Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Lời mở đầu

Những chữ viết tắt.

Trong Anh Linh Thần Võ Tộc Việt những từ viết tắt sau:

AHBC

Anh-hùng Bắc-cương

AHLN

Anh-hùng Lĩnh-Nam

AHĐA-DCBM

Anh-hùng Đông-a dựng cờ bình Mông

AHTS

Anh-hùng Tiêu-sơn

ALTVTV

Anh linh thần võ tộc Việt

ANCL

An Nam chí lược

CEP

Coopérative Européenne Pharmaçeutique

(Liên hiệp các viện bào chế châu Âu)

CKDH

Cẩm khê di hận

CMFC

Commité Médical Franco-Chinois (Ủy ban trao đổi y học Pháp-Hoa)

DTLSVH

Di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng

IFA

Institut Franco-Asiatique (Viện Pháp-Á)

KĐVSTGCM

Khâm định Việt-sử thông giám cương mục

ĐNLTCB

Đại Nam liệt truyện chính biên

ĐNLTTB

Đại Nam liệt truyện tiền biên

ĐNNTC

Đại Nam nhất thống chí

ĐNTLCB

Đại Nam thực lục chính biên

ĐNTLTB

Đại Nam thực lục tiền biên

ĐVSKTT

Đại Việt sử ký toàn thư

MCMS

Mông-cổ mật sử

NS

Nguyên-sử

TS

Tống-sử
TTDS
Thuận Thiên di sử

Thay lời tựa
Thư viết cho tuổi trẻ Việt-Nam,

Đây là những dòng tác giả viết cho tuổi trẻ Việt, dù ở trong nước hay ở ngoài lãnh thổ Việt-Nam.
Xin các vị cao minh bỏ qua, chẳng nên bận tâm.
Các bạn trẻ thân,
Tôi ngồi viết những dòng tâm huyết này gửi đến các bạn, nhân Thư-viện Việt-Nam tại Hoa-kỳ tái bản lần thứ nhất bộ Anh-linh thần võ tộc Việt.
Tôi khởi thảo thuật công cuộc dựng nước và giữ nước của tổ tiên ta vào tuổi 29 (1968). Tính đến nay trải 33 năm. Ba mươi ba năm so với lịch sử thì không dài, nhưng so với đời người, quả đã chiếm một khoảng quá quan trọng. Suốt thời gian đó, gần như tôi vượt qua tất cả những dịp may được hưởng thụ, để hoàn thành kỳ vọng của tiền nhân, để đạt được ước nguyện.
Ước nguyện của tôi là thuật công cuộc dựng nước, giữ nước vĩ đại của tổ tiên ta trong năm nghìn năm lịch sử. Khởi thảo, tôi đã cùng phụ thân luận bàn đến gần một năm, để định rõ đoạn nào nên thuật, đoạn nào không nên thuật. Nhất, là sao trong bốn mươi năm, tôi có thể thực hiện trọn vẹn. Sau khi đẫn đo, tôi chia lịch sử làm 5 thời kỳ cần phải thực hiện:

1. Thời kỳ Lĩnh-Nam, thuật công nghiệp của vua Trưng cùng 162 tướng khởi nghĩa vào đầu thế kỷ thứ nhất. Đây là cuộc khởi nghĩa thành công, chỉ đạo bởi một những nữ anh hùng, mà trên thế gian chưa một phụ nữ nước nào có thể so sánh. Ba bộ sách thuật thời kỳ này mang tên Anh-hùng Lĩnh-Nam 4 quyển, Động-đình hồ ngoại sử 3 quyển, Cẩm-khê di hận 4 quyển, tổng cộng 11 quyển, 3510 trang. … Chắc có bạn hỏi tôi rằng tại sao trước vua Trưng, tộc Việt từng có những thời rực hào quang như Phù-đổng Thiên-vương đánh giặc Ân. Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung thời vua An-Dương phá quân Tần; mà không thuật? Xin thưa, những huân nghiệp đó đến thời vua Trưng đã trở thành chủ đạo của người Việt, nên được nhắc đến trong suốt 3510 trang.

2. Thời kỳ Tiêu-sơn, tiền nhân không khuyến khích tôi viết về thời kỳ Tiêu-sơn, vì viết về thời này thì phải thuật chiến công vượt biên Bắc phạt của Linh-nhân hoàng thái hậu (Ỷ-Lan) và Thái-úy Lý Thường-Kiệt. Nguyên do các người đều là nhà nho. Mà nhà nho thì cực kỳ ghét việc các bà Thái-hậu cũng như hoạn quan nắm quyền. Trong lịch sử Hoa-Việt, có không biết bao nhiêu các bà Thái-hậu nhân ấu quân lên ngôi, ngồi phụ chính, rồi chuyên quyền, dâm đãng, gây cho nước loạn. Còn bọn hoạn quan, nhờ vào vị thế tôi đòi hầu hạ vua, chúa cùng cac bà trong hậu cung mà nắm quyền, gây ra không biết bao nhiêu việc loạn ly, phá hoại kỷ cương đất nước. Nhưng ngày nay những bà Thái-hậu ngu dốt, những hoạn quan không còn nữa. Vì vậy tôi quyết định viết về thời kỳ Tiêu-sơn, thuật giai đoạn triều Lý dùng đức từ bi hỷ xả của Phật-giáo để trị nước, tạo hạnh phúc cho dân, cùng chiến công phía Bắc đánh Tống, phía Nam mở rộng bờ cõi.

3. Thời kỳ Đông-a, tức thời Trần. Vì trong chữ Nho, chữ Đông với chữ A thành chữ Trần, nên sử gọi triều Trần là triều Đông-a. Nội dung thuật ba cuộc thắng Mông-cổ của quân dân đời Trần. Như các bạn biết, quân Mông-cổ thắng từ Á sang Âu, đặt nền cai trị mấy trăm năm. Họ chỉ bại duy nhất tại Nhật-bản và Việt-Nam. Họ bại tại Nhật-bản thì dễ hiểu, vì Mông-cổ là quân Kỵ. Họ bỏ ngựa đánh thủy chiến, thì cái bại đã thấy trước. Nhưng tại Việt-Nam tại sao họ bại?

4. Thời kỳ Lam-sơn, thuật cuộc khởi nghĩa đánh đuổi ngoại xâm, tái lập tự trị, do một nông dân là Lê Lợi chỉ đạo. (1418-1428)

5. Thời kỳ Tây-sơn, lại được chỉ đạo bởi những anh hùng áo vải, tái thống nhất đất nước, rồi chỉ một trận quét sạch 20 vạn quân Thanh và một trăm vạn dân phu.

Khi tôi viết những dòng này, tôi đã hoàn thành tất cả 9 bộ, 35 quyển, khoảng 13.000 trang. Năm nay (2001), tôi đã bước vào tuổi 62 rồi, tuy nhiên sức khỏe còn tốt, tinh thần vẫn minh mẫn để thuật tiếp ba bộ nữa. Một là bộ Anh-hùng Đông-a gươm thiêng Hàm-tử, nói về chiến thắng Mông-cổ lần thứ nhì và ba. Hai là bộ Anh-hùng Lam-sơn. Ba là bộ Anh-hùng Tây-sơn. Tổng cộng, tôi còn nợ Tổ-tiên, nợ Dân-tộc, nợ các bạn khoảng 7.500 trang nữa. Tôi tin rằng tôi sẽ trả xong nợ trước khi gối mỏi, trước khi linh mẫn ra đi.

Về thời kỳ Tiêu-sơn chia làm năm giai đoạn.

Giai đoạn một, thuật lại công cuộc dựng nước của các tăng ni. Bằng cách nào, các vị tăng hồi đó đã dạy dỗ, giúp đỡ một thiếu niên cùng khổ trở thành đại tướng, rồi thành một hoàng đế nhân từ bậc nhất lịch sử. Giai đoạn này mang tên Anh-hùng Tiêu-sơn dài 1120 trang, 3 quyển. Tiêu-sơn là tên ngôi chùa, cũng là tên của một ngọn núi, theo khoa phong thủy thì nhờ ngôi mộ họ Lý kết phát trên núi Tiêu-sơn mà

Lý Công-Uẩn trở thành hoàng đế, lập ra triều đình họ Lý làm vua 215 năm (1010-1225). Trong thời gian này, con trai thứ của vua Lỳ Thái-tổ là Lý Long-Bồ tước phong Khai-Quốc vương, cùng 9 người bạn kết thành Thuận-Thiên thập hùng; lập chí chiếm lại lãnh thổ Đại-Việt bị Trung-quốc cướp sau khi đánh bại vua Trưng.

Giai đoạn hai, vào thời vua Lý Thái-tổ trị vì. Đất nước thái bình, dân chúng sống yên vui. Nhưng khi vua Lý Thái-tổ lên ngôi, với sự cố vấn của các tăng ni, với đức từ bi khi còn ở chùa, ngài ban chỉ ản xá cho tất cả các tội đồ trong nước. Trong đám đó, có một tôn giáo, mà thời đó gọi là Hồng-thiết. Tôn giáo này du nhập từ phương Tây Trung-quốc, rồi vào đất Việt, giáo chúng rất đông. Nhân được án xá, giáo đồ Hồng-thiết quy tụ nhau mưu dâng nước cho Tống, rồi gây loạn. Nhưng cuối cùng bị Thuận-Thiên thập hùng dùng chủ đạo của tộc Việt đánh bại. Giai đoạn này mang tên Thuận-Thiên di sử, 1080 trang, 3 quyển. Thuận-Thiên là niên hiệu của vua Lý Thái-tổ.

Giai đoạn ba, thuật lại tổ chức, sinh hoạt của 207 bộ tộc ít người nằm giữa Trung-quốc và Đại-Việt. Bằng cách nào họ luôn là hàng vào bảo vệ Đại-Việt, và họ đã chống lại cuộc xâm lăng tầm ăn đâu của triều Tống. Đây là vùng còn mang di tích sống theo chế độ Lạc-hầu, Lạc-tướng của thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng. Trên cao nhất có một vua Bà, do các động trưởng, châu trưởng bầu. Vua chỉ có tính cách tượng trưng của tôn giáo thờ các anh hùng dân tộc, đã được huyền thoại thành các vị thần. Còn thực quyền vẫn do các châu, động trưởng theo chế độ cha truyền con nối hoặc bầu cử. Các bộ tộc này, ngày nay vẫn còn tồn tại ở phía Nam Quảng-Tây, Vân-Nam và phía Bắc Việt-Nam. Trong những năm 1977-1992, nhờ công tác cho Ủy-ban trao đổi y học Pháp-hoa (Commité Médical Franco-

Chinois, viết tắt là CMFC), tôi đã lặn lội hầu hết những vùng này, và tìm ra biên giới thời Lý lên phía Bắc của biên giới ngày nay chỗ thì 45 cây số. Có chỗ lên tới 143 cây số. Bộ này mang tên Anh-hùng Bắc-cương, 1556 trang, 4 quyển.

Bộ Anh-linh thần võ tộc Việt mà các bạn đang cầm trên tay, 1708 trang, gồm 4 quyển, thuộc giai đoạn bốn của thời kỳ Tiêu-sơn. Bộ này nối tiếp bộ Anh-hùng Bắc-cương. Đây là thời kỳ cực thịnh của triều đại Tiêu-sơn. Nội dung thuật bốn biến cố quan trọng: Một là cuộc đi sứ Trung-quốc của phái đoàn Việt, rồi đưa đến Lý-Tống kết thân, Hoa-Việt trải qua một thời gian dài thịnh trị. Hai là sau khi vua Lý Thái-tổ băng hà thì chư vương nổi loạn, rồi bị Thuận-Thiên thập hùng và Anh-hùng Bắc-cương đánh bại. Cuối cùng cuộc thống nhất 8 vùng tộc Việt: Đại-Việt, Đại-lý, Lão-qua (Lào), Xiêm-la, Chiêm-thành, Chân-lạp, Bắc-cương, và Nam-Việt (Lưỡng-Quảng)... thành công. Ba là Tống bỏ thỏa ước kết thân Tống-Lý, sai các biên thần Nam-phương khích Chiêm, Lào đánh vào sau lưng Đại-Việt, Bắc họ chuẩn bị đánh xuống. Đại-Việt ra tay trước, đầu tiên phá Chiêm, rồi quay lên đánh chiếm lại lãnh thổ xưa. Bốn là, quân Việt do Nùng Trí Cao thống lĩnh đánh chiếm lại được cố thổ thời Lĩnh-Nam nay thuộc Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vân-Nam, Quý-châu, Hồ-Nam Trung-quốc lập ra nước Đại-Nam.

Các bạn trẻ thân mến,

Tôi sống ở Pháp, một nước thuộc Cộng-đồng châu Âu (CĐCA). Đọc sử các nước của CĐCA, tôi thấy trong quá khứ họ cũng chém giết nhau khủng khiếp như Việt-Nam với Trung-quốc, như Việt-Nam với Cambodge, Lào-quốc, Thái-quốc; thế mà họ bỏ qua tất cả, để kiến tạo một Cộng-đồng khiến cho dân chúng hạnh phúc. Từ đó tôi nhìn

về cố quốc và tôi nảy ra ước vọng: Biết đâu một ngày nào đó, các nước trong ASEAN không trở thành một Cộng-đồng Nam-á châu?
Riêng đối với Trung-quốc, tôi dám tự hào là một trong những người Việt từng đi khắp lãnh thổ rộng lớn này, kể cả Nội-Mông, Thanh-hải, Tân-cương, Tây-tạng, dĩ chí Mông-cổ, Nam-Bắc Hàn. Suốt 25 năm qua, khi thì tôi công tác cho Institut Franco-Asiatique (IFA) (Viện Pháp-á), khi thì tôi đi cho CMFC, khi thì tôi đi cho Coopérative Europénne Pharmaçeutique (CEP) (Liên hiệp các viện bào chế dược phẩm châu Âu). Nhờ phương tiện tài chánh rộng rãi, nhờ hiểu biết tình hình Trung-quốc từ trung ương đến địa phương... tôi thành công trong mọi nhiệm vụ. Có thể nói, tôi từng tiếp xúc, mạn đàm, đối ẩm với hầu hết những người cao cấp nhất của Trung-quốc (1977-2001), tôi thấy rất ít người có tư tưởng bành trướng như người ta chụp mũ. Trung-quốc không phải là một thế giới huyền bí. Chỉ cần đọc thực kỹ Tứ-thư, Ngũ-kinh, Nhị thập tứ sử (24 bộ chính sử), cùng theo dõi những biến cố gần đây, rồi suy nghĩ như người Hoa, thì lập tức có cái chìa khóa mở được mọi cánh cửa Trung-quốc.
Khi biết tôi là người Pháp gốc Việt, một vị (bậc nhì trong quyền lực Trung-quốc 1990) hỏi tôi rằng:
“ Nếu anh cầm quyền ở Việt-Nam, thì anh sẽ đối xử với Trung-quốc như thế nào?”
Tôi trả lời:
“ Giống như anh và tôi hiện thời. Chúng ta ngồi ngoài vườn mà hoa đào, hoa mận đang nở. Chúng ta uống rượu Ngũ-gia bì, Thiệu-hưng và ăn xoài nhập cảng từ Lái-thiêu. Khi đàm đạo, chúng ta luôn nhắc tới những danh ngôn của Khổng, của Mạnh. Hơn nữa bà mẹ anh, tôi không thấy khác bà mẹ tôi làm bao. Cung cách của các con anh đối

với anh không khác cung cách các con tôi đối với tôi. Nhất là gương mặt anh với tôi càng giống nhau. Chúng ta kính yêu nhau, tin tưởng nhau, thông cảm nhau. Tôi nghĩ là nếu tất cả người Hoa, người Việt có dịp gặp nhau, họ cũng sẽ đối xử với nhau như anh và tôi."

Tôi nhấn mạnh:

"Khổng-tử nói: Ta hồ binh đao chi sự, thánh nhân bất đắc dĩ dụng chi. Trung-quốc coi Việt-Nam như anh em, thì Trung-quốc có người bạn tốt ở Nam-thùy. Còn như Trung-quốc cứ gây hấn, thì Trung-quốc có một kẻ thù ở sau lưng".

Các bạn trẻ thân,

Những gì mà người bạn Trung-quốc với tôi đàm đạo không có tính chất ý tại ngôn ngoại. Câu nói trên đây của tôi, tôi xin lấy bộ Anh-linh thần võ tộc Việt để dẫn chứng.

Thân chào các bạn.

Paris ngày 15 tháng 4 năm 2001.

Yên-tử cư-sĩ Trần Đại-Sỹ.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 1

Sứ đoàn Xiêm La

Sau hơn nửa tháng dùng đường thủy, sứ đoàn Đại-Việt tới mới Tương-dương. Bảo-Dân tỏ ra thông thạo đường lối. Y nói:

- Bây giờ chúng ta lên bộ đi bằng xe ngựa. Sau một ngày tới Tân-dã, nghỉ đêm tại đây, rồi ta lại đi Nam-dương. Nam-dương đối với Trung-nguyên là đất thiêng, vì đã sản xuất ra nhiều nhân tài, trong đó có Gia-cát Lượng, một vị tể tướng nức tiếng thời Tam-quốc.

Địa đanh Tương-dương, Tân-dã, Nam-dương đối với Khai-Quốc vương, Thanh-Mai, Mỹ-Linh thì rất quen thuộc. Vì cả ba đã đọc Bắc-sử thời Tam-quốc. Còn Thiệu-Thái, chàng chưa từng nghe đến bao giờ. Tuy vậy, chàng tự nhủ:

- Địa danh Trung-nguyên mình không thuộc là lẽ thường. Mình cũng chẳng cần thắc mắc.

Vì vậy chàng không hỏi han gì cả. Bảo-Dân cho thuyền đậu tại ngoài Phàn-thành. Y nói:

- Tương-dương là nơi phát xuất ra võ phái dương cương, đường đường chính chính từ đời Tần-Hán. Thời Đông-Hán có chín đại tướng danh tiếng nhất xuất thân phái này. Chín người được vua Quang-Vũ ban cho cái mỹ danh là Tương-dương cửu hùng. Họ từng giao chiến với các anh hùng thời vua Trưng.

Mỹ-Linh đã thuộc làu sử Lĩnh-Nam. Nàng hỏi:

- Có phải chín người đó là Sầm Bành, Mã Vũ, Cảnh Yểm, Tế Tuân, Tang Cung, Lưu Hân, Lưu Long, Đoàn Chí, Phùng Tuấn không?

- Đúng thế.

Khai-Quốc vương nhìn Bảo-Dân tủm tỉm cười:

- Tương-dương cửu hùng thực ra chỉ có tám người. Vì Mã Vũ đâu phải là người Hán, ông là người Việt mà. Ông có tên Chu Kim-Hựu, vốn thuộc phái Cửu-chân. Cũng như hiện nay, danh sĩ Trung-nguyên không ngớt ca tụng Tương-giang tam tuyệt. Có ai ngờ đâu họ lại là Côi-sơn tam anh của Đại-Việt.

Bảo-Dân giật bắn người lên. Vì cách đây hơn mười năm, ba đại đệ tử của Côi-sơn đại hiệp Trần Tự-An là Trần Phụ-Quốc, Trần Bảo-Dân, Trần Trung-Đạo võ công cực kỳ cao thâm, bản lĩnh không thua Đại-Việt ngũ long làm bao. Bấy giờ người người đều truyền tụng:

Trên trời có ngũ long.

Dưới đất có tam-anh.

Ngụ ý nói tài Côi-sơn tam anh chỉ dưới có Đại-Việt ngũ long mà thôi. Ngoài võ công ra, Phụ-Quốc nổi danh bút mặc văn chương, cử bút thành thơ. Bảo-Dân nức tiếng âm nhạc. Đến nỗi phái Sài-sơn có hơn nghìn năm chuyên về nhạc, mà cũng phải tấm tắc khen tài. Trung-Đạo nổi danh về họa. Rồi giang hồ không hiểu sao ba người đều tuyệt tích. Họ có ngờ đâu sư phụ sai ba người sang Trung-nguyên lập hệ thống tế tác, phòng quân Tống sang đánh Đại-Việt.

Cả ba cùng hoạt động ở vùng Trường-giang, Tương-giang, rồi họ được danh sĩ Trung-nguyên tặng cho mỹ tự Tương-giang tam tuyệt. Không ai ngờ Tương-giang tam tuyệt với Côi-sơn tam anh lại là một. Bây giờ thình lình Khai-Quốc vương nói ra, làm Bảo-Dân kinh ngạc. Mỹ-Linh biết Bảo-Dân bồi hồi trong lòng vì lời nói của chú mình. Nàng hỏi Kim-An một câu, để Bảo-Dân quên đi:

- Khấu sư thúc này. Trong Tương-dương cửu hùng thì Sầm Bành bị Bắc-bình vương Đào Kỳ giết. Tang Cung, Lưu Hân bị Thiên-ưng lục tướng bắt cho chim ưng ăn thịt. Đoàn Chí bị công chúa Gia-Hưng chém trên biển Đông. Cản Yểm bị giết tại điện Vị-ương. Rút cục chỉ còn Lưu Long, Phùng Tuấn, Tế Tuân không rõ sau ra sao?

- Tôi cũng không nhớ nữa. Chỉ biết rằng hầu hết những anh hùng thời Đông-Hán đều chết vì tướng của vua Bà. Đau nhất là Sầm Bành bị giết ở Dương-bình-quan.

Xin đọc Anh-hùng Lĩnh-Nam, Động-đình hồ ngoại sử, Cẩm-khê di hận, của Yên-tử cư-sĩ, do Nam-á Paris x.b.

Nàng hỏi chồng:

- Chúng ta có lên bờ dạo chơi không?

Bảo-Dân đưa mắt hỏi Khai-Quốc vương. Vương cười:

- Nên chứ. Ta là sứ đoàn Đại-Việt mà. Ta cứ đường đường chính chính dạo chơi. Bất quá quan quân Tống có hỏi, ta đưa thẻ bài ra, họ phải hộ tống ta về Biện-kinh là khác. Có điều ta không nên dụng võ.

Sáu người lên bờ. Lập tức đám trẻ con rước khách cho phu xe chào đón đon đả. Kim-An thuê hai xe ngựa. Khai-Quốc vương, Thanh-Mai, Thiệu-Thái đi một xe. Người đánh xe xưng tên là lão Cố. Mỹ-Linh với vợ chồng Bảo-Dân đi một xe. Người đánh xe tự xưng tên là lão Xa. Hai xe nối đuôi nhau vào thành. Hôm ấy trời lất phất mưa, gió thổi lạnh buốt, ngoài đường vắng bóng người đi.

Xe sang của Tây, mưa càng nặng hạt. Màn cả hai xe đều phải đóng kín. Xe đang đi, thình lình phải đứng lại. Phu xe nói vọng vào:

- Xin quý khách cảm phiền, vì phía trước có người tụ tập đông quá, xe đi không được.

Mỹ-Linh hỏi:

- Họ tụ tập làm gì vậy?

- Thưa, họ xem bảng văn. Bảng văn yết thị tầm nã tội phạm.

Tò mò Mỹ-Linh thò đầu ra ngoài nhìn. Bất giác nàng gật bắn người lên, vì bảng văn của quan kinh-lược sứ Kinh-châu yết thị cho ai bắt được năm tội phạm có hình dưới sẽ được thưởng trăm lượng vàng. Nhưng bảng văn không biết rõ tên tuổi tội phạm là gì. Trong hình năm tội phạm, một người giống hệt Bảo-Hòa. Một người giống hệt Thông-Mai. Phía dưới ba hình, Lê Văn, Tôn Đản, Tự Mai.

Khai-Quốc vương kinh ngạc, vương nói bằng tiếng Việt:
- Không hiểu sao năm người này để lộ chân tướng. Nay có lệnh truy nã thực khó mà hành động.
Thanh-Mai an ủi chồng:
- Dường như họ chỉ thấy người, mà không biết rõ lý lịch. Ta truyền tin bảo họ thay đổi y phục, hoá trang đi một chút ai mà biết được?
Khai-Quốc vương lắc đầu:
- Không cần, không nên làm thế. Anh thấy trong vụ này có điều gì bí ẩn. Vì bảng văn do Kinh-lược sứ truy tầm chứ không phải triều đình. Như vậy có nghĩa phạm trường xẩy ra trong thành Tương-dương. Nhưng Bảo-Hòa, Tự-Mai, Tôn Đản, Lê Văn chưa từng đến đây.
Nét mặt Vương cương quyết hơn:
- Chúng ta đi sứ. Hai lần triều Tống cử người hộ vệ ta đều không làm tròn nhiệm vụ. Lần này chính hai lão Tôn, Lê quẳng ta tại núi Tam-sơn. Bây giờ Kinh-lược sứ Kinh-châu cáo thị truy tầm người của sứ đoàn. Như vậy tức y làm nhục quốc thể. Xưa nay sứ thần dù phạm tội gì, chỉ Hoàng-đế mới được phán xét. Có đâu kinh lược sứ vô phép? Thôi được bây giờ chiều rồi. Mai ta vào gặp kinh lược sứ chất vấn y cũng chưa muộn.
Xe đi khắp thành, chỗ nào cũng thấy niêm yết cáo thị tầm nã. Bảo-Dân truyền lệnh cho phu xe:
- Người đưa chúng ta đến một tửu lầu nào đi.
- Thưa khách quan, có một tửu lầu danh tiếng tên Hán-dương, nhưng lại ở về phía Tây-thành đến năm dặm. Nếu khách quan không chê xa, lão xin đưa đến.
- Được người dẫn chúng ta đến đó đi.
Xe ra khỏi thành, hướng về phía Tây. Thanh-Mai để ý thấy thỉnh

thoảng trong xe có mùi u hương bốc lên ngào ngạt. Nàng dùng lăng không truyền ngữ hỏi Thiệu-Thái:
- Thiệu-Thái! Trên xe cháu có gì lạ không?
- Cháu thấy dưới nệm xe để một chiếc khăn ướt tẩm hương ngũ-hoa, thì biết chúng muốn hạ độc mình, nhưng còn e dè. Vì vậy chúng cho mình ngửi hương ngũ hoa trước. Sau đó mới phóng độc tố. Chất độc này hơi giống Di-hồn. Không lẽ bọn chúng thuộc phái Côn-lôn. Vì trước đây Đoàn Huy bị trúng thất trùng ngũ hoa rồi truyền sang mợ.
- Công lực Thiệu-Thái cao, vậy cháu hãy dùng lăng không nói cho Mỹ-Linh bên xe kia biết mà đề phòng. Nếu thấy vợ chồng nhị sư huynh ngủ gục, mình cũng vờ trúng độc xem tụi nó định làm gì.
- Cháu đã báo rồi. Ngặt một điều Kim-An không đủ công lực chống với độc tố, e bị hại.
- Không sao.
Thanh-Mai dùng lăng không truyền ngữ nói với chồng:
- Mình nên để yên, hay lột mặt nạ tên đánh xe này?
Nghe vương phi hỏi, Khai-Quốc vương tự chửi thầm:
- Mình đáng chết thực, vì đang mải lo nghĩ về nội loạn trong nước, mà thiếu thận trọng. May mà Thanh muội nhận ra cái khác lạ của gã đánh xe.
Vốn thận trọng vương trả lời:
- Cứ chờ xem y định dở trò ma trò quỉ gì. Em thấy y có hành vi nào khác lạ không?
- Nhiều lắm. Thứ nhất, phía Tây thành Tương-dương không có tửu lầu Hán-dương. Y nói cách thành năm dặm, mà nãy đến giờ đã quá mười dặm rồi. Điểm nghi ngờ thứ nhì là hơi thở của y dài, nhỏ như tơ liên miên bất tuyệt. Như vậy y có nội lực thâm hậu vô cùng. Anh có

để ý thấy họ dùng ngũ-hoa hương tẩm vào khăn để dưới xe cho mình ngửi trước, rồi hạ độc sau không?

- Em nói anh mới biết.

Nàng dùng lăng không truyền ngữ hỏi Mỹ-Linh:

- Mỹ-Linh thấy gã đánh xe có gì khác lạ không?

- Y là một đại cao thủ, nội công thâm hậu vô cùng. Chú hai định sao?

- Bề gì chúng cũng chỉ có hai người. Nếu cần ta điểm huyệt kiềm chế chúng, đâu có khó.

Mỹ-Linh hỏi lão Xa:

- Ban nãy lão nói tửu lầu ở phía Tây thành năm dặm. Nãy giờ xe đi có tới mười dặm, mà sao chưa thấy?

Lão chỉ vào một rừng ven con sông nhỏ:

- Kìa! Tửu lầu Hán-dương kìa. Quan khách hãy nhìn xem có lớn không?

Mỹ-Linh nhìn lên, chẳng thấy gì cả, trong khi mùi hương ngào ngạt từ cổ tay lão bay ra. Biết lão phóng độc, nàng vội vận công chống trả.

Đến đây Kim-An gọi chồng:

- Anh ơi! Tại sao chân tay em lại vô lực thế này.

Bảo-Dân cũng cảm thấy chân tay tê dại. Biết bị trúng độc, nhưng nội lực y hùng hậu, nên thuốc chưa ngấm vào cơ thể. Y ra chiêu Cầm-long trảo chụp lão Xa. Lão Xa vọt mình lên cao tránh khỏi. Bảo-Dân đứng dậy, y đánh ngược lên chiêu Phong-ba hợp bích. Lão Xa đánh xuống mợt chưởng, nội lực hùng hậu vô cùng. Mỹ-Linh thấy công lực lão cao hơn bọn trưởng lão Lạc-long giáo nhiều. Trong chưởng có mùi hôi tanh khủng khiếp.

Mỹ-Linh than thầm:

- Thì ra hai lão này luyện Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Không biết

lão thuộc bang Nhật-hồ Trung-quốc hay thuộc Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Một điều đáng lo là không rõ chúng có biết nói tiếng Việt không. Nhất định chúng không phải là người Hoa rồi, vì chúng nói tiếng Hoa hơi ngọng.

Trong khi Mỹ-Linh nghĩ thì chưởng Bảo-Dân với lão Xa đụng nhau, binh một tiếng người lão Xa bay bổng lên cao. Sau khi đánh hai chiêu, thuốc độc ngấm mau chóng, người Bảo-Dân rơi xuống xe. Lão Xa đáp xuống nhẹ nhàng. Lão cười nhạt nói với Mỹ-Linh bằng tiếng Việt:

- Công chúa điện hạ. Nghe nói nội công cùng kiếm pháp công chúa cao thâm vô cùng. Nên anh em lão phải thỉnh đại giá công chúa bằng thuốc ngũ-hương di-hồn nhuyễn cân. Làm như vậy thực là vô lễ. Mong công chúa đại xá.

Mỹ-Linh mỉm miệng cười:

- Tiên sinh khỏi cần đánh thuốc độc. Chú cháu tôi đi sứ, nên tuyệt đối không dùng võ công trên đất Tống. Tiên sinh ơi! Khi chúng tôi không xử dụng võ công thì tiên sinh đánh thuốc chi cho mệt? Hai vị Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ đã từng đùng thuốc nhuyễn cân với chúng tôi. Chúng tôi có chống lại đâu?

Lão Xa chỉ Bảo-Dân hỏi:

- Công chúa! Dưới tay cường tướng vô nhược binh. Công chúa làm cách nào mà thu phục được gã này. Công lực gã thực khó có ai đạt được ngang hàng.

Bảo-Dân bị trúng Chu-sa độc chưởng. Y đau đớn vô cùng, nhưng vốn can đảm, y nghiến răng chịu vận công chống độc, chứ nhất định không rên la.

Lão Xa nói một mình:

- Nội công của y là thứ tà môn giống như Thiếu-lâm. Nhưng hung dữ vô cùng. Chiêu Cầm-long trảo biến hóa thực kỳ diệu. Còn chiêu võ đánh ngược lên cao giống như Kim-cương ban nhược chưởng của Thiếu-lâm, mà sát thủ thực kinh người.

Nghe giọng điệu lão Xa, Mỹ-Linh nghĩ thầm:

- Tên này tin theo Hồng-thiết kinh, luận điệu giống Nhật-Hồ lão nhân đây. Tiên, Thánh, Thần, Phật đối với y đều thuộc ma quỷ hết. Dường như y không biết nhiều về võ công Đại-Việt. Y thấy võ công Đông-a giống võ công Tiêu-sơn. Trong khi võ công Thiếu-lâm cũng giống võ công Tiêu-sơn. Y nhận lầm võ công Đông-a với Thiếu-lâm là một.

Lão Xa không nói, không rằng, cho xe chạy vào khu đất hoang. Bên xe kia Khai-Quốc vương, Thanh-Mai, Thiệu-Thái cũng giả vờ ngồi bất động trên xe. Lão Cố cũng cho xe chạy theo xe lão Xa.

Lão Cố nhìn lão Xa cười ha hả:

- A ha, không ngờ chúng ta thành công dễ dàng thế nhỉ. Bọn này trúng Di-hồn nhuyễn cân ngũ hoa phấn, ít nhất mười ngày mới cử động được. Trong thời gian đó ta cho xe chạy thực mau, có thể tới Biện-kinh.

- Bây giờ ta cho cả sáu đứa này vào trong chiếc xe lớn, để lên đường. Có nên trói chúng lại không?

- Không nên, vì trói chúng, dọc đường quan quân khám xét, hỏi han lôi thôi lắm. Ta cứ đặt chúng ngồi bên nhau, rồi cho xe chạy thì hơn.

Thiệu-Thái hỏi lão Cố:

- Lão là ai? Tại sao lại đánh thuốc độc bọn ta?

- Bọn lão phu nói tên chắc thế tử cũng không biết đâu. Anh em lão phu có việc cần tới Khai-Quốc vương, nên phải nghênh đại giá bằng lối này, quả thực vô phép. Nhưng biết làm sao hơn?

Lão Cố hú một tiếng dài. Từ trong vườn, một chiếc song mã lớn, trên có một thiếu niên đánh xe chạy ra. Gã chắp hai tay lại để lên trán, rồi cúi đầu hành lễ với hai lão Cố, Xa:

- Đệ tử kính cẩn ra mắt nhị vị giáo chủ.

Nghe thiếu niên gọi hai lão bằng giáo chủ, cả sứ đoàn đều ngơ ngác tự hỏi:

- Rõ ràng hai lão này xử dụng Nhật-hồ độc chưởng, như vậy chúng thuộc Hồng-thiết giáo. Trung-quốc Hồng-thiết giáo hoạt động dưới danh nghĩa bang Nhật-hồ. Chỉ Đại-Việt mới có Hồng-thiết giáo, giáo chủ là Nhật-Hồ lão nhân. Vậy hai lão này là giáo chủ nào nữa?

Lão Cố hỏi thiếu niên:

- Người tên gì? Báo danh di.

- Đệ tử tên Bủa Khảm thuộc đạo Vạn-tượng.

- Người cho xe chạy vào thành mau, bằng không trời tối đến nơi rồi.

Thanh-Mai dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi Thiệu-Thái:

- Nhị sư ca bị trúng Chu-sa độc chưởng. Thiệu-Thái nghĩ xem để lâu có hại không?

- Công lực nhị thúc rất cao, nên dù bị trúng độc chưởng, mà hiện giờ chưa thấy phát tác. Cháu định giải độc cho nhị sư thúc, không biết có nên không?

- Khoan! Thiệu-Thái nói cho nhị sư ca biết trước. Bằng không khi được giải độc, người lại dùng võ thì hỏng bét.

Lão Cố cầm roi ngựa rung lên, roi quấn vào Mỹ-Linh. Lão giật roi một cái người nàng bay sang chiếc song mã, rơi xuống ghế êm ả, giống như đặt nàng ngồi vậy. Tiếp theo tới Thanh-Mai, Kim-An. Lão Xa dùng ưng trảo nhắc Khai-Quốc vương, Thiệu-Thái, Bảo-Dân bỏ sang xe lớn. Vô tình lão đặt Thiệu-Thái, Bảo-Dân cạnh nhau. Thiệu-Thái

làm như người trúng độc, tay vô lực, chàng để lòng bàn tay lên đùi Bảo-Dân, rồi vận công chuyển sang người y .

Bảo-Dân kinh lịch giang hồ nhiều, y bị trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng đau đến toát mồ hôi lạnh. Song bản tính gan lỳ, y cắn răng vận công chịu đựng, chứ nhất định không rên la.

Thình lình y thấy Thiệu-Thái để tay lên đùi, rồi chân khí cuồn cuộn tràn vào người y. Chân khí chạy đến đâu, cái đau biến mất đến đó.

Trong khi ấy tiếng Thanh-Mai nói như rót vào tai y :

- Sư huynh ơi! Thiệu-Thái giải độc cho sư huynh. Vậy sư huynh đừng chống lại. Sau khi hết đau đớn, sư huynh phải làm như mình vẫn còn bị độc tố hoành hành. Chúng ta cần im lặng, xem hai lão này định làm gì.

Khoảng nhai dập miếng trầu, bao nhiêu cái đau đớn trên người Bảo-Dân biến mất. Y giả vận công chống dau.

Lão Cố hỏi Khai-Quốc vương:

- Vương gia! Vương gia thử đoán xem lão phu là ai? Tại sao lão phu lại vô phép như thế này?

Khai-Quốc vương thản nhiên:

- Hai vị với cô gia vốn cùng tộc Việt với nhau. Tại sao lại phải cúi đầu làm đương sai cho Lưu hậu.

- Nhưng vương gia đã biết anh em lão phu là ai đâu?

Khai-Quốc vương cười nhạt tỏ vẻ dung thứ. Thanh-Mai cười khúc khích:

- Nhị vị giáo chủ thực không thông thế tục chút nào hết. Phu quân tôi vì đi sứ nên không thể dùng võ công. Chứ cái gọi là Nhật-hồ độc chưởng chúng tôi có coi ra gì?

Nàng nhìn lão Cố:

- Sử-Vạn vương gia, công lực đến như Nhật-Hồ, Lê Ba, Nhất-Trụ, mà chúng tôi còn trị được. Huống hồ vương gia chỉ là một Đông-phương sứ giả của y.

Lão Cố kinh hãi đến rụng rời chân tay. Thanh-Mai nhìn lão Xa:

- Khiếu tiên sinh. Đối với Đại-Việt, tiên sinh là Nam-phương sứ giả Hồng-thiết giáo, nay sao tiên sinh lại tự xưng là giáo chủ Hồng-thiết của sắc dân Khờ-me. Tôi nói thế có đúng không?

Đến lượt lão Xa kinh sợ. Chiếc roi ngựa trên tay lão suýt rơi xuống đất. Lão lắp bắp, giọng đã có đôi phần khách sáo:

- Bằng cách nào vương phi nhận ra anh em lão phu.

Thanh-Mai chỉ lão Cố nói với Mỹ-Linh:

- Vị này tên thực là Sử-Vạn Na-vượng con thứ ba tiên vương Lão-qua. Vương gia nức tiếng võ công đệ nhất trong nước. Vì không được truyền ngôi vua, vương gia bỏ sang Đại-Việt, mưu ngoại viện. Vương gia gặp Nhật-Hồ lão nhân, được lão nhân truyền Hồng-thiết thần công, rồi phong cho làm một trong ngũ sứ Hồng-thiết giáo, giao nhiệm vụ phát triển giáo chúng vùng Lão-qua. Sau khi giáo chúng Lão-qua có cơ sở, Nhật-Hồ lão nhân thưởng công cho vương gia bằng cách truyền Hồng-thiết tâm pháp để có thể giải vĩnh viễn Nhật-hồ độc chưởng. Từ đấy vương gia tách ra, thành lập Hồng-thiết giáo Lão-qua, tự phong làm giáo chủ, không phụ thuộc Nhật-Hồ lão nhân nữa. Gần đây, vương gia được Lưu thái hậu phong cho làm Kiểm hiệu thái phó, Tĩnh hải tiết độ sứ, Đồng bình chương sự, Nam-phương tĩnh lự công thần, Lão-qua quận vương. Thực ấp vạn hộ. Thực-phong ngũ thiên hộ. Nhưng vương gia chưa vừa lòng, muốn được kiêm cả vùng Đại-lý.

Nàng chỉ Khiếu Tam-Bản:

- Còn vị này tên Khiếu Tam-Bản, được phong Thái-tử thiếu bảo, Nam-hải tiết độ sứ, Đồng bình chương sự, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Chân-lạp quận vương. Thực ấp vạn hộ, thực phong tam thiên hộ.

Nàng nói tiếp:

- Quốc vương triều Sà-phạt có ba con trai. Con đầu lòng tên Phủ-mỹ Na-vạn, do một hoàng hậu gốc Việt sinh ra. Khi mới lọt lòng Phủ-Mỹ Na-Vạn đã được phong làm Thái-tử. Na-Vạn tính tình hiền hậu, rất được lòng dân chúng. Khi phụ vương băng hà, ông lên nối ngôi làm vua. Con thứ tên Phủ-Vạn-Nặc Phụ-Mã, con một thứ phi người Chân-lạp sinh ra. Phủ-Vạn-Nặc, văn võ kiêm toàn, luôn tìm ngoại viện với Xiêm-la, Đại-Việt, Đại-lý, Trung-nguyên để cướp ngôi anh. Y lại khéo chiêu hiền nạp sĩ, nên dưới tay y có nhiều nhân tài. Khi anh y sắp băng hà, gọi y lại trao phó việc mai sau, mong y phò tá con côi. Phủ-Vạn là Phật-tử rất thuận thành. Do vậy y giao du với Nguyên-Hạnh. Nguyên-Hạnh khích y cướp ngôi cháu. Nhưng y sợ oai triều Lý, không dám ra tay. Nguyên-Hạnh khuyên y nên theo Tống. Khi được sắc phong của Tống, triều Lý sẽ không dám đem quân trừng phạt khi y cướp ngôi vua. Y được Triệu Thành tấu với triều đình phong cho chức tước. Nhưng âm mưu của y bị Khu-mật viện Đại-Việt khám phá ra. Trong đại hội Lộc-hà, Thuận-Thiên hoàng đế đem tất cả thư tín, cùng vàng bạc y cống Tống tặng lại y. Y kinh hoảng, bỏ Tống trở về với Đại-Việt.

Nàng cười giòn dã:

- Hoàng tử thứ ba tên Sử-vạn Na-vượng, do một cung nữ sắc dân Thái sinh ra. Vốn có sức khỏe, y sớm trở thành thiên tài võ học. Y nghĩ rằng: Lão-qua tuy nằm trong tộc Việt, nhưng toàn sắc dân người Thái. Sinh mẫu y là người Thái, vì vậy y mới xứng đáng lên ngôi vua.

Y sang Đại-Việt tìm hậu thuẫn với Lê triều, y kết hôn với một thiếu nữ Việt. Nhưng triều Lê từ chối. Y đang thất vọng, thì gặp Nhật-Hồ lão nhân. Lão nhận y làm sư đệ, truyền Hồng-thiết kinh cho y, rồi phong y làm Đông-phương sứ giả.

Nàng chỉ Khiếu-tam-bản:

- Khiếu Tam-Bản trước đây đã sang Tống du học, văn hay, chữ tốt. Một cơ duyên may đến với y. Y gặp Nhật-Hồ lão nhân. Y được lão kết huynh đệ, truyền Hồng-thiết công cho. Y trở về Chân-lạp truyền bá Hồng-thiết giáo. Hồng-thiết giáo của y đi đến đâu giết người đến đó. Khắp xứ Chân-lạp chỗ nào cũng trở thành điêu tàn, tưởng như tuyệt diệt.

Nàng lắc đầu:

- Còn Sử-vạn, sau khi liên kết với Tam-Bản. Y trở về Lão-qua truyền giáo. Thế lực của y cực lớn. Đến nỗi quốc vương phải phong cho y tước vương, cho giữ chức Thái-phó, coi toàn bộ binh lực. Nhật-Hồ lão nhân khen ngợi, truyền Hồng-thiết tâm pháp cho y, hầu y có thể giải vĩnh viễn Nhật-Hồ độc chưởng cho giáo chúng. Được Hồng-thiết tâm pháp rồi, y bèn tách khỏi Hồng-thiết giáo Đại-Việt, lập ra Hồng-thiết giáo Lão-qua, do y làm giáo chủ.

... Trong khi đó Khiếu Tam-Bản cũng thành công ở Chân-lạp. Cũng được truyền Hồng-thiết tâm pháp. Tam-Bản thấy Sử-Vạn Na-Vượng tách khỏi Hồng-thiết giáo Đại-Việt lập Hồng-thiết giáo riêng. Y cũng bắt chước, tự xưng giáo chủ.

... Vì sắc dân Thái sống khắp Đại-lý, Lão-qua, Xiêm-la, nên Hồng-thiết giáo của Sử-Vạn Na-Vượng có tổ chức khắp ba nước. Nhân sau đại hội Lộc-hà, thấy anh hùng tộc Việt tôn Khai-Quốc vương làm minh chủ, trong việc thống nhất. Y xin Khiếu Tam-Bản giúp đỡ, tổ

chức đại hội võ lâm Vạn-tượng, làm lễ giỗ công chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa, mục đích nêu cao ngọn cờ thống nhất sắc dân Thái, để tôn y làm minh chủ. Nhưng trong đại hội, y bị võ phái Thiên-tượng của Đoàn Huy, võ phái Tha-nôm của Rát-ta-Na phá tan. Y bèn cùng Khiếu Tam-Bản lộn trở sang Tống tìm ngoại viện.

... Giữa lúc đó Lưu hậu bắt buộc phải phong chức tước cho Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc, sai trấn ở ngoài. Bà thiếu chân tay võ công cao ở trong để làm những truyện bí mật. Bà phong cho y với Khiếu Tam-Bản chức tước, rồi sai đi khống chế bá quan văn võ. Chỉ thời gian ngắn hai lão lập được biết bao công. Bà trao cho Sử-vạn Na-Vượng chức Trấn-quốc đại tướng quân, Tổng-lĩnh thị vệ. Còn Khiếu Tam-Bản được phong Hoài-hóa đại tướng quân, lĩnh chức Bắc-ban nội phẩm, phụ trách thị vệ Cấm-thành.

... Cách đây mấy ngày, tin tức từ Đàm-châu tâu về triều việc Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc bị một thế lực bí mật bắt mất mười trưởng lão bang Nhật-hồ. Hai lão mất tích cùng sứ đoàn. Lưu hậu cho rằng việc này do Định-vương ra tay. Bà vội sai y lên đường tìm sứ đoàn, bằng mọi cách đem sứ đoàn về triều.

Sử-vạn tưởng võ lâm Hoa-Việt không ai biết y. Nào ngờ bây giờ y với Khiếu Tam-Bản bị Thanh-Mai nói đúng lý lịch. Dù trời mùa Đông, mồ hôi y cũng vã ra.

Thanh-Mai thấy y sợ, càng dọa già:

- Nhị vị giáo chủ. Rất đỗi hùng mạnh như Hồng-thiết giáo Đại-Việt, như bang Nhật-hồ Trung-quốc. Võ công cao như Nhật-Hồ lão nhân, như tả hữu sứ Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc. Bang trưởng Đặng Đại-Bằng cùng hai vị Phương Hổ, Phương Báo... nay đã thoát ra khỏi ma chướng, ma nghiệp. Nhị vị ơi! Buông dao mổ heo, lập tức

thành Bồ-tát. Nhị vị giết người đã nhiều rồi mà nay còn đi vào đường tà, e rằng đại họa lâm đầu, bấy giờ có hối cũng không kịp nữa.
Sử-vạn Na-vượng quay lại nói một tràng tiếng lạ với Khiếu Tam-Bản. Khiếu Tam-Bản cũng đáp lại bằng tiếng lạ. Hai người nhìn nhau cười khúc khích.
Thiệu-Thái nghe hai lão đối đáp, chàng nhận ra họ dùng tiếng Thái. Tại Bắc-biên có đến năm khê động Thái trắng, ba khê động Thái đen. Chàng được song thân cho học đủ thứ tiếng Thái, Mường, Mèo từ nhỏ, nên nay nghe hai lão nói lén với nhau, chàng hiểu liền.
Sử-Vạn Na-vượng:
- Con nhỏ này là vợ gã Lý Long-Bồ phải không?
Khiếu Tam-Bản:
- Đúng thế. Nay mai gã lên làm vua Đại-Việt đấy.
- Bỏ mẹ chúng mình rồi. Từ xưa đến giờ Chân-lạp, Lão-qua đều phải thần phục Đại-Việt. Chúng mình mưu làm vua, mà gây hấn với gã này, e không đất mà chôn. Gã như lửa cháy ở gần, trong khi Lưu hậu như nước lại ở xa. Làm sao bây giờ?
- Tôi nghĩ chúng ta nên đánh thuốc độc giết cả sứ đoàn, rồi đổ cho người của Định-vương Nguyên Nghiễm. Như vậy sau này ai lên làm vua Đại-Việt cũng được, còn hơn để gã Long-Bồ sống, chúng ta không thể yên với gã.
- Tạm thời ta cứ lên đường về Biện-kinh đã, rồi sẽ liệu.
Thiệu-Thái dùng Lăng-không truyền ngữ thuật những gì hai lão nói với nhau cho Khai-Quốc vương cùng Thanh-Mai nghe.
Xe đã vào trong thành. Lại gặp chỗ dân chúng tụ tập xem bảng văn tầm nã của Kinh-lược sứ làm xe bị nghẽn lối không đi được. Chợt Thanh-Mai thấy bảng văn như có gì khác với những bảng văn xem

hồi trưa. Nàng đọc lên cho mọi người nghe:

Quan Kinh-lược sứ Kinh-châu,

cùng Tư-mã Tương-dương cáo tri cho dân chúng biết.

Hiện có hai tên đại đạo khét tiếng đang lẩn trốn trong vùng. Một đứa có tên Sử-vạn Na-vượng người xứ Lão-qua. Một đứa có tên Khiếu Tam-Bản người xứ Chân-lạp. Ai bắt hoặc giết được một tên, bản chức sẽ thưởng cho trăm lượng vàng.

Trên hai tấm vải lớn. Mỗi tấm vẽ hình một người theo hai thế. Một thế nhìn thẳng, một thế nhìn nghiêng. Tấm bên phải vẽ hình Sử-Vạn Na-vượng. Tấm bên trái vẽ hình Khiếu Tam-Bản. Nét vẽ sống động, trông giống như hai lão như bên ngoài.

Cả sứ đoàn đều kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau. Hai lão Khiếu, Sử tung mình khỏi xe đến sát dưới tấm bảng, đọc lại bảng văn.

Một người dân ra vẻ hiểu biết nói:

- Hai tên đại đạo này không vừa. Đêm qua chúng dám lọt vào dinh Kinh-lược sứ ăn trộm bảo vật của vua Xiêm cống Thiên-tử.

Một người hỏi:

- Sao cống bảo lại ở trong dinh Kinh-lược sứ?

- Có gì đâu mà lạ. Sứ thần Xiêm-la là Thái tử An-nan Tam-gia-la-sun cư trú tại dinh Kinh-lược sứ. Không ngờ trong đêm hai tên đại đạo này lẻn vào ăn cắp cống bảo.

Hai lão Sử-Vạn, Khiếu chưa đọc hết, dân chúng đã nhận ra mặt chúng giống hình cáo tri. Một người kêu:

- Hai tên đại đạo đây rồi.

Họ xúm vào bao vây hai lão. Một vài người có vũ khí, họ rút ra cầm tay. Hai lão kinh hãi, vội nhảy lên xe miệng hô:

- Chạy mau.

Gã đánh xe ra roi. Xe hướng cửa Bắc phóng đi như bay. Nhưng tới cửa Bắc, lại gặp đám dân chúng đang đứng xem bảng văn truy tầm hai lão. Gã đánh xe quát tháo, cho ngựa lao vào đám đông. Đám đông vội nhảy nhót tránh né. Cứ thế xe ra khỏi thành, gặp đến chín chỗ yết bảng tầm nã.

Sử-vạn Na-vượng hỏi Tam-Bản:

- Sư đệ! Rõ ràng chúng ta nhận chỉ dụ của Thái- hậu đi đón sứ đoàn, mà sao kinh lược sứ Kinh-châu lại cáo thị tầm nã rằng chúng ta là phường trộm cướp. Chúng ta phải vào thành hỏi cho ra lẽ.

- Nhưng Thái-hậu muốn chúng ta âm thầm làm việc, cấm xuất hiện. Thôi, chúng ta mau về Biện-kinh, rồi sẽ tính sau.

Sử-Vạn ra lệnh:

- Lên đường.

Xe đi đến khi trời tối thì tới một trấn nhỏ. Lão Khiếu hỏi gã đánh xe: Bủa Khảm. Trấn này tên gì vậy?

- Trình giáo chủ đó là huyện Tân-dã.

Nghe nói đến Tân-dã, Mỹ-Linh đưa mắt nhìn Thanh-Mai. Cả hai cùng gật đầu, vì địa danh Tân-dã rất nổi tiếng trong chiến tranh thời Tam-quốc.

Bủa Khảm tiếp:

- Trước đây Tân-dã là một thành nhỏ. Sau dân chúng đông quá, cư trú khắp xung quanh rộng ra tới mấy dậm. Từ khi Tống triều lập lên, huyện thành di chuyển đi xa hơn chỗ cũ.

- Người tìm cho ta một khách điếm.

- Tuân chỉ giáo chủ.

Bủa Khảm đánh xe vào trấn. Y gò cương cho ngựa dừng lại trước khách điếm Nghinh-phong. Một thiếu niên chạy ra đon đả chào, tay y

đón dây cương. Quản lý cúi rạp người xuống chào, gọi phu khuân hành lý xuống.

Một chiếc xe song mã từ phía sau phóng tới như bay. Bị xe Bủa Khảm cản đường, hai con ngựa dựng đứng bốn vó lên, hí inh ỏi. Gã đánh xe chửi:

- Con bà tụi bay! Hết đất rồi hay sao mà tụi bay dừng ở giữa đường cản trở ông nội bay.

Y vung tay, cái roi ngựa đập vào đầu lão Khiếu. Lão Khiếu vòng ngón tay chỏ cuốn lấy chiếc roi ngựa rồi kéo mạnh. Gã đánh xe buông roi ra, miệng chửi:

- Tổ bà quân trộm cướp.

Lão Khiếu tung roi trả y. Gã đánh xe bắt lấy roi, miệng hô:

- Vắt!

Hai con ngựa sải bước, kéo xe đi. Gã đánh xe vung roi. Chiếc roi cuốn lấy gói hành lý của lão Sử-Vạn. Vù một tiếng, gói hành lý bay sang xe song mã. Chiếc xe vọt lên thực mau. Gã đánh xe quay lại méo miệng trêu lão Sử-vạn.

Lão Sử-vạn hô:

- Quân ăn cướp. Mau đuổi theo.

Bủa Khảm ra roi, chiếc xe tứ mã vọt lên như tên bắn. Nhưng chiếc xe song mã còn chạy mau hơn. Đuổi được một lát, chiếc xe song mã đã mất hút vào quãng đường xa xôi mờ mịt bóng chiều.

Giữa lúc đó từ phía xa, một con ngựa đang phi nước đại ngược chiều. Ngựa không có người cỡi.

Nhìn con ngựa phi, không người cỡi, cả Thanh-Mai lẫn Mỹ-Linh lại nhớ hồi mấy năm trước hai người bị bọn Triệu Anh bắt đem từ Thanh-hóa đến Vạn-thảo sơn trang, Lê Văn đã ẩn dưới bụng ngựa,

rồi phi như bay. Ai cũng tưởng ngựa hoang. Triệu Huy sai Quách Quỳ bắt ngựa, bị Lê Văn đánh một cái bạt tai. Nay thấy việc cũ diễn lại, hai người nhìn nhau, mỉm cười. Vì biết việc này do Lê Văn bầy ra trêu hai lão già.

Khiếu Tam-Bản đứng lên càng xe quan sát. Y nói lớn:

- Ngựa hoang không người cỡi, không yên cương. Ta bắt lấy.

Y ra lệnh cho xe chạy chậm lại, rồi bước xuống đường đứng chờ. Khi con ngựa phi tới, y tung mình nhảy lên đáp xuống lưng ngựa. Con ngựa hí inh ỏi, cất cao vó trước. Thành ra Khiếu đáp hụt. Y rơi xuống đất.

Con ngựa hạ vó, đứng ngoan ngoãn giữa đường. Khiếu nhún chân định nhảy lên lần nữa, thì trên lưng đã có một thiếu niên ngồi kiết già từ bao giờ. Tay y cầm ông tiêu đang tấu một bản nhạc rất nhu hòa. Khiếu không hiểu bằng cách nào thiếu niên đã bắt được ngựa.

Mỹ-Linh chú ý thấy thiếu niên đó trông không giống Lê Văn chút nào. Còn Khiếu không biết từ đâu thiếu niên đó đã xuất hiện.

Nhưng Sử-Vạn Na-vượng lại nhìn rất rõ: Thiếu niên nấp đưới bụng ngựa, điều khiển cho nó chạy. Khi thấy Khiếu nhảy lên định bắt, thếu niên thúc chân vào bụng ngựa, khiến nó nhảy dựng vó trước, rồi y lộn lên lưng ngựa.

Thiếu niên chỉ mặt Khiếu Tam Bản:

- Giữa ban ngày ban mặt mà lão định ăn cắp ngựa ư?

Nghe tiếng thiếu niên, Mỹ-Linh nhận ra y chính là Lê Văn.

Khiếu Tam Bản quát:

- Tên ôn con kia, mi không được hỗn. Ta đường đường là khâm sai đi đón sứ đoàn. Ai thèm ăn cắp ngựa của mi.

- Khâm sai! Thế có gì làm bằng chứng không?

Khiếu Tam Bản định móc túi lấy thẻ bài ra, thì Sử-Vạn Na-vượng nói:

- Mi là tên ôn con, không có tư cách gì hỏi thẻ bài bọn ta.

- Dĩ nhiên tôi không có quyền hỏi hai lão. Chỉ nguyên việc ăn cắp ngựa cũng đủ biết hai lão không thể là khâm sai.

Khiếu Tam Bản nổi đóa, y dơ tay định tát Lê Văn, nó hô lớn:

- Noong chả.

Có tiếng đáp lại

- Khả.

Mỹ-Linh dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi sẽ Thiệu-Thái:

- Lê Văn nói tiếng gì vậy?

- Tiếng Thái. Noong chả là em ơi. Khả là ơi .

Chờ một lát, Lê Văn hô:

- Lêu (Mau lên).

Từ trong vườn bên đường một thiếu nữ mặc quần áo mầu tím chạy ra. Lê-Văn chỉ vào lão Khiếu:

- Em coi, cái tên này định ăm cắp ngựa, rồi còn xưng là khâm sai nghĩ có chướng không?

Nó tự chỉ tay vào thái dương, rồi nói trống không:

- Pạt sạt. (Đồ khùng)

Bỗng thiếu nữ áo tím kêu lên:

- Ối! Hai lão này là đạo tặc, có bảng văn của quan nha niêm yết. Ai bắt hoặc giết một lão sẽ được thưởng vàng trăm lượng. Chính hai lão cướp của, đoạt xe của em tháng trước.

Thiếu nữ áo tím nói tiếng Hoa bằng giọng rất ngọt ngào nũng nịu. Lê Văn chỉ lên xe:

- Hai lão đạo tặc kia, bọn lão chở những ai trên xe thế?

Lão Khiếu định lý luận, lão Sử-Vạn vẫy tay:

- Chúng ta đi thôi, chẳng nên lý luận với bọn con nít này làm chi.
Có tiếng lộp bộp vó ngựa. Từ phía sau một đoàn thiết kị khoảng hơn trăm người được chỉ huy bởi một viên tướng đi tới. Đoàn thiết kị chia làm hai. Toán đi trước gồm năm người dẹp đường. Toán sau gần trăm người. Giữa hai toán có hai kị mã gồm một nam một nữ. Nam mặc bộ quần áo mầu vàng coi rất lạ. Nữ mặc áo xanh. Quãng đường này hơi hẹp, lại vướng chiếc xe tứ mã, cùng con ngựa của Lê Văn cho nên toán kị mã ùn lại. Mấy thiết kị đi đầu hô lớn:
- Tránh đường.
Lê Văn thúc chân vào bụng ngựa. Con ngựa dựng hai vó trước lên, nó đứng bằng hai chân sau, đầu gật bốn cái như làm lễ.
Cả toán thiết kị cùng đôi nam nữ đều kinh ngạc. Nữ nói:
- Anh trông kìa! Tại sao có người giỏi thuật kị mã đến thế kia?
Cặp nam nữ thấy thiếu nữ áo tím, cùng bật lên hỏi một tràng tiếng Thái. Thiệu-Thái dịch lại cho cậu nghe:
- Em đấy ư? Em có sao không?
- Không!
Nàng chỉ vào Lê Văn:
- Anh kia đã cứu em thoát.
Chiếc xe tứ mã vẫn đậu giữa đường.
Viên kị binh mắng:
- Hai lão già chết bầm kia! Mi có tránh đường ra không?
Nói dứt lời y vung roi quất vào mặt Sử-Vạn. Sử-Vạn bắt lấy roi, giật mạnh, rồi bẻ vụn ra ném xuống đất. Y giật mạnh quá, khiến viên kị binh suýt ngã ngựa. Viên kị binh nổi giận rút đao ra bổ một nhát vào đầu Sử-Vạn. Sử-Vạn kẹp hai ngón tay vào sống đao. Viên kị binh cố sức giật đao ra, mà đao cứng như đinh đóng cột. Sử-Vạn rung tay

một cái, mấy tiếng lách cách vang lên. Đao gẫy làm năm sáu mảnh. Thuận tay y phẩy sẽ hai cái. Những mảnh vụn hướng thiếu nữ áo tím. Kình lực kêu lên vo vo.

Mọi người la hoảng.

Lê Văn thúc chân vào bụng ngựa. Con ngựa chồm lên nhảy vào người Sử-vạn. Trong khi nó phóng đến ôm lấy thiếu nữ lăn xuống đất, tay đẩy lên một chưởng. Những mảnh đao bị chưởng lực của nó đẩy bay ngược trở về người Sử-vạn. Sử-vạn vừa tránh thế chụp của con ngựa, thì bị những mảnh đao bay đến. Y kinh hãi vọt người lên cao, vừa kịp những mảnh đao bay qua chân y.

Y chỉ mặt Lê Văn:

- Mi vô lễ với ta như vậy, thì đừng trách ta ác độc.

Y vung tay lên định phát chưởng. Thiếu nữ áo xanh quát lên:

- Khoan.

Nàng hỏi Lê Văn:

- Công tử! bọn này là ai vậy?

Lê Văn chỉ hai lão Khiếu, Sử:

- Hai vị thứ lỗi. Tôi đang đi thì bị hai tên đạo tặc này định cướp ngựa, vì vậy làm cản trở đường các vị.

Lão Khiếu nổi giận:

- Chúng ta đường đường là khâm sai của triều đình, mi cứ mồm năm miệng mười là đạo tặc. Mi liệu giữ mồm bằng không ta chặt đầu mi liền.

Thiếu nữ cất giọng nói một tràng tiếng Thái với hai kị mã. Nam kị mã hất hàm hỏi hai lão Khiếu, Sử-Vạn:

- Hai người phải chăng một tên là Sử-vạn Na-vượng. Một tên là Khiếu Tam Bản, khét tiếng đạo tặc vùng Kinh-Tương. Kinh lược sứ

Kinh-châu đang niêm yết khắp nơi tìm bắt hai người?
Thiếu nữ chỉ vào xe:
- Chúng bắt những người này khảo của thì phải.
Viên tướng chỉ huy đội thiết kị vẫy tay một cái. Hai lão Sử-vạn, Khiếu bị bao vây vào giữa.
Lão Khiếu quát lên:
- Các người không được vô phép. Chúng ta là khâm sai triều đình sai đi đón sứ đoàn Đại-Việt. Các người nghe lời tên ôn con kia vô phép với ta sẽ bị chém đầu.
Viên tướng nghiêng mình chắp tay:
- Tiểu tướng Diêu Vạn, lĩnh chức Chiêu-thảo-sứ, chỉ huy đoàn thiết kị Kinh-châu. Tiểu tướng được lệnh hộ tống Thái-tử Xiêm-quốc cùng sứ đoàn lai kinh tiến cống. Nếu hai vị là khâm sai, xin cho biết danh tánh, chức tước cùng chiếu chỉ, lệnh bài. Nói rồi y trình lệnh bài ra.
Sử-Vạn luống cuống ra mặt. Bởi lệnh bài, cũng như chiếu chỉ của Lưu hậu đều để trong bọc. Mà bọc bị tên phu xe ban nãy cướp đi mất rồi. Y trả lời:
- Chúng ta không có lệnh bài.
Đám thiết kị cùng bật cười. Một kị binh nói:
- Trình tướng quân, lệnh quan Kinh-lược sứ truy nã hai tên đạo tặc Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản. Lệnh truy tầm có vẽ hình giống hệt hai lão này.
Diêu Vạn nói lớn:
- Khâm sai không có lệnh bài, chiếu chỉ, đó là một điều đáng nghi. Hai vị giống hệt hình hai tên đạo tặc, là hai điều đáng nghi ngờ. Thiếu niên kia tố giác hai vị bắt trộm ngựa là ba điều đáng nghi ngờ.
Y hỏi sứ đoàn:

- Thưa các vị. Các vị có biết hai lão này là ai không? Tại sao các vị lại đi cùng với hai lão.

Khấu Kim-An vốn thạo về quan trường cũng như uẩn khúc triều Tống. Nàng tìm cách gây nghi ngờ trong tâm Diêu Vạn:

- Thưa tướng quân, tiện thiếp xin trình để tướng quân rõ.

Nàng chỉ vào sứ đoàn:

- Vị này là trừ quân Đại-Việt, tước phong Khai-Quốc vương.

Diêu Vạn chắp tay:

- Tiểu tướng ở Tương-dương từng nghe danh vương gia như sét nổ ngang tai. Dường như võ lâm tộc Việt đồn rằng: Những ai chưa gặp Khai-Quốc vương đừng vội xưng anh hùng. Mới đây võ lâm Trung-nguyên không ngớt ca tụng vương gia dùng đức cảm hoá Trường-giang thất quỷ cùng bang Nhật-hồ Trung-quốc trở lại chính đạo. Không ngờ tiểu tướng được hội kiến vương gia tại đây.

Khai-Quốc vương đáp lễ:

- Diêu tướng quân chẳng nên đa lễ. Cô gia từng nghe người đời ca tụng Diêu tướng quân vốn xuất thân đệ tử Bắc-sơn lão nhân phái Hoa-sơn. Võ đạo cực cao. Hôm trước đây tôn sư cùng các vị cao thủ quý phái có viếng thăm Bắc-biên bên Đại-Việt. Võ lâm Đại-Việt nức nở khen võ công, võ đạo phái Hoa-sơn cao bậc nhất Trung-nguyên.

Tuổi Diêu Vạn còn trẻ, lại mới ra làm quan. Nhưng nhờ thế lực Đông-Sơn lão nhân, Dư Tĩnh, nên y mau chóng được thăng chiêu thảo sứ. Với thân phận nhỏ bé của y, lại ở quá xa Đại-Việt. Y tuyệt không ngờ Khai-Quốc vương cũng biết y. Nghe Quốc-vương khen mình, y hớn hở ra mặt.

Viên sứ Xiêm xuống ngựa thi lễ với Khai-Quốc vương:

- Tiểu đệ An-nan Tam-gia La-sun thái tử Xiêm, xin tham kiến vương

huynh. Hôm trước sư phụ của tiểu đệ dự lễ giỗ Bắc-bình vương trở về không ngớt ca tụng công đức vương huynh. Cách nay hơn tháng, tiểu đệ qua Thăng-long triều kiến bá phụ, có tìm kiếm vương huynh mà không gặp. Hôm nay được diện kiến vương huynh ở đây, thực vạn hạnh.

Nói rồi y chỉ thiếu nữ áo xanh:

- Vợ của tiểu đệ.

Y lại chỉ thiếu nữ áo tím:

- Em gái của tiểu đệ, tên Nong-Nụt.

Khai-Quốc vương xuống xe đáp lễ:

- Thì ra Thái-tử là đệ tử của lão sư Rát-Ta-Na đấy. Chúng ta cùng là con Rồng cháu Tiên cả. Nay gặp nhau trên đất nước người, thực không gì quý hơn.

An-nan vẫy tay gọi thiếu nữ áo tím:

- Nong Nụt, mau ra mắt vương huynh đi.

Nong Nụt chạy lại. Hai tay nàng chắp để lên trán, rồi cúi đầu ba lần trước Khai-Quốc vương, nàng nói bằng tiếng Việt:

- Chào anh vương.

Dường như nàng chỉ biết có mấy tiếng đó. Tiếp theo nàng xổ ra một tràng tiếng Thái. Thiệu-Thái dịch:

- Tiểu muội công chúa Nong Nụt xin tham kiến vương huynh và tỷ tỷ.

Kim-An giới thiệu Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái. Cuối cùng nàng chỉ vào hai lão Sử-vạn, Khiếu:

- Vợ chồng chúng tôi làm nghề chở mướn trên sông Trường-giang, được vương gia mượn chở sứ đoàn. Khi sứ đoàn tới Tương-dương thì hai vị này xuất hiện dùng thuốc Di-hồn nhuyễn cân ngũ-hoa độc tấn công, rồi bắt bỏ lên xe mang đi.

Nàng ngừng lại, chỉ vào lão Khiếu:

- Vị tiên sinh đây có đại danh Khiếu Tam Bản, lĩnh chức Nam-phương sứ giả Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Hiện là giáo chủ Hồng-thiết giáo Chân-lạp.

Diêu Vạn hất hàm hỏi lão Khiếu:

- Có đúng thế không?

Mặt lão Khiếu cau có:

- Đúng thì đã sao?

Kim-An chỉ vào Sử-vạn Na-vượng:

- Vị này đại danh Sử-vạn Na-vượng, lĩnh chức Đông-phương sứ giả Hồng-thiết giáo Đại-Việt, đương kim giáo chủ Hồng-thiết giáo Lão-qua.

Diêu Vạn hỏi:

- Tiểu tướng nghe Khai-Quốc vương phi, công chúa Bình-Dương, thế tử Thiệu-Thái võ công kinh nhân. Tại sao lại để cho hai tên đạo tặc này bắt như thế này?

Mỹ-Linh lên tiếng:

- Diêu chiêu thảo sứ hiểu cho. Chúng tôi đi sứ Đại-Tống. Uy danh Đại-Tống lớn biết chừng nào? Đại-Tống đã cử thiết kị hộ tống, đời nào chúng tôi dám xử dụng võ công trên đất Trung-nguyên. Nếu chúng tôi xử dụng võ công, như vậy còn đâu lễ nghi nữa? Tuy nhiên, nếu như Tống thiên tử cùng bách quan cần đến sức mọn, chúng tôi sẽ ra tay. Như trường hợp bang Nhật-hồ phạm giá Định-vương. Khi Định-vương truyền chỉ bắt giặc thì chúng tôi ra tay kiềm chế chúng liền.

Sử-vạn Na-vượng quát lên:

- Ta đường đường thụ phong tước tới quận vương. Văn tới thái bảo.

Võ tới Tiết-độ sứ. Ta đang trên đường thi hành chỉ dụ của thái hậu. Không hiểu sao tên Kinh-lược sứ Kinh-châu lại yết bảng rằng chúng ta làm đạo tặc? Rồi đến cái tên Chiêu-thảo sứ kia hạch hỏi ta. Lại đây, lại đây! Mi có giỏi thì bắt ta đi!

Diêu Vạn hô thiết kị xông vào. Lão Khiêu, vung tay một cái, hai kị binh bay bổng lên cao, rơi xuống đất. Trong khi đó lão Sử-vạn nghĩ thầm:

- Ta bị mất thẻ bài, chỉ dụ của triều đình, ta không thể chứng minh thân phận. Bây giờ ta có chống cự với bọn kị binh này, chẳng khác lấy chén kiểu đụng chén đá. Ta có thắng cũng không làm hay hơn. Nhược bằng ta bại có khi bị giết.

Lão liếc nhìn sứ giả Xiêm-quốc:

- Bọn này hộ tống sứ Xiêm. Vậy ta ra tay kiềm chế tên sứ này, bắt chúng phải lui binh, mới mong giải quyết được cục bộ ở đây.

Nghĩ vậy lão tung mình lên cao. Chỉ nhấp nhô mấy cái lão đã tới trước An-nan. Tay lão ra chiêu cầm-long trảo chụp y. An-nan né đầu tránh khỏi rồi phát một chưởng đánh thẳng vào người lão. Chưởng của y cực kỳ trầm trọng.

Lê Văn la lớn lên tỏ vẻ vui mừng, vì An-nan xử dụng Thiên-vương chưởng của phái Sài-sơn. Lão Sử-Vạn biến trảo thành chưởng. Hai chưởng gặp nhau bùng một tiếng lớn. Lão Sử-Vạn bay bổng lên cao. Từ trên cao, lão đánh xuống một chưởng rất quái dị. Lê Văn la lên:

- Nhật-hồ độc chưởng.

An-nan thấy thế chưởng hung dữ, chàng lăn từ mình ngựa xuống đất, rồi nhảy lùi liền hai bước. Chưởng trúng con ngựa chàng đang cỡi. Binh một tiếng, con ngựa khốn nạn ngã lăn ra. Nó dẫy đành đạch, hí lên những tiếng thê thảm, rồi máu miệng tuôn ra ồng ộc.

An-nan chỉ vào mặt lão Sử-vạn Na-vượng:

- Lão là ai? Ta với lão không thù không oán, hà cớ gì lão ra tay ám toán ta?

Sử-vạn không nói không rằng, lão nhảy vèo đến chụp thiếu nữ áo xanh rồi tung mình khỏi đám thiết kị. Dường như nàng không biết võ công, nên y chụp dễ dàng. Y để tay lên đầu nàng hô lớn:

- Ngừng tay!

Mọi người đều lui lại. Lão Sử-vạn để tay lên đầu thiếu nữ áo xanh cười nhạt:

- Thái tử An-nan Tam-gia La-sun. Thiếu nữ xinh đẹp này phải chăng là vương phi? Mỗ muốn thương lượng với Thái-tử, hơn là hai bên đánh nhau.

An-nan cau mặt hỏi:

- Lão muốn gì?

- Giữa Chiêu-thảo sứ Diêu Vạn với mỗ vốn không thù không oán. Diêu nhận lệnh hộ tống sứ đoàn Xiêm. Mỗ nhận chỉ dụ hộ tống sứ đoàn Việt. Không ngờ Diêu can thiệp vào việc của mỗ, nên mỗ phải can thiệp vào việc của y.

Y ngừng lại, nhìn Khai-Quốc vương:

- Bây giờ xin Thái-tử ra lệnh cho Diêu cứ lo việc của hắn. Hai bên ngừng chiến. Chúng ta cùng đi Biện-kinh, có phải tốt đẹp không? Bằng y cãi lệnh Thái-tử, mỗ nhả chưởng lực, vương phi sẽ nát đời hoa. Thái-tử phải ôm mối hận cả đời, mà Diêu không làm tròn sứ mệnh quân vương, ắt bị toàn gia tru lục. Không biết Thái-tử nghĩ sao?

An-nan hỏi Diêu Vạn:

- Lão Sử-vạn Na-vượng nói vậy, Diêu tướng quân nghĩ sao?

Diêu Vạn chưa kịp trả lời, thì tiếng vó ngựa lộp cộp. Có con ngựa phi tới, một người đứng co chân trên lưng ngựa. Còn một chân chĩa về trước. Cổ chân y móc cái túi. Đúng là cái túi hành lý của Sử-vạn Na-vượng. Con ngựa tới gần đám đánh nhau thì ngừng chân, cất cao vó, quay đầu trở lại. Gã kị mã để tay lên mũi trêu Sử-vạn Na-vượng. Tất cả những bực bội từ nãy đến giờ của Sử, Khiếu đều do bị mất hành lý, không còn thẻ bài, chỉ dụ chứng minh thân phận. Bây giờ thấy kẻ trộm trước mắt, lão Sử-vạn điên tiết lên:

- Tên ăn cắp kia, mau trả hành lý cho ta.

Gã ăn trộm cười, để tay lên tai làm bộ điếc:

- Lão nói sao? Lão muốn ăn cắp hành lý của sứ đoàn Xiêm ư?

Gã nói lớn:

- Hôm qua có hai tên vào nhà ta ăn trộm. Ta đánh đuổi chúng đi, chúng sợ đến té đái vãi phân ra, vì vậy chúng ném hành lý lại rồi chạy. Ta thấy hai tên này khuôn mặt hao hao hai lão.

Y hướng vào Diêu Vạn, tay chỉ Sử, Khiếu:

- Đại tướng quân! Quan Kinh-lược sứ Kinh-châu đã có lệnh truy tầm hai tên đại đạo này. Kính xin đại tướng quân bắt chúng mà lĩnh thưởng.

Khi rời Tương-dương, chính Diêu Vạn đã đọc lệnh truy tầm hai tên đạo tặc của Kinh-lược sứ. Hình hai tên giống hệt lão Sử-Vạn, Khiếu. Nghe gã kị mã nói, y phân vân, vì bỏ qua rất uổng, số vàng thưởng tới hai trăm lượng chứ đâu có ít?

Chương 2

Kín cổng cao tường

Lão Khiếu quát lên:

- Chính mi mới là tên trộm. Hồi nãy mi cướp túi hành lý của ta rồi bỏ chạy. Bây giờ mi vu vạ cho ta, làm ta khổ sở thế này.

Kị mã ăn trộm cười lớn:

- Thực là cái đĩ già mồm, cái trộm già miệng. Hai ông võ công cao thế, mà bảo tôi cướp hành lý của hai ông thực quả là vô lý. Nhưng tôi hỏi thực: Cái túi này đích là của hai ông, có phải không?

- Đúng.

- Thôi được, coi như hai ông không ăn trộm đi. Nhưng này hai ông ơi! Hôm qua có kẻ trộm vào nhà tôi, tôi giật mình thức giấc tri hô lên, chúng bỏ chạy, trong lúc hoảng hốt chúng đánh rơi cái túi này. Tôi biết là đồ gian không dám mở ra định đi trình quan. Bây giờ gặp quan đây, tôi xin trao cho người.

Nói rồi y định trao cái túi cho Diêu Vạn.

Diêu Vạn hỏi:

- Chú em tên gì?

- Thưa đại tướng quân, tôi tên Đặng Tông.

Diêu Vạn hất hàm cho Sử-Vạn Na-vượng:

- Đây là túi của hai người. Hai người cầm lấy đi.

Hai tay Đặng Tông trịnh trọng đưa cái túi ra trước mặt. Sử-vạn Na-vượng đưa tay trái tiếp túi. Bỗng đầu ngón tay gã kị mã phóng ra hai chỉ véo, véo trúng huyệt Khúc-trì lão Sử. Tay lão trở thành vô lực, làm thiếu nữ áo xanh rơi xuống. Gã kị mã lạng mình chụp nàng nhảy đến bên An-Nan. Y trao nàng cho An-Nan:

- Xin Thái-tử bảo vệ vương phi.

An-Nan nói mấy câu cảm tạ.

Tay lão Sử-Vạn chỉ bị tê dại mà thôi. Lão cho rằng lấy lại được túi rồi, tự nhiên thân phận lão được chứng minh, lão không cần bắt thiếu nữ áo xanh nữa. Lão nói với Diêu Vạn:

- Diêu Chiêu-thảo sứ. Ta sẽ cho Chiêu-thảo sứ thấy ấn tín của ta, cùng lệnh bài của Thái-hậu.

Y mở túi ra, liếc nhìn đồ đạc vẫn y nguyên, không hề bị xáo trộn. Yên tâm y lấy ra chiếc ống bằng ngà trao cho Diêu Vạn:

- Đây là sắc chỉ của triều đình phong chức tước cho ta. Tướng quân hãy mở ra mà xem.

Diêu Vạn tiếp ống ngà mở nắp ra. Bên trong quả có cuốn trục lụa. Y mở cuốn trục cho mọi người coi. Bất giác mọi người bật lên tiếng ồ. Vì trên trục lụa vẽ hình hai lão Sử-vạn Na-vượng, Khiếu-tam-Bản. Nét vẽ sống động như người thực. Cạnh đó viết bản văn của Kinh-lược sứ Kinh-châu truy tầm hai tên đại đạo Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam-Bản.

Diêu Vạn cười nhạt:

- Đây là sắc phong ư ?

Khiếu Tam Bản kinh ngạc, lão tức đến điên người lên được. Lão lạng mình đến giật trục lụa trên tay Diêu, rồi đọc bản văn. Bản văn giống

hệt bản văn trong thành Tương-dương.

Khiếu Tam Bản mở tung túi ra. Trong trúi nào quần áo, nào vàng bạc lủng củng. Một chiếc hộp bằng ngà rơi xuống đất đến bộp một cái.

An-Nan trông thấy hộp, mắt y sáng lên. Y quát:

- Mi còn chối không? Kia là chiếc hộp trong đựng cống bảo của bản quốc cống Thiên-tử. Mi ăn cắp hôm trước. Mi còn chối nữa không?

Chàng lạng người cầm chiếc hộp lên, rồi mở ra. Trong hộp có một tượng Phật Thích-ca mâu-ni bằng ngọc xanh biếc. Chàng trao cho vợ, rồi xòe tay hướng Khiếu:

- Đưa đây!

- Đưa cái gì?

- Ta đi sứ, có mang theo ba bảo vật. Một là tượng mười tám vị La-Hán bằng ngà. Hai là tượng Phật bằng ngọc, ba là chuỗi ngọc trai trăm viên. Mi lẻn vào dinh Kinh-lược sứ Kinh-châu ăn cắp cả ba. Nay tượng Phật đây rồi. Còn hai bảo vật kia đâu? Mi có mau đem trả không ?

Lão Khiếu đưa mắt nhìn tên kị mã ăn trộm:

- Mi là ai mà dám hí lộng quỷ thần? Chính mi vào dinh Kinh-lược sứ ăn trộm bảo vật của sứ đoàn Xiêm. Rồi cũng chính mi đón đường ăn cướp bọc hành lý của chúng ta, sau đó bỏ bảo vật vào để vu oan giá họa cho ta.

Gã kị mã cười ha hả hỏi Diêu Vạn:

- Kính trình quan lớn xét cho. Khắp thành Tương-dương đều nói rằng hai tên trộm lẻn vào dinh Kinh-lược sứ Kinh-châu ăn cắp bảo vật của sứ đoàn Xiêm. Chúng giao chiến với quan Tư-mã, cùng Chiêu-thảo sứ. Hai vị ấy nhận diện được chúng, rồi về họa hình. Hình là hình hai lão này, đâu phải hình tôi?

Diêu Vạn hỏi đám kị mã:
- Các người ta giao chiến với hai tên trộm. Phải chăng trong đó có hai tên này?
Một kị mã chỉ Sử-vạn:
- Tiểu nhân nhận diện được y. Võ công y rất cao.
Công chúa Nong-Nụt chỉ tay vào mặt với Sử-vạn Na-vượng, nói với anh:
- Chính lão này. Hôm ấy tại Liễu-châu, y cùng bộ hạ bắt em, giết tùy tùng, rồi đem em giam hãm tra khảo thương tích khắp người.
Diêu Vạn vẫy tay cho mọi người im lặng, rồi nói:
- Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản. Có bằng này chứng cớ rành rành ra, người nên chịu trói cho rồi.
Y chỉ vào Lê Văn:
- Tiểu huynh đệ đây tố đích danh người toan cướp ngựa giữa đường. Đó là một chứng cớ. Công chúa Nong-Nụt cùng tuỳ tòng du ngoạn tại Liễu-châu, bị người bắt đi, cùng cướp của. Đó là hai chứng cớ. Hai tên cướp võ công cực cao lẻn vào dinh Kinh- lược sứ trộm bảo vật của sứ đoàn. Trong khi giao chiến, bọn chúng đánh nhau với vệ sĩ, vô tình để rơi hai tấm thẻ bài mang tên Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản. Đó là ba chứng cớ. Bây giờ bọn mi bị kị mã kia tố bọn mi vào nhà y ăn trộm, bị bại lộ, đành để cái túi lại. Anh ta mang đi trình quan. Chính mi nhận túi đó của bọn mi, trong có bảo vật cống. Đó là bốn chứng cớ. Từ lâu, bản triều truy lùng dư đảng Hồng-thiết giáo cùng bang chúng bang Nhật-hồ. Mà nay hai mi lại là giáo chủ Hồng-thiết giáo Lão-qua, Chân-lạp, là năm chứng cớ ta phải bắt hai mi.
Sử-vạn Na-vượng biết rằng Đặng Tông là thủ phạm hại y. Y cần

kiềm chế gã, ắt mọi việc ra ánh sáng. Y lạng mình chụp Đặng. Nhưng nhanh hơn, Đặng đánh một chưởng vào ngực Sử. Chưởng phong hùng hậu vô cùng. Sử tuyệt không ngờ một thiếu niên, mà võ công lại cao như vậy. Y vội biến trảo thành chưởng đỡ. Binh một tiếng. Cả hai người đều lảo đảo lui lại hai bước.

Mọi người đều la hoảng. Vì rõ ràng công lực Sử-vạn cao thâm vô cùng. Y đã làm tới giáo chủ Hồng-thiết giáo đâu có tầm thường thế mà đấu ngang tay với Đặng Tông.

Mỹ-Linh dùng lăng không truyền ngữ hỏi Khai-Quốc vương với Thanh-Mai:

- Chú đã nhận ra Đặng Tông là ai chưa?

- Tôn Đản. Nó đảo ngược tên Tôn Đản thành Đặng Tông chứ có gì lạ đâu. Ngay từ lúc nó xuất hiện chú đã nhận ra. Có điều ai cải trang cho nó giỏi quá, khuôn mặt đổi đã đành, mà tiếng nói cũng khác.

Thiệu-Thái hỏi Mỹ-Linh:

- Lạ thực, sao công lực Tôn Đản cao đến thế kia. Có lẽ không thua gì mợ Thanh-Mai, trội hơn Hoàng Văn, ngang Vũ Nhất-Trụ.

Mỹ-Linh gõ tay vào đầu Thiệu-Thái:

- Anh quên việc Tôn Đản học được qui pháp âm dương của Bắc-bình vương rồi à. Trong trận đánh Tản-lĩnh nó hút công lực của hai đại cao thủ phái Hoa-sơn. Rồi trên đường sang đây, nó luyện Thái-cực quyền với điểm huyệt, nên công lực thâm hậu vô cùng.

Mọi người im lặng theo dõi Tôn Đản đấu với Sử-vạn Na-vượng. Tôn Đản dùng võ công Cửu-chân. Sử-vạn dùng võ công Sài-sơn pha lẫn Hồng-thiết. Diêu Vạn cho thiết kị bao vây kín hai lão.

Trừ sứ bộ Xiêm, còn lại mọi người đều biết Đặng Tông là Tôn Đản. Tất cả im lặng theo dõi trận đấu. Sử-Vạn bị Tôn Đản tấn công ráo riết

quá, nên lão chưa có dịp vận Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng.
Mỹ-Linh hỏi Thanh-Mai:
- Thím có biết tại sao lão Sử-vạn lại xử dụng võ công Sài-sơn pha lẫn võ công Thiên-tượng không?
- Dễ hiểu! Khi xưa công chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa vốn thuộc phái Sài-sơn. Hồi trấn thủ đất Thục, bà có trao đổi võ công với anh hùng Thiên-sơn. Cuối thời Lĩnh-Nam bà bị quân Vương Bá ép, phải lui về giữ Vạn-tượng. Sau khi bà tuẫn quốc, đệ tử lập ra phái Vạn-tượng. Vì vậy võ công phái Vạn-tượng pha lẫn Sài-sơn với Thiên-sơn.
Khiếu Tam Bản thấy Sử-vạn Na-vượng khó thắng nổi Đặng Tông. Y nhìn quanh để tìm kế thoát thân. Liếc qua thấy Nong-Nụt đứng bên Lê Văn. Y nghĩ thầm:
- Con nhỏ này là công chúa Xiêm đây. Nó đứng bên thằng bé kia, mình phải bắt sống nó, mới mong giải quyết được cục bộ.
Giữa lúc đó Mỹ-Linh vẫy Lê Văn lại gần. Nàng hỏi:
- Em thuộc võ công Cửu-chân, lẫn Sài-sơn. Em mách nước giúp Tôn Đản thắng lão Sử-vạn cho mau.
Lê Văn cũng đang định nhắc Tôn Đản, nhưng vì sợ lộ chân tướng nên nó chưa dám. Nghe Mỹ-Linh khuyên, nó khoan khoái nhìn trận đấu. Thấy Sử-vạn sắp ra chiêu Lôi giáng Nam-nhạc theo chiêu này, một tay đánh từ dưới lên. Một tay đánh vòng sang trái, như vậy để hở ngực. Nó la lớn:
- Đản! Kình ngư lăng ba.
Chiêu này đánh thẳng về trước như con cá kình vượt sóng. Tôn Đản đang muốn thắng lão Sử-vạn mà không được. Nghe Lê Văn nhắc, không nghĩ ngợi, nó chập hai tay vào nhau, đẩy về trước. Binh một

tiếng, lão Sử-vạn bay bổng ra xa. Tuy nhiên, kinh nghiệm chiến đấu có dư, lão mượn đà lộn đi hai vòng.

Đúng ra sau khi thắng một chiêu, Tôn Đản rượt theo đánh tiếp mấy chiêu nữa, nó đã hạ được Sử-vạn. Nhưng vì thiếu kinh nghiệm, nó chần chờ một chút, khiến lão lấy lại được thăng bằng, lão tung ra hai chiêu Thiên-sơn tuyết phi chưởng.

Lê Văn thấy Sử-vạn khoanh tròn hai tay, biết lão sắp xuất chiêu Lôi phục thiên ma , chiêu này tay phải như một cột khí đánh thẳng về trước. Tay trái chém ngang sang phải. Như vậy để hở hạ bàn. Nó hô lớn:

- Kình ngư trầm hải.

Tôn Đản lộn xuống đất, hai chân như đuôi cá quẫy quét trúng đầu gối Sử-vạn. Binh một tiếng, lão bị đánh văng ra xa. Lần này có kinh nghiệm, Tôn Đản phóng theo chiêu Loa-thành nguyệt ảnh.

Thấy sư huynh lâm nguy, lão Khiếu lạng người chụp Nong-Nụt, nhảy tới đưa nàng đỡ chiêu chưởng của Tôn Đản. Tôn Đản hoảng kinh vội chuyển chưởng lên trời.

Lão Khiếu quát lớn:

- Các người phải ngừng tay. Bằng không ta giết con nhỏ này liền.

Lê Văn hoảng kinh, nó lạng người chắn trước Tôn Đản, nó nói bằng giọng run run:

- Không... không nên hại nàng.

Lão Khiếu đã tụng thuộc lòng Hồng-thiết kinh, một đời xảo trá, nên chỉ liếc qua, lão cũng biết Lê Văn có tình ý với Nong-Nụt. Lão khoan thai nói với An-nan Tam-gia La-sun:

- Thái tử! Xin Thái-tử cho mở vòng vây, để anh em lão phu rời khỏi đây, bằng không lão phu đành chết với công chúa.

An-Nan là đấng trừ quân tộc Thái, chàng vốn thông minh tuyệt đỉnh, vì vậy liếc qua, chàng đã biết sứ đoàn Đại-Việt, Lê Văn, Đặng Tông cùng là một nhóm người. Phía Đại-Việt bầy ra vở kịch này để làm nhục hai lão Sử-vạn, Khiếu mà thôi. Chàng chắp tay nói với Khai-Quốc vương:

- Xin vương huynh tha cho họ.

Khai-Quốc vương nói với Diêu Vạn:

- Diêu tướng quân. Đất có chủ. Đây thuộc đất Tống, xin tướng quân định liệu.

Diêu Vạn nói với Tôn Đản:

- Đặng thiếu hiệp. Xin thiếu hiệp buông tha cho hai lão đạo tặc này.

Nói rồi y vẫy tay, thiết kị lùi ra. Hai lão Sử-vạn, Khiếu lườm lườm nhìn mọi người trong khi chân bước đi.

Lê Văn quát lên:

- Người phải để Nong-Nụt lại.

Lão Khiếu cười nhạt:

- Ta chỉ hứa không giết con nhỏ này, chứ ta đâu có hứa tha cho nó ?

Nói rồi hai lão cười khành khạch rảo bước ra đi. Mỹ-Linh gõ tay lên đầu Lê Văn:

- Cậu có muốn cứu Nong-Nụt không?

- Chị Mỹ-Linh! Chị cứu Nong-Nụt cho em đi.

- Cứu thì chị muốn cứu lắm. Song kể thì từ nay cậu không được gọi anh Thiệu-Thái bằng cái tên ông ỉn nữa. Rồi mỗi lần thấy bà chị phải khoanh tay cúi đầu ạ ba lần.

Lê Văn không nghĩ ngợi, nó khoanh tay như con nít:

- Ạ chị Mỹ-Linh! Ạ công chúa Bình-Dương, ạ giáo chủ. Ạ,ạ,ạ. Mau cứu Nong-Nụt.

Khai-Quốc vương không ngờ cậu em ngang tàng bậc nhất Đại-Việt, bác học, đa năng, mà lại si tình đến thế. Vương hướng Mỹ-Linh gật đầu.

Chỉ thấy bóng trắng vọt lên không như con hạc, thấp thoáng một cái, nàng đã đáp trước mặt hai lão Sử-vạn, Khiếu. Hai lão đang tự đắc bước đi, thì bị Mỹ-Linh chắn trước mặt. Hai lão gật mình, cùng nhảy lùi hai bước.

Lão Sử-Vạn tung một chưởng vào ngực Mỹ-Linh. Nàng không tránh né, tay rút kiếm chênh chếch đưa ra, nếu lão không thu tay về, thì tay lão bị đứt ngay. Lão vội thu tay nhảy lui. Hai tay Mỹ-Linh cầm hai thanh kiếm chĩa vào cổ hai lão. Hai lão kinh hãi, không biết bằng cách nào, mà nàng ra chiêu nhanh như vậy. Cả hai lão cũng nhảy lui lại. Nhưng Mỹ-Linh theo như bóng với hình, kiếm chĩa vào cổ hai lão. Xoẹt xoẹt, hai cùi chỏ lão Khiếu bị trúng kiếm. Tay lão bị mất kình lực, để Nong-Nụt rơi xuống. Lê Văn lạng người tới ôm lấy nàng nhảy lùi lại.

Biết rằng mất con tin Nong-Nụt, thì tính mệnh coi như chấm dứt. Hai lão Sử, Khiếu đồng phát một chưởng bằng tất cả bình sinh công lực hướng Lê Văn, với ý nghĩ chết cùng chết cả. Trong chưởng có mùi hôi tanh khủng khiếp. Mọi người kêu thét lên kinh hoảng.

Lê Văn ôm Nong-Nụt nhảy vọt về phía trước, để giảm áp lực hai chưởng. Tuy vậy, mọi người biết, cả hai khó toàn tính mệnh. Thấp thoáng hai bóng người vọt tới. Thanh-Mai xuất chiêu Đông-hải lưu phong đẩy vào lưng Lê Văn, cho người nó bay xa hơn. Trong khi Thiệu-Thái phát chiêu Nhân-ngưu câu vong trong Mục-ngưu thiền chưởng đỡ chưởng hai lão. Binh một tiếng, bụi bay mịt mờ. Hai lão Sử, Khiếu bật tung trở lại, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Hai lão

cố nghiến răng, nín thở, nhưng cuối cùng khí vẫn trào lên, hai lão oẹ một tiếng, miệng phun máu.

Cả hai lão cảm thấy chưởng của Thiệu-Thái như có như không, sát thủ cực kỳ trầm trọng. Trong người hai lão bồn chồn khó chịu vô cùng. Lão Sử hướng An-Nan:

- Không ngờ đấng trừ quân mà lại nói hai lời. Thái-tử đã hứa để anh em lão phu đi, sao còn đánh lén? Rồi bây giờ còn bao vây?

An-Nan chỉ Mỹ-Linh:

- Ta hứa tha cho hai lão đi, nhưng công chúa Bình-Dương đâu có hứa?

Mỹ-Linh chỉ Diêu Vạn:

- Nhị vị giáo chủ tha lỗi. Chúng tôi đi sứ, nên không thể xử dụng võ công trên đất Tống. Vừa rồi tôi ra chiêu là do lời yêu cầu của Diêu Chiêu-thảo sứ đấy chứ! Từ mấy hôm nay nhị vị làm nhục, hành hạ chúng tôi đủ điều, nhưng chúng tôi nào có chống lại?

Khấu Kim-An tiếp:

- Cái thứ thuốc Di-hồn nhuyễn-cân ngũ-hoa độc của hai vị đâu có làm gì được sứ đoàn Đại-Việt. Hai vị cứ tưởng sứ đoàn tê liệt, nào ngờ sứ đoàn không muốn động thủ mà thôi.

Bây giờ hai lão mới thấy rùng mình kinh sợ, tự chửi thầm:

- Mình ngu thực. Đáng lẽ mình phải biết trước mới phải. Thằng Thiệu-Thái được tôn làm giáo chủ thay Nhật-Hồ lão nhân. Y đã dùng Hồng-thiết thần công giải độc cho hết giáo chúng, thì y có coi thứ thuốc độc của mình ra gì? Thì ra y âm thầm giải độc cho cả bọn mà mình không biết.

Cả hai lão đứng dậy chắp tay hướng Khai-Quốc vương:

- Đa tạ vương gia đại xá. Hậu hội hữu kỳ.

Hai lão phóng mình vào đêm tối.

Hai sứ đoàn nhập làm một, hướng Biện-kinh. Diêu Vạn cùng đoàn thiết kị theo bên cạnh hộ tống. Mấy hôm sau viên kị binh đi đầu trở lại báo với Diêu Vạn:

- Chỉ còn hai mươi dặm nữa tới Biện-kinh. Xin tướng quân định liệu.

Diêu Vạn nói với Khai-Quốc vương:

- Vương gia. Tiểu tướng được lệnh hộ tống sứ đoàn Xiêm. Rất xấu hổ không làm tròn bổn phận, phải nhờ vương gia giúp đỡ. Lệnh trên nói rằng tiểu tướng phải đưa sứ đoàn Xiêm vào điện Nam-thiên, rồi cáo với bộ Lễ. Còn sứ đoàn Việt...

Thanh-Mai vẫy tay an ủi y:

- Vì tướng quân không có nhiệm vụ tiếp chúng tôi nên không giám tự chuyên đưa chúng tôi vào thành phải không? Thôi thì thế này vậy: Tướng quân cứ lo tiếp thái tử An-Nan. Còn chúng tôi xin cho tự tiện.

An-Nan nắm tay Khai-Quốc vương:

- Đại ca! Hôm nay tạm chia tay. Sau khi đại ca có chỗ ở, anh em mình sẽ gặp nhau.

Lê Văn nhìn Nong-Nụt, rồi nhìn Khai-Quốc vương. Nó nửa muốn theo nàng, nửa muốn đi cùng vương. Tuy thương hại cậu em kết nghĩa, nhưng Khai-Quốc vương phải cương quyết, không để em mình làm mất quốc thể. Vương vỗ vai nó:

- Em tạm biệt Nong-Nụt, mai này gặp lại.

Hai thiếu niên nhìn nhau, tình yêu chứa chan, bịn rịn. Biết cậu em khó rời xa Nong-Nụt; Mỹ-Linh vung roi ngựa cuốn quanh mình Lê Văn, nàng rung động roi một cái, nó bay bổng lên lưng ngựa. Nàng hô:

- Đi!

Lê Văn, Tôn Đản cỡi ngựa đi trước, Bảo-Dân đánh xe tứ mã của sứ đoàn theo sau. Tất cả hướng cửa Đông thành. Trong khi sứ đoàn Xiêm hướng cửa Nam. Tôn Đản, Lê Văn cùng ngắm nhìn Thiệu-Thái. Hai người thấy Thiệu-Thái như có gì thay đổi, mà cả hai không đoán ra. Tôn Đản hỏi Mỹ-Linh:

- Bà chị xinh đẹp. Xa nhau có mấy tháng, mà em thấy dường như ông ỉ bớt ỉn đi nhiều quá. Không biết có gì lạ không?

Lê Văn là thầy thuốc. Nó ngắm Thiệu-Thái thực kỹ rồi nói:

- Lúc mới gặp lại giáo chủ ở Khúc-giang em đã thấy anh ấy thay đổi khá nhiều. Rồi từ Khúc-giang cách biệt, anh ấy thay đổi hơn nữa. Da sáng ra, mặt tươi hồng hơn trước. Nhất là cái bụng lợn sề không còn nữa. Cái mặt ụt ịt cũng biến đi. Bây giờ trông phong tư tiêu sái đáo để.

Nó nói với Mỹ-Linh:

- Bà chị coi chừng, bây giờ ông ỉn đẹp trai thế này, khi ổng tới Biện-kinh, công chúa Huệ-Nhu mà trông thấy, nhất định cô ta cưới làm chồng thì hỏng bét.

Nghe Tôn Đản, Lê Văn nói, Khai-Quốc vương mới chú ý đến cháu mình. Quả thực Thiệu-Thái đã thay đổi gần như hoàn toàn. Nếu so sánh với ngày chàng đến trấn Thanh-hóa thì thực là hai người khác nhau. Song vì Thiệu-Thái thay đổi dần dần, mà chàng lại luôn đi cạnh vương, nên vương không thấy. Nay Tôn Đản, Lê Văn xa chàng mấy tháng, chúng mới nhận ra.

Thanh-Mai bảo Lê Văn:

- Em thử đoán xem tại sao Thiệu-Thái lại thay đổi mau như vậy?

Lê Văn tung người lên, nó đã ngồi sau ngựa Thiệu-Thái. Nó chìa tay ra trước bắt mạch cho chàng. Khoảng nửa khắc sau, nó bật lên tiếng

kêu:

- Tuyệt vời.

Nó vọt người về ngựa mình rồi nói với Mỹ-Linh:

- Bà chị phải ạ em ba lần em mới nói.

Mỹ-Linh bật cười:

- Chỉ có em ạ chị, chứ có bao giờ chị phải ạ em đâu?

Lê Văn chợt nhớ lại Mỹ-Linh cứu Nong-Nụt, nó không dám đùa nữa:

- Anh Thiệu-Thái bẩm sinh cốt lợn. Vì vậy từ bé ụt ịt. Ảnh lại ăn quá nhiều. Trong lần ở Hồng-hương mật cốc, ảnh được Bồ-tát Sùng-Phạm truyền cho một trăm năm Thiền-công. Thiền-công của ngài Sùng-Phạm là khô thiền. Đúng ra sau khi ảnh được truyền thiền công, thì gầy mau lẹ mới phải. Nhưng Đỗ phu nhân lại dậy anh ấy Hồng-thiết công, nên trong người Phật với ma lẫn lộn, ảnh chưa gầy được. Phải đợi đến khi ngài Huệ-Sinh dạy anh ấy tọa thiền cứu chị Thanh-Mai anh ấy mới biết vận thiền công. Rồi ngài Bố-đại dạy anh ấy Mục-ngưu thiền chưởng, hằng ngày anh ấy luôn tụng kinh Bát-nhã, bấy giờ Phật mới thắng ma. Vì vậy người anh ấy gầy dần.

Thanh-Mai khen Lê Văn:

- Em bác học thực. Trong mấy ông Thiên-lôi, trước kia em với Tự-Mai điển trai nhất, rồi tới Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm. Thiệu-Thái hạng bét. Bây giờ thì thứ tự đổi rồi.

Lê Văn tính đốt ngón tay một lúc, rồi nói:

- Nếu không có gì xẩy ra ngăn trở, thì chỉ hai tháng nữa ông ỉn mất ỉn. Ông ấy sẽ trở thành đẹp trai nhất trong bọn em. Nếu nói theo nhà Phật thì thiện duyên của bà chị Mỹ-Linh có chồng đẹp trai, nên dù bả ưng ông ỉn, rồi duyên may đến, ổng cũng thành tiên ông.

Cả sứ đoàn đồng gật đầu, công nhận lý luận của Lê Văn đúng.

Bây giờ Khai-Quốc vương mới có thời giờ cật vấn Tôn Đản, Lê Văn về những biến cố xẩy ra từ khi năm ông mãnh rời Khúc-giang.
Đoạn này Tôn Đản, Lê Văn tường thuật lại những biến chuyển từ khi năm ông mãnh vâng chỉ của Khai-Quốc vương, Định-vương theo Triệu Huy về Biện-kinh, và lý do nào lại trở ngược về Nam, rồi gặp sứ đoàn Khai-Quốc vương giữa đường.
Sau khi Bảo-Hòa, Thông-Mai cùng Trần Kiệt, Nùng-Sơn tử hộ tống chiến thuyền chở kho tàng về đến lãnh hải Đại-Việt, thì gặp chiến thuyền chở Hoàng Hùng, Vũ Anh, Phạm Hào đi đón. Trên chiến thuyền có cả Hồng-Sơn đại phu, Trần Tự-An, Lâm Huệ-Phương, Đào Hà-Thanh.
Đào Hà-Thanh, Lâm Huệ-Phương vốn có thiện cảm, lại kính trọng Bảo-Hòa như một tiên cô. Vì vậy ba người ngồi riêng ra nói truyện. Hà-Thanh kể cho Bảo-Hòa nghe rằng sở dĩ nàng được đi thế này là do Trần Tự-An, Hồng-Sơn đại phu muốn dẫn vợ thăm lại di tích đất tổ thời vua Hùng, nhất là di tích về những trận đánh thời vua Trưng.
Thế rồi thuyền của Bảo-Hòa, Thông-Mai chở Trần Tự-An, Hồng-Sơn đại phu trở lại Quảng-Đông. Thuyền tới Khúc-giang giữa lúc Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn xuất hiện đem sứ đoàn về Biện-kinh. Tự-An giảng cho Bảo-Hòa, Thông-Mai tất cả kí hiệu liên lạc với hệ thống tế tác Đông-a. Thế là Bảo-Hòa phối hợp bốn hệ thống Lạc-long giáo, Đông-a, Đại-Việt, Bắc-biên lại. Vì vậy bề ngoài sứ đoàn chỉ có bốn người với năm ông thiên lôi. Nhưng thực sự bề trong hoàn toàn do Bảo-Hòa, Thông-Mai điều động.
Tất cả mọi hoạt động chìm nổi của Lưu thái hậu, Định-vương Nguyên-Nghiễm đối với sứ đoàn, Bảo-Hòa đều nắm rất vững. Chỉ qua mấy hoạt động, Bảo-Hòa thấy ngay rằng Định-vương Nguyên-

Nghiễm là một chính nhân quân tử. Ông ta nhất tâm nhất trí với Tống triều, sau những thất bại tại Đại-Việt, ông không oán thù mà còn khâm phục Khai-Quốc vương. Ông lại biết đường tiến thoái, nhẫn nại với Lưu thái hậu. Dù Dư Tĩnh là cháu Lưu thái hậu, khi đi sứ Chiêm, ông mang y theo, hầu chứng minh rằng mình đường đường, chính chính.

Sau khi Lưu hậu thất bại liên tiếp trong vụ Trường-giang thất quỷ, vụ bang Nhật-hồ. Bà dùng tới khả năng cuối cùng là Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc cùng mười trưởng lão bang Nhật-hồ. Trong bóng tối Bảo-Hòa, Thông-Mai dùng Trần Phụ-Quốc (Vương Văn), Trần Bảo-Dân cùng năm ông thiên lôi bầy ra vụ bắt sống mười trưởng lão bang Nhật-hồ, tiếp theo vụ con thuyền tấu nhạc, đưa sứ đoàn tới Tương-đài, Tam-sơn làm cho hai lão thành điên khùng.

Tại triều đình, Lưu hậu lấy lý rằng việc tiếp sứ đoàn không thuộc thẩm quyền Định-vương Nguyên-Nghiễm, mà thuộc tể tướng. Bà cho biết đã sai Tào Khánh đi đón. Sự thực bà sai bọn Trường-giang bắt giam Tào, rồi cưỡng sứ đoàn đi tìm kho tàng. Không ngờ bang Trường-giang lại bị sứ đoàn chinh phục. Bà vẫn không lùi, quyết nắm quyền trong vụ này. Bà loan báo với triều đình rằng đã sai quan tổng lĩnh thị vệ cùng quan tổng trấn Nam-biên thay Tào Khánh, sứ đoàn sẽ tới Kinh-châu. Không ngờ đúng ngày hẹn, kinh lược sứ Kinh-châu sai thiết kị dàn ở Bắc Trường-giang tiếp sứ đoàn, thì sứ đoàn biệt tăm. Cuối cùng tin cho biết hai lão Lê-lục-Vũ, Tôn-đức-Khắc bị một lực lượng bí mật bắt mất mười trưởng lão. Hai lão hóa điên khùng đuổi theo kẻ thù tới Giang-lăng.

Bà hoảng hốt, nhưng vẫn tự ái nắm quyền. Bà sai Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản đi tìm sứ đoàn. Bảo-Hòa được tin, quyết làm cho hai

tên này thân tàn ma dại. Vì vậy nàng mới sai Tôn Đản, Lê Văn hóa trang làm hai lão Sử, Khiếu, đột nhập đinh kinh lược sứ Kinh-châu ăn cắp bảo vật của sứ đoàn Xiêm, vờ đánh rơi kiếm lại. Trên kiếm khắc tên hai lão. Vì vậy kinh lược sứ mới niêm yết bẳng văn truy tầm.
Tôn Đản kể: Sau khi năm đứa trẻ nhận chỉ dụ của Khai-Quốc vương, Định-vương Nguyên-Nghiễm đi cùng Triệu Huy, Ngô-cẩm-Thi về Biện-kinh. Vì Huy là một chức quan võ cao cấp, lại mang lệnh bài của quan phụ-quốc thái úy, nên suốt dọc đường không có việc gì xẩy ra. Trong khi đi đường, năm thiếu niên bàn về việc tuyển phò mã. Triệu Huy biết Thiện-Lãm, Thuận-Tông coi như trong tim đã có Kim-Thành, Trường-Ninh, nên đều rửng rưng. Nhưng y không hiểu tại sao cả Tự-Mai, Tôn Đản cũng không mấy thiết tha. Y hỏi:
- Trong ba công tử, tôi thấy từ võ công, nhân phẩm đều tuyệt vời. Tại sao không ghi danh ứng tuyển phò mã. Được làm phò mã chẳng sướng ư?
Tôn Đản biểu đồng tình:
- Võ công Lê Văn cao cường, lại bác học đa năng. Y thuật chú quán chúng. Chú mà ứng tuyển, nhất định thành phò mã.
Lê Văn cười khúc khích:
- Tôi không thích làm phò mã. Nếu như bố tôi tranh ngôi vua từ họ Lý, tôi cũng làm thái tử. Làm Thái tử không sướng bằng làm thầy thuốc, đi khắp nơi trị bệnh cho thiên hạ. Đến ngôi thái tử tôi còn không ham, huống chi ngôi phò mã? Thôi anh Đản ứng tuyển đi.
Tôn Đản liếc nhìn Cẩm-Thi. Bốn mắt gặp nhau, chỉ thoáng qua, nhưng cả hai đã nói với nhau rất nhiều.
Lê Văn hỏi:
- Công chúa Huệ-Nhu có đẹp bằng chị Mỹ-Linh, Thanh-Mai hay mẹ

trẻ Huệ-Phương của tôi không?
- Tôi chưa thấy mặt Công-chúa, song nghe đâu võ công cũng vào hàng cao thủ. Hơn nữa xinh đẹp hơn Thái-hậu nhiều.
- Thái hậu đẹp lắm sao?
- Từ khi triều Tống thành lập đến giờ, chưa có cung nga nào sánh kịp. Chả vậy Thái-hậu xuất thân bần hàn, mà được sủng ái đặt lên làm hoàng hậu! Công-chúa lại văn hay chữ tốt.
Tự-Mai cho ngựa chạy ngang với ngựa Ngô Cẩm-Thi:
- Ngô tỷ tỷ. Tỷ tỷ cũng về Thăng-long treo bảng tuyển phò mã đi. Nhất định anh hùng thiên hạ sẽ đến dự đông đảo. Công-chúa Huệ-Nhu sao đẹp bằng tỷ tỷ. Còn võ công, e rằng anh hùng cũng khó bì kịp với tỷ tỷ, chứ đừng nói đến công chúa Huệ-Nhu.
Trong năm ông thiên lôi, Cẩm-Thi thích nhất Tự-Mai với Lê Văn. Hai đứa khi thì gọi nàng bằng chị, khi thì gọi nàng bằng tỷ tỷ. Chúng luôn đùa vui, khiến nàng bật cười. Còn Tôn Đản, tuổi y ngang với nàng, nên y có thái độ dè dặt nam nữ. Nàng để ý thấy Tôn Đản trầm tư khác những ngày ở Khúc-giang. Y chú ý săn sóc nàng từng ly từng tý. Khi ăn, lúc trọ ở khách điếm. Dọc đường y luôn ruổi ngựa sát cạnh nàng. Tôn Đản thì kinh nghiệm đời sống có thừa. Nàng lại chứa đầy một đầu những gì chép trong sách vở, hai người bổ khuyết cho nhau. Dần dà, anh hùng với giai nhân cảm nhau bao giờ, mà chính họ cũng không biết. Bây giờ nghe Tự-Mai bảo nàng mở võ đài tuyển phu, thấy đề nghị vui vui, nàng đáp:
- Tự-Mai này. Có lẽ chị sẽ mở võ đài ngay ở phủ Khai-phong, chứ không cần về Thăng-long.
Tự-Mai bật cười:
- Như vậy e rằng Công-chúa Huệ-Nhu ế chồng mất. Người ta ắt đổ

xô sang võ đài của chị.
- Chị mở võ đài, nhưng không phải để tuyển phu.
- Vậy để tuyển gì đây?
- Tuyển lấy mấy cậu em. Cậu nào cũng phải ngoan như Tự-Mai, Lê Văn hay Thuận-Tông, Thiện-Lãm.
Tôn Đản bật cười:
- Ngô tiểu thư mắng vốn bốn chú phá phách đấy. Trên đời này nếu có cậu em nào phá phách nhất, cũng còn thua bốn chú.
Lê Văn nhăn mũi trêu Tôn Đản:
- Cái anh Đản nói như vậy mà không sợ méo mồm ư? Bọn này phá phách theo lệnh của anh. Anh mới chính là chúa đảng phá trời.
- Ta làm chúa mộc vị, chúa bù nhìn. Còn thực ra thì là Tự-Mai với Lê Văn.
Triệu Huy xen vào:
- Tôn công tử nói đúng đó.
Có tiếng vó ngựa lộp cộp. Từ phía sau hai kị mã phi như bay. Một người mặc áo da mầu nâu. Một người mặc áo da mầu xám. Hai người tới gần bọn Tôn Đản, thì ghì cương cho ngựa chạy chậm lại. Người áo nâu cung tay hành lễ quân cách với Triệu Huy:
- Hai chúng tôi là Tuyên-ứng sứ Lao Trấn và Tuyên-khánh sứ Hầu Định. Chúng tôi muốn thưa truyện với Triệu đại nhân.
Nói rồi hai người trình ra hai tấm thẻ bài. Triệu Huy hiện đã lên tới Chiêu-thảo-sứ, một chức quan khá lớn trong hàng võ phẩm, nhưng y vẫn là quan ở ngoài. Còn hai tên Lao Trấn, Hầu Định tuy chỉ tới Tuyên-ứng, Tuyên-khánh, đẳng trật cách xa nhau. Nhưng bọn chúng là võ quan hầu cận hoàng đế. Vì vậy Huy phải nể vì. Huy cầm thẻ bài xem sơ rồi trả chúng.

Tuyên-ứng Lao Trấn nói:
- Chúng tôi được chỉ dụ của Thái-hậu giám sát Ngô Cẩm-Thi. Dụ ban ra rằng, khi y thị rời khỏi Khúc-giang, phải bắt trở về. Y thị không về, thì giết không tha. Lúc y thị rời Khúc-giang với đại nhân. Chúng tôi tưởng chỉ rời trấn ít dặm. Không ngờ cho đến hôm nay là bẩy ngày. Xin đại nhân cho biết y thị định đi đâu?
Triệu Huy liệu chừng hai tên này chưa biết cuộc liên kết giữa Khai-Quốc vương với Định-vương. Y đáp:
- Tôi được chỉ dụ của Định-vương đưa Ngô tiểu thư về kinh, thi hành sứ mạng quan trọng.
Hầu Định nói như ra lệnh:
- Xin đại nhân hiểu cho. Bắt buộc tôi phải cản trở. Nếu tôi không làm tròn sứ mệnh của Thái-hậu, e mạng sống không còn cũng chẳng tiếc. Nhưng tính mệnh toàn gia e nguy trong sớm tối.
Khi Triệu Huy nhận chỉ dụ đưa Ngô Cẩm-Thi về kinh, y đã được Định-vương cho biết dọc đường sẽ gặp nhiều sứ giả của Lưu hậu cản trở. Trường hợp này y cứ để Tự-Mai phản ứng. Nghĩ vậy y nói:
- Nếu hai vị đã nói vậy, xin cứ tùy tiện.
Hai gã Hầu, Lao không ngờ Triệu Huy đồng ý dễ dàng như vậy. Triệu Huy quay ngựa lại nói với Ngô Cẩm-Thi:
- Ngô tiểu thư! Tôi được chỉ dụ vương gia đưa tiểu thư về kinh. Nhưng hai vị đây là Điện-tiền thị vệ lại tuân chỉ Thái-hậu cấm tiểu thư rời Khúc-giang. Tôi không biết phải giải quyết ra sao.
Tự-Mai đứng ngoài nghe hai gã Lao, Hầu đối đáp với Triệu Huy, nó đã
ứa gan. Nó nói với Triệu Huy:
- Khi Triệu đại nhân nhận chỉ dụ của Định vương, anh em chúng tôi

cũng có mặt, cùng nghe thấy. Bây giờ hai tên này cản trở thực vô lý. Chúng tôi chỉ biết Triệu đại nhân mà thôi. Còn hai gã kia biết đâu chẳng là gian tế.

Hầu Định quát:

- Tên ôn con kia, thế lệnh bài của Thái-hậu là gì đây?

Lê Văn cười nhạt:

- Lệnh bài đó không chừng là đồ giả. Để ta coi lại xem đã.

Nói rồi nó tiếp lệnh bài của hai gã Thị-vệ xem đi xem lại rồi bỏ vào túi:

- Ta chưa thấy lệnh bài của Thái-hậu bao giờ, nên nào có biết thực giả ra sao. Bây giờ thế này: Hai vị cùng chúng ta tới Kinh-châu vào yết kiến quan Tư-mã, để quan Tư-mã phân biệt chân giả.

Gã Lao nổi cơn điên lên:

- Đưa trả lệnh bài ngay. Bằng không ta giết mi liền.

Gã xuất chiêu ưng trảo chụp Lê Văn. Nó không tránh, chĩa ngón tay trỏ ra điểm hai cái véo, véo trúng huyệt Khúc-trì. Tay gã Lao tê liệt không cử động được. Gã kinh hoàng định há miệng chửi, thì nó điểm tiếp vào hai huyệt Hạ-quan, miệng gã cứng đơ không há ra được.

Gã Hầu kinh hãi phóng chưởng tấn công Lê Văn. Tự-Mai vung chưởng đỡ. Binh một tiếng, người gã Hầu bay bổng lên cao, rơi xuống trước ngựa Tôn Đản. Tôn Đản điểm vào huyệt Hoàn-khiêu, Kiên-ngung y. Chân tay y tê liệt, y rơi xuống đất đến bộp một tiếng.

Thuận-Tông lấy roi ngựa vung lên quấn quanh người gã. Nó giật mạnh, người gã bay bổng lên cao, rơi xuống lưng ngựa mình, y như gã nhảy lên vậy. Gã tức quá miệng hét be be:

- Mấy tên ôn con kia, bọn mi định làm gì ta đây?

Thuận-Tông cười:

- Chúng tôi kính mời hai vị Thị-vệ đại nhân theo hộ tống Ngô tiểu thư

lai kinh chứ không làm gì khác.

Gã Hầu Định ngoạc mồm ra chửi:

- Bọn mi dùng tà thuật bắt Thị-vệ như thế này sẽ bị xử tử hình. Mi có biết không?

Tôn Đản hỏi Lê Văn:

- Trên người ta, đụng vào chỗ nào thì cười, chú có biết không?

- Biết chứ.

Nó phóng chỉ điểm vào huyệt Liêm-tuyền của Hầu-Định. Liêm-tuyền là huyệt nằm ngay dưới cằm. Hầu bật lên tiếng cười. Thấy kết quả, Lê Văn tháo giầy gã ra, điểm vào huyệt Dũng-tuyền dưới bàn chân gã. Lập tức gã cười dòn dã. Vì chân tay gã tê liệt, gã chỉ biết rụt cổ và lắc mình cười.

Ngô Cẩm-Thi hỏi Tôn Đản:

- Tôn đại ca này. Võ công mà Tôn đại ca với Lê Văn vừa xử dụng là võ công gì vậy?

- Nó là môn điểm huyệt. Môn này đo anh cả với chúng tôi mới chế ra gần đây thôi. Còn điểm vào hai huyệt cho gã kia cười là do Lê Văn dùng gã thí nghiệm, không ngờ lại có kết quả ngoài ý muốn.

Ngô Cẩm-Thi nói với Lê Văn:

- Lê đệ đệ ơi. Đệ đệ mau giải khai huyệt đạo cho gã Hầu Định bằng không gã cười mãi thế kia, e mệt quá thì gã chết mất.

Lê Văn dùng roi ngựa quất vào huyệt Khúc-tuyền, Khí-hải của Hầu Định, lập tức gã hết cười, miệng thở hổn hển.

Tôn Đản nói:

- Hai vị Hầu, Lao! Mong hai vị khuất thân đi với chúng tôi tới Kinh-châu để biệt chân giả rồi chúng tôi sẽ giải khai huyệt đạo cho hai vị. Bằng hai vị cứ la lối, buộc lòng chúng tôi phải điểm cho hai vị cười

đến chết mới thôi.
Hai gã Hầu, Lao đành thúc thủ, ngậm miệng theo bọn Tôn Đản. Khi qua Kinh-châu, bọn Tôn Đản không ghé dinh Tư-mã, mà đi thẳng lên Tương-dương.
Nhưng dù sao bọn Tôn Đản vẫn còn trẻ, thiếu cẩn thận. Chúng quên mất phép điểm huyệt chỉ có giá trị hai giờ. Sau hai giờ các huyệt tự giải. Đêm đó, hai gã Lao, Hầu thấy chân tay cử động được, bèn lấy ngựa trốn đi.
Sáng thức dậy thấy mất hai gã Lao, Hầu, bọn trẻ vẫn thản nhiên như không có gì xẩy ra. Suốt dọc đường Tôn Đản, Ngô Cẩm-Thi luôn bên cạnh nhau. Tự-Mai kinh nghiệm về vụ Lý Long-Bồ, Thanh-Mai. Sau này đến Thiệu-Thái, Mỹ-Linh. Nó bàn cùng Lê Văn, Thuận-Tông, Thiện-Lãm luôn tìm cách lẩn tránh để hai người có dịp nói truyện riêng.
Một lần chợt nhớ tới Thuận-Tường, Tự-Mai hỏi Triệu Huy:
- Triệu huynh ơi. Không biết kỳ tuyển phò mã này phái Hoa-sơn có cử người tham dự không?
- Tôi nghĩ là có. Không chừng giờ này phái đoàn Hoa-sơn đã đến rồi, nhưng chả biết họ cư trú ở đâu?
Suốt dọc đường, Tôn Đản luôn đi cạnh Ngô Cẩm-Thi. Y nhiều kinh nghiệm thực tiễn dân dã, nhưng lại thiếu kiến thức trong sách vở. Ngược lại Cẩm-Thi thì đọc thiên kinh vạn quyển, mà chưa từng ra đời. Vì vậy họ bổ khuyết cho nhau, rồi mối tình nảy sinh.
Tới Biện-kinh, năm quý khách được mời vào cư ngụ trong phủ Định-vương. Như chỉ dụ của Định-vương, năm thiếu niên được trình bầy tổ chức triều Tống cùng đường xá trong Biện-kinh.
Định-vương tuy chưa lập vương phi chính thức, nhưng trong phủ

cũng có hơn chục mỹ nữ. Đa số họ là con quan trong triều, hoặc con nhà giầu. Một là họ thích được gần nhân vật quyền thế chỉ thua có Thiên-tử. Hai là họ hãnh diện vì Định-vương nổi danh tài trí vô song. Các nàng mỹ nữ thấy năm thiếu niên khôi ngô, nói năng lễ phép, kiến thức vô cùng rộng rãi, đều tỏ vẻ mến mộ.

Năm thiếu niên thấy các mỹ nữ, chúng đều cung tay gọi bằng vương-phi. Nên bà nào cũng hài lòng. Chúng thi nhau kể truyện những ngày vương sang Đại-Việt. Tự-Mai đã ước hẹn với các bạn, tất cả đều tránh kể những thất bại của vương, mà chỉ kể truyện vương hào phóng, khiến võ lâm danh sĩ Đại-Việt ngưỡng mộ. Vì vậy Hoa-Việt kết thân.

Sau một ngày nghỉ ngơi, Triệu Huy nói với Ngô Cẩm-Thi:

- Bây giờ chúng ta đi thăm Ngô đại hiệp. Không biết chúng ta cùng đi hay chỉ một vài người với Ngô tiểu thư?

Ngô Cẩm-Thi hỏi ngược lại:

- Song thân tôi bị giam cùng với các anh tôi ở đâu?

- Ngô đại hiệp không bị giam. Cả gia đình bị quản thúc ở một trang ấp ngoài phủ Khai-phong. Những bộc phụ, tỳ nữ từ Khúc-giang đem theo vẫn y nguyên.

- Trang ấp do binh sĩ của phủ Khai-phong, của Khu-mật viện hay phủ Thái-úy canh gác?

- Của Khu-mật viện.

Cẩm-Thi nói với Tôn Đản:

- Tùy đại ca quyết định.

- Vậy thì thế này: Lê Văn, Tự-Mai ở nhà. Còn Thuận-Tông, Thiện-Lãm theo anh đi thăm Ngô bá bá.

Lê Văn cật vấn:

- Tại sao hai đứa này không đi. Lỡ có sự thì sao?
- Đây thuộc kinh thành ta không thể dụng võ, nên không cần đến hai chú. Mà có dụng võ, với bản lĩnh Ngô bá bá cùng ba vị Ngô công tử hỏi ai địch lại, các chú có đi cũng vô ích.
Tôn Đản thấy Tự-Mai chưa hiểu ý mình, nó ghé tai Tự-Mai nói nhỏ:
- Lúc sáng nay ta thấy cặp chim ưng mình cho Thuận-Tường hôm trước bay trên đầu, ắt nàng đang có mặt ở kinh thành. Em gọi chim ưng xuống gửi thư cho nàng, hoặc bảo nó dẫn đường tìm nàng.
Tự-Mai liếc nhìn lên trời, quả đôi chim ưng đang bay lượn không xa là mấy. Tim nó đập rộn ràng, tay ôm lấy Tôn Đản tỏ ý biết ơn.
Tôn Đản, Cẩm-Thi dẫn Thuận-Tông, Thiện-Lãm theo Triệu Huy rời vương phủ. Lê Văn nhìn Tự-Mai tủm tỉm cười. Hai thiếu niên cùng xuất thân giống nhau, nên tâm đầu ý hợp, chỉ thoáng qua, Lê Văn đã hiểu thấu tâm sự Tự-Mai. Nó bàn:
- Tự-Mai định gọi chim ưng xuống viết thư cho nàng hay tìm đến thăm nàng?
- Viết thư e không tiện, vì sợ phụ huynh nàng bắt được. Trước hết mình nên tìm xem nàng ở đâu đã.
- Vậy ta gọi chim ưng xuống đi!
Tự-Mai ngửa mặt lên trời hú một tiếng dài. Đôi chim ưng đang bay trên trời, chúng lượn một vòng rồi đáp xuống. Chúng nhận ra Tự-Mai, Lê Văn, cả hai con vật đều kêu lên những tiếng vui mừng. Lê Văn bàn:
- Ta theo chúng đi liền chăng?
- Ừ.
Tự-Mai nói với cặp chim ưng mấy tiếng, rồi...
Lê Văn dịch xong, Tự-Mai đã gọi chim ưng xuống buộc khăn vào

chân nó chúng rồi tung lên không. Cặp chim ưng bay một vòng, chúng chao đi mấy cái, sau đó từ từ đáp xuống mất hút. Hai thiếu niên tìm một vườn hoa ngồi chờ tin tức. Không đầy nửa giờ, chim ưng bay lên không, rồi đáp xuống. Tự-Mai run run mở ống tre dưới chân ra. Trong có tờ giấy hoa tiên. Nó đọc:

Trần đại ca.

Tự Tản-lĩnh cách biệt, tưởng kiếp này không gặp nhau nữa. Không ngờ đại ca đã dầy công đi tìm muội. Đại ca muốn gặp muội, phải tuyệt đối nghe lời muội. Bằng không chúng ta nghìn trùng cách biệt. Có hai việc phải làm:

- Một là đại ca phải ghi danh ứng tuyển phò mã ngay. Dùng mọi cách thắng anh hùng thiên hạ.

- Hai là đại ca ra tửu lầu Nam-phong chờ. Sẽ có người đến đưa đại ca gặp muội.

Thư bất tận ngôn.

***Thuận-Tường**.*

Lê Văn thấy Tự-Mai đờ đẫn cả người ra. Nó vội khuyên:

- Ta tạm rời hoàng thành, tìm tửu lầu Nam-phong đợi nàng sai người đến dẫn đi.

- Lạ một điều sao nàng bắt ta phải ghi danh ứng tuyển phò mã. Thành phò mã rồi, sao có thể làm chồng nàng?

Lê Văn suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Có nhiều khúc mắc mà ta chưa biết. Ta cứ chờ gặp nàng rồi sẽ hỏi. Theo như em nghĩ, Lưu hậu treo bảng tuyển phò mã. Số vào chung kết tới mười tám. Lưu hậu cùng quan tả, hữu bộc xạ chọn một người. Còn mười bẩy người sẽ gả con các quan cho. Không chừng Thuận-Tường là một trong mười bẩy tiểu thư đó.

Khi người ta yêu, thường u mê trong ảo tưởng. Hằng ngày Tự-Mai thông minh bậc nhất, việc gì nó cũng kiến giải sáng suốt. Nay nó đang trong vòng rạo rực tình ái, nên cảm thấy yếu đuối, phải nhờ Lê Văn bàn giúp.

Rời hoàng thành, hai thiếu niên tìm đến tửu lâu Nam-phong, kiếm một chỗ trên lầu cao, gần cửa sổ ngồi. Lê Văn gọi mấy món ăn, rồi bàn:

- Lát nữa đây, sẽ có người dẫn đường đi gặp Thuận-Tường, chỉ mình anh đi thôi. Còn em trở về phủ Định-vương. Lỡ có gì chim ưng báo cho em biết, để em còn thông tin cho anh cả với Định-vương.

- Dĩ nhiên như vậy. Mình nghĩ việc gặp Thuận-Tường chắc không có gì nguy hiểm đâu. Dù sao giữa phái Hoa-sơn với võ lâm Đại-Việt có tình giao hảo, họ đâu nỡ gây khó dễ với mình.

Bỗng có tiếng lăng không truyền ngữ rót vào tai Tự-Mai:

- Thằng cà chớn mê gái. Có nhận được tiếng ta không?

Nghe tiếng nói, Tự-Mai lạnh cả gáy, vì đó là tiếng Thông-Mai. Nó không hiểu sao, bố nó, Thanh-Mai đầm ấm như vậy, mà Thông-Mai lại lạnh lùng đến phát ớn. Nghe tiếng anh hỏi, nó nhìn sang bên cạnh, thấy hai ông bà già đang ngồi ăn uống. Mùi trầm hương xông lên, nó nhận ra cặp vợ chồng là Thông-Mai, Bảo-Hòa. Nó vội đáp:

- Anh có gì dặn em không?

- Anh thì không có gì, nhưng chị Bảo-Hòa thì có nhiều lắm.

Tiếng Bảo-Hòa nói:

- Đêm nay có thể em gặp một người đàn bà đặc biệt thuộc phái Nga-mi. Nội công Nga-mi xuất từ phái Thiếu-lâm. Mà nội công Thiếu-lâm, Tiêu-sơn, Đông-a đều xuất từ Thiền. Em hãy đem phương pháp phá Chu-sa độc chưởng dạy cho bà ta.

- Chưa có phép của bố mà em dạy người ngoài, e bố đánh chết.
- Chị với anh Thông-Mai đã xin phép bố rồi.
- Chỉ dạy phép đẩy độc chất về cơ thể địch nhân hay dạy cả nội công lẫn chưởng pháp.
- Em muốn dạy gì cũng được.

Đến đấy Bảo-Hòa, Thông-Mai đứng dậy xuống lầu. Tự-Mai rùng mình:

- Văn đệ này. Từ khi rời nước ra đi đến giờ, hằng ngày anh cả điều động chúng mình. Nhưng trên thực tế hai ông bà Thông-Mai, Bảo-Hòa sai khiến tất cả. Chúng mình đi thế nào, ông bà ấy cũng theo dõi được.

Hai người đang nói truyện, thì có một thiếu phụ đến bên cung tay hỏi:

- Trong hai vị, vị nào là Trần công tử?

Tự-Mai đáp lễ:

- Thưa là tôi.
- Lão tỳ được bề trên ủy thác dẫn công tử đến gặp một người. Xin công tử theo lão tỳ.

Tự-Mai đưa mắt cho Lê Văn, rồi đứng lên. Thiếu phụ dặn:

- Tiểu tỳ họ Phương. Bề trên dặn: Công tử tuyệt đối không được dụng võ. Nơi công tử gặp bề trên thuộc cấm thành. Trong cấm thành đầy cung nga, thái giám, thị vệ. Vậy công tử phải hoá trang thành một thái giám.

Nói rồi mụ trao cho Tự-Mai một cái túi:

- Công tử hãy vào sau tửu lầu thay quần áo, trao kiếm cho người bạn. Trong cấm thành, thái giám không thể mang kiếm.

Tự-Mai trao kiếm cho Lê Văn rồi vào trong thay quần áo. Khi nó ra, Lê Văn suýt bật cười vì chính nó cũng không nhận ra Tự-Mai. Mụ

Phương trao cho Tự-Mai một thẻ bài:
- Đây thẻ bài của công tử. Công tử có tên Mai-Tự, thuộc cung Ôn-đức, hầu hạ Lý thái phi.
Tự-Mai hỏi:
- Tại sao Thuận-Tường lại ở trong cấm thành?
- Lát nữa gặp bề trên của lão tỳ, công tử sẽ rõ.
Hai người xuống lầu. Kiệu chờ sẵn. Mụ Phương lên một cái. Tự-Mai lên một cái. Kiệu nhập cửa Chính-dương rồi vào cửa Tinh-võ cấm thành. Khi qua cửa, thị vệ hỏi thẻ bài, rồi cho đi. Kiệu đi vòng vèo mãi, tới một cung điện thì ngừng lại. Kiệu phu mở cửa. Tự-Mai bước ra, mụ đã Phương chờ sẵn. Mụ vẫy Tự-Mai đi theo. Liếc nhìn trên cửa cung có chữ Ôn-đức cung. Nó kinh hãi:
- Hôm trước nghe anh Thiệu-Cực nói Ôn-đức là nơi thái phi họ Lý ở. Không lẽ Thuận-Tường lại là thái phi?
Mụ Phương đưa Tự-Mai vào một thư phòng trang trí rất hoa mỹ. Trên tường treo đầy bút thiếp cùng danh họa. Mụ dặn:
- Thôi, công tử ngồi đây chờ bề trên chúng tôi, xin đừng có đi đâu.
Nói rồi mụ lui bước. Tự-Mai đi xem các bút thiếp, tất cả đều thự danh của những đại gia thời bấy giờ như Vương Khâm-Nhược, Lã Di-Giản, Khấu Chuẩn, Đinh Vị, Tào Lợi-Dụng, Trương Sĩ-Tổn.
Có tiếng dép lẹp kẹp, rồi một mùi u hương thoang thoảng bốc lên. Tự-Mai nghĩ thầm:
- Chắc là Thuận-Tường.
Nó vội quay lại đón, thì ra một cung nữ. Cung nữ cúi đầu chào nó, rồi đặt chiếc khay bạc lên bàn. Trên khay bạc có đến mười thứ mứt kẹo khác nhau. Nàng lễ phép lui bước.
Tự-Mai tò mò nhìn các đĩa mứt. Nó nhận ra được : Hạt dẻ, tùng tử,

hạnh đào, đào nhân, ngọc quế. Còn lại nó chưa từng thấy qua.
Lại có mùi u hương thoang thoảng, rồi cung nữ khác bưng vào một bình trà với hai chiếc chung bằng sứ bọc vàng. Cung nữ cúi chào, khoan thai lui bước.
Tự-Mai nghĩ thầm:
- Thuận-Tường là ai? Không lẽ nàng là Lý thái phi? Vua Chân-tông băng đã mười năm. Khi ngài băng, Thuận-Tường chưa quá mười tuổi, đâu có thể là cung phi của ông?
Có mùi hoa quế thoang thoảng, rồi một cung nữ bước vào. Tự-Mai giật bắn người lên. Vì nàng chính là Thuận-Tường. Nhớ thương chồng chất, nay gặp lại, chân tay nó như tê liệt. Thuận-Tường cũng thế. Hai người ngây ngất nhìn nhau. Cứ như vậy không biết thời gian bao nhiêu lâu, Thuận-Tường lên tiếng:
- Trần đại ca.
- Thuận-Tường!
Thuận-Tường mời Tự-Mai ngồi xuống chiếc bàn. Nàng ngồi đối diện, tay rót trà vào chung mời:
- Đại ca dùng trà.
Tự-Mai bưng trà lên uống, rồi hỏi:
- Đây là đâu. Tại sao Thuận-Tường lại ở cung Ôn-đức?
- Vì tiểu muội là cung nữ.
- Cung nữ?
- Đại ca ngạc nhiên lắm ư? Sau khi rời Tản-lĩnh về, tiểu muội bị tuyển làm cung nữ, rồi được đưa vào đây hầu Lý thái-phi.
Trong đầu óc Tự-Mai nhớ lại truyện Đào Hà-Thanh, Lâm Huệ-Phương. Mỹ-Linh kể cho nó nghe: Những cung nữ xinh đẹp vua lưu giữ một số phong cho những gì mỹ-nữ, tu-nghi, tu-dung, dung-nghi,

tức một thứ vợ nhỏ. Còn lại chia cho các hoàng tử. Những người xấu, bị chia hầu hạ các bà thái hậu, hoàng hậu, công chúa. Nó hỏi:

- Tường muội đẹp thế này mà hoàng đế không phong làm chính cung nương nương ư? Sao đến nỗi hầu hạ thái phi?

Thuận-Tường cười:

- Đại ca đừng ngạc nhiên, vì muội thuộc thành phần con nhà dân dã, nên không thể được hầu vua cũng như hoàng tử.

- Tường muội định chôn cuộc đời ở đây sao?

- Chim lồng, cá chậu biết sao bây giờ?

- Tường muội cùng anh trốn đi.

- Đại ca tưởng! Trốn đi thì dễ rồi, nhưng còn gia gia, má má, anh chị em... Triều đình sẽ chặt đầu hết.

- Anh nhất định không thể để như vậy!

- Đại ca định làm gì?

- Anh về rủ mấy sư huynh sư đệ vào cướp Tường muội ra. Khi Tường muội bị cướp ra, triều đình đâu có thể bắt tội gia gia, má má.

Thuận-Tường lắc đầu:

- Trong cấm thành có hơn nghìn thị vệ. Dù đại ca có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất cũng không thể đấu lại với bọn chúng. Làm như thế chỉ uổng mạng mà thôi.

- Thà uổng mạng vì Tường muội còn hơn để Tường muội bị chôn cuộc đời trong cung như thế này.

Thuận-Tường bật cười:

- Trước đây, trong cấm thành đã xẩy ra một việc tương tự. Hồi đó tiểu muội còn nhỏ, nên chỉ nhớ lõm bõm thôi. Bấy giờ phụ hoàng... à vua Chân-tông còn là tại thế.

Nghe Thuận-Tường nói, Tự-Mai ngắt lời:

- Cái gì phụ hoàng?
- Tiểu muội muốn nói hoàng thượng còn là thái tử. Bấy giờ vua Chân-tông tuyển con gái Khấu thừa tướng định đặt lên làm hoàng hậu. Giữa lúc vua cùng nàng yến ẩm, thì một võ lâm cao thủ xuất hiện. Y trói nhà vua lại, nhét dẻ vào miệng rồi bắt Khấu tiểu thư đi.
Tự-Mai bật cười, vì biết gian nhân đó là nhị sư huynh Trần Bảo-Dân. Nó lắc đầu:
- Theo anh nghĩ cao thủ đó không bắt Khấu Kim-An, mà cứu nàng ra.
Thuận-Tường kinh ngạc:
- Đại ca biết nhũ danh của Khấu tiểu thư ư?
- Anh biết rất rõ. Kim-An không hề bị bắt, trái lại tình quân đã cứu nàng ra. Tình quân đó là nhị sư huynh của anh tên Trần Bảo-Dân.
- Tuyệt vời! Mà gan cũng lớn vô cùng. Trên đời hỏi được mấy người như nhị sư huynh của đại ca. Y dám vì tình, mà làm truyện nghịch thiên, bạo địa. Ước gì muội được gặp con người đó.
Tự-Mai thuật lại truyện tình của nhị sư huynh với Khấu Kim-An thực chi tiết tỷ mỉ, rồi nó kết luận:
- Bây giờ đến lượt anh làm truyện bạo thiên, nghịch địa.
Thuận-Tường nắm tay Tự-Mai. Cả hai cùng run lên bần bật:
- Đa tạ đại ca. Bây giờ thế này: Đại ca ghi danh ứng tuyển phò mã. Cố sao được vào chung kết. Khi Thái-hậu cùng triều đình cho công chúa cùng con các quan xuất hiện. Tiểu muội sẽ có mặt theo hầu công chúa. Đại ca xin được kết hôn với tiểu muội. Như vậy là tốt đẹp nhất.
- Tại sao Tường muội...
Có tiếng nói vọng vào:
- Thánh giá Thái-hậu giá lâm.

Thuận-Tường kinh hãi chỉ cái sập, y muốn bảo Tự-Mai chui vào gầm ẩn thân. Nhưng Tự-Mai gan lớn bằng trời, nó không chịu chui vào mà tung người lên trên xà nhà, rồi nép mình bên cạnh kèo lớn. Thuận-Tường phóng ra cửa sổ mất dạng.

Hai cung nữ bưng trà, mứt bước vào ban nãy, dấu vội khay, đĩa trong cái tủ, rồi ra cửa. Tiếng dép lẹp kẹp, hai thiếu phụ y phục sang trọng song song bước vào. Nhờ đã được Mỹ-Linh giảng giải, nhìn y phục, Tự-Mai nhận ra được phụ nữ gầy là Lý thái phi. Còn phụ nữ người vừa phải là thái hậu. Hai cung nữ quỳ gối:

- Bái kiến thái hậu, thái phi.

Một thái giám đi theo hô:

- Bình thân.

Tự-Mai nghĩ thầm:

- Kẻ đại thù gây sóng gió cho Đại-Việt, Đại-lý, Tây-hạ, Thổ-phồn là bà Lưu thái hậu này đây. Cứ nhìn nét mặt, bà ta mới hơn bốn mươi, nhan sắc thực không thua gì Lâm Huệ-Phương, Đào Hà-Thanh. Có ai ngờ bà ta gây ra biết bao nhiêu bão táp cho thiên hạ.

Lưu thái hậu, Lý thái phi ngồi đối diện nhau, mỗi người bưng một chung trà trong tay, không ai uống, cùng nhìn nhau. Một lát sau Lưu hậu nói:

- Việc triều chính bớt bận rộn, ta tới thăm Thái- phi, muốn nói với Thái-phi ít điều.

- Thần ở đây thanh tĩnh quen rồi. Thái-hậu vì quốc sự mà thánh thể hao gầy, xin tĩnh dưỡng, không nên bận tâm về thần.

Lưu Thái-hậu thở dài:

- Dĩ nhiên ta không bận tâm về Thái-phi, mà bận tâm về các thân vương. Triệu vương ra dạ bất an. Hơn tháng qua y cáo bệnh không

vào triều. Còn Định-vương! Hừ ! Ta đang điên đầu về y. Y chống lại ta chẳng nói làm gì. Có tin nói y định tạo phản.

Lý Thái-phi lắc đầu:

- Tin đó chắc người ta phao vu. Định vương hiện là rường cột xã tắc. Người là thầy, là chú Thiên-tử. Suốt đời người nhất tân lo cho Thiên-tử. Khắp nơi đều nói người là Chu-công, Trương Lương, Gia-cát Lượng. Thiếp nghĩ nếu Thiên-tử muốn, người cũng cắt tim cắt thịt cho thên tử ăn. Có đâu tạo phản?

Lưu hậu lắc đầu:

- Bề ngoài thì vậy, nhưng bề trong y liên kết với bọn Việt.

- Vương đi sứ nước người. Việc ở ngoài, khó có thể quyết đoán bằng một tờ biểu. Ai đã tâu với Thái- hậu như vậy?

- Dư An-phủ kinh lược sứ cùng Địch Thanh theo vương đi sứ Chiêm. Vương biết Dư là cháu Thái-hậu, đời nào vương mưu phản lại để lộ cho y biết? Vương mới về kinh, thần nghĩ Thái-hậu đường đường chính chính mời vương lâm triều hỏi cho ra lẽ, chẳng hơn ưu tư cho mệt thánh thể.

- Ta đã tra hỏi nhiều người. Vương kết huynh đệ với Khai-Quốc vương Đại-Việt. Như vậy không phải là mối lo ư?

- Đại-Việt là phiên thần của Tống. Xưa đức Thái-tổ chẳng từng kết huynh đệ với Trịnh Ân mà được Ân phò tá bản triều đó ư? Thần nghe, sứ đoàn Đại-Việt đang trên đường sang tiến cống. Khai-Quốc vương mưu kết với Định-vương làm phản, có đâu đem đầu đến cho ta chặt.

- Thôi được, bỏ qua việc đó. Ta muốn nói với Thái-phi một truyện: Thiên-tử không muốn gặp Thái-phi. Thế mà sao Thái-phi cứ tìm cớ tao ngộ với người?

Thái phi lắc đầu:

- Thần nghĩ Thiên-tử là giọt máu của Tiên-đế. Thần hồi tưởng ân sủng của Tiên-đế ban cho, nên muốn thấy Thiên-tử mà thôi.

Nghe hai người đối đáp, Tự-Mai kinh ngạc:

- Hai bà này nói tới hoàng nhi, tức Tống Thiên- tử. Thiên-Thánh hoàng đế rõ ràng do Lưu hậu sinh ra. Tại sao Thái-phi lại thương nhớ, tìm cách tao ngộ? Giọng điệu Thái-hậu như đe dọa. Còn Lý Thái-phi lại nhũn nhặn. Như thế là thế nào?

Nó chợt nhớ lại những lời đối đáp giữa Minh-Thiên với Định-vương mà Thiệu-Cực thuật hôm ở Bắc-biên: Rõ ràng Lưu hậu có yếu điểm gì đó liên quan đến Lý Thái-phi cùng Hoàng đế, khiếm bà ta lo sợ, phải chiều chuộng vương. Minh-Thiên còn nói rõ: Lưu hậu định hại Lý Thái-phi. Ông khuyên Định-vương phải nói điều bí mật cho hoàng đế biết. Bí mật đó là gì?

Thình lình thái hậu lên tiếng:

- Chị em chúng ta đang đàm đạo quốc sự. Người là ai mà dám leo lên xà nhà nghe trộm?

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 3

Trong ngọc trắng ngà

Nói rồi bà cầm chung trà tung lên, kình lực phát ra vo vo. Tự-Mai kinh

hoảng vội lộn xuống dưới ránh. Chung trà trúng xà nhà đến bốp một tiếng, vỡ tan tành ra thành những miếng nhỏ. Thấp thoáng, Lưu hậu nhảy tới phóng chưởng tấn công nó. Chưởng lực của bà cực kỳ hùng hậu, trong chưởng có mùi hôi tanh khủng khiếp. Tự-Mai vội vận khí ra ba kinh dương tấn công, ba kinh âm thủ. Phương pháp này của bố nó chế ra, dùng để phá Chu-sa ngũ độc chưởng. Vô tình nó đẩy ra chiêu Phong-ba hợp bích. Binh một tiếng. Nó cảm thấy khí huyết nhộn nhạo cực kỳ khó chịu.

Trong khi Lưu hậu bật lên tiếng ủa:

- Mi là ai mà giả thái giám đột nhập cấm cung? Thì ra mi thuộc phái Thiếu-lâm. Mi trúng Chu-sa ngũ độc chưởng của ta rồi. Mi mau bỏ khăn che mặt ra, ta muốn xem mặt mi một chút. Mi còn trẻ, mà đỡ được chưởng của ta kể cũng thuộc loại hiếm có.

Tự-Mai cười nhạt, nó tấn công liền ba chưởng bằng tất cả bình sinh công lực. Lưu hậu thấy chưởng của nó hùng hậu kỳ lạ, bà không dám coi thường, phát chưởng đỡ. Bình, bình, bình. Cả hai lảo đảo lui lại.

Vốn cực kỳ thông minh, Tự-Mai biết chậm một chút, thị vệ xuất hiện thì tính mạng khó bảo toàn. Nó chĩa ngón tay phóng liền ba Lĩnh-Nam chỉ vào ba ngọn đèn. Ba tiếng lốp bốp vang lên, trong phòng tối om. Nó điểm một chỉ về phía Lưu hậu. Bà đâu biết lợi hại của chỉ? Trong bóng tối, thấy kình lực ập tới, bà vung chưởng đỡ. Chỉ xuyên qua chưởng trúng người bà. Bà ối lên một tiếng. Rồi quát lớn:

- Quân to gan. Có thích khách!

Bên ngoài vang lên tiếng thanh la báo động. Tự-Mai kinh hãi, nó lượm mấy cuốn sách ném vào Lưu hậu. Lợi dụng bà mải đỡ, nó vọt qua cửa sổ. Ngơ ngác chưa biết trốn đâu. Trong lúc nguy cấp, nó

nhớ lại trong Dụng-binh yếu chỉ của công chúa Thánh-Thiên nói rằng: Tìm chỗ sống ở chỗ chết. Nay nó đụng với Lưu thái hậu, thì chỗ chết là nơi bà cư ngụ. Nó cần trốn ở cung bà mới an toàn. Hôm Triệu Huy cho nó xem bản đồ cấm thành. Ngọc-thanh Chiếu-ứng Cảnh-linh cung là nơi thái hậu ở về phía Tây. Nó hướng phía Tây chạy.

Trong cấm thành, đèn đuốc sáng lòa. Phía trước mấy thị vệ đang chặn đường. Kinh hoàng, thấy bên cạnh có căn phòng tối mò, nó nhảy qua cửa sổ vào trong. Đây là một phòng ngủ trang trí rất thanh nhã. Nhanh nhẹn nó chui ngay vào gầm dường ẩn thân.

Bên ngoài người đi lại rầm rập. Có tiếng đàn ông nói:

- Bọn thần thực có tội, để thích khách phạm giá. Mong Thái-hậu đại xá.

Tiếng Lưu hậu nói:

- Khiếu Tam-Bản đấy ư? Người cho thị vệ giải tán ngay. Gian nhân lĩnh của ta ba chưởng. Dù cho gan bằng trời, đêm nay y cũng đau đớn đến chết đi sống lại.

- Tuân chỉ Thái-hậu.

Cấm thành trở lại yên tĩnh. Tự-Mai đang định chui ra khỏi gầm dường, có tiếng dép lẹp kẹp, rồi một người khoan thai đi vào. Nó ghé mắt nhìn trộm, thì ra Lý thái phi.

Thái-phi đến tấm bồ đoàn ngồi xuống, chắp hai tay vào nhau, mắt từ từ nhắm lại. Bà đang luyện công. Trí nhớ Tự-Mai trở về: Hôm ở Khúc-giang, Định-vương căn dặn nó phải cẩn thận, vì võ công Lưu thái hậu cao thâm không thua gì bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo. Nguyên trước đây bà theo học phái Hoa-sơn. Từ khi nhập cung bà vẫn tiếp tục luyện tập. Sau bang Nhật-hồ khống chế bà, rồi Trường-giang song ưng, Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc, Sử-vạn Na-vượng,

Khiếu Tam-Bản cũng khống chế bà, rồi bị bà khống chế lại, rút cục chúng phải qui phục. Vì vậy bà luyện thêm Hồng-thiết công cùng Chu-sa ngũ độc chưởng. Còn Lý thái phi xuất thân từ phái Nga-mi. Trước kia võ công bà cao hơn Lưu hậu. Sau bại dưới tay Lưu hậu về độc chưởng. Từ đấy bà phải khuất phục Lưu hậu để có thuốc giải hằng năm.

Tự-Mai thấy lối luyện công của Thái-phi giống phái Tiêu-sơn. Lúc đầu nó hơi bỡ ngỡ. Nhưng lát sau nó nhớ lại lời bố dạy: Võ công Tiêu-sơn, Thiếu-lâm, Nga-mi đều phát xuất từ kinh Kim-cương, Lăng-già, Bát-nhã, nên giống nhau đến bẩy tám phần.

Thái-phi luyện công hơn giờ, rồi đóng cửa lại. Bà ngồi lên chiếc ghế, tay mở cuốn sách ra đọc. Thình lình bà ngừng đọc, lên tiếng:

- Thiếu hiệp nằm dưới gầm dường mãi như vậy e mất phẩm giá đi. Ra đây mau.

Tự-Mai kinh hãi từ từ chui ra. Lý Thái-phi chỉ cái ghế gần đó:

- Người ngồi đi! Hừ, người còn trẻ thế, mà võ công đã đến trình độ kinh nhân. Người chịu ba độc chưởng của Thái-hậu mà không việc gì ư?

- Nhật-hồ độc chưởng không hại nổi vãn bối.

Lý Thái-phi nhắm mắt lại suy nghĩ rồi nói:

- Lúc người nhảy ở xà nhà xuống dường như là thức Vô sắc vô tướng của Thiếu-lâm. Còn ba chiêu chưởng của người phảng phất giống Kim-cương chưởng của Thiếu-lâm nhưng sát thủ cực kỳ ghê gớm. Người dùng thứ chỉ pháp gì huyền ảo vô cùng. Ta thực không nhận ra. Người là đệ tử của cao nhân nào?

- Vãn bối không có sư phụ. Vãn bối học nghệ với phụ thân.

- Người đột nhập vào cung làm gì? Người thực to gan lớn mật. Ta

không như Lưu Thái-hậu đâu. Người cứ nói thực, ta sẽ giúp người thoát khỏi nơi đây, bằng không, dù người có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất cũng mất mạng.

- Vãn bối có người bạn gái bị bắt làm cung nữ. Vãn bối vào tìm nàng. Vì vậy dù biết vào cấm thành nguy hiểm, vãn bối không từ nan. Vãn bối nghĩ dù chết vãn bối cũng phải tìm ra nàng.

- Người thực chí tình. Cung nữ đó họ gì? Người đã tìm thấy chưa?

Tự-Mai sợ đưa tên Thuận-Tường ra e nguy cho nàng. Nó nói dối:

- Tiểu bối không rõ nàng họ gì, chỉ biết tên mà thôi. Tiểu bối biết nàng theo hầu Thái-phi, nên mạo muội đột nhập vào đây. Mong Thái-phi khoan thứ cho tuổi trẻ bồng bột.

- Bồng bột! Người không bồng bột đâu, người thực xứng đáng nam nhi đại trượng phu đa tình. Ở đời đàn ông đa số đều hiếu sắc, đa dâm, rất ít kẻ đa tình. Ta có lời khen người đó.

Chợt nhớ lại câu truyện đối đáp giữa Định-vương Nguyên-Nghiễm với Minh-Thiên. Tự-Mai hỏi:

- Thái-phi! Thái-phi có biết Lưu hậu đang định hại Thái-phi để diệt khẩu không?

- Dĩ nhiên ta biết. Truyện này người nghe ở đâu?

- Tiểu bối nghe trộm được cuộc đối thoại của Minh-Thiên đại sư với Định-vương, nên đoán ra.

- Cuộc đối thoại đó ra sao?

Trí nhớ Tự-Mai rất tốt. Nó thuật lại nguyên văn cuộc đối thoại mà Bảo-Hòa, Thông-Mai ghe trộm, báo về Khu-mật viện Bắc-biên... Rồi Thiệu-Cực trình bầy cho sứ đoàn.

Lý Thái-phi vẫy Tự-Mai lại gần, bà nói:

- Thiếu hiệp. Những gì Minh-Thiên với Định-vương nói, đều đúng cả.

Ta chết không sao, nhưng hoàng thượng không thể chết được. Ta muốn nhờ thiếu hiệp giúp ta một việc. Thiếu hiệp giúp ta. Ta nguyện không quên ơn. Sau khi xong, ta hứa thả cung nữ bạn gái của thiếu hiệp ra, để hai người thành vợ chồng. Thiếu hiệp nghĩ sao?
Hùng tâm nổi dậy, Tự-Mai hiên ngang đáp:
- Thái phi muốn tiểu bối giúp việc gì?
Thái phi nói nhỏ:
- Ở đây tai vách mạch rừng. Thiếu hiệp theo ta.
Bà đứng dậy, tay cầm ngọn nến rồi đẩy mạnh vào bức tường tước mặt. Bức tường chuyển động, để hở ra một con đường ngầm xuống đất. Bà vẫy Tự-Mai cùng vào, rồi kéo vách tường lại như cũ.
Hai người xuống hầm. Hầm được trang trí như một căn phòng luyện võ. Thái phi chỉ ghế cho Tự-Mai ngồi, rồi nói:
- Căn hầm này ta dùng để luyện công. Không ai có quyền vào. Ta bí mật kiến tạo, Lưu hậu không thể biết được.
Bà móc trong vách hầm ra một cái hộp, trịnh trọng để trước mặt, rồi nói:
- Tuy chưa biết danh tính thiếu hiệp, nhưng thấy cung cách cùng võ công, ta cũng biết thiếu hiệp thuộc đệ tử danh gia, thân phụ thiếu hiệp có địa vị lớn trong võ lâm. Vì vậy ta nhờ thiếu hiệp đem cuốn sách này về trao cho người, để người tùy nghi giúp ta được gì thì giúp. Ta biết chỉ mình thân phụ thiếu hiệp giúp ta được mà thôi.
- Sao Thái-phi cho rằng phụ thân vãn bối làm được việc khó khăn này.
- Trên thế gian không ai có thể chống nổi bọn Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản cùng bang Nhật-hồ. Vừa rồi, thiếu hiệp chống được ba chưởng của Lưu hậu, thì lệnh tôn thừa bản

lĩnh trị chúng.

Trong tâm Tự-Mai vang lên lời dạy của bố : Khi người đem nghĩa tri kỷ đãi ta, mà ta không đáp lại, thực chẳng đáng kẻ sĩ. Vì vậy nó nói:

- Thái-phi yên tâm. Trường-giang thất quỷ cùng bang Nhật-hồ Trung-quốc bỏ Lưu hậu theo Định-vương rồi.

- Có chuyện đó ư?

Tự-Mai đem việc sứ đoàn Đại-Việt thu phục Trường-giang thất quỷ cùng bang Nhật-hồ ra sao thuật lại một lượt. Lý Thái-phi thở phào một tiếng:

- Tạ ơn Trời, Phật.

Bà bỗng nắm lấy tay Tự-Mai:

- Thiếu hiệp. Ta biết thiếu hiệp là ai rồi.

- ??

- Thiếu hiệp họ Trần tên Tự-Mai, con trai thứ của Côi-sơn đại hiệp Trần Tự-An.

Tự-Mai kinh ngạc đến đờ người ra, không nói nên lời.

Bà ngơ ngẩn một lúc rồi tiếp:

- Thì ra võ công thiếu hiệp là võ công Đông-a, xuất phát từ võ công Tiêu-sơn, hèn chi có ba phần giống võ công Thiếu-lâm. Cho nên Thái-hậu không nhận ra.

Tự-Mai kinh hãi:

- Sao... sao Thái-phi biết?

- Biết chứ! Thuận-Tường sang Đại-Việt về thì bị tiến cung. Nó kể cho ta nghe hết. Nó nhớ công tử ngày đêm. Được rồi! Trần công tử, Côi-sơn đại hiệp chế ra thứ nội công khắc chế với Nhật-hồ độc chưởng, hèn chi công tử lĩnh ba chưởng cửa Thái-hậu mà không sao. Công tử đưa tập sách này cho Côi-sơn đại hiệp. Ta hứa việc của công tử

với Thuận-Tường tốt đẹp.
- Xin Thái-phi nói rõ hơn về nguyên do nào Lưu hậu định hại người.
Lý Thái-phi thở dài:
- Hiện Thiên-Thánh hoàng đế đã mười tám tuổi, nhưng Lưu Thái-hậu vẫn cầm quyền. Ta với quần thần muốn bà lui về hậu cung. Vì vậy bà định hại ta.
- Thưa Thái-phi, tiểu bối nghe Lưu hậu có tài trị nước. Vả hoàng đế là con bà sinh ra, bà lấn quyền của con, đâu có gì quá đáng!
- Thiên-tử không phải con bà sinh ra.
- Thế sinh mẫu của Thiên-tử là ai?
- Là ta!
Tự-Mai mở to mắt ra, nhưng nó hiểu ngay:
- Thì ra thế. Đúng lý con lên ngôi vua, mẹ làm Thái-hậu, buông rèm thính chính. Có đâu lại do Lưu Thái-hậu? Mẹ đẻ vẫn chỉ là thái phi?
- Thái-phi còn khá. khi Tiên-đế băng, Lưu hậu thí cho ta chức Thuận-dung tức một thứ cung nữ không hơn không kém, rồi bắt rời cung ra coi lăng tẩm, giống như những cung nữ bị đầy vậy.
Tự-Mai lắc đầu không hiểu. Lý thái phi thuật:
- Ta vốn người đất Hàng-châu. Thân phụ làm một chức võ quan thị vệ. Trước tiên đế được vua Nhân-tông tuyển con gái của Tuyên-huy Nam-viện sứ họ Quách phong làm vương phi. Tiên đế lên ngôi, Quách phi được phong Chương-mục hoàng hậu. Năm ba mươi hai tuổi hậu băng. Tiên đế lập một cung nữ xuất thân bần hàn, làm Chương-hiến minh-túc hoàng hậu. Tức Lưu thái hậu bây giờ.(1)
Tự-Mai nhớ lại lời Thiệu-Cực trình bầy. Nó tiếp:
- Quần thần đều phản đối! Tiên đế hỏi Định-vương Nguyên-Nghiễm. Vương để tay lên ngực, ý muốn nói vua nên tự hỏi lòng mình. Vì vậy

Lưu phi được phong làm Hoàng-hậu.

Thái-phi kinh ngạc:

- Kiến thức thiếu hiệp thực vô song.

Tự-Mai kể lại tất cả những gì Thiệu-Cực sưu tầm được: Xuất thân không gốc tích của Lưu hậu. Vua Thái-tông bắt đuổi ra khỏi cung. Sau khi làm Hoàng- hậu, Lưu hậu phụ tá vua ra sao, cùng những biến cố Khấu Chuẩn, Đinh Vị, Tào Lợi-Dụng v.v.

Lý Thái-phi thở dài:

- Thiếu hiệp biết tất cả những gì bí ẩn của cung đình Tống. Duy việc hoàng thượng là con của ta, thiếu hiệp không biết mà thôi.

Bà thở dài:

- Năm ta mười lăm tuổi được tuyển cung. Bấy giờ tiên đế sủng ái Dương phi. Lưu hoàng hậu thấy ta xinh đẹp, đem về cung hầu hạ. Bà có ý dùng ta chia bớt lòng tiên đế. Quả nhiên ta đại hạnh. Tiên đế thấy ta, sủng ái liền. Ta mang thai. Trong lúc đó Lưu hậu cũng mang thai. Thời gian mang thai... một hôm theo tiên đế chơi hoa viên, cành thoa tiên đế ban cho ta rơi xuống đài. Ta buồn quá phát khóc. Thái giám tìm được dâng lên, thì cành thoa vẫn còn nguyên. Tiên đế phán: Thoa không hư, ắt sinh hoàng nam. Sau mười tháng, một đêm ta đau bụng lâm bồn ra hoàng nam. Ta ôm hài nhi trong lòng. Muốn ghi kỷ niệm cũ, ta đem chàm bôi lên cành thoa, rồi in vào mông hài nhi.(2)

- Chà! Vết chàm có lớn không?

- Không. Cành thoa đó có chữ Lý là họ của ta.

Thái phi ngửa mặt nhìn lên nóc hầm, như tưởng lại truyện cũ:

- Ta mệt quá ngủ thiếp đi đến hai ngày. Khi thức dậy, thì ôi thôi, cung nữ hầu hạ cho ta biết hài nhi đã chết từ bao giờ. Ta khóc lóc thảm

thiết, ôm con đi đi lại lại trong phòng. Bất chợt ta để ý thấy mông hài nhi không hề có vết thoa. Ta khám phá ra hài nhi bị chết vì nghẹt hơi, nên mặt tím bầm. Trong khi đó Lưu hậu cũng sinh một hoàng nam. Hôm sau tiên đế tới an ủi ta. Ta đem sự việc tâu lên. Tiên đế cho rằng sau khi sinh mất máu nhiều, con chết, ta hoảng hốt mà tưởng tượng ra. Ta cũng tin như vậy.

Tự-Mai thở phào một tiếng:

- Có thể hoàng tử do Lưu hậu sinh ra chết. Bà đem đổi lấy hoàng tử của thái phi. Cũng có thể Lưu hậu giả mang thai. Đợi khi thái phi lâm bồn, bà cũng giả lâm bồn, sai người bắt con của thái phi làm con mình, lại sai bắt con nít dân giả nào đó, bịt mũi cho chết, đem làm con thái phi.

Lý thái phi giật mình:

- Thiếu hiệp biết cả rồi ư?

- Tiểu bối đoán vậy thôi.

- Ta thực không minh mẫn bằng thiếu hiệp. Hơn năm sau, ta lại thụ thai. Lưu hậu cũng thụ thai. Hai ta cũng lâm bồn cùng một lúc. Ta sinh con gái. Lưu hậu cũng sinh con gái. Sau khi sinh, thực kỳ lạ, ta uống thuốc bổ máu, lập tức ngủ ly bì hơn ngày. Khi tỉnh lại, được biết con gái của ta chết rồi. Ta xem xét, rõ ràng mặt tím, chứng tỏ bị người ta bóp mũi cho chết.

Tự-Mai cười:

- Lưu hậu liên hệ với bọn Nhật-hồ, ắt biết dùng thuốc Di-hồn. Thứ thuốc này uống vào ngủ đến hai ngày liền. Có lẽ cả hai lần, bà cho người đầu độc thái phi, làm thái phi ngủ, bà dễ hành sự.

Lý thái phi nhảy phắt lên:

- Thì ra thế. Bây giờ ta hiểu hết cả. Con trai Lưu-hậu sinh ra được

phong làm Thái-tử liền. Lưu- hậu sai Dương phi nuôi dưỡng. Còn công chúa bà sai ta nuôi.

- Có phải công chúa Huệ-Nhu không?

- Đúng đấy! Này thiếu hiệp, võ công người cao thâm như vậy, sao người không ứng tuyển phò mã. Ta nói cho người biết công chúa Huệ-Nhu có nhan sắc khắp hậu cung không ai bì kịp. Nàng lại văn hay, chữ tốt, võ công cao cường.

Tự-Mai lắc đầu:

- Đa tạ tiền bối, dù công chúa Huệ-Nhu có là con gái Ngọc-Hoàng đại đế, là Hằng-Nga giáng thế, vãn bối cũng không thế ứng tuyển, vì tâm vãn bối đã có người bạn gái kia rồi. Dù nàng ở trong ngục A-tỳ, dù nàng ở góc biển chân trời nào vãn bối cũng phải cứu nàng ra.

- Thực là một thiếu niên đa tình. Thế gian này, người đa tình thường đa tài. Cung nữ bạn của thiếu hiệp diễm phúc không nhỏ. Thiếu hiệp gặp nàng trong trường hợp nào?

Tự-Mai thấy Lý thái phi dám đem tính mệnh của mình, của hoàng đế ra gửi cho nó. Nó nghĩ thầm:

- Ta chẳng nên dấu diếm bà.

Nó thuật tỷ mỉ trận đánh Tản-lĩnh cùng cuộc tao ngộ với Thuận-Tường, không thiếu chi tiết nào cho Lý thái phi nghe. Bà chăm chú theo dõi, thỉnh thoảng hỏi thêm chi tiết. Sau khi nghe xong, bà vuốt tóc nó:

- Khi Thuận-Tường tiến cung, nàng có thuật cho ta nghe về mối nhu tình với thiếu hiệp. Ta hỏi thực, có phải Thuận-Tường cho người dẫn thiếu hiệp vào đây tương hội không? Con nhỏ này thực to gan lớn mật. Còn thiếu hiệp thì ngang quá ghẹ, lại liều lĩnh đa tình.

Bà nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Cái tin Khai-Quốc vương với Định-vương kết huynh đệ có đúng không?

Tự-Mai trả lời bằng cái gật đầu:

- Lưu hậu muốn giảm thế lực của Định-vương, mới bầy ra vụ sai vương đi sứ Nam-thùy, gây hấn với võ lâm tộc Việt. Như vậy Lưu hậu chỉ việc ngồi ôm gối xem hai hùm chọi nhau. Lúc đầu Định-vương bị mắc mưu. Sau vương nhận ra một sự thực: Tống nên có một người anh em trung thành ở phương Nam hơn là một đại thù. Người kết huynh đệ với Khai-Quốc vương.

Lý thái phi chắp tay hướng lên trời:

- Tạ ơn Quốc-tổ Phục-Hy, Thần-Nông. Tạ ơn thái cô Nữ-Oa dun dủi cho hai anh tài kết huynh đệ.

Tự-Mai lại lược thuật một lần nữa việc sứ đoàn chinh phục Trường-giang thất quỷ cùng bang Nhật-hồ. Biến bang Nhật-hồ thành bang Hoàng-Đế. Lý thái phi tươi nét mặt:

- Ta có nghe tin này. Bây giờ chính miệng thiếu hiệp kể lại ta mới tin hẳn. Từ khi bản triều lập lên, mối ưu tư lớn của vua Thái-Tổ, Thái-Tông, Tiên-đế là bang Nhật-hồ cùng dư đảng của bang này. Nay dư đảng lớn nhất là Trường-giang thất quỷ qui phục Khai-Quốc vương. Bọn Nhật-hồ biến thành bang Hoàng-Đế, đến nằm mơ ta cũng không ngờ tới.

Chợt bà mở to mắt, hàn quang chiếu ra làm Tự-Mai lạnh cả người:

- Thiếu hiệp! Phải chăng thiếu hiệp nhận chỉ dụ của Định-vương về kinh, thi hành một sứ mạng gì?

- Thái phi đã hỏi, vãn bối đâu dám dấu. Vãn bối đến đây với hai sứ mạng. Một là đón Ngô Quảng-Thiên về Đại-Việt. Hai là tìm cho ra gốc tích bốn người thuộc Hồng-thiết giáo Đại-Việt tên Đào Tường-Phúc,

Chu Bội-Sơn, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam-Bản.
Lý thái phi cười lớn, vỗ vai Tự-Mai:
- Thiếu hiệp là em Khai-Quốc vương, cũng như em Định-vương, mà không hiểu rõ hai ông anh mình.
- Tiểu bối ngu muội chưa nắm vững vấn đề.
- Phàm khi ban lệnh cho người dưới, tùy theo khả năng mà giao. Thiếu hiệp với bốn người anh em kết nghĩa, võ công, mưu trí tuyệt vời. Nên hai ông anh giao việc, mà không đi vào chi tiết. Hai vị tính toán dùng năm người em vào việc khác hơn là hai việc kia. Binh pháp nói: Hư là thực, thực là hư như thế đó.
Tự-Mai chợt à lên một tiếng:
- Phải rồi! Muốn phóng thích Ngô Quảng-Thiên cùng ba con trai, thì Định-vương chỉ cần sai một tên thư lại truyền lệnh cũng đủ. Cha con họ Ngô tự trở về Đại-Việt, đâu cần bọn vãn bối hộ tống? Đúng rồi, riêng một mình Ngô Cẩm-Thi võ công cũng cao ngang bọn vãn bối, thêm Ngô lão sư với ba con trai, e khó ai đến gần, bọn vãn bối thực ngu quá.
- Đúng thế. Hai ông anh thiếu hiệp thuộc loại trí-tuệ bậc nhất thế gian, lại nắm Khu-mật viện trong tay, lý gì không biết hành trạng bốn tên Đào, Chu, Sử, Khiếu mà phải nhờ năm thiếu hiệp?
Tự-Mai đờ người ra một lúc, rồi nó đỏ mặt lên:
- Mình thực đáng chết. Anh cả với Định-vương đã biết việc mình với Thuận-Tường, đương nhiên biết Thuận-Tường bị tiến cung, đang phục thị Lý thái phi. Người ước tính mình về kinh ắt tìm Thuận-Tường. Rồi Thuận-Tường cho người dẫn mình vào đây tương hội với Lý phi. Hèn gì Triệu Huy đem bản đồ hoàng thành, cấm thành giảng giải chi tiết cho mình. Thì ra hai ông anh đã tính trước.

Nó bật dậy:
- Hai vị biết Thái-phi bị bao vây không thể liên lạc được. Vì vậy mới xếp đặt cho vãn bối về kinh để gặp Thái-phi. Trời ơi! Thực xấu hổ. Hai ông anh coi vãn bối như con kiến bò trên tay vậy. Thái-phi thực xứng đáng tri kỷ của Định-vương. Thoáng một cái hiểu ý vương liền.
- Bây giờ thiếu hiệp cứ đóng vai thái giám Mai-Tự trong cung Ôn-đức, tự do ra vào, không ai nghi ngờ gì. Tuy nhiên phải tối cẩn thận, vì tai mắt Lưu hậu rất nhiều.
Sau đó Lý thái phi dặn dò Tự-Mai từng đường đi nước bước trong cung. Những ai đáng tin cậy, những ai cần đề phòng. Bà kết luận:
- Thiếu hiệp đã bị lộ hình tích, khiến Lưu hậu nghi ngờ Định-vương sai người đến liên lạc với ta. Đêm nay thiếu hiệp hãy ra ngoài cùng các bạn phải làm bằng này việc: Trước hết thanh toán mười trưởng lão bang Nhật-hồ, làm Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc mất hết vây cánh. Sau tìm cách chia rẽ hai người này với Lưu hậu.
- Mười trưởng lão bang Nhật-hồ giả làm thị vệ, diễn vở kịch để cho Trường-giang thất quỷ bắt đi, vãn bối đã biết mặt chúng. Võ công chúng cao thâm khôn lường. Còn hai tên Đào, Chu hiện ở đâu?
- Chúng mới lên đường cùng mười trưởng lão bang Nhật-hồ đi Khúc-giang để đào kho tàng. Bị thất bại trong vụ Trường-giang thất quỷ, chắc chúng sẽ tìm đủ cách bắt sứ đoàn hầu đào kho tàng. Khi năm thiếu hiệp lên đường chúng chưa xuất hiện phải không? Còn hai gã Sử-Vạn, Khiếu hiện ở xung quanh Lưu hậu.
Tự-Mai chợt nhớ lại cuộc tao ngộ với Thông-Mai ở tửu lầu. Nó nghĩ ra ngay:
- Thôi rồi, anh cả với Định vương sợ Lưu hậu hại Lý thái phi với hoàng đế. Hai người sợ màng lưới Lưu hậu, khó liên lạc với thái phi.

Vì vậy Định vương muốn ta về kinh giữa lúc người vắng nhà, Lưu hậu không đề phòng. Người đoán rằng ta sẽ đột nhập cấm cung thăm Thuận-Tường. Người nhờ ta thông báo việc Lưu hậu định hại nhà vua cho thái phi. Rồi anh Thông-Mai dặn ta dạy bà cách phản Ngũ-độc chưởng. Khi có bản lĩnh này trong tay, chính thái phi trị Lưu hậu dễ dàng.

Nghĩ vậy nó nói:

- Thái-phi! Thái-phi đã hứa giúp cháu vụ Thuận-Tường. Cháu muốn tạ Thái-phi một lễ.

- Thiếu hiệp cho ta gì nào?

- Vãn bối bạo gan, muốn truyền bản lĩnh phản Chu-sa ngũ độc cho Thái-phi. Khi Thái-phi có bản lĩnh này trong tay, chẳng còn úy kị Lưu hậu nữa.

- Ta sợ nội công Nga-mi với Đông-a khác nhau, e khó luyện thành.

- Thái phi cứ thử xem, biết đâu?

Rồi không đợi bà có đồng ý hay không, nó giảng về yếu quyết kinh Thủ-lăng nghiêm, cùng tương quan giữa Thủy, Hỏa Mộc, Thổ Hỏa, Kim Thổ, Thủy, yếu quyết nội công Đông-a. Thái phi ngồi vận công thử. Bà thấy không khó khăn gì.

Tự-Mai lại giảng về cách vận hành chân khí chu lưu kinh mạch, cách phát lực cùng dùng Tam-âm kinh phòng ngự. Tam-dương kinh tấn công. Lý-phi luyện một lúc cũng thông ngay.

Cuối cùng Tự-Mai cùng bà chiết chiêu để bà vận khí cho quen. Cứ như vậy đến gần sáng thì bà phát chiêu đã khá thành thạo. Bà chắp tay hướng Tự-Mai:

- Nhất tự vi sư, bán tự vi sư. Thiếu hiệp dạy ta phương pháp này là muốn cứu ta, muốn cứu hoàng thượng. Ta... muôn vàn cảm tạ.

Rồi không giữ được cảm động bà ôm lấy Tự-Mai. Tự-Mai mồ côi mẹ từ nhỏ, cạnh nó có Thanh-Mai. Nhưng gần đây Thanh-Mai lấy chồng, chị em không gần nhau thường, cho nên nó thấy thiếu thốn một cái gì. Bây giờ Thái-phi ôm lấy nó, nó cũng ôm lấy bà như hai mẹ con. Lát sau Thái-phi xoa đầu nó:

- Sau này ta muốn gặp thiếu hiệp thì tìm ở đâu? Không lẽ cuộc tao ngộ này rồi vĩnh biệt ư?

- Vãn sinh không bao giờ quên Thái-phi đâu. Dù có quên Thái-phi, vãn sinh cũng không thể quên Thuận-Tường. Nhớ Thuận-Tường, đương nhiên vãn bối phải tìm Thái-phi.

Thái-phi vuốt tóc nó:

- Hay thế này. Ta... ta muốn nhận thiếu hiệp làm cháu, nên chăng?

Tự-Mai xụp xuống đất lạy bốn lậy:

- Cô cô.

- Điệt nhi.

Hai người lại ôm lấy nhau. Lý Thái-phi nói:

- Ta được một điệt nhi như cháu, thực không gì vui bằng.

Hai người nói chuyện một lúc rồi thái phi trao chiếc hộp cho Tự-Mai, bà nói nhỏ:

- Điệt nhi phải rời đây ngay đêm nay. Ta vờ sang cung Lưu hậu thăm bà. Điệt nhi theo ta, khi tới chân cấm thành, thì vượt tường ra ngoài.

Bà mở cửa hầm, cùng Tự-Mai ra ngoài. Bà đi trước. Tự-Mai chắp tay giả theo sau hướng phía Tây. Vừa đi được một quãng, thì hai tên thị vệ đứng chắn đường:

- Tâu Thái-phi! Đêm khuya, trong cấm thành mới có thích khách. Xin Thái-phi trở về cho.

Tự-Mai biết hai thị vệ này có nhiệm vụ canh Thái-phi. Thái-phi đáp:

- Ta thăm Thái-hậu.

Nói rồi bà thản nhiên bước đi.

Hai tên thị vệ bàn với nhau mấy câu, rồi một tên theo sau Lý Thái-phi với Tự-Mai. Khi tới chân cấm thành, Lý Thái-phi bảo Tự-Mai:

- Mai-Tự, đã có thị vệ theo hầu ta. Ngươi lui thôi.

Tự-Mai khom lưng, quay trở về. Tên thị vệ theo Lý Thái-phi đi. Nhìn trước, nhìn sau không có ai, Tự-Mai tung người lên tường cấm thành, rồi nhẹ nhàng đáp xuống. Nó hướng cửa Đông hoàng thành mà đi. Ngửa mặt nhìn lên trời, thấy cặp chim ưng đang bay theo, nó yên tâm.

Vừa tới cửa Đan-phượng, tiếng chim ưng ré trên không. Tự-Mai giật mình, vì nó biết chim ưng báo cho biết có người theo dõi. Nó thản nhiên như không biết, tìm chỗ thấp, tung mình leo lên mặt hoàng thành ra ngoài.

Nó vờ bước đi, nhưng lắng tai nghe, thấy có tiếng chân người, biết mình vẫn bị theo dõi. Thình lình nó quay lại, thấy thấp thoáng có bóng người núp vào bụi cây phía sau. Nó tung mình tới xử dụng ưng trảo chụp người kia. Người ấy lạng mình tránh khỏi. Nó chĩa nhón tay điểm vào huyệt Á-môn. Người kia ngã lăn xuống đất.

Tự-Mai nhắc người đó lên, nó kinh ngạc vì thấy người đó nhẹ quá. Dưới ánh sáng lờ mờ, nó nhận ra đó là một thiếu nữ. Nếu như Thiệu-Thái, Lê Văn, chắc chắn sẽ tỵ hiềm nam nữ, không dám đụng vào người nàng. Tự-Mai là con Côi-sơn đại hiệp, người ngang tàng không hai trên đời. Ông thường công kích những lề thói hủ lậu của luân lý Khổng, Lão, Phật. Cho nên nó nhiễm lối giáo dục của bố. Không nề hà nó cặp thiếu nữ vào nách, rồi hướng phủ Định-vương, dùng khinh công chạy tới.

Nó vừa tới nơi, đã thấy cổng mở sẵn. Lê Văn đang chờ nó:
- Em thấy chim ưng bay hướng này, biết anh về, nên mở cổng chờ.
Thấy Tự-Mai cặp nách một cô gái, nó hỏi:
- Ai thế này?
- Không rõ. Y thị theo dõi ta. Ta điểm huyệt đem về đây.
Viên thị vệ gác cổng thấy Tự-Mai ngang nhiên bắt một thiếu nữ, y trố mắt nhìn. Tự-Mai nói:
- Thị là gian tế. Ta bắt về trao cho vương gia.
Hai thiếu niên đem thiếu nữ vào sảnh đường. Tự-Mai nói với nàng:
- Ta điểm huyệt làm cho mi không nói được, chân tay mi tê liệt. Bây giờ ta giải khai huyệt đạo cho mi. Bằng mi la lên một tiếng, ta lại làm cho mi câm. Nếu mi tuân lệnh thì chợp mắt ba cái liền.
Thiếu nữ chợp mắt ba cái. Tự-Mai giải khai huyệt đạo. Nàng nhảy phắt dậy. Bấy giờ Tự-Mai mới nhận ra thiếu nữ tuổi khoảng mười lăm, mười sáu, đôi mắt to đen, mũi cao, không giống người Hán, người Việt. Đầu nàng cài một bông lan bằng vàng, trên dát bẩy viên kim cương lóng lánh. Cổ đeo chuỗi ngọc trai đến năm vòng sáng rực. Hai cổ tay, mỗi bên ba cái vòng, một bằng ngọc xanh, một bằng vàng, một bằng bạc. Nàng mặc áo lụa mầu xanh, xiêm trắng, khăn quàng cổ mầu tín. Tự-Mai, Lê-Văn cùng khen thầm:
- Nàng này đẹp không thua gì Huệ-Phương với Mỹ-Linh. Không chừng là vương phi, công chúa cũng nên.
Lê Văn hỏi:
- Cô nương tên gì? Thuộc phủ nào? Ty nào trong cấm thành?
Thiếu nữ quát:
- Quân này to gan thực! Bọn mi là ai mà dám ám toán hại ta. Ban nãy ta không đề phòng, bị mi tấn công. Bây giờ thì đừng hòng.

Giọng thiếu nữ lơ lớ cực kỳ khó nghe.

Nói rồi nàng xuất quyền đánh Tự-Mai đến vù một tiếng. Tự-Mai không né tránh, nó dùng hai ngón tay kẹp lấy cổ tay nàng. Thiếu nữ vùng vẫy gỡ ra, nhưng tay nàng như bị kìm xiết chặt. Tức quá nàng co chân đá Tự-Mai. Nó nhận ngay ra chiêu cước thuộc võ công Sài-sơn. Thấy kình lực của nàng yếu quá, nó vận công chịu đòn. Bốp một tiếng, thiếu nữ mắng:

- Đồ quỷ sứ.

Nước mắt thiếu nữ rơm rớm chảy xuống đôi mi cong thực đẹp.

Tự-Mai thấy nét mặt nàng hiện ra vẻ đau đớn, nó vội buông ra. Thiếu nữ ôm tay nhăn nhó, lườm lườm nhìn Tự-Mai:

- Sẽ có một ngày kia ta ăn thịt mi.

Tự-Mai hối hận:

- Tại hạ hơi mạnh tay, mong cô nương đừng chấp.

Lê Văn thấy tay nàng biến sang mầu tím, nó về phòng lấy ra hộp cao, trịnh trọng:

- Cô nương, để tại hạ thoa thuốc cho cô nương, bằng không tay tím bầm xấu lắm.

Thiếu nữ đưa tay cho Lê Văn thoa thuốc. Bàn tay nàng thon dài, da mịn màng, tươi hồng. Lê Văn thoa đến đâu vết bầm đen biến đi đến đó. Nàng nói với nó:

- Cảm ơn. Thôi ta đi đây.

Nói rồi rảo bước ra cửa. Tự-Mai chặn lại:

- Khoan! Cô nương không thể ra khỏi đây.

Thiếu nữ cũng không vừa:

- Mi định làm gì ta?

- Cô nương phải khai cho rõ. Hà cớ gì cô nương theo ta!

Thiếu nữ phát cáu:

- Có ai vô lý như mi không? Mi có việc của mi. Ta có việc của ta. Hà cớ mi quay lại ám toán ta, rồi bảo ta theo mi.

Thiếu nữ quay lại nói với Lê Văn:

- Này anh. Ta thâm cảm ơn anh đã chữa tay cho. Trong người ta còn nhiều vết đau đớn. Nếu anh chữa cho ta khỏi, bao nhiêu tiền ta cũng trả.

Nói rồi nàng vén tay áo. Tự-Mai, Tôn Đản cùng ồ lên kinh ngạc. Khắp cổ tay mịn đẹp, đầy những vết roi nổi tím bầm. Lê Văn nắm lấy tay nàng xem xét, nó hỏi Tự-Mai:

- Anh đánh nàng đấy à?

Thiếu nữ lắc đầu:

- Không phải y.

Rồi nàng dụt tay lại, đưa mắt nhìn Tự-Mai:

- Ta không cho y nhìn thấy tay ta.

Lê Văn nói với Tự-Mai bằng tiếng Việt:

- Em đồ chừng trong người nàng còn nhiều vết thương. Em là thầy thuốc chắc nàng không ngượng ngùng. Còn anh, sợ nàng e thẹn. Vậy anh tránh sang bên cạnh, em xem bệnh cho nàng.

Tự-Mai sang phòng bên cạnh. Lê Văn xem xét thấy khắp chân tay cùng thân thiếu nữ đầy vết roi. Nó điểm vào mấy yếu huyệt trấn thống, rồi dịu dàng nói với nàng như mẹ nói với con:

- Tội nghiệp quá! Cô nương đừng quản ngại. Cô nương cho tại hạ xem xét vết thương trong người, mới hy vọng chữa trị được.

Thiếu nữ e thẹn, nhưng cũng phải cởi áo ra. Lê Văn rùng mình vì khắp người nàng đầy thương tích. Nó than:

- Trời ôi! Kẻ nào đánh cô nương tàn nhẫn thế này.

Lần đầu tiên trên đời phải để lộ thân thể trước một chàng trai. Ngượng quá, thiếu nữ lấy áo che thân, mắt nhìn lên trần nhà:

- Thôi đại ca. Ngượng chết đi được.

Miệng tuy nói vậy, nhưng nàng vẫn để cho Lê-Văn xem vết thương. Sau khi xem xét, Lê Văn nói:

- Cô nương chỉ bị ngoại thương mà thôi, không hề gì. Chữa trị ba ngày thì khỏi.

Nó lấy cao thoa trên người nàng. Đầu tiên nó thoa trên hai cánh tay. Cô gái ngượng quá, vội quay mặt đi.

Thời bấy giờ luân lý tộc Việt, tộc Hán rất quý trọng phụ nữ. Vì vậy con gái phải che kín khắp người. Ngay cha, anh cũng không được nhìn thấy cánh tay đầu gối. Vì bắt buộc phải để cho Lê Văn trị bệnh cho, nên cô đành hở thân thể ra đã là quá đáng. Đây Lê Văn còn chà cao lên da, lên thịt, hỏi sao nàng không ngượng?

Lúc đầu tay Lê Văn chạm vào vết thương, nàng còn thấy đau, sau đó nó chà mấy cái, cảm giác đau đớn biến đi, thay vào bằng cảm giác khoan khoái rừng rực chạy khắp người. Chịu không được, nàng bật lên tiếng kêu:

- Thôi đi anh. Em... chịu không nổi rồi.

Cô gái nói thực, nhưng Lê Văn cho rằng nàng đau, chứ không phải cảm giác kỳ lạ. Lời Hồng-Sơn đại phu dạy vang lên bên tai nó:

- Khi bệnh nhân đau đớn, thầy thuốc phải tự coi mình như một người mẹ hiền, an ủi, thương xót họ.

Nó sẽ vuốt lên mái tóc nàng:

- Cô nương ngoan, chịu khó một tý thôi, để tôi trị cho mau khỏi, lỡ để lâu, vết thương đóng mủ, thành thẹo thì xấu lắm. Ừ, cô nương ngồi yên như vậy đi.

Thấy lời dỗ có kết quả, Lê Văn tiếp tục thoa đến phần lưng nàng. Cô gái run lên bần bật, trong khi Lê Văn lại tưởng nàng đau đớn, nó càng dỗ bằng những lời thực ngọt:

- Cô nương ngoan lắm. Ngồi yên nghe. Đấy, cô nương thấy không, tôi thoa thuốc đến đâu, hết đau đến đó.

Lời Lê Văn càng ngọt ngào, cô gái càng rung động mãnh liệt. Thoa hết phía sau, Lê Văn thoa đến phía trước. Khi phải thoa đến vết thương trên nhũ hoa, nó ngừng lại lưỡng lự một lúc không biết có nên tiếp tục hay không. Lời Hồng-Sơn đại phu vang lên trong đầu nó: " Khi phải trị bệnh, không nên tỵ hiềm tuổi tác, nam nữ, giống nòi cũng như giầu nghèo, sang hèn. Chỉ cần có kết quả là y đạo đã đạt". Nó nhắm mắt lại rồi thoa thuốc cho thiếu nữ. Thiếu nữ rên:

- Đừng anh! Đừng! Ta xấu hổ chết đi được. Ái!

Mặc nàng kêu, Lê Văn tiếp tục thoa. Qua một vài lần, nó can đảm hơn, mở mắt ra nhìn. Nó thấy thiếu nữ lim rim mắt, người như say rượu.

Sau khi thoa thuốc, Lê Văn giải khai huyệt đạo cho nàng. Thiếu nữ nói nho nhỏ:

- Đa tạ đại ca.

Lê Văn lấy bút viết thang thuốc:

Qui-bản, Lộc-nhung, Hổ-cốt, Hà-thủ-ô,
Xuyên ngưu-tất, Đỗ-trọng, Tỏa-dương,
Đương-qui, Thục-địa, Uy-linh-tiên,
mỗi thứ hai lượng.
Hoàng-bách, Nhân-sâm, Khương-hoạt,
Bạch-thược, Bạch-truật, Đại-xuyên phụ-tử.
Mỗi thứ lượng rưỡi.

Tất cả tán nhỏ, chế mật ong, làm thành viên, uống mỗi ngày ba tiền.(3)

Ghi chú

(1) Tống-sử quyển 242, trang 8605-8628, Hậu-phi thượng.

(2)Tống-sử quyển 242 trang 8616-8617. Chúng tôi xin trích dẫn nguyên văn thảm sử chép như sau:

"Lý thần phi người đất Hàng-châu, tổ tên Diên-Tự, làm quan với họ Tiền (Nước Ngô-Việt) tới chức chủ-bạ huyện Kim-hoa. Phụ thân tên Nhân-Đức, lĩnh chức Tả-ban điện trấn. Lúc mới nhập cung hầu hạ Chương-hiến thái-hậu (Lưu thái hậu). Tính phi trang trọng, ít nói. Chân-tông thấy, đem về tẩm cung cùng chăn gối. Sau đó mang thai. Trong lúc mang thai, cùng vua dạo chơi trên đài cao, chiếc ngọc thoa bị rơi xuống đất. Phi buồn quá khóc lóc. Vua vui vẻ phán: Ngọc-trâm rơi xuống nếu không bị hư, sau sinh con trai. Quân hầu tìm lại được ngọc trâm, không bị hư hỏng dâng lên. Nhà vua đẹp lòng. Sau quả sinh ra vua Nhân-Tông, phi được phong Sùng-dương huyền quân, lại sinh một công chúa... Tiến phong Tài-nhân, rồi Uyển-nghi.

Khi vua Nhân-tông lên ngôi, phong làm Thuận-dung, sai coi Vĩnh-định lăng. Chương-hiến hoàng hậu sai Lưu Mỹ, Trương Hoài-Đức tìm thân thuộc của phi, được em phi là Lý Dụng-Hòa, bổ vào chức Tam-ban phụng.

Khi Nhân-tông sơ sinh, Chương-hiến hoàng hậu bắt làm con mình, sai Dương Thục-phi nuôi nấng. Khi Nhân-tông lên ngôi, phi mặc nhiên chịu ở lăng thờ phụng tiên đế, không thốt ra một lời về thân thế vua. Mọi người đều sợ Thái hậu, không ai dám nói sự thực với vua... Niên hiệu Minh-Đạo nguyên niên, lâm bệnh, hoăng, hưởng dương bốn mươi sáu tuổi..."

Sau này các văn gia Trung-quốc đã bịa đặt thêm nhiều chi tiết nào là vương phi Nam-thanh cung Lộ-hoa-vương, nào là thái giám Quác-Hoè lấy mèo chết thay Thái-tử. Nào là Lý phi ra ở lò gạch. Nào là Bao-công tra ra án. v.v Chúng tôi thuật theo đúng chính chính sử đời Tống.

(3)Thang thuốc này ngày nay vẫn còn dùng để trị trật đả.

Nó nói:

- Cô nương ra hiệu thuốc cắt lấy thang thuốc này, mỗi ngày buổi sáng uống một viên với rượu. Uống hết, thì sức khỏe mới phục hồi. Thôi cô nương có thể ra về.

Thiếu nữ đầm đìa nước mắt:

- Tiểu muội không nhà thì biết về đâu.

- Cô nương không ở trong hoàng thành ư?

Thiếu nữ lắc đầu:

- Hoàng thành là cái gì?

- Chỗ cô nương bị anh Tự-Mai của tôi bắt đó.

- Chỗ ấy là hoàng thành à? Hoàng thành Đại-Việt hay Lão-qua?

- Hoàng thành Đại-Tống.

Mặt thiếu nữ hiện lên vẻ kinh hãi:

- Trời ơi! Thì ra tiểu muội bị bắt đem đến kinh đô Tống ư?

- Cô nương không biết mình ở đâu à?

- Không. Tiểu muội cùng huynh trưởng, chị dâu trên đường đi sứ sang Tống. Khi tới Liễu-châu thì tiểu muội bị gian tặc bắt đem đi. Chúng giam cầm, tra hỏi tiểu muội hơn nửa tháng nay. Hồi chiều, tiểu muội vờ ngất đi, chúng cho tiểu muội uống thuốc, rồi để nằm trên dường. Tiểu muội nhân đó vượt tường trốn đi, thì bị cái anh kia bắt mang về đây.

- Cô nương trong sứ đoàn sang Tống. Vậy cô nương là ai?
- Tiểu muội tên An-Nan Tam-gia La-sun Nong-Nụt, công chúa Xiêm-quốc.
Lê Văn bật lên tiếng ái chà:
- Hèn gì công chúa nói tiếng Hoa nhẹ như chim hót vậy đó. Ai bắt cóc công chúa? Chúng tra khảo điều gì? Chắc chắn chúng không phải trộm cướp, vì nếu là trộm cướp chúng đã tước đoạt châu báu trên người công chúa rồi.
- Chúng tra hỏi bắt tiểu muội dịch một pho sách cổ. Chúng nói văn tự Khoa-đẩu cổ với văn tự Thái là một. Tiểu muội nói rằng văn tự Thái vốn gốc từ văn tử Khoa-đẩu, do quốc mẫu Phùng Vĩnh-Hoa truyền bá. Nhưng trải hơn nghìn năm, đã đổi khác nhiều. Vì vậy tiểu muội chỉ biết được một trong mười chữ. Chúng không tin, tra hỏi tiểu muội hoài. Người tra hỏi tiểu mội là một mụ đàn bà xinh đẹp. Hồi đầu chúng không đánh, chỉ cật vấn thôi. Sau tiểu muội tức quá bưng bát canh nóng ném vào người mụ. Mụ ra lệnh đánh tiểu muội một trăm roi. Tiểu muội vờ trợn mắt giả chết. Chúng sợ quá cậy miệng ra đổ thuốc cho tiểu muội, rồi đặt lên dường. Đợi chúng không phòng bị, tiểu muội trốn đi. Trong khi trốn, gặp cái anh chàng kia điểm huyệt đem ra đây.
Lê Văn an ủi:
- Công chúa đừng giận anh ấy. Anh ấy là người rất tốt, cũng chạy trốn như công chúa. Vì thấy công chúa theo sau. Anh ấy tưởng công chúa là thị vệ đuổi theo, nên ra tay hơi nặng.
Lê Văn gọi một thị vệ phủ Định-vương:
- Phiền anh ra chợ cắt cho thang thuốc này đem về gấp.
Nó móc túi đưa cho y một nén bạc.

Lúc đầu Lê Văn thấy Nong-Nụt xử dụng võ công Sài-sơn, nó hơi ngạc nhiên. Bây giờ biết nàng là công chúa Xiêm, nó hiểu ngay: Võ công Xiêm-la, Lão-qua do công chúa Phùng Vĩnh-Hoa cùng chư đệ tử của người truyền lại.

Chợt nhớ lại một truyện: Vương phi Khai-Thiên vương cũng bị nhóm Lưu hậu bắt sang Tống, Tự-Mai đem bản đồ hỏi Nong-Nụt:

- Công chúa bị giam ở chỗ nào trong hoàng thành? Liệu công chúa còn nhớ không?

- Nhớ chứ. Đây chỗ tôi bị giam đây. Trong đó còn một bà bị giam nữa. Bà ta cũng bị bắt dịch sách như tôi vậy.

Một ánh sáng loé lên trong đầu Tự-Mai:

- Không lẽ là bà? Được ta hãy ghi nhớ, chờ có dịp, ta thám thính xem sao.

Đến đó có tiếng ngựa lộp cộp, rồi nhiều người vào sân. Lê Văn nhìn ra: bọn Triệu Huy, Tôn Đản đã về đầy đủ, chỉ thiếu có Ngô Cẩm-Thi.

Tự-Mai hỏi:

- Ngô tiểu thư đâu rồi?

Triệu Huy đáp:

- Ngô tiểu thư trùng phùng với phụ mẫu cùng ba vị huynh trưởng, nên nàng ở lại để hàn huyên.

Lê Thuận-Tông hỏi Tôn Đản:

- Anh năm này. Theo lệnh anh cả, khi chúng ta gặp Ngô bá bá rồi phải lên đường ngay. Vậy mai chúng ta khởi hành chứ?

Tôn Đản đưa mắt cho Tự-Mai:

- Ông quân sư định sao?

- Dĩ nhiên là thế. Ở đây phức tạp lắm, lên đường ngay để tránh phiền tạp.

Triệu Huy thấy Nong-Nụt. Y đưa mắt hỏi Lê Văn. Lê Văn đáp:
- Cô nương đây nhũ danh Nong-Nụt, thuộc khê động Thái ở Bắc-biên, được Khai-Quốc vương phái mang thư đến cho chúng tôi. Phiền An-phủ sứ tìm cho nàng một phòng thực yên tĩnh.
Triệu Huy đi rồi, Tự-Mai thuật mọi việc cho bốn anh em nghe. Tôn Đản bàn:
- Nhất định công chúa Nong-Nụt bị Lưu hậu sai người bắt cóc rồi. Hôm nay Triệu Huy đem lệnh Định-vương đến Khu-mật viện truyền tha Ngô Quảng-Thiên, chắc chắn Lưu thái hậu biết. Sự hiện diện của chúng ta tại đây khó qua mắt bà. Vậy mai chúng ta giả ngoan ngoãn lên đường. Hôm trước Ngô Quảng-Thiên là hư chúng ta là thực. Bây giờ chúng ta là hư, còn Bảo-Hòa, Thông-Mai mới là thực.
Tự-Mai còn muốn trở lại gặp Thuận-Tường. Nhưng nghĩ tới quốc sự, nó đành theo lời Tôn Đản.
Sáng hôm sau Tôn Đản nói với Triệu Huy:
- Triệu An-phủ sứ ở lại nghe. Anh em chúng tôi xin lên đường.
Triệu Huy sai cấp cho gia đình Ngô Quảng-Thiên ba con ngựa để ba con trai cỡi. Còn một chiếc xe bốn ngựa cho vợ chồng Ngô Quảng-Thiên với Cẩm-Thi. Năm ông thiên lôi đứng trước bậc tiền bối như Ngô Quảng-Thiên, chúng không dám đùa nghịch, đứa nào cũng làm mặt nghiêm. Tôn Đản sai Tự-Mai, Thuận-Tông, Thiện-Lãm cỡi ngựa đi trước. Nó đi bên cạnh xe ngựa Ngô Quảng-Thiên. Tiếp theo tới ba anh em họ Ngô. Cuối cùng là Lê Văn, Nong-Nụt.
Mấy hôm sau đoàn người ngựa tới Kinh-châu. Tự-Mai đưa mọi người tới bến sông tìm đò chở mướn sang. Suốt một giải Giang-Bắc, thuyền đậu san sát hàng nghìn chiếc, lớn có, nhỏ có. Khác với các bến đò khác, khách đến thẳng đò điều đình. Bến đò Giang-Bắc

không thế. Tất cả đò của năm chủ. Một chủ chuyên chở xuôi giòng về Đông. Một chủ chở ngược giòng về Tây. Một chủ chở lên Bắc, một chủ chở xuống Nam. Còn một chủ chở ra biển.

Tự-Mai tới hãng chở xuống Nam. Một trung niên thiếu phụ tiếp nó. Mụ hỏi:

- Khách quan có bao nhiêu người ngựa?

- Chúng tôi có mười hai người, một xe tứ mã, và chín ngựa.

- Quan khách muốn qua sông hay đến tận Nam hồ Động-đình?

- Tôi muốn tới Nam hồ.

- Xin cho một lượng vàng.

Tự-Mai định chê đắt, thì có tiếng tiêu dìu dặt vọng lại. Một tiểu đồng cỡi lừa thủng thẳng đi tới. Tự-Mai nhận ra y tấu bản Trương Chi tình khúc. Tiểu đồng liếc nhìn Tự-Mai rồi nói với mụ cho thuê đò:

- Này mụ Tư. Mụ nhường cho ta món khách này được không?

- Được chứ.

Tiểu đồng nói với Tự-Mai:

- Khách quan đi đò của tôi tốt hơn. Chúng tôi sẽ đãi cơm quý khách. Nhưng giá tới ba lượng vàng kia đấy.

Ngôn ngữ tiểu đồng khác thường, Tự-Mai đưa mắt nhìn. Nó thấy trên ngực tiểu đồng mang con chim ưng bằng bạc, rõ ràng dấu hiệu của phái Đông-a. Nó nghĩ thầm:

- Cứ như ngôn ngữ của gã này, thì gã thuộc đời thứ ba. Như vậy gã là đệ tử của sư huynh ta đây.

Nghĩ vậy nó đáp:

- Tôi chỉ có hai lượng thôi.

Tiểu đồng ép tay ngang hông, chìa hai ngón tay ra giật giật mấy cái như hành lễ rồi nói:

- Xin quan khách theo tôi.

Tự-Mai vẫy tay cho cả đoàn theo tiểu đồng tới bãi sông. Tiểu đồng truyền đò phu dắt ngựa, đẩy xe xuống con đò lớn. Còn người thì mời ngồi trên sàn, ngắm cảnh. Thuyền từ từ rời bến, hướng Nam-ngạn. Thuyền đi đến giữa sông, trong sóng gió mịt mờ, xa xa xuất hiện một con đò cực lớn, ẩn hiện giữa lớp mây mù. Tiếng đàn, tiếng trống từ con đò đó vọng lại nhu hòa êm ái vô cùng. Mọi người cùng lắng tai nghe. Khi hai con thuyền cách nhau khoảng nửa dặm, thình lình âm điệu trên con đò lớn đổi hẳn. Mỗi tiếng đàn, tiếng trống đều khiến mọi người như muốn ù tai nhức óc.

Nong-Nụt nội công non nớt nhất, nàng phải bịt tai lại. Nhưng tiếng đàn, tiếng sáo vẫn lọt vào tai nàng. Lê Văn kinh hãi để ngón tay trỏ vào huyệt Đại-trùy của nàng, rồi dồn chân khí sang. Nong-Nụt lấy lại được bình tĩnh. Nàng than:

- Âm nhạc gì mà quái gở vậy?

Âm nhạc lại đổi nhịp, đổi điệu. Mọi người đều khoa chân múa tay như điên loạn.

Ngô Quảng-Thiên hô lớn:

- Tất cả ngồi im vận công. Kẻ địch muốn dùng âm nhạc tấn công chúng ta.

Mọi người vội ngồi vận công. Nhưng chỉ được một lúc, tiếng nhạc như càng thúc dục, khiến chân tay múa may quay cuồng.

Lê Văn thấy cái nồi đồng nấu cơm để ở cuối thuyền. Nó cầm lên, tay rút kiếm gõ vào nồi thành tiếng boong boong. Lạ thay tiếng boong boong làm âm thanh bên thuyền kia hỗn loạn. Mọi người cảm thấy khoan khoái như trút được gánh nặng.

Nong-Nụt hỏi Tự-Mai:

- Lê Văn làm gì vậy?
- Kẻ nào đó dùng âm nhạc tấn công mình. Lê Văn gõ nồi thành âm thanh chống lại đấy.
Cứ thế, tiếng nhạc bên thuyền kia đổi, Lê Văn cũng đổi cách gõ nồi. Lát sau hai con thuyền đã gần nhau. Tôn Đản thấy mồ hôi trên trán Lê Văn lấm tấm hiện ra. Tiếng gõ nồi hơi rối loạn. Mọi người đều biết cuộc nhạc-chiến đã phân thắng bại. Mà bại về Lê Văn.
Ngô Quảng-Thiên vội lạng người đến bên Lê Văn. Ông xòe bàn tay để lên huyệt Bách-hội của nó. Lập tức Lê Văn rùng mình, tiếng gõ nồi boong boong vang lên, đàn áp hẳn tiếng nhạc bên thuyền kia.
Hỗn chiến một lúc nữa, bỗng tiếng bực bên thuyền kia vang lên, rồi tiếng đàn im bặt. Rõ ràng người sử dụng âm thanh bên thuyền kia đã bị thua. Lê Văn cũng ngừng lại không gõ nồi nữa. Có tiếng nói từ bên thuyền lớn vọng sang:
- Không biết cao nhân phái Sài-sơn cùng phái Khúc-giang nào bên đó. Trần Bảo-Dân phái Đông-a xin chịu thua rồi.
Tự-Mai đứng lên đầu thuyền, nó chắp tay lại:
- Nhị sư huynh đấy ư?
Một người thân thể hùng vĩ, mặt đẹp vô cùng, tung mình từ thuyền lớn nhảy sang. Y như con đại bàng đáp xuống cạnh Tự-Mai. Không nói không rằng, y vung tay tấn công nó bằng chiêu Đông-phong ba lãng. Tự-Mai lui một bước, vận công trả lại bằng chiêu Phong-ba hợp bích. Bình một tiếng, nó loạng choạng bật lui hai bước, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Trong khi đó người kia cũng ôm tay tần ngần.
Người kia cau mặt nhìn Tự-Mai rồi nhảy đến ôm nó:
- Tự-Mai đấy à? Anh chờ em hơn tháng nay ở đây rồi. Những ai trên thuyền đó?

Tự-Mai giới thiệu với mọi người:
- Vị này tên Trần Bảo-Dân, đệ nhị đệ tử của bố tôi.
Bảo-Dân thấy Ngô Quảng-Thiên vội chắp tay:
- Sư bá! Sư bá bỏ Biện-kinh đi mà không sợ ư?
Ngô Quảng-Thiên thở dài:
- Ta được phóng thích đấy chứ.
Tự-Mai giới thiệu mọi người. Bảo-Dân nói:
- Xin mời Ngô sư bá cùng cách vị dời gót ngọc sang tệ chu chơi.
Được Bảo-Hòa, Thông-Mai báo trước rằng sư bá cùng mấy tên quỷ sứ này sẽ đến đây. Cháu sai đệ tử chờ ở bến Giang-Bắc mấy ngày rồi. Đáng lẽ đệ tử đem Chu-các này đón sư bá, nhưng bị người của Lưu hậu theo sát sư bá, cháu đón sẽ bị lộ hình tích. Cho nên cháu chờ sư bá ở giữa giòng sông.
Ngô Quảng-Thiên cùng cả đoàn sang Chu-các. Vừa bước vào phòng khách, Tự-Mai giật mình đứng khựng lại. Vì trong thuyền đã có hai người mà một người nó nhớ nhung ngày đêm là Bảo-Hòa. Một người nó thấy lạnh gáy là Thông-Mai. Cạnh đó, một người nữa khiến nó kinh ngạc, đó là Triệu Piên-Phương, vương phi Khai-Thiên vương.
Nó vội thi lễ với bà, rồi hỏi Bảo-Hòa:
- Bà chị tiên-cô! Không ngờ tiên cô cùng với ông hoà thượng cũng có mặt ở đây. Tình hình sứ đoàn ra sao rồi?
Trong năm ông thiên lôi, Bảo-Hòa thương yêu nhất Tự-Mai với Lê Văn. Nàng nắm tay hai đứa để ngồi hai bên như mẹ đối với con.
Nàng nói với Lê Văn:
- Em tôi kiếm ở đâu được cô vợ đẹp thế này?
Từ sau khi chữa trị cho Nong-Nụt, tình cảm nảy sinh. Trên đường từ Biện-kinh về đây, hai trẻ như bóng với hình không rời nhau nửa

bước. Lê Văn có tính khoáng đạt của thầy thuốc, không tỵ hiềm kẻ Xiêm người Việt. Nó đã trị bệnh cho hàng nghìn người ở Vạn-thảo sơn-trang, nhưng chưa bao giờ trị cho một thiếu nữ xinh đẹp, nhu mì như vậy. Lại nữa trong Vạn-thảo sơn trang, có nhiều y sĩ nữ, nên phàm trị bệnh cần phải đụng chạm vào người nữ, thì đại đệ tử Dương Bình sẽ sai nữ y sĩ điều trị. Có thể nói đây là lần đầu tiên Lê Văn thấy toàn bộ thân thể một thiếu nữ.

Về phần An-Nan Tam-gia La-sun Nong-Nụt. Nàng là gái Thái. Tục lệ Thái coi phụ nữ như bông hoa quý. Cho nên khi con gái tới tuổi mười ba trở lên, chỉ cha, mẹ mới có quyền ngồi cạnh, cầm lấy tay. Đối với đàn ông, việc nhìn thẳng vào mặt cũng cấm kị. Không may bị bắt cóc, bị đánh đòn đau đớn ê chề nàng phải tòng quyền để Lê Văn chà thuốc khắp người.

Tuổi mười lăm, mười sáu, cơ thể mới nảy nở, nhạy cảm mà nàng bị Lê Văn nhẹ nhàng thoa thuốc trên nhũ hoa. Người nàng như đi vào giấc mơ huyền ảo. Nàng đã yêu Lê Văn từ đấy. Trên đường từ Khai-phong đến Giang-Bắc, nàng tự coi như vợ Lê Văn, săn sóc kính trọng nó như người chồng.

Lê Văn nghe Bảo-Hòa hỏi, nó bẽn lẽn:

- Nàng đâu phải là vợ em... nhưng...

Câu trả lời ngập ngừng của cậu em báo cho Bảo-Hòa biết một sự thực: Đôi lứa đã yêu thương nhau. Để gỡ ngượng cho Lê Văn, nàng chuyển sang hỏi Tự-Mai:

- Công lực em cao thực, có lẽ không thua gì chị. Em đỡ của Lưu hậu ba độc chưởng mà không sao. Trái lại độc chất chạy về người, làm bà phải vận công suốt một đêm mới khỏi đau ở tay. Nhưng độc chất theo Dương-minh kinh chạy vào đại-trường, tiểu trường. Từ hôm ấy

trở đi, mỗi đêm bà lên cơn đau bụng vào giờ Tý một lần.
Tự-Mai biết Thông-Mai, Bảo-Hòa đã thống nhất hệ thống tế tác Đông-a, Đại-Việt, Bắc-biên, Lạc-long giáo. Nhất cử nhất động của nó, Bảo-Hòa, Thông-Mai đều biết. Nó đưa mắt nhìn anh, Thông-Mai ngửa mặt lên trời mà cười. Chàng xoa đầu em:
- Em lớn rồi, phàm hành sự phải quang minh lỗi lạc. Em yêu thương, nhớ nhung Thuận-Tường đường đường chính chính, không việc gì phải ngượng ngùng.
Nghe anh nói, Tự-Mai thêm can đảm. Nó ngồi ngay thẳng dậy.
Thông-Mai tiếp:
- Khi Quốc-vương, Định-vương gọi em vào trao cho nhiệm vụ đi đón Ngô sư bá, đáng lẽ em phải hiểu ngay chiều sâu của vấn đề. Thế mà vì u mê trong tình yêu, đến nỗi Lý thái phi nói ra mới biết. Tý nữa thì hỏng đại sự. Việc quốc gia mà để hỏng thì dù em có chết, Thuận-Tường có chết cũng không đền được hết tội. May mà chưa hỏng. Bây giờ em hiểu chưa?
Nghe anh kết tội, Tự-Mai lạnh xương sống. Từ bé, nó vốn úy kị ông anh gương mẫu này, mà nhờn với Thanh-Mai. Vì nó biết Thông-Mai khác hẳn với Thanh-Mai. Mọi hành động Thanh-Mai đều thiên về tình cảm. Tính Thông-Mai giống cha như hệt: cương quyết, ngay thẳng. Chẳng thế mà chàng cấm tên đầu bò liếm Đặng Đức-Kềnh đến nhà con điếm già Anh-Tần. Y thề rằng nếu tái phạm cả nhà bị chết. Sau Thông-Mai bắt được y tái phạm. Chàng tàn sát cả nhà y đến con chó con mèo cũng không tha. Tự-Mai đáp:
- Bây giờ em hiểu hết rồi.
- Em thử nói anh nghe xem nào!
- Định-vương, Quốc-vương truyền cho năm đứa chúng em theo Triệu

Huy về kinh đón Ngô sư bá, đó là hư. Còn thực là để em gặp Lý thái phi, báo cho thái phi biết việc Lưu hậu đang định hai bà cùng Thiên-Thánh hoàng đế, cũng như đem điều bí mật về Lưu hậu ra ngoài. Vì Định-vương biết thế nào về kinh em cũng tìm gặp Thuận-Tường. Chỉ Thuận-Tường mới đưa em vào gặp Lý thái phi mà tế tác của bà không biết, không nghi ngờ.

- Đúng! Rồi sao nữa?

- Nhưng việc gặp Lý thái phi lại cũng là hư. Mà thực là báo cho Lý thái phi yên tâm, không sợ Lưu hậu cắt thuốc giải Chu-sa ngũ độc chưởng. Nay mai có anh Thiệu-Thái tới giải tuyệt độc tố này cho bà.

- Được! Tiếp đi.

- Nhưng việc gặp Lý thái phi trở thành hư. Thực bây giờ chính là việc em lọt vào khu cấm của Lưu hậu. Khi em bị lộ hình tích, bà biết ngay em là người của Định-vương. Em đối với Lưu hậu ba chưởng. Sau ba chưởng đó, Lưu hậu lo sợ vì với một nhóc con như em, mà cũng không sợ độc chưởng của bà. Bà hiểu rằng mưu hại Lý thái phi của bà bị lộ. Bà phải bỏ ý định, bằng không Định-vương cho người tới thanh toán bà. Sau này anh ra lệnh cho em dạy bà cách phản Chu-sa độc chưởng, khi đã có phương pháp này trong tay, bà không sợ Lưu hậu cũng như tay chân Lưu hậu. Bà có thể tự giải quyết việc nội cung. Định vương cứ ngồi khoanh tay mà xem.

- Em có biết tại sao Lý phi không nhận em làm con, mà chỉ nhận làm cháu không?

- Em không biết.

- Việc này ngoài sự suy đoán. Em yên tâm, nếu bà nhận em làm con, sau sẽ bất lợi cho em. Bây giờ tới vấn đề khác. Em với Lê Văn phải ứng tuyển phò mã. Đây là lệnh của bố, anh chỉ chuyển lại mà thôi.

Tự-Mai ngồi bật dậy:

- Em không thể tuân lệnh. Em có Thuận-Tường rồi. Bố giết thì em chịu, chứ em không bỏ Thuận-Tường đâu. Bây giờ em có tuân lệnh bố mà ứng tuyển thì sau này em cũng không kết hôn với công chúa, mà kết hôn với cung nữ Thuận-Tường.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 4

Bán dạ Quỳnh Hoa uyển
(Hẹn nhau vườn hoa quỳnh)

Thông-Mai quát lên:

- Em dám cãi lệnh bố ư?

Tự-Mai ngồi im, vì nó biết xưa nay mỗi khi đại hiệp Tự-An truyền lệnh gì cho các con, thường ông suy tính rất kỹ, nên dù cho Thông-Mai, Thanh-Mai cũng chỉ biết líu ríu thuân theo. Bây giờ ông ra lệnh cho nó ứng tuyển phò mã tuy là việc nhà, nhưng có liên hệ với vận mệnh đất nước. Nó cúi đầu nói nhỏ :

- Dù có ứng tuyển, khi lên đài em cũng giả thua.

Nó nghĩ thầm:

- Ở đây có nhị sư huynh, vai lớn hơn anh Thông-Mai. Nhị sư huynh dám vì tình yêu đột nhập cấm thành cứu Khấu Kim-An ra. Mình nên nhờ nhị sư huynh bênh vực, thì may ra tai qua nạn khỏi.

Nó đưa mắt nhìn Bảo-Dân, Kim-An. Bảo-Dân gì mà không hiểu ý nó,

chàng lắc đầu:

- Việc gì liên quan đến môn phái thì ta là sư huynh, lớn hơn Thông-Mai, có thể quyết đoán. Còn việc này là việc nhà, sư huynh không có quyền.

Chợt Tự-Mai nhớ lại lời Lý thái phi, Thuận-Tường dặn nó bằng mọi cách phải ứng thí phò mã, thắng anh hùng thiên hạ, bằng không, vĩnh viễn mất Thuận-Tường. Nó cúi mặt ngồi im, làm như ngoan ngoãn nghe lời anh. Bảo-Dân, Thông-Mai đều ngạc nhiên về thái độ tuân phục dễ dàng của cậu em phá trời.

Bảo-Hòa móc trung túi ra hai bức thư. Nàng đưa một bức cho Lê Văn:

- Thư của sư bá gửi cho em. Em hãy đọc kỹ, thi hành lệnh của người.

Lê Văn kinh hãi, vội ngồi lui lại, sửa quần áo ngay thẳng, hai tay cung cung kính kính tiếp thư, rồi bóc ra đọc. Nó ngẩn người, vì bên trong chỉ có một tấm thiếp:

« *Bố ủy cho chị Bảo-Hòa truyền đến con một mệnh lệnh. Lệnh này không thể thay đổi, vì có liên quan đến vận mệnh tộc Việt. Con phải tuyệt đối tuân theo.*»

Lê Văn gấp thư bỏ vào túi, rồi nói với Bảo-Hòa:

- Bố em dạy phải nghe lời chị. Bây giờ chị trở thành bố em rồi. Chị nói gì em cũng phải nghe. Nhưng đừng ỷ làm lớn bắt nạt em. Sau này lỡ bị bệnh em bắt ăn ba bát ớt hiểm.

Nhìn ánh mắt Lê Văn, Bảo-Hòa nhớ lại ngày nàng với Thanh-Mai, Mỹ-Linh tới Vạn-thảo sơn trang trị bệnh. Hồng-Sơn bắt Mỹ-Linh phải thắng Lê Văn ông mới cho ra về. Lê Văn bèn giả thua. Sau nó bầy ra cuộc đấu, hễ Mỹ-Linh bại, thì nàng với Bảo-Hòa phải ăn một bát ớt.

Quả nhiên Mỹ-Linh bại. Lê Văn đem ớt khô bắt mọi người ăn. Khi ăn vào, Bảo-Hòa thấy ớt ngọt chứ không cay. Sau này nàng mới biết thay vì đem ớt ra, nó đem kỷ tử cho chị em nàng ăn cùng với thuốc giải độc.

Bây giờ thấy nó làm ra vẻ ngoan ngoãn, nàng phì cười:

- Cũng chẳng có gì lạ cả. Sư bá nhờ chị hỏi vợ cho cậu mà thôi.

Lê Văn nghĩ thầm:

- Tự-Mai bị Trần sư bá sai anh Thông-Mai bắt ứng tuyển phò mã. Bây giờ tới bố nhờ chị Bảo-Hòa truyền lệnh cho mình. Nếu mình làm phò mã thì Nong-Nụt sẽ đau khổ lắm. Chị Bảo-Hòa vốn cứng mà dễ, mình cứ lèo nhèo, may ra thoát nạn.

Nghĩ vậy, Lê Văn mở to mắt ra nhìn Nong-Nụt:

- Hỏi vợ à? Em chưa đủ lớn mà? Còn nhóc con, cưới vợ người ta cười chết. Chị biết không, cưới vợ sớm khi chân-nguyên chưa đủ, sẽ đi đến chết non. Bố em cũng đã tìm ra rằng, tuổi con gái lấy chồng tốt nhất là hai mươi đến hai mươi lăm. Con trai thì hai mươi lăm trở lên. Bây giờ em mới mười bẩy, còn lâu mới được lấy vợ.

Nó làm bộ gật gù:

- Thôi em đồng ý lấy vợ, nhưng bẩy năm nữa.

- Tục ngữ Việt nói: Nữ thập tam, nam thập lục. Chị có bắt em cưới vợ tức thời đâu? Chị mới hỏi mà thôi. Hỏi khác với cưới nhiều chứ.

- Khổ quá chị ơi! Hai cặp giò của em là giò ngựa, thích chạy, mà hỏi vợ ngay, có khác gì ngựa què chân không? Con là nợ, vợ là oan gia, em vợ là tiên nga, bà già vợ là khỉ đột.

Lê Văn khác Tự-Mai. Tự-Mai khôn ngoan, mưu trí hơn, nhưng lại hay dấu kín tâm tư. Còn Lê Văn, nó bồng bột, ồn ào. Nghe Bảo-Hòa nói, nó hiểu liền:

- Chắc chắn việc này do Khai-Quốc vương bàn với sư bá Tự-An và bố mình đây. Các cụ muốn mình với Tự-Mai ứng tuyển làm phò mã Tống. Mình phải thoát ra mới được. Bằng không Nong-Nụt sẽ đau khổ không ít.

Nó nắm lấy tay Bảo-Hòa:

- Thực hả bà chị tiên nữ?

- Thực.

Nó chỉ Nong-Nụt:

- Thôi được, em đồng ý hỏi vợ. Vậy bà chị phải nhờ Thuận-Thiên hoàng đế đứng ra hỏi cô bé này cho em. Em với nàng đã đính ước trăm năm rồi. Nàng vừa xinh đẹp, vừa ôn nhu văn nhã, công chúa Huệ-Nhu sao sánh kịp.

Nó quay lại nói một tràng tiếng Thái với Nong-Nụt. Nong-Nụt cúi xuống, mặt đỏ bừng lên. Mọi người đều phục Lê Văn thông minh, vì trên đường từ Biện-kinh về đây, có hơn mười ngày mà Lê Văn đã học được khá nhiều tiếng Thái.

Nong-Nụt đến trước Bảo-Hòa, hai tay chắp lại để ngang trán cúi xuống vái ba vái, rồi nói mấy câu nhẹ như gió thoảng.

Lê Văn dịch :

- Em tên An-Nan Tam-gia La-sun Nong-nụt xin tham kiến tiên cô. Mong tiên cô hoá phép cho em được kết hôn với Lê Văn.

Bảo-Hòa hỏi:

- Em bao nhiêu tuổi rồi? Em đã có phép của phụ huynh chưa mà dám đi với Văn đệ.

Lê Văn dịch lại. Nong-Nụt lại nói một tràng nữa. Lê Văn dịch:

- Em mất liên lạc với huynh trưởng. Nhưng huynh trưởng biết Văn huynh cứu em chắc người không mắng đâu.

Bảo-Hòa hỏi:

- Nếu em làm vợ Văn đệ, em có chịu về Đại-Việt ở không?

Lê Văn dịch. Nong-Nụt nói, Lê Văn dịch:

- Phận gái chữ tòng, em nguyện theo Lê Văn cả đời.

Bảo-Hòa lắc đầu, thình lình nàng nắm lấy tai Lê Văn. Nó la làng:

- Ái đau.

- Dám qua mặt bà chị! Vừa rồi em nói với Nong-Nụt rằng: Chị là tiên giáng trần. Nong-Nụt cầu gì thì xin chị giúp cho. Nong-Nụt nói với chị rằng: Tấu lạy tiên cô, xin tiên cô giúp cho em mau gặp huynh trưởng. Em dám dịch láo. Câu sau em dịch rằng Tiên cô này võ công cao cường, lại tốt bụng. Nong-Nụt đáp Em thực may mắn, không ngờ đi sứ gặp tiên cô.

Lê Văn bị bại lộ mưu cơ, nó xấu hổ cười trừ.

Từ lúc đoàn tùy tùng Ngô Quảng-Thiên vào Chu-các, Bảo-Hòa thấy có một thiếu nữ hơi khác Hán, Việt, nhưng đẹp huyền bí, với đôi mắt to đen, mũi cao. Nàng chưa biết là ai, bây giờ nàng mới hỏi:

- Em gặp nàng ở đâu?

Lê-Văn chưa kịp trả lời, Bảo-Hòa đã nghĩ ra:

- À, nếu nàng là công chúa Xiêm thì thuộc giòng họ An-Nan Tam-gia La-sun. Còn tên nàng là Nong-Nụt phải không?

Bảo-Hoà cũng dùng tiếng Thái nói truyện với Nong-Nụt. Cả hai cùng dùng một thứ ngôn ngữ nhẹ như tiếng chim, trong như tiếng hạc bay qua. Tuy Lê Văn đã học tiếng Thái, nhưng chưa làm bao. Nó chỉ hiểu lờ mờ câu truyên giữa hai người.

Chợt Bảo-Hòa tỉnh ngộ:

- Mình thua trí thằng em này mất rồi. Hồng-Sơn sư bá nhờ mình truyền lệnh bắt nó ứng tuyển phò mã. Không ngờ nó nhanh miệng

cậy mình hỏi công chúa Xiêm cho nó. Thực hỏng bét.
Nàng lắc đầu:
- Nhưng sư bá cậy chị giúp em làm phò mã Tống. Chị khó có thể chiều ý em đươc. Vấn đề trọng đại lắm, chứ không thường đâu. Ta cứ dấu đừng cho Nong-Nụt biết.
Tính Lê Văn ưa khôi hài, nó mở to mắt méo miệng trêu Bảo-Hòa:
- Tiên cô ơi! Điều này không ổn! Chỉ có một mình công chúa Huệ-Nhu, mà mình đã có anh Tự-Mai ứng tuyển rồi. Không lẽ em với anh Tự-Mai đánh nhau. Em nói thực, em đánh không lại Tự-Mai đâu.
Khấu Kim-An bật cười:
- Lê công tử khỏi lo. Lưu hậu tuyển đến mười bẩy tiểu thư con quan nhan sắc diễm lệ, ôn nhu văn nhã, văn hay chữ tốt cùng công chúa Huệ-Nhu thành mười tám. Lê công tử cùng Tự-Mai cứ ứng tuyển, một người thành phò mã, một người làm rể tể tướng cũng được chứ có sao đâu?
- Không, em để anh Tự-Mai làm phò mã Tống. Em làm phò mã Xiêm hay hơn, khỏi mất công đấu võ lôi thôi.
Nó quay lại nhìn Tôn Đản:
- Còn anh Đản, để ảnh làm phò mã Đại-lý.
Ngô Quảng-Thiên bật cười:
- Tiên đế Đại-lý băng hà rồi. Các công chúa đều đã thành gia thất. Còn công chúa lớn nhất của đương kim hoàng đế mới năm tuổi.
Lê Văn biết mối tình giữa Ngô Cẩm-Thi với Tôn Đản, nó càng trêu già:
- Năm nay anh Đản mới mười tám tuổi. Mười năm nữa hai mươi tám tuổi, công chúa Đại-lý mười sáu tuổi, đẹp đôi chán. Khai-Quốc vương hai mươi tám tuổi mới cưới sư tỷ Thanh-Mai đấy thôi. Lại nữa bố em

năm mươi ba, mẹ Huệ-Phương mới hai mươi hai, vẫn đẹp đôi như thường.

Bảo-Hòa biết nếu mình đấu võ mồm với Lê Văn, muôn ngàn lần không phải đối thủ của nó. Nàng lờ đi không trả lời, tay vẫy Tôn Đản:

- Phụ thân em cũng ủy cho chị hỏi vợ cho em. Giống như trường hợp Tự-Mai, Lê Văn, em phải ứng tuyển phò mã Tống.

Bảo-Hòa đưa thư của Tôn Trung-Luận cho Tôn Đản, rồi nghiêm mặt:

- Thể lệ tuyển phò mã như sau: Mỗi châu sơ tuyển hai người. Tổng cộng hai trăm bẩy mươi chín người. Về kinh, sẽ tuyển lấy mười tám người. Mười tám người đó coi như trúng cách, được vào triều kiến thiên tử. Thiên-Thánh hoàng đế ra đề thi cuối cùng tại sân rồng. Ai đỗ đầu sẽ được gả công chúa Huệ-Nhu. Còn lại ai đỗ thứ nhì sẽ được chọn một trong mười bẩy tiểu thư trước. Sau đó tới người đậu thứ ba. Ai đậu hạng mười tám phải lấy cô còn lại.

Thuyền sang Nam-ngạn Trường-giang. Bảo-Hòa cung kính trao cho Ngô Quảng-Thiên một hộp thuốc:

- Thưa sư bá đây là thuốc giải Chu-sa ngũ độc chưởng. Sư bá cùng ba vị sư huynh dùng tạm. Đợi sau khi đi sứ về anh Thiệu-Thái sẽ trị tuyệt nọc độc cho sư bá. Còn sư tỷ Cẩm-Thi, cháu cần sư tỷ giúp đỡ cho ít việc. Mong sư bá để sư tỷ đi với chúng cháu.

Ngô Quảng-Thiên cầm bình thuốc, rồi cười:

- Cảm ơn quận chúa. Trên đời lão phu có hai mối hận. Một là không khôi phục được nghiệp lớn vua Trưng. Hai là bị hai tên sư đệ Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn phản, làm cho thân bại danh liệt. Bây giờ đã có thuốc giải trong tay. Hơn nữa trên đường từ kinh về đây, công tử Trần Tự-Mai truyền cho lão phu phương pháp đẩy chất độc trở lại người đối thủ khi bị chúng dùng Chu-sa ngũ độc chưởng tấn công.

Lão phu phải kiếm hai tên sư đệ để trả hận.
Bảo-Hòa vội an ủi ông:
- Việc trả thù bất cứ lúc nào sư bá không làm được. Hiện đang có sứ đoàn Đại-Việt, Xiêm-la sang Tống. Mặt nổi chỉ có mấy người, trong khi mặt chìm mình huy động hàng nghìn người. Nếu sư bá tìm hai lão trả thù e gây trấn động võ lâm Trung-thổ, không lợi cho Đại-Việt.
Ngô Quảng-Thiên gật đầu:
- Lão phu quên mất. Được, đợi khi sứ đoàn về rồi, lão phu mới ra tay.
Bảo-Hòa cung kính nói với Triệu Liên-Phương:
- Thưa mợ, cháu đã giải cứu mợ khỏi cấm thành nhà Tống. Bây giờ mợ nên trở về Đại-Việt cùng với Ngô sư bá.
Triệu Liên-Phương lạnh lùng gật đầu.
Sau khi Ngô Quảng-Thiên cùng vợ và ba con trai lên ngựa hộ tống Triệu Liên-Phương đi rồi, Bảo-Dân cùng Bảo-Hòa bàn truyện triều đình nhà Tống. Thông-Mai nói:
- Theo chỉ dụ của Khai-Quốc vương, cần đạt tới bằng này vấn đề: Một là kết thân với triều Tống trong thế anh em, chứ không chịu để họ coi như một thứ phiên thần. Hai là kết thân với võ lâm, nhân sĩ Trung-nguyên. Ba là tỏ cho triều Tống biết rằng, nếu họ bỏ thái độ trịch thượng, họ sẽ có cả tộc Việt là bạn thân, khỏi lo lắng Nam-thùy, rảnh tay chỉnh đốn Bắc-thùy. Nếu họ tiếp tục gây hấn với ta, họ sẽ có kẻ thù ghê gớm. Bốn là những biên thần, đại thần Tống chủ trương xâm lăng Đại-Việt, Đại-lý, cần làm cho họ biết sức mạnh mà lui đi thì thôi. Bằng không ta tung tin hãm hại, cô lập. Hoặc cho người ám sát vợ con, bố mẹ. Kể cả việc đào mồ cuốc mả.
Sau khi bàn đi tính lại, Bảo-Hòa đi đến kết luận:

- Trong triều Tống hiện có hai phe. Phe Lưu hậu chủ trương thôn tính Đại-Việt. Phe Định-vương chủ trương thân Đại-Việt. Vậy cần giúp phe Định-vương. Lưu hậu đựa vào dư đảng bang Nhật-hồ cùng Hồng-thiết giáo Đại-Việt, dùng Chu-sa ngũ độc chưởng khống chế quần thần. Sau khi đối ba chưởng với Tự-Mai, Lưu hậu biết trên thế gian này có thứ võ công khắc chế với Chu-sa ngũ độc. Mà thứ võ công đó của nhóm thân Định-vương. Như vậy tham vọng mở lãnh thổ xuống Nam sẽ giảm đi.

Tự-Mai mở chiếc hộp Lý thái phi trao cho nó lấy ra một tập sách:

- Lý thái phi trao cho em chiếc hộp này. Trong hộp có chứa một yếu điểm của Lưu hậu, ta cần tìm cho ra một vài chứng cớ nữa rồi mới xuống tay được. Bà cũng ghi chú cho ta tất cả tổ chức mật nhất của Lưu hậu. Em đã đọc kỹ. Chị Bảo-Hòa, chị cần gì?

Bảo-Hòa đáp:

- Chân tay Lưu hậu có bốn nhóm. Nhóm Trường-giang thất quỷ, đã qui phục Nam-triều rồi. Nhóm bang Nhật-hồ, biến thành bang Hoàng-đế, theo Định-vương. Nhóm thứ ba do hai lão Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ đang thống lĩnh mười trưởng lão bang Nhật-hồ. Hai lão này trước ẩn thân làm thị vệ. Nay nhân Định-vương vắng nhà, Lưu hậu phong cho Tôn Đức-Khắc thống lĩnh cấm quân, thị vệ. Còn Lê Lục-Vũ lĩnh Nam-biên kinh lược sứ tức tổng chỉ huy quân đội đối đầu với ta. Hai lão cùng mười trưởng lão đang theo sứ đoàn. Ta cần tìm cho ra tông tích hai lão này. Nhóm thứ tư gồm hai lão Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam-Bản. Hai lão hiện thay vào chỗ của Tôn, Lê chỉ huy tế tác cho Lưu hậu.

Tự-Mai chỉ tập sách trong tay:

- Có đây rồi! Tôn Đức-Khắc tên thực là Đào Tường-Phúc. Lê Lục-Vũ

là Chu Bội-Sơn.

Từ Bảo-Dân cho tới Bảo-Hòa đều bật lên tiếng suýt xoa:

- Rút cục ta đã tìm ra hai tên tả, hữu hộ pháp của Nhật-Hồ lão nhân.

Tôn Đản thuật xong những gì năm trẻ đã làm từ khi theo Triệu Huy đi Biện-kinh. Đoạn dưới đây xin thuật tiếp việc sứ đoàn đến Biện-kinh.

Sau khi tường thuật cho Khai-Quốc vương biết hết hành trạng của năm ông thiên lôi, Tôn Đản tiếp:

- Chị Bảo-Hòa đưa ra ý kiến làm cho hai lão Tôn, Lê thất bại. Như vậy Lưu hậu sẽ cách chức hai lão để lấp sự lỗi của mình. Hai lão bị thất sủng ắt quay ra phản bà. Còn hai lão Sử, Khiếu, ta tìm cách vu cho chúng làm đạo tặc.

Khai-Quốc vương gật đầu:

- Bảo-Hòa trí tuệ thực không đợi tuổi. Nó tổ chức bắt mười trưởng lão bang Nhật-hồ dễ dàng, lại phối trí cho Bảo-Dân, Lê Văn trêu cho hai lão Tôn, Lê hoá điên hoá khùng. Tuyệt.

Thanh-Mai hỏi:

- Thế sau khi bắt hết các trưởng lão bang Nhật-Hồ rồi, tại sao Tự-Mai lại về kinh một mình?

- Chị Bảo-Hòa sai Tự-Mai về kinh trước, tường trình mọi việc cho Định-vương cùng Lý thái phi. Cuối cùng chỉ có em với Lê Văn, Nong-Nụt vu vạ cho hai lão Sử, Khiếu.

Thiệu-Thái hỏi:

- Khi chúng ta qua Tương-dương, thấy bảng niêm yết truy tầm năm người là Bảo-Hoà, Thông-Mai, Tôn Đản, Lê Văn, Tự-Mai. Sau đó ít giờ bảng lại đổi ra truy tầm hai lão Sử-vạn Na-vượng với Khiếu Tam-Bản là nguyên do tại sao?

Lê Văn thở dài:

- Đây là điều mà chị Bảo-Hoà muốn điên đầu lên được. Rõ ràng bọn em đến Kinh-châu mục đích vu hãm hai lão Sử, Khiếu làm đạo tặc. Bọn em hành sự bí mật đến thần không biết, quỷ không hay. Không ngờ mới tới nơi đã thấy hình treo khắp nơi truy tầm.

Khai-Quốc vương cau mặt:

- Trong chúng ta ắt có gian tế của Tống. Việc niêm yết truy tầm không phải do kinh lược sứ, mà do Lưu hậu. Phải tìm cho ra con rắn ẩn thân trong chúng ta mới được.

Lê Văn tiếp:

- Đêm, Đản với em đột nhập dinh kinh lược sứ trộm bảo vật của sứ đoàn Xiêm. Bọn em cố ý làm lộ ra, sau đó trong khi đấu võ với quan quân, ròi vờ bị đánh gẫy kiếm. Trên kiếm ghi tên hai lão Sử-vạn và Khiếu. Bọn chúng em bỏ chạy, chỉ có một võ quan đuổi theo. Võ công y rất cao cường, nhưng dường như y đánh cầm chừng. Bằng không em mất mạng rồi. Không hiểu sao hôm sau có bảng niêm yết hình hai lão Sử, Khiếu là đạo tặc.

Trong khi Lê Văn, Tôn Đản nói truyện, thì Bảo-Dân, Thanh-Mai cứ nhìn nhau mỉm cười. Khai-Quốc vương hỏi vương phi:

- Có sự gì lạ không?

Thanh-Mai bẹo tai Lê Văn. Nó vờ kêu lên:

- Ối! Ỷ là sư tỷ ăn hiếp người ta.

- Không những bẹo tai, chị còn đánh què nữa.

- Đánh gẫy xương chăng? Em không sợ đâu. Em tự bó bột, ba bẩy hai mươi mốt ngày là khỏi. À, nhưng em tội gì?

- Tội gì? Trong khi đấu với viên võ quan đó, em có biết chức tước y không?

- Bọn binh lính gọi y bằng Tư-mã. Thì ra y là Tư mã Kinh-châu. Ái

chà, chức quan y lớn thực.
- Võ công, chiêu số y ra sao?
Lê Văn nhắm mắt suy nghĩ, rồi nói:
- Y xử dụng võ công Thiếu-lâm, nhưng dường như nội lực giống nội lực Đông-a. Ừ, phải rồi, nội lực y cao thâm khôn lường, hơi khác nội lực sư tỷ Thanh-Mai một chút.
Bảo-Dân phát chiêu võ đánh Lê Văn, kình lực cực hùng hậu. Nó kinh hãi, vội nhảy vọt lên cao tránh khỏi. Bảo-Dân không nhân nhượng hướng chưởng lên trời. Lê Văn vội phát Thiên-vương chưởng đỡ. Binh một tiếng, người nó bật tung lên cao. Nó chuyển động thân mình, rồi đáp xuống lưng ngựa. Nhưng nó không cỡi, mà một chân đứng, một chân co. Tuyệt ở chỗ trong khi anh em chiết chiêu, ngựa vẫn sải bước gõ nhịp đều đặn.
Lê Văn la lên:
- Em hiểu rồi, đáng chết thực. Thì ra viên quan đó thuộc phái Đông-a. Nội lực y đánh ra là thứ nội lực cách đây mười năm, giống như anh Phụ-Quốc, Bảo-Dân. Còn nội lực em biết là nội lực gần đây, Trần sư bá đã sửa đổi.
Chợt nhớ ra điều gì, nó nhảy phắt lên cao, rồi ngồi xếp bằng tròn trên lưng ngựa:
- Em đáng chết thực! Thì ra viên võ quan đó là anh Trần Trung-Đạo. Đệ tử của Trần sư bá đều là tay quái kiệt. Anh Phụ-Quốc là thi sĩ lãng mạn, đô đốc thủy quân. Anh Bảo-Dân là nhạc sĩ đại tài. Anh Trung-Đạo làm lớn hơn, tới Tư-mã Kinh-châu.
Chợt nó cau mặt lại:
- Bọn em tuân lệnh tiên cô Bảo-Hòa, ở trong bóng tối hành sự, nhưng theo sứ đoàn như bóng với hình. Không biết bằng cách nào

anh Trung-Đạo liên lạc với sư tỷ Thanh-Mai? Tại sao anh biết kế của bọn em muốn vu hãm cho hai lão Sử, Khiếu mà vẽ hình bọn nó, niêm yết khắp nơi. Ừ! Hình vẽ thực sống động như người bên ngoài vậy.
Thấy Bảo-Dân nhìn nó cười tủm tỉm. Nó la lớn:
- Em hiểu rồi! Thì ra chị Bảo-Hòa, anh Thông-Mai đã âm thầm liên lạc với anh Trung-Đạo. Việc niêm yết bảng cáo tri bắt hai lão Sử, Khiếu làm cho hai lão khó chối cãi. Không chừng Lưu hậu tin rằng hai lão ăn trộm bảo vật cũng nên.
Đến đấy đoàn người ngựa đã vào trong thành Biện-kinh. Bấy giờ đang thời thịnh trị của triều Bắc-Tống, nên kinh thành đông đúc tấp nập, đường xá rộng rãi sạch sẽ. Kinh-thành đang đón gần ba trăm người ứng tuyển phò mã, đã trúng kỳ sơ tuyển . Mỗi người còn đem theo sư phụ, anh em với tùy tùng nào bộc phụ, mã phu. Cho nên kinh thành rộn rịp hơn bao giờ hết. Bảo-Dân cho xe dừng lại trước khách điếm cực lớn tên Nam-phong.
Hai thiếu niên phụ trách tiếp đón, thấy quan khách quần áo sang trọng thì đoán rằng một đoàn của thiếu niên ứng tuyển phò mã lai kinh. Chúng cầm cương ngựa, mang hành lý xuống.
Chủ khách điếm đon đả chạy ra tiếp khách. Y nỏi:
- Khách điếm chúng tôi chia làm hai loại. Một, gồm những phòng từ hạng nhất đến hạng năm. Giá thuê phòng đơn hạng nhất mỗi ngày một trăm đồng. Phòng kép mỗi ngày hai trăm. Hạng nhì rẻ hơn mười đồng. Cho đến hạng bẩy chỉ có ba mươi đồng thôi. Ngoài ra chúng tôi có những khu, giống như cung điện, cho đoàn đông người thuê. Giá thay đổi tùy theo khu.
Bảo-Dân nói:
- Chúng tôi cần một khu thực yên tĩnh.

Biết khách sang, chủ nhân cúi rạp mình xuống:

- May quá! Nếu các vị tìm phòng thì các phòng đã hết rồi. Còn thuê hẳn một khu thì còn đến hai khu. Khu sang trọng nhất là khu nằm trên đảo ở giữa hồ. Khu này mang tên Bồng-lai. Song hơi đắt.

Bảo-Dân tỏ ra thành thạo:

- Tôi biết rồi, mỗi ngày một lượng vàng phải không?

- Vâng.

- Chúng tôi không mang theo bộc phụ, phu xe. Xin cung cấp cho chúng tôi một tỳ nữ, một tiểu bảo để sai vặt. Còn ăn uống, mỗi ngày chúng tôi sẽ đặt trước.

Chủ nhân thân điều động phu mang hành lý cho khách ra khu Bồng-lai. Quả xứng đáng với tên mang, khu Bồng-lai là một đảo nhỏ nằm giữa cái hồ. Từ ngoài đi vào phải qua cây cầy đá. Đảo rộng đến năm sào (1800 thước vuông ngày nay). Xung quanh bờ đảo trồng toàn dương liễu. Ở giữa kiến tạo một căn nhà ngói xanh, gạch đỏ. Cột, kèo, cửa bằng gỗ trạm trổ tinh vi.

Sau khi nghỉ ngơi, tắm rửa, thay y phục. Khai-Quốc vương bàn với Bảo-Dân:

- Nhị sư huynh. Trước đây nhị sư huynh vùng vẫy dọc ngang ở Biện-kinh, gây ra nhiều kỳ tích. Nay nhị sư huynh có thể xuất hiện công khai không mà không gặp khó khăn chăng?

Bảo-Dân cười:

- Vương đừng lo. Tuy tôi phá phách, nhưng kỳ công phá phách đó, cho đến nay không ai biết tôi làm. Còn ngoại giả, trên từ tể tướng, xuống đến tên ăn mày đều biết tôi, vì tôi thường tấu nhạc, cũng như dạy nhạc.

Vương xuất ra một đạo công văn:

- Vậy phiền sư huynh đến bộ Lễ làm dùm ngay hai hai việc: Việc thứ nhất là cáo tri sứ đoàn Đại-Việt sang kết hiếu. Thứ nhì ghi tên Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn ứng tuyển phò mã. Đây đạo công văn chứng nhận ba trẻ được đề cử ứng tuyển phò mã. Tự-Mai, Lê Văn đại diện Đại-Việt. Còn Tôn Đản đại diện Bắc-biên.

Bảo-Dân lên đường liền.

Trong khi Khai-Quốc vương cùng Thanh-Mai, Khấu Kim-An bàn định khi triều kiến Tống đế phải làm những gì, đối phó ra sao, thì Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Tôn Đản, Lê Văn, cùng Ngô Cẩm-Thi sang phòng bên cạnh, thuật cho nhau nghe những biến cố trong thời gian xa cách.

Lê Văn nói với Mỹ-Linh:

- Chị tính sao thì tính, chứ bọn em nhất định đấu võ lấy thua, để khỏi làm phò mã Tống triều. Tự-Mai đã có Thuận-Tường. Em có Nong-Nụt. Còn anh Đản, dù anh ấy bị xẻo từng miếng thịt anh ấy cũng chịu, chứ không thể xa chị Cẩm-Thi đâu. Em không rõ, tại sao anh cả lại bắt chúng em làm phò mã. Làm phò mã đâu có sướng gì?

Thiệu-Thái bàn:

- Lần đầu tiên anh thấy cậu hai hành sự kỳ bí, đến Mỹ-Linh cũng không hiểu ý. Cậu bảo Tự-Mai rằng nếu không được vào đình thí, coi như không bao giờ lấy được Thuận-Tường. Lý thái phi cũng khuyên Tự-Mai phải ứng thí. Theo bà thì Thuận-Tường là cung nữ, sẽ theo hầu công chúa Huệ-Nhu xem đình thí. Ít nhất Tự-Mai phải được vào, sau khi trúng cách, xin lấy nàng làm vợ. Việc Tự-Mai coi như ổn rồi. Còn việc Tôn Đản, Lê Văn mới khó giải quyết.

Mỹ-Linh an ủi hai em:

- Các em yên tâm. Việc này Định-vương với chú hai thức thâu đêm luận bàn, chắc chắn hàm chứa những bí mật ghê lắm, mà người

không thể nói ra đấy thôi. Hai em cứ tuân chỉ làm hết sức mình. Sau này sẽ rõ. Cùng quá mỗi cậu có hai vợ càng hay.

Lê Văn nhăn mặt:

- Hủ lậu! Bố em không bao giờ chấp thuận cho em lấy hai vợ. Người chúa ghét đàn ông nhiều vợ.

Có tiếng chim kêu. Nội công Thiệu-Thái cao nhất, chàng nhổm dậy:

- Cặp chim ưng của Thuận-Tường. Để anh gọi nó xuống xem sao.

Chàng ló đầu qua cửa sổ hú lên hai tiếng. Cặp chim ưng đáp xuống cạnh chàng. Chàng mở ống tre dưới chân nó lấy ra tờ giấy. Mọi người đều ghé mắt đọc:

Bán dạ, quỳnh hoa uyển,

Tiêu thanh tâm hoài thì.

Mọi người ngơ ngác nhìn Mỹ-Linh chờ giải thích. Mỹ-Linh nói:

- Chà nét chữ hoa dạng quá. Không phải chữ Tự-Mai. Người viết tờ thư này chắc là đàn bà, vì nét chữ mềm mại, tờ hoa tiên thoang thoảng mùi thơm. Để tôi dịch cho mà nghe:

Nửa đêm, dưới bóng hoa quỳnh,

Cùng nhau tương hội, tiêu thanh vọng về.

Cẩm-Thi phì cười:

- Tôi đoán ra rồi. Tự-Mai với Thuận-Tường dùng chim ưng viết thư hẹn hò nhau đây. Cứ như ý trong thư, cô nàng hẹn Tự-Mai nửa đêm nay gặp nhau ở vườn hoa quỳnh. Khi đến vườn hoa, thì dùng tiếng tiêu báo cho nàng biết.

Lê Văn với Tự-Mai vốn thân thiết nhất. Nó bàn:

- Không biết giờ này Tự, Tông, Lãm ở đâu? Chim ưng bay lượn trên đầu chúng ta, chắc họ ở gần đây thôi. Chị Mỹ-Linh viết mấy chữ gọi anh ấy với với Tông, Lãm hội họp cùng bọn mình cho vui.

Cẩm-Thi lắc đầu:

- Cu cậu đang say men tình, gọi đến gặp Quốc-vương với anh Bảo-Dân, chắc cu cậu trốn mất. Để chị giả tuồng chữ Thuận-Tường gọi chàng, chắc chàng đến ngay.

Mọi người đều bật cười. Cẩm-Thi cầm bút viết:

Bồng-lai sĩ quân tử,

Tiêu thanh tâm hoài thì.

Nàng dịch cho mọi người nghe:

Đợi chàng tại đảo Bồng-lai,

Cùng nhau tương hội tiêu thanh vọng về.

Nàng bỏ thư vào ống tre dưới chân chim. Thiệu-Thái hú lên một tiếng. Cặp chim ưng bay bổng lên cao, rồi hướng về phía Tây.

Ngô Cẩm-Thi cười:

- Suốt đời Tự-Mai chuyên trêu ghẹo thiên hạ. Bây giờ chúng ta trêu lại, chắc cu cậu phải nhảy dựng lên. Em đề nghị thế này: Chúng ta đều núp trong một căn phòng. Lê Văn thổi tiêu. Khi anh chàng nhảy qua cửa sổ vào, thấy chúng mình, ắt bẽn lẽn lắm.

Ngô Cẩm-Thi phối trí mọi người xong, Lê Văn cầm ống tiêu đưa lên môi thổi. Nó nghĩ thầm: Thuận-Tường bị tuyển làm cung nữ, vậy mình tấu khúc tiêu Phụng cầu kỳ hoàng của Tư-mã Tương-Như đời Hán cho anh chàng tin thực.

Không phải đợi lâu, chỉ lát sau có bước chân người nhè nhẹ ngoài cửa sổ, rồi tiếng gõ cửa. Mỹ-Linh tằng hắng, cửa sổ mở ra. Một thái giám nhảy vào trong như chiếc lá rụng. Đúng là Tự-Mai.

Thiệu-Thái đã trùm miếng vải che đầu. Chàng nhảy ra chặn cửa sổ, lên tiếng:

- Người là ai, mà lớn mật dám đột nhập vào đây.

Tự-Mai thấy người trong phòng không phải là Thuận-Tường. Nó kinh hãi dùng một thế ưng trảo chụp Thiệu-Thái. Thiệu-Thái bật tay lên chĩa ngón trỏ đỡ. Nếu Tự-Mai đánh xuống thì chính tay nó bị điểm vào huyệt Nội-quan. Nó biến trảo thành cầm nã, bẻ ngón tay Thiệu-Thái. Thiệu-Thái úp tay xuống xỉa vào huyệt Đản-trung của Tự-Mai. Nó vội lùi lại, dùng cước quét vào huyệt Trung-đô chân trái Thiệu-Thái. Thiệu-Thái nhảy lùi lại tránh. Nhưng không kịp, bộp một tiếng. Tự-Mai á lên đau đớn, nó ôm chân nhảy lùi lại. Nhanh tay, nó giật khăn trùm đầu Thiệu-Thái ra. Nhưng vì khuôn mặt, thân thể Thiệu-Thái thay đổi nhiều quá nó nhận không ra. Thiệu-Thái thấy nó ngơ ngác nhìn mình, thì bật cười. Bấy giờ nó mới biết kẻ trêu mình đích thực là Thiệu-Thái. Nó kêu lên:

- Ối ông ỉn! Làm gì người ta đây? Bà ỉn đâu rồi?

Bàn cho thực phải, Thiệu-Thái thọ lĩnh một trăm năm Thiền-công của Bồ-tát Sùng-Phạm, sau được Bố-Đại hoà thượng dạy thêm, công lực chàng tiến tới chỗ cao thâm khôn lường. Nhưng về quyền cước, chàng chỉ có mấy pho của phái Tây-vu, sau thêm bộ Mục-ngưu thiền chưởng. Trong khi đó Tự-Mai là con một vị đại tôn sư bác học đương thời, không võ công thiên hạ nào mà nó không học qua. Vì vậy chỉ mấy chiêu, nó đã chiếm được tiên cơ.

Cả bọn đồng xuất hiện. Tự-Mai xấu hổ, nó đưa mắt nhìn mọi người:

- Phá nhau kiểu này nhất định là bà chị dâu Ngô Cẩm-Thi rồi, chứ trong bọn mình không ai dám trêu mỗ.

Cẩm-Thi hỏi:

- Tại sao cậu biết là chị.

- Dễ mà. Ông ỉn tính hiền lành, chẳng bao giờ nghĩ ra được lối chơi quái đản này. Anh Đản đang muốn cầu mỗ để mỗ gỡ rối cho cái vụ

phải ứng tuyển phò mã, thân mình lo chưa xong, thì dám phá ai? Lê Văn với mỗ tuy hai, mà một, chẳng bao giờ nỡ trêu nhau. Còn bà chị Mỹ-Linh vốn thương yêu mỗ vô bờ bến, chắc không phải tác giả rồi. Cuối cùng còn Ngô công chúa mà thôi. Đúng không?

Mỹ-Linh đưa mẩu giấy Thuận-Tường viết cho Tự-Mai. Nó bẽn lẽn cầm lên đọc, rồi bỏ vào túi. Nó trố mắt nhìn Thiệu-Thái:

- Này ông ỉn. Bộ ông lột da hay sao, mà trước kia da bì bì, nay thì tươi sáng hồng hào không kém gì da Bố-đại hoà thượng, môi lại hồng như con gái vậy. Trước dáng điệu ụt ịt bộ tịch như như con lợn, bây giờ bụng thon, mặt như ngọc, tư thái phong lưu quá. Lạ thực.

Lê Văn giải thích cho Tự-Mai nghe. Tự-Mai bảo Thiệu-Thái:

- Tuy rằng bây giờ anh đẹp như cây ngọc trước gió, nhưng em vẫn gọi là ông ỉn để ghi lại kỷ niệm trước kia.

Có tiếng Thanh-Mai vọng vào:

- Tự-Mai đấy à? Tất cả ra đây.

Thanh-Mai thấy em đượm vẻ phong trần, nàng trêu nó:

- Gái phải trai như thài lài phải cứt chó. Trai phải gái như cò bợ phải nước mưa. Hồi đại hội Lộc-hà em nói với chị như thế phải không? Thuận-Tông, Thiện-Lãm đâu?

- Chúng nó với em cùng trọ trong khách điếm Nam-phong này. Để em gọi bọn nó tới.

Tự-Mai băng mình ra khỏi đảo, lát sau nó trở lại với Thuận-Tông, Thiện-

Lãm. Khai-Quốc vương bảo Thiệu-Thái:

- Cháu sai chim ưng canh phòng. Chúng ta họp nhau, có nhiều việc quan trọng.

Mọi người ngồi vào chỗ nghiêm chỉnh. Vương hỏi Tự-Mai:

- Em đã liên lạc được với Bảo-Hòa, Thông-Mai chưa?
- Hai ông bà ấy như chim. Họ muốn, tự nhiên họ tìm mình. Còn mình muốn tìm họ thực khó khăn vô cùng. Hôm qua hai ông bà báo rằng biết sứ đoàn sẽ tới đây vào sáng nay, và cư trú tại khách điếm Nam-phong này. Cho nên bọn em không dám đi đâu, ngồi chờ.
- Có tin tức gì lạ không?
- Em vào cung gặp Lý thái phi ba lần. Đêm nay bà sẽ cho người dẫn em đến tẩm cung của Thiên-Thánh hoàng đế, tìm cho ra điều bí mật ấy.

Mỹ-Linh giật mình:

- Vậy chim ưng mang thư ban nãy, do Lý thái phi gửi ra, chứ không phải của Thuận-Tường à?
- Không! Suốt từ khi đến đây em chỉ gặp nàng có một lần, sau đó toàn viết thư cho nhau mà thôi. Nàng khuyên em phải dùng hết khả năng vào điện thí, hai đứa mới mong thỏa tâm nguyện.
- Vậy hai câu thơ trên ý nghĩa ra sao?
- Bán dạ quỳnh hoa uyển là nửa đêm theo khu vực trồng hoa quỳnh trong vườn thượng uyển. Tiêu thanh là tiếng lóng chỉ con cọp. Cọp đây là đôi hổ anh Thiệu-Cực cho Thuận-Tường. Khi Thuận-Tường bị tiến cung, nàng dâng đôi hổ cho hoàng đế. Hoàng đế dùng nó để canh gác nơi làm việc đêm. Tâm hoài thì, nghĩa là phải cẩn thận.

Tỳ nữ vào báo:

- Thưa quý khách, có người muốn đến thăm, hiện chờ bên kia cầu.

Nói rồi trình tấm danh thiếp. Khai-Quốc vương mở ra, thấy trên thiếp vẽ hình con chim ưng xòe cánh, cạnh đó vẽ bông hoa Dạ-lý. Vương bật cười, bảo nữ tỳ:

- Mời quý khách vào.

Tự-Mai hỏi:

- Ai thế?

- Người mà em thích nhất và người mà em ớn nhất.

Tự-Mai xịu mặt xuống, vì nó biết đó là Bảo-Hòa, Thông-Mai. Quả nhiên Thông-Mai trong y phục Nho-sinh, còn Bảo-Hòa trong y phục thiếu phụ. Hai người vào phòng. Thông-Mai hỏi:

- Có ai khác không?

Thanh-Mai đáp:

- Không.

Bảo-Hòa nói với Khai-Quốc vương:

- Bọn cháu bị lộ hình tích. Hôm qua hai đại cao thủ nội cung theo hút bọn cháu. Bọn cháu phải dùng xe ngựa rời thành. Chúng đuổi theo, rồi diễn ra trận đấu. Võ công hai tên này ngang với bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Chúng dùng Chu-sa độc chưởng. Vì dấu tung tích võ công, nên mãi mới thắng được chúng. Anh Thông-Mai đẩy độc chất vào người chúng. Có lẽ mai này độc tố mới phát.

Tự-Mai đã được Lý thái phi cho biết khá nhiều về nhân vật nội cung. Nó tò mò:

- Chị có biết chúng tên gì không?

- Một gã tên Dương Hoài-Mẫn, một gã tên La Sùng-Đản.

Tự-Mai à lên:

- La Sùng-Đản trước giữ chức Nhập-nội đô tri. Mới đây được thăng lên Bắc-ban chỉ hậu nội phẩm, thống lĩnh cung nga, thái giám cùng chỉ huy thị vệ trong Cấm-thành. Còn Dương Hoài-Mẫn giữ chức Hoàng-thành sứ, chỉ huy thị vệ trong hoàng thành. Hai tên này là chân tay của Lưu hậu.

Khai-Quốc vương truyền mọi người vào họp. Mỹ-Linh hỏi Bảo-Hòa:

- Chị Bảo-Hòa! Chị có thuộc hết lý lịch các quan trong triều Tống không? Hôm trước Định vương đã tóm lược cho em nghe, nhưng đó là cái nhìn của bậc tể phụ thân vương. Em muốn biết hết những uẩn khúc phía sau cung đình, cùng tư thất các quan kia.

Thanh-Mai cũng tiếp:

- Có lẽ Bảo-Hòa nên nói rõ tổ chức triều Tống cho các em chúng hiểu. Hôm trước tại Bắc-biên Thiệu-Cực đã trình bầy rồi, nhưng trên đường sang đây tôi thấy sai nhiều quá, nhất là bí mật quanh Lưu hậu. Vì mai này điện kiến, có thể chúng ta phải đối đầu với các quan, ta cần biết rõ từng người một.

Bảo-Hòa trình bầy:

- Tổ chức triều Tống hơi giống triều Đường. Có điều mỗi đời vua một thay đổi. Triều Đường có tể tướng. Triều Tống không dùng danh từ tể tướng mà dùng nhiều danh xưng khác nhau. Trên hết là hoàng đế, uy quyền bao la. Tiếp đó là Tam-sư, Tam-công. Dưới Tam-sư, Tam-công là Thượng-thư tỉnh tức triều chính.

Lê Văn đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương:

- Như vậy tổ chức triều đình mình cũng hơi giống Tống đấy chứ! Tam sư gồm Thái-sư, Thái-phó, Thái-bảo. Tam công gồm Thái-úy, Tư-đồ, Tư-không. Những chức này thường phong cho thân vương, không dự vào chính sự. Thảng hoặc cũng có những tể thần ở chức vụ lâu năm cũng được đôn lên.

Bảo-Hòa gật đầu:

- Đúng thế. Thường từ Tư-đồ tiến Thái-bảo. Thái-phó lên Thái-úy. Đôi khi thêm chữ Kiểm-hiệu cho mỹ tự mà thôi. Bây giờ tới Thượng-thư tỉnh, đời Đường do tể tướng cầm đầu. Tống gọi là Đồng-bình chương sự, gồm hai ông. Hai ông này, mỗi ông đều lĩnh một chức

đại học sĩ. Ông lĩnh Chiêu-văn quan đại học sĩ giám tu quốc sử trên ông Tập-hiền viện đại học sĩ. Hiện Tào Lợi-Dụng lĩnh Tập-hiền viện đại học sĩ, mà lại làm tả thừa tướng. Trong khi Vương Tăng lĩnh Chiêu-văn quan đại học sĩ mà lại làm hữu thừa tướng.

Tự-Mai nhìn Khai-Quốc vương:

- Nhiệm vụ của tể tướng ra sao?

- Rất rộng: Phụ tá thiên tử, thống trăm quan, bình thứ chính. Nghĩa là không sự gì trong nước mà không thống thuộc.

Tôn Đản hỏi:

- Như vậy có đến hai ông tể tướng. Có phó tể tướng không?

- Có chứ, có từ hai đến sáu ông, gọi là Tham-tri chính sự. Ngoài ra có rất nhiều ông Thị-trung. Những ông Thị-trung này cũng được bàn chính sự với vua. Dưới Thị-trung tới phó Thị-trung thường gọi là Thị-lang.

Khai-Quốc vương gật đầu:

- Điểm này hơi khác với bên mình một chút đây. Thế dưới mấy ông tể tướng, có những tổ chức gì?

- Gồm Khu-mật viện, Tuyên-huy viện, Đông cung quan, Lục bộ.

Thuận-Tông rất chú ý tới vấn đề tổ chức. Nó hỏi:

- Tuyên huy viện là gì vậy?

- Tuyên-huy có hai. Tuyên-huy Nam-viện và Tuyên-huy Bắc-viện. Hai viện đảm trách những vấn đề lặt vặt, nhưng rất quan trọng. Ngoại sự, thâu gồm tài vật, kiểm kê kho tàng. Nội sự trông coi mọi cung phụng cho nội cung, triều đình như việc triều hội, yến tiệc. Nghiã là thống lĩnh tất cả việc cai trị thái giám, cung nga cùng cung phụng triều đình, nội cung. Còn Đông-cung quan, coi như một triều đình thu nhỏ, tức các quan quanh Đông-cung thái tử. Những chức này không thua

chức tước triều đình làm bao.

Tự-Mai gật đầu:

- Em có nghe Lý thái phi nói rồi: Gồm các ông Thái-tử thái sư, Thái-tử thái phó, Thái-tử thiếu sư, Thái-tử thiếu phó và Thái-tử thiếu bảo. Những ông này là thầy dạy thái tử. Sau khi thái tử lên ngôi vua, các ông thành tể thần hết. Lỡ thái tử phạm tội, thì các ông cũng bị rơi đầu luôn.

- Đúng vậy. Còn Lục-bộ gồm Lại-bộ, Hộ-bộ, Lễ-bộ, Binh-bộ, Hình-bộ, Công-bộ. Giống hệt bên mình.

Tôn Đản hỏi:

- Bây giờ xin sư tỷ cho biết những ông nào giữ chức vụ chính yếu trên? Đầu tiên hai ông tể tướng đã.

- Cao nhất hiện thời là ông Tào Lợi-Dụng. Ông tự là Dụng-Chi, người đất Ninh-tấn thuộc châu Triệu. Thủa nhỏ đã nổi tiếng biện sĩ, có chí lớn, theo học với phái Liêu-Đông. Hai mươi tuổi triều đình mở cuộc tuyển võ. Trong hơn nghìn thí sinh, Lợi-Dụng cùng mười chín người khác được vào điện thí. Trong cuộc điện thí Lợi-Dụng cùng hai người nữa đứng đầu. Được cử vào chức Hữu-ban điện trực. Năm Cảnh-đức nguyên niên, Khất-đan đem quân đánh Hà-Bắc. Vua Chân-tông thân chinh. Tướng Khất-Đan là Đạt-Giác võ công cực cao, không tướng Tống nào địch nổi. Vua sai Lợi-Dụng song đấu với Đạt-Giác. Võ công hai người ngang nhau. Sau Lợi-Dụng dùng nội công Liêu-Đông làm tiêu tán công lực đối phương, giết Đạt-Giác. Giặc định rút lui, có ý nghị hòa. Sứ thần Tống là Vương Kế-Trung, muốn tìm người có thể cùng đi sứ Khất-đan. Khu-mật viện chọn Lợi-Dụng. Vua Chân-tông ban dụ : Khất-Đan đem quân xuống Nam kỳ này là muốn chiếm đất. Nó đã chiếm của ta mất một châu. Nay tuy bại, nhưng nó sẽ giữ

luôn đất không trả. Xưa vua Hán đánh Thiền-vu, tuy bại, nhưng khi nghị hòa chỉ ban vàng lụa. Vậy khanh nên cố đòi đất, mà cho vàng lụa.

Lợi-Dụng tâu:

- Khất-Đan vốn thô lỗ, không trọng văn học, kính nể người có sức lực. Thần nguyện trổ thần võ thắng chúng. Nếu không đòi được đất, thần nguyện chết bên đất giặc chứ không dám trở về làm nhục mệnh quân vương. Sau qủa nhiên Lợi-Dụng đòi được đất. Vua phong cho làm Trung-châu thứ sử.

Mỹ-Linh hỏi:

- Trước đây nghe nói Lợi-Dụng đã xuống vùng Lĩnh-Nam mình một thời gian. Chuyện đó ra sao?

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 5

Cúi đầu e thẹn

- Đúng vậy. Bấy giờ có viên tri phủ Nghi-châu tham nhũng, làm dân chúng oán giận. Họ bèn cùng hào kiệt, quân sĩ nổi dậy giết chết, chiếm Tuyên-châu, Liễu-châu, Tượng-châu, Quảng-châu. Khắp vùng Quảng Đông, Quảng-Tây chấn động. Lợi-Dụng được phong Quảng-Nam an vũ sứ (Gồm Quảng-Đông Nam lộ và Quảng-Tây Nam lộ) cầm quân dẹp. Một đêm Dụng giết chết mười hai tướng giặc. Bình

định xong, được phong Dẫn-tiến-sứ. Sau dần dần được thăng Lịch-khách tỉnh sứ. Niên hiệu Đại-trung tường phù thứ bẩy (Giáp-Dần, 1014) vua Chân-tông phong làm Khu-mật viện phó sứ, kiêm Tuyên-huy Bắc-viện sứ, Đồng-tri viện sự. Chỉ ít lâu sau lên tới Khu-mật viện sứ, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự. Niên hiệu Thiên-hy thứ nhì (Kỷ-Mùi, 1019) hai tể thần Đinh Vị, Lý Điệt cãi nhau trước mặt vua. Lý Điệt tố Lợi-Dụng với Đinh Vị gian tà, hợp đảng nhau. Vua nổi giận cách chức cả hai.

Khai-Quốc vương hỏi:

- Bấy giờ hai ông kia đang giữ chức gì? Bị cách tuột xuống còn thứ dân hay chỉ bị giáng chức thôi?

Bảo-Hòa mở tập sách trước mặt đọc lên:

- Bấy giờ Đinh Vị làm Thái-tử thái phó, Khu-mật viện sứ, Bình-chương sự. Vua giáng còn Hộ-bộ thượng thư. Lý Điệt làm Thái-tử thiếu phó, Bình-chương sự bị giáng còn Hộ-bộ thị lang.

Thiệu-Thái hỏi:

- Như vậy là Lý Điệt có thù hận với Lợi-Dụng. Điệt là văn quan hay võ quan? Vua có tin Điệt không?

- Điệt là văn quan. Vua nghe tố, hỏi Lợi-Dụng. Dụng đáp :

« Dùng văn gặp chúa, thần không bằng Điệt. Nhưng lăn mình vào chỗ chết thắng giặc phò quân vương, Điệt không bằng thần ».

Trần Bảo-Dân cười:

- Thằng cha này xuất thân quan võ mà khôn bỏ mẹ. Bản lĩnh làm quan thực cao thâm. Y nói như vậy là có ý muốn tỏ với nhà vua rằng: Bọn quan văn chỉ có miệng lưỡi, thì việc Điệt tố cáo y là vô lý. Y là quan võ, nhất tâm trung kiên, đem mạng sống ra phò tá quân vương. Sau vụ này chắc Lý Điệt bị cách chức nữa.

- Đúng vậy. Hôm sau vua gọi Đinh Vị vào cho giữ chức như cũ. Còn Lý Điệt bị cách. Lợi-Dụng được thăng lên Kiểm-hiệu thái-sư kiêm Thái-tử thiếu bảo, Hội-linh quan sứ, Thượng-thư hữu Bộc-xạ. Năm Càn-hưng thứ nhất (Nhâm-Tuất 1022) thăng lên Tả-bộc xạ kiêm Thị-trung, Võ-ninh quân tiết độ sứ. Sau đó lên Tư-không. Tới đây Lợi-Dụng lại bất hòa với Vương Tăng.

Lê Văn nhăn mũi cười:

- Lão này dễ hạ đấy. Vì y thích gây hấn với đồng liêu, chắc nhiều kẻ thù. Tại sao y gây với Vương Tăng?

- Vương Tăng giữ chức Chiêu-văn quan đại học sĩ. Nguyên quan chế triều Tống định rằng Khu-mật viện sứ, Kiểm hiệu tam tư, kiêm Thị-trung, Thượng-thư lệnh, khi lâm triều đứng sau tể tướng. Trong khi đó chức Vương Tăng là Chiêu-văn quan đại học sĩ tức tể tướng, nhưng thứ bậc Tham-tri chính sự lại nhỏ hơn Tả-bộc xạ, Thị-trung. Nếu lấy đẳng trật, Lợi-Dụng đứng trước. Nếu lấy chức vụ, Vương Tăng đứng trước. Viên Hạp-môn có nhiệm vụ xếp chỗ lâm triều không biết giải quyết sao. Lợi-Dụng cho thủ hạ nhập dinh Vương Tăng, Trương Tri-Bạch dùng độc chưởng khống chế. Hai người chịu nép. Lợi-Dụng trực tiếp chỉ huy bọn Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản cùng mười trưởng lão bang Nhật-hồ khống chế bách quan. Khắp triều thần đều oán. Y còn dám ngang nghịch cả với Định-vương. Tước của y hiện tới quốc công.(1)

Tự-Mai hỏi:

- Trong triều, những tên nào chủ trương mở rộng Nam-biên? Tên nào chủ trương hòa bình?

- Những tên chủ xâm chiếm đại Việt gồm: Tào Lợi-Dụng, Lã Di-Giản, Trương Kỳ, Hạ Tủng, Trần Nghiêu-Tá, Phạm Ung, Triệu Thúc.

Những người chủ hòa gồm Trương Sĩ-Tổn, Lý Điệt, Vương Tùy, Lý Ty, Vương Đức-Dụng. Còn Yến Thù y đứng giữa.
Trần Bảo-Dân nói sẽ vào tai Khai-Quốc vương:
- Yến-Thù là danh sĩ. Y vờ theo Lưu hậu mà thôi. Y vốn gốc người Việt, kết bạn thân với tôi. Ta có thể nhờ y nhiều chuyện.
Khai-Quốc vương hỏi:
- Gốc tích Yến Thù ra sao?
- Phụ thân y là di thần Ngô triều sang lập nghiệp ở Mân-Việt. Bẩy tuổi y nổi tiếng thần đồng. Thời Cảnh-đức (1004-1007), Trương Tri-Bạch đang làm An-vũ sứ Giang-Nam, nghe tiếng Yến Thù, cho mời tới đàm luận về văn chương. Y ứng đối như nước chảy. Tri-Bạch thượng biểu về triều, nhà vua cho gọi Thù vào triều. Bấy giờ Thù mới mười hai tuổi. Thù có người bạn gái tên Phương-Lan bằng tuổi Thù. Phương-Lan có thuộc loại sắc nước hương trời. Khi Thù lên đường, nàng nói : Người đi phen này thế nào cũng thanh vân đắc lộ, xin đừng quên nhau. Thù hứa : Dù cho sông cạn đá mòn, lòng này nào có đổi. Thù đến kinh giữa lúc đang đình thí của hơn nghìn tiến sĩ. Vua Chân-tông truyền cho Thù cùng dự thi. Thần sắc Thù thản nhiên, ung dung mài mực viết. Mỗi lần Thù làm xong một đoạn, vua với đại thần cùng đọc. Vua cũng như đại thần đều tấm tắc khen. Vua ban thưởng rồi ân tứ Đồng tiến sĩ xuất thân. Tể-tướng Khấu Chuẩn dèm : Thù không phải người Hán, y là người Việt. Nhà vua cười : Đại thi hào Trương Cửu-Linh đời Đường cũng người Việt vậy.
Mỹ-Linh, Tự-Mai, Lê Văn vốn ưa văn học, ba người suýt xoa:
- Tuyệt. Đánh giá một người về văn chương, y học, võ học không thể phân chủng loại, sắc dân.
- Hai hôm sau, vua truyền Thù làm thi, phú, luận.

Thù tâu :

- Bệ hạ muốn thử kiến thức trời cho thần, chứ không phải thử những gì thần học. Hôm trước bệ hạ thân ban đề tài cho thí sinh, thần chưa hề biết qua, như vậy là đúng với long ý. Còn hôm nay bệ hạ truyền thần làm thi, phú, luận. Những thứ đó thần đã học, và làm nhiều rồi. Xin bệ hạ cho đề khác.

Vua khen tặng Thù trung trực, không dối vua. Vua ra đề tài đặc biệt cho Thù : Di bất khả loạn Hoa.

Thù cầm bút viết liền hai vạn chữ. Thù bác lời Khổng-tử, bởi Khổng phân biệt ra Bắc-địch, Tây-nhung, Đông-di, Nam-man. Như vậy là thiếu kiến văn. Mỗi nơi đều có sở trường về văn hóa. Như phương Tây có Phật-giáo, phương Nam có thiên-văn, phương Bắc có võ-bị, phương Đông có văn học.

Lời Thù rất hợp ý vua. Vua phong Thù làm Mật thư tỉnh chính tự.

Thuận-Tông hỏi:

- Chức đó là chức gì vậy?

Mọi người đều lắc đầu. Khấu Kim-An đáp:

- Chức này nhỏ, nhưng tín cẩn lắm, làm việc cạnh vua. Khi vua ban chỉ thì sao chép, rồi gửi cho tòa Bình-chương. Ở đây sẽ cho những người chữ tốt soạn thành các bản chiếu chỉ.

Mỹ-Linh hỏi:

- Thế Thù vinh quy bái tổ, có cưới Phương-Lan không?

- Có. Khi Thù vinh quy về, bố mẹ Thù hỏi Phương-Lan cho. Hai người lai kinh, ngày ngày ngâm vịnh, ai cũng khen là cặp tài tử giai nhân.

Lê Văn lắc đầu:

- Hỏng bét. Anh chàng này hỏng bét rồi!

Khai-Quốc vương hỏi:

- Tại sao em bảo hỏng bét?

- Đại phàm, con trai đến tuổi nhược quán (20 tuổi) tinh khí mạnh, thì cưới vợ mới tốt. Con gái đến tuổi mười sáu tinh huyết sung thịnh, lấy chồng thì sau này nhan sắc bền, con cái khoẻ mạnh thông minh. Thù cưới vợ sớm như vậy thế nào quả chuối tiêu sẽ biến thành quả ớt. Hay cũng lâm cảnh cúi đầu e thẹn.

Đám đàn ông, từ Bảo-Dân đến Khai-Quốc vương đều bật cười. Mỹ-Linh ngơ ngác hỏi:

- Cái gì chuối tiêu thành ớt rồi cúi đầu e thẹn?

Lê Văn hỏi ngược lại:

- Em không thể trả lời chị, vì phải nói đến những điều cấm con ghế nghe. Tuy vậy, nếu anh cả bảo nói, thì em nói.

Khai-Quốc vương bật cười:

- Cái gì mà cấm với không cấm. Chuyện đó là chuyện thực tế, ai cũng phải trải qua. Con gái nên nghe để biết. Vả em là thầy thuốc, cần giảng giải cho mọi người hiểu. Ai cấm, ta cho em vã vào miệng, và cắt cái đó đi.

Tự-Mai cười khoái trá:

- Sao anh giống bố quá. Bố cũng nói: Mấy thằng hủ Nho làm bộ cấm đoán con gái nghe truyện tình dục, cấm bàn về truyện phòng the, trong khi họ dâm kinh khủng. Truyện đó không những không cấm mà còn phải viết thành sách dạy cho trai gái nữa.

Lê Văn ngồi nghiêm trang lại:

- Cái bộ phận sinh con, đẻ cái của đàn ông có nhiều tên gọi khác nhau. Tên Hán-Việt là dương vật. Tên Việt gọi là con buồi, cái buồi, con cặc, con củ cặc, con cặc lõ. Nhưng đôi khi không muốn nói trắng

ra, người ta dùng những tiếng khác thay thế như: Con chim, con cu, con chim cu, con cá chuối, con cá quả, của làm giống, cái đầu gà, thằng củ lẳng, đầu thằng nhỏ. Bộ phận này gồm có hai phần. Thứ nhất là nang hoàn, tức túi đựng hòn dái, hay trứng dái. Cái túi co dãn bất thường, nhờ lớp da dăn deo xếp lại. Bên trong có hai hạt, lớn nhỏ khác nhau tuỳ giống, tùy tuổi, tùy người. Hai hạt đó có tên hòn dái, trứng dái, hột mít, ngọc hành, hai hột, hai trứng. Hai hòn này với thận là bộ phận chính để sản xuất tinh khí.

Thông-Mai hỏi:

- Có khi nào người đàn ông chỉ có một hột, hay không có hột không?

Lê Văn đưa mắt nhìn cử tọa một lượt:

- Em sẵn sàng nói, nhưng yêu cầu tất cả đàn ông, con trai có mặt phải chắp tay, để lên đầu đã.

Thông-Mai để tay lên đầu rồi hỏi:

- Tại sao?

- Kinh nghiệm hàng trăm lần giảng bài học này cho các ông, là các ông thọc tay vào quần khám hai hột của mình, nên em phải đề phòng sẵn.

Mọi người cười ồ lên. Lê Văn tiếp:

- Đại ca Thông-Mai hỏi như vậy là phải. Hoặc vì di truyền, hoặc vì trong khi mang thai, bà mẹ bị bệnh, ăn uống những thức độc, thì đứa trẻ ra đời chỉ có một hòn, hoăc một hòn lớn, một hòn nhỏ, đôi khi không có hòn nào. Y kinh nói: Thận, nang hoàn chủ về chí. Chí tức ý chí. Khi người đàn ông có hột lớn, hột nhỏ, tính tình thường trôi nổi, thiếu chí khí khi học hỏi, khi làm việc, hành sự trì nghi không quyết đoán. Người có một hòn thì tình trạng nặng hơn. Còn người không có hòn nào, thì tiếng nói ỏn ẻn như con gái, không có râu, cơ thể yếu

đuối. Những người này thường được tuyển làm thái giám.
Lê Văn đưa mắt nhìn Thông-Mai:
- Bộ phận thứ nhì là qui đầu, tức đầu rùa.
Rồi chàng đứng lên vẽ hình, giảng giải chi tiết ống dẫn tinh, đường dẫn nước tiểu v.v. cuối cùng kết luận:
- Y kinh nói: Thận chủ não, chủ tủy. Anh chàng Yến Thù làm quan, cần lao chính sự ở vào cái tuổi đáng lẽ được chạy chơi, được phá phách; đó là một nguyên do thận hao. Anh chàng lại cưới vợ sớm, trong khi tinh khí chưa sung thịnh, đó là hai lý do thận hao. Anh chàng đọc sách nhiều, sáng tác nhiều, khiến não tủy hư không, đó là ba điều thận hao. Năm nay anh chàng mới vào tuổi trên ba mươi, nhưng em chắc cái đầu nhỏ thụt vào như đầu rùa mất.
Bảo-Dân vỗ vai Lê Văn:
- Em giỏi thực. Mấy tháng trước đây có hai thiếu nữ tuyệt sắc tên Hạnh-Chi, Hạnh-Diệp đến kinh thành thả thơ tuyển phu. Anh ta trúng cả hai. Như thế trong nhà anh ta có Phương-Lan, sáu mỹ mữ, nay thêm hai giai nhân nữa. Anh ta than: Hai giai nhân chỉ để mà nhìn thôi, vì... cái đầu nhỏ anh ta cúi xuống e thẹn. Các danh y đều chịu. Nếu Văn đệ trị được cho anh ta, thì hay biết mấy.
- Trị thì em dư sức, song anh bắt gã phải giúp mình.
- Chả cần em trị, anh ta cũng giúp mình tận tâm.
- Được, em sẽ đi với anh để trị cho y. Thôi, anh nói tiếp về y đi. (2)
Bảo-Dân thuật:
- Thù ở cạnh vua, tha hồ đọc sách. Sách nào, tấu chương, quốc vụ Thù đều đọc hết. Năm mười bốn tuổi vua thăng lên : Mật các độc thư. Tức chuyên đọc tất cả tấu chương các nơi gửi về, tóm lược hầu vua. Năm sau được thăng chức đến sáu lần: Chiếu thí trung thư,

Thái-thường-tự lễ lang, Đông-phong ân, Quang-lộc tự thừa, Tập hiền hiệu lý. Cuối năm phụ thân qua đời, y cáo quan về chịu tang. Hết tang lai kinh được giữ chức coi về lễ nghi cung Thái-thanh, đặc biệt ghi chép những lời dạy dỗ của thái hậu, hoàng đế cùng hoàng hậu ban cho quần thần, phi tần. Khi mẫu thân qua đời, y xin về cư tang, vua không thuận. Y làm bài thơ cổ phong dài trăm câu khóc mẹ cực thảm thiết. Vua cùng hoàng hậu cảm động, thăng lên Thái-thường tự thừa. Hoàng hậu thấy y thông minh, cho y giữ chức Tham-quân tại phủ Thăng-vương.

Thiệu-Thái hỏi:

- Thăng vương là ai vậy?

- Là Thiên-Thánh hoàng đế. Bấy giờ ông còn là Thái-tử, tước phong Thăng-vương. Cũng năm đó, y được thăng Thượng-thư hộ bộ ngoại lang, kiêm Thái-tử xá nhân. Ít lâu sau thăng Hàn-lâm học sĩ. Mỗi khi vua hỏi Thù về điều gì, Thù lại lấy trong tráp khóa kín ra mẩu giấy nhỏ, ghi chú sự sự chi tiết. Vua rất hài lòng về tính cẩn thận của y.

Mỹ-Linh hỏi:

- Y thông minh, cần mẫn, làm quan lớn khi tuổi trẻ như vậy mà không bị người ta ghen tức ư?

- Không. Y rất khiêm tốn lễ độ. Trong khi làm quan, y để nhiều thời giờ sáng tác văn học. Văn của y từ vua, đại thần cho đến thứ dân đều ưa chuộng. Công chúa nên nhớ các quan cũng như dân chúng Tống rất trọng văn học. Nếu khi triều kiến, công chúa trổ tài văn chương ra, mới thu phục được nhân tâm.(3)

- Khi Thiên-Thánh hoàng đế lên ngôi vua. Chương-hiến Minh-túc hoàng thái hậu tức Lưu hậu vâng di chiếu buông rèm thính chính, tể thần Đinh Vị, Khu-mật-viện Tào Lợi-Dụng muốn chỉ một mình mình

tấu lên Thái-hậu, chứ không muốn đem ra đình nghị. Các quan đều sợ không dám lên tiếng. Mình Thù dám tâu với thái hậu : Quần thần tấu lên Thái-hậu, nào biết sự thể ra sao? Thái-hậu có ngồi sau màn không? Thành ra ai cũng tưởng hai tể thần tự quyết. Thái-hậu khen phải, truyền việc gì cũng phải đình nghị. Sau vụ này Thù được thăng lên Gián-nghị đại phu kiêm thị độc học sĩ.

Thiện-Lãm hỏi:

- Hai chức này có lớn không?

- Lớn. Hơn nữa chức vụ rất tín cẩn. Gián-nghị đại phu chuyên để can gián vua khi vua làm sai, nói nôm na là chức cố vấn cho vua. Còn thị độc học sĩ là chức hầu vua để đọc tấu chương, giảng sách cho vua, tức ông thầy của vua.

Lê Văn thở dài:

- Triều Tống đang thịnh có khác. Họ dùng một thần đồng, một văn gia lỗi lạc vào chức giảng sách, cũng như đọc tấu chương. Vua không hiểu thì giảng giải cho. Hèn chi họ muốn mở rộng biên cương.

- Đâu đã hết. Thái-hậu thấy Thù là cựu thần của Đông-cung, mà chỉ giữ chức nhỏ, dù tín cẩn, như vậy không xứng. Bà thăng cho Thù lên làm Lễ-bộ thị lang, Khu-mật viện phó sứ. Khi làm phó sứ, y thấy Khu-mật viện sứ Trương Kỳ vô tài. Y dâng sớ vạch ra những sai lầm của Kỳ.

Thanh-Mai cau mặt:

- Y vốn nhũn nhặn, nhưng nay sao sinh chứng vậy?

- Có gì lạ đâu, y vốn là bạn của đại sư huynh, tam sư huynh với ta. Nguyên Trương Kỳ cho rằng cần phải mở rộng Nam-thùy, sau khi có thêm dân, thêm lúa gạo, quay lên Bắc diệt Liêu, Tây-hạ, Cao-ly. Bốn ta họp nhau, cùng vạch ra những sai lầm của Kỳ: Nam-biên gồm Đại-

Việt, Đại-lý, cả hai luôn tuế cống, thần phục, văn học thịnh. Khi không mang quân đánh, thì sĩ dân ai phục? Quân tướng không hết lòng. Chi bằng chấn hưng Nho-học, khuyến khích nông tang cho dân giầu, như vậy mới là đấng nhân quân. Các văn thần đều phụ theo Thù.

Bảo-Hòa hỏi:

- Trong tập ghi chú về Tống triều, đại ca Trần Phụ-Quốc có chép truyện Thù bị cách chức. Việc ấy ra sao?

Bảo-Dân cười:

- Thù trước đã học võ công Long-biên của phụ thân. Khi y làm quan ở kinh đến tuổi mười tám. Nghe tiếng bọn ta, y đến tham luận về thi, về họa, nhạc, rồi kết bạn. Chúng ta mật cho y biết rằng mình cũng người Việt. Y mừng lắm. Chúng ta đem võ công Đông-a dạy y. Hiện bản lĩnh y ngang với bọn ta.

Mỹ-Linh bật nói lớn:

- Có thế chứ. Tiểu muội nghĩ y là văn quan, trói gà không chặt, sao có thể đủ sức khoẻ vừa học, vừa làm quan, vừa viết văn. Thì ra y nhờ võ công, nên có sức khỏe để làm ba bốn chuyện một lúc. Thế y bị cách trong trường hợp nào?

- Vì ở chức vụ thị độc học sĩ, y ra vào Ngọc-thanh chiếu ứng cảnh linh cung rất thường. Một lần có tên thái giám họ Trịnh hầu nhà vua từ nhỏ cầm gậy trúc chỉ vào mặt y nói đùa : Ông có phải Nam-man không. Y nổi giận vung tay gạt gậy trúc. Chân khí tòng tâm phát ra, khiến gậy vỡ làm nhiều mảnh bay tứ tung. Một mảnh làm gẫy bốn răng cửa của Trịnh tổng thái giám. Quan ngự sử dâng sớ đàn hạch. Y bị cách làm tri huyện Nghi-châu. Khi y lên đường, sĩ tử theo y đến hàng ngàn.

- Tại sao vậy?

Thiện-Lãm hỏi.
- Khi y ở kinh, có mở trường dạy học. Trường của y dành cho Nho-sĩ sắp thi tiến sĩ. Mỗi khoa thi, thí sinh đậu tiến sĩ do cửa y xuất ra đến phân nửa. Vì vậy khi y bị giáng, học sinh đều theo y đi. Ở Nghi-châu mấy tháng, nhà vua nhớ những ngày cùng y làm việc, thăng y coi phủ Ứng-thiên. Ở đây y gặp Phạm Trọng-Yêm. Hai người bàn định lập ra kế hoạch giáo dục học sinh trong nước. Tiếng tăm hai người vang khắp thiên hạ.
Mỹ-Linh gật đầu:
- Đúng thế, học phong thời Đường có qui củ. Nhưng sau khi Đường tàn, suốt thời Ngũ-đại cho đến nay, nhờ Thù, Yêm, mới thịnh lên.
- Triều đình nghị, triệu hồi y về, phong Ngự sử trung thừa, rồi Tư-chính điện học sĩ, kiêm Hàn-lâm độc học sĩ, Binh bộ thị lang. Y về tới kinh, thái hậu thăng y lên Tham-tri chính sự, Thượng-thư tả thừa. Hiện y giữ chức này. Tuy làm quan thân tín, nhưng y cũng bị Tôn Đức-Khắc khống chế bằng độc chưởng. Lát nữa đây ta sẽ thăm y. Thiệu-Thái phải theo ta đi, để giải Chu-sa ngũ độc chưởng cho y. Ta sẽ dạy y phương pháp phản Chu-sa độc chưởng của sư phụ.(4)
Khai-Quốc vương xoa tay vào nhau:
- Đánh rắn phải đánh dập đầu. Chúng ta cần ghi tâm: Kẻ nào chủ xâm Đại-Việt ta dùng đủ mọi phương kế hạ chúng. Dù phải xử dụng võ công, vu oan giá hạ, giết chết bố mẹ, vợ con chúng. Ta đã loại được bốn tên trợ thủ đắc lực của Lưu hậu là: Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản. Bây giờ tới tên Tào Lợi-Dụng. Bảo-Hòa, Thông-Mai cần nghiên cứu kế sách sao cho mau chóng.
Thông-Mai đưa mắt nhìn năm cậu em Đản, Mai, Tông, Lãm, Văn. Tia

hàn quang từ mắt chàng chiếu ra uy nghiêm, khiến bọn chúng đều rùng mình, không dám nhìn thẳng vào mặt chàng. Bọn chúng đều nhủ thầm: Hung dữ như Nhật-Hồ lão nhân, mà chúng còn dám phá phách, không hiểu tại sao, chàng là anh chúng, mà chỉ đưa mắt một cái khiến chúng kinh sợ?

Chỉ riêng Thanh-Mai, nàng đã được sư phụ Hồng-Sơn giải cho rõ: Xưa Phù-Đổng thiên vương thường đốt lửa xung quanh để luyện võ, vì vậy khói bay mù mịt. Nhân đó mắt ngài phải chống với khói, riết rồi nội công của ngài khiến người sau luyện thành, mắt chiếu ra tia nhìn cực mạnh, dù bất cứ ai bị rọi vào người cũng phải rùng mình.

Thông-Mai chỉ năm trẻ:

- Việc hạ Lưu hậu với bọn chân tay không khó. Kế hoạch đã sẵn. Nhưng thành hay không do các em. Các em phải tuyệt đối nghe lời ta.

Cả năm trẻ đều răm rắp:

- Bọn em tuyệt đối tuân lời sư huynh.

Quốc-Vương nói với Tự-Mai:

- Việc hạ Lưu hậu cần chờ tới cuộc thám thính đêm nay của Tự-Mai đã. Cuộc thám thính đêm nay rất quan trọng. Nếu ta thành công, có thể bảo vệ Đại-Việt ít nhất trong ba mươi năm không sợ Tống xâm lăng. Lỡ ra bị lộ, sẽ đưa đến Lý thái-phi, Thiên-Thánh hoàng đế và tất cả chúng ta e khó toàn tính mạng. Dù tính mạng chúng ta được bảo toàn, nhưng Tống-Việt sẽ có chiến tranh. Em thử nghĩ xem có làm nổi không?

- Em đã suy nghĩ kỹ, nếu em bị bắt, chắc chắn sẽ bị giết. Em sẽ xưng là người của Tây-hạ, rồi tự tử. Chị Bảo-Hòa đã may cho em bộ quần áo thái giám bằng vải Tây-hạ rồi. Trong túi, em còn bỏ một bộ giản

sử Tây-hạ nữa. Như vậy Lưu hậu nổi giận, thì chiến tranh Tống-Hạ sẽ xẩy ra, chứ không liên quan tới Đại-Việt.

- Được rồi. Ta sợ trong đám thị vệ có người nhận ra võ công, chiêu số của mình mới phiền.

- Chị Bảo-Hòa đã tính đến truyện đó. Trong khi đấu, em dùng Thái-cực quyền cùng phép điểm huyệt. Hai pho võ công này chưa truyền ra ngoài, thì bọn thị vệ khó lòng biết nổi.

- Bằng vào dịch lý của Nho-gia, Nhân-qủa của nhà Phật, chúng ta hành sự theo đạo lý, không thể chịu sự thất bại. Em cứ cố gắng mà làm.

Vương ghé tai Tự-Mai dặn nhỏ một lúc. Nó gật đầu liên tiếp:

- Như vậy sau này gặp sư phụ, em phải xám hối về tội ăn cắp. Hà, không ngờ bây giờ em thành tên trộm.

Vương vỗ vai nó:

- Mỗi tộc có một nền văn minh riêng. Hiện về phương diện đó, Tống hơn ta nhiều, ta phải học lấy. Chứ đừng tự ái dân tộc, rồi phủ nhận hết cái hay của người.

Vương nhấn mạnh:

- Tộc Hán có kẻ tốt người xấu. Em không thể và không nên học thói dã man của bọn Lê Ba, Vũ Nhất-Trụ, Lê Đức vơ đũa cả nắm. Thấy một người Hoa xấu, rồi kéo cao cờ xua đuổi họ, chém giết họ, cướp của mồ hôi nước mắt của họ. Hán, Việt cùng gốc từ vua Phục-Hy, Thần-Nông. Suốt mấy nghìn năm sống yên ổn với nhau. Mãi tới đời Tần Thủy-Hoàng, đạo lý suy đồi y sai Đồ Thư mang quân sang đánh Âu-Lạc; đời Hán Quang-Vũ mưu diệt tộc Việt. Từ đó Việt-Hoa mới thù oán nhau. Quốc sách của chúng ta hiện chủ xướng sao cho hai tộc sống thuận hoà với nhau. Ta diệt tất cả bọn Hán trịch thượng,

bọn Việt ác độc với Hán. Ta chỉ chống cái dã tâm của bọn ác độc muốn chiếm đất nước ta, coi ta như chó như lợn. Còn văn hóa vốn vô tri, không nên bỏ cái hay của người. Họ sang đánh ta cướp hết sách về. Nay ta cũng lấy sách của của họ.

Bảo-Dân, cùng Thiệu-Thái, Lê Văn lên đường đến bộ Lễ trở về, chàng thuật truyện:

- Khi tôi xưng là người của sứ đoàn Đại-Việt, viên tham-tri Phùng Nguyên vội kính cẩn mời vào. Chính lễ bộ thượng thư Tôn Thích thân rót trà mời tôi. Y thấy tôi nói giọng Biện-kinh thì phục lắm. Trong khi nói truyện vô tình y tiết lộ cho biết Lưu hậu cực kỳ bối rối khi mất tin hai lão Sử cùng Khiếu. Nhất là hôm qua có tấu chương từ Kinh-châu tâu về hai tên đại đạo Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản vào dinh kinh lược sứ trộm bảo vật của sứ đoàn Xiêm. Tiếp theo sáng hôm qua Diêu Vạn cũng dâng biểu về việc dọc đường có giao chiến với hai tên đại đạo Sử, Khiếu. Thái-tử, công chúa An-nan Tam-gia La-sun cùng tâu về việc bị hai tên đạo tặc Sử, Khiếu cướp bảo vật. Tôi tới thăm Yến Thù. Thiệu-Thái đã trị bệnh cho y. Tôi dạy y phương pháp phản Chu-sa độc chưởng rồi.

- Thế bộ Lễ có cho biết bao giờ chúng ta vào triều kiến không?

- Không! Về việc tuyển phò mã. Nửa tháng nữa tất cả các ứng sinh đều tề tựu tại bộ Lễ để coi hình dạng, cùng bệnh tật. Vậy mấy cậu em phải chuẩn bị ngay mới kịp.

Tự-Mai cười lớn:

- Chị Bảo-Hòa đã may quần áo cho bọn em rồi. Em với Lê Văn mặc y phục thời Lĩnh-Nam. Anh Đản mặc y phục vùng Bắc biên.

Lê Văn hỏi:

- Nghĩa là đầu tiên các quan bộ Lễ nắm chân, nắm cẳmg xem bọn

em có đẹp trai không? Mắt có bị lác, miệng có bị méo không? Tuổi có quá già không? Sau đó bọn em phải làm gì?

- Bộ Lễ loại ra một số người. Những người trúng cách được mời ăn tiệc. Hôm sau vào đình thí.

- Thể lệ ra sao?

- Các thí sinh vào yết kiến nhà vua. Sau đó, mười bẩy thiếu nữ cùng công chúa cũng xuất hiện, ngồi vào mười tám chiếc ghế kê thành một hàng. Thí sinh chọn cô nào, đứng trước ghế cô ấy. Như vậy họ bị phân thành mười tám toán. Nhà vua ra đầu đề cho các thí sinh thi văn. Mỗi toán lấy trúng cách ba người. Ba người này sẽ đấu võ. Người nào thắng, được làm tân lang.

Khai-Quốc vương bảo Lê Văn:

- Em điểm vào mấy huyệt cho Tự-Mai ngủ một giấc. Hết canh một gọi y dậy. Như vậy y khỏe mạnh, tỉnh táo hơn.

Lê Văn dùng ngón tay trỏ điểm vào huyệt Nội-quan, Thần-môn, Đại-lăng của Tự-Mai. Quả nhiên, Tự-Mai ngáp dài, rồi vào phòng ngủ. Trời vừa sập tối, trên trời có tiếng chim ưng réo. Thiệu-Thái nhắc cậu:

- Bảo-Hòa sai chim ưng đến dẫn đường cho Tự-Mai đấy. Cháu nghĩ cậu nên cho cháu với Mỹ-Linh vào hoàng-thành điều khiển chim ưng theo dõi Tự-Mai, lỡ có gì còn cứu trợ kịp.

Khai-Quốc vương gật đầu. Tự-Mai được đánh thức. Thanh-Mai thân dọn cơm cho em ăn. Nàng pha một bình trà đặc cho Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cùng Tự-Mai uống. Rồi dặn:

- Cẩn thận nghe.

Ba người theo dấu chim ưng dẫn đường biến vào đêm tối. Tới khu cửa Đông hoàng-thành nghe tiếng tiêu văng vẳng. Ba người lần theo

mà đi. Tới một nơi thấp nhất, bên trong chỉ là bãi đất đổ rác, không có thị vệ canh coi. Ba người tung mình nhảy lên mặt thành, rồi đáp xuống như chiếc lá rụng.

Tự-Mai đã quen đường, nó dẫn hai người đến cửa Nam cấm thành, rồi chỉ một cây cao:

- Chị Mỹ-Linh ở dưới canh chừng, anh Thiệu-Thái lên cây chỉ huy chim ưng. Em vào thành.

Vì tường cấm thành quá cao, Tự-Mai phải dùng dây, một đầu có thỏi chì tung lên cho quấn vào một trụ thành, rồi giật mạnh. Người nó tung lên cao, đáp lên mặt thành. Nó thu cuộn dây ném ra ngoài cho Mỹ-Linh, rồi đáp xuống đất. Nhanh nhẹn, nó băng mình vào khu vườn thượng uyển nơi trồng toàn hoa quỳnh. Sau khi quan sát, nó nghĩ:

- Theo bản đồ Lý thái phi vẽ cho ta, ngay Nam cấm thành là Sùng-chính điện, nơi vua ngự triều. Vậy thì kia là Sùng-chính điện rồi. Sau điện Sùng-chính tới Tập-hiền viện, nơi Thiên-Thánh hoàng đế thường làm việc ban đêm.

Nó băng mình vượt qua khu Sùng-chính tối om, thấy trước mặt là ngôi điện khá lớn, đèn đuốc sáng choang. Nó đoán là điện Tập-hiền. Bên ngoài thị vệ cầm vũ khí đi đi, lại lại canh phòng. Vòng ra phía sau không thấy có thị vệ, nó núp ngay vào bụi cây sát bên cửa sổ. Thình lình một luồng gió quạt vào đầu. Kinh hãi, nó tung người lên không. Còn lơ lửng trên cao, dưới ánh sáng lờ mờ, nó nhận ra con Sơn-sơn. Lập tức nó chụm miệng gừ lên mấy tiếng rồi đáp trên lưng cọp. Con Sơn-sơn đã nhận ra Tự-Mai, nó để nguyên cho Tự-Mai cỡi trên lưng. Cả đôi cọp cùng đến bên nó. Nó vuốt ve như chơi với chó. Nó gừ thêm mấy tiếng ngụ ý dặn cọp canh chừng phía sau.

Nó nhìn vào trong cửa sổ. Bên trong không có ánh sáng chiếu ra. Nó đoán là phòng trống. Lắng tai nghe ngóng một lúc, nó dùng tay sẽ kéo. Cửa sổ có then cài. Nó lùi lại, vận âm kình phát nhẹ một chưởng. Then cửa sổ bị gẫy, cánh cửa từ từ mở ra. Nó nhảy ngay vào trong, rồi đóng cửa lại.

Ánh sáng từ phòng bên kia lọt qua đủ cho nó nhìn rõ chỗ nó đứng là phòng chứa sách. Phòng này rộng thênh thang. Nhìn những bộ sách xếp ngay ngắn trong hơn trăm giá. Nó than thầm:

- Sách vở mấy nghìn năm của Trung-nguyên, có bao nhiêu họ đều bảo tồn được hết. Bên mình, văn tự Khoa-đẩu nào có thua gì Trung-nguyên. Nhưng nay bị hủy diệt hết rồi. Bây giờ chỉ có mấy chục bộ, viết bằng chữ Hán lưu truyền mà thôi.

Có tiếng động từ phòng bên kia vọng lại. Nó leo lên giá sách nhìn qua. Đó là một thư phòng, đèn nến sáng choang. Một thiếu niên đang ngồi trên chiếc ngai sơn son thiếp vàng, cạnh án thư đầy sách. Một trung niên Hán tử mặc quần áo đại thần đứng bên thiếu niên. Gần đó, hai thái giám đang quạt than lò sưởi đỏ rực. Tự-Mai nghĩ thầm:

- Cơ chừng gã thanh niên này là Thiên-Thánh hoàng đế đây. Kể ra tướng mạo y coi được hơn anh cả mình. Còn trung niên Hán tử là ai, mà tướng mạo thanh nhã, tiên phong đạo cốt, rõ ra con nhà Nho. Có điều chòm râu y hơi giống Nhật-Hồ bên Đại-Việt.

Một thái giám bước vào quỳ gối:

- Tâu bệ hạ, thái hậu có chỉ dụ. Hôm nay người se mình, không thính chính. Vậy bệ hạ cùng các đại học sĩ cứ tiếp tục cần lao chính sự.

Thiếu niên gật đầu, rồi vẫy tay ra hiệu cho thái giám lui. Tự-Mai im lặng theo dõi.

Bỗng thiếu niên ngửng đầu lên hỏi trung niên Hán tử:
- Này, Yến học sĩ, trẫm mệt quá rồi, đọc tấu chương không nổi nữa. Người tâu cho trẫm rõ về sứ đoàn Giao-chỉ đi. Vấn đề này lôi thôi quá.
Nghe thiếu niên nói, Tự-Mai cười thầm:
- Thì ra gã là Thiên-Thánh hoàng đế thực. Còn Hán tử là Yến Thù đây. . Hai năm trước y được phong Tham tri chính sự, Thượng thư tả thừa, Hàn-lâm thị độc học sĩ cho đến nay vẫn còn giữ chức này. Theo quan chế nhà Tống, chức vị y ngang với phó tể tướng.
Yến Thù cung tay:
- Tâu bệ hạ sự việc như sau. Tháng tám năm trước, võ lâm thuộc Lĩnh-Nam cũ, tổ chức đại hội ở Thăng-long, để giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ. Tám vùng có người Việt sống, bầu Khai-Quốc vương Lý Long-Bồ làm minh chủ, và tôn làm trừ quân.
- Việc này trẫm theo dõi rất chi tiết.
- Sau đại hội, Khai-Quốc vương cho rằng dân chúng ở Nam-thùy Tống thuộc Quảng-Đông, Quảng-Tây, Vân-Nam phần đông là người Hoa gốc Việt. Nếu cứ để cho biên thần hai bên gây hấn, bắt dân chúng thù hận nhau mãi, biết đến bao giờ cho yên. Vương quyết định lên đường sang Tống kết hiếu, giải quyết mọi rắc rối với ta.
Tự-Mai nghĩ thầm:
- Người Tống cứ gọi nước mình là Giao-chỉ. Trong khi Yến Thù gọi là Đại-Việt. Khi y nói tới anh cả, luôn gọi là vương. Thế thì đúng y là bạn của đại, nhị, tam sư huynh. Y có thiện cảm với Đại-Việt.
- Khá đấy. Long-Bồ có lòng nhân như vậy thực đáng khen.
- Khi sứ đoàn tới Quảng-Đông Nam-lộ, tuyên-vũ sứ tấu về triều. Khu-mật viện xin cử thiết kị theo hộ tống. Thái hậu chỉ dụ rằng việc đón

sứ đoàn không thuộc Khu-mật viện. Người sai Đàm-châu tư-mã Tào Khánh cùng mười thị vệ võ công cao nhất đi đón. Trên đường tới Quảng-châu, sứ đoàn bị bọn Trường-giang thất quỷ bắt. Chúng ép sứ đoàn khai ra bí mật kho tàng Lĩnh-Nam.

- Trẫm nghe Lý Long-Bồ võ công cao lắm, sao để cho bọn giặc cướp bắt đi?

- Khai-Quốc vương là người thủ lễ. Vương cho rằng Tống là nước lớn. Triều đình đã cử thiết kị hộ tống rồi, sứ đoàn không được dùng võ. Dụng võ trên đất Tống là vô lễ với tộc Hán, với võ lâm, với triều đình.

- Cử chỉ đáng khen. Giữ lễ như thế thực chưa có nước nào hơn.

- Tâu bệ hạ, trên đường đến Khúc-giang, sứ đoàn khuyên răn thế nào không biết, Trường-giang thất quỷ quay lại qui phục triều đình, thành bộ hạ của Định-vương.

- Chắc Thái-sư vui lắm.

- Vâng. Giữa lúc đó bang Nhật-hồ đại hội ở Tuyệt-phong, đánh thuốc độc hại Định-vương cùng phái đoàn của người. Khai-Quốc vương với sứ đoàn xuất hiện. Sứ đoàn dùng võ công chinh phục bang này. Họ đồng ý giải tán, đổi thành bang Hoàng-Đế, chuyên đi trị bệnh cho dân chúng. Vì vậy Định-vương, Quốc-vương kết làm anh em.

- Từ trước đến giờ, triều đình truy lùng trải mấy chục năm, mà không diệt được tụi Nhật-hồ. Nay Khai-Quốc vương khiến chúng cải tà qui chánh. Như vậy vương có công lớn với triều đình. Hà! Triều đình nợ vương hai món lớn quá.

- Thái hậu sai hai đại thần Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ cùng mười thị vệ võ công cao nhất xuống Khúc-giang đón sứ đoàn. Dọc đường không biết một thế lực nào đó, bắt mất mười thị vệ. Hai vị Tôn, Lê

thua trí, hoá điên hoá khùng. Triều đình mất tin tức sứ đoàn.
- Võ công hai vị này bậc nhất đất Tống, thêm mười thị vệ mà sao còn để thất bại.
- Thực khó hiểu! Thái hậu lại sai hai vị đại tướng quân Sử, Khiếu đi đón. Không rõ tại sao hai vị lại đột nhập dinh kinh lược sứ Kinh-châu ăn trộm cống phẩm cửa sứ bộ Xiêm rồi trốn mất. Hiện sứ bộ Xiêm đã tới Biện-kinh.
- Trước đây trẫm đã tâu với thái hậu rằng: Bọn theo Hồng-thiết giáo ở bất cứ đâu cũng thuộc loại du thủ du thực, ngu ngu đần đần, điên điên khùng khùng. Mình dùng nó, có ngày nó cắn mình. Tục ngữ nói đừng chơi với hổ, có ngày nó ăn thịt. Đừng gần với rắn, có ngày nó nhả nọc. Bọn Hồng-thiết giáo vừa là hổ vừa là rắn. Đến sứ đoàn mà hai lão còn dám ăn trộm thì trong cung này khó yên.
Ngừng lại suy nghĩ một lúc, nhà vua tiếp:
- Thế sứ đoàn Đại-Việt đâu?
- Tâu vẫn chưa có tin tức gì cả.
Nhà vua bứt rứt ra mặt:
- Như vậy thì còn gì thể diện của Thiên-triều nữa. Bọn Tôn, Lê, Sử, Khiếu tội đáng xử trảm. Học sĩ soạn cho trẫm hai chỉ dụ kể tội chúng, trao cho đình thần nghị tội. Nếu không xử bọn chúng, từ nay các phiên thần không qui phục chúng ta. Nguy lắm.
Bỗng có tiếng nói vọng vào:
- Tả Bộc-xạ, Hàn quốc công Tào Lợi-Dụng xin vào triều kiến.
Thiên-Thánh hoàng đế gật đầu:
- Mời quốc công.
Một đại thần thân thể hùng vĩ, mũ áo chính tề, tay cầm trục giấy tiến vào, định quỳ gối hành lễ. Nhà vua đứng dậy phất tay:

- Quốc công an tọa. Miễn lễ. Đêm khuya quốc công vào có việc gì vậy?
- Tâu bệ hạ, sứ đoàn Giao-chỉ tự tới Biện-kinh, hiện trú ngụ ở khách điếm Nam-phong. Sáng nay họ đến bộ Lễ cáo tri.
- Thực nhục quốc thể. Tể tướng phải chiếu luật trị tội bọn hộ tống sứ đoàn Đại-Việt. Ai đời ba đoàn được cử đi, mà để cho đạo tặc quấy nhiễu, rồi họ tự tới kinh bao giờ. Theo ý tể tướng nên cử ai tiếp sứ cho tiện?
Tự-Mai chửi thầm:
- Trong khi nhà vua gọi nước mình là Đại-Việt. Mà lão già này cứ gọi là Giao-chỉ, như vậy lão thuộc phe chống nước mình đây.
- Tâu bệ hạ, sứ đoàn Giao-chỉ gồm Lý Long-Bồ cùng vợ tên Trần Thanh-Mai. Cháu gái tên Lý Mỹ-Linh. Cháu trai tên Thân Thiệu-Thái. Ngoài ra có năm thiếu niên sang ứng tuyển phò mã. Nhưng chỉ có ba người chính thức được đề cử. Dọc đường sứ đoàn tuyển thêm vợ chồng Trần Bảo-Dân, con gái Ngô Quảng-Thiên tên Ngô Cẩm-Thi làm hướng đạo. Theo ý ngu thần, nên cử Hàn-lâm thị độc học sĩ Yến Thù tiếp sứ đoàn. Sở dĩ sứ đoàn có phụ nữ vì họ nghe thái hậu lâm triều, nên muốn bệ kiến.
- Được rồi, ngày mai truyền cho Yến Thù đem sứ đoàn đến Nam-thanh điện ở. Thôi quốc công về nghỉ, tuổi hạc quốc công đã cao, mà khuya còn phải lao quốc sự làm trẫm không an tâm.
Nhà vua rót một chung trà trao tay cho Tào Lợi-Dụng:
- Đây là sâm thang. Quốc công uống một chung cho đỡ mệt.
Lợi-Dụng tạ ơn, bưng chung sâm thang uống. Nhà vua lấy trong tráp ra một hộp bằng bạc, trao tay cho Lợi-Dụng:
- Hôm rồi sứ Cao-ly đem đến cống mười cân sâm. Trẫm dâng thái

hậu một cân, dùng một cân. Quốc công nên dùng một cân, bảo vệ sức khỏe.

Tào Lợi-Dụng nói lời tạ ơn rồi ra về. Nhà vua thân tiễn Tào khỏi điện rồi mới trở vào. Tự-Mai nghĩ thầm:

- Ông vua này thực nhân từ, anh minh. Ông đối với quần thần hơi giống như Thuận-Thiên hoàng đế. Vua, quan như thế, hèn chi nước họ giầu, dân họ mạnh, họ mới nghĩ đến mở rộng Nam-thùy.

Thiên-Thánh hoàng đế cầm bút phê vào tấu chương về việc tiếp sứ, bỏ ra bên cạnh, rồi cúi xuống đọc tấu chương tiếp. Đọc được một lát, nhà vua buông bút hỏi Yến Thù:

- Bây giờ đến vấn đề tuyển phò mã. Từ trước đến giờ trẫm không mấy chú ý tới việc này. Hôm trước nghe tuyển phò mã hoàng muội khóc lóc không muốn. Rồi mới đây tự nhiên đổi thái độ, vui vẻ khác thường. Trẫm cật vấn, hoàng muội chỉ cười, không trả lời. Về việc này trẫm có ý nghĩ: Thiếu niên anh hùng thiên hạ thi nhau kéo về, trong lòng họ cực hoan hỉ, phải làm sao cho cuộc đấu võ không có kẻ sống người chết. Khanh nghĩ sao?

- Việc này thần không được dự vào. Mọi việc do thái hậu định đoạt cả. Chỉ còn tháng nữa bộ Lễ khám bệnh, duyệt lý lịch. Kỳ tuyển này chỉ lấy có một trăm tám mươi người. Sau đó có cuộc điện thí. Đề tài điện thí do bệ hạ ra.

- Trẫm sẽ không ra đề tài trong Tứ-thư, Ngũ-kinh, mà ra đề tài về những việc trọng đại bản triều. Như vậy, sau này ta có mười tám thiếu niên anh tài từ võ công đến kiến thức đều siêu đẳng.

- Tại Sùng-chính điện, các ứng sinh được ban cho dự yến. Giữa yến, công chúa cùng mười bẩy tiểu thư con đại thần xuất hiện đi một vòng cho sĩ tử thấy dung nhan. Mỗi hoa khôi ngồi vào một ghế, trước ghế

để một án thư, trên án thư có nhánh hoa bằng vàng. Sĩ tử được quyền chọn hoa khôi. Ai muốn ứng làm tân lang của hoa khôi nào, thì đứng trước ghế hoa khôi đó.

Nhà vua bật cười:

- Lỡ ra một hoa khôi có hàng mấy chục người xin ứng tuyển thì thực rầy ra to. Lại nữa, lỡ một hoa khôi không ai đoái hoài thì sao?

- Tâu bệ hạ, tỷ như hoa khôi Giáp có hai mươi người dự tranh, họ sẽ phải đấu võ với nhau. Ai thắng mười chín đối thủ thì được. Lại như hoa khôi Ất không có ai xin dự tranh, thì sau khi những người dự tranh các hoa khôi khác bị loại, sẽ lại có quyền tái xin dự tranh.

- Ai nghĩ ra thể lệ này vậy?

- Thần không rõ, tất cả do chỉ dụ của thái hậu truyền cho Tào Lợi-Dụng.

- Chắc Tào bầy ra đây.

Nhà vua bảo hai thái giám:

- Cho hai người rời khỏi đây. Trẫm có việc riêng muốn nói chuyện với Yến đại học sĩ.

Hai thái giám lui khỏi phòng. Nhà vua vẫy Yến Thù lại gần. Ông thở dài não nuột:

- Trẫm có một điều khổ tâm riêng, mong khanh cứ thực tình tâu bầy, đừng dấu diếm trẫm.

Yến Thù rùng mình, cúi đầu xuống:

- Thần tội đáng chết, thân làm tới đại thần, mà để chúa có điều khổ tâm. Tâu bệ hạ điều đó thần biết rất rõ, nhưng quả thực sức thần có hạn, không làm được gì hơn.

- Khanh biết rồi à? Việc đó là việc gì?

- Tâu bệ hạ, việc nội cung.

- Từ lâu trẫm thắc mắc về việc thái hậu sinh ra trẫm, thế nhưng người không nuôi trẫm, mà giao cho Dương thục-phi nuôi. Sau người sinh hoàng muội Huệ-Nhu cũng giao cho Lý thần-phi nuôi. Đúng lý ra thái hậu phải thương yêu trẫm với hoàng muội lắm. Thế nhưng người đối với trẫm hết sức nghiêm khắc. Trong khi Lý thần phi lại yêu thương trẫm đến chỗ không thể tưởng tượng nổi.
- Bệ hạ thánh minh ít ai sánh kịp.
- Từ khi trẫm có trí khôn, Lý thần phi thường tìm cách gần trẫm vào những lúc vắng người. Tin này tới tai thái hậu, người cấm không cho Thần-phi thăm trẫm nữa. Trẫm phải âm thầm thăm thần phi.
- Tâu bệ hạ, Thần-phi với Thái-hậu hai lần cùng mang thai, sinh cùng ngày. Lần đầu thái hậu sinh bệ hạ, thần phi sinh một hoàng nam. Được mấy giờ hoàng nam hoăng. Lần sau thái hậu sinh công chúa Huệ-Nhu. Lý thần phi cũng sinh một công chúa. Như lần trước, được mấy giờ cũng hoăng. Nhưng thần biết, bệ hạ không xuất từ Lưu thái hậu. Mà xuất từ Lý phi. Vụ này hiện đổ bể. Thái hậu định dùng hai lão Sử, Khiếu đem thị vệ hại thái phi, giáng bệ hạ xuống tước vương rồi sát hại. Sau đó lập lên một ấu quân.
- Sao khanh biết?
- Định-vương ban dụ rằng hiện người của thái hậu bao quanh hoàng thượng, vương rất khó tâu điều này. Vì vậy vương truyền thần thay vương tấu ngũ sự khẩn yếu.

Nhà vua nắm lấy tay Yến Thù:

- Trẫm thấy từ hôm Nam-du về đến giờ thái sư không vào cung gặp trẫm. Trẫm cho rằng người mệt mỏi, nên nghỉ tĩnh dưỡng. Thì ra thái sư dương Đông kích Tây như thế đó.
- Điều thứ nhất, nhân vụ Sử, Khiếu lộ bản tướng đạo tặc. Bệ hạ

phong hai đại võ lâm cao thủ, hiện đang làm quan ở ngoài vào chức vụ của chúng để có người tâm phúc hộ vệ.

- Điều này sẽ làm thái hậu nổi lôi đình, nhưng bắt buộc.

- Điều thứ nhì, chuyển hai đạo thị vệ Hoàng-thành thay hai đạo thị vệ Cấm-thành. Hai đạo Hoàng-thành hầu hết đều là người thân tín của thái sư. Như vậy thái hậu có muốn dùng binh biến truất phế bệ hạ, cũng không làm được nữa.

- Thì ra thái sư chuẩn bị cả rồi.

- Tâu bệ hạ, thái hậu bàn Nam chinh với thái sư. Thái sư vờ tán thành. Người còn xin đi sứ, đem cả cháu thái hậu là Dư Tĩnh theo, làm như nhất tâm với thái hậu. Cho nên bề ngoài người giả như gây hấn với võ lâm Nam phương. Nhưng bề trong người mật sai Phạm Trọng-Yêm, Ngô Anh bí mật liên lạc, kết thân với võ lâm nhân sĩ Lĩnh ngoại. Trong khi người vắng nhà, thái hậu tha hồ tung hoành. Thái hậu đâu ngờ thái sư tuy vắng nhà, nhưng người thân tín thực nhiều chuẩn bị hết mọi sự.

- Tuyệt.

- Điều thứ ba, Thái-sư cử người thay thế Tôn Đức-Khắc thống lĩnh Ngự-lâm quân. Các tướng trong Ngự-lâm quân toàn người trung nghĩa của triều đình, mà thái sư đã thay dần và loại bọn dư đảng bang Nhật-hồ rồi.

- Thái sư đã dự trù cử ai vào chức vụ này chưa?

- Tâu bệ hạ người xếp đặt xong rồi. Điều thứ tư, có người nhập cung trị Chu-sa ngũ độc chưởng cho Lý phi, truyền phản Chu-sa ngũ độc để phi quay lại khống chế thái hậu. Bấy giờ bệ hạ mới tôn phi lên làm thái hậu. Thân phận Lưu thái hậu để Lý thái hậu quyết định.

- Khanh khải với thái sư rằng trẫm xin thái sư bảo toàn cho Lưu thái

hậu. Dù gì Lưu hậu cũng là người sủng ái của tiên đế.
- Thần xin truyền chỉ của bệ hạ tới thái sư. Điều thứ năm, nhân có sứ thần Đại-Việt tiến cống. Bệ hạ chú ý: Đại thần nào dùng tiếng Đại-Việt, Thuận-Thiên hoàng đế, Khai-Quốc vương thì là người trung tín của bệ hạ. Người nào dùng tiếng Giao-chỉ, Nam-man, Lý Công-Uẩn, Lý Long-Bồ thì là người của Lưu thái hậu.
- Nhưng cho đến nay trẫm cũng chưa có bằng chứng đích xác về xuất thân của mình.
Yến Thù ghé miệng vào tai nhà vua nói nhỏ. Nhà vua rùng mình, định hỏi một vài chi tiết, thình lình một thái giám vào quỳ tâu:
- Tâu bệ hạ có quan Tư-mã Kinh-châu Trần Trung-Đạo và Chiêu-võ hiệu úy lĩnh Đô đốc Tương-giang hồ Động-đình Vương Văn xin vào bệ kiến mật tấu khẩn cấp.
Yến Thù nói:
- Mời Tư-mã vào trước.
Tự-Mai nghĩ thầm:
- Chắc là anh cả, Định-vương xếp đặt với Yến Thù đây, chứ dễ gì nhà vua tiếp ngoại thần trong đêm. Nhất, tam sư huynh về đây từ bao giờ mà mình không biết.
Trần Trung-Đạo vào quỳ gối:
- Thần Trần Trung-Đạo, Tư-mã Kinh-châu, lĩnh Phiêu-kị đại tướng quân xin yết kiến thánh hoàng.
- Tư mã bình thân. Đêm khuya Tư-mã tâu trình việc chi khẩn cấp?
Trần Trung-Đạo tâu:
- An-vũ sứ Kinh-châu nhận chỉ của triều đình tiếp sứ đoàn Đại-Việt, Xiêm-la. Trong khi sứ đoàn cư ngụ trong dinh An-vũ sứ, thì hai vị đại thần tên Sử-vạn Na-vượng cùng Khiếu Tam Bản có nhiệm vụ tiếp sứ

đoàn Đại-Việt, lại giả làm kẻ trộm đột nhập trộm cống phẩm.
Rồi Trung-Đạo trần thuật vụ trong khi giao đấu, kiếm Sử, Khiếu bị gẫy rơi lại, quân-sĩ nhận diện được, nên An-vũ sứ sai vẽ hình truy tầm. Dọc đường chiêu thảo sứ Diêu Vạn hộ tống sứ đoàn Xiêm gặp Sử, Khiếu đang áp tải sứ đoàn Đại-Việt. Diêu Vạn đoạt lại được cống phẩm v.v.
Nhà vua đã đọc qua tấu chương, nay Trung-Đạo diện tấu, khiến nhà vua nổi giận. Nhưng nhà vua ớn vụ Sử, Khiếu thuộc nhóm Nhật-hồ theo giúp thái hậu, nên ông còn trù trừ. Chợt nhớ ra điều gì nhà vua hỏi:
- Võ công Tư-mã so với Sử, Khiếu ra sao?
Yến Thù tâu:
- Võ công Trần Trung-Đạo thuộc võ công Thiền-môn. Người lại học được phương pháp phản Chu-sa độc chưởng, nên mới đánh đuổi nổi hai lão Sử, Khiếu. Nay Sử, Khiếu phạm tội đạo tặc, thần nghĩ bệ hạ nên lưu Trung-Đạo ở kinh, hầu chờ khi hai tên kia trở lại, có người trị chúng.
Nhà vua gật đầu:
- Mời Tư-mã ngồi. Cho Vương Văn vào.
Trần Phụ-Quốc vào, quỳ gối:
- Thần Vương Văn, lĩnh Chiêu-võ hiệu uý, Đô đốc Tương-giang hồ Động-đình xin yết kiến thánh hoàng.
Yến-Thù cầm bản tấu chương lên tóm lược cho nhà vua nghe về vụ hai đại thần Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ được chỉ dụ đi đón sứ đoàn Đại-Việt cùng mười thị vệ. Mười thị vệ mất tích trong trường hợp kỳ lạ, rồi hai lão hóa điên hóa khùng giết thuyền trưởng ở Tỷ-quy, nay không biết ra sao.

Nhà vua hỏi Yến Thù:

- Khanh nghĩ sao?

Yến Thù ghé sát miệng vào tai nhà vua:

- Nên phong Trung-Đạo vào chức của Tôn Đức-Khắc. Vương Văn vào chức của Sử-vạn Na-vượng cùng Khiếu Tam Bản. Như vậy bệ hạ có người thân tín hầu giải quyết vụ bảo an cho Lý phi.

Nhà vua tỏ vẻ cương quyết:

- Khanh soạn chiếu chỉ cho trẫm, ngay từ bây giờ. Một là phong Trần Trung-Đạo làm Phiêu-kị đại tướng quân, tổng lĩnh Ngự-lâm quân. Hai là phong Vương Văn làm Trấn-quốc đại tướng quân tổng lĩnh thị vệ.

Yến Thù cầm bút viết chiếu chỉ, rồi tuyên đọc. Phụ-Quốc, Trung-Đạo cúi đầu lạy tạ. Nhà vua tuyên chỉ:

- Bất cứ trường hợp nào, hai khanh không thể nghe lệnh ai, dù là tể thần. Hai khanh chỉ trực tiếp nghe chỉ dụ của trẫm, hoặc trẫm sai Yến đại học sĩ truyền đến. Ngay bây giờ hai khanh có thể đi nhậm chức được rồi.

Nhà vua nói nhỏ với Yến Thù:

- Người mật cáo cho Định-vương biết những gì mới xẩy ra. Người đi ngay, đừng chần chờ nữa.

Yến Thù cúi đầu bái biệt rời khỏi điện.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 6

Tử vì đẩu số

Nhà vua quay ra ngoài hỏi một thái giám:
- Hồi chiều ta tuyên chỉ cho người đi thỉnh Tây-Sơn đạo sư. Đạo-sư đã tới chưa?
- Tâu bệ hạ đạo sư tới lâu rồi, nhưng hạ thần thấy bệ hạ bận chính sự nên không dám vào tâu.
Nghe đến Tây-Sơn đạo nhân, Tự-Mai giật mình, tự hỏi:
- Không biết có phải Tây-Sơn lão nhân mà mình đã gặp trên Tản-lĩnh không? Mình cứ chờ xem, lát nữa sẽ biết.
Không phải chờ lâu, Tây-Sơn lão nhân từ ngoài bước vào. Lão chắp tay xá ba xá, chứ không lạy. Nhà vua đối với lão tỏ ra trọng vọng vô cùng. Ông đứng dậy đón lão, rồi mời ngồi xuống chiếc ghế cạnh án thư:
- Nghe đạo sư mới sang Đại-Việt chắc biết nhiều về xứ này, vì vậy trẫm thỉnh đạo sư đến đàm đạo.
Trên mặt Tây-Sơn lão nhân hiện ra vẻ bẽn lẽn:
- Cơ trời thực ảo diệu, bộ máy tạo hoá khéo xếp đặt. Năm nay bốn anh em hạ thần đều gặp hạn xấu. Bắc-Sơn lão nhân đại hạn ngộ Kình, tiểu hạn ngộ Kiếp, Phục. Nam-Sơn lão nhân đại, tiểu trùng

phùng tại Hợi ngộ Liêm, Tham.
Nhà vua tính đốt ngón tay:
- Như vậy Bắc-Sơn đạo sư thế nào cũng bị người ta đánh lừa, rồi đến nỗi bị đau đớn thân xác. Còn Nam-Sơn lão nhân không bị thương cũng bị quan sự. À, nhưng Nam-Sơn lão nhân tuổi Bính có Hóa-kị đi với Liêm-trinh thì giải được cái độc Liêm, Tham, chắc chỉ bị thương thôi.
- Bệ hạ thực minh kiến. Còn đại hạn thần ngộ Không, Kình. Tiểu hạn bị Hình chiếu. Thành ra bị thương suýt mất mạng.
Nhà vua đưa mắt nhìn khắp người Tây-Sơn lão nhân:
- Sự thực ra sao? Không lẽ các vị bị người Việt đánh đến bị thương?
- Tâu bệ hạ bọn thần bị lừa, lại được võ lâm Đại-Việt cứu trợ. Họ tiếp đãi anh em thần rất chí tình, thế mới xấu hổ chứ.
Rồi lão thuật lại chi tiết bị Hồng-thiết giáo Tây-vực bắt sứ giả, sửa chiếu chỉ đánh lừa toàn phái Hoa-sơn sang Bắc-biên ra sao. Khi về còn được vua Bà đãi yến, cho uống rượu quý.
Nhà vua nghe xong bật cười:
- Khi vận hạn đến, thì dù minh mẫn như các vị cũng không tránh được. Người Việt cũng rộng lượng đấy chứ. Họ không thù oán, mà còn trợ giúp mình. Thành ra mình mắc nợ họ một món nhân tình lớn. Hôm nay trẫm muốn đạo sư giảng chi tiết về nguồn gốc phái Hoa-sơn cùng sự hình thành khoa Tử-vi cho trẫm nghe lại một lần.
Tây-Sơn lão nhân chắp hai tay vào nhau:
- Phái Hoa-Sơn được thành lập từ năm Thiên-thụ nguyên niên thời Vũ-hậu đời Đường (Canh-Dần, 690), do tổ Trương Hư đạo sư sáng lập. Nguyên tổ là người đọc sách, rồi làm tướng võ. Thấy Vũ hậu chuyên quyền, người có ý định khởi binh. Nhưng vua Duệ-Tông

không có chí khí. Vì vậy người cùng một số tướng sĩ bỏ di tu. Sau nhân du ngoạn qua Hoa-sơn, xem cảnh trí hùng vĩ, người mới xây am, dựng đền thờ Tam-thánh, thu đệ tử, lập ra phái Hoa-Sơn.
Nghe Tây-Sơn lão nhân nói, Tự-Mai tỉnh ngộ:
- Hèn chi phái Hoa-Sơn do đạo sĩ cầm đầu, mà lại chủ trương nhập thế. Thì ra nguyên ủy từ ông tổ làm tướng.
- Lúc đầu bản phái chỉ dạy đệ tử về võ công. Trải mấy trăm năm, đến tổ Hy-Di, bản phái thay đổi, dậy đệ tử cả võ công lẫn thiên văn, lịch số. Nổi danh nhất là khoa Tử-vi.
Nhà vua mỉm cười:
- Nhờ khoa Tử-vi, mà bản triều được thành lập. Hồi còn tại thế, tiên đế hằng nhắc đến công ơn của các đạo sư phái Hoa-Sơn, người không tiếc lời xưng tụng. Xin đạo sư cho trẫm nghe về nguồn gốc tổ Hy-Di.
- Vâng, thần xin tâu.
Tây-Sơn lão nhân ngồi ngay ngắn lại:
- Tổ Hy-Di họ Trần, húy Đoàn, sinh trưởng ở phía Nam núi Đại-dữu. Thân phụ của tổ là một nhà Thiên-văn, Lịch-số đương thời. Người sinh vào giờ Tỵ, ngày mười sáu tháng giêng, niên hiệu Cảnh-phúc nguyên niên đời Đường Chiêu-Tông (Nhâm-Tý, 894). Thân mẫu lâm bồn sớm một tháng, nên thời thơ ấu tổ bị bệnh hoạn liên miên. Tuy nhiên tổ rất thông minh, học một biết mười. Trong khi đó gặp phải người anh lêu lổng ham chơi, thường hay đánh đập tiên sinh cực tàn nhẫn.
...Vào năm lên tám, tổ bắt đầu học thiên-văn. Bấy giờ tổ đứng xem phụ-thân quan sát Thiên-hà, để tính nhật thực. Phụ thân phải nhân chia dài hàng mười con số, mà tổ cứ hỏi vặt. Người tìm cách sao cho

tổ đừng quấy rầy. Người trao cho tổ máy Trắc-thời-đồ, rồi chỉ lên Thiên-hà:

- Con hãy xem, kia là chòm sao Tử-vi, kia là chòm sao Thiên-phủ. Con hãy đếm xem hai chòm này có bao nhiêu sao?

Thế là tổ ngồi xử dụng Trắc-thời-đồ đếm sao. Thân phụ tổ tưởng rằng ít ra phải mất một giờ tổ mới đếm xong. Không ngờ chỉ mấy khắc sau, tổ chạy vào nói:

- Con đếm hết rồi. Đi sau Tử-vi gồm năm sao. Như vậy chòm Tử-vi có sáu sao. Đi sau Thiên-phủ có bẩy sao, như vậy chòm Thiên-phủ có tám sao.

Từ đấy tổ được phụ thân giảng dạy rất kỹ về khoa Thiên-văn, Lịch số. Năm hai mươi tuổi tổ ngộ đạo làm đệ tử phái Hoa-sơn, bắt đầu học võ công.

Khi thành danh, tổ ngao du khắp thiên hạ, rồi khải ngộ tìm ra khoa Tử-vi.

Nhà vua ngắt lời:

- Trẫm đọc bộ Tử-vi chính nghĩa phần tựa tổ viết rằng: Nhân người học thuyết Âm-dương, Ngũ-hành, Dịch-lý, Hình-tượng, Lịch-số, rồi hợp lại thành khoa Tử-vi.

Nhà vua rót chén sâm thang trao cho Tây-Sơn lão nhân:

- Mời đạo-sư uống cho tinh thần thanh thản.

- Đa tạ bệ hạ.

Tự-Mai không dám thở mạnh, vì nó biết nội công Tây-Sơn lão nhân rất cao thâm, chỉ hấp khí hay gây tiếng động nhỏ lập tức lão khám phá ra liền. Trước khi khởi hành, Khai-Quốc vương dặn nó:

- Đời vua Hùng, quan Lịch-lệnh nhìn Thiên-hà tìm ra phép làm lịch. Sau khi dùng trong hơn ba trăm năm, mỗi năm đều có sửa đổi. Niên

hiệu Hồng-bàng thứ năm trăm hai mươi bẩy (Mậu-Thân, 2353 trước Tây-lịch), bấy giờ bên Trung-quốc là niên hiệu thứ năm đời vua Nghiêu; vua Hùng thấy Trung-quốc chưa biết làm lịch, mới sai chép phép làm lịch của người Việt lên lưng một con rùa lớn đem cống. Vua Nghiêu sai quan Thái-sử-lệnh chép lấy, rồi làm ra lịch. Bởi vậy gọi là Qui-lịch. Sau này người Hán nghiên cứu rất rộng về Lich-số. Trong khi đó bên mình chỉ có phái Sài-sơn nghiên cứu khoa này. Gần đây đạo sĩ Trần Đoàn tìm ra khoa Tử-vi, truyền cho Tống Thái-tổ. Học Tử-vi để biết kẻ trung người nịnh, vận số tốt xấu mà mưu đại sự. Nhưng họ dấu diếm, không truyền ra dân gian. Hiện tất cả bí mật đó, họ chép thành sách cất ở Tập-hiền viện. Ta phải tìm cách lấy đem về.

Nhưng từ lúc đột nhập vào đây, giữa rừng sách hàng mấy chục vạn quyển, nó không biết những sách đó để ở chỗ nào. Hơn nữa trong phòng chứa sách không có đèn, làm sao mà tìm. Bây giờ nghe Tây-Sơn lão nhân đàm luận với nhà vua về khoa Tử-vi, nó chỉ hiểu lờ mờ, nhưng đã có chút hy vọng.

Tây-Sơn lão nhân tiếp:

- Sau đó tổ được truyền ngôi chưởng môn.

" Một hôm đang cùng chư đệ tử ngắm Thiên-hà, coi vận số đất nước. Bỗng tổ chỉ lên trời kêu lớn:

- Kìa, quái lạ không kìa.

Đệ tử cùng nhìn theo tay tổ chỉ, thấy sao Tử-vi, Thiên-phủ đi vào địa phận sao Phá-quân và Hóa-kị, mà ánh sáng chiếu xuống Hoa-sơn. Tổ nói:

- Tử-vi, Thiên-phủ thuộc đế tượng, tức là vua. Tử-vi bao giờ cũng đi trước. Thiên-phủ bao giờ cũng theo sau. Hai ngôi sao này chiếu

xuống Hoa-sơn ứng vào anh em một gia đình nào đó, đang gặp thủa tiềm-long. Sau này sẽ làm lên sự nghiệp vẻ vang, vị tới đế-vương. Phá-quân là hao tinh, chủ nghèo đói. Hóa-kị chủ bần hàn, như miệng lưỡi kêu xin. Phá ngộ Kị, ắt nghèo quá phải đi ăn xin. Tử-Phủ ngộ Hao, Kị ứng vào đềm hai vị thiên tử chưa gặp thời, đang lưu lạc hành-khất. Tất cả chiếu xuống Hoa-sơn, chắc ngày mai hai vị thiên tử qua đây ăn mày. Vậy ngày mai, các người theo ta xuống núi cứu giúp người anh hùng đang khốn cùng.

Đệ tử thưa:

- Đệ tử nghĩ, nhân lúc thiên tử chưa gặp thời, ta nên cho người vay nợ. Sau này người thành đại nghiệp, ta đòi, để cứu giúp dân nghèo.

Tổ đồng ý. Hôm sau tổ dẫn chư đệ tử xuống núi, có đoàn người chạy loạn đi qua. Tổ để ý thấy một thiếu phụ gánh hai chiếc thúng, trong mỗi thúng để một đứa trẻ khôi ngô dung quang khác thường. Tổ biết hai trẻ ấy ứng vào sao Tử, Phủ. Tổ hỏi thiếu phụ:

- Này bà ơi. Bà gánh hai vị thiên tử đi đâu vậy?

Thiếu phụ đặt gánh xuống thưa:

- Con tôi đó, vua chúa gì đâu. Chúng đang đói. Từ sáng đến giờ bụng trống không. Tiên sinh bố thí cho chút đồ ăn được không?

Tổ truyền đem cơm chay khoản đãi thiếu phụ cùng hai trẻ. Tổ lại hỏi giờ, ngày, tháng cùng năm sinh của hai trẻ. Tổ bấm số Tử-vi rồi nói với đệ tử:

- Đứa lớn đắc cách Tử, Phủ, Vũ, Tướng, ngộ Tả, Hữu, Khoa, Quyền, Lộc. Ngặt đại hạn đang ngộ Hình, Kị, Kiếp, Không. Số của đứa nhỏ đắc cách Thiên-phủ lâm tuất, ngộ Tả, Hữu, Khoa, Quyền, đại hạn đang gặp Kiếp, Kị. Vì vậy cả hai nghèo đói trong nhất thời mà thôi.

Một đệ tử thưa:

- Sư phụ! Đệ tử nghĩ, hai trẻ là chân mệnh đế vương. Khi đại hạn gặp Khôi, Việt, Xương, Khúc là lúc thành đại nghiệp. Sư phụ nên giúp đỡ, mua lấy cảm tình. Khi thiên tử đắc thời ta nhân đó giúp dân.
Tổ mỉm cười nói với thiếu phụ:
- Bần đạo tính số, biết sau này hai con bà làm vua. Khi lên ngôi vua, tất cả giang sơn vạn dậm đều thuộc về con bà. Vậy bà bán giải núi Hoa-sơn này cho bần đạo, lấy tiền mà tiêu.
Thiếu phụ tưởng tổ điên khùng mới mua núi, nên đồng ý bán ngay. Bởi thiếu phụ không biết chữ, bà xé vạt áo hai con quấn vào đôi đũa, nhét trong ống, coi như văn tự... Tổ trao cho bà mười nén vàng.
Nhà vua bật cười:
- Thiếu phụ đó tức là Chiếu-Huệ thái hậu(1). Còn hai trẻ sau thành đức Thái-tổ, Thái-Tông nhà trẫm. Có phải vậy không?
- Tâu bệ hạ đúng thế.
- Vì vậy sau này suốt một giải Hoa-sơn, triều đình, cũng như quan lại địa phương không được quyền thu thuế. Nhưng không biết từ năm nào?
- Tâu bệ hạ năm Càn-đức nguyên niên (Quý-Hợi, 963), quan trấn thủ vùng Hoa-sơn tâu về triều rằng : Có đạo sĩ tên Trần Đoàn, tự Hi-Di bao dưỡng dân chúng khắp vùng Hoa-sơn không nộp thuế. Đạo sĩ nói rằng Hoa-sơn là đất riêng của ông, đã được thiên-tử bán cho rồi. Đức Thái-Tổ nổi giận, sai bắt tổ giải về triều. Vì tổ có đức, võ công cực cao nên các quan không dám trói, còn cấp lừa cho cỡi về kinh. Trên đường đi, tổ làm bài phú Tử-vi cốt tủy.
Nhà vua gật gật đầu:
- Khi giảng bài phú Tử-vi cốt tủy cho trẫm, Định-vương có nói: Vì bước chân lừa gập ghềnh, nên nhịp điệu bài phú bị ảnh hưởng.

Nhà vua đọc lớn:

"Phượng hàm thư nhi phùng Nhật, Nguyệt,

Tam kỳ lai nhập Tử, Sinh,

Nam tất uy bá quyền danh,

Nữ tất danh đằng xướng vũ.

Mã ngộ Khốc nhi phùng Hình, Quyền, Lộc, ấn tại quan cung,

Võ tất thăng ban đệ nhất, văn hội chuyển đạt Tam-công. (2)

- Người có Thiên-mã, Thiên-khốc thủ mệnh, cung quan có Điếu-khách, Thiên-hình, làm quan võ tới bậc đệ nhất. Cũng mệnh có Mã, Khốc, mà cung quan có Hóa-lộc, Quốc-ấn, làm quan văn tới Tam-công.

Nhà vua gật đầu đọc mấy câu nữa rồi hỏi:

- Cuộc triều hội giữa đức Thái-Tổ với tổ Hi-Di chắc lý thú lắm.

- Vâng. Tổ vào triều kiến. Đức Thái-Tổ hỏi : Đạo sư dù thông thiên, dù võ công cao cũng phải tuân phép nước chứ? Hà cớ phao ngôn rằng mua núi của triều đình?

Tổ tâu:

- Năm nay bần đạo tuổi trên bẩy mươi, đâu dám nói dối bệ hạ? Luật của bệ hạ nói rằng: Đời cha vay nợ, đời con phải trả. Trước đây thái hậu qua Hoa-sơn bán cho bần đạo toàn vùng này. Văn tự thần vẫn giữ.

Tổ trình ống đũa, vạt áo lên. Thái-Tổ truyền đem vào hậu cung hỏi Chiếu-Huệ thái hậu. Thái-hậu nhớ truyện cũ phán:

- Vị thần tiên ở núi Hoa-sơn đây mà.

Thái hậu kể lại tích xưa. Đức Thái-Tổ và triều thần đều kinh sợ về tài tiên tri của tổ. Truyền lưu tổ sinh lại triều, kính như thầy. Đức Thái-Tổ hỏi về khoa Tử-vi, tổ xuất trong bọc ra bộ Tử-vi chính nghiã dâng lên.

Tâu rằng:

- Đây, tất cả tinh nghĩa về khoa Tử-vi. Bần đạo không phải là người đặt ra khoa này. Bần đạo chỉ nhân thấy khoa Dịch-lý, Hình-tượng, Thiên-văn, Lịch-số, Địa-lý đều có uyên nguyên với nhau, mới tước bỏ những phần rườm rà, hợp thành. Với khoa Tử-vi, học tới bậc sơ đẳng, bệ hạ có thể biết kẻ trung, người nịnh, thời nào tốt, khi nào xấu mà mưu đại kế, tránh nhiễu sự. Học tới chỗ uyên thâm, có thể nhân số mạng người thân xấu, dùng loại người nào thì cứu được, cứu bằng cách nào. Thấy kẻ ác, thì dùng người nào, cách nào mới trị được. Còn học tới chỗ uyên nguyên cùng cực, có thể làm đảo lộn thiên hạ, nắm thiên hạ trong tay. Tuy nhiên bần đạo cũng xin dâng bệ hạ một câu: Khi dùng khoa này nên lấy chữ nhân làm gốc, đừng quá ỷ tài, mà đi vào chỗ ác độc tổn âm đức.

Nhà vua cười thích thú:

- Vì vậy từ ngày ấy đến giờ, phái Hoa-sơn được trọng vọng nhất võ lâm Trung-quốc. Phái Hoa-sơn cũng dâng cho triều đình nhiều nhân tài. Trẫm hy vọng kỳ này thiếu niên Hoa-sơn sẽ thành phò mã.

- Đa tạ bệ hạ.

Nhà vua vẫy tay gọi thái giám đang quạt lò sưởi:

- Người vào lấy bộ Tử-vi chính nghĩa cho ta.

Thái giám hỏi:

- Tâu bệ hạ có ba bản khác nhau. Bản Thái-Tổ ngự bút, bản Thái-Tông châu phê và bản Kim-quỹ, không biết bệ hạ muốn lấy bản nào?

- Lấy cả ba bản .

Nhà vua nói với Tây-Sơn lão nhân:

- Bản chính có thủ bút của tổ, đức Thái-Tổ cất vào hộp vàng, gọi là Tử-vi kinh. Người sai quan đại học sĩ chép thành ba bản. Người

dùng một bản, ban cho đức Thái-Tông một bản, Tần-vương Đình-Mỹ một bản (3). Người ban chỉ dụ rằng khoa này mỗi đời chỉ có thể truyền cho ba người. Không truyền cho công chúa. Đức Thái-Tổ đọc đến đâu, ghi chú kinh nghiệm sang bên cạnh chính bản, thành bản Thái-Tổ ngự bút. Bản đức Thái-Tông khi học ngự phê bằng bút son, thành bản Thái-Tông châu phê. Đức Thái-Tông sai chép bản Kim-Quỹ thành hai bản. Một ban cho phụ hoàng trẫm, một ban cho Định-vương. Trẫm dùng bản của phụ hoàng. Vì phụ hoàng băng hà khi trẫm còn thơ, nên trẫm phải mò mẫm học lấy. Nay có đạo sư đây, trẫm xin hỏi đạo sư về những chỗ khó hiểu.

Thái-giám trình ra ba cuốn sách khác nhau. Nhà vua cầm lên một quyển đọc, rồi hỏi:

- Thắc mắc của trẫm về cách Tam-hóa liên châu. Theo trong Tử-vi kinh thì : Tam hoá là Khoa, Quyền, Lộc, khi đóng liền ba cung với nhau. Như vậy khi người tuổi Canh thì Khoa đi với Nhật, Quyền đi với Vũ, Khoa đi với Đồng. Vậy hễ tuổi Canh thì đắc cách này sao?

- Tâu bệ hạ không. Gọi là Tam-hóa liên châu khi Khoa, Quyền, Lộc đóng liên tiếp nhau, mà mệnh một hóa, bào một hóa, phụ mẫu một hóa. Như tuổi Canh, bắt buộc phải là Vũ-khúc thủ mệnh. Còn như ba hóa, mà một hóa ở cung mệnh, một hóa ở cung huynh đệ và một hóa ở cung phu-thê thì không phải.

Nhà vua thở phào một cái:

- Vậy mà trước đây trẫm tính một số, gặp Khoa ở phúc, Quyền ở điền, Lộc ở quan, mà cũng tưởng đắc cách Tam-hóa liên châu. Trẫm có một thắc mắc nữa: Trong cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm, có hàng vạn vạn người sinh ra, không lẽ cuộc đời họ cũng giống nhau ư?

- Bệ hạ hỏi thực phải. Điều này có chép trong Tử-vi kinh, nhưng bệ hạ không ngự lãm mà thôi.

Nhà vua cầm cuốn sách lên:

- Trẫm đã đọc kỹ, đọc đến thuộc làu, mà không thấy đoạn ấy. Đạo-sư chỉ cho biết vấn đề này chép ở chương nào.

- Xin bệ hạ mở trang đầu, bài phú Tử-vi cốt tủy, sẽ thấy.

- Quả thực trẫm sơ ý. Khi mở sách, trẫm đọc ngay chương nhất, mà không đọc phần tựa. Thì ra tổ chép ở đó.

Nhà vua trao sách cho Tây-Sơn lão nhân:

- Xin đạo sư chỉ cho.

- Tâu bệ hạ đây.

Nhà vua đọc lớn:

Phú, thọ, quý, vinh, yểu, bần, ai, khổ,

Do ư phúc trạch cát hung.

Thương, tang, hình, khổn, hạnh, lạc, hỉ, hoan,

Thị tại vận hành hung cát.

À, hai câu này trẫm có đọc qua, mà không hiểu rõ cho lắm.

- Không phải mình bệ hạ, mà hầu như những đệ tử Hoa-sơn đời sau, khi xem số đều chỉ chú ý đến những cung Mệnh, Tài, Quan cùng vận hạn. Ít người chú ý đến cung Phúc cũng như cung Tật-ách. Cái chìa khóa khoa Tử-vi là câu này.

- Trẫm chờ đạo-sư chỉ dạy.

- Tâu bệ hạ, cung Phúc rất quan trọng. Nó ảnh hưởng đến ba cung Phu-thê, Tài-bạch, Thiên-di là lẽ đương nhiên. Nó gần như khống chế toàn cuộc đời về: Giầu-nghèo, thọ-yểu, sang-hèn, vinh-nhục, sầu-thảm và khổ-cực. Tùy theo cung Phúc tốt hay xấu mà biết đương số giầu hay nghèo, sống lâu hay chết yểu; sang hay hèn, sang cũng

có nghĩa làm quan lớn, có danh tiếng hay không? Tức có vinh không? Rồi cuộc đời bi-ai hay toại chí đắc thế?

- Không ngờ cung phúc quan trọng như vậy. Nhưng trẫm vẫn chưa hiểu rõ hơn về những người sinh cùng giờ, ngày, tháng, năm.

- Tâu bệ hạ, cung Phúc bao gồm nhiều yếu tố cuộc đời. Mà cung Phúc lại ứng vào với ngôi mộ mà đương số được hưởng phúc.

- Trẫm vẫn chưa hiểu. Xin đạo-sư lấy một vài lá số làm tỷ dụ.

- Vâng, thần xin lấy số của Chiêu-văn quan đại học sĩ Vương Tăng cùng với số của Kinh-lược sứ Quảng-Tây lộ Vương Duy-Chính. Cả hai cùng sinh vào giờ Tỵ, ngày hai mươi tháng sáu năm Bính-Tý. Thế nhưng cuộc đời hai vị hoàn toàn khác nhau về chi tiết, nhưng đại thể thì giống nhau.

- Ừ nhỉ, khi bổ nhiệm hai người, trẫm đều xem qua số trước, nhưng trẫm sơ tâm không chú ý đến hai người cùng một số. Cả hai người cùng đắc cách Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương. Mệnh lập tại Dần. Đồng, Lương thủ mệnh, thêm Mã, Lộc, Tang, Hình, Tam-thai. Đồng, Lương là cách làm quan, nhưng đắc cách cực tốt Lộc, Mã giao trì. Tử-vi kinh nói Lộc, Mã giao trì, kinh nhân giáp đệ. Nên hai người tuy thi hai khóa khác nhau, mà cùng đỗ cao cả. Thời thơ ấu của Tăng thì yên ổn, nhung lụa. Còn thời thơ ấu của Chính thì khổ cực đến phải đi làm nô bộc. Cả hai cùng bị người anh ngu si, dốt nát, lêu lổng ghen tỵ, đánh đập. Cả hai năm trước đây vợ đều chết. Tăng tục huyền với con nhà danh gia. Chính tục huyền với con nhà bần hàn. Tăng làm quan tại triều, Chính trấn ngự Nam-thùy.

- Thần xin giải cái khác nhau đó. Cả hai vị cung Phúc-đức do Thái-dương thủ, ngộ Triệt, gặp Kiếp, Đà. Thái-dương chỉ vào ngôi mộ ông nội. Ngôi mộ ông nội của Tăng để vào đầu mỏm núi, hướng ra vòm

sông, cảnh trí rất dẹp, giống như ngồi trong cái nghiên bút. Thế đất đó trong khoa Địa-lý gọi là Bút mặc, văn giai. Còn mộ ông nội Chính để vào khu ruộng trũng, phía trước có cồn dâu, trên cồn có tượng thờ hổ đá. Thế đất đó gọi là Bạch-hổ tọa trấn. Vì vậy Tăng thi đậu sớm, làm quan tại triều, chức tới tể thần, ngoài ra còn lĩnh Khu-mật-viện sứ. Còn Chính thi đậu trễ hơn mấy năm, gốc là quan văn, sang làm quan võ, hay Tử-vi kinh gọi là Xuất võ do văn .

Tự-Mai nghe hai người bàn về khoa Tử-vi tuy nó hiểu lỗ mỗ, nhưng trong lòng nảy ra mối lo lắng:

- Làm vua cũng như thống lĩnh môn phái, bang hội, luôn gặp khó khăn là khó biết lòng người, khó biết người, cũng như vận so mà mưu đại sự. Triều Tống có khoa Tử-vi lợi hại thế này, làm sao mình địch lại? Anh cả bảo ta ăn trộm bộ sách này, thực có lý. Được, hôm nay ta vì nước mà ăn trộm. Sau chết xuống âm phủ, Diêm-vương hỏi ta tại sao trộm cắp. Ta đành chịu tội. Dù quỷ sứ có bỏ ta vào vạc dầu ta cũng cam tâm.

Tây-Sơn lão nhân tiếp:

- Cả hai người, đều đắc cách Mã đầu đới kiếm, trấn ngự biên cương đến hai lần. Vì vậy Chính lĩnh kinh lược sứ Quảng-Tây, trấn Nam-thùy. Còn Tăng tuy ở triều, nhưng trong Khu-mật viện, y lĩnh trọng trách Nam-phòng cũng giống như trấn ngự biên cương.

- Trẫm tưởng chỉ một lần thôi chứ. Hai người cùng có cách Kình-dương cư quan tại Ngọ, là Mã đầu đới kiếm.

- Tâu bệ hạ, Thiên-hình, Thiên-mã thủ mệnh tại Dần cũng là cách Mã-đầu đới kiếm. Nhưng vì ngôi mộ ông nội của Tăng thiên về văn, nên tiến trình của Tăng văn nhiều hơn võ. Còn ngôi mộ ông nội Chính thiên về võ nhiều hơn văn, nên ngôi sao võ có dịp nổi dậy.

Lão nhân ngừng lại một lúc, rồi tiếp:

- Hồi thơ ấu, đức Thái-Tổ có người bạn tên Chu Năng. Hai người cùng số Tử-Vi. Cung Phúc-đức có Tham-lang tại Tuất. Ngôi mộ ứng với Tham-lang của đức Thái-Tổ kết phát nên người lập được nghiệp rồng. Còn ngôi mộ ứng với cung Phúc của Chu Năng ở vào chỗ cùng cực xấu, nên Chu cũng sáng nghiệp bằng cách qui dân lập được mấy ấp, được tôn làm hương trưởng, rồi sau khi chết được tôn làm thần Thành-hoàng. Đó bàn về phúc. Cung Phúc-đức bao gồm phần phúc và đức. Hai người cùng một số, nhưng tổ-tiên, ông-bà, bố-mẹ, và bản-thân xây dựng cái thiện-đức, thì đương số được hưởng phú, thọ, quý, vinh nhiều hơn. Phần yểu, bần, ai, khổ giảm. Còn như tiền nhân gây nhiều ác-đức, thì phú, thọ, quý, vinh giảm; mà yểu, bần, ai, khổ tăng.

Nhà vua hiểu ra:

- Như vậy những người cùng số, có cuộc đời hao hao giống nhau. Nhưng tùy theo ngôi mộ ứng với cung Phúc-đức táng ở thế đất kết hay bại, mà phú, thọ, quý, vinh, yểu, bần, ai, khổ khác nhau. Bây giờ tới vấn đề khác. Như số những người chết một lúc như chiến-tranh, đắm thuyền. Không lẽ số những người đó đều đến ngày ly thế cả hay sao?

- Tâu bệ hạ, trong Tử-vi kinh có nói rồi. Thần xin đọc:

Vận con phải thua vận cha.

Vận người không bằng vận nhà.

Vận nhà không bằng vận làng.

Vận làng không bằng vận châu.

Vận châu không bằng vận nước.

Vận nước không bằng vận thiên hạ.

Nhà vua suýt xoa:

- Trẫm hiểu rồi! Trước đây trẫm đọc đoạn này chỉ hiểu lờ mờ. Bây giờ nhờ đạo sư nhắc, trẫm mới vỡ lẽ. Trẫm thử kiến giải xem có chỗ nào sai, đạo sư minh cho. Như hai trẻ cùng số, nhưng thời thơ ấu sống với cha mẹ. Nếu cha mẹ giầu sang, thì dù số nó xấu, vẫn được ấm no. Còn như cha mẹ nghèo khó, thì dù số nó tốt, vẫn bị cơ cực. Đó là vận con phải thua vận cha.

- Bệ hạ kiến giải thực minh mẫn. Rộng hơn chút nữa, một người ở trong làng, dù số tốt hay xấu cũng phải chịu chung số phận của cả làng. Tỷ như hai người cùng số giầu. Một người sống trong làng giầu, thì của cải súc tích. Còn người sống trong làng khó, thì chỉ giầu so với người trong làng, nghĩa là kha khá vậy thôi.

- Trẫm hiểu rồi, khi người ta đi cùng thuyền, giống như ở trong cùng làng. Nếu hơn phân nửa người trong thuyền tận số, thì thuyền đắm. Số còn lại bị chết oan theo. Như vận một châu không có người chết, nhưng vận nước có binh ách, châu cũng chịu chung, ắt có nhiều người chết.

- Không biết bệ hạ đã gặp một số nào giống số của bệ hạ chưa?

- Năm trước đây, trẫm tiếp sĩ tử trúng tuyển kỳ thi, gặp một tiến sĩ tên Chu Hội. Y sinh cùng giờ, ngày, tháng, năm với trẫm. Tại sao trẫm làm vua, đã mười năm, mà nay y mới đậu tiến-sĩ?

- Số của Chu ra sao?

- Y sinh tuổi Canh-Tuất, tháng bẩy, ngày sáu, giờ Dần.

- Như vậy là cuộc đời Chu đúng với lá số đấy chứ. Mệnh y lập tại Ngọ. Thiên-lương thủ mệnh. Cung quan Thiên-đồng gặp Hóa-lộc, cung tài Thiên-cơ gặp Hóa-quyền. Cung phúc có Văn-xương ngộ Hóa-khoa. Năm trước, mười bẩy tuổi, đại tiểu trùng phùng ở cung

Thân ngộ Lộc-tồn, Văn-xương, Hóa-khoa. Trong khi mệnh y hưởng cách Tọa-qúy hướng-quý tức Thiên-việt ở mệnh, Thiên-khôi ở tài. Chu đậu đại khoa là phải.

- Tại sao năm ngoái, trẫm không có gì tốt cả?

- Bệ hạ sinh cùng ngày, tháng, năm với y, nhưng không cùng giờ. Bệ hạ sinh giờ Ngọ. Bệ hạ đâu có sinh giờ Dần?

- Rõ ràng lúc trẫm sinh ra, Thái-quốc phu nhân đỡ đẻ, đã ghi như vậy mà. Đạo sư có nhớ lầm không? Em trẫm, do Lý phi cũng sinh cùng ngày, tháng, năm với trẫm mới giờ Ngọ. Sau một ngày, em trẫm qua đời.

Tây-Sơn lão nhân lột mũ bỏ xuống đất, vái ba vái:

- Ngày hôm nay bần đạo muôn thác, tâu rằng bệ hạ sinh giờ Ngọ, để sau này... bệ hạ không bắt tội bần đạo.

Ghi chú

(1) Mẹ của Tống Thái-Tổ, Thái-Tông họ Đỗ. Khi con lên làm vua, phong cho bà làm Chiếu-Huệ thái hậu.

(2)Câu trên trong Triệu-thị minh thuyết Tử-vi kinh chú như sau:

- Đàn ông mệnh tại cung Thìn gặp Thái-dương thủ mệnh, đàn bà mệnh tại cung Tuất gặp Thái-âm thủ mệnh; được Khoa, Quyền, Lộc củng, thêm sao Tử, cùng Trường-sinh. Nam quyền tới bá. Nữ nổi danh về ca, vũ.

(3) Tống-sử, quyển 242, Hậu-phi liệt truyện trang 8606 chép rằng: Chiếu-Huệ thái hậu lúc sắp băng gọi Tống Thái-Tổ đến bên giường bệnh. Bà hỏi:

- Con có biết tại sao Chu Thế-Tông băng, mà sự nghiệp lại vào tay con không?

Đáp:

- Vì con giữ chức Điểm-kiểm triều Chu.

Thái hậu lắc đầu:

- Không phải.

Nhà vua không sao trả lời được. Thái hậu cật vấn qúa, nhà vua đáp:

- Do tổ khảo trải đến thái hậu tích đức để lại.

Thái hậu lắc đầu:

- Vì con của Thế-Tông còn thơ ấu. Nếu bấy giờ họ Sài có ông vua lớn tuổi, liệu ngôi vua có đến con không. Vậy con đừng đi vào vết cũ nữa. Khi thấy mình già yếu, nên truyền ngôi cho em con là Quang-Nghĩa. Quang-Nghĩa già, truyền ngôi cho em thứ ba là Đình-Mỹ. Đình-Mỹ già, truyền ngôi cho con trưởng của con.

Sau này Tống Thái-Tổ truyền ngôi cho em là Triệu Khuông-Nghĩa tức Tống Thái-Tông. Thái-Tông không muốn truyền ngôi cho em là Tần vương Đình-Mỹ. Đình-Mỹ tài kiêm văn võ, lại có nhiều công lao chinh chiến. Nhưng sau Thái-Tông nghe lời xui khiến của Tể-tướng Triệu Tấn rằng nên truyền ngôi cho con. Ông mật sai các quan vu cho Đình-Mỹ tội phản nghịch, cách hết chức tước, đầy đi xa, rồi cho người ám toán. Khi về già ông lập con đầu lòng làm Thái-tử tước phong Sở-vương. Sở-vương bị ám toán hóa điên. Ông lập con thứ nhì làm Chiêu-Thành thái tử. Chỉ ít lâu sau, Chiêu-Thành bị ám toán chết. Ông định lập Nguyên-Nghiễm lên thay. Nguyên-Nghiễm thấy vua cha trái lời bà, trái lời bác, nên từ chối. Thái-Tông phải lập con thứ ba làm thái tử, truyền ngôi cho, tức vua Chân-Tông. Vua Chân-Tông đức còn kém hơn nữa, truyền ngôi cho Nhân-Tông (Thiên-Thánh) mới có mười ba tuổi, và để cho vợ là Lưu hậu cầm quyền.

Nhà vua ngơ ngơ ngác ngác nhìn Tây-Sơn lão nhân, rồi nhớ lại dĩ vãng, cùng những lời úp úp mở mở của Định-vương Nguyên-

Nghiễm, của Lý thần-phi, của Yến Thù. Nhất là gần đây vương với thái hậu chống đối nhau kịch liệt. Vương tổ chức hệ thống bảo vệ nhà vua cực kỳ chu đáo. Trong khi thái hậu lại xử dụng cao thủ khống chế quần thần. Nhà vua tự hỏi:

- Tại sao ông chú lại lo bảo vệ mình, mà mẹ mình lại bỏ lơ ? Bây giờ đến Tây-Sơn đạo nhân cũng úp mở nói về bí mật đó. Hình như thân phận mình có điều gì không minh bạch. Mình làm tới Hoàng-đế, uy quyền nhất Thiên-hạ mà không tìm ra được, thì còn ngồi trên ngai vàng được không?

Nhà vua thở dài:

- Thôi được, coi như trẫm sinh giờ Ngọ, vậy số của trẫm có gì đặc biệt?

- Như lá số của bệ hạ. Bệ hạ tuổi Canh-Tuất, tháng bẩy, ngày sáu, giờ Ngọ. Bệ hạ đắc cách Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương. Mệnh lập tại Dần, Thiên-đồng, Thiên-lương thủ mệnh.

- Trước đây trẫm tưởng số đó của hoàng đệ. Trẫm tính thử, y không thể nào chết yểu. Hơn nữa y đắc cách Tam-hóa liên châu. Bây giờ mới biết không phải. Nếu như trẫm sinh giờ Tỵ, mệnh lập tại Mão, Vũ-khúc, Hóa-quyền thủ mệnh mới được hưởng cách đó.

- Vâng, Lộc ở Phụ-mẫu, Quyền ở mệnh, Khoa ở Huynh-đệ, như vậy mới là một trong cách Tam-hóa liên châu. Bây giờ trở lại số của bệ hạ. Cung Phúc của bệ hạ cực tốt vì Thái-dương thủ tại Thìn. Tử-vi kinh gọi là Nhật xuất Thiên-môn. Như vậy bệ hạ bẩm sinh do ngôi mộ của tam đại. Tam đại tức đức Thái-Tông. Suốt cuộc đời bệ hạ: Phú, thọ, quý, vinh, yểu, bần, ai, khổ do ngôi mộ đức Thái-Tông kết phát hay không. Có điều Thiên-hình, Hóa-quyền, đóng với Vũ-khúc, Thất-sát ở phụ mẫu, phải xa cách một trong hai thân.

- Chắc vì vậy thái hậu mới đem trẫm giao cho Dương Thục-phi nuôi.
- Tâu bệ hạ, Vũ, Sát, Hình không ứng với việc giao bệ hạ cho Dương Thục-phi nuôi.

Nhà vua cau mặt lại:

- Dường như đạo sư dấu trẫm một điều gì thì phải.
- Tâu bệ hạ không phải bần đạo dấu, mà không thể nói ra. Bệ hạ là cháu, là đệ tử của Định-vương, bệ hạ cứ hỏi Định-vương thì rõ điều bí mật này. Bần đạo chỉ thỉnh cầu: Bệ hạ không thể, và không nên hỏi thái hậu, e người nổi lôi đình.
- Thôi được, trẫm sẽ hỏi Định-vương. Bây giờ đạo sư tính xem vận số năm tới của trẫm ra sao.
- Năm nay là năm Đinh-Mão. Đại vận của bệ hạ đóng ở cung Thìn ngộ Thái-dương miếu địa. Thái-dương lại được Tả, Hữu, Xương, Khúc, Hóa-lộc phò trợ, như vậy là cực tốt. Tiểu vận đóng ở cung Dậu ngộ Thiên-phủ, Kình-dương hãm. Phủ ngộ Kình, e có tiểu nhân hại. Nhưng mệnh bệ hạ có Đồng là phúc tinh, Lương là ấm tinh, lại thêm Khoa thuộc đệ nhất giải thần, vì vậy vẫn vô sự. Lại có Thiên-hình, Hóa-quyền từ Mão chiếu sang. Hình chiếu thì xấu. Nhưng Hình đắc địa ngộ Quyền chủ chiến thắng. Như vậy trong cái tốt có cái xấu. Tốt, bệ hạ mưu đại sự gì dù khó đến đâu cũng thành công. Xấu vì có truyện bất hòa giữa mẫu tử. Một tin vui nhỏ: Cung Mão có Đào-hoa chiếu, bệ hạ ắt có duyên tình kỳ lạ. Tất cả bằng ấy biến cố sẽ xẩy ra nay mai.

Lão tính đốt ngón tay rồi tiếp:

- Năm tới đại hạn ở Thìn. Tiểu hạn ở Tuất, ngộ Tả, Hữu, Xương, Khúc, Lộc trong cách Âm-Dương Thìn, Tuất cực tốt. Nhưng tuổi Thìn, Tuất tối kị hạn tới cung Thìn, Tuất đối nhau. Vì vậy tuy cực tốt,

mà cũng bị giảm đi một chút. Thần kính mong bệ hạ nguyện đắc như sở cầu.

Nhà vua nhìn Tây-Sơn lão nhân:

- Như vậy ngày sinh của trẫm lại chính là ngày sinh hoàng đệ. Trẫm sẽ tìm cho ra điều bí ẩn về thân thế.

Trầm tư suy nghĩ một lúc, nhà vua tiếp:

- Bây giờ trẫm có thắc mắc nữa, theo lịch số thì mặt trời từ Đông di chuyển dần sang phía Tây, cứ mười hai giờ là một ngày. Như lúc rạng Đông ở Thái-hồ (4) giờ Thìn thì ở Biện-kinh giữa giờ Mão, trong khi ở Hàm-dương mới giờ Dần, ở Tây-vực lại giờ Sửu. Vậy nếu một người sinh tại Tây-vực vào giờ Sửu, khi lấy số để nguyên giờ Sửu hay đổi lại thành giờ Thìn, giờ Mão? (5)

- Sinh ở đâu, lấy giờ theo đó.

- Xin đạo sư giải rõ nguyên lý?

- Khoa Tử-vi đặt cơ sở trên Thiên-văn, căn cứ vào sự vận chuyển tinh tú trên thiên-hà. Khi sinh ở đâu, thì chịu ảnh hưởng bởi tinh tú. Lúc ra đời, sao này sáng, sao kia tối tức là cái sáng tối ở nơi mình ra đời. Tỷ như số của Chu Hội. Chu sinh tại Thường-sơn vào giờ Dần. Nếu đổi ra giờ Hoa-sơn thì y sinh giờ Sửu. Nào, xin bệ hạ hãy tính số của Chu, nếu theo giờ Hoa-sơn xem nào?

Nhà vua tính đốt ngón tay khoảng một khắc rồi nói:

- Nếu quy về giờ Hoa-sơn, tức giờ Sửu thì mệnh y lập tại Mùi, Liêm-trinh, Thất-sát thủ mệnh, thêm Kình-dương.

- Bệ hạ thấy hai số khác nhau chưa? Đúng số, y là người ôn nhu, văn nhã, bút mặc công danh, suốt cuộc đời tài lộc phi tiễn. Còn quy về giờ Hoa-sơn, y trở thành một tên thợ rèn tàn tật, thô lỗ cộc cằn.

Nhà vua chỉ bút, nghiên, cùng giấy:

- Xin đạo-sư chấm dùm trẫm một lá số. Nhất là định rõ vận hạn sắp tới của đương số, vì đây là điều chính yếu của vận mệnh xã tắc:
Nam mệnh tuổi Giáp-Tuất, tháng hai, ngày 12, giờ Dậu.
Tây-Sơn lão nhân lấy tờ giấy, tính đốt ngón tay rồi viết liên tiếp một lúc. Mỗi khi lão viết xong một chữ, nhà vua lại gật đầu. Một lát sau, lão cầm tờ giấy lên, rồi nói:
- Chà số tốt đấy. Bần đạo e đương số không phải người Tống, mà là người ngoại quốc.
- Tại sao đạo sư biết?
Tự-Mai nghe nhà vua hỏi câu đó, nó nghĩ thầm:
- Lão Tây-Sơn đoán đúng rồi. Nếu sai, nhà vua sẽ hỏi : Với lý do nào đạo sư lại cho rằng y không phải người Tống. Nay nhà vua hỏi : Tại sao đạo sư biết đương nhiên công nhận lão đoán trúng.
- Bởi đây là một kỳ nhân, xuất thân bần hàn, rồi lập thành sự nghiệp đế vương. Mà Trung-quốc chỉ có bản triều. Vị đế vương này ắt hẳn thuộc nước khác.
- Đúng thế.
Nhà vua tính đốt ngón tay nói:
- Trẫm đã tính số của y: Mệnh y lập tại Thân, Liêm-trinh, Hoá-lộc thủ mệnh. Tài Tử-vi, Thiên-tướng tại Thìn. Quan Thiên-phủ, Vũ-khúc, Hoá-khoa tại Tý. Lộc-tồn cư Thiên-di. Phá-quân, Hóa-quyền cư Phúc-đức. Nhưng giải không ra.
- Tâu bệ hạ, Liêm-trinh chủ nghèo khó. Vì vậy đương số xuất thân trong gia đình bần hàn. Đúng ra Liêm ngộ Hóa-lộc cũng không đến nỗi khổ cho lắm. Nhưng Liêm, Lộc lại bị Tuần, Triệt phá mất. Đương số bị cả Tuần lẫn Triệt đương đầu. Tử-vi kinh nói: Tuần, Triệt đương đầu, thiếu niên tân khổ . Kết hợp Liêm thủ mệnh, thêm Tuần, Triệt

đương đầu, vì vậy hồi niên thiếu trải qua thời kỳ cực khổ, đến nỗi phải đi làm đầy tớ cho người.

- Ừ, có thế chứ, vậy mà trẫm nhìn không ra.

- Cung Phúc-đức có Phá-quân, Hóa-quyền thủ mệnh, lại thêm Thiên-hình đắc địa. Phá-quân thuộc võ cách, thêm Hình, Quyền thì sẽ khởi đầu bằng võ nghiệp. Cung quan cực tốt: Thiên-phủ thuộc đế tượng. Vũ-khúc thuộc võ cách. Hóa-khoa phù cho Phủ-Vũ công danh lên cao đến tột đỉnh thiên hạ, vị tới đế vương. Cho nên người này lúc đầu làm quan võ, rồi được tôn lên làm vua, giống như đức Thái-Tổ nhà ta.

- Thế người này có được bầy tôi trung thành chăng?

- Tâu cung nô có Nhật, Nguyệt thủ tại Sửu. Phù trợ có Xương, Khúc, Khôi, Việt. Cả bốn sao này chủ học hành, khoa cử. Vậy người này được sư phụ, cùng bạn hữu dạy dỗ, rồi phù trợ mà thành nghiệp lớn. Tuy nhiên cung nô còn có Hóa-kị. Hóa-kị tuy xấu, nhưng gặp Nhật, Nguyệt rất tốt. Mệnh người này do Liêm-trinh tọa thủ, đúng ra là người ác độc. Nhưng cung nô có Kị. Mà Kị có khả năng giải tính ác của Liêm. Vậy người này nhờ thầy dạy dỗ, bỏ được tính ác, thành người thiện.

Nghe Tây-Sơn lão nhân giải lá số, Tự-Mai kinh hãi:

- Chà! Tống có khoa này lợi hại quá. Họ biết hết những gì đã và sắp xẩy ra cho các tướng tá, đại thần của họ đã đành. Họ còn biết rõ từng ly từng tý về kẻ thù nữa.

Nhà vua hỏi:

- Bao giờ người này chết?

Tây-Sơn lão nhân lẩm nhẩm tính một lúc rồi nói:

- Y sắp chết rồi! Chỉ ba tháng nữa thôi. Hiện y đang khỏe mạnh,

nhưng sang năm tới thì chết.

Mặt nhà vua hơi nhăn:

- Đạo sư tính lại một lần nữa cho thực kỹ.

- Đây! Bệ hạ xem: Năm tới là năm Mậu-Thìn, đương số năm mươi sáu tuổi. Đại hạn đến cung Thiên-di gặp Tham-lang, Lộc-tồn, Thiên-không (6) lưu niên Thiên-mã, tức cách rất độc : Lộc đảo, Mã đảo, Thiên-không. Tiểu hạn tới cung Tuất ngộ Thái-tuế, Thiên-hình thêm lưu Thái-tuế ở Thìn chiếu sang thành Lộc đảo, Mã đảo, ngộ Thái-tuế chi hợp Kiếp, Không. Chết trăm phần trăm.

Nhà vua gật đầu:

- Như vậy trẫm có thể quyết định chính sách Nam-thùy được rồi.

- Tâu bệ hạ, số của ai thế?

- Của Lý Công-Uẩn.

Tự-Mai kinh hoàng, nó nghĩ thầm:

- Mình phải nói điều này cho anh cả biết, hầu chuẩn bị mới được. Ông vua này biết Thuận-Thiên hoàng đế sắp băng, e sẽ mang quân sang đánh không chừng. Nếu ngài băng, thì anh cả phải hiện diện để giúp Khai-Thiên vương lên làm vua. Bằng không thì rắc rối to.

Nhà vua suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Bây giờ phiền đạo sư tính lại cho trẫm một lá số nữa. Nam mệnh sinh ngày mười hai, tháng ba, giờ Dần, tuổi Tân-Sửu.

Tây-Sơn lão nhân tính đốt ngón tay một lúc rồi nói:

- Dây là số của một anh hùng hiếm có trên thế gian. Nếu bệ hạ được người này phò tá, thì sự nghiệp e không thua vua Vũ nhà Hán, vua Thái-tông nhà Đường.

- Trẫm cũng thấy như vậy. Mệnh lập tại Dần các sao lớn tụ cả về đây. Cự-môn, Thái-dương thủ mệnh. Tử-vi kinh nói:

Quyền hội Cự, Vũ anh hùng.

- Đương số tuổi Tân nên Hóa-lộc đi với Cự-môn. Hóa-quyền đi với Thái-dương. Hóa cho nên bốn sao Cự, Nhật, Quyền, Lộc tụ cả một chỗ, tạo thành con người có tư cách anh hùng, hành sự quang minh lỗi lạc. Đương số lại văn võ kiêm toàn, trông rộng, nhìn xa, nhã lượng, cao trí. Tam hợp hội đủ Tả, Hữu, Xương, Khúc, thì sự nghiệp thực không nhỏ.

Nhà vua gật đầu:

- Tỷ như đương số thuộc loại đối đầu với ta. Trẫm phải làm gì để thắng y?

Tây-Sơn lão nhân suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu thở dài:

- Không có cách nào thắng y được cả. Tại sao bệ hạ phải thắng y, mà không thể kết thân với y?

- Trẫm cũng muốn kết thân với y, mà e thái hậu không muốn mới khổ chứ. Vận số của y ra sao?

- Năm nay đại hạn ở Sửu, Thiên-phủ ngộ Hình. Tiểu hạn ở Thân ngộ Văn-xương, gặp những điều bất như ý, nhưng sự nghiệp lên cực cao. Sang năm, tiểu hạn Liêm, Phá ngộ Thiên-không, e công danh gặp nhiều gian truân. Tuy nhiên cuối cùng vẫn vô sự. Chỉ có cung thê lưu niên Bạch-hổ ngộ Nguyệt, Đồng, e vợ con nan toàn.

- Trẫm cũng thấy thế. Thái-âm cư Tý cực tốt, vợ đẹp, học giỏi, nhưng khi lưu hạn ngộ Tang, Hổ thực khó bảo trọng.

- Thần thấy trong triều chỉ Định-vương mới có thể so sánh với người này. Tâu bệ hạ y là ai vậy? Thần mong gặp y để kết thân.

Nhà vua mỉm cười:

- Y... Y đã kết huynh đệ với Định-vương. Y là Khai-Quốc vương bên Đại-Việt.

Tây-Sơn lão nhân bật lên:

- Ái chà.

- Chỉ còn mấy hôm nữa, trẫm sẽ tiếp y. Bây giờ biết y rồi, trẫm sẽ tùy nghi xếp đặt. Rất tiếc Lã Duy-Giản, Tào Lợi-Dụng theo thái hậu chống y. Trẫm khó mà kết thân với y được.

Qua cuộc hội kiến giữa nhà vua với Tây-Sơn lão nhân. Tự-Mai nói thầm:

- Tống có khoa Tử-vi như thế này, thực lợi hại. Mình phải ăn trộm sách của họ mới được.

Nhà vua đứng dậy tỏ ý tiễn khách:

- Bây giờ để đạo sư về nghỉ. Mai trẫm sẽ thỉnh Định-vương, cùng với đạo sư bàn về mấy là số của Đoàn Tố-Trinh bên Đại-lý, rồi quyết định chính sách Nam-thùy.

Tây-Sơn lão nhân đứng dậy cáo từ ra về.

Nhà vua vẫy thái giám:

- Người cất ba tập sách này đi cho trẫm, rồi đốt đèn trong thư phòng, đợi trẫm ăn xong, sẽ trở về đọc sách.

Nói rồi nhà vua đi ra. Tự-Mai đã được Bảo-Hòa cho biết: Hoàng đế ăn uống không có giờ giấc nhất định. Khi đói thì truyền thái-giám, cung nữ dọn lên ăn. Nó nghĩ thầm:

- Ông hoàng đế này chắc ăn ở nơi khác chứ không ăn ở đây.

Thái giám mang ba bộ sách cất vào chỗ cũ. Y thắp lên mười ngọn nến cực lớn, rồi đốt trầm. Thư phòng sáng rực. Xong công việc y sang phòng bên cạnh ngồi chầu chực.

Tự-Mai từ trên giá sách nhảy xuống như chiếc lá rụng. Nó lấy cả ba bộ Tử-vi chính nghĩa dấu vào bọc. Tò mò, nó nhìn sang bên cạnh, thấy toàn cách sách nói về Lịch-số.

Nó nói thầm:

- Lịch Trung-quốc gốc từ Quy-lịch của triều Hồng-bàng. Cho đến thời Lĩnh-Nam, Tư-đồ Phùng Vĩnh-Hoa soạn lịch cho vua Trưng đã chia năm làm hai mươi bốn tiết, cùng tính nhật thực, nguyệt thực cực chính xác. Mã Viện chiếm Lĩnh-Nam rồi y chở hết sách nghiên cứu về lịch dâng cho vua Quang-Vũ. Từ đấy lịch Trung-quốc đổi đến hai mươi bẩy lần. Ta cần lấy hết sách của họ mang về cho lịch quan nghiên cứu xem có gì hay hơn không?

Nó đếm : Từ Thái-sơ lịch pháp của Đặng Bình đời Hán. Càn-tượng lịch pháp của Lưu Hồng cho tới Minh-Thiên lịch pháp của Lưu Tông mới soạn xong, gồm hai mươi bẩy bộ. Nó xé khăn choàng cổ bện thành sợi dây, bó lại rồi vác lên vai, vượt qua cửa sổ ra ngoài.

Nó tiến thẳng đến chỗ Mỹ-Linh, Thiệu-Thái núp. Hai người từ bóng tối nhảy ra hỏi:

- Việc xong chưa mà về sớm vậy?

- Xong một nửa. Anh Thiệu-Thái mang về đi. Để chị Mỹ-Linh ở lại canh chừng được rồi.

Trao bọc sách cho Thiệu-Thái rồi Tự-Mai theo đường cũ trở về, nó lại leo lên núp trên nóc kệ sách. Nó thấy nhà vua đã trở về, đang ngồi đọc sách. Nó nghĩ thầm:

- Ông vua này ăn uống gì mà mau như ma đói vậy à?

Ghi chú

(4) Thái-hồ thuộc Tô-châu, Thượng-hải, nằm sát bờ biển phía Đông của Trung-quốc, thuộc kinh-tuyến thứ bẩy, cùng giờ với Đại-Việt.

(5) Như ngày nay, người Việt sinh ở Paris giờ Tý, trong khi ở Hoa-sơn là giờ Mão. Khi lấy số nên lấy giờ Tý hay Mão? Theo Tử-vi kinh

phải lấy giờ Tý.

(6) Xin lưu ý độc giả: Tây-Sơn lão nhân cùng vua Nhân-Tông tính Tử-vi theo chính phái: Không có sao Địa-không, mà chỉ có sao Thiên-không. Thiên-không an như sao Địa-không, chứ không đứng trước Thái-tuế một cung. Đại hạn thứ nhất ở cung Phụ-mẫu, hoặc Huynh-đệ, chứ không phải ở mệnh. Còn Hỏa, Linh cũng an khác:

** Tuổi Thân, Tý, Thìn: Hỏa ở Dần, Linh ở Tuất.*

** Tuổi Dần, Ngọ, Tuất: Hỏa ở Sửu, Linh ở Mão.*

** Tuổi Tỵ, Dậu, Sửu: Hỏa ở Mão, Linh ở Tuất.*

** Tuổi Hợi, Mão, Mùi: Hỏa ở Dậu, Linh ở Tuất.*

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 7

Ngậm đắng, nuốt cay

Thiên-Thánh hoàng đế lên tiếng gọi:

- Các người đâu?

Hai thái giám vào. Nhà vua nói:

- Các người tâu với Hoàng-hậu rằng đêm nay quốc sự đa đoan, trẫm ngự tại đây. Còn thị vệ cho về nghỉ. Hai con hổ canh gác cũng đủ rồi.

Ngẫm nghĩ một lúc, nhà vua truyền chỉ tiếp:

- Người pha nước cho trẫm tắm.

- Tâu bệ hạ nước đã nấu với Hương-nhu, Bạc-hà, Mộc-hương chờ

bệ hạ. Không biết bệ hạ ban hồng ân cho phi tần nào kỳ lưng hôm nay?

- Trẫm muốn yên tĩnh. Trẫm tự kỳ lấy. Thôi người lui về ngủ đi.

Thái-giám lui ra.

Nhà vua đi đi lại lại trong phòng một lúc, rồi mở tráp lấy ra cuốn trục trải lên án thư, chăm chú quan sát. Tự-Mai tò mò không biết trên trục lụa vẽ gì, mà khiến nhà vua nhìn chăm chú đến thế. Quan sát một lúc, rồi nhà vua trịnh trọng ôm cuốn trục lên ấp vào ngực bằng tất cả âu yếm nhất.

Nó tự hỏi:

- Trục lụa vẽ gì mà nhà vua yêu thương đến như thế kia. Không chừng hình một giai nhân đây. Y là Hoàng-đế Tống, uy quyền bốn phương, nhất hô bách nặc, muốn cô gái nào mà chẳng được; không ngờ cũng có tư tình tuyệt vọng.

Nhà vua cuộn cuốn trục lại, rồi lui vào phòng phía sau. Tự-Mai nghe tiếng nước đổ, biết nhà vua đang tắm. Nó buông mình nhảy xuống cạnh án thư, tay mở cuốn trục lụa xem. Bất giác nó ngẩn người ra, vì trong trục vẽ hình Lý thái phi sống động như người bên ngoài. Nhận được nét bút của sư huynh Trần Trung-Đạo, nó nghĩ thầm:

- Rõ ràng nhà vua do Lưu hậu sinh ra, mà ông ta lại thương nhớ Lý thái phi như thế này, thực kỳ lạ. Tại sao Lưu hậu ngăn cấm Lý thái phi gần nhà vua?

Nhớ lại nhiệm vụ, nó buông cuốn trục, lạng người vào phòng tắm. Một mùi hương dễ chịu xông lên mũi. Nó khen thầm:

- Thái y của hoàng đế biết hầu hạ đấy chứ. Y dùng mấy thứ hương liệu nấu nước thế này, dù mệt mỏi, sau khi tắm cũng cảm thấy khoan khoái.

Nhà vua trong tư thế trần truồng đang đứng trước tấm gương lớn, nghẹo đầu ra sau nhìn vết chàm trên mông phải của mình, nên không biết Tự-Mai vào. Nhìn chán, nhà vua quay lại định mặc quần áo. Chợt thấy một bóng lạ in trước mặt. Ông cho rằng bóng mình. Nhưng ông hiểu ngay không phải. Vì bóng ông đang lồng lên tường. Còn bóng này của một người ngồi. Bất giác ông quay lại: Trước mặt ông một người ngồi bất động như pho tượng. Nhà vua kinh hãi tự hỏi:

- Ta đã cấm không cho ai vào, tại sao người này cả gan dám ngồi đây? Y mặc quần áo thái giám, nhưng sao ta chưa thấy mặt y bao giờ?

Nhà vua lên tiếng hỏi:

- Người là ai mà lớn mật dám vào đây?

Tự-Mai vẫn ngồi bất động.

Nhà vua tưởng ma quái hiện hình, bất giác chân tay ông bủn rủn:

- Nếu mi là ma chết oan, hãy hiện hồn trong giấc mộng. Trẫm sẽ xử cho. Nơi này không phải chỗ người tới được.

Tự-Mai vẫn không trả lời. Nhà vua vội lấy áo quần mặc vào. Nhanh như chớp Tự-Mai chĩa ngón tay ra điểm liền hai tiếng véo, véo vào huyệt Dương-trì ở cườm tay nhà vua. Hai bàn tay nhà vua tê liệt, quần áo rơi xuống. Ông quát:

- Thì ra người là người. Người định làm gì đây?

Tự-Mai lại chĩa ngón tay điểm một tiếng véo nữa trúng huyệt Á-môn. Nhà vua bị câm, không nói lên lời. Tính quật cường nổi dậy, nhà vua co chân phóng một cước vào ngực nó. Nó chĩa ngón tay điểm vào huyệt Phong-thị lập tức chân nhà vua tê liệt. Ông ngã ngồi xuống chiếc ghế, đưa con mắt hằn học, lo sợ nhìn nó.

Tự-Mai nở một nụ cười. Nó cầm con hổ bằng ngọc bích bầy trên án thư lên, rồi vận tay bóp mạnh. Con hổ biến thành bột. Nó từ từ trải bột rơi xuống nền nhà:

- Tôi hứa không làm khó dễ bệ hạ. Nhưng tôi yêu cầu bệ hạ không được tri hô lên. Nếu bệ hạ giữ lời hứa, tôi giải huyệt cho bệ hạ. Nhược bằng bệ hạ cưỡng lời, tôi sẽ bóp bể đầu bệ hạ như con hổ này.

Nói rồi nó ướm bàn tay lên đầu nhà vua, bóp nhè nhẹ. Nhà vua kinh hãi run lật bật. Nó xoa tay vào sau cổ nhà vua. Lập tức huyệt đạo được giải. Nhà vua hỏi:

- Thiếu hiệp là ai, vào đây với mục đích gì?

- Tôi là người Việt, không phải người Hán. Tôi biết người ta sắp sát hại bệ hạ, sau khi vu cho bệ hạ đủ tội: Hôn ám, hồ đồ. Bệ hạ băng hà là lẽ đương nhiên. Nhưng triều Tống sẽ vào tay bọn Hồng-thiết-giáo mới tiếc.

- Trẫm không tin.

- Được, tôi sẽ vì bệ hạ mà nói. Âm mưu sát hại bệ hạ do nhóm Hồng-thiết-giáo chủ động. Bệ hạ là thiếu niên nhân từ, thế mà sau khi bị giết chết rồi, lịch sử còn ghi tên bệ hạ là đứa con đại bất hiếu. Vì vậy tôi phải cứu giá.

- Tại sao thiếu hiệp lại cứu trẫm?

- Vì tôi muốn có lợi trong việc này.

- À, thì ra thiếu hiệp muốn làm quan. Kể ra với võ công của thiếu hiệp cũng xứng tài đại tướng.

- Không, tôi không thủ lợi cho tôi, mà muốn Tống, Việt đều có lợi. Cho nên tôi tới đây thương lượng với bệ hạ những điều trọng đại sao cho dân hai nước hạnh phúc.

Nhà vua nói:

- Thiếu hiệp giải huyệt cho trẫm. Trẫm mặc quần áo đã rồi hãy thương lượng. Chứ cơ thể trẫm trần truồng như thế này, còn ra thể thống gì nữa.

- Không vội. Câu của tôi muốn hỏi bệ hạ: Bệ hạ có muốn biết rõ tại sao trên mông phải của bệ hạ lại có hình một bông hoa, với chữ Lý không? Tại sao từ Định-vương, Yến Thù cho tới Tây-Sơn lão nhân đều úp úp mở mở hé lộ cho bệ hạ biết về một bí ẩn của thân thế bệ hạ? Theo tôi nghĩ, bệ hạ muốn biết minh bạch hơn.

- Đó là điều từ khi khôn lớn trẫm muốn biết, nhưng không ai giải thích cho trẫm thỏa đáng cả. Mãi gần đây hoàng thúc, Yến đại học sĩ với Tây-Sơn đao sư cùng hé lộ cho trẫm biết đôi chút mà thôi. Trẫm còn kinh ngạc hơn: Nếu trẫm có điều cơ mật về thân thế. Tại sao suốt mười tám năm nay không ai nói gì. Mà gần đây chẳng hẹn, ba vị lại muốn tỏ cho trẫm biết?

- Vì trước kia có ai nói, bệ hạ cũng chưa đủ trí khôn giải quyết. Nói ra sớm e người nói lẫn bệ hạ đều bị họa sát thân. Bây giờ bệ hạ đã lớn tuổi rồi, đủ sức phán đoán. Hơn nữa người ta đang định giết bệ hạ, nguy cơ gần kề, nên ba vị kia, một vị thương yêu bệ hạ như con, một vị là Nho-sĩ trung quân, một vị là đạo-sư nhân từ. Cả ba không hẹn mà cùng quên thân mình, nói cho bệ hạ biết.

- Tại sao họ không nói trắng đen, mà chỉ nói lờ mờ thôi.

- Vì điều này tối cơ mật. Nên họ dò dẫm đấy. Nếu bệ hạ tin, họ sẽ nói tiếp.

- Ba người kia, họ vì trẫm hy sinh, trẫm tin được. Định-vương thương yêu trẫm hơn cả phụ hoàng. Tây-Sơn đạo sư là thầy trẫm. Yến đại-học-sĩ là gan ruột của trẫm. Còn người, người là ai mà cũng vì trẫm

hy sinh?
- Ba người kia chỉ biết bệ hạ có thể gặp nguy hiểm. Còn tôi, tôi biết người ta sắp sát hại bệ hạ đến nơi, nên phải ra tay gấp, hầu kiếm lợi. Tôi sẽ giải thích cho bệ hạ biết tất cả cơ mật về thân thế bệ hạ.
Nó móc trong bọc ra chiếc hộp bằng vàng, rồi mở nắp để trước mặt nhà vua:
- Đây, cành thoa in vào mông bệ hạ vào lúc sơ sinh đây.
Nó xoa tay hai cái, huyệt Dương-trì được giải. Nhà vua cầm cành thoa ướm vào mông. Vết thẹo tuy lớn hơn, nhưng khuôn khổ không khác biệt chút nào cả.
Tự-Mai nói:
- Thôi bệ hạ mặc y phục vào. Bệ hạ đừng quên rằng tôi đến đây để cứu giá. Nếu bệ hạ tri hô lên, tôi phải tàn ác với bệ hạ đấy.
Nó vận âm kình dùng cườm tay chém vào góc cái bàn. Bịch một tiếng, cái bàn bị chặt đứt bằng phẳng như dao cắt vậy.
- Võ công thiếu hiệp thực kinh nhân. Tại sao lại đi làm thái giám?
- Tôi yêu một cung nữ, nên hằng đêm vào cấm thành tâm tình với nàng. Chẳng may truyện đổ bể, tôi hút bị giết. May có người cứu tôi thoát nạn. Người ấy khẩn khoản yêu cầu tôi cứu bệ hạ. Vì vậy tôi giả thái giám đến đây.
Nhà vua mặc quần áo rồi, nói:
- Chúng ta ra ngoài kia nói truyện.
Tự-Mai cùng nhà vua sóng đôi ra trước án thư. Nó rót chén sâm thang trao cho nhà vua:
- Bệ hạ mới tắm xong, thân thể lạnh, uống bát sâm thang này cho khỏe đã.
Nhà vua tuyệt không thấy Tự-Mai có ác ý, ông yên tâm bưng bát sâm

thang uống. Tự-Mai trải cuốn trục có hình Lý thái phi ra, hỏi nhà vua:
- Tại sao bệ hạ lại phải chờ lúc đêm khuya thanh vắng mới dám ôm hình Lý thái phi vào ngực để tỏ ý thương cảm? Tại sao bệ hạ là người con cực có hiếu. Trong khi thái hậu ghét Lý phi, mà bệ hạ lại yêu thương Lý phi hơn mẹ đẻ?
- Trẫm cũng không biết nữa. Thiếu hiệp hãy giải thích cho trẫm biết đi.
- Giản dị lắm. Vì bệ hạ do Lý thái phi sinh ra. Mẹ con cùng giòng máu, nên cả bệ hạ lẫn Lý thái phi đều thương yêu nhau.
- Trẫm không tin.
Tự-Mai cười nhạt:
- Tôi có đủ chứng cớ.
- Thiếu hiệp cứ nói.
- Tôi nhắc lại, tôi đến đây để thương lượng. Nếu tôi có đủ bằng chứng bệ hạ do Lý thái phi sinh ra, và hiện đang có âm mưu sát hại bệ hạ với Lý thái phi. Bệ hạ phải thuận với tôi ba điều.
- Người cứ nói.
- Điều thứ nhất, bệ hạ triệt trọng binh ở Nam-thùy, bỏ hẳn tham vọng đánh chiếm Đại-lý, Đại-Việt, hầu dân hai tộc Hán, Việt sống trong thương yêu nhau.
- Điều đó trẫm vẫn ước mơ. Chỉ có thái hậu với một vài đại thần muốn mở rộng Nam-thùy mà thôi. Hiện nay trẫm đã trưởng thành, nhưng quyền thái hậu vẫn giữ, điều này trẫm không thực hiện được.
- Dễ! Tôi có cách giúp bệ hạ có thực quyền của ông vua.
- Điều này rất khó. Trước kia tể tướng Khấu Chuẩn đã làm rồi, nhưng thất bại.
- Xưa khác, nay khác.

- Xưa thực quyền do tiên đế. Thái-hậu chỉ trợ giúp mà còn không làm gì nổi. Huống hồ nay văn võ bá quan đều do Thái-hậu bổ nhiệm cả. Lại nữa, Thái-hậu dùng dư đảng Nhật-hồ xử dụng độc chưởng khống chế từ ngoài triều cho đến nội cung.
- Thế nhưng độc chưởng trở thành vô dụng với chúng tôi. Bệ hạ có nhớ việc cách nay mấy tháng Thái-hậu dùng chưởng này đánh thích khách, không những không hại được thích khách, mà còn bị độc chất chạy ngược trở lại, suýt mất mạng không?
- Trẫm nghe biết vụ đó. Thái-hậu tấn công người ấy ba chưởng. Người ấy vô tình đỡ, chứ không chủ đánh lại. Nếu người ấy đánh thực, e Thái-hậu lâm nguy rồi.
- Sự thực không phải vậy. Người ấy vào cung vì việc khác, chẳng may gặp Thái-hậu, bị Thái-hậu tấn công người ấy tự vệ mà thôi.
- Trẫm nghĩ khác, có người muốn cảnh cáo Thái- hậu, mới bầy kế để người ấy nhập cung, rồi phối trí cho gặp Thái-hậu, để Thái-hậu biết rằng độc chưởng không còn là vô địch nữa.

Tự-Mai nghĩ thầm:

- Thiếu niên này là học trò của Định-vương có khác. Y thông minh thực, đoán ra thâm ý của anh cả với Định-vương. Trong khi mình phải chờ tới khi anh Thông-Mai nói mới biết.
- Bệ hạ minh mẫn ít ai bằng. Nhưng cái minh mẫn không có chỗ phát triển cho trăm họ nhờ.
- Đúng thế. Trẫm vì đạo hiếu mà tự giới hạn mình. Trẫm còn trẻ mà. À, người có biết võ công của kẻ đối chưởng với thái hậu không? Võ công ấy của môn phái nào? Ai đã đối chưởng với Thái-hậu đêm đó?
- Người sáng chế ra nội công đó họ Trần tên Tự-An.
- Ủa! Y là người Việt. Hồi Thái-hậu mới lên cầm quyền, có sai sứ

sang mời y làm nguyên soái đánh Tây-hạ. Y đuổi sứ về. Trẫm nghe nói, y là bác học về võ thuật đương thời. Người có quen biết y không?

- Không những quen, mà còn rất thân nữa.

- Thân đến độ nào?

- Ông ấy là bố tôi.

- À, vậy kẻ đối chưởng với Thái-hậu là thiếu hiệp ư?

- Đúng thế.

Nhà vua ngồi ngay ngắn lại:

- Thiếu hiệp biết xử dụng võ công khắc chế Chu-sa ngũ độc chưởng. Thế thiếu hiệp có thể giải được vĩnh viễn độc chưởng này không?

- Tôi không làm được, nhưng có hai người rất thân với tôi làm được?

- Trẫm cũng bị trúng độc này. Liệu thiếu hiệp có thể nhờ người trị giúp trẫm không?

- Được. Nhưng...

- Điều kiện gì?

- Tôi đã nói rồi.

- Được rồi! Trẫm hứa, nếu trẫm nắm thực quyền, trọn đời trẫm sẽ triệt trọng binh ở Nam-thùy, không bao giờ xâm lấn Đại-Việt.

- Đại-lý nữa.

- Dĩ nhiên. Đại-Lý, Đại-Việt cũng thế cả. Nơi đó tộc Việt sống. Trẫm sẽ thay đổi hết bọn quan lại Nam-thùy cũng như trong triều chủ trương gây hấn giữa hai tộc Việt-Hán. Nhưng điều này hơi khó. Cần phải có sự tương thuận giữa hai nước Tống-Việt. Bây giờ trẫm hứa với người, trong khi bên Đại-Việt gây hấn thì sao?

Tự-Mai bật cười:

- Kể từ khi vua Đế-Minh chia thiên hạ làm hai. Nam cho tộc Việt. Bắc

cho tộc Hán. Có bao giờ tộc Việt hướng lên Bắc gây rối không?

- Được rồi. Trẫm tin người, điều kiện thứ nhì là gì?

- Mở cửa biên giới, cho dân hai nước tự do thông thương, hầu kết chặt tình Hán-Việt đều cùng một tổ. Như vậy tình thân hai tộc sẽ được nối tiếp, sau này khó có thể xẩy ra chiến tranh.

- Thiếu hiệp thông minh thực. Hai đề nghị đều hợp ý trẫm. Giá thiếu hiệp làm vua Đại-Việt, thì Hán-Việt sẽ hoà thuận đời đời. Còn đề nghị thứ ba?

- Công nhận quốc hiệu Đại-Việt, cũng như niên hiệu của Đại-Việt hoàng đế.

- Khi trẫm đã muốn Hoa-Việt sống trong tình anh em, dĩ nhiên phải có điều này. Nào bây giờ người hãy chứng minh rằng Lý thái phi sinh ra trẫm đã.

- Được, tôi vì bệ hạ mà nói.

Ghi chú

Sử chép vua Tống Nhân-Tông (Thiên-Thánh) là một minh quân cực nhân từ, thương yêu dân như con đỏ. Trong thời gian đầu mới lên ngôi (1018-1027) nhà vua còn niên thiếu, Lưu thái hậu buông rèm thính chính, nắm mọi quyền hành. Bà chủ trương mở rộng Nam-thùy, nên trọng dụng bọn hiếu chiến. Khi nhà vua nắm thực quyền, ông cách chức từ tể tướng trở xuống đến bọn quan Nam-trấn hơn ba trăm người, rồi thực thi chính sách ôn hòa với các nước lân bang. Cho nên trong triều không có gian thần, ngoài biên không chiến tranh, dân chúng sống những ngày Nghiêu, tháng Thuấn. Dân Tống sung sướng chỉ thua dân Việt dưới triều Thuận-Thiên. Nhưng các sử gia đời sau không biết tính nhân từ đó của nhà vua do đâu mà có. Chỉ độc giả Anh-linh thần võ tộc Việt biết mà thôi.

Nhà vua rót một chén sâm thang để trước mặt Tự-Mai:
- Thiếu hiệp uống đi cho tỉnh. Tiếc quá.
Tự-Mai chĩa ngón tay vào chén sâm thang. Nước vọt lên thành một tia nhỏ rơi trúng họng nó. Nó uống rồi nói:
- Đa tạ bệ hạ. Bệ hạ tiếc gì vậy?
- Ta tiếc vì người là người Việt. Nếu người là người Hán, ta sẽ để người ngồi ở toà Bình-chương cùng ta chung lo sao cho dân hạnh phúc.
Tự-Mai nắm lấy tay nhà vua cảm động:
- Tự cổ đa số vua chúa chỉ lo gái đẹp, sung sướng, làm những điều khiến cho dân đau khổ. Trọn đời, tôi mới thấy hai vị hoàng đế lúc nào cũng chỉ lo cho dân hạnh phúc. Bệ hạ là một. Sau này nếu bệ hạ cần, tôi luôn ở cạnh bệ hạ, nhưng tôi không muốn làm quan. À, hiện bệ hạ đang bị bó tay.
- Người vừa nói hai vị hoàng đế chỉ nghĩ đến dân. Người thứ nhì là ai?
- Thuận-Thiên hoàng đế của Đại-Việt.
- Trẫm nghe nói Lý Công-Uẩn cướp ngôi của ấu quân, hiện y làm cho trăm họ Đại-Việt điêu linh vô cùng. Sao thiếu hiệp lại so sánh trẫm với y?
Tự-Mai lắc đầu:
- Biên thần của bệ hạ tâu láo đấy. Sự thực như thế này.
Rồi nó thuật lại những điều ác độc kinh khủng của vua Lê Ngọa-triều. Sau khi vua Ngọa-triều chết, anh hùng Đại-Việt tôn Lý Công-Uẩn lên làm vua như thế nào. Trong mười bẩy năm qua, xá thuế ra sao, dùng đức cai trị dân khiến đạo lý hưng thịnh hơn bao giờ cả. Cuối cùng đại hội Lộc-hà vừa qua lại tôn ngài lên làm vua vĩnh viễn.

Nhà vua nghe Tự-Mai thuật, ông cau mặt, rồi thình lình đập tay xuống bàn:

- Trẫm phải cách chức hết bọn biên thần mới được. Trời ơi, từ trước đến giờ chúng coi trẫm như con nít vậy.

- Không phải mình bệ hạ lầm, mà Định-vương cũng lầm nữa.

Nó thuật lại việc Định-vương bị biên thần tâu lầm, sang Đại-Việt hống hách ra sao, sau biết sự thực, vương hối hận, rồi kết thân với Khai-Quốc vương.

Nhà vua hỏi:

- Thiếu hiệp tiếp cho.

Tự-Mai hắng giọng rồi nói:

- Tự cổ, đàn bà Hán hay Việt đều giống nhau. Ai cũng cho rằng mình thương yêu con mình nhất, nên chỉ mượn vú nuôi sữa. Còn dạy đỗ, quản chế, bao giờ cũng tự làm lấy. Nếu Lưu hậu sinh bệ hạ với công chúa Huệ-Nhu. Tại sao người không nuôi dạy, mà giao bệ hạ cho Dương thục phi, giao Huệ-Nhu cho Lý thần phi.

- Trẫm cũng nhận thấy cái bất thường dó.

- Không đàn bà nào có thể xa con được. Thế sao Lưu hậu giao bệ hạ với công chúa Huệ-Nhu cho hai vị phi tần nuôi, cũng được đi. Nhưng mỗi tháng chỉ hai lần, lệnh cho hai phi đem bệ hạ với công chúa chầu Lưu hậu một lần? Bệ hạ thử xét lại mà xem, các bà phi của tiên đế, sinh con xong tuyển vú nuôi. Nhưng lúc nào cũng để con ở cạnh. Có đâu bắt con xa cách, tháng thăm đôi lần? Được làm mẹ, dạy con, nuôi con là điều hạnh phúc nhất của đàn bà. Cớ sao Lưu hậu bỏ phế không hưởng?

- Ừ nhỉ, bây giờ trẫm mới chú ý đến điều đó.

- Thôi, tôi nói thực hết. Thái-hậu là người của Hồng-thiết giáo.

- Điều này trẫm biết rồi.
- Bệ hạ chỉ biết một mà không biết hai.
- Còn gì nữa?
- Thế nguồn gốc Thái-hậu ra sao? Bệ hạ thử nghĩ xem, bất cứ con người ta phiêu bạt đến đâu cũng biết rõ nguồn gốc mình: Cha mẹ là ai, họ hàng, quê quán. Tại sao Thái-hậu lại không biết mình họ gì, phải lấy họ Lưu của chủ?

Để cho nhà vua suy nghĩ một lát, Tự-Mai tiếp:

- Bệ hạ có biết việc những cao thủ Hồng-thiết giáo thường dùng thiếu nữ trẻ làm cây thuốc luyện công không?
- Trẫm được Khu-mật viện tâu rất chi tiết việc này.
- Cách đây mấy chục năm, Nhật-Hồ lão nhân lập ra Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Trên cao nhất lão làm giáo chủ.
- Trẫm biết rất chi tiết vấn đề tổ chức Hồng-thiết giáo. Dưới Nhật-Hồ có Tả, Hữu hộ pháp. Tả tên Đào Tường-Phúc, hữu tên Chu Bội-Sơn. Đào phụ trách giáo chúng vùng Lưỡng-quảng. Chu phụ trách giáo chúng vùng Hồ-Nam. Dưới nữa có Ngũ-sứ. Trung-sứ tên Nguyễn San. Nam-sứ tên Khiếu Tam Bản. Đông-sứ tên Sử-vạn Na-vượng. Tây-sứ tên Bun-Thành. Bắc-sứ tên Nguyễn Thúy-Minh. Thúy-Minh là vợ của Đào Tường-Phúc.
- Khu-mật viện Tống thực giỏi. Nhưng có một điều Khu-mật viện không biết là: Nguyễn Thúy-Minh tuy làm vợ Đào Tường-Phúc, nhưng Nhật-Hồ lão nhân cũng dùng làm cây thuốc. Vì vậy sau thị có thai sinh ra một gái, không ai rõ y thị là con Nhật-Hồ hay Tường-Phúc. Đứa con gái ấy trao cho giáo chúng Lưu Đình-Mỹ nuôi. Còn thị giả đi tu làm đạo cô, rồi nhập cấm cung được phong lễ nghi học sĩ.
- Trẫm không tin.

- Nhưng đó là sự thực. Khi Đặng Đại-Bằng tái lập bang Nhật-Hồ, y không biết gốc tích Lưu hậu. Y cho mười trưởng lão xâm nhập làm thị vệ khống chế Lưu hậu bằng Chu-sa chưởng. Không ngờ Lưu hậu nhờ cha mình khống chế lại, biến mười trưởng lão thành người của bà.
- Trẫm biết việc này.
-- Sau, người được giáo chủ Hồng-thiết giáo Đại-Việt sai hai vị Tả, Hữu hộ giáo cùng ba vị sứ giả theo giúp bên cạnh từ khi còn thơ ấu .
- Trẫm cũng biết rất rõ.
- Lưu hậu được Tả, Hữu hộ giáo thuộc Hồng-thiết giáo Đại-Việt ở cạnh. Họ truyền Hồng-thiết tâm pháp cho Lưu hậu, để tự giải vĩnh viễn độc chưởng Chu-sa. Nhưng công lực Lưu hậu không đủ, nên chỉ có thể không lên cơn hàng năm mà thôi. Hai người đó cũng được phong Nhập-nội đô-tri. Chính hai người này bầy mưu cho Lưu hậu có con. Họ được Lưu hậu phong chức tước rất lớn.
- Hai người đó tên gì?
- Một người tên Đào Tường-Phúc, một người tên Chu Bội-Sơn.
- Hai người này, một làm giáo chủ Hồng-thiết giáo vùng Quảng-Tây, Hồ-Nam. Một người làm giáo chủ Hồng-thiết giáo Quảng-Đông, Ngô-Việt. Họ đâu có làm quan với bản triều?
- Khi họ làm quan với Tống, Đào Tường-Phúc đổi tên là Tôn Đức-Khắc. Chu Bội-Sơn đổi tên là Lê Lục-Vũ.
- À, hai lão đó. Mới đây thái hậu đề nghị với trẫm phong cho Tôn Đức-Khắc làm Tổng-lĩnh thị vệ, cùng Ngự-lâm-quân. Còn Lê Lục-Vũ làm kinh lược sứ Nam-thùy. Hà, nguy thực. Ngươi nói tiếp đi.
- Cái nguy kinh khiếp khi Lê Lục-Vũ làm kinh lược sứ Nam-thùy. Y sẽ gây sự với Đại-Việt, Đại-Lý. Trong triều Lưu hậu với bọn Tào Lợi-

Dụng, Lã Di-Giản lấy cớ đó đem trọng binh xuống Nam. Bấy giờ y mới hòa hoãn với Đại-Lý, Đại-Việt, kéo quân lên Bắc. Trong triều Tôn Đức-Khắc tổ chức chính biến. Giang sơn Đại-Tống sẽ biến thành giang sơn Hồng-thiết giáo.

Mặt nhà vua tái đi.

- Nhưng nay nhân Định-vương điều tra ra vụ Lưu thái-hậu sai người hại Sở-vương rồi Chiêu-Thành thái tử, để Tiên-đế lên ngôi vua. Người hại là một trong bốn ma đầu Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc, Khiếu Tam Bản, Sử-vạn Na-vượng. Bốn tên này bị lộ tông tích, chúng định hại bệ hạ, rồi Lưu hậu lập một ấu quân lên thay. Ai cũng tưởng bệ hạ là con Lưu hậu, đâu có nghi ngờ đến việc mẹ hại con. Trong khi bệ hạ là con Lý thái-phi.

- Trẫm vẫn chưa tin Lý phi sinh ra trẫm.

- Được, tôi sẽ vì bệ hạ mà nói.

Tự-Mai biết rằng đã có Định-vương, Tây-sơn lão nhân, Yến Thù, dọn đường rồi. Nó chỉ đánh đòn cuối cùng mà thôi. Vấn đề quá ư trọng đại: Nhà vua được Lưu hậu nuôi dạy, lại bảo vệ đưa lên ngôi vua, rồi phụ chính mười năm qua, tình nghĩa thâm trọng biết bao. Bây giờ bảo nhà vua phản lại bà rất khó. Nếu nhà vua không tin nó. Ông chỉ hé lộ cho Lưu hậu biết, ắt Lưu hậu dùng bọn Tào Lợi-Dụng tổ chức chính biến diệt Định-vương. Trong trường hợp ấy bà có chính nghĩa, tướng sĩ theo bà. Định-vương cùng sứ đoàn e khó toàn mạng. Vì vậy nó gằn từng tiếng:

- Về nguồn gốc bệ hạ. Khi biết Lý phi mang thai. Lưu hậu cũng vờ mang thai. Cho đến ngày Lý phi lâm bồn, Lưu hậu cũng vờ lâm bồn. Lý phi sinh hoàng nam, Lê Lục-Vũ bắt một hài nhi dân giã đem vào giả làm hoàng nam do Lưu hậu sinh ra. Trong khi Tôn Đức-Khắc pha

Di-hồn tán vào với thuốc bổ máu của Lý phi. Lý phi ngủ say rồi, y bắt hoàng nam của Lý phi sang cung trao cho Lưu hậu. Bóp mũi cho đứa trẻ dân dã chết, thay vào chỗ hoàng nam của Lý phi. Hoàng nam do Lý phi sinh ra chính là bệ hạ.

- Trời! Bây giờ trẫm như người mù được mở mắt. Trước nghe phụ hoàng thuật rằng trẫm với hoàng đệ con Lý phi sinh cùng ngày, cùng lúc, mà hoàng đệ chết ngay. Lý phi tỉnh dậy cho rằng hài nhi chết không phải của người sinh ra. Phụ hoàng tưởng Lý phi mới sinh con, thấy con chết, tinh thần thác loạn mà tưởng tượng con mình còn sống. Thì ra thế.

Thấy nhà vua đã tin, Tự-Mai phóng vào người ông tia sáng nữa:

- Bởi vậy mới có việc ghi chú ngày, giờ, tháng, năm sinh của bệ hạ không đúng sự thực. Tây-Sơn lão nhân nhân giải lá số cho bệ hạ đã tiết lộ một điều: Thái hậu không sinh ra bệ hạ. Còn bệ hạ chính là con Lý phi.

Nhà vua run run cầm tay Tự-Mai:

- Thiếu hiệp tiếp đi.

Tự-Mai biết mình đã thành công. Nó tiếp:

- Bất cứ người đàn bà nào sinh con xong cũng phải cho bú một thời gian, rồi mới từ từ ngừng, giao cho nhũ mẫu nuôi. Nếu Lưu hậu sinh ra bệ hạ, tại sao phải trao cho Thục-phi nuôi ngay? Thục-Phi đâu có sữa?

- Trước đây trẫm nghe phụ hoàng kể rằng, sau khi sinh trẫm, hậu kiệt sức không có sữa!

- Bệ hạ quên mất Lưu hậu là một võ lâm cao thủ hiếm có thuộc phái Hoa-sơn, trước khi tuyển cung ư? Với công lực như vậy, sinh con ra sao kiệt lực được?

Nhà vua gật đầu:

- Phụ hoàng kể rằng sau khi sinh rồi, tất cả các phi tần đều phải uống thuốc bổ khí-huyết. Riêng hậu không phải uống. Ừ, sinh xong kiệt lực không sữa, mà lại không cần uống thuốc bổ cho khỏe, cũng là điều hãn hữu.

- Khi Lý phi sinh xong, người lấy chàm bôi trên cành thoa tiên đế ban cho hôm nhập cung, in vào mông hoàng nam. Vì vậy sau khi thuốc mê di hồn hết hiệu lực. Người tỉnh dậy, thấy hoàng nam chết, mà trên mông không có dấu chàm, người cho rằng con người chưa chết. Ban nãy tôi cố ý để bệ hạ trần truồng, rồi đem cành thoa cho bệ hạ so sánh là thế.

- Cành thoa người trao cho trẫm ban nãy là cành thoa ấy ư? Ai đã trao cho người?

- Bệ hạ khoan hãy hỏi ai trao cho, để chúng ta có thời giờ nói truyện với nhau. Sau khi kể hết cho bệ hạ nghe, chúng ta có nhiều việc phải làm. Bằng để sáng mai, e tôi không còn thời giờ gần bệ hạ nữa.

- Trẫm hiểu hết rồi, sau khi Lý phi mang thai lần thứ nhì, thảm kịch cũ lại tái diễn phải không?

- Đúng thế. Song có điều lần này Lưu hậu lại trao công chúa Huệ-Nhu cho chính mẹ đẻ nuôi làm con nuôi.

- Thái hậu làm được nhiều việc như vậy, ắt phải có chân tay thân tín giúp. Ngoài bọn Hồng-thiết ra còn ai là nhân chứng không?

- Những cung nga, thái giám tham dự vào vụ này đều bị Lưu hậu sai Tôn Đức-Khắc giết hết. Nhân chứng quan trọng nhất là thái hậu với Lý phi, rồi tới Sở-vương, Định-vương, Tào Lợi-Dụng, Trương Sĩ-Tổn. Sau này thêm Lã Di-Giản, Trương Kỳ, Hạ Tủng, Trần Nghiêu-Tá, Phạm Ung, Triệu Thực, Yến Thù. Nhất là hai lão Tôn Đức-Khắc, Lê

Lục-Vũ. Nhưng nếu bệ hạ hỏi thái phi, người sẽ im lặng, không nói gì đâu?

- Tại sao?

- Dễ hiểu. Con mình sinh ra, đau đớn đứt ruột, thế mà lỗi đạo thần hôn định tỉnh, đã là một điều đau đớn cùng cực. Hơn nữa khi lên ngôi, chỉ thí cho chức Thuận-dung, như một cung nga, chứ không được bằng như phi tần, rồi đầy ra coi Vĩnh-định lăng, sống với sương gió như kẻ lưu đầy. Đau đớn, phẫn hận, tủi nhục biết bao? Trong khi kẻ thù thì ngồi trên uy quyền đầy đọa mình. Bây giờ phải nhờ người ngoài nói ra, con mới biết. Sau khi biết không tin thì chớ, còn đến cật vấn, hỏi người mẹ nào chịu cho nổi nỗi phẫn hận đó?

- Trẫm đi gặp Thái-sư ngay. Thái sư vừa là hoàng thúc, vừa là sư phụ của trẫm, ắt người không nỡ dấu diếm trẫm làm gì?

- Thái sư là ai?

- Định-vương Nguyên-Nghiễm.

- Bệ hạ không nên nóng nảy. Hiện đang có sứ đoàn Xiêm-la, Đại-Việt cùng ba trăm thiếu niên ứng tuyển phò mã ở kinh. Thái-hậu tung thị vệ, tế rác khắp nơi, bệ hạ tìm gặp Định-vương sẽ bị lộ ngay. Tôi đề nghị bệ hạ cùng tôi bí mật đi gặp Lý phi. Bệ hạ núp ở ngoài nghe ngóng. Còn tôi vào thăm Thái- phi. Bệ hạ sẽ rõ ngay. Sau đó chúng ta gặp Thái-hậu.

- Gặp Thái-hậu? Nếu sự thực trẫm do Thái-hậu sinh ra, mà trẫm đặt câu hỏi về xuất thân, e người nổi lôi đình. Còn trường hợp trẫm do Lý phi sinh ra, người thấy bị lộ, sẽ trở mặt, e Lý phi với trẫm khó toàn tính mệnh.

- Dễ lắm. Phàm phụ nữ sinh đẻ rồi, da bụng dăn deo, thớ thịt đứt ra. Còn người chưa đẻ bao giờ, da bụng nhẵn, trơn. Bệ hạ tìm cách xem

bụng thái hậu thì rõ trắng đen ngay.
- Khi Thái-hậu đau yếu, trẫm thường thoa bóp cho người. Hiện nay người không đau, làm sao sờ vào bụng được?
- Tôi có dự trù rồi. Hôm trước tôi đỡ của Thái-hậu ba chưởng, tôi đẩy chất độc chạy ngược vào kinh Dương-minh, nên vào lúc giờ Tý huyệt Thiên-khu, Đại-hoành, Quan-nguyên của người vẫn còn bị đau. Bây giờ đang giờ Tý, bệ hạ lấy lý do nghe tin người đau bụng, tới thăm, rồi dùng bàn tay chà vào năm huyệt này , bệ hạ sẽ thấy ngay sự thực.
- Trước đây trẫm thăm Thái-hậu rất thường. Nhưng nay sự đã ra thế này, lỡ Thái-hậu trở mặt thì sao? Người mặc y phục thái giám như vậy, có thể theo hộ giá không?
- Mình tôi thì đấu ngang tay với Thái-hậu. Muốn chắc hơn, tôi sẽ gọi một người thân, võ công cực cao siêu cùng tôi hộ giá bệ hạ.
- Y là ai?
- Y là con gái Hồng-Sơn đại phu họ Lê tên Thiếu-Mai. Y thuật y rất cao minh.
- Có phải Hồng-Sơn đại phu là Lê Long-Mang, con của Lê Hoàn không?
- Đúng thế.
- Lê Thiếu-Mai hiện ở đâu?
- Lê Thiếu-Mai hiện ở phủ Định-vương. Vương sắp xin bệ hạ phong làm vương phi.
- Thực tuyệt. Từ trước đến nay trẫm tuyển không biết bao nhiêu mỹ nữ cho Thái-sư, mà không người nào được Thái-sư để mắt tới. Bây giờ Lê thị được Thái-sư xin lập làm vương phi, ắt tài sắc phải vẹn toàn lắm.

Tự-Mai chợt nghĩ ra điều gì:

- Vậy bây giờ bệ hạ sai một thái giám sang phủ thái sư thỉnh Lê tiểu thư vào cung trị bệnh cho Thái-hậu. Bệ hạ đứng cạnh sẽ có dịp nhìn bụng người.

- Người nghĩ ra biện pháp này hay thực.

Nhà vua hướng cửa gọi lớn:

- Có thái giám nào không?

Một thái giám chạy vào. Nhà vua trao cho y một lệnh bài:

- Người sang phủ Thái-sư thỉnh Lê vương-phi mang kim vào cung trị bệnh cho Thái-hậu.

Tự-Mai hỏi:

- Hồi nãy bệ hạ đá tôi một đá bằng võ công Hoa-sơn. Dường như chiêu đó tên là Phong suy hoa lạc thì phải. Song nội công lại của Thiếu-lâm là tai sao? Ai là sư phụ của bệ hạ?

- Người còn trẻ mà kiến thức đã siêu phàm. Trẫm khai tâm với phụ hoàng. Phụ hoàng dạy trẫm võ công Hoa-sơn. Sau trẫm học với hoàng thúc Định-vương. Như người biết, Định-vương theo học với Minh-Thiên phái Thiếu-lâm. Cho nên nội công của trẫm thuộc phái này.

Tự-Mai chợt nhớ ra một điều:

- Tôi có một thắc mắc. Vì đạo sư Trần Đoàn liên hệ sâu sa với Thái-Tổ do vậy các hoàng tử đều học võ công Hoa-sơn. Sao Định-vương lại học với phái Thiếu-lâm?

- Cũng như tất cả các hoàng tử khác, phụ hoàng bắt buộc phải học võ công phái Hoa-sơn. Duy có hoàng-thúc người say mùi đạo đức Thế-tôn nên học võ với phải Thiếu-lâm.

Thái-giám đi rồi, nhà vua nói:

- Từ đây đến cung Ôn-đức không xa. Chúng ta đi thôi.
Hai người rời Tập-hiền viện. Một bọn thái giám, thị vệ đốt đèn lồng đi theo. Nhà vua truyền:
- Các người ở lại. Trẫm vấn an Thái-hậu.
Gần tới cung Ôn-đức, Tự-Mai ngạc nhiên vì mọi hôm lúc nào cũng có cung nga, thái giám, thị vệ ứng trực. Mà hôm nay sao vắng lặng vô cùng. Nó kéo nhà vua núp phía ngoài cửa sổ. Có tiếng người nói từ trong vọng ra. Lắng tai nghe, bất giác nó cũng như nhà vua đều giật mình, vì đó là tiếng Lưu hậu cùng Lý phi.
Tiếng Lý phi nói:
- Thái-hậu cầm quyền lâu như vậy cũng đủ rồi. Thái-hậu nên lui về hậu cung tĩnh dưỡng tuổi trời chẳng nên ư? Thái-hậu ơi, Thái-hậu nên trả quyền về cho hoàng nhi đi.
Lưu hậu quát lên:
- Người nói sao? Người chỉ là chức phi hèn hạ, mà dám gọi Thiên-tử là hoàng nhi ư?
- Thái-hậu dối tiên đế, dối quần thần, dối sĩ dân bấy lâu, rồi bây giờ tưởng điều man trá đó là sự thực ư? Thái-hậu ơi, hoàng nhi cũng như Huệ-Nhu đều do tôi sinh ra cả. Tôi cắn răng chịu đựng bao lâu cũng đủ rồi.
Tự-Mai lấy ngón tay thấm nước bọt để lên dấy dán cửa sổ, giấy mủn ra. Nó ra hiệu cho nhà vua nhìn vào. Nó cũng đục hai lỗ khác cùng nhìn. Trong phòng Lưu hậu ngồi đối diện với Lý phi. Mặt Lưu hậu tái đi, tay bà run run:
- Bằng vào đâu mi dám nói điều loạn này? Chắc mi hóa điên quá. Ta phải chặt đầu mi mới được?
Lý phi thản nhiên:

- Không dễ đâu! Chân tay của Thái-hậu có gã Tào Lợi-Dụng cùng bốn tên Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản với mười trưởng lão bang Nhật-hồ. Nhưng Tôn, Lê, Sử, Khiếu cũng như bọn mười trưởng lão đều phản Thái-hậu rồi. Chúng đã đến đây khấu đầu thuật hết mọi truyện.

Người Thái-hậu run lên:

- Mi nói láo.

- Bây giờ Tổng lĩnh thị vệ, Ngự-lâm-quân cũng như Điện-tiền chỉ huy sứ đều đã thay bằng người thân của tôi rồi. Hoàng nhi cũng biết rõ sinh mẫu mình là ai, đời nào y để cho Thái-hậu hại mẹ đẻ mình? Thái-hậu cô thân, thì làm gì được nữa mà hy vọng.

Thình lình Thái-hậu cười nhạt:

- Sự đã như vậy, thì hai ta cùng chết cả.

Thái-hậu vung chưởng tấn công Lý phi. Lý phi né người tránh khỏi, chưởng đó đánh bay tung cửa sổ đi. Lý phi vọt mình ra ngoài, Lưu hậu tung người theo. Vừa đáp xuống đất, Lưu hậu tấn công liền ba chưởng. Lý phi vung tay đỡ. Bình, bình, bình. Cả hai người đều bật lui lại. Lưu hậu cười nhạt:

- Mi thực đáng tội chết. Mười năm trước mi bại dưới tay ta, xin đầu hàng để được thuốc giải Chu-sa độc chưởng. Mi tuyên thệ rằng tuyệt đối bỏ không luyện võ công nữa. Thế mà... thế mà mi vẫn âm thầm luyện. Hôm nay mi đừng trách ta.

Lý phi cười nhạt:

- Có ai ngu như hậu không nhỉ? Con mình đẻ đứt ruột ra, bị người ta cướp đi mất, rồi dùng võ công khống chế, nhục nhằn, mà cứ cúi đầu chịu cả đời ư ? Con dun đạp mãi cái đầu cũng quằn. Trước tôi phải theo gương Hàn Tín, chịu nhục cho con mình vinh hiển, an ninh.

Nhưng không lẽ chịu suốt đời? Vì vậy tội vẫn âm thầm luyện võ để chờ ngày hôm nay. Thái-hậu ơi! Nghĩ cho cùng, hoàng nhi chỉ là con thứ sáu của tiên đế. May nhờ Thái-hậu bắt làm con mà được lên ngôi vua. Công Thái-hậu phò tá hoàng nhi bấy lâu, nay tôi nào không biết. Bây giờ Thái-hậu lui về cung đi, tôi hứa sẽ giữ nguyên danh dự cho Thái- hậu.

Lưu hậu tức quá, không chịu được, vung chưởng tấn công. Chưởng phong của bà có mùi hôi tanh khủng khiếp. Lý phi ung dung trả đòn. Cứ mỗi chiêu Lưu hậu đánh ra, bà lại lui một bước. Tự-Mai mừng thầm, vì Lý phi đã xử dụng thành thạo phản Chu-sa chưởng pháp nó truyền cho bà. Trong khi nhà vua không hiểu, cho rằng Lý phi bị kém thế. Nhà vua hỏi Tự-Mai:

- Thiếu hiệp có cách nào can hai vị ra không? Lý phi nguy đến nơi rồi.

Quan sát trận đấu, Tự-Mai thấy công lực Lưu hậu mạnh ơn Lý phi. Nhưng vì Lý phi xử dụng phản Chu-sa độc chưởng, nên Lưu hậu không thắng được bà, Nó an ủi nhà vua:

- Hoàng thượng đừng lo. Tôi hứa không để Lưu hậu hại Lý phi đâu.

Trong khi đó Lưu hậu tiếp tục phóng chưởng đánh Lý phi. Lý phi thủy chung không trả đòn. Bà ung dung phát chưởng đỡ. Cứ sau mỗi chưởng bà lui lại một bước. Lưu hậu cười:

- Lý phi. Mi trúng của ta trước sau mấy chục Chu-sa ngũ độc chưởng, mi chết đến nơi rồi.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 8

Nhớ ơn chín chữ cao sâu

Lý phi hứ một tiếng:

- Thái-hậu sao chưa tỉnh ngộ? Phàm khi người ta trúng Chu-sa độc chưởng, chỉ một chiêu đã đau đớn thấu tim gan rồi. Có đâu tới mấy chục chưởng?

Từ lúc phóng chưởng tấn công Lý phi, Lưu hậu cảm thấy như có gì không ổn, mà bà tìm không ra. Trước kia công lực Lý phi thấp hơn bà. Từ khi bà khống chế phi rồi, thì bỏ không tích cực luyện nữa, nên công lực không tiến, không giảm. Trong khi đó Lý phi âm thầm luyện, nên nay công lực không kém gì bà. Thế nhưng Lý phi chỉ đỡ, mà không phản công là tại sao? Cứ sau mỗi chiêu, tay bà cảm thấy nặng nề, chân khí mất đi một chút.

Thình lình Lưu thái-hậu lui lại, quay một vòng, rồi xuất một Hồi-phong cước đánh vào ngực Lý phi. Lý phi trầm người xuống cho chân Thái-hậu qua đầu, sau đó thuận thế đẩy tay vào bàn chân bà. Lưu hậu đánh hụt, dư lực làm bà choáng váng, lại thêm lực Lý phi, nên người bà quay tròn. Bà vội nhảy vọt lên cao, lộn một vòng, đáp xuống như con đại bàng, tay chụp lên đầu Lý phi.

Tự-Mai nhận ra đó là chiêu Loa thành nguyệt chiếu của phái Mê-linh.

Võ công Mê-linh xuất từ phái Cửu-chân thời Lĩnh-Nam. Võ công Cửu-chân khắc chế với võ công Trung-nguyên. Mà võ công Lý phi do võ công Trung-nguyên cổ truyền lại. Nếu Lý phi đỡ chiêu đó thì nguy hiểm vô cùng. Nó định la lên, nhưng không kịp.

Bình một tiếng, Lý phi cảm thấy trời long đất lở, bà lảo đảo lui lại. Lưu hậu không bỏ lỡ dịp, bà xuất chiêu Loa-địa song thu, tay trái vòng như vòng cầu, tay phải đánh từ trên xuống. Hai lực đạo ập vào người Lý phi. Lý phi nào biết trời cao đất dầy là gì, bà lùi hai bước, tay phải đỡ tay trái, tay trái đẩy ngược lên hóa giải kình lực Lưu hậu. Bốn lực đạo gặp nhau, binh một tiếng, Lý phi bật lui ba bốn bước, đầu óc choáng váng.

Lưu hậu cười gằn:

- Hôm nay cho con tiện nhân nát thây.

Tay phải bà quay tròn, tay trái đẩy về trước, đó là chiêu võ công ác độc nhất của phái Mê-linh tên Hải-triều lãng lãng lớp thứ nhất. Lý phi phát chiêu chưởng Nga-mi đẩy vào hông Lưu hậu. Tự-Mai biết mình chậm trễ thì e Lý phi tan xương nát thịt mà chết. Nó nhặt viên sỏi búng đến véo một tiếng, trúng huyệt Khúc-trì tay trái Lưu hậu. Lập tức tay bà bị tê liệt, kình lực phát không ra. Trong khi chưởng của Lý phi ập tới.

Lưu hậu tưởng kết liễu tính mệnh đối thủ, nào ngờ tự nhiên tay trái đau nhói một cái, kình lực bế tắc. Bà kinh hãi vội nhảy vọt lên cao tránh thế chưởng của Lý phi.

Lý phi nghe tiếng viên sỏi bay qua tai mình trúng tay Lưu hậu, thì biết rằng Tự-Mai đã hiện diện, ra tay cứu bà. Tinh thần bà phấn chấn lên, bà buông tiếng cười nhạt:

- Thái-hậu. Thái-hậu đánh tôi bẩy mươi hai chưởng. Bây giờ tôi xin

trả lại ba chưởng. Nếu sau ba chưởng mà Thái-hậu không bại, tôi xin chịu thua Thái-hậu. Thái-hậu muốn băm vằm, mổ xẻ sao tùy ý.
Nói rồi bà hít hơi nói:
- Chưởng thứ nhất này.
Bà phát một chưởng cực mạnh, gió lộng ào ào. Bình một tiếng, Lưu hậu cảm thấy như trời long đất lở, bà bật lui liền ba bước.
Lý phi để cho bà hít một hơi, chân khí bình hòa, rồi nói:
- Chiêu thứ nhì, thứ ba này.
Bà phát hai chiêu nữa, Lưu hậu nghiến răng đỡ, bình một tiếng, bà lảo đảo bật lui liền ba bước, cơ hồ đứng không vững. Lý phi hắng rặng một tiếng:
- Thái hậu đánh tôi bẩy mươi hai độc chưởng, tại sao tôi không việc gì? Tôi nói cho Thái-hậu biết cũng không sao. Cứ mỗi chiêu đỡ, tôi lại đẩy những gì Thái-hậu đánh tôi trở về cơ thể Thái-hậu mà thôi.
Lưu hậu cảm thấy chân khí muốn tuyệt, thình lình bà bật lên tiếng ái. Toàn thân bà đau đớn giống như hồi bị Tự-Mai đánh. Bà vội nghiến răng hướng Ngọc-thanh chiếu ứng cảnh linh cung dùng khinh công vọt mình tới. Nhưng thấp thoáng, Lý phi đã chặn trước bà. Hai người đụng vào nhau đến binh một tiếng. Lưu hậu loạng choạng ngã ngồi xuống, người run bần bật:
- Ái, đau quá, giết ta đi.
Lý phi nhắc bổng Lưu hậu đem vào phòng, để ngồi ngay ngắn xuống ghế hỏi:
- Trước đây Thái-hậu xuất thân từ phái Hoa-sơn. Hoa-sơn là danh môn chính phái. Ai cũng tưởng chỉ vì Thái-hậu thích uy quyền, học Chu-sa độc chưởng, mà theo Đặng Đại-Bằng phản sư môn đi vào đường tà. Nhưng không phải thế! Suốt bao năm qua, Thái-hậu dùng

dư đảng bang Nhật-hồ khống chế triều thần nắm quyền bính. Riêng tôi còn biết rõ hơn: Thái-hậu là con của hai nhân vật uy quyền bậc nhất Hồng-thiết giáo Đại-Việt.

- Ai cho người tin đó?

- Thái hậu chưa biết việc Nhật-Hồ lão nhân bị một thiếu niên đả bại. Y lên làm giáo chủ, vì vậy bao nhiêu điều cơ mật trong Hồng-thiết giáo y được báo cáo hết. Y trao tin tức đó cho Khu-mật viện Đại-Việt biết. Khu-mật Đại-Việt sai người sang báo cho tôi biết.

Bà cười nhạt:

- Thái-hậu nắm quyền mặc Thái-hậu. Song Thái-hậu làm cho tình mẹ con của tôi bị ngăn cách. Trên thế gian, không tội nào lớn hơn. Đường mà Thái-hậu đi toàn tà khí. Gieo gió thì gặt bão, vay nợ thì phải trả. Nay Thái-hậu tính sao đây?

Thái-hậu tuy đau đớn, nhưng vẫn quật cường:

- Đường tà là thế nào? Ta hỏi ngươi, ta đã làm gì tổn hại cho họ Triệu không? Ta đã thấy bọn hủ Nho nguyền rủa Võ hậu, rồi nguyền rủa đàn bà nắm quyền. Ta phải chứng minh cho hậu thế biết rằng đàn bà cai trị dân còn hơn đàn ông. Thời Võ hậu nắm quyền, bà tàn sát tôn thất nhà Đường. Còn ta, ta làm ngược lại. Ta rất thân ái với các công chúa, trọng dụng các thân vương. Hừ!

Bà ngước mắt nhìn lên nóc nhà:

- Ước vọng của ta giản dị thôi: Sau khi dùng binh lực Tống chiếm Đại-Việt, Đại-lý rồi thì nào Xiêm, nào Chiêm, nào Chân ta chỉ truyền hịch là bình định. Bấy giờ ta sẽ lên ngôi giáo chủ Hồng-thiết giáo. Ta sẽ hợp với Tây-dương giáo chủ, biến gầm trời này thành Thiên-hạ Hồng-thiết.

Nghe Lưu hậu nói, nhà vua với Tự-Mai đều rùng mình về mưu đồ

của bọn Hồng-thiết giáo.
Bà ngừng lại run rẩy mấy cái rồi tiếp:
- Võ hậu dâm tà, cướp ngôi rồi đổi tên triều đại. Ta không thế, một lòng thờ tiên đế, hết tâm hết dạ phù trợ hoàng nhi. Người có thấy không? Hơn mười năm qua, ta làm cho nước giầu dân mạnh. Mấy tên cẩu Nho khuyên ta lên ngôi vua, ta đã đầy chúng đi hết rồi.
Bà hừ một tiếng:
- Ta hỏi người, nếu ta không dùng dư đảng bang Nhật-hồ làm sao có thể khiến cho bọn hủ Nho chịu khuất phục?
Lý phi hỏi:
- Thái hậu khống chế ta bằng Chu-sa độc chưởng, bắt hai con ta làm con mình. Làm cho mẹ xa con, như vậy còn tội nào nặng hơn nữa?
- Hai trẻ là con ai, cho đến giờ này không thể bàn đến nữa. Ta hỏi người: Ai đã dạy ngươi phương pháp phản Chu-sa ngũ độc chưởng này? Thì ra thích khách đấu chưởng với ta hôm trước cùng đảng với người. Y là ai?
- Y là cháu của tôi.
- Ta không tin. Hôm nay ta bại dưới tay mi là do tự nhiên tay trái bị tê. Ta không phục. Mi khống chế ta, làm ta đau đớn, nhưng ta nhất định không khuất phục. Mi muốn giết ta thì cứ xuống tay đi. Ta về đây.
Lý thái phi cười nhạt:
- Như vậy, chỉ nội đêm nay Thái-hậu băng hà mà thôi. Thái-hậu ơi, tôi muốn đền đáp công ơn Thái-hậu bảo trọng hoàng nhi, nên không muốn Thái-hậu chết.
- Người muốn thế nào?
Thái-phi để tay lên huyệt Bách-hội Thái-hậu vuốt một cái. Thái-hậu rùng mình rồi đau đớn từ từ giảm. Lý thái-phi ghé tai bà nói nhỏ một

hồi lâu. Thái-hậu gật đầu liên tiếp. Thái phi đứng dậy:
- Thôi kính thỉnh thái hậu về. Chúng ta cứ thế mà làm.
Lưu thái-hậu run rẩy ra về.
Lưu thái-hậu ra về rồi, Lý phi cười hì một tiếng:
- Hoàng nhi, điệt nhi, ra đây mau.
Nhà vua cùng Tự-Mai vội rời chỗ núp chạy ra. Lý phi vòng tay ôm lấy nhà vua, tay kia bà dắt Tự-Mai vào phòng. Bà nâng cằm nhà vua dậy, tay sẽ tát vào má, trong khi nước mắt bà chan hòa:
- Hoàng nhi, mười tám năm qua, ta sống trong đau đớn nhục nhằn, để chờ có ngày hôm nay.
Bà bẹo má Tự-Mai:
- Hảo điệt nhi, người hay lắm. Nếu người không búng sỏi cứu ta, e giờ này ta không còn tại thế, mà sự nghiệp nghìn năm của Đại-Tống cũng mất theo.
Tự-Mai biết mẹ con nhà vua trùng phùng, ắt có nhiều truyện muốn nói với nhau. Nó lẻn ra ngoài tuần phòng quanh cung Ôn-đức, vì sợ Lưu hậu có phản ứng gì không. Nó nghĩ thầm:
- Hôm trước Thuận-Tường nói, nàng ở cung Ôn-đức. Tại sao mình không đi tìm Thuận-Tường nhỉ?
Tò mò, nó tới phía ngoài một căn phòng có ánh đèn, định chọc thủng giấy đòm vào. Có tiếng thị vệ hỏi:
- Người là ai, mà dám đến chỗ cấm địa này?
Rồi một thanh đao chĩa ngay vào cổ nó. Kinh hoàng, nó chìa hai ngón tay cặp cứng thanh đao. Viên thị vệ vận sức giật ra, nhưng thanh đao như cắm sâu vào tường. Tự-Mai vung tay một cái, thanh đao gẫy làm năm sáu mảnh. Viên thị vệ phóng chân đá vào bụng Tự-Mai. Tự-Mai búng tay điểm vào huyệt Dương-lăng-tuyền. Lập tức

viên thị vệ ngã lăn xuống đất. Y la lớn:
- Có gian tế.
Hoảng kinh, Tự-Mai vội điểm vào huyệt Á-môn của y. Viên thị vệ bị cấm khẩu ngay, nhưng đâu đó vang lên tiếng thanh la báo động. Tự-Mai vội đẩy cửa sổ căn nhà trước mặt. Nó chuồn vào trong như chiếc lá rụng, rồi khép cửa lại. Trong phòng, ánh sáng lờ mờ, nhưng nó cũng nhận ra đó là phòng tắm. Một thiếu nữ đang nằm trong bể nước nóng, khói bốc lên nghi ngút, thoang thoảng mùi thơm.
Tự-Mai định lùi trở ra. Trong khi thiếu nữ kinh hãi mở to mắt nhìn nó, nàng kinh hoàng đến chết trân. Biết rằng chậm trễ, thiếu nữ sẽ hét lên, thì nguy tai. Tự-Mai xẹt tới phóng chỉ điểm vào huyệt Hạ-quan của nàng. Thiếu nữ vừa mở miệng ra, thì bị phong tỏa, không ngậm lại được nữa. Nàng dùng cùi trỏ thúc vào ngực Tự-Mai. Nó cúi đầu xuống, khòm lưng lại, thành ra cùi trỏ tuy trúng, mà rất nhẹ nhàng. Thiếu nữ co chân lên một gối. Tự-Mai vận công chịu đòn. Bình một tiếng, nó cảm thấy ngực đau đớn. Thuận tay nó điểm vào huyệt Phong-thị thiếu nữ. Nàng lảo đảo ngã xuống. Trong đầu óc nó nghĩ thực nhanh:
- Chết thực, phải làm sao bây giờ?
Nghĩ vậy nó chụp chiếc khăn lớn bọc lấy thân thể thiếu nữ rồi đặt nàng lên dường. Bấy giờ nó mới có thời giờ nhìn mặt thiếu nữ. Bất giác nó ngẩn người ra, chân tay không cử động được nữa.
Nguyên nàng là Thuận-Tường.
Thuận-Tường cũng đã nhận ra nó, nàng chớp mắt lia lịa, không biết ngụ ý muốn nói gì. Nó biết mình có lỗi, ghé tại Thuận-Tường nói nhỏ:
- Ngu huynh đi tìm muội muội, bị thị vệ phát giác, nên nhảy đại vào. Trong phòng đầy khói nước, vì vậy huynh không nhận ra muội muội.

Nước mắt Thuận-Tường từ chảy ra tuôn trên má.
Tự-Mai vô cùng hối hận. Trong lòng nó bồn chồn không tả. Nó nói:
- Tường muội đừng giận ngu huynh nhé.
Thuận-Tường vẫn khóc. Tính ngang tàng nổi dậy, Tự-Mai nghĩ:
- Mình giải khai huyệt đạo cho nàng. Bất quá nàng la lên, mình bị chết chém còn hơn để nàng giận.
Nó vuốt tay một cái, chân tay Thuận-Tường cử động được. Nàng vung tay tát nó hai cái. Nó không tránh, cũng không vận công chống trả. Thuận-Tường bật lên tiếng khóc.
Bên ngoài vọng vào tiếng hỏi:
- Khải tấu công chúa, có gian tế đột nhập. Không biết ngọc thể công chúa ra sao?
Thuận-Tường chỉ gầm dường, ý bảo Tự-Mai chui vào. Không suy nghĩ, nó lạng người ẩn thân dưới gầm dường. Thuận-Tường nói vọng ra:
- Công chúa ngủ rồi, các người giải tán đi.
Bước chân đám thị vệ xa dần. Thuận-Tường mặc quần áo, rồi ngồi trên chiếc ghế bọc nhung. Nàng lên tiếng:
- Tên to gan lớn mật làm càn đâu, ra đây mau.
Tự-Mai chui ra, nó thấy Thuận-Tường khóc. Biết không thể một vài câu mà chuộc được lỗi, nó vội quỳ xuống, ôm lấy hai chân nàng:
- Huynh nhớ Tường muội qúa, nên đánh bạo đi tìm, không ngờ... không ngờ bị thị vệ khám phá ra.
Thuận-Tường hất hai tay nó ra:
- Đứng dậy đi. Người có biết đây là tẩm cung của công chúa không? Ta... ta hầu công chúa nên ở chỗ này. Cũng may công chúa ngủ rồi. Bằng không đại ca với muội bị chết chém hết.

Tự-Mai đứng dậy. Thuận-Tường đổi giận làm vui hỏi:
- Đại ca đến đây từ bao giờ? Làm sao qua được màng lưới thị vệ mà vào được ? Nhất định phải có người dẫn tới. Người đó là ai?
- Là hoàng thượng.
- Hoàng thượng?
- Đúng vậy.
Nó thuật sơ lược cuộc thám thính nhà vua, cùng những gì đã diễn ra ở điện Tập-hiền, cuối cùng là cuộc đấu chưởng của Lý thái-phi với Thái-hậu. Thuận-Tường chăm chú nghe, nàng hỏi lại vài chi tiết, rồi nói với nó:
- Đại ca nên rời khỏi đây ngay hầu bảo vệ hoàng thượng. Đại ca nhớ nhé: Phải cố ứng tuyển phò mã. Khi điện thí, đại ca xin Hoàng-thượng gả muội cho. Như vậy chúng ta mới có thể đoàn tụ. Thôi đại ca đi đi. Đại ca ở đây, thị vệ khám phá ra, thì cả hai chúng ta cùng cụt đầu.
- Huynh mà ra bây giờ, e bị thị vệ giết chết.
- Ngốc ơi là ngốc. Hôm trước Thái-phi có cho đại ca thẻ bài, chứng nhận là thái giám cung Ôn-đức. Thì bây giờ đại ca mang ra, rồi đường đường chính chính di chuyển, hỏi ai dám làm khó dễ?
Tự-Mai tỉnh ngộ, nó sờ tay vào túi, thẻ bài còn nguyên. Nó nắm lấy tay Thuận-Tường:
- Muội muội ở lại.
Thuận-Tường nói vọng ra:
- Thái giám Mai-Tự mau sang hầu Thái-phi ngay.
Tự-Mai lên tiếng:
- Tuân chỉ.
Nó ra khỏi phòng. Thuận-Tường đóng cửa lại. Tự-Mai đến phòng Lý

phi khoanh tay đứng ở ngoài. Một thị vệ cầm đao dí vào cổ nó:
- Người đi đâu? Ai cho người đến đây?
- Ta theo hầu hoàng thượng.
Một cung nữ dơ đèn vào mặt nó, viên thị vệ thấy nó lạ mặt, định hỏi, thì nhà vua nói vọng ra:
- Mai-Tự đâu. Vào đây ngay.
Tự-Mai méo mặt trêu tên thị vệ với cung nữ, rồi bước vào trong.
Lý phi nói:
- Mọi chuyện coi như xong. Ta muốn giữ kín sự trong cung. Bây giờ điệt nhi nên tìm cách trị bệnh cho Thái-hậu. Ta không ngờ Lưu hậu dám làm lộng đến thế. Nếu điệt nhi chậm trễ mấy hôm nữa thì bà với bọn Hồg-thiết Đại-Việt mưu thí Hoàng-thượng. May sao Thái-sư với Khai-Quốc vương đã khám phá ra. Ta ngồi im nhìn Thái-hậu xử dụng bọn Tào Lợi-Dụng cùng bọn Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản dẫy chết. Khu-mật viện do Định-vương cùng Yến Thù trực tiếp rồi. Bọn Tào không làm gì được đâu. Về Ngự-lâm quân, quan điện tiền chỉ huy sứ Trần Trung-Đạo chỉ huy. Trong nội cung này, thị vệ đã do Vương Văn thống lĩnh, an ninh của ta được bảo đảm.
Lý phi xoa đầu Tự-Mai:
- Hài điệt nhi, người hay lắm. Ta hứa việc Thuận-Tường sẽ tốt đẹp. Hồi nãy người làm quấy, bị Thuận-Tường đánh mấy bợp tai có đau lắm không? Thôi người cùng Hoàng-thượng đi đi.
Tự-Mai kinh hãi, không hiểu sao Lý phi biết nó bị Thuận-Tường tát tai. Nó lưỡng lự định hỏi. Bà cười:
- Điệt nhi! Người đừng ngạc nhiên tại sao ta biết. Có khó gì đâu? Trong nội cung này không ai đủ bản lĩnh tát trúng người hai cái. Mà

nếu có đủ bản lĩnh tát trúng người, thì ắt võ công phải cao thâm lắm. Đã cao thâm mà tát người, thì người còn sống được chăng? Ta thấy má người đỏ lên, in vết ngón tay, tỏ ra người không vận công, không tránh né. Trên đời này chỉ mình Thuận-Tường mới khiến người thích được tát mà thôi.

Nói rồi bà mỉm cười tỏ ra tha thứ.

Nhà vua bảo Tự-Mai:

- Từ đây đến Ngọc-thanh Chiếu-ứng Cảnh-linh cung không xa. Chúng ta đi thôi.

Nhà vua cùng Tự-Mai rời khỏi cung Ôn-đức, hướng Ngọc-thanh cung. Còn cách xa hơn năm mươi trượng, bên ngoài có lần cổng.

Viên thị vệ canh gác hỏi:

- Ai đó?

Tự-Mai lên tiếng:

- Hoàng-thượng giá lâm.

Viên thị vệ kinh hoảng vội mở cổng, quỳ gối tiếp giá.

Tự-Mai hô:

- Miễn lễ.

Trong cung đèn, nến sáng trưng. Tự-Mai hô:

- Hoàng thượng giá lâm thỉnh an thái hậu.

Hai người vào trong, đám cung nga, thái giám đồng loạt quỳ gối.

Thái-hậu nằm trong màn người run run, dường như đau đớn lắm.

Nhà vua vẫy Tự-Mai lui ra ngoài. Nghĩ lại tình cảm Lưu hậu dành cho mình bấy lâu không khác mẹ đẻ, nhà vua nắm tay Thái-hậu:

- Thần nhi nghe mẫu hậu bất an, nên thỉnh một danh y tới trị bệnh cho mẫu hậu?

Thái-hậu thở dài:

- Vô ích! Thái-y đều bó tay rồi. Vả ta bị trúng độc chưởng của gian nhân, y sĩ thường trị không nổi đâu. Trừ khi thỉnh được Hồng-Sơn đại phu bên Giao-chỉ, mới hy vọng.
- Tâu mẫu hậu, danh y này là con gái Hồng-Sơn đại phu, hiện là vương phi của Định-vương.
Thái-hậu ngồi nhỏm dậy:
- Hoàng nhi cho thỉnh Lê thị đến ngay đi.
- Thần nhi đã ban chỉ rồi, Lê phi sắp tới.
Lát sau, có mấy thái giám, cung nữ cầm đèn lồng đi trước, Lê Thiếu-Mai đi sau. Tự-Mai sợ Thiếu-Mai nhận ra nó. Nó lui lại chỗ tối đứng.
Một thái giám hô:
- Lê Thiếu-Mai bái kiến Thái-hậu, Hoàng-thượng.
- Thỉnh Lê vương-phi vào.
Lưu thái-hậu đưa mắt nhìn Thiếu-Mai. Bà từng tiếp xúc với hàng triệu người, nên chỉ liếc qua, nhìn tướng đi, bà đã biết Thiếu-Mai còn đồng trinh. Bà chỉ ghế:
- Mời tiểu thư ngồi. Hà, tiểu thư còn nhỏ tuổi, mà võ công đã cao đến trình độ này rồi, thực hiếm có. Nghe hoàng nhi tâu y thuật tiểu thư cao minh lắm. Vậy tiểu thư hãy trị bệnh cho ta.
Thiếu-Mai kính cẩn:
- Đa tạ Thái-hậu quá khen.
Lê Thiếu-Mai tiến tới cầm hai tay Thái-hậu bắt mạch. Nàng cau mặt tỏ vẻ đăm chiêu, rồi thở dài:
- Xin thái hậu cho cung nga, thái giám lui, thần mới dám tâu trình.
Nhà vua đưa mắt một cái, đám cung nga thái giám lui ra hết. Lê Thiếu-Mai tâu:
- Thần thấy mạch Thái-hậu hồng đại. Hồng-đại thuộc thực nhiệt. Thế

nhưng cứ mười tiếng lại chen vào sáu tiếng hư nhược. Như vậy bệnh Thái-hậu không phải bệnh thường. Nguyên Thái-hậu luyện nội công chính đại quang minh phái Hoa-sơn. Sau lại luyện Chu-sa ngũ-độc chưởng. Thành ra trong người Thái-hậu, nội lực chính, tà công phá lẫn nhau. Đêm thuộc âm, thuộc tà. Cho nên khi đêm xuống, âm khí thịnh, tà khí mạnh trấn nhiếp tâm thần, nên Thái-hậu hay có ý nghĩ ác. Dương thuộc ngày, thuộc chính khí. Nên ban ngày, dương khí thắng, trấn tà khí, nên những gì Thái-hậu nghĩ đều cao minh không thể tưởng tượng nổi.

- Giỏi.

- Thần bạo gan khuyên Thái-hậu không nên lo chính sự về đêm, mà chỉ lo ban ngày mới thuận lý.

- Ta sẽ nghe lời tiểu thư.

Tự-Mai nghĩ thầm:

- Chưa chắc sự thực như Thiếu-Mai nói. Ta nghi chính anh cả tính trước rằng Thiếu-Mai sẽ trị bệnh cho bà, nên dặn Thiếu-Mai nói như vậy, hầu đêm đêm Hoàng-đế có dịp tiếp xúc với đại thần, với ta.

Thiếu-Mai tiếp:

- Cách nay mấy tháng, Thái-hậu đối chưởng với một võ lâm cao thủ. Nội lực y cao thâm hơn Thái-hậu, nên khi Thái-hậu vận độc chưởng đánh y. Y đẩy chất độc ngược lại. Vì vậy Thái-hậu bị đau đớn hai tay hơn tháng, rồi bây giờ chất độc chạy vào đại-trường, tiểu trường, thành ra mỗi đêm vào giờ Tý, Thái-hậu bị lên cơn hơn giờ, đau đớn như đứt ruột ra.

Khi bắt mạch Lưu thái hậu, Lê Thiếu-Mai biết bà đã đối chưởng với người của phái Đông-a. Nàng thấy nội lực người này thấp hơn Thiên-trường ngũ kiệt với Thông-Mai, Thanh-Mai. Thoáng một cái

biết ngay là Tự-Mai, nàng muốn mượn dịp này gây chút cảm tình giữa Lưu hậu với Tự-Mai, nên tiếp:

- Người đối chưởng với Thái-hậu còn rất trẻ. Dường như mười bẩy, mười tám mà thôi. Rõ ràng y không muốn hại Thái-hậu, bằng không e Thái-hậu nguy rồi.

- Thực là thần y.

Thiếu-Mai tiếp:

- Vừa rồi Thái-hậu lại đối chưởng với đại cao thủ phái Nga-mi. Công lực người này thấp hơn Thái-hậu nhiều. Không hiểu sao tự nhiên chân khí Thái-hậu bị tắc nghẽn. Nên đối thủ đẩy độc chất trở về người Thái-hậu. Thái-hậu tưởng mình trúng Chu-sa độc chưởng, rồi uống thuốc giải, khiến thuốc công hãm, nên Thái-hậu đau đớn đến đứt ruột ra được.

- Lê tiểu thư biết bệnh ta, vậy có thể trị được không?

- Tâu Thái-hậu thần xin cố gắng. Thỉnh Thái-hậu nằm trên ngự sàng. Thần dùng châm cứu trị mới được.

Thái-hậu nằm trên dường. Thiếu-Mai cúi xuống kéo xiêm áo bà lên, lộ ra làn da bụng trắng mịn, trơn nhẵn, không một vết răn như bụng con gái. Nàng cầm kim, châm vào huyệt Thiên-khu, Đại-hoành, Quan-nguyên, Trung-uyển. Rồi xoay kim.

Nàng lại vén xiêm lên, châm vào huyệt Túc-tam-lý, Thượng-cự-hư, Hạ-cự-hư, Tam-âm-giao, rồi xoay kim.

Nàng xoay kim một lúc, Thái-hậu ợ lên mấy tiếng, bao nhiêu cái đau đớn từ từ tan biến đi mất. Thiếu-Mai nói:

- Tâu Thái-hậu, hiện chất độc tan ra khắp cơ thể. Đêm nay Thái-hậu cảm thấy ớn lạnh, rồi mồ hôi vã ra như tắm, hôi hám cùng cực. Mai thần trị một lần nữa, coi như khỏi.

Thái-hậu ngạc nhiên:
- Ta có một điều thắc mắc, những huyệt mà tiểu thư châm trên người ta, thái-y cũng đã châm. Tại sao tiểu thư châm ta thấy hết đau liền, còn thái-y châm lại vô hiệu?
- Tâu Thái-hậu, vì công lực Thái-hậu cao thâm, mà thái-y không luyện võ, sao có thể dùng chân khí đả thông kinh mạch hầu Thái-hậu!
- Ta hiểu rồi. Này Lê cô nương. Cô nương thuộc giòng dõi vua Lê bên Giao-chỉ. Thân phụ cô nương trị bệnh hàng vạn, hàng triệu người, ân đức trải khắp nơi. Cô nương được hưởng cái đức đó. Ta muốn phong cô nương làm Định-vương vương phi. Cô nương nghĩ sao?
Dù võ công cao, dù y thuật thần thông, Thiếu-Mai cũng là thiếu nữ. Nghe Thái-hậu nói, nàng cúi đầu làm thinh. Thái-hậu cười:
- Ta hiểu rồi, có lẽ tiểu thư chưa được lệnh của đại phu, nên không dám trả lời. Tiểu thư đừng ngại. Ta sẽ cử sứ sang thưa với đại phu sau.
Được hai khắc, Thiếu-Mai rút kim ra. Thái-hậu ngồi dậy.
Trong khi Thái-hậu, Thiếu-Mai đối đáp, nhà vua chú ý nhìn rất rõ bụng Thái-hậu. Trong lòng nhà vua nổi lên cơn bão táp:
- Ta thực không xứng đáng bằng loài quạ. Loài quạ khi biết bay, lập tức kiếm mồi mớm lại mẹ trong ba tháng để tỏ lòng hiếu. Còn ta, thân làm Hoàng-đế, ngồi cao ban phúc giáng họa cho người mà, mẹ ngay trước mắt không biết. Đã vậy còn đầy mẹ ra coi lăng miếu... Mọi việc đều do Thái-hậu cả. Ôi bấy lâu nay mẹ ta đau đớn biết bao!
Chợt nhà vua nghĩ lại:
- Ta chỉ là con trai thứ sáu của phụ hoàng. Nếu như ta không được

Lưu hậu cướp làm con, thì ngôi vua đâu đến tay ta? Còn việc Thái-hậu lâm triều, ngay từ khi phụ hoàng còn tại thế, Thái-hậu đã cầm quyền rồi kia mà? Khi ta lên ngôi vua mới mười ba tuổi. Nếu không có Thái-hậu xử lý việc nước, liệu giang sơn còn được như ngày nay không?

Nghĩ vậy lòng nhà vua lại nhũn ra.

Thái-hậu phán:

- Hoàng nhi hồi cung thôi. Lê tiểu thư ở lại đây làm bạn với ta. Ta phải có người bạn gái vong niên như Lê tiểu thư ở cạnh tâm tình cho vui.

Bà nắm tay Thiếu-Mai:

- Trong các hoàng tử của vua Thái-Tông, Định-vương là người tài trí, đức hạnh nhất. Vua Thái-Tông định nhường ngôi cho vương, mà vương từ chối. Vương là sư phụ của hoàng nhi, thương yêu hoàng nhi còn hơn ta nữa. Ta với Lê tiểu thư thành chị em dâu, cùng lo phù trì cho hoàng nhi thì hay biết mấy.

Lời nói của Thái-hậu, làm cho nhà vua mềm lòng:

- Thái-hậu chỉ vì thích quyền hành mà áp chế sinh mẫu ta. Còn đối với ta như mẹ đẻ. Ta không thể trở mặt với người.

Nhà vua vùng Tự-Mai rời Ngọc-thanh cung trở về Tập-hiền viện. Tự-Mai hỏi nhà vua:

- Bệ hạ tin lời tôi chưa?

- Tin! Ta sẽ hết sức làm tròn lời hứa. Nhưng người thử nghĩ xem, ta phải có thái độ nào với Thái-hậu.

Nhớ lại lời Định-vương dặn, Tự-Mai cười:

- Việc triều đình, việc hậu cung, kiến thức tôi không bằng bệ hạ. Kiến thức bệ hạ lại càng không bằng một người. Người đó thương yêu bệ

hạ hơn con đẻ, xin bệ hạ thỉnh người thì hay hơn.
- À, người muốn nói Thái-sư chăng?
- Đúng thế! Tôi hứa, phía Đại-Việt sẽ diệt hết mầm mống bọn bang Nhật-hồ trong cung, cùng tay chân Lưu hậu dùm bệ hạ.
Về tới Tập-hiền viện, nhà vua nắm tay Tự-Mai:
- Thiếu hiệp! Trẫm ở trong cung, suốt ngày chỉ thấy thái giám, cung nga, phi tần, thực không khác gì ngồi tù. Lâm triều, thì Thái-hậu cùng mấy lão già phe đảng quyết định hết. Trẫm không có lấy một người bạn. Phải chi trẫm có người bạn như thiếu hiệp, mới thực sung sướng. Thiếu hiệp có nhiều bạn cùng lứa tuổi không?
Tự-Mai thấy thương hại nhà vua:
- Tôi có rất nhiều bạn, nhưng thân với nhau nhất chỉ có năm đứa.
- Chắc năm vị được đặt cho cái tên Ngũ-hổ tướng mới xứng.
Tự-Mai bật cười:
- Không! Làm gì có tên đẹp như vậy! Người ta đặt cho chúng tôi nhiều tên khác nhau. Chị gái tôi gọi là Năm thằng giặc trời. Còn chị Mỹ-Linh gọi chúng tôi là Năm ông Thiên-lôi. Mấy quan Tống ở Nam-thùy gọi là Năm ông phá trời.
Nói rồi nó kể hết tình hình đùa bỡn với nhau trong năm anh em. Nhà vua thở dài:
- Ước gì trẫm có năm người bạn như vậy.
Tự-Mai chợt động tâm cơ:
- Mình đi sứ mục đích để kết hiếu. Tại sao ta không kết hiếu với ông vua này?
Nó nắm tay nhà vua:
- Hán-Việt vốn cùng một tổ. Chỉ vì những ông vua ác độc muốn xâm chiếm tộc Việt, mới tạo Hán-Việt thành thế thù nghịch. Nếu bệ hạ giữ

lời hứa với tôi, năm đứa chúng tôi luôn ở cạnh bệ hạ.

Nhà vua cảm động:

- Trẫm muốn kết bạn với thiếu hiệp, không biết thiếu hiệp nghĩ sao?

- Phải làm bạn với ông vua, tôi thấy chán ngấy. Nhưng được làm bạn với người ngày quên ăn, đêm quên ngủ, chỉ lo cho dân như bệ hạ, làm tôi sung sướng vô cùng.

- Vậy hai chúng ta kết bạn ngay đêm nay.

- Tạo sao lại không?

Nhà vua gọi thái giám lấy hương. Hai người đốt hương, ngửa mặt lên trời khấn:

- Xin Quốc-tổ Phục-Hy, Thần-Nông, thái cô Nữ-Oa chứng kiến. Chúng con là Triệu Nguyên-Trinh mười tám tuổi, cùng Trần Tự-Mai, mười bẩy tuổi, nguyệt kết làm anh em, có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Nếu ai sai lời, chết dưới muôn nghìn đao thương.

Thề xong, Tự-Mai hướng nhà vua lạy một lạy:

- Đại ca.

Nhà vua chắp tay đáp lễ:

- Nhị đệ.

Nhà vua hỏi Tự-Mai:

-- Nhị đệ cho trẫm biết về thân thế nhị đệ đi.

Thế rồi Tự-Mai tường thuật tỷ mỉ thân thế mình, cùng những gian nan trên đường đi sứ. Nó bỏ qua, không thuật việc trêu hai lão Tôn, Lê, vu oan cho Sử, Khiếu cùng việc nó tìm Thuận-Tường.

Nhà vua lấy một thẻ bài, cầm bút viết lên mấy chữ trao cho Tự-Mai:

Người cầm lệnh bài này tên Trần Tự-Mai, nghĩa đệ của trẫm. Bách quan văn võ từ tể-tướng trở xuống, thấy người như thấy trẫm. Phải tuyệt đối kính trọng.

Nhà vua nói:

- Với thẻ bài này, nghĩa đệ tự do ra vào mọi nơi trong cấm cung, không ai có quyền hạch hỏi.

Bấy giờ đã sang canh ba. Hai người trải qua những suy tư, những triết luận, nên cả hai cùng buồn ngủ. Nhà vua nhớ lại Tự-Mai kể truyện nó với các bạn thường ôm nhau ngủ trong rừng, ông đề nghị:

- Đêm nay nhị đệ nghỉ tại đây với trẫm, nên chăng?

- Ừ, chúng ta ngủ với nhau tha hồ mà nói truyện.

Nhà vua cùng Tự-Mai dẫn nhau về tẩm-cung. Mấy thái giám, cung nữ đồng quỳ gối vấn an. Họ thấy nhà vua nắm tay một thái giám lạ mặt đi vào, đều dương mắt lên nhìn. Nhà vua ra hiệu cho chúng bình thân. Một thái giám cung kính:

- Không biết đêm nay bệ hạ tuyên chỉ cho cung-nga nào hầu hạ?

Nhà vua lắc đầu:

- Trẫm muốn yên tĩnh. Các ngươi đi nghỉ thôi.

Hoàng đế Tống bao giờ cũng có một hoàng-hậu, và khoảng từ một tới hai mươi bà phi. Mỗi bà đều có cung riêng với thái giám cung nữ hầu hạ. Ngoài ra nhà vua còn có hằng trăm cung nga, tùy theo nhan sắc, tài ba được phong chức Tu-dung, Dung-nghi, Tu-nghi, Mỹ-nữ v.v. gọi chung là phi tần. Những người này cũng là vợ vua, nhưng theo hầu hoàng hậu cùng các vị phi. Đôi khi họ được nhà vua sủng ái, cấp cho cung điện riêng. Mỗi khi nhà vua sủng ái hoàng hậu, hoặc phi, thì tới thẳng cung điện của họ. Còn nhà vua muốn gần các phi-tần không có cung riêng, thì cho thái giám tuyên triệu đến tẩm cung của mình.

Hai người dắt nhau vào tẩm cung. Tự-Mai đã được thấy giường nằm của Khai-Quốc vương cùng những đại thần triều Lý. Nhưng đây là

lần đầu tiên nó thấy một phòng ngủ rực rỡ như thế này. Trên chiếc giường sơn son, thiếp vàng, chạm trổ ngọc ngà sáng rực. Nệm, chăn dầy thoang thoảng mùi thơm. Nhưng vì mệt qúa nó không có thời giờ quan sát thêm. Nó cởi dầy, cùng nhà vua leo lên giường ôm nhau nằm ngủ.

Nó nói với nhà vua:

- Đại ca này, hôm nay đại ca trải qua những suy tư rất mệt tâm thần. Để đệ điểm vào mấy huyệt cho đại ca ngủ ngon.

Không đợi nhà vua có đồng ý hay không, Tự-Mai điểm vào huyệt Thần-môn, Nội-quan, Phong-trì của nhà vua. Quả nhiên nhà vua ngáp một cái, mắt chĩu xuống:

- Nhị đệ có võ công gì kỳ diệu vậy? Nhị đệ dạy ta được không?

- Được chứ.

Đến đó cả hai nhập vào giấc ngủ.

Tự-Mai giật mình vì có tiếng động sẽ ngoài cửa, rồi có tiếng gõ cửa ba lần nhỏ, ba lần lớn. Nó nhận ra đó là ký hiệu của Khu-mật viện Đại-Việt. Nó ngồi nhỏm dậy, có tiếng Mỹ-Linh dùng lăng không truyền ngữ hỏi:

- Tự-Mai! Thức dậy chưa? Ngủ sướng nhé, quên mất bà chị chờ mỏi mắt ngoài vườn hoa quỳnh lạnh thấu xương. Có ra đây ngay không?

Tự-Mai sẽ mở cửa, nó thấy hai thái giám, một cung nữ ứng hầu ngủ gật trên ghế, biết Mỹ-Linh đã điểm huyệt chúng. Mỹ-Linh vẫy nó ra ngoài bụi hoa:

- Sự thể ra sao?

- Tốt đẹp vô cùng.

Nó thuật lại mọi chi tiết. Mỹ-Linh nói:

- Chị Bảo-Hòa truyền lệnh ngày mai em phải dụ nhà vua trốn ra ngoài

kinh thành chơi, và nhớ làm như thế... như thế... Làm được không?
- Được chứ.
Mỹ-Linh tung người đi. Tự-Mai lại trở về, nó chui vào chăn ngủ tiếp. Sáng hôm sau, Tự-Mai tỉnh giấc trước. Nó ngồi dậy, làm nhà vua cũng thức giấc. Nó hỏi:
- Hôm nay đại ca có thiết triều không?
- Không.
Cung nga dâng nước nóng súc miệng. Một thái giám dâng trà, cùng bánh điểm tâm. Tự-Mai đã được ăn uống không thiếu của ngon vật lạ, nhưng thức điểm tâm của Tống-đế nó chưa ăn bao giờ cả. Lạ miệng, lại đói, nó ăn hết ba đĩa bánh. Hai người vừa ăn vừa nói truyện.
Tự-Mai đề nghị:
- Đại ca này. Việc quan trọng là phải giải Chu-sa ngũ độc chưởng cho đại ca. Đại ca cùng đệ ra ngoài thành gặp Thân Thiệu-Thái. Thiệu-Thái sẽ giải độc chưởng cho đại ca. Vậy đại ca mặc giả làm dân chúng. Mình dạo chơi kinh thành một chuyến cho biết mùi. Chứ sống trong hoàng cung không khác cá chậu chim lồng.
Nhà vua chợt thấy rằng: Mình sinh ở đế đô, nhưng chỉ luẩn quẩn trong cấm thành, chưa một lần dạo chơi Biện-kinh bao giờ cả. Đúng như Tự-Mai ví với cá chậu, chim lồng.
- Ừ nhỉ, chúng ta đi chơi ngay sáng nay được không?
- Được chứ! Tại sao không? Bây giờ đại ca lấy quần áo thái giám mặc, rồi chúng ta đi chơi.
Nhà vua gọi một thái giám vào truyền lệnh:
- Người mang cho ta một bộ quần áo của người, cùng thẻ bài, mũ, dầy.

Tên thái giám đứng hầu, đã nghe hết truyện của nhà vua với Tự-Mai hôm qua, nên y không ngạc nhiên. Y lui trở ra, một lúc đem vào đủ: Quần, áo, mũ, khăn choàng cổ, áo lạnh, thẻ bài. Y cùng Tự-Mai giúp nhà vua thay quần áo. Phút chốc nhà vua trở thành một thái giám đẹp trai. Nhà vua cầm kính soi, nhìn hình mình, ông bật cười:

- Trẫm cũng không nhận ra mình thì người khác khó mà biết trẫm là ai.

Nhà vua cầm thẻ bài lên xem, thấy đề tên: Lê Luyện, mười chín tuổi, thuộc Ngự-thư phòng. Ông truyền lệnh cho Lê Luyện:

- Người phải ứng trực tại đây. Ai tìm trẫm phải nói rằng trẫm với một tân cung nữ nghỉ ở tẩm-cung. Người mà tiết lộ truyện này ra ngoài, trẫm sẽ cắt lưỡi.

Lê Luyện biết thể lệ ở nội cung: Khi vua cùng một cung nữ nhập tẩm-thất, dù hoàng thái hậu cũng không được vào. Y cúi đầu:

- Thần xin thủ kín miệng bình.

Nhà vua cầm bút viết vào tờ giấy in hình con rồng vàng chầu nguyệt mấy chữ:

Truyền chỉ cho thái giám Lê-Luyện, Mai-Tự xuất thành khẩn cấp.

Hai người hướng cửa Nam đi ra. Bấy giờ sang giờ Mão. Hai người tới cửa Thuần-dương cấm thành, một thị vệ hỏi:

- Hai vị công công đi đâu đây?

Tự-Mai trình lệnh của nhà vua. Viên thị vệ kính cẩn lui lại. Hai người qua hoàng thành, rồi tới kinh thành. Đám phu xe thấy hai thái giám trẻ từ trong hoàng thành đi ra, chúng đon đả chào:

- Mời hai công công đi xe.

Tự-Mai vẫy một xe song mã:

- Người đưa ta về khách điếm Nam-phong.

- Xin công công cho ba chục đồng.
- Được rồi.
Nhà vua hỏi:
- Mình đi đâu đây?
- Đại ca về chỗ trọ của em. Chúng mình thay y phục thường dạo chơi mới thú. Chứ làm thái giám thế này chán ngấy.
Xe lăn bánh trên đường phố.
Thiên-Thánh hoàng đế (Sau này, khi qua đời được truy hiệu là Nhân-Tông) sinh trưởng ở đế đô, mà chưa bao giờ được ngao du hoàng thành. Suốt từ thời thơ ấu, nhà vua chỉ được rời cấm thành có hai lần. Lần đầu đưa linh cữu phụ hoàng đến sơn lăng, và một lần trong ngày lễ đăng cực. Cả hai ngày, đều đi giữa đám thị vệ tiền hô hậu ủng, dân chúng đứng nghẹt hai bên đường xem mặt nhà vua. Vì vậy đâu biết gì về đời sống dân chúng.
Bây giờ nhà vua ngồi xe ngựa chạy trên phố phường. Bất cứ cái gì đối với nhà vua cũng đều lạ hết. Tự-Mai tuy mới đến Biện-kinh, nhưng mấy tháng qua, nó cùng các bạn suốt ngày dạo chơi, nên thông thuộc mọi ngõ ngách. Nó luôn chỉ cửa hiệu này, gian hàng nọ giảng giải cho nhà vua.
Lát sau xe tiến vào khu Bồng-lai của lữ điếm Nam-phong. Nó dặn nhà vua:
- Đại ca! Lát nữa gặp anh rể, chị gái, và các bạn kết nghĩa của đệ. Đệ sẽ giới thiệu đại ca là Nho-sinh Lê Luyện mà đệ mới kết thân.
Nhà vua nghe Tự-Mai nói, ông nghĩ thầm:
- Khó đấy! Mình kết bạn với Tự-Mai, lát nữa đây gặp chị, anh rể y, không lẽ mình lại hành lễ trước? Mình đường đường là Thiên-tử, trong khi Lý Long-Bồ chỉ là một thái-tử của tiểu quốc?

Nhà vua nghĩ lại:

- Mình kết thân với nhị đệ, rồi lại ước mong kết thân với người Việt. Họ hứa giúp mình trong vụ đối phó với đám Nhật-hồ của Thái-hậu. Như vậy có nghĩa mình đi cầu hiền tài như vua Thành-Thang cầu Y-Doãn. Vua Văn cầu ông Khương. Hậu chúa cầu Gia-cát. Mình càng nhún nhường, càng được sĩ dân thiên hạ tôn phục. Không sao!

Hai người vượt cầu vào đảo Bồng-lai. Lê Văn trông thấy Tự-Mai, nó reo lên:

- Anh đi đâu suốt từ qua đến giờ làm bọn này tìm muốn chết. Tại sao lại mặc quần áo thái giám thế này?

- Ta mới được hoàng đế tuyển làm tân thái giám.

Lê Văn rút trong bọc ra con dao sáng loáng:

- À, làm thái giám phải cắt cái đó đi. Để em xẻo. Cam đoan đứt ngon.

Nó làm bộ định cắt. Tự-Mai chỉ nhà vua:

- Ta mới kết bạn với anh Lê Luyện này.

Lê Văn cười lớn:

- Chắc cũng thái giám giả?

- Không! Thái giám thực.

Lê Văn phát một chưởng hướng bụng nhà vua, rồi nó để tay lên mũi:

- Xạo! Nói dối không xem ngày. Em phát chưởng, thấy của qúy còn nguyên, đâu phải thái giám.

Nhà vua kinh ngạc nghĩ thầm:

- Ta tưởng Tự-Mai đã là thiếu niên tài ba có một không hai. Nào ngờ chú bé này coi bộ không kém Tự-Mai. Các thái y của ta khi khám thái giám phải thay quần ra mới quyết được. Trong khi y chỉ phất tay một cái đã biết rõ.

Tự-Mai nói:

- Ta với anh Lê Luyện giả làm thái giám dạo chơi trong cung cấm xem vườn thượng uyển thỏa thích.

Lê Văn suýt xoa:

- Thế mà không rủ em đi.

Nó nhìn nhà vua:

- Ôi cùng họ Lê với nhau, mà sao anh Luyện đẹp thế này. Ừ, anh ấy đẹp hơn tất cả bọn mình.

Nhà vua hỏi:

- Ta làm sao mà đẹp hơn Văn đệ.

Lê Văn phân giải:

- Em nói đẹp là đẹp tướng. Em công nhận, mặt em với Tự-Mai đẹp hơn Lê đại ca. Nhưng tướng Lê đại ca đẹp hơn bọn em. Trong tướng mệnh, đại ca xú mạo, nhưng mỹ tướng. Còn bọn em mỹ mạo mà xú tướng.

- Tướng ta mỹ ở chỗ nào?

Lê Văn cười:

- Lê đại ca muốn xem tướng ư? Phải đặt quẻ thầy mới nói.

Suốt đời, nhà vua chỉ tiếp xúc với quan thái phó dạy văn, cùng cung nga thái giám, lúc vào họ cũng dập đầu lạy, cho đến nay lần đầu tiên mới được vui đùa cùng Tự-Mai, Lê Văn. Nhà vua sờ tay vào túi: Không vàng, chẳng bạc. Bí qúa nhà vua nói:

- Cho nợ được không?

Lê Văn nghe tiếng Bảo-Hòa đâu đó dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai:

- Ông này là Thiên-Thánh hoàng đế đấy. Chị nói sao, em nhắc lại như vậy. Em ra giá như chị dặn. Nào nhắc lại.

Lê Văn cung kính:

- Được. Bây giờ thế này: Đại ca là nhà Nho tất văn hay chữ tốt. Em đoán trúng một câu, đại ca phải làm tặng em một bài thơ hay bài từ. Được không?
- Được chứ.
Nó mời nhà vua vào phòng, truyền pha trà đãi khách.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 9

Trăm năm chữ tòng

Tiếng Bảo-Hòa vẫn nhắc Lê Văn. Nó nhìn nhà vua rồi nói:
- Mắt của đại ca là mắt rồng, mũi lân, miệng sư tử. Tướng đi ngay, mắt nhìn thẳng. Ôi! Thực đệ chưa từng thấy ai có quý tướng như vậy.
- Liệu ta thi tiến sĩ có đậu không?
- Không! Đại ca không thể là tiến sĩ, vì thi không bao giờ đậu, nhưng văn mô, vũ lược đến bậc thầy tiến sĩ cũng không bằng. Đại ca sinh trong gia đình cực kỳ phú quý. Nhưng vừa sinh ra đã gặp bất hạnh, phải ly cách một trong hai thân.
Nhà vua gật đầu:
- Giỏi.
- Đại ca có mẹ nuôi. Mẹ là người học ít, mà thành công lại nhiều. Chính nhờ người này, mà đại ca có công danh sự nghiệp vượt hơn

anh em mình.

- Giỏi.

- Đại ca được đến sáu anh em. Người nào cũng có sự nghiệp hiển hách, nhưng không thể nào bằng đại ca.

- Đúng qúa.

- Đại ca là người nhân từ, bình dị ít thấy trên đời.

Cứ thế Lê Văn đoán trúng ba mươi sáu câu. Nhà vua hỏi:

- Văn đệ nói ta sắp gặp biến cố lớn trong đời. Biến cố đó tốt hay xấu?

Lê Văn nháy mắt cười:

- Vấn đề này cực kỳ quan trọng. Đệ xin đoán, nếu trúng, sau này đại ca phải làm cho đệ một việc.

Nhà vua nhớ lại vụ bán núi của tổ tiên xưa, nên cẩn thận hơn:

- Việc gì, Văn đệ phải nói trước, xem ta có đủ sức không đã?

- Dễ lắm, nếu bọn đệ dự thi, trường hợp có thể, đại ca gà cho bọn đệ trúng tuyển. Thế thôi.

Nhà vua quên mất mình đang giả làm Nho-sinh, ông nghĩ thầm:

- Thằng bé này định thi tiến sĩ chắc? Tài của nó cho đến ba lần trạng nguyên cũng đáng. Ta nên hứa.

Nhà vua dơ tay:

- Ta hứa giúp.

Lê Văn nói nhỏ vào tai nhà vua:

- Từ trước đến giờ đại ca như cọp trong chuồng, voi trong cũi, phượng hoàng trong lồng. Chỉ nay mai thôi, có quý nhân phương xa tới sẽ phá cũi xổ lồng. Đại ca gặp mọi sự như sở cầu.

Nhà vua nắm tay Lê Văn:

- Ta sẽ tặng Văn đệ ba mươi sáu bài thơ.

Mỹ-Linh từ trong chạy ra, nàng kéo tai Tự-Mai:

- Em giả thái giám vào cấm thành chơi đấy à?
- Giả mà thực.
Mỹ-Linh cốc lên đầu Tự-Mai:
- Giả hay thực không thể giống nhau. Em đừng quên rằng mình đi sứ để kết hiếu. Kết hiếu mà làm truyện phi pháp sau lưng hoàng đế Tống, như vậy là vô phép, là thiếu tự trọng.
Tự-Mai lè lưỡi trêu Mỹ-Linh:
- Đúng là ngôn từ của công chúa, cha mẹ dân.
Nó chắp tay:
- Tấu lạy công chúa điện hạ. Hạ thần thấy Thiên-tử Tống lâm nguy, phải giả thái giám cứu người. Sau đó được Thiên-Thánh hoàng đế ban thưởng bằng cách cho phép mặc quần áo thái giám, rồi dắt đi khắp cấm thành.
- Thực không?
- Nếu em nói dối thì không đáng làm em bà chị xinh đẹp nữa. Em nói cho chị mừng, Hoàng-đế còn rót sâm thang thưởng cho em uống.
Nó chỉ nhà vua:
- Có anh Lê Luyện làm chứng. Anh là Nho-gia chính tông, anh không nói dối đâu.
Mỹ-Linh thấy nhà vua, hỏi:
- Ai đây?
- Anh bạn mới của em tên Lê Luyện. Anh là nhà Nho.
Mỹ-Linh cúi chào:
- Kính chào Lê công tử. Mời công tử vào chơi.
Nhà vua thấy Mỹ-Linh, trong lòng nảy ra mối cảm hoài:
- Cứ như Tự-Mai nói, cô này là Lý Mỹ-Linh, được phong công chúa Bình-Dương đây. Gái Việt đẹp thực. Trong hậu cung mình làm gì có

người như thế này. Những lời nàng trách Tự-Mai, tỏ ra Đại-Việt có thiện chí kết hiếu với Tống bằng tất cả chân tình. Hà! Một cô gái, cháu nội Lý Công-Uẩn mà tư cách đã như thế này, thì đủ biết y đạo đức biết chừng nào! Tự-Mai nói đúng. Bọn biên thần của mình tâu láo hết.

Nhà vua nắm tay Tự-Mai:

- Công chúa yên tâm. Chính mắt tôi hấy Thiên-tử dắt tay nhị đệ dạo chơi khắp cấm thành. Người còn lưu nhị đệ ngủ tại tẩm cung nữa.

Mỹ-Linh dặn Tự-Mai:

- Em nhớ nhé, tuy Thiên-tử kết huynh đệ với em, nhưng vẫn phải giữ lễ. Em đừng quên Định-vương Nguyên-Nghiễm là sư phụ, là chú thiên tử, mà người vẫn giữ lễ như quần thần.

Tự-Mai biết câu này Mỹ-Linh dặn thực. Nó tỉnh ngộ:

- Dĩ nhiên trước mặt mọi người em cũng phải giữ lễ như thường. Còn trường hợp hai người với nhau không lễ ???

- Đạo lý Hán, Việt rất trọng trung nghĩa. Em kết thân với Thiên-tử tức là mang nhiều trọng trách lắm. Một là trọng trách của bậc tôi đối với vua. Hai là trọng trách người em đối với nghĩa huynh.

- Em sẽ noi gương Quan Vân-Trường đời Tam-quốc.

Mỹ-Linh vuốt tóc nó:

- Ít ra phải như vậy.

Mỹ-Linh hỏi Tự-Mai:

- Em cứu giá trong trường hợp nào?

- Em không thể nói ra được. Khi nào Hoàng-đế cho phép, em mới dám nói.

Lê Văn vào nhà lấy ra tấm lụa, nó mài mực, để bút trước mặt nhà vua:

- Đại ca là nhà Nho, chữ viết hẳn đẹp lắm, xin thứ cho thầy tướng ba mươi sáu bài thơ đi.

Nhà vua cầm bút thoăn thoắt đưa lên tấm lụa, phút chốc đủ ba mươi sáu bài. Mỹ-Linh nhìn ba mươi sáu bài thơ nhà vua chép vào lụa; nàng thấy cả ba mươi sáu bài đều tình ý đậm đà, nhưng toát ra nỗi cô đơn của tuổi niên thiếu. Nàng nói:

- Lê đại ca là nhà Nho, mà tình cảm lại trầm hùng, đâu kém gì Ngụy Võ-Đế thời Tam-quốc?

Thiệu-Thái, Thuận-Tông, Thiện-Lãm cùng ra. Tự-Mai đi một vòng giới thiệu. Thấy vắng mặt Khai-Quốc vương, Thanh-Mai, Thông-Mai, Bảo-Hòa nó hỏi Tôn Đản:

- Ông kẹ Thông-Mai với hai bà chằng đâu rồi?

Tôn Đản chỉ vào trong nhà:

- Anh cả với chị Thanh ở trong đó. Còn anh Thông-Mai với chị Bảo-Hòa có bao giờ cho chúng mình thấy mặt đâu? Hai ông bà ấy như chim vậy.

Nó nói với Thiệu-Thái:

- Ông ỉn ơi. Người này là nghĩa huynh của em, nhân từ nhất thiên hạ. Không may bị trúng Chu-sa ngũ độc chưởng. Xin ông ỉn trị cho anh ấy với.

Thiệu-Thái xòe tay ra:

- Trị cũng được, nhưng em phải trả tiền cho thầy lang chứ? Cứu một mạng người chứ có ít đâu?

Tự-Mai thấy từ xưa đến giờ bất cứ nó với Lê Văn nói gì Thiệu-Thái cũng chiều theo. Tự nhiên lần này chàng lại lý sự đòi tiền, thì chắc Bảo-Hòa xui đây. Nó hậm hực hỏi:

- Thầy lang đòi bao nhiêu tiền?

- Ta trị bệnh vẫn có lệ chia làm hai loại người. Có loại người anh phải năn nỉ để xin trị cho. Có loại người trả bao nhiêu tiền anh cũng không trị.
- Nói rõ hơn một chút đi ông ỉn!
- Loại ác đức, không những anh không trị, mà còn truyền độc chất vào người cho chết luôn. Còn loại chính nhân quân tử thì anh xin trị không lấy tiền.
Tự-Mai chỉ nhà vua:
- Lê đại ca của em là nhà Nho, dĩ nhiên là chính nhân quân tử rồi còn gì nữa.
Thiệu-Thái lắc đầu:
- Nho có Nho quân tử, Nho tiểu nhân. Khi anh sang Tống, đi đâu cũng thấy dân chúng, võ lâm, nhân sĩ ca tụng Thiên-Thánh hoàng đế là một nhân quân. Trong triều có những bậc quân tử như Trương Sĩ-Tổn, Lý Điệt, Vương Tùy, Lý Ty, Vương Đức-Dụng, Phạm Trọng-Yêm, Yến Thù. Ngược lại họ chửi bọn khuyển Nho như Lã Di-Giản, Trương Kỳ, Hạ Tủng, Trần Nghiêu-Tá, Phạm Ung, Triệu Thực.
Nghe Thiệu-Thái nói, Tự-Mai biết muôn ngàn lần ông ỉn không thể có ngôn từ đó. Nó đoán chắc là Bảo-Hòa mớm cho. Những người mà Thiệu-Thái nói là quân tử chắc thuộc phe thân Đại-Việt. Còn bọn mà chàng bảo là tiểu nhân chắc thuộc phe chủ Nam xâm.
Nhà vua tò mò:
- Vì lý do gì họ thống mạ sáu người ấy là khuyển Nho?
- Họ nói: Khuyển Nho còn khá. Bọn chúng đều phạm tội khi quân cực kỳ gia trọng. Nhưng Hoàng-đế vô quyền nên chưa thể tru lục chúng.
Nhà vua kinh ngạc:
- Họ nói chúng khi quân ra sao?

- Chúng a tùng với Lưu thái-hậu, đưa nhà vua vào đường đại bất hiếu. Chúng biết nhà vua không xuất từ Lưu thái-hậu, mà xuất từ Lý phi. Thế nhưng chúng ngậm tăm, hùa theo Thái-hậu, soạn chiếu để Hoàng-đế phong Lý phi làm Thuận-dung đầy ra coi lăng tiên đế. Ôi, trong lịch sử cổ kim chưa có ông vua nào lại đầy mẹ như vậy. Hết hạn lưu đầy, chúng đem bà về cung Ôn-đức hầu hạ công chúa Huệ-Nhu. Như vậy còn trời đất nào nữa không?

Tự-Mai biết Bảo-Hòa ở quanh đây đang dùng lăng không truyền ngữ nhắc Thiệu-Thái, chứ muôn ngàn lần ông ỉn cũng không nói được những lời đó. Thấy mặt nhà vua tái đi, trong lòng nó khoan khoái:

- Chị Bảo-Hòa hay thực, sai ta đem nhà vua ra đây, rồi dùng lối khích ông. Có như thế mới hạ được bọn chủ chiến. Đã vậy ta phải đổ dầu thêm vào mới được:

- Chắc vì bọn khuyển Nho này sợ Thái-hậu, hoặc giả chúng bị khống chế bằng Chu-sa độc chưởng nên mới phải a tòng chăng?

Mỹ-Linh bẹo tai Tự-Mai:

- Nói thế mà cũng nói. Phàm làm nhà Nho, là kẻ sĩ, phải lấy chính đạo, lòng trung phò tá quân phụ. Chị đọc Xuân-Thu thấy nói nhiều kẻ sĩ nhìn chúa bị nhục, biết rằng nói ra sẽ chết, mà dám khẳng khái đối địch với giặc. Em chẳng nghe quan thái sử Giản nước Tề, quan thái sử Đổng-Hồ nước Tấn, khi cường quyền kề gươm vào cổ bắt chép sai lịch sử. Hai ông cứ chép sự thực rồi thung dung chịu chết đó sao? Đây bọn này đẩy chúa vào đường vô đạo, bất hiếu, tội ấy phải tru di tam tộc.

Tự-Mai văng tục:

- Con bà nó, bọn này ăn cơm chúa, mặc áo chúa, mà đưa chúa vào đường bất hiếu, bất nghĩa. Anh cả cấm bọn mình không được xử

dụng võ công trên đất Tống, nhưng em không thể tuân lệnh trong vụ này. Em phải bắt tụi nó đánh cho nát thây, cạo đầu bôi vôi, rồi bắt đeo bảng mang chữ Khuyển Nho dong khắp phố cho thiên hạ xem mới được.

Lê Văn reo:

- Cho em đi với. Bọn mình làm vậy nhất định Thiên-Thánh hoàng đế khoan khoái lắm.

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Nhưng Hoàng-đế lại không biết sự thực. Hai em làm vậy e người nổi lôi đình lên thì nguy.

Tự-Mai đang cầm chung trà trong tay, giận qúa, nó bóp mạnh, bốp một tiếng, chung vỡ nát. Nó vo thành bột rồi tung lên cao:

- Em cứ làm. Dù nghĩa huynh Hoàng-đế có phải vì quốc pháp chặt đầu em, em vẫn làm. Trước khi bị chém, em cười thỏa mãn mà không giận hờn chi hết.

Nhà vua nói với Tự-Mai:

- Nhị đệ. Theo ta nghĩ nếu như nhị đệ làm điều đó, không chừng nghĩa huynh Hoàng-đế còn ban thưởng cho nhị đệ nữa. Khai-Quốc vương cấm nhị đệ xử dụng võ trên đất Tống do lòng tôn trọng Tống mà ra. Khi nhị đệ làm truyện đó, thì nhị đệ không còn nhân danh sứ đoàn, mà nhân danh nghĩa đệ Hoàng-đế. Ai dám trách nhị đệ. Vả lại sử cũng ghi một gương tương tự.

Mỹ-Linh cười:

- Lê huynh nói đúng đó. Thời Tam-quốc, Tiên-chúa truyền cắt ba quận thuộc Kinh-châu trả cho Ngô. Khi sứ Ngô đến nhận đất, Quan Vân-Trường không trao, ông lý luận: Đất trong thiên hạ là của nhà Hán. Huynh trưởng ta là hoàng thúc, khởi binh trung hưng Hán thất,

trao cho ta trấn Kinh-châu, mà ta cắt cho Ngô, thì ra ta trao đất cho giặc ư? Rồi ông đuổi sứ đi.

Nhà vua nhìn Mỹ-Linh, trong lòng khâm phục:

- Cô công chúa này kiến thức không tầm thường. Hèn chi Đại-Việt muốn đòi lại cố thổ Lĩnh-Nam.

Thiệu-Thái vái nhà vua:

- Mời Lê đại ca ngồi im, giống như người ngủ. Nếu có thấy khó chịu, cũng đừng vận công chống lại, để tôi trị bệnh cho.

- Thân huynh vẫn chưa nói rõ ta phải trả bao nhiêu tiền mà?

- Chỉ cần mấy câu nói của Lê huynh, đệ biết Lê huynh là chính nhân quân tử.

Thiệu-Thái để tay lên huyệt Bách-hội nhà vua, dồn chân khí sang. Nhà vua rùng mình một cái, rồi mồ hôi toát ra như tắm. Mùi hôi thối bốc ra khủng khiếp. Khoảng ăn xong bữa cơm, Thiệu-Thái thu công lại. Tự-Mai nói:

- Đại ca đứng dậy thôi. Độc chất thúc ra khỏi cơ thể đại ca rồi.

Nhà vua hướng Thiệu-Thái:

- Đa tạ Thân huynh, nguyện sẽ có ngày báo đáp.

Tự-Mai nói với Tôn Đản:

- Anh Đản cho Lê đại ca mượn bộ quần áo, rồi chúng ta đại náo Biện-kinh một ngày cho thỏa thích. Ngày mai phải ứng tuyển phò mã rồi.

Nhà vua hỏi:

- Trong sứ đoàn Đại-Việt có mấy người ứng tuyển phò mã?

Mỹ-Linh chỉ Tôn Đản, Lê Văn:

- Hai cậu này với Tự-Mai là ba. Công tử có phải ứng viên phò mã không?

- Không. Vì võ công tôi thấp lắm. Tuy văn thì dư thừa.

Lê Văn nói nhỏ:

- Tôi đâu có muốn làm phò mã? Tôi bị bố bắt buộc đấy chứ. Khi đấu võ, tôi sẽ giả thua để bị đánh trượt. Anh Đản cũng thế. Anh ấy có Ngô Cẩm-Thi rồi. Cuối cùng chỉ còn Tự-Mai thôi. Mà coi bộ Tự-Mai cũng không muốn làm phò mã. Anh ấy đang si tình một cung nữ.

Nhà vua hỏi:

- Cung nữ Đại-Việt hay Tống?

Mỹ-Linh đáp thay em:

- Cung nữ Tống triều. Chứ nếu cung nữ Đại-Việt tôi đã tâu ông nội gả cho y rồi. Ông nội tôi là con nuôi một vị Bồ-tát, là đệ tử một Bồ-tát mà.

Nhà vua tò mò:

- Công chúa! Tôi nghe nói Hoàng-đế Đại-Việt hai lần kén khắp nước mới được hai giai nhân cho Khai-Quốc vương. Vương tuy say mê hai nàng, nhưng nghe hai nàng nói có ý trung nhân, vương cho tiền bạc để hai nàng về với tình quân. Hơn nữa tình quân của hai nàng là hai người lăm le khởi loạn chống triều Lý. Có đúng thế không?

Mỹ-Linh nhoẻn một nụ cười, ánh mắt nàng sáng long lanh:

- Kiến thức Lê huynh rộng lắm nhỉ. Quả chú tôi có làm việc đó.

- Khai-Quốc vương thực rộng lượng. Nhưng khi vương làm truyện đó, thì phạm trọng tội đối với phụ hoàng. Lý hoàng-đế không nói gì ư?

- Lúc mới nghe truyện, ông tôi định đem chú hai ra chặt đầu. Hoặc phế làm thứ dân. Nào ngờ ý trung nhân của hai giai nhân kia sau khi nghe các nàng thuật lại lý do được trả về... Hai vị ấy cảm động, bỏ ý định chống triều đình. Hơn nữa còn trở thành hai trợ thủ đắc lực.

Nhà vua suýt xoa:

- Chỉ mất có hai người đẹp, mà tránh đổ biết bao nhiêu máu. Hỡi ơi! Vua Lý cũng như Khai-Quốc vương thực là những người tài trí nhất thiên hạ. Trẫm... à tôi nghĩ Thiên-Thánh hoàng đế cũng không bằng vậy.

Mỹ-Linh chắp tay:

- Đa tạ Lê huynh quá khen.

Nhà vua nói với Lê Văn:

- Lê công tử! Ta coi tướng của công tử, biết công tử thế nào cũng thành công trong việc ứng tuyển phò mã này.

- Nhưng tôi không muốn làm phò mã Tống.

- Sao vậy? Làm phò mã cao sang cực điểm, lầu son, gác tía. Hơn nữa công chúa Huệ-Nhu vừa xinh đẹp, vừa ôn nhu văn nhã.

- Tôi biết vậy. Nhưng bọn tôi ba đứa, mà chỉ có một công chúa thôi. Tôi nhường cho Tôn Đản, Tự-Mai. Vì tôi đã có một công chúa khác rồi.

- Công chúa Đại-Việt chăng? Nàng tên gì?

- Không! Công chúa Thái. Nàng tên An-Nan Tam-gia La-sun Nong-Nụt.

Nhà vua hỏi Tự-Mai:

- Nhị đệ. Em si tình cô cung nữ nào vậy? Nhị đệ gặp nàng bao giờ?

Tự-Mai xấu hổ:

- Em gặp nàng hồi nàng chưa bị tuyển cung.

- Nàng tên gì? Hiện thuộc cung nào? Ty nào?

Trong lòng Tự-Mai nảy ra tia sáng:

- Tại sao ta không nói với đại ca gả Thuận-Tường cho ta? Việc gì ta phải tranh dành khổ sở? Lỡ ra hôm ấy Thái-hậu gả cho ta người

khác thì hỏng bét.
Nó đáp nho nhỏ:
- Nàng tên Thuận-Tường. Dường như thuộc cung Ôn-đức phục thị Lý thần-phi.
- Cung Ôn-đức à? Cung Ôn-đức của công chúa Huệ-Nhu. Hồi tiên đế còn tại thế Lý phi chỉ là cung nữ thôi. Vì Lý phi là nhũ mẫu công chúa Huệ-Nhu, nên ở cùng.
Nói đến Lý phi long tâm cảm thấy đau nhói một cái. Nhà vua hỏi:
- Nhị đệ. Ta nhớ trong cung Ôn-đức không có cung nữ nào tên Thuận-Tường cả. Ta e nhị đệ nhớ lầm đấy.
Lê Văn cãi dùm Tự-Mai:
- Lê đại ca ơi, tên người yêu làm sao mà nhớ lầm được. Chính đệ cũng gặp nàng. Mọi người đều gọi nàng là Thuận-Tường mà.
Nhà vua chau mày:
- Nhị đệ có thể kể cho ta nghe chi tiết về cuộc gặp gỡ với nàng chăng?
Tự-Mai chưa kịp đáp, Lê Văn đã thuật vắn tắt việc phái Hoa-sơn sang Đại-Việt cùng trận đánh Tản-lĩnh cho nhà vua nghe. Nhà vua hỏi:
- Em có chắc Thuận-Tường là học trò Bắc-sơn lão nhân không?
Tự-Mai gật đầu:
- Đúng vậy. Nàng gọi ông bằng sư phụ.
Mặt nhà vua biến sang mầu hồng, cười mà không phải cười:
- Ta biết nàng là ai rồi. Nhị đệ ơi! Nhị đệ có thương yêu nàng thì phải hết sức trong cuộc tranh đua này. Lúc đầu nàng chỉ là cung nữ. Sau khi tuyển cung, vì thấy nhan sắc diễm tuyệt, võ công cao, văn chương quán thế, Thái-hậu nhận nàng làm con nuôi. Nàng chính là

một trong mười tám giai nhân sẽ gả cho các ứng sinh đấy. Ta nói cho nhị đệ biết, có ít nhất ba người cũng xin ứng tuyển phò mã vì muốn được kết hôn với nàng, chứ không phải muốn làm phò mã.

- Những ai thế?

- Triệu Tiết, Khúc Chẩn.

Tự-Mai cười:

- Hai tên đó em thừa sức thắng. Còn người thứ ba?

- Y chính là trạng nguyên Địch Thanh.

- Ái chà!

- Nhị đệ đã đấu với Địch Thanh rồi à?

- Chưa, nhưng đã thấy y đấu với một trưởng lão Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Gay nhỉ. Nhưng nếu đại ca giúp em thì mười Địch Thanh em cũng không sợ. Đại ca hứa không?

Nhà vua cầm tay Tự-Mai:

- Ta hứa. Nhị đệ yên tâm. Nào bây giờ chúng ta đi chơi.

Tôn Đản chỉ ra ngoài:

- Hôm nay anh cả cho chúng mình tự do đi chơi. Nào, chúng mình năm đứa, thêm anh Lê Luyện nữa là sáu. Chúng mình tiếu ngạo Biện-kinh nào.

Tự-Mai, nhà vua vào trong nhà thay quần áo. Sáu người lên một chiếc xe song mã. Lê Văn nói:

- Để em đánh xe.

Lê Văn cho xe chạy khắp những con đường lớn trong thành Biện-kinh. Khi mặt trời đứng bóng, Thuận-Tông đề nghị:

- Chúng mình kiếm một tửu lầu nào đánh chén đi?

- Ừ nhỉ. Đói lè lưỡi ra rồi đây.

Lê-Văn ngừng lại trước tửu lầu Cô-tô:

- Chúng ta vào đây. Hôm nay có Lê đại ca, chúng ta đãi đại ca một bữa. Nhưng Lê đại ca à, đệ nói một câu, đại ca đừng giận nghe.
- Văn đệ cứ nói.
- Sau nửa ngày đi chơi Biện-kinh, đệ có cảm tưởng lần đầu tiên đại ca du ngoạn đế đô quá.
- Văn đệ nói đúng đó. Ta vì lý do riêng, chỉ biết đọc sách, chứ nào có biết ngoài đời là gì.

Chủ tửu lầu Cô-tô thấy có sáu thiếu niên quần áo sang trọng vào, vội chạy ra tiếp. Nhà vua nói như ra lệnh:

- Người cho ta một bàn, càng yên tĩnh càng tốt.

Thấy dáng điệu uy nghiêm của nhà vua, chủ nhân chắp tay chỉ vào cầu thang:

- Mời mấy công tử lên lầu.

Y thân dẫn sáu người tới căn phòng. Trong phòng chỉ có hai bàn. Bàn nào cũng chưng hoa thực đẹp. Bốn vách đều treo tranh cùng bút thiếp.

Nhà vua hỏi:

- Nhà hàng có những món gì đặc biệt?

Chủ nhân đáp đầy vẻ tự hào:

- Bản tửu lầu có thể cung cấp hầu quý công tử bất cứ món gì quý nhất thế gian. Ngoài ra còn có ba hoa khôi. Ba nàng đều thuộc con nhà danh gia bị hàm oan. Các nàng chỉ nhận tiếp thiếu niên công tử, với lời ước hẹn: Nếu nói lên được mối oan khuất của phụ thân, các nàng nguyện theo hầu trọn đời.

Nhà vua gật đầu hài lòng:

- Vậy nhà người đem cho ta sáu cân Thái-tổ ngự tửu. Hai con gà nướng xứ Thục. Ba con cá hồ Động-đình hầm nấm Đại-lý. Sáu con

cua Liêu-Đông hấp tương Đàm-châu. Còn tráng miệng thì cam Giang-Nam, quýt Tương-dương. Người cho chúng ta gặp ba đóa hoa tươi được không?

Chủ nhà tửu lầu nghe nhà vua gọi toàn món trân quý, thì biết đây là những thiếu niên con nhà danh gia. Y cúi đầu chào, rồi lui xuống lầu. Lát sau ba thiếu nữ tuổi khoảng mười tám, y phục tha thướt bưng rượu lên. Ba người mặc quần áo ba mầu khác nhau: Hồng, thanh, tím. Cô mặc áo hồng giới thiệu:

- Chúng em được chủ nhân sai lên hầu tiếp sáu vị công tử. Em tên Hồng. Con hai cô này tên Thanh và Tử.

Tự-Mai giật mình, vì cả ba thiếu nữ đều nhan sắc tuyệt thế, không thua gì Mỹ-Linh, Hà-Thanh, Huệ-Phương. Nét mặt nàng Hồng trông quen quen, mà Tự-Mai không nhớ ra đã gặp ở đâu.

Ba nàng thay nhau rót rượu. Nhà vua bưng chung rượu uống một hớp, cầm đũa khuấy lên ba lần rồi uống hớp nữa. Ông gật đầu nói:

- Được! Đúng là Thái-tổ ngự tửu đây.

Nàng Tử nói:

- Công tử thực sành sỏi. Bọn em tiếp vương tôn quý khách tới hàng nghìn người. Họ cứ gọi Thái-tổ ngự tửu rồi uống như trâu uống. Nào có biết gì thực hay giả. Chỉ công tử biết thử mà thôi.

Thiện-Lãm thực thà:

-- Cô nương ơi! Trong sáu anh em tôi , chỉ mình Lê đại ca biết giá trị của Thái-tổ ngự tửu. Còn chúng tôi thì chưa từng nghe danh loại rượu này bao giờ, nên dù có uống cũng uống như trâu mà thôi.

Ba nàng bật cười.

Nhà vua thấy Thiện-Lãm thực thà thì vừa lòng:

- Hà đệ tính tình trung thực đấy. Thái-tổ ngự tửu nguyên do thừa

tướng Cao Hoài-Đức nghiên cứu, tìm ra một thứ nấm trong hang Tý-Ngọ đất Thục về cấy thành men, rồi nấu với nếp trồng trên sườn núi vùng Kinh-châu. Khi cất phải cất đến bốn lần. Sau khi cất, bỏ hũ rượu xuống đáy sông hay giếng. Lúc uống mới lấy lên.

Bỗng chủ tửu lầu dẫn thêm hai người khách vào phòng. Y mời khách ngồi vào cái bàn còn lại, rồi nói:

- Xin các vị đại nhân thông cảm. Phòng này đã có sáu tiểu công tử chiếm một bàn. Còn một bàn dành cho các vị.

Một khách phất tay:

- Thôi được rồi. Người dọn các món ăn ta đã đặt sẵn ra đi. Gọi con hát lên tiếp ta.

Tôn Đản liếc nhìn hai thực khách. Nó thấy dáng điệu quen thuộc, nhưng không nhớ đã gặp nhau ở đâu. Nó đưa mắt cho Lê Văn. Lê Văn dùng

Lăng-không truyền ngữ nói cho cả bọn nghe:

- Phải cẩn thận. Ngồi im, đừng quay lại. Hai tên đại địch đã tìm tới. Có lẽ chúng theo dõi, biết ta lên đây, nên theo sau định mưu đồ gì.

Tôn Đản hỏi:

- Chúng hoá trang chăng?

Lê-Văn đáp:

- Đúng vậy. Hai lão già kia chính là Khiếu Tam Bản, Sử-vạn Na-vượng. Lê đại ca nội công thấp quá, không thể dùng Lăng-không truyền ngữ nói với anh ta. Làm sao bây giờ?

Tự-Mai đưa hai ngón tay ra hiệu ngụ ý: Tuyệt đối không xử dụng võ công. Nó dùng ngón tay viết lên đùi nhà vua, kể cho nhà vua nghe về lý lịch hai tên Sử-vạn, Khiếu. Nhà vua cũng dùng tay viết lên đùi Tự-Mai:

“*Ta nhận ra chúng rồi. Chúng hóa trang chắc có mục đích riêng. Nhị đệ hứa trừ bọn chúng cho ta. Vậy làm đi thôi.* »

Tự-Mai viết:

«*Không vội. Chúng theo lên đây ắt có mưu đồ. Cứ chờ xem*.»

Nhà vua viết:

«*Sử-vạn Na-vượng trước thống lĩnh Ngự-lâm quân. Còn Khiếu-tam-Bản thống lĩnh Thị-vệ cùng tế tác của thái hậu. Không hiểu chúng có nhận diện được ta không? Nhị đệ trị được hai tên này, ta mới hy vọng nắm quyền*.»

Tự-Mai viết:

«*Đại ca yên tâm*.»

Nó tảng lờ hỏi nhà vua:

- Đại ca có biết nguyên lý cất rượu Thái-tổ ngự tửu không?

- Không.

Lê Văn cười khì khì:

- Phương pháp không có gì lạ hết. Để em giải thích cho các anh nghe. Ai đã tìm ra phương pháp cất rượu này thực tuyệt! Giống nấm ở trong hang không mặt trời vốn thuộc vật chí âm. Lúa trên núi hứng ánh nắng thuộc chí dương. Khi cất, hơi bốc lên thành dương khí. Sau lại bỏ xuống nước tẩm âm khí. Vậy rượu này uống vào sẽ có vị ngọt, vị cay, cùng hương thơm rất lâu trong miệng. Còn uống bình thường với uống sau khi quậy lên quả tình em không biết.

Nhà vua nắm tay Lê Văn:

- Văn đệ giỏi y lý thực. Thái-tổ ngự tửu có tính chất rất đặc biệt. Nếu uống bình thường, hương tỏa ra khắp miệng, cổ hầu, cay cay, ngọt ngọt. Còn quậy lên uống, thì chỉ còn ngọt ngọt thôi, cay cay giảm phân nữa.

Ba thiếu nữ cúi đầu tạ:

- Công tử thực sành điệu.

Cả bọn bắt chước nhà vua, uống một hớp, rồi lấy đũa quậy lên uống.

Cả năm đều gật đầu:

- Đúng như đại ca nói.

Tửu bảo dọn các món ăn lên. Nhà vua giảng chi tiết những hương vị khác nhau cho năm người bạn mới. Trong năm trẻ, Tự-Mai đã được hưởng hầu hết thực vật trân quý của Đại-Việt. Còn những món ăn Trung-quốc quả tình nó chỉ biết lờ mờ. Nay vừa được ăn, vừa được giải thích, khiến nó muốn nuốt cả lưỡi vào.

Chợt nhà vua để ý đến một bức trướng lụa treo trên tường. Ông hỏi nàng Hồng:

- Ai viết bức trướng này thế?

Nàng Hồng chỉ vào nàng mặc áo tím:

- Nguyên bức này của Tử muội mang đến. Tử muội vốn con nhà danh gia. Phụ thân bị hàm oan. Người buồn khổ qúa, đã viết bức trướng này để tỏ mối ẩn ức của bậc tôi trung. Tử muội hứa rằng: Nếu ai hiểu thấu tâm tư phụ thân nàng. Nàng nguyện theo hầu cả đời.

Nàng ngừng lại chỉ vào nàng Thanh:

- Còn Thanh muội thì hứa rằng, nếu ai đoán đúng tên tuổi, chức tước của người viết. Thanh muội cũng xin dâng cả cuộc đời. Nàng liếc mắt nhìn Khiếu Tam Bản:

- Còn tiểu nữ. Tiểu nữ lại đi tìm một vị nam tử thực thông minh hầu trao thân gửi phận.

Nàng chỉ Sử-vạn Na-vượng:

- Hai vị đại nhân đây đã thử, nhưng không vị nào đạt được cả.

Sử-vạn Na-vượng giật mình:

- Ta... ta đã thử bao giờ đâu mà cô nương bảo không đạt được?
Nàng Hồng vội chắp tay:
- Nếu vậy tiểu tỳ xin lỗi hai đại nhân. Tiểu tỳ thấy hai đại nhân hao hao giống hai đại thần tên Sử-vạn Na-vượng cùng Khiếu Tam Bản. Hai vị đó thường hay tới đây xơi rượu, đã từng dự việc bình văn này, nhưng không trúng cách.
Khiếu Tam Bản chỉ bức trướng:
- Mỗi lần cô nương đưa ra một bức khác nhau. Hôm trước cô nương đưa ra bức trướng viết bài Ly-tao của Khuất-Nguyên, nói rằng của thân phụ cô. Còn hôm nay sao lại là bức này? Tuồng chữ hoàn toàn khác với tuồng chữ hôm trước.
Tự-Mai cười thầm:
- Tên này dấu đầu hở đuôi rồi. Sử vừa nói: Chưa thử bao giờ. Thế mà tên Khiếu lại phun ra: Hai bức trướng khác nhau, thì rõ ràng đã thử rồi.
Nàng Hồng đáp:
- Thưa tiên sinh, bức viết bài Ly-tao là bút tích của thân phụ Thanh muội. Bức hôm nay là bút tích của thân phụ Tử muội.
Mọi người đều nhìn vào bức trướng bằng lụa, trên viết bài Tiền xuất sư biểu của Gia-cát Lượng, Thừa-tướng Thục đời Tam-quốc. Đối với Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm, chữ Hán của chúng chỉ đủ để đọc những bản văn thông thường thì sao hiểu được bài biểu uẩn súc trên? Còn Tự-Mai, Lê Văn, cả hai đã thuộc làu hai bài Xuất sư biểu của Gia-cát từ hồi chín mười tuổi.
Nhà vua hỏi Tự-Mai:
- Nhị đệ có biết hai bài văn này không? Nhị đệ thử kiến giải, biết đâu không trúng ý Tử cô nương? Người đẹp thế kia, thực xứng làm nhà

vàng cho ở.
Tự-Mai lắc đầu:
- Đệ có học Bắc-sử. Nhưng bản văn này bây giờ mới thấy lần đầu. Mà dù văn gì chăng nữa, đệ chỉ đọc một lần thì thuộc ngay.
Nàng Hồng, Thanh, Tử cùng lắc đầu:
- Công tử khéo đùa thì thôi. Bài Tiền xuất sư biểu này dài thế kia, dù người thông minh nhất cũng phải học hàng chục lần mới thuộc. Có đâu công tử chỉ đọc một lần đã thông.
Lê Văn biết ý Tự-Mai, nó nói:
- Anh tôi học chữ Hán không làm bao, nên bản văn trên có thể nhiều chữ không biết đọc, dĩ nhiên làm sao hiểu nổi. Tuy nhiên nếu có ai đọc cho nghe một lần, ắt anh ấy thuộc.
Nàng Thanh nói:
- Vậy chúng ta đánh cuộc.
- Cuộc gì nào?
Lê Văn hỏi: Cả ba tiểu thư đánh cuộc hay một mình Tử tiểu thư?
Nàng Hồng đáp:
- Bây giờ thế này. Nếu như tiểu nữ bình lên một lần, mà Trần công tử đọc lại được. Tiểu nữ nguyện làm tỳ nữ cho công tử cả đời. Còn như Trần công tử đoán được tâm sự người viết, Tử muội hoàn toàn thuộc Trần công tử.
Nhà vua để ngón tay lên đùi Tự-Mai viết mấy chữ:
Nhị đệ đừng sợ. Ta nói gì mặc ta, nhị đệ ậm ừ cho qua.
Nhà vua nói:
- Nếu như nhị đệ của tôi tìm ra được lý lịch người viết, thì các cô tính sao? Tôi nói cho các cô hay, nhị đệ của tôi chỉ nhìn nét chữ, có thể biết tiểu sử người viết nữa.

Cả ba cô đều trợn mắt lên kinh ngạc. Nàng Thanh đáp:

- Nếu Trần công tử có thể gọi ra tên người viết thôi. Tiểu nữ cũng xin làm tỳ nữ cho Trần công tử. Nhưng còn trường hợp Trần công tử thua thì sao?

Trong khi mọi người truyện trò, bàn bên cạnh, bọn Sử-vạn Na-vượng vẫn thản nhiên đánh chén, nói truyện thì thào.

Tự-Mai đáp:

- Tôi cũng xin làm nô bộc cho ba cô nương.

Nàng Hồng đáp:

- Bọn tiểu nữ đâu dám thế. Tiểu nữ chỉ yêu cầu; nếu Trần công tử thua cuộc, xin sáu vị công tử giết dùm sáu người.

Lê Văn lắc đầu:

- Chúng tôi từ muôn dặm tới đây, phải tuyệt đối tuân theo phép vua Tống. Có đâu giết người Tống. Tuy nhiên nếu sáu người mà các cô muốn giết thuộc loại ác bá, giết đi mà vua Tống vui lòng, thì chúng tôi xin tình nguyện ra tay.

Nàng Tử đáp:

- Thế thì dễ quá rồi. Xin thưa với sáu công tử rằng sáu tên mà bọn tiểu nữ nhờ giết tội ác ngập đầu. Hoàng-đế đều muốn giết chúng, nhưng ngài cũng không giết được.

- Vậy thì hay quá. Nào chúng ta bắt đầu cuộc đánh cuộc.

Tự-Mai nghĩ thầm:

- Tuy ta thuộc lòng, nhưng cũng nên dò lại xem, bản chép này có giống bản mình học chăng? Lỡ có chỗ không giống nhau, hoá ra mình đọc sai, thì thua cuộc mất.

Nàng Tử cất cao giọng đọc. Tự-Mai đọc theo. Thỉnh thoảng vờ không biết đọc một vài chữ, nó ngừng lại chỉ vào hỏi, rồi đọc tiếp cho đến

hết. Nó nhận ra bản này với bản nó học không khác nhau một chữ nào. Nhưng có nhiều chữ người viết cố ý bớt đi vài nét, viết nhỏ lại, đó là những chữ: Nghĩa, Trinh. Nó biết người viết kiêng tên vua Thái-Tông, Chân-Tông, Thiên-Thánh. Như vậy ắt là thần tử Tống triều.
Đọc xong nó nói:
- Bây giờ tôi quay lưng lại bức trướng đọc. Xin ba vị cô nương dò xem có sai không?
- Bọn tiểu nữ chờ công tử.
Nó hắng rặng một tiếng, rồi đọc:
« Thần, Lượng ngôn: Tiên đế sáng nghiệp vị bán, nhi trung đạo băng tồ; kim thiên hạ tam phân, Ích-châu bì tệ, thử thành nguy cấp, tồn vong chi Thu dã. Nhiên, thị vệ chi thần, bất giải vu nội; trung chí chi sĩ, vong thân vu ngoại giả: Cái truy Tiên-Đế chi thù ngộ, dục báo chi ư bệ hạ dã... »
Trung khí Tự-Mai cực hùng hậu, nó đọc lớn, khi trầm khi bổng, mọi người đồng theo dõi bản văn trên vách xem có chỗ nào sai không.
Trong khi đó Thiện-Lãm hỏi Lê Văn:
- Văn gì mà trúc trắc qúa, mình hiểu lờ mờ. Lê Văn dịch cho nghe đi.
Lê Văn dịch nhỏ:
Thần là Lượng, xin tâu: Tiên-Đế sáng lập nghiệp rồng chưa được một nửa, mà giữa đường đã sớm băng. Nay thiên hạ chia ba, Ích-châu nghèo khó, nguy cấp đến trong sớm tối. Tuy nhiên bậc thần trong triều không quản ngại khó khăn; trung, chí sĩ bỏ mình ở ngoài đều vì ơn Tiên-Đế tri ngộ, muốn báo đáp ở bệ hạ vậy...
Cứ như thế Tư-Mai đọc cho đến câu Kim đương viễn ly, lâm biểu thế khấp, bất tri sở vân . Nghĩa là : Nay phải đem quân đi xa, dâng biểu lệ ứa, nói không hết lời , rồi ngừng lại. Tôn Đản reo:

- Chú Sáu của tôi thắng rồi. Hồng cô nương! Cô nương tính sao đây?
Sử-vạn Na-vượng cười khúc khích:
- Thằng nhỏ láu cá này bịp cô nương đấy. Có khi nó được học từ nhỏ, nay vờ đóng kịch, rồi đọc lại mà thôi.
Tôn Đản cãi:
- Đó chẳng qua là tiên sinh tưởng tượng mà thôi. Anh Sáu của tôi đâu có phải người Hán mà thuộc áng văn cổ kính này?
- Được, bây giờ đánh cuộc lại. Ta sẽ đưa ra bài thơ, nếu mi đọc một lần thuộc, ta mới chịu phục, không can thiệp vào truyện này nữa.
Lê Văn hỏi nàng Hồng:
- Ông cụ này là người ngoại cuộc. Chúng tôi chỉ xin hỏi cô nương mà thôi. Cô nương có chịu thua cuộc hay còn nghi ngờ như ông cụ kia?
Nàng Hồng phân vân nghĩ một lát rồi nói:
- Trần công tử. Xin Trần công tử cho tiểu nữ được kiến thức trí thông minh một lần nữa.
Lê Văn hỏi:
- Mình anh Sáu thôi ư? Có cho bọn này thử không?
- Xin tùy lượng chư quân tử.
Nàng Hồng lui ra ngoài một lúc, khi trở lại mang vào một cuốn trục lụa treo lên tường, rồi cung kính nói:
- Đây là một bài từ, mà trên thế gian này chỉ có chưa đầy năm người biết. Xin Trần công tử cho tiểu nữ được thấy thần thông của công tử.
Trong khi Tôn Đản cãi, Lê Văn dùng lăng không truyền ngữ nói với Tự-Mai:
- Dễ quá, anh cứ đọc qua một lần, rồi quay lưng lại. Em dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai anh. Anh đọc lên cho họ khiếp vía một bữa.

Mọi người nhìn lên bức trướng. Trên bức trướng vẽ một giai nhân đang đứng bên vườn đầy hoa. Cạnh giai nhân, đề một bài từ, nét chữ không lấy gì làm đẹp cho lắm. Thoáng nhìn, bọn Tự-Mai nhận ra giai nhân chính là Khấu Kim-An, vợ của Trần Bảo-Dân. Bất giác cả bọn đưa mắt nhìn nhau.

Nhà vua thấy bức trướng, long tâm dâng lên mối buồn vô hạn. Kỷ niệm hơn mười năm trước trở về:

Năm ấy vua Chân-Tông đang buồn bực vì quần thần phản đối, muốn truất phế Lưu hoàng hậu. Vì hoàng hậu xuất thân bần hàn. Một lần đến dinh tể tướng Khấu-Chuẩn, vô tình liếc thấy tiểu thư Khấu-kim-An, Chân-Tông như ngây như dại. Rồi không đừng được, ngài sai đón nàng về, những tưởng sẽ phong nàng làm hoàng hậu. Vì Kim-An là con tể thần, lập nàng làm hoàng hậu, không ai bàn tán dị nghị được nữa. Khi đón nàng về, ngài sai họa sĩ vẽ hình. Chính ngài cầm bút viết lên bài từ tả nhan sắc nàng. Đêm ấy ngài cùng nàng uống rượu. Khi sắp động phòng, nhà vua bị một võ lâm đột nhập bắt nàng đi mất. Khấu thừa tướng lại tưởng Lưu hậu ghen tuông, sai người hại Kim-An. Để đền bù, nhà vua tặng lại bức tranh cho Khấu Chuẩn. Sau vua Chân-Tông có ngự bút tặng nhà vua một bản. Nhà vua đọc riết rồi thuộc làu.

Nay nhìn nhìn nét chữ của phụ hoàng, nhớ lại mối nhu tình tuyệt vọng của người, mà lòng nao nao.

Nhà vua nghĩ thầm:

- Ba nàng này thế nào cũng có liên hệ với Khấu Chuẩn.

Nhà vua nói với Tự-Mai:

- Nhị đệ, người nhường cho đại ca đánh cuộc được không?

- Đệ xin nhường.

Nhà vua cất cao giọng đọc. Bài từ gồm hơn bốn mươi câu. Giọng nhà vua tuy không hay, nhưng cũng diễn tả được hồn thơ tả người đẹp. Đọc xong, nhà vua nói:

- Hồng tiểu thư. Ta xin đọc lại. Tiểu thư kiểm xem có sai không nghe.

- Xin công tử diễn cho.

Nhà vua lại cất cao giọng ngâm. Lần này giọng ngân dài hơn lần trước. Thoáng một cái, hơn bốn mươi câu được ngâm xong.

Tự-Mai vỗ tay:

- Hồng cô nương. Người chịu phục đại ca tôi chưa?

Sử-vạn Na-vượng cãi:

- Gã họ Lê kia cũng thuộc bài từ này trước rồi.

Nhà vua nghĩ mình là đế vương, không muốn đánh lừa người con gái của bầy tôi, ông định lên tiếng xác nhận mình thuộc từ trước. Nhưng nàng Hồng đã nói:

- Sử lão gia. Bài từ này chưa quá năm người đọc qua, muôn ngàn lần Lê công tử không thể thuộc trước được.

Nàng Thanh hỏi:

- Cuộc thứ nhất Trần công tử thắng. Cuộc thứ nhì Lê công tử thắng. Vậy Hồng thuộc về ai bây giờ?

Tự-Mai nói:

- Tôi xin nhường cho đại ca.

Nàng Hồng tươi mặt lên, vén vạt áo quỳ trước nhà vua:

- Tiểu tỳ xin tham kiến công tử. Từ nay đến hết đời, tiểu tỳ nguyện theo hầu công tử. Theo hầu một thiếu niên thông minh nhất thiên hạ, thực không uổng tấm hồng nhan.

Nhà vua tháo sợi dây vàng trên cổ có tượng Tống Thái-Tổ đeo vào cho nàng Hồng:

- Gọi là chút quà diện kiến. Sau này ta sẽ tặng nàng nhiều món khác.
Nàng Hồng chắp tay đứng hầu sau nhà vua.
Nàng Tử chỉ lên bức trướng viết bài Tiền xuất sư biểu nói:
- Các công tử thử đoán tâm sự người viết. Ai đoán đúng, thân của tiểu nữ thuộc về người đó.
Nhà vua viết trên đùi Tự-Mai:
- Xin được nghiên cứu một khắc.
Tự-Mai vội đáp:
- Đại ca được nàng Hồng. Còn lại hai nàng, tôi xin nhập cuộc. Hãy cho tôi suy nghĩ một khắc, sẽ trả lời cô nương.
Nó ngồi mở to mắt lên đọc. Trong khi đó nhà vua viết lia lịa trên đùi nó. Chưa hết một khắc, nhà vua viết xong. Tự-Mai làm bộ cau mày, kỳ thực nhắc lại những gì nhà vua viết:
- Xưa Vũ-hầu được Tiên-đế Lưu Bị thác con côi là Hậu-Chúa cho. Lúc ông xuất sư đánh giặc, dâng bài biểu này lên Hậu-Chúa. Vậy người viết cũng là đại thần nhận cố mệnh của chúa, cùng một tâm sự với Vũ-hầu.
Nàng Tử gật đầu khen:
- Đúng.
- Nét bút người này hoa dạng, mà lại sắc. Hai thứ đó hợp lại, hẳn đã đỗ đại-khoa, rồi lên tới bậc tể thần. Có là tể thần mới được chúa thác con côi cho.
Nàng Tử gật đầu:
- Giỏi.
- Nết chữ hoa dạng ắt là tay văn chương quán thế. Sắc, hẳn là người trực tính. Khi một tể thần, lại trực tính muốn thi hành đạo Nho cho chính đạo, bên cạnh ấu quân sao khỏi bị dèm pha, tôi e đường công

danh khó toàn vẹn được.
Cả ba nàng đều gật đầu:
- Tuyệt.
- Người này chắc cũng được chúa thác cô, phù ấu quân. Nhưng tại sao văn chương ông quán thế, không làm thơ, văn ký thác tâm sự như Khuất Nguyên mà phải chép lại bản văn của người xưa? Có lẽ ông được chúa ủy thác con côi. Một tấc lòng son vì chúa. Nhưng bị vu oan, bị hiểu lầm, nên bị cách chức, phải xa chúa. Đau đớn thay, mình là tể thần, được tiên đế ủy thác đại sự, tài có, chí có, mà không được giúp chúa hành đạo. Hơn nữa bị vu hãm oan khuất, dù chết cũng khó nhắm mắt nên mất bình tĩnh, đâu có thể làm thơ văn ký thác tâm sự? Nên đành chép văn của Vũ-hầu, để lại cho hậu thế, may ra có ai thấu tấm lòng cô trung cho chăng?
Nàng Tử ôm mặt bật lên tiếng khóc thút thít, rồi tới trước mặt Tự-Mai quỳ gối lạy:
- Trần công tử. Kể từ nay, tấm thân bèo bọt này thuộc về công tử. Công tử đã minh oan dùm cho phụ thân tiểu tỳ.
Tự-Mai phất tay một cái, kình lực đỡ nàng dậy:
- Cô nương! Tự-Mai này vốn vô tài, sở dĩ tôi đoán trúng là do...
Nó định nói thực do nhà vua mách nước. Nhưng nhà vua viết trên đùi nó:
Cứ nhận nàng làm tỳ nữ đi. Sau này có nhiều điều hay. Tặng nàng vật gì làm lễ diện kiến.
Tự-Mai tiếp:
- ... nhờ ơn trên giúp cho.
Nó nói câu này, dự trù sau đây sẽ thú thực do nhà vua ám trợ. Rồi nó tháo sợi dây vàng trên cổ có tượng con rồng với con chim âu tượng

trưng Quốc-tổ, Quốc-mẫu đeo cho nàng Tử:
- Đây là vật bố tôi cho tôi năm mười hai tuổi. Xin tặng cô nương làm lễ diện kiến.
Nàng Tử tạ ơn, rồi chắp tay đứng sau Tự-Mai.
Nhà vua hỏi nàng Thanh:
- Thế nào, Thanh cô nương có còn muốn đánh cuộc với nhị đệ tôi không?
Nàng Thanh đáp:
- Tiểu nữ vẫn không đổi ý. Trần công tử. Xin công tử tiếp cho.
Tự-Mai không thấy nhà vua viết trên đùi nữa. Nó biết vị tể thần thân sinh nàng Tử bị Lưu hậu cách chức oan, nên nhà vua không muốn bàn tới lỗi lầm của mẹ. Nó kết hợp những gì Thiệu-Cực nói, những gì Lý thái-phi tiết lộ, và những gì nhà vua viết trên đùi nó, rồi nói:
- Xét cho kỹ, tấm lụa còn mới, chắc viết chưa lâu. Vị tể tần này cũng mới viết mấy năm gần đây thôi. Vậy việc ủy thác con côi ứng vào với triều Tống. Con côi không ai khác hơn Thiên-Thánh hoàng-đế.
Nhà vua bẹo đùi Tự-Mai một cái, mỉm cười. Nó tiếp:
- Thiên-Thánh hoàng đế năm nay mới mười tám. Như vậy khi ngài lên ngôi năm mười hai tuổi. Chắc chắc đức Ứng phù, kê cổ, thần công, tuyên đức, văn minh, võ định, chương thánh nguyên hiếu hoàng đế tức vua Chân-Tông khi băng hà đã thác côi cho người viết bản văn này.
Nàng Thanh thản nhiên:
- Xin công tử tiếp cho.
Tự-Mai xua tay:
- Tôi đã nói hết đâu! Dường như năm Càn-hưng nguyên niên (Nhâm-Tuất, 1022), tháng hai ngày Giáp-Thìn vua Chân-Tông phong cho

Đinh Vị tước Tào-quốc công lĩnh Thái-tử thiếu-sư môn hạ thị lang. Phùng Thừa tước Ngụy-quốc công lĩnh Thiếu-phó lại bộ thượng thư, đồng bình chương sự. Tào Lợi-Dụng tước Hàn-quốc công lĩnh Thiếu-bảo đồng bình chương sự. Như vậy ba ông là tể thần bấy giờ. Sau vụ thăng chức tước này mười bốn ngày sau tức ngày Mậu-Ngọ vua băng. Vậy chắc chắn ngài thác cô cho ba ông Đinh, Phùng, Tào chứ không phải ai khác.

Cả ba cô đồng reo lên:

- Tuyệt.

- Có ba đại thần được ủy thác con côi. Thế nhưng tháng bẩy năm đó, ngày Tân-Mão, Đinh quốc-công bị cách chức, biếm làm Nhai-châu tư hộ tham quân. Năm sau, Thiên-Thánh nguyên niên (Quý-Hợi, 1023) tháng chín, ngày Bính-Dần, đến lượt Phùng quốc công bị cách chức, Vương Khâm-Nhược lên thay. Cũng năm, tháng đó ngày Kỷ-Hợi, tức chín ngày sau Phùng quốc công chết. Hiện nay trong ba tể thần được ủy thác con côi chỉ còn có mình ông Tào Lợi-Dụng. Vậy người viết bản văn này là một trong hai ông Đinh, Phùng.

Nhà vua gật đầu khen:

- Giỏi.

- Cứ lý mà suy, ông Đinh bị đầy, hy vọng có ngày được phục chức, vì vậy đâu dám chép văn người xưa ký thác tâm sự? Bởi khi chép lời người xưa ủy thác tâm sự, tức cho rằng mình bị hàm oan. Chúa đầy, mà mình cho rằng oan, có nghĩa rằng chúa bất minh, là hôn quân. Còn ông Phùng, bị cách chức oan uổng, tâm tư rối loạn đến nỗi chết, viết văn ký thác tâm sự không nổi, nên đành chép văn người tỏ lỗi lòng mà thôi. Vậy người viết bản văn này là ông Phùng Thừa.

Nó hỏi nàng Thanh:

- Tiểu thư. Thì ra tiểu thư là ái nữ của Ngụy quốc công Phùng Thừa đó ư?

Đến lượt nàng Thanh quỳ gối hành lễ với Tự-Mai.

- Trần công tử đã minh oan cho tiên phụ. Tiểu tỳ nguyện theo hầu cả đời.

Nhà vua vỗ vai Tự-Mai:

- Nhị đệ! Mừng cho nhị đệ. Nhị đệ thấy con gái Hán tộc giữ lời hứa không?

Lời nói của nhà vua làm hình ảnh Đỗ Lệ-Thanh hiện lên trước mặt Tự-Mai. Nó vội lắc đầu:

- Đệ không thể, không dám nhận hai tiểu thư khuê các này làm tỳ nữ đâu. Còn thu nàng làm tỳ thiếp, đệ lại càng không dám. Trong tâm đệ chỉ có Thuận-Tường mà thôi. Đệ nhường cho đại ca đấy.

Nhà vua nói như ra lệnh:

- Nhị đệ là em ta, thì bất cứ cô gái trong thiên hạ này làm tỳ thiếp cho nhị đệ cũng là vinh hạnh. Nhị đệ cứ thu nhận hai nàng, thêm Thuận-Tường là ba, có sao đâu?

- Đệ là người Việt, không phải người Hán, cũng chẳng là vua là quan, đệ chỉ muốn một vợ thôi.

Nó nói với hai nàng:

- Tôi thực không xứng đáng làm chồng hai tiểu thư, lại càng không thể làm chủ nhân hai vị. Vả lại việc kiến giải này do người trên dạy dỗ tôi. Tôi... tôi không muốn lừa dối hai nàng. Thôi, hai tiểu thư có thể đi được rồi.

Nàng Thanh nói:

- Công tử ơi, công tử hiểu cho tiểu tỳ. Kinh Thi nói Phiếm bỉ bách chu, nghĩa là thân con gái như chiếc thuyền lênh đênh. Khi gặp được

đấng quân tử mình mơ ước, thì dù chết cũng không bỏ. Chị em tiểu tỳ nhất định theo công tử đến cùng.

Tự-Mai vò đầu:

- Trời đất ơi! Tuổi tôi còn nhỏ, trên có cha, anh, chị. Tôi đâu dám quyết định càn. Huống hồ Hán, Việt khác nhau, tôi đâu có thể...

Đến đây nó chợt nhớ lại: Thuận-Tường cũng là người Hán, chứ đâu phải người Việt. Nó xua tay:

- Vạn vạn lần tôi không dám nhận hai vị cô nương làm tỳ thiếp hay nô bộc. Thôi hai cô nương nên rời đây. Xung quanh có hàng vạn vạn đấng quân tử khẩn cầu.

Hai nàng òa lên khóc:

- Nếu công tử không thu dụng, bọn tiểu tỳ đành tự tận thôi.

Tự-Mai hoảng kinh:

- Thôi, đừng! Đừng làm thế. Hai cô mà tự tử, bản sư nghe biết ắt đốt tôi thành than mất.

Nó thở dài:

- Hôm nay tôi đi chơi, không mang theo vật dụng làm lễ diện kiến. Đợi lát nữa trở về, tôi sẽ xin chị tôi mấy món tặng hai nàng. Tôi nói trước: Tính tôi ưa nghịch, ưa phá. Các cô theo tôi e mang khổ vào thân.

Thiên-Thánh hoàng đế quên mất mình là Lê Luyện. Ông phán như truyền chỉ:

- Hai nàng cứ theo hầu nhị đệ. Hễ nhị đệ vui lòng, thì tương lai trẫm... ta tin rằng phụ thân các nàng sẽ được truy hồi chức tước.

Sử-vạn Na-vượng nói với Khiếu-tam-Bản:

- Hiền đệ coi sáu thằng nhãi ranh chưa ráo máu đầu bịp bợm ba cô gái. Nhất là cái tên họ Lê kia làm như Hoàng-đế không bằng.

Nhà vua quát:
- Không được vô phép.
Sử-vạn Na-vượng cười ha hả:
- Ta cứ vô phép, thì mi tính sao?
Nói rồi y cầm cái chung trà bóp vỡ ra thành bột tung về phía nhà vua. Tự-Mai phất tay một cái, đám bụi bay chéo ra sau lưng nó.
Tôn Đản là người thâm trầm, nó dùng lăng không truyền ngữ nói với anh em:
- Chưa chắc nhà vua đã thực sự ghét hai tên này. Ta phải làm sao cho chúng vô lễ với nhà vua. Trong khi anh em ta càng tỏ ra sức nhũn nhặn, như vậy chúng càng làm tới. Thuận-Tông khéo nói, hãy lên tiếng trước đi.
Thuận-Tông đứng dậy chắp tay hướng Sử-vạn:
- Lão tiên sinh! Hôm nay tam sinh hữu hạnh anh em vãn sinh được ngồi ăn cùng phòng với tiên sinh. Chẳng hay anh em vãn sinh có chỗ nào vô phép, bịp bợm, mong tiên sinh chỉ cho.
Nói rồi nó xá một xá nữa. Sử-vạn Na-vượng thấy dáng điệu Tôn Đản, Lê Văn rất quen, kể cả giọng nói. Nhưng vì hôm trước hai đứa hóa trang, nên y không nhận được. Thấy Thuận-Tông nói năng lễ độ, Sử-vạn cho rằng đám thiếu niên này sợ y. Y càng lớn lối:
- Ba thiếu nữ sắc nước hương trời này là của hiếm có trên thế gian. Hôm nay đại giá ta đến đây, các thị phải hầu hạ chúng ta. Vậy kể từ lúc này, ta cấm bọn mi không được đụng tới ba nàng.
Nhà vua bực mình hỏi:
- Phải chăng mi tên Sử-vạn Na-vượng trước đây thống lĩnh Ngự-lâm quân? Còn lão kia tên Khiếu Tam Bản trước làm tổng lĩnh thị vệ. Các người ỷ làm quan lớn, rồi muốn ăn hiếp thiên hạ ư? Dù các ngươi

làm quan tới tể thần, cũng không thể vô lý như vậy.
Sử-vạn Na-vượng kĩnh hãi hỏi:
- Mi, mi là ai?
Tự-Mai dọa già:
- Hai lão tiên sinh ơi, dù hai lão có hóa trang đến đâu cũng không dấu được tông tích. Thế nào, hôm trước đây võ lâm Trung-nguyên đồn rằng hai tiên sinh mới phát tài một món lớn. Người ta nói những gì, tiên sinh nhập phủ Kinh-lược sứ Kinh-châu lấy cống phẩm xứ đoàn Xiêm đến hàng cân ngọc trai, hàng tạ vàng... Hai tiên sinh muốn anh em tại hạ nhường ba nàng này cho ư? Dễ lắm.
Khiếu Tam Bản kinh hãi hỏi:
- Mi... mi là ai?
Lê Văn cười:
- Bọn vãn sinh là ai, hai tiên sinh khỏi cần hỏi. Chỉ cần hai tiên sinh xác nhận xem những lời đồn đó có đúng hay không mà thôi.
Khiếu Tam Bản quát:
- Chúng ta cứ bắt bọn sáu tên về tra xét xem ai xui chúng phao vu chúng ta ăn trộm.
Nói rồi y vung tay chụp nhà vua. Lê Văn lạng người dùng lưng đỡ cho ông. Nó bị Sử-vạn chụp. Sử-vạn không ngờ chụp Lê Văn dễ dàng quá. Y nhắc bổng nó lên, rồi cười khành khạch:
- Ta chỉ định trừng phạt tên họ Lê mà thôi. Không ngờ mi tự hứng lấy đau khổ. Mi đừng trách ta tàn nhẫn.
Lê Văn cười lớn:
- Lão Sử-vạn Na-vượng kia! Vì muốn làm phò mã, ta phải kính trọng Tống thiên-tử nên không thể dùng võ công. Chứ ta dùng võ công, thì e mười mi chúng ta cũng giết chết.

Khiếu Tam Bản hỏi:

- Người nói cái gì phò mã?

Lê Văn đáp:

- Chúng ta là ứng tuyển sinh phò mã. Khi làm phò mã đương nhiên thành cha mẹ dân, có đâu dụng võ với bọn mi?

- Mi là ứng sinh phò mã, chứ dù mi có là phò mã, công chúa, ta cũng không cần biết tới. Bây giờ mi phải kêu ta ba tiếng Ông nội ta sẽ tha cho mi.

Lê Văn cười khành khạch, nó chĩa ngón tay điểm vào huyệt Khúc-trì Sử-vạn. Tay Sử-vạn bị tê liệt liền, Lê Văn cựa mình một cái đứng xuống cạnh nhà vua.

Khiếu Tam Bản lạng người tới chụp nhà vua. Nhà vua kinh hãi gọi Tự-Mai:

- Nhị đệ cứu ta với.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 10

Ứng tuyển phò mã

Tự-Mai lạng người tới trước mặt y, chàng chĩa ngón tay trỏ về trước. Nếu Khiếu tiếp tục đánh tới, thì lòng bàn tay của y bị thương trước. Khiếu Tam Bản vội biến chưởng thành cầm nã định bẻ ngón tay Tự-Mai. Tự-Mai xoè tay thành chưởng quay một vòng. Kình lực trên tay

Khiếu Tam Bản tự nhiên biến mất. Y kinh hãi lùi lại hỏi:
- Mi... mi dùng ma thuật gì thế?
Tự-Mai cười:
- Chiêu đó gọi là Lam tước vĩ trong Thái-cực quyền Bạch-Đằng giang thập ngũ thức.
Tay Sử-vạn đã hoạt động lại được. Lập tức, y phát một chưởng bằng tất cả bình sinh công lực. Chưởng của y chưa ra mà mọi người đã muốn nghẹt thở. Trong chưởng có mùi hôi tanh khủng khiếp. Tôn Đản thấy nếu để chưởng đó đánh ra, e tất cả bọn Tự-Mai sáu người cùng ba thiếu nữ ắt tan xác mà chết, chàng vội phát chiêu Loa-thành nguyệt chiếu đánh thẳng vào người Sử-vạn. Trong khi Tự-Mai vòng tay trái ôm nhà vua, tay phải ôm nàng Tử vọt ra ngoài. Lê Văn chụp cổ áo nàng Hồng, nàng Thanh cùng nhảy ra khỏi phòng.
Hai chưởng dương cương chạm nhau đến rầm một tiếng. Bao nhiêu bát đũa vỡ tan tành.
Sau khi đối nhau một chưởng, Sử-vạn đã nhận ra Tôn Đản. Y cười khành khạch:
- Thì ra mi. Thiên đàng có nẻo mi không đến. Địa ngục không đường dẫn xác vào. Hôm nay mi đừng hòng thoát tay ta.
Chủ tửu lầu đã xuất hiện từ bao giờ. Y chắp tay:
- Mong các vị đại nhân, các vị công tử bớt nóng giận. Nếu như các vị muốn dùng võ, xin xuống dưới nhà. Chứ ở đây mà mấy vị kịch đấu, e tửu lầu tan nát hết.
Y hỏi ba thiếu nữ:
- Cái gì đã xẩy ra?
Nàng Hồng chỉ vào Tự-Mai với nhà vua:
- Hai công tử đây thắng cuộc, rồi bị hai lão gia bắt phải trao ba chị em

tôi cho người.
Chủ tửu lầu chắp tay hướng Sử-vạn Na-vượng:
- Xin đại nhân bớt nóng giận. Ba ca kỹ này tới bản lầu đã hơn năm. Ba nàng dùng văn chương kén chồng, tài tử giai nhân khắp kinh thành đều biết. Nay hai công tử đây trúng cách, được ba nàng theo về là lẽ thường. Không biết sao nhị vị lại nổi giận?
Sử-Vạn chợt nhớ ra mình đang giả trang, không phải quan thống lĩnh Ngự-lâm quân. Y nói lảng:
- Ta giận vì sáu tên nhãi con này khi không gán cho ta mang tên quan thống lĩnh Ngự-lâm quân Sử-vạn Na-vượng, như vậy ta... ta có thể mất mạng như chơi, cho nên ta nổi giận mà thôi.
Sử-vạn Na-vượng cùng Khiếu Tam Bản trước đây đã được phong chức tước cực lớn. Song chức tước đó khi họ còn ở nước họ. Từ khi thất thế, họ sang Tống, chỉ được thí cho chức Nhập-nội đô-tri, tức thống lĩnh một đội thị vệ. Tuy chức quan nhỏ, nhưng Lưu hậu tín cẩn, chuyên sai hai lão đi khống chế quần thần. Hai lão lập nhiều công lớn với bà. Trước kia Tôn Đức-Khắc, giữ chức thống lĩnh Ngự-lâm quân. Lê Lục-Vũ giữ chức tổng lĩnh thị vệ. Mới đây Lưu hậu phong cho Tôn Đức-Khắc làm kinh lược Nam-thùy. Lê Lục-Vũ làm thống lĩnh Ngự-lâm quân cùng thị vệ. Bà mới cải phong cho Sử-vạn Na-vượng thống lĩnh Ngự-lâm quân. Khiếu Tam Bản coi thị vệ.
Tuy hai lão được phong chức tước lớn, nhưng ngay tại triều cũng ít ai biết tên cùng mặt chúng ra sao. Huống hồ các quan ở ngoài xa? Hai lão nhận mật dụ của Lưu hậu tìm sứ đoàn Đại-Việt, hộ tống về kinh. Nhưng thực sự để dò la tung tích kho tàng Tần-Hán hầu có thể cướp lại. Nếu cần, dùng Chu-sa độc chưởng khống chế sứ đoàn để tra khảo.

Không ngờ tất cả mưu kế của Lưu hậu bị tế tác Đông-a, Đại-Việt biết được. Trong bóng tối, Bảo-Hòa, Thông-Mai thiết kế cho Lê Văn, Tôn Đản hóa trang làm hai lão đột nhập dinh Kinh-lược Kinh-châu ăn trộm cống phẩm sứ đoàn Xiêm, rồi gây cuộc đấu kinh thiên động địa, vờ làm gẫy kiếm có khắc tên hai lão. Kiếm để lại phạm trường. Quan quân nhặt được, tin ngay thủ phạm là chủ kiếm.

Mặt khác Thông-Mai gặp riêng Trần Trung-Đạo. Đạo đang là Tư-mã Kinh-châu, nhờ y giúp một phần kế hoạch. Vì vậy khi đấu với hai tên trộm Lê Văn, Tôn Đản, y không xử dụng hết công lực. Bằng không chỉ vài chiêu Trung-Đạo đã biết lai lịch võ công hai tên trộm rồi chụp cổ đem giam. Trung-Đạo vờ đuổi theo Tôn Đản, Tự-Mai. Trở về y họa hình Sử, Khiếu, niêm yết khắp nơi truy tầm hai tên đại đạo. Trung-Đạo trình lên cho Kinh-lược Kinh-châu. Kinh lược sứ sai ngựa lưu tinh khẩn cấp về Biện-kinh tâu việc sứ đoàn Xiêm bị hai đại đạo Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản ăn trộm cống vật. Trong khi đó hai lão Khiếu, Sử nào biết gì, đang trên đường đi với sứ đoàn Đại-Việt về kinh, thấy khắp nơi niêm yết bảng văn truy tầm. Hai lão định vào dinh Kinh-lược lý luận. Nhưng khổ cho hai lão: Thái hậu ban mật dụ rằng suốt thời gian theo sứ đoàn, không được lộ chân tướng, làm như mình là đạo tặc vậy.

Hai lão ấm ức lai kinh. Bảo-Hòa sai Tôn Đản ăn cướp túi hành lý của Sử, rồi cho Lê Văn xuất hiện gây sự, hầu Sử, Khiếu gặp đoàn hộ tống sứ đoàn Xiêm. Tướng hộ tống sứ đoàn Xiêm đâu biết gì? Y chỉ tin vào bảng văn niêm yết của Kinh-lược sứ Kinh-châu, cùng lời tố cáo của công chúa An-Nan Tam-gia La-sun Nong-Nụt, Đặng Tông (Tôn Đản). Rồi hai lão đụng chạm với sứ đoàn Xiêm. Sau khi hai lão bại tẩu. Diêu Vạn cùng thái tử An-nan Tam-gia La-sun sai phi mã

thượng biểu về triều: Dọc đường bị hai tên đại đạo Sử, Khiếu đón cướp, nhưng đã đánh đuổi được chúng.

Bảo-Hòa nhờ Trung-Đạo sai người thượng biểu chậm ít ngày, chờ biểu của Thái-tử Xiêm với Diêu Vạn tới trước. Lưu hậu cùng triều đình nhận được hai tờ biểu, một của Thái-tử Xiêm, một của Diêu Vạn thì cho rằng hai tên đại đạo Sử, Khiếu trùng tên với hai đại thần mà thôi. Chứ có đâu hai lão đi ăn trộm. Mãi tới khi biểu của Kinh-lược Kinh-châu tới, với hình vẽ giống như người bên ngoài, cả Lưu hậu lẫn triều đình đều tin rằng hai lão đã trộm bảo vật thực.

Triều thần biết hai lão là người thân của Lưu hậu, nên không dám bình luận gì. Việc này làm lòng tự ái của Lưu hậu bốc lên ngùn ngụt. Bà quyết định chờ hai lão về triều, sẽ đem chặt đầu, hầu bịt miệng thế gian. Tin này lọt vào tai chân tay hai lão. Bọn chúng cho người tìm hai lão báo hung tín. Vì vậy hai lão phải hóa trang để trên đường về kinh không lộ hình tích, rồi đêm nhập cung, biện minh oan khuất với Lưu hậu.

Hai lão tưởng mình cải trang, không ai nhận ra; điềm tĩnh vào đại tửu lầu ăn uống. Không ngờ bị Lê Văn nhận được, rồi bị nhà vua, Tự-Mai gọi đích danh. Hai lão vừa tức vừa sợ, đi đến gây sự. Bây giờ nghe chủ tửu lầu can, hai lão mới thấy hối hận.

Khiếu Tam Bản móc trong bọc ra đĩnh vàng trao cho chủ tửu lầu:

- Đây ta bồi thường tất cả thiệt hại đổ vỡ.

Chủ tửu lầu cung cung kính kính tiếp vàng bỏ vào túi. Lê Văn nói với y:

- Ông chủ. Ba nàng này thua cuộc, hứa trọn đời theo Lê đại ca cùng anh sáu của tôi. Không biết bao giờ ba nàng có thể đi được.

- Việc đó không thể làm ngay hôm nay. Ba tiểu thư yết bảng tuyển

phu hơn năm, có hàng nghìn tao nhân mặc khách nhập cuộc, nhưng đều không thành. Nay nhị vị công tử hạnh ngộ, thiểm tửu lầu phải cáo yết cùng anh hùng thiên hạ, rồi mới có thể để ba tiểu thư theo nhị vị công tử đi.

Lê Văn lắc đầu:

- Tôi muốn ba bà chị dâu đi ngay, chứ chậm một chút, e bị quan quân đến bắt chặt đầu cùng với chủ nhân, đầu bếp, tửu bảo; chẳng hóa ra hai ông anh tôi bị mất vợ ư?

Chủ nhân kinh ngạc hỏi:

- Công tử nói sao lạ quá. Chúng tôi làm ăn lương thiện đã ba đời, chưa hề phạm pháp, có đâu quan quân bắt chặt đầu?

Lê Văn chỉ vào túi chủ nhân:

- Ông tuy không phạm pháp, nhưng tình ngay, lý gian. Ông sẽ bị ghép vào tội ăn trộm vàng của công khố. Kìa ông nhìn xem nén vàng trong túi ông do đâu mà ra?

Chủ nhân cầm nén vàng Khiếu Tam Bản trao cho, trên khắc hai con rồng tranh viên châu, cạnh có chữ Thiên-thánh bảo khố. Y rùng mình hỏi Khiếu Tam Bản:

- Vàng này của đức Hoàng-đế. Tại sao lại ở trong tay khách quan?

Khiếu Tam Bản thản nhiên:

- Vàng nào trên toàn đất Tống mà không in hình rồng cùng chữ Thiên-Thánh bảo khố. Có gì lạ đâu?

Chủ tửu lầu lắc đầu:

- Khách quan chưa rõ. Phàm vàng trong bảo khố đều giống nhau. Nhưng châu nào đem ra chi tiêu, đều có kiềm ấn chìm của quan Chuyển-vận sứ. Còn như vàng không kiềm ấn là của gian.

Khiếu Tam Bản cau mày:

- Vô lý, tại sao ta chưa nghe biết điều này?

Thấy chủ nhân với khách dằng co, đám tửu bảo bu lại đứng coi. Chủ nhân nháy mắt cho tửu bảo, rồi xua tay:

- Người lui xuống nhà mau. Có gì lạ đâu mà đứng đó.

Thường tửu lầu hay gặp những khách giang hồ gây sự đánh nhau, hoặc ăn quịt, chủ nhân chỉ việc nháy mắt, vẫy tay ra hiệu, là tửu bảo chạy đi mời quan quân tới ngay.

Khiếu Tam Bản cầm lấy nén vàng coi, bất giác y rùng mình, vội mở bọc ra xem. Trong bọc của y còn bốn nén nữa, cũng giống như nén vừa trao cho chủ tửu lầu.

Nguyên khi y khởi hành, viên quan phụ trách tài vật của ty tế tác trao cho y năm nén vàng, với dấu kiềm ấn của Tuyên-huy Nam-viện-sứ. Sao bây giờ vàng lại không còn dấu nữa? Y đờ người ra.

Bất giác y nhớ lại: Trên đường đi, y bị Đặng Tông (Tôn Đản) cướp hành lý. Sau khi Tôn Đản trả hành lý, y đã kiểm điểm lại, vàng bạc, châu báu không mất thứ gì. Y yên tâm, không xem kỹ. Bây giờ y mới hiểu: Đặng Tông đã đổi vàng của y.

Y đưa mắt nhìn Tôn Đản, trong lòng nảy ra một nghi vấn:

- Tại sao tên Đặng Tông này lại đón đường ăn cướp túi hành lý của ta? Tại sao một tên ôn con cỡi ngựa đón đường gây sự với ta đúng lúc bọn Diêu Vạn tới? Tại sao Kinh-lược Kinh-châu yết bảng truy tầm ta? Rồi bây giờ chúng gặp ta ở đây? Chắc chắn đều do một thế lực nào đó hại ta. Ai? Ta nghĩ chắc chắn chỉ Định-vương Nguyên-Nghiễm mới có khả năng này. Định-vương không thù, không oán mà hại ta, chắc chỉ vì ta theo phe Lưu hậu. Được. Ta phải nhập cung tâu với Thái-hậu mọi truyện.

Y nói với chủ tửu lầu:

- Ta giữ nén vàng này lại. Tất cả tiền ăn uống ta sẽ cho người đem đến trả sau.

Tửu bảo la lớn lên:

- Đâu có dễ dàng vậy. Người ăn rồi định quịt hay sao đây?

Khiếu Tam Bản vung tay chụp tửu bảo nhắc bổng y lên. Tiểu bảo la oai oái:

- Loạn rồi! Loạn rồi. Đại-Tống ta trên có thánh Thiên-tử trị vì, mà mi làm càn ư? Mi có bỏ ta xuống không?

Có nhiều tiếng lao xao, tiếng binh khí chạm nhau, rồi mười tên bộ khoái, dẫn đầu bởi viên hiệu-úy lên lầu. Viên hiệu-úy hỏi chủ tửu lầu:

- Ông Thuận-Hỷ, bọn du thủ du thực đâu?

Lão Thuận chỉ vào Sử-vạn, Khiếu:

- Không có du thủ du thực. Nhưng hai vị tiên sinh đây ăn xong trả bằng vàng không dấu kiềm thự, rồi hành hung tiểu bảo.

Mười tên bộ khoái bao vây hai lão Sử-vạn, Khiếu vào giữa. Viên hiệu úy tiếp vàng từ tay lão Thuận-Hỷ, y xem qua rồi nói:

- Vàng này của hoàng cung. Trước khi đem xử dụng phải có dấu kiềm ấn của Tuyên-huy Nam viện sứ. Vàng không kiềm ấn là vàng gian. Bắt hai lão về phủ Khai-phong.

Thông thường với chức vụ tổng quản Thị-vệ, cùng thống lĩnh Ngự-lâm quân của hai lão, thì đến quan phủ Khai-phong cũng không dám nhìn thẳng vào mặt, huống hồ viên hiệu-úy? Nhưng hai lão biết rằng chức tước mình chưa bị cách, mà Lưu hậu đang căm hận vì hiểu lầm. Hai lão cần bí mật nhập cung phân giải, nên không thể xưng chức tước ra được.

Hai lão đưa mắt nhìn nhau, rồi đồng phát chưởng tấn công đám bộ khoái. Đám bộ khoái bị bật lui lại. Hai lão phóng thêm chưởng nữa,

cửa sổ vỡ tan tành. Cả hai tung mình nhảy ra.
Khi còn lơ lửng trên không, hai lão cảm thấy hai luồng lực đạo từ dưới đánh ngược lên mạnh đến long trời lở đất. Hai lão kinh hoàng vội đánh xuống chân một chưởng. Bùng, bùng hai tiếng. Người hai lão bay bổng lên không, chân tay như tê dại, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Mùi hương thơm như trầm thoang thoảng trong chưởng. Hai lão kinh hoảng nghĩ:
- Nếu hai kẻ kia phát thêm chưởng nữa thì mình về với thánh Mã-Mặc, Lệ-Anh mất.
Nhưng hai người kia không đánh tiếp. Hai lão rơi xuống đến hụych một cái như bà già ngã. Cả hai vội hít một hơi rồi đứng dậy. Sử-vạn đưa mắt nhìn quanh. Trong bóng đêm y thấy hai người đứng xa xa khoanh tay nhàn nhã. Biết gặp kình địch, dù có đấu cũng mất mạng vô ích, Khiếu Tam Bản lên tiếng:
- Tôn giá là ai? Tại sao lại tấn công anh em tại hạ?
Có tiếng trầm trầm đáp lại:
- Có cút mau không? Trái lệnh ta đánh thêm chưởng nữa mất mạng bây giờ.
Hai lão tung mình vào đêm tối.
Vừa lúc đó Tônn Đản, Tự-Mai, cũng đáp xuống. Một trong hai người đứng trong bóng tối lên tiếng:
- Hai thằng cà chớn, xuống đây làm gì, để các bạn ở trên đó bị người ta hại thì sao?
Tự-Mai đã nhận ra tiếng người nói. Chàng cảm thấy ớn xương sống, vội dạ một tiếng rồi tung mình lên lầu đứng cạnh nhà vua.
Tuy võ công Thiên-Thánh hoàng đế không cao, nhưng ông đã từng xem hàng nghìn trận đấu, đã được các đại cao thủ phân giải, nên

kiến thức võ công rất quảng bác. Nhà vua nghĩ thầm:
- Thái hậu thực có con mắt tinh đời, nên mới dùng hai lão Sử-vạn, Khiếu bấy lâu. Mình e tại triều khó có võ tướng nào địch lại một trong hai lão.
Bất giác nhà vua đưa mắt nhìn Tự-Mai:
- Ban nãy một lão phóng chưởng cực kỳ hùng hậu, Tôn Đản đỡ chưởng ấy, dường như ngang sức nhau. Như vậy võ công y ngang với nhị đệ. Ừ, còn hai người ở dưới lầu là ai, võ công thực kỳ diệu, chỉ một chiêu làm cho hai lão già kia kinh hoảng bỏ chạy.
Thuận-Tông hỏi Lê Văn:
- Chú mười! Hai người đó là ai vậy? Một người xử dụng võ công Sài-sơn dường như chiêu Thiên-vương bạt sơn. Còn người kia xử dụng chiêu Ác ngưu nan độ của Tản-viên.
Lê Văn méo miệng trêu:
- Ông mập! Đần nó vừa vừa thôi nhé.
- Ta đần ở chỗ nào?
- Trên đời này làm gì có người nào toả ra mùi hương thơm ngát ngoài tiên cô nhà mình? Thế gian cũng không hai người, mà chỉ nói một câu, khiến ông Thiên-lôi Tự-Mai tuân lệnh răm rắp.
- Ừ, ta đần thực. Thì ra ông kẹ, bà chằng. Hai ông bà ấy như chim vậy. Bố ai biết đâu mà tìm.
Viên hiệu-úy kinh khiếp về võ công hai lão Sử-vạn, Khiếu vừa hoàn hồn. Trở lại thực tại, liếc qua một cái y đã nhận ra trong sáu thiếu niên, thì năm không phải là người Hán. Vừa rồi nghe nàng Thanh thuật, một thiếu niên đối chưởng ngang tay với Sử-vạn. Y tỏ vẻ khách khí:
- Xin các công tử cho xem thẻ bài.

Tôn Đản trình thẻ bài ra. Trên thẻ bài có khắc dấu hiệu của Khu-mật viện rằng người xử dụng thuộc sứ đoàn Đại-Việt sang kết hiếu. Y hỏi nhà vua:

- Vị công tử này mặc y phục Nho-sinh, vậy thẻ bài của trường Quốc-tử giám đâu?

Tự-Mai đáp:

- Anh tôi không có thẻ bài của Quốc-tử giám.

Viên hiệu úy tỏ vẻ cương quyết:

- Nếu công tử không có thẻ bài của Quốc-tử giám, thì phải theo chúng tôi về phủ Khai-phong.

Nhà vua quên mất mình là Lê Luyện:

- Không được vô lễ.

Viên hiệu úy kinh ngạc:

- Bản chức thi hành luật của đức Hoàng-đế, mà bảo là vô lễ ư?

Mấy bộ khoái vây xung quanh sáu người.

Giữa lúc ấy có tiếng hô lớn:

- Kính chào hai lão công công. Không biết luồng gió nào thổi hai công công tới đây.

Mọi người nhìn ra: Hai thái giám lớn tuổi đang đi vào. Nhà vua thấy hai lão, thì than thầm:

- Hỏng bét. Hai lão này nhận ra ta mất.

Nguyên đó là hai thái giám hầu cận nhà vua. Một lão tên Trịnh Đức, một lão tên Trịnh Ngọc. Trịnh Đức hầu hạ nhà vua từ hồi mới sinh ra. Hiện lão làm tổng lĩnh thái giám coi tẩm cung của hoàng hậu. Một lão tổng lĩnh thái giám coi tẩm cung của nhà vua. Nhà vua vội đứng lui ra sau Tự-Mai.

Viên hiệu-úy cũng như đám bộ khoái, thấy hai lão Trịnh vội cung

cung kính kính nhường lối cho hai lão.
Nguyên theo quan chế nhà Tống, Tổng-lĩnh thái-giám, đẳng trật cao ngang bằng quan phủ, thấp hơn quan phủ Khai-phong một chút. Nhưng vì hai lão hầu cận vua vùng Hoàng-hậu, quan xa không bằng lính gần, hai lão được kính trọng hơn.
Hai lão vẫy tay đáp lễ, rồi lên lầu. Nhác thấy nhà vua, hai lão vội phủ phục xuống:
- Trịnh Đức, Trịnh Ngọc xin...
Tự-Mai rất nhanh trí, chàng nói lớn lên át giọng hai lão:
- Hai lão Trịnh không nên đa lễ. Đại ca ta họ Lê tên Luyện, hiện làm Ngự-sử trung thừa. Người vâng mật chỉ thiên tử ra ngoài có việc trọng đại. Hai lão đứng dậy thôi.
Hai lão thái giám hiểu rằng nhà vua giả làm Nho-sinh vi hành thăm dân, ông không muốn hiển lộ thân thế. Hai lão vội đứng dậy, chắp tay lui lại.
Lê Văn móc ra một nén vàng đưa cho lão Thuận-Hỷ:
- Đây là vàng Đại-Việt. Ta trả cho tửu lầu về chi phí sứ đoàn Đại-Việt ăn uống. Trả luôn chi phí rượu thịt cho hai tên du thủ du thực, cùng bồi hoàn đổ vỡ ở đây. Chủ nhân dọn cho một tiệc khác.
Nhà vua vẫy bọn Tôn Đản:
- Chúng ta lại đối ẩm.
Ông ban chỉ cho hai lão thái giám:
- Các người xuống lầu ăn uống, chờ ta.
Trước khi hai lão thái giám xuống lầu Lê Văn nói vọng ra:
- Hai lão Trịnh. Liệu cái lưỡi nhà người có dai bằng gân bò không?
- Dạ...dạ lưỡi của lão nô cứng như sỏi, như đá, không nói được nhiều.

- Vậy thì hơn hết kiếm cái gì bỏ đầy miệng, bằng không lúc nằm mơ xủa bậy thì không còn chỗ đội nón.
- Bọn lão nô nhất định đậy kín miệng bình.
Nhà vua đến bên nàng Hồng, mời ngồi xuống cạnh ông:
- Hồng cô nương! Ta với nhị đệ thực không phải với ba cô nương. Mấy bài từ trên bức lụa mà cô nương đem thử trí thông minh của ta; thực ra ta đã thuộc làu từ trước. Còn nhị đệ, y cũng thuộc bài Tiền xuất sư biểu từ hồi chín mười tuổi.
Nàng Tử nói:
- Thế nhưng Trần đại ca đoán được tâm sự phụ thân tiểu muội, thì Trần đại ca vẫn trúng cách như thường.
Nhà vua xua tay:
- Lỗi tại ta. Khi nhìn nét bút của lệnh tôn, ta đã nhận ra ngay. Tất cả tiến trình cũng như tâm sự của lệnh tôn ta đều biết trước cả. Ta dùng ngón tay viết lên đùi gà cho nhị đệ. Vì vậy y mới nói được tâm sự lệnh tôn. Chỉ có việc gọi ra tên họ, chức vụ lệnh tôn do y suy luận mà thôi. Như vậy coi như anh em chúng ta gian lận. Gian lận tức thua cuộc.
Lê Văn hỏi nàng Tử:
- Đinh tỷ tỷ. Hai ông anh thua cuộc rồi. Vậy Đinh tỷ tỷ bảo chúng tôi phải giết ai, xin nói ra đi thôi. Tôi nhắc lại, những kẻ đó phải là bọn ác đức. Chứ giết người ngay, thì chúng tôi không dám làm. Mà ví dù chúng tôi có làm, khi về nước đức Hoàng-đế của tôi cũng chặt đầu. Hơn nữa đức Hoàng-đế Đại-Việt có khoan thứ, bố tôi cũng đánh què.
Nàng Thanh chắp tay:
- Đúng là mệnh trời. Nếu không do trời xui khiến, sao đưa Lê đại ca đến đây? Dù hai đại ca thuộc thơ văn từ trước. Dù Lê đại ca nhận ra

nét bút Phùng quốc công, rồi nhân đó giải đoán, cũng do thiên mệnh. Vì vậy ba chị em tiểu muội vẫn không đổi ý.

Tự-Mai biết khi con gái người Hán đã nguyện theo ai, không bao giờ đổi thay. Chàng đành chấp thuận:

- Tử muội. Thôi được, coi như anh em ta thắng cuộc. Tuy thắng chúng ta vẫn sẵn sàng giúp muội hoàn thành những điều tâm nguyện.

Nàng Tử chỉ vào nàng Hồng:

- Hồng tỷ tỷ họ Khấu tên Kim-Hồng.

Nhà vua nghĩ thầm:

- Nàng là con thừa tướng Khấu Chuẩn đây.

Tự-Mai chửi thầm:

- Mình thực ngu, lúc đầu nhác thấy nàng Hồng quen quen, mà không nhận được gặp ở đâu. Thì ra nàng là em vợ anh Bảo-Dân, nên khuôn mặt hao hao giống nhau.

Khấu Kim-Hồng chỉ bức tranh vẽ Kim-An nói với nhà vua:

- Việc đầu tiên tiểu muội muốn nhờ đại ca tìm kiếm tung tích chị Kim-An dùm.

Rồi nàng tóm lược sơ sài vụ Kim-An tiến cung làm phi tần cho vua Chân-Tông. Nhà vua định phế Lưu hậu, phong Kim-An làm hoàng hậu theo lời quần thần. Sau đó Kim-An mất tích. Triều thần cho rằng gian nhân bắt Kim-An là của Lưu hậu. Không chừng Kim-An bị giết rồi cũng nên.

Nhà vua nắm tay nàng Hồng lắc đầu:

- Ta không thể hứa trước được. Hồi tiên đế còn tại thế, người sai thị vệ, cùng Khu-mật viện truy lùng khắp nơi cũng không ra tung tích, thì nay anh em chúng ta e cũng uổng công. Nhưng Khấu muội đừng vội

tuyệt vọng. Ta hứa sẽ làm hết sức.

Lê Văn nghe tiếng Bảo-Hòa dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai chàng:

- Thằng em cà chớn, hãy làm theo lời chị nói để được kết hôn với Nong-Nụt. Bằng không thì đừng hòng. Nào nói đi.

Lê Văn nói theo lời Bảo-Hòa:

- Hai ông anh giỏi văn chương mà được vợ đẹp. Nhưng bây giờ người đẹp nhờ vả lại bó tay. Trong khi thằng nhỏ có thể thực hiện được điều Khấu tỷ tỷ nhờ, thì không trúng cách. Ôi! Phải chi có nàng thứ tư cho mình dự thi.

Nhà vua cầm tay Lê Văn:

-- Văn đệ ngoan. Nếu Văn đệ tìm ra được tung tích Khấu Kim-An, bất cứ Văn đệ yêu cầu điều gì ta cũng chiều.

Lê Văn ngồi ngay ngắn lại, chỉ mọi người:

- Các vị làm chứng cho nghe. Nếu tôi tìm được Khấu quý phi, Lê đại ca phải giúp tôi một việc.

- Một việc chứ mười việc ta cũng thuận.

Lê Văn ghé tai nhà vua nói nhỏ mấy câu. Nhà vua gật gật đầu:

- Được, ta sẽ làm như lời Văn đệ muốn. Bao giờ Văn đệ cho biết tin tức Khấu quý phi?

Lê Văn bấm đốt ngón tay nói:

- Đệ biết bấm độn. Phương pháp của đệ theo Lý Thuần-Phong lão tiên. Hôm nay là ngày mười tám, tháng chạp. Bây giờ thuộc giờ Tuất. Như vậy được quẻ Tốc hỷ. Tốc là mau chóng. Tốc hỷ chủ tin vui đến gấp. Tỷ tỷ sẽ tìm thấy Khấu quý phi trong một vài ngày.

Nó làm bộ đọc thơ:

Tốc hỷ, hỷ lai lâm,

Cầu tài hướng Nam hành.

Thất vật Thân, Mùi, Ngọ.

Phùng nhân lộ thượng tầm.

Quan sự hữu phúc đức,

Bệnh giả vô họa xâm,

Điền trạch lục súc cát,

Hành nhân hữu tín âm.

Thuận-Tông hỏi:

- Mấy câu thơ đó nghĩa là gì vậy?

Lê Văn nói với nhà vua:

- Lê đại ca. Ông anh mập ù của đệ muốn đệ dịch sang tiếng Việt. Đệ phải nói tiếng Việt. Mong đại ca tha thứ.

Chàng nói tiếng Việt:

- Mấy câu thơ đó tạm dịch như sau:

Tốc hỷ, vui đến mau,

Ước tiền hướng Nam cầu,

Vật mất Thân, Mùi, Ngọ,

Mong người sẽ gặp nhau.

Việc quan hưởng phúc đức,

Đau yếu thoát âu sầu.

Ruộng vườn lục súc tốt,

Tìm người nào khó đâu?

Trong mấy người, chỉ mình Tự-Mai biết Lê Văn dịch tào lao, nhưng thoát ý. Chàng bấm bụng cười thầm:

- Lê Văn khéo giả bộ thực. Không chừng Đản, Lãm, Tông cũng tin mất.

Chàng làm bộ tính toán nhắm mắt một lúc rồi nói:

- Khấu quý phi vẫn còn tại thế. Người hiện đang ở Biện-kinh này.
Khấu Kim-Hồng giật mình:
- Chị Kim-An bị giam trong ngục ư?
- Không! Trong đêm đó, chị bị một võ lâm cao thủ, tuân lệnh người nữ bắt đem ra ngoài Cấm-thành giết. Nhưng may mắn thay, Khấu quý phi được một đại hiệp cứu sống. Hiện hai người thành vợ chồng.
Nhà vua hỏi:
- Bao giờ Văn đệ cho Hồng muội với Khấu quý phi gặp nhau?
- Không thể và không nên. Theo đúng phong hóa Nho-gia, Khấu quý phi đâu được quyền kết hôn với bất cứ ai, mà phải ở vậy suốt đời thờ Chân-Tông hoàng đế. Nay nàng đã kết hôn với người khác, mà xuất hiện, e Thiên-Thánh hoàng đế chặt đầu.
Nhà vua vẫy tay:
- Ta chắc hoàng đế ân xá.
- Vậy lát nữa đây Hồng tỷ tỷ có thể gặp Khấu quý phi.
Đến đó tiếng Bảo-Hòa nói tiếp:
- Cà chớn, sang vấn đề Tự-Mai đi.
Lê Văn hỏi nàng Thanh, nàng Tử:
- Vấn đề thứ nhất đã xong. Bây giờ đến lượt hai bà chị. Hai bà chị muốn ông anh chúng tôi làm gì? Tôi nói cho hai tỷ tỷ biết, ông anh của tôi đang ứng tuyển phò mã. Lỡ mà thành phò mã thì e hai tỷ tỷ phải làm phận tiểu tinh.
Nàng Tử nói:
- Nơi này đông người, nói ra e không tiện.
Lê Văn cười:
- Thì nói thầm vậy.
Nàng Tử ghé miệng trái đào nói vào tai Tự-Mai. Tự-Mai gật đầu liên

tiếp tỏ ý vui lòng.
Ăn uống xong nhà vua nói với Tự-Mai:
- Muộn rồi, để đệ đưa ta về thôi. Ta xuất hành dấu tung tích, lý lịch. Nhưng các hiền đệ thông minh ắt biết ta là ai rồi. Nếu chưa biết, sau Tự-Mai sẽ nói cho các đệ biết. Đừng đa lễ.
Ông nói với Tôn Đản, Lê Văn:
- Nhị vị hiền đệ nhớ nhé, cứ dự tuyển phò mã như thường. Ta hứa Đản sẽ được kết hôn với Cẩm-Thi, Văn đệ sẽ được kết hôn với Nong-Nụt. Còn Tự-Mai cũng phải dự thi, ta sẽ gả Thuận-Tường cho.
Nhà vua nắm lấy tay Khấu Kim-Hồng:
- Hồng muội đi với Văn đệ để gặp chị Kim-An. Ta hứa nội trong một tháng sẽ nhờ mai mối đến rước Hồng muội về với ta.
Nhà vua bảo lão Thuận-Hỷ:
- Nhà ngươi để ba tiểu thư đi với nhị đệ của ta được chứ?
Lão Thuận-Hỷ chắp tay:
- Dạ, xin đại nhân cứ tự tiện.
Tự-Mai nói với Lê Văn:
- Em ở lại dọn hành lý của ba bà chị về Bồng-lai. Còn ta tiễn Lê đại ca về.
Nhà vua, Tự-Mai giã từ mọi người, rồi lên xe ngựa vào Cấm-thành. Vừa tới cửa Chính-dương thì thấy có đám đông đang bao quanh đội thị vệ. Một trung niên nam tử kêu gào thảm thiết:
- Trời hỡi trời có thấu cho không? Tôi đến cửa khuyết kêu oan. Oan không được xét, mà còn bị bắt thế này.
Một viên võ quan hất hàm ra lệnh cho thị vệ:
- Lệnh của tể tướng, bắt tên này đem điều tra. Bỏ nó lên xe cho ta.
Đám thị vệ chưa kịp ra tay, thì hai võ sĩ đã nắm cổ người dân đó

liệng lên xe. Người này không vừa. Y nhảy xuống xe cầm dùi định đánh trống tiếp. Hai võ sĩ trói anh ta lại. Anh ta kêu lớn:

- Bàn dân thiên hạ biết cho. Tôi tên Triệu Đức-Sùng, ngoan dân ở Triệu-châu. Viên Giám-binh bắt vợ tôi về làm tỳ thiếp, còn vu cho tôi làm phản. Ức lòng tôi lên cửa vua đánh trống kêu oan. Không ngờ lại bị bắt.

Nhà vua hỏi:

- Viên Giám-quan đó tên gì?

Thanh niên chỉ vào viên quan võ:

- Chính là y. Y là con quan tể tướng Tào Lợi-Dụng tên Tào Nhuế. Y biết tôi về kinh kêu oan, nên dẫn thủ hạ đón bắt tôi.

Tào Nhuế tát Đức-Sùng một cái:

- Nói láo, đem y đi ngay.

Nhà vua quát:

- Ngừng tay.

Đám võ sĩ với Tào Nhuế vội ngừng tay nhìn lại thấy hai thái giám, có hơi ngại. Tào Nhuế hỏi:

- Hai công công ở cung nào? Đêm khuya ra ngoài có việc gì?

Nhà vua quát:

- Ta ra ngoài có việc gì, cái thứ như mi không có quyền hỏi.

Nhà vua bảo thị vệ:

- Bắt tất cả đem giao cho Bắc-ban chỉ hậu La Sùng-Đản.

Đám thị vệ trù trừ chưa quyết định, thì một võ quan cỡi ngựa đi tới. Y hỏi:

- La Sùng-Đản là ta. Ai vừa nói đến ta đó?

Vừa thấy nhà vua với Tự-Mai, Sùng-Đản kinh hoảng. Nhà vua vội nói:

- Ta là thái giám Lê Luyện, vâng chỉ Hoàng-thượng ra ngoài có việc. Nay gặp con Tào Lợi-Dụng ức hiếp dân. Vậy người hãy bắt cả bọn này điều tra, rồi tâu lên thiên tử.

Bắc-ban chỉ hậu nội phẩm là chức tước cao bậc nhất của quan tại nội cung. Sùng-Đản hiện coi cung nga, thái giám cùng thị vệ Cấm-cung. Trước đây La phạm lỗi, bị thái hậu sai tể tướng Tào Lợi-Dụng quản thúc. Tào cho lột khăn, đai của Sùng-Dản, cùng làm nhục y biết bao phen. Y giận căm gan, mong có ngày trả thù. Nhưng chức tước y nhỏ bé thì làm gì được Tào. Trong khi đó Tào còn là cao thủ bậc nhất triều đình. Hôm nay được chỉ dụ của nhà vua, La Sùng-Đản mừng rú. Y truyền thị vệ bắt Tào Nhuế cùng đám vệ sĩ giam lại.

Trời đã khuya, thị vệ tưởng nhà vua là thái giám Lê Luyện, nên phải mở cửa cho vào. Nhà vua nắm tay Tự-Mai:

- Thôi nhị đệ về với sứ đoàn. Ngày mai chúng ta gặp nhau.

Tự-Mai bái biệt nhà vua, chàng tung mình vào đêm tối. Khi chàng về đến khách điếm thì trời quá khuya, mọi người đã ngủ. Chàng về phòng trùm chăn, đánh một giấc ngon lành.

Tự-Mai giật mình tỉnh giấc vì nhiều tiếng nói lớn:

- Thượng-thư tả thừa, lĩnh Hàn-lâm thị độc học sĩ Yến Thù, tuân chỉ Thiên-Thánh hoàng đế đến rước Khai-Quốc vương cùng sứ đoàn về Nam-thanh điện cư ngụ.

Có tiếng Khai-Quốc vương:

- Thực nhọc công đại học sĩ. Kính mời đại học sĩ vào.

Vương thân ra tiếp Yến Thù, truyền pha trà. Phân ngôi chủ khách xong, vương nói :

- Xin đại-học sĩ chờ mấy khắc, để tiểu vương cho tùy tùng chuẩn bị.

Vào trong, thấy nét mặt vương phi bối rối, vương hỏi:

- Có truyện gì không?
- Bảo-Hòa, Thông-Mai, Tự-Mai không có tin tức gì cả.
- Hỏi chim ưng xem.
- Thiệu-Thái hỏi rồi, nhưng chim ưng không biết nói. Bảo nó đi tìm ba người, chúng đi mất tích từ sáng tới giờ.

Ngô Cẩm-Thi lo nghĩ:

- Hay bị bắt hết rồi.

Lê Văn lắc đầu:

- Với võ công ba người, nếu chẳng may bại lộ, ắt có trận đấu long trời lở đất mới bị bắt. Ba người mà bị bắt, thì thị vệ đã kéo tới vây kín Bồng-lai đảo rồi. Em chắc vô sự.

Mỹ-Linh sủng ái cậu em Tự-Mai cùng cực. Nàng nói:

- Thôi ta cứ dọn hành trang của nó tới điện Nam-thanh. Hễ nó trở về, khách điếm chỉ cho nó tới chỗ ta ở.

Nói rồi Mỹ-Linh vào phòng Tự-Mai dọn đồ cho cậu sư đệ. Vừa vào tới phòng, một cảnh làm nàng vừa bực mình, vừa vui mừng: Tự-Mai ngồi xếp bằng tròn trên dường, hai bàn tay banh mắt, căng miệng, thè lưỡi nhát nàng.

Vừa lo lắng cho em, bây giờ thấy nó an toàn, còn trêu mình. Mỹ-Linh nổi giận. Nàng nhảy tới kéo tai y. Tự-Mai không dám chống lại, để Mỹ-Linh nắm tai lôi ra ngoài. Nàng kéo Tự-Mai chạy khắp nhà. Mọi người đều bật cười.

Khai-Quốc vương bảo cháu:

- Tạm thời cho Tự-Mai nợ một lần. Khi khác tính tội cũng chưa muộn.

Yến Thù rước cả sứ đoàn lên xe ngựa, có thiết kị hộ tống, hướng Nam-thanh điện. Nam-thanh điện đã được lau chùi, đốt trầm hương chờ đón sứ đoàn. Thù nói bằng tiếng Việt:

- Vương gia! Nam-thanh điện có đủ xe cộ, mã phu, ngựa tốt, cùng nữ tỳ, bộc phụ. Viên quản Nam-thanh cung tên Triệu Tiền. Vương gia cần gì xin cứ sai y. Y sẽ lo liệu đủ.

Trước khi rời Nam-thanh điện, Yến Thù nói:

- Vào giờ Tỵ ngày mai, các ứng sinh phò mã chín mươi ba châu sẽ đến bộ Lễ để tuyển chọn vòng đầu. Nếu vương gia có thời giờ, xin thỉnh ghé qua xem cho vui.

Đợi Yến Thù đi rồi, Trần Bảo-Dân gọi chim ưng canh gác, còn tất cả vào trong phòng nghe Tự-Mai thuật về tất cả những gì đã diễn ra hôm qua. Y thuật lại tỷ mỷ từng chi tiết một, chỉ dấu không nói đến việc nhà vua trao thẻ bài trên

ghi nó là nghĩa đệ.

Tôn Đản hỏi Lê Văn:

- Có ba điều anh không hiểu.

- Ba điều gì?

- Một là, tại sao Văn đệ không yêu cầu nhà vua ưng cho vấn đề to lớn, mà chỉ đòi viết tặng ba mươi bài thơ.

Thanh-Mai nói sẽ:

- Không phải Văn đệ yêu cầu đâu, mà tiên cô Bảo-Hòa sai nó đấy. Chị đoán thế này: Bảo-Hòa thấy nhà vua với Tự-Mai kết bạn, ắt sau này khắp Tống, Việt đều biết. Vì vậy nếu như Tự-Mai cầm lệnh chỉ của nhà vua trao một đại thần. Đại thần thấy bút tích của hoàng đế thì tin ngay.

Lê Văn nhảy dựng lên:

- À, phải rồi, bà Bảo-Hòa muốn biết tuồng chữ của nhà vua. Sau này, nếu cần sẽ làm lệnh chỉ... giả.

Thanh-Mai cười:

- Đề phòng vậy thôi.

Tôn Đản hỏi:

- Còn vấn đề thứ nhì: Lê Văn nhờ nhà vua một điều. Nhà vua gật đầu. Thế việc đó là việc gì vậy?

Lê Văn cười:

- Em nghĩ rằng: Bố em bắt em phải ứng thí phò mã. Khi đấu võ, em mà giả bộ thua thì tiên cô Bảo-Hòa biết liền. Bà ấy không bẹo tai, mà mách bố. Bố sẽ đánh em què giò. Vì vậy em xin nhà vua: khi em điện thí về văn, nhà vua tìm cớ đánh em trượt. Thế là hòa cả làng.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

- Hư qúa. Còn điều nàng Tử yêu cầu Tự-Mai là điều gì vậy?

Tự-Mai nói sẽ:

- Phụ thân nàng bị Tào Lợi-Dụng hại. Nàng nhờ chúng ta hạ y dùm. Việc hạ Tào không khó, bởi chính nhà vua cũng muốn làm việc đó. Vì vậy em gật đầu.

Vương nghe xong, nắm tay Tự-Mai:

- Mục đích chuyến đi của chúng ta là kết hiếu với Tống. Nay Thiếu-Mai kết thân được với Lưu hậu. Tự-Mai kết thân với Lý thái phi, cùng Thiên-Thánh hoàng đế. Hôm nay chúng ta tới bộ Lễ xem tuyển phò mã, nhân tiện kết thân với anh hùng bốn phương. Vả ta cần đi, để xem ba ứng sinh Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn trổ tài.

Ăn sáng xong, vương phân phối cho Bảo-Dân, Khấu Kim-An, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Ngô Cẩm-Thi giữ nhà. Nhất là thù tiếp ba nàng Hồng, Thanh, Tử. Còn lại vương với vương phi, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái áp tải ba ông thiên lôi đi ứng tuyển phò mã.

Tôn Đản thấy rõ ràng mình đi ứng tuyển phò mã, trong lòng như lửa đốt, sao Ngô Cẩm-Thi vẫn vui cười như không có gì xẩy ra? Y muốn

phân trần với nàng, mà không có dịp.
Trước khi lên xe, Khai-Quốc vương dặn các em:
- Trong gần ba trăm người về ứng tuyển lấy một phò mã, mười bẩy rể của đại thần này, chúng ta có ba ứng sinh. Về võ công chúng ta không sợ bất cứ thiếu niên nào. Nhưng việc tuyển chọn có ba kỳ. Kỳ một xem hình thể, bệnh tật, tuổi tác, lý lịch đều do các quan bộ Lễ đảm nhiệm. Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích, thuộc phe chủ xâm lăng Đại-Việt. Tôn Thích vốn xuất thân làm Ngự-y. Y đã nghe tiếng Hồng-Sơn đại phu, tỏ ra ganh ghét, dèm pha người. Nay gặp Lê Văn, chắc y sẽ gây khó dễ. Ngược lại Phùng Nguyên kiêm thêm chức vụ Thiên-văn lịch số, chủ trương đánh Tây-hạ, Kim trước. Vì vậy các sư đệ phải khéo léo lắm mới được. Dù y gây rắc rối gì, ta cũng thản nhiên như không. Nhưng...
Vương ngừng lại, suy nghĩ, rồi tiếp:
- Nếu bất cứ kẻ nào nhục mạ quốc thể, ta không để yên. Ta phải nhân dịp này, tìm xem những kẻ nào chủ Nam xâm, kẻ nào chủ hòa bình, rồi còn đối phó. Thôi ta đi.
Xe tới bộ Lễ.
Hào kiệt các nơi tụ về đông như kiến, đều đứng chờ ở ngoài cổng. Kẻ đi ngựa, người đi xe. Cứ mỗi ứng viên lại có thân thuộc tháp tùng, thành ra số người hội về có đến hàng mấy vạn.
Mỹ-Linh dặn các em:
- Theo như thể lệ, lát nữa sẽ có quan Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích, Lễ-bộ tham-tri Phùng Nguyên đích thân đọc danh sách ứng viên vào. Tổng cộng Tống có chín mươi ba châu, mỗi châu ba người trúng sơ tuyển, thành hai trăm bẩy mươi chín người. Ngoài ra còn Đại-Việt, Bắc-biên, Tây-hạ, Thổ-phồn, Đại-lý, Đại-liêu, Xiêm-la, mỗi nơi ba

người nữa thành ba trăm. Ba trăm người chia làm ba mươi cửa. Mỗi cửa mười người vào. Các em phải nhớ một điều: Chúng ta sang Tống kết hiếu với anh hùng. Phải hết sức lễ độ, nhũn nhặn. Trừ trường hợp nguy đến tính mệnh, còn ngoại giả cấm xứ dụng võ công.

Thanh-Mai tiếp:

- Các em xuống xe làm quen với anh hùng thiên hạ đi. Kìa, phái Hoa-sơn kìa.

Phái Hoa-sơn đi trên ba chiếc xe, chiếc đầu có Bắc-Sơn lão nhân ngồi với Khúc Chẩn. Chiếc thứ nhì có Tây-Sơn lão nhân ngồi với Triệu Tiết. Chiếc thứ ba Địch Thanh ngồi với Nam-sơn lão nhân,.

Đám Hoa-sơn đã từng thân quen với Tự-Mai, Lê Văn, Tôn Đản. Hai bên gặp nhau truyện trò nổ như pháo rang. Chỉ riêng Triệu Tiết, Khúc Chẩn, nhìn Tôn Đản, Tự-Mai bằng con mắt hằn học.

Lê Văn vồn vã hỏi Triệu Tiết:

- Thế nào, thương thế Triệu huynh khỏi hẳn chưa?

Triệu Tiết nhớ lại trận đánh Tản-lĩnh, y xấu hổ cau mặt lại:

- Đa tạ Lê huynh. Đệ khỏi rồi.

Người mà Triệu Tiết thù ghét nhất là Tự-Mai. Y hỏi mát:

-_Trần huynh cũng ứng tuyển phò mã đấy à? Tôi tưởng trên thế gian này Trần huynh chỉ có sư muội Thuận-Tường mà thôi?

Tự-Mai cười:

- Câu hỏi này xin nhường cho Triệu huynh tự trả lời. Triệu huynh nhất tâm, nhất trí chỉ biết có Thuận-Tường, mà sao cũng ứng tuyển phò mã?

Triệu Tiết nổi giận:

- Dĩ nhiên ta chỉ biết có sư muội. Ta ứng tuyển...

Tây-Sơn lão nhân đưa mắt cho Triệu Tiết:

- Không được nhiều lời.

Tự-Mai vái Tây-Sơn lão nhân:

- Đại sư! Tiểu bối nghe đại sư có tài thông thiên, huyền diệu, mong đại sư tính số Tử-vi xem tiểu bối có thể trở thành phò mã không?

Tây-Sơn lão nhân kinh ngạc nghĩ thầm:

- Tại sao thiếu niên này biết mình giỏi Tử-vi? Điều mà chỉ có hoàng cung Tống cùng đệ tử phái Hoa-sơn rõ thôi. Y từ xa tới cũng biết, quả thực sứ đoàn Đại-Việt nhiều tai, lắm mắt.

Ông chỉ vào gốc cây gần đó:

- Bần đạo cũng đang muốn nghiên cứu lá số kỳ diệu của công tử đây. Nào, chúng ta lại gốc cây kia cho yên tĩnh.

Tự-Mai xuống xe, theo Tây-Sơn lão nhân. Chàng biết lão sẽ hỏi chàng về giờ, ngày, tháng, năm sinh. Chàng nghĩ thầm:

- Mình khai trước lá số, tỏ cho lão rõ mình cũng biết sơ về khoa này.

Nghĩ vậy chàng chắp tay:

- Thưa đại sư, tiểu bối tuổi Nhâm-Tý, sinh tháng năm, ngày hai mươi bốn, giờ Sửu.

Tây-Sơn lão nhân xòe bàn tay ra bấm, ông gật gật đầu rồi nói:

- Công tử! Công tử thuộc loại người hiếm có trên thế gian. Nói rằng số công tử tốt cũng cực tốt, mà xấu cũng cực xấu. Nhưng cũng may cái xấu đã được Trần đại hiệp vô tình giải cho rồi, nên chỉ còn cái tốt thôi.

- Xin đại sư chỉ rõ hơn.

- Mệnh công tử lập tại Tỵ. Tử-vi, Thất-sát thủ mệnh. Công tử tuổi Nhâm, đắc cách cực tốt, mà trong Tử-vi kinh nói:

« *Tử, Sát Tốn cung,*

Đế huề bảo kiếm.

Tử, Tuyệt nhập xâm,

Đa sát chi nhân.

Hạnh ngộ chiến công, vi đại tướng ».

(*Câu trên nghĩa là: Người có Tử-vi, Thất-sát thủ mệnh tại Tỵ, thêm sao Tử, Tuyệt nữa, thì luôn gặp chiến công thành đại tướng. Nhưng tính hay đa sát*).

- Tử-vi là sao đế tượng, lớn nhất của tinh đẩu. Tử-vi thủ mệnh, thì mệnh công tử thuộc loại lớn, lớn vô cùng. Bản chất lớn, mà Tử-vi lại chủ thông minh. Nên công tử học một biết mười. Tử-vi là vua, cần phải có văn, võ phù tá, bằng không cũng là cô quân. Thất-sát cư chung với Tử-vi... Thất-sát là thượng tướng tinh đẩu, là võ quan. Công-tử sinh giờ Sửu, được Văn-khúc thủ mệnh, Văn-xương cư quan. Như vậy là có đủ văn võ phò tá. Mệnh công tử lớn là thế đó.

Ông chau mày suy nghĩ:

- Tử-vi vốn thông minh, lại thêm Văn-khúc thủ mệnh nữa, thành ra công tử thuộc loại thông minh quán thế. Ông vua thông minh, có văn võ phù tá, thế nhưng vua có uy quyền hay vua bù nhìn? Làm vua, mà không có của cũng vô ích. Đây công tử tuổi Nhâm nên được thêm Hóa-quyền thủ mệnh; Lộc-tồn cư Hợi, thêm Hóa-khoa ở Thiên-di. Thành ra ông vua có quyền, có của chứ không phải cô quân nghèo khó.

Tự-Mai định hỏi, Tây-Sơn lão nhân xua tay không cho chàng hỏi. Ông tiếp:

- Về công danh. Cung quan có Liêm-trinh, Phá-quân, Văn-xương, Đào-hoa, Liêm, Phá chủ về võ. Văn-xương chủ về văn. Vậy công tử xuất ra làm võ, rồi lĩnh luôn cả văn lẫn võ. Đào-hoa cư quan là cách

sớm hiển đạt công danh. Vì Tử-vi kinh nói:

« *Đào hoa cư quan,*

Tảo tuế thanh vân đắc lộ »

Nghĩa là *người mà có Đào-hoa đóng ở cung quan, thì sớm hiển đạt*.

Tự-Mai hỏi:

- Đại sư nói số tiểu bối tốt, cũng cực tốt. Xấu cũng cực xấu. Cực tốt đại sư đã nói rồi. Còn cực xấu nó ra làm sao?

- Xấu vì mệnh công tử có Tử-vi thủ, thêm Thất-sát. Tử-vi là ông vua. Thất-sát là thượng tướng của tinh đẩu, hóa hình là thanh kiếm. Cái cách Tử-Sát trong Tử-vi kinh gọi là Đế huề bảo kiếm tức ông vua đeo kiếm. Trong khi công tử thuộc Hỏa-lục-cục, sao Tử cư quan, sao Tuyệt ở thiên-di, đúng với câu trên.

... Tóm lại công tử thông minh, công danh hiển đạt, được chúa yêu trao cho trọng quyền. Nhưng hiềm vì sau này làm đại tướng, lâm vào tình trạng đa sát, thành ra thất đức.

Ông ngừng lại, mỉm cười:

- May thay cái xấu của công tử đã được phụ thân giải cho rồi, do vậy không đáng ngại nữa.

- Tiểu bối không hiểu.

- Vô tình, Côi-Sơn đại hiệp gửi công tử cho sư thái Tịnh-Huyền giảng về Phật-pháp, lòng dạ công tử trở thành từ bi, sát nghiệp do đó giải được phần nào. Nhưng cũng chính vì lẽ ấy, công tử sẽ chán mùi thế tục, thích tiêu dao với cỏ cây.

Tự-Mai định hỏi xem việc ứng tuyển phò mã của chàng sẽ ra sao, nhưng chàng chợt nghĩ lại:

- Ông này đang phò trợ cho hai đệ tử Triệu Tiết, Khúc Chẩn ứng tuyển, đương nhiên đối đầu với mình. Mình chả nên hỏi ông việc này.

Chàng chắp tay:
- Đa tạ đạo sư.
Chợt có tiếng quát tháo, rồi một cỗ xe tứ mã phóng tới. Tự-Mai nhìn thấy rõ: Tào Nhuế ngồi chễm chệ ở trên. Xung quanh có hơn mười võ sĩ theo hầu. Chàng nghĩ thầm:
- Rõ ràng hôm qua nhà vua sai Bắc-ban chỉ hậu La Sùng-Đản bắt giam y, mà sao nay y còn thung dung ứng tuyển phò mã? Thế lực Tào Lợi-Dụng thực kinh khiếp.
Có tiếng lóc cóc, chàng nhìn thấy ba chiếc xe chạy tới, trên xe kéo lá cờ, trên lá cờ thêu hình bông sen. Giữa nhụy sen một nhà sư ngồi kiết già. Tự-Mai biết đó là biểu hiệu của phái Thiếu-lâm. Thoáng nhìn thấy Quách Quỳ ngồi bên một nhà sư lớn tuổi trên xe đi đầu, tính tinh nghịch nổi dậy, Tự-Mai hướng Quách Quỳ chắp tay vái:
- Quách huynh! Quách huynh đã trúng sơ tuyển làm phò mã ư?
Nghe tiếng quen quen, Quách Quỳ quay lại thấy Tự-Mai, Tôn Đản, Lê Văn, mặt y sa sầm, nhưng bất đắc dĩ phải đáp lễ:
- Vâng, tiểu đệ nhờ ơn Thái-sư phụ, trúng sơ tuyển. Nên hôm nay về đây.
Tự-Mai nhớ lại, Mỹ-Linh kể truyện Triệu Anh chết thảm trên ngọn Tuyệt-phong, chàng nói bằng giọng ôn nhu:
- Hôm trước nghe tin tôn sư vị quốc vong thân, anh em chúng tôi cùng bùi ngùi thương tiếc. Hôm nay gặp Quách huynh đây, chúng tôi xin chia buồn.
Tự-Mai hướng nhà sư:
- A-di Đà-Phật, đệ tử Trần Tự-Mai, thuộc Đại-Việt, không dám thỉnh pháp danh đại sư.
Vị sư già thấy Tự-Mai lễ độ, rõ ra một Phật-tử thuận-thành, ông cũng

đáp lễ:
- Bần tăng pháp danh Minh-Đức. Chẳng hay thí chủ thuộc châu nào?
- Đệ tử không thuộc chín mươi ba châu, mà thuộc Đại-Việt.
Mắt nhà sư hiện ra tia sáng long lanh:
- Đại-Việt nổi tiếng nhiều cao nhân võ học, không biết tôn sư là ai? Chắc thí chủ nhờ tôn sư truyền cho tuyệt học, nên mới được cử đại diện cho quý quốc ứng tuyển phò mã.
Nhà sư muốn hỏi sư phụ truyền thụ võ công cho Tự-Mai, chàng vờ như hiểu lầm, đáp:
- Bổn sư của đệ tử pháp danh thượng Tịnh hạ Huyền. Thưa đại sư, nói ra thực xấu hổ, bổn sư dạy thực nhiều, mà đệ tử vẫn chưa vượt xa hơn được bộ Kim-cương cùng bài kinh Bát-nhã Ba-la mật-đa tâm kinh.
Chàng suýt xoa:
- Sau đệ tử có duyên gặp Minh-Thiên đại sư giảng cho yếu chỉ của Thiền-môn. Đệ tử ước ao mãn việc ở đây sẽ được viếng chùa Thiếu-lâm để nghe các cao tăng giảng về lẽ huyền diệu đạo đức Thế-tôn.
Thiền-sư Bồ-đề Đạt-Ma cỡi thuyền từ Tây-trúc qua Đại-Việt, rồi sang Trung-thổ, mục đích hoằng đương đạo pháp, độ cho những người trong bến mê. Sau đó, đồ tử đồ tôn của người thành lập phái Thiếu-lâm. Võ lâm Trung-thổ chỉ biết về võ công Thiếu-lâm. Trong khi các cao tăng lại tự hào về Thiền-học của mình.
Minh-Đức thấy Tự-Mai không chú ý đến võ học, mà chỉ ước ao nghe giảng Thiền-học, ông mở to mắt nhìn chàng, trong lòng nghĩ thầm:
- Đúng là đệ tử danh gia, mới có cái nhìn thấu đạt như vậy.
Ông chắp tay:
- Bản tự lúc nào cũng mở cửa rộng đón nhận những người có túc

duyên như thí chủ.

Quách Quỳ quen cả hai bên, y giới thiệu một lượt. Khi y giới thiệu đến một thiếu niên dáng điệu thanh nhã tên Đào Bật. Tự-Mai nghe tên y quen quen, chưa nhớ ra đã nghe ở đâu, thì Thanh-Mai đã hỏi:

- Đào công tử. Hôm trước công tử ghi danh ứng tuyển làm động trưởng Bắc-biên, rồi sao lại bỏ cuộc? Với võ công, nhân phẩm của công tử mà ứng tuyển làm châu trưởng Phong-châu, chắc chắn phải được.

Đào Bật chắp tay:

- Tiểu bối cũng định tham dự đấy, nhưng cuối cùng sư phụ truyền lệnh phải luyện võ hầu ứng tuyển phò mã, nên bỏ cuộc.

Thanh-Mai cười:

- Tôn sư thực xứng đáng là người tính xa. Làm phò mã dĩ nhiên hơn làm châu trưởng.

Đến đó, tiếng trống nổi lên. Mọi người cùng im lặng. Quan Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích xuất hiện trên đài, cầm loa xướng:

- Xin các vị anh hùng bốn phương nghe.

Chờ cho mọi người hoàn toàn im lặng Tôn Thích tiếp:

- Vâng chỉ dụ của Thiên-Thánh hoàng đế về việc tuyển phò-mã. Hôm nay thiểm bộ trách nhiệm tuyển kỳ thứ nhất. Các vị khi nghe đến tên, xin ứng thanh dạ, rồi tiến vào cổng.

Tôn Thích ngừng lại môt lát, rồi tiếp:

- Những ai trúng sơ tuyển, nhưng vắng mặt hôm nay, coi như bỏ cuộc, dĩ nhiên không được vào kỳ tuyển võ. Sau đây là những điều lệ cuối cùng: Một là gái giả trai, phải tự biết thân phận rút lui. Hai là những người đời ông, đời cha từng phạm tội đại nghịch, trộm cướp, hoặc bất cứ tội gì phải đi tù, phát vãng, không được vào dự kỳ này.

Dù cố vào dự, sau khám phá ra, bị mang tội khi quân, phải tội trảm. Ba là những người đời ông, cha, hay sư phụ từng theo Hồng-thiết giáo, bang Nhật-hồ, phải lui ngay. Nếu miễn cưỡng dự, sẽ bị chém đầu.

Tham-tri Phùng Nguyên cầm loa tiếp:

- Bây giờ xướng tên ai, người ấy vào. Phải giao vũ khí, ám khí cho thân thuộc ở ngoài giữ.

Tiếng loa xướng:

- Hoa-sơn Triệu Tiết, Khúc Chẩn.

Hai người dạ thực lớn, rồi bái biệt sư phụ vào trong cổng. Tiếng loa tiếp:

- Thiếu-lâm Yên Đạt, Tu Kỷ.

Hai người dạ, rồi tiến vào. Lê Văn nói nhỏ:

- Tu Kỷ bị dập chim ở Bắc-biên rồi, chỉ nên ứng tuyển thái giám mà thôi, chứ làm phò mã sao được?

Mọi người cười ồ. Tiếng loa lại gọi:

- Thiếu-lâm Đào Bật, Quách Quỳ.

Hai người ứng thanh, rồi vào cổng. Loa gọi hai trăm bẩy mươi chín người, nhưng chỉ có hai trăm năm chục người hiện . Tiếp theo Tôn Thích nói lớn:

- Bây giờ tới bẩy ngoại quốc.

Loa gọi đủ hai mươi mốt người. Tên Tự-Mai, Lê Văn đứng cuối cùng sau cả Tôn Đản. Ba thiếu niên vào trong, lập tức cánh cổng bộ Lễ đóng lại. Ngay khi bước vào sân, ba anh em bị chia nhập làm ba toán khác nhau.

Khai-Quốc vương cùng vương phi, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái trở về Nam-thanh điện.

Tối hôm đó, Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn trở về. Khai-Quốc vương hỏi:

- Lê Văn kể cho anh nghe công cuộc tuyển ra sao?

- Bọn đệ bị chia làm mười tám toán. Mỗi toán do một quan bộ Lễ khảo hạch. Họ hỏi về nguồn gốc từ ông tam đại trở xuống. Hỏi về sư phụ. Sau đó một thái y khám bệnh.

Mỹ-Linh hỏi:

- Ông ta khám ra sao?

Lê Văn lắc đầu:

- Ông nói thầm vào từng tai xem có bị điếc không? Ông bắt mạch, xem lưỡi. Cuối cùng...

- Cuối cùng cân xem nặng bao nhiêu cân, đo xem cao bao nhiêu thước phải không?

- Không! Không nói với con gái được.

Mỹ-Linh cốc vào đầu Lê Văn:

- Tất cả con gái ở đây đều lớn hơn cậu nhiều. Cậu là em nhỏ nhất, cứ nói đi. Ai mà chấp với cậu.

Lê Văn bẽn lẽn:

- Ông ta sờ chim, rồi nắn hai hột. Nhột chết đi được.

Mọi người cười ồ. Lê Văn tiếp:

- Có hai người bị loại về vụ khám chim này.

Thuận-Tông tò mò:

- Sao?

- Còn sao nữa. Một người tên Lý Hiến. Y không có chim. Còn một người hai trứng lép. Y tên Tu Kỷ.

Nghe đến tên Tu Kỷ, mọi người đều nhớ lại trận đấu tuyển người thống lĩnh Khê-Động. Tu Kỷ bị đối thủ bóp chim đến trợn mắt hút chết. Hôm đó Lê Văn khám đã nói: Y không thể làm chồng nữa.

- Sau khi đúc kết, bộ Lễ chỉ còn giữ lại một trăm tám chục người. Ngày mai vào yết kiến nhà vua, dự thi văn trước điện.

Cơm chiều dọn ra, mọi người chuẩn bị ăn cơm, thình lình Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn cùng kêu thét lên tỏ vẻ đau đớn.

Thanh-Mai hỏi:

- Cái gì vậy?

Lê Văn nhăn nhó:

- Con chim. Con chim, ối đau chết.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 11

Triều đình Đại Tống

Lê Văn cùng Tôn Đản, Tự-Mai chạy vào phòng riêng. Y vội kéo quần Tự-Mai, Tôn Đản ra xem: Dương vật bị sưng lớn đỏ lòm. Y nói:

- Chúng mình bị trúng Chu-sa độc phấn rồi. Gọi ông heo mau.

Thiệu-Thái chạy vào, chàng nâng chim ba cậu em lên coi: Sưng đỏ lòm. Đúng là bị trúng Chu-sa phấn. Chàng bảo cả ba ngồi ngay ngắn lại, rồi vỗ tay lên huyệt Bách-hội ba người. Cả ba rùng mình một cái, mồ hôi toát ra ướt hết quần áo. Mùi hôi tanh khủng khiếp xông lên. Khoảng nhai dập miếng trầu, cả ba đã hết đau, cùng mặc quần áo lại.

Thiệu-Thái dặn:

- Ba đứa đi tắm, rồi trở ra đây cho cậu hai hỏi truyện.

Tắm xong, Tôn Đản văng tục:

- Con bà nó. Nếu không có ông ỉn, e bọn mình mất chim, phải làm thái giám không chừng.

Lê Văn hỏi Thiệu-Thái:

- Ông heo ơi. Em đề nghị thế này: Ông heo dạy bọn em luyện Hồng-thiết tâm pháp. Không cần dạy đến trình độ có thể giải độc cho người, mà chỉ cần tự chống được mọi độc tố cũng đủ rồi.

Mỹ-Linh bước vào, nàng nắm tai Lê Văn vặn tréo đi:

- Vừa rồi em gọi anh Thiệu-Thái là gì?

- Ối đau. Bà sề làm gì người ta đây. Tai em là tai người, vặn đứt đem cho chó, chó cũng không ăn đâu. Tốt hơn hết vặn tai ông heo làm giò thủ hoặc luộc lên ăn dòn đáo để.

Mỹ-Linh càng vặn tai mạnh hơn:

- Hôm ở Tân-Dã khi nhờ chị cứu Nong-Nụt cho. Em đã hứa từ nay không được gọi anh Thiệu-Thái bằng cái tên ỉn nữa. Tại sao nay lại nuốt lời?

- Ái, em hứa không gọi tên ỉn. Vừa rồi em gọi là ông heo chứ có gọi cái tên cúng cơm kia đâu?

Tính Mỹ-Linh vốn hiền hậu, lại tu Thiền từ bé. Vì vậy dù mấy cậu em phá đến đâu nàng cũng không giận. Biết môn võ mồm, muôn ngàn lần không thể địch lại Tự-Mai, Lê Văn, nàng đành buông tai nó ra:

- Chị không thèm nói truyện với em nữa.

Lê Văn chưng hửng, chàng nắm tay Mỹ-Linh:

- Chị giận đấy à? Đi tu mà giận thì sao thành Phật được?

Biết võ công này có hiệu quả với Lê Văn, nàng đẩy tay y ra:

- Từ nay chị không nói truyện với em nữa. Suốt từ khi sang Tống đến

giờ, em với Tự-Mai phá chị đến điên đầu lên được.
- Em không phá chị thì phá ai bây giờ? Không lẽ phá hai bà chằng Bảo-Hòa, Thiếu-Mai để ăn đòn? Hay phá bà la sát Thanh-Mai để bà tụng cho mấy bộ kinh A-Di-Đà?
Thế là Mỹ-Linh bật cười, bẹo má y:
- Cái mỏ như con két.
Chị em cùng cười.
Khi Tự-Mai cùng Lê Văn trở ra, đã thấy Khai-Quốc vương, vương phi, Thông-Mai, Bảo-Hòa ngồi đó từ bao giờ. Thấy Thông-Mai, Bảo-Hòa, hai đứa trẻ phát rét, không dám đùa nữa.
Khai-Quốc vương hỏi Lê Văn:
- Em thử đoán xem ai đã hạ độc thủ này? Chúng hạ độc với mục đích gì?
Lê Văn đáp ngay:
- Chắc chắn người hạ độc thuộc bang Nhật-hồ Trung-quốc. Có hai trường hợp xẩy ra. Nếu do viên y quan bôi phấn vào tay khi khám hạ độc, thì ít nhất có ba tên đồng bọn. Vì ba đứa thuộc ba toán khác nhau.
Bảo-Hòa gật đầu:
- Đúng vậy.
Bảo-Hòa phân tích:
- Cháu nghĩ chúng không chỉ hạ độc bọn ba đứa nhà mình, mà còn hạ độc tất cả các ứng viên. Vậy có khi cả mười tám tên đều hạ độc thủ. Trường hợp này tất phải Lưu thái hậu, nhà vua hay Định-vương mới đủ uy quyền ra lệnh. Nhà vua vốn hiền hậu, lại đang nhờ vả ba đứa, chắc không phải ông. Định-vương là người quân tử, không thể làm truyện ác đức. Rút cuộc chỉ còn mình Lưu hậu mà thôi. Cuộc

tuyển phò mã do Lưu hậu chủ xướng, không lẽ bà hại bà?
Mọi người đều công nhận lời Bảo-Hòa hợp lý. Nàng tiếp:
- Bây giờ chúng ta thám thính xem có ứng sinh nào trúng độc nữa không. Nếu tất cả đều bị trúng độc, ta lập tức cho Tự-Mai nhập cung báo với nhà vua, rồi ta bắt một tên y quan tra khảo, tất y khai ra người truyền lệnh. Còn như không có ai trúng độc cả, thì ba đứa trẻ nhà mình trúng độc do nguyên cớ khác.
Đến đó, Khấu Kim-Hồng vào cung tay:
- Khải vương gia, có Tây-sơn lão nhân cầu kiến.
Vương vội đứng dậy, vẫy Mỹ-Linh, Thiệu-Thái theo. Ngoài phòng khách Tây-sơn lão nhân cùng Địch Thanh, Triệu Tiết, Khúc Chẩn đang ngồi chờ. Thấy Vương ra, Tây-Sơn lão nhân cùng ba đệ tử đứng dậy chắp tay hành lễ. Vương vội đáp lễ mời ngồi. Cứ nhìn sắc diện ba đệ tử Hoa-sơn, Vương đã biết việc gì xẩy ra. Vương hỏi lão:
- Đạo sư. Đạo sư thử nghĩ xem ai đã đánh thuốc độc bọn trẻ?
Tây-Sơn lão nhân thở dài:
- Khó đoán quá. Dường như kẻ nào đó định phá hoại cuộc tuyển phò mã thì phải. Bần đạo phải khẩn tâu lên Hoàng-đế điều tra ngay mới được. Bần đạo nghe trong sứ đoàn Đại-Việt có công tử của Hồng-Sơn đại phu. Vì vậy bần đạo đem ba tên đệ tử tới nhờ người trị cho.
Khai-Quốc vương nhìn Địch Thanh:
- Trạng nguyên đã trúng Chu-sa phấn hai lần. Vậy lần trạng nguyên có thấy giống những lần trước không?
Địch Thanh cung tay:
- Khải vương gia giống hệt. Vừa nóng, vừa nhức, lại vừa đau.
Vương mỉm cười:
-- Thế thì có thuốc tạm cầm đau đớn. Thuốc này cô gia đã tặng Định-

vương khá nhiều. Tuy vậy Lê Văn mang theo đây mười mấy bình, ta dùng để trấn tĩnh rồi tính sau.

Vương truyền mời Lê Văn. Y thấy tình trạng ba đệ tử Hoa-sơn thì lắc đầu:

- Ba anh em chúng tôi cũng bị trúng độc như các vị. Đây thuốc đây, các vị uống vào cầm cơn đau, rồi ta tìm cách trị sau.

Địch Thanh hỏi:

- Lê công tử, tại hạ nghe Thân giáo chủ có thể dùng thần công trị tuyệt độc tố Chu-sa. Xin công tử mời Thân giáo chủ trị cho anh em tại hạ, nguyện không bao giờ quên ơn.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn Tây-Sơn lão nhân, rồi mỉm cười:

- Xin đạo sư hiểu cho. Chúng tôi đang trên đường đi sứ, nên không muốn, và không thể làm trái với những thế lực tối cao.

Lão nhân lắc đầu:

- Khải vương gia, bần đạo nghĩ Hoàng-thượng không hề biết gì về việc này.

Triệu Tiết ngơ ngác hỏi:

- Sư thúc, đệ tử không hiểu ý tứ cao xa của sư thúc với vương gia.

Địch Thanh vốn cực kỳ thông minh, y giảng giải cho Triệu Tiết:

- Sư đệ ơi! Sư đệ nên biết việc đầu độc này do mười tám y quan cùng ra tay. Phàm người thường, đụng vào Chu-sa phấn, thì tay mình bị trúng độc trước. Đây các y quan không bị trúng độc, hẳn họ đã có thuốc phòng. Việc tuyển phò mã do chỉ dụ của Thái-hậu, mà mười tám y quan cùng ra tay phá, e có thế lực cực lớn sai khiến.

Triệu Tiết hiểu ra:

- Đệ hiểu rồi. Vì thế Vương gia mới phán : Không muốn và không thể làm trái với thế lực tối cao. Sư thúc cho rằng ý vương chỉ Thiên-tử.

Người mới nói rằng Hoàng-thượng không biết gì về việc này.
Lê Văn tiếp:
- Cho nên anh Thiệu-Thái không thể trị dứt cho các vị. Trị như vậy, là gây hấn với thế lực tối cao. Theo tại hạ, có lẽ Thái-hậu hoặc triều đình chủ trương việc này để thử công lực của sĩ tử không chừng.
Tây-Sơn lão nhân chắp tay hướng Khai-Quốc vương:
- Đa tạ vương gia cứu trị cho ba đệ tử thiểm phái. Bần đạo phải đi yết kiến Thiên-tử ngay, để tâu trình việc này.
Ba anh em Địch, Triệu, Khúc cáo từ ra về.
Tự-Mai hỏi Khai-Quốc vương:
- Sáng mai tất cả ứng sinh phải vào sân rồng điện Sùng-chính yết kiến nhà vua, cùng nhận hoa, sau đó thi văn, đấu võ. Trong khi bộ Lễ loan báo nhà vua tiếp anh cả cũng vào ngày mai. Vậy em có nên đợi cùng mọi người vào, hay theo sứ đoàn?
- Em nên vào cung báo cho nhà vua biết trước vụ này để người đề phòng.
Bảo-Hòa mỉm cười:
- Em với Lê Văn phải nhập cung thực sớm tâu trình cho nhà vua. Hiện Định-vương chuẩn bị giáp binh bao vây tư thất đại thần thuộc dư đảng Hồng-thiết giáo, những biến chuyển dồn dập, rất có thể Lưu hậu ra tay hại nhà vua. Em là em kết nghĩa với nhà vua phải xin theo đến điện Sùng-chính để hộ vệ cho nghĩa huynh.
Khai-Quốc vương ra hiệu cho mọi người im lặng, rồi nói rất chậm:
- Mai này sứ đoàn vào triều yết Thiên-Thánh hoàng đế. Trong lúc bách quan lâm triều thì Định-vương cùng Phụ-Quốc, Trung-Đạo với mười trưởng lão bang Nhật-hồ cũ tổ chức chính biến. Dinh thự của đại thần thuộc phe Lưu hậu bị bao vây. Trong cung, đội thị vệ cuối

cùng của Lưu hậu sẽ bị bắt. Có người đánh thuốc cho Lưu hậu mê man. Nhưng ta sợ một điều là Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn cũng học được Hồng-thiết tâm pháp. Tuy bản lĩnh không bằng Nhật-Hồ lão nhân với Thiệu-Thái, nhưng y cũng có thể giải độc cho Lưu hậu. Còn Lý thái-phi được tôn lên làm Thái-hậu. Khi lâm triều Lý thái-hậu ngồi trong màn thính chính. Bọn thủ hạ Lưu hậu tưởng Lưu hậu ngồi đó. Vì vậy...

Vương nhìn năm trẻ:

- Năm hiền đệ tuyệt đối tuân lệnh anh Thông-Mai với chị Bảo-Hòa mà hành sự.

Tự-Mai, Lê Văn đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Thiệu-Thái hỏi:

- Có gì lạ không?

Lê Văn nheo mặt:

- Anh cả ra lệnh cho bọn em phải tuân lệnh ông kẹ, bà chằng e... thừa. Vì có bao giờ ổng bà nói mà bọn em dám cãi đâu?

Khai-Quốc vương cười:

- Đêm nay Bảo-Hòa nhập cung ở bên cạnh Lý hậu bảo vệ bà. Mai lâm triều, giả làm cung nữ ngồi sau bà để điều khiển năm ông phá trời. Còn anh Thông-Mai, sẽ được anh Trung-Đạo cấp thẻ bài giả làm thị vệ tại điện tiền.

Tự-Mai hỏi:

- Khi vào thành yết kiến nhà vua, em mặc giả thái giám hay mặc y phục Đại-Việt?

Vương đáp ngay:

- Em có thẻ bài, cùng chỉ dụ nhà vua chứng nhận là em kết nghĩa, thì việc gì phải giả thái giám? Cứ đường đường chính chính mặc y phục Đại-Việt nhập thành.

Vương bảo Lê Văn:
- Em theo đánh xe cho Tự-Mai cùng vào thành. Tuyệt đối không được đùa nghịch thái quá. Mang theo ít thuốc cùng kim châm cứu. Sáng hôm sau, đầu giờ Mão.
Lê Văn đánh xe cùng Tự-Mai hướng cửa Đan-phượng tiến phát. Trên càng xe, một lá cờ Đại-Viêt bay phất phới. Xe tới cổng hoàng thành. Viên thị vệ ra ngăn lại hỏi:
- Hai vị là ai? Nhập hoàng thành có việc gì?
Tự-Mai trình thẻ bài cùng chỉ dụ ra. Viên thị vệ xem qua, rồi chạy vào trao cho một viên hiệu-úy. Viên hiệu-úy cung cung kính kính gọi một tên đội trưởng:
- Người lấy ngựa, đưa công tử vào cửa Đông-hoa trong Cấm-thành.
Viên thị vệ lên ngựa dẫn đường. Tới cửa Cấm-thành, y nói lớn:
- Có đại quý khách.
Một viên võ quan chạy ra. Tự-Mai trao thẻ bài cho y. Y xem qua, rồi cung cung kính kính:
- Hoàng thượng hiện ngự tại Sùng-văn điện. Tiểu nhân xin dẫn đường.
Y đi bộ, Lê Văn đánh xe theo sau. Tới điện Sùng-văn, viên võ quan cầm lấy cương ngựa cột vào gốc cây. Y gọi một tên thái giám:
- Trịnh công công. Có quý khách tới yết kiến thiên tử.
Tự-Mai đã nhận ra tên thái giám già Trịnh Đức mà nó đã gặp ở tửu lầu cùng nhà vua. Trịnh Đức thấy em kết nghĩa của thiên tử, y vội cúi rạp người xuống:
- Thần xin tham kiến nhị vị vương gia. Xin nhị vị chờ, thần vào tâu cùng hoàng thượng đã.
Trịnh Đức vào một lúc, rồi y trở ra cung tay:

- Hoàng-thượng tuyên triệu mời hai vị.

Y mở cửa. Tự-Mai, Lê Văn bước vào.

Trong căn phòng rộng thênh thang đầy những giá sách. Nhà vua đang ngồi trước án thư, cạnh đỉnh hương khói bốc nghi ngút. Tự-Mai, Lê Văn định hành lễ, nhà vua đã phất tay:

- Nhị đệ, Lê đệ! Miễn lễ.

Nhà vua đứng dậy ôm lấy hai trẻ:

- Ta biết sau cuộc sơ tuyển, thế nào nhị đệ, Lê đệ cũng đến thăm ta. Cho nên ta ngồi chờ sẵn ở đây.

Tự-Mai hỏi:

- Tại sao đại ca biết trước?

- Ta đoán thế này: hai đệ dự cuộc tuyển ở bộ Lễ xong, sẽ lo lắng không ít. Lê đệ sợ bị trúng tuyển, thì sao có thể kết hôn với công chúa Nong-Nụt? Vì vậy Lê đệ nhờ ta ban chỉ cho các quan đánh trượt. Còn nhị đệ, cũng không muốn dự tuyển vì sợ được gả cho một tiểu thư khác. Nhị đệ xin ta gả cung nữ Thuận-Tường cho. Có phải thế không?

Lê Văn vỗ vào đầu một cái:

- Bệ hạ xứng đáng là đệ tử của Định-vương. Việc gì bệ hạ cũng đoán trước được. Quả anh em hạ thần có ý đó. Nhưng anh em hạ thần yết kiến bệ hạ khẩn cấp vì lý do khác.

- Lý do gì?

Tự-Mai nói:

- Có âm mưu ám hại toàn thể các ứng tuyển viên phò mã. Mấy trăm thiếu niên tinh hoa con dân Thiên-triều chết tuy không phải việc lớn. Nhưng sĩ dân cho rằng triều đình ám hại anh tài mới là điều đáng buồn.

Nhà vua kinh ngạc:

- Truyện ra sao. Nhị đệ kể cho ta nghe từ đầu đến cuối. Ta chưa được tâu trình về việc này.

Tự-Mai tóm tắt tâu trình một lượt. Nhà vua kinh hãi:

- Ta nghĩ việc này không phải do Thái-hậu, cũng không do ta, lại càng không thể do Thái-sư. Nhưng ai mà dám lộng hành đến như thế?

Nhà vua bảo Tự-Mai:

- Nhị đệ gọi Trịnh Đức cho ta.

Tự-Mai ra ngoài, hô lên:

- Hoàng thượng tuyên triệu Trịnh công công.

Trịnh Đức vào quỳ gối. Nhà vua phán:

- Người tuyên triệu Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích cùng Lễ-bộ tham tri Phùng Nguyên khẩn cấp cho ta.

Trịnh Đức tâu:

- Tâu bệ hạ, Thái-hậu tuyên chỉ thỉnh bệ hạ tới Sùng-chính điện ngay, để dự tuyển phò mã.

Nhà vua nhìn Tự-Mai:

- Nhị đệ nghĩ sao.

- Đại ca đang ở vào thế bất lưỡng lập với bọn cường thần. Từ trước đến nay chúng chỉ biết có Thái-hậu. Chúng coi đại ca như bù nhìn. Việc này chắc do bọn chúng gây ra với mục đích gì khó mà biết được. Như vụ Tào Nhuế, rõ ràng hôm qua đại ca sai bắt giam y, mà sáng nay đệ thấy y đi nghênh ngang ngoài đường. Như vậy chúng còn coi đại ca ra gì đâu.

Tự-Mai ôm lấy nhà vua:

- Đại ca ơi, những biến chuyển dồn dập khó có thể đoán trước được.

Đại ca cho đệ với Lê Văn theo sau hộ giá, đệ mới an tâm. Nếu như đại ca có gì thì...thì đệ sống không nổi. Một mặt đại ra tuyên chỉ cho tổng lĩnh thị vệ Trần Phụ-Quốc canh phòng Cấm-thành thực cẩn mật. Quanh Sùng-chính điện để một đội võ sĩ thực thân tín. Một mặt sai tổng lĩnh Ngự-lâm quân Trần Trung-Đạo truyền các đạo thiết kị ứng trực đề phòng biến cố.

- Nhị đệ thực cẩn thận. Trẫm đã làm như ngự đệ nói. Về đội thị vệ gác điện Cần-chính, trước đây đo Sử-vạn Na-vượng đưa đám đệ tử bang Nhật-hồ vào. Hôm qua trẫm đã thay thế bằng nhóm đệ tử của Yến Thù rồi.

- Như vậy đệ mới yên tâm.

Nói câu đó, Tự-Mai nghĩ thầm:

- Anh cả vừa là anh kết nghĩa, vừa là anh rể, vừa là chúa. Mình vừa yêu vừa kính lại vừa sợ. Còn Thiên-Thánh hoàng đế mình thấy thâm tình lạ lùng, mình vừa yêu vừa thương cảm. Tuy vậy về quốc sự thì mình phải theo anh cả.

Nhà vua cảm động:

- Nào chúng ta đi. Nhị đệ có biết Sùng-chính điện là điện gì không?

- Đệ nghe nói: Sùng-chính điện dùng để thiết đại triều hoặc tiếp sứ thần.

- Đúng vậy. Tới nơi, hai hiền đệ cứ đứng sau ta, không nói không rằng. Chỉ khi nào ta gặp nguy hiểm, hai hiền đệ mới ra tay. Ai hỏi gì, hai hiền đệ cũng đừng trả lời. Hai hiền đệ không phải hành lễ với bất cứ ai, ngoài Thái-hậu. Thôi ta đi.

Nhà vua đi trước, Tự-Mai, Lê Văn theo sau. Tới Sùng-chính điện, có tiếng hô lớn:

- Hoàng thượng giá lâm.

Nhã nhạc nổi lên nhu hòa, đầm ấm. Lê Văn là đệ tử phái Sài-sơn, rất giỏi âm nhạc. Chàng tò mò đưa mắt nhìn: Ban nhạc có tới hơn trăm nhạc công, họ xử dụng đủ mọi nhạc khí. Những nhạc khí này, chàng đều biết cả.

Nhà vua cùng hai trẻ bước vào trong đại điện giữa hai hàng quan văn võ quỳ gối. Có một người không phải quỳ đó là Định-vương Nguyên-Nghiễm (Triệu Thành). Định-vương thấy Tự-Mai, Lê Văn theo sau nhà vua, nhưng vương lặng thinh như không hề quen biết. Còn triều thần họ kinh ngạc khi thấy hai thiếu niên theo sau nhà vua mà trang phục lại không giống người Tống.

Tự-Mai liếc qua, trong điện, y than:

- Mình đã xem Thuận-Thiên hoàng đế thiết đại triều chỉ khoảng hơn trăm quan lại. Tống có nhiều quan lắm chắc chỉ hai trăm là cùng, không ngờ đông thế này... có lẽ năm trăm là ít.

Nhà vua hướng Định-vương:

- Hoàng nhi thỉnh an hoàng-thúc. Thỉnh hoàng-thúc an tọa.

Định-vương cúi đầu:

- Đa tạ bệ hạ.

Nhà vua lên ngai ngồi, phán:

- Chư khanh bình thân.

Các quan đồng loạt đứng dậy theo hai hàng. Một bên văn, một bên võ. Tự-Mai nghĩ thầm:

- Đám võ quan này đông gớm. Bao nhiêu tinh hoa võ công, bao nhiêu cao thủ tập trung cả vào đây. Mình phải chú ý theo dõi xem những tên nào chống Đại-Việt để còn tỉa chúng.

Tự-Mai chú ý thấy ngang với ngai vàng có hai màn bằng lụa thực dầy che kín. Trong thấp thoáng một phụ nữ ngồi trên chiếc ngai. Chàng

đoán là Lưu thái-hậu.

Tự-Mai, Lê Văn đứng sau ngai vàng, hai tay khoanh lại.

Nhã nhạc ngừng. Một đại thần quỳ gối:

- Muôn tâu bệ hạ, thần Lã Di-Giản, lĩnh Hữu-bộc xạ, Đồng-bình chương sự, Thái-tử thiếu bảo, tước Quốc-công, tuân chỉ Thái-hậu thỉnh bệ hạ thiết đại triều. Hôm nay là ngày các ứng sinh phò mã nhập điện yết kiến bệ hạ, cùng tuyển hoa. Nhưng việc tuyển phò mã gặp biến cố.

Tự-Mai nghĩ thầm:

- Triều Đường dùng danh tự Thừa-tướng, Tể-tướng. Triều Tống dùng danh tự Bộc-xạ thay thế. Lão này làm Hữu bộc-xạ, còn Tả-bộc xạ là Tào Lợi-Dụng ta đã biết mặt.

Nhà vua gật đầu:

- Có phải các ứng sinh đều bị trúng Chu-sa phấn của bang Nhật-hồ chăng?

- Tâu bệ hạ quả như thế. Khi hay tin, thần đã cho câu lưu mười tám y quan phụ trách khám xét ứng sinh, giao cho Khu-mật viện điều tra. Thần xin để Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích tâu trình mọi sự.

Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích rời văn ban quỳ tâu:

- Thần Tôn Thích lĩnh Lễ-bộ thượng thư, phụ trách kỳ tuyển trạch ứng sinh phò mã xin tâu: Mười tám y quan đều thuộc Ngự-y viện, xưa nay hành sự cẩn trọng, chưa từng phạm lỗi lầm. Không hiểu sao nay lại xẩy ra cơ sự thế này.

Nhà vua hỏi Định-vương:

- Hoàng thúc nghĩ sao?

Định-vương tâu:

- Hiện chưa có cung từ của mười tám y quan, nên khó có thể đoán

trước. Hồi thần sang Đại-Việt cùng sứ đoàn đã trúng phải phấn này. Người tung phấn hại sứ đoàn tên Chu An-Bình. Y giữ chức Nam-phương sứ giả trong bang Nhật-hồ cùng hai cháu y tên An-Khôi, An-Việt. Thần được Cổ-loa hầu Hoàng Văn cấp thuốc giải, tạm trấn cơn đau. Khi trên đường hồi Trung-thổ, thần lại bị người ta bôi phấn độc trên sách, thần đụng vào sách, lại trúng độc lần nữa được tiểu thư Lê Thiếu-Mai cấp thuốc giải trấn thống. Lại tới khi lên đỉnh Tuyệt-phong bị bang Nhật-hồ hại độc lần nữa. May thay gặp giáo chủ Lạc-long giáo Đại-Việt dùng thần công trị tuyệt bệnh cho thần cùng sứ đoàn.
Vương ngừng lại một lúc rồi tiếp:
- Cứ như thần nghĩ, nếu y quan hạ độc các ứng sinh, thì hẳn họ đã luyện thần công Chu-sa để độc chất không ngấm vào tay. Như vậy họ thuộc dư đảng bang Nhật-hồ. Khi hạ độc xong, họ phải trốn ngay chứ có đâu ngồi chờ để bị bắt, để rồi cả nhà bị tru diệt?
Một đại thần bước ra quỳ tâu:
- Thần Tào Lợi-Dụng lĩnh Đồng-bình chương sự, Thượng-thư Tả bộc-xạ, Tư-không, Hàn quốc công xin kính tâu: Trước hết phải tìm hiểu xem việc hạ độc này với mục đích gì? Ai được lợi trong vụ này, từ đó mới lần ra manh mối. Theo lời Định-vương, bang Nhật-hồ đã giải thể, biến thành bang Hoàng-Đế đi khắp nới cứu người. Vậy thì ai đầu độc? Theo ngu thần, trong khắp thiên hạ, không ai có khả năng, cũng như bản lĩnh phóng độc một lúc mấy trăm người, ngoài trừ bang Nhật-hồ. Vì vậy thần nghĩ, việc bang Nhật-hồ quy phục triều đình e không thực.
Tự-Mai nghĩ thầm:
- Tên này mình đã biết rồi. Chức tước của Lã Di-Giản là Hữu-bộc xạ, làm Hữu thừa-tướng. Còn y là Tả bộc xạ, tức Tả thừa tướng đây. Y

tâu như vậy tỏ ra muốn ăn thua đủ với Định-vương. Không chừng bọn y phóng độc, để có thể làm mất uy tín của Định-vương.
Nhà vua đưa mắt nhìn quần thần một lượt rồi tuyên dụ:
- Đêm qua trẫm đã ban chế, tôn Lý thái-phi làm Trang duệ minh đức hoàng thái hậu. Nay cáo cho chư khanh biết.
Các đại thần cùng quỳ xuống đưa lời chúc tụng.
Tự-Mai nghe nhà vua nói, nó nghĩ thầm:
- Đêm qua, Định-vương, Khai-Quốc vương, nhà vua cùng các sư huynh Phụ-Quốc, Trung-Đạo, chắc đã tổ chức binh biến, khống chế hết phe đảng Lưu hậu, mà cho đến nay bọn văn võ quan phe Lưu hậu vẫn chưa biết. Người ngồi trong màn kia không biết có phải Lưu hậu không? Chắc bà bị Lý phi dùng phản Chu-sa độc chưởng khống chế, bây giờ mượn tay bà bắt hết phe đảng ...bà đây.
Một viên quan bước vào quỳ tâu:
- Muôn tâu, có Hoa-Sơn tứ lão dẫn ba đệ tử Hoa-sơn xin cầu kiến.
Nhà vua phán:
- Mời chư vị đạo sư vào.
Hoa-Sơn tứ lão bước vào vái ba vái, trong khi Địch Thanh, Triệu Tiết, Khúc Chẩn quỳ gối rập đầu tung hô vạn tuế. Nhà vua tuyên chỉ:
- Lã quốc công mời chư đạo sư an tọa.
Lã Di-Giản kéo ghế mời Hoa-Sơn tứ lão nhân cạnh Định-vương.
Định-vương hỏi:
- Chư vị Đạo sư! Phải chăng chư đạo sư tới đây vì việc ba cao đồ bị trúng độc?
Bắc-Sơn lão nhân cung tay:
- Thưa vương gia quả thế.
Nhà vua hỏi:

- Theo đạo sư, ai là kẻ hạ độc thủ? Họ hạ độc thủ với mục đích gì?
- Tâu bệ hạ theo thần nghĩ họ muốn giết đi mấy trăm thiếu niên anh tài, làm nguyên khí bản triều giảm thiểu. Thứ nhì làm mất uy tín triều đình. Thứ ba họ làm cho trăm họ nghi kị Thiên-tử.
Tất cả đình thần đều gật đầu tán thành.
Tây-Sơn lão nhân tiếp:
- Hôm qua, trong lúc tệ đồ đau đớn vì bị trúng độc, thần dẫn tới Nam-thanh cung yết kiến sứ đoàn Đại-Việt để xin được giải độc. Thần thấy ba ứng viên phò mã Đại-Việt cũng bị trúng độc. Họ được giáo chủ Lạc-long giáo Thân Thiệu-Thái dùng Thiền-công giải độc cho. Thần xin Khai-Quốc vương trị dứt độc, mà vương không thuận, chỉ cấp thuốc trấn thống mà thôi.
Thượng-thư, Vũ-lâm đại học sĩ, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự Vương Tăng hỏi:
- Thưa đạo sư, kể từ khi bang chủ cuối cùng bang Nhật-hồ họ Đỗ bị giết, Hồng-thiết tâm pháp giải vĩnh viễn Chu-sa ngũ độc chưởng thất truyền. Nhưng bang chúng Nhật-hồ tản mát khắp nơi, dùng Chu-sa ngũ độc chưởng hại không biết bao nhiêu người. Nhưng họ chỉ có thể cấp cho thuốc giải trong một năm, chứ không thể giải vĩnh viễn. Không lẽ bên Đại-Việt còn có người biết xử dụng ư?
Đông-Sơn lão nhân gật đầu:
- Bên Đại-Việt có hai người biết thần công này. Một là sư phụ của Lưu Trí-Viễn tên Nhật-Hồ lão nhân. Hai là Thân Thiệu-Thái, giáo chủ Lạc-long giáo. Ngoài ra còn Ngũ-sứ Hồng-thiết giáo là Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn, Bun Thành, Khiếu Tam Bản, Sử-vạn Na-vương, và Nguyễn Tuyết-Minh cũng được truyền thần công này. Song họ chỉ có thể không bị lên cơn đau, chứ chưa trị dứt hoàn toàn cho người

khác. Việc này Thái-sư biết rõ hơn bần đạo.
Triều thần đều hướng Định-vương chờ đợi. Định-vương khoan thai tường thuật chi tiết về việc Khu-mật viện Tống gửi Hồ Dương-Bá, Đỗ Lệ-Thanh sang Đại-Việt trong mưu đồ trường kỳ mai phục. Dương-Bá tiềm ẩn trong phái Tiêu-sơn, giam Đỗ Lệ-Thanh. Đỗ được Thiệu-Thái giải cứu, rồi được Đỗ truyền Hồng-thiết tâm pháp cho. Rồi bang Nhật-hồ sai chú cháu Chu An-Bình tìm Đỗ. Tình hình Hồng-thiết giáo Đại-Việt trong đại hội Thăng-long, cuối cùng tới việc bang Nhật-hồ biến thành bang Hoàng-Đế. Vương cùng sứ đoàn được Thiệu-Thái giải vĩnh viễn độc Chu-sa cho.
Có tiếng Thái-hậu nói sau màn:
- Tây-sơn đạo sư. Tại sao Lý Long-Bồ không sai Thân Thiệu-Thái trị cho ba đệ tử Hoa-sơn, mà chỉ cấp thuốc giải?
Nghe Thái-hậu nói, Tự-Mai tỉnh ngộ:
- Võ công bà này thuộc phái Hoa-sơn, vai vế bà ngang với Hoa-sơn tứ lão, tức ngang với Đặng Đại-Bằng. Rõ ràng bà là sư muội của tứ lão. Thế mà sao Tây-Sơn lão nhân lại khui bí mật về thân thế của nhà vua ra, điều này đại bất lợi cho bà, cho phái Hoa-sơn?
Chợt một tia sáng lóe lên trong đầu nó:
- Phải rồi bà này theo phe Đào Tường-Phúc, nên được y truyền Hồng-thiết công cho. Đặng Đại-Bằng sai mười trưởng lão áp lực cạnh bà. Bá dùng Đào, biến chúng thành tay sai cho bà đây. Nhưng sao tiếng bà giống tiếng Lý thái-hậu quá?
Tây-Sơn lão nhân đáp:
- Tâu thái hậu, Khai-Quốc vương đã nói rõ với bần đạo: Hiện Trung-nguyên có chân chúa nhân từ. Triều thần toàn bậc túc Nho đạo hạnh cực cao, hỏi sao gian nhân có thể tiềm ẩn trong Ngự-y mà ra tay hạ

độc thủ mấy trăm thiếu niên anh tài? Thế nhưng mấy trăm thiếu niên đều trúng độc, thì hẳn họ bị triều đình trừng phạt hầu giáo hóa, cho bớt kiêu căng trước khi đại dụng. Hoặc giả thử thách công lực.
Tây-Sơn lão nhân nhìn khắp quần thần, rồi tiếp:
- Vương nhấn mạnh: Vương hiện đi sứ kết hiếu, nên không dám, không thể trị cho các thiếu niên. Trị cho các thiếu niên đang được triều đình thử thách, là điều đắc tội với thiên tử.
Thái-hậu ngắt lời:
- Triều đình không hề làm việc đó.
- Bần đạo biện minh với vương như vậy. Nhưng vương không tin, người trao cho bần đạo ba viên thuốc giải, và nói rằng: Tặng thuốc là vương. Còn trị cho đệ tử là bần đạo. Sau này nếu Thiên-tử nổi lôi đình, bần đạo phải chịu trách nhiệm. Bần đạo trao cho ba tệ đồ uống rồi.
Lưu thái-hậu lại nói với nhà vua:
- Hoàng nhi! Ta ban chỉ cho Lã Di-Giản gọi sứ đoàn Đại-Việt vào triều kiến cùng một lúc với các ứng sinh phò mã, để họ thấy rằng Trung-thổ lắm nhân tài. Nhưng sự việc này xẩy ra, làm ta khó nghĩ vô cùng.
Tào Lợi-Dụng hỏi Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích:
- Hôm nay các thiếu niên sẽ được tới đây bệ kiến hoàng thượng. Nhưng họ bị trúng độc, liệu họ có đến đúng giờ được không?
- Trình quốc công lệnh ban ra rằng giờ Mão họ phải tề tựu tại thiềm bộ. Giờ Thìn yết kiến hoàng thượng. Bây giờ mới cuối giờ Mão, phải chờ xem đã.
Đông-Sơn lão nhân nói:
- Theo bần đạo biết, người bị trúng Chu-sa chưởng cũng như Chu-sa phấn, mỗi ngày chỉ lên cơn trong một giờ. Sau đó lại tỉnh táo như

thường. Hôm qua tệ đồ bị lên cơn lúc giờ Mùi, chắc các thiếu niên khác cũng lên cơn vào giờ đó. Vậy đương nhiên sáng nay họ tề tựu đông đủ tại bộ Lễ.

Có tiếng xướng:

- Sứ đoàn Giao-chỉ xin triều kiến.

Nhà vua nói với Định-vương:

- Thông thường các sứ thần tới thì Lễ-bộ thượng thư rước vào. Nhưng chánh sứ Đại-Việt là Khai-Quốc vương, một đấng anh hùng Nam-biên. Xin hoàng thúc ra rước, để tỏ lượng trọng khách của triều đình.

Định-vương rời điện ra ngoài. Tất cả bá quan văn võ đều hướng mắt nhìn theo. Vì từ lâu, không ít thì nhiều họ đã nghe nói về Khai-Quốc vương. Có kẻ nghi ngờ về vụ vương nhã lượng cho Lâm Huệ-Phương, Đào Hà-Thanh về với tình quân. Có kẻ nghe nói về vụ vương được tám vùng tộc Việt tôn làm thủ lãnh. Gần đây nhất, họ đều nghe biết về việc vương thu phục bang Trường-giang, Nhật-hồ. Kẻ ghét, người yêu đều muốn thấy diện mạo Vương ra sao. Trong điện hơn năm trăm người, mà không một tiếng động.

Họ không phải chờ lâu, cánh cửa điện mở rộng, Định-vương cùng Khai-Quốc vương sóng vai vào. Phía sau là vương phi Thanh-Mai, công chúa Mỹ-Linh, thế tử Thân Thiệu-Thái cùng Tôn Đản, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm.

Khai-Quốc vương hô sứ đoàn quỳ gối hành lễ. Vương nói lớn:

- Thần Lý Long-Bồ, tước phong Khai-Quốc vương cùng vương phi và sứ đoàn bái yết thái hậu, hoàng thượng.

- Quốc vương bình thân. Xin hoàng-thúc mời Quốc-vương an tọa.

Định-vương chỉ vương phi Thanh-Mai:

- Tâu bệ hạ, chủ đạo tộc Việt rất trọng phụ nữ. Đại-Việt hoàng đế nghe Thái-hậu lâm triều, nên truyền cho vương phi Khai-Quốc theo sứ đoàn sang bái yết thái hậu. Vương-phi xuất thân gia đình danh tiếng võ học Lĩnh-Nam. Phụ thân vương phi là Trần Tự-An, chưởng môn phái Đông-a.

Khắp võ ban cùng bật lên tiếng ồ. Thời bấy giờ võ lâm Hoa-Việt không ít thì nhiều đều nghe danh phái Đông-a về võ công, về võ đạo. Danh tiếng đại hiệp Tự-An lừng lẫy bốn phương. Nên nghe nói Thanh-Mai là con đại hiệp Tự-An, họ đều đưa mắt nhìn.

Định-vương tiếp:

- Vương phi tuổi trẻ, nhưng võ công cực kỳ cao thâm. Trong đại hội Thăng-long đánh thắng đệ nhất đệ tử Nhật-Hồ lão nhân tên Vũ Nhất-Trụ, khiến y đau đớn đến chết đi sống lại.

Nghe Định-vương nói, mọi người tỏ ý không tin:

- Xưa đệ tử Nhật-Hồ là Lưu Trí-Viễn, một chưởng lập nên bang Nhật-hồ gây nghiệp Hán. Các đệ tử đời sau của y như Đặng Đại-Bằng, Phương Hổ, Phương Báo khét tiếng Trung-nguyên. Võ lâm Trung-thổ nghe tên chúng đều kinh hồn táng đởm. Thế mà Định-vương giới thiệu cô gái ẻo lả kia thắng Nhất-Trụ, đại đệ tự của Nhật-Hồ thì ai mà tin cho được?

Có tiếng thái hậu truyền:

- Mời vương phi vào sau màn đàm đạo cùng ta.

Thanh-Mai đứng dậy lui vào phía sau điện.

Định-vương chỉ Mỹ-Linh:

- Vị này nhũ danh Lý Mỹ-Linh sắc phong công chúa Bình-Dương, chưởng môn phái Mê-linh, kiếm thuật lừng lẫy trời Nam. Đông-Sơn đạo sư bị bại dưới tay công chúa.

Mỹ-Linh cúi đầu:
- Đa tạ vương gia quá khen. Tiểu nữ trẻ người non dạ, vô phép với Đông-Sơn đạo sư, được đạo sư nhường cho mấy chiêu hầu khuyến khích, chứ có đâu thắng được người?
Triều thần đã nghe nói đệ nhất kiếm thuật danh gia Trung-thổ là Đông-Sơn lão nhân bị một cô gái trẻ tộc Việt đả bại. Họ vốn không tin. Nay nghe Mỹ-Linh nói, họ cảm thấy tự ái thỏa mãn phần nào.
Tiếng Thái-hậu truyền chỉ:
- Mời công chúa vào đây đàm đạo với ta.
Mỹ-Linh đứng dậy lui vào hậu điện.
Định-vương chỉ Thiệu-Thái tiếp:
- Vị này là thế tử Thân Thiệu-Thái, một chưởng thắng Nhật-Hồ lão nhân, được tôn làm giáo chủ Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Sau khi lên ngôi, Thế tử đổi Hồng-thiết giáo thành Lạc-long giáo. Trước kia Hồng-thiết giáo chủ trương căm thù, chém giết, bỏ đạo lý cổ truyền, nay Lạc-Long giáo nêu cao chủ đạo tộc Việt. Mà chủ đạo tộc Việt gốc từ Nho, Lão, Phật cùng đạo đức cổ truyền của người Việt.
Bên võ ban cùng bật lên tiếng suýt xoa. Vì ai ai cũng sợ bóng sợ gió bọn bang Nhật-Hồ như ma như quỷ, không biết chúng bắt hồn đi lúc nào. Bây giờ nghe tổ sư của bang Nhật-hồ là Nhật-Hồ lão nhân bị Thiệu-Thái đả bại, ai nấy đều dương mắt nhìn. Lại nữa, hầu hết triều thần bị Lưu hậu sai Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản cùng mười trưởng lão bang Nhật-hồ dùng độc chưởng khống chế. Nay nghe Thiệu-Thái có thể giải vĩnh viễn độc chưởng này, họ đều hy vọng làm thân với y, để nhờ y giải ách cho.
Nhà vua truyền chỉ:
- Mời thế tử an tọa.

Định-vương giới thiệu đến Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm. Sau khi ba trẻ an tọa. Tào Lợi-Đụng hỏi Khai-Quốc vương:

- Thế tử. Lão phu nghe sứ đoàn Giao-chỉ có ba ứng sinh phò mã, tại sao lại chỉ Tôn Đản hiện diện, hai thiếu niên kia đâu?

Khai-Quốc vương đáp:

- Thưa đại nhân còn Trần Tự-Mai, Lê Văn đã nhập cung yết kiến thiên tử. Cả hai đang thi hành chỉ dụ của thiên tử nên không thể trình diện đại nhân.

Tự-Mai chửi thầm:

- Con bà thằng Tào này. Y thuộc phe Lưu hậu đây, nên coi Thuận-Thiên hoàng đế là Nam-Bình vương. Còn anh cả là thế tử thôi. Được, ta sẽ có cách trị mi.

Khai-Quốc vương hướng vào Thiên-Thánh hoàng đế:

- Tâu bệ hạ. Phụ hoàng thần ở Nam-thiên, nghe thánh đức nhân từ, cùng uy danh các bậc đại Nho đất Trung-nguyên, nên sai thần đem phương vật sang cống hầu kết hiếu. Thần xin bệ hạ cho dâng phẩm vật.

Định-vương nói:

- Vương cứ dâng lên.

Tôn Đản lùi khỏi điện. Lát sau nó với Trần Bảo-Dân bưng vào một hộp sơn son thiếp vàng lớn, cùng ba ống tre sơn đỏ. Cả hai quỳ trước mặt nhà vua. Khai-Quốc vương bưng hộp dâng:

- Tâu bệ hạ, bảo vật này có từ thời Cao-tổ nhà Hán. Tệ quốc lưu giữ biết bao đời. Nay dâng bệ hạ để tuyên thánh đức.

Theo luật lệ cung đình nhà Tống, thì Chiêu-văn quan đại học sĩ coi như tể tướng sẽ mở hộp dâng tận tay Hoàng-đế. Hiện Tào Lợi-Dụng lĩnh chức Tả bộc-xạ, nhưng y tranh chức của Lã Di-Giản. Y đỡ hộp,

định mở ra.

Khai-Quốc vương nói:

- Linh vật này phải người có đức, có uy lắm mới đụng vào được. Xin quốc-công chẳng nên mở ra.

Tào Lợi-Dụng bất bình:

- Lão phu thân làm tể thần, mà không thể tiếp lễ vật của đất Giao-chỉ sao?

Khai-Quốc vương xua tay:

- Vãn sinh đã thưa: Đây là linh vật của một vị đế uy trùm Hoa-hạ. Đức của Tào Tư-không dù cao đến đâu cũng không thể, và không nên mở ra. Vãn sinh chỉ khuyên vậy thôi, còn Thái-phó cho rằng đức cao bằng Vũ đế, xin cứ tự tiện.

Tào Lợi-Dụng không trả lời, tay y mở hộp ra. Cả triều thần cùng dương to mắt xem trong hộp có gì, mà Khai-Quốc vương dám bảo thái phó không thể mở ra. Hơn nghìn con mắt thấy Lợi-Dụng cầm ra một thanh kiếm, ánh sáng chiếu xanh lè.

Phiêu-kị đại tướng quân Trần Trung-Đạo quát lớn:

- Trước mặt Hoàng-thượng, không ai được cầm vũ khí. Xin Quốc-công để kiếm xuống.

Nguyên luật lệ Trung-quốc từ thời Tam-hoàng, Ngũ-đế đến nay có một điều không bao giờ đổi: Mỗi khi yết kiến Hoàng-đế, hoặc chầu Hoàng-đế, không ai có quyền mang vũ khí vào. Chỉ những đại thần quyền cao, chức trọng, được tin cậy cực kỳ, Hoàng-đế mới đặc cách phong cho khi vào chầu được đeo kiếm, tâu không phải xưng tên. Đó là lý thuyết. Trên thực tế những tể thần ấy không bao giờ mang kiếm khi triều yết cả. Vì vậy khi Kinh-Kha ám sát Tần Thủy-Hoàng, triều thần không ai có vũ khí chống lại.

Từ khi Tống triều lập lên, đời Thiên-Thánh chỉ có một người được danh dự mang kiếm vào triều đó là Định-vương Nguyên-Nghiễm, vì vương là chú, là sư phụ nhà vua. Bây giờ Tào Lợi-Dụng cầm kiếm chĩa ngay mặt vua là điều đại bất kính, đại tội.

Tiếng quát làm Lợi-Dụng cùng các văn quan muốn nổ tung màng nhĩ ra. Một là Lợi-Dụng bị ảnh hưởng của tiếng quát, hai là y bướng bỉnh không hạ kiếm xuống, nên mũi thanh kiếm vẫn chĩa thẳng về phía bụng nhà vua.

Thấp thoáng, có hai bóng cùng xẹt đến. Một bóng ôm lấy ngực nhà vua, đưa lưng vào thanh kiếm như che chở. Một bóng phóng chưởng đánh vào hông Lợi-Dụng. Lợi-Dụng thấy chưởng phong cực kỳ hùng hậu đánh vào phía trái. Y vội vung tay đỡ. Binh một tiếng, cánh tay y cảm thấy tê liệt. Y quay lại nhìn, người đánh y là viên quan võ, lĩnh quản thị vệ Trần Trung-Đạo. Còn người đưa lưng che cho nhà vua là Tự-Mai, y chưa biết lý lịch.

Trong khi y đang sững sờ, Tự-Mai thấy sư huynh Trần Trung-Đạo đánh một chưởng, không làm Lợi-Dụng lui bước. Đạo đang đánh sang chiêu thứ nhì. Thừa thế y đang kinh hoàng, lo đỡ chưởng của sư huynh. Chàng phát hai Lĩnh-Nam chỉ véo véo trúng huyệt Khúc-trì của y. Cánh tay Tào bị tê liệt. Tự-Mai đá mạnh vào thanh kiếm, thanh kiếm vuột khỏi tay Lợi-Dụng.

Kiếm đang rơi xuống, Tự-Mai dùng chân móc một cái, thanh kiếm bay ra xa trúng nền điện đến choang một tiếng. Chàng lạng mình tới chĩa ngón tay phóng liền hai chỉ, véo, véo vào huyệt Hoàn-khiêu, của Lợi-Dụng. Chân y tê liệt, ngã ngồi về trước giống như quỳ gối. Chàng phóng thêm một chỉ vào huyệt Á-môn khiến y câm không nói được nữa.

Nói thì chậm, chứ động tác điểm huyệt, đá kiếm rồi khống chế Tào của Tự-Mai nhanh như điện xẹt, khiến Tào không bị kiềm chế.
Tự-Mai cúi đầu quỳ trước nhà vua:
- Đại ca xá tội. Đứa em cứu giá chậm trễ, làm kinh động long tâm.
Nói rồi chàng lui lại sau ngai vàng khoanh tay.
Bàn cho thực phải, với võ công của Tào Lợi-Dụng, dù cả Tự-Mai lẫn Trung-Đạo cũng không phải là đối thủ của y. Nhưng vì vô tình cầm kiếm lên, bị Trung-Đạo quát, y bàng hoàng, rồi chàng đánh chiêu. Y vừa đỡ, khí huyết nhộn nhạo, luống cuống, thì bị Tự-Mai dùng Lĩnh-Nam chỉ pháp điểm huyệt. Hai môn võ công này y chưa thấy bao giờ, nên mới bị lạc bại.
Diễn biến xẩy ra, cả triều thần cùng kinh ngạc. Bởi từ thời vua Thái-tông đến giờ, Tào Lợi-Dụng là đệ nhất cao thủ của triều đình. Võ công y cao thâm không biết đâu mà lường. Nay không hiểu Tự-Mai dùng thứ chỉ pháp gì khiến y như bị trói chân tay. Duy có sứ đoàn với tùy tùng của Định-vương là hiểu rõ. Còn lại những võ quan cùng thị vệ có mặt đều kinh hãi tự hỏi:
- Phiêu-kỵ đại tướng quân lĩnh Kinh-châu tư mã trước đây tuy nổi danh thực. Y mới được phong làm Tổng-lĩnh Ngự-lâm quân mấy ngày... nhưng muôn ngàn lần không thể địch lại Tào quốc-công. Tại sao chỉ một chiêu khiến Tào lạc bại, rồi thiếu niên kia phóng chỉ khiến Tào tê liệt đến ngã ngồi thế kia?
Trong điện, ngoài Định-vương cùng đám Hoa-Sơn không ai biết tung tích Tự-Mai. Sau khi tâu, chàng lui lại phía sau ngai vàng khoanh tay.
Lã Di-Giản tâu:
- Xin hoàng thượng rộng dung. Tào quốc-công đâu biết trong hộp có kiếm, nên mở ra, rồi thuận tay cầm lên. Chứ không có ý khác.

Một văn thần bước ra tâu:
- Thần Vương Đức-Dụng lĩnh chức Ngự-sử đại phu, xin hoàng thượng cho thần được hỏi Tào quốc-công mấy câu.
Tự-Mai nghĩ thầm:
- Triều Tống đặt ra tới sáu ông Ngự-sử chuyên theo dõi các quan. Ông nào phạm lỗi, tâu lên xin vua trị tội. Khi Ngự-sử khép tội, dù Hoàng-đế muốn tha cũng không được. Lão Tào Lợi-Dụng chết đến nơi rồi.
Vương Đức-Dụng hỏi Tào Lợi-Dụng:
- Sứ thần Đại-Việt là Khai-Quốc vương đã can ngăn quốc công rằng vật trong hộp với chức vụ của quốc công không thể mở ra. Thế mà quốc công cứ mở. Có phải quốc công kiêu căng không? Một tể thần mà lòng kiêu căng, e khinh rẻ đấng quân phụ. Đó là một tội.
Tào Lợi-Dụng bị điểm huyệt Á-môn không nói được. Y chỉ lắc lư cái đầu. Mọi người cho rằng y nhận tội.

Chương 12

Sáng tổ tiêu thuật

Tự-Mai nghe Vương gọi tên nước mình là Đại-Việt, thì biết y thuộc phe chống Lưu hậu, thân với Đại-Việt. Chàng nói thầm:
- Ông này chơi được.

Đức-Dụng tiếp:
- Quốc-công không biện minh được, như vậy là nhận tội. Câu hỏi thứ nhì là: Khi Quốc-công mở ra, thấy rõ ràng trong hộp có thanh kiếm. Đáng lẽ Quốc-công phải buông hộp lùi bước. Lý đâu Quốc-công lại mang kiếm ra đưa vào trước ngực hoàng thượng. Nếu như không có Phiêu-kị đại tướng quân đẩy Quốc-công lui lại...
Ông ta chỉ vào Tự-Mai:
- Hơn nữa thiếu niên này không đem thân đỡ kiếm, có lẽ Hoàng-thượng đã bị hại rồi. Chiếu luật bản triều, tội kiêu căng với quân phụ, cùng tội thí chúa, phải tru di tam tộc.
Tào Lợi-Dụng nghe buộc tội, y kinh hồn táng đởm, nhưng không nói được, chỉ biết lắc đầu, trong khi vẫn quỳ gối.
Nhà vua nghĩ thầm:
- Kể ra với tội trạng tên Tào này làm từ xưa đến giờ cũng đáng tru di tam tộc. Nhưng khốn nỗi y là cố mệnh đại thần, ta không thể giết y ngay được. Hơn nữa hôm qua ta truyền bắt giam con y về tội hà hiếp lương dân. Khi đem việc này ra đình nghị, chắc chắn con y bị xử tử. Y sẽ bị cách chức. Như vậy cũng đủ rồi. Còn hôm nay, y ngay tình, mà ta bắt tội y, e phe đảng y không phục.
Nhà vua quay lại nói với Tự-Mai:
- Tào quốc-công là võ quan, nên thiếu tinh tế. Chứ sự thực không tà ý. Nếu có tà ý, thì đêm qua, trong lúc hội kiến với trẫm Quốc-công đã ra tay gia hại, chứ đâu để đến hôm nay? Tội của Tào quốc-công sẽ đình nghị sau. Nhị đệ buông tha cho Quốc-công.
Tự-Mai khoan thai bước đến trước Tào Lợi-Dụng, nó xoa tay vào huyệt Đại-trùy. Lợi-Dụng rùng mình, chân tay cử động được. Y lườm lườm nhìn Trung-Đạo, rồi về chỗ đứng.

Xuất thân phái Liêu-Đông, Tào dùng võ công lập nghiệp. Trong suốt hai triều Thái-tông, Chân-tông không ai địch nổi Tào. Từ khi Lưu hậu nhiếp chính, Tào giúp bà điều khiển bọn Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản và mười trưởng lão bang Nhật-hồ khống chế triều thần, anh hùng thiên hạ. Tào tuy làm Tả bộc-xạ, nhưng y lấn át Lã Di-Giản làm Hữu-bộc xạ. Khắp quần thần không ai dám chống đối y. Hôm nay y bị viên tổng lĩnh Ngự-lâm quân, cùng thiếu niên vô danh làm nhục, y căm hận vô cùng, tự hứa trong lòng:

- Đêm nay ta sẽ tìm đến chúng bay để đòi món nợ này.

Mọi người cùng đưa mắt nhìn Tự-Mai. Thái-hậu hỏi:

- Thiếu niên trung nghĩa kia là con cháu của bậc đại thần nào vậy? Hãy lại gần đây cho ta nhìn rõ mặt.

Tự-Mai tiến đến trước màn rập đầu bốn lần. Nhưng chàng không nói một lời nào cả. Định-vương lên tiếng:

- Trần hiền đệ. Hiền đệ khấu đầu chưa đủ, lễ nghi bản triều định rằng khi khấu đầu phải xưng tên họ. Hiền đệ xưng tên họ đi.

Tự-Mai lắc đầu nhìn nhà vua. Nhà vua nhắc:

- Nhị đệ! Nhị đệ ra mắt Thái-hậu đi.

Tự-Mai lại rập đầu:

- Tên nhà quê Trần Tự-Mai thuộc Đại-Việt xin tham kiến Thái-hậu. Kính chúc Thái-hậu được Trời, Phật hộ trì vạn sự nguyện đắc như sở cầu. Muôn tâu... khi thần tới đây, hoàng thượng ban chỉ dụ: Tuyệt đối không được nói. Dù ai hỏi cũng không trả lời. Vì vậy hạ thần chỉ khấu đầu, mà không thỉnh an Thái-hậu. Mãi tới khi hoàng thượng lên tiếng cho phép, thần mới dám nói.

Thái-hậu trầm ngâm:

- Thiếu niên này dùng võ công gì mà khống chế được Tào Lợi-Dụng,

kể cũng lạ. Với tài của y mà ứng tuyển phò mã, thì thực xứng đáng.
Bà hỏi Tự-Mai:
- Cháu bình thân. Thì ra cháu là em của vương phi Khai-Quốc vương. Thức khinh thân vừa rồi của cháu hơi giống võ công Thiếu-lâm. Lúc co chân đá bay kiếm là chiêu gì, ta nhìn không ra. Lại ba chỉ phóng vào Tào Lợi-Dụng kình lực vô song. Ta chưa từng thấy qua.
Tự-Mai đáp:
- Tâu thái hậu, chiêu đó tên Kình ngư nhược thủy thuộc võ công phái Cửu-chân thời Lĩnh-Nam. Còn chỉ đó có tên Lĩnh-Nam chỉ pháp.
Thái-hậu hỏi nhà vua:
- Hoàng nhi, hoàng nhi gặp Tự-Mai ở đâu? Tại sao lại gọi là nhị đệ?
Nhà vua tâu:
- Hài nhi xuất thành vi hành, thăm dân cho biết sự tình. Chẳng may gặp bọn ác nhân nhận diện. Chúng định hại hài nhi. May nhờ Trần Tự-Mai đánh đuổi chúng đi. Hài nhi đã kết huynh đệ với y.
Triều Tống gồm toàn Nho-thần, họ rất trọng những người trung nghĩa. Vừa rồi họ thấy Tự-Mai đem lưng đỡ kiếm cho nhà vua, nên người người đều nhìn chàng với con mắt thiện cảm.
Trương Sĩ-Tổn hỏi:
- Trần công tử. Công tử đem lưng đỡ kiếm cho Hoàng-thượng là cứu một Thiên-tử hay một nghĩa huynh?
Tự-Mai đáp:
- Thưa đại-học sĩ, vãn sinh không chủ tâm đem lưng đỡ kiếm cho ông vua Trung-thổ. Vãn sinh là người Việt, chẳng việc gì phải chết thay cho ông vua Tống triều.
Mọi người tỏ vẻ bực mình:
- Thằng nhỏ này vô phép quá.

Tự-Mai tiếp:
- Nhưng từ lúc vãn sinh theo sứ đoàn sang Tống, đã nghe khắp anh hùng võ lâm, nhân sĩ, dân Hán ca tụng: Trong triều có ông vua cực kỳ hiếu thảo, lại nhân từ, thương dân như thương con. Vì vậy vãn sinh nghĩ mình được chết thay một nhân quân, để nhân quân sống mà ban phúc cho dân, thì vãn sinh sẵn sàng.
Lã Di-Giản hỏi:
- Chú em bảo người ta ca tụng hoàng thượng nhân từ, cùng hiếu thuận, vậy họ có nói nhân từ cùng hiếu thuận ra sao không?
Tự-Mai định trả lời, thì có tiếng Bảo-Hòa dùng lăng không truyền ngữ rót vào tai:
- Tự-Mai ngoan. Hãy nói theo chị. Ta nịnh ông vua cùng quần thần, để dùng họ diệt bọn mưu chiếm Đại-Việt. Nào nói theo chị nào.
Tự-Mai nói:
- Tể tướng thử vãn sinh hẳn? Từ trước đến giờ, cứ mỗi năm vua lại tăng thuế. Thế mà Hoàng-thượng lên ngôi mười năm không những không tăng, mà còn tha thuế ba năm. Hỏi suốt ba trăm năm qua, có vị Hoàng-đế nào nhân từ như vậy không?
Cả triều thần cùng nhìn nhau gật đầu, công nhận lời Tự-Mai nói đúng. Chàng tiếp:
- Khi tiên đế băng hà, xây lăng mộ tốn biết bao? Các vua đời trước đều bắt dân đóng thêm thuế, hoặc lấy công khố ra dùng. Đây Hoàng-thượng lại bắt hậu cung giảm chi. Thế mà số tiền xây lăng vẫn nhiều hơn bao giờ cả. Hỏi trong hơn nghìn năm qua, có vị Hoàng-đế nào nhân từ như vậy không?
Mọi người đều gật đầu. Tự-Mai nói lớn:
- Lại nữa, trong mười năm chấp chính, Hoàng- thượng luôn giảm án

cho tù. Khắp nước chưa có vụ xử tử hình nào cả. Hỏi ngay thời vua Văn-vương cũng chưa chắc hơn. Như vậy không phải nhân từ là gì?
Trương Tri-Bạch hỏi:
- Vì thấy Thiên tử Thiên-triều nhân từ, nên chú em mới quyết định bỏ Đại-Việt theo Tống hẳn?
Tự-Mai cười lớn:
- Trương đại học sĩ lầm rồi. Hôm rồi vãn sinh dạo chơi Biện-kinh, thấy người ăn mày dắt con chó. Gặp người nhà giầu, ông ta trả cho lão ăn mày trăm đồng tiền để mua chó. Nhưng sau khi trả tiền, con chó nhất định không theo ông nhà giầu. Chó còn không nỡ tham phú phụ bần, huống chi người? Vãn sinh cứu giá là cứu một ông vua nhân từ. Chứ nếu Hoàng-thượng ác độc như Tùy Dương-Đế, e vãn sinh đá cho một đá chết tốt, chứ đừng nói cứu giá.
Mọi người thấy Tự-Mai nói ngỗ nghịch, nhưng đúng đạo lý, họ đều bật cười. Tự-Mai tiếp:
- Vì lý do đó vãn sinh không thể bỏ chúa Việt theo hoàng thượng. Vì bỏ chúa Việt, vãn sinh không bằng con chó. Huống hồ chúa Việt cũng là ông vua cực kỳ nhân từ. Nhân từ nhất cổ kim.
Lã Di-Giản hỏi:
- Lý Công-Uẩn nhân từ ở chỗ nào?
Tự-Mai dõng dạc kể hết những năm xá thuế, tô tượng làm chùa, đúc chuông, cùng ân xá tù nhân. Rồi nó tiếp:
- Chúa Việt làm vua mười tám năm, mà chỉ thu thuế trước sau có bốn năm. Hỏi còn chúa nào nhân từ hơn? Nhà tù trống trơn. Ngay cả phản thần Đàm Can, mưu thí chúa mà người cũng không bắt tội.
Chàng nói lớn:
- Các vị ở đây đều là đại Nho, trong lòng đầy trung quân. Hàng ngày

phò tá đấng quân phụ nhân từ. Nhưng các vị có biết lòng nhân đó trong tâm Hoàng-thượng ở đâu mà nảy sinh không? Theo văn sinh nghĩ, một là do từ Tiên-đế cùng mẫu hậu truyền lại. Hai là do các vị sư phó giảng dạy. Văn sinh không biết ông thầy nào đã dạy Hoàng-thượng học? Người đó xứng đáng làm tể thần.

Cả triều đình đều đưa mắt nhìn Định-vương, Vương Khâm-Nhược với Yến Thù.

Trương Sĩ-Tổn hỏi:

- Theo chú em, một vị vua cần nhất đức tính gì?

Tự-Mai vẫn nói theo Bảo-Hòa:

- Theo văn sinh, một vị Thiên-tử không cần thông minh, chẳng cần võ công cao, văn chương quán thế, mà cần nhất cái đức.

Sĩ-Tổn hỏi:

- Chú em nói thiên tử cần đức. Nhưng có hàng trăm đức: Đức nhu, đức cương, đức dũng, đức liêm. Đức nào cần nhất?

- Thưa trong bộ Thánh-tổ sự tích đại nhân Vương Định-Quốc (1) có luận rồi . Tiên sinh chẳng từng viết :« Than ôi, đấng quân phụ gặp lúc nước loạn cần đức dũng. Xã tắc đói khổ cần đức từ. Khi phải xét người cần đức minh. Nhưng thời nào cũng cần đức nhân. Không nhân thì sao thương dân. Thánh nhân nói: Bậc vua chúa như cha mẹ dân. Lo trước cái lo của dân, vui sau cái vui của dân ».

Chú giải

(1) Người xưa khi nói tới văn gia, thường gọi tên tự để tỏ ý kính trọng. Vương Khâm-Nhược tự là Định-Quốc, vì vậy Bảo-Hòa nhắc Tự-Mai gọi tên tự của ông ra, để lấy lòng.

Hiện nay bốn biển thái bình, trong triều toàn túc Nho, trung thần. Ngoài dân, chỗ nào cũng mở mang truyền bá đạo thánh Khổng.

Thiên-tử cần đức nhân hơn cả. Tỷ như vừa rồi, nếu Thiên-tử không nhân, ắt Tào quốc-công bị chặt đầu. Cho nên tiểu sinh nghĩ: Mình theo sứ đoàn để học văn minh Hoa-hạ, không ngờ được thấy một anh quân nhân từ... lại được đọc biết bao sách của Vương đại-nhân, Yến đại-nhân, Trương đại-nhân. Có lẽ tiểu sinh xin Khai-Quốc vương cho ở lại ít năm để học những cái hay của văn minh Hoa-hạ.

Tào Lợi-Dụng vốn ghen tài với Khâm-Nhược. Y hận Tự-Mai điểm huyệt, nên cắt ngang:

- Tên bé con Nam-man kia, mi nói đã đọc sách của Vương Khâm-Nhược, thế mi đã đọc những bộ nào?

Tự-Mai hỏi nhà vua:

- Tâu đại ca. Trong lịch sử Hoa-hạ, chưa đời nào văn học, tư tưởng thịnh bằng bản triều. Tại sao có một đại thần nói năng như phường vô học bất thuật vậy kìa. Xin hoàng huynh trao y cho Yến đại-nhân, Vương đại-nhân dạy ít bộ sách. Y bảo đệ là người Nam-man, nhưng đệ dám thách y thi văn chương với đệ.

Triều đình thấy Tào Lợi-Dụng nói năng cục súc, đều cau mặt khó chịu. Nhà vua nói với Lợi-Dụng:

- Trần nhị đệ là em kết nghĩa của trẫm. Quốc-công chẳng nên quá lời.

Nhà vua nghe Lợi-Dụng nói cũng muốn thử kiến thức của Tự-Mai, nên hỏi nó:

- Nhị đệ đã đọc những bộ sách nào của Vương đại học sĩ?

- Đệ mới tới kinh sư hai tháng qua, nên chỉ mới đọc được các bộ: Thiên-thư nghị chế, Thánh-tổ sự tích, Ngũ-nhạc quảng văn ký.

Ba bộ sách trên là ba bộ Vương Khâm-Nhược viết vào thời vua Chân-tông. Triều thần cùng nghĩ rằng: Thư tịch Trung-quốc có hàng

nghìn, hàng vạn. Sách của Khâm-Nhược chỉ mới in gần đây, thế mà thiếu niên này mới sang đã đọc hết ba bộ trên, thì e sách khác y đọc đến hàng trăm bộ.

Tự-Mai nói một hồi làm Vương Khâm-Nhược, Trương Tri-Bạch, Yến Thù đều khoan khoái trong lòng. Nó chỉ vào thanh kiếm:

- Tâu hoàng-thượng, xin hoàng-thượng cầm thanh kiếm mà Khai-Quốc vương đem cống. Cam đoan long tâm sẽ vui mừng.

Nhà vua cầm thanh kiếm lên xem, ánh thép lạnh toát tỏa ra. Thoáng nhìn qua, cũng biết thanh kiếm lâu đời lắm. Dưới chuôi kiếm có khắc chữ:

Đại phong khởi hề,

Vân phi dương.

Uy gia hải nội hề,

Qui cố hương,

An đắc mãnh sĩ hề,

Thủ tứ phương.(2)

Ghi chú

Đây là bài ca rất cổ, do Lưu Bang, Cao-tổ nhà Hán làm. Sau khi thắng Hạng Vũ, thống nhất đất nước, Lưu Bang về thăm quê hương, rồi làm ra bài ca này. Tạm dịch:

Gió lớn khởi chừ,

Mây bay cao.

Oai khắp bốn bể chừ,

Về cố hương.

Sao được mãnh sĩ chừ,

Trấn giữ bốn phương.

Nhà vua trầm ngâm suy nghĩ, rồi tiến đến bên Định-vương:

- Hoàng-thúc. Hoàng-thúc xem này, quý vật mà đức Cao-tổ nhà ta suốt đời tìm kiếm không được, nay đã thấy rồi đây.

Định-vương đỡ lấy kiếm xem qua một lượt, vương hỏi Khai-Quốc vương:

- Nhị đệ, báu vật này nhị đệ tìm thấy ở đâu vậy?

Khai-Quốc vương nói:

- Tâu bệ hạ, nguyên thanh kiếm này của Cao-tổ nhà Hán là Lưu Bang. Khi Cao-tổ khởi nghiệp đã dùng nó chém rắn khởi nghĩa. Lúc thành đại nghiệp, Cao-tổ về đất Bái, họp con em đệ tử, mở tiệc mừng. Trong tiệc ngài hứng chí cầm kiếm múa và làm ra bài ca trên. Cho nên thanh kiếm có tên Đại-phong.

Nhà vua gật đầu:

- Suốt triều Tây-Hán, các vua dùng thanh Đại-phong này làm Thượng-phương bảo kiếm. Từ sau khi Vương Mãng cướp ngôi, Đại-phong kiếm bị tuyệt tích.

Ghi chú

Bộ Đông-Hán cảo lục chép rằng: « Khi Vương-Mãng cướp ngôi nhà Hán, y đoạt thanh Đại-phong. Y đem cất chung vào với bảo vật ở dưới đáy điện Vị-ương, rồi sai người chôn ở hồ Động-đình ».

Thời vua Trưng thành đại nghiệp, ngài sai công chúa Trần Năng, Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa đào kho tàng Tần-Hán mang về. Trong kho tàng có thanh Đại-phong. Phái đoàn Lĩnh-Nam chở kho tàng về tới Khúc-giang, bị đoàn cao thủ của Mã hậu đuổi theo. Công chúa Trần Năng đem chôn kho tàng ở Tuyệt-phong.

Khai-Quốc vương sai Bảo-Hòa, Thông-Mai, Tự-Mai đào kho tàng mang về Đại-Việt, nhân đó đem thanh Đại-phong cho Khai-Quốc vương làm lễ vật cống Tống-đế.

Theo tin tức tế tác Đại-Việt, Tống thái tổ Triệu Khuông-Duẫn cướp ngôi của ấu quân nhà Chu. Cho nên trong lòng luôn luôn sợ thiên hạ dị nghị. Ông nghĩ rằng, nếu mình có thanh kiếm Đại-phong trong tay, thì dân chúng sẽ tin rằng trời trao thiên hạ cho. Ông truyền tìm thanh kiếm này khắp nơi mà không thấy. Vì vậy Bảo-Hòa khuyên Khai-Quốc vương nên cống Tống-đế, để mua cảm tình.

Quả nhiên Thiên-Thánh hoàng đế mừng không bút nào tả siết. Ông bảo một võ quan:

- Hoàng-môn chỉ hạp. Khanh đưa thanh kiếm này để bách quan xem một lần cho biết.

Lý Chính vâng mệnh hai tay đỡ kiếm mang đi khắp điện.

Khai-Quốc vương cho mở bốn ống tre ra. Trong mỗi ống có một ống tiêu chạm trổ xà cừ rất tinh vi. Một ống chạm sự tích vua Đế-Minh kết hôn với tiên nữ ở núi Ngũ-lĩnh, sinh ra thái tử Lộc-Tục. Nhà vua cầm ống tiêu xem:

- À, đây là sự tích triều Thần-Nông phân ra Bắc sau thành Trung-nguyên. Nam sau thành Lĩnh-Nam đây.

Ống thứ nhì chạm sự tích vua Đế-Minh tế cáo trời đất ở Thiên-Đài.

Ống thứ ba chạm sự tích Lạc-Long quân kết hôn với Âu-Cơ, đẻ ra trăm con.

Nhà vua cầm ba ống tiêu lên coi, tần ngần một lúc, rồi nói:

- Đúng rồi, Hán, Việt vốn gốc cùng ông tổ. Hán là con nhà bác là vai anh. Việt là con nhà chú, là em.

Một văn thần cầm ống tiêu lên xem xét một lúc rồi lắc đầu:

- Nam-man học tiêu của Hoa-hạ, nhưng cơ chừng không biết tấu, nên làm ống to qúa. Ống tiêu này chỉ dùng để trang trí thôi, chứ dù hơi voi, hơi trâu cũng không tấu nổi.

Từ lúc nhập điện, Lê Văn đứng sau ngai vàng, ít ai chú ý đến nó. Chàng lẳng lặng nghe Bảo-Hòa truyền ngữ cho Tự-Mai đối đáp. Đến đây, thình lình tiếng Bảo-Hòa rót vào tai:

- Thằng này tên Phạm Ung, rất giỏi âm nhạc. Văn đệ ra bẻ gẫy lý luận của y đi.

Lê Văn bước ra chắp tay xá Phạm Ung:

- Ngài có phải là Phạm Ung, hiện lĩnh Long-đồ các trực học sĩ, kiêm Khu-mật viện phó sứ đấy không? Vãn sinh họ Lê tên Văn, y sinh nước Đại-Việt. Trước khi khởi hành, vãn sinh nghe danh đại nhân như sấm nổ bên tai. Không ngờ bây giờ trước mắt vãn sinh chỉ thấy một gã hủ Nho hồ đồ.

Phạm Ung nổi giận:

- Ta hồ đồ ở chỗ nào?

- Theo vãn sinh, khi một người vị tới đại thần, ắt phải thông lịch sử. Ngài không thông lịch sử, mà làm đại thần thực khổ cho trăm họ. Thưa đại học sĩ, khắp thiên hạ, ai cũng biết rằng nhạc sư sáng chế ra ống tiêu họ Trương tên Chi. Ông là người Việt. Trương Chi chế ra ống tiêu vào niên hiệu Hồng-bàng bên Văn-lang năm 527 (Mậu-Thân, 2353 trước Tây-lịch). Bấy giờ bên Trung-nguyên là niên hiệu vua Nghiêu năm thứ năm.

Phạm Ung ngơ ngác lắc đầu tỏ ý không tin.

Lê Văn cười khúc khích:

- Hỡi ôi! Đại-học sĩ lại quên quốc sử rồi.

Chàng hỏi Yến Thù:

- Thưa Hàn-lâm thị độc học sĩ. Xin tiên sinh dạy dỗ cho Phạm đại-học sĩ bài sử về giai đoạn này đi.

Yến Thù biết Lê Văn muốn đưa mình lên, cùng hạ Phạm Ung xuống.

Y cười:

- Lê huynh đệ. Phạm đại học sĩ muốn thử kiến thức huynh đệ đó thôi, chứ truyện này ai mà không biết. Nguyên thời bấy giờ bên Trung-nguyên chưa biết làm lịch. Trong khi lịch pháp bên Văn-lang lại rất tinh kỳ. Vua Hùng sai chép phương pháp làm lịch lên lưng một con rùa rồi mang sang cống. Vua Nghiêu truyền chép lại mà dùng. Lịch pháp Hoa-hạ khởi đầu bằng việc này, nên gọi là Qui-lịch. Sau này các lịch gia Trung-thổ nghiên cứu rộng ra, chi tiết hơn, nhưng vẫn nằm trong nguyên tắc Qui-lịch. Trong lễ cống Qui-lịch còn có cả bốn ống tiêu.

Lê Văn muốn cho đám quan lại chủ chiến chiếm Nam-địa chùn nhụt, đưa đám chủ hòa lên. Chàng nói:

- Hỡi ôi! Yến đại học sĩ đúng là một bác học đa năng. Sau khi Văn-lang cống tiêu cho vua Nghiêu, tiêu thuật truyền sang Trung-nguyên. Nay Phạm tiên sinh nói ngược lại rằng Việt tộc học tiêu của người Hoa thì còn trời đất nào nữa.

Phạm Ung cười nhạt:

- Sử sách còn ghi: Tiêu Sử thổi tiêu mà được Tần Mục-công gả Lộng-Ngọc. Trương Lưu-hầu thổi tiêu ở Cai-hạ, làm tan mười vạn binh của Sở-bá vương. Rồi tiêu thuật lưu truyền lại hậu thế. Mãi sau này người Việt mới biết thổi tiêu, thì không học của Hoa-hạ là gì?

- Tôi dám hỏi, ống tiêu mà Trương Lương dùng bằng vàng hay bạc?

- Bằng trúc. Từ Lưu hầu về trước, người ta dùng ống tiêu bằng trúc. Sau này, đến đời Đường mới chế ống tiêu bằng bạc, bằng vàng.

- Sai. Bộ Tả-truyện chép: Con gái Tần-mục công là Lộng-Ngọc, lớn tuổi chưa chồng. Một ngày, có thanh niên anh tuấn đến dùng ống tiêu tấu nhạc bên nàng. Hai người tâm đầu ý hợp, Tần Mục-công bèn

gả Lộng-Ngọc cho nhạc sĩ. Vì vậy người ta gọi nhạc sĩ là Tiêu Sử. Từ Tần Mục-công đến Trương Lương ước hơn bẩy trăm năm. Nhưng Trương Chi chế tiêu trước Tần Mục-công hơn hai nghìn năm, vậy tiêu tộc Việt có trước tộc Hán.

- Trương Chi chế tiêu trước, biết đâu y chẳng học của Hoa-hạ.

- Được. Xin đại học sĩ cho vãn sinh biết: Có phải cổ thời, từ sông Trường-giang về Nam thuộc tộc Việt. Từ Trường-giang về Bắc thuộc tộc Hán không?

- Dĩ nhiên như thế. Nguồn gốc tộc Việt với tiêu sử đâu có gì liên hệ với nhau?

- Sao lại không? Đại học sĩ công nhận từ Trường-giang trở xuống thuộc lĩnh thổ tộc Việt. Vậy thì đại học sĩ công nhận tiêu tổ là người Việt rồi.

- Ta công nhận bao giờ?

- Không đúng ư? Tiêu bằng trúc, vì từ hồ Động-đình lên phía Bắc làm gì có trúc mà người Hoa chế tiêu? Công nhận lãnh thổ tộc Việt từ hồ Động-đình xuống Nam là công nhận tiêu tổ Trương Chi.

Phạm Ung cố cãi:

- Tiêu tổ là người Việt hay Hán cũng được. Nhưng hiện nay người Việt chế ống tiêu to như thế này là không biết tấu tiêu rồi.

Tào Lợi-Dụng cắt ngang:

- Đại học sĩ tranh biện với trẻ con làm gì? Tranh biện vô ích. Lão phu đề nghị hai bên tấu ít bản tiêu, để mọi người cùng nghe. Như vậy sẽ phân biệt ai là người cao thuật.

Lê Văn cười:

- Đa tạ Tào quốc-công. Tôi tuy còn niên thiếu, học chưa được một phần nghìn bản lĩnh của cao nhân nước tôi, nên không thể tranh tài

cùng danh tiêu Hoa-hạ. Nhưng với Phạm đại-học sĩ thì tôi nhất định hơn. Thể lệ thế nào, xin đại-học sĩ dạy cho.

- Giản dị lắm, mỗi người cùng dùng ống tiêu của mình tấu một bản nhạc. Tấu đi, tấu lại cho đến khi mệt thì thôi. Hễ ai tấu được nhiều lần thì thắng cuộc. Nhưng nếu cả hai cùng tấu đến lần thứ năm mà chưa phân thắng bại, thì thôi không đấu nữa, coi như trận này hòa, đấu trận thứ nhì. Trận thứ nhì giản dị thôi: Cả hai cùng tấu một bản, hễ âm điệu của người nào loạn, coi như thua cuộc. Đó là thể lệ đấu tiêu của Trung-nguyên.

Lê Văn cười:

- Đây thuộc đất Tống dĩ nhiên văn sinh phải tuân theo lệ Tống. Văn sinh chưa biết lệ Tống, ắt khó bằng đại-học sĩ. Giả như đấu theo lệ Việt, chắc chắn đại-học sĩ thua ngay.

Nhà vua vốn thích Lê Văn ngay từ khi gặp y. Ông hỏi:

- Lệ Việt thế nào? Hay là thế này, sau một trận đấu theo lệ Tống, hai người lại đấu một trận theo lệ Việt.

Lê Văn tâu:

- Lệ Việt định rằng khi đấu về âm nhạc, có ba phần. Phần thứ nhất ngồi trên lưng ngựa, vừa phi vừa tấu nhạc. Ngựa ai về trước, coi như thắng cuộc. Phần thứ nhì âm thanh của ai ít rối loạn coi như thắng cuộc. Phần thứ ba, đem đến cặp rắn hay cặp công. Ai dùng tiêu khiến chúng nhảy múa theo mình được coi như thắng cuộc.

Phạm Ung nghe Lê Văn nói, y mừng thầm. Bởi tuy là văn quan, nhưng y nổi tiếng về thuật kị mã số một đế đô. Những võ quan giỏi nhất trong đội thiết kị cũng không hơn y. Y cười thầm:

- Tự nhiên mi chui đầu vào rọ. Mi đừng trách trời oán đất bữa nhé.

Phạm Ung nói:

- Đây thuộc đất Tống. Ta là chủ, người là khách. Ta nhường cho người tấu trước. Nào, thi trận đầu theo lệ Tống.

Lê Văn cầm lấy ống tiêu lớn, để cách xa miệng hơn gang tay, rồi vận nội lực dùng môi điều khiển khí lọt vào lỗ, thành âm điệu. Chàng thử mấy tiếng, âm thanh vang động rất xa, khiến mọi người đều kinh ngạc. Chàng hướng nhà vua:

- Tâu hoàng thượng, thần xin tấu bản Động-đình ca, nói về Quốc-tổ, Quốc-mẫu tộc Việt kết hôn, rồi lên Tam-sơn hưởng thanh phúc.

Hiện diện nhiều người biết thổi tiêu, nhiều người kinh lịch có thừa, nhưng chưa từng ai thấy lối tấu tiêu, để ống xa miệng hơn gang tay bao giờ. Lê Văn vận khí như sợi tơ truyền vào ống tiêu tạo thành tiếng véo von. Khi cao lên đến lưng trời khi trầm như nước suối đổ thấp đến độ thoang thoảng như tình nhân thủ thỉ bên tai. Những người biết thổi tiêu đều kinh hãi:

- Tại sao âm điệu lại có thể xuống thấp đến trình độ này nhỉ? Xuống thấp như vậy thì làm sao thành tiếng được?

Cả triều thần như bị tiếng tiêu của Lê Văn làm cho mơ mơ màng màng, tâm hồn thư thái lạ lùng. Tấu liền năm lần, chàng cầm ngang ống tiêu:

- Xin bệ hạ ân xá cho, vì tài thần còn quá non kém.

Chàng nói với Phạm Ung:

- Đại-học sĩ. Tài tôi không hơn bất cứ nhạc công nào của đất Tống, nhưng chắc chắn hơn ngài.

Phạm Ung không chấp trẻ con. Y rút trong bọc ra một ống tiêu dài. Y cung tay hướng nhà vua:

- Thần xin tấu bản Trường-giang nguyệt lãng hầu hoàng thượng.

Nói rồi y đưa tiêu ngang miệng thổi. Tiếng tiêu vừa cất lên, Trần Bảo-

Dân, Lê Văn đều phải gật đầu công nhận tài của y thực hiếm thấy trên đời. Trong điện Sùng-chính có hơn năm trăm người, mà không một tiếng động. Lê Văn chú ý nghe, phân nhịp, điệu để học hỏi thêm. Phạm Ung tấu được hai lần, thì Trần Bảo-Dân bật lên mấy tiếng ho. Lạ lùng thay, tiếng ho của Bảo-Dân làm tiêu thanh hỗn loạn. Hơi của Phạm Ung bị nghẽn, y cố gắng tấu nữa, nhưng không ra. Kinh hoảng, y ngừng lại, rồi tấu từ đầu. Tiếng ho của Bảo-Dân chỉ nhiễu loạn trong chốc lát, nên lần này Phạm Ung thổi, âm thanh nhu hòa vang đi rất xa.

Cả đình thần không ai hiểu tại sao. Duy sứ đoàn Đại-Việt biết Bảo-Dân dùng nội công thượng thừa truyền vào tiếng ho dài nhỏ như tơ xuyên qua ống tiêu, làm rối loạn âm điệu của Ung.

Bảo-Dân dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Mỹ-Linh:

- Công chúa, trong chúng ta, nội công âm nhu của công chúa cực cao. Hôm đại hội Thăng-long công chúa đã dùng kiếm khí đấu với Đông-Sơn lão nhân. Bây giờ công chúa dùng Lăng-không truyền ngữ xử dụng Mê-linh kiếm pháp tấn công Phạm Ung giúp Văn đệ, bằng không y khó thắng tên họ Phạm.

Mỹ-Linh tuyệt không ngờ Bảo-Dân lại giỏi về âm thanh như vậy. Nghe y nói, nàng thử vận công, rồi dùng Lăng-không truyền ngữ hướng vào ống tiêu của Phạm Ung. Nàng xuất chiêu Phong suy hoa lạc. Âm thanh của Ung đang véo von như chim hót giữa trời, bỗng tắt nghẽn bật thành tiếng ồ ồ như người bị suyễn. Mọi người không nhịn được, đều cười ồ lên. Phạm Ung kinh ngạc, cố thổi, nhưng âm không ra. Y ngừng lại nhìn tiêu: Bên trong vẫn như thường.

Tào Lợi-Dụng hỏi:

- Phạm đại-học sĩ. Sao vậy?

- Tiểu nhân cũng không biết nữa.

Y lại cầm ống tiêu thổi. Âm thanh trỗi dậy vi vu rất thanh nhã.

Thấy lối phá phách của Bảo-Dân có kết quả, Mỹ-Linh tấn công chiêu thứ nhì, âm thanh lần này không tắt nghẽn, mà bị đổi thanh điệu. Chỗ đáng lẽ lên cao, thì lại xuống thấp. Chỗ đáng lẽ xuống thấp thì lại lên cao, thành ra âm thanh hỗn tạp, cực kỳ khó nghe. Phạm Ung có cảm tưởng như bị ma trêu quỷ ám, mặt y tái đi vì giận.

Nhìn tình cảnh Phạm Ung; Tự-Mai biết Mỹ-Linh phá y. Nó dùng Lăng-không truyền ngữ nói:

- Chị Mỹ-Linh, nhường cho em đùa với gã này đi.

Vốn tính hiền hậu, Mỹ-Linh nghe Bảo-Dân phá Phạm Ung, mà trong lòng nàng không nỡ. Bây giờ được Tự-Mai lĩnh nhiệm vụ ác đức dùm, nàng mừng quá, thu chiêu.

Phạm Ung đang bị Mê-linh kiếm đánh vào âm thanh làm rối loạn, bỗng y cảm thấy hơi phát ra êm dịu dìu dặt. Vui mừng, y tấu được nửa bản bằng tất cả nghệ thuật điêu luyện của mình.

Tự-Mai dùng Lăng-không truyền ngữ, xuất chiêu Phong hoa hợp bích đánh vào tiêu Phạm Ung. Ung đang lên bổng, xuống trầm, thình lình bị tắc nghẽn, thổi không ra hơi. Y cảm thấy mệt mỏi, vội buông tiêu, than:

- Thực là bị ma trêu quỹ ám. Chắc phía Giao-chỉ đùng tà thuật hại thần.

Y đưa ống tiêu lên miệng thổi một hơi nữa, âm thanh vang lên rất mạnh. Tự-Mai sướng qúa, nó dùng Lĩnh-Nam chỉ pháp truyền lăng không đánh vào ngang ống tiêu. Cứ mỗi chỉ, âm thanh lại nghẽn, thành tiếng tiêu khi tắt, khi ra, khi lộc cộc như ngựa phi. Cả triều thần đều bật lên tiếng cười. Họ không hiểu tại sao tự nhiên Phạm Ung lại

biến âm hưởng kỳ lạ như thế. Cứ vậy hết bản. Y ngừng lại, chân tay bải hoải.

Tự-Mai reo lên:

- Phạm đại học sĩ thua rồi, vì trong khi tấu khi thì đứt hơi, khi thì lạc điệu.

Lã Di-Giản nói:

- Đứt hơi là thế nào, âm điệu bản nhạc như thế đó, chứ Phạm đại-học sĩ đâu có đứt hơi?

Tự-Mai cười nhạt:

- Các vị là người lớn, mà dối trẻ còn ư? Như thế là văn phong của bậc đại Nho nhà Tống ư? Như thế là tư cách của đại thần ư?

Tào Lợi-Dụng, Lã Di-Giản nói:

- Phạm đại-học sĩ với Lê công tử đều tấu hết năm lần bản nhạc của mình. Như vậy là hòa. Bây giờ hai vị song tấu.

Tự-Mai hỏi Lã Di-Giản:

- Quốc công. Phải chăng bản nhạc vừa rồi mang tên Kị mã xuyên sơn cho nên cộc cộc không ra âm hưởng gì cả? Hay có tên Đắt-Kỷ ho gà?

Di-Giản hỏi Phạm Ung:

- Có phải bản nhạc vừa rồi mô tả tiếng ngựa phi, tiếng gió bão không?

Phạm Ung đỏ mặt lên, đúng thể lệ, âm thanh của y loạn, coi như thua cuộc. Nhưng Di-Giản đỡ cho, y cũng phải làm mặt dầy gật đầu.

Lê Văn tuy thắng cuộc, nhưng chàng tự biết mình thắng là do Bảo-Dân, Tự-Mai, Mỹ-Linh công phá đối thủ, nên chàng không tranh luận nữa. Nó nói:

- Bây giờ đấu theo lệ Đại-Việt.

Quần thần đều ra trước sân Sùng-chính điện. Hai con ngựa của thị vệ đầy đủ yên cương được đưa tới. Tự-Mai, Lê Văn hộ giá nhà vua. Thanh-Mai, Thiếu-Mai, Mỹ-Linh cũng ra trước sân. Nhưng không thấy Lưu hậu ra. Sân Sùng-chính điện rộng mênh mông.

Quan điện tiền chỉ huy sứ, kiêm tổng lĩnh thị vệ Trần Trung-Đạo nói:

- Một vòng sân này hơn hai mươi dặm (10 cây số ngày nay). Thị vệ thường đua ngựa với nhau. Bây giờ hai vị có thể phi ngựa men theo lối cũ. Không thể cho ngựa chạy vào trong vườn hoa, không thể cho ngựa chạy ra ngoài sân. Ai để ngựa phi vào vườn hoa, hay ra ngoài sân coi như thua.

Phạm Ung, Lê Văn lĩnh ngựa. Lê Văn hướng vào nhà vua:

- Tâu bệ hạ. Phàm cỡi ngựa có hai phép. Một là dùng yên cương như thường lệ. Còn ai có thuật kị mã cao, thì không cần tới yên cương.

Lê Văn hỏi Ung:

- Nào bây giờ đại học sĩ có dám phi ngựa không yên cương chăng? Rồi chúng ta cùng tấu một khúc nhạc. Tùy quan đại-học sĩ chọn.

Nghe Lê Văn nói, các võ quan đều kinh hãi:

- Mình có nghe nói, xưa một danh tướng bên Văn-lang giỏi thuật kị mã đến độ không dùng yên cương. Y luyện một đội kị binh thuật đó, rồi dùng đánh nhau với quân nhà Ân. Sau khi thắng quân Ân, y bỏ không làm quan, được phong làm Thiên-vương. Y gốc làng Phù-đổng nên võ lâm gọi y là Phù-đổng thiên vương. Y lập ra phái Sài-sơn. Có lẽ thiếu niên này thuộc phái võ Sài-sơn đây.

Bị thách, nhưng Phạm Ung nghĩ thầm:

- Trên đời làm gì có người cỡi ngựa không yên cương nhỉ? Thằng lỏi láu cá này bịa đặt dọa ta đây. Ta mà rút lui thì còn chi là thể thống?

Y nói:
- Nếu người có tài thì cỡi ngựa không yên cương thử coi. Nào, chúng ta cùng tấu bản Cai hạ loạn Sở binh của Trương Lưu hầu.
Lê Văn nhắc bổng yên, tháo cương ra, trao trả viện thị vệ kị mã. Chàng quát một tiếng, phi thân ngồi lên trên lưng ngựa. Phạn Ung cũng nhảy lên yên, tay cầm cương. Hai ngựa đứng song song. Nhà vua cầm dùi đánh một tiếng trống. Phạm Ung thúc chân vào bụng ngựa, ra roi. Ngựa vọt tới trước. Lê Văn quát lên một tiếng, con ngựa tung vó lên sải bước như bay. Hai ngựa phi song song. Phạm Ung đưa tiêu lên miệng thổi. Còn Lê Văn, chàng dùng hai tay giữ ống tiêu bắt nhịp, miệng vận khí phát hơi vào lỗ. Tiếng tiêu của chàng lớn gấp mấy tiếng của Phạm Ung. Đến độ người nghe chỉ thấy tiếng tiêu của chàng, còn tiếng tiêu của Phạm Ung như sợi tơ.
Ngựa Phạm Ung phi như bay. Trong khi ngựa Lê Văn cùng sải bước song song. Hai ngựa chạy hết vòng, trở lại trước thềm điện Sùng-chính. Phạm Ung ghì cương cho ngựa dừng lại. Y hướng hoàng-đế, cúi đầu ba lần.
Lê Văn phi song song với Phạm Ung, khi đến thềm điện, chàng vận khí xuống chân truyền vào hai huyệt Chương-môn của ngựa. Con ngựa dựng đứng hai vó trước, chụm hai chân vào nhau gật đầu ba cái.
Tất cả võ quan, thị vệ hiện diện đều kinh hãi:
- Trên đời sao lại có kẻ giỏi thuật kị mã đến thế kia? Không dùng yên cương mà điều khiển được ngựa thì mình có thể làm được. Nhưng vừa phi ngựa không yên cương, vừa tấu nhạc, rồi lại sai ngựa dựng vó hành lễ, thực chưa từng thấy qua.
Nhà vua nói:

- Vòng đầu hai ngựa về cùng, coi như hòa. Bây giờ phi vòng thứ nhì.
Nhà vua đánh tiếng trống. Hai ngựa vọt lên như tên bắn. Biết rằng qua vòng đầu, ngựa đã thấm mệt. Lê Văn nghĩ thầm:
- Ta dùng khinh công thượng làm cho cơ thể nhẹ. Như vậy dù Phạm Ung cỡi ngựa giỏi đến đâu cũng thua ta.
Chàng tung mình lên cao. Ở trên không chàng lộn một vòng, người vọt về trước. Khi chàng rơi xuống, ngựa vừa trờ đến. Chàng đáp một chân lên cuối sống lưng ngựa. Con ngựa của chàng mất đi trọng lượng, vó câu xẹt như tên bắn, lên trước ngựa Phạm Ung đến hơn hai trượng. Kỳ diệu ở chỗ tuy chàng nhảy lên cao, mà tiếng tiêu vẫn không rồi loạn. Thế là ngựa Lê Văn phi trước ngựa Phạm Ung mỗi lúc một xa. Khi Lê Văn về tới thềm điện, thì ngựa Phạm Ung mới chạy được ba phần tư vòng. Y luôn thúc chân vào bụng, nhưng sức ngựa có hạn. Rút cuộc y về sau Lê Văn một lúc khá lâu.
Nhà vua phán:
- Cuộc này Lê thế tử thắng. Phạm đại-học sĩ thua rồi.
Nhà vua muốn biết thêm khả năng của Lê Văn. Ông truyền:
- Đem ra đây cặp công, để hai người cùng thổi tiêu xem ai có thể làm cho công nhảy múa.
La Sùng-Đản đã đem đến hai cặp công từ trước. Tiếng Bảo-Hòa rót vào tai Lê Văn:
- Em nhường Phạm Ung tấu trước, để chị dạy cho em ít tiếng nói của loài công. Em dùng tiếng tiêu tạo âm thanh giống hệt tiếng công nói, sai khiến chúng hành lễ, cùng lui tới.
Trong khi đó tiếng Trần Bảo-Dân rót vào tai Lê Văn:
- Hôm trước trên hồ Động-đình ta cùng em đã nghiên cứu về âm thanh vũ-động. Chúng ta làm bọn thủy thủ cũng như hai lão Tôn

Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ nhảy múa như điên như loạn. Bây giờ em cũng áp dụng lối đó khiến loài công múa theo điệu Việt mình. Còn ta, ta sẽ dùng Lăng-không truyền ngữ làm cho tên Phạm Ung nhảy chồm chồm cho bõ ghét.

Nhà vua hỏi:

- Trong hai người, ai sẽ trổ tài trước?

Lê Văn chắp tay nói:

- Tâu bệ hạ, thần chỉ là tên nhà quê, sao có thể so với vị đại-học sĩ. Xin mời đại-học sĩ trổ tài trước cho.

Tấu nhạc cho hạc, cho công múa là môn giải trí rất cổ trong văn hóa Hán, Việt. Hầu hết những người hiện diện biết chơi nhạc đều đã học qua. Phạm Ung tiến tới chọn một cặp công. Hai thái giám ôm cặp công để trước sân, rồi lui lại.

Trong khi đó Bảo-Hòa dùng Lăng-không truyền ngữ dạy Lê Văn những tiếng nói của loài công. Vốn thông minh, lại giỏi âm thanh, Lê Văn học hơn mười câu trong chốc lát.

Phạm Ung cầm ông tiêu lên miệng tấu. Âm thanh dìu dặt phát ra, đôi công xòe cánh vươn cổ múa theo điệu nhạc rất đẹp mắt. Khi thì chúng cùng hướng vào nhau như đôi tình nhân e ấp. Khi thì chúng quay tròn, khiến mọi người hoa mắt, vỗ hay hoan hô vang dậy.

Thình lình con công trống bay lên cao, rồi phóng tới mổ vào chân Phạm Ung. Phạm Ung kinh hãi lùi lại. Lập tức con mái bay đến sau y dương cổ lên mổ. Y vội buông tiêu, chạy ra sân. Đôi công đuổi theo, xù lông, dương cổ lên mà mổ y. Y la lên:

- Đôi công này hóa điên rồi.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 13

Quốc sự tối khẩn

Mọi người cùng ngơ ngác. Lê Văn cũng kinh ngạc. Nhưng chợt nó hiểu ngay:

- Bà chằng Bảo-Hòa chứ không ai lạ. Bả dùng Lăng-không truyền ngữ sai đôi công đánh Phạm Ung.

Nguyên từ thời Lĩnh-Nam, công chúa Hồ Đề cùng chư đệ tử phái Tây-vu nghiên cứu về tiếng nói của các loài thú vật, luyện thành tám đạo quân ưng, sói, voi, ong, rắn, khỉ, hổ, báo gây kinh hoàng cho quân Hán. Sau khi vua Trưng tuẫn quốc, các đệ tử Hồ Đề lập thành phái Tây-vu chuyên nghiên cứu về âm thanh của thú vật.

Trải hơn nghìn năm đến nay chưởng môn phái Tây-vu là ông nội Bảo-Hòa thì bản lĩnh học tiếng thú vật càng tinh thâm đến cùng cực. Ngay từ nhỏ, Bảo-Hòa được chân truyền thuật này. Bây giờ nàng cùng Thông-Mai ẩn thân trong lớp áo thị vệ, cung nữ. Nàng thấy Phạm Ung dùng tiêu tấu nhạc cho công múa. Tính tinh nghịch nổi dậy, nàng dùng lăng không truyền ngữ sai nó tấn công Phạm Ung. Vì vậy không ai hiểu tại sao bỗng dưng đôi công lại hóa điên như vậy. Duy sứ đoàn Đại-Việt biết ngay đây là tuyệt tác của Bảo-Hòa. Bắc-ban chỉ hậu La Sùng-Đản vội sai hai thái giám trông coi thú vật trong

ngự hoa viên ra bắt đôi công về.
Mặt Phạm Ung tái đi:
- Ma nhập! Quỷ ám. Hai con công này hóa điên.
Tào Lợi-Dụng hất hàm cho Lê Văn:
- Bây giờ đến lượt chú bé kia.
Hai thái giám ôm cặp công khác để giữa sân. Lê Văn dùng ống tiêu phát ra tiếng loài công, sai chúng. Đôi công đến trước thềm đình hướng Hoàng-đế cúi đầu, xòe cánh, qùy gối lạy đủ tám lạy. Mỗi lần lạy chúng lại hót mấy tiếng.
Từ nhà vua đến quần thần thấy Lê Văn sai công hành đại lễ, đều hoan hô. Trong lòng họ nảy ra sự cảm phục thiếu niên nhiều biệt tài.
Lê Văn dịch:
- Đôi công tham kiến Thái-hậu, Hoàng-thượng cùng chư vị đại thần.
Sau khi chúng lạy đủ tám lạy. Lê Văn ra giữa sân cầm tiêu tấu nhạc. Tiếng tiêu cất lên, đôi công múa thực đẹp. Có khi chúng bay lên cao, nhào lộn trên không, cùng cất tiếng hót theo âm tiêu. Có khi chúng tới trước nhà vua xòe cánh, cúi đầu. Cứ như vậy cho đến hết bản nhạc, chúng lại hành lễ với nhà vua, rồi lạy Lê Văn bốn lạy.
Tự-Mai hỏi Phạm Ung:
- Phạm đại học sĩ. Người thấy sao?
Mặt Phạm Ung xám như tro. Y nói:
- Đây là ta không may, trúng phải cặp công điên khùng, chứ về tiêu thuật ta đâu thua thằng láu cá kia?
Tự-Mai cười nhạt:
- Thú vật vốn có linh tính. Khi thấy người bất trung, bất hiếu, thì chúng mổ, cấu là lẽ đương nhiên. Ngài bảo chúng điên ư? Vãn sinh cho rằng chúng rất tỉnh. Ngài thử nhìn, Lê đệ của vãn sinh sai nó

múa cho ngài coi.
Nghe anh nói, Lê Văn cười rất tươi. Chàng để tiêu lên miệng thổi bài Phụng cầu kỳ hoàng. Bốn con công cùng cất cánh bay lên trời, múa theo tiếng tiêu. Khi bản nhạc dứt, nó bay về phía ngự viên, chứ không đáp xuống cạnh thái giám chăn nó nữa.
Triều Tống cùng cảm thấy trong cuộc đấu ẩn tàng điều bí mật gì, nhưng không có chứng cớ, nên đành im lặng.
Phạm Ung nói:
- Bây giờ đấu theo lệ Tống. Hai bên cùng tấu nhạc. Ai muốn tấu bản gì tùy ý. Cả hai dùng âm thanh nhiễu loạn nhau. Ai mệt, tiếng tiêu bị rối loạn coi như thua cuộc.
Lê Văn cười nhạt, nghĩ thầm:
- Thiên đường có nẻo mi không đến. Địa ngục không đường dẫn xác vào. Nếu mi chịu thua ta có thể tha cho mi. Mi cãi chầy, cãi cối, ta sẽ cho mi bài học.
Chàng nói:
- Nào chúng ta cùng tấu.
Lê Văn, Phạm Ung đưa ống tiêu lên miệng. Hai người tấu được nửa bản, thình lình Lê Văn truyền nội lực vào tiếng tiêu. Âm thanh phát ra khiến Phạm Ung không tự chủ được người y lảo đảo. Lê Văn càng thổi, người y càng ngả nghiêng. Lát sau y buông hai tay, ống tiêu rơi xuống thềm điện. Hai chân y bước loạn, chân nam đá chân xiêu như người say rượu. Mặc Ung nghiêng ngả, Lê Văn tiếp tục thổi, tiếng tiêu lọt vào vào tai mọi người rất dễ chịu. Trong khi cũng tiếng tiêu đó vào tai Phạm Ung, thì y ngả nghiêng múa may theo điệu nhạc.
Cả triều thần không ai hiểu tại sao cả. Chỉ duy Khai-Quốc vương là hiểu rõ:

- Thì ra Bảo-Dân dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Phạm Ung một thứ âm giai. Thứ này hợp với tiếng nhạc của Lê Văn thành bản nhạc ma quái mà y đã dùng để hại hai lão Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ trên hồ Động-đình. Cho nên ai nghe tiếng nhạc cũa Lê Văn cũng khoan khoái. Còn Phạm Ung thì khốn khổ thế kia. Nhị sư huynh quá lắm. Nhưng đối phó với bọn hủ Nho, mà lại tham vọng muốn gây hấn với lân bang này không thế không xong.

Tiếng tiêu của Lê Văn thì rất lọt tai. Trong khi Phạm Ung múa may quay cuồng như người điên. Y muốn dừng lại, nhưng không được. Y lảo đảo đến gần ngai vàng, rồi lại lui sang tả ban, hữu ban. Có lúc người quay tròn như chong chóng. Lát sau, mệt quá, y ngồi thụp xuống điện, nhưng tay vẫn múa, đầu vẫn lắc. Bản nhạc hết, Lê Văn hạ tiêu xuống, thì Phạm Ung cũng thôi múa. Y mệt quá, y gục xuống điện. Thị vệ vội vực y đem ra ngoài.

Lê Văn khấu đầu trước nhà vua:

- Chút tài mọn, thực không bõ làm trò cười. Xin bệ hạ khoan thứ.

Cả đình thần nhà Tống đều thấy trong cuộc ấu này, phía Đại-Việt ẩn tàng một điều kỳ bí, mà không ai biết rõ. Nhưng vì không chứng cớ, họ đành ngậm tăm.

Thái-hậu hỏi:

- Lê công tử. Phải chăng người là con trai của Hồng-Sơn đại phu bên Đại-Việt?

- Tâu thái hậu, thần trẻ người, non dạ, tính bồng bột, nên chưa học được một phần trăm bản lĩnh của phụ thân, nghĩ thực xấu hổ. Vừa rồi thần lộ cái xấu xa ra, mong Thái-hậu khoan dung đại độ.

Tự-Mai với Lê Văn cùng xuất thân trong gia đình danh gia, hơi giống nhau. Tự-Mai ảnh hưởng tính ngang tàng của Trần Tự-An, một anh

hùng thảo dã coi trời bằng vung, nói năng không cần quy củ phép tắc. Ngược lại Lê Văn là cháu nội một Hoàng-đế, nên nó quen với ngôn từ của cung đình. Nó nói mấy câu, làm Thái-hậu cũng như triều đình hài lòng.

Thái-hậu nghĩ:

- Thiếu niên này có thực tài. Ta phải ban khen cho đúng thể diện mẫu nghi thiên hạ.

Nghĩ vậy bà tuyên:

- Thực không hổ con cháu vua Lê. Vừa rồi thế tử dùng nội lực dồn vào tiếng tiêu, làm Long-đồ các đại học sĩ không tự chủ được, đến phải múa may quay cuồng. Lối để tiêu xa miệng, rồi dùng môi khiến hơi thành gió vào ống tiêu, ta có nghe nói, nay mới được thấy. Này Lê thế tử, năm trước Lê triều đem cống tiên đế một cây đàn cùng nhạc công. Đàn gì mà chỉ có một dây? Nay nhạc công đã qua đời rồi nên không ai biết xử dụng. Lê công tử thử tấu cho triều đình biết một lần.

Một nhạc quan bưng ra cây đàn bầu. Lê Văn tiếp đàn, rồi tâu:

- Tâu thái hậu, nguyên cây đàn này được chế ra hồi vua Hùng bên Văn-lang. Người chế ra là công chúa Tiên-Dung cùng Chử đồng tử. Hai vị dùng cây đàn này làm vật trị bệnh cho dân chúng. Sau Trương Chi sửa chữa lại, lưu truyền cho đến nay.

Tập-hiền viện đại học sĩ Lý Điệt hỏi:

- Lê thế tử. Lối trị bệnh bằng âm nhạc, lão phu có nghe nói, nhưng thực sự chưa bao giờ thấy. Không biết thuật ấy của tộc Việt có còn lưu truyền chăng? (1)

Chú giải

(1) Dùng âm nhạc trị bệnh do Trương Chi khởi

xướng từ thời vua Hùng, trị cho Mỵ-Nương. Sau đến Nam-quốc vương Lê Long-Mang đặt hẳn thành hệ thống. Ngày nay Tây-phương mới mò mẫm dùng tới, gọi là Sorphonogy, hay Misicotherapy, rất thô sơ, chưa có căn bản.

Thấy Lý Điệt gọi mình bằng thế tử, Lê Văn nghĩ thầm:

- Ông này thân với Đại-Việt đây. Vì vậy ông coi ông nội mình là vua, phụ thân mình là vương, mình là thế tử. Mình phải lấy lòng ông mới được.

Chàng chắp tay:

- Lý đại học sĩ hỏi câu này thực phải, vãn sinh tuy mới học qua từ phụ thân, nhưng đã lòng quân tử dạy đến, cũng đành trình bầy cái xấu ra để được các vị cao minh Hoa-hạ dạy dỗ.

Mỗi lời của Lê Văn đều làm mọi người đẹp lòng. Trần Trung-Đạo nghĩ thầm:

- Lúc đầu thấy Khai-Quốc vương dẫn năm trẻ đi sứ, mình cho rằng vương chiều chúng quá đáng. Có ai đời đi sứ kết hiếu mà mang mấy đứa phá trời theo, chúng sẽ làm triều thần nhà Tống cười cho. Bây giờ mình mới thấy, vương quả thực biết người. Chỉ cần Tự-Mai trổ tài, tỏ cái tự hào dân tộc, rồi Lê Văn nói vài câu, thực nhũn nhặn mà từ Thái-hậu đến quần thần đều lọt tai.

Lê Văn lên phím đàn, rồi nói:

- Thưa đại học sĩ. Xưa tộc Việt có một nhạc sĩ tài ba, tên Trương Chi. Trương Chi làm nghề đánh cá ven sông. Đêm đêm thường tấu nhạc. Ông chính là tổ của tiêu thuật, tổ của đàn cò, tổ của đàn bầu. Quan tể tướng có một Mỵ-Nương. Nàng ở trên lầu Tây bên sông, hàng đêm nghe tiếng hát, tiếng đàn, tiếng tiêu của Trương Chi, rồi cảm chàng. Nàng lâm bệnh, không thuốc gì trị khỏi. Sau nàng thú thực

cùng cha. Tể tướng cho mời Trương Chi vào lầu Tây. Trương Chi tấu một khúc nhạc, Mỵ-Nương nghe xong, khỏi bệnh liền. Từ đó, Trương Chi nghiên cứu thành hẳn một nhạc trị liệu, lưu truyền khắp tộc Việt.

Chàng ngừng lại tiếp:

- Bên Trung-nguyên, tại nước Lỗ, đức thánh Khổng là thủy tổ của nhạc trị liệu. Bất cứ đi đâu ngài cũng mang theo cây đàn. Ngài dùng nhạc để tâm hồn thư thái. Đó là gốc của việc dùng nhạc trị bệnh. Bên Văn-lang, sau Tiên-Dung đến Trương Chi nghiên cứu ra rằng trong nhạc dùng năm âm Cung, Thương, Dốc, Chủy, Vũ. Phầm âm Cung thuộc tỳ, thuộc tiếng ca. Âm Thương thuộc phế, thuộc tiếng khóc. Âm Dốc thuộc can, thuộc tiếng hô. Âm Chủy thuộc tâm thuộc tiếng cười. Âm Vũ thuộc thận thuộc tiếng thân tức rên rỉ.

Miệng nói tay chàng bật những âm thanh tương ứng, kéo dài ra cho mọi người nghe. Chàng tiếp:

- Y kinh nói: Tâm chứa thần. Phế chứa phách. Can chứa hồn. Tỳ chứa ý. Thận chứa chí. Tiên-Dung áp dụng như sau: Khi thần bị tổn thương, đưa đến tâm bệnh. Ngược lại tâm bệnh đưa đến thần thương. Cũng như can bệnh đưa đến hồn tổn thương hay cáu giận. Ngược lại bị uất ức hay cáu giận đưa đến thương can. Người bị bệnh thận thường thiếu ý chí. Ngược lại người chí suy cũng đưa đến thận suy. Tất cả bệnh do thần, phách, hồn, ý, chí đều dùng âm thanh trị được.

Chàng đưa mắt nhìn một vòng quần thần, rồi chỉ vào Lý Điệt nói:

- Tỷ như Lý đại học sĩ, vì cần lao chính vụ quá độ, nên gần đây trí nhớ giảm, đầu mề mệt. Y kinh nói: Thận chủ não tủy. Theo ngũ hành, thận thuộc thủy, phế thuộc kim, can thuộc mộc. Kim sinh thủy, thủy

sinh mộc. Trong khoa trị bệnh phải tả tử, bổ mẫu. Như vậy cần phải dùng bản nhạc với những âm tương ứng sao cho bổ kim thuộc phế là mẹ thủy thuộc thận mạnh tức phế mạnh. Công năng thận sinh công năng can. Vậy thận thủy là mẹ, can mộc là tử. Cần dùng những âm nhiễu loạn sao cho trấn áp công năng can. Như vậy bệnh của đại học sĩ giảm ngay.

Tào Lợi-Dụng thấy triều đình lắng tai nghe Lê-Văn nói, lão ấm ức, nói bâng quơ:

- Ranh con nói láo.

Lê Văn mỉm cười:

- Vãn sinh xin tấu một bản hầu trị bệnh cho Lý đại-học sĩ.

Chàng bật giây đàn. Mọi người đều thấy âm thanh choang choảng, khiến cho tâm thần bừng bừng muốn khoa chân múa tay. Riêng Lý Điệt, lão cảm thấy những âm thanh lọt tai khiến cho trong người nóng bừng, chân khí chạy rần rật khắp người. Bản nhạc chưa hết mà mặt lão hồng hào khác thường.

Bản nhạc dứt, Lê Văn nói với Lý Điệt:

- Đại-học sĩ thấy thế nào?

Lý Điệt chắp tay:

- Đa tạ công tử trị bệnh cho.

Nhà vua chỉ Phạm Ung:

- Vừa rồi Long-đồ các đại học sĩ đấu nhạc với khanh, mà bị âm thanh đưa vào trận đồ. Trẫm công nhận Phạm đại học sĩ thua rồi. Vậy khanh hãy trị cho đại-học sĩ đi.

Lê Văn nhìn lại, Phạm Ung mệt lử, đang ngồi dựa cột điện. Chàng cúi đầu:

- Thần xin tuân chỉ.

Rồi chàng bật lên những âm thành dài nhỏ như tơ. Phạm Ung đang ngồi mệt lử, lập tức riu riu, rồi nhập vào giấc ngủ rất sâu. Lê Văn tâu:
- Tâu bệ hạ, Phạm đại học sĩ chỉ bị mệt vì múa qúa nhiều. Thần tấu nhạc cho đại-học sĩ ngủ một giấc thì mêt mỏi hết ngay. Tuy vậy trong khi đại học sĩ ngủ, thần vẫn dùng âm thanh làm cho can, thận khỏe lên. Bởi y học nói: Can chủ cân, thận chủ cốt. Vừa rồi Phạm đại học sĩ múa nhiều tất gân, cốt bị tổn hại, nên cần bổ.
Nói rồi chàng lại tấu một khúc nhạc nữa. Lưu thái-hậu khen:
- Lê công tử quả thực là con nhà danh gia. Hôm nay ta muốn ban cho công tử một đặc ân, vậy công tử có ước nguyện gì cứ tâu trình. Ta sẽ ưng cho.
Thái-hậu thấy Lê Văn nhiều tài, bà yêu tài đó. Nhân nghe chàng xin ứng tuyển phò mã, bà mới nói câu này, ngụ ý nếu chàng thích giai nhân nào, bà đặc ơn gả cho chàng, hầu tỏ lòng cầu hiền tài.
Tự-Mai dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai Lê Văn:
- Văn đệ cứu ta với. Văn đệ xin thái hậu gả Thuận-Tường cho ta.
Lê Văn mừng quá, chàng quỳ xuống tạ ơn, định xin Thái-hậu gả Thuận-Tường cho Tự-Mai. Thình lình tiếng Bảo-Hòa lọt vào tai:
- Sư đệ nói theo chị. Truyện Tự-Mai để đó, lấy quốc sự đặt lên trên tình huynh đệ.
Lê Văn kinh hãi vội nói theo Bảo-Hòa:
- Thần xin Thái-hậu cứu mạng cho một người bị oan khuất, không biết chết sống lúc nào.
Thái-hậu hỏi:
- Nếu là việc oan khuất, cháu khỏi cần xin ân huệ. Thế nào việc đó ra sao?
Lê Văn nói lớn:

- Tâu thái-hậu, tại Triệu-châu có một Nho-sinh tên Triệu Đức-Sùng, vô tội. Y cưới cô vợ cực kỳ xinh đẹp. Vì vậy y bị viên giám-binh vu cho tội phản nghịch, bắt giam, rồi cướp vợ. Ức lòng, y vượt ngục về kinh, đến cửa Thuần-dương đánh trống kêu oan. Y bị viên giám binh cùng võ sĩ tùy tòng đánh đập, bắt giam. Bấy giờ có Bắc-ban chỉ hậu La Sùng-Đản đi qua, bắt viên giám binh giam lại. Nhưng thế lực viên giám binh lớn quá, y được thả ra, rồi lại thung dung ứng tuyển phò mã.

- Viên giám binh tên gì?

- Y họ Tào tên Nhuế, công tử của tể tướng Tào Lợi-Dụng.

Tào Lợi-Dụng kinh hãi bước ra tâu:

- Tấu thái hậu, mấy tên ôn con theo sứ đoàn Đại-Việt mưu hãm hại công thần. Thần quả có con trai làm giám binh Triệu-châu tên Nhuế. Nhưng con thần văn hay chữ tốt, đạo đức hiếm ai bì. Không thể có truyện con thần hãm hại lương dân.

Vương Đức-Dụng nói với Lê Văn:

- Lê thế tử. Có chắc Tào công tử làm việc vô pháp, vô thiên không? Nếu triều đình điều tra ra thế tử vu hãm công thần, e thế tử sẽ bị tội khi quân, khó tránh khỏi sát thân.

Lê Văn nói:

- Xin quan Ngự-sử cho triệu Tào Nhuế, La Sùng-Đản cùng Triệu Đức-Sùng vào đối chất sẽ ra ngay đen trắng.

Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích tâu:

- La Bắc-ban chỉ hậu hiện diện tại đây. Còn Tào công tử ứng tuyển phò mã đang chờ ở ngoài. Chỉ còn thiếu Triệu Đức-Sùng mà thôi.

Thái hậu ra lệnh:

- Triệu Tào Nhuế vào.

Tào Nhuế bước vào điện quỳ gối tung hô vạn tuế. Y liếc mắt thấy La Sùng-Đản, thì đã đoán ra mấy phần bất tường.

Vương Đức-Dụng hỏi:

- Tào công tử, Lê thế tử đây tố đích danh công tử ức hiếp ngoan dân Triệu Đức-Sùng, cướp vợ y. Vậy công tử trả lời đi.

Tào Nhuế rập đầu tâu:

- Muôn tâu Thánh-hoàng. Phụ thân thần lăn mình vào chỗ trăm chết, một sống trải ba đời vua, mới có địa vị ngày nay. Cho nên trong triều, ngoài dân dã không thiếu gì người ghen ghét bịa đặt. Xin bệ hạ đừng nghe tên Nam-man Lê Văn.

Vương Đức-Dụng hỏi La Sùng-Đản:

- La Bắc-ban chỉ hậu. Lê công tử nói chính người bắt giam Tào công tử. Việc này có không?

La Sùng-Đản run rẩy, không nói lên lời. Tào Lơi-Dụng tâu:

- Thái độ của La Sùng-Đản như vậy, chứng tỏ không hề có truyện y bắt giam con hạ thần. Xin bệ hạ cho chặt đầu Lê Văn để trừng trị tội vu hãm công thần.

Lê Văn thoáng nhìn qua La Sùng-Đản, Tào Nhuế, chàng đã hiểu tự sự: Tào Nhuế luyện Chu-sa độc chưởng. Chắc hôm qua Đản bắt Nhuế, rồi bị Nhuế dùng Chu-sa độc chưởng đánh, sau đó y cho thuốc giải, với lời đe dọa. Hôm nay trước triều thần, nếu y nói thực, thì mối nguy Chu-sa hành hạ đến chết khó tránh. Còn y nói theo Nhuế, thì nhà vua ngồi kia không tha cho y tội khi quân.

La Sùng-Đản chưa biết nói sao, thì một giọng trầm rót vào tai y:

- Đừng sợ, cứ nói thực, sẽ được cung cấp thuốc giải. Hơn nữa còn được trị vĩnh viễn độc tố. Người nói láo ắt Hoàng-thượng tru di tam tộc.

Sùng-Đản rùng mình rập đầu, y thuật lại chi tiết vụ Triệu Đức-Sùng đến cửa Thuần-dương đánh trống khiếu oan, rồi Tào Nhuế xuất hiện với đám võ sĩ đánh đập, bắt giam ra sao. Tới lúc đó y xuất hiện bắt giam Nhuế. Nhuế dùng Chu-sa ngũ độc chưởng khống chế y, nên y phải thả Nhuế ra. Còn Triệu Đức-Sùng không hiểu Nhuế giam đâu.
Tào Lợi-Dụng kinh hoàng nghĩ:
- Không ngờ con ta lớn mật làm càn, mà ta không biết gì cả.
Y hỏi Nhuế:
- Sự thực ra sao, ngươi phải tâu thực.
Tào Nhuế rập đầu:
- Bịa đặt. Trước đây Bắc-ban chỉ hậu La Sùng-Đản phạm tội, Thái-hậu giao cho phụ thân thần quản chế, nay y toa rập cùng mấy thiếu niên Nam man trả thù cũ. Mong bệ hạ xét lại lời khai của y.
Một võ quan bước ra cúi đầu:
- Thần Chinh thảo đại tướng quân Đặng Tấn, lĩnh Tiết độ sứ Giang-hoài xin bệ hạ xét lại lời La Sùng-Đản. Tào công tử học võ với Tào quốc công, thuộc danh môn chính phái, đâu biết gì về Chu-sa ngũ độc chưởng.
Nhà vua nghe đối chất, trong lòng giận vô cùng:
- Ấy là chính ta ra lệnh bắt giam Tào Nhuế, mà chúng còn dám chối bai bải, huống hồ việc khác. Hôm nay ta mà không hạ được tên Tào Lợi-dụng này, e có ngày chúng hại ta. Nhưng ta không thể làm chứng được, vì việc ta rời thành đâu có thể nói với quần thần?
Nhà vua liếc nhìn Tự-Mai:
- Nhị đệ biết xử dụng phản Chu-sa ngũ độc chưởng. Ta sai nhị đệ đấu với Tào Nhuế, thì y hết chối.
Nhà vua bảo Tự-Mai:

- Nhị đệ! Ta nhờ nhị đệ ra đấu mấy chiêu với Tào Nhuế, để các quan thấy rõ Nhuế có luyện Chu-sa ngũ độc chưởng không.
Tự-Mai dạ một tiếng, rồi tiến tới trước Tào Nhuế:
- Tào công tử. Tuân chỉ Hoàng-thượng, tôi xin công tử chỉ giáo cho mấy chiêu võ cao siêu.
Tào Nhuế bái tổ rồi nói:
- Ta sẵn sàng dạy cho tên Nam-man mấy chiêu, để bọn bay biết rằng võ công Trung-thổ vô địch thiên hạ.
Y xuất chiêu đánh thẳng vào mặt Tự-Mai. Chưởng phong của y hùng hậu vô cùng. Tự-Mai bước xéo sang một bên tránh khỏi. Chàng nghĩ thầm:
- Võ công tên này hơn xa bọn Quách Qùy, Triệu Tiết, Khúc Chẩn. Ta có nên giết chết y không?
Bỗng nghe tiếng Khai-Quốc vương rót vào tai:
- Đánh thực mau, dồn cho y luống cuống, như vậy y sẽ xử dụng Chu-sa ngũ độc chưởng. Nhớ chớ dùng Đông-a chưởng pháp, bằng không y đề phòng trước thì hỏng bét.
Trong khi đó tiếng Tôn Đản rót vào tai chàng:
- Tự-Mai, tên này dùng võ công Không-động. Vậy em dùng võ công Mê-linh, khắc chế võ công Liêu-Đông, thì tên Tào Nhuế té đái vãi phân ngay.
Tự-Mai lùi lại, chàng tấn công liên tiếp mười chiêu bằng võ công Mê-linh tức Cửu-chân cũ. Võ công của Tào Nhuế là võ công Không-động, gặp võ công khắc chế, thành ra y kinh hoảng cứ lùi liên tiếp. Đến chiêu thứ mười, y bị đồn vào chân cột, không còn đường tránh. Tự-Mai ra chiêu Kình qúa đông ba. Theo chiêu này, tay phải đánh thẳng vào ngực. Tay trái vòng từ dưới lên.

Phàm con người học nhiều thứ võ công. Khi bị đồn đến chỗ nguy hiểm, thường trở lại với nguồn gốc căn bản mình. Tào Nhuế học võ công Không-động, rồi luyện Chu-sa ngũ độc chưởng. Y rất thành thạo chưởng pháp ác bá này. Nhưng vì muốn dấu chân tướng, nên khi đấu với Tự-Mai, y chỉ dùng võ công Không-động. Bây giờ trong lúc thập tử nhất sinh, bị Tự-Mai dồn đến chỗ cùng, khiến y không còn đường thoát thân. Khi Tự-Mai ra chiêu Kình quá đông ba, cái chết khó tránh, y tòng tâm tự phát một chiêu trong Chu-sa ngũ độc chưởng. Chưởng phòng cực kỳ trầm trọng. Mùi hôi tanh bay khắp điện.

Tự-Mai lùi lại không đỡ. Tào Nhuế thừa thắng đánh liền năm chiêu. Cứ mỗi chiêu phát ra, Tự-Mai khoan thai đỡ, rồi lùi lại một bước. Chàng dùng phương pháp phản Chu-sa độc chưởng.

Tào Nhuế nào hiểu mỗi chiêu y đi dần đến chỗ chết. Cứ sau một chiêu y thấy tay nặng nề thêm. Đến chiêu thứ mười, tay y như bị đeo viên đá nghìn cân. Tự-Mai cười lớn:

- Tào công tử. Công tử đánh tôi mười chiêu Chu-sa ngũ độc chưởng. Bây giờ tôi trả lại công tử ba chiêu. Nếu trong ba chiêu, công tử chưa bại, tôi nguyện theo làm đầy tớ cho công tử cả đời.

Chàng phát chiêu Đông-hải lưu phong, nhưng chỉ xử dụng có ba thành công lực, bằng không Tào Nhuế nát thịt ra mà chết. Miệng chàng đếm:

- Chiêu thứ nhất này.

Tào Nhuế vung tay đỡ. Bình một tiếng, y loạng choạng lùi lại. Tự-Mai phát chiêu thứ nhì:

- Chiêu thứ nhì này.

Tào Nhuế vung tay đỡ, binh một tiếng, y bật lui hai bước mặt tái

xanh. Tự-Mai vỗ tay vào nhau:
- Chiêu thứ ba này.
Chàng phát nhẹ một chiêu, Tào Nhuế chưa kịp đỡ, người y đã lảo đảo. Tự-Mai cười lớn:
- Tào công tử, người thua rồi.
Tào Nhuế định vung chưởng đánh nữa, y cảm thấy như có con dao đâm vào hông đau đớn muốn đứt ruột. Y vội ngừng lại thở. Thình lình y hét lên một tiếng khủng khiếp.
Từ lúc Tào Lợi-Dụng thấy con mình phát Chu-sa ngũ độc chưởng, y hoảng kinh, như vậy Nhuế tự tố cáo luyện Chu-sa độc chưởng đúng như La Sùng-Đản tố cáo. Y nghĩ thầm:
- Ta phải dùng một chiêu, giết tên Nam-man con, rồi đổ rằng chính y dùng Chu-sa ngũ độc chưởng. Triều đình ai dám cãi mình?
Bây giờ thấy con bị bại, y lạng mình tới, tay phát chiêu tấn công Tự-Mai, miệng quát:
- Nam man dùng Chu-sa ngũ độc chưởng.
Chưởng của y chưa ra hết. Mà mọi người muốn nghẹt thở. Ai cũng nghĩ rằng chưởng đó đánh ra ắt Tự-Mai nát thịt ra mà chết. Có nhiều tiếng quát:
- Ngừng tay.
- Không được hại người.
Nhiều người muốn can thiệp, nhưng đứng quá xa, biết có nhảy vào cũng vô ích. Họ chỉ biết nhắm mắt lại, không dám nhìn một thiếu niên chết thảm.
Tự-Mai thấy chưởng của Tào Lợi-Dụng ngang với Đại-Việt ngũ long. Chàng kinh hãi. Trong lúc thập tử nhất sinh, nhớ lại phương pháp qui liễm chân khí của công chúa Trần Năng xưa, mà trong trận Tản-lĩnh

Đặng Đại-Khê dạy chàng. Chàng vội hít một hơi phát chiêu Ác ngưu nan độ đỡ. Bình một tiếng, người chàng bay bổng lại phía sau. Khi còn lơ lửng trên không, chàng mượn đà lộn liền ba vòng, rồi từ từ đáp xuống. Tay chàng lĩnh chân khí Tào, khiến trong người đầy chân khí, muốn nổ tung ra. Chàng vội thở một hơi để phân tán khắp người.

Lợi-Dụng xuất thân phái Liêu-Đông. Nội công Liêu-Đông thuộc loại tà môn. Khi đệ tử phái này đấu với ai, chỉ cần hai chưởng chạm nhau, sẽ làm tiêu tan công lực đối thủ. Đối thủ bị tuyệt chân khí, hóa ra người tàn tật. Trong khi phương pháp qui liễm của phái Tản-viên xuất thân từ Thiền-công Vô-ngã tướng thuộc chính phái: Nếu đối thủ tấn công ta, ta thu chân khí của người. Còn như đối thủ không tấn công ta, thì không sao.

Khi hai đệ tử phái Liêu-Đông đấu với nhau, nội công ai cao hơn, sẽ hóa giải công lực đối thủ.

Bởi vậy từ xưa đến giờ, võ lâm Trung-nguyên nghe đến tên Liêu-Đông đều táng đởm kinh hồn. Khắp võ quan hiện diện đều biết Tào Lợi-Dụng là cao thủ bậc nhất phái này. Họ thấy Tào phát chưởng với mười thành công lực đánh vào Tự-Mai. Ai cũng tưởng chàng không tan xương nát thịt, ắt cũng tàn tật. Không ngờ chàng đáp xuống an toàn. Trong khi Tào Lợi-Dụng cảm thấy chưởng phong như nắm muối rơi xuống biển, chân tay bải hoải. Y nhìn Tự-Mai, nghĩ thầm:

- Dường như thằng Nam-man này cùng môn phái với mình. Nhưng với tuổi của nó sao có thể luyện nội công tới mức cao hơn mình?

Trần Trung-Đạo mới gặp sư đệ. Y không biết nhiều về những gì Tự-Mai đã học được. Y sợ sư đệ lâm nguy, quát:

- Quốc-công không thể can thiệp vào truyện này.

Tự-Mai nhảy lui lại. Tào Lợi-Dụng cũng không dám phát chiêu nữa. Y chỉ mặt Tự-Mai:

- Người... người là dư đảng của bang Nhật-hồ, dùng độc chưởng hại con ta.

Tự-Mai cười lớn đưa hai bàn tay ra:

- Quốc công sao lại chỉ trâu bảo ngựa vậy? Này quốc công ơi, phàm khi người luyện Chu-sa ngũ độc chưởng, lòng bàn tay phải đỏ. Lòng bàn tay tôi thế này, mà bảo rằng luyện Chu-sa chưởng ư?

-- Thế sao con ta bị trúng độc?

-- Công tử dùng Chu-sa độc chưởng tấn công tôi. Nhưng nội công người thấp hơn tôi xa, nên bị tôi đẩy ngược trở về thân người. Tôi chỉ trả những gì người đánh tôi mà thôi.

Tào Nhuế vừa rên vừa thét lên kinh khủng. Y móc trong bọc ra viên thuốc, cho vào miệng nuốt, rồi ngồi xuống vận công cho mau tan. Nhưng càng vận công y càng đau đớn khủng khiếp.

Thái- hậu hỏi Lê Văn:

- Thế tử. Liệu thế tử có thể trị được bệnh cho Tào Nhuế chăng?

Lê Văn tâu:

- Thần có thể làm cho Tào công tử tê liệt trong hai giờ mà thôi.

Lê Văn bước tới điểm vào huyệt Đại-trùy, khiến cho Tào Nhuế bớt đi phân nửa đau đớn. Chàng cười lớn:

- Tào công tử. Người hãy trả lời những câu hỏi của tôi, tôi sẽ trị bệnh cho. Bằng không tôi để mặc. Câu hỏi thứ nhất: Có phải người luyện Chu-sa ngũ độc chưởng không?

- Ái, đau chết đi được. Giết ta đi. Ta... ta có luyện Chu-sa độc chưởng. Ái.

- Thế sư phụ công tử là ai?

- Ái, ái... là Lê Lục-Vũ. Giết ta đi.
- Triệu Đức-Sùng công tử giam đâu?
- Ta... ta giết chết, chôn xác ở ngoài thành rồi.
Lê Văn điểm vào huyệt Nội-quan của Tào Nhuế. Y hết đau liền. Tự-Mai cúi đầu hướng nhà vua xá ba xá, rồi về chỗ đứng. Còn Lê Văn hướng hướng Thái-hậu:
- Điều mộng ước của thần là mong Thái-hậu xử vụ này công bằng cho người chết được ngậm cười.
Thái-hậu ra lệnh:
- Giam Tào Nhuế lại, giao cho Hình-bộ thượng thư xét trị tội.
Luật triều Tống rất nghiêm. Phàm con cháu đại thần phạm tội lấn át lương dân, thì dù là tể thần, cũng bị cách trật, chức tước, bắt đi đầy.
Tự-Mai thấy Thái-hậu lờ không trị tội Tào Lợi-Dụng, chàng biết rằng chưa thể hạ y được. Vì Lợi-Dụng là cột trụ của Thái-hậu.
Một đại thần bước ra quỳ tâu:
- Tâu hoàng thượng, thần Trương Sĩ-Tổn, lĩnh Văn-minh điện đại học sĩ, Đồng bình chương sự, Hữu bộc xạ xin tâu: Xét trong sử Việt, Hán, cũng như di tích còn ghi ở vùng Động-đình, Tương-giang, Tương-đài, thì tộc Hán, tộc Việt vốn cùng một nguồn gốc. Sau này những người hiếu sự mới gây ra cuộc Nam, Bắc chiến tranh, khiến cho Việt, Hán thù hận nhau.
Tự-Mai nghe Tổn tâu, nó nghĩ thầm:
- Ông này chủ trương thân Lĩnh-Nam, mình phải đưa hơi cho Hoàng-đế phong ông làm tể tướng mới được.
Chàng bước ra tâu:
- Tâu đại ca. Nếu như trong triều toàn Nho-sĩ giữ chính đạo như Trương đại-học sĩ, đệ e khắp bốn phương nghe danh, đều cúi đầu

như cỏ rạp hướng về thiên triều, khỏi cần binh cách. Hỡi ôi! Trương đại-học sĩ là hình bóng của đức thánh Khổng cùng Mạnh á-thánh vậy.

Trương Sĩ-Tổn cùng phe chủ hòa nghe Tự-Mai tâu, họ đều nghĩ thầm:

- Với một thiếu niên tuổi nhỏ thế kia đâu có thể nói được những điều cao xa như vậy. Đây hẳn là ý Hoàng-đế đây. Người sai nó ra nói, để dằn mặt bọn hiếu chiến. Nghĩ vậy y tâu tiếp:

- Hoàng thượng nức danh thiên hạ về đức hiếu, đức nhân. Nay nhân có Khai-Quốc vương đây. Bệ hạ làm vua tộc Hán, thì là anh. Thuận-Thiên hoàng đế làm vua tộc Việt, thì là em. Bệ hạ nên tỏ ra bao dung, phủ dụ Thuận-Thiên hoàng đế, hầu kết chặt tình Hán-Việt.

Nhà vua hướng vào quần thần:

- Hôm nay chư khanh cùng hiện diện với sứ thần Đại-Việt. Chúng ta nghị sự về việc này. Bây giờ chư khanh cho biết ý kiến.

Lã Di-Giản bước ra tâu:

- Từ khi đức Thái-tổ nhà ta lập nghiệp rồng, Đinh Bộ-Lĩnh sai sứ sang triều phục, được phong Khai phủ nghị đồng tam tư, kiểm hiệu thái sư, Giao-chỉ quận vương . Sau Lĩnh, Liễn bị giết, Lê Hoàn cướp ngôi từ ấu chúa, nên niên hiệu Thái-bình hưng quốc thứ năm (Canh-Thìn 980), triều đình quyết đem quân chinh thảo. Đức Thái-tông sai Lan-châu đoàn luyện sứ Tôn Toàn-Hưng, Bát-tác sứ Trương Tuyền, Tả-giám vệ tướng quân Thôi Lượng, Tả ngưu vệ thượng tướng quân Hầu Nhân-Bảo, Trang-võ đại tướng quân Trần Khâm-Tộ, Tuyên-uy đại tướng quân Triệu Phụng-Huân, Ninh-viễn đại tướng quân Quách Quân-Biện...đem bộ quân theo đường Ung-châu tiến sang. Lại sai Ninh-châu thứ sử Lưu Trừng, Quân-khí khố phó sứ Giả Thực, Cung-

phụng quan chỉ hậu Vương Tuyển, theo đường thủy từ Quảng-châu nhập. Hoàn dám đem quân chống cự.

Tự-Mai cười thầm:

- Mẹ cha tên cẩu Nho này trí nhớ tốt gớm.

Di-Giản tiếp:

- Thái-bình hưng quốc thứ sáu (Tân-Tỵ, 981), vì thủy thổ bất hợp, tướng sĩ bị bệnh. Triều đình ra lệnh thoái quân. Năm sau Lê Hoàn hậu lễ xin quy phục. Triều đình nghị tha tội Hoàn, phong cho Kiểm hiệu thái bảo, đô đốc Giao-chỉ chư quân, An-Nam đô hộ, Tĩnh hải quân tiết độ sứ. Sau thăng lên Kiểm hiệu thái úy. Đời Tiên-đế gia cho làm Nam-bình vương, đới Thị-trung. Niên hiệu Đại-trung tường phù thứ ba (Canh-Tuất 1010), nhân Lê Long-Đĩnh chết, con còn thơ, cường thần Lý Công-Uẩn cướp ngôi. Y biết điều, sai sứ hậu cống xin phong. Tiên đế khoan thứ, phong cho Kiểm hiệu thái phó. Tĩnh hải tiết độ sứ, quan sát sứ, xử trí sứ. An-Nam đô hộ. Ngự sử đại phu. Thượng trụ quốc, Giao-chỉ quận vương, suy thành thuận hoá công thần dần dần đến nay là Kiểm hiệu thái sư. Đồng bình chương sự. Nam-bình vương.

Di-Giản đưa mắt nhìn Định-vương:

- Xét ra chức tước triều đình phong cho Uẩn lên đến tột đỉnh. Thế mà y rắp tâm làm phản dám xưng là Thuận-Thiên hoàng đế, bỏ tên quận Giao-chỉ, đổi thành Đại-Việt. Đại để tỏ ra nước y lớn. Việt là vượt, tức vượt biên hướng lên Bắc, xâm phạm đất của Thiên-triều. Nay có con Uẩn là Long-Bồ đây, xin triều đình bắt y trả lời rõ về việc đại nghịch của cha. Nếu y trả lời không thông, Thiên-triều phải mang quân sang chinh thảo, chém bọn phản nghịch, để bọn Man-di kinh hồn không dám phạm biên nữa.

Tào Lợi-Dụng được dịp trả thù. Y tâu:
- Mới đây, con gái Lý Công-Uẩn là vợ Thân Thừa-Quý cho quân vượt biên lên Bắc, tiến chiếm hết các khê-động theo Thiên-triều. Chúng chỉ dừng quân lại khi chiếm được vùng Tả-giang, Hữu-giang. Quân Giao-chỉ giết hại biết bao lương dân, cùng văn võ các quan ở Nam-biên. Lý Long-Bồ lĩnh Phụ-quốc thái-úy Giao-chỉ, y không thể chối cái tội này.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 14

Trọng tội khi quân

Một văn quan quỳ tâu:
- Thần Trần Nghiêu-Tá lĩnh Tham-tri chính sự, đồng tri Khu-mật viện xin tâu: Lý Công-Uẩn gần đây lộng quyền quá đáng. Y chỉ là một tước Nam-bình vương quận Giao-chỉ, thế nhưng y dùng võ lực ép Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua tiến cống. Tin tế tác cho biết con y là Lý Long-Bồ còn tiến xa hơn. Y muốn thống nhất tám vùng tộc Việt, rồi đem quân xâm vương thổ. Bây giờ y hiện diện ở đây, xin hoàng thượng đem y ra xử lăng trì, để an Nam-biên.
Tiếp theo bọn Hạ Tủng, Phạm Ung, Triệu Thực đều cùng một luận điệu. Nhà vua biết bọn này theo chủ trương của Lưu hậu, khó lòng bẻ gẫy lý luận của chúng, ông hỏi Định-vương:

- Hoàng thúc. Hoàng thúc vừa từ Nam-phương trở về, sự thực thế nào, Hoàng-thúc cho trẫm biết.

Định-vương nghĩ thầm:

- Hôm nay ta mà không hạ được mấy tên hủ Nho này, e rằng Tống-Lý chiến tranh khó lòng tránh khỏi. Đã vậy ta hãy làm giảm khí thế bọn chúng trước. Ta dùng nhị đệ đối phó cho chúng biết Nam-quốc không sợ chiến tranh như chúng tưởng.

Vương hỏi Khai-Quốc vương:

- Vương gia hãy trả lời các đại thần đi.

Khai-Quốc vương khoan thai bước ra, vận nội lực nói thực lớn:

- Tâu bệ hạ. Từ xưa đến giờ Hán-Việt phân Nam, Bắc lấy Ngũ-lĩnh làm ranh giới trải mấy nghìn năm có dư. Theo nghi lễ đời Thần-Nông, ngày tết em phải đem lễ tới tặng anh, đó là đạo lý áp dụng cho dân chúng. Còn giữa hoàng đế Trung-thổ với hoàng đế Lĩnh-Nam, thì hoàng đế Lĩnh-Nam làm em, nên bao đời theo lệ hằng năm tiến cống, để tỏ lòng hiếu đễ. Vì vậy dù Bắc phong chức tước gì chăng nữa, Nam vẫn có triều đình, quốc hiệu, niên hiệu riêng. Như vậy việc phụ hoàng hạ thần lấy hiệu Thuận-Thiên, quốc danh Đại-Việt chỉ theo truyền thống. Các đại thần tại đây không thể, và không được bàn đến.

Vương ngừng lại tiếp:

- Còn các đại thần coi phụ hoàng thần như một chức quan của Tống triều, xin bệ hạ cho thần được hỏi các vị ấy mấy câu.

- Vương cứ hỏi.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn Lã Di-Giản. Nội công Vương cực cao, ánh mắt chiếu ra tia hàn quang, khiến Giản bật lui liền ba bước.

Vương hỏi:

- Ngài có phải quan cao tới tước Quốc-công, lĩnh Đồng-bình chương sự, Tả bộc xạ, Khu-mật viện sứ đó không? Triều Tống có hai cơ quan cao nhất: Tòa Bình-chương coi về nội trị, thuộc văn. Khu-mật viện coi về võ. Cả hai thường được gọi là Nhị-phủ. Đại nhân ngồi trùm cả hai phủ. Nhưng đại nhân lại phạm tội đại bất kính. Đại nhân có biết không?

Lã Di-Giản hỏi:

- Lão phu phạm tội đại bất kính ư? Thế tử thử nói ra xem. Nếu đúng, Lã này xin lột mũ từ chức ngay ngày hôm nay.

Khai-Quốc vương nói:

- Nếu coi phụ hoàng vãn sinh như một chức quan triều Tống. Mà phụ hoàng tước phong tới Nam-bình vương cao hơn hàm Quốc-công của đại nhân mấy bậc. Thế mà đại nhân cứ gọi tên phụ hoàng ra loạn lên, có phải là tội đại bất kính không? Chức văn phụ hoàng tới Khai phủ nghị đồng tam ty, đồng bình chương sự cao hơn chức Đồng-bình chương sự của đại nhân nhiều. Chức võ của đại nhân là Khu mật viện sứ, thua hẳn chức Thượng trụ quốc kiểm hiệu thái sư của phụ hoàng rất xa.

Vương nói chậm lại:

- Đại nhân ơi. Đại nhân làm tể thần, mà không biết giữ qui củ, luật lệ, phạm tội đại bất kính với thượng quan hỏi có đáng ngồi ở tòa Bình-chương nữa không? Đại nhân trả lời cho đi?

Lã Di-Giản cười nhạt:

- Này Lý Long-Bồ. Người nên biết rằng người đang ngồi ở sân rồng Thiên-triều. Văn quan như rừng. Võ chức như núi. Người chưa có một chút chức tước cũng như công lao nào, kể cả cái hàm thế tử con trai Nam-bình vương, người không đủ tư cách tranh luận với tể thần.

Khai-Quốc vương thấy bọn cường thần quên đi vụ Đại-Việt tiến công lên Bắc. Vương mừng thầm, vận khí phát ra tiếng cười hướng Lã Di-Giản, khiến y muốn nổ tung màng nhĩ ra. Vương nói:

- Lã quốc công có nghĩ kỹ trước khi nói không? Vãn sinh biết thân phận mình không nhận chức tước nào của Thiên-triều, nên đã tâu hoàng thượng xin phép rồi mới nói kia mà? Hơn nữa đây là cuộc đối thoại của sứ thần Đại-Việt từ xa đến kết hiếu với Hoa-hạ. Thế mà tể thần có ngôn từ của phường vô học bất thuật như thế này ư? Hơn nữa chính kim khẩu hoàng thượng cho phép vãn sinh hỏi đại nhân mà?

Vương nghĩ thầm: Đã vậy ta cứ hành xử như tước vương, để chúng biết rằng ta không sợ. Vương tiếp:

- Còn Quốc-công bảo cô-gia không có công với Tống ư? Này Quốc-công ơi, có phải từ khi đức Thái-tổ dựng nghiệp, đến nay trải bốn đời. Lúc nào triều-đình cũng lao tâm khổ tứ với dư đảng bang Nhật-hồ. Triều đình tốn không biết bao nhiêu tiền bạc, mà cũng không diệt được chúng. Chúng không bị diệt thì chớ, chúng còn len lỏi lên tới tể thần. Kìa, chính công tử Tào quốc công đã học Chu-sa độc chưởng với một đại thần. Bang Nhật-hồ hoành hành như không coi thiên hạ ra gì, phải chờ đến khi trên đường đi sứ, cô-gia khuyến dụ chúng cùng bang Trường-giang qui thuận triều đình. Như vậy mà Lã quốc-công bảo cô-gia không chút công lao nào ư?

Vương gằn từng tiếng:

- Mới đây, gần ba trăm ứng sinh phò mã bị trúng Chu-sa phấn. Chắc chắn dư đảng Nhật-hồ phải lớn lắm mới làm nổi việc đó. Nếu Lã quốc-công có tài, xin trị bệnh cho các ứng sinh đi!

Khắp điện Sùng-chính im phăng phắc. Vương nói lớn:

- Cô gia xin hỏi Quốc-công: Bấy lâu trong hoàng cung có hai vụ án lớn lao vô cùng. Một là, ai hại Sở-vương Nguyên-Tá? Ai ám toán Chiêu-thành thái-tử Nguyên-Hy? Các vị đầy tài chí, ăn cơm, mặc áo chúa bấy lâu, các vị đã tìm ra thủ phạm chưa?

Nguyên trước đây, con đầu lòng vua Thái-tông tên Nguyên-Tá được lập làm thái tử tước phong Sở-vương. Anh hùng tài kiêm văn võ, bị gian nhân dùng Huyền-âm độc chưởng đánh lén, đến hóa điên, rồi bị giáng chức. Vua Thái-tông lập con thứ nhì là Nguyên-Hy làm Chiêu-Thành thái-tử. Ít lâu sau cũng bị trúng Huyền-âm độc chưởng mà chết. Vì vậy vua Chân-tông là con thứ ba mới được lập lên làm thái tử, rồi kế vị.

Bấy giờ khắp triều thần không ai biết hung thủ thuộc loại người nào. Sự việc dần dần lãng quên theo thời gian. Nhưng mấy năm trước, khi biết mình sắp lìa trần, Sở vương gọi Định-vương lại nói cho biết rằng ông bị Lưu hậu ám hại. Ông khẩn khỏan nhờ Định-vương trả thù cho. Định-vương đã bàn với Minh-Thiên, nhưng vẫn chưa xuống tay được, vì thế lực Lưu hậu quá lớn.

Bây giờ Khai-Quốc vương nhắc lại truyện cũ, trong ý Vương tỏ cho triều thần biết rằng ông đã tìm ra hung thủ hai vụ án lớn. Tào Lợi-Dụng nghe Khai-Quốc vương nói, y kinh hoảng. Nhưng rồi y tự nhủ:

- Ngay đương thời, vua Thái-Tông còn tìm không ra thủ phạm, huống hồ tên này mới qua Biện-kinh mấy ngày.

Nhà vua nghe Khai-Quốc vương nói, ông hỏi:

- Khai-Quốc vương đã biết hung thủ là ai rồi phải không? Vương có thể nói ra cho triều đình cùng nghe, hầu tru di tam tộc kẻ đó.

- Dĩ nhiên hạ thần biết. Hạ thần cam đoan hôm nay sẽ bắt hung thủ để các đại thần đây biết rằng thần nhất tâm nhất trí kết hiếu giữa hai

tộc Hoa-Việt.
Nói đến đây vương biết mình đã khai chiến với bọn phe đảng của Lưu hậu chủ xâm Nam phương. Mà bọn chúng hầu hết bị khống chế bằng Chu-sa ngũ độc chưởng. Chi bằng đem vụ Thiệu-Thái trị được họa này nói toẹt ra, để lôi kéo những nạn nhân về với mình. Nghĩ vậy vương tiếp:
- Cô-gia xin nói rõ, có rất nhiều vị hiện diện tại đây bị trúng Chu-sa ngũ độc chưởng, đã được Thân Thiệu-Thái trị dứt vĩnh viễn. Hành động đó của sứ đoàn có thể coi là tốt hay xấu? Công hay tội?
Lã Di-Giản tím mặt lại, y hỏi:
- Đâu? Ai trong chúng ta bị trúng Chu-sa độc chưởng đã được Thân Thiệu-Thái trị khỏi? Chứng cớ ở đâu?
Định-vương đứng dậy nói bằng giọng khoan thai:
- Chính cô-gia cùng sứ đoàn đi Nam-thùy đều bị trúng Chu-sa độc đến hai ba lần, được Thân giáo-chủ cứu trị. Khai-Quốc vương còn gửi công chúa Bình-Dương với thế tử Thân Thiệu-Thái theo sứ đoàn Tống về triều để trị cho bất cứ ai bị trúng chưởng này. Nhưng vì sứ đoàn Đại-Việt chưa điện kiến, nên cô-gia không thể tâu lên Hoàng thượng.
Vương gằn từng tiếng:
- Thế nhưng sứ đoàn vừa tới triều kiến thiên tử, thì các đại thần tự hào về văn minh Hoa-hạ, tự hào về Nho, tự hào về đủ thứ lại lên tiếng vấn nạn sứ đoàn, coi Đại-Việt như man di. Hỡi ôi.
Khắp triều Tống nghe Định-vương nói, đều hiện ra vẻ hân hoan không bút nào tả xiết. Vì họ hy vọng sẽ được giải thoát khỏi cái ách độc chưởng đè lên người bấy lâu.
Định-vương tiếp:

- Những người đã được trị Chu-sa độc chưởng trong sứ đoàn gồm bản sư Minh-Thiên. Đông-Sơn đạo sư, Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Địch Thanh, Triệu Anh, Triệu Huy, Quách Quỳ. Cũng chính Thân thế tử trị cho Trường-giang thất quỷ, cùng bang chúng Nhật-hồ vì vậy khi nghe Vương thuyết phục họ cảm động, qui phục triều đình.

Từ khi nghe tin sứ thần Đại-Việt thuyết phục hai bang Nhật-hồ, Trường-giang quy phục triều đình. Trên từ Lưu hậu, Hoàng-đế cho tới quần thần không hiểu bằng cách nào mà Vương nói cho bọn đại ma đầu nghe theo. Bây giờ Định-vương nói ra, mọi người mới hiểu. Họ nghĩ thầm:

- Thì ra thế. Bọn Nhật-hồ dùng bá đạo khống chế người. Đại-Việt dùng ân đức thu phục nhân tâm chúng.

Hầu hết các quan văn thần đều có thiện cảm với sứ đoàn Đại-Việt. Còn những người bị trúng Chu-sa độc chưởng lại mong Hoa-Việt thân thiện để được giải ách. Bởi bị độc chưởng hành hạ bấy lâu, họ như sống trong địa ngục. Nếu không có Lưu hậu ngồi trong màn, có lẽ họ đã chạy tới xin Thiệu-Thái trị bệnh cho rồi.

Bỗng nhà vua lên tiếng:

- Bách quan nghe cho rõ.

Tất cả mọi tiếng xì xầm đều tắt hết. Nhà vua tiếp:

- Chính trẫm cũng bị trúng độc chưởng này. Cách đây hai ngày, Thân thế-tử đã trị cho trẫm rồi.

Từ trước đến giờ quần thần đều nghe biết nhà vua cũng bị trúng chưởng này, nhưng không ai dám nói ra. Bây giờ chính miệng nhà vua tuyên phán, thì còn sai thế nào được? Khi nhà vua đã nói ra, chắc chắn bọn bang Nhật-hồ tiềm ẩn trong triều sẽ bị chỉ mặt điểm tên.

Yến Thù vái Khai-Quốc vương:
- Thưa vương gia, vương gia nói trong triều có nhiều dư đảng bang Nhật-hồ, thế chúng là những ai?
Khai-Quốc vương nghĩ thầm:
- Yến Thù biết rõ mọi biến cố nội cung. Khi y dám nói câu này, có nghĩa là Thái-hậu đã bị kiềm chế hoàn toàn. Phe đảng hiếu chiến không còn nữa. Đã đến lúc nên công khai hạ chúng đây. Ta phải can đảm mới được.
Vương chắp tay vái Yến:
- Đa tạ đại-học sĩ hỏi đến. Vãn sinh xin thưa: Hiện có những đại thần bậc nhất bậc nhị xuất thân Hồng-thiết giáo. Cao nhất là ngài Thái-tử thiếu phó, Kinh-hồ tiết độ sứ, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Tổng-quản ngự-lâm quân, Tổng-lĩnh thị vệ, Ngô quốc-công Tôn Đức-Khắc. Tôn quốc-công nguyên có tên Đào Tường-Phúc lĩnh Tả hộ pháp của Hồng-thiết giáo Đại-Việt.
Khai-Quốc vương không nói, thì cả triều đình nhà Tống đều tưởng Tôn Đức-Khắc là dư đảng bang Nhật-hồ Trung-quốc, mà Lưu hậu dùng y khống chế quần thần. Muôn ngàn lần họ không bao giờ ngờ y lại chính là Đào Tường-Phúc, một đại ma đầu, một khâm phạm từ đời vua Thái-tông. Vì vậy khi vương nói xong, họ kinh ngạc đến nỗi không ai dám bật lên tiếng súyt xoa.
Khai-Quốc vương tiếp:
- Nhân vật thứ nhì là ngài Thái-tử thiếu bảo, Tả-vệ thượng tướng quân, Nam-thiên kinh lược sứ, Việt-quốc công Lê Lục-Vũ. Lê quốc-công nguyên có tên Chu Bội-Sơn lĩnh Hữu hộ-pháp của Hồng-thiết giáo Đại-Việt.
Đến đây thì triều thần chỉ biết mở to mắt kinh ngạc, không ai nói lên

lời. Khai-Quốc vương tiếp:

- Nhân vật thứ ba là ngài Sử-vạn Na-vượng. Ngài Sử-vạn nguyên là em của quốc-vương Lão-qua. Người được phong chức tước như sau: Kiểm-hiệu thái sư, Tĩnh hải tiết độ sứ, Đồng bình chương sự, Nam-phương tĩnh lự công thần, Lão-qua quận vương. Thực ấp vạn hộ, thực phong ngũ thiên hộ. Nhưng vì theo Hồng-thiết giáo, nên khi về nước tranh ngôi vua với anh bị thất bại. Ngài sang Thiên-triều, được phong Trấn-quốc đại tướng quân lĩnh chức Tổng-lĩnh ngự lâm quân. Nhưng có ai ngờ ngài lại là Đông-phương sứ giả của Hồng-thiết giáo Đại-Việt.

Triều thần không ít thì nhiều đã bị Sử-vạn dùng Chu-sa độc chưởng khống chế, vì vậy khi Khai-Quốc vương nói y là Đông-phương sứ giả Hồng-thiết giáo Đại-Việt, họ đều mặc nhiên công nhận là đúng.

Khai-Quốc vương tiếp:

- Nhân vật thứ tư là ngài Khiếu Tam Bản, chức tước tại Chân-lạp là Thái-tử thiếu sư, Nam-thiên tiết độ sứ, Tả vệ thượng tướng quân, Đồng bình chương sự, Chân-lạp quận vương. Vì theo Hồng-thiết giáo bị thất thế, sang Thiên-triều được phong Hoài-hóa đại tướng quân, Tổng-lĩnh thị vệ. Không ai ngờ ngài là Nam-phương sứ giả của Hồng-thiết giáo Đại-Việt.

Tào Lợi-Dụng thấy bao nhiêu cơ mật mà chỉ Lưu hậu với y cùng bọn Lã Di-Giản biết, nay bị Khai-Quốc vương nói toẹt ra giữa triều đình. Y hoảng kinh, chờ Lưu hậu phản ứng, mà tuyệt không thấy bà nói gì cả. Cơ chừng này nhà vua cầm quyền đến nơi rồi. Nhà vua mà cầm quyền, thì chỉ nguyên tội con y hiếp đáp lương dân cũng đủ làm cho y mất hết chức tước. Huống hồ cái tội kiềm chế Lý phi, hoán chúa, khi quân bấy lâu, có khi cả Lưu hậu với y cũng không còn đất mà

chôn. Trước thế nguy, y quát lên:
- Tên ôn con Lý Long-Bồ kia, mi... mi giám bịa đặt truyện vu hãm công thần. Hai vị đại thần Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ mà mi dám bảo là Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn không khác gì nói mặt trời mọc đằng Tây. Còn hai vị Sử-vạn, Khiếu, mi bảo là sứ giả Hồng-thiết giáo Giao-chỉ. Mi láo đến như thế, khiến lão phu không thể chịu nổi nữa rồi. Mi có câm họng không?
Khai-Quốc vương vẫn khoan thai tiếp:
- Ngoài ra còn mười trưởng lão bang Nhật-hồ ẩn thân dưới lớp áo thị vệ, được phong chức Nhập-nội đô-tri.
Tào Lợi-Dụng kinh hoảng nghĩ thầm:
- Ta phải giết ngay tên này để bịt miệng mới được. Sau khi y chết rồi, hỏi ai dám xung chàng lý luận với ta?
Nghĩ vậy y bước ra, phát một chưởng bằng tất cả bình sinh công lực hướng vào người Khai-Quốc vương. Y ra tay như điện chớp. Mọi người đều la hoảng, nhắm mắt lại, vì không muốn nhìn Khai-Quốc vương tan xương nát thịt.
Không ngờ khi chưởng sắp tới, vương lách mình một cái nhảy lên cao. Chưởng trúng ghế vương ngồi. Rầm một tiếng, chiếc ghế bằng gỗ trắc lớn như vậy vỡ tan thành từng mảnh. Trong khi đó vương đáp xuống bên văn ban.
Tào Lợi-Dụng đánh hụt. Y quyết không tha, chuyển tay phát chưởng nữa nhanh như điện chớp. Khai-Quốc vương thấy nếu mình nhảy tránh, ắt ít nhất có mấy văn quan tan xương nát thịt mà chết. Vương vận sức theo Vô-ngã tướng Thiền-công của công chúa Yên-Lãng, tay như ôm vòng Thái-cực. Chưởng của Tào Lợi-Dụng trúng người vương, bao nhiêu kình lực bị thu hết. Vù một cái, y cảm thấy như

đánh một chưởng lên trời, kình lực trong người mất. Kinh hoảng y nhảy lui lại, miệng la:

- Mi... mi dùng tà thuật.

Nhà vua quát lên:

- Tào quốc công ngừng tay.

Từ ngày vua Chân-tông băng hà, Lưu hậu cầm quyền, Lợi-Dụng phụ chính. Y coi nhà vua như đứa trẻ đã quen. Mỗi khi y tâu gì, Lưu hậu quyết định hết. Hôm nay là ngày đầu tiên Lưu hậu im lặng, và nhà vua quát lên tỏ ra có uy quyền. Y vội lùi lại.

Nhà vua nói với Khai-Quốc vương:

- Việc vương tố đích danh bốn đại thần cùng mười thị vệ thuộc dư đảng bang Nhật-hồ, hiện mới có bên nguyên. Đợi mười bốn vị kia về đây, trẫm sẽ cho đối chất. Bây giờ hãy nghị về quốc danh Đại-Việt đã.

Nghe nhà vua nói: Nghị về quốc danh của Giao-chỉ, mà lại gọi Giao-chỉ bằng danh tự Đại-Việt. Quần thần đều biết ý nhà vua muốn để yên cho Giao-chỉ với quốc danh Đại-Việt. Cho nên phe thân Đại-Việt, phe trung lập đều hiểu vấn đề đã ngã ngũ.

Yến Thù tâu:

- Kể từ khi đức Thái-tổ ta dựng nghiệp. Những nước xung quanh, vì nghe thánh đức, dùng Nho trị dân, nên đều hướng về. Trong tất cả các nước đó, Đại-Việt là đất văn hiến nhất. Hiện nay trên có nhân quân trị vì. Dưới có văn võ bá quan trung thành. Nhất là võ học cực thịnh. Thuận-Thiên hoàng đế lại lễ hậu, cử Khai-Quốc vương đi sứ kết hiếu. Trên đường sang Tống, vương thu phục được bang Trường-giang, bang Nhật-hồ, công lao ấy thực quý không gì bằng. Thần nghĩ, bệ hạ nên triệu những quan biên trấn thích gây thù hận

với tộc Việt, hầu nêu cao thánh đức.
Bọn Lã Di-Giản thấy Yến Thù từ trước đến nay là người cùng phe đảng với mình, chủ xâm Đại-Việt. Hơn nữa y thuộc tâm phúc của Thái-hậu, cùng Hoàng-đế. Nay bỗng dưng đổi hẳn thái độ... thì cho rằng Hoàng-đế đã bỏ ý chiếm Nam phương. Chúng đưa mắt nhìn nhau:
- Không chừng là ý riêng của Hoàng-đế, chứ không phải của Thái-hậu. Ta cứ chờ xem.
Lã Di-Giản im lặng. Nhà vua nói với Định-vương:
- Như vậy nghị sự đã quyết. Từ khi trẫm lên ngôi, được các khanh phò tá, lấy đức nhân trị dân. Bốn phương phẳng lặng. Thế nhưng mấy biên thần hiếu sự, khi quân, nói xàm, tâu bậy về Nam-biên, khiến bao lần Hán-Việt suýt có chiến tranh. Ngược lại tế tác Khu-mật viện cho biết Đại-Việt đang có nhân quân trị vì, dân chúng sống những ngày Nghiêu, tháng Thuấn. Vì vậy trẫm phải để đích thân Thái-sư vi hành Nam-phương. Chính mắt Thái-sư đã thấy, lại chính tai Thái-sư đã nghe về đời sống hạnh phúc trăm họ Nam-phương, khiến trẫm nghe tâu lại mà lòng hân hoan đến vô cùng. Biên thần tấu rằng Thuận-Thiên hoàng đế là tên chăn trâu, là tên ở chùa, vô học bất thuật. Điều này đúng, thủa thơ ấu Thuận-Thiên Hoàng-đế theo học với Bồ-tát Vạn-Hạnh tại chùa Tiêu-sơn, cho nên văn võ toàn tài. Vả dù người có là tên ở chùa chăng nữa, thì anh hùng đâu quản xuất thân? Hán Cao-tổ không xuất thân ti tiện đó ư? Bậc quân phụ không cần giỏi, mà cần đức, sao đem hạnh phúc cho dân.
Nhà vua nói lớn:
- Vương cho triệu hồi biên thần Nam-phương đã dối triều đình tâu rằng Thuận-Thiên hoàng đế là hôn quân ác độc, thay vào đó những

văn thần ôn hòa, đem văn phong, lễ nghĩa dạy dân chúng. Những đạo quân đóng ở Nam-biên phải di về Bắc-biên, hầu đối phó với Khất-đan.

Lại tuyên chỉ cho Yến Thù:

- Yến đại học sĩ thu thập tất cả thư tịch về kinh, sử, tử, tập, mỗi loại chọn lấy hai bộ giao cho sứ đoàn Đại-Việt mang về tặng cho Thuận-Thiên hoàng đế. Như vậy từ nay tộc Hán, tộc Việt sống như anh em.

Quần thần ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu những gì đã xẩy ra. Vì từ trước đến giờ, triều thần nghị sự rồi, thì chính Thái-hậu ban chỉ dụ. Nay những việc lớn lao vô cùng về Nam-thùy, Thái-hậu ngồi kia, mà sao Hoàng-đế lại tự quyết không hỏi ý kiến bà?

Lã Di-Giản biết ý nhà vua đã định. Y kinh hoảng nghĩ thầm:

- Nếu để cho nhà vua nắm quyền, thì việc Lưu hậu khống chế Thần-phi sẽ đổ bể. Bọn ta bị liên đới, ắt họa tru di tam tộc khó tranh. Âu là ta cứ coi như nhà vua vô quyền.

Y đâu biết rằng chính Lưu hậu bị Lý phi khống chế, nhà vua thay đổi hết chức vụ Ngự-lâm quân cùng thị vệ rồi? Y đến trước màn tâu:

- Tâu Thái-hậu, Hoàng-thượng quyết định về chính sách Nam-thùy có phần không ổn. Mong Thái-hậu ban chỉ dụ.

Thái-hậu quát lên:

- Lã Di-Giản! Người thực là to gan lớn mật, dám chống lại cả chỉ dụ của Hoàng-thượng ư? Tiên-đế di chỉ cho ta thính chính, chứ có cho ta định quốc sự đâu? Thế mà mi dám nói Hoàng-thượng quyết định không ổn. Mi khinh khi Hoàng-thượng là ấu quân ư? Thị vệ đâu! Bắt Lã Di-Giản bỏ ngục chờ đình thần luận tội.

Trần Bảo-Dân dạ một tiếng tiến đến nhắc bổng Di-Giản mang khỏi điện.

Quần thần ngơ ngác nhìn nhau không ai hiểu gì cả.
Bọn Trương Kỳ, Hạ Tủng, Trần Nghiêu-Tá, Phạm Ung, Triệu Thực cùng đến trước màn quỳ gối:
- Muôn tâu Thái-hậu.
Tiếng Thái-hậu quát:
- Các ngươi muốn gì?
Trần Nghiêu-Tá tâu:
- Từ hơn mười năm nay, Thái-hậu cùng triều đình mất không biết bao nhiêu tâm huyết cũng như tiền bạc. Nào luyện binh tuyển tướng. Nào mua sắm vũ khí, nào đóng thuyền chuẩn bị Nam-chinh. Nay chỉ vì sứ đoàn Giao-chỉ sang, mà đổi ngược lại. Hơn nữa, Lã tể-tướng là lão thần phò tá đã ba đời vua, không hề phạm tội. Chỉ vì trung thành với Thái-hậu, nên thấy Thái-hậu chưa tuyên thánh ý, trong khi Hoàng-thượng còn qúa trẻ, bồng bột quyết định chính sách Nam-biên hấp tấp mới can gián... thế mà Thái-hậu truyền bắt giam.
Vương Đức-Dụng tâu:
- Tâu bệ hạ, giữa triều đường mà Trần thượng-thư dám buông lời khi quân tác loạn. Xin bệ hạ truyền bắt chặt đầu ngay để răn chúng.
Từ trước đến giờ bọn Lã Di-Giản, Trần Nghiêu-Tá nịnh hót theo Lưu hậu, khinh khi nhà vua cùng đồng liêu đã quen. Nay đà cũ còn, Nghiêu-Tá hách dịch quát:
- Vương Đức-Dụng, mi định phản thái hậu ư?
Thái-hậu quát:
- Vương ngự-sử đàn hạch đúng. Thị vệ đâu, bắt năm tên này giam lại cho ta.
Thị vệ dạ ran. Nghiêu-Tá hỏi:
- Tâu Thái-hậu bọn thần tội gì?

- Còn tội gì ư? Chính mi vừa nói Hoàng thượng còn quá trẻ, quyết định chính sách Nam-thùy bồng bột hấp tấp. Như vậy là khi quân, nhục mạ chúa, tội phải tru di tam tộc.

Thị vệ dẫn năm người rời khỏi điện.

Tự-Mai cười thầm:

- Tiên sư cha bọn hiếu chiến. Đám đầu sỏ quan văn bị bắt hết rồi, còn bọn võ quan nữa là xong.

Đến đó lễ quan vào quỳ tâu:

- Có sứ đoàn Xiêm-la xin vào triều kiến.

Thái-tử An-Nan Tam-gia La-sun cùng vương phi, công chúa Nong-Nụt cùng vào quỳ gối hành lễ. Diêu Vạn theo sau. Diêu Vạn tâu:

- Hạ thần Diêu Vạn, lĩnh Chiêu-thảo sứ thuộc Kinh-châu, giữ trách vụ hộ tống sứ đoàn Xiêm xin triều kiến. Thần kính chúc Thái-hậu cùng Hoàng-thượng vạn tuế, vạn vạn tuế.

Tiếp theo An-Nan Tam-gia La-sun, vương phi và Nong-Nụt cùng quỳ tâu, chúc tụng. Thái hậu nói vọng ra:

- Mời vương phi An-Nan Tam-gia La-sun cùng công chúa Nong-Nụt vào trong này đàm đạo với ta.

Vương Kỳ hỏi Diêu Vạn:

- Chiêu thảo sứ. Triều đình nhận được tấu chương của Kinh-lược sứ Kinh-châu cùng Chiêu-thảo sứ về việc hai đại thần Sử-vạn Na-vượng cùng Khiếu Tam Bản làm đạo tặc. Bây giờ Chiêu-thảo sứ hiện diện tại đây, người hãy trực tiếp tấu trình lên Hoàng-thượng.

Diêu Vạn khoan thai thuật lại từ đầu đến cuối việc y hộ tống sứ đoàn Xiêm, dọc đường xẩy ra cuộc động thủ với Sử-vạn, Khiếu một lượt.

Nhà vua hỏi Định-vương:

- Hoàng thúc nghĩ sao?

Định-vương tâu:
- Triều đình cần phải làm cho sáng tỏ việc tiếp sứ đoàn Đại-Việt, Xiêm-la, bằng không uy của Thiên-tử bị giảm rất nhiều. Còn gì nhục nhã bằng Thiên-triều mà không bảo vệ nổi sứ đoàn, để đạo tặc lộng hành? Thần xin để Khai-Quốc vương tâu trình nữa mới có thể quyết đoán được sự thực ra sao.
Khai-Quốc vương tâu tỉ mỉ chủ trương của Đại-Việt: Đất có chủ, nước có vua. Tống là nước lớn. Đại-Việt sang cống là để tỏ lòng hiếu kính. Vì vậy mọi sự xẩy ra trên đất Tống, sứ đoàn tuyệt đối không xử dụng võ công. Khi tới biên giới gặp tiếp dẫn sứ Tào Khánh dẫn mười thị vệ đi đón. Sau đó bang Trường-giang dùng kế bắt Tào Khánh, cùng đám kị binh hộ tống, rồi quay lại uy hiếp sứ đoàn bắt đi tìm kho tàng ở Khúc-giang. Dọc đường sứ đoàn thuyết phục bang Trường-giang quy phục triều đình ra sao.
Lý Điệt bước ra xá Khai-Quốc vương:
- Vương gia! Lão phu nghe nói Trường-giang thất quỷ vốn thuộc dư đảng của bang Nhật-hồ. Hai gã Phương Hổ, Phương Báo trước đây là tả, hữu sứ của bang này, võ công, độc công chúng cao thâm không biết đâu mà lường. Lại nữa, Động-đình tam ưng nức tiếng vùng Giang-hạ. Vương gia làm thế nào mà khuyến dụ họ theo triều đình?
Khai-Quốc vương biết Lý Điệt muốn vương đi vào chi tiết, để bọn hiếu chiến nể mặt. Vương gật đầu:
- Thưa đại học sĩ. Thực sự nếu dùng bản lĩnh võ công, anh em vãn sinh dư sức đàn áp chúng. Nhưng khổ nỗi anh em vãn sinh đi sứ kết hiếu với triều đình, nhân sĩ, võ lâm Tống, lại nữa có Tiếp-dẫn sứ cùng thị vệ hộ tống. Vì vậy anh em vãn sinh nhất định không dùng võ

công. Cuối cùng Thân Thiệu-Thái trị dứt Chu-sa độc chưởng cho họ. Còn văn sinh đem chính đạo ra thuyết phục. Họ nghe theo.
Bọn theo phe đảng Lưu hậu lòng như lửa đốt. Bang Trường-giang lớn biết bao. Bọn chúng mất mấy năm mới thu phục được, bang này dùng khống chế các quan vùng Giang-Nam. Mới đây nghe bọn Trường-giang quy phục Định-vương, chúng cứ nghĩ rằng vương dùng đại binh diệt. Bây giờ chúng mới vỡ lẽ do Khai-Quốc vương khuyến dụ. Nhưng khuyến dụ như thế cách nào, vương lại không chịu khai rõ.
Tào Lợi-Dụng nói:
- Lão phu không tin.
Định-vương dơ tay ra hiệu im lặng. Vương nói:
- Quốc công không tin cũng phải tin. Cô-gia đã sung đám bang chúng Trường-giang vào thủy quân rồi. Ai không muốn làm quan, đã ngoan ngoãn về quê làm ăn. Hiện giờ khắp vùng Trường-giang không còn nạn đạo tặc nữa.
Khai-Quốc vương lại kể đến việc hai lão Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ hợp với Dư Tĩnh đánh thuốc độc sứ đoàn cùng Định-vương với tùy tùng. Chúng còn nói rõ nhận chỉ dụ của Thái-hậu làm điều đó.
Quần thần nghe vương thuật họ tin ngay. Trong khi Thái-hậu, nổi giận đùng đùng:
- Hai tên này nói láo. Hoàng-nhi mau truyền chỉ truy tầm chúng đem về xẻo từng miếng thịt ra để trị tội.
Vương thuật tiếp, hai lão Tôn, Lê tưởng sứ đoàn bị trúng độc. Trong khi sứ đoàn được Thiệu-Thái giải độc, vẫn mạnh khỏe như thường. Khi đến Tương-giang bị một lực lượng bí mật bắt gần hết mười thị vệ. Thuyền vào hồ Động-đình hai lão mải đuổi theo địch thủ, bỏ mặc

sứ đoàn. Sứ đoàn tự lên Kinh-châu, thì bị Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản nói rằng tuân chỉ Thái-hậu áp tải về kinh. Rồi dọc đường xẩy ra cuộc đụng độ với thiết kị hộ tống sứ đoàn Xiêm. Hai lão Sử, Khiếu bỏ chạy. Sứ đoàn tự đến kinh một mình.

Triều đình biết tất cả những điều vương kể đều đúng. Họ chờ xem Thái-hậu phản ứng ra sao. Lý Ty tâu:

- Tâu hoàng thượng, xét cho kỹ hai đại thần Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ quả có phạm tội thực, nhưng phải chờ hai vị đó về mới có thể kết tội được. Còn Sử-vạn Na-vượng vốn người Lão-qua, nhờ võ công cao, cần mẫn chính vụ, nên được phong Trấn-quốc đại tướng quân thống lĩnh thị vệ. Khiếu Tam Bản vốn người Chân-lạp, nhờ võ công cao, từ chức Nhập-nội đô-tri, thăng lên Hoài-hóa đại tướng quân, lĩnh Bắc-ban nội phẩm. Cả hai đã tới cực phẩm, không lẽ đang lĩnh chỉ đón sứ đoàn Đại-Việt, lại làm đạo tặc? Tuy có tấu trình của Kinh-lược sứ Kinh-châu cùng như Chiêu-thảo sứ, xin Hoàng-thượng chờ hai vị đó về đây đối chất, rồi hãy kết tội.

Vương Đức-Dụng tâu:

- Tâu hoàng thượng, việc Sử, Khiếu làm đạo tặc không phải mình Kinh-lược sứ Kinh-châu tấu, mà chính ngay Tư-mã Kinh-châu Trần Trung-Đạo trực tiếp đánh đuổi Sử, Khiếu cũng đã về triều điện tấu thì còn sai thế nào được? Sau đó tới Chiêu-thảo sứ Diêu Vạn cùng đội thiết kị trăm người, hơn hai trăm con mắt đã chứng kiến, liệu có lầm được chăng? Lại nữa sứ thần An-Nan Tam-gia La-sun cùng vương phi, công chúa cũng chứng kiến. Xin Hoàng-thượng ban chỉ triệu bốn người vào triều kiến ngay để rõ ngay gian.

Đến đó Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích quỳ tâu:

- Tâu hoàng thượng, đến giờ các ứng sinh phò mã vào điện kiến. Xin

bệ hạ cho ngừng triều nghị.
Nhà vua gật đầu:
- Mời các ứng sinh vào.
Tôn-Thích vẫy tay, từ ngoài, các ứng sinh hàng mười lũ lượt tiến vào điện. Đám Địch-Thanh, Triệu-Tiết, Khúc-Chẩn lẫn vào với các ứng sinh. Khai-Quốc vương ra hiệu cho Tôn-Đản đứng vào chỗ của nó. Thấy vương không gọi, Lê-Văn, Tự-Mai vẫn khoanh tay hầu sau nhà vua.
Tôn-Thích hô:
- Các ứng sinh phò mã bái kiến Thái-hậu cùng Hoàng-thượng.
Các ứng sinh đồng rập đầu bốn lần. Tôn Thích ra hiệu, các ứng sinh đứng sang một bên. Một văn quan dùng tay ra hiệu, nhã nhạc êm dịu nổi lên. Một lễ quan xướng:
- Công chúa điện hạ cùng các thiên kim tiểu thư hội diện với chư ứng sinh.
Từ sau màn, tiếng ngọc bội khua rổn rang, rồi cứ ba thiếu nữ một từ từ tiến ra, tay mỗi người cầm một cành hoa bằng vàng. Trong đại điện hơn năm trăm người, mà không một tiếng động. Các thiếu nữ tiến ra, mỗi người ngồi vào một chiếc ghế đặt đối diện với ứng sinh. Các nàng cầm cành hoa bằng vàng cắm vào chiếc ống bạc gắn trước ghế của mình.
Mọi người cùng đưa mắt nhìn, xem trong mười tám hoa khôi, ai là công chúa Huệ-Nhu, mà tuyệt không nhận ra.
Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn nhìn nhau, như tự nói:
- Hỡi ôi! Có đi ra ngoài mới biết đất thấp trời cao, ngoài bầu trời này còn bầu trời khác. Trước kia mình cứ tưởng Thanh-Mai đẹp hồng hào, đẹp lồ lộ như đóa hoa hải đường. Mỹ-Linh đẹp như đóa hoa lan,

trong cái đẹp có cái ôn nhu văn nhã. Đào Hà-Thanh đẹp tươi như bông hồng dưới nắng ban mai. Lâm Huệ-Phương đẹp huyền ảo, mờ mờ như người trong mộng. Bây giờ mới thấy mười tám thiếu nữ này mỗi người một vẻ, đâu kém gì Hà-Thanh, Huệ-Phương?

Tự-Mai đưa mắt nhìn một lượt, bỗng chàng giật bắn người lên, vì thiếu nữ ngồi ở ghế thứ chín chính là Thuận-Tường. Bất giác chân tay chàng run run. Chàng muốn làm một cử chỉ gì cho Thuận-Tường nhận ra chàng, nhưng Thuận-Tường vẫn nhìn vào đám ứng sinh.

Lễ-bộ thượng thư Tôn Thích nói:

- Bây giờ các ứng sinh tự chọn lấy một hoa khôi, rồi đến đứng trước hoa khôi đó.

Các ứng sinh khoan thai đến trước các hoa khôi. Hoa khôi có nhiều người đứng trước nhất là mười lăm. Hoa khôi có số người đứng trước ít nhất là năm. Tự-Mai giật mình khi thấy Triệu Tiết đứng trước Thuận-Tường. Mà Thuận-Tường chính là hoa khôi có nhiều ứng sinh nhất.

Tôn Thích hỏi Tự-Mai, Lê Văn:

- Dường như hai vị cũng ứng tuyển phò mã thì phải? Nếu có xin chọn hoa khôi đi chứ?

Tự-Mai lẳng lặng đến đứng trước Thuận-Tường. Thuận-Tường đã nhận ra chàng. Bốn mắt nhìn nhau, biết bao nhiêu tình. Còn Lê Văn, chàng chọn một hoa khôi ít ứng viên nhất.

Tôn Thích hướng vào các ứng sinh:

- Các vị đây sắp sửa thành phò mã, cũng như rể đông sàng của đại thần. Tuy các vị đã được An-vũ sứ châu quận xét lý lịch. Tuy vậy bây giờ nếu vị nào thấy mình ở trong phạm vi cấm, hãy xin rút tên ra cho kịp. Bằng không sau này truyện đổ bể sẽ mang tội khi quân.

Các ứng sinh im lặng. Tôn Thích tiếp:
- Trong các quan cũng như ứng sinh, nếu vị nào nhận ra một ứng sinh dối trá, phải thẳng tay tố cáo. Bằng không cũng mang tội khi quân.
Quách Quỳ tiến ra quỳ tâu:
- Thần Quách Quỳ, giòng dõi Quách Quân-Biện. Tâu bệ hạ. Trong chỉ dụ tuyển phò mã nói rằng: Ứng sinh tam đại không được ở trong các trường hợp sau: Không thuộc bọn ngụy, phản tặc chống triều đình. Không thuộc bọn bọn trộm cướp. Không thuộc dư đảng của bang Nhật-hồ. Thần thấy ở đây có hai người thuộc phản tặc chống triều đình.
Tôn Thích hỏi:
- Quách sinh cho biết hai người đó là ai?
Quách Quỳ chỉ Lê Văn:
- Người này họ Lê tên Văn. Phụ thân y là Lê Long-Mang, con thứ Lê Hoàn. Như vậy y là cháu nội của Hoàn. Thời vua Thái-tông, triều đình sai nguyên soái Hầu Nhân-Bảo, cùng nội tổ thần sang chinh thảo Giao-chỉ. Hoàn mang quân chống lại làm quan quân chết rất nhiều. Vì vậy y không thể được ứng tuyển.
Vương Đức-Dụng hỏi Lê Văn:
- Ứng sinh Lê Văn phải trả lời cho rõ. Việc ấy có đúng không?
Lê Văn vốn nhũn nhặn, nhưng từ ngày sinh ra nó đã tự hào về chiến công của ông nội. Chàng nghĩ thầm:
- Mình có cần trúng cách đâu? Mình cần trượt kia mà. Đã vậy mình nói ngang như cua, như ghẹ cho chúng biết mặt anh hùng. Rồi bị trượt càng tốt.
Chàng nói vang cả điện lên:

- Quách huynh thực không hổ giòng dõi trung thần. Đúng đấy, tôi nghe phụ thân kể rằng trong trận đánh trên sông Bạch-đằng, tên Quách Quân-Biện bị bắt sống. Y kinh sợ, run rẩy đến nỗi rập đầu ba trăm lần trước một nữ tướng để khỏi bị giết. Trong thời gian ở tù, mỗi ngày y đều khóc lóc xin được về quê sống với vợ con. Sau khi Tống, Việt hòa, y được trao trả. Nghe đâu về Tống, y huênh hoang kể công trận anh hùng tưởng tượng của y.

Tự-Mai chêm vào một câu:

- Lúc bị bắt, y rập đầu binh binh trước nữ tướng: Xin tiểu cô nương tha cho cái mạng kiến ruồi này. Nữ tướng khinh khi hỏi: Người đường đường là tướng của Tống triều. Tại sao lại hèn hạ qúa vậy? Nữ tướng đá vào đít mấy cái, rồi truyền cho y mỗi ngày múc mười thùng phân tưới rau.

Lê Văn tiếp:

- Đã hết đâu. Ngày nào y cũng khóc lóc thảm thiết xin được phóng thích...

Quách Quỳ tức qúa văng tục:

- Mi... mi nói như người ta đánh... rắm ấy.

Lê Văn làm bộ điếc để tay lên tai hỏi:

- Quách huynh nói gì? À, có phải Quách huynh nói lúc bị cầm tù, tổ phụ phải ăn thịt rắn ư? Trời ơi, làm gì có truyện đó. Nước tôi là nước nhiều gạo, lắm thịt, dù nuôi tù cũng không đến nỗi bắt ăn thịt rắn.

Quách Quỳ nhảy vọt lên tấn công Lê Văn bằng một chưởng Thiếu-lâm, chưởng phong khá hùng hậu. Mọi người kinh ngạc khi thấy Lê Văn không đỡ, chàng thản nhiên vận công chịu đòn. Bình, rắc rắc. Một thân hình bay bổng lên cao, rơi xuống đến huỵch một tiếng. Mọi người tưởng Lê Văn bị đánh bay đi. Không ngờ lại chính là Quách

Quỳ.
Quách Quỳ đánh trộm mà không thành. Y bị nội công Lê Văn phản ứng, xương tay bị gẫy đau thấu ruột gan. Nhưng nó không dám rên la vì tự biết rằng mình dùng võ công trước mặt Hoàng-đế là tội đại bất kính, có thể mất đầu. Y vội giả vờ nằm quằn quại không bò dậy được.
Lê Văn là thầy thuốc, thoáng nhìn chàng đã biết gian mưu của Quách Quỳ, chàng cười:
- Chà Quách huynh qủa thực giòng dõi tướng môn, mưu trí tuyệt vời. Nhưng Quách huynh ơi, cái khổ nhục kế của Quách huynh chẳng nên dùng ở đây.
Nói rồi chàng chĩa ngón tay phóng một Lĩnh-Nam chỉ vào huyệt Kiên-ngung, Phong-thị của Quách Quỳ. Quỳ cảm thấy hết đau, nó ngồi dậy:
- Tôi với Lê huynh không thù, không oán. Nhưng chiếu chỉ của triều đình nói... nếu tôi biết mà không tố cáo, thì cũng mang tội khi quân.
Lê Văn cười:
- Đa tạ Quách huynh.
Chàng đưa mắt nhìn Nong-Nụt. Câu nói đó của chàng chỉ sứ đoàn Việt biết chàng nói thực. Nói rồi chàng bước khỏi chỗ đứng, ra sau nhà vua khoanh tay thái độ ngang tàng, coi như không cần cái ngôi phò mã. Vô tình chàng đứng cạnh ghế của Nong-Nụt. Bốn mắt nhìn nhau chan chứa tình.
Quách Quỳ chỉ Tự-Mai:
- Cũng trong lần Nam chinh thời vua Thái-tông, có Trần Trí-Đức. Trần Tự-Mai là con của Trần Tự-An. Mà Tự-An là con Trần Trí-Đức. Chính Trần Trí-Đức chỉ huy đệ tử phái Đông-a đánh trận Bạch-đằng.

Vì vậy Tự-Mai không thể được ứng tuyển.
Tự-Mai thấy Thuận-Tường cau mặt lại. Nàng nhìn Quách Quỳ như muốn ăn tươi nuốt sống nó. Tự-Mai hứng chí, chàng cười ha hả gật đầu:
- Đúng thế. Ông nội tôi cùng đệ tử Đông-a giết không biết bao nhiêu giặc ở trận Bạch-đằng. Sau khi giết giặc người không nhận bất cứ chức tước nào của triều Lê. Đó là chủ đạo của tộc Việt.
Chàng nhìn lên thấy Thuận-Tường cau mày lắc đầu, dùng ngón tay ra hiệu cho chàng, ý bảo: Đừng nói nữa. Chàng định lui lại. Nhưng khi nhìn thấy vẻ mặt đắc chí của Tào Lợi-Dụng, cáu quá chàng nghĩ thầm:
- Tổ bà nó. Ta đếch cần. Bất biết Thuận-Tường sẽ được gả cho ai. Ta hãy bênh vực chủ đạo của tộc Việt đã. Đêm nay ta đi tìm cứu nàng ra, rồi ngao du như nhị sư huynh. Ta đía cần ứng tuyển nữa.
Tào Lợi-Dụng vẫn hầm Tự-Mai. Lão hỏi chàng:
- Trần huynh đệ. Nếu như huynh đệ trúng tuyển làm phò mã, triều đình sai huynh đệ mang quân Nam chinh. Huynh đệ sẽ hành động như thế nào?
- Dĩ nhiên văn sinh sẽ từ chối.
Lợi-Dụng cười lớn:
- Làm phò mã mà bất tuân chỉ của triều đình, chẳng hóa ra khi quân phạm thượng ư? Chủ đạo của tộc Việt thế sao?
Tự-Mai cười lớn:
- Ngài là tể tướng mà không hiểu gì về đạo lý cả. Ngài thử nghĩ xem, văn sinh xuất thân là người Việt, mà lại cầm quân nước ngoài về đánh quê hương mình, giết đồng bào mình, thì sau khi thành công, Hoàng-đế cũng chém đầu văn sinh. Vì sao? Hoàng-đế sẽ nghĩ: Đất

nước nó, mồ mả tổ tiên nó mà có còn vì chút danh lợi đem quân về phá, thì nó trung gì với ta? Nếu sau này nó gặp lợi lớn hơn, ắt nó cũng sẽ phản ta.

- Trường hợp triều đình mang quân Nam chinh, mà huynh đệ đang cầm quân ở Bắc. Chắc huynh đệ đem quân về chiếm Biện-kinh cứu nước Việt.

- Ngài đừng suy bụng ta ra bụng người. Vãn sinh là tên nhà quê của đất Việt, hạnh ngộ kết huynh đệ với Hoàng-thượng. Hoàng-thượng với vãn bối đã vượt ra ngoài những gì là Hán, là Việt, những gì là Hoàng-đế chí tôn với tên nhà quê. Như vậy Hoàng- thượng đãi ngộ vãn bối quá nhiều, trọn đời vãn bối không làm lợi cho Hoàng-thượng, thì cũng không làm hại. Dù vãn bối không là Quan Vân-Trường thì cũng không thua Nghiêm-Tử-Lăng.

Thái-hậu, lẫn nhà vua đều nhìn chàng gật đầu.

Lợi-Dụng cười vang cả điện:

- Dù huynh đệ có lý luận đến đâu, huynh đệ cũng thuộc giòng dõi phản tặc.

Tự-Mai cười ha hả. Chàng vận nội công làm tiếng cười vang khắp điện:

- Phản tặc. Thế nào là phản tặc? Tào quốc công có đọc kinh Xuân-Thu không? Tôi sinh ra làm người Việt, lại được giáo dục về chủ đạo tộc Việt, tôi phải giữ chủ đạo đó. Từ mấy nghìn năm nay, Hán, Việt phân cương vực. Theo nghĩa quốc tổ tôi là con thứ, quốc tổ Trung-quốc là con cả. Vì vậy vua tôi là vai em, hằng năm phải đem phương vật tiến cống. Khi Trung-nguyên có vua nhân từ, để chúng tôi yên, thì Nam, Bắc hòa thuận. Còn như Trung-quốc ỷ lớn, ỷ mạnh mang quân sang đánh, chúng tôi tuy bé nhỏ, nhưng tự hào đủ sức bảo vệ đất tổ.

Thời Ân, Phù-Đổng thiên vương đốt hai mươi vạn quân, nay vết tích vẫn còn.

Chàng ngừng lại nhìn Khai-Quốc vương, thấy vương tỏ ý tán thành, chàng tiếp:

- Thời Thủy-Hoàng, sai Đồ Thư mang năm mươi vạn quân sang, chỉ một trận, Trung-tín hầu đốt sạch tại khe Ma-tần-lĩnh, Đồ Thư bị nướng như nướng chả. Thời vua Trưng, Quang-Vũ sai Mã Viện, Lưu Long mang quân sang đánh. Hai phen trận hồ Động-đình, xác lấp Trường-giang. Tại Tượng-quận, công chúa Nguyệt-Đức đốt hai chục vạn quân Vương Bá. Trận Nam-hải, đô đốc Trần Quốc chém tươi Đoàn Chí. Trận Lãng-bạc, đến nay còn hơn trăm gò mả xương chưa mục. Mới đây vua Ngô một trận, vua Lê một trận, sông Bạch-đằng cá ăn thịt quân Thiên-triều vẫn còn no. Gò Chi-lăng cao hơn núi, oan hồn hai chục vạn quân chưa tan.

Chàng nhìn Tào Lợi-Dụng:

- Nếu như Tào quốc công muốn lĩnh ấn nguyên nhung sang đánh Đại-Việt ư? Xin người về dặn con cháu đóng bàn thờ, rồi leo lên đó mà ngồi, đỡ phải khó nhọc lặn lội đi xa, rồi kết quả cũng giống Đồ Thư, Đoàn Chí, Hầu Nhân-Bảo mà thôi.

Nhà vua cũng như Yến Thù thấy Tự-Mai vì bảo vệ chủ đạo tộc Việt, mà đang từ thiếu niên ôn nhu văn nhã, bỗng biến thành ương ngạnh, ngang như cua, vội đưa mắt cho chàng như muốn bảo:

- Thôi đi. Bây giờ bọn chủ chiến chưa bại hẳn, nếu cứ lối nói này, chúng vin vào đó mà tấn công thì thực khó chống đỡ nổi.

Tự-Mai tuy hiểu ý hai người, nhưng chàng vẫn bất chấp:

- Tôi nhắc lại: Nước tôi tuy nhỏ, nhưng chí khí anh hùng dân tôi không nhỏ. Tổ tiên tôi bảo vệ nước, mà bảo rằng phản tặc, thực

không còn đạo lý nào vô đạo hơn nữa. Tống Thiên-tử là nhân quân, quần thần đều là những bậc hiền Nho, lấy đức trị thiên hạ, không hề có dã tâm Nam xâm. Duy một vài quái vật đa sự, việc bằng con tép, thổi phồng thành con cá voi; tìm cái xương trong qủa trứng gà...

Chàng chợt nhìn thấy ánh mắt đau khổ của Thuận-Tường, hùng khí trong lòng chàng nguội như tro tàn, chàng không nói nữa, lùi lại sau nhà vua khoanh tay.

Sau đó nhiều ứng sinh tố lẫn nhau. Có ba mươi mốt ứng sinh bị loại vì lên hệ với bang Nhật-hồ.

Tôn Thích lại hô:

- Phò mã hay rể đông sàng đại thần phải văn võ kiêm toàn. Bây giờ các ứng sinh thi văn. Mỗi người phải trả lời một bài văn sách. Giám khảo lựa mỗi hoa khôi hai ứng sinh. Cuối cùng hai ứng sinh sẽ đấu võ. Ai thắng thì được.

Các ứng sinh đã mang theo giấy bút. Mỗi người được chỉ định một chỗ ngồi trước chiếc tráp. Tôn Thích quỳ gối:

- Xin bệ hạ ban đầu đề thi.

Nhà vua gật đầu nói:

- Tôn Tử viết Phù, dụng binh chi đạo, công tâm vi thượng, công thành vi hạ. Tâm chiến vi thượng, binh chiến vi hạ. Mạnh-tử viết Ta hồ! Binh đao chi sự hung khí dã. Thánh nhân bất đắc dĩ dụng chi.(1)

Ghi chú

(1) Câu « Phù, dụng binh chi đạo, công tâm vi thượng, công thành vi hạ. Tâm chiên vi thượng, binh chiến vi hạ » lấy trong Tôn-tử binh pháp. Nghĩa là: Than ôi! Phàm cái đạo dùng binh xưa nay, đánh vào lòng người là thượng sách, đánh vào thành người là hạ sách. Dùng tâm chiến là thượng sách, dùng binh chiến là hạ sách. Câu « Ta hồ!

Binh đao chi sự hung khí dã. Thánh nhân bất đắc dĩ dụng chi » nghĩa là: Than ôi! Binh đao là đồ ác độc. Phàm thánh nhân, thì bất đắc dĩ mới phải dùng đến.

Các ứng sinh thi nhau cầm bút viết.

Trong khi các ứng sinh viết, thì có tiếng hô:

- Trấn-quốc đại tướng quân thống lĩnh Ngự-lâm quân Sử-vạn Na-vượng. Hoài-hóa đại tướng quân tổng lĩnh Thị-vệ Khiếu Tam Bản xin triều kiến.

Sử-vạn, Khiếu tuy lĩnh chức tước của triều đình, nhưng chúng chỉ trực tiếp với Lưu Thái-hậu thi hành mật lệnh khống chế quần thần. Cho nên ngay Hoàng-đế cũng không biết mặt chúng. Mãi gần đây, Lưu hậu nhân Định-vương vắng mặt, ban mật chỉ cho đại thần làm biểu tâu lên bà về công trạng hai người. Bà truyền phong chức tước cho chúng, để thay thế vào chỗ của Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ. Từ hôm sắc chỉ ban ra, hai người lĩnh mật lệnh Lưu hậu thi hành sứ mạng, nên đến giờ chưa ai biết mặt chúng.

Thái-hậu truyền:

- Cho vào.

Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản bước vào phủ phục rập đầu xưng tên họ chức tước. Thái hậu hỏi:

- Hai vị đại tướng quân. Ta giao cho hai vị đi đón sứ đoàn Giao-chỉ. Thế sứ đoàn đâu?

Khiếu Tam Bản tâu:

- Hai anh em thần tới Giang-Bắc thì gặp sứ đoàn, rồi hộ tống về kinh. Dọc đường không hiểu sao có lệnh của quan Tư-mã Kinh-châu truy tầm anh em hạ thần về tội trộm. Vì không mang thẻ bài, chiếu chỉ theo, nên thần đành lui trước thiết kị.

Khiếu Tam Bản tiếp:
- Anh em thần có cảm tưởng như một thế lực nào đó, trong bóng tối mưu hại anh em hạ thần.
Nói rồi y thuật lại chi tiết những gì xẩy ra trên đường đi, đụng chạm với Diêu Vạn. Cả triều thần cùng nhìn nhau tự hỏi:
- Vậy ai là người bầy mưu hãm hại y? Điều vô lý là võ công y rất cao thâm, sao có thể để bị một thiếu niên đả bại?
Vương Đức-Dụng hỏi:
- Nhị vị đại tướng quân. Kinh-lược-sứ Kinh-châu thượng biểu rằng nhị vị nhập dinh người trộm cống bảo. Quan quân đều thấy mặt. Nhị vị giao chiến với tư-mã Trần Trung-Đạo. Kiếm nhị vị bị gẫy, cán kiếm để tại phạm trường. Hiện Trần Trung-Đạo lĩnh điện tiền chỉ huy sứ có mặt tại đây. Lại nữa Khai-Quốc vương tố đích danh hai vị là Đông-phương và Nam-phương sứ giả của Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Xin các vị đối chất với nhau đi.
Sử-vạn Na-vượng kêu lên:
- Oan uổng! Oan uổng, thần chưa từng biết dinh Kinh-lược sứ, cũng chẳng hề giao chiến với ai tên Trần Trung-Đạo. Vậy Trần Trung-Đạo là vị nào?
Quần thần thấy y lờ vụ bị tố là người Hồng-thiết giáo, tức y mặc nhiên công nhận rồi.
Trần Trung-Đạo từ võ ban bước ra, tay chỉ vào mặt Sử-vạn, Khiếu:
- Tâu, đêm đó thần cùng chư tướng nghe tiếng báo động bên dinh Kinh-lược, vội chạy sang. Thần có giao chiến với hai người, tướng mạo tương tự như hai vị này. Sau khi giao chiến mấy chiêu, kiếm của hai người đó bị gẫy. Chúng quẳng kiếm lại, tháo chạy. Hiện tang vật thần có mang theo.

Y vẫy tay. Một thị vệ bưng tới gói vải để giữa điện. Trung-Đạo mở ra, trong có hai cán kiếm cùng mảnh kiếm gẫy. Sử-Vạn trông thấy vội chạy lại cầm kiếm lên xem. Bất giác mặt y tái xanh, vì đúng là kiếm của y với Khiếu. Hai thanh kiếm này chúng để ở Biện-kinh, chứ nào có mang theo. Chứng cớ sờ sờ như thế này còn chối vào đâu?
Vương Đức-Dụng tiếp:
- Khai-Quốc vương nói rằng nhị vị dùng thuốc Di-hồn ngũ-hoa phấn đầu độc sứ đoàn, rồi lại còn nói đó là chỉ dụ của Thái-hậu. Sau đó dùng Chu-sa ngũ độc chưởng đánh Trần Bảo-Dân. Hiện sứ đoàn Đại-Việt cũng như Trần Bảo-Dân có mặt ở đây. Hai vị hãy đối chất với sứ đoàn đi.
Khiếu Tam Bản nghĩ rất nhanh:
- Khi Thái-hậu ban chỉ dụ cho bọn ta, có dặn rằng không được cho người khác biết. Nhưng nay không biết ma quỷ nào hai ta, không chừng là Định-vương. Chứng cớ sờ sờ, ta không chối nổi. Muốn thoát chết chỉ có cách đổ cho Thái-hậu, rồi sau đó cao chạy xa bay. Với võ công của ta, dễ gì ai làm địch nổi?
Nghĩ vậy Khiếu tâu:
- Muôn tâu, Thái-hậu không ban chỉ trực tiếp cho thần đánh thuốc độc sứ đoàn. Người dạy rằng phải bắt sứ đoàn lai kinh. Vì võ công nhân vật trong sứ đoàn rất cao thâm, nên thần phải đánh thuốc, mới bắt nổi.
Chợt nhìn thấy Lê Văn đứng sau nhà vua, Khiếu kinh hãi nghĩ:
- Rõ ràng tên này phi ngựa trêu chọc bọn mình. Y là đồ đảng của tên Đặng Tông. Tại sao y lại đứng sau nhà vua? Thôi rồi, người hại ta là nhà vua chứ không phải Định-vương.
Bất giác đưa mắt nhìn nhà vua, Khiếu nhận ra nhà vua là thiếu niên

đi cùng Tôn Đản vào tửu lầu hôm trước, khiến y càng tin tưởng thêm rằng nhà vua sai bọn này hại mình. Y chú ý thấy trong đám sĩ tử ứng tuyển phò mã có Tôn Đản, máu giận sôi lên, y nghĩ thầm:

- Hoàng-đế hại mình, nhưng mình không có chứng cớ. Bây giờ chỉ cần bắt tên này, dùng Chu-sa ngũ độc chưởng tra khảo, hy vọng y khai sự thực. Như vậy ta đổ cho Hoàng-đế mưu hại Thái-hậu. Tất Thái-hậu sẽ truất phế Hoàng-đế, lập một vua bù nhìn khác lên thay.

Thấy cử chỉ, con mắt của Sử-vạn, Khiếu. Khai-Quốc vương đoán ra y muốn làm gì rồi. Vương dùng lăng không truyền ngữ nói với Tôn Đản:

- Cẩn thận! Bọn Khiếu muốn bắt sống em đấy. Đừng chống lại, để cho Hoàng-đế sai các tướng bắt y. Như vậy sẽ có trận đấu của những người trong triều đình. Ta ở giữa làm ngư ông hưởng lợi.

Tiếng Vương vừa dứt, Khiếu Tam Bản lạng người đến chộp Tôn Đản. Tôn Đản thản nhiên cười hô hố. Khiếu tức qúa quát:

- Con bà mi! Mi mới đích là thủ phạm hại ta. Mi có chạy đằng trời. Bây giờ mi phải nói thực, ai xui mi hại lão gia. Bằng không lão gia phải bóp chết mi ngay lập tức.

Tôn Đản thản nhiên:

- Tôi là ứng sinh phò mã, nhưng gốc thuộc sứ đoàn Đại-Việt. Đây là Sùng-chính điện, tôi không thể và không nên dùng võ. Bằng không đại tướng quân đâu có thể bắt được tôi?

Hôm trước, nhà vua thấy Tôn Đản đấu hai chưởng với Sử-vạn ngang tay. Mà bây giờ y đành để cho Khiếu Tam Bản bắt. Ông tin ngay rằng Đản không dám dụng võ trong Sùng-chính điện. Nhà vua quát:

- Khiếu Tam Bản! Bỏ ngay Tôn Đản xuống.

Khiếu Tam Bản còn ngần ngừ, thì từ phía võ ban, một người nhảy ra

chụp lưng y. Y vội trầm người xuống tránh, rồi vòng tay ra sau gạt. Hai tay chạm nhau đến bộp một tiếng. Cả hai người đều bật lui.
Mọi người nhìn lại, thì ra quan Chuyển-vận sứ Vương Duy-Chính thuộc Quảng-Tây. Duy-Chính phóng chưởng đánh thẳng vào mặt Khiếu. Khiếu thấy chưởng lực hùng hậu, vội tung Tôn Đản lên cao, rồi vung chưởng đỡ. Bình một tiếng cả hai đều lảo đảo lui lại.
Còn Tôn Đản, nó cảm thấy trong người bứt rứt, biết bị Khiếu nhả độc chưởng vào vai. Nó lạng người qua chỗ Thiệu-Thái. Thiệu-Thái vỗ vai nó một cái. Bao nhiêu bứt rứt hết. Nó trở lại chỗ cũ, tiếp tục viết...bài.
Duy-Chính, Khiếu đấu đến chiêu thứ mười, vẫn ngang tay. Bỗng hai chưởng chạm nhau đến binh một tiếng. Sử-vạn bật lui liền ba bước. Y cười lớn:
- Mi bị trúng Chu-sa chưởng của ta rồi.
Chính nhảy lui lại ôm tay nhăn nhó, miệng mắng:
- Đồ hèn hạ. Mi dùng Chu-sa ngũ độc chưởng hại ta.
Thị vệ đã xuất hiện bao vây kín xung quanh Sùng-chính điện. Trần Trung-Đạo hô:
- Khiếu, Sử-vạn. Hai vị xử dụng Chu-sa ngũ độc chưởng, như vậy lời tố cáo của Khai-Quốc vương rằng hai vị là Đông, Nam sứ Hồng-thiết giáo Đại-Việt là đúng rồi. Hai vị chịu trói đi. Bằng không tôi hô lên một tiếng, hai vị sẽ bị bầm nát ra như chả ngay.
Một liều ba bẩy cũng liều. Khiếu Tam Bản nghĩ thầm:
- Sự đã ra thế này, chỉ có cách khống chế Hoàng-đế, mới mong sống sót ngày hôm nay.
Y đưa mắt cho Sử-vạn, cả hai cùng nhảy bổ về phía Hoàng-đế. Dư Tĩnh đứng sát ngai vàng. Y vung tay phát chưởng đánh vào người

Sử-vạn. Phía bên kia Địch Thanh phát chưởng cản Khiếu Tam Bản. Bình, bình hai tiếng. Khiếu, Sử lảo đảo lui lại. Trong khi Dư Tĩnh, Địch Thanh đều cảm thấy cánh tay ê ẩm.

Nhà vua kinh hãi truyền lệnh:

- Dư an phủ sứ. Người bắt ngay tên Sử-vạn cho trẫm. Trẫm sẽ tha tội đánh thuốc mê sứ đoàn Đại-Việt ở Khúc-giang cho người.

Dư Tĩnh vung tay tấn công Sử-vạn. Trong khi phía bên này Địch Thanh đang khai diễn trận đấu với Khiếu Tam Bản. Chưởng phong tràn ngập điện. Bọn văn quan vội lui lại, để tránh áp lực chưởng. Thị vệ vây kín vòng trong vòng ngoài.

Trong khi đó, sứ đoàn Đại-Việt đều được lệnh dụ của Khai-Quốc vương tuyệt đối không được can thiệp. Chỉ can thiệp khi có lời yêu cầu của Hoàng-đế.

Nhìn trận đấu nhà vua hỏi Tự-Mai:

- Nhị đệ. Nhị đệ liệu Dư, Địch có thắng được hai lão Sử-vạn, Khiếu không?

Tự-Mai lắc đầu:

- Bàn về công lực, thì Dư dư sức thằng Sử-vạn. Địch hơi thấp hơn Khiếu một chút. Nhưng trong hai trăm chiêu trở đi, Khiếu sẽ bị bại, vì Khiếu già rồi, trong khi đó Địch còn trẻ. Cuộc đấu này khó nói trước, vì Sử, Khiếu xử dụng Chu-sa ngũ độc chưởng. Lỡ ra Dư, Địch chạm vào chưởng Sử, Khiếu, ắt nguy ngay.

Đấu được trên trăm chiêu, các võ quan đều kinh hãi nghĩ thầm:

- Bản lĩnh Dư Tĩnh, Địch Thanh là thế, mà không đàn áp được Khiếu với Sử-vạn. Hèn gì Thái-hậu chẳng xử dụng y vào chức vụ thống lĩnh thị vệ.

Bàn cho thực, công lực Dư Tĩnh ngang với Sử-vạn. Nhưng vì y úy kị

Chu-sa độc chưởng, nên không dám đỡ vào chưởng của y. Vì vậy cuộc chiến kéo dài. Sử-vạn cũng biết thế. Y tìm trăm phương ngàn kế để hai chưởng chạm vào nhau. Y phát liền ba chiêu đánh thẳng vào mặt Dư. Dư vung chưởng đỡ. Bình, bình, bình. Sử-vạn bật lui liền ba bước, lưng y chạm vào tường. Dư Tĩnh mừng thầm phát chưởng như trời long đất lở, mong kết liễu tính mệnh Sử. Sử-vạn Na-vượng chỉ chờ có thế. Y vận độc công, đẩy cả hai tay ra đỡ. Bộp một tiếng, mùi hôi tanh bay khắp điện.

Dư Tĩnh biết nguy, đưa tay lên nhìn, thấy cả bàn tay tím bầm. Nhờ lúc Dư kinh hoảng, Sử-vạn nhảy ra giữa sân điện, miệng cười ha hả:

- Dư Chuyển-vận sứ, người trúng độc chưởng rồi, mau ngồi xuống vận công, may ra sống được. Còn như cố xử dụng võ công càng mau chết.

Nhà vua hỏi đám ứng sinh:

- Ai bắt được tên Sử-vạn, thì muốn giai nhân nào trẫm sẽ gả cho.

Một ứng sinh dạ tiếng lớn. Y nhảy vọt ra phóng chưởng đánh Sử-vạn. Chưởng của y hùng hậu vô cùng. Mọi người cùng kinh ngạc:

- Người này còn trẻ, mà sao công lực đã đến mức thượng thừa?

Đó là một thiếu niên tuổi khoảng hai mươi, nước da trắng, mặt đẹp như ngọc. Nhà vua nhìn Tự-Mai, Lê Văn rồi cười phán nho nhỏ:

- Hai hiền đệ có thấy thiếu niên này không? Y đẹp trai đâu thua gì hai hiền đệ.

Tự-Mai tâu nhỏ:

- Y đẹp hơn đệ với Văn nhiều. Nhưng kém đại ca xa.

Nhà vua bật cười. Tự-Mai nói câu đó là nói thực. Cứ như trong Tống sử chép, Tống Nhân-tông là một Hoàng-đế đẹp trai hiếm có.

Lễ-bộ thượng thư tâu sẽ với nhà vua:

- Y tên Trương Ngọc thuộc phái Không-động.
Trương Ngọc đánh liền ba chưởng vào Sử-vạn. Sử-vạn lùi lại đỡ. Bình, bình, bình. Cả hai lảo đảo lui lại. Tự-Mai đưa mắt cho Lê Văn:
- Võ công Trương Ngọc thực chẳng kém bọn trưởng lão Lạc-long giáo. Không biết y có khống chế nổi Sử-vạn không?
Về phía Khiếu Tam Bản, càng đấu công lực y càng giảm. Nhưng y lợi dụng Địch Thanh úy kị độc chưởng, nên thẳng tay tấn công. Địch Thanh cứ phải lui hoài. Khiếu thấy thế lại tiến về phía Hoàng-đế. Y nghĩ thầm:
- Cơ chừng này, mình sẽ bị bại mất thôi. Chi bằng mình dương Đông kích Tây, giả tấn công Hoàng-đế, khiến Địch phải đỡ. Mình sẽ đẩy độc chất vào người y.
Nghĩ vậy y nhảy bổ về phía nhà vua, tay phát một chưởng như sét nổ. Quả nhiên Địch Thanh vội lạng mình đỡ cho nhà vua. Bình một tiếng. Cả hai đều bật lui. Bấy giờ Địch Thanh mới biết mình trúng kế Khiếu Tam Bản. Y từng bị trúng Chu-sa độc, nên biết lợi hại của nó. Y nhảy lùi lại góc điện ngồi vận công.
Khiếu Tam Bản thừa dịp nhào tới định chụp nhà vua, thì một thiếu niên khác nhảy ra cản lại. Bình, bình, bình. Hai người đấu với nhau liền ba chiêu.
Lễ bộ thượng thư tâu:
- Tâu bệ hạ, thiếu niên này tên Tôn Tiết thuộc phái Côn-luân.
Xem trận đấu, Tự-Mai, Lê Văn đưa mắt nhìn nhau như cùng nói:
- Mình những tưởng thuộc giòng dõi danh gia, lại gặp nhiều kỳ duyên, so với thiếu niên ngang tuổi, khó ai sánh kịp. Không ngờ bây giờ thấy bản lĩnh Trương Ngọc, Tôn Tiết, mình mới biết quả thực ngoài bầu trời này còn bầu trời khác.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 15

Thiếu đoạn đầu của hồi 115. Xin cáo lỗi cùng độc giã.

Đến đây mọi người cùng đưa mắt nhìn Hoa-Sơn tam lão.

- Rồi cơ duyên đưa đến, Hồng-Minh được chưởng môn phái Hoa-sơn thu làm đệ tử. Vốn thông minh, lại có căn bản võ công từ trước, nên Hồng-Minh mau chóng theo kịp các sư huynh sư tỷ, liệt vào đồng hàng với Hoa-sơn Thập-nhị thái bảo, thành Thập-tam thái bảo.

Hồi Thái-tổ, Thái-tông nhà Tống còn hàn vi, được đạo sĩ Trần Đoàn giúp đỡ, sau khi thành đại nghiệp, hai vị hoàng đế này cùng triều đình hậu đãi phái Hoa-sơn cực kỳ. Cho nên khắp bá quan văn võ đều nghe biết Hoa-sơn Thập-nhị thái bảo gồm Hoa-sơn ngũ lão, thất hùng. Ngũ lão họ chỉ biết gồm Đông, Tây, Nam, Bắc. Còn thất hùng gồm Chu Chiếu-Anh, Vương Lệ-Ngọc, Giáp Kim-Quy, Trí Thành, Du Minh, Ngô Nam, Vạn Quang. Giang hồ võ lâm tuyệt không biết người đứng đầu Hoa-sơn ngũ lão tức Trung-ương lão nhân với người thứ mười ba trong Thập-tam thái bảo hành tung, danh tính ra sao. Bây giờ họ mới biết một người là Lưu thái hậu.

- Thấy Hồng-Minh xinh đẹp, võ công cao, Nhật-Hồ, Lê Lục-Vũ cùng có ý định đưa vào làm cung nữ, để biết rõ tình hình Tống triều. Từ đó

giáo chủ định thống nhất vùng đất tộc Hoa, tộc Việt thành một nước dưới quyền giáo chủ Hồng-thiết Tây-vực Xích-Trà-Luyện. Người bầy ra kế cho để con gái vào làm tỳ nữ cho Sở-vương. Thất bại. Lão nhân gia bàn cách dâng cho Chiêu-Thành thái tử. Nhưng cũng không thành nốt. Cuối cùng thành công với hoàng tử Nguyên-Hằng. Nguyên-Hằng là tên vua Chân-tông. Nên khi triều đình nghe Sử-vạn nói đến tên tục tiên đế, họ đều quát mắng. Nhưng Sử-vạn bỏ sống chết ra ngoài, y tiếp tục:

- Vì muốn cho Nguyên-Hằng lên ngôi vua, nên Nhật-Hồ lão nhân gia sai ta ám hại Sở-vương với Chiêu-Thành. Rồi từ đó tìm cách đưa Hồng-Minh lên làm Hoàng-hậu, rồi Thái-hậu. Ta... nói cho bọn Tống chúng bay biết gã Hoàng-đế kia là con của Lý thần phi, chứ không phải con của Hồng-Minh. Tất cả triều thần đều biết thế, nhưng họ hèn nhát, sợ oai Lưu hậu, mà không dám nói ra. Ngược lại hoàng-tộc cùng gã Hoàng-đế như người mù.

Nói rồi y tường thuật tất cả chi tiết vụ Lưu hậu giả có thai, sau bắt con của Lý phi nuôi làm con mình để có thể danh chính ngôn thuận thính chính, dần dần cho phe đảng Hồng-thiết nắm quyền. Chính vì vậy Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc, Khiếu Tam Bản với y mới được phong chức tước lớn.

Có tiếng Lý thái-hậu cười trong màn:

- Sử-vạn Na-vượng, người lầm rồi. Tất cả việc làm của Lưu hậu đều bị Khai-Quốc vương, Định-vương biết hết. Hoàng-thượng cũng biết rõ. Nhưng chúng ta chưa muốn xuống tay, vì một là không muốn hại Lưu hậu. Dù sao Lưu hậu cũng là người tiên đế sủng ái. Nay thì hoàng thượng trưởng thành, mọi việc sáng tỏ. Người có thấy tất cả phe đảng của Lưu hậu bị bắt hết rồi không? Chức tước của Đào

Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn, Khiếu Tam Bản, cùng mười trưởng lão bang Nhật-Hồ với người đều bị tước cả? Từ lúc lâm triều, ta ngồi đây ban lệnh, mà các người ngu quá, tưởng là Lưu hậu.

Sáng nay, lúc khai triều, bách quan nghe tiếng nói của Lưu hậu hơi khác, nhưng không thấy nhà vua nói gì, nên im lặng. Rồi Lưu hậu hành xử trái ngược hẳn với thường nhật, họ tuyệt không hiểu tại sao. Bây giờ Lý thái-hậu lên tiếng, họ mới vỡ lẽ rằng có một cuộc chính biến lớn lao do Định-vương, Khai-Quốc vương cùng nhà vua làm, mà họ tuyệt không biết.

Lý thái-hậu tiếp:

- Trong khi bách quan cùng các người chầu ở đây, thì dinh thự phe đảng Lưu hậu, cùng gia quyến đã bị bắt hết. Của cải bị xung công.

Có tiếng phụ nữ the thé vọng lại:

- Chưa chắc mi đã thắng. Ta chưa chết mà!

Tiếp theo rầm, rầm, rầm ba tiếng. Mái điện thủng một lỗ. Có bốn người bịt mặt cùng nhảy xuống. Một người đàn ông áo đen chụp nhà vua. Một người đàn bà giật màn che chỗ Thái-hậu ngồi. Trong màn không thấy Lưu thái-hậu, mà chỉ có Lý thái-hậu.

Mọi người nhìn lại: Người giật màn đó chính là Lưu thái-hậu. Lưu hậu tấn công Lý thái-hậu liền ba chưởng. Một người áo trắng chụp Thuận-Tường. Còn một người đàn bà buông tay đứng lược trận. Bắc-Sơn đạo nhân xỉa tay phát một ưng trảo đánh người áo trắng cứu Thuận-Tường.

Tào Lợi-Dụng lách mình đứng chắn trước nhà vua, đánh ra chiêu Liêu-Đông chưởng cứu chúa. Bình một tiếng. Cả người áo đen với y đều bật lui. Lợi-Dụng lùi liền bốn bước, khí huyết trong người đảo lộn cực kỳ khó chịu. Còn người kia cảm thấy cánh tay tê rần, y lùi hai

bước. Hai bên gườm gườm nhìn nhau.
Sứ đoàn Đại-Việt đều kinh hãi vô cùng. Vì võ công Lợi-Dụng cao hơn đám trưởng lão Lạc-long giáo nhiều, e ngang Thiên-trường ngũ kiệt . Người kia là ai, mà võ công đến như thế. Người áo đen đánh một chiêu, không kết quả, cười nhạt:
- Tả-bộc-xạ, người chẳng là Tể-tướng được Lưu thái-hậu tin dùng bấy lâu ư? Địa vị người do đâu mà có? Mà nay Thái-hậu bị người ta mưu hại, người lại chống Thái-hậu? Liệu khi gã vua con nít kia cầm quyền, thì người có thoát khỏi ách tru di tam tộc không?
Miệng tuy nói, mà người áo đen vẫn phát chiêu. Mỗi chiêu đánh ra mạnh muốn nghiêng trời lệch đất. Giọng y khàn khàn, thành ra Lợi-Dụng không biết y là ai. Tuy nhìn lưng y rất quen thuộc. Nghe người ấy nói, Lợi-Dụng kinh hãi tự nghĩ:
- Ừ nhỉ, gã hoàng-đế con nít với Định-vương tổ chức cuộc binh biến âm thầm mà ta không hay. Chúng khéo loại Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản cùng mười trưởng lão bang Nhật-hồ khỏi chức vụ, cho nhà vua nắm quyền. Bây giờ ta phải theo phe nào? Theo Lưu hậu ư? Bà cùng bốn ma đầu Hồng-thiết giáo lộ hình tích, e tướng sĩ không phục. Ta có giúp bà cũng vô ích. Còn như ta giúp nhà vua, thì sau này, với tội trạng quá lớn, làm sao ta thoát khỏi họa sát thân?
Nghĩ vậy, y phát chiêu cầm chừng.
Định-vương biết rõ tâm trạng Tào. Ông nói lớn:
- Tào quốc công. Nếu như người bắt được thích khách, thì tội trạng cũ sẽ được khoan hồng.
Nghe Định-vương nói, Tào thêm phấn khởi, y phát liền ba chiêu như trời long đất lở. Mỗi chiêu chạm vào chưởng của thích khách, bật lên

tiếng bùng lớn. Hai người lảo đảo lui lại.
Trong khi đó bên cạnh, Bắc-Sơn lão nhân đang đấu với người áo trắng. Còn Lý thái-phi đấu với Lưu thái-hậu.
Trong điện náo loạn cả lên.
Tây-Sơn, Nam-Sơn lão nhân đến đứng sau nhà vua để đề phòng. Minh-Thiên cùng Đông-Sơn lão nhân đứng cạnh Định-vương.
Nhìn trận đấu, Đông-Sơn lão nhân hỏi Khai-Quốc vương:
- Vương gia! Người đấu với Tào quốc công phải chăng thuộc phái Mê-linh ? Còn người đấu với Bắc-Sơn lão nhân phải chăng y dùng võ công Khúc-giang. Còn Lưu hậu dùng võ công hỗn hợp Hồng-thiết, Hoa-sơn, với Tản-viên. Vậy bọn họ là người Việt chăng?
Khai-Quốc vương mỉm cười:
- Đạo sư thực tinh mắt. Quả đúng họ là người Việt, lại có lý lịch rất lớn. Đạo sư cứ chờ đi, họ sẽ lộ chân tướng ra bây giờ.
Nhà vua nhìn Lưu hậu đấu với Lý hậu, trong lòng phân vân cực điểm. Những kỷ niệm về thời thơ ấu được Lưu hậu trông coi, dạy dỗ cực kỳ chu đáo sống dậy. Nhà vua nghĩ thầm:
- Phụ hoàng ta có sáu con, ta nhỏ hơn hết. Nếu không được Lưu hậu bắt làm con, đời nào ta được lên ngôi? Lưu hậu giết hại các thân vương, đại thần, tội ác thực không nhỏ. Nhưng đối vơi ta, bà một lòng từ ái. Nếu bà tàn ác, thì đã hại mẫu hậu ta để phi tang rồi, đâu có còn sống đến nay? Phụ hoàng ta băng khi ta còn thơ, bà cầm quyền bấy lâu nay, làm cho nước giầu, dân mạnh, so với hồi phụ hoàng tại thế cũng không bằng. Bây giờ việc vỡ lở, ta phải làm sao cho vẹn toàn?
Định-vương thấy nhà vua trầm ngâm, thì hiểu tâm sự cháu. Ông bảo Trần Phụ-Quốc:

- Vương Tổng-lĩnh thị vệ, mau bắt Lưu hậu.

Phụ-Quốc dạ một tiếng, rồi hướng Lý hậu hô lớn:

- Xin Thái-hậu lui lại, để thần bắt thích khách.

Miệng nói chàng phát chiêu Phong-ba hợp bích đánh vào hông Lưu hậu. Lưu hậu cười lên the thé:

- Lý thị tỳ. Mi hèn hạ, định dùng số đông thắng ta ư?

Lý hậu lên tiếng:

- Vương đô đốc mau lùi lại. Ta với thị có thù sâu tựa biển, để chúng ta giải quyết với nhau.

Phụ-Quốc vội thu chưởng, đứng sang bên cạnh.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 16

Thiên hạ Hồng Thiết

Nhà vua nhìn mẹ nuôi, mẹ đẻ đang chiết chiêu đến độ một sống, một chết, mà lòng lo lắng:

- Bất cứ ai trong hai bà mẹ bị tổn thương, cũng là thảm họa cho triều đình? Làm sao bây giờ?

Nhà vua muốn hỏi Định-vương. Nhưng nghĩ lại:

- Thái-sư yêu thương ta vô cùng tận. Nhưng người yêu ta với yêu giòng họ Triệu không thể tách rời. Lưu hậu đã gây ra biết bao thảm họa cho hoàng tộc. Bây giờ bà lại muốn hại Thái-sư, hại cả ta. Ta mà

hỏi Thái-sư, ắt người sẽ giải quyết vấn đề thực giản dị: Giết Lưu hậu. Điều này thực ta không muốn. Thôi ta đành nhờ nhị đệ vậy.
Nhà vua hỏi Tự-Mai:
- Nhị đệ, ta phải làm gì để vẹn toàn cho hai Thái- hậu.
Tự-Mai định trả lời, thì tiếng Thông-Mai rót vào tai:
- Thằng cà chớn, nghe đây. Tuyệt đối không ra tay, để Lưu hậu phải dùng Chu-sa ngũ độc chưởng cùng võ công Lĩnh-Nam. Như vậy triều thần mới thực sự tin rằng Lưu hậu là con Lê Lục-Vũ.
Tự-Mai tỉnh ngộ trả lời nhà vua:
- Hoàng huynh đừng lo. Đệ khắc có biện pháp đối phó. Trước hết ta phải trừ mấy tên đầu sỏ kia. Sau đó xin Lưu hậu ngừng tay, và để Lưu hậu nguyên địa vị cũ. Khi chân tay Lưu hậu mất hết, quyền hành không còn, ta chẳng lo gì nữa.
Nhìn trận đấu, Tự-Mai hiểu ý Thông-Mai:
- Xét ra nội công Nga-mi Lý hậu ngang với nội công Hoa-sơn của Lưu hậu. Nếu Lưu hậu muốn thắng Lý hậu, bà phải dùng võ công Đại-Việt hoặc Hồng-thiết công. Ta nên làm thế nào cho Lý phi chiếm được tiên cơ, để Lưu hậu lộ hình tích mới được. Hôm trước Lý hậu bị bại, mình đã bắn sỏi cứu bà. Bây giờ giữa chỗ đông thế này, mình sao có thể ra tay trợ thủ?
Quần thần triều Tống đã nghe truyền tụng rằng võ công của Lưu hậu cao thâm, nhưng chưa một ai kiến thức qua. Bây giờ nhìn tận mắt trận đấu của bà với Lý hậu, họ mới bật ngửa ra rằng:
- Hỡi ơi, từ trước đến nay ai cũng chỉ biết Lý thần phi xuất thân từ phái Nga-mi võ công cực cao mà thôi. Không ngờ Lưu hậu lại là một đại hành gia, võ công kinh thế hãi tục thế kia? Nhưng võ công của Lưu hậu là võ công Hoa-sơn chứ đâu có phải võ công Hồng-thiết với

Đại-Việt?

Tự-Mai đến bên Thiệu-Thái, chàng hỏi nhỏ:

- Ông ỉn này. Hôm đại hội Thăng-long, từ mẹ em, cho đến Chu Vân-Nga đều dùng phương pháp nhắc lại những kỷ niệm tình cảm của bọn Lê Ba, Nguyễn Chí, khiến công lực chúng giảm. Vậy nếu như một phụ nữ luyện Hồng-thiết công...

Thiệu-Thái hiểu ý Tự-Mai, chàng nói:

- Đối với phụ nữ cũng thế. Chỉ cần nhắc nhở đến những tình cảm của người chồng với họ, hoặc làm cho họ nổi cơn ghen lên, là chân khí hỗn loạn ngay. Có phải em muốn nhiễu loạn Lưu hậu, để bà lộ chân tướng ra không?

- Đúng vậy.

Trong khi đó, Lưu, Lý hậu vẫn phát những chiêu sát thủ kinh người. Mỗi lần hai chưởng gặp nhau lại bật lên tiếng binh. Dần dà, sau mấy chục chiêu Lý phi có vẻ yếu thế. Cứ ba chiêu bà mới trả lại được một chiêu.

Tự-Mai hỏi nhà vua:

- Đại ca này! Hôm trước, trong tửu lầu Cô-tô, đại ca thấy bài từ của phụ hoàng đề trên bức tranh vẽ Khấu Kim-An. Đại ca nhận ra vì nét chữ hay vì đã thuộc lòng?

Nhà vua thấy giữa lúc sáu người đấu chưởng chí mạng, mà cậu em lại hỏi truyện cũ không ăn nhằm gì tới thực tại, thì hơi khựng lại, nhưng vẫn trả lời:

- Bài từ đó ta thuộc lòng. Nhưng nhị đệ chớ có nhắc tới, Lưu thái hậu sẽ nổi nóng ngay đấy. Trong cung, ai cũng thuộc, nhưng không dám đọc, vì sợ mẫu hậu lên ruột.

Tự-Mai đưa mắt nhìn Lê Văn. Lê Văn hiểu liền, chàng nói sẽ bằng

tiếng Việt:
- Có phải anh muốn bảo em ngâm bài từ vua Chân-tông đề tặng Khấu-kim-An để làm giảm công lực Lưu hậu không?
- Đúng thế. Anh không thể ngâm, vì hiện giờ anh là phò mã mà nhắc lại truyện tình của phụ hoàng thì không ổn.
Lê Văn cốc vào đầu Tự-Mai:
- Anh thông minh thế, mà chỉ vì ái tình nó vật mờ người đi nên không nghĩ ra. Lưu hậu là người Việt, biết nói tiếng Việt. Anh cứ ngâm bài từ đó lên bằng âm Việt hay dịch ra tiếng Việt. Như vậy chỉ mình Lưu hậu nghe. Triều thần đâu hiểu gì mà trách anh được?
Tự-Mai năn nỉ:
- Văn đệ giúp ta đi. Muôn ngàn lần cảm ơn.
Lê Văn bật cười:
- Thôi, đã vậy để em làm công việc ấy cho.
Y hướng Lưu hậu nói lớn lên bằng tiếng Việt:
- Tâu Thái-hậu. Thái-hậu không thắng được Lý hậu ư? Xưa kia Lý hậu chẳng theo hầu lão nhân gia ư? Võ công lão nhân gia cao hơn Lý hậu biết bao, mà nay sao vô lực như này? Thái-hậu ơi! Lão nhân gia vốn người Việt, mà leo lên tột đỉnh danh vọng như vậy quá đủ rồi. Nay mọi sự đã bại lộ, lão nhân gia nên rút về hậu cung an dưỡng tuổi già chẳng thú lắm ru, hà cớ còn tranh dành làm gì?
Nghe Lê Văn nói, Lưu hậu nổi nóng:
- Thằng ranh con biết gì mà nói.
Vô tình bà dùng tiếng Việt. Triều thần đều gật đầu:
- Lời Khai-Quốc vương tố cáo, cũng như Sử-vạn Na-vượng khai quả không sai. Thì ra Lưu hậu là người Việt thực. Có điều không biết bà là con Nhật-Hồ lão nhân hay Lê Lục-Vũ?

Lê Văn tiếp:

- Nhớ xưa kia Tiên-hoàng sủng ái Thái-hậu biết bao. Nhưng vãn niên người lại say mê Khấu tiểu thư đến điên đảo thần hồn. Hôm tới Biện-kinh thần nghe nói khắp nơi truyền tụng rằng Tiên-hoàng làm bài từ đề trên bức tranh vẽ Khấu tiểu thư. Tò mò thần chép lại, rồi học thuộc. Nay xin dịch sang tiếng Việt để Thái-hậu chỉnh cho những chỗ khiếm khuyết.

Trọn đời Lưu hậu, được vua Chân-Tông sủng ái cùng cực. Chỉ duy một lần: Cuối đời, nhà vua định phế bà, lập Khấu Kim-An lên thay. Bà hận vô cùng. Cho nên mỗi khi ai nhắc đến truyện này, bà lại lên ruột. Không ngờ bây giờ Lê Văn nói lên giữa triều thần. Bà liếc nhìn y với tất cả căm hận.

Lê Văn đọc lớn:

Giai nhân như sương mờ,

Gót sen đi trong mơ,

Ánh mắt, nụ cười, trời nghiêng, đất lở.

Môi hồng, da tuyết, như vạn bài thơ.

Tự-Mai suýt bật thành tiếng cười, vì Lê Văn dịch tào lao, y chỉ giữ ba phần ý, còn bẩy phần bịa. Nhưng Lưu hậu nghe đến đây khí uất bốc lên đến cổ, bà chửi tục:

- Tiên sư cha thằng ôn vật, có câm đi không?

Lê Văn càng trêu già:

- Ngoài ra Tiên-đế còn làm một bài ca, thần xin dịch sang tiếng Việt, ca cho thái hậu nghe.

Chàng rút hai cái phách trong bọc đánh vào nhau bắt nhịp, rồi cất tiếng hát theo điệu ca trù. Trong khi Bảo-Dân lấy tiêu ra hòa nhịp:

Gót tiên lãng đãng như sương,

Má hồng thu cả bốn phương hoa đào.

Người đâu tá? Hằng-Nga hay tiên tử?

Lạc thiên cung xuống Trung-thổ bấy lâu nay?

Tiếng thanh tao như oanh hót trên cây,

Dù Phi-Yến, dù Tây-Thi phải cúi đầu lùi bước.

Mỹ nhân khả tác kim cung tặng,

Hoa hậu thiên niên bất dị tầm.(1)

Nghìn năm sau, tiếng tài hoa, tiết liệt ai bằng?

Khắp kim cổ luận bàn về tài sắc.

Nếu Kim-An tiên nữ ngự tại cung Hàn trắc,

Thì Hằng-Nga không tử tự cũng khóc hu hu,

Huống chi Lưu hậu chuột chù?

Chú giải.

(1) Hai câu này nghĩa là: Người đẹp đáng làm cung điện bằng vàng cho ở. Hoa hậu đẹp như vậy, khó tìm ở nhân gian.

Sứ đoàn Đại-Việt, dù nghiêm trang như Khai-Quốc vương, dù chân thật như Thiệu-Thái, nghe Lê Văn ứng khẩu làm bài hát theo điệu Ả-Đào để ca tụng Khấu Kim-An, trêu Lưu hậu; đều không ngăn nổi tiếng cười. Vì điệu ca trù do Đào Hà-Thanh mới sáng chế ra gần đây, e rằng Lưu hậu chưa từng nghe qua, chưa từng biết, thế mà y dám bảo dịch từ bài thơ do vua Chân-tông sáng tác, thì còn trời đất nào nữa? Ý tứ trong bài ca-trù vừa ngỗ nghịch, vừa châm biếm. Tuy nhiên giọng ca Lê Văn rất tốt, ai nghe cũng cảm thấy hay. Nhưng mỗi chữ, mỗi lời đó lọt vào tai Lưu hậu như một mũi kiếm đâm trúng tim bà.

Tức quá chân tay Lưu hậu muốn run lên. Bà phóng một chưởng hướng đỉnh đầu Lê Văn như trời long đất lở. Lê Văn vội trầm người

xuống tránh, tay chĩa lên một chỉ. Nếu Lưu hậu đánh xuống thì huyệt Thiếu-phủ của bà bị tổn thương. Bà vội biến chưởng thành cầm nã bẻ ngón tay Lê Văn. Yù vọt mình lên cao tránh khỏi.

Nhờ Lưu hậu tấn công Lê Văn, Lý hậu chiếm lại được thế công, bà đánh liền ba chưởng. Lưu hậu phải bỏ Lê Văn quay lại đỡ bình, bình, bình.

Lê Văn biết có kết qủa, chàng tiếp:

- Thái hậu ơi. Thần nghe Tiên-đế sai người dấu Khấu mỹ nhân một nơi, rồi đêm đêm người hội ngộ với nàng... Tình ý nồng nàn vô hạn.

Lưu hậu hét lên:

- Tên ôn con mất dạy, làm gì có truyện đó. Mi... mi mau im mồm đi ngay!

Đến đây chân khí trong người Lưu hậu hỗn loạn, chiêu số rời rạc, Lý hậu đánh liền ba chưởng như trời long đất lở. Bà bị bật lui tới chân cột. Cùng đường, bà phát chiêu Chu-sa ngũ độc chưởng. Bình một tiếng. Lý hậu bật lui liền ba bước. Mùi hôi tanh nồng nặc khắp điện. Lý hậu vội vận phản Chu-sa độc công, rồi lùi một bước. Lưu hậu trong cơn ghen, quên mất việc dấu chân tướng. Bà đánh liền năm chiêu Chu-sa độc chưởng. Mùi hôi tanh bay khắp điện. Lý hậu thủy chung vừa đỡ vừa lui.

Lê Văn sợ Lý hậu bại, chàng tiếp:

- Hỡi ơi! Khi Tiên-đế sủng ái Khấu tiểu thư, thì Thái-hậu đã già lắm rồi, đó là lẽ thường, lão nhân gia chẳng nên giận dỗi làm gì! Thái-hậu ơi. Bây giờ ai cũng biết lão nhân gia là con gái của đại ma đầu Lê Lục-Vũ, nhũ danh Lê Hồng-Minh hay Kiều-Thu thì còn hy vọng gì nắm trọng quyền nữa.

Lưu hậu chửi:

- Đồ con nhà mất dậy.

Lê Văn càng trêu già:

- Tiên đế thực minh kiến, nên làm bài ca ví Thái-hậu như chuột chù. Chuột chù hôi thối nồng nặc, mà sao Tiên-đế lại ví như vậy kìa? À, chắc trước đây Thái-hậu luyện Chu-sa chưởng nên thánh thể có mùi giống chuột chù chăng? Ôi! nay thời của Thái-hậu hết rồi. Nào Thái-hậu, nào uy quyền, nào mưu chiếm Đại-Việt, nào biến Thiên-hạ thành một nước Hồng-thiết giáo nay thành mây khói. Lui về đi thôi Thái-hậu ơi.

Chàng ca vang cả điện lên:

Trường giáp qui lai hề,

Quyền dĩ khứ.

Trường giáp qui lai hề,

Thời dĩ tuyệt.(2)

Chú giải

(1) Tả-truyện chép: Mạnh Thường-Quân nuôi trong nhà ba nghìn tân khách. Tùy tài năng đức độ, tân khách được phân loại. Loại được ăn thịt, loại được ăn cá, loại chỉ được ăn rau. Một tân khách thuộc loại ăn rau, gõ vào bao kiếm ca:

Trường giáp qui lai hề,

Thực vô ngư.

Nghĩa là:

Gươm dài ơi,

Về đi thôi,

Ăn không cá.

Mạnh-Thường-Quân thay đổi bậc, cho ông ta ăn cá. Ông ta gõ gươm ca:

Trường giáp qui lai hề,

Thực vô nhục.

Nghĩa là:

Gươm dài ơi!

Về đi thôi,

Ăn không thịt.

Mạnh Thường-Quân lại đổi cho ông ta ăn thịt. Ít lâu sau ông ta lại gõ kiếm ca:

Trường giáp qui lại hề,

Xuất vô xa.

Nghĩa là:

Gươm dài ơi!

Về đi thôi,

Đi không xe.

Mạnh Thường-Quân nói với ông:

- Ông thực không biết điều. Ta đã thay đổi bậc cho ông hai lần rồi, mà ông chưa thỏa mãn ư?

Tân khách đó sự thực không tham ăn, y hát như vậy chỉ muốn được tiếp kiến riêng với Mạnh Thường-Quân. Bây giờ được đối diện rồi, ông bầy cho Mạnh Thường-Quân một kế an ninh lâu dài.

Lê Văn buột miệng hát nghêu, đổi đi một chút trêu Lưu hậu:

Gươm dài ơi!

Về đi thôi,

Quyền đã mất.

Gươm dài ơi!

Về đi thôi,

Thời đã tuyệt.

Rồi chàng cầm ống tiêu đưa lên miệng mà thổi.
Khí uất trong người Lưu hậu bốc lên, chân khí chạy nhộn nhạo, bà thở hồng hộc, chưởng phát không ra nữa. Bà chỉ vào Lê Văn miệng lắp bắp:
- Tiên nhân cha mày, mày động mồ động mả hay sao mà trêu bà. Bà...
Đến đó Lý hậu cười lớn:
- Thái hậu, người đánh tôi mấy chục chưởng. Bây giờ xin Thái-hậu nhận lại của tôi ba chưởng, gọi là có đi, có lại.
Nói rồi bà phát ra chiêu chưởng nhẹ như gió thoảng qua:
- Một này.
Lưu hậu cảm thấy tay nặng nề, bà từ từ đưa lên đỡ. Bộp một tiếng, bà rung động toàn người, rồi cảm thấy như con dao đâm vào ngực đau đớn vô tả. Lý phi cười nhạt:
- Chiêu thứ nhì đỡ này.
Lưu hậu nghiến răng đỡ, bình một tiếng, khắp người bà như muôn ngàn mũi dao đâm vào. Lý hậu không tha:
- Chiêu thứ ba này.
Lưu hậu cố gắng đỡ, người bà như đeo hàng trăm cân đá. Lý hậu cười nhạt:
- Thôi, thái hậu làm nhục tôi, chia rẽ tình mẫu tử bấy lâu, nay lĩnh hậu quả này thì đừng oán hờn chi cả.
Lưu hậu run lên bần bật:
- Ái, đau chết đi.
Người đàn bà bịt mặt đứng lược trận xẹt tới, phất tay một cái, Lưu hậu bật lùi ba bước, rồi mụ vòng tay lên đỡ chưởng của Lý phi. Bình một tiếng Lý phi cảm thấy như trời long đất lở. Bà bật lùi ba bước,

khí huyết trào lên cổ, bà ọe một tiếng, khạc ra một búng máu.
Thuận-Tường la lớn:
- Trần đại ca, mau cứu mẫu hậu.
Dù Thông-Mai đã dặn, nhưng tiếng kêu cứu của Thuận-Tường làm Tự-Mai không tự chủ được, chàng lách mình đến ôm lấy Lý hậu nhảy lùi lại sau, tay vòng một chưởng đỡ chiêu thứ nhì của mụ bịt mặt. Bình một tiếng. Nó cảm thấy cánh tay tê chồn, tai phát ra tiếng kêu vo vo không ngừng.
Mụ bịt mặt không tha, tay mụ vòng lên cao, đánh xuống một chưởng mạnh kinh người. Tự-Mai nhận ra đó là chiêu Loa-thành nguyệt chiếu của phái Mê-linh. Thuận tay chàng phát chiêu Thanh-ngưu ư hà trong Phục-ngưu chưởng. Hai chưởng dương cương gặp nhau, phát ra tiếng kêu lớn. Áp lực làm mọi người muốn nghẹt thở.
Tự-Mai mượn đà, nhảy lùi lại liền ba bước. Vô tình chàng đứng trước Mỹ-Linh. Mỹ-Linh phát nhẹ một chiêu vào lưng Tự-Mai, rồi đỡ lấy Lý thái-hậu.
Tự-Mai được cha, chú luyện tập căn bản cực kỳ vững trãi. Lúc ở trong động Xuân-Đài, chàng với Khai-Quốc vương học được thần công Yên-lãng, nhưng vì không có mật ngữ, nên khi phát lực không mạnh. Đợi đến trận Tản-lĩnh, chàng được Đặng Đại-Khê truyền mật ngữ cho, công lực của chàng tiến vô cùng. Tiếp theo, chàng hút công lực của hai đại cao thủ phái Hoa-sơn, đến đây bản lĩnh chàng ngang với bọn trưởng lão Lạc-long giáo.
Vừa rồi chàng hút nội lực của Sử-vạn Na-vượng, Tào Lợi-Dụng. Đúng ra với công lực tổng hợp, nội công chàng không thua Đại-Việt ngũ long làm bao. Nhưng phàm khi hút nội lực, cần phải có mấy tháng để qui liễm hoà hợp nhau. Vì vậy hiện công lực của chàng

chưa đến chỗ tối cao. Thế mà chưởng của người bịt mặt hùng hậu vô cùng. Do đó chàng bị lạc bại.

Người đàn bà bịt mặt lên tiếng:

- Tên ôn con, rõ ràng mi là đệ tử phái Đông-a, thế mà sao mi còn luyện cả nội lực Hoa-sơn, Tản-viên nữa?

Tự-Mai thấy người đó bác học vô cùng, chàng khâm phục chắp tay:

- Tiền bối nhận xét đúng. Tiểu bối có cơ duyên luyên Vô ngã tướng thiền công của công chúa Yên-lãng. Rồi sau đó được hai trong Hoa-sơn thất hùng ban cho ít nội lực. Tuy vậy tiểu bối không thể là đối thủ của tiền bối.

Người đó lạng mình chụp nhà vua. Tây-Sơn đạo sư quát lên một tiếng, chĩa thẳng ngón tay vào chưởng người kia. Người kia biến trảo thành cầm nã bẻ ngón tay lão. Lão biến chỉ thành quyền đập vào cườm tay mụ. Bộp một tiếng, cả hai cùng cảm thấy ê ẩm khắp cánh tay.

Tuy bị đau đớn, nhưng mụ vẫn không ngừng lại. Mụ biến chiêu thần tốc không thể tưởng tượng nổi. Tay bật lên cao, vòng qua vai Tây-Sơn đạo sư, vươn ra chụp nhà vua. Vô tình người mụ sát vào Tây-Sơn đạo sư. Ông vội đẩy một chưởng vào bụng mụ. Ai cũng tưởng mụ sẽ nhảy lùi lại tránh. Không ngờ người mụ di chuyển, vẫn sát vào Tây-Sơn đạo sư.

Thấy nguy hiểm, Tự-Mai vội ôm nhà vua nhảy lùi lại ba bước. Trong khi đó chưởng của Tây-Sơn đạo sư chạm vào ngực mụ. Ông kinh hoàng vội thu kình lực lại, nhưng chỉ được bẩy phần. Còn ba phần trúng ngực mụ đến bình một tiếng.

Lão xấu hổ, vội lên tiếng:

- Bần đạo vô ý, xin tạ lỗi.

Mụ nhảy lùi lại cười khành khạch:

- Người ta đồn Hoa-Sơn ngũ lão đạo cao đức trọng, nào ngờ cái căn bản nhỏ xíu Nam nữ thụ thụ bất tương thân cũng không biết giữ, giữa chốn triều cương thế này, mà người dám trêu ghẹo lão nương ư?

Mụ cười the thé:

- Cái tội trêu ghẹo lão nương, là do đạo sư tự tìm lấy cái chết, chứ lão nương không chủ tâm ác ý đâu.

Tây-Sơn lão nhân chưa hiểu rõ câu nói của mụ, thì mụ chỉ vào tay lão:

- Lão hãy nhìn tay mình thì rõ.

Tây-Sơn lão nhân đưa tay lên nhìn. Bàn tay lão tím ngắt. Lão quát lên:

- Thì ra bọn ngươi thuộc bang Nhật-Hồ.

Lão vung chưởng tấn công mụ. Nhưng chưởng chưa ra, mà tay lão đã
mất hết lực, lão nghiến răng ngồi vận công chống đau.

Trần Trung-Đạo quát lên thực lớn:

- Ngừng tay!

Sáu người cùng nhảy lui lại.

Chàng bước ra xá mụ già bịt mặt:

- Thì ra tiền bối là Bắc-sứ của Hồng-thiết giáo Đại-Việt đấy. Từ lâu võ lâm hằng nghe danh tiền bối như sấm nổ bên tai. Nhưng chưa ai biết dung nhan tiền bối ra sao. Xin tiền bối mở khăn ra cho mọi người được diện kiến.

Mụ cười the thé:

- Về võ công, mi bất quá là tên tiểu mao đầu. Khi lão nương thành

danh trên chốn giang hồ, thì mi chưa ra đời. Còn về địa vị quan trường, bất quá mi là viên tướng nhỏ bằng hạt vừng, hạt đậu mà dám xung chàng với ta ư?

Trung-Đạo cười nhạt:

- Tiểu bối dùng lễ võ lâm, mà tiền bối không muốn hiển lộ dung nhan. Vậy tiểu bối xin làm nhiệm vụ của Điện tiền chỉ huy sứ. Mong tiền bối thứ lỗi.

Chàng khoằm khoằm phát chiêu ưng trảo chụp khăn bịt mặt của mụ. Chiêu số chậm chạp, nhưng kình lực mạnh vô cùng. Mụ cười nhạt, xỉa tay vào ngực chàng, nếu chàng không thu tay đỡ thì vỡ ngực ra mà chết. Ai cũng tưởng Trung-Đạo phải thu tay về nhảy lui lại. Nhưng tay chàng vẫn không đổi chiều. Cùi chỏ hơi co lại, đập vào cùi chỏ mụ. Chàng nghiến răng vận công. Bàn tay mụ đánh trúng ngực chàng đếp bộp một tiếng. Trong khi tay chàng chụp trúng chiếc khăn che mặt mụ. Xoạc một tiếng, chàng nhảy lui lại, hít hơi, điều tức.

Triều thần cùng bật lên tiếng ủa rồi ái chà đầy vẻ khủng khiếp. Còn Nong-Nụt thấy mụ, nàng hét lên, núp sau Lê Văn. Ai cũng nhận ra mụ là đạo cô đạo cao, đức trọng, thường ra vào cấm cung từ đời vua Thái-tông, được phong tước Ngọc-Chân huyền quân, phụ trách giảng dạy lễ nghi cho cung nga, công chúa. Lưu thái-hậu không mấy ưa mụ. Mụ chưa từng nói truyện với Lưu hậu bao giờ. Nào ngờ mụ lại là nữ đại ma đầu Nguyễn Thúy-Minh, hay Tăng Tuyết-Minh, vợ Lê Lục-Vũ tức nhiên là mẹ Lê Hồng-Minh tức Lưu hậu.

Họ đưa mắt nhìn người áo đen, áo trắng như muốn hỏi xem chúng là ai?

Lê Văn hỏi Nong-Nụt:

- Tại sao em lại sợ con mụ kia?

Nong-Nụt lấm lét nhìn mụ:
- Chính mụ là người tra khảo, đánh đập em ở Hoàng-thành. Cũng mụ ra lệnh bắt giam, tra khảo Khai-Thiên vương phi. Đại ca mau mau đuổi mụ đi.
Nói rồi nàng nắm lấy tay Lê Văn như cầu lấy sự che chở.
Định-vương hướng Khai-Quốc vương:
- Vương gia! Hôm trước anh em chúng ta đã thỏa thuận tại Khúc-giang rằng: Phàm dân Tống phạm tội trên đất Việt, thì Việt bắt trao Tống xử tội. Ngược lại dân Việt phạm tội trên đất Tống, tống trao cho Việt xử.
Vương chỉ vào Lưu thái-hậu cùng ba thích khách:
- Những người này, vốn là dân Việt. Họ phạm trọng tội với bản triều. Vương gia hiện diện tại đây, xin trao trả vương gia, để vương gia phát lạc.
Khai-Quốc vương hướng vào hai người mặc áo đen và trắng:
- Hai vị tiền bối. Mấy chục năm qua hai vị tung hoành trên suốt một giải Hoa-Nam, lan tới Biện-kinh, danh vang một thủa như vậy đủ rồi. Không còn mấy năm nữa hai vị đi vào tuổi tám mươi. Hai vị nên gác kiếm rửa tay quy ẩn chẳng thú vị lắm ư. Hà cớ còn len lỏi vào chốn bụi trần gây ra cảnh chém giết làm gì?
Vương chỉ vào đám sĩ tử:
- Thái-sư tổ chức Anh-hùng đại hội Biện-kinh vào tháng tám. Lưu thái hậu sợ Thái-sư nắm hết anh hùng thiên hạ, vội bầy ra việc tuyển phò mã, với ý nghĩ rằng anh hùng do Thái-sư nắm được sau này, bất qúa chỉ được phong những chức võ quan bình thường, lại không được tín nhiệm. Sao có thể so sánh bằng phò mã, bằng rể đông sàng của tể thần? Sáng kiến Lưu thái hậu thực cao minh không ai tưởng

tượng nổi.
Vương ngừng lại rồi thở dài:
- Thế sao hai vị lại dùng phấn độc bắn vào hạ bộ định hại đám thiếu niên này, rồi định đổ cho Thiên-Thánh hoàng đế với Thái-sư để di họa cho hai vị rằng chủ ý muốn kình chống Lưu hậu, mà đánh thuốc độc? Hai vị, một là Tả-hộ-giáo, một là Hữu-hộ-giáo của Hồng-thiết giáo Đại-Việt, bây giờ lại muốn vu oan cho Hoàng-thượng, cho Thái-sư rằng hai người dùng dư đảng bang Nhật-hồ hại sĩ tử?
Nghe đến đây, mọi người mới biết hai lão áo đen, áo trắng là Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc tức Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn hóa danh.
Bất giác triều thần Tống mặt nhìn mặt xấu hổ:
- Thì ra Lưu hậu là người của Hồng-thiết giáo Đại-Việt thực. Còn hai lão Tôn, Lê đúng là hai đại ma đầu Đào, Chu thực.
Lão già áo đen quát lên:
- Nói láo. Bịa đặt. Hai lão phu là con dân Hán, sinh trưởng ở vùng Quảng-Nam Đông-lộ, gia phả đời đời ghi, đâu liên quan gì tới bọn cẩu Việt các người. Người đừng nói láo. Chính tên Triệu Nguyên-Nghiễm ép Hoàng-thượng phóng độc hại thí sinh, hầu phá cuộc tuyển anh tài đất nước. Bây giờ mi nói ngược lại.
Thấp thoáng bóng trắng, mọi người thấy hoa mắt một cái, ánh thép lóe lên. Hai lão áo trắng, đen nhảy lùi lại, mặt tái mét, trong khi khăn che mặt rơi xuống. Mọi người đồng ồ lên: Hai lão chính thị Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ.
Lê Lục-Vũ chỉ bóng trắng:
- Mi... Mi... Mi đánh trộm ta ư? Mi là ai.
Bấy giờ y mới biết bóng trắng xẹt đến rút kiếm của y, rồi vung lên cắt khăn che mặt y với Tôn Đức-Khắc là công chúa Bình-Dương.

Mỹ-Linh chỉ vào mặt lão:
- Tả-hộ-pháp. Người tự chối bỏ tổ tiên mình thì tùy ý người. Nhưng người nhục mạ giòng giống Việt của ta thì không được đâu. Ta cảnh cáo cho người biết như vậy cũng đủ rồi. Lần sau ta sẽ cắt lưỡi người.
Lê Lục-Vũ cười nhạt:
- Ta sơ ý bị đánh trộm. Con lỏi kia, người lại đây, ta đấu với nhau trăm chưởng.
Mỹ-Linh đứng giữa triều Tống, nàng mặc quần áo trắng, khăn vàng, dây lưng vàng, phơi phới như Quan-thế-âm Bồ-tát, khiến ai cũng phải rung cảm trong niềm kính trọng:
- Thái độ uy nghiêm, mà ngôn từ rõ ra một vị công chúa cha mẹ dân, trong khi kiếm pháp thần thông. Thực không khác Phật-bà.
Nàng mỉm cười:
- Lê tả-sứ. Kiếm pháp mà ta học là Long-biên kiếm pháp của tộc Việt xưa, tuy chỉ mới được ba thành, nhưng cũng đủ dạy dỗ cho bọn vong quốc các người. Nào người hãy rút kiếm ra.
Đông-Sơn lão nhân vái Mỹ-Linh:
- Công chúa điện hạ. Xin công chúa ban cho bần đạo được đòi món nợ cũ với tên ma đầu này.
Lão hất hàm hỏi Lê Lục-Vũ:
- Tên họ Lê kia, người có nhớ ra bần đạo là ai không?
Lê Lục-Vũ cười nhạt:
- Ta không cần biết đến bọn vô danh tiểu tốt như mi làm gì. Mi hãy nhìn tên sư đệ Tây-Sơn kia, y sắp chết rồi. Mi muốn chết với y thì tiến ra mà lĩnh Chu-sa ngũ độc chưởng.
Nguyên cách đây mấy chục năm, phái Hoa-Sơn đào tạo được mười

ba đệ tử. Đứng đầu là Ngũ-hùng, rồi tới Thất-kiệt. Cả mười ba người danh trấn giang hồ. Võ lâm mệnh danh là Hoa-sơn thập tam thái bảo. Sau người đứng đầu Ngũ-hùng là Đặng Đại-Bằng phản sư môn, theo bang Nhật-Hồ. Trong một đêm y về tổng đàn ăn trộm bí lục võ công, chẳng may bị lộ. Y bị vây đánh, súyt mất mạng, thì giữa lúc đó bọn bang Nhật-hồ xuất hiện. Chúng dùng Chu-sa độc chưởng, khiến cho sư phụ bị thương, rồi đi đến mất mạng. Trong bọn đó có hai tên Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc.

Hoa-Sơn là võ phái phát tích ra Tống triều, vì vậy danh dự rất lớn. Nay chưởng môn bị đồ tử phản bội, rồi bị trúng Chu-sa độc chưởng đến mất mạng, thì còn nhục nhã gì bằng? Vì vậy người trong phái âm thầm ngậm hờn, không công bố ra ngoài.

Từ đấy Hoa-sơn ngũ hùng chỉ còn có bốn. Cả bốn người ngày đêm luyện võ, trả thù cho sư môn, vì vậy họ nổi tiếng, được đời tặng cho danh hiệu Hoa-sơn tứ lão. Hôm nay, ngay giữa triều nghi, kẻ thù xuất hiện, hỏi sao Hoa-sơn tứ lão ngồi im được?

Đông-Sơn lão nhân hướng vào Định-vương:

- Xin vương gia cho bần đạo mượn kiếm, để tru diệt ma đầu.

Định-vương vẫy tay, một thị vệ cung kính cúi đầu dâng kiếm cho Đông-Sơn lão nhân. Lão cầm kiếm vòng một vòng, rồi nói với Lê Lục-Vũ:

- Chu Bội-Sơn. Người hãy rút kiếm ra.

Lục-Vũ lạng người đến bên một thị vệ, y đã đoạt được kiếm. Y quát lên một tiếng, tay phóng chưởng tấn công. Sứ đoàn cùng bật lên tiếng:

- Võ công Khúc-giang.

Nhưng trong chưởng lại có mùi hôi tanh nồng nặc. Đông-Sơn lão

nhân xỉa kiếm vào giữa chưởng của Lục-Vũ. Lục-Vũ không đỡ kiếm của ông, mà đưa kiếm vòng lên cao. Lối đánh của y giống như hai người cùng chết. Đông-Sơn lão nhân vòng kiếm thành quả cầu bạc, thế là hai người cùng lẫn trong làn kiếm quang.

Kiếm của Đông-Sơn lão nhân vừa mau, lại vừa tinh diệu. Trong khi kiếm của Lục-Vũ thì chậm chạp, thô kệch, nhưng hung hiểm lạ thường. Lý Thái-hậu hỏi Thanh-Mai:

- Vương phi, theo vương phi, cuộc đấu kết qủa sẽ ra sao?

- Tâu thái hậu, về công lực thì Lê cao hơn Đông-Sơn đạo sư. Về kiếm pháp, thì Đạo-sư hơn Lê. Hoa-Sơn kiếm pháp vừa dùng kiếm chiêu, vừa dùng kiếm khí. Trong khi Khúc-giang kiếm pháp thì dùng kiếm khí. Vì vậy khó có thể tiên đoán được.

Hai người đấu được trên hai trăm hiệp, thì Lưu hậu nghiến răng chịu đau, lên tiếng:

- Kết thúc đi chứ!

Lê Lục-Vũ cười nhạt một tiếng. Người y quay như cơn lốc. Một tay tung kiếm, một tay phóng chưởng. Đông-Sơn lão nhân cũng vội dùng tay trái đỡ chưởng của y. Ông thấy chưởng của y sao lại không có lực? Chưởng của ông trúng ngực y đến binh một tiếng. Một làn nước đục tung vào người ông. Ông kinh hãi, vội nhảy vọt lên cao tránh, nhưng cũng bị một tia trúng cổ.

Biết là nước độc, ông không đỡ kiếm của Lê, đưa thẳng kiếm vào cổ y với ý định cả hai cùng chết. Nhưng lực không còn, ông lảo đảo như người say rượu.

Mỹ-Linh đã từng chiết chiêu thắng Đông-Sơn lão nhân. Thế nhưng sau đó, gặp lại nàng, ông luôn dùng ngôn từ trân trọng có lợi cho Đại-Việt. Vì vậy nàng sinh cảm tình với ông. Nay thấy ông sắp nguy.

Nàng vội quát lên một tiếng, xẹt tới đưa kiếm vào cổ Lê Lục-Vũ. Lục-Vũ kinh hãi, vội lộn về sau hai vòng. Nhưng Mỹ-Linh di chuyển thân mình, khiến kiếm như dính liền vào cổ y. Y lộn đến vòng thứ tám thì chạm phải bức tường. Lòng y nguội như tro tàn. Y chửi thề:

- Con bà nó! Ta thua mi vì mi đánh trộm. Ta không phục.

Khai-Quốc vương cười nhạt:

- Xin lỗi tiền bối, đứa cháu còn nhỏ tuổi có hơi nóng nảy. Nào bây giờ Lê, Tôn tiền bối có còn chối rằng mình không phải là Chu Bội-Sơn với Đào Tường-Phúc không?

Mặt Tôn Đức-Khắc vẫn lỳ lợm:

- Láo!

Quốc-vương lắc đầu:

- Trời ơi, địa vị hai tiền bối cao biết mấy, mà mình làm lại không dám nhận. Như vậy đâu có xứng dáng? Hai vị là con cháu di thần Ngô triều, ẩn thân ở Khúc-giang, một tay giúp họ Tiền dựng triều Ngô-Việt, danh vang một thủa. Hai vị đã được phong tới tước công mà! Ở đây có nhiều người từng đến nước Ngô-Việt tiếp nhận đầu hàng vào thời vua Thái-Tông, đã gặp hai vị. Mới đây Thái-hậu phong chức tước cho hai vị tới quốc công chứ có nhỏ đâu?

Vương chỉ vào đám sĩ tử:

- Tại sao các vị lại hại đám thí sinh nhỏ tuổi vô tội này?

Lê Lục-Vũ lắc đầu:

- Bịa đặt.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

- Dầu sao hai vị cũng có vai vế trong võ lâm, hà cớ lại chối như vậy? Việc hạ độc các thiếu niên đã rõ đen trắng. Bên cạnh mỗi y quan đều có chậu nước, và một khăn lau, để sau khi khám bệnh một sĩ tử, thì

rửa tay. Rửa xong lau tay. Đầu tiên Lê tiên sinh sai thái-giám Lê Tất bỏ thuốc giải vào các chậu nước, rồi tung phấn độc vào những chiếc khăn. Thế là trước khi khám bệnh, y quan rửa tay, thuốc giải ngấm vào, tiếp theo lau tay. Phấn độc vào tay, mà y quan vô sự. Khi y quan mó vào người sĩ tử, phấn độc dính vào người họ. Họ bị trúng độc.
Tất cả đám thiếu niên cùng mở to mắt ra kinh ngạc như muốn ăn tươi nuốt sống hai lão Lê, Tôn. Họ cùng thét lên:
- Mau cùng nhau giết hai tên ma đầu báo thù.
Rồi chia nhau vây kín xung quanh hai lão. Lưu hậu thấy chỉ mấy câu ngắn ngủi, Khai-Quốc vương biến đám sĩ tử thành kẻ thù của Tôn, Lê, mà không đụng chạm đến bà. Bà cũng sinh hoang mang. Bà đưa mắt nhìn hai lão:
- Có việc đó ư?
Lê Lục-Vũ cười nhạt:
- Tên ôn con Lý Long-Bồ kia nói láo đấy. Thái-hậu đừng tin nó.
Định-vương lắc đầu:
- Hai người đừng chối vô ích. Cô gia đã thẩm vấn thái giám Lê Tất rồi. Hai người không chối được đâu. Nhất là những gì các người làm trên đường từ Khúc-giang về đây.
Tôn Đức-Khắc hỏi:
- Trên đường từ Khúc-giang về đây ư? Chúng thần chưa từng làm gì phạm pháp cả.
Khai-Quốc vương ung dung:
- Được, cô gia nói thực ra hết để hai vị khỏi chối. Hai vị được chỉ dụ Thái-hậu đến Khúc-giang cùng Dư Tĩnh đánh thuốc độc Định-vương cùng tùy tùng. Nhưng hai vị qúa khinh địch. Hai vị gia làm ẩn sĩ bái kiến cô gia. Hai vị quên mất tiện thê cùng Tự-Mai là con một bác học

về võ công hiện đại. Chỉ liếc nhìn tướng đi, hơi thở, tiện thê cũng như Tự-Mai, đã nhận ra chân tướng võ công hai vị ngay.

Tôn Đức-Khắc hất hàm hỏi Tự-Mai:

- Bằng vào động tác gì huynh đệ nhận được chân tướng bọn ta?

Tự-Mai chau mày, chàng định biến hai lão thành trò cười cho thiên hạ. Nhưng chợt nhớ lại bây giờ mình đã thành đại thần, thành phò mã, thành nghĩa đệ của hoàng đế. Chàng khoan thai đáp:

- Nhị vị quốc công khảo sát kiến thức của cô-gia đấy ư? Để cô-gia nói cho nhị vị nghe. Khi nhị vị bước qua thanh gỗ làm cầu xuống thuyền. Tôn quốc công đi bằng đầu ngón chân. Thân thể Tôn quốc công đâu có nhẹ? Trong khi thanh ván rất mỏng. Thế mà mỗi bước đi của Tôn quốc công không làm cầu rung rinh. Như vậy võ công Tôn quốc công thuộc võ công Cửu-chân, luyện đến trình độ tuyệt cao, trên khắp Đại-Việt không ai sánh kịp. Khi quốc công bưng chung trà uống, lòng bàn tay đỏ lòm, thì rõ ràng quốc công luyện Chu-sa ngũ độc chưởng đến trình độ tối cao. Trong võ lâm Đại-Việt làm gì có người nào ngang tuổi với quốc công mà bản lĩnh Cửu-chân, Hồng-thiết cao như vậy ngoài Đào Tường-Phúc thuộc di thần Ngô-Việt, phản Ngô-Việt theo Hồng-thiết giáo?

Chàng chỉ Lê Lục-Vũ:

- Còn Lê quốc công. Khi quốc công dùng ngón tay gõ vào mạn thuyền xin yết kiến Khai-Quốc vương. Quốc công chỉ khẽ gõ, mà tiếng trầm vang đi rất xa. Đó là thủ pháp võ công Khúc-giang. Lòng bàn tay quốc công cũng đỏ lòm, rõ ràng quốc công luyện Chu-sa ngũ độc chưởng. Ngang tuổi với quốc công không có ai thuộc phái Khúc-giang, bản lĩnh cực cao mà theo Hồng-thiết giáo ngoài Chu Bội-Sơn. Cho nên sứ đoàn thản nhiên tiếp hai vị. Tưởng hai vị biết Cái sứ

đoàn biết hai vị. Hóa ra hai vị không biết gì cả.
Chàng cười lớn:
- Nhưng lúc ấy sứ đoàn chỉ biết hai vị là cao nhân võ lâm Đại-Việt, đồng thời cũng là đại ma đầu của Hồng-thiết giáo mà không biết hai vị làm đại thần bản triều.
Hai lão Tôn, Lê nghe Tự-Mai nói, bất giác mồ hôi đầm đìa ra áo vì kinh hãi:
- Đáng chết. Quả thực hôm đó mình khinh thường sứ đoàn Đại-Việt toàn bọn con nít. Nào ngờ...
Tự-Mai dơ tay làm hiệu bắt chước cử chỉ của Hoàng-đế nói với Tào Lợi-Dụng hôm trước, mà chàng đã thấy:
- Hai vị khinh thường sứ đoàn, lại khinh thường của túi khôn Trung-nguyên là hoàng thúc, với Phạm Trọng-Yêm cùng sự kinh kịch của Minh-Thiên đại sư, Đông-Sơn đạo sư. Cho nên khi hai vị ngồi trên nóc điện bị khám phá ra. Dù hai vị đã hóa trang, nhưng hoàng thúc liếc qua cũng biết hai vị là Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc. Hai vị kinh ngạc ư? Hai đại hành gia ẩn thân trong hoàng cung, trong khi hoàng thúc là Thái-sư mà không biết thì còn ra cái gì nữa?
Sự thực trước đây Định-vương, Minh-Thiên, Đông-Sơn đạo sư tưởng Lê, Tôn là hai cao thủ thuộc bang Nhật-Hồ gửi vào kiềm chế Lưu hậu. Cho tới khi Định-vương, Khai-Quốc vương kết thân, hợp tác ổn định Bắc-biên Đại-Việt. Khai-Quốc vương mới lộ Định-vương mới biết. Hôm nay nhân muốn hạ phe Lưu hậu xuống, Tự-Mai đề cao Định-vương lên, y nói như vậy.
Thấy hai lão kinh hãi, Tự-Mai tiếp:
- Hai vị quên rằng dù bản lĩnh độc công hai vị tài giỏi đến đâu chẳng qua cũng không bằng sư phụ hai vị là Nhật-Hồ lão nhân. Mà Nhật-Hồ

lão nhân bị Thân đại ca đánh bại. Hôm ấy Thân đại ca hiện diện, nhưng hại vị không đề phòng. Cho nên Dư Tĩnh pha thuốc mê vào món gà nấu ngũ vị hương, Thân giáo chủ biết liền. Giáo chủ dùng Thiền-công tung ba viên thuốc giải tan thành bột rơi xuống món gà ngũ vị hương. Thành ra khi hai vị thấy Dư an phủ sứ làm không nên việc, mới giả làm lộ hình tích, rồi tung Di-hồn phấn, cùng Nhuyễn-cân tán một lần nữa.

Hai lão Tôn, Lê mặt nhìn mặt, kinh hãi:

- Đáng chết thực, tại sao mình không thấy cái sơ hở đó nhỉ?

- Chưa hết, khi các vị tung thuốc. Sứ đoàn truyền nhau vận Thiền-công hóa giải. Trong khi đó Thân giáo chủ giả rót rượu cho Khai-Quốc vương, trao thuốc giải cho Định-vương. Khai-Quốc vương khuyên Định-vương cùng sứ đoàn giả mê man, để biết sự thực.

Lê Lục-Vũ lắc đầu:

- Ta không tin.

Tự-Mai bèn thuật chi tiết cuộc đối thoại của hai lão Tôn, Lê cùng Dư Tĩnh, rồi chàng móc trong túi ra chiếc hộp nhỏ, trong hộp có tượng Quan-âm bằng ngọc xanh. Quần thần nhận ra ngay, đó là lệnh bài tuyệt mật của Lưu hậu. Ai cầm tượng đó, mà nói gì, truyền lệnh gì coi như lệnh của Lưu hậu. Chàng nói:

- Dư an phủ sứ thấy tượng này của hai vị đưa ra, lập tức líu ríu tuân theo.

Lục-Vũ hỏi:

- Huynh đệ bảo Thiệu-Thái luyện được bản lĩnh Hồng-thiết tối cao, sao y bị lão phu cầm từ suốt từ Khúc-giang đến hồ Động-đình mới thoát được.

Tâm tính Thiệu-Thái hiền hậu, dễ tha thứ. Từ hôm chàng được tôn

làm giáo chủ Lạc-long giáo, vẫn có ý tìm ra tông tích Ngũ-sứ cùng Tả, Hữu hộ pháp để kéo họ về chính đạo. Trên đường từ Khúc-giang đi Trường-sa, chàng được Bảo-Hòa báo cho biết hai lão Tôn, Lê chính là Đào, Chu lĩnh Tả, Hữu hộ pháp. Nhưng chàng bị Khai-Quốc vương bắt phải giả ngây, giả dại trúng độc. Chàng bị hai lão khinh thị, uất ức chồng chất vừa mới nguôi, bây giờ hai lão hiện diện, đã không hành lễ với chàng, lại còn xỉ mạ người Việt, hỏi chàng chịu sao nổi? Chàng bước ra chỉ hai lão:

- Hai vị phạm tội đại bất kính biết bao lần, bản nhân vì đại kế phải lờ đi. Bây giờ hai vị vô phép nữa, bản nhân dùng giáo quy đối với hai vị đấy.

Hai lão cười:

- Thực vô lý hết sức, khi chúng ta phải gọi một con lợn ụt ịt thế kia bằng giáo chủ. Nếu người có bản lĩnh thắng được hai chúng ta...

Thiệu-Thái điên tiết lên, chàng vỗ hai tay vào nhau, hất hàm:

- Hai người hãy vận công đi. Chúng ta đấu Hồng-thiết độc công.

Kể từ khi giáo chủ Xích-trà-Luyện lên làm giáo chủ, đã cho đại hội các trưởng lão, rồi ra luật như sau: Nếu một giáo chúng nào tự thấy bản lĩnh mình hơn giáo-chủ, tả hữu hộ giáo, ngũ sứ cùng trưởng lão, đều có thể thách giao đấu. Nếu thắng, sẽ đương nhiên thay thế vào chức vụ kẻ bại. Ngược lại, những chức sắc lãnh đạo, tự thấy võ công mình thấp kém, có thể xin rút lui. Giáo chủ sẽ cho tuyển người thay thế.

Từ ngày học Chu-sa độc chưởng, chưa bao giờ Thiệu-Thái xử dụng đến, vì nó quá bá đạo ác độc. Nay hai lão Tôn, Lê công khai thách thức, chàng mới xử dụng lần đầu. Tuy khi luyện, Đỗ Lệ-Thanh cho chàng hấp độc dược không nhiều. Nhưng sau đại hội Lộc-hà, chàng

đã hút độc tố cứu hàng vạn giáo chúng. Rồi sau này chàng cứu cho bang chúng bang Trường-giang, Nhật-hồ lại hút thêm độc chất nữa. Thành ra khi chàng vừa vận công, lập tức độc tố chuyển động mạnh đến không tưởng tượng nổi.

Chàng hướng Lê Lục-Vũ phát chiêu Nhân-ngưu câu vong trong Mục-ngưu thiền chưởng, miệng hô:

- Chu hữu hộ giáo đỡ chưởng thứ nhất này.

Lê Lục-Vũ cũng vận Hồng-thiết công phát chiêu trong Khúc-giang chưởng. Hai đại cao thủ cùng vận hết mười thành công lực. Chưởng chưa ra hết mà mọi người đều cảm thấy nghẹt thở. Rầm một tiếng, chưởng phong khiến nhiều người bị đẩy bay ra xa, màn trướng trong điện đứt rơi xuống ào ào.

Lê Lục-Vũ chưa hề biết Mục-ngưu thiền chưởng. Lúc đầu y thấy phảng phất như Phục-ngưu thần chưởng. Sau khi hai chưởng giao nhau, y mới thấy trong một chiêu biến hóa, lại có kình lực âm nhu, dương cương lẫn hóa giải. Khi y nhận ra, thì đã trễ, người y bay bổng về sau, lưng y chạm vào tường đến bình một tiếng. Y nhăn nhó, đau đớn, chân tay như mất hết lực.

Mỹ-Linh sợ Thiệu-Thái giết chết hai tên Tôn, Lê, thì hỏng hết mật kế của Khai-Quốc vương. Nàng vẫy tay ra hiệu cho Thiệu-Thái lui lại, rồi cười trong như sương mai:

- Biểu huynh, truyện nội bộ Lạc-long giáo không nên đem ra làm phiền Tống triều.

Nàng nói với hai lão Tôn, Lê:

- Vừa rồi Lê hữu sứ đã lĩnh một chiêu của giáo chủ. Hồng-thiết giáo nay đổi thành Lạc-long giáo, nên giáo chủ chưa nỡ đẩy chất độc vào người hữu sứ. Bằng không...

Lê Lục-Vũ nghĩ thầm:

- Cô công chúa này nói đúng. Vừa rồi gã con lợn kia mà đẩy chất độc vào ta, e giờ này ta đã chết rồi.

Mỹ-Linh tiếp:

- Hai vị được đủ mọi nết: Võ công cao, kiến thức quảng bác. Nhưng hai vị mắc phải tật khinh địch, nên bị chú hai tôi cho mắc bẫy mà không biết.

Rồi nàng thuật chi tiết việc sứ đoàn giả trúng độc lên đỉnh Thiên-đài, theo giòng sông Tương vào Tương-đài, vượt hồ Động-đình đến Tam-sơn một lượt. Cuối cùng nàng kết luận:

- Chúng tôi giả trúng độc, nên mới được xem vở tuồng mười trưởng lão bang Nhật-hồ bị người ta bắt trước mặt hai vị, khiến hai vị hóa điên hóa khùng. Hỡi ơi, hai vị tài trí biết bao, nhưng nào ngờ bị trẻ con làm cho mê mê tỉnh tỉnh.

Lê Lục-Vũ hỏi Mỹ-Linh:

- Công chúa! Công chúa có thể cho hai lão phu biết kẻ nào đã làm anh em lão phu điên đầu từ Khúc-giang tới Trường-sa?

Mỹ-Linh mỉm cười:

- Tôi biết, nhưng không dám nói ra. Hai vị suy nghĩ kỹ, thì hiểu liền chứ có khó gì đâu?

Nghe Mỹ-Linh nói, Lê Lục-Vũ tỉnh ngộ:

- Tượng Phật bằng ngọc ta khám phá ra bị mất tại Tỷ-qui, mà nay ở trong tay tên Trần Tự-Mai, vậy ắt việc thổi tiêu dụ ta đuổi theo liên quan đến tên này.

Khi đã nghi Tự-Mai, lão đưa mắt nhìn sứ đoàn Đại-Việt, bất giác lão nhận ra Tự-Mai, Lê Văn, Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm trong đám bầy kế bắt bọn trưởng lão bang Nhật-hồ. Bát giác lão rùng

mình:
- Tên Lý Long-Bồ quả thực mưu trí trùm hoàn vũ. Y thấy ta khinh thường y. Y càng giả ngây, giả dại thêm. Vợ chồng y cùng sứ đoàn vờ bị trúng độc, trong khi đó y sai bọn trẻ con âm thầm thi hành qủy kế hại ta. Hỡi ôi, đáng lẽ ta phải biết ngay lúc đầu mới phải chứ? Quái thực, trong bọn chúng còn một phụ nữ tấu nhạc trên hồ Động-đình nữa, thị là ai?
Lưu thái-hậu, cũng như triều đình nghe cuộc đối đáp giữa sứ đoàn Đại-Việt với hai lão Tôn, Lê, mắt họ như sáng ra. Bây giờ họ mới hiểu thực lực trong bóng tối của Lưu hậu đáng kinh khiếp, mà sứ đoàn Đại-Việt lại vượt xa hơn.
Tôn Đức-Khắc hỏi Khai-Quốc vương:
- Tham dự vào việc bắt mười thị-vệ, chức tới Nhập-nội đô-tri đem đi mất có tất cả bẩy thủ phạm. Hiện diện tại dây sáu tên, đều thuộc sứ đoàn. Lão phu muốn biết mười thị vệ đó vương gia giam họ ở đâu, mau đem thả họ ra.
Khai-Quốc vương mỉm cười không trả lời.
Tào Lợi-Dụng hướng Khai-Quốc vương:
- Thế tử! Thế tử nói rằng trên đường sang Tống, sứ đoàn tuyệt đối không xử dụng võ công. Thế ra lời nói của Thế-tử là dối trá, là khi quân đấy!
Khai-Quốc vương biết Tào đang phân vân không biết nên về phe Lưu hậu hay nhà vua. Nay y hỏi câu đó, có nghĩa muốn nghiêng theo Lưu hậu. Vương nói với Tôn, Lê:
- Cô gia công nhận trong bẩy người bắt mười trưởng lão bang Nhật-hồ có sáu người hiện diện tại đây. Nhưng cô gia không hề ra lệnh cho họ. Từ đầu đến cuối cô gia đi cạnh hai vị, nếu cô gia ra lệnh, ắt

hai vị đã thấy. Người ra lệnh cho họ hành sự là Định-vương.
Tôn Đức-Khắc cau mày:
- Hỡi ơi! Đường đường là đấng trừ quân, mà lại cúi đầu tuân lệnh một chức quan nhà Tống thì còn hy vọng gì ngửa mặt nhìn tộc Việt?
Tự-Mai quát lên:
- Tôn quốc công! Người chẳng là đại thần Tống triều đấy ư? Người là đại thần, mà sao nói năng vô pháp vô thiên như vậy?
- Phò mã bảo lão phu vô pháp, vô thiên. Vậy lão phu vô pháp, vô thiên ở chỗ nào?
Tự-Mai thấy lão Tôn không gọi mình là huynh đệ nữa, mà gọi là phò mã, như vậy lão tỏ ra trọng vọng mình rồi. Y nói:
- Chúng tôi là em kết nghĩa với Khai-Quốc vương. Khi Định-vương, Khai-Quốc vương kết bạn. Khai-Quốc vương truyền cho chúng tôi rằng: Trong khi ở Tống, phải nhất nhất tuân lệnh Định-vương. Vì vậy Định-vương sai chúng tôi bắt mười tên khâm phạm thuộc dư đảng bang Nhật-hồ, đương nhiên chúng tôi phải tuân theo. Sau khi bắt họ, chúng tôi nhờ Thân giáo chủ trị dứt Chu-sa độc cho họ. Họ đã cải tà quy chính, trở lại với bang Hoàng-Đế rồi.
Y nhìn nhà vua:
- Tâu hoàng huynh, xin hoàng huynh ban chỉ ân xá cho mười vị Nhập-nội đô tri về vụ họ nguyên thuộc dư đảng bang Nhật-hồ. Đệ sẽ cho họ xuất hiện, hầu triều đình biết sự thực .
Nhà vua gật đầu:
- Khi họ cải tà quy chánh theo bang Hoàng-Đế, thì tội cũng tan theo. Trẫm thuận ân xá cho họ.
Tự-Mai hô lớn:
- Các vị xuất hiện đi thôi!

Từ ngoài điện, mười thị vệ tiến vào. Họ quỳ gối hành đại lễ:
- Bọn thần kinh cẩn tạ ơn bệ hạ ân xá.
Họ đến trước Lưu hậu rập đầu liền bốn lần:
- Thái hậu. Đa tạ Thái-hậu trọng đãi anh em thần bấy lâu. Bây giờ đã đến lúc bọn thần tỉnh ngộ, xa lánh Hồng-thiết ma kinh, quỷ kinh hại người, đi chữa bệnh cho dân để xám hối. Thần xin Thái-hậu nhận ở đây mấy lậy, rồi từ giã.
Bây giờ Lưu hậu mới tỉnh ngộ. Bấy nhiêu chứng cớ, bà không cãi được nữa. Bà đưa mắt nhìn quần thần một lượt rồi nói với Định-vương:
- Thái-sư! Khi Tiên-đế tại thế đãi Thái-sư không bạc. Từ hồi ta thính chính, một lòng tôn kính, trọng vọng thái sư. Nay sao Thái-sư lại nỡ chia rẽ tình mẹ con ta? Thái-sư bầy ra vụ Lý phi là sinh mẫu hoàng nhi cùng Huệ-Nhu. Con ta đẻ đứt ruột ra, bây giờ Thái-sư bảo chúng là con Lý phi, thì còn trời đất nào nữa?
Bà run run hỏi nhà vua:
- Hoàng nhi! Ta có còn là Thái-hậu chăng? Hoàng nhi có dám truất phế ta chăng?
Nhà vua được Lưu hậu nuôi nấng dạy dỗ từ nhỏ. Hơn mười năm qua, tuy ông làm vua, mà thực quyền trong tay bà. Ông tuân phục bà đã quen, nay thấy bà hỏi, nhà vua đáp:
- Tâu mẫu-hậu! Muôn ngàn lần hoàng nhi không dám bất hiếu với mẫu-hậu.
- À! Như vậy ta vẫn là Thái-hậu. Hoàng nhi ngồi trên ngai vàng, uy quyền quán Thiên-hạ, mà để cho mẫu hậu đau đớn như thế này sao?
Nhà vua hướng Thiệu-Thái:

- Thân giáo chủ! Xin Thân giáo chủ mở lượng từ bi, trị đau đớn cho mẫu hậu. Trẫm nguyện báo đáp.

Thiệu-Thái tâu:

- Hoàng thượng ban chỉ, muôn ngàn lần thần không dám chối. Hồng-thiết thần công của thần chỉ có thể giải Chu-sa ngũ độc chưởng cũng như Nhật-hồ độc chưởng. Còn trường hợp của Lưu Thái-hậu. Lưu thái-hậu dùng độc chưởng đánh Lý thái-hậu, rồi bị Lý thái-hậu đẩy chất độc trở về. Muốn giải độc tố đó, phải do chính Lý thái-hậu hóa giải trước. Nội công Lý thái-hậu là nội công Nga-mi, nếu Lý thái-hậu không trị cho Lưu thái-hậu, Bệ-hạ có thể nhờ một cao thủ phái Nga-mi nào ra tay cũng được. Sau đó, thần sẽ dùng Hồng-thiết thần công đẩy hết độc tố Chu-sa trong người Lưu thái-hậu.

Định-vương tiếp lời Thiệu-Thái:

- Tâu Hoàng-thượng, Thân giáo-chủ tâu thực chứ không dám khi quân đâu.

Rồi vương thuật lại việc Nhật-Hồ, Đặng Trường, Đỗ Xích-Thập bị người của phái Đông-a dùng phản Nhật-hồ độc chưởng đẩy vào người như thế nào hôm đại hội Thăng-long cho nhà vua nghe. Nhà vua đưa mắt nhìn Lý thái-hậu. Mặt Lý thái-hậu lạnh như tiền, bà từ từ lắc đầu:

- Ta không trị cho con gái Nhật-Hồ ma đầu.

Lưu hậu đau qúa, người bà run lên bần bật, rồi không chịu nổi, bà hét lên be be như con dê bị chọc tiết. Nhìn cảnh của Lưu hậu, nhiều người cảm thấy thỏa mãn trong lòng:

- Con ma đầu này, bấy lâu sai thủ hạ dùng Chu-sa độc chưởng khống chế quần thần, mụ đâu biết cái đau đớn người ta phải chịu? Bây giờ mụ bị quả báo cho đáng kiếp.

Cách đây ít lâu, Lê Thiếu-Mai đã vào cung trị bệnh cho Lưu hậu. Bà tỏ ra biết trọng hiền tài, lưu giữ nàng ngủ lại trong đêm, truyện trò rất tương đắc. Nay thấy bà đau đớn, lương tâm thầy thuốc không nỡ, nàng móc trong bọc ra hai viên thuốc rồi tiến ra nói:

- Tâu thái hậu. Thần xin dâng Thái-hậu hai viên thuốc tạm trấn thống.

- Đa...đa... tạ... vương phi.

Thiếu-Mai vung tay, hai viên thuốc bay đến trên đầu Lưu hậu thì vỡ tan thanh bụi chụp xuống người bà. Bà rùng mình một cái, cơn đau biến mất. Tính cương cường trở lại, bà thở dài:

- Ta nghe hồi đại hội Thăng-long, Nhật-Hồ lão nhân cùng đám trưởng lão bị phái Đông-a dùng phản Chu-sa độc chưởng đẩy chất độc trở lại người. Hồng-Sơn đại phu đã dùng Ma-túy hoàn để trấn tĩnh cơn đau cho họ. Sau này người sửa chữa đi đôi chút, thêm vào hai vị Đào-nhân, Viễn-chí thành Đào-chí hoàn. Đào-chí hoàn mạnh hơn Ma-túy hoàn nhiều. Có đúng vậy không? Dường như hai viên mà vương phi vừa tung vào người ta, thì một viên là Đào-chí, một viên là Ma-túy thì phải.

- Tâu Thái-hậu đúng vậy.

Lưu thái-hậu bật ra tiếng khóc, nói với Định-vương:

- Dù ta là con của Nhật-Hồ lão nhân, thì ta vẫn là người Tiên-đế sủng ái. Ta là người Hán hay người Việt, chưa phải là vấn đề quan trọng. Việc trước mắt, ta hỏi Thái-sư: Khi Tiên-đế tại thế chẳng từng phong ta làm Hoàng-hậu đấy ư? Tiên-đế di chiếu lại ủy thác con côi cho Thái-sư, cùng ba vị quốc công là Đinh Vị, Phùng Thừa, Tào Lợi-Dụng. Trong chiếu chả tuyên rằng ta buông rèm thính chính đấy ư? Nay Phùng, Đinh không còn tại triều. Hiện diện chỉ có Thái-sư với Tào quốc công. Tại sao Thái-sư lại hại ta?

Định-vương chắp tay:
- Thần không hề hại Thái-hậu. Vì Thái-hậu muốn biến Trung-nguyên thành một Thiên hạ Hồng-thiết giáo, thần phải bảo vệ công nghiệp tổ tiên. Thái-hậu đang định vu vạ cho Lý thái-hậu, rồi ban chỉ giết chết. Thần không muốn Hoàng-thượng ký chiếu chỉ, thành người sát hại mẫu-thân, một tội đại bất hiếu, mà chưa một ông vua nào dám phạm. Hơn nữa trong bóng tối Lê Lục-Vũ, Đào Tường-Phúc đang có âm mưu sát hại Hoàng-thượng, nên bất đắc dĩ thần phải đem sự thực tâu với Hoàng-thượng.
Vương ung dung tiếp:
- Dù thần có nhu nhược, không làm việc này chăng nữa cũng không được. Vì đại sư Minh-Thiên, đạo sư Tây-Sơn, Đông-Sơn phiền trách, lại thêm các đại thần yêu cầu thần đứng ra đảm trách việc bảo vệ sự nghiệp của tổ tiên.
Lưu hậu nhìn quần thần một lượt, rồi nói lớn:
- Hơn mười năm qua, ta buông rèm thính chính, có gì qúa đáng chăng? Này Thái-sư, thời Tây-Hán, Lã thái-hậu cầm quyền, dâm đãng cùng cực, sát hại giòng họ Lưu, đổi niên hiệu, đổi triều đại. Đến thời Đông-Hán, Mã thái-hậu chứa gian nhân dâm ô kể sao cho siết. Gần đây đời Đường, Võ hậu ác chất như non, hại chồng, hại con, giết người trung lương, hại hoàng thân, đưa ngoại thích cầm quyền, cướp ngôi nhà Đường. Những điều này ắt Thái-sư biết chứ?
Bà nhìn quần thần một lượt, rồi tiếp:
- Ta buông rèm thính chính, mà kỷ cương bản triều không hề phạm tới. Lã, Mã, Võ hậu dùng ngoại thích, hại hoàng thân. Còn ta. Ta trọng dụng Thái-sư, kể từ khi bản triều lập lên, chưa một vị hoàng thân nào được phong chức tước lớn, trao trọng quyền bằng Thái-sư.

Ta trọng Thái-sư vì Thái-sư là hoàng tử được vua Thái-tông sủng ái, rèn luyện thuật trị nước. Cũng vì Thái-sư là người Tiên-đế ủy thác con côi. Ta nhận biết ngay Thái-sư nhất tâm nhất trí phù trì cho hoàng nhi. Ta đâu có nghi ngờ, có đố kị Thái-sư? Về ngoại thích, ta không dùng một ai cả. Ta xuất thân nghèo khó, làm nô bộc cho Lưu Đình-Mỹ. Cho nên khi đắc thế, ta phong cho chủ cũ một chút chức quan nhỏ để đền đáp công ơn. Hỏi trong lịch đại Trung-thổ có một nữ lưu nào vượt hơn ta chăng?

Bà quay lại nhìn Yến Thù, Vương Khâm-Nhược:

- Hại vị đại học sĩ! Người làm việc gần ta nhất người biết đó. Ta trọng người, trọng Phạm Trọng-Yêm. Nhất là ta bỏ ra ngoài vấn đề Yến đại học sĩ là người Việt... Chỉ vì trọng văn tài ba vị. Ai cũng nói từ đời Đường đến nay, hơn ba trăm năm, chưa bao giờ học phong thịnh như vậy. Nhưng đâu có ai biết rằng chính ta trợ giúp, khuyến khích, ban nhiều quyền cho các vị, các vị mới thành công.

Bà nhìn Trương Sĩ-Tổn:

- Trong mười năm ngắn ngủi, ta làm cho quốc sản tăng gấp bội, mà không tăng thuế. Khắp bốn phương không có nạn binh đao, Man-di, Nhung-địch quy phục. Trong triều không gian thần. Ai cũng phải công nhận đó là mười năm thịnh trị hiếm có trong lịch đại Thiên-hạ. Bước cuối cùng ta định đánh chiếm Đại-Việt, Chiêm-thành, Lão-qua, Xiêm-la, Đại-lý, rồi tiến lên chiếm Khất-đan, Tây-hạ, thống nhất thiên hạ nữa là đúng ước vọng của đức Thái-Tổ, Thái-Tông. Sau đó hợp với Tây-phương giáo chủ, dùng Hồng-thiết kinh ban bố hạnh phúc cho dân.

Nghe bà nói, quần thần đều kinh hãi về hùng tâm của bà. Nhưng có điều bà sau khi thống nhất, bà muốn bỏ Nho-học, cai trị thiên hạ

bằng Hồng-thiết kinh, thì không ai chấp nhận cả.
Bà đi quanh điện, khi đến bên nhà vua, bà nhìn nhà vua:
- Này hoàng nhi. Việc hoàng nhi với Huệ-Nhu là con ta, hay con Lý phi chưa cần bàn đến. Hãy chỉ nên biết rằng hoàng nhi là giọt máu của Tiên-đế. Tiên đế có sáu hoàng tử. Ta là Hoàng-hậu. Hoàng nhi do ta sinh ra, mới được lên ngôi. Chứ nếu hoàng nhi do cung nữ Lý tu-nghi sinh ra, e bắc thang lên trời thì dễ, chứ việc nối ngôi vạn vạn lần không được. Có đúng thế không?
Nhà vua cúi đầu:
- Quả như mẫu hậu phán.
- Ta là Hoàng hậu, thì bất cứ người con nào của Tiên-đế sinh ra, ta vẫn có toàn quyền đem về nuôi, dạy kia mà? Giả như hoàng nhi do Lý phi sinh ra, mà ta cướp đem về nuôi là sự thực đi. Chỉ nguyên dưỡng dục cù lao chín chữ, cũng nặng hơn công sinh thành nhiều. Đấy là nói về lẽ chính đạo. Còn nói về tình riêng, công ta nuôi nấng dạy dỗ, phù trì hai mươi năm qua, ta có đáng làm mẹ hoàng nhi không?
Thình lình bà lạng người chụp nhà vua, rồi nhảy vèo đứng giữa Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc và Nguyền Thúy-Minh. Mọi người kêu thét lên, nhưng không kịp nữa.
Lý hậu, Lê Văn, Tôn Đản, Tự Mai cùng chụp Lưu hậu, thì bị Lê, Tôn, Nguyễn vung chưởng đẩy lui.
Định-vương phất tay, Nam, Bắc-Sơn đạo sư, Minh-Thiên đại sư rồi Trần Trung-Đạo, Trần Bảo-Dân vây bọn Lê Lục-Vũ vào giữa.
Lưu hậu cười nhạt. Bà để tay lên đầu nhà vua:
- Tất cả đứng im, bằng không ta nhả chưởng lực liền.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 17

Ma trướng nan giải

Lưu hậu hỏi Định-vương:

- Thái-sư, bây giờ Thái-sư định sao đây?

Định-vương hỏi ngược lại:

- Thần cũng xin Thái-hậu cho biết tôn ý?

- Ta chẳng có ý gì mới mẻ hết. Chúng ta hãy làm lại. Thái-sư vẫn là Thái-sư. Ta vẫn là Thái-hậu. Lý thần phi được tôn là Thái-hậu thì vẫn là Thái-hậu. Ta không kể tới việc Thái-sư phản ta. Thái-sư cũng không thể phân biệt ta là người Hán hay người Việt. Ta không động đến người của Thái-sư, thì Thái-sư cũng không nên động đến người của ta.

Duẫn-Thăng, Duẫn-Tín, Duẫn-Thành bước ra nói lớn:

- Tâu Thái-hậu, thế còn cái chết của phụ vương chúng thần? Cái chết của Chiêu-Thành thái tử? Bọn Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc, Khiếu Tam Bản, Sử-vạn Na-vượng thuộc dư đảng Hồng-thiết giáo, kẻ thù truyền kiếp của bản triều, đương nhiên thành đại thần ư?

Lưu hậu quát lên:

- Ranh con, ta không nói truyện với bọn người.

Bà nói với Định-vương:

- Nếu Thái-sư bức bách quá, ta cùng chết với hoàng nhi. Cái tội thí chúa, tội sát hại Thái-hậu đương nhiên Thái-sư lĩnh cả. Sử sách muôn đời ắt ghi việc đó.

Định-vương lắc đầu:

- Dĩ nhiên Thái-hậu vẫn là Thái-hậu, thần không thể thay đổi. Nhưng tha cho những tên đại ma đầu, muôn ngàn lần không được.

Vương hỏi nhà vua:

- Thần xin bệ hạ ban dụ về số phận những tên giặc Hồng-thiết này.

Mặc dù bị Lưu hậu khống chế, nhà vua hướng vào Định-vương nói:

- Hoàng-thúc! Trẫm nghĩ kỹ rồi. Hoàng-thúc cứ dùng thị vệ giết hết bọn ma đầu này đi. Tuy nhiên Hoàng-thúc không nên đụng đến Thái-hậu. Nếu như Thái-hậu hại trẫm, Hoàng-thúc nên lập một tôn thất lên thay. Sự nghiệp muôn đời của tổ tiên, hạnh phúc trăm họ không thể vì trẫm mà để giang sơn này thành giang sơn Hồng-thiết.

Lưu hậu tuyệt không ngờ nhà vua lại can đảm như vậy. Bà cười nhạt:

- Thôi được. Bây giờ ta đề nghị thế này. Ở đây có ba vị tiền bối võ lâm của Hồng-thiết giáo. Chúng ta cho họ một cơ hội. Hoàng nhi nghĩ sao?

- Xin mẫu hậu tuyên chỉ.

- Thái-sư dùng người của Thái-sư đấu với họ. Hễ người của Thái-sư thắng, thì Thái-sư muốn băm vằm mổ xẻ thế nào tùy ý. Còn như họ thắng, Thái-sư phải để họ thư thả ra đi.

Bà chỉ vào Nguyễn Thúy-Minh:

- Vị nữ quan này đã thờ tới ba đời vua. Xin Thái-sư cử ra một người nữ đấu với bà. Thái sư nghĩ sao?

Định-vương Nguyên-Nghiễm là người tài trí nhất triều Tống thời bấy

giờ, gì mà ông không hiểu ý Lưu hậu. Ông nghĩ thầm:
- Bấy lâu nay dư đảng bọn Hồng-thiết giáo ẩn tàng trong triều, hậu cung, tung hoành gây ra không biết bao nhiêu vụ án kinh khủng. Chúng như bóng ma bóng quỷ, khi ẩn, khi hiện, khiến ai ai cũng sợ chúng. Bây giờ Lưu hậu cùng ba người này với bọn Sử-vạn, Khiếu đều bị lộ hình tích. Mười trưởng lão Nhật-hồ đã cải tà quy chánh. Hoàng thượng đã nắm quyền, ta không còn sợ chúng nữa. Nhưng Lưu hậu là con của Nguyễn Thúy-Minh với Nhật-Hồ, ta mà giết mụ, thì đời nào Lưu hậu chịu? Như vậy ta khỏi cần cử người ra đấu với mụ. Còn hai tên ma đầu Lê, Tôn ta không thể tha thứ cho chúng.
Chợt nhớ ra một điều, vương đưa mắt nhìn Tào Lợi-Dụng:
- Tên ma đầu này xu phụ theo Lưu hậu bấy lâu, không biết bây giờ y có chịu trở về với chính đạo không? Chi bằng ta sai y đấu với bọn Tôn, Lê. Nếu y thắng, ta cũng mở cho y một đường sống. Còn y bại, coi như ta mượn tay bọn Hồng-thiết giết dùm.
Vương hỏi lại Lưu hậu:
- Tâu Thái-hậu, vậy thì bản triều đành tuân chỉ dụ Thái-hậu dành cho đám ma đầu này một cơ hội. Thần xin cử ra ba người đấu với họ. Nếu họ thắng hai trận, họ có thể rời khỏi đây. Còn như họ bại, thần xin Thái-hậu trao họ cho Hình-bộ xử tội.
- Được! Trận đầu Tôn Đức-Khắc xuất thủ. Không biết bên Thái-sư ai sẽ ra tay?
Tự-Mai nghe Lưu thái hậu, Định-vương đối đáp, nó kinh hãi:
- Hai người này cơ tâm không chừng. Định-vương thì coi như bên mình là triều đình, còn đám người theo Lưu hậu là ma đầu. Ngược lại Lưu hậu lại coi Định-vương là phe phái mà thôi.
Định-vương đưa mắt cho Tào Lợi-Dụng:

- Tào quốc công! Quốc công hiện là võ quan cao cấp nhất ở đây. Quốc công từng thờ tới ba triều. Trong trận đánh tổng đàn bang Nhật-hồ, mình quốc công giết một lúc năm đệ tử của bang chủ Đỗ-Ngạn-Tiêu. Vậy hôm nay quốc công hãy trổ thần uy thu thập viên Tả-hộ-pháp của Hồng-thiết giáo Đại-Việt cho triều đình biết tài quốc công.

Tào Lợi-Dụng đã suy nghĩ kỹ:

- Bấy lâu nay ta theo Lưu hậu, áp chế Lý hậu. Bây giờ nhà vua có tha cho ta, thì liệu Lý hậu để ta yên không? Nguyên cái tội ta dính vào việc hoán chúa, rồi khi quân bấy lâu, luật bản triều không thể tha. Mới đây, con ta phạm tội áp chế lương dân, ắt y bị chết chém, còn ta bị cách chức chứ chơi sao? Chi bằng một liều ba bẩy cũng liều, ta tránh né giao tranh với đám Hồng-thiết, để người của Định-vương với Lưu hậu đối chọi. Ta liệu bên nào thắng sẽ buông câu thủ lợi.

Nghĩ vậy y chắp tay vái Định-vương:

- Thái-sư! Như ban nãy Thái-sư đã ban chỉ dụ cho thế-tử Lý Long-Bồ rằng mấy vị đây vốn người Giao-chỉ, nên để Giao-chỉ bắt họ trị tội. Ta chẳng nên xen vào việc của họ.

Y nói với Khai-Quốc vương:

- Thế tử! Ba vị đây vốn là người Việt. Đúng ra Nam-bình vương phải xử lý họ. Nhưng Nam-bình vương ở xa, thế-tử hiện diện, mong thế-tử hành động cho.

Trong sứ đoàn thì Khai-Quốc vương, Thanh-Mai thuộc loại đạt nhân, coi lời nói Tào Lợi-Dụng là lẽ thường. Thiệu-Thái, Tự-Mai, Tôn-Đản đều không mấy nhậy cảm với những tên gọi Giao-chỉ, Đại-Việt. Riêng Mỹ-Linh, nàng vốn tự hào cái gốc Việt của mình, về lẽ chính danh Đại-Việt. Cho nên ngay trong đêm ở trên chùa Sơn-tĩnh nghe sứ

đoàn Tống nhục mạ tộc Việt, nàng không tự chủ được, đã ra tay. Mới ban nãy đây, Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc tự nhận là người Hán, nhục mạ tộc Việt, nàng không tự chủ nên rút kiếm chỉnh đốn chúng.
Bây giờ thấy rõ ràng nhà vua, Định-vương đều đồng ý coi Đại-Việt là một nước ngang hàng với Tống, nhận quốc danh Đại-Viêt, niên hiệu Thuận-Thiên. Thế mà Tào Lợi-Dụng vẫn coi chú mình là thế-tử, ông mình là Nam-bình vương, nước mình là Giao-chỉ... Nàng không nhịn được nữa, bước ra ôn tồn lên tiếng:
- Tào quốc-công. Quốc-công là tể thần, cầm đầu võ ban, mà ngôn từ thiếu suy nghĩ, thiếu cẩn trọng như vậy ư?
Tào Lợi-Dụng cười nhạt:
- Quận-chúa bảo lão phu thiếu cẩn trọng ư? Lão phu thiếu cẩn trọng ở chỗ nào?
- Mới cách đây nửa giờ, Thiên-Thánh hoàng đế, Thái-sư cùng các tể thần nghị sự về chính sách Nam-thùy đã đưa đến kết luận, công nhận quốc danh Đại-Việt. Thế mà quốc-công cứ một điều Giao-chỉ, hai điều Giao-chỉ. Hoàng-thượng cũng như triều đình công nhận niên hiệu Thuận-Thiên của hoàng đế Đại-Việt, mà quốc công cứ một điều Nam-bình vương, hai điều Nam-bình vương. Như vậy là khi quân, phạm thượng, tội đáng chết chém.
Nàng ngừng lại một lúc rồi tiếp:
- Tại sao tôi nói quốc-công thiếu suy nghĩ? Nếu như quốc-công coi ông nội tôi là Nam-bình vương, nước tôi là quận Giao-chỉ, thì người Hán, người Việt đều là dân Tống. Việc bắt bọn Hồng-thiết gốc Việt, thuộc nhiệm vụ triều Tống, mà quốc-công là tể thần võ ban, phải ra tay. Chứ có đâu chúng tôi phải chế ngự họ?
Mọi người đều im lặng, lắng nghe Mỹ-Linh lý luận. Ai cũng khâm

phục trong lòng:
- Cô công chúa này, kiếm thuật thần thông, mà văn học thực không tầm thường.
Mỹ-Linh tiếp:
- Quốc-công hành xử nhiệm vụ tể thần đi. À, chắc quốc-công sợ Chu-sa độc chưởng phải không? Nếu đúng vậy thì Quốc-công cứ nói thực, Thái-sư sẽ sai người khác làm. Còn Quốc-công nên đeo mặt nạ da trâu, để khi triều kiến, khi ra đường, người ta khỏi nhận được mặt, rồi chỉ chỏ: Kìa ông Tào mật nhỏ như mật chuột nhắt.
Bị khích, bị chế diễu, Lợi-Dụng quát lên:
- Lão phu sợ Chu-sa độc chưởng bao giờ. Được, lão phu sẽ bắt tên Tôn Đức-Khắc cho quận-chúa xem.
Mỹ-Linh vẫn không tha:
- Ôi! Tôi không tin. Miệng Quốc-công nói thế mà trong lòng phát run rồi.
Tào Lợi-Dụng hất hàm nói với Tôn Đức-Khắc:
- Người chuẩn bị đi. Ta sắp ra tay đây.
Tôn Đức-Khắc cười nhạt:
- Tào quốc công bị mắc mưu khích tướng của con nhỏ kia rồi. Quốc-công ơi, người với lão phu đều là bạn đồng liêu, bấy lâu nay được Thái-hậu trọng dụng. Bây giờ Thái-hậu bị Triệu Nguyên-Nghiễm mưu phản, mà Quốc-công không biết vì chúa xả thân thì chớ, còn quay giáo lại chống người cùng hội cùng thuyền ư?
Tào Lợi-Dụng nghe Tôn-đức-Khắc nói, y quát lên:
- Ta không đồng liêu với bọn ma quỷ các người.
Tôn Đức-Khắc lắc đầu:
- Bấy lâu nay, anh em lão phu dưới quyền sai phái của Quốc-công,

làm không biết bao nhiêu truyện kinh thiên động địa, mới dựng lên kỷ cương này. Quốc-công đều biết rõ anh em lão phu theo Hồng-thiết giáo rồi mà, có phải bây giờ Quốc-công mới biết đâu?
Bách quan hiện diện đa số bị Tôn, Lê, Khiếu, Sử-vạn dùng Chu-sa độc chưởng khống chế. Trong tâm tưởng, họ cho rằng chúng tuân chỉ Lưu thái-hậu. Tào Lợi-Dụng chỉ a dua theo bà mà thôi. Bây giờ nghe Tôn nói, họ mới biết rõ Tào mới thực sự là người nhận chỉ dụ trực tiếp từ Lưu hậu hành sự.
Tôn Đức-Khắc tiếp:
- Việc Sử-vạn Na-vượng ám toán Sở-vương, cùng Chiêu-Thành thái tử; Thái-hậu đâu có ban chỉ cho Quốc-công? Chính Quốc-công ban lệnh cho y hầu lập công với Thái-hậu mà.
Tào Lợi-Dụng hiểu ngay ý Tôn-đức-Khắc: Y cố tình moi móc tội trạng, để Tào sợ tội, phải theo Lưu hậu, chống lại Định-vương. Tào sợ quá miệng nói không ra hơi:
- Ta đâu có chủ trương việc này. Ta nhận chỉ dụ của Thái-hậu.
Lưu hậu quát lên:
- Tào quốc công! Người nên biết những việc người tự ý làm tuy gây oán thù với một vài người tôn thất, nhưng người lại có đại công khuông phò Tiên-đế cũng như với Hoàng-thượng. Tại sao người không dám nhận? Nếu người không giết Sở-vương với Chiêu-Thành thái tử, làm sao Tiên-đế được ngồi vào chính vị? Làm sao Hoàng-thượng được lên ngôi bảo tộ. Công người lớn như vậy mà không dám nhận ư? Hồi người xuống tay hai vụ này, Tiên-đế còn là một hoàng tử, ta chỉ là thị nữ hầu hạ người... thì làm sao ban chỉ dụ cho người? Người hãy nhận thưởng công lao này đi.
Tôn Đức-Khắc tiếp:

- Còn nữa, việc Chương-hoài hoàng-hậu, Chương-mục hoàng hậu do ai ám toán? Khi hai hoàng hậu băng hà, người tím bầm lại có phải thế không? Có phải trong thiên hạ chỉ Thất-sát chưởng của phái Liêu-Đông đánh vào người ta, mới bị tím bầm phải không? Trong triều này không một ai biết chưởng đó ngoài Quốc-công.

Đám hoàng tộc nghe Tôn nói đều kinh hãi. Trước đây, vua Thái-Tông cưới con gái thứ tám của Trung-nghĩa quân Tiết-độ sứ Phan Mỹ cho hoàng tử thứ ba tức Chân-Tông sau này. Khi mới nhập cung đã được phong Lã-quốc phu nhân. Niên hiệu Đoan-củng thứ nhì tháng năm (Kỷ-Sửu, 989) tự nhiên bà lăn đùng ra băng hà, người tím ngắt, năm đó mới hai mươi hai tuổi. Sau khi vua Chân-Tông lên ngôi, truy phong cho bà làm Chương-hoài hoàng hậu.

Còn Chương-mục hoàng hậu, là con gái thứ nhì của Tuyên-huy Nam-viện sứ Quách Thủ-Văn. Niên hiệu Hàm-hóa thứ tư (Qúy-Tỵ, 983) vua Thái-tông cưới cho hoàng tử thứ ba (Chân-Tông) bấy giờ mới được phong Tương-vương. Khi Chân-tông lên ngôi, bà được phong hoàng hậu. Niên hiệu Cảnh-đức thứ tư (Đinh-Mùi, 1007) bà bị gian nhân đánh một chưởng chết, bấy giờ mới ba mươi hai tuổi. Khi bà chết, người cũng bị tím bầm lại.

Sau hai vụ án, trong triều cũng như nội cung, không sao tìm ra thủ phạm. Dần dà truyện đi vào lãng quên.

Nhờ Quách hậu băng, bấy giờ Lưu quý phi mới được phong làm Hoàng-hậu, nay là Thái-hậu.

Bây giờ nghe Tôn Đức-Khắc nói, triều thần mới vỡ lẽ: Lưu hậu được cao thủ Hồng-thiết giáo núp trong bóng tối đưa vào làm phi tần cho đệ tam thái tử của vua Thái-tông. Họ giết con trưởng, con thứ để con thứ ba lên ngôi vua. Đạt được bước thứ nhất, họ tiến xa hơn. Họ giết

hai hoàng hậu, để Lưu hậu lên thay. Rồi họ cướp con của Lý phi, làm con bà, đưa lên ngôi, sau đó giúp bà nắm quyền. Giai đoạn trót, định đưa quyền vào các cao thủ Hồng-thiết giáo, tiến tới cướp ngôi vua, lập ra nước Hồng-thiết giáo.

Định-vương dùng Lăng-không truyền ngữ nới với Khai-Quốc vương:

- Nhị đệ! Cứ như tên ma đầu này nói, thì ra có sự liên hiệp giữa Tào Lợi-Dụng với Hồng-thiết-giáo từ lâu. Hồng-thiết-giáo muốn lập lại triều đại cai trị dân bằng Hồng-thiết kinh rồi tiến tới hợp với Hồng-thiết giáo Tây-vực thành Thiên-hạ Hồng-thiết. Giáo chúng tôn giáo này bị ma kinh, quỷ kinh làm cho mất đi cái bản thiện đã đành. Còn Tào Lợi-Dụng, không biết y có âm mưu gì? Chắc chắn không phải chỉ với chút danh vọng. Nhị đệ nghĩ sao?

Khai-Quốc vương đáp:

- Đệ cũng không tìm ra được lý do để trả lời thỏa đáng. Có lẽ phải bắt y, tra khảo, mới hy vọng. Khắp triều thần không ai đủ bản lĩnh bắt Tào.

- Ta nghĩ ngoài Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, hiện không ai địch nổi y. Nhị đệ giúp ta được không?

- Cũng được, nhưng e triều thần không phục, vì đại ca phải nhờ tới Đại-Việt. Tốt hơn hết đại ca tuyên bố tha tội cho Tào, để Tào yên tâm bắt bọn Hồng-thiết thì hơn.

Định-vương vẫy tay ra hiệu cho mọi người im lặng:

- Tôn, Lê, các người đừng hòng bịa truyện vu hãm công thần. Tào quốc công thờ đã ba đời vua, lăn vào chỗ chết bao phen có đâu theo các người làm truyện vô đạo như vậy. Các người nói gì thì nói, cô gia cũng không tin.

Từ sáng đến giờ, Tào Lợi-Dụng bị Trần Trung-Đạo, rồi Tự-Mai, rồi

Tôn Đản làm cho bó chân, bó tay, y không được trổ hết bản lĩnh, uất ức chồng chất. Nghe Định-vương nói, y quát lên một tiếng phóng chưởng tấn công Tôn Đức-Khắc. Chưởng chưa ra, mà mọi người muốn ngộp thở. Tôn Đức-Khắc cười nhạt một tiếng, rồi lách mình sang một bên, y phát một chiêu chưởng đánh cắt ngang chưởng của Tào Lợi-Dụng. Hai chưởng chạm nhau, tạo thành cơn gió lốc, kình lực làm mọi người phải bật lui.

Tự-Mai nhận ra Tôn Đức-Khắc xử dụng võ công Cửu-chân. Còn Tào Lợi-Dụng dùng võ công Liêu-đông. Cứ mỗi khi hai chưởng đụng nhau, lại bật lên tiếng bùng. Cả hai lảo đảo lui lại.

Thoáng nhìn trận đấu Khai-Quốc vương nói với Định-vương:

- Đại ca thấy thế nào?

- Có thể nói đây là trận đấu sinh tử, nhưng dường như cả hai đều không dùng hết sức. Có lẽ họ định mưu đồ gì chăng? Ta nghĩ họ cùng dò dẫm bản lĩnh của nhau.

- Tình thế hiện tại, đại ca định xử trí ra sao?

- Huynh muốn giết chết năm đại ma đầu, nhưng vẫn duy trì Lưu hậu. Hiền đệ nghĩ xem, với bản lĩnh Hoa-sơn tứ lão, có thể giết được bọn này không?

- Khó lắm. Đúng ra công lực Hoa-sơn tứ lão ngang với chúng, nhưng chúng xử dụng độc chưởng, e khó kiềm chế. Hơn nữa hiện Đông, Tây nhị lão bị trúng độc mất rồi.

Từ đầu đến cuối, Bảo-Hòa trong lớp áo cung nữ. Thông-Mai trong lớp áo thị-vệ. Cả hai đã được Khai-Quốc vương ủy thác việc điều động sứ đoàn để phá vỡ tất cả hệ thống quyền lực còn sót lại của Lưu hậu cùng bọn chủ xâm lăng Nam-thùy. Hai người luôn dùng Lăng-không truyền ngữ khi thì ra lệnh cho năm trẻ, khi thì thỉnh ý kiến

Khai-Quốc vương, khi thì bàn với Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo. Bây giờ phải quyết định một việc trọng đại, Bảo-Hòa truyền âm rót vào tai Khai-Quốc vương:

- Việc trước mắt cậu định giải quyết ra sao? Chúng ta giúp Định-vương bắt bọn này hay để họ thanh toán lẫn nhau?

- Cháu phải nên nhớ rằng, Tống là nước lớn, Nho-học thịnh. Trong tâm bất cứ người nào cũng coi vua họ là con trời. Con trời thì phải cai trị Thiên-hạ. Chẳng cứ Lưu hậu, khi một người Hán sinh ra, quyền vào tay họ. Họ cũng muốn đánh chiếm hết các nước lân bang... Cho nên phương pháp phòng ngự của Đại-Việt ta là phải sao cho trăm họ một lòng. Sao cho nước giầu dân mạnh, mới mong họ để yên.

- Cháu hiểu rồi. Chính Định-vương cũng mưu đồ đánh chiếm Đại-Việt. Vì vậy ông ta mới tổ chức những toán tế tác gửi sang mình. Cũng may cậu thiết kế làm cho ông ta cảm thấy kinh sợ. Thế nhưng trên đường về Tống, ông ta cũng không bỏ mộng đó. Cậu lại thiết kế khiến cho ông ta cướp ngôi vua. Trong nhất thời ông ta định làm thực. Song khi gặp Phạm Trọng-Yêm. Yêm khuyên ông ta chỉ nên làm Chu-công mà thôi. Tuy vậy ý tưởng cướp ngôi cũng bị thủ hạ mật tấu lên Lưu hậu. Thế là ông ta với Lưu hậu lâm vào thế thù nghịch. Vì vậy ông ta phải liên kết với cậu để chống bà.

- Đúng thế! Ông ta rất tinh khôn. Cậu kết bạn với ông, nhưng cả hai vẫn để quốc-sự lên trên. Ta giúp ông diệt bang Nhật-hồ, Trường-giang, khiến cho lực lượng ông với Lưu hậu thăng bằng, ông mới quyết tâm lật đổ bà. Nhưng ông ta gặp phải trở ngại: Ông sợ dư luận không dám giết bà. Dù gì bà cũng là người của vua Chân-tông sủng ái. Bà nhận di chiếu cùng ông phụ chính nhà vua, bà là Thái-hậu.

Thiên-Thánh hoàng-đế cũng không muốn giết bà vì nghĩ đến công lao nuôi dưỡng.

- Cháu hiểu ý cậu. Cậu muốn duy trì Lưu hậu, trong khi bà mất hết chân tay. Thế là trong triều phe mạnh là Hoàng-tộc cùng Định-vương kình chống với phe yếu của Lưu hậu. Có như vậy họ mới để mình yên.

- Cậu muốn giết hai tên Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn hầu trừ hậu họa, bởi chúng muốn dựa thế Tống về Đại-Việt mình lập nước Hồng-thiết giáo. Còn mụ Nguyễn Thúy-Minh, ta không nên giết mụ. Để Lưu hậu còn có người trợ giúp. Cháu làm đi.

- Cháu sẽ làm như cậu muốn.

Thình lình Lưu hậu lại run lên bần bật, rồi không chịu đựng nổi, bà hét be be:

- Đau quá! Giết ta đi.

Tuy vậy tay bà vẫn nắm lấy sau lưng nhà vua.

Bảo-Hòa hỏi nhỏ Thiếu-Mai:

- Với công lực của Lưu hậu, phải bao nhiêu viên Ma-túy hoàn bà mới tê liệt?

- Nếu bắn tan thành bụi, e phải mười viên. Nhưng nếu bắn vào huyệt, chỉ cần bốn viên cũng đủ.

Tuy nhà vua bị Lưu hậu kiềm chế, nhưng ông không nỡ để bà đau đớn. Ông nói với Thiếu-Mai:

- Vương phi! Xin vương phi bắn thuốc cứu Thái-hậu.

Đêm trước Thiếu-Mai đã trị bệnh cho Lưu hậu. Bà đối với nàng bằng tất cả tình cảm chân thành. Cho nên, dù biết bà là đại ma đầu, y-đạo khiến nàng không nỡ để bà đau đớn, nàng định ứng lời nhà vua, tung thuốc cứu bà, thì có tiếng Khai-Quốc vương dùng Lăng-không

truyền ngữ rót vào tai:
- Lê tiểu thư! Vì sự nghiệp đất nước, xin tiểu-thư bắn thuốc vào huyệt Khúc-trì, Dương-lăng-tuyền làm cho bà tê liệt, hầu Tự-Mai cứu nhà vua.
Thiếu-Mai nghĩ thầm:
- Ta là cô gái Việt. Phụ thân ta chống Hồng-thiết giáo cùng cực. Lưu hậu ở vị thế cao sang, uy quyền tuyệt đỉnh. Bà lại là con Nhật-Hồ lão nhân đúng ra bà phải ganh ghét ta. Thế mà bà nhờ ta trị bệnh, tức giao tính mệnh cho ta. Muôn ngàn lần ta không thể hại bà... Nhưng còn Đại-Việt? Ta phải làm sao bây giờ? Thôi được, ta để Văn đệ làm.
Nghĩ vậy nàng chỉ Lê Văn:
- Tâu hoàng thượng! Thần không mang theo nhiều thuốc. Chỉ xá đệ mới còn.
Bảo-Hòa vốn cực kỳ thông minh, nàng lại chơi thân với Thiếu-Mai. Nghe Thiếu-Mai đối đáp với nhà vua, nàng hiểu liền. Nàng nói với Lê Văn:
- Văn đệ! Dùng chỉ pháp bắn bốn viên Ma-túy hoàn vào huyệt Kiên-ngung, Dương-lăng-tuyền của Lưu hậu. Gấp! Gấp! Gấp.
Lê Văn đang mải mê nói truyện với Nong-Nụt, nghe Bảo-Hòa truyền lệnh, chàng không kịp suy nghĩ rằng tại sao lại phải bắn thuốc vào người Lưu hậu, và bắn vào những huyệt đó kết quả sẽ đi về đâu? Chàng vội móc túi, lấy bốn viên Ma-túy hoàn bắn vào người bà. Bốn viên thuốc hướng Lưu hậu bay tới. Hai viên trúng huyệt Kiên-ngung làm hai cánh tay bà tê liệt, bà buông nhà vua ra. Tiếp theo hai viên trúng huyệt Dương Lăng-tuyền, hai chân bị tê, bà lảo đảo muốn ngã xuống.
Thiếu-Mai xẹt tới đỡ bà. Trong khi đó nhanh như chớp, Tự-Mai lạng

người chụp nhà vua, rồi nhảy lùi lại. Lê Lục-Vũ phản ứng rất nhanh, lão phát ưng trảo chụp lưng Tự-Mai. Trong khi Nguyễn Thúy-Minh dùng Cầm-long công nắm vào sườn chàng. Tự-Mai vòng tay lại sau phát chiêu Thái-cực quyền tên Lam tước vỹ phong tỏa chiêu ưng trảo của Lê Lục-Vũ. Trong khi đó chiêu cầm long công đã bao phủ mạn sườn. Chàng nghĩ thầm:

- Thôi, mạng ta cùng rồi.

Có tiếng quát thanh thoát, rồi một bóng trắng lướt tới, ánh thép lóe lên, xỉa vào hông Tự-Mai. Nếu Thúy-Minh tiếp tục chụp Tự-Mai, thì chính bàn tay mụ tự đập vào kiếm, e đứt rời. Kinh hoàng mụ vội bật ngửa tay lại bắt kiếm, thì thanh kiếm như con rắn co lại bật đến vèo vào huyệt Thái-dương mụ. Mụ vội nhảy lùi lại sau. Nhưng khi chân mụ vừa chạm nền điện, thì mũi kiếm theo mụ như bóng với hình, chĩa vào huyệt Đản-trung giữa ngực. Quá sợ hãi mụ hét lên be be, lăn người xuống điện liền bốn vòng, rồi bật dậy. Tưởng thoát nạn, nhưng mụ cảm thấy đau nhói ở bụng dưới. Mũi kiếm thủy chung vẫn chỉ vào người mụ. Biết có tránh nữa cũng không thoát, mụ chửi bằng tiếng Việt:

- Tiên sư cha nó! Ta vì chậm tay, bị mi chiếm tiên cơ, nên thua mi. Mi giết ta đi cho rồi.

Bấy giờ mụ nhìn lại kẻ kiềm chế mình thì chỉ là một thiếu nữ tươi như hoa, nét mặt phảng phất giống Quan-thế-âm bồ tát. Mụ cười nhạt:

- Mi đường đường là công chúa Đại-Việt, mà lại ra tay đánh trộm ta ư? Ta không phục. Mà...ừ nhỉ, tại sao mi biết xử dụng Long-biên kiếm pháp, trong khi nội lực lại là nội lực Thiếu-lâm.

Mỹ-Linh thấy Thiếu-Mai để Lưu hậu ngồi vào chiếc ngai vàng đặt bên trái Lý thái-hậu. Biết Lưu hậu bị kiềm chế rồi, nàng thu kiếm về, chắp

tay tạ lỗi:
- Xin tiền bối miễn chấp. Vãn sinh chỉ muốn cứu nghĩa đệ, bị hai vị ra tay vây đánh mà thôi. Chứ vãn sinh không chủ ý vô lễ với các vị.
Diễn biến xẩy ra như vậy, mà Tôn Đức-Khắc, Tào Lợi-Dụng vẫn chiết chiêu với nhau. Hai người đang ở cửa điện. Khai-Quốc vương dùng lăng không truyền ngữ ra lệnh:
- Thông-Mai coi chừng Tôn Đức-Khắc. Bảo-Hòa giám sát Lê Lục-Vũ, bằng không chúng bỏ chạy, e khó bắt lại được. Còn Thanh-Mai canh chừng Nguyễn Thúy-Minh, Thiệu-Thái canh chừng Tào Lợi-Dụng. Hễ thấy chúng bỏ chạy, hoặc tấn công Lý thái-hậu hoặc Hoàng-đế thì phải ra tay kiềm chế liền.
Quả nhiên vương vừa dứt lời, Thông-Mai, Bảo-Hòa chưa kịp thi hành lệnh thì Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ, bỏ Tào Lợi-Dụng cùng vung chưởng đánh vào ba thị vệ đang đứng chặn ở cửa, rồi tung mình chạy ra sân. Đám thị vệ canh gác ngoài sân điện chưa được lệnh nên không giám cản hai lão. Cả triều thần cùng dương mắt lên nhìn.
Khai-Quốc vương hô lớn:
- Thông-Mai, Bảo-Hòa mau đuổi theo.
Nhưng hai lão chạy đã khá xa.
Hai lão chạy đến cuối sân thì có hai người mặc quần áo nâu, đầu chít khăn từ trên một cây nhảy xuống chặn đường. Còn lơ lửng trên không, hai người đó đã vung chưởng đánh chặn trước mặt chúng. Chưởng phong cực kỳ hùng hậu. Cả hai lão kinh hoàng, vội lộn một vòng về sau. Nhưng hai người kia còn nhanh hơn, đẩy hai chưởng nữa tiếp theo. Chưởng đánh xuống sân bật lên tiếng rầm, cát bụi bay tung. Sân lủng xuống hai hố sâu chỉ cách chân Lê, Tôn có hơn thước.

Lê, Tôn đều là những cao thủ số một của Tống, nhưng trọn đời hai lão chưa từng gặp ai có công lực mạnh như vậy. Hai lão chưa đứng chân xuống đất, thì hai chưởng nữa lại đánh tới sau lưng. Hai lão lộn liền bốn vòng, thì hai người kia cũng đánh tiếp bốn chướng nhanh như sét nổ. Đến đây thì Bảo-Hòa, Thông-Mai đã đuổi kịp. Hai người xuất chiêu chặn trước mặt chúng.

Trong khi đó, hai người kia nhìn nhau cùng bật lên tiếng cười, rồi khoanh tay lơ đãng nhìn trời.

Một trong hai người nói với Bảo-Hòa, Thông-Mai bằng giọng đầm ấm:

- Bọn ma đầu thì dù võ lâm Tống hay Việt cũng có nhiệm vụ tru diệt. Song đây thuộc Hoàng-thành, hãy đợi chỉ dụ của Hoàng-thượng .

Nhưng Bảo-Hòa đã phát chiêu Ác-ngưu nan độ, nàng vận cộng nửa âm, nửa dương, tấn công Tôn Đức-Khắc. Trong khi Thông-Mai xuất Thiên-vương chưởng tấn công Lê Lục-Vũ. Nghe tiếng người bịt mặt, cả hai vội thu nội lực, phát hư chiêu.

Hai lão Lê, Tôn vừa hết kinh hoàng đã bị tấn công, vội quát lên một tiếng xuất chưởng đỡ. Nhưng hai lão đỡ vào quãng không. Tức quá lão Tôn chửi tục:

- Con bà nó, rõ ràng mi là thị vệ cùng cung nữ mà cũng dám đem thân ra chịu chết ư?

Thông-Mai cười hô hố, rồi phát chiêu Lôi-đả ân-tặc hướng hai lão, chiêu này như sét nổ ngang trời, trong khi đó chàng lại vận đủ mười thành công lực. Tôn Đức-Khắc kinh hãi vội phát chưởng đỡ. Ầm một tiếng, cả hai lảo đảo lui lại. Y cười nhạt:

- Mi, mi xử dụng Thiên-vương chưởng. Thì ra mi là người Việt. Tiếc thay cho mi, luyện đươc bản lĩnh vô địch, mà lại đi làm thị-vệ cho

Tống.
Thông-Mai vỗ hai chưởng vào nhau:
- Võ công cao hay thấp, không cần bàn đến trong trường hợp này. Ta dám tự hào rằng từ nhỏ đến giờ chưa từng làm gì hại đến thanh danh người Việt là được. Vừa rồi mi đưa ra lời đe dọa, vì vậy ta phải chứng minh cho mi biết rằng lời đe dọa đó không làm cho ta sợ hãi. Thế thôi.
Lão Tôn quay lại hỏi hai người bịt mặt:
- Tôn giá là ai? Dường như tôn giá là người Việt thì phải. Một vị dùng võ công Khúc-giang, một vị dùng võ công Sài-sơn. Tại sao giữa người Việt với nhau, tôn giá không bênh lão phu, mà lại giúp Tống?
Hai người nhìn nhau, rồi cùng mỉm cười không trả lời.
Định-vương chỉ mặt Tôn, Lê:
- Bọn mi là qủy sứ, thì võ lâm thiên hạ ai cũng muốn trừ bọn mi.
Thị vệ dùng cung nỏ chĩa vào hai lão. Họ chỉ chờ mệnh lệnh của Trung-Đạo hay Vương-Văn là buông tên.
Định-vương đến trước hai người bịt mặt chắp tay xá:
- Hai vị tiền bối giá lâm Hoàng-thành, mà tiểu vương không biết trước để nghinh tiếp, thực vô phép. Mong hai vị thứ lỗi.
Một người bịt mặt đáp lễ:
- Chính hai gã thôn phu này mới là người phải tạ lỗi với vương gia về tội đột nhập Cấm-thành. Song vì mải theo dõi bọn đại ma đầu ẩn ẩn, hiện hiện mưu hại Thiên-Thánh hoàng đế, nên không kịp xin phép vương gia.
Tự-Mai, Lê Văn hộ tống nhà vua ra tới nơi. Thoáng nhìn hai người bịt mặt, Tự-Mai lạng người đến trước mặt một người, miệng kêu lớn:
- Ngô sư bá.

Người đó mở khăn bịt mặt, mọi người cùng bật lên tiếng ồ, vì ông là Ngô Quảng-Thiên.
Lê Lục-Vũ cười nhạt:
- Ngô đại ca. Ngô đại ca quên mất lời nguyền kết bạn rồi hay sao, mà trong lúc bọn đệ bị nguy khốn, đại ca không giúp đỡ còn gây khó dễ?
Ngô Quảng-Thiên cười nhạt:
- Chu hiền đệ! Người còn dám gọi ta là đại ca nữa ư? Người còn dám nhắc đến lời kết nghĩa ư? Ta hỏi người: Vì ai mà nước Ngô-Việt bị diệt? Vì ai mà hàng vạn anh hùng chuẩn bị khởi nghĩa ở Hổ-môn mất mạng? Người vốn là Hữu hộ pháp của Hồng-thiết giáo, coi những gì là nhân nghĩa, trung hiếu, như một thứ hủ lậu cần diệt bỏ, mà nay còn mở miệng ra hỏi ta ư?
Ông chắp tay hướng Định-vương:
- Đa tạ vương gia đã phóng thích gia đình của lão phu. Hiện tất cả đều an toàn về tới Đại-Việt. Song trọn đời, lão phu đã nguyện tìm hai tên ma đầu Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc để đòi món nợ năm xưa. Xin vương gia cho phép lão phu tính tội hai tên ma đầu này.
Ai cũng biết Ngô Quảng-Thiên thuộc giòng dõi vua Ngô-Quyền, oai danh một thủa. Tổ tiên ông đã cùng hai di thần triều Ngô là họ Đào, họ Chu lập ra triều Ngô-Việt. Sau Tống Thái-Tông mang sai sứ sang dụ vua Ngô-Việt đầu hàng thì vẫn để cho làm vua như cũ. Triều đình chia làm hai phe. Phe Việt quyết chiến, phe Hán nghị hàng. Cuối cùng phe nghị hàng thắng thế, rồi bị Tống tung phục binh bắt hết. Ngô Quảng-Thiên cùng với hai sư đệ Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn bỏ quan về ẩn ở sơn dã. Anh hùng tộc Việt vẫn ấm ức vì bị mất nước. Họ tìm đến ba người bàn định kế sách phục quốc. Nhưng Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc trong lúc phẫn hận vì vong quốc, đã theo

Nhật-Hồ lão nhân. Hai người tưởng có thể dùng Hồng-thiết giáo tái lập nước. Nhật-Hồ lão nhân trao cho hai người làm Tả, Hữu hộ pháp, tức chức vụ tối cao trong giáo, chỉ dưới có lão mà thôi.
Chu, Đào du thuyết khắp vùng Ngô-Việt, Lưỡng-Quảng, giáo chúng theo rất đông. Khi hai người cùng Ngô Quảng-Thiên đại hội anh hùng ở Hổ-môn bàn kế sách khởi binh. Chu thuyết phục mọi người dùng Hồng-thiết giáo làm chủ đạo phục quốc. Anh hùng các nơi không phục. Chu, Đào bèn nảy ra ý định đầu hàng Tống. Dùng Tống diệt hết anh hùng thiên hạ, cuối cùng một mình Hồng-thiết giáo đứng lên cầm cờ đại nghĩa.
Cho nên khi đại hội khởi binh đang diễn ra, Tống đem thiết kị tới diệt anh hùng. Nhóm Hồng-thiết giáo với Chu, Đào quay lại cùng binh Tống đánh người đồng đạo. Võ công Ngô Quảng-Thiên tuy cao, nhưng sau khi thoát vòng vây thiết kị, công lực cạn, ông bị trúng Chu-sa độc chưởng của Đào Tường-Phúc. Tống đem cả gia đình ông về an trí ở Biện-kinh, trong khi đó giam lỏng Ngô Cẩm-Thi ở Khúc-giang với hy vọng tìm ra kho tàng cùng di thư thời Lĩnh-Nam.
Khi Khai-Quốc vương cùng với Định-vương kết huynh đệ. Vương xin nghĩa huynh phóng thích gia đình Ngô Quảng-Thiên. Trong bao năm bị cầm tù, Ngô Quảng-Thiên vẫn ngày đêm luyên công, chờ ngày giết hai tên sư đệ phản bội. Vì vậy, ông đưa gia đình về Đại-Việt. Ông được Thân Thiệu-Thái giải Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng. Ông bèn trở lại Biện-kinh tìm Chu, Đào thanh toán món nợ cũ.
Ngô Quảng-Thiên chắp tay xá Định-vương một xá:
- Vương gia! Xin vương gia cho biết hai tên Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn có còn là đại thần Tống triều không? Nếu chúng còn là thần tử Tống triều, thì lão phu có đánh chó cũng nể chủ nhà. Bằng như

chúng không còn dính dáng gì với Tống triều, lão phu sẽ thẳng tay tru diệt ma vương quỷ dữ.

Định-vương đáp lễ:

- Ngô lão sư hỏi câu đó thực tỏ ra là một đại tôn sư võ học. Hai tên này thuộc Hồng-thiết giáo, tiềm ẩn làm gian tế trong bản triều. Tội ác của chúng cao như núi. Nếu lão sư tru diệt chúng, cũng như giết một con thú vậy.

Ngô Quảng-Thiên hướng vào mọi người nói lớn:

- Chư vị anh hùng, danh sĩ! Hôm nay lão phu xin vì ân nghĩa của Định-vương diệt trừ bọn nửa người nửa ma ẩn ẩn hiện hiện quanh đây.

Lão vẫy tay gọi Tôn Đản:

- Đản nhi, lại đây.

Tôn Đản vội chạy tới chắp tay hành lễ:

- Xin lão sư dạy dỗ.

Ông xoa đầu Tôn Đản:

- Người còn nhỏ tuổi, mà đã tỏ ra có khí phách anh hùng, lại nhất tâm nhất chí với Cẩm-Thi. Hôm nay, ta hứa gả Cẩm-Thi cho người.

Tôn Đản mừng rỡ vô cùng. Chàng quỳ gối lạy bốn lạy:

- Nhạc phụ.

Ngô Quảng-Thiên lắc đầu:

- Không được! Con phải lập lại: Bố.

Tôn Đản cung kính:

- Bố!

Ngô Quảng-Thiên để cho Tôn Đản lạy, rồi nói:

- Có một người Việt, kiến thức rất rộng. Trước đây vì yêu nước, theo Hồng-thiết giáo, rồi bị cái vạ Chu-sa độc chưởng suốt bao năm

không thoát được. Vừa rồi, hoàng đế Đại-Việt, võ lâm tộc Việt khoan dung, cho trở về đời sống lương thiện. Lại được giáo chủ Lạc-Long giáo để giữ chức trưởng lão như cũ, tin tưởng, kính yêu. Thế nhưng vì nhớ quyền lực của ma kinh, quỷ quyền, y tái lập ma giáo. Người như vậy có đáng tru diệt chăng?

- Thưa bố phải giết không tha.

Mọi người đều ngơ ngác, vì những điều ông nói, không liên hệ tới Chu Bội-Sơn, cùng Đào Tường-Phúc.

Ông hất hàm:

- Con mau lôi cổ tên ma đầu đó ra cho mọi người thấy mặt.

Tôn Đản dạ một tiếng, rồi lạng mình tới chụp một tên thị vệ. Tên thị vệ trầm người tránh khỏi, vọt lên cao, tay phóng xuống một chưởng. Chưởng lực cực mạnh, mùi hôi tanh bốc ra nồng nặc. Tôn Đản phát một Lĩnh-Nam chỉ chĩa lên không. Chỉ lực xuyên qua làn chưởng. Mọi người bật lên tiếng kêu lớn. Tên thị vệ hét be be. Y đành nhắm mắt chờ chết.

Nhưng Tôn Đản đã biến chỉ thành cầm nã phất qua đầu y. Mặt nạ rơi xuống. Sứ đoàn cùng bật lên tiếng kêu:

- Trưởng lão Lê Đức.

Thiệu-Thái quát:

- Lê trưởng lão. Thế này là thế nào?

Lê Đức cười nhạt:

- Tên ôn con chưa ráo máu đầu kia! Mi ngu như lợn. Ta đường đường là trưởng lão Hồng-thiết giáo, tuổi trên bẩy mươi, có đâu lại bỏ giáo theo mi nhỉ? Chỉ có người ngu như mi mới tin tưởng ta quy phục mà thôi.

Thiệu-Thái nghĩ lại xấu hổ vô cùng. Chàng bảo Lê Đức:

- Lê trưởng lão. Người vẫn trung thành với Mã-Mặc, Lệ-Anh, vậy bản nhân cũng bỏ giáo quy Lạc-Long, mà xử người bằng giáo qui Hồng-thiết giáo. Nếu người thắng được ta, thì mới mong rời khỏi đây.
Ngô Quảng-Thiên xua tay ngăn Thiệu-Thái:
- Thân giáo chủ khoan hãy xử tội trưởng lão Lê Đức.
Ông nói với Định-vương:
- Khải vương gia, tên này tuy là người Việt, nhưng y giả làm thị vệ, ẩn ẩn náu náu hầu trợ giúp cho Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn mưu hại Thiên-Thánh hoàng đế. Vì vậy y phạm tội với Tống. Xin vương gia quyết định về y.
Định-vương nói với Tự-Mai:
- Phò mã! Còn một trưởng lão Hồng-thiết giáo cũ đi với Lê Đức, ẩn trong lớp áo thị vệ. Phò-mã hãy bắt y trị tội một thể.
Tự-Mai cúi đầu:
- Tuân chỉ hoàng-thúc.
Rồi chàng phát chiêu Phong-đáo sơn đầu đánh vào một tên thị vệ khác. Tên này phát chiêu Ác-ngưu nan độ đỡ. Bình một tiếng, cả Tự-Mai lẫn tên thị vệ đều lảo đảo lùi lại. Các võ quan triều Tống la lên kinh ngạc. Vì họ đã thấy võ công Tự-Mai cao thâm khôn lường, vừa rồi chàng phát chiêu chưởng với tất cả bình sinh công lực, mà vẫn chỉ ngang tay với viên thị vệ.
Qua một chiêu, Tự-Mai nhận ra y là Đỗ Xích-Thập, chàng nhỏ nhẹ:
- Thì ra Đỗ tưởng lão đấy, người hãy mở mặt nạ ra cho mọi người thấy chân tướng đi.
Tên thị vệ lột mặt ra ra, qua nhiên y là Đỗ Xích-Thập. Ngô Quảng-Thiên cười nhạt:
- Lê, Đỗ. Các vị là những cao thủ kỳ tài của Đại-Việt. Trong đại hội

Thăng-long, Khai-Quốc vương vì thương tài các vị, nên khuyên Thân giáo chủ lấy nhân đức trị bệnh cho các vị, để các vị về với chính đạo. Nào ngờ các vị âm thầm liên kết với Nhật-Hồ lão nhân tái lập Hồng-thiết giáo. Lão sai hai vị sang Tống với nhiệm vụ trợ giúp cho con gái lão mưu thí Thiên-Thánh hoàng đế, lập Thiên-hạ Hồng-thiết giáo. Thế nhưng trong bóng tối, Khu-mật viện Đại-Việt biết hết, nhờ ta theo dõi hai người. Bây giờ các ngươi hãy chịu trói đi thôi.

Định-vương hỏi Lưu hậu:

- Thái-hậu có còn chối mình không phải con gái Nhật-Hồ lão nhân nữa chăng? Thái-hậu có còn chối việc chuẩn bị làm truyện đại nghịch chăng?

Mặt Lưu hậu xám như tro. Bà cười nhạt:

- Ta có giết hoàng-nhi chẳng qua cũng vì đại nghĩa Hồng-thiết giáo. Thái-sư nên nhớ, ai chống Hồng-thiết giáo đều là thú vật, là ma quỷ, là bất trung; cần phải tru diệt. Hoàng nhi chống Hòng-thiết, cũng không thể khoan thứ. Việc đã như thế này, Vương gia hãy xử dụng luật võ lâm với họ, chẳng nên dùng quân sĩ.

Định-vương nói với Vương Văn, Trần Trung-Đạo:

- Xin hai đại tướng quân bắt giặc.

Trung-Đạo cung tay nói với Đỗ Xích-Thập:

- Đỗ tiền bối. Tuân chỉ dụ của Thái-sư, buộc lòng tiểu tướng phải dùng võ công với tiền bối.

Xích-Thập không biết Trung-Đạo là ai. Y tưởng chàng là một võ quan Tống, nên khinh thường:

- Lại đây! Lại đây, ta cho mi thưởng thức Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng.

Nói rồi y phát chiêu Ác-ngưu nan độ. Chưởng phong cực kỳ trầm

trọng. Trung-Đạo nghĩ rất nhanh:
- Tên này võ công cao thâm khôn lường. Công lực y không kém gì sư phụ. Ta khó mà thắng y bằng võ lực. Vậy phải dùng kế mà giết y. Nhân y tưởng ta là người Tống. Nhân nội công Đông-a hơi giống nội công Thiếu-lâm. Đã vậy ta dùng võ công Thiếu-lâm, rồi thình lình dùng phản Chu-sa độc chưởng cho y biết thân.
Chàng phát chiêu Kim-cương chưởng của phái Thiếu-lâm, đánh cắt ngang vào chưởng của Xích-Thập. Những người hiện diện, không ai hiểu ý Trung-Đạo, ngoài Thanh-Mai, Tự-Mai.
Định-vương thấy chưởng phong của Trung-Đạo ngang với chưởng phong của Xích-Thập, vương đưa mắt cho Minh-Thiên đại sư, rồi nói nhỏ:
- Sư phụ, thực xấu hổ. Trong hàng ngũ võ quan của triều đình có nhân tài như Trung-Đạo, Vương Văn. Thế mà lâu nay đệ tử nào có biết. Nếu không nhờ Khai-Quốc vương sang sứ, có lẽ họ mai một tài năng trong bóng tối.
Minh-Thiên gật đầu:
- Như vương gia thấy, Trạng-nguyên Địch Thanh đấu ngang tay với Nguyễn Chí. Mà bản lĩnh Nguyễn Chí thua Xích-Thập một bậc. Thế mà Phiêu-kị đại tướng quân đấu ngang tay với Xích-Thập. Như vậy bản lĩnh người hơn Địch trạng nguyên nhiều.
Định-vương hỏi sẽ:
- Sư phụ! Tại sao Phiêu-kị đại tướng quân lại biết xử dụng Kim-cương chưởng của bản phái?
Minh-Thiên mỉm cười:
- Vương gia lầm rồi. Vương gia có nhớ hồi sang Đại-Việt không? Bần tăng thấy Khai-Quốc vương xử dụng Tiêu-sơn Tượng-đầu chưởng,

cũng lầm với Kim-cương chưởng, bởi vì nội công Tiêu-sơn với Thiếu-lâm giống nhau.

- Đa tạ sư phụ khai sáng. Đệ tử hiểu rồi, nội công Đông-a lại xuất phát từ nội công Tiêu-sơn. Nên Trần Tổng-lĩnh nhân thấy Xích-Thập tưởng mình là người Hán, người tương kế tựu kế, để cho y khinh thường. Rồi thình lình dùng võ công Đông-a.

- Đúng thế. Trần thí chủ trí lự tuyệt vời.

Trong khi đó Vương Văn đã khai chiến với Lê Đức. Vương Văn dùng võ công Không-động. Trong khi Lê Đức dùng võ công Hồng-thiết giáo.

Các ứng sinh phò-mã cùng kéo ra sân xem cuộc đấu. Hầu hết họ đều là nhữmg thiếu niên ưu tú bậc nhất của các gia, các phái trong Thiên-hạ. Trước khi đến kinh, họ những tưởng mình là bậc nhất, khó ai địch nổi. Vừa rồi trong điện, họ thấy võ công của Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn thì cho rằng đây là những kỳ tài, chắc không quá ba người. Bây giờ nhìn trận đấu của bốn cao thủ, họ đều tự nhủ: Ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác.

Khai-Quốc vương ghé tai Thiệu-Thái nói mấy câu. Chàng kính cẩn cúi đầu dạ một tiếng, rồi đến phía sau Địch Thanh, Tôn Tiết, Trương Ngọc dùng lăng không truyền ngữ nói:

- Ba vị đại huynh đừng quay lại. Tiểu đệ tuân chỉ dụ của Khai-Quốc vương trục độc tố Chu-sa độc chưởng cho ba vị, để lát nữa đây, ba vị ra tay thình lình, kiềm chế một số ma đầu ẩn thân trong lớp áo thị vệ.

Ba người nghe nói, mừng không tả xiết. Thiệu-Thái đứng ngang với Địch Thanh, rồi nắm tay y, vận công thúc Thiền-công đẩy vào huyệt Nội-quan. Chỉ lát sau, Địch Thanh thấy chân khí hoàn toàm lưu

thông. Y khẽ gật đầu tỏ ý tạ ơn. Thiệu-Thái lại trị cho Tôn Tiết, Trương Ngọc.

Chàng di chuyển đến phía sau Tây-Sơn, Đông-Sơn lão nhân, nói rất nhỏ:

- Nhị vị đạo sư, tiểu bối tuân chỉ Khai-Quốc vương trị độc cho hai vị.

Rồi chàng nắm tay hai ông. Lát sau, người hai ông tiết ra mùi hôi tanh khủng khiếp, bao nhiêu đau đớn biến mất. Hai ông nháy mắt ra hiệu như để thay lời tạ ơn.

Trong khi đó trận đấu giữa Trung-Đạo với Xích-Thập vẫn tiếp tục. Thình lình Xích-Thập lui lại ba bước, rồi y phát ra một chiêu rất thô kệch, mùi hôi tanh nồng nặc bốc ra. Mọi người cùng kêu lớn:

- Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng.

Trung-Đạo vận phản Chu-sa độc chưởng, phát một chiêu Kim-cương chưởng. Chàng tiến lên đánh vào giữa chưởng của Xích-Thập. Xích-Thập cùng bọn Tôn-đức-Khắc, Lê-lục-Vũ cười thầm:

- Cho tên chệt mất mạng.

Hai chưởng chạm nhau đến bộp một tiếng, Trung-Đạo lùi liền ba bước. Xích-Thập nhảy lùi lại, y cười rộ:

- Trần tướng quân, người trúng Chu-sa độc chưởng của ta rồi. Mau ngồi xuống vận công, rồi bái ta làm sư phụ, ta sẽ ban cho thuốc giải, bằng không người sẽ đau đớn đến chết đi sống lại trong bốn mươi chín ngày rồi chết.

Trung-Đạo ôm tay, vờ trúng độc người run chàng lên lật bật:

- Ôi đau chết đi được.

Đúng lúc đó Lê Đức đang đấu đấu với Vương Văn. Vương Văn muốn thắng y, mà không nổi, vì chàng mới được Thanh-Mai dạy phản Chu-sa độc chưởng đêm qua, chàng luyện mà chưa thành. Vì

vậy chàng úy kị độc chưởng của y, cho nên trận đấu kéo dài.
Trung-Đạo giả bị trúng Chu-sa chưởng, chàng nghiêng bên Đông, ngả bên Tây. Từ từ đến gần Lê Đức tìm cách khống chế y để giúp sư huynh.
Việc làm của chàng không ai biết được, ngoài sứ đoàn. Tự-Mai nghĩ rất nhanh:
- Tam ca đã đẩy độc chưởng trở về người Xích-Thập, nhưng công lực người không hơn y, nên độc tố còn ở bàn tay y. Ngược lại đại ca công lực hơn Lê Đức lại không biết phản Chu-sa độc chưởng. Bây giờ nếu tam ca đánh Lê Đức một chưởng, y vung tay đỡ, công lực y thấp hơn tam ca, ắt độc chất nhập vào người y. Còn đại ca đánh Xích-Thập để đẩy chất độc tụ ở tay vào người hắn thì hắn mới bại. Ta phải xui hai người đổi địch thủ mới được.
Chàng hô lớn:
- Đại ca, tam ca. Đổi ngựa.
Giữa lúc đó Xích-Thập hướng một chưởng đánh vào lưng Vương Văn để giúp Lê Đức. Vương Văn bỏ Lê Đức, vung chưởng đánh Xích-Thập. Trong khi Trung-Đạo hét lên be be như người điên chàng xuất chưởng đánh Lê Đức.
Lê Đức thấy Trung-Đạo bị trúng Chu-sa độc chưởng, y không coi chàng vào đâu. Tay trái y phát một chưởng nhẹ vào lưng chàng, định đẩy chàng ngã. Khi chưởng của y vừa ra, Trung-Đạo vận phản Chu-sa độc chưởng phát chiêu Đông-hải lưu phong của phái Đông-a.
Lê Đức một đời xảo quyệt, chuyên lừa người, không ngờ bây giờ y bị Trung-Đạo lừa lại. Chưởng của chàng ụp lên người y đến binh một tiếng. Y bật lui lại ba bước, lảo đảo muốn ngã. Tuy vậy y vẫn vận Chu-sa độc chưởng phản công một chiêu, nhưng công lực giảm

phân nửa. Chưởng của y giao nhau với chiêu Phong-ba hợp bích. Y cảm thấy như muôn ngàn mũi dao đâm vào tạng phủ. Y nhảy lùi liền ba bước.

Trung-Đạo nổi danh là người có võ công, mưu trí trong Côi-sơn tam anh, kinh nghiệm chàng có thừa. Thấy Lê Đức nhảy lùi lại, chàng đánh theo chiêu Mãn-phong hải nộ. Đây là chiêu trấn môn của phái Đông-a. Chiêu đầu như lớp sóng tràn tới, thì chiêu thứ nhì đã tiếp theo. Cứ như vậy năm chiêu liền.

Cứ mỗi chiêu Trung-Đạo đánh ra, Lê Đức lại phải nghiến răng đỡ. Đến chiêu thứ năm, y lăn tròn người xuống đất tránh. Nhưng y không đứng dậy được nữa, y nằm dưới đất hét lên be be:

- Đau chết đi thôi! Ối, đau chết.

Ngoài sứ đoàn không ai hiểu rại sao! Rõ ràng Trung-Đạo bị trúng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, đau đớn khốn khổ, đi đứng không vững, thế mà thình lình lại phát chưởng như núi lở băng tan đánh Lê Đức đến thân tàn ma dại thế kia.

Tiếng kêu của Lê Đức bị tiếng chưởng lực của Phụ-Quốc (Vương Văn) chạm vào chưởng Xích-Thập át đi. Mọi người nhìn lại; hai người đang đấu với nhau từng chưởng. Phụ-Quốc dùng võ công Không-Động. Thình lình chàng phát ra một chiêu Đông-a chưởng. Xích-Thập không đề phòng, y bị bật lui liền ba bước. Nhưng Phụ-Quốc đánh theo liền hai chưởng nữa, rồi chàng lùi lại ôm tay mỉm cười.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 18

Mối hận ba mươi năm

Đến lượt Xích-Thập hét lên be be, tay ôm ngực:
- Chết! Đau chết đi thôi.
Đỗ, Lê quằn quại một lúc rồi bò đến trước Lưu hậu rập đầu binh binh:
- Thái-hậu, xin Thái-hậu cứu anh em thần. Anh em thần tuân chỉ của giáo chủ sang đây hành sự trợ giúp Thái-hậu mà ra nông nỗi.
Lưu hậu lắc đầu:
- Ta vô dụng mất rồi. Ta có còn quyền gì nữa đâu? Chính ta cũng đau đớn như các người, phải khuất thân cầu kẻ hèn hạ cứu cho mới thoát khỏi tai kiếp.
- Xin Thái-hậu truyền cho tả, hữu sứ hút độc tố cứu... cứu anh em thần.
Lưu hậu lạnh lùng hỏi:
- Ta cứu cho hai người thì hai người báo đáp ta gì đây?
Xích-Thập nói:
- Tâu Thái-hậu, giáo chủ nói rằng người sẽ cho thần làm vua Đại-Việt. Còn Lê trưởng lão làm vua Chiêm-thành. Khi thần lên ngôi vua, nguyện cắt hết 207 khê động cùng các đảo ngoài khơi Nam-hải dâng cho Thiên-triều, đời đời tu cống xưng thần, mãi mãi chịu sắc phong,

không dám xưng niên hiệu, cùng đặt quốc hiệu.

Lưu hậu lắc đầu:

- Chưa đủ.

- Thần xin chịu binh dịch, cho con sang làm con tin.

- Vẫn chưa đủ.

Xích-Thập rên lên:

- Thần mở rộng cửa cho binh Thiên-triều vào trấn đóng, cùng bỏ ý định bắt Lão-qua, Chiêm-thành, Chân-lạp tu cống. Hàng năm đến Biện-kinh chầu.

Lưu hậu tươi nét mặt nói với Định-vương:

- Vương thấy chưa? Trong khi vương hạ thể đi kết huynh đệ với Lý Long-Bồ trong tư thế ngang nhau. Còn ta, ta thu phục được những biên thần như thế này, cương vực Nam-phương mở rộng, không tốn một mũi tên, một giọt máu.

Định-vương cười nhạt:

- Thái-hậu bị ma kinh, quỷ ám nên minh mẫn mờ đi rồi! Thái-hậu ơi, tên ma đầu này uy không còn, thân danh tàn tạ, y có quyền gì đâu? Nay y sắp chết, Thái-hậu cứu y thì bảo y làm trâu, làm chó gì y chăng nghe theo?

Lưu hậu cười nhạt:

- Thái-sư chờ đi.

Bà quay lại bảo Xích-Thập đang nằm bò dưới đất, hai tay ôm lấy giầy bà, tỏ ra cực kỳ tôn kính:

- Được. Người nhớ lấy lời.

Lưu hậu vẫy tay cho Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ:

- Nhị vị tả, hữu sứ. Xin nhị vị cứu cho hai trưởng lão.

Tôn, Lê đến bên Đỗ Xích-Thập. Hai người nắm lấy tay y, rồi vận

công hút độc tố. Nhưng hút đến ba lần, Đỗ vẫn đau đớn như thường. Khai-Quốc vương cười:

- Tôn, Lê. Hai vị nên biết rằng Hồng-thiết tâm pháp chỉ hút được nọc Chu-sa thôi. Chứ khi hai vị Đỗ, Lê đánh người, rồi bị người dồn độc tố trở lại thì vô dụng. Hồi đại hội Thăng-long, chính Nhật-Hồ lão nhân nào có hút được độc tố cho Đỗ trưởng lão đâu? Rút cục Đỗ trưởng lão phải xin Côi-sơn đại hiệp thu lại chân khí Đông-a, rồi Thân giáo chủ mới hút được độc tố ra.

Vương chỉ Trung-Đạo, Vương-Văn:

- Hai trưởng lão dùng Chu-sa độc chưởng đánh Phiêu-kị, cùng Trấn-quốc đại tướng quân, rồi bị hai vị đó đẩy độc tố trở lại mà thành nông nỗi. Vậy hai trưởng lão phải xin Hoàng-thượng ban chỉ dụ cho nhị vị đại tướng quân thu hồi chân khí. Sau đó mới xin Thân giáo chủ trị cho.

Đỗ Xích-Thập, Lê Đức cùng nghĩ rằng: Nếu mình là trưởng lão Lạc-long giáo, thì Thiệu-Thái phải nghĩ tình, xin với nhà vua ân xá, ban chỉ dụ cho Vương Văn, Trung-Đạo thu hồi chân khí. Đổi lại Thiệu-Thái sẽ trị bệnh một số quan Tống triều. Hai người lại bò đến trước Thiệu-Thái rập đầu binh binh. Lê Đức nói:

- Thuộc hạ tội đáng muôn thác, xin giáo chủ ban phúc cứu trị. Từ nay về sau, thuộc hạ nguyện làm thân trâu ngựa đền ơn giáo chủ. Thuộc hạ sẽ xuất lĩnh giáo chúng đi tiên phong giúp triều Lý tranh dành lại 207 Khê-động. Sau đó thống nhất tộc Việt đòi lại vùng đất Nam sông Trường-giang.

Xích-Thập nói:

- Đòi đất thế nào được, chúng ta phải diệt triều Tống, chia Trung-nguyên thành quận huyện mà cai trị.

Định-vương hỏi Lưu hậu:
- Thái-hậu có nghe ma đầu Xích-Thập nói không?
Mặt Lưu hậu xám lại như tro, bà quay đầu nhìn đi chỗ khác.
Lạc-long giáo gốc từ Hồng-thiết giáo. Khi Thiệu-Thái nhận chức giáo chủ, chàng cùng Thanh-Mai, Bảo-Hòa duyệt lại các điều giáo luật. Trong giáo luật cũ có khoản: Bất cứ trong hoàn cảnh nào. Đệ tử bản giáo cũng không thể để cho người ngoài giết hay làm nhục giáo hữu trước mặt mình. Thấy điều này duy trì tình đoàn kết trong giáo.
Thiệu-Thái đồng ý giữ nguyên.
Bây giờ tuy hai gã Đỗ Xích-Thập, Lê Đức phản chàng. Nhưng dù sao chàng cũng không thể để cho chúng bị nhục quá đáng. Chàng đưa mắt hỏi ý kiến Thanh-Mai. Thanh-Mai hiểu ý Thiệu-Thái, nàng tiến lên chĩa ngón tay điểm vào huyệt Đại-trùy của Đỗ, Lê. Hai người bị tê liệt, ngồi ngay như pho tượng, không còn biết đau đớn gì nữa.
Lưu thái-hậu hỏi Định-vương:
- Thái-sư, thì ra Vương Văn, với Trung-Đạo đều là người phái Đông-a. Thái sư đưa họ vào triều để mưu đồ thoán nghịch đó ư?
Định-vương cười nhạt:
- Tâu Thái-hậu, Trấn-quốc đại tướng quân Vương-Văn nguyên là Đô-đốc vùng Động-đình, Tương-giang. Phiêu-kị đại tướng quân Trần Trung-Đạo nguyên là Tư-mã Kinh-châu. Cả hai vị đều đo thi tuyển, rồi đem sức hãn mã lập công từ thời Tiên-đế đến giờ. Ba năm trước đây, chính Thái-hậu ban chỉ thăng chức cho hai vị mà. Thần không hề nâng đỡ hai vị này đến một lần.
Vương nói lớn:
- Tiên đế trí lự rộng như trời, như biển. Vì vậy người coi tất cả dân trong Thiên-hạ đều là con đỏ. Chẳng thế mà người biết Yến đại học

sĩ vốn là người Việt, người vẫn dùng. Không những dùng, mà con tín cẩn nữa. Khi tuyển Vương, Trần, người biết hai vị là đại cao thủ võ lâm gốc Việt. Người tin dùng đặc biệt. Ý người muốn noi gương vua Quang-Vũ nhà Hán, trọng dụng Nghiêm-tử Lăng, Đào Kỳ, tước phong tới vương. Chính vì lẽ đó, hôm nay mới khiến hai vị trừ quân Việt, Xiêm tới đây kết hiếu.

Vương chắp tay xá Lưu hậu:

- Tiên đế biết rất rõ Thái-hậu là người Việt. Người vẫn sủng ái. Hơn nữa sủng ái nhất, phong làm Hoàng-hậu. Khi băng hà người còn để di chiếu trao cho Thái-hậu dự triều chính. Thái-hậu là người Việt, cớ sao lại bỉ thử hai vị Vương, Trần vì cái gốc Việt?

Vương chỉ Xích-Thập, Lê Đức:

- Hai tên ma đầu này, tuân lệnh sư phụ là Nhật-Hồ lão nhân sang đây mưu hại Thiên-tử. Với Chu-sa độc chưởng của y, nếu không nhờ phản Chu-sa độc chưởng của hai vị Vương tướng quân, Trần tướng quân, hỏi ai kiềm chế nổi chúng?

Tôn Đức-Khắc cười nhạt:

- Hai tên Vương, Trần này chẳng qua là gian tế của phái Đông-a tiềm ẩn trong triều, điều này không ai có thể chối cãi. Còn hai lão phu, rõ ràng vì Tiên-đế, vì Thái-hậu, suốt bao năm lập công với triều đình, lòng dạ anh em lão phu sáng như trăng rằm. Thế mà nay Thái-sư muốn hại Thái-hậu, nên đổ cho hai lão phu biết bao tội lỗi lên đầu. Bây giờ Thái-sư lại muốn dùng tên đại phản nghịch Ngô-Việt để giết hai lão phu. Tuy nhiên, hai lão phu nào có sợ gì.

Nói rồi y vẫy Ngô Quảng-Thiên:

- Tên nghịch tặc kia, lại đây! Lại đây để lĩnh Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng.

Quần thần không ít thì nhiều đều đã nghe nói về bản lĩnh xảo quyệt, gian manh của đệ tử Hồng-thiết giáo. Bây giờ họ mới thấy tận mắt, nghe tận tai. Rõ ràng từ sáng đến giờ hai tên Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc không dấu diếm thân phận ma đầu của mình. Cũng chính chúng tự nhận việc sát hại Sở-vương, Chiêu-Thành thái-tử, cùng các vị hoàng hậu, cung tần. Thế rồi lúc nãy chúng lại đem tình đồng bào Việt ra trách Ngô Quảng-Thiên. Bây giờ chúng trở giọng gọi ông là nghịch tặc, rồi xưng là trung thần.

Người bịt mặt đi cùng với Ngô Quảng-Thiên chỉ tay vào mặt Tôn Đức-Khắc:

- Khoan! Không vội. Ta với mi có món nợ lớn. Mi phải trả ta trước đã.

Hiện trường không biết ông ta là ai. Nhìn kỹ: da hồng mọng như trái táo, nhưng râu tóc bạc như cước, thì biết tuổi lão đã cao. Lão bảo Ngô Quảng-Thiên:

- Này Ngô lão đệ, lão đệ có biết tên Tôn Đức-Khắc này nợ nần ta ra sao không?

- Đệ hoàn toàn không biết.

- Y chính là người đã thu dụng Lê Ba vào Hồng-thiết giáo. Chính y cùng Lê Ba ám hại ta. Ta thành người tàn tật bấy lâu. Vì vậy không thể đích thân trả thù. Ta ngậm đắng nuốt cay tìm một thiếu niên anh tài, truyền hết bản lĩnh cho y, để để diệt chúng.

Nói rồi lão mở khăn bịt mặt ra. Mọi người đều bật lên tiếng kinh hãi. Bởi mặt lão người không ra người, quỷ không ra quỷ. Mũi lão bị cắt mất, hóa cho nên mặt bằng phẳng. Mắt bên trái mất con ngươi, cả lông mi, lông mày đều không có. Môi trên, môi dưới bị mất một miếng, thành ra miệng trên méo sang trái. Miệng dưới méo sang phải. Má trái có ba thẹo dài như ba cái đũa nổi lên cao theo chiều

miệng, mũi ra tai. Má phải có hai thẹo chéo nhau. Song chỗ da còn lại thì đẹp vô cùng. Chứng tỏ xưa kia lão là một mỹ nam tử.
Tôn Đức-Khắc cười ha hả:
- Thì ra Phan Nam. Ta tưởng mi nát thây trong thung lũng Thần-đầu. Nào ngờ mi còn sống. Mi sống hay chết cũng thế thôi. Lại đây, lại đây, ta cho mi thưởng thức thêm ít đau khổ nữa. Ta sẽ lấy lưỡi mi, để mi không còn nói được.
Nghe đến Phan Nam, sứ đoàn cũng như Hoa-sơn tứ lão đều bật lên tiếng kinh ngạc. Bởi ba mươi năm trước, lão là một đạo sĩ thuộc phái Sài-sơn. Võ công, y-thuật của lão cao thâm khôn lường. Lão đi giữa chính, tà. Đối với phái Tiêu-sơn lão kết thân với Vạn-Hạnh thiền sư. Đối với phái Đông-a lão kết thân với chưởng môn Trần Trí-Đức. Đối với Hồng-thiết giáo, lão kết thân với giáo-chủ Nhật-Hồ cùng tả, hữu hộ giáo Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc. Lão chính là sư phụ của Hồng-sơn đại phu, tức sư huynh của Lê Ba. Lão hành sự rất kỳ bí như con rồng khi ẩn khi hiện.
Thế rồi tự nhiên lão mất tích. Lê Ba có vai vế cao nhất trong phái Sài-sơn đứng ra triệu tập môn hộ tôn Hồng-sơn đại phu lên làm chưởng môn. Nào ngờ bây giờ lão xuất hiện, kể tội Tôn Đức-Khắc tức Đào Tường-Phúc hợp với Lê Ba hại lão.
Thiếu-Mai, Lê Văn đến trước lão quỳ gối:
- Thái sư phụ.
Phan-Nam để cho hai người hành lễ, rồi cười:
- Hai trẻ được lắm. Ta theo dõi hành trạng chị em con từ lâu. Thực không hổ đệ tử của Phù-Đổng Thiên-vương.
Hai chị em Thiếu-Mai đứng cạnh Phan Nam, hầu hạ lão.
Phan Nam đeo mặt nạ trở lại, rồi vẫy tay gọi một thị vệ:

- Người lại đây. Khi dạy võ cho người, ta bắt người tuyên thệ phải giết tên Lê Ba với Đào Tường-Phúc. Hôm đại hội Thăng-long, người đã giết Lê Ba rồi. Bây giờ người giết tên Đào Tường-Phúc cho ta.
Sứ đoàn cũng như người của Định-vương đều biết tên thị vệ ấy là Trần Thông-Mai rồi. Còn lại không ai biết lý lịch chàng ra sao. Bây giờ thấy chàng ứng lời lão già, ai cũng đều ngạc nhiên.
Thông-Mai chỉ vào mặt Tôn Đức-Khắc:
- Tên Đào Tường-Phúc kia. Khi mi bị quan quân nhà Lê truy nã phải ẩn náu ở trang Yến-vĩ sương-sen. Mi tằng tịu với con điếm già Anh-Tần, bị chồng nó là thầy lang họ Trần bắt được. Mi định giết ông ta. Ông ta cầu cứu với ông nội ta. Ông nội ta ra tay trừ diệt ma đầu. Mi bị trúng chiêu Phong-ba hợp bích đến thổ máu miệng, xương ngực bị vỡ, tay trái bị gẫy. Mi lết đến núi Sài-sơn nhờ Lê Ba trị, nhưng y thuật Lê không tới. Sư phụ ta thương tình cứu trị cho mi. Mi thề độc vĩnh viễn rời bỏ Hồng-thiết giáo. Nào ngờ... nào ngờ.
Thông-Mai dừng lại cho mọi người theo kịp, rồi tiếp:
- Nào ngờ sau khi khỏi bệnh, mi cùng Lê Ba âm mưu biến phái Sài-sơn thành một nhánh Hồng-thiết giáo. Mi với Lê Ba khuyên sư phụ ta nhập Hồng-thiết giáo. Sư phụ ta không những từ chối, mà còn mắng chửi mi. Thế là đi tới dụng võ. Mi với Lê Ba liên thủ đấu với sư phụ ta. Khi lão nhân gia bị trúng Chu-sa độc chưởng, mi khoét mắt, cắt môi, rạch mặt rồi đem bỏ vào rừng cho thú ăn thịt. Mi đâu ngờ sư phụ ta dùng nội công tự trị bệnh, dùng cây cỏ tự cứu thương. Lão nhân gia âm thầm tìm dịp trả mối hận này. Ta được người thu làm đệ tử, với mục đích giết mi với Lê Ba để đòi nợ. Lê Ba đã đền tội. Hôm nay tới mi.
Dứt lời chàng vận chiêu Thiên-vương chưởng đánh thẳng vào mặt

Tôn Đức-Khắc. Tôn Đức-Khắc thấy chàng còn trẻ, y tỏ vẻ khinh thường. Y phát chiêu chưởng Cửu-chân đỡ. Võ công Cửu-chân thiên về dương cương. Võ công Sài-sơn thuộc âm dương hợp nhất. Hai chưởng gặp nhau phát ra tiếng bùng lớn. Cả hai cùng lảo đảo lui lại. Đám võ quan triều Tống đều biết công lực Tôn Đức-Khắc ngang với Tào Lợi-Dụng, hiện trong triều không ai đấu ngang tay được với y. Nay họ thấy Thông-Mai còn trẻ, mà dường như công lực ngang với Tôn, họ đều kinh hãi tự hỏi:

- Sao đất Việt nhiều nhân tài thế?

Tôn Đức-Khắc là một thiên tài võ học. Tuổi y lại đi vào bẩy mươi, công lực cao thâm không biết đâu mà lường. Y thấy rõ ràng Thông-Mai dùng võ công Sài-sơn, nhưng dường như nội công lại hơi giống Đông-a. Y chưa biết chàng là con Trần Tự-An, vì vậy y đấu cầm chừng để dò xét.

Trong thuật chiến tranh Hoa-Việt, thường nói: Tri kỷ tri bỉ, bách chiến bất thù. Nghiã là : Biết mình, biết người trăm trận trăm thắng. Thông-Mai biết Tôn rất rõ, trong khi y không biết rõ về võ công của chàng. Vì vậy trận đấu kéo dài đến trăm chiêu. Thình lình y lui lại phát chiêu trong Thiết-kình phi chưởng. Trong chưởng có mùi hôi tanh khủng khiếp. Mọi người hô lớn:

- Coi chừng Chu-sa độc chưởng.

Thông-Mai đã vận phương pháp phản Chu-sa từ trước. Chàng thản nhiên đỡ. Bộp một tiếng chàng thối lui một bước. Tôn Đức-Khắc thấy chàng trúng một Chu-sa độc chưởng, y đánh liền ba chiêu. Chàng thản nhiên đỡ. Cứ sau mỗi chiêu chàng lùi một bước. Sau khi đánh liền mười chiêu, Tôn Đức-Khắc nhảy lui lại cười gằn:

- Tên ôn con. Mi trúng liền mười chiêu độc chưởng. Mau mau qùi

xuống bái ta làm sư phụ. Ta sẽ ban thuốc giải cho.
Thông-Mai đưa tay lên nhìn, rồi thình lình chàng thét lớn:
- Ối! Đau chết đi được.
Chàng ngồi xuống vận công, chân tay run rẩy. Cả triều Tống đều thất vọng. Họ thấy Thông-Mai còn trẻ, công lực đến chỗ siêu việt, mà bỗng chốc bị trúng Chu-sa độc chưởng, đến vô lực như Tây, Đông-Sơn lão nhân.
Lê Thiếu-Mai móc trong túi ra viên thuốc trao cho Thông-Mai:
- Thuốc giải đây. Sư thúc mau nuốt đi.
Thông-Mai bỏ viên thuốc vào miệng nuốt, rồi vận công. Nhưng chàng lại hét lên:
- Đau chết đi được.
Tôn Đức-Khắc cười nhạt:
- Gã Hồng-Sơn tưởng đâu bắt chước chúng ta chế thuốc giải. Nhưng, độc chưởng Chu-sa ta đã đổi đi rồi. Ngay thuốc của Nhật-Hồ lão nhân cũng vô ích.
Y nói trong niềm tự đắc:
- Thiếu niên kia. Người hãy qùy gối bái ta làm sư phụ. Ta hứa sẽ truyền Chu-sa độc chưởng cho người. Người sẽ cùng ta trở về Lưỡng-Quảng lập lại nước Ngô-Việt.
Thông-Mai run run bò lại trước Tôn Đức-Khắc. Chàng rập đầu:
- Sư phụ! Đệ tử nguyện qui phục.
Tôn Đức-Khắc kiêu hãnh nhìn Phan Nam:
- Tên đui mù kia! Mi thấy chưa? Mi có muốn lĩnh độc chưởng thì lại đây mà lĩnh.
Đám văn võ quan triều Tống thấy Thông-Mai hèn hạ, đều tỏ vẻ khinh bỉ, không ai muốn nhìn. Tôn Đức-Khắc móc trong túi ra hộp thuốc, y

đổ lấy một viên trao cho Thông-Mai:
- Thuốc đây, người hãy nuốt đi, rồi vận công cho hết đau.
Thông-Mai bỏ thuốc vào miệng nuốt, rồi ngồi vận công. Phút chốc chàng rùng mình đứng dậy:
- Đa tạ sư phụ.
Tôn Đức-Khắc chỉ Tào Lợi-Dụng:
- Tên họ Tào tiềm ẩn trong triều đã ba đời. Nhưng không rõ y mưu đồ gì? Chính y hại Sở vương, Chiêu-Thành thái tử cùng chư vị hoàng hậu. Bây giờ truyện đổ bể, y đổ cho Hồng-thiết giáo ta. Vậy người hãy khống chế y, bắt y phải khai ra sự thực, hầu minh oan cho Thái-hậu, cho ta với sư thúc Lê Lục-Vũ.
Thông-Mai vâng một tiếng rồi phát chưởng tấn công Tào Lợi-Dụng. Tào Lợi-Dụng đã biết võ công Thông-Mai. Y phát Huyền-âm chưởng chống lại. Hai chưởng chạm nhau, vèo một tiếng. Cả hai cùng rung động toàn thân. Gờm gờm nhìn nhau.
Thông-Mai dùng Thiên-vương chưởng, Lợi-Dụng dùng Huyền-âm chưởng. Chàng nghĩ thầm:
- Trong Lĩnh-Nam vũ kinh nói rõ: Liêu-Đông chưởng là chưởng pháp tối cổ của Trung-quốc. Nhưng nội công lại phát xuất từ nội công Long-biên, tức nội công Lĩnh-Nam. Võ công Cửu-chân khắc chế võ công Trung-nguyên. Nhưng trong võ công Lĩnh-Nam, võ công Tản-viên đứng đầu. Tôn Đức-Khắc dùng võ công Cửu-chân, thắng các cao thủ Trung-nguyên, nhưng đối với Tào Lợi-Dụng lại vô hiệu là thế. Bây giờ ta dùng võ công Tản-viên để thắng y.
Thuận tay chàng phát chiêu Tứ-ngưu phân thi. Chưởng của chàng chạm vào chưởng Lợi-Dụng. Bình một tiếng, y bị bật lui liền ba bốn bước. Thông-Mai vốn kinh nghiệm chiến đấu, chàng đánh liền chiêu

Thanh-ngưu ư hà, rồi chuyển sang chiêu Ngưu thực ư dã.
Không ai hiểu tại sao chàng lại biết xử dụng Phục-ngưu thần chưởng tinh vi như vậy, ngoài Ngô Quảng-Thiên với Bảo-Hòa.
Ngày nọ, chàng vào hầm đá, chép hết bộ Lĩnh-Nam võ kinh. Thấy Phục-ngưu chưởng tinh diệu, chàng luyện thử, nhưng không kết quả, vì thiếu mật ngữ. Từ hôm sang Trung-nguyên, đi cạnh Bảo-Hòa.
Bảo-Hòa khuyên chàng luyện Phục-ngưu chưởng, rồi đọc mật ngữ cho chàng. Không khó nhọc, chàng luyện thành.
Thông-Mai đánh đến chiêu thứ bốn mươi, thì Lợi-Dụng chỉ còn thở hồng hộc. Chàng chập hai tay vào nhau, rồi hô lớn:
- Xin anh linh Sở vương, Chiêu-Thành thái tử cùng chư vị hoàng hậu nhìn tên gian thần đền tội.
Chàng dáng xuống một chưởng như sét nổ. Lợi-Dụng lật ngửa hai bàn tay lên đỡ. Bộp một tiếng, bốn chưởng dính vào nhau. Thế là hai người đấu nội lực.
Nội lực của Thông-Mai là nội lực Đông-a. Sau chàng luyện thêm nội lực Sài-sơn. Hai nội lực không dung hòa được với nhau. Vì vậy trong trận Lộc-hà chàng thua Lê Ba, thân mẫu chàng phải xuất hiện, hy sinh tính mệnh cứu con. Sau khi giết Lê Ba, phụ thân chàng giúp chàng phép hợp nhất hai nội lực, cùng dạy chàng phản Chu-sa độc chưởng. Cho nên nay nội công chàng không thua phụ thân làm bao.
Tuy nhiên nội lực Tào Lợi-Dụng đã đến độ bậc nhất Trung-nguyên.
Vì vậy khoảng ăn xong bữa cơm, hai người vẫn đứng im, bất động.
Lát sau trên đầu hai người đều bốc lên một làn hơi trắng mờ mờ.
Bảo-Hòa đứng ngoài nói một câu bâng quơ:
- Lĩnh-Nam chỉ pháp.
Thông-Mai chợt tỉnh ngộ, chàng đưa tay trái ra, ngón chỏ chĩa thẳng

vào mắt Tào Lợi-Dụng. Nhưng khí lực chàng dồn hết vào tay phải, thành ra tay trái vô lực. Khó nhọc lắm tay trái chàng mới hướng được vào mặt Tào. Tào Lợi-Dụng kinh hoảng, y định đưa tay trái lên gạt tay Thông-Mai, mà vô lực.

Ngón tay Thông-Mai cứ mỗi lúc một gần mắt Tào. Kinh hãi quá, chân khí Tào hỗn loạn, y bật lùi lại một bước, rồi miệng phun máu vào mặt Thông-Mai. Thông-Mai né đầu tránh khỏi, nhưng má trái chàng cũng bị mấy giọt trúng phải. Chàng tung một chưởng vào ngực Tào. Người Tào bay bổng lên cao, rồi rơi xuống. Y quằn quại mấy cái, rồi không ngồi dậy được nữa.

Thông-Mai ngồi xuống vận công.

Ba người con Sở vương chạy ra trói Tào lại.

Lát sau Thông-Mai đứng dậy, đưa hai tay ra: Bàn tay chàng tím bầm. Chàng nói với Tôn Đức-Khắc:

- Sư phụ, đệ tử bị trúng Huyền-âm độc tố. Xin sư phụ dùng Thần-công chu-sa hút chất độc cứu đệ tử.

Tôn Đức-Khắc cười ha hả:

- Hài nhi, người đừng sợ. Cái thứ Huyền-âm độc tố này ta đâu có coi ra gì.

Tôn Đức-Khắc, đưa mắt cho Lê Lục-Vũ, rồi cả hai tiến tới. Mỗi người cầm một bàn tay chàng để vào ngực, hút chất độc. Cả hai cười lớn, nói với mọi người:

- Chúng ta được Nhật-Hồ lão nhân ưu ái truyền Hồng-thiết tâm pháp, nhưng vì nội lực chúng ta thuộc Cửu-chân, Khúc-giang. Trong khi nội lực Hồng-thiết không đủ, nên chưa thể hút độc tố như lão nhân gia, mà chỉ có thể tự giải Chu-sa độc chưởng. Tuy nhiên chúng ta tự luyện thành, bằng cách hai người liên thủ cũng kết quả như lão.

Lê Lục-Vũ cười khành khạch:
- Những ai hiện diện tại đây mà bị trúng Chu-sa độc chưởng, nếu chịu qui phục Hồng-thiết giáo, cũng sẽ được trục hết độc tố như đệ tử của Tôn huynh đây.
Mặt y dương dương tự đắc.
Triều thần Tống thấy thái độ hiên ngang của Thông-Mai lúc đầu đều tỏ vẻ khâm phục. Song sau khi thấy chàng trúng Chu-sa độc chưởng, hèn nhát lạy đối thủ tôn làm sư phụ thì khinh rẻ ra mặt. Bây giờ họ thấy chàng bị trúng Huyền-âm độc chưởng, rồi phải nhờ chúng hút độc tố cho, tất cả đều chán ngấy, buông lời nguyền rủa:
- Đồ hèn hạ.
Nghe tiếng nguyền rủa, Thông-Mai lạnh lùng cười nhạt. Hai lão Tôn, Lê vẫn tiếp tục hút độc tố cho chàng.
Thình lình cả Tôn, Lê thét lên, rồi cùng nhảy lùi trở lại sau mấy bước, hai tay ôm lấy bụng, mặt nhăn nhó tỏ ra cực kỳ đau đớn. Cả hai hét lên chỉ vào mặt Thông-Mai:
- Đồ hèn hạ! Đồ lưu manh. Đồ xảo trá.
Thông-Mai cười khành khạch:
- Hai đại ma đầu. Bây giờ mi phải lạy ta, tôn ta làm sư phụ, hay ta phải lạy mi đây?
Chàng nói với Phan Nam:
- Sư phụ! Tuân lệnh sư phụ, đệ tử đã dùng gậy ông đập lưng ông với hai tên ma đầu, rửa hận ba mươi năm cho sư phụ.
Chàng xòe tay ra cho mọi người xem. Trong kẽ ngón tay chàng có hai viên thuốc. Chính là viên thuốc Thiếu-Mai với Tôn Đức-Khắc trao cho. Chàng chỉ vào mặt Tôn, Lê nói:
- Bọn mi bị ta dùng trí đả bại, chắc không hiểu tại sao. Như vậy khi

chết đi vẫn còn ấm ức. Để ta nói cho bọn mi biết.
Chàng nghiêm mặt lại:
- Chính Hồng-thiết kinh đã giúp ta thắng bọn mi. Hồng-thiết kinh chẳng tự hào về xảo quyệt, lật lường đó sao? Hai người tụng hàng ngàn, hàng vạn lần Hồng-thiết kinh, nổi tiếng ma đầu bậc nhì thiên hạ, mà bị ta dùng gậy ông đập lưng ông đến thân tàn ma dại.
Chàng cười rung động cả không gian lên:
- Bọn mi phải biết rằng, sư phụ ta ngậm đắng nuốt cay, để chờ ngày giết hai mi, cùng tên Lê Ba, người ban lệnh cho ta phải chính tay giết bọn mi. Ta còn trẻ, công lực có hạn, trong khi công lực bọn mi đạt tới chỗ tối cao, làm sao ta giết bọn mi một lúc cho nổi? Cho nên ta phải dùng trí.
Chàng xòe bàn tay ra trước mặt Tôn Đức-Khắc:
- Ta là con trai lớn của Côi-sơn đại hiệp. Bố ta chế ra phản Chu-sa độc chưởng. Điều này khắp thiên hạ đều hay. Ta biết mi học Hồng-thiết tâm pháp, mà luyện chưa thành, khi muốn trị độc cho ai, phải dùng trung Đơn-điền mới hút được. Cho nên khi đấu với mi, ta dùng võ công Đông-a ắt mi đề phòng. Vả dùng võ công Đông-a thắng mi, thì phụ lòng sư môn. Mi nhớ chứ, ta dùng Thiên-vương chưởng, cho mi không đề phòng, rồi khi mi vận độc công, ta vận phản Chu-sa độc chưởng.
Chàng ngừng lại cười rung động cả quảng trường, rồi tiếp:
- Cứ mỗi chiêu mi đánh ra, ta đẩy độc tố trở lại người mi. Đúng ra ta đẩy mạnh thêm một chút, ắt mi đau đớn như hai tên Đỗ Xích-Thập, Lê Đức kia rồi. Ta chỉ đẩy sao cho độc chất tới vai mi thôi, rồi giả trúng độc, rên rỉ. Quả nhiên sự việc đúng như ta tiên liệu. Mi trúng kế. Ta vờ lạy, tôn mi làm sư phụ, khống chế tên Tào Lợi-Dụng cho mi.

Khi đấu chưởng với Tào, ta vờ bị trúng độc. Bọn mi huênh hoang ra cái điều trị khỏi độc tố cho ta, để kéo những người quanh đây theo bọn mi. Ta chỉ đợi có thế, đẩy chất độc Huyền-âm vào Nhâm-mạch bọn mi. Bây giờ trong cơ thể bọn mi, vừa có độc tố Huyền-âm, vừa có độc tố Chu-sa, không còn ai có thể trị cho mi được nữa.
Nói dứt, chàng đến trước Phan Nam quỳ gối rập đầu:
- Sư phụ! Đệ tử đã khống chế hai tên đại ma đầu. Xin sư phụ phát lạc chúng.
Phan Nam hướng vào mọi người:
- Nếu lão phu giết chết hai tên này, có ai phản đối chăng?
Một thí sinh ứng tuyển phò mã bước ra:
- Tôi phản đối.
Mọi người nhìn lại thì ra Triệu Tiết.
Triệu Tiết vốn là sư huynh công chúa Huệ-Nhu. Suốt mấy năm qua, y thầm yêu trộm nhớ nàng. Vì vậy y luôn săn đón bên cạnh. Nhưng Huệ-Nhu không hề chú ý đến y. Nàng coi y như các sư huynh, sư đệ khác. Trong trận Tản-lĩnh, Tiết bị Tự-Mai đánh cho thập tử nhất sinh. Đau đớn hơn nữa, Huệ-Nhu lại có tình với Tự-Mai.
Khi về Trung-nguyên, y tự an ủi rằng Tự-Mai ở bên Đại-Việt, muôn ngàn lần Huệ-Nhu không thể làm vợ y được. Mối hy vọng của y gần như hình thành, khi Lưu hậu mở võ đài tuyển phò mã. Y nhờ Địch Thanh giúp sức bằng cách thắng các anh hùng thiên hạ, rồi cuối cùng trong trận đấu với y, Địch vờ xẩy tay thua. Kế hoạch định xong, thì Tự-Mai, Tôn Đản, Lê Văn lại xuất hiện, rồi Huệ-Nhu được đặc cách gả cho Tự-Mai.
Tuy Tiết vừa được Thiệu-Thái trị Chu-sa độc phấn cho. Nhưng lòng ghen tương làm lương tri mờ đi. Y thấy Thông-Mai là anh Tự-Mai, võ

công vô địch, hạ luôn một lúc ba đối đầu ghê ghớm của triều đình. Y bước ra vái chàng:
- Trần đại hiệp. Tiểu bối Triệu Tiết, đệ tử phái Hoa-sơn xin được hỏi đại hiệp mấy câu. Không biết đại hiệp có chịu trả lời cho không?
Thông-Mai đã biết rõ uẩn khúc vụ Triệu Tiết, Huệ-Nhu. Chàng thản nhiên như không biết:
- Triệu huynh đệ hỏi đây là nhân danh triều đình? Hay nhân danh phái Hoa-sơn?
- Tiểu bối nhân danh con dân Đại-Tống mà thôi.
- Xin huynh đệ cứ hỏi.
- Đại hiệp đến Trung-nguyên không có phép của biên cương đại thần. Như vậy rõ ràng tiền bối khinh thị luật lệ Đại-Tống, coi Trung-nguyên không người. Chắc trong lòng tiền bối nghĩ: Ta có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất, ta muốn đi là đi, muốn ở là ở, việc gì phải xin phép bọn biên thần? Đó phải chăng là võ đạo Đại-Việt?
Nó đưa mắt nhìn triều thần, thấy các quan như có vẻ đồng ý với nó. Nó tiếp:
- Lại nữa, vụ án Hành-Nam, mấy trăm mạng bị giết, cả đến chó mèo, gà vịt cũng không tha. Người ta nói cũng do tiền bối ra tay. Tiền bối ơi! Dù chúng là dư đảng bang Nhật-hồ, đáng lý tiền bối phải cáo quan bắt chúng. Nhưng đây tiền bối giết như chà kiến cỏ. Đó phải chăng là võ đạo Đại-Việt?
Thấy mọi người lắng nghe, nó dõng dạc:
- Quan chức bản triều định rằng Thị-vệ thuộc hàng tam phẩm. Tam phẩm không phải dễ gì mà trèo lên được. Thế mà tiền bối hiên ngang mặc y phục Thị-vệ. Như vậy rõ ràng tiền bối không coi phép nước tôi ra gì? Đó phải chăng là võ đạo Đại-Việt? Xin tiền bối trả lời cho.

Tuy cùng là con của Côi-sơn đại hiệp, tính tình ngang tàng, trên đầu không có ai. Nhưng Thanh-Mai, Tự-Mai theo bổn sư Tịnh-Huyền lâu năm, thâm nhiễm Phật-giáo, vì vậy hai chị em hành xử mọi việc đều uyển chuyển. Còn Thông-Mai, vì biến cố gia đình, chàng phải ra đi trong niềm bi phẫn, lại gặp sư phụ Phan Nam chứa chất hận thù. Vì vậy tính tình chàng cứng ngắt. Nghe Triệu Tiết hạch hỏi, chàng nghĩ rất nhanh:

- Những điều tên ôn con này hạch ta, thực đúng không sai chút nào. Hẳn có người dùng Lăng-không truyền ngữ mớm nó đây. Ta nhất định không chịu hèn. Ta nhận cho chúng nể mặt.

Chàng nói lớn:

- Trần mỗ là con nhà hiệp nghĩa, thấy bọn ma đầu hại dân, thì bất cứ giá nào cũng phải giết. Khi ở Đại-Việt, mỗ nghe tin bang Nhật-hồ, Trường-giang giết hại lương dân, mỗ chẳng cần biết luật lệ cho phép hay không, mỗ vượt biên sang chinh phục chúng. Nếu Tống triều cho rằng mỗ có tội, thì mỗ chịu. Vả xưa nay, võ lâm hành hiệp tức thế thiên hành đạo, những gì là nguyên tắc, luật lệ lôi thôi, quẳng mẹ nó vào thùng rác cho rồi.

Chàng cười nhạt:

- Sau khi bang Nhật-hồ hồi tỉnh lương tri, biến thành bang Hoàng-đế. Bang Trường-giang qui thuận triều đình. Ai cũng tưởng ác qủi Hồng-thiết tuyệt chủng. Nào ngờ dư đảng còn hoành hành ở Hành-Nam. Điều này làm mỗ suy nghĩ: Không chừng còn nhiều ma đầu luyến tiếc thời giết người, hại dân, tiếp tục tác ác. Vậy cần phải làm theo Khổng-tử.

Triệu Tiết hỏi:

- Tiền bối giết người không gớm tay thì tự mình nhận đi. Đừng đem

bậc chí thánh, chí nhân ra làm bia che búa rìu dư luận nữa.
Thông-Mai nổi máu ngang tàng, chàng hừ một tiếng:
- Mỗ hành sự quang minh chính đại, sợ đếch gì dư luận của bọn ngu phu ngu phụ. Bạn nhỏ, bạn có biết khi Khổng-tử cầm quyền ba ngày, ngài giết gian thần Thiều Chính-Mão. Đệ tử hỏi: Thầy là bậc chí nhân, sao lại giết người?. Ngài trả lời: Sát nhất nhân vạn nhân cụ, nghĩa là giết một kẻ gian, vạn kẻ gian sợ. Cho nên mỗ giết dư đảng Nhật-hồ ở Hành-Nam, khiến cho vạn dư đảng khác sợ. Ai muốn trả thù cho chúng thì cứ tìm mỗ. Mỗ đi không đổi họ, ở chẳng thay tên. Mỗ là Trần Thông-Mai, đệ tử phái Sài-sơn thuộc nước Đại-Việt.
Chàng móc trong túi ra cái thẻ bài:
- Khi mỗ đến Biện-kinh, nghe tin dư đảng Hồng-thiết giáo Đại-Việt hợp với dư đảng bang Nhật-hồ Trung-nguyên, mưu tổ chức cuộc tạo phản. Mỗ tìm gặp Thái-sư trình bầy cho người rõ. Không ngờ người cũng biết hết chi tiết, và ra tay trước rồi. Người nhờ mỗ khuất thân đóng vai Thị-vệ, để âm thầm hộ giá hoàng-đế. Vì vậy huynh đệ bảo mỗ giả Thị-vệ là vô phép. Khi mỗ cần hộ giá hoàng-đế, dù mỗ có mặc phẩm phục của Tể-tướng cũng cứ được đi, xá gì cái phẩm phục Thị-vệ.
Triệu Tiết thấy Thông-Mai nói ngang cành bứa, nó đành im lặng.
Quách Quỳ thấy Triệu Tiết vấn nạn Thông-Mai, nó cũng bước ra hỏi:
- Trần đại hiệp, tiểu bối Quách Quỳ xin đại hiệp trả lời cho mấy câu.
- Huynh đệ cứ hỏi.
- Tiền bối coi bọn Hồng-thiết giáo là ma, là quỷ. Thế mà vừa rồi tiền bối quỳ gối bái lạy Tôn Đức-Khắc làm sư phụ. Dù là mưu kế, nhưng lễ bái sư đã có. Như vậy y cũng thành sư phụ tiền bối rồi. Vừa bái sư xong, tiền bối lại phản sư môn, như thế là chính nhân quân tử ư?

Thông-Mai chỉ xuống sân:

- Huynh đệ là người Tống. Tống dùng Nho làm chủ đạo. Nho mới nói đến chính nhân quân tử. Còn mỗ, mỗ là người Việt. Chủ đạo của tộc Việt lấy thiện nhân, lấy tương thân, tương thuận ăn ở với nhau. Tuy sau này Phật, Nho có truyền vào Đại-Việt, những cũng biến thành Nho-Việt, Phật-Việt. Vì vậy mỗ đếch cần biết cái gì là chính nhân quân tử của Nho. Mỗ chỉ biết hành xử sao cho đúng với thiện nhân là được rồi. Người hãy coi, kìa là chỗ mỗ quỳ gối lạy ma đầu. Người có thấy khi mỗ lạy, chân mỗ viết chữ bất nghĩa là không đúng. Như vậy lễ bái sư coi như vô hiệu.

Mọi người nhìn xuống sân, quả có chữ bất rất lớn.

Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ đã được Thanh-Mai điểm huyệt khiến thân thể cứng đơ. Tuy nhiên chúng vẫn tỉnh táo, nói năng được. Tôn Đức-Khắc nói với Phan Nam:

- Ta tưởng mi đào tạo được tên học trò siêu quần, thoát chúng thế nào, hóa ra chỉ là tên tiểu tử giáo hoạt. Ta tuy bại, nhưng không phục.

Dù sao Phan Nam cũng là đại tôn sư võ học, nổi danh y đạo, võ đạo một thời. Ông bảo Thông-Mai:

- Con hãy giải huyệt cho chúng, để chính tay con dùng võ công giết chúng.

Thình lình có tiếng nói rất lớn:

- Ôi! Đối với bọn đại ma đầu Hồng-thiết, bàn tay đẫm máu hàng trăm vạn người, mà cũng đạo đức với chúng ư? Giết con bà chúng đi cho rồi, cần gì phải đòi chúng phục hay không phục. Không lẽ khi giết con chó điên cũng hỏi nó có phục không, rồi mới giết hay sao? Vương gia, chúng ta xuất hiện thôi.

Thấp thoáng, ba người từ bụi hoa gần đó xuất hiện. Một người mặc phẩm phục vương tước Tống triều, hai người mặc y phục nông dân Đại-Việt: Một người đầu chít khăn, quần áo nâu. Một người quần áo xanh đầu đội mũ vải. Cả hai nông dân đeo mặt nạ da người.
Thiên-Thánh hoàng đế hướng người mặc phẩm phục vương tước, bật lên tiếng kêu:
- Bá phụ.
Định-vương gọi lớn:
- Đại huynh.
Duẫn-Thăng, Duẫn-Tín, Duẫn-Thành chạy lại quỳ gối:
- Phụ vương.
Thì ra người mặc phẩm phục vương tước là Sở-vương.
Thanh-Mai, Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh đều đưa mắt nhìn Sở-vương. Cả bốn cùng dụi mắt, tưởng mình nằm mơ, vì Sở-vương chính là hòa thượng Thượng-Quán có biệt tài trồng hoa ở chùa Sơn-tĩnh. Hồi đại hội tế Lệ-hải Bà-vương xong, bốn người theo đại sư Huệ-Sinh lên chùa Sơn-Tĩnh, đã thấy ông đang trồng hoa. Nào ngờ ông lại là Sở-vương cao quý vô cùng của triều Tống.
Mỹ-Linh chắp tay hành lễ:
- A-Di Đà-Phật ! Thì ra đại sư nguyên là hoàng thúc tước phong Sở-vương sao? Đại sư không làm hòa thượng nữa ư?
Sở-vương chỉ vào Phan Nam:
- A-Di Đà-Phật ! Cô gia bị bọn Nhật-hồ ám hại, nên phải mượn người thế thân nằm trong màn giả bệnh. Còn chính mình ngậm đắng nuốt cay mười năm qua, bỏ Tống sang Đại-Việt tìm đại y sư Hồng-Sơn trị bệnh. Hồng-Sơn đại phu sợ cô gia ở trong Vạn-thảo sơn trang e bị lộ hình tích, sẽ nguy đến tính mệnh. Người nhờ vị tiền bối đây trị cho cô

gia. Để che mắt bọn Nguyên-Hạnh, cô gia thế phát quy y rồi xin thọ giới sa di. Sau khi khỏi bệnh, cô gia xin các vị chủ trì công đạo, tiêu diệt bọn ma quỷ trong hoàng cung.

Ông cười với Mỹ-Linh như cười với con cháu:

- Công chúa! Hồi giỗ Lệ-hải Bà-vương cũng là ngày bần tăng khỏi bệnh, rồi gặp công chúa trên chùa Sơn-tĩnh.

Sở-vương đến trước Hoàng-đế vái một vái:

- Hoàng thượng! Xin Hoàng-thượng ân xá cho thần tội giả chết. Nếu thần không giả chết thì không thể qua mặt được bọn ma đầu Hồng-thiết giáo.

Những biến chuyển xẩy ra dồn dập, nhà vua từ kinh ngạc này, đến kinh ngạc khác. Ông không ngờ Sở-vương, Định-vương âm thầm tổ chức cuộc diệt phe đảng Lưu hậu cẩn thận, chi tiết đến thế: Một người giả chết, một người giả đi sứ, nhưng đều đến Đại-Việt tìm hậu thuẫn bảo vệ sự nghiệp tổ tiên. Hoàng-đế đáp lễ:

- Hoàng bá còn tại thế, thực... hạnh phúc cho triều đình.

Sớ-vương chỉ tay vào mặt Lưu hậu:

- Con ma nữ này an trí không biết bao nhiêu người trong phủ thần. Khi thần điều tra ra manh mối kẻ ám hại mình, cùng Chiêu-Thành thái tử, chư vị hoàng hậu, con ma nữ này biết hết. Y thị sai người trộn thuốc độc mưu giết thần.

Vương chỉ vào một người bịt mặt mặc áo xanh:

- Giữa lúc đó, vị này xuất hiện, âm thầm cứu thần khỏi chết. Thần mới tương kế tựu kế giả liệt dường, để con ma nữ này yên tâm. Trong bóng tối thần sang Đại-Việt. Mới đây thần trở về Trung-thổ cùng với Định-vương, Khai-Quốc vương bàn tính phương lược diệt tụi Nhật-hồ.

Người bịt mặt áo xanh hỏi người bịt mặt áo nâu:
- Đại huynh nghĩ mình có nên đường đường chính chính dùng võ công giết bọn này chăng?
Người áo nâu cau mặt:
- Huynh nói lạ! Huynh thử nghĩ xem, chúng có còn tư cách của cầm thú không mà dùng võ đạo với chúng. Tội chúng quá nặng nề. Đệ nghĩ, chẳng nên giết chúng. Giết chúng. Giết chúng mau chóng, chẳmg hóa ra giải thoát cho chúng ư?
- Vậy huynh nghĩ xem nên xử chúng như thế nào?
Hiện diện có gần nghìn văn võ Tống triều cùng sứ đoàn. Họ thấy Phan Nam, Ngô Quảng-Thiên, Thông-Mai đã ngang tàng, coi họ như không có. Họ đã lấy làm khó chịu. Bây giờ hai ông này còn ngang tàng hơn. Hai ông coi như không biết tới Hoàng-đế. Hơn nữa, ngay tại Hoàng-thành, mà bàn nhau xử tội nhân, như vậy còn trời đất nào nữa?
- Đệ có cách.
Người bịt mặt áo nâu nói với Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản:
- Nếu ta giết người trong khi người bị điểm huyệt, thì e có kẻ bất phục. Vậy ta sẽ giải khai huyệt đạo, và đánh người ba chưởng. Sau ba chưởng, dù người chết hay sống, cũng được ân xá.
Ông hất hàm cho Thanh-Mai:
- Giải huyệt chúng.
Thanh-Mai líu ríu tiến đến vỗ lên đầu Sử-vạn, Khiếu. Hai người rùng mình đứng dậy. Người áo nâu hất hàm nói với Sử-vạn:
- Người xuất chiêu đi.
Sử-vạn Na-vượng đưa mắt cho Khiếu Tam Bản, rồi cả hai cùng hít hơi vận đủ mười thành công lực đánh vào người áo nâu. Chưởng

phong trầm trọng, mùi hôi tanh nồng nặc bốc ra. Mọi người đều bị bật lui lại sau.

Người áo nâu hít hơi đẩy ra một chưởng hướng Sử-vạn Na-vượng. Chưởng của y đổi chiều đánh vào chưởng của Khiếu Tam Bản. Bình một tiếng. Sử-vạn, Khiếu đồng bật lui liền bồn bước. Khí huyết đảo lộn, tai phát ra tiếng kêu o o không ngừng.

Người áo nâu tiếp:

- Một chiêu. Còn hai chiêu nữa.

Sử-vạn, Khiếu nhìn nhau, mỗi người cùng rút trong bọc ra hai thanh nga mi kiếm. Chúng quát lên, rồi hướng người áo nâu bổ xuống. Người áo nâu chìa ngón tay ra. Bốn chỉ veo, veo khiến bốn thanh nga mi kiếm cùng vuột tay chúng bay lên cao. Trong khi đó ông phát hai chưởng. Chưởng phong như sét nổ, khiến cây, cỏ, hoa xung quanh bị áp lực bật rễ bay tung lên cao. Những người hiện diện đều muốn nổ tung lồng ngực.

Sử-vạn, Khiếu vội phát hai chưởng chống lại. Bình, bình, hai người bay tung lên cao. Nhanh như chớp người áo nâu hướng tay lên không móc một cái, bốn thanh nga mi kiếm rơi vào tay ông. Ông bắt lấy, rồi quay tay một cái, bốn thanh kiếm hướng Sử-vạn, Khiếu đang chơi vơi trên không. Hai tên bị kiếm tiện đứt chân. Chúng kêu thét lên như con lợn bị chọc tiết.

Trong khi người Sử-vạn, Khiếu còn quay tròn trên không. Người áo nâu vọt lên cao, bắt lấy bốn thanh kiếm. Ánh kiếm lóe lên, bốn tay của Sử-vạn, Khiếu lại bị tiện đứt. Đến đây chúng vẫn chưa rơi xuống đất. Ông vung tay một cái, thân xác chúng lại bị tung lên cao. Ông chĩa hai ngón tay, bốn chỉ phát ra êm đềm hướng đầu Sử-vạn, Khiếu. Hai ma đầu rơi xuống đất như hai khúc gỗ: Chân, tay đã bị tiện đứt.

Con ngươi mắt lòi ra ngoài. Máu trên người chúng chảy ra xối xả. Nhanh nhẹn, Thiếu-Mai, Lê Văn lạng người tới điểm vào các yếu huyệt cầm máu cho Sử-vạn, Khiếu, rồi băng bó chân, tay cho chúng. Trong khi chúng la hét thảm thiết.

Thiếu-Mai móc trong bọc ra hộp thuốc trao cho Vương-Văn:

- Đại tướng quân. Tôi đã điểm huyệt trấn thống, cầm máu, cùng băng vết thương cho chúng. Tuy nhiên phương pháp điểm huyệt chỉ có hiệu lực hai giờ. Sau hai giờ chúng sẽ đau đớn vô cùng. Đây là thuốc trấn thống, xin đại tướng quân cho chúng uống. Sáng, trưa, chiều, mỗi lần hai viên. Sau năm ngày, vết thương sẽ lành, không sợ chúng chết nữa.

Người mặc áo nâu nói lớn:

- Hai ma đầu. Từ nay ngươi bị mù mắt, què chân, cụt tay sống như thú vật. Như vậy để bọn mi có thời giờ sám hối. Bây giờ bọn mi mới thấy cái đau đớn, khốn khổ của hàng vạn người bị bọn mi hành hạ dở sống, dở chết.

Ông chỉ vào Tôn, Lê hỏi người bịt mặt áo xanh:

- Hai tên này huynh tính sao?

Người mặc áo xanh chưa kịp trả lời thì Phan Nam đã nói:

- Phái Sài-sơn ta nổi danh y học. Vậy hãy dùng thuốc mà trị chúng.

Lạ thay, người áo xanh ngang tàng là vậy, mà líu ríu tuân theo lệnh Phan-Nam. Ông nói với Tôn Đức-Khắc:

- Ta cũng đánh mi ba chiêu. Nếu sau ba chiêu mà mi vô sự, ta tha cho mi rời khỏi đây.

Ông hất hàm ra lệnh cho Lê Văn. Lê Văn tiến tới vỗ vào huyệt Đại-trùy giải khai huyệt đạo cho Tôn Đức-Khắc. Y rùng mình một cái, rồi vọt mình đứng dậy. Người áo xanh nói:

- Ta phát chiêu thứ nhất đây.

Ông vung tay. Mọi người nhận ra đó là chiêu Lôi đả ân-tặc thuộc Thiên-vương chưởng của phái Sài-sơn. Ai cũng ngạc nhiên sao chiêu này không lấy gì làm dũng mãnh cho lắm.

Tôn Đức-Khắc vận một chiêu chưởng Cửu-chân tên Loa-thành nguyệt chiếu đỡ. Chưởng phong cực kỳ trầm trọng. Ai cũng nhận ra chưởng của y mạnh hơn chưởng của Sử-vạn nhiều. Xùy một tiếng, hai chưởng gặp nhau. Người mặc áo xanh lùi một bước. Còn Tôn tiến lên một bước.

Người mặc áo xanh đếm:

- Một chiêu.

Tôn Đức-Khắc thấy người mặc áo xanh dùng một thứ nội công âm nhu phát Thiên-vương chưởng, dường như không làm gì được mình. Y phấn khởi phát chiêu thứ nhì. Chiêu này y vận Chu-sa độc. Người kia lại phát chiêu Thiên-vương chưởng bằng âm kình. Xùy một tiếng, ông lại lùi hai bước, trong khi Tôn tiến lên hai bước. Người mặc áo xanh đếm:

- Hai chiêu. Còn một chiêu nữa.

Tôn Đức-Khắc thấp thỏm mừng thầm. Y phát chiêu thứ ba vẫn là võ công Cửu-chân. Người áo xanh vẫn xuất chiêu Thiên-vương chưởng đỡ. Xùy một tiếng. Tôn Đức-Khắc tiến lên ba bước, trong khi người mặc áo xanh lùi ba bước. Ông đếm:

- Ba chiêu. Người có thể rời khỏi đây được rồi.

Tôn Đức-Khắc cười ha hả một tràng dài. Y hỏi người áo xanh:

- Người là ai?

Người áo xanh lắc đầu không trả lời. Tôn Đức-Khắc nói lớn:

- Có còn ai muốn lĩnh Chu-sa độc chưởng của ta không? Bằng không

ta đi đây.
Chưa ai kịp trả lời, thì y đưa tay lên dụi mắt, rồi xòe bàn tay ra nhìn vào, rồi lại đưa tay lên dụi mắt.
Thông-Mai cười nhạt:
- Mi mù rồi.
Tôn Đức-Khắc kinh ngạc:
- Ta mù ư?
Thông-Mai cười lớn:
- Mi ngu quá đi. Trong thời gian ngồi ở núi Thần-đầu luyện công trị thương. Sư phụ ta đã chế ra nội công âm nhu, rồi dùng nội công đó luyện Thiên-vương chưởng với dược liệu. Chưởng này có thể đẩy thuốc bổ vào người ta mà trị bệnh, nhưng cũng có thể dùng để trị tội bọn ác bá như mi.
Chàng vẫn cười:
- Vừa rồi sư huynh ta đánh chiêu thứ nhất, đã dùng thần công âm nhu đẩy Ma-hoàng, Quế-chi, Xuyên-khung vào Túc-dương-minh vị kinh. Mà kinh này chạy qua mắt. Do vậy mắt mi bị ba dược vị đó phá tan các mạch máu. Mi trở thành mù rồi.
Ai nghe Thông-Mai nói cũng rùng mình kinh khủng.
Đến đó Tôn Đức-Khắc ngã ngồi xuống. Hai tay rũ ra như người vô lực. Thông-Mai tiếp:
- Chiêu thứ nhì, sư huynh ta đẩy vào kinh Thủ-thái-dương của mi bốn viên Hủ-cân phá cốt hoàn. Loại thuốc này cũng do sư phụ ta nghiên cứu chế đặc biệt dành cho mi. Sau khi thuốc vào người mi, một khắc sau gân cốt chân tay hóa ra mềm xèo. Mi không què cụt, mà cũng giống như què cụt.
Mọi người hướng Phan Nam lấm lét nhìn lão, trong lòng nghĩ thầm:

- Lão này nghĩ ra biện pháp trả thù quá kinh khủng. Thực tiền vô cổ nhân, hậu vô lai giả.

Thông-Mai tiếp:

- Mi biết chiêu thứ ba sư huynh ta làm gì mi không? Người đẩy vào Nhâm-mạch mi ít bột Hủ-mạch-tán. Nhâm mạch thông qua lưỡi. Vì vậy lát nữa đây lưỡi mi sẽ cứng như miếng da khô, mi không nói được nữa. Mi sẽ thành tên câm, mù, què.

Chàng dõng dạc:

- Mi sống như cục gỗ. Đúng ra sư huynh ta định dồn thuốc cho mi điếc nữa. Nhưng sư phụ ta muốn để tai mi còn, hầu hằng ngày nghe được những lời thống mạ của thiên hạ.

Đến đó Tôn Đức-Khắc ú ớ trong miệng, chứng tỏ y câm.

Người áo nâu chỉ tên Lê Lục-Vũ nói với Ngô-Quảng-Thiên:

- Ngô tiền bối. Tên này để tiền bối phát lạc.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 19

Lục tổ Huệ Năng

Ngô Quảng-Thiên vẫy Tôn Đản:

- Đản nhi. Người nghĩ sao?

- Theo con, bố nên mang tên này về Khúc-giang, ta đóng cũi rồi đem đi khắp chợ cho dân chúng phỉ nhổ hơn là cho y tàn tật hay chết. Tội

y cao như núi, mà cho y chết mau chóng, chẳng hóa ra ban phúc cho y ư?

Ngô Quảng-Thiên cười dòn:

- Người hay thực.

Ông túm cổ áo Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc rồi đưa mắt ra hiệu cho Thông-Mai, Bảo-Hòa:

- Tiên cô! Trần thiếu hiệp! Ra tay đi, rồi chúng ta chuồn chứ !

Thông-Mai dạ một tiếng, chàng phát chiêu Thiên-vương trấn thiên hướng Lê Đức. Áp lực chưởng làm mọi người nghẹt thở, nhảy lui lại. Ầm một tiếng, người Lê Đức bẹp dí xuống đất như một miếng chả trứng, máu me tung tóe.

Minh-Thiên, Mỹ-Linh bật lên tiếng than:

- Ối! A-Di Đà-Phật tội qúa. Tội qúa!

Người người nhìn tình trạng Lê Đức đều kinh hoảng. Đám võ quan đưa mắt như nói với nhau:

- Than ôi! Chưởng kia ai mà đỡ cho nổi. Hèn gì có tên Thiên-vương chưởng.

Quảng-Thiên hất hàm cho Bảo-Hòa:

- Tiên cô. Tiên cô là chưởng môn phái Tản-viên, xin tiên cô thanh lý môn hộ cho.

Ánh mắt Bảo-Hòa sắc như dao cau. Nàng nói với Thiệu-Thái:

- Anh cả. Xích-Thập là cao nhân phái Tản-viên, y cũng là trưởng lão Lạc-long giáo. Nhưng nay y bỏ Lạc-long giáo, y chỉ còn địa vị đệ tử phái Tản-viên. Em là chưởng môn, em phải thanh lý môn hộ.

Thiệu-Thái định lên tiếng cản, thì tay phải Bảo-Hòa phát chiêu Ác-ngưu nan độ hướng Xích-Thập. Bình một tiếng, thân hình y vỡ làm năm sáu mảnh bay bổng lên cao.

Mỹ-Linh lấy hai tay bịt mắt không dám nhìn. Còn Minh-Thiên niệm:
- Đức Phật từ bi xin xá tội cho Thân tiên cô.
Mặc Minh-Thiên, Mỹ-Linh thương hại Đỗ. Bảo-Hòa phát tiếp chiêu Ngưu tẩu như phi, nàng vận công ba-âm, bẩy-dương hướng vào mấy tảng thịt Xích-Thập trên không đang rơi xuống. Vèo một tiếng, người Xích-Thập vỡ làm hàng nghìn mảnh bay tung ra bốn phía.
Phan Nam hướng vào nhà vua cùng bách quan:
- Tâu bệ hạ. Kính thưa các vị văn võ Tống triều.
Tất cả mọi người cùng im phăng phắc nghe lão nói.
Lão vận nội lực âm nhu, nên tuy lão nói nhỏ, mà âm thanh truyền đi rất xa:
- Hồng-thiết Hoa-Việt đều xuất phát từ Tây-vực. Khởi đầu tôn giáo này do bộ Hồng-thiết-kinh. Mà Hồng-thiết-kinh xuất thế từ hai tên ma quái Mã-Mặc, Lệ-Anh viết ra, rồi truyền bá khắp nơi trong vùng Tây-vực. Người mang Hồng-thiết giáo về Đông-phương, là Nhật-Hồ ma đầu. Trong thế gian này, người ta chỉ biết y xuất thân con nhà danh gia. Nhưng gốc tích đích thực của y ra sao thì ít ai biết rõ.
Lão ngừng lại, đưa mắt cho Định-vương, Khai-Quốc vương cũng như bách quan. Người người đều nhìn nhau, ngụ ý: Quả đúng như lão nói, bản thân Nhật-Hồ ra sao, nào ai biết?
Phan Nam tiếp:
- Nhật-Hồ là con một Nho-gia tên Tử-Hoàng. Tử-Hoàng có làm chức quan nhỏ dưới thời Ngô. Lão bị điên, tìm đến phái Sài-sơn của lão phu trị bệnh. Bệnh thuyên giảm. Sau lão có tội bị đầy đến vùng Phong-lĩnh, rồi chết ở đó. Lão có ba con, đều di truyền chứng điên. Chính lão phu từng điều trị cho cả ba.
Nhật-Hồ lão nhân đã xuất hiện ở Trung-quốc, Đại-Việt, không ai mà

không nghe tên. Người ta chỉ biết lão là nhân vật kỳ tài võ học, cực kỳ xảo trá mà chưa ai biết rõ thân thế lão. Nay nghe Phan Nam thuật, họ đều lắng tai nghe.

Phan Nam tiếp:

- Con cả của Tử-Hòang bị điên khùng, rồi chết. Thứ nhì là con trai, cũng bị bệnh điên. Lão phu trị cho, những thỉnh thoảng vẫn lên cơn đôi lần. Nhật-Hồ là con thứ ba của Tử-Hoàng, hồi nhỏ y cũng bị điên, rồi khi lớn lên giảm bớt. Tử-Hoàng gửi y sang Trung-quốc trị bệnh. Bệnh thuyên giảm. Y lưu lạc tới Tây-vực, gặp giáo chủ Hồng-thiết giáo Xích Trà-Luyện được thu làm đệ tử rồi truyền bộ ma-kinh Hồng-thiết. Ma-kinh viết bởi hai người điên, nay truyền cho Nhật-Hồ vốn có tố tính điên, vì vậy y luyện tập mau thành công.

Lão ngừng lại, nhìn mọi người, rồi tiếp:

- Khi về Đại-Việt, để dấu kín giòng giống điên khùng của mình. Y ra lệnh cho bộ hạ giết chết chị gái, giết chết ba cháu gọi bằng chú, năm cháu gọi bằng cậu. Rồi y kết nạp giáo chúng. Y tổ chức Hồng-thiết giáo Đại-Việt giống hệt Hồng-thiết giáo Tây-vực. Trên hết y làm giáo chủ. Dưới có tả-hữu hộ giáo, ngũ-sứ cùng mười trưởng lão. Suốt mấy chục năm qua bên Trung-quốc cũng như Đại-Việt, Đại-lý, Lão-qua, Chân-lạp, Chiêm-thành, Xiêm-la chúng gây ra không biết bao nhiêu tội ác.

Phan Nam đưa mắt nhìn Thân Thiệu-Thái:

- Trong đại hội Thăng-long, đáng lẽ quần hùng nhân lúc chúng đại bại, giết lão Nhật-Hồ cùng đám trưởng lão, thì lại đem nhân nghĩa, từ-bi ra ân xá cho chúng. Di-Lặc Bồ-tát còn cho y qui y. Quần hùng quên mất rằng phàm khi luyện Hồng-thiết tâm pháp, không bao giờ có thể trục ma tính ra được. Bởi vậy, trong khi giáo chủ Lạc-long giáo

đi sứ, ở nhà Nhật-Hồ lão nhân phá giới, tổ chức lại Hồng-thiết giáo. Lão gửi tên Đỗ Xích-Thập, Lê Đức sang giúp Nguyễn Tuyết-Minh mưu khuynh đảo Tống triều. Cũng may Định-vương, Khai-Quốc vương biết trước, nên phá vỡ kế hoạch của chúng.

Ông vẫy tay gọi Mỹ-Linh:

- Công chúa. Trong bọn đầu lĩnh Hồng-thiết giáo Trung-quốc theo Lưu Trí-Viễn, nay xương cùng thịt hóa ra tro bụi cả rồi. Bọn Đại-Bằng với Trường-giang thất quỷ chưa luyện Hồng-thiết tâm pháp, thì sự cải tà quy chính có thể tin được. Trong đám ma đầu Đại-Việt đã luyện Hồng-thiết tâm pháp, thì Tả, Hữu hộ pháp chúng ta đã trị hôm nay. Trong Ngũ-sứ, tên Nguyễn San chết từ lâu. Tên Sử-vạn, Khiếu hôm nay thành người tàn tật. Còn Bun-Thành với Nguyễn Tuyết-Minh, chúng hiện diện tại đây. Lão phu dành cho công chúa tru diệt chúng.

Định-vương chắp tay hướng Phan Nam:

- Tiền bối! Xin tiền bối cho biết Bun-Thành là ai? Cô gia thành thực cảm tạ.

Phan Nam thở dài:

- Hỡi ơi! Vương gia là Thái-sư, anh hùng có thừa, minh mẫn quán thế mà không biết y là ai ư?

- Cô-gia kính cẩn nghe lão sư dạy dỗ.

- Vương gia không biết cũng phải. Trên thế gian này chỉ có Nhật-Hồ lão nhân, vợ y là Tuyết-Minh, con y là Hồng-Minh tức Lưu hậu biết Bun Thành là ai mà thôi. Ngay bọn Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ cũng không biết nữa. Chính y là người thay Nhật-Hồ lão nhân khuynh đảo Tống triều. Y là một đại thần.

Cả triều Tống đều ngơ ngác, họ nhìn mặt đồng liêu, để tìm ra tên ma

đầu Bun Thành, nhưng không có chút ánh sáng hé lộ.
Phan Nam móc trong bọc ra bình thuốc trao cho Thông-Mai:
- Con lột mặt nạ tên Bun Thành ra cho mọi người biết.
Thông-Mai tiến đến bên Tào Lợi-Dụng, chàng nhắc y lên, rồi mở chai thuốc chà vào mặt y.
Ai ai cũng tự hỏi:
- Không lẽ là Tào Lợi-Dụng ! Vô lý chi thậm.
Thông-Mai chà một lúc, mặt Tào thay mầu, biến dạng, phút chốc, đổi hẳn, hiện ra một khuôn mặt khác. Bây giờ trên từ nhà vua, cho đến Định-vương cùng quần thần mới hiểu tại sao Tào Lợi-Dụng lại ẩn thân trợ giúp cho Nhật-Hồ gây biết bao án mạng trong Hoàng-cung để đạt được việc đưa Lưu hậu vào cung đình nhà Tống.
Tào Lợi-Dụng hướng Lưu hậu:
- Thái-hậu! Sự đã ra thế này, mong Thái-hậu chu toàn cho một cố mệnh đại thần đã thờ ba đời vua.
Lưu hậu cúi đầu xuống:
- Ta cũng khó tránh khỏi họa sát thân thì làm gì được để cứu người?
Phan Nam móc trong bọc ra viên thuốc. Lão nắm lấy tay Mỹ-Linh bỏ thuốc lên. Phút chốc viên thuốc tan vào làn da nàng. Lão nói:
- Lão phu tặng công chúa viên thuốc này, có thể chống được mọi thứ độc của Hồng-thiết kinh, hầu công chúa trị con ma đầu Nguyễn Tuyết-Minh.
Phan Nam, Ngô Quảng-Thiên, hai người bịt mặt, Thông-Mai, Bảo-Hòa đưa mắt nhìn nhau. Sáu người tung mình hướng chân Hoàng-thành, rồi vọt lên cao, vượt ra ngoài.
Quần thần nhà Tống đã biết Thông-Mai là anh Thanh-Mai, Tự-Mai. Còn Bảo-Hòa trong lớp áo cung nữ, không ai biết rõ chân tướng

nàng. Tuy nhiên họ cũng biết nàng là cô gái Việt, ẩn thân trong cung để diệt dư đảng bang Nhật-hồ. Chỉ những người đã từng sang Đại-Việt cùng Định-vương cũng như dự trận Tản-Viên, thấy mùi hương thơm từ người nàng bốc ra, thì biết nàng là Bảo-Hòa, chưởng môn phái Tản-viên.

Minh-Thiên, Đông-Sơn lão nhân cúi nhìn những miếng thịt nhỏ bằng hạy ngô, hạt đậu của Đỗ Xích-Thập, cả hai đưa mắt nhìn nhau. Minh-Thiên than:

- Hôm đại hội Thăng-long, tiên cô mới luyện loại Phục-ngưu thần chưởng này, mà đã thắng Phạm Hổ, Phạm Trạch. Hôm ấy tiên cô đánh vào cái cột. Thớ gỗ bị tan ra như bột bay tung lên. Ai cũng kinh hoảng. Nhưng tưởng đâu như vậy là hung dữ cực điểm. Không ngờ nay cô luyện xong, sát thủ đến như thế này, hỏi thân thể con người làm sao chịu nổi?

Minh-Thiên hỏi Đông-Sơn lão nhân:

- Lão nhân có nhận ra người áo nâu với áo xanh là ai không?

Đông-Sơn lão nhân gật đầu:

- Đại-sư không đoán ra ư? Làm gì có người thứ hai, mà sai quận chúa Thiếu-Mai, thế-tử Lê Văn như sai trẻ nít ngoài Hồng-Sơn đại phu? Làm gì có người hất hàm truyền lệnh cho vương phi Khai-Quốc ngoài Côi-Sơn đại hiệp?

Trong khi đó Triệu Tiết, Quách Quỳ xem thi thể Lê Đức. Hai đứa mặt nhìn mặt mà phát run. Vì ban nãy chúng nghe Lưu hậu dùng Lăng-không truyền ngữ xui chúng chất vấn Thông-Mai. Bà hứa sau đây sẽ dùng quyền, gả công chúa Huệ-Nhu cho chúng. Bây giờ thấy thi thể Lê Đức xẹp lép như con khô mực, chúng rùng mình nghĩ lại:

- Nếu Thông-Mai đánh chúng bằng chưởng này, thì còn gì là đời.

Sở-vương vẫy tay gọi Mỹ-Linh:

- Công chúa. Phải chăng công chúa là đệ tử của Bồ-tát Huệ-Sinh?

- Thưa vương gia vâng.

- Như vậy công chúa là Phật-tử thuận thành? Người theo Phật như công chúa, dù giết con sâu, cái kiến cũng không nỡ. Vậy đối với tụi ma qủi thì sao?

- Đa tạ vương gia ban khen. Theo Phật, thì tru diệt ma vương qủi dữ là có Phật tính.

- Được. Nếu như có kẻ nào mưu đưa Khai-Thiên vương cùng toàn gia người vào con đường chết nhục nhã. Nó có phải ma quỷ không?

- Thưa vương gia nhất định y là quỷ dữ cần tru diệt.

- Công chúa có biết ai ra lệnh cho tên Hoàng Văn bắt giam vương mẫu, làm nhục có thừa không?

- Tiểu nữ không biết. Xin vương gia khai sáng cho.

- Sau đại hội Thăng-long, vương mẫu bị bắt mang sang Biện-kinh, giam trong Hoàng-thành bị tra khảo về kho tàng. Nay tuy vương mẫu đã được giải thoát. Nhưng công chúa có biết ai chủ động không?

- Xin vương gia chỉ dẫn.

- Chỉ dẫn thì lão phu sẵn sàng. Song công chúa có thể rửa nhục cho vương mẫu không? Nếu công chúa không rửa nhục cho vương mẫu, thì ta e phụ vương sẽ không thể ngồi tại vị.

Mỹ-Linh hiểu ngụ ý của Sở-vương: Nếu vương đưa tên kẻ thù ra, mà nàng không giết y, ông sẽ công bố vụ vương mẫu bị nhục với thiên hạ. Tuy là Phật-tử, giết con sâu, cái kiến cũng không nỡ. Nhưng nay trước sự sống còn, an ninh của phụ vương cùng các em, khiến Mỹ-Linh cương quyết:

- Tiểu nữ quyết không tha cho kẻ đó.

Sở-vương chỉ Nguyễn Tuyết-Minh:
- Con ma đầu kia! Mi có can đảm hãy ra nhận việc mình làm đi.
Nguyễn Tuyết-Minh cười nhạt:
- Ta chính là Tuyết-Minh. Hóa danh trong Hồng-thiết giáo thành Nguyễn Thúy-Minh. Ta là sứ giả Hồng-thiết giáo Đông-phương. Chính ta ra lệnh cho Cổ-loa hầu Hoàng Văn bắt Triệu Liên-Phương giam dưới hầm Cổ-loa. Sau này cũng chính ta với Sử-vạn Na-vượng bắt y thị mang sang đây cùng giam với con nha đầu Nong-Nụt.
Hôm gặp Lê Văn, Nong-Nụt nói rằng nàng bị bắt giam trong Hoàng-thành, bị một mụ già tra khảo cùng vương phi Triệu Liên-Phương. Lê Văn, Tự-Mai với mọi người trong sứ đoàn cứ cho rằng mụ đó là Lưu hậu. Ban nãy khi Nguyễn Thúy-Minh mới xuất hiện. Nong-Nụt đã nói cho Lê Văn nghe rằng chính mụ tra khảo nàng. Lê Văn mới vỡ lẽ, nhưng chàng im lặng, vì sợ nói tới vụ đó làm nhục thân mẫu Mỹ-Linh. Bây giờ Sở-vương nói toẹt ra, sứ đoàn mới tỉnh ngộ.
Sợ mụ nói hết những điều nhục nhằn của vương mẫu. Mỹ-Linh nghĩ rất nhanh: Ta phải giết con ma nữ này. Nàng rút kiếm ra, hất hàm:
- Bắc-sứ Hồng-thiết giáo. Kẻ gây oán phải lĩnh nghiệp. Hôm nay ta muốn dùng võ công gỡ nghiệp cho người.
Nói rồi nàng tà tà đưa kiếm vào cổ y thị. Nguyễn Tuyết-Minh không coi Mỹ-Linh vào đâu. Y thị rút kiếm quay một vòng như chớp nhoáng, rồi đẩy vào ngực nàng. Mỹ-Linh kinh ngạc vô cùng, vì Thúy-Minh xử dụng Mê-linh kiếm pháp, đúng là chiêu Hoa khai thiên môn, mà nàng chuyên dùng để kiềm chế đối thủ. Nếu đối thủ nhảy lùi, nàng sẽ di chuyển theo. Trước đây, từ Đinh Hiền cho tới Đông-Sơn lão nhân cùng các cao thủ Hồng-thiết giáo, đều bị nàng kiềm chế bằng chiêu này. Mới hồi nãy, chính nàng cũng kiềm chế Thúy-Minh, y thị lạc bại,

mà không chống nổi.
Thông thường bất cứ cao thủ nào bị kiềm chế bằng chiêu Hoa khai thiên môn cũng bị lạc bại. Chỉ người học 72 chiêu trấn môn mới hóa giải nổi bằng chiêu Nhật mộ mang mang. Theo chiêu này, nàng nhảy lùi lại ba bước, kiếm quay ba vòng, rồi đâm thẳng vào đối thủ.
Choang một tiếng. Cả hai cùng bật lui ba bước.
Vừa rồi hai người ra tay nhanh quá, những cao thủ hạng nhất cũng chỉ thấy hai vòng kiếm quang bao phủ khắp thân mình, rồi cả hai bật tung trở lại.
Bây giờ họ mới có dịp vỗ tay hoan hô.
Mỹ-Linh thấy rõ đối thủ xử dụng Mê-linh kiếm pháp, nhưng bằng nội lực âm-nhu Long-biên pha lẫn với nội lực Hồng-thiết giáo. Trong khi nàng xử dụng nội lực Long-biên đã được pha lẫn với Vô-ngã tướng thiền công. Khi hai kiếm giao nhau, nội lực Hồng-thiết truyền độc tố sang người nàng. Vô-ngã tướng thiền công phản ứng hóa giải đi.
Nguyễn Thúy-Minh cười lên the thé:
- Con nha đầu kia! Ta nghe nói hôm đại hội Thăng-long, mi đả bại Đông-Sơn lão nhân. Ta không tin trên đời có người thắng nổi lão với Đặng
Đại-Bằng. Thì ra mi học được nội lực âm-nhu cùng 72 chiêu trấn môn của Long-biên kiếm pháp. Ta hỏi mi: Kể từ khi Lệ-Hải bà vương qua đời, kiếm pháp này đã tuyệt tích. Thế mi học ở đâu?
Mỹ-Linh khoan thai đáp:
- Ta là chưởng môn phái Mê-linh, dĩ nhiên phải biết Mê-linh kiếm pháp, điều này đâu có gì lạ mà người phải thắc mắc.
Thúy-Minh lắc đầu:
- Ta không tin phái Mê-linh còn giữ được học thuật này. Được, ta

muốn lĩnh mấy cao chiêu của người.
Nói rồi mụ lao người tới như điện xẹt, kiếm đánh ra chiêu Hoa khai nguyệt mãn, chiêu này có đến 36 biến hóa, nên ánh kiếm lóe như tia chớp, rồi biến thành quả cầu. Mỹ-Linh tiến lên một bước, đẩy vào giữa quả cầu của Thúy-Minh bằng chiêu Hoa mãn sơn hoang.
Hai người quấn lấy nhau. Đứng ngoài, chỉ những cao thủ bậc nhất mới phân biệt được ánh kiếm của Mỹ-Linh với Thúy-Minh. Còn ngoại giả, chỉ thấy hai quả cầu bạc lấp lánh.
Minh-Thiên than:
- A -Di Đà-Phật. Tự nhiên sao sát nghiệp lại tràn ngập không gian thế này?
Đông-Sơn lão nhân đứng bên Định-vương, Khai-Quốc vương. Ông chỉ chiêu này, chiêu kia để phân giải cho hai vương. Định-vương lo lắng:
- Trận đấu này khó có thể chấm dứt an toàn, ít nhất một trong hai người tử thương. Đạo-sư có cách nào giúp công chúa Bình-Dương không?
Đông-Sơn lão nhân đáp:
- Theo bần đạo nghĩ, khi xử dụng kiếm pháp Mê-linh rất hao tốn nội lực. Vì vậy từ chiêu thứ hai trăm trở đi, công chúa sẽ chỉ còn thiền công. Trong khi Thúy-Minh chỉ còn Hồng-thiết công. Bấy giờ bần đạo tùy nghi giúp công chúa, hy vọng thắng y thị.
Từ ngày học được bí quyết trấn môn Long-biên kiếm pháp đến giờ, Mỹ-Linh chỉ gặp một mình Đông-Sơn lão nhân là đối đầu với nàng được sáu trăm chiêu, cuối cùng nhờ Minh-Không, Huệ-Sinh trợ giúp, nàng thắng lão. Sau đó sư phụ Huệ-Sinh giảng cho nàng yếu chỉ Thiền-công, nên dù có đấu lại với Đông-Sơn nàng cũng thắng lão

trong vòng trăm chiêu. Bây giờ nàng gặp Nguyễn Thúy-Minh, cùng xử xụng một thứ kiếm pháp, cùng một thứ nội công. Chỉ khác nội công của Thúy-Minh pha nội công Hồng-thiết giáo. Trong khi nội công nàng pha lẫn Vô-ngã tướng thiền công.

Định-vương hỏi Khai-Quốc vương:

- Nhị đệ. Huynh nghe nói Long-biên kiếm pháp đã tuyệt tích. Mới đây công chúa Bình-Dương có cơ duyên học được. Nhưng sao con ma nữ này cũng biết xử dụng?

- Tuyết-Minh trước đây xuất thân là đệ tử phái Mê-Linh. Nên y thị học được kiếm pháp phái này cũng như mật ngữ yếu quyết trấn môn. Sau y thị phá giới làm vợ của Lê Lục-Vũ. Mà Lục-Vũ giữ bộ Lĩnh-Nam vũ kinh trong tay. Vì vậy Lục-Vũ trao cho vợ luyện tập. Tuyết-Minh tuy có mật quyết, mà không hiểu thuật ngữ nên biến hóa nên kém linh hoạt. Nhưng Nhật-Hồ, Lục-Vũ cũng như y thị đều là thiên tài võ học, chúng hợp nhau chế ra phương pháp nối liền các chiêu lại, giống hệt như mật quyết cổ. Kìa đại ca nhìn xem, những biến hóa không hoàn toàn giống nhau.

Đến đó hai người phải ngừng lại, vì Mỹ-Linh, Thúy-Minh cùng tung người lên cao như con hạc. Ở trên không họ chiết chiêu với nhau nhanh như chớp.

Quả như Đông-Sơn lão nhân tiên đoán. Đấu được trên ba trăm chiêu, công lực hai người đều vơi, kiếm chiêu dần dần chậm lại, thành ra nội công âm nhu gần như hết hiệu lực. Vô-ngã tướng thiền công của Mỹ-Linh phát ra tối đa. Trong khi nội lực Hồng-thiết của Thúy-Minh lên đến độ cao nhất. Kiếm chiêu hai người trở thành chậm chạp. Song mỗi khi kình lực hai kiếm giao nhau, cả hai lại bật lui liền hai bước.

Đấu được trên trăm chiêu nữa, thình lình Thúy-Minh đẩy một chiêu thẳng vào giữa ngực Mỹ-Linh. Chiêu này không nằm trong Mê-linh kiếm pháp. Mỹ-Linh chĩa kiếm ra đỡ, thì Thúy-Minh đổi hướng, khiến hai mũi kiếm dính vào nhau. Rõ ràng mụ muốn đấu nội lực.
Minh-Thiên nói nhỏ với Khai-Quốc vương:
- Nguy tai, công chúa Bình-Dương tuổi còn nhỏ, công lực không làm bao. Trong khi Thúy-Minh tuổi đi vào bẩy mươi, công lực cao thâm khôn lường. Vương gia có cách nào giúp công chúa không?
Đến đây Mỹ-Linh bật lui một bước.
Tự-Mai, Tôn Đản, Lê Văn nhìn trận đấu, chúng lo lắng cho bà chị, nhưng không biết làm sao. Không lẽ nhảy vào hai người đánh một?
Lát sau thanh kiếm của Mỹ-Linh dần dần cong lại. Cứ trình độ này, kiếm của nàng sẽ bị gẫy. Biết nguy hiểm, nàng dùng tay trái, chĩa ngón trỏ, từ từ đưa lên phóng một Lĩnh-Nam chỉ vào người Thúy-Minh. Tuy chỉ lực không mạnh, nhưng Thúy-Minh kinh hoảng vung tay phát chưởng đỡ. Mụ bị chỉ đẩy lui hai bước. Kiếm Mỹ-Linh lại thẳng ra.
Chợt Lưu hậu lên tiếng:
- Công chúa Bình-Dương! Người có biết rằng vị tiền bối đang đấu với người đã ra lệnh cho Hoàng Văn bắt mẫu thân người bỏ vào hầm Cổ-loa làm cây thuốc cho các vị trưởng lão thuộc hội đồng giáo vụ trung ương không? Hồi đầu Liên-Phương bị bắt. Nhưng sau nàng thấy làm cây thuốc cho các trưởng lão thực hạnh phúc hơn vào Niết-bàn. Vì vậy tuy được cứu ra rồi, về phủ Khai-Thiên sống với chồng, nàng chẳng thấy gì là sung sướng nên trốn đi tìm các trưởng lão. Chứ có ai ra lệnh bắt y thị đâu.
Thấy Lưu hậu bịa đặt quá đáng, Mỹ-Linh muốn nổi đóa. Nhưng bản

tính thuần hậu, cơn nóng giận chỉ thoáng qua mà thôi. Tuy vậy nàng vẫn nghĩ: Nếu không giết Thúy-Minh, thì tính mệnh phụ vương cùng chị em nàng khó bảo toàn.

Người tập Thiền cần nhất giữ cho tâm trong sáng, thiền công mới phát ra được. Mỹ-Linh luyện Vô-ngã tướng thiền công, một loại thiền tối cao trong kinh Phật, bởi vậy phải bỏ ra ngoài ngã tướng tức cái ta trước. Khi bỏ ra ngoài ngã tướng thì lập tức không còn phân biệt ta với người, vì vậy nhân tướng biến đi. Khi nhân tướng mất, đương nhiên không còn nhiều nhân tướng tức chúng sinh tướng nữa. Đến đây, ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng biến đi, thì đâu còn hỷ, lạc, ái, ố, sầu, bi nữa? Thế là thọ giả tướng cũng biến.

Đây Mỹ-Linh rút kiếm với ý định bảo vệ danh dự cho song thân tức ngã tướng cực mạnh. Nàng muốn giết chết Nguyễn Thúy-Minh để tuyệt hậu hoạn thì đối tượng Thúy-Minh thành nhân tướng. Khi đã có nhân, ngã tướng đương nhiên có chúng sinh tướng. Rồi Lưu hậu nói mấy câu, khiến nàng nổi giận, hóa cho nên Thọ tướng sinh ra. Vì vậy Thiền-công của nàng giảm dần.

Lưu hậu thấy nói mấy câu kết quả, bà tiếp:

- Giờ này Liên-Phương về Đại-Việt, tuy làm vương phi, mà hằng đêm trốn ra ngoài gặp các trưởng lão để hưởng hạnh phúc.

Mỹ-Linh tức ứa gan, công lực giảm giảm thực mau. Nàng lùi liền hai bước.

Minh-Thiên dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Tự-Mai, Lê Văn, Tôn Đản:

- Hai thí chủ có cách nào cắt đứt tiếng nói của Lưu hậu không? Nếu bà còn nói nữa, e công chúa Bình-Dương nguy mất.

Tôn Đản chợt nảy ra một kế. Chàng nói sẽ vào tai Lê Văn.

Lê Văn móc túi lấy ra viên thuốc Hàn-ngọc đơn, chàng tâu với nhà vua:

- Tâu hoàng thượng. Thần xin bắn viên thuốc này dâng Thái-hậu. Bằng không người lại lên cơn đau bây giờ.

Thiên-Thánh hoàng đế gật đầu:

- Đa tạ Lê đệ.

Nhà vua tâu Lưu hậu:

- Tâu thái hậu. Lê Văn xin dâng thái hậu thuốc trấn thống, bằng không cơn đau lại tái phát.

Lưu hậu gật đầu. Lê Văn dùng ngón tay bắn viên thuốc đến véo một tiếng.

Trong khi thuốc bay tới, Lưu hậu ngồi im không tránh né. Bà thấy nói mấy câu làm rối loạn tâm tư Mỹ-Linh có kết quả. Bà tiếp:

- Này công chúa Bình-Dương. Ta nghĩ rằng...

Đến đó viên thuốc Hàn-ngọc đơn trúng huyệt Á-môn của bà. Bộp một tiếng, huyệt đạo bị phong tỏa. Lập tức bà cứng lưỡi, không nói được nữa. Bà định gượng gạo đứng dậy nhiễu loạn Mỹ-Linh, thì Khai-Quốc vương đưa mắt cho Lê Văn:

- Lê đệ, mau dâng Lưu hậu hai viên thuốc trấn thống vào huyệt Dương-lăng-tuyền.

Lê Văn được Khai-Quốc-vương mở đường. Chàng bắn Hàn-ngọc đơn. Véo, véo thuốc trúng huyệt Dương-lăng-tuyền Lưu hậu. Dương-lăng-tuyền là huyệt nằm ngay dưới gối. Huyệt này thống lĩnh toàn thể gân trong con người. Bị trúng hai viên Hàn-ngọc đơn vào đây, Lưu hậu ngã ngồi xuống đất. Lê Thiếu-Mai vội chạy đến đỡ bà.

Tôn Đản biết với bản lĩnh Lưu hậu, muốn phóng thuốc vào người bà, e khó hơn bắc thang lên trời, vì vậy chàng xui Lê Văn tâu với nhà

vua. Lưu hậu, cũng như nhà vua, tuyệt không nghi ngờ. Ông vội ban chỉ cho Lê Văn, còn Lưu hậu, bà không tránh né, vì vậy Lê Văn mới thành công.

Tuy đã khống chế được Lưu hậu, nhưng Mỹ-Linh vẫn mê trận, muốn giết Thúy-Minh, vì vậy chân khí của nàng từ từ giảm.

Minh-Thiên dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi Tôn Đản:

- Tiểu thí chủ! Không biết công chúa Bình-Dương có thuộc Thiền-sử Trung-quốc không?

- Thưa đại sư, dù thiền sử Hoa, hay Việt, chị cháu cũng thuộc làu.

Minh-Thiên tiếp:

- Bần tăng đọc một bài kệ của Lục-tổ, thí chủ nhắc lại thực lớn để giúp công chúa.

Nói rồi ông đọc. Tôn Đản đọc theo thực lớn:

Bồ-đề bản vô thụ,

Minh kính diệc phi đài.

Bản lai vô nhất vật,

Hà xứ nhạ trần ai.

Minh-Thiên đọc bằng âm Quan-thoại. Tôn Đản nhắc lại bằng âm Hán-Việt. Vì vậy ngoài sứ đoàn, Mỹ-Linh, Thúy-Minh ra không ai hiểu Tôn Đản đọc gì.

Đây là bài kệ nổi tiếng bậc nhất trong thiền-sử Trung-quốc. Phàm ai đã theo Phật-giáo, đều thuộc làu. Cho nên khi họ nghe Tôn Đản đọc, chẳng ai hiểu chàng đọc với mục đích gì.

Bài kệ lọt vào tai Thúy-Minh, mụ ngơ ngác:

- Tại sao thằng ôn con lại đọc bài kệ của Lục-tổ Huệ-Năng làm gì vậy?

Thúy-Minh là một trong những đại ma đầu của Hồng-thiết giáo. Giáo

chúng Hồng-thiết giáo tự cho mình là chính đạo. Còn các tôn giáo khác thuộc loại tà ma hết, cần phải tru diệt. Y thị được Nhật-Hồ lão nhân sai phát triển giáo chúng tại Đại-lý. Đại-lý lấy Phật-giáo làm quốc giáo. Cho nên y thị nghiên cứu rất kỹ tất cả những biến chuyển Phật-giáo Trung-quốc, Đại-Việt, Đại-lý. Vì vậy giai thoại truyền y bát của Ngũ-tổ cho Lục-tổ y thị thuộc làu.

Nay nghe Tôn Đản đọc bài kệ của Lục-tổ, tích cũ hiện ra trong trí nhớ Thúy-Minh. Phật-tính tràn ngập khắp người mụ, vì vậy ma tính Hồng-thiết từ từ giảm, công lực mụ yếu dần.

Trong khi đó Mỹ-Linh chợt trở lại với chân tâm mình:

- Chết thực. Ta là đệ tử của Bồ-tát, mà quên mất yếu chỉ Thiền-tông. Trước đây nhờ sư phụ nhắc nhở, ta mới thắng Hoàng Văn, rồi sau cũng người giúp ta, ta mới thắng Đông-Sơn lão nhân. Bây giờ ta đi vào đường sân, si thì sao công lực phát ra cho được?

Tích cũ về thiền sử đời thứ năm, thứ sáu của phái Thiếu-lâm cùng hiện ra trong tâm Mỹ-Linh, Thúy-Minh:

" Bồ-đề Đạt-ma là tổ thứ hai mươi tám dòng thiền Tây-trúc qua Lĩnh-Nam hoằng dương đạo pháp, rồi tới Trung-thổ. Ngài diện bích chín năm tại núi Tung-sơn, sau truyền tâm-ấn cho Huệ-Khả (486-593). Huệ-Khả truyền cho Tăng-Sán (606). Tăng-Sán truyền cho Đạo-Tín (580-674) . Đạo-Tín truyền cho Hoằng-Nhẫn (601-674) . Hoằng-Nhẫn truyền cho Huệ-Năng (638-713). Bài kệ trên của tổ Huệ-Năng. Cuộc truyền tâm ấn của ngũ tổ Hoằng-Nhẫn cho lục tổ Huệ-Năng là một giai thoại kỳ thú, mà Minh-Thiên muốn đem ra giúp Mỹ-Linh đánh bại Thúy-Minh.

Cuộc truyền tâm ấn như sau:

Một hôm ngũ tổ Hoằng-Nhẫn gọi tất cả đệ tử trong chùa lại dạy rằng:

Ta nói cho các người biết. Trong kiếp sống thì sinh tử là lẽ lớn. Thế mà các người chỉ đi tìm cái phước điền, chứ không tìm cách thoát khỏi bể khổ. Các người u mê về lý tính thì phúc điền có đạt chăng nữa cũng không cứu được các người. Các người hãy trở về với chân tâm, tự xét chân tâm, tìm lấy cái gốc chân tâm. Tự chân tâm sinh ra gốc của nó, và ánh sáng Bát-nhã. Mỗi người làm một bài kệ trình ta xem. Nếu người nào kiến tính giác ngộ được, ta sẽ truyền y bát để trở thành lục tổ của dòng Thiền-tông.

Sư Thần-Tú vốn người học rộng, biết nhiều, lại là học trò giỏi nhất của Hoằng-Nhẫn; ông trở về phòng làm một bài kệ. Đêm đó ông viết bài kệ của mình ở hành lang chùa, bầy tỏ sở kiến. Bài kệ như sau:

Thân thị Bồ-đề thụ,
Tâm như minh kính đài.
Thời thời cần phất thức,
Vật xử nhạ trần ai.

Nghĩa là:

Thân tại gốc Bồ-đề,
Tâm như đài gương sáng.
Thời thời cần lau sạch.
Đừng để nhuốm bụi trần.

Canh ba, tổ Hoằng-Nhẫn gọi Thần-Tú vào bảo đường hỏi rằng:

- Có phải bài kệ viết ở hành lang là do nhà ngươi làm không?

Sư Thần-Tú đáp:

- Chính là đệ tử làm. Đệ tử không dám hy vọng được làm lục tổ. Chỉ mong sư phụ xét xem đệ tử có chút ánh sáng trí tuệ nào không.

Tổ Hoằng-Nhẫn đáp:

- Nhà ngươi kiến giải trong bài kệ ấy; là chưa thấy được gốc của tính,

mới đến cửa Bồ-đề chứ chưa nhập vào Bồ-đề được. Nhà ngươi kiến giải như vậy mà muốn vào Vô-thượng Bồ-đề thì chưa tới. Muốn đạt Vô-thượng Bồ-đề phải hiểu tại ngoài lời nói, để nhận thức cái gốc của chân tâm. Gốc của chân tâm là bất sinh bất diệt, không lời nào nói ra được. Bất cứ lúc nào, ý nào cũng tự nó hiện ra mà có. Tất cả đều không. Một là chân tất cả đều là chân. Muôn vàn cảnh giới đều là như như. Cái ý thức về như như ấy là chân thực. Nếu nhà ngươi kiến giải được như vậy, thì mới có tự tính Vô thượng Bồ-đề. Sau đây nhà ngươi suy nghĩ vài ngày, làm một bài kệ khác, đưa trình ta xem. Nếu tỏ ra nhập được vào cửa Bồ-đề thì ta truyền tâm ấn cho.

Thần-Tú tở về, mấy ngày sau tinh thần hoảng hốt không làm được bài kệ nào.

Cách đó mấy ngày, có chú tiểu đi qua chỗ dã gạo, miệng đọc bài kệ của Thần-Tú. Bấy giờ có nhà sư Huệ-Năng, vốn người Việt xin vào tu ở chùa Thiếu-lâm từ lâu. Vì sư không biết chữ, nên được giao cho công việc dã gạo. Tuy vậy sư nghe ngũ tổ giảng kinh, thì hiểu thấu đáo ngay. Nay nghe chú tiểu đọc bài kệ của Hướng-Tú. Huệ-Năng thấy ngay bài kệ đó chưa hiện ra gốc của tính. Ông làm một bài kệ khác như sau:

Bồ- đề bản vô thụ,
Minh kính diệc phi đài.
Bản lai vô nhất vật,
Hà xứ nhạ trần ai?

Nghĩa là:

Bồ-đề chẳng có gốc,
Minh kính cũng không đài.
Xưa nay nào có vật,

Đâu nơi nhuốm trần ai?

Yếu chỉ của Thiền-tông là kinh Kim-cương, Lăng-già, Bát-nhã. Tất cả đều qui về tính không, tức sao bỏ được vọng tâm là ngã tướng. Muốn thế phải dứt được Ngũ-uẩn, Lục-trần, Nhân-ngã tứ tướng. Thế mà bài kệ của Thần-Tú vẫn còn đủ sắc, tướng: Thân là ngã tướng. Bồ-đề là thọ giả tướng. Tâm lại là ngã tướng nữa. Minh kính đài là chúng sinh tướng. Thời thời, phất thức, vật xử là thọ giả tướng. Trần ai là thọ giả tướng. Như vậy là vẫn trần tục.

Bài kệ của Huệ-Năng làm tổ Hoằng-Nhẫn vui mừng. Hôm sau tổ tới nhà dã gạo, thấy Huệ-Năng đang dã gạo, bèn hỏi:

- Người học đạo phải thế nào? Nhà ngươi dã gạo trắng chưa?

Ý tổ hỏi ngoài lời nói: Tâm sáng, nhập vào Bồ-đề, thế đã chuẩn bị nhận y bát chư?

Huệ-Năng trả lời:

- Gạo tôi dã sạch lắm. Còn thiếu cái sàng thôi.

Ý nói rằng: Tâm đã trong, chỉ còn chờ truyền tâm ấn.

Tổ cầm gậy gõ vào cối ba cái, rồi bỏ đi. Ý nói canh ba Huệ-Năng lên bảo đường gặp ngài. Canh ba Huệ-Năng lên phòng tổ, được tổ giảng yếu chỉ kinh Kim-cương, Lăng-già, rồi truyền y bát.

Giai thoại truyền y bát của chưởng môn đời thứ năm cho đời thứ sáu ở chùa Thiếu-lâm cùng thoáng hiện ra trong tâm tư Mỹ-Linh với Thúy-Minh. Với Thúy-Minh, Phật-tính tràn ngập người mụ, vì vậy ma công, quỷ tính Hồng-thiết giảm dần. Công lực của thị biến từ từ. Còn Mỹ-Linh, nàng tỉnh ngộ, vội bỏ ra ngoài Ngũ-uẩn, Lục-căn, nhân ngã tứ tướng cũng biến theo. Đơn điền trống không, Vô-ngã tướng thiền công mạnh vô cùng. Chân khí Thúy-Minh truyền vào người nàng như nước chảy. Nàng vội dùng Thủ-tam âm kinh lọc lấy chính

khí đưa vào đơn điền, dùng Thủ-tam dương kinh đẩy chất độc trở lại người đối thủ.
Nguyễn Thúy-Minh thấy Chu-sa độc công cuồn cuộn tràn vào người Mỹ-Linh, mụ mừng thầm:
- Con nhỏ này phải chết.
Mụ đưa mắt nhìn Đông-Sơn lão nhân ý muốn nói: Mi thua nó, mà ta thắng nó, thì mi còn thua ta xa.
Nhưng mụ thấy chân khí tuôn ra mỗi lúc một mạnh, y như nước sông chảy vào biển. Phút chốc chân khí trong người mụ vơi hẳn đi đến phân nửa. Trong khi chất độc đọng ở tay trở nên trầm trọng.
Biết có sự bất ổn, mụ kinh hoàng vội thu liễm chân khí lại. Lập tức chân khí ba kinh dương của Mỹ-Linh theo chân khí của mụ tấn công cơ thể mụ như vũ bão. Mụ tự biết nếu mụ thu nữa, thì tạng phủ nát ra mà chết. Quá kinh hãi mụ lại thúc chân khí ra phản công.
Nhưng khi chân khí mụ trở về cơ thể, chất độc nặng chĩu ở tay đã về theo mất rồi. Mụ cảm thấy như có con dao đâm vào giữa tim, đau nhói một cái, rồi hai, ba cái nữa tiếp theo.
Kinh hoàng, mụ định thu kiếm về, thì Mỹ-Linh chĩa ngón tay ra kẹp cứng kiếm của mụ. Tay phải nàng tung kiếm mình lên cao, rồi phóng hai chỉ liên tiếp, điểm vào huyệt Khúc-trì của Thúy-Minh. Lập tức cánh tay mụ tê chồn. Nàng bắt lấy kiếm mụ, lại điểm vào huyệt Đản-trung trước ngực mụ. Toàn thân mụ bị tê liệt.
Thân mẫu Tự-Mai, Lê Văn cũng từng bị cái nhục nhã như thân mẫu Mỹ-Linh. Dù Khai-Quốc vương cố tình che dấu, nhưng bọn Hồng-thiết giáo đem công bố ra ngoài, vì vậy hai bà phải tìm cái chết, để chu toàn danh dự cho chồng con. Trường hợp thân mẫu Mỹ-Linh lại khác. Dù bà có chết đi chăng nữa, thì Khai-Thiên vương cùng tất cả

các con sẽ bị cách hết chức tước, bắt bỏ họ Lý, rồi về dân dã. Khi ở dân dã, kẻ thù cũ sẽ tìm đến, tha hồ mà làm nhục. Chung cuộc vẫn đi vào chỗ chết. Cho nên dù nàng là Phật-tử, có muốn tha cho mụ Tuyết-Minh cũng không được. Vì vậy Mỹ-Linh quyết giết mụ hầu tuyệt hậu hoạn.

Nàng chĩa ngón tay điểm vào huyệt Ấn-đường mụ. Huyệt này nằm phía trên trán, giữa hai lông mày. Nếu nàng điểm trúng, ắt mụ bị thủng sọ chết liền.

Sợ Mỹ-Linh giết Thúy-Minh, e gây ra mối thù bất công đái thiên giữa Lưu hậu với triều Lý. Trong khi Thiên-Thánh hoàng đế không thể hạ Lưu hậu. Như vậy e bang giao Tống-Lý gặp khó khăn. Định-vương kêu lớn:

- Công chúa, xin dung tình.

Nghe tiếng Định-vương, Mỹ-Linh chuyển tay sang bên cạnh, chỉ kêu véo một tiếng, xén đứt một mớ tóc Thúy-Minh. Tóc mụ rơi xuống lả tả.

Định-vương xá Mỹ-Linh:

- Công chúa! Tuyết-Minh là tội phạm của bản triều. Xin công chúa để Hoàng-thượng xử y.

Vốn hiền lành, Mỹ-Linh chắp tay:

- Tiểu nữ xin trao y thị cho Thái-sư phát lạc.

Trung-Đạo truyền thị-vệ trói y thị lại. Nhưng bỗng y thị thét lên hãi hùng như con lợn bị chọc tiết, khiến mọi người muốn chói tai:

- Ái! Ái! Đau quá! Đau quá, giết ta đi, giết ta đi.

Tuy kêu gào mà người mụ vẫn ngồi bất động, vì bị điểm huyệt.

Nhà vua nói với Mỹ-Linh:

- Công chúa! Xin công chúa giải cái đau đớn cho bà.

Mỹ-Linh chắp tay:
- Xin bệ hạ khoan dung. Bà dùng thần công Chu-sa mưu hại thần. Nhưng trong khi đấu nội lực, công lực bà thấp, độc tố chạy ngược trở lại hại bà, chứ thần không biết xử dụng độc công.
Nhà vua hỏi Lê Thiếu-Mai:
- Vương phi, cầu vương phi ra tay trị cho bà Thúy-Minh. Trẫm xin hậu tạ.
Lý thái-hậu đứng dậy chỉ vào mặt Thúy-Minh với Lưu hậu:
- Hai con ma đầu thấy chưa? Bọn mi cùng tên Nhật-Hồ khả ố mưu giết ta, mưu thí Hoàng-thượng để cướp ngôi vua, tội đáng lăng trì cả họ. Nhưng Hoàng-thượng một lòng nhân từ cầu xin Lê vương-phi trị bệnh cho bọn mi. Bọn mi hãy mở mắt ra để thấy cái đê hèn của mình.
Thiếu-Mai chắp tay hướng nhà vua:
- Tâu bệ hạ, cái đau đớn của bà Thúy-Minh cùng Lưu thái-hậu, thần không trị được. Phàm khi dùng Chu-sa độc chưởng đánh người, mà người dùng phản Chu-sa độc đánh lại, không thầy thuốc nào trị nổi. Muốn trị, phải do người đánh thu hồi chân khí, rồi nhờ người luyện Hồng-thiết tâm pháp hóa giải Chu-sa độc. Vậy muốn trị cho Lưu thái hậu, phải đích thân Lý thái hậu thu chân khí Nga-mi. Còn Nguyễn Tuyết-Minh phải do công chúa Bình-Dương thu Vô-ngã tướng thần công. Cuối cùng nhờ giáo chủ Lạc-long giáo hóa giải độc tố Hồng-thiết.
Nói rồi nàng vỗ tay vào gáy Lưu hậu, giải độc Hàn-ngọc đơn cho bà. Bà rùng mình nói với nhà vua:
- Hoàng nhi, ta nuôi dưỡng, phò tá hoàng nhi mười tám năm qua. Bây giờ hoàng nhi để ta đau đớn như thế này sao?

Nhà vua quay lại nhìn Lý thái-hậu. Tự-Mai, công chúa Huệ-Nhu đang khoanh tay đứng cạnh hầu bà. Ông muốn cầu mẹ đẻ cứu mẹ nuôi. Nhưng ông biết vô ích, vì thù hận hai người chồng chất quá cao.
Không biết nghĩ sao, nhà vua đến trước Lý thái-hậu quỳ gối:
- Mẫu hậu, hôm nay là ngày mẫu tử trùng phùng. Xin mẫu hậu mở rộng lượng hải hà.
Lý thái-hậu thở dài một tiếng, bà đỡ nhà vua dậy, rồi đến trước Lưu thái-hậu.
Tự-Mai đang đứng cạnh công chúa Huệ-Nhu, bỗng chàng nghe tiếng Khai-Quốc vương dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai:
- Phải theo sát cạnh Lý hậu, bảo vệ bà.
Tự-Mai vội di chuyển theo Lý hậu. Lý hậu trợn mắt nhìn Lưu hậu, rồi để tay lên huyệt Bách-hội Lưu hậu, vận công hút lại nội lực Nga-mi.
Khoảng nhai dập miếng trầu, Lưu hậu rùng mình một cái, bà lạnh lùng đứng dậy chắp tay hướng Lý thái hậu:
- Đa tạ.
Tiếng tạ vừa dứt, lập tức bà tung vào ngực Lý thái-hậu một chiêu Hoa-sơn chưởng bằng tất cả bình sinh công lực. Mọi người kêu thét lên kinh hoàng, vì hai người đứng quá gần nhau, dù có ai muốn ra tay can thiệp cũng không kịp. Chiêu đó mà đánh trúng Lý hậu ắt bà vỡ ngực mà chết.
Tự-Mai không nghĩ ngợi, nó xẹt người vào giữa Lưu, Lý hậu, đưa lưng đỡ chưởng của Lưu hậu, rồi vòng tay ôm lấy Lý thái hậu, tung mình nhảy ra xa liền bốn bước để giảm bớt áp lực đè trên người.
Lưu hậu quyết không tha, bà đổi chiêu, vọt mình theo, đánh một chiêu khác.
Thấy Tự-Mai lâm nguy, Mỹ-Linh quát lên một tiếng thanh thoát, nàng

phát chiêu Tiêu-sơn chưởng, đỡ chưởng của Lưu hậu để cứu sư đệ. Bình một tiếng, Lưu hậu bật lui liền hai bước, tai bà phát ra tiếng vo vo. Bà lạnh lùng mắng Mỹ-Linh:

- Con mọi! Ai bảo mi xen vào việc của ta.

Mỹ-Linh chắp tay:

- Xin Thái-hậu rộng dung, thần chỉ muốn cứu nghĩa đệ Tự-Mai mà thôi.

Tự-Mai đã đặt Lý hậu cạnh Thanh-Mai. Lý hậu vuốt tóc Tự-Mai:

- Hảo phò mã. Người lại cứu ta một lần nữa.

Trong khi đó mụ Nguyễn Tuyết-Minh vẫn thét lên lanh lảnh. Lưu hậu bảo nhà vua:

- Hoàng nhi! Đúng như Thái-sư nói, vị này là mẫu thân ta. Mong hoàng nhi cứu bà. Ta...

Bà nói đến đây tự nhiên bốn răng cửa của bà rơi xuống. Bà cảm thấy hàm răng ngứa ngáy, bà nghiến răng vào nhau, thì ôi thôi cả hai hàm răng đều rụng hết. Bà nhả hết răng xuống bàn tay, lạ lùng: Chân răng vàng khè, hôi thối vô cùng, chứ không có máu.

Bà quay lại nhìn mẫu thân, thì Nguyễn-tuyết-Minh cũng đang ở trong trường hợp tương tự. Cảm thấy trên mặt ngứa ngày, bà lấy vạt áo lau, thì lạ chưa, nước vàng ướt đẫm vạt áo. Kinh hãi, bà nhìn sang mẫu thân, thì Nguyễn Tuyết-Minh còn kinh khủng hơn, chân tay nứt ra nhiều vệt, nước vàng chảy đầm đìa.

Thấy lưng, rồi ngực ngứa ngáy, bà đưa tay gãi, thì lại thấy nước vàng chảy ra. Bà chỉ mặt Lý thái-hậu:

- Con tiện tỳ kia, thì ra mi vờ thu hồi chân khí, rồi đẩy thuốc độc vào người ta. Mi thực tàn ác.

Thiếu-Mai chạy lại cầm tay Lưu hậu lên ngửi, rồi lại cầm tay Thúy-

Minh lên xem. Chợt nàng hiểu hết mọi sự. Nàng nói với Lưu hậu:
- Tâu Thái-hậu, cả Thái-hậu lẫn tiền bối Tuyết-Minh đều bị trúng một thứ độc tố cực kỳ ác độc. Như Thái-hậu biết, Lý thái-hậu không hề đụng vào người tiền bối Tuyết-Minh. Vì vậy việc Thái-hậu trúng độc bắt nguồn từ nguyên do khác, chứ không phải Lý thái-hậu hại Thái-hậu.
Trong khi đó nước vàng tiếp tục chảy ra khắp người Tuyết-Minh với Lưu hậu. Cả hai lảo đảo muốn ngã. Nhà vua gọi đám cung nữ:
- Các ngươi mau đỡ Thái-hậu.
Lê Văn dơ tay ngăn lại:
- Tâu bệ hạ, độc chất này cực kỳ lợi hại. Ai đụng vào, sẽ cũng bị nứt thịt như Thái-hậu.
Tuyết-Minh với Lưu hậu đã ngồi xuống bãi cỏ.
Mọi người ngơ ngác, không ai hiểu sao. Chợt Minh-Thiên đến trước mặt Mỹ-Linh. Ông nói:
- Xin công chúa cho bần tăng xem bàn tay công chúa, dường như công chúa cũng bị trúng một thứ độc với thái hậu.
Mỹ-Linh đưa tay ra:
Bàn tay nàng vàng khè. Thiệu-Thái kinh hoảng hỏi:
- Mỹ-Linh, có sao không?
- Không, em không cảm thấy có gì khó chịu cả.
Thiệu-Thái nắm tay Mỹ-Linh xem xét, chàng sờ đến đâu, bàn tay Mỹ-Linh bớt vàng đến đó, thoáng một cái, bàn tay nàng trở lại bình thường.
Định-vương hỏi:
- Phải chăng công-chúa đã dùng độc chất truyền vào người Tuyết-Minh với Thái-hậu?

Mỹ-Linh lắc đầu:
- Khải vương gia, thần là Phật-tử thuần-thành, đâu có làm việc ác đức này?
Địch Thanh vốn không ưa Mỹ-Linh. Y muốn khơi hố chia rẽ nàng với triều Tống. Y nói:
- Công chúa. Rõ ràng công-chúa đẩy ngược Chu-sa độc về người tiền bối Thúy-Minh. Rối ban nãy, công chúa phát chưởng cứu Trần phò mã, cũng nhân đó đẩy chất độc vào người Lưu thái-hậu. Bàn tay công chúa dính đầy chất độc thế kia, công chúa chối không nổi đâu.
Sở-vương vẫy tay cho Địch Thanh im lặng, rồi chỉ vào Tuyết-Minh :
- Địch Trạng-nguyên không nên đắc tội với công chúa. Khi ta cùng lão sư Phan Nam chuẩn bị tới đây đã bàn với nhau làm sao giết con ma đầu này. Chúng ta biết với lòng nhân, đức hiếu của hoàng thượng, người sẽ cứu chúng. Vì vậy lúc Phan lão sư rời đây, người vỗ vào bàn tay công chúa Bình-Dương ba viên thuốc và nói rằng: Giúp công chúa tru diệt con ma đầu Tuyết-Minh. Ai cũng tưởng đó là thuốc chống Chu-sa chưởng, chứ đâu ngờ đâu đó là thuốc kịch độc.
Định-vương hỏi:
- Đại huynh! Thuốc kịch độc, thế sao công chúa Bình-Dương lại không việc gì?
- Dễ hiểu, một mình thuốc đó thì không sao. Nhưng khi hợp với độc tố Chu-sa, nó sẽ thành thứ thuốc giết người. Phan tiền bối với ta đã bàn: Người tặng công chúa Bình-Dương viên thuốc. Còn ta khích công chúa đấu với Tuyết-Minh. Trong lúc đấu, Tuyết-Minh dùng Chu-sa độc chưởng. Tất nhiên công chúa dùng phản Chu-sa đẩy chất độc trở lại người thị. Nhân đó độc chất trên tay công chúa cũng đi theo vào người Tuyết-Minh. Lập tức độc chất này hợp với Chu-sa độc

trong người thị, giết thị.
Ông chỉ vào người Lưu hậu:
- Đúng ra chúng ta đâu có muốn hại con ma đầu này. Nhưng trời không dung y thị. Thị lấy oán trả ân, ám toán Lý thái-hậu, công chúa Bình-Dương ra tay cứu Lý thái-hậu, đỡ chưởng của thị, thế là thị lãnh hết quả của nhân mình gây ra.
Đến đây tóc Tuyết-Minh với Lưu hậu rơi xuống lả tả, hai mắt ứa nước vàng, dường như đã mù. Người người nhìn nhau kinh hãi.
Mỹ-Linh nói với Thiệu-Thái:
- Anh! Anh thử hóa giải chất độc cứu hai vị này lấy phúc.
Nhà vua cũng tuyên:
- Xin thế-tử ra tay tế độ.
Nghe Mỹ-Linh nói, cùng chỉ dụ của nhà vua. Thiếu-Thái tiến đến nhìn Lưu hậu, rồi chàng để tay lên đầu mụ, vận khí hút độc tố. Phút chốc nước vàng không ứa ra nữa. Chàng lại hút cho Tuyết-Minh.
Xong việc chàng nói với Thiếu-Mai:
- Lê sư tỷ, tôi đã hút hết chất độc trên người hai tiền bối. Xin sư tỷ xem có cứu được tính mệnh hai vị không?
Thiếu-Mai chạy lại, quan sát hai người, nàng lắc đầu:
- Hai vị này tuy thoát chết, nhưng trở thành mù lòa, tai thì điếc đặc, trong khi da sần sùi, còn lưỡi cứng như cá khô, không nói năng thành tiếng, cho đến võ công cũng mất hết.
Nàng gọi cung nữ:
- Độc chất trên thân hai vị này đã hút ra hết. Các ngươi mang hai vị này về dưỡng bệnh.
Cung nga xúm vào đỡ hai người đi.
Sở-vương chạy lại ôm lấy nhà vua, ông bất chấp lễ nghi, reo lên:

- Ha, ha... ta đã diệt xong mầm mống bọn Nhật-hồ trong triều.
Rồi ông cười lên ha hả:
- Sướng thật. Sướng quá! Ta sướng nhất trần ...
Chợt ông im bặt, mắt trợn ngược. Định-vương nói:
- Xin đại huynh buông hoàng thượng ra.
Nhưng Sở-vương vẫn im lặng. Kinh hãi, Định-vương chạy lại gỡ anh ra: Chân tay ông cứng đờ, mắt trợn ngược.
Lê Văn lạng người đến bắt mạch Sở-vương. Chàng lắc đầu:
- Hoàng thúc cực lạc, nên đã về Tây-phương rồi.
Có tiếng chim ưng réo trên không. Thiệu-Thái ngước mắt nhìn lên, nhận ra đó là cặp chim ưng của Khu-mật-viện Bắc-biên, chàng hú ba tiếng gọi chúng. Một con đáp trên tay chàng. Còn một con bay lượn đề phòng. Thiệu-Thái mở ống tre dưới chân lấy thư ra trao cho Khai-Quốc vương. Vương liếc qua, rồi cất vào túi.
Định-vương nhìn lên cao: Trời đã về chiều. Từ xưa, các vua Tống thiết triều từ giờ Mão đến giờ Tỵ là cùng. Đây là lần đầu tiên kéo dài tới giờ Thân. Trên từ vua cho tới bách quan đều quên cả đói. Vương tâu nhỏ mấy câu với Thiên-Thánh hoàng đế.
Hoàng-đế dõng dạc tuyên chỉ:
- Trẫm nhờ Thái-sư cùng Yến đại học sĩ tiếp sứ đoàn Đại-Việt cho trẫm. Trẫm hoàn toàn thuận những điều Khai-Quốc vương, với hoàng thúc đã cam kết ở Khúc-giang.
Nhà vua nói lớn:
- Kể từ hôm nay, Đại-Việt là Đại-Việt. Tống là Tống. Hai nước ngang nhau. Nhưng theo lễ giáo cổ, em phải cống anh. Vua Trung-quốc vua Lĩnh-Nam đều là con vua Đế-Minh. Nhưng vua Lĩnh-Nam là em, vua Trung-quốc là anh. Vậy hằng năm, Đại-Việt nên sai sứ sang triều

cống để giữ tình giao hảo. Bách quan phải tuyệt đối tuân theo. Những ai cố ý gây thù hận Hoa, Việt đều đem tru lục. Bãi triều.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 20

Ngổn ngang trăm mối bên lòng
(Đoạn-trường tân thanh)

Thuyền sắp rời hồ Động-đình vào sông Tương. Thanh-Mai liếc nhìn Lê Văn, thấy mặt y buồn rười rượi, nàng biết cậu em vốn hiếu động nay ngồi im trầm tư vì phải xa Nong-Nụt, nhớ nhung chồng chất mà thành. Muốn phá cái yên lặng, nàng nháy sư huynh Trần Bảo-Dân một cái. Bảo-Dân cất tiếng hát:

Nàng về xứ Thái xa xôi,
Để thương, để nhớ, để tôi phải buồn.

Lê Văn nắm tay Bảo-Dân:

- Đại ca ơi, không phải em nhớ Nong-Nụt mà thôi đâu. Em buồn vì nhiều chuyện. Chuyện thứ nhất là chị Thiếu-Mai lấy chồng phải theo chồng ở lại Biện-kinh làm vương phi Yên-vương. Từ đây quan sơn cách trở, khó mà gặp nhau. Đại ca biết chứ, trong nhà chỉ có chị Thiếu-Mai với em, nay chị ấy đi lấy chồng, em trơ trọi một mình, buồn chết đi được. Chuyện thứ nhì, đại ca biết chứ, bọn em kết thành Thuận-Thiên thập hùng. Nhưng Thuận-Tông, Thiện-Lãm tính như ông cụ non không hợp với em. Em với Tự-Mai, Tôn Đản phá trời đã

quen, nay vắng Tự-Mai em thấy thiếu thiếu một cái gì ấy. Muốn phá, muốn nghịch, không có ai hưởng ứng.
Thanh-Mai định phân giải đôi lời với Lê Văn, thì trên trời có tiếng chim ưng réo. Thiệu-Thái hú lên một tiếng gọi nó xuống. Chàng lấy thư trong ống tre dưới chân chim trình cho Khai-Quốc vương. Vương liếc qua, rồi bỏ vào túi.
Vương vào khoang lấy bút viết một lúc mấy tờ thư xong trao cho Thiệu-Thái một lá:
- Cháu sai chim ưng Bắc-biên mang về cho mạ mạ.
Vương biết bức thứ nhì, thứ ba rồi hỏi Thiệu-Thái:
- Mấy cặp chim ưng của mình có thể bay sang Đại-lý, Xiêm-la không?
- Thưa cậu được.
- Đây, cháu cho chim ưng mang thư này đến phủ Ngô-quốc quận vương ở Liễu-châu cho Tự-Mai. Thư này cho Trấn-Nam vương Đoàn Huy. Thư này cho lão sư Rát-ta-na xứ Xiêm.
Thiệu-Thái gọi ba cặp ưng xuống, bỏ thư vào ống tre dưới chân chim, hai tay tung nó lên cao. Ba cặp chim lượn một vòng, rồi hướng phương Nam bay vào đám mây trắng.
Sau khi Định-vương phá vỡ âm mưu của Hồng-thiết giáo Đại-Việt giúp Lưu hậu tổ chức cuộc chính biến định giết Thiên-Thánh hoàng đế, tiêu diệt hoàng tộc nhà Tống, tái lập một triều đình dùng Hồng-thiết kinh thay Nho trị dân... Uy tín Định-vương lên cao. Vương được cải phong làm Yên-vương. Nhưng vương nhất tâm nhất chí phù trợ cho nhà vua. Vì vậy vương để nhà vua cùng quần thần lo chính sự. Vương chỉ cố vấn giải quyết những vấn đề khó khăn.
Cuộc tuyển rể đông sàng cho mười bẩy giai nhân vẫn tiếp tục. Sau

khi tuyển xong, Lý thái-hậu truyền làm lễ thành hôn cho công chúa Huệ-Nhu với Tự-Mai. Vì những công lao đã lập với triều Tống, Tự-Mai được phong:

Thái-tử thiếu bảo,

Đồng bình chương sự,

Tả kiêu vệ đại tướng quân,

Ngô quốc quận vương.

Ý Yên-vương muốn để Tự-Mai cùng công chúa tổng trấn Bắc-thùy, đối phó với Khất-đan. Nhưng đại hiệp Trần Tự-An đề nghị với Thiên-Thánh hoàng-đế rằng: Khi triều đình Tống-Việt đã nhất tâm muốn tạo hoà bình, thì Việt không cần đại quân trấn Bắc. Tống cũng chẳng nên đặt trọng binh ở Nam-thùy. Tuy nhiên cần phải có người có uy của Việt mới mong diệt hết bọn người Việt muốn gây thù với Hoa, mà không ai có thể dị nghị. Ngược lại người đó cần có chức tước bao trùm Nam-thùy Tống, mới mong ước thúc bọn tham quan chủ gây chiến. Người đó không ai ngoài công chúa Huệ-Nhu với phò mã Tự-Mai.

Tống-đế lập tức truyền bãi trọng binh ở Nam-thùy, cùng một lúc, Đại-lý, Đại-Việt, Lão-qua, Xiêm-la cũng rút quân ở biên giới Tống.

Triều đình cử phò mã cùng công chúa tổng trấn Nam-thùy, toàn quyền tùy nghi giải quyết mọi xích mích giữa Tống với Đại-Việt, Đại-lý. Tất cả trọng binh ở Nam-thùy được đưa lên Bắc-thùy chống với Khiết-Đan.

Bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính được đặt dưới quyền phò mã.

Thiên-Thánh hoàng đế ban chỉ dụ cho phò mã, công chúa cùng bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính : Tuyệt đối tránh xung đột với Đại-Việt, tôn trọng những gì Yên-vương với Khai-Quốc vương đã cam kết với

nhau.
Nhà vua ủy cho Yên-vương tiễn Khai-Quốc vương và sứ đoàn Đại-Việt về nước.
Cũng trong dịp lễ cưới của Tự-Mai, Thiên-Thánh hoàng đế làm lễ tấn phong Lê Thiếu-Mai làm Yên-vương vương phi. Theo đề nghị của Yên-vương, Hoàng-đế ban chỉ ân xá trên toàn quốc. Tuy nhiên theo luật Tống, thì có ba tội không được ân xá là: Mưu phản, hành thích Hoàng-đế, làm gian tế cho ngoại bang. Vì vậy bọn Tào Lợi-Dụng cùng bọn Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản được ân xá tội tru di tam tộc, mà chỉ bị chém cả nhà.
Sau lễ, bốn đại tôn sư Đại-Việt: Ngô Quảng-Thiên, Phan Nam, Trần Tự-An, Hồng-Sơn theo lời mời của đại sư Minh-Thiên, cùng nhau lên núi Tung-sơn thăm chùa Thiếu-lâm. Còn sứ đoàn Đại-Việt lên đường về cố quốc. Sứ đoàn đi ba ngày mới tới Kinh-châu, rồi dùng thuyền đến Nam-ngạn.
Khai-Quốc vương hỏi Bảo-Dân:
- Nhị sư huynh! Nếu như thuyền xuôi giòng ra biển, rồi về Thiên-trường, phải mất bao nhiêu ngày?
Bảo-Dân tính toán một lúc, rồi đáp:
- Từ đây ra biển mất khoảng ba ngày. Từ biển về Thiên-trường mùa này có gió Bắc thổi, thuyền xuôi Nam rất mau, nên mất khoảng năm ngày nữa mà thôi.
Thanh-Mai thấy chồng đăm chiêu, nàng hỏi:
- Có truyện gì vậy? Chim ưng đưa thư của ai tới đấy? Hôm rồi, trong sân Hoàng-thành, kể từ lúc chim ưng mang thư tới, em thấy dường như anh không an tâm...
Hơn ai hết, Thanh-Mai hiểu chồng mình: Dù trong nguy nan đến đâu,

vương cũng thản nhiên như không. Hôm ở trong vườn ngự uyển Hoàng-thành, sau khi vương nhận tin của chim ưng mang tới, tuy sắc mặt bình thường, nhưng vương trở thành trầm tư. Hôm nay tin tới, khi đọc, trán vương hơi nhăn lại. Thanh-Mai đoán hẳn có biến cố gì quan trọng lắm.

Nghe Thanh-Mai hỏi, vương đáp gọn lỏn:

- Thư của chị An-Quốc.

Trả lời vương phi xong, nét mặt của vương hiện ra vẻ cương quyết. Vương nói với Phụ-Quốc:

- Đại sư ca gọi mọi người vào họp.

Mọi người tề tựu. Vương khoan thai nói:

- Có nhiều biến cố trầm trọng tại quê nhà. Trong khi ta đi sứ thì Nhật-Hồ lão nhân lại qui tụ đệ tử, tái lập Hồng-thiết giáo, nhưng thực lực của y không mạnh. Có nhiều giáo chúng chỉ huy các đạo không theo lão. Họ vẫn trung thành với Lạc-long giáo. Phụ-hoàng ta đau nặng, tạm ủy thác cho Khai-Thiên vương nhiếp chính. Nhưng anh hùng thiên hạ lại không chịu tuân chỉ anh ta mới khổ. Vì vậy mười đạo quân phải trao cho các vương, mỗi vương thống lĩnh một đạo.

Vương-phi kinh hãi:

- Thực nguy quá, nếu khi anh chưa về mà phụ hoàng băng hà rồi, thì đương nhiên sẽ có chiến tranh lớn.

Thuận-Tông hỏi:

- Sư tỷ, tại sao lại có chiến tranh?

Thanh-Mai đưa mắt cho Tôn Đản, ý nàng muốn Đản giải thích cho Tông. Tôn Đản giảng giải:

- Tông phải biết rằng các vị vương Vũ-Uy, Dực-Thánh, Đông-Chinh, Vũ-Đức hiện đều cầm trọng quyền cả. Trước đây Hoàng-thượng

phong cho tất cả các vương đều làm Thái-tử. Vì vậy vương nào cũng muốn làm vua. Mãi cho đến đại hội Thăng-long, quần hào tôn anh cả lên làm thủ lĩnh Đại-Việt, các vương mới tạm bỏ mộng. Nay anh cả đi vắng, các vương có coi Khai-Thiên vương ra gì đâu? Nếu Hoàng-thượng băng hà, nước một ngày không thể không có vua cầm quyền, đương nhiên các quan phải tôn Khai-Thiên vương lên kế vị. Các vương sẽ không chịu, đem quân tranh ngôi vua. Cuộc chiến tranh tương tàn không thể tránh nổi.

Tôn Đản ngừng lại cho Thuận-Tông, Thiện-Lãm theo kịp, rồi chàng tiếp:

- Cứ như chim ưng báo, thì Dực-Thánh vương được trao cho hai đạo Quảng-thánh. Mỗi đạo hơn vạn người. Vương lại thống lĩnh thủy quân. Thủy quân các trấn thì vương không sai phái được, nhưng ba hạm đội Động-đình, Bạch-đằng, Âu-cơ, mỗi hạm đội hai vạn người, rất thiện chiến, lưu động mau chóng. Trước đây vương đã đi đêm với Lưu hậu để sau này vương cướp ngôi, được Lưu hậu phong chức tước cho. Bây thời cơ đến, thủy bộ của vương cộng chung tới tám vạn quân, trong bóng tối lại được bọn Nhật-Hồ hỗ trợ, chắc chắn vương sẽ làm phản.

Chàng nói với Khai-Quốc vương:

- Em nghĩ trong phép dùng binh, ai ra tay trước sẽ chiếm được tiên cơ. Anh nên tìm cách nào đó mật truyền lệnh cho các Đô-đốc chỉ huy hạm đội, cùng tướng chỉ huy đạo Quảng-thánh bề ngoài giả tuân phục Dực-Thánh vương. Nếu như vương làm loạn thì không tuân lệnh. Hoặc giả cứ tuân lệnh, rồi đợi khi lâm trận thì hành động ngược lại.

Khai-Quốc vương đưa mắt cho vương phi, như cùng thông cảm với

nhau điều gì, lát sau vương gật đầu:
- Lời Tôn đệ bàn thực phải. Về tướng chỉ huy, thì đạo Quảng-thánh trước do Đinh Thịnh chỉ huy. Trong khi ta vắng nhà Đinh Thịnh mới được tân thăng vào trấn vùng Nghệ-an, Đàm quý phi xin cho em là Đàm An-Hòa thay thế. Hoà được thăng làm Hữu Kiêu-vệ đại tướng quân. Ta vô lực với tên này rồi.
Vương nhìn vương phi:
- Còn thủy quân, từ sau đại hội Thăng-long, phái Đông-a không bị nghi ngờ, trái lại được tín cẩn. Cho nên ta lấy cớ hầu hết tướng thủy quân là đệ tử Đông-a, ta thăng người chỉ huy thủy đội Thăng-long là Đoàn Thông, đệ tứ sư huynh của Thanh-Mai lên chức Đô-đốc thống lĩnh hạm đội Động-đình, các sư đệ đều đã biết cả rồi. Ta lại thăng sư đệ Vũ Minh, con trai sư thúc Vũ Anh chỉ huy thủy đội Thiên-trường làm Đô đốc thống lĩnh hạm đội Âu-Cơ; ta cũng thăng sư đệ Phạm Tuy con trai sư thúc Phạm Hào đang chỉ huy thủy đội Thần-phù lên làm Đô đốc thống lĩnh hạm đội Bạch-đằng. Nếu bây giờ ta viết thư cho họ, bảo không tuân lệnh Dực-Thánh vương, truyện lộ ra, có thể tứ sư huynh với hai sư đệ bị hại. Vậy Thanh muội ngầm viết thư cho nhị sư thúc Vũ Anh, để người dùng hệ thống tế tác Đông-a mật lệnh cho ba đô đốc thì hơn .
Lê Văn đề nghị:
- Sư huynh. Em nghĩ dù các vương có khởi loạn, nhưng với sự hiện diện của anh, thì họ khó thành công. Em đề nghị chúng ta phải phi ngựa bất kể ngày đêm trở về ngay mới kịp.
Bảo-Hòa tiếp lời Lê Văn:
- Việc các vương tranh ngôi thì mình không đáng sợ. Đáng sợ là bọn Hồng-thiết giáo nhân đó nổi loạn mới nguy. Chúng ta đã thấy cái

gương triều Tống thì rõ. Nhật-Hồ lão nhân lợi dụng cuộc tương tranh giữa bang Nhật-hồ với triều đình, giữa Lưu hậu với Yên-vương, để mưu cướp quyền. Bên Đại-Việt ta ắt lão cũng làm tương tự. Cái nguy là mọi hành động của chân tay lão bên Tống lão không nắm được, trong khi ta lại hiện diện tại đương trường. Ta mới thắng lão. Ngược lại, bây giờ lão đang ở đương trường, còn ta lại ở xa.

Nàng gay gắt hơn:

- Từ trước đến nay cháu vẫn không đồng ý với các vị đại sư Minh-Không, Huệ-Sinh cũng như một số các vị cho rằng bọn Hồng-thiết giáo dù sao cũng là người Việt, nên trong đại hội Lộc-hà, đáng lẽ thẳng tay tru diệt chúng đi, thì lại trị bệnh cho chúng, rồi xin ông ngoại ban chỉ ân xá cho chúng. Cháu thì cháu nghĩ rằng, vì chúng bất tài, ngu dốt, lại vô tư cách, trong hương đảng, ngoài anh hùng hào kiệt đều coi chúng như con sâu cái kiến, dơ bẩn. Vì vậy chúng mới kết hợp với nhau thành một đảng cướp, dùng độc tố khống chế thiên hạ. Nay tuy được ân xá, trở về với làng xóm, chúng lại hiện nguyên hình là những tên ngu dốt, không có tài kiếm sống, cho nên chúng phải tái lập lại Hồng-thiết để có oai quyền, để ăn trên ngồi trốc, để nhân danh xã tắc muốn giết ai thì giết. Lần này trở về, cậu nên thẳng tay giết chúng không tha. Tha chúng tức là có tội với dân với nước.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn cử tọa một lượt. Cao nhất là Bảo-Dân, thấp nhất là Lê Văn , mặt đều đằng đằng sát khí dường như đồng ý với Bảo-Hòa. Bảo-Hòa tiếp:

- Bây giờ chúng ta phải về khẩn cấp. Cháu đã thư cho phái Tản-viên chuẩn bị sẵn, hễ thấy bọn Hồng-thiết là thẳng tay tàn sát. Phái Tản-viên là hậu duệ của Thánh, mà đệ tử của ngài không tru ma diệt quỷ thì ai sẽ làm chuyện đó?

Khai-Quốc vương thở dài:
- Bảo-Hòa luận đúng, ta muốn dùng chim ưng truyền thư tới các tôn sư. Khổ một điều trước đây ta nhờ các tôn sư đi du thuyết khắp tám vùng tộc Việt hầu thống nhất đất nước. Nay các vị lại không ở nhà.
Vương tính đốt ngón tay:
- Quốc-trượng với Hồng-sơn đại phu thì đang ở chùa Thiếu-lâm. Sư bá Đặng Đại-Khê đang thay ta du thuyết ở Đại-lý. Sư thái Tịnh-Huyền, Tịnh-Tuệ hiện du thuyết bên Xiêm. Sư bá Minh-Không đang du thuyết ở Chân-lạp. Sư bá Thân Thiệu-Anh đang du thuyết ở Chiêm-thành. Đại-Việt ngũ long vắng nhà cả.
Mỹ-Linh bàn:
- Cháu nghĩ tuy Đại-Việt ngũ long vắng nhà, nhưng cũng còn nhân vật bậc nhì cũng đủ sức kiềm chế chúng. Chú thử nhờ họ xem.
Vương tỏ vẻ cương quyết:
- Đành vậy.
Vương viết thư, rồi trao cho Bảo-Hòa. Vì chim ưng của Bảo-Hòa thuộc Bắc-biên, nên chúng chỉ có thể đưa thư về cho Thiệu-Cực, rồi Thiệu-Cực sai chim khác chuyển tiếp đến nơi nhận.
Thư gửi đi rồi, vương truyền lệnh:
- Bây giờ đến chúng ta. Bảo-Hòa, cháu nghĩ chúng ta nên về bằng đường nào cho tiện?
- Thưa cậu, bọn Hồng-thiết giáo rất sảo quyệt. Nếu như ta đang trên đường về, mà chúng nổi loạn, ắt chúng phái nhiều đạo quân cản trở, khiến ta chậm bước. Ta có vượt qua được các đạo quân này, ắt cũng mất nhiều thời gian. Trong khi đó ở nội địa, chúng đã thành công. Vậy ta phải chia làm nhiều ngả mà về. Hàng ngày ta dùng chim ưng liên lạc với nhau.

Tôn Đản bàn tiếp:
- Theo em biết thì dường như anh định nhân dịp này tiêu trừ hết mầm mống bọn Hồng-thiết giáo thì phải. Hồi trước đại hội Thăng-long, anh không muốn diệt chúng, vì sợ ta mất đi những tinh hoa của đất nước. Còn bây giờ Nhật-Hồ lão nhân có làm phản, nhiều lắm một nửa giáo chúng theo y, còn một nửa vẫn trung thành với Lạc-long giáo. Tại sao anh lại sai chim ưng truyền tin đến cho các đại tôn sư ở Xiêm, Chiêm, Lão-qua, Chân-lạp, Đại-lý để cùng tận diệt chúng? Giữa hai quyết định, có đạo lý gì khiến anh thay đổi?
- Dễ hiểu. Trước đại hội Thăng-long, các võ phải chia rẽ trầm trọng, các nước thuộc tộc Việt không nước nào chịu nước nào. Bên trong thì các tôn sư một nửa ủng Lê, một nửa ủng Lý. Bên ngoài thì Lưu hậu, Định-vương đều muốn diệt Đại-Việt, cho nên ta cần giữ tài lực Hồng-thiết giáo để chống ngoại bang, vì vậy ta mở cho họ con đường sống.
Vương nhìn mây trôi trên trời:
- Nay thì khác. Các võ phái là một khối, nạn ủng Lê, ủng Lý không còn. Bên ngoài các nước thuộc tộc Việt thống nhất. Phía Bắc, Lưu hậu không còn. Yên-vương là bạn ta, trong khi Hồng-thiết giáo được ân xá mà còn nổi loạn, thì có nghiã là chúng không thể sửa đổi. Khi không thể sửa đổi thì chỉ có một đường duy nhất là giết hết.
Bọn Tôn Đản đồng công nhận quyết định của Khai-Quốc vương đúng đạo lý.
Tuy vấn đề khẩn cấp, nhưng từ nãy đến giờ nghe Bảo-Hòa, Tôn Đản, Mỹ-Linh kiến giải sự việc như những người kinh lịch nhất. Vương mừng thầm, vì trong chuyến đi vừa qua, chúng đã thu được nhiều kinh nghiệm, tầm con mắt mở rộng. Vương tuyên chỉ:

- Bảo-Hòa luận đúng. Nhật-Hồ lão nhân là con cáo già. Ta ước tính, nếu chúng nổi loạn, ắt chúng không nổi ở Thăng-long. Tại Thăng-long chúng sẽ xui các vị vương đem quân vào Hoàng-cung tranh ngôi vua với Khai-Thiên-vương. Trong khi đó chúng tìm cách ngăn đường tiến quân của Bắc-biên về. Còn chúng, chúng sẽ nổi loạn ở phía Nam. Ba mục tiêu chính, chúng phải chiếm là tổng đường phái Đông-a, Vạn-thảo sơn trang và Vạn-hoa sơn trang. Ta đã thư cho ba nơi đề phòng rồi. Trong khi đó ta lệnh cho Ngô An-Ngữ tuần tiễu cẩn thận Trường-yên.

Vương nói với Bảo-Dân:

- Sư huynh cùng Khấu sư tỷ với Thanh-Mai lấy thuyền vượt biển về giúp An-Ngữ trấn Trường-yên. Vì ta sợ quân của Đàm Toái-Trạng với lực lượng Hồng-hương thiếu niên quá đông đảo. Sư huynh Ngô An-Ngữ không đương nổi. Bằng như khi sư huynh về tới nơi, chúng đã nổi loạn rồi, thì lấy lực lượng Thiên-trường giải vây cho Trường-yên, rồi đánh trở xuống Nam bắt tay với lực lượng của Vạn-hoa và Vạn-thảo.

Vương nói với Thông-Mai:

- Đại huynh cùng Bảo-Hòa, Lê Văn giả trang lẻn về Thăng-long, ẩn ở trong Hoàng-thành, để đề phòng bọn Hồng-thiết giáo ám hại hoàng tộc. Trong trường hợp các vương làm phản, ắt họ dồn hết gia tướng, gia binh công thành, phủ đệ của họ bỏ trống. Sư huynh với Bảo-Hòa điều khiển hệ thống tế tác của Đông-a, của Khu-mật viện đánh chiếm phủ đệ của họ, hầu gây hoang mang cho gia tướng, gia binh các vương.

Vương nói với Thuận-Tông, Thiện-Lãm:

- Hai em trở về nắm vững lực lượng Phong-châu, Thượng-oai. Nếu

Thăng-long có biến thì cùng Thiệu-Cực kéo quân về ngay. Khi về tới sông Hồng sẽ có thủy quân của ba hạm đội chở vào Thăng-long.
Vương nói với Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Tôn Đản:
- Còn chúng ta với Ngô tiểu thư thẳng đường về Đại-Việt. Chúng ta làm cái bia cho bọn Hồng-thiết giáo theo dõi.
Cơm chiều xong, mọi người âm thầm lên đường trước. Khai-Quốc vương từ biệt Tư-mã Trường-sa rồi cùng Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Tôn Đản, Ngô Cẩm-Thi lấy ngựa thẳng đường về Nam.
Một hôm sứ đoàn về tới Nam-quan, ngựa đang phi như bay thì từ phía trước có đám bụi bốc lên. Mỹ-Linh tinh mắt, nàng la lớn:
- Có đoàn người đang đuổi theo một kị mã.
Tôn Đản hô mọi người dấu ngựa vào sau ngôi đền, rồi núp vào bụi cây chờ đợi. Công việc vừa xong thì đoàn người ngựa đuổi nhau đến gần. Kị mã phi phía trước dường như bị thương, y nằm trên lưng ngựa, tay ra roi. Còn đám đuổi phía sau tất cả chín người, được điều khiển bởi một phụ nữ già.
Đoàn người tới gần, Thiệu-Thái nhận ra đám người đuổi thuộc Hồng-thiết giáo Đại-Việt, vì chúng choàng khăn đỏ ở cổ. Thình lình kỵ mã phía trước ngồi thẳng người dậy, tay y vung ra sau. Bốn mũi phi trùy từ tay y tung ra. Đám kỵ mã không tránh kịp, bốn người bị trúng phi trùy ngã lộn xuống ngựa.
Mụ đàn bà quát lên một tiếng, tay mụ phóng về trước một viên thép sáng loáng. Viên thép trúng chân ngựa kị mã phía trước. Ngựa đang phi mau, bị hụt chân, ngã lộn đi. Kị mã vọt mình lên cao, y đáp xuống đất an toàn. Đám kị mã phía sau vừa đuổi kịp, chúng bao vây kị mã phía trước lại.
Núp trong bụi cây, Thiệu-Thái nhận ra mụ đàn bà là trưởng lão Lạc-

long giáo tên Ngô Bách-Vân, còn kị mã phía trước tên Đào Nhất-Bách. Nhất-Bách nhìn lên trời, thấy cặp chim ưng của Thiệu-Thái, y tự nhủ:

- Đôi chim ưng này dường như của giáo chủ với tiên cô Bảo-Hòa chưởng môn. Như vậy ta không sợ bọn này nữa.

Chàng cất tiếng cười ha hả:

- Mụ Bách-Vân kia! Bình thường ta có coi mụ ra gì đâu. Hôm nay ta bị trọng thương, mụ lấy số đông bao vây ta. Ta dù có chết cũng không phục.

Ngô Bách-Vân nói nhỏ nhẹ:

- Đào sư đệ. Người đường đường là trưởng lão bản giáo. Thế mà giáo chỉ của giáo chủ ban ra, người không tuân hành. Sư đệ ơi! Người to gan lớn mật quá đi. Tuy vậy giáo chủ cũng khoan dung đại độ tha cho sư đệ. Người sai ta đi mời sư đệ về yết kiến người. Vậy mà từ sáng đến giờ sư đệ giết mất hơn mười anh em bản giáo. Bây giờ người bị thương nặng, ta đem sư đệ về thôi.

Nói rồi mụ vung tay một cái, lập tức người Nhất-Bách bao trùm trong đám bụi trắng. Nhất-Bách định nhảy vọt lên tránh, nhưng y đã kiệt sức, nên người vừa lên khỏi mặt đất, lại rơi xuống, y hít phải đám bụi trắng, thân hình lảo đảo rồi ngã ngồi xuống.

Ngô Bách-Vân ra lệnh:

- Đào trưởng lão bị trúng phấn độc, phải hai giờ mới cử động được. Các người đỡ trưởng lão lên mình ngựa cho ta.

Mụ lại chỉ vào bốn giáo chúng vừa bị Nhất-Bách giết:

- Các người đào lỗ chôn bốn người tuẫn giáo rồi hãy đi.

Bốn giáo chúng đỡ Nhất-Bách đặt nằm trên lưng ngựa rồi lấy vũ khí hì hục đào lỗ.

Khai-Quốc vương đưa mắt cho Thiệu-Thái, chàng dùng thượng thừa khinh công vọt ra vỗ tay lên đầu Nhất-Bách một cái, rồi trở về chỗ cũ. Bước chân Thiệu-Thái nhẹ quá, thành ra mụ Bách-Vân cùng bốn giáo chúng đang mải đào lỗ mắt nhìn đi chỗ khác, không thấy chàng. Song Nhất-Bách thì y nhìn rất rõ có người đã hút độc tố cứu y. Vì từ khi luyện Mục-ngưu thiền chưởng, cơ thể Thiệu-Thái đã thay đổi quá nhiều, nên y không nhận ra chàng. Y nghĩ thầm:

- Người này là ai, mà nội công hùng mạnh muốn hơn Thân giáo chủ, bản lĩnh hút độc tố cũng không kém. Trông dáng rõ ra còn trẻ, khuôn mặt như ngọc, phong lưu tiêu sái khác phàm. Thiếu niên như vậy mà sao ta không từng nghe qua bao giờ? Hay y là sư huynh, sư đệ của giáo chủ?

Nhất-Bách nghĩ đến đây y rùng mình một cái, rồi ngồi dậy. Ỷ có người trợ thủ, y cất tiếng cười ha hả.

Mụ Bách-Vân quay lại, thấy Nhất-Bách khỏe mạnh, dường như thuốc không làm gì được y. Mụ sa sầm mặt lại hỏi:

- Đỗ đệ. Người tuy chống được Mê-hồn phấn, nhưng người không thể thoát được tay ta hôm nay đâu.

Nói rồi mụ vung tay định chụp Nhất-Bách. Khai-Quốc vương đưa mắt cho Tôn Đản. Tôn Đản nhặt viên sỏi búng đến véo một cái, trúng huyệt Khúc-trì Bách-Vân. Cánh tay mụ trở thành tê liệt. Mụ ngoác mồm ra chửi:

- Đứa nào đánh...

Ý mụ định chửi: Đứa nào đánh trộm. Nhưng tiếng trộm chưa ra khỏi miệng, thì véo, véo hai tiếng nữa. Một viên sỏi trúng huyệt Hạ-quan, mồm mụ cứng đơ, không mở ra được. Một viên trúng huyệt Dương-lăng-tuyền, hai châm mụ tê liệt. Mụ ngã ngồi xuống bằng hai gối,

giống như quỳ trước mặt Nhất-Bách vậy. Bốn giáo chúng còn lại kinh hoàng, chưa biết phản ứng sao, thì bốn viên sỏi bay ra. Kẻ bị trúng huyệt Hoàn-khiêu, người bị trúng huyệt Phong-thị, chân bị tê liệt, ngã lỏng chỏng xuống đất.

Nhất-Bách vội hướng bụi cây hành lễ:

- Không biết cao nhân nào đã cứu tại hạ. Đào Nhất-Bách phái Tản-viên xin muôn vàn cảm tạ. Tại hạ thân bị thương không hành lễ được. Xin cao nhân khoan thứ cho.

Thiệu-Thái từ bụi cây bước ra, chàng hỏi Nhất-Bách:

- Nhất huynh! Thiệu-Thái đây. Cái gì đã xẩy ra?

Nhất-Bách kinh hãi, y há hốc miệng ra:

- Giáo chủ... Giáo chủ thay đổi quá nhiều, thuộc hạ không nhận ra. Sao... sao giáo chủ lại muôn phần đẹp đẽ như thế này ?

- Tự tôi luyện khô-thiền, nên cơ thể dần dần trở thành gầy.

Nhất-Bách cung tay đáp:

- Thuộc hạ nhận được lệnh của sư tỷ chưởng môn Bảo-Hòa bảo phải triệu tập đệ tử, cùng liên lạc với Khu-mật-viện Bắc-biên hầu đề phòng bọn Nhật-Hồ làm loạn. Sau khi anh em tề tựu đầy đủ trên Tản-lĩnh, thì có chỉ dụ của vua Bà Bắc-biên cho biết bệnh tình Hoàng-thượng trầm trọng, trong triều thì Tể- tướng Lý Đạo-Nghĩa đột nhiên không bệnh mà từ trần. Các vương cùng triều thần lại không nghe lệnh Khai-Thiên vương. Vua Bà triệu tập thuộc hạ phải xuống động Giáp họp khẩn cấp. Thuộc hạ vừa xuống đến chân núi thì gặp Ngô Bách-Vân cùng trăm giáo chúng Hồng-thiết. Bách-Vân truyền lệnh của Nhật-Hồ lão nhân cho đệ tử.

Đến đây Nhất-Bách mệt quá, y ngừng lại thở hổn hển. Thiệu-Thái vội đỡ y ngồi dựa dưới gốc cây, rồi để tay lên huyệt Bách-hội, dồn chân

khí sang người y. Lát sau, y cảm thấy khoẻ mạnh, khoan khoái vô cùng. Y tiếp:

- Bách-Vân cho biết Nhật-Hồ lão nhân trở lại giang hồ. Lão truyền giáo chúng các nơi khởi binh đồng loạt. Lão sai đệ tử xuất lĩnh anh em phái Tản-viên thình lình đánh chiếm động Giáp, rồi dàn quân ra biên giới đề phòng quân Tống tràn qua. Thuộc hạ không tuân, vì bản giáo nay là Lạc-long giáo, chứ không còn là ma giáo quỷ giáo nữa. Thế là mụ cùng đám giáo chúng bao vây tấn công thuộc hạ. Thuộc hạ chạy ngược lên Bắc. Y thị đuổi theo. Dọc đường đám giáo chúng bị thuộc hạ giết dần, cho đến nay chỉ còn bốn tên. Tuy nhiên thuộc hạ cũng bị thương trầm trọng.

Biết Thiệu-Thái chưa thể ứng phó trong trường hợp này. Khai-Quốc vương vẫy mọi người đồng xuất hiện. Vương đưa mắt ra hiệu cho Mỹ-Linh. Nàng xoa lên cằm Bách-Vân một cái, giải khai huyệt đạo cho y thị. Khai-Quốc vương hỏi Bách-Vân:

- Ngô trưởng lão. Bây giờ Ngô trưởng lão định sao đây?

Ngô Bách-Vân cúi đầu xuống:

- Khải vương gia. Trong đại hội Thăng-long năm trước, Hoàng-thượng ân chỉ đại xá thiên hạ, vì vậy anh hùng không thể giết Nhật-Hồ lão nhân. Trong khi Thân giáo chủ vắng nhà, lão tái xuất hiện rồi dùng Nhật-Hồ độc chưởng khống chế tiểu nhân, nên lão truyền lệnh gì, tiểu nhân đâu dám không tuân theo?

Ngô Cẩm-Thi vỗ vai Bách-Vân:

- Phu nhân. Cho đến giờ phút này, mà phu nhân vẫn còn dối trá vương gia nữa ư? Phu nhân ơi! Nếu như phu nhân bị Nhật-Hồ lão nhân khống chế bằng độc chưởng, thì phu nhân vẫn có thể dùng thuốc để sống qua ngày, chờ Thân giáo chủ về giải cứu kia mà.

Thuốc giải của Hồng-thiết giáo Đại-Việt, các trưởng lão đều biết chế cả. Phu nhân là trưởng lão đương nhiên phu nhân biết chế chứ?
Biết đã đến đường cùng, không hổ là một đại ma đầu, Ngô Bách-Vân vẫn chối:
- Cô nương nói thì dễ, nhưng khi đứng trước Nhật-Hồ lão nhân, tính mạng như treo sợi tóc, hỏi ai dám chống mạng lệnh lão?
Mụ quay lại nói với Khai-Quốc vương:
- Xin vương gia cho tiểu nhân đới tội lập công. Tiểu nhân nguyện đi tiêng phong dẫn đường cho vương gia tiêu diệt bọn Hồng-thiết giáo.
Tôn Đản tự hiểu thân thế Khai-Quốc vương cao quý biết mấy, người không thể hỏi cung nữ ma đầu này. Còn chàng thì chưa đủ kinh nghiệm đối phó với y thị. Phải chi có Thanh-Mai, Bảo-Hòa đây thì thừa sức bắt y thị khai hết những bí mật về Hồng-thiết giáo. Chàng đưa mắt cho Ngô Cẩm-Thi. Ngô Cẩm-Thi hiểu ý Tôn Đản, nàng nói với Thiệu-Thái:
- Thân huynh. Mụ này là trưởng lão Lạc-long giáo, nay đã phản giáo đi với ma đầu Nhật-Hồ để hại dân. Vậy đại ca để tiểu muội giết thị quách đi cho rồi.
Thiệu-Thái định lên tiếng ngăn cản Cẩm-Thi, nhưng chàng chợt thấy mắt Cẩm-Thi nháy mấy cái. Động tâm linh, chàng vờ thở dài:
- Sự việc đã như thế này, thì tùy Ngô tỷ tỷ định đoạt.
Ngô Cẩm-Thi túm áo mụ Ngô Bách-Vân xách lên, đưa vào khu vườn gần đó. Nàng rút kiếm ra chỉ vào mặt Bách-Vân:
- Ngô phu nhân, người có gì muốn nói trước khi về với thánh Mã-Mặc, Lệ-Anh không?
Ngô Bách-Vân bở vía, mụ năn nỉ:
- Tiểu thư, xin tiểu thư dung tình, tôi xin khai hết.

- Phu nhân nói đi.
- Nhật-Hồ lão nhân định tổ chức cuộc nổi dậy, để lão lên làm vua. Trước kia thì Vũ Nhất-Trụ cản trở, vì quyền trong tay Lê Ba. Ngược lại bây giờ Nhất-Trụ lại hân hoan vô cùng. Y cho rằng chẳng bao lâu nữa lão chết. Y là đại đệ tử, đương nhiên lên kế nghiệp. Cuộc nổi dậy tổ chức rất chi tiết. Trước hết họ xui chư vương nổi loạn, rồi nhân đó xen vào, cướp quyền. Họ đã đánh thuốc độc Hoàng-thượng.

Khai-Quốc vương, Mỹ-Linh cùng kêu lên tiếng ái chà.

- Họ biết rằng trước khi ngự trù dâng lên món gì, đều có ngự-y nếm trước, cho nên họ không dùng thứ thuốc làm chết người. Họ biết Hoàng-thượng thích hoa huệ, nên họ bỏ vào thức ăn một thứ thuốc không hương, không sắc, không vị. Ngự-y nếm vào thấy như thường. Nhưng Hoàng-thượng ngự vào, khi về tẩm thất ngửi mùi hoa huệ. Hương hoa huệ với thứ thuốc trong cơ thể Hoàng-thượng, sẽ thành chất độc. Thứ chất độc này làm Hoàng-thượng nhức đầu. Cứ như vậy Hoàng-thượng trúng độc ngày càng nặng. Trong vòng bốn mươi ngày thì trúng phong, bán thân bất toại. Trong khi bán thân bất toại, Hoàng-thượng vẫn ăn phải chất độc, ngửi mùi hoa huệ, thế là băng hà.

Mỹ-Linh hỏi:

- Kể từ lúc trúng độc đến lúc băng hà khoảng bao nhiêu ngày?
- Vũ Nhất-Trụ nói từ bốn mươi đến sáu mươi ngày.
- Phu nhân có biết họ bắt đầu đánh thuốc độc từ bao giờ không?
- Từ hôm tết Nguyên-đán.

Mỹ-Linh kinh hoảng:

- Như vậy hôm nay đã bốn mươi ngày rồi.

Cẩm-Thi dục:

- Phu nhân tiếp cho.
- Nhật-Hồ lão nhân rất sợ mười đạo Thiên-tử binh. Tướng chỉ huy các
đạo này đều do Khai-Quốc vương đào tạo. Vương lại ra lệnh: Trong khi vương vắng nhà các tướng chỉ tuân lệnh của đại sư Huệ-Sinh với Tạ Sơn. Lão nghĩ cách làm sao cho các đạo binh đánh lẫn nhau. Có như vậy lão mới hy vọng chiếm được kinh thành Thăng-long.
Khai-Quốc vương gật đầu, tỏ ý hiểu mưu của Nhật-Hồ lão nhân:
- Đối với vấn đề này, lão làm cách nào để các đạo binh đánh nhau?
- Lão biết các vị thân vương đều muốn làm vua. Vì vậy vị nào cũng khuất thân tuyển các cao thủ, cùng chiêu mộ giáp binh, để mai sau dùng đến. Lão cho những cao thủ Hồng-thiết giáo mà đời chưa biết đến âm thầm ứng tuyển vào phủ thân vương. Thành ra hiện những gia tướng trong phủ các thân vương đều là đệ tử Hồng-thiết giáo. Những gia tướng nào không phải của Hồng-thiết giáo sẽ bị Hồng-thiết giáo gây cho bị nghi ngờ, rồi bị giết. Hoặc họ dùng Chu-sa độc chưởng khống chế.
Mỹ-Linh lắc đầu rùng mình.
- Đám gia tướng dần dần chiếm được lòng tin của các thân vương. Họ xui các thân vương thu dụng đám trưởng lão Lạc-long giáo. Hiện mỗi thân vương đều có một trưởng lão cầm đầu gia tướng. Nhật-Hồ lão nhân lệnh cho đám gia tướng trong phủ thân vương khích bác, đánh lẫn nhau, hầu chia rẽ các thân vương. Các trưởng lão thì bầy mưu cho các thân vương tranh cạnh, tìm dịp chiếm ngôi vua.
Mỹ-Linh hỏi:
- Ai khuyên Hoàng-thượng trao các đạo binh cho thân vương?
- Dực-Thánh vương. Khi Hoàng-thượng lâm bệnh. Vương tâu rằng:

Khai-Quốc vương vắng nhà, mà mười đạo binh giao cho Thái-tử thiếu phó, Phiêu-kị đại tướng quân Dương Bình e nguy quá. Dương Bình tuy là người trung thực, võ công vô địch, nhưng dầu sao cũng là đại đệ tử của Hồng-sơn đại phu. Thảng hoặc có lòng nào thì mình trở tay không kịp. Để đề phòng, nên trao cho mỗi thân vương lĩnh một đạo.

Mỹ-Linh ngắt:

- Phân chia những đạo nào cho ai?

- Hai đạo Ngự-long giao cho Khai-Thiên vương. Hai đạo Quảng-thánh giao cho Dực-Thánh vương. Hai đạo Quảng-vũ giao cho Vũ-Đức vương. Hai đạo Bổng-nhật giao cho Đông-Chinh vương. Hai đạo Đằng-hải giao cho Vũ-Uy vương.

Khai-Quốc vương kinh hãi hỏi:

- Thế còn Cấm-quân, cùng Thị-vệ thì giao cho ai?

- Không thay đổi. Thị-vệ vẫn do Tả-kim-ngô thượng tướng quân, quản Khu-mật viện Tạ Sơn trực tiếp. Cấm-quân thì trao cho Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa.

Tôn Đản hỏi:

- Đối với các phái, Nhật-Hồ lão nhân có mưu đồ gì không?

- Có lẽ có, nhưng lão nhân gia không cho tôi biết. Riêng phái Tản-viên, lão sai tôi tìm cách khống chế. Thảng hoặc khống chế không được, thì ít ra cũng làm cản trở việc tiếp viện cho vua Bà Bắc-biên. Lão nhân gia cho rằng Bắc-biên ở xa xôi, quân sĩ lại ô hợp, chỉ cần chiếm được Thăng-long rồi ban một tờ chỉ là xong.

Khai-Quốc vương bảo Thiệu-Thái:

- Cháu giải khai huyệt đạo cho Ngô phu-nhân cùng mấy giáo chúng này. Ta phải trở về Thăng-long khẩn cấp, trước khi Nhật-Hồ lão nhân

phát động cuộc phản loạn.
Vương nói với Ngô Bách-Vân:
- Ngô phu nhân. Nếu quả đúng như lời phu nhân nói, phu nhân theo Nhật-Hồ lão nhân chẳng qua vì bị khống chế. Cô gia tạm tin như vậy. Bây giờ phu nhân hãy cùng cô gia dẹp loạn. Mọi việc xong xuôi, Thiệu-Thái sẽ giải độc chưởng cho phu nhân.
Mọi người cùng lên ngựa phi như bay, chỉ mấy giờ sau về tới gần núi Tản. Xa xa có đám bụi bay lên mờ mịt. Mỹ-Linh tinh mắt, nàng nói lớn:
- Phía trước có một đạo quân đang đi cùng chiều với chúng ta. Trên đầu có mấy đoàn chim ưng bay theo hộ tống, trinh sát. Dường như là quân của khê động, vì họ mặc y phục mầu xanh.
Tôn Đản, Cẩm-Thi vọt ngựa lên trước. Hơn khắc sau, hai người đã nhìn rõ đạo quân đó ước khoảng hơn nghìn người. Tuy là quân khê động, nhưng hùng tráng vô cùng. Đám chim ưng đang bay lượn, thì một đội hơn mười con tách khỏi hàng bay là là trên đầu Tôn Đản, rồi chúng ré lên như báo động. Đạo quân dường như nhận biết có người phi ngựa sắp tới. Một toán mười người đi sau cùng dừng lại, dàn ngang ra đường, người chỉ huy cỡi trên bành voi cầm cờ phất phất ra hiệu cho Tôn Đản, Cẩm-Thi dừng vó.
Tôn Đản hỏi:
- Anh em thuộc Khê-Động nào?
- Phong-châu. Đản, đằng ấy không nhận ra tớ sao? Tớ là Hoàng Tích đây.
Nói rồi Hoàng Tích tung mình khỏi bành voi, nắm tay Tôn Đản. Tôn Đản nhận ngay ra y là người tranh chức châu trưởng Phong-châu hồi trước. Tôn Đản ôm chầm lấy Hoàng Tích, chàng nói theo lối Bắc-

cương:
- Ôi, đằng ý nhớn thế này rồi à. Mình nhận không ra, tưởng ông tướng nào?
Hoàng Tích mở bầu rót rượu mời Tôn Đản, Cẩm-Thi:
- Thuận-Tông trở về, suốt ngày kể chuyện đi sứ, nghe hoài mà không chán. Bà chị đây hả? Thuận-Tông khen bà chị hết lời, nào xinh đẹp, nào võ công cao, nào văn hay chữ tốt.
Tôn Đản, Cẩm-Thi bưng rượu uống, đó là thứ rượu nấu xong cho vào bình ngâm dưới suối, vì vậy hương thơm ngào ngạt.
Cẩm-Thi nói:
- Chúng tôi thuộc sứ đoàn sang Tống, trên đường hồi quốc. Các vị mau chuẩn bị đón Khai-Quốc vương. Người sắp tới. Hoàng Tích ra hiệu cho một thanh niên, tuổi khoảng hai mươi, dáng người hùng vĩ, da ngăm đen. Anh ta cầm tù và rúc lên một hồi, rồi nói:
- Xin hai vị chờ một lát, châu trưởng của chúng tôi sắp tới.
Từ phía trước đạo quân, một kị mã quay ngựa trở lại, y chính là Lê Thuận-Tông. Tôn Đản hỏi:
- Thuận-Tông, đem quân đi đâu đây?
Lê Thuận-Tông thấy Tôn Đản, Cẩm-Thi thì mừng rỡ ra mặt:
- Em được chỉ dụ của mạ mạ bảo tập hợp bản bộ quân mã Phong-châu tiến về Thăng-long. Tình hình nguy lắm rồi. Anh cả đâu?
- Ta đây. Ta muốn gặp vua Bà.
- Em đi tiên phong. Đạo thứ hai của Hà Thiện-Lãm. Đạo thứ ba của Nùng Tồn-Phúc. Mạ mạ với anh Thiệu-Cực đi sau cùng.
Tôn Đản trao mụ Ngô Bách-Vân với bốn giáo chúng cho Hoàng Tích. Hoàng Tích sai mấy kị binh đem bỏ vào cũi mang về Thăng-long.
Mỹ-Linh hỏi:

- Tình hình ra sao, mà Bắc-biên phải kéo quân về như vậy?
- Mạ mạ cho biết dường như Hoàng-thượng bệnh tình cực kỳ trầm trọng. Hoàng-thượng ban chiếu nhường ngôi cho Khai-Quốc vương. Nhưng nay Khai-Quốc vương đi vắng, thì Dực-Thánh vươngtạm nhiếp chính. Thái giám lĩnh chỉ tuyên gọi các vương vào nghe chiếu chỉ. Vừa lúc đó sư phụ về tới, người nhập tẩm thất trình bầy âm mưu tạo phản của Dực-Thánh vương có từ lâu, nay trao quyền cho vương thì vương không ngần ngại gì mà không cướp ngôi vua. Hoàng-thượng vội giữ chiếu chỉ đó lại, ban một chiếu chỉ mới, triệu Khai-Thiên vương vào trao quyền. Khai-Thiên vương vừa tiếp quyền thì được tin chư vương tụ quân định làm loạn. Vương phải điều hai đạo Ngự-long vào trấn trong thành. Việc vừa êm, thì chư vương xin vào thành thăm bệnh Hoàng-thượng. Các vương dẫn võ sĩ cùng quân theo nhập Hoàng-thành. Quan tổng lĩnh Cấm-quân Lý Nhân-Nghĩa bắt các võ quan cùng chư quân ở ngoài vì sợ có biến. Các vương thì lấy lý do sợ Khai-Thiên vương dùng phục binh giết, nên phải mang theo người hộ vệ.

Khai-Quốc vương cau mặt:

- Như vậy Khai-Thiên vương có lý. Còn chư vương lo sợ bị Khai-Thiên vương hại cũng không phải là điều qúa đáng. Những việc trầm trọng như thế, tại sao Khu-mật viện không báo cho ta biết gì cả?
- Em nghe mạ mạ nói: Mấy hôm nay, người phụ trách điều khiển chim ưng của Khu-mật viện là Nguyễn Duệ với đội ưng-binh, đã bị Dực-Thánh vương bắt giam. Vương ép Duệ sai chim ưng mang tin giả cho anh cùng mạ mạ. Duệ cùng ưng-binh đập đầu vào cột đá tự tử, thành ra không còn chim báo tin tức nữa. Bây giờ chỉ còn chim ưng của Vạn-hoa sơn trang với Trường-yên là xử dụng được. Nhưng

mấy hôm nay các nơi này cũng không có tin tức gì. Tin cuối cùng của Khu-mật viện Trường-yên báo cho mạ mạ biết, các vương đem quân vây kinh thành khẩn cấp lắm. Khai-Thiên vương cầu cứu với mạ mạ, nên mạ mạ kéo quân về, mục đích khoa trương thanh thế cho các vương sợ mà lui quân.

- Có tin gì về các phái cùng Vạn-hoa, Vạn-thảo không?

- Em không biết nữa.

Khai-Quốc vương ra lệnh:

- Em từ từ đem quân đi sau. Tuyệt đối cấm giao tranh. Bây giờ chúng ta dùng chim ưng liên lạc với nhau. Thiệu-Thái sai chim ưng truyền tin cho Thông-Mai, Bảo-Hòa rằng: Tuyệt đối nghe chỉ dụ của Hoàng-thượng, phải luôn ở cạnh người.

Vương nói với Mỹ-Linh, Tôn Đản, Cẩm-Thi:

- Chúng ta phải thay y phục, hoá trang để không bị cản đường, hầu về Thăng-long cho mau. Còn Thiệu-Thái, từ khuôn mặt đến hình thể đều thay đổi thì không cần.

Vương bảo Nhất-Bách:

- Huynh trở về tuyển lấy nghìn đệ tử trung kiên, sao âm thầm về Thăng-long liên lạc với chưởng môn Bảo-Hòa, hợp cùng đệ tử Đông-a, khống chế đinh thự các vương, các tướng nổi loạn. Nhất là chặn đường rút lui của các đạo binh phản loạn.

Nhất-Bách trở về Tản-lĩnh.

Năm người dùng ngựa phi như bay. Chiều hôm đó, xa xa đã nhìn thấy kinh thành Thăng-long. Thiệu-Thái truyền lệnh cho chim ưng bay lên trên thành tuần thám. Chàng đứng lên trên lưng ngựa quan sát, bỗng chàng kêu lớn lên:

- Nguy quá, đang có cuộc giao tranh hỗn loạn.

Chàng chỉ cặp chim ưng bay lượn, cùng giải thích những động tác của nó. Khai-Quốc vương truyền lệnh:
- Cháu cho chim ưng tuần thám, tìm cho chúng ta một ngả không có quân cản đường, để vào thành dễ dàng.
Thiệu-Thái cầm cờ phất, gọi chim ưng về, rồi hú lên ra lệnh. Bốn cặp chim ưng bay lượn một lúc, rồi chúng trở về dẫn đường. Chàng nói:
- Cuộc giao tranh đang diễn ra ở cửa Đại-hưng. Còn cửa Quảng-phúc, Tường-phù đều có quân vây. Chỉ cửa Diệu-đức là không có quân.
Cẩm-Thi hỏi:
- Cửa Quảng-phúc ở vào phía nào?
Mỹ-Linh đáp:
- Phía Bắc, ngay bờ sông Hồng.
Mỹ-Linh cau mày thắc mắc:
- Lạ thực, Dực-Thánh hiện làm Đô-đốc thống lĩnh thủy quân. Vương đem quân vây kinh thành, mà sao không xử dụng thủy quân đánh vào cửa Bắc? À, có lẽ thủy quân chống vương rồi.
Trời chập choạng tối, năm người tới bờ sông Hồng. Một cảnh tượng làm mọi người chú ý quan sát: Các chiến thuyền dàn ra thành một hàng dài giữa sông. Trên chiến thuyền đèn đốt sáng chưng.
Ngô Cẩm-Thi hỏi:
- Chị Mỹ-Linh, em nghe nói mỗi hạm đội chỉ có mười chiến thuyền lớn, mười chiến thuyền trung và ba mươi chiến thuyền nhỏ. Đây thuộc phạm vi trấn nhậm của hạm đội Động-đình. Những chiến thuyền trên sông này ắt thuộc hạm đội Động-đình mới phải. Chỉ một hạm đội mà sao chiến thuyền nhiều thế kia?
Tôn Đản quan sát một lúc, chàng đếm chiến thuyền rồi nói:

- Dường như tất cả ba hạm đội đều tụ về đây cả.
Chàng rút trong bọc ra chiếc pháo thăng thiên, đánh lửa châm vào ngòi, vận sức tung lên trời. Chiếc pháo thăng thiên nổ đánh đùng một cái, rồi toả ra hình bông sen sáng rực trên không.
Lập tức từ chiến thuyền giữa sông có chiếc pháo thăng thiên nổ tung trên không, hiện ra hình con chim ưng. Tôn Đản reo lên:
- Đô đốc Đoàn Thông hiện diện ở đây.
Một chiến thuyền trung từ từ tiến vào bờ. Đoàn Thông đứng trên nóc chiến thuyền. Chàng cung tay hành lễ quân cách với Khai-Quốc vương:
- Chào mừng vương gia. Vương gia về vừa đúng lúc. Nếu vương gia về chậm chút nữa e đại cuộc hỏng hết.
Thuyền ghé bờ, Khai-Quốc vương vẫy mọi người bỏ ngựa xuống thuyền. Vương hỏi:
- Sư huynh, tình hình ra sao?
- Bệnh tình Hoàng-thượng thế nào, không ai rõ, vì tẩm cung bị Khai-Thiên vương phong tỏa. Các vương lấy lý do đó cáo với quốc dân rằng Thiên-vương làm phản, nên các vương phải đem quân về cứu giá, vây kinh thành. Riêng Dực-Thánh vương ra mặt làm phản.
Vương bắt Nguyễn Duệ cùng đội ưng binh để truyền chiếu chỉ cùng lệnh giả, nhưng Duệ cùng ưng binh tự tử. Trong khi đó vương ban lệnh cho thần dùng hạm đội Động-đình phong tỏa sông Hồng ngăn không cho quân Bắc-biên cũng như quân Trường-yên, Thanh-hóa về tiếp cứu Khai-Thiên vương.
Thuyền ghé soái thuyền, Đoàn Thông mời sứ đoàn lên soái thuyền. Vừa an tọa, Đoàn Thông trình tiếp:
- Dực-Thánh vương được chính Nhật-Hồ lão nhân, cùng Vũ Nhất-

Trụ, Đặng Trường, Hoàng Văn trợ giúp. Trong khi vương đem quân vây kinh thành, thì giáo chúng Hồng-thiết chặn đường tiếp viện từ Trường-yên về cứu Thăng-long. Đúng lúc đó nhị sư huynh Bảo-Dân, sư tỷ Khấu Kim-An, cùng sư muội Thanh-Mai về tới. Ngũ sư đệ Ngô An-Ngữ trao quyền tổng trấn Trường-yên cho sư muội. Sư muội truyền quân sĩ vùng Trường-yên chuẩn bị chờ vương gia về còn tiếp cứu Thăng-long.

Khai-Quốc vương gật đầu hài lòng. Vương hỏi:

- Thế sao hạm đội Âu-Cơ với Bạch-đằng cũng hiện diện ở đây?

- Trước khi khởi loạn mấy ngày chính Dực-Thánh vương chuyển lệnh cho đô đốc chỉ huy hạm đội Âu-Cơ là sư đệ Vũ Minh; đô đốc chỉ huy hạm đội Bạch-đằng là sư đệ Phạm Tuy. Lệnh nói rằng hai sư đệ phải đem hạm đội về Thăng-long khẩn cấp. Khi hai hạm đội về tới Thăng-long, Dực-Thánh vương lệnh cho hạm đội Động-đình đổ bộ lên đánh cửa Bắc, hạm đội Âu-Cơ đổ bộ lên đánh cửa Đông, hạm đội Bạch-đằng đổ lên đánh cửa Tây. Cửa Nam thì do Đông-Chinh vương, Vũ-Đức vương công phá. Còn chính vương thì tổng chỉ huy công thành.

- Nhưng sao sư huynh lại án binh bất động?

- Sư phụ hiện vắng nhà, nên sư thúc Vũ Anh thay thế. Người mới nhận được thư của vương gia bảo phải đề phòng bọn Nhật-Hồ làm loạn. Người cho tập họp đệ tử, trải ra từ Thiên-trường tới Trường-yên. Thanh muội nhờ sư thúc liên lạc với Phạm Tuy, Vũ Minh bảo hai người cứ đem quân về Thăng-long, nhưng chỉ nghe lệnh của vương gia hoặc Thanh muội. Vì vậy cả ba hạm đội dàn ra giữa sông. Dực-Thánh vương phải đổi kế hoạch. Chính vương đánh cửa Tây, bỏ trống cửa Bắc, Đông-Chinh vương đánh cửa Nam, Vũ-Đức vương

đánh cửa Đông.
Có quân báo:
- Đô đốc chỉ huy hạm đội Âu-Cơ, Bạch-đằng xin yết kiến Khai-Quốc vương.
Khai-Quốc vương đưa mắt cho Tôn Đản. Chàng hiểu ý ông anh:
- Trong lúc dầu sôi lửa bỏng này, thì chỉ người thân nhất mới đáng tin cậy. Đoàn Thông tuy là sư huynh của Thanh-Mai; chỉ huy hạm đội Âu-Cơ là đệ tử của sư thúc Vũ Anh; chỉ huy hạm đội Bạch-đằng là đệ tử của sư thúc Phạm Hào. Nhưng cả ba đều là người cầm trọng binh dưới quyền Dực-Thánh vương. Cần phải đề phòng.
Chàng ra hiệu cho Thiệu-Thái, Mỹ-Linh đứng hầu phía sau vương. Còn chàng với Cẩm-Thi ra ngoài xem xét tình hình. Thấy đô đốc Vũ Minh, Phạm Tuy đứng ngoài chờ lệnh. Tôn Đản hỏi:
- Hai vị đô đốc định bái kiến Khai-Quốc vương có truyện gì, xin cho biết trước.
Phạm Tuy chìa ra mảnh giấy nhỏ, chàng nhận ra ngay đó là bút tích của Thanh-Mai:
Lệnh cho đô đốc Phạm Tuy phải án binh bất động trên sông Hồng, tuyệt đối tránh giao tranh, hợp với đô đốc Đoàn Thông, Vũ Minh chờ lệnh Khai-Quốc vương điều động .
Tôn Đản yên tâm mời hai người vào. Hai người hành lễ với Khai-Quốc vương, rồi trình lệnh của vương phi Thanh-Mai. Khai-Quốc vương hài lòng:
- Mời hai sư đệ ngồi. Hai vị nhận được lệnh của sư tỷ Thanh-Mai từ bao giờ?
Vũ Minh trình:
- Anh em thuộc hạ nhận được lệnh của Dực-Thánh vương mang

quân về Thăng-long. Nhưng trong khi đang đi đường, thì có sứ giả của phụ thân xin yết kiến rồi mật truyền lệnh này cho. Vì vậy anh em thuộc hạ mới án binh bất động, không tuân lệnh Dực-Thánh vương đánh Thăng-long. Bây giờ gặp vương gia đây, anh em thần xin tuân chỉ vương gia.

Mỹ-Linh hỏi:

- Các vị có tin tức gì về Vũ-Uy vương không?

Đoàn Thông đáp:

- Khải công chúa, hơn tháng trước đây, Vũ-Uy vương được chỉ dụ mang đạo quân Đằng-hải vào tuần phòng biên thùy Chiêm-thành. Hiện vương vẫn đóng quân ở Nghệ-an.

Khai-Quốc vương ra lệnh:

- Sư đệ Vũ Minh cho các chiến thuyền cập bến, dàn quân đối diện với quân của Vũ-Đức vương. Sư đệ Phạm Tuy đổ quân, dàn đối diện với quân của Dực-Thánh vương. Còn sư huynh Đoàn Thông dùng hạm đội tuần trên sông, rồi chở quân của Bắc biên, dàn ra ở cửa Bắc. Ta dùng chim ưng của Phong-châu, Thượng-oai liên lạc với nhau. Nhớ không được tin những lệnh gì truyền miệng, chỉ tin vào bút tích của cô-gia mà thôi.

Vừa lúc đó quân báo:

- Có đạo quân rất hùng tráng kéo cờ Thượng-oai vừa đến Bắc ngạn.

Khai-Quốc vương bảo Đoàn Thông:

- Sư huynh cho thuyền nhỏ đón lạc hầu Hà Thiện-Lãm đến gặp cô gia ngay.

Một lát Hà Thiện-Lãm cùng Lưu Tường, Vi Chấn tới. Khai-Quốc vương nhận ra Lưu, Vi là hai thiếu niên dự tranh châu trưởng với Thiện-Lãm hồi trước. Hai người ước hẹn với Thiện-Lãm rằng hễ ai

thắng thì làm châu trưởng. Người bại phải làm phó, cùng hợp tác làm cho châu thêm hùng mạnh.

- Lực lượng sư đệ có bao nhiêu?

- Em có đoàn hổ trăm con, đoàn báo trăm con, chim ưng trăm con, cùng mười thớt voi. Binh sĩ không quá nghìn.

- Được rồi, em đem lực lượng sang sông rồi vào thành, đóng tại trung ương chuẩn bị tiếp ứng các mặt. Nhớ tránh giao tranh. Em dùng thần ưng giúp chúng ta liên lạc.

Vương lấy ra mấy phong thư trao cho Thiện-Lãm:

- Em truyền thư này vào Hoàng-thành cho Khai-Thiên vương, báo ta đã về. Còn ba phong này mời các vị Dực-Thánh, Vũ-Đức, Đông-Chinh vương phải bỏ quân ở ngoài, vào thành họp với ta.

Vương bảo Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Tôn Đản, Cẩm-Thi:

- Chúng ta theo cửa Bắc vào thành.

Tôn Đản dẫn hơn mười chiến sĩ thuộc hạm đội Động-đình đi trước. Một chiến sĩ cầm cờ, có chữ Phụ-quốc thái úy, tả tướng quốc. Một người cầm cây cờ có chữ Khai-Quốc vương. Đến cửa Bắc, thấy quân sĩ phòng vệ uy nghiêm, chàng hướng lên gọi lớn:

- Chư quân mau gọi tướng trấn cửa Bắc ra gặp ta.

Viên đội trưởng lùi xuống, một lát thì Dương Bình với Lê Văn cùng lên cổng thành. Lê Văn thấy Tôn Đản thì reo lên:

- Anh năm. Anh cả đâu?

Tôn Đản chỉ về sau:

- Anh cả sắp tới.

Dương Bình lắc đầu:

- Thế mà Dực-Thánh vương bảo Khai-Quốc vương bị vua Bà Bắc-biên cho quân phục, dùng tên bắn chết rồi.

Vương truyền lệnh phát pháo mở cổng thành, lát sau Khai-Quốc vương tới. Vương lệnh cho Dương Bình:

- Dương huynh nhớ nhé: Quân của Phong-châu sẽ qua sông tiếp ứng trấn cửa Đông. Dương huynh cho họ vào, ta đặt họ dưới quyền Dương huynh.

Vương vào thành, đạo binh Thượng-oai hùng hổ vào theo. Cổng đóng lại. Đạo quân Thượng-oai dàn ra mau chóng trấn trung ương, phòng tiếp ứng các nơi.

Một người từ điện Giảng-vũ phi ngựa tới, cùng với đội thị vệ. Y chính là Tả kim ngô thượng tướng quân Tạ Sơn, quản Khu-mật viện. Phía sau Tạ Sơn có hai người mà vương nhớ nhung ngày đêm: Sư phụ Minh-Thiên, đạo sư Nùng-Sơn tử. Vương cảm thấy mừng run lên được. Vương vội xuống ngựa hành lễ:

- Sư phụ! Nùng đạo trưởng.

Hà Thiện-Lãm thấy Nùng-sơn tử, vội nhảy khỏi bành voi:

- Sư phụ. Lão nhân gia vẫn thường mạnh chứ?

- Ta vẫn mạnh. Con đem quân về tiếp ứng đấy ư? Sao chậm thế?

Anh em phái Tản-viên do Nhất-Bách thống lĩnh hơn nghìn cao thủ về tới hôm qua. Tất cả tản vào dân chúng quanh Thăng-long chờ khi dẹp loạn xong, bắt hết dư đảng Hồng-thiết giáo.

Huệ-Sinh nắm tay Khai-Quốc vương:

- Vương gia yên tâm. Tất cả đều tốt đẹp. Tạ sư đệ sẽ trình với vương gia

Khai-Quốc vương hỏi Tạ Sơn:

- Sư đệ. Trông sắc diện sư đệ có hơi mệt. Tình hình ra sao?

- Lê Văn theo Thông-Mai với quận chúa Bảo-Hòa về tới đây đã hai ngày. May nhờ đại sư huynh Dương Bình tổng trấn Thăng-long, các

vị ấy mới được vào thành. Đại hiệp Thông-Mai với quận chúa Bảo-Hòa hiện ngày đêm ở cạnh Hoàng-thượng. Em cho Lê đệ theo đại sư huynh Dương Bình tuần phòng kinh thành. Tuy các vương làm loạn, nhưng nhờ có sư phụ với Nùng đạo trưởng giúp đỡ, nên hệ thống tế tác của Khu-mật viện không bị xáo trộn. Sở dĩ quân các vương còn hung hăng, vì Khai-Thiên vương thiếu quyền, thiếu niềm tin của chư tướng.

Vương hỏi Dương Bình:

- Dương huynh là tổng trấn Thăng-long. Dương huynh cho ta biết tình hình phản loạn và tình hình phòng vệ.

- Trước kia thì cả mười đạo quân do thần thống lĩnh. Sau vì Hoàng-thượng bị bệnh, người mới chia cho mỗi thân vương chỉ huy hai đạo. Hai đạo Ngự-long trao cho Khai-Thiên vương. Hai đạo Bổng-nhật trao cho Đông-Chinh vương. Hai đạo Quảng-vũ trao cho Vũ-Đức vương. Hai đạo Quảng-thánh trao cho Dực-Thánh vương. Hai đạo Đằng-hải trao cho Vũ-Uy vương. Khi các vương làm phản thì dùng các đạo quân trực thuộc này công thành.

Thiệu-Thái hỏi:

- Như vậy hai đạo Ngự-long hiện thủ phía trong thành. Ai chỉ huy hai đạo Ngự-long? Còn Cấm-quân với Thị-vệ ra sao?

- Hai đạo Ngự-long do Tả-kiêu vệ đại tướng quân Lý Huyền Sư chỉ huy, hiện đạo Tả Ngự-long trấn cửa Quảng-phúc chống với hai đạo Bổng-nhật do Đông-Chinh vương công hãm. Đạo Hữu Ngự-long phòng cửa Đan-phượng, Đại-hưng chống với hai đạo Quảng-thánh do Dực-Thánh vương công hãm. Còn đạo Cấm-quân do Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa chỉ huy trấn cửa Phi-long, Tường-phù chống với Vũ-Đức vương và hai đạo Quảng-vũ do Đô-thống Nguyễn

Khánh chỉ huy. Thị-vệ thì do Tả kim ngô thượng tướng quân Tạ Sơn quản Khu-mật viện chỉ huy, trấn đóng các cung điện.
Huệ-Sinh nói:
- Thiên-tử binh có mười đạo, thì hai đạo đóng ở Nghệ-an, sáu đạo đặt dưới quyền chư vương. Chư vương dùng quân này làm nỗ lực chính tạo phản. Mỗi vương lại được Hồng-thiết giáo, Nguyên-Hạnh viện cho một hai đạo quân nữa. Nguyên-Hạnh theo Nhật-Hồ lão nhân, được lão phong làm trưởng lão. Trong thành chỉ có hai đạo Ngự-long, hợp với Cấm-quân, Thị-vệ. Đúng ra các vương chiếm được thành ngay ngày đầu. Nhưng nhờ hệ thống tế tác của Khu-mật viện hiệu nghiệm, nên thủy-quân không theo làm phản, thành ra cửa Bắc hóa thành phên dậu trấn thành. Kể ra, muốn đánh tan các đạo quân của chư vương, ta cần quân các trấn, thủy quân. Nhưng Khai-Thiên vương chưa đủ uy gọi quân các trấn với thủy quân cứu viện. Bây giờ Vương-gia về đây thì dẹp phản loạn dễ dàng. Nhưng bần tăng đang tìm kế vẹn toàn sao cho không đổ máu.
Khai-Quốc vương biết sư phụ mình trí tuệ vô biên, mà đức từ bi hỷ xả thực hiếm người theo kịp. Vương ghé tai sát vào người sư phụ. Huệ-Sinh tủm tỉm cười dặn dò vương một lúc. Vương nghe xong kính cẩn chắp tay:
- Đa tạ sư phụ cứu khổ cứu nạn.
Có quân báo:
- Đạo binh Phong-châu hơn nghìn người, mười thớt voi, trăm hổ, trăm báo, hơn trăm chim ưng vừa qua sông, đang chờ lệnh vương gia ở cửa Bắc.
Khai-Quốc vương bảo Lê Văn:
- Em ra đón Thuận-Tông vào, bảo ta truyền cho y giúp Lý Nhân-

Nghĩa trấn cửa Đông. Nhớ tránh đổ máu.
Một lát, có tiếng voi rống, hổ gầm, beo tru, rồi trên trời một đoàn chim ưng bay rất đẹp. Lê Thuận-Tông ngồi trên bành voi cùng mấy thiếu niên ngang tuổi, trong đó có Hoàng Tích. Chàng cung tay hành lễ với Khai-Quốc vương:
- Em về trễ, mong anh cả tha tội.
Rồi chàng theo Lê Văn dẫn quân về cửa Đông.
Tạ Sơn trình sẽ với Khai-Quốc vương:
- Có tin Dực-Thánh vương bị Vũ Nhất-Trụ kiềm chế. Đô-thống Nguyễn Khánh chỉ huy hai đạo Quảng-thánh theo bọn Nhật-Hồ. Đông-Chinh vương cũng bị Phạm Trạch kiềm chế. Y bắt giam Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh. Rồi chính y mang quân, giả lệnh Đông-Chinh vương công thành.
Khai-Quốc vương nói nhỏ với Tạ Sơn, Tôn Đản, Cẩm-Thi mấy câu, rồi ra lệnh:
- Dương huynh vẫn tổng chỉ chỉ huy phòng ngự. Hà Thiện-Lãm đem bản bộ quân mã trấn cửa Diệu-đức . Còn quân của Lê Thuận-Tông cho trấn cửa Phi-long, Tường-phù. Lê Văn trấn cửa Quảng-phúc. Ta với Bình-Dương, Thiệu-Thái vào vấn an Hoàng-thượng đã.
Vương cùng hai cháu dùng khinh công hướng cung Long-thụy. Đám vệ sĩ, cùng binh tướng đạo Ngự-long thấy chúa tướng đồng cúi rạp người xuống hành lễ. Vương tới cửa cung Long-thụy, hai thị vệ kính cẩn:
- Xin vương gia dừng bước. Hoàng thượng ban chỉ bất cứ ai muốn vào vấn an phải do tiên cô Bảo-Hòa dẫn đường.
Y lui vào trong, lát sau Bảo-Hòa ra, nàng quên cả hành lễ với cậu:
- Cậu về mau, bằng trễ e không gặp lại ông ngoại.

Vương bước vào tẩm thất. Trong tẩm thất hiện diện đủ ba vị hoàng hậu Tá-quốc, Lập-nguyên, Lập-giáo, cùng Đàm quý phi. Lại có cả đệ nhị đệ tử của Hồng-Sơn đại phu là Hoàng-Giang cư sĩ đang chẩn mạch cho Thuận-Thiên hoàng đế. Khai-Thiên vương ngồi sau long sàng. Thông-Mai ngồi sát bên Hoàng-đế.

Khai-Quốc vương quỳ gối:

- Phụ hoàng. Hoàng nhi đã về đây.

Thuận-Thiên hoàng đế mở mắt ra nhìn vương, rồi ngài cầm lấy tay vương:

- Vương nhi về kịp, ta mừng lắm.

Tiếng nói của ngài rất yếu ớt.

Chương 21

Tru diệt ma vương quỷ dữ

Thuận-Thiên hoàng-đế chỉ nói được mấy câu rồi thiếp đi. Bên ngoài, tiếng quân reo, tiếng trống thúc vọng vào. Một thị vệ báo:

- Thưa vương gia, quân của các vương cùng tấn công vào thành. Quân thủ ít quá, e giữ không nổi.

Khai-Quốc vương cầm bút viết lệnh, rồi đưa cho Thiệu-Thái sai chim ưng mang đi. Bấy giờ vương mới chú ý nhìn phụ-hoàng đang thiêm thiếp giấc nồng. Vương hỏi Hoàng-Giang cư sĩ:

- Cư-sĩ điều trị cho phụ-hoàng, có thấy triệu chứng gì lạ không?
- Khải vương gia thần thấy có rất nhiều biến chứng, mà cho đến hôm nay, thần giải đoán không nổi. Giá có sư phụ tại đây thì người có thể tìm ra.
- Xin cư-sĩ giải rõ hơn.
- Khi thần được triệu hồi đến hầu mạch, thì thấy hồng đại mà hoãn, đúng như mạch của những người trong võ-lâm. Nhưng khi hoàng-thượng về tẩm thất thì chân tay người cảm thấy như tê dại, đầu nhức, mạch trở thành xác, hồng đại giống như bị cảm nhiễm. Hễ thần hiện diện thì mạch trở thành hồng đại mà hoãn. Phép trị bệnh có lý, pháp, phương. Vì không có lý nên thần không thể quyết đoán về pháp, phương. Thấy sự khác lạ, ngờ rằng mình thiếu minh mẫn, thần nhờ đại sư huynh Dương Bình chẩn mạch, người cũng thấy như thế.
Hoàng-Giang thở dài:
- Tình trạng kéo dài cho đến khi Hoàng-thượng bị trúng phong huyền dựng. Thần được triệu hồi vào tẩm thất, mới tìm ra nguyên do. Thì ra Hoàng-thượng bị người ta đánh thuốc độc bằng một thứ thuốc không hương, không sắc. Nên chi ngự y nếm thức ăn tìm không ra. Nhưng khi Người về tẩm cung, ngửi mùi hoa huệ, thì chính hương huệ với chất độc kia làm cho tim đập mau, người trở thành thực nhiệt. Hiện thần đã dùng châm cứu trị di chứng của trúng phong huyền dựng là bán thân bất toại.
Khai-Quốc vương bảo Thiệu-Thái:
- Như vậy rõ ràng phụ hoàng bị Hồng-thiết giáo đánh thuốc độc. Hoàng-Giang cư sĩ đã tìm ra đúng như lời cung khai của trưởng lão Ngô Bách-Vân. Tiếc rằng trước đó Hoàng-Giang cư sĩ không được vào tẩm thất, nên tìm không ra nguyên ủy. Người chỉ được vào tẩm

thất khi phụ hoàng bị trúng phong bán thân bất toại. Bây giờ cháu thử hút chất độc trên người ông ngoại xem sao?

Hồi đại hội Lộc-hà, khắp võ lâm cho tới trong triều ai cũng biết mặt Thiệu-Thái: Ụt ịt như con lợn, mặt tròn, tướng đi kềnh càng, da xám ngắt, gồ ghề như da cam. Bây giờ sau thời gian luyện khô thiền, người chàng đã đổi khác hoàn toàn. Nên khi chàng theo Khai-Quốc vương vào, trên từ các hoàng hậu cho tới Khai-Thiên vương đều tưởng chàng là một thiếu niên nào theo hầu vương. Bây giờ nghe vương kêu tên, chàng ứng lời ra bắt mạch cho ông ngoại, thì không ai hiểu gì cả.

Vì bệnh tình Thuận-Thiên hoàng-đế trầm trọng, nên các quận chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Hồng-Phúc đều được đưa vào tẩm cung hầu ông nội, thay cho đám cung nữ. Từ lúc thấy Khai-Quốc vương, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái bước vào, ba quận chúa chưa có dịp ra chào. Hồng-Phúc vốn ghanh ghét với Mỹ-Linh, từ sau khi Mỹ-Linh cứu nàng trong vụ bị Hoàng Văn bắt sống, nàng vẫn không bỏ được thói cũ. Khi vắng mặt Mỹ-Linh, nàng thường nói cạnh, nói khóe:

- Tưởng võ công vô địch thiên hạ là hay lắm ư? Lấy chồng võ công cao, mà người không hơn con lợn thì thà ở giá còn sướng hơn.

Bây giờ tự nhiên thấy Khai-Quốc vương gọi Thiệu-Thái, mà một thiếu niên phong lưu, tiêu sái khác phàm, mặt tươi sáng, thân thể thanh thoát, trông như cây ngọc trước gió... thì Hồng-Phúc kinh hãi mở to mắt ra nhìn: Quả nhiên con người tuấn nhã kia hơi giống Thiệu-Thái thực.

Thiệu-Thái dùng nội công thăm bệnh Thuận-Thiên hoàng-đế, chàng dồn chân khí vào người ngài, không khó nhọc, chàng thấy rõ trong cơ thể ông ngoại đầy chất độc, hơn nữa một phần trên não bị bế tắc.

Chàng hỏi Hoàng-Giang cư sĩ:

- Sư huynh, bây giờ phải trị như thế nào?

- Thế-tử được Bồ-tát sùng phạm truyền cho một trăm năm Thiền-công. Như vậy Thiền-công của thế tử với Hoàng-thượng đều là Thiền-công Tiêu-sơn. Trước hết thế-tử hút chất độc trong người Hoàng-thượng, sau đó thế-tử mới đả thông những bế tắc trong kinh mạch người.

Thiệu-Thái quỳ gối, để hai bàn tay mình áp vào hai bàn tay ông ngoại, rồi vận Hồng-thiết tâm pháp hút chất độc. Chỉ khoảng nhai dập miếng trầu, thì Thuận-Thiên hoàng-đế mở mắt ra, nhưng ngài vẫn không nói được.

Thiệu-Thái lại để tay vào huyệt Thái-uyên của ngài, vận Thiền-công mà đại sư Huệ-Sinh dạy chàng, rồi dồn chân khí sang. Chân khí chàng chạy vào Thủ Thái-âm phế kinh, rồi sang Thủ Dương-minh đại trường kinh, sau sang Túc Dương-minh vị kinh... đi qua một vòng Đại-chu thiên.

Phải hơn khắc, Thuận-Thiên hoàng-đế mới mở mắt ra, ngài từ từ ngồi dậy. Tất cả mọi người đều hiện ra nét hân hoan. Ngài nắm tay Khai-Quốc vương:

- Hoàng nhi hay lắm. Người về đúng lúc. Đáng lẽ ta đi rồi, nhưng ta cố dùng Thiền-công trì hoãn để chờ người về còn dặn dò truyện về sau.

Mỹ-Linh chợt nhớ lại: Hôm rời Biện-kinh, Lưu thái hậu có tặng cho nàng một hộp mười viên Tuyết-sâm thiên niên hà thủ ô. Bà nói: Trong mỗi viên thì năm phần Tuyết-sâm của sứ Cao-ly, còn năm phần là Thiên-niên hà thủ ô của núi Trường-bạch. Hai thứ hợp lại là thuốc cứu tử cho những người bị nội thương thập tử nhất sinh. Nàng

vội móc hộp thuốc trong bọc ra dâng cho ông nội.
Hoàng-Giang cư sĩ bóp vỡ một viên ra, rồi nếm thử. Ông gật đầu:
- Thuốc tốt lắm.
Mỹ-Linh cầm một viên thuốc bỏ vào miệng hoàng đế. Ngài vận công rồi nuốt đi. Khoảng nhai dập miếng trầu, người ngài trở thành hồng hào, tinh thần tỉnh táo. Ngài truyền lệnh cho Khai-Quốc vương:
- Ta tỉnh dậy, thêm con hiện diện, thì cuộc nổi loạn của các vương không đáng lo nữa. Con ra gọi tất cả các vương vào triều kiến ta.
- Tâu phụ hoàng, thần nhi đã cho chim ưng chuyển thư mời, nhưng không vương nào chịu tới cả.
- Vậy hoàng-nhi hãy kiên nhẫn lên mặt thành khuyến dụ họ một lần chót xem sao. Dùng binh lực chỉ là bất đắc dĩ.
Khai-Quốc vương vẫy Kim-Thành, Trường-Ninh, Hồng-Phúc theo, rồi bước ra ngoài. Sư phụ Huệ-Sinh và Nùng-Sơn tử đang đứng chờ. Dương Bình đến trước vương:
- Khải vương gia, Đông-Chinh vương dùng đạo Quảng-Vũ đánh phá cửa Quảng-phúc. Quân lọt được vào trong thành. Văn đệ cho đạo tả Ngự-long lui lại vì không muốn nồi da xáo thịt. Đông-Chinh vương đang tiến đến chiếm điện Giảng-võ, Tập-hiền, Cao-minh. Xin vương gia định liệu.
Khai-Quốc vương bảo Mỹ-Linh:
- Con ở lại hộ giá Hoàng-thượng với phụ vương.
Vương vẫy tay gọi Thông-Mai, Thiệu-Thái, Bảo-Hòa cùng ba quận chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Hồng-Phúc cùng đi theo, lên ngựa ra cửa Nam. Vương dặn Thiệu-Thái:
- Vì cơ thể cháu đã thay đổi, ít người nhận ra cháu. Vậy cháu coi như mình không phải Thiệu-Thái, để gây bất ngờ cho địch. Cháu nhớ

nhé, khi gặp bọn trưởng lão Hồng-thiết, cứ thẳng tay dùng độc chưởng đập chết không tha.

Gần tới cửa Nam, xa xa thấy đạo quân Ngự-long do Lê Văn đứng đầu. Còn đạo Bổng-nhật do Phạm Trạch đứng đầu. Cạnh y còn một đội giáo chúng Hồng-thiết giáo. Cả hai dàn ra trước điện Giảng-võ, Tập-hiền và Cao-minh. Bên trong ba điện, thị vệ ở tư thế chuẩn bị tác chiến.

Thông-Mai vận sức quát lớn:

- Chư quân ngừng chiến, bái yết Khai-Quốc vương.

Tiếng quát làm mọi người muốn vỡ màng nhĩ. Phạm Trạch cười rung đôi môi như hai quả chuối:

- Khai-Quốc vương nào? Khai-Quốc vương về qua Bắc-biên đã bị vợ chồng Thân Thừa-Quý phục cung thủ giết rồi.

Thiệu-Thái nghe Phạm Trạch nhục mạ song thân, chàng nổi giận cành hông, nhưng vì đại cuộc, nếu chàng giết chết y, thì hai đạo quân sẽ chém giết nhau kinh khủng. Vì vậy chàng cố chế chỉ tâm thần để khỏi nổi giận.

Bảo-Hòa khoan thai nói:

- Phạm trưởng lão, làm gì có truyện đó. Người hãy nhìn xem ai kia?

Tay nàng chỉ vào Khai-Quốc vương.

Quân sĩ thấy Khai-Quốc vương hiện diện, đều hạ vũ khí xuống, rồi lui lại. Vương hỏi:

- Đông-Chinh vương đâu?

Phạm Trạch cười khành khạch:

- Vương gia không có ở đây.

Bảo-Hòa chỉ mặt Phạm Trạch:

- Phạm Trạch! Người chẳng là trưởng lão Lạc-long giáo ư? Tại sao

người lại trở mặt theo Hồng-thiết giáo?
Phạm Trạch cười chế ngạo:
- Lạc-long giáo! Hừ Lạc-long giáo! Làm gì có cái tôn giáo quái gở này? Trước đây vì muốn được trị bệnh, ta phải tùng quyền tôn con lợn anh người làm giáo chủ. Chứ khi chúng ta đã luyện Hồng-thiết kinh thì đời nào ta bỏ Hồng-thiết giáo. Con lỏi kia, mi gọi thằng anh con lợn mi ra đây cho ta xem mặt nào.
Thiệu-Thái biết rằng vì mình luyện khô thiền nên cơ thể đã đổi đi, khiến Phạm Trạch không nhận được. Chàng im lặng chờ lệnh Khai-Quốc vương.
Khai-Quốc vương vận nội lực nói lớn:
- Chư quân nghe đây. Các người đều là Thiên-tử binh, tại sao Thiên tử đang yếu mình, mà chư quân đã mang vũ khí theo tên ma đầu Phạm Trạch làm loạn? Các người được đặt dưới quyền Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh. Vậy Quách tướng quân đâu?
Quân sĩ đều ngơ ngác. Phạm Trạch nói lớn:
- Chư quân đừng tin gã này. Khai-Thiên vương làm phản, y giam Hoàng-thượng trong điện Long-thụy. Còn Khai-Quốc vương đi sứ về qua Bắc-biên, đã bị chị của Khai-Thiên vương phục quân, dùng tên bắn chết rồi. Cái gã kia là một tên quân nào đó giả mạo Khai-Quốc vương đấy. Nuôi quân ba năm, dùng chỉ một giờ. Các người ăn cơm chúa, vậy hãy xông lên cùng ta, chúng ta tuân chỉ Đông-Chinh vương chiếm lấy điện Long-thụy cứu Hoàng-thượng.
Một đội trưởng hỏi Phạm Trạch:
- Thế Quách tướng quân đâu?
- Quách-Thịnh là đệ tử của Thân Bảo-Hòa. Mà Thân Bảo-Hòa hùa theo phe đảng Khai-Thiên vương. Nên Thịnh đã bị Đông-Chinh

vương sai đem chém rồi. Người cử ta thay thế chỉ huy chư quân mấy hôm nay, chư quân biết rồi mà.

Bỗng có tiếng quát lớn:

- Quách Thịnh đây.

Quách Thịnh từ trên cổng thành phi thân xuống. Chàng là đệ tử của Bảo-Hòa, nên hướng sư phụ hành lễ:

- Tiên cô. Đệ tử xin bái yết tiên cô.

Chàng chỉ vào mặt Phạm Trạch:

- Mi mưu cùng Đông-Chinh vương làm phản. Ta chống lại, thì bị vương hô võ sĩ bắt ta đem giam. Nhưng trong khi các người lừa dối chư quân làm phản ở đây, thì Khai-Quốc vương cho người âm thầm đột nhập dinh Đông-Chinh vương, giải thoát ta. Ta nói cho các người biết, phủ đệ Đông-Chinh vương đã bị phong tỏa, vương phi, thế tử cùng vợ con tướng sĩ đã bị thị-vệ bắt giam hết rồi. Ta đến đây để lột mặt nạ tên ma đầu Phạm Trạch mà thôi.

Chàng hô lớn:

- Chư quân, hãy vây bọn Hồng-thiết lại.

Nhanh như chớp, hai đạo Bổng-nhật vây tròn mấy trăm giáo chúng Hồng-thiết giáo lại. Chúng định chạy ra khỏi thành. Nhưng cổng thành đóng lại từ bao giờ.

Ngô Cẩm-Thi chỉ vào Tôn Đản nói lớn:

- Anh em giáo chúng nghe đây. Khai-Quốc vương đã về. Bọn Nhật-Hồ sẽ bị giết hết. Chính ta cùng Tôn huynh đã giải cứu Quách tướng quân. Các người mau đầu hàng thôi.

Đám giáo chúng còn đang ngơ ngác thì Thông-Mai ra lệnh:

- Bỏ vũ khí xuống, bằng không các người bị băm vằm ra như băm chả ngay.

Đám giáo chúng còn phân vân, thì Thông-Mai vẫy tay một cái, hai đệ tử Thượng-oai đẩy ra năm cỗ xe, một cỗ có cái cũi, trong cũi giam Ngô Bách-Vân. Còn bốn cũi nữa, mỗi cũi có một đôi hổ rất lớn.
Thông-Mai chỉ cũi chở Ngô Bách-Vân:
- Các người đều biết mụ Ngô Bách-Vân này chứ? Trước đây mụ theo Nhật-Hồ lão nhân, đã được giáo chủ Thân Thiệu-Thái trị tuyệt độc tố Nhật-hồ độc chưởng cho, thế mà nay mụ lại tái phạm. Hôm nay mụ phải đền tội.
Thông-Mai nói dứt, chàng tiến tới mở cũi, rồi nhanh tay điểm huyệt Khúc-trì mụ Bách-Vân, khiến mụ không cử động được. Chàng phẩy sẽ một chưởng, mụ văng ra khỏi cũi. Mụ định bỏ chạy, thì chàng phóng hai chỉ hướng huyệt Hoàn-khiêu, khiến mụ ngã ngồi xuống, giống như người qùy gối vậy.
Trong khi đó, Bảo-Hòa hất hàm một cái, mấy đệ tử giữ cũi hổ rút then mở cửa. Nàng hú lên mấy tiếng, tám con hổ từ trong cũi phóng ra, chúng lượn xung quanh Ngô Bách-Vân, há mõm đỏ tươi ra tỏ vẻ thèm thuồng lắm. Khai-Quốc vương biết ông anh vợ vốn thẳng tay với bọn Hồng-thiết, chắc ông với Bảo-Hòa bầy ra vụ này để dọa Bách-Vân cùng đám đệ tử Hồng-thiết giáo, nên vương im lặng, không ngăn cản.
Ngô Bách-Vân bở vía, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp, mụ run run:
- Xin... xin tiên cô tha cho.
Bảo-Hòa cười nhạt:
- Khi phu nhân giết người, nạn nhân kêu khóc van xin, phu nhân có tha họ bao giờ đâu, mà nay phu nhân cầu ta ân xá?
Nói dứt lời nàng gầm gừ, hộc hộc giống cọp, tám con cọp nhảy bổ

đến vồ mụ Ngô Bách-Vân. Mụ kêu thét mấy tiếng khủng khiếp, nhưng những con cọp vẫn cắn, xé mụ, miệng nhai thịt trông rất ngon lành. Khoảng nhai dập miếng trầu, Ngô Bách-Vân mới chết.
Diễn tiến xẩy ra trong chớp nhoáng, Khai-Quốc vương muốn cản nhưng không kịp. Vương nghĩ thầm:
- Đám trẻ Thông-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Tôn Đản... bị sư bá Minh-Không, sư phụ Huệ-Sinh, và phụ hoàng dùng đức từ bi hỷ xả ngăn cản chúng tha cho bọn Hồng-thiết giáo bấy lâu, nên nay mới có vụ nổi loạn này. Bây giờ chúng uất ức, nên đã mật bàn với nhau thẳng tay tiễu trừ ma quỷ. Ta có muốn cản cũng không nổi.
Trong khoảng khắc, tám con cọp đã ăn gần hết thi thể Ngô Bách-Vân. Thông-Mai quát lớn:
- Các người muốn đầu hàng hay muốn cọp ăn thịt?
Biện pháp của Thông-Mai quả nhiên hiệu nghiệm. Đám giáo chúng Hồng-thiết giáo buông vũ khí đầu hàng. Quân sĩ trói lại.
Phạm Trạch cười ha hả:
- Các người định dùng số đông bắt ta ư? Nếu các người có còn là con người, hãy cùng ta chiết chiêu. Nếu các người thắng ta, thì ta chịu cho các người muốn băm vằm mổ xẻ thế nào tùy ý.
Y chỉ tay vào mặt Lê Văn:
- Thằng ôn con kia. Ta đã ngủ với mẹ mày biết bao lần. Không chừng mày là con tao cũng nên, thế mà mày dám vô phép với cha mày như thế này sao?
Lê Văn với Thông-Mai đều xuất thân tương tự. Cha là đại tôn sư võ học. Mẹ bị chết nhục nhã. Nhưng Thông-Mai ảnh hưởng của đại hiệp Tự-An, một thứ anh hùng thảo dã, coi trời bằng vung. Vì vậy chàng không thể quên thù mẹ, tha thứ cho bọn giáo chúng Hồng-thiết. Gặp

chúng là chàng tàn sát thẳng tay. Ngược lại Lê Văn ảnh hưởng của Hồng-Sơn đại phu, một vị vương, một thầy thuốc, vì vậy tính tình chàng thuần hậu hơn. Tuy mẹ bị bọn Hồng-thiết làm nhục, rồi chết, nhưng vì đại nghĩa, chàng phải tuân chỉ đại xá của Thuận-Thiên hoàng đế. Chuyện cũ tưởng quên đi, thì nay gặp tên Phạm Trạch kinh tởm đang làm phản, lại nhục mạ chàng, hỏi chàng chịu sao nổi. Lê Văn quát lên một tiếng, chàng phát Thiên-vương chưởng tấn công Phạm Trạch. Phạm Trạch khinh thường, y không đỡ chưởng của chàng, mà xuất một Nhật-hồ độc chưởng đánh thẳng vào người chàng. Nhưng chưởng chưa ra, y đã bị chưởng của Lê Văn bao trùm khắp người. Kinh hãi, y nhảy lùi hai bước, rồi quay tay đỡ chưởng của Lê Văn. Binh một tiếng, cả hai đều bật lui.

Phạm Trạch là trưởng lão Hồng-thiết giáo, nên bản lĩnh lưu manh có thừa. Y biết rằng nếu để Thông-Mai, hay Bảo-Hòa ra tay, ắt y khó thắng. Trong những người hiện diện, y cho rằng chỉ mình Lê Văn có bản lĩnh non kém nhất. Vì năm trước trong đại hội Thăng-long, chính y thấy công lực chàng thực không thể chịu của y một chưởng. Vì vậy y mới nhục mạ chàng, để y đấu với chàng. Khi y thắng chàng rồi, thì Khai-Quốc vương không thể dùng quân bắt y được.

Nhưng qua một chưởng, y phát kinh hoàng. Y chưa kịp phản ứng thì chưởng thứ nhì của Lê Văn đã đánh tới. Y nghiến răng đỡ, binh một tiếng. Cả hai lảo đảo lùi lại. Lê Văn phát hết tất cả tinh hoa võ học ra đấu với Phạm Trạch. Hai người đánh đến chiêu thứ một trăm, thì công lực Lê Văn giảm dần. Trong khi đấu, dù đã dùng hết khả năng, chàng cũng không hạ được đối thủ, vì chàng úy kị độc chưởng của hắn. Trong lúc mơ mơ hồ hồ, chàng chợt nhớ đến trận Tản-lĩnh, trận tại Biện-kinh, mỗi khi Tự-Mai gặp nguy, chàng lại nhắc bạn. Bây giờ,

giữa lúc chàng gặp khó khăn, thì Tự-Mai lại không có ở đây ở đây để nhắc chàng.

Trong khi suy nghĩ, vô tình chàng phát ra chiêu Đông-hải lưu phong mà Tự-Mai dạy chàng. Bình một tiếng, Phạm-Trạch bật lui ba bước liền. Lê-Văn tỉnh ngộ, chàng đánh tiếp chiêu Phong-ba hợp bích rồi Phong đáo sơn đầu. Phạm Trạch cảm thấy tay nặng chĩu, thì nhanh như chớp, Lê Văn phóng một Lĩnh-Nam chỉ trúng huyệt Khúc-trì phải của y. Cánh tay y bị tê liệt, y chưa kịp phản ứng thì Lê Văn lại đánh ra chiêu Lôi-đả Ân-tặc. Bình một tiếng người Phạm Trạch bay tung lên không. Lê Văn đánh tiếp lên trời hai chiêu nữa, người y vỡ làm bốn năm mảnh rơi xuống đất, máu me, ruột gan tung tóe.

Bấy giờ Lê Văn mới thấy người như bị hàng trăm mũi dao đâm vào. Chàng nghiến răng để khỏi bật lên tiếng kêu. Nhìn qua, Thiệu-Thái biết Lê Văn bị trúng độc chưởng. Chàng đỡ sư đệ đệ ngồi xuống đất, rồi vung tay phát một chưởng vào huyệt Bách-hội. Lê Văn rùng mình một cái, mồ hôi phát ra như tắm, tanh hôi không thể tưởng tượng được.

Sau khi dẹp được mũi dùi của Đông-Chinh vương với Phạm Trạch, Khai-Quốc vương tuyên gọi các tướng vào điện Càn-nguyên nhận lệnh. Hoà thượng Huệ-Sinh nói nhỏ vào tai vương mấy câu. Vương cung kính gật đầu rồi phán:

- Chư quân tướng đều bị đám ma đầu Hồng-thiết giáo dối rằng Hoàng-thượng bị Khai-Thiên vương cầm tù, cần cứu giá. Cô gia thì bị vua Bà Bắc-biên phục binh bắn chết. Chư quân tướng trong lúc phẫn uất, lăn vào công thành để cứu chúa, không ngờ hại chúa. Vì vậy các tướng phải chú ý: Ta dùng số đông vây phủ, rồi nói rõ gian mưu cho chư quân biết. Nếu chư quân chưa tin, thì ta hãy dùng võ

công kiềm chế bọn ma đầu Hồng-thiết là mọi chuyện êm ngay.
Vương trầm tư một lúc, rồi nói:
- Vì quân bị lừa, vì đám đệ tử Hồng-thiết giáo bị cưỡng bức. Đám Hồng-hương thiếu niên vừa bị lừa, vừa bị cưỡng bức. Chúng ta phải làm cách nào dẹp được cuộc phiến loạn, mà đổ máu rất ít. Cho nên chư tướng phải hết sức chế chỉ tâm thần, đừng để quỷ A-tu-la nhập nhĩ, mà cáu giận. Phương pháp tốt nhất là dùng đức từ bi, khoan thứ tội lỗi cho họ. Đối với bọn ma đầu, nếu cần, ta giết mấy đứa, những đứa khác thấy vậy phải bỏ chạy.
Vương nói với Tạ Sơn:
- Tạ sư đệ, người hãy trình bầy chi tiết, cùng diễn tiến cuộc nổi loạn cho chư tướng nắm vững tình hình chung trước khi chúng ta bắt tay vào việc dẹp loạn.
Tạ Sơn đứng lên cung tay chào mọi người, rồi nói:
- Khu-mật viện biết rất rõ, rất sớm chi tiết cuộc phản loạn này. Đúng ra, tất cả tin tức Khu-mật viện trực tiếp khải lên Thái-úy là Khai-Quốc vương. Nhưng Khai-Quốc vương đi sứ vắng. Luật định rằng khi Thái-úy vắng mặt thì Tể-tướng thay thế. Nhược bằng Tể-tướng cũng vắng mặt thì Khu-mật viện khẩu tấu lên Hoàng-thượng. Nhưng chẳng may trong lúc Khai-Quốc vương xuất ngoại; đúng lúc cuộc phản loạn manh nha, thì Hoàng-thượng với Tể-tướng lâm trọng bệnh. Thành ra Khu-mật viện không biết tâu trình cho ai.
Tạ Sơn ngừng lại cho mọi người theo kịp, rồi tiếp:
- Nếu là truyện quân quốc trọng sự khác, thì Khu-mật viện trình lên cho Dực-Thánh vương. Khổ một điều âm mưu tạo phản lại do chính vương phát động, thành ra Khu-mật viện bó tay. Khi thấy tình hình nguy ngập, Khu mật viện đành thông báo cho quan tổng trấn Thăng-

long là Thái-tử thái phó Phiêu-kị đại tướng quân Dương Bình. Dương tướng quân mật đàm với Khu-mật viện chuẩn bị đối phó. Kế sách xong xuôi, thì đùng một cái có sắc chỉ chia mười đạo quân cho các thân vương. Mỗi vương coi hai đạo. Chính Dực-Thánh vương tâu với Hoàng-thượng rằng Dương tướng quân dù gì cũng là đại đệ tử của Hồng-Sơn đại phu. Mà nay Khai-Quốc vương vắng nhà, Hoàng-thượng với tể tướng lâm bệnh, để Dương tướng quân coi toàn bộ chư quân trong tay, lỡ có truyện gì thì trở tay sao kịp.

Khai-Quốc vương hỏi:

- Sao sư đệ không trình với sư phụ, để người can thiệp với phụ hoàng?

- Thần có trình sư phụ. Nhưng sư phụ xin yết kiến Hoàng-thượng mấy lần đều không thành công. Vì Hoàng-thượng đau nặng, nên luôn ở tẩm thất với Đàm quý phi. Lần nào sư phụ xin yết kiến Hoàng-thượng, quý phi cũng trả lời rằng thánh thể bất an, không thể tiếp sư phụ.

Lê Văn hỏi:

- Tại sao anh hai không thông báo cho phò mã Đào Cam-Mộc, hay vua Bà Bắc biên?

- Sư đệ hỏi vậy thực phải. Nhưng Khu-mật viện không được quyền thông báo tin tức cho ai ngoài Hoàng-thượng, Phụ-quốc thái úy, Tể-tướng. Nếu huynh báo cho hai nơi kia, thì sẽ bị tội sát thân toàn gia.

Đại sư Huệ-Sinh đỡ lời Tạ Sơn:

- Sau cùng bần tăng ra tay. Dù gì chăng nữa Hoàng-thượng hay bách quan cũng không thể bắt tội bần tăng. Bần tăng sai đệ tử âm thầm lên Bắc-biên cùng đến tổng đường các môn phái báo tin. Cho nên khi các đạo quân vừa khởi sự thì Bắc-biên đã chỉnh bị quân mã

rồi. Các phái Mê-linh, Tiêu-sơn, Tản-viên, Tây-vu, Đông-a, Sài-sơn, bang Hồng-hà, Đông-hải đều sẵn sàng.

Đến đây ông ngừng lời, đưa mắt cho Tạ Sơn, ý bảo chàng tiếp.

- Lúc đầu Khu-Mật viện tưởng chỉ có chư vương tác loạn. Sau được tin chính Nhật-Hồ lão nhân cùng dư đảng Hồng-thiết giáo núp sau chư vương, thúc chư vương làm phản, để nước đục buông câu, rồi cướp ngôi vua. Các trưởng lão được phân chia làm gia tướng chư vương. Trưởng lão Lê Đức, Đỗ Xích-Thập được gửi sang Trung-nguyên, bề ngoài theo giúp giáo chủ Thân Thiệu-Thái, nhưng bề trong để theo dõi sứ đoàn. Nhưng hành tung hai người này bị tiên cô Bảo-Hòa biết trước. Tiên cô tương kế tựu kế, khiến họ thu nhặt tin tức sai lạc. Cuối cùng cả hai bị đại hiệp Thông-Mai với tiên cô giết ở trước vườn thượng uyển vua Tống.

Bảo-Hòa hỏi:

- Các trưởng lão Đào Nhất, Nhị, Tam-Bách ra sao?

- Cả ba đều trung thành với phái Tản-viên, với Thân giáo chủ. Vì vậy Đào Tam, Đào Nhị bị giết, còn Đào Nhất-Bách hút bị giết. May đâu trên đường bôn tẩu gặp Thân giáo chủ nên thoát hiểm. Về các trưởng đạo, trong 81 đạo trưởng Hồng-thiết giáo, hầu hết trung thành với Thân giáo chủ. Nhưng họ bị kiềm chế bằng độc chưởng, thành ra phải nhắm mắt theo Nhật-Hồ lão nhân. Khu-mật viện âm thầm liên lạc với họ. Họ đều hứa nếu Thân giáo chủ trở về, thì khi đối trận với quan quân, họ sẽ trở giáo theo triều đình.

Tôn Đản hỏi:

- Điều quan trọng là chúng ta phải biết chi tiết kế sách của Nhật-Hồ lão nhân ra sao. Xin nhị huynh tiếp cho.

- Lão áp dụng binh pháp của công chúa Thánh-Thiên thời Lĩnh-Nam:

Phàm khi phát khởi cuộc nổi dậy thì phải phát ở nơi an ninh nhất, nơi ít ai ngờ tới nhất. Một mặt lão xui các vương làm loạn ở Thăng-long, còn chính lão với Hồng-thiết giáo lại nổi dậy ở Trường-yên.
Bảo-Hòa ngắt lời:
- Có phải lão chia làm hai mặt trận không? Mặt hư tại Thăng-long, mặt thực tại Trường-yên. Mặt Thăng-long lão trao cho Hoàng Văn phụ trách. Còn mặt Trường-yên lão trao cho Vũ Nhất-Trụ. Chính lão phối hợp hai mặt trận. Nhưng lão ẩn ở đâu?
- Đúng như tiên cô dạy. Lão lưu động thất thường. Nhưng dù lão ẩn thân thế nào, Khu-mật viện cũng biết. Hiện lão đang có mặt ở ngoài thành.
Tạ Sơn đưa mắt quan sát một lượt rồi tiếp:
- Kế sách của lão là hy vọng lúc Hoàng-thượng, tể tướng lâm bệnh, ắt trao quyền cho Dực-Thánh vương. Khi Dực-Thánh vương cầm quyền, các trưởng lão Nguyên-Hạnh, Bách-Vân xui Vũ-Đức vương. Trưởng lão Phạm Trạch xui Đông-Chinh vương... bất tuân lệnh, rồi hai vương vờ quy phục Khai-Thiên vương. Như vậy là Khai-Thiên vương cũng sẽ bất tuân lệnh Dực-Thánh vương. Bị đe dọa, dù muốn dù không Dực-Thánh vương phải tự vệ. Trưởng lão Vũ Nhất-Trụ, Đặng Trường, Hoàng Văn lại bầy kế cho Dực-Thánh vương đem ba hạm đội kéo về Thăng-long, hợp với hai đạo Quảng-thánh của vương để giữ Thăng-long, thế là quân của chư vương đánh nhau.
Mọi người suýt xoa nghiến răng ken két. Tạ Sơn tiếp:
- Bấy giờ Hoàng Văn khuyên Dực-Thánh vương sai Đàm An-Hòa đem hai đạo Quảng-thánh chiếm Trường-yên. Khi An-Hòa lên đường, Nhất-Trụ sẽ nắm lấy quyền chỉ huy hai đạo Quảng-thánh, bất thần diệt trang Thiên-trường, tổng đàn phái Đông-a. Mặt khác Nhất-

Trụ sai con là Đàm Toái-Trạng dùng lực lượng Nam-thùy xuất kỳ bất ý đánh tiêu diệt Vạn-hoa sơn trang, Vạn-thảo sơn trang, rồi nhân danh Dực-Thánh vương đánh chiếm các trấn, các huyện. Hễ cứ quan quân đánh được vùng nào, Nhất-Trụ ra lệnh giao cho Hồng-hương thiếu niên cùng các đạo Hồng-thiết giáo trấn nhậm. Lão ước tính trong khi Dực-Thánhh vương cùng chư vương đại chiến, cuối cùng dù bên nào thắng chăng nữa thì tinh lực cũng kiệt quệ. Bấy giờ tất cả các trấn, các huyện nằm trong tay Hồng-thiết giáo. Đến đây lão chỉ trở tay một cái là chiếm được Thăng-long. Lão sẽ lên làm vua.
Tạ Sơn thở dài:
- Khu-mật viện vội vã diện tấu lên Hoàng-thượng. Nhưng khi thần nhập cung tấu trình thì Hoàng-thượng lâm bệnh. Thần vội sang dinh tể tướng Lý Đạo-Nghĩa, thì Lý tể tướng cũng bất thần bạo bệnh đang cơn hấp hối.
Tạ Sơn ngừng lại đưa mắt nhìn vợ là Ngô Thuần-Trúc. Thuần-Trúc nói:
- Thần quá lo sợ, vội về Mê-linh cầu kiến sư phụ. Nhưng lão nhân gia lại vắng nhà. Thần tâu mọi sự lên sư thúc Tịnh-Huyền. Vừa lúc đó sư thúc được thư cáo của Khai-Quốc vương, nhờ người đem chư đệ tử về phòng vệ cho hoàng tộc. Người bèn suất lĩnh hơn trăm nữ đệ tử về Thăng-long, cho sống lẫn với cung nga, để kịp thời cứu viện. Sư thúc vào tẩm thất thăm Hoàng-thượng. Đàm qúy phi ngăn cản không cho người vào. Đúng lúc đó Hoàng-thượng cho thái giám lĩnh chỉ tuyên triệu Dực-Thánh vương vào chầu để nhận chiếu ủy quyền trị nước. Biết không đừng được sư thúc xông thẳng vào cung diện kiến Hoàng-thượng tâu mọi sự. Bấy giờ Hoàng-thượng bệnh đã gần mê man. Sư thúc xin Hoàng-thượng triệu hồi Khai-Thiên vương vào trao

quyền, thay vì triệu hồi Dực-Thánh vương. Hoàng-thượng đã quá yếu, Người chỉ còn biết gật đầu. Sư thúc sai thái giám ra triệu hồi Khai-Thiên vương vào tạm trao quyền nước cho vương, để chờ Khai-Quốc vương về. Khi-Thiên vương cầm quyền được một ngày, Khu-mật viện mật khải với vương về việc âm mưu của Hồng-thiết giáo. Khai-Thiên vương kinh hãi, vội cho điều hai đạo Ngự-long vào trong thành để đề phòng. Việc phòng Kinh-thành trao cho quan Thái-tử thiếu-phó Phiêu-kị đại tướng quân Dương Bình. Xin để Dương Thiếu-phó trình bầy kế hoạch.

Dương Bình đứng lên nói:

- Tôi truyền cho Tả-kiêu vệ đại tướng quân Lý Huyền-Sư chỉ huy đạo hữu Ngự-long trấn cửa Đại-hưng, Đan-phượng. Nhờ Nùng đạo trưởng chỉ huy đạo tả Ngự-long trấn cửa Quảng-phúc. Lại cho Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa lĩnh Cấm-quân trấn cửa Phi-long, Tường-phù. Tạ tiết độ sứ lĩnh thị vệ trấn cửa Diệu-Đức. Sư thái Tịnh-Huyền cùng chư đệ tử Mê-linh bảo vệ hoàng tộc. Đại sư Huệ-Sinh cùng chư đệ tử Tiêu-sơn bảo vệ các cung điện, bách quan cùng gia quyến.

Tạ Sơn tiếp:

- Mặc dầu sư thái Tịnh-Huyền đã ngăn việc tuyên chỉ triệu Dực-Thánh vương, giữ chiếu chỉ lại, nhưng không hiểu sao, sau đó hai ngày, chiếu lại đến tay Dực-Thánh vương. Dực-Thánh vương nhận được chiếu chỉ tuyên triệu. Vương mừng lắm, truyền sắm sửa xa giá vào cung. Vương mang theo Đặng Trường, Hoàng Văn cùng với đám vệ sĩ hơn trăm người, hầu hết là cao thủ Hồng-thiết giáo. Khi vương tới cửa Đại-hưng thì Tả-kiêu vệ đại tướng quân Lý Huyền-Sư ngăn đám vệ sĩ của vương lại. Vương cự nự hỏi Lý tướng quân nhận

lệnh ai, mà dám ngăn vương. Lý tướng quân tường thuật việc Hoàng-thượng trao quyền cho Khai-Thiên vương. Vương đã cho quân trấn các cửa thành. Dực-Thánh vương muốn vào, thì chỉ có thể vào một mình.

Từ lúc nhận được tin chư vương phản loạn, Khai-Quốc vương có cảm tưởng như người đi trong sương mù. Bây giờ vương mới hiểu rõ vấn đề. Vương gật đầu:

- Dực-Thánh vương được chiếu chỉ triệu hồi vào cung nhận quyền, rồi bị quân tuân lệnh Khai-Thiên vương ngăn lại, tất nhiên vương cho rằng Khai-Thiên vương làm phản. Với một người tham quyền như Dực-Thánh vương, dĩ nhiên vương triệu tập chư vương đem theo vệ sĩ cùng nhập thành. Vệ sĩ của chư vương bị ngăn lại. Chư vương trở về trong tức giận, thêm vào các trưởng lão Hồng-thiết giáo đâm bị thóc chọc bị gạo. Thế là các vương kéo quân vây kinh thành. Sự việc rất bình thường. Thế sau biến cố này, Nhật-Hồ lão nhân hẳn đổi phương án hành động.

- Vâng quả thế. Hoàng Văn bầy kế cho Dực-Thánh vương. Vương nhân danh người nhận chiếu chỉ lệnh đến: Đông-Chinh vương truyền cho Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh đem hai đạo Bổng-nhật đánh cửa Quảng-phúc. Vũ-Đức vương truyền Đô-thống Nguyễn Khánh đem hai đạo Quảng-vũ đánh cửa Phi-long, Tường-phù. Đô đốc Đoàn Thông đem hạm đội Động-đình đánh cửa Diệu-đức. Chính vương truyền cho Hữu-kiêu vệ đại tướng quân Đàm An-Hòa đem hai đạo Quảng-thánh đánh cửa Đại-hưng, Đan-phượng. Nhật-Hồ lão nhân phân chia bọn trưởng lão ra các cửa thành giúp chư vương. Mỗi trưởng lão mang theo một đội thiết kị Hồng-thiết giáo nghìn người, đội giáo chúng hai nghìn người cùng đội Hồng-hương thiếu niên

nghìn người nữa. Cửa Quảng-phúc thì Phạm Trạch, Linh Vũ-Nguyên. Cửa Phi-long thì Nguyên-Hạnh, Nguyễn Khánh. Cửa Tường-phù thì Ngô Bách-Vân, Thạch Nan-Biện. Cửa Đại-hưng thì Vũ Hào, Hoàng Văn. Cửa Đan-phượng thì Đặng Trường. Cửa Diệu-đức thì Lê Tấn.

Tôn Đản hỏi:

- Lê Tấn, Linh Vũ-Nguyện, Thạch Nan-Biện, Vũ Hào là ai vậy?

- Y cũng là đệ tử Nhật-Hồ lão nhân. Nguyên sau khi bọn Đỗ Xích-Thập, Lê Đức bị giết chết ở Biện-kinh, lão cho Linh Vũ-Nguyện, Thạch Nan-Biện thay thế. Ba anh em Đào Nhất, Nhị, Tam không theo lão, lão cho Lê Tấn, Vũ Hào, Nguyễn Khánh thay thế... Bốn cửa cùng phát pháo công thành. Quân phản loạn đông gấp bội, tưởng giữ không nổi. Bất đắc dĩ sư thái Tịnh-Huyền phải xuất hiện giảng giải cho chư vương nghe. Chư vương bị bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo phao rằng: Khai-Thiên vương làm phản, thí Hoàng-thượng. Vua Bà Bắc-biên theo Khai-Thiên vương phục binh ở biên giới, vương gia từ Tống về đã bị loạn tên giết chết rồi. Vì vậy chư vương ra điều kiện cho Khai-Thiên vương phải mở cổng thành đầu hàng. Để kéo dài thời gian chờ vương gia về, sư thái Tịnh-Huyền truyền chư vương án binh bất động để thuyết phục Khai-Thiên vương.

Dương Bình ngắt lời Tạ-Sơn:

- Giữa lúc đó thần nhận được tin vương gia về tới Bắc-biên. Sư muội Thanh-Mai về trấn Trường-yên. Hơn giờ sau quận chúa Bảo-Hoà, sư huynh Thông-Mai, cùng Văn đệ nhập thành báo cho biết vương gia đang điều động quân tướng dẹp loạn.

Khai-Quốc vương hài lòng:

- Khi nhận được tin sơ khởi Hồng-thiết giáo chuẩn bị làm loạn cùng

xui dục chư vương, thì cô gia đang ở hồ Động-đình. Cô gia cho vương phi, cùng nhị sư huynh Bảo-Dân, sư tỷ Khấu Kim-An lấy thuyền ngày đêm về nắm Trường-yên. Sư huynh Thông-Mai đem Bảo-Hòa, Lê Văn khẩn về nhập thành giúp cô mẫu Tịnh-Huyền giữ thành Thăng-long. Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm trở về Bắc-biên mang bản bộ quân mã tiếp cứu Thăng-long. Còn cô gia với Bình-Dương, Thiệu-Thái, Tôn Đản, Cẩm-Thi về sau. Cô gia sai thần ưng, mang thư đến các vị quốc vương Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la để các nơi này đề phòng Hồng-thiết giáo ly khai Lạc-long giáo làm loạn. Cô gia cũng thư cho Ngô-quốc quận vương nước Tống là Trần Tự-Mai truy lùng diệt hết bọn Lạc-long giáo ly khai thành Hồng-thiết giáo khắp vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Đàm-châu, Quế-châu.

Các tướng nghe vương nói đều thở phào nhẹ nhõm. Vương tiếp:

- Cô gia cũng viết thư cho các đại môn phái, nhờ các tôn sư lệnh cho chư đệ tử tùy nghi sống ở địa phương nào thì giúp quan quân bắt bọn Lạc-long giáo ly khai. Cô gia nhờ Đào Nhất-Bách đem đoàn đệ tử Tản-viên âm thầm về ngoài Thăng-long bảo vệ gia quyến các quan, cùng kiềm chế gia quyến chư vương, chư tướng phản loạn. Từ trước đến giờ người của Khu-mật viện nằm rải rác ở các đạo Lạc-long giáo cùng Hồng-hương thiếu niên rất nhiều. Cô gia mật đem lệnh cho họ cứ giả theo phản loạn, đợi khi đối trận với ta, thình lình họ trở giáo đánh phe phản loạn.

Các tướng vỗ tay hoan hô vang dội. Vương tiếp:

- Ở mặt trận phía Nam, giặc mạnh hơn ta nhiều. Quân phản loạn có ba thành phần. Một là quân của Đại-Việt, hai là giáo chúng Hồng-thiết, ba là bọn Hồng-hương thiếu niên. Tạ sư đệ hãy trình bầy quân

số của phản loạn ở phương Nam cho bách quan rõ.
- Tất cả quân phản loạn ở Thăng-long là do Dực-Thánh vương trực tiếp chỉ huy; Hoàng Văn, Đặng Trường, Phạm Trạch, Nguyên-Hạnh chỉ là quân sư. Còn mặt trận phương Nam, đích thân Nhật-Hồ lão nhân với Vũ Nhất-Trụ chỉ huy. Quân số chính của chúng là quân Đại-Việt. Đầu tiên Đàm Toái-Trạng cho người mang chiếu chỉ giả truyền Vũ-Uy vương trao đạo quân Đằng-hải cho y, rồi vương phải lên đường về Thăng-long khẩn cấp. Vương không nghi ngờ, tuân chỉ liền. Khi vương cùng đám tùy tùng về gần tới Trường-yên thì bị bọn Hồng-thiết giáo phục kích bắt hết. Quân trực thuộc của Thanh-hóa có đạo Cửu-chân, gồm hai sư bộ, một sư kị, tổng số ba vạn người. Y vét quân của các quận huyện được một vạn nữa, thành bốn vạn. Đúng ra còn một hạm đội thủy quân, nhưng hạm đội này Dực-Thánh vương điều về Thăng-long rồi.
Tạ Sơn ngừng lại uống một hớp nước lấy hơi rồi tiếp:
- Quân của Hồng-thiết giáo gồm năm đội Thiết-kị, mười đội bộ chiến, tổng cộng mười lăm đội, một vạn rưỡi người. Y gửi về Thăng-long mất hai đội kị, ba đội bộ. Quân của Nguyên-Hạnh gồm mười đội Hồng-hương thiếu niên, tổng số một vạn người. Chúng kéo về Thăng-long mất ba đội. Còn lại bẩy đội.
Bảo-Hòa hỏi:
- Đám quân của Nhật-Hồ tiến đánh những nơi nào trước?
- Vũ Nhất-Trụ là Đàm Can, y từng giữ chức Đô-nguyên soái, cho nên y điều quân rất giỏi. Đầu tiên, y tiến quân về đánh chiếm Vạn-hoa sơn trang. Cho đến nay Khu-mật viện vẫn chưa được tin Trung-nghĩa hầu cùng công chúa An-Quốc ra sao. Tiếp theo y đánh Vạn-thảo sơn trang. Trước kia Vạn-thảo sơn trang có rất nhiều đệ tử, tới năm

nghìn người. Từ khi Hồng-Sơn đại phu hợp tác với triều đình, người tung ra bốn nghìn rưởi người đi khắp nơi lập y viện cứu dân. Tại sơn trang chỉ còn hơn năm trăm y sư. Cho nên Vũ Nhất-Trụ chiếm dễ dàng. Y đem quân về đánh Trường-yên, thì Trường-yên đã phòng vệ cẩn mật. Y chia quân làm hai. Hai đạo Đằng-hải, Cửu-chân vây Trường-yên. Còn đám Hồng-thiết giáo, Hồng-hương về đánh Thiên-trường. Trận chiến cho đến nay chưa có tin tức gì.

Lý Huyền-Sư đề nghị:

- Thần nghe: Binh quý hồ tốc. Sau khi dẹp được đạo quân vây cửa Quảng-phúc, sao vương gia không ra binh uy dẹp các cửa kia cho mau, để an thiên hạ?

Khai-Quốc vương nói:

- Tả-kiêu vệ đại tướng quân biết một mà không biết hai. Phàm ra quân phải có chính nghĩa. Từ Nhật-Hồ cho tới chư vương phản loạn đều là những người cầm quân giỏi. Nhưng họ chỉ biết xung phong hãm trận, mà họ quên mất một đều căn bản trong binh pháp: Binh quý thần tốc. Thời Lĩnh-Nam, ta thắng Hán hai trận đều nhờ yếu tố này. Trận đầu tiên tại hồ Động-đình, công chúa Phật-Nguyệt điều quân từ Linh-lăng, Trường-sa về hồ trong vòng có một đêm, trong khi Mã Viện cho rằng phải mười ngày, thành ra y thua. Lần thứ nhì, khi Lưu Long, Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải. Chúng nghĩ rằng ở Nam-hải chỉ có đạo Nam-hải của công chúa Lê Chân với công chúa Đàm Ngọc-Nga chưa quá năm vạn người. Trong khi y có tới ba mươi lăm vạn, y nuốt dễ dàng. Y tưởng rằng lúc khởi chiến, Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng công chúa Thánh-Thiên có điều được đạo Giao-chỉ, Nhật-Nam đến Thường-sơn tiếp cứu, ít ra phải ba tháng. Trong khi đó trong một tháng y tới Thường-sơn. Bắc-bình vương điều quân

mau hơn, chỉ nửa tháng hai đạo Nhật-nam, Giao-chỉ cùng đạo thủy quân của công chúa Trần Quốc đã tới nơi.

Vương mỉm cười gật đầu:

- Nhật-Hồ với Đàm Can hành sự đặt trên căn bản dối bách quan, lừa chư quân cùng đệ tử, đáng lẽ y phải hành động thực mau chóng. Khi y đã thành công, bấy giờ mưu kế bị lộ ra thì sự đã rồi. Đây, lúc khởi đầu tin tức của y sai lạc. Y tin rằng Hoàng-thượng băng hà thực, Khai-Thiên vương phản nghịch, nên y hành động ngược lại. Tại Thanh-hóa, từ khi khởi sự đến lúc tiến quân ra Trường-yên chỉ cần ba ngày, mà y dùng dằng mất ba mươi bẩy ngày. Tại Thăng-long, đáng lý y phải dùng số đông tràn ngập thành ngay một giờ đầu, trong khi y kéo dài đến hơn tháng chưa đi đến đâu. Trong thâm tâm y, y cho rằng y có chính nghĩa, Khai-Thiên vương không chính nghĩa, thời gian càng dài y càng có lợi: Quân thủ thành mệt mỏi, y chỉ việc hô một tiếng là phải đầu hàng.

Chư tướng nghe vương phân giải, đều vỗ tay hoan hô. Vương tiếp:

- Khi cô gia ở hồ Động-đình, nhận được tin dữ; cô gia phải hành động thần tốc như đã trình bầy. Nếu cô gia chậm chạp, thì Nhật-Hồ với Dực-Thánh vương sẽ có chính nghĩa, mà Khai-Thiên vương trở thành phiến loạn, thì cuộc hành quân của phe phản loạn tức nhiên thành công. Cho đến nay, cô gia xuất hiện thì tại mặt trận Thăng-long ta trở thành có chính nghĩa, Dực-Thánh vương trở thành phản loạn. Bây giờ ta cần nói cho chư tướng, chư quân cùng võ lâm hương đảng biết rõ tội trạng của bọn phản loạn, thì khi ra quân, ta cứ dùng dằng, giặc tự tan.

Vương bảo Mỹ-Linh:

- Công chúa Bình-Dương khẩn soạn cho cô gia một bài hịch thảo

nghịch tặc, rồi chép làm nhiều bản gửi đi khắp nơi.
Mỹ-Linh tuân lệnh, nàng cầm bút viết liền. Vốn văn hay, chữ tốt, vẫy bút thành văn, nàng chỉ soạn trong hơn giờ là xong, đem trình cho vương. Vương cầm lên đọc cho bách quan nghe:
Thừa thiên hưng vận, Thuận-Thiên hoàng đế ban chiếu đến bách quan, tướng, quân, võ lâm, hương đảng.
Từ khi trẫm ứng ý trời thuận lòng người, tiếp ngôi chính thống. Trước tiên đặt lại nền móng quốc hồn, quốc thể, quốc uy. Về quốc hồn, trẫm tuyên chỉ tôn phong Quốc-tổ, Quốc-mẫu, chư vị tiên thánh cùng sắc phong cho anh hùng liệt nữ thuộc Đại-Việt ta, lại ban ruộng đất, cùng miễn thuế lập đền thờ, quanh năm hương khói. Về quốc thể, trẫm giữ nguyên quốc danh Đại-Việt. Về quốc uy, trẫm kết thân với Tống trong thể huynh đệ bình đẳng. Chỉ mấy món quà, cùng lời phân giải của sứ đoàn, Khai-Quốc vương đã khiến Đại-Tống bãi trọng binh ở Nam-thùy, tru diệt bọn tham quan hiếu chiến, khiến cho Đại-Tống, Đại-Việt, Đại-Lý, Xiêm-la, Lão-Qua bãi binh ở biên cảnh, trăm họ khắp năm nước sống trong tình yêu thương của con cháu Phục-Hy, Thần-Nông.
Trẫm lại kết hợp được anh hùng võ lâm Đại-Việt, Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la, Lưỡng-Quảng trong tinh thần huynh đệ thời Lĩnh-Nam.
Về nội trị, sau mười tám năm cai trị, trong không có nội loạn, ngoài không binh cách, trẫm mở mang học hành, ban chỉ nuôi già dạy trẻ, mùa màng trúng liên tiếp. Trong mười tám năm cai trị, trẫm thu thuế có mười năm, tám năm tha tô miễn thuế. Trên khắp giang sơn, nơi nào cũng giầu có, nhà nhà no đủ. Trẫm tưởng thời vua Hùng, vua Trưng cũng không hơn.

Hay đâu thời Thập-nhị sứ quân giặc Nhật-Hồ đem một thứ tôn giáo từ Tây-vực vào Đại-Việt. Hồng-thiết giáo tôn thờ hai tên điên khùng Mã-Mặc, Lệ-Anh làm thánh. Chúng xui con giết cha giết mẹ; em giết anh giết chị; học trò giết thầy, phá bỏ kỷ cương xã tắc từ mấy nghìn năm của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng truyền lại. Chúng giết người không gớm tay. Vì vậy nên các triều Đinh, Lê thẳng tay tiêu diệt chúng.

Khi trẫm lên ngôi, lấy từ bi hỷ xả của đức Thế-tôn ân xá cho chúng, lại cho chúng dự đại hội Lộc-hà, tế anh hùng thời Lĩnh-Nam. Nào ngờ trong đại hội, chúng mưu cướp ngôi, bị anh hùng dẹp tan. Võ lâm một lần nữa thuận cho chúng cải tà quy chính, đổi Hồng-thiết giáo thành Lạc-long giáo. Nào ngờ, khi trẫn khó ở, Khai-Quốc vương đi sứ, tên Nhật-Hồ cùng đám tàn quân giáo chúng Hồng-thiết nổi lên, dối chư vương, lừa chư quân làm loạn. Nay bệnh trẫm đã thuyên giảm, Khai-Quốc vương đã trở về. Trẫm ban chỉ này tới chư vương, chư tướng, chư quân cùng giáo chúng được rõ:

- Chư quân tướng đâu phải về đó. Trẫm hoàn toàn ân xá cho bản thân, cho cha mẹ, cho vợ con. Chức, tước, bổng lộc được giữ nguyên.
- Các giáo chúng hãy bỏ vũ khí, tìm đến quan quân đầu thú, sẽ được ân xá cho về quê sống với cha mẹ, vợ con.

Những kẻ nào còn cầm vũ khí chống lại quân tướng, không những thân bị giết, mà quan quân còn truy lùng về hương đảng giết cả cha mẹ, anh em , vợ con, quyết không ân xá.

Vậy chiếu chỉ này tới đâu, tướng truyền cho quân; quân truyền cho dân cùng đọc, ai nấy cùng quy phục chính thống.

Khâm thử.

Khai-Quốc vương trao chiếu chỉ cho Bảo-Hòa:
- Cháu được phụ hoàng ta sủng ái nhất, vậy cháu đệ lên để ngài kiểm thự, đóng ấn, rồi trao cho Hàn-lâm đại học sĩ, truyền sao khẩn cấp cho ta mấy nghìn tờ.
Bảo-Hòa lĩnh mệnh đi liền.
Khai-Quốc vương cùng chư tướng tiếp tục nghị sự. Cứ mỗi khi chim ưng đem thư từ các trấn về, vương lại ban lệnh rồi gửi đi. Suốt ngày không lúc nào ngưng. Đến đêm thì Bảo-Hòa đem chiếu chỉ đã sao thành hai nghìn bản đến. Vương sai Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm cho chim ưng mang đi khắp các môn phái, bang hội, chùa đến, các trấn, các huyện cùng các đạo quân.
Vương gọi Thông-Mai, Lê Văn, Tôn Đản, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Dương Bình lại, ban lệnh:
- Trong chúng ta đây, sáu người có nội lực cao nhất. Vậy mỗi người tới một cửa thành, phát ba tiếng pháo thực lớn đốt đuốc cho sáng, hầu chư quân tướng chú ý, rồi vận nội lực đọc thực lớn cho chư quân tướng ngoài thành nghe.
Sáu người lĩnh mệnh đi liền.
Hơn giờ sau, sáu người trở về phục mệnh. Vương ban lệnh:
- Từ giờ đến mai, chư tướng, quân theo phản loạn đều không ít thì nhiều bàn tán với nhau rồi. Bây giờ chúng ta chuẩn bị dẹp giặc quanh Thăng-long trước.
Vương nói với Đoàn Thông:
- Đoàn đô đốc đem hạm đội Động-đình tiếp tục giữ cửa Diệu-đức, cùng tiến chiếm các vùng sông ngòi quanh Thăng-long, bắt hết tàn quân giặc trốn chạy bằng đường thủy.
Đoàn Thông lĩnh mệnh đi liền. Vương gọi đô đốc Phạm Tuy:

- Sư đệ đem hạm đội Bạch-đằng về Thanh-hóa ngay. Ta biết Đàm Toái-Trạng đem quân đi hết, Thanh-hoá trống trơn, sư đệ nhân đó thình lình chiếm Thanh-hóa cắt đường vận lương, kiềm chế gia đình bọn phản loạn, rồi đánh phía sau đạo quân Đàm Toái-Trạng.
Vương đứng lên nhìn chư tướng:
- Bây giờ tới mặt trận Thăng-long.
Vương suy nghĩ một lúc rồi nói với Nùng-Sơn tử:
- Tổng chỉ huy cửa Quảng-phúc là Nùng đạo trưởng. Xin đạo trưởng cho Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh điều động đạo Bổng-nhật xuất thành đánh quặt sang phía Đông, vây quân phản loạn đang công phá cửa Tường-phù, Phi-long. Tại cửa Tường-phù, Dương sư huynh cho mở cửa để Thuận-Tông đem đạo binh Phong-châu cùng Lý Nhân-Nghĩa dẫn đạo Cấm-quân đánh phía trước. Tôi đã ra lệnh cho đô đốc Vũ Minh đem thủy quân đánh từ Bắc xuống. Khi thấy ba tiếng pháo lệnh thì đồng tấn công. Ba mặt thọ địch, ắt Vũ-Đức vương với Nguyễn Khánh phải đầu hàng. Tổng chỉ huy mặt trận cửa Phi-long, Tường-phù là đô đốc Vũ Minh.
Các tướng lĩnh mệnh rời điện Uy-viễn, vương vẫy quận chúa Kim-Thành theo sau, tiễn đưa họ. Tới cửa cung, Thuận-Tông leo lên bành voi.
Vương bảo quận chúa Kim-Thành:
- Cháu cần tập gánh vác việc nước như cô An-Quốc, như cô Lĩnh-Nam Bảo-Hòa, như Bình-Dương. Ta đặt cháu thuộc quyền chỉ huy của châu trưởng Phong-châu Lê Thuận-Tông.
Vương túm cổ áo cháu tung bổng lên cao, Kim-Thành lộn một vòng trên không rồi rơi xuống bành voi ngay cạnh Lê Thuận-Tông nhẹ nhàng như đặt xuống vậy. Gì mà Thuận-Tông không hiểu Khai-Quốc

vương. Chàng cung tay vái ba vái, rồi ra lệnh cho quản tượng thúc voi đi.

Vương trở vào điện Uy-viễn nới với Nùng đạo trưởng:

- Tổng chỉ huy mặt trận cửa Đan-phượng là đô đốc Phạm Tuy. Xin đạo trưởng cho Tạ sư đệ đem đạo Thượng-oai xuất ra cửa Nam, đánh vòng sang Tây, vây phía sau đạo quân của Dực-Thánh vương. Trong khi đó Tả kiêu vệ đại tướng quân Lý Huyền-Sư mở cửa Tây cho đạo Ngự-long xuất thành đánh trước mặt. Tôi đã cho lệnh đô đốc Phạm Tuy chuẩn bị. Khi thấy ba tiếng pháo nổ trên không là lúc tất cả các đạo đồng tấn công. Tuy cửa Quảng-phúc hiện không còn quân phản loạn, nhưng đạo trưởng vẫn phải đề phòng bất ngờ.

Lúc từ Trung-nguyên về tới cửa Bắc, Khai-Quốc vương được sư phụ Huệ-Sinh cho biết đệ tử Mê-linh tới hơn trăm người, hiện ẩn thân trong lớp áo cung nữ bảo vệ hoàng tộc rất chu đáo. Từ hôm xẩy ra biến cố, vợ Tạ Sơn là em Ngô An-Ngữ tên Ngô Thuần-Trúc đã đem con vào ở trong Khu-mật viện để cùng giúp chồng. Vương thấy Ngô Thuần-Trúc, vợ của Tạ Sơn đeo kiếm cạnh chồng, phía sau là đứa con gái tên Tạ Thuần-Khanh. Vương vẫy tay gọi nó. Thuần-Khanh tuy mới mười tuổi, nhưng lưng đeo kiếm, trông đã chững chạc lắm. Vương nhớ tới Ngô Thường-Kiệt, giờ chắc cũng đang cùng cha mẹ phòng vệ Trường-yên đây.

Thuần-Khanh cúi đầu hành lễ. Vương bảo nó:

- Cháu theo sư bá đi đánh giặc.

Vương nói với Hà Thiện-Lãm:

- Trong đạo binh Thượng-oai của em có bao nhiêu chim ưng đưa thư được?

- Em có hơn trăm chim ưng, thì đến chín mươi con thuộc ưng chiến

đấu, chỉ mười hai con có thể đưa thư. Tất cả chim ưng đều do Vi Chấn chỉ huy.

- Vậy em để Vi Chấn cùng đội ưng binh lại. Ta nhờ Vi Chấn chỉ huy đám chim ưng Khu-mật viện thay Nguyễn Duệ đã tuẫn quốc.

Thiện-Lãm, Lưu Tường cùng các tướng lĩnh mệnh rời cung Uy-viễn. Vương vẫy quận chúa Trường-Ninh, Hồng-Phúc theo tiễn các tướng ra cửa. Lãm, Tường lên bành voi. Họ định thúc voi lên đường thì Khai-Quốc vương vẫy tay ra lệnh khoan khởi hành. Vương quay lại nói với Trường-Ninh, Hồng-Phúc:

- Ta đặt hai cháu dưới quyền Thiện-Lãm với Lưu-Tường. Các cháu phải xứng đáng là con cháu vua Trưng.

Vương đưa mắt cho Bảo-Hoà. Nàng vung roi ngựa quấn lấy Hồng-Phúc, rồi rung tay một cái, Hồng-Phúc rơi ngay cạnh Lưu Tường. Nàng lại vung roi lần nữa, Trường-Ninh rơi cạnh bành voi Hà Thiện-Lãm. Hà, Lưu cùng vái vương rồi thúc voi ra đi.

Vương hướng chư tướng hỏi:

- Có ai thắc mắc gì không?

Tạ Sơn đề nghị:

- Trình vương gia, các đạo phiến loạn đều có cao thủ Hồng-thiết giáo theo trợ giúp. Xin vương gia viện cho mỗi đạo mấy cao thủ, bằng không e nguy lắm.

- Được, vậy Thông-Mai theo giúp Thuận-Tông. Tôn Đản, Cẩm-Thi theo giúp Quách tướng quân. Còn cánh của hạm đội Âu-Cơ thì không cần. Vì võ công đô đốc Vũ Minh, dễ gì có người đương nổi.

Vương chỉ Bảo-Hòa:

- Cháu theo giúp Thiện-lãm. Còn Lê Văn theo giúp Lý Huyền-Sư tướng quân. Đạo quân hạm đội Bạch-đằng đã có các cao thủ phái

Đông-a giúp đô đốc Phạm Tuy rồi.
Vương ghé tai Lê Văn dặn nhỏ mấy câu. Chàng gật đầu:
- Đại ca yên tâm. Gì chứ việc đó dễ mà.
Các tướng lục tục trở lại với quân. Khai-Quốc vương cùng Thiệu-Thái, Vi Chấn với đội ưng binh lên mặt thành, quan sát trận thế.
Vương đến cửa Tường-phù, đội quân của Lý Nhân-Nghĩa dàn ra uy nghiêm trên mặt thành. Họ thấy vương đến thì đốt lên tiếng pháo lệnh, rồi hoan hô, thúc trống vang dội.
Vương đưa mắt nhìn xuống: Vũ-Đức vương ngồi trên mình ngựa đứng giữa. Bên phải là Nguyên-Hạnh, dưới cây cờ có chữ Thông-huyền bồ tát Nguyên-Hạnh. Bên trái là Nguyễn Khánh đứng dưới cây cờ có chữ Thái-tử thiếu bảo, Tả kiêu vệ đại tướng quân, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Khu mật viện sứ, Nhật-Nam hầu Nguyễn. Phía sau, hai đạo binh Quảng-vũ ở giữa, bên phải là đạo Hồng-hương thiếu niên, bên trái là đội binh Hồng-thiết giáo. Tất cả đang chuẩn bị công thành.
Lý Nhân-Nghĩa tường trình:
- Khải vương gia, Dực-Thánh vương ỷ vào chiếu chỉ được trao trọng quyền, vương thăng Nguyễn Khánh từ Đô-thống lên tới Tả kiêu vệ đại tướng quân tức là nhảy vọt 27 bậc. Hơn nữa y cũng được phong chức văn tới Đồng-trung-thư môn hạ Bình-chương sự tức Tể-tướng.
Ông chỉ vào quân phản loạn:
- Từ ba hôm nay, họ chia ra ba đội. Mỗi đội công thành một ngày, mục đích làm cho quân thủ thành mệt. Từ sáng đến giờ, họ ngừng chiến, dường như họ định tập trung lực lượng quyết chiếm thành tối nay.
Khai-Quốc vương vận nội lực gọi lớn:

- Ta muốn nói chuyện với Vũ-Đức vương.

Vũ-Đức vương cùng Nguyên-Hạnh, Nguyễn Khánh đồng gò ngựa ngay dưới chân thành. Họ hướng mắt nhìn lên. Thấy Khai-Quốc vương, Vũ-Đức vương hơi luống cuống:

- Nhị huynh đấy ư? Người ta nói Phật-Mã làm phản, đem quân chiếm cung điện mưu thí phụ hoàng. Lĩnh-Nam Bảo-Hòa phụ theo Phật-Mã, cho phục binh ở Bắc-biên. Khi nhị ca về, bị trúng tên qua đời rồi. Vì vậy đệ phải đem quân hỏi tội Phật-Mã.

Thấy Vũ-Đức vương gọi mình là nhị ca, Khai-Quốc vương biết có thể thuyết phục ông em này. Vương nói:

- Chú tư. Chú có thể cho anh biết ai đã phao tin đó?

Vũ-Đức vương đưa mắt nhìn Nguyên-Hạnh, rồi nói:

- Chính đại sư Nguyên-Hạnh cho biết như vậy.

Khai-Quốc vương hỏi Nguyên-Hạnh:

- Hồ quân hầu. Quân hầu là người của Yên-vương gửi sang Đại-Việt ta. Khi mưu cơ bại lộ, phụ hoàng ta ban chỉ ân xá cho quân hầu. Nay Tống-Việt hoà hợp với nhau trong tình huynh đệ. Yên-vương với cô gia kết thân. Lê tiểu thư, là ái nữ của Hồng-Sơn đại phu, nay trở thành Yên-vương vương phi. Nghĩa đệ Tự-Mai trở thành phò mã, tước phong vương. Tại sao quân hầu lại phao tin, gây chia rẽ tương tàn tại Đại-Việt ta?

Mặt Nguyên-Hạnh xám ngắt lại, y chỉ vào Khai-Quốc vương:

- Chư quân nghe đây. Khai-Quốc vương đã bị loạn tên sát hại. Gã kia là Khai-Quốc vương giả. Chư quân hãy tiến lên công thành, giết Phật-Mã, tôn Vũ-Đức vương lên làm vua.

Nguyễn Khánh cũng nói:

- Chư quân mau tiến lên chiếm thành.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 22

Lấy chết chuộc tội

Đạo quân Quảng-vũ nghe lệnh chúa tướng cùng dương cung bắn lên mặt thành. Khai-Quốc vương quơ tay một cái, vương đã bắt được năm mũi tên. Vương vận sức phóng về phía Nguyên-Hạnh. Kình lực mũi tên xé gió bay tới. Nguyên-Hạnh rút kiếm gạt. Nhưng y gạt hụt, vì cả năm mũi tên đến trước ngựa y khoảng một trượng thì rơi xuống.
Vương nói lớn:
- Tứ đệ! Hồ quân hầu! Nguyễn đô thống! Ta lấy đức từ bi hỷ xả trị người. Ta hẹn cho các người phải giải tán, quân đâu về đó. Ta sẽ tâu phụ-hoàng ân xá cho các người. Bằng các người còn u mê, thì các người phải lĩnh quả của chính nhân người gieo.
Vương nói với Lý Nhân-Nghĩa:
- Hổ uy đại tướng quân. Bằng như Vũ-Đức vương không kể đến phụ hoàng đến ta, thì vương trở thành con người bất hiếu, bất nghĩa. Tướng quân cứ thẳng tay.
Vương cùng Thiệu-Thái, Vi Chấn đến cửa Đan-phượng. Lý Huyền-Sư cung kính hành lễ:
- Khải vương gia, trong ba đám quân phản loạn, thì đám này hung hăng hơn cả. Chúng có đạo Quảng-thánh, chỉ huy bởi Đàm An-Hoà.

Y ra mặt phản loạn, nói nhiều lời vô đạo. Ngoài ra còn có đoàn thiết kị Hồng-thiết giáo hơn nghìn người, đội thiếu niên Hồng-hương hơn nghìn người nữa. Chính Dực-Thánh vương chỉ huy công thành, nhưng từ sáng tới giờ, không thấy vương đâu cả.

Khai-Quốc vương leo lên mặt thành. Vương đưa mắt quan sát, thấy ba đạo quân phản loạn đang nghỉ ngơi ăn uống. Chúng không thấy vương xuất hiện. Lý Huyền-Sư sai đốt pháo lệnh, rồi tung lên trời. Đám quân phản loạn đang ăn cơm, đưa mắt nhìn lên. Khai-Quốc vương vận nội lực gọi:

- Ta muốn nói truyện với Dực-Thánh vương.

Đàm An-Hòa cùng Lý Hưng-Long, Đặng Trường, Hoàng Văn đang ăn với nhau. An-Hòa thấy Khai-Quốc vương xuất hiện thì phát run. Y vội lên ngựa đến trước cổng thành. Còn bọn Đặng Trường thấy vương thì hơi khựng lại, chúng đưa mắt nhìn nhau như cùng báo hiệu cho nhau biết cuộc nổi loạn e khó thành công.

Khai-Quốc vương hỏi An-Hòa:

- Hữu-kiêu-vệ đại tướng quân. Ta muốn nói truyện với Dực-Thánh vương, hoặc Đàm quốc-cữu.

Đàm An-Hòa tuy phát run, nhưng đã trót lâm thế cỡi cọp, y cầm roi chỉ lên mặt thành:

- Tên Lý Long-Bồ kia, Dực-Thánh vương được hoàng-thượng ban chiếu nhường ngôi cho người. Nhưng Phật-Mã đem quân phong toả cung Long-thụy, nên phụ thân ta phải tôn chiếu phò Dực-Thánh vương lên ngôi. Mi mau mau mở cửa thành cho chúng ta vào tru diệt Phật-Mã, thì cái tước vương của mi có cơ bảo toàn. Bằng không thì họa sát thân khó thoát.

Huệ-Sinh ghé tai Lê Văn nói nhỏ mấy câu. Chàng cung kính gật đầu:

- Đại sư yên tâm. Tuy cháu là thầy thuốc, nhưng khi cần giữ nước, thì thầy thuốc cũng phải mạnh tay.

Nguyên từ trước đến giờ Lê Văn đã nghe Tự-Mai nói nhiều về tên khả ố Đàm An-Hòa. Có lần Tự-Mai dặn chàng:

- An-Hòa là một tên cực kỳ khả ố. Nó ỷ là em trai Đàm quý phi, mà quý phi đang được Hoàng-thượng sủng ái, nên hành sự vô thiên, vô pháp, không ai dám động vào nó. Trong Thuận-Thiên thập hùng thì anh cả, chị Thanh-Mai, chị Mỹ-Linh, đều là con cháu của Hoàng-thượng. Anh Tạ Sơn, Tôn Đản người thì làm quan, kẻ thì con quan càng phải kiêng nể y. Chỉ duy Văn đệ không vướng mắc gì cả. Nếu có dịp, Văn đệ nên trừ phắt nó đi cho rồi.

Lê Văn ghi tâm điều đó. Hôm nay trước trận tiền, An-Hòa nhục mạ Khai-Quốc vương quá đáng, khiến chàng không chịu được nữa. Từ trên mặt thành, chàng tung mình nhảy xuống ngay đầu An-Hòa. An-Hòa coi thường Lê Văn, y rút kiếm chĩa lên không, định chờ cho chàng rơi xuống mũi kiếm của y. Lê Văn vốn cực kỳ thông minh, chàng biết cạnh An-Hòa còn có mấy ma đầu Hồng-thiết giáo. Nên chàng làm như bị rơi trúng kiếm của An-Hòa. Đợi cho lưng sắp chạm vào kiếm y, chàng mới phóng một Lĩnh-Nam chỉ. Choang một tiếng, kiếm bị gẫy, mà người chàng đã ngồi lên sau lưng y, tay trái kẹp cổ y, chân thúc vào bụng ngựa. Con ngựa lao tới chân thành.

Trên thành, Huệ-Sinh tung xuống sợi dây, Lê Văn chụp dây giật mạnh, người chàng với An-Hòa bay bổng lên mặt thành. Diễn biến xẩy ra mau quá, dù bản lĩnh Đặng Trường, Hoàng Văn vô cùng cao siêu, mà muốn cứu không kịp. Lê Văn túm cổ áo tên An-Hòa dơ cao lên, rồi vận nội lực nói lớn:

- Chư quân đạo Quảng-thánh nghe đây. Tên An-Hòa đánh lừa chư

quân, thì chỉ mình y bị tội thôi. Còn chư quân đều được ân xá. Vậy chư quân hãy bao vây bọn Hồng-thiết giáo với đội Hồng-hương thiếu niên để lập công. Nào! Tiến lên.

Hoàng Văn, Đặng Trường kinh hãi, vội đứng trấn trước đội thiết kị Hồng-thiết giáo và Hồng-hương thiếu niên nói lớn:

- Chư quân không được nghe lời tên ôn con Lê Văn. Nó vốn thuộc giòng giống vua Lê, chống lại Thiên-tử. Chư quân thấy chủ tướng lâm nguy, phải lăn mình vào cứu chứ? Nay Hữu Kiêu-vệ đại tướng quân Đàm An-Hòa bị nó bắt sống, chư quân cùng chúng ta công thành, cứu chúa tướng. Nào tiến lên.

Đám binh tướng ngơ ngác tiến thoái lưỡng nan, không biết nên nghe lời Lê Văn hay nghe lời đám trưởng lão. Lê Văn hiểu tâm lý đám Thiên-tử binh: Họ chẳng vạ gì mà nghe lời mấy tên ma đầu, nhưng quân luật triều Lý định rằng: Khi đồng đội bị địch bắt, mà mình không cứu thì bị xử tử. Chàng đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương, thấy vương im lặng, chàng hiểu liền: Mình có giết tên này, vương cũng không buồn.

Chàng túm tóc tên Đàm An-Hòa đưa ra cho chư quân nhìn rồi nói:

- Nuôi quân ba năm, dùng chỉ một giờ. Chư quân là Thiên-tử binh mà đi nghe lời bọn ma đầu ư? Nếu chư quân không muốn giao chiến với đám Hồng-hương thiếu niên và thiết kị Hồng-thiết giáo thì có khác gì phiến loạn, sẽ bị xử tử. Chư quân coi đây.

Tay phải rút kiếm, tay trái tung Đàm An-Hòa lên cao. Ánh thép lóe sáng, người An-Hòa bị chẻ dọc, cắt ngang thành bốn mảnh rơi xuống dưới thành.

Chàng cởi cái bọc trên lưng đưa ra, rồi hướng vào đội thiết kị Hồng-thiết giáo, đội Hồng-hương thiếu niên vói lớn:

- Chư vị giáo chúng Lạc-long giáo. Trước đây các người theo Hồng-thiết giáo, đã được ân xá. Nay chắc trong khi giáo chủ vắng nhà, các người bị bọn ma đầu kiềm chế phải không? Các người hãy buông vũ khí đầu hàng, các người sẽ được giáo chủ Thân Thiệu-Thái trị dứt độc tố cả đời cho.

Chàng ngừng lại một lúc, rồi tiếp:

- Trong khi các người theo bọn Hoàng Văn, Đặng Trường làm loạn, thì quân của Bắc-biên, của các trấn kéo về âm thầm bao vây. Ngày một ngày hai những ai theo Hồng-thiết giáo sẽ bị giết sạch. Các người hãy nhìn đầu tên Phạm Trạch và mụ Ngô Bách-Vân đây.

Chàng cởi bọc, túm tóc thủ cấp Phạm Trạch, Ngô Bách-Vân đưa ra cho mọi người coi, rồi chàng liệng xuống chân thành.

Thình lình đám đệ tử Hồng-hương hô tiếng lớn, rồi một cây cờ Lạc-long giáo được phất lên, và cây cờ Hồng-thiết giáo bị hạ xuống.

Người cầm đầu nói lớn:

- Chúng tôi là con dân của Đại-Việt, nguyện trung thành với Hoàng-thượng.

Lê Văn liếc nhìn, chàng chợt nhận ra người cầm đầu đám thiếu niên này là Phan Thi, với Trần Minh. Hồi trước hai người này cùng đồng đội bị Cao Thạch-Phụng, Nguyên-Hạnh định giết chết ở trên đỉnh Dục-thúy, được Thanh-Mai, Bảo-Hòa cứu thoát. Bảo-Hòa dặn họ tiềm ẩn trong Hồng-hương mật cốc, làm tai mắt cho triều đình. Bây giờ, chắc Tạ Sơn mật lệnh cho họ trước, cho nên họ mới hiển lộ thân thế ra.

Khai-Quốc vương đưa mắt cho Lý Huyền-Sư. Huyền-Sư lấy ba cây pháo lệnh châm ngòi rồi tung lên không từng cây một. Mỗi cây phát ra tiếng nổ lớn, hóa thành hình một bông sen mầu tím sáng rực trên

trời. Khi ba cây pháo bông hình sen vừa tắt, thì lập tức trên không phận cửa Phi-long, Tường-phù cũng có ba cây pháo thăng thiên nổ tung, tỏa ra hình con chim ưng xoè cánh. Lê Văn reo:

- Đô đốc Vũ Minh bắt đầu tấn công đạo quân của Vũ-Đức vương. Chắc chắn cửa thành mở để Lý Nhân-Nghĩa, Lê Thuận-Tông đánh thẳng ra. Đạo thủy quân của hạm đội Bạch-đằng đánh từ Bắc xuống. Tiếp theo trên không phận cửa Quảng-phúc lại nổ tung ba cây pháo bông nữa, Thiệu-Thái nhận ra đó là tín hiệu của Khu-mật viện. Chàng la lên:

- Nùng đạo trưởng cho mở cửa Quảng-phúc để đạo quân anh Tạ Sơn với Quách Thịnh đánh bọc hông Vũ-Đức vương, Dực-Thánh vương.

Đứng trên mặt thành, Khai-Quốc vương nhìn rất rõ đạo thủy quân của Phạm Tuy đang từ cửa Bắc tiến tới. Đạo quân của Tạ Sơn đang từ cửa Nam đi lên, trống thúc nhịp nhàng. Đặng Trường vốn kinh nghiệm hành quân. Y vẫy tay cho đội thiết kị Hồng-thiết giáo lui lại, chia làm hai. Đội giáo chúng chống với đội thủy quân. Đội thiết kị chống với đội của Tạ Sơn.

Một người từ điện Long-thụy phi ngựa tới, chính là Khai-Thiên vương. Vương lên mặt thành, đứng cạnh Khai-Quốc vương. Vương nói nhỏ:

- Chú hai! Khi chú rời cung Long-thụy thì thân mẫu Mỹ-Linh cũng đi ra ngoài. Ta tìm khắp cả mà không thấy.

- Từ hôm chị từ Trung-nguyên về, tình hình ra sao?

- Ta đã tâu trình lên phụ hoàng, phế bỏ xuống làm thị tỳ. Tuy vậy, vì là mẹ của bốn đứa con, ta không nỡ đuổi khỏi cung. Từ đấy suốt ngày thị không nói, không rằng. Đêm thì âm thầm luyện kiếm, đôi khi

đóng cửa phòng khóc lóc một mình.
Cuộc đối thoại phải ngưng lại vì trống trận hai bên thúc vang lừng. Thình lình cửa thành mở rộng, đạo Ngự-long hữu do Lê Văn, Lý Huyền-Sư chỉ huy hùng hổ tiến ra hợp với đội Hồng-hương thiếu niên. Thế là đám quân Hồng-thiết giáo bị bao vây ba mặt. Nhưng khi các đạo quân triều tới trước đám giáo chúng khoảng mười trượng thì ngừng lại reo hò.
Đặng Trường nói với Hoàng Văn:
- Tên Lý Long-Bồ rất nhiều mưu mẹo. Dường như y muốn uy hiếp tinh thần chúng ta, để tránh đổ máu. Tứ đệ giỏi binh bị. Vậy ta với giáo chúng rút về phía Thiên-trường trước. Tứ đệ với đội thiết kị cản hậu.
Đám giáo chúng chuyển động, tiền đội đổi làm hậu đội rồi từ từ lui quân. Trong khi đội thiết kị dàn ra đoạn hậu.
Đô đốc Phạm Tuy cầm cờ phất một cái, lập tức Tôn Đản, Cẩm-Thi hô quân xung vào trước đội thiết kị Hồng-thiết. Hoàng Văn cầm chắc thanh đao chuẩn bị tác chiến. Nhưng Tôn Đản ra lệnh cho quân dừng lại. Chàng cười ha hả:
- Hoàng quân hầu. Người chẳng là thần tử nhà Tống ư? Người chẳng từng được phong làm Cổ-loa hầu ư? Trong đại hội Lộc-hà, Thân giáo chủ chẳng trị bệnh cho người đó ư? Thuận-Thiên hoàng đế chẳng từng ân xá tội cho người ư? Tại sao người lại theo Dực-Thánh vương làm loạn. Người hãy buông đao đầu hàng. Ta quyết Khai-Quốc vương sẽ ân xá cho người.
Hoàng Văn còn đang tần ngần suy nghĩ, thì một kị mã, thân thể nhỏ bé, mặt bịt kín; từ trong đội Ngự-long phi ra như ánh chớp. Viên kị mã rút kiếm đâm Hoàng Văn, thế kiếm cực kỳ hiểm độc. Hoàng Văn

giật cương cho ngựa lui lại, thì kỵ mã bịt mặt lại tung người nhảy lên cao, kiếm tà tà đâm vào cổ Hoàng Văn. Hoàng Văn nhận ra đó là Mê-linh kiếm pháp, y cười nhạt, vung đao lên gạt kiếm. Nhưng kiếm đã đổi chiều hướng vào trán y. Kinh hoàng y cúi rạp người xuống tránh, thì kiếm lại đổi chiều chúc vào đỉnh đầu y.

Không hổ là đại ma đầu, kinh nghiệm chiến đầu có thừa, Hoàng Văn cúi rạp người xuống, rồi thúc chân vào bụng ngựa; thân hình y trườn qua dưới háng viên kị mã. Đối với bất cứ người trong võ lâm nào ở vào hoàn cảnh Hoàng Văn, thì thà chịu chết, chứ không ai chịu nhục xử dụng lối thoát thân vô lại, chui qua háng đối thủ. Nhưng những đệ tử Hồng-thiết giáo đều là bọn mặt dầy, vô liêm sỉ, bởi vậy Hoàng Văn thản nhiên như không.

Viên kị mã giết hụt Hoàng Văn, tà tà đáp xuống đất. Chân vừa chạm đất, người đó quay lại rất nhanh, tung người lên xỉa kiếm vào hông y. Hoàng Văn vì khinh thường đối thủ, hút chết, chưa hết kinh hoàng, thì kiếm đã tới ngực. Y vội vọt người lên cao, đao khoa dưới chân đề phòng đối thủ dùng kiếm đánh ngược lên. Nhưng người kị mã lại đổi chiều kiếm, ánh thép loáng một cái, đầu ngựa của Hoàng Văn rơi khỏi cổ. Thân ngựa còn dư lực lộn lên khỏi mặt đất rồi ngã xuống.

Quân, tướng hai bên đều kinh hoàng nhìn trận đấu. Người ra chiêu đã thần tốc, mà kẻ ứng phó cũng tuyệt diệu. Hoàng Văn rơi xuống đất, y ôm đao hất hàm hỏi kị mã:

- Mi là ai? Ta không muốn đối chiêu với kẻ vô danh.

Đứng lược trận trên thành Huệ-Sinh nói với Khai-Quốc vương:

- Vương gia xem, Mê-linh kiếm pháp thực ảo diệu vô cùng. Nếu sư phụ hoặc vương gia là Hoàng Văn thì cũng chỉ có cách đó mới thoát chết. Nhưng kị mã là ai? Trông lưng quen quá. Không lẽ là công

chúa Bình-Dương?
Khai-Quốc vương lắc đầu:
- Bình-Dương cao hơn người này một chút. Dường như người này là đàn bà, vì thức lượn trên không bà ta uốn cong lưng coi thực đẹp mắt.
Bên phía đạo quân Tạ Sơn, quận chúa Trường-Ninh ngồi trên bành voi với Hà Thiện-Lãm. Nàng chỉ cho Lãm những chiêu kiếm của kị mã:
- Người này dùng kiếm pháp Mê-linh ảo diệu hơn bọn em nhiều, có lẽ không thua chị Mỹ-Linh làm bao. Dường như y là đàn bà thì phải.
Hồng-Phúc ngồi trên bành voi với Lưu-Tường. Vốn ỷ có mẹ che chở, đành hanh, ganh tỵ đã quen, nghe chị nói, nàng hứ một tiếng rồi bắt bẻ:
- Không biết học được mấy cái múa, mà cũng ra vẻ ta đây giỏi kiếm pháp. Hơi một tý thì đem cô chị Mỹ-Linh ra dọa thiên hạ, làm như chỉ có Mỹ-Linh là giỏi nhất thế gian.
Trường-Ninh khuyên em:
- Em ơi, chúng mình đang đối đầu với quân giặc. Em muốn gây sự thì gây với giặc, chứ có đâu gây với chị hoài.
- Người chờ đi.
Người kị mã bịt mặt lại quay tròn kiếm đánh liền mấy chiêu, Hoàng Văn vừa hò hét, vừa nhảy nhót tránh né. Người ngoài không còn phân biệt được đao hay kiếm; không rõ kị mã hay Hoàng Văn nữa. Thình lình một ánh thép bay lên cao rồi rơi xuống. Hoàng Văn nhảy lui lại, máu trên cổ tay y chảy xuống xối xả. Kị mã chĩa kiếm vào ngực y quát lớn:
- Quỳ xuống!

Hoàng Văn cười ha hả:
- Con bà mi! Thì ra mi là đàn bà. Ta giận vì học nghệ không tinh. Ta thà chết chứ không quỳ gối.
Kị mã cười lanh lảnh:
- Cái đó thì không khó.
Kị mã áo đen chỉ nói mấy câu, mà Khai-Thiên vương, Trường-Ninh đều rúng động tâm thần. Vì cả hai nhận ra bà chính là vương phi Liên-Phương. Vương vội xuống dưới thành quan sát trận đấu.
Thình lình Hoàng Văn, đưa người về phía trước, mũi kiếm đâm vào giữ ngực y, bình một tiếng, làn nước đen từ giữa ngực Hoàng-Văn tung vào Liên-Phương. Kinh hoàng bà nhảy lùi lại liền ba bước, nhưng mặt, ngực bà đã bị nước đen bắn vào. Hoàng-Văn cũng nhảy lùi liền ba bước, rồi co giò chạy. Nhưng y vừa chạy mấy bước thì một người rơi ngay trước mặt y. Không tránh kịp, hai người đụng vào nhau đến huỵch một tiếng, cả hai bật lui trở lại.
Mọi người nhìn lại, thì ra người đụng nhau với Hoàng Văn là Tôn Đản. Nguyên Tôn Đản đứng lược trận, chàng thấy kiếm pháp người bịt mặt dường như không thua Mỹ-Linh làm bao, nhưng chàng để ý thấy ngực, bụng Hoàng-Văn sao tự nhiên lớn khác thường. Nếu bảo rằng y béo ra, thì phải béo đồng đều, chứ có đâu mặt, chân tay gầy hơn hồi đại hội Lộc-hà, mà bụng lại lớn. Chàng nhớ lại trận Tản-lĩnh, tên Cút-Độp đã dấu trong ngực một bọng da chứa chất độc, khiến Tây-Sơn lão nhân hút mất mạng... Vì vậy chàng quan sát trận đấu, nhưng chuẩn bị sẵn.
Quả nhiên đúng như chàng ước tính, Khai-Thiên vương phi bị mắc bẫy Hoàng Văn. Y đang chạy, thì chàng tung người theo cản đường. Hoàng Văn đã nhận ra chàng. Y cười nhạt:

- Mi không muốn sống nữa ư?
Tôn Đản chưa kịp trả lời, thì tiếng vương phi Khai-Thiên vương đã gào thét kinh khủng. Bà ôm mặt nhảy lên, rồi hét lanh lảnh, chứng tỏ đau đớn cùng cực. Trường-Ninh vội bồng bà vào thành, miệng gọi Thiệu-Thái:
- Anh mau cứu vương mẫu với. Vương mẫu bị trúng độc.
Thiệu-Thái tung mình đến đỡ lấy mợ, rồi cùng Trường-Ninh đem bà vào cung Uy-viễn gần đấy.
Ngoài này Tôn Đản với Hoàng Văn đã đấu được đến chiêu thứ năm mươi. Bàn về công lực, thì Tôn Đản hút nội lực của hai đại cao thủ phái Hoa-Sơn trên Tản-lĩnh. Trong trận Biện-kinh, chàng lại thu được công lực của các đối thủ Tống. Cho nên hiện công lực chàng cao hơn Hoàng Văn gấp bội. Nhưng chàng chưa thắng được y bởi, một là y rất bác học, khi thì y dùng võ công Tiêu-sơn, khi thì y dùng võ công Đông-a, lại có lúc y dùng võ công Mê-linh. Hai là chàng úy kị độc chưởng của y, nên chàng cứ phải dùng võ công Đông-a mà Tự-Mai dạy chàng, trong khi gốc võ công, nội công của chàng là Mê-linh. Nên chàng không phát xuất hết tinh lực ra nổi.
Đấu được hơn năm mươi chiêu nữa, thì công lực của chàng phát ra tối đa. Hoàng Văn bắt đầu núng thế. Thình lình y đánh ra một chiêu, Tôn Đản cảm thấy trong chưởng có hơi lạnh. Ngô Cẩm-Thi đứng lược trận, bật lên tiếng la:
- Cẩn thận! Võ công Liêu-Đông.
Tiếng la của Cẩm-Thi đưa Tôn Đản trở về thực tại. Ngày nọ Mỹ-Linh đấu với Hoàng Văn tại phủ Khai-Thiên. Khi Mỹ-Linh đánh như vũ bão, khiến Hoàng Văn không thể dùng võ công tạp nhạp học lóm mà phải xử dụng võ công Liêu-Đông của y. Huệ-Sinh đã phân giải cho

chàng biết rằng võ công Liêu-Đông là võ công Trung-nguyên, nên chàng nhắc Mỹ-Linh dùng võ công Cửu-chân mới thắng y. Còn khi y dùng võ công mới đây của Trung-nguyên, thì tính chất khắc chế không còn nữa.

Bây giờ thấy Hoàng Văn dùng võ công Liêu-Đông, chàng nghĩ thầm: Chính mi tự tìm lấy cái chết của mi, thì đừng trách ta. Thình lình chàng xuất chiêu Kình nhập biển Đông, bình một tiếng, hai chưởng chạm nhau. Hoàng Văn bật lui liền ba bước, Tôn Đản di chuyển theo phát chiêu Hải-triều lãng lãng lớp thứ nhất. Bình tiếng nữa, Hoàng-Văn lại lui liền hai bước. Nhưng Tôn Đản không để cho y kịp thở chàng phát lớp thứ nhì. Lớp này mạnh gấp hai lớp đầu. Bình, Hoàng Văn lảo lảo muốn không vững. Tôn Đản hít một hơi, chàng phát lớp thứ ba, mạnh gấp bốn lần lớp thứ nhất. Chàng nói lớn:

- Xin Khai-Thiên vương, vương phi hãy xem tên ma đầu đền tội. Bình một tiếng, người Hoàng Văn bay bổng lên cao. Tôn Đản hướng lên trời phát lớp thứ tư. Ầm một tiếng, người Hoàng Văn vỡ nát ra, thịt, xương, ruột, gan bay tung khắp nơi.

Chàng ngừng lại, một kị binh thuộc đội thị-vệ đã nhảy xuống ngựa cắt đầu Hoàng Văn, rồi cung cung, kính kính dâng lên cho Khai-Quốc vương. Khai-Quốc vương truyền:

- Hoàng Văn trước đây là gia tướng của Khai-Thiên vương, phạm tội với vương không ít. Người hãy dâng thủ cấp y cho vương.

Tôn Đản quay lại tìm đội Thiết-kị Hồng-thiết giáo, thì không thấy một bóng người nào nữa. Chàng đưa mắt hỏi Tạ Sơn.

Tạ Sơn ghé miệng vào tai Tôn Đản nỏi nhỏ:

- Đám thiết kị này là người trung thành với Lạc-long giáo. Họ giả theo bọn Hồng-thiết giáo, rồi khi lâm trận sẽ trở giáo đánh chúng. Hồi nãy

ta ra mật lệnh bằng ký hiệu bảo họ hãy rút theo Đặng Trường. Cho nên khi họ rút, quân mình không đuổi theo là thế.

Khai-Quốc vương ra lệnh:

- Tạ sư đệ hãy trở về giữ Khu-mật viện. Tôn Đản thay anh Tạ Sơn tổng chỉ huy Thuận-Tông với đạo binh Phong-châu, Phan Thi với đội Hồng-hương thiếu niên đuổi theo bọn giáo chúng Hồng-thiết giáo khẩn cấp. Ta tăng viện cho sư đệ Trấn-uy đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu.

Vương ghé tai Tôn Đản dặn nhỏ mấy câu. Tôn Đản gật đầu, chàng cùng Ngô Cẩm-Thi leo lên một bành voi, hô quân đuổi giặc.

Vừa lúc đó, có ngựa lưu tinh đến báo:

- Khải vương gia, tại cửa Phi-long, Tường-phù, đô đốc Vũ Minh bao vây kín đạo quân phản loạn, rồi kêu gọi đầu hàng. Vũ-Đức vương muốn nói truyện với vương gia trước khi đầu hàng, chứ không muốn nói truyện với các tướng. Vương còn nói: Nếu vương gia không tới, thì quyết chiến đấu đến người cuối cùng, đừng hy vọng đầu hàng hay rút lui.

Khai-Quốc vương cùng Lê Văn, Tạ-thuần-Khanh lên ngựa hướng cửa Đông. Vương tới nơi, chư quân dãn vòng vây ra cho vương vào. Bên trong vòng vây, ba đạo quân phản loạn Quảng-vũ, Hồng-thiết, Hồng-hương dàn trận theo thế quay lưng vào nhau sẵn sàng sống chết. Vương gò ngựa hỏi lớn:

- Vũ-Đức vương đâu?

Vũ-Đức vương cùng Nguyên-Hạnh, Lê Tấn, Vũ Hào, Linh Vũ-Nguyên, Thạch Nan-Biện, Nguyễn Khánh tiến ra. Vũ-Đức vương hỏi Khai-Quốc vương:

- Nhị ca! Nhị ca hãy nói thực đi, hiện thời phụ hoàng ra sao? Dực-

Thánh vương xuất ra đạo chỉ dụ thủ bút của phụ hoàng, gọi người vào để nhận di chiếu, thay quyền nhị ca trong khi nhị ca vắng nhà. Thế rồi đại ca đem quân phong toả cung thất, không cho em thăm phụ hoàng. Rồi người nói rằng đại ca hợp với vợ chồng Thân Thừa-Quý ám hại nhị ca. Trong lúc phẫn chí, em phải nhờ các trưởng lão Lạc-long giáo trở giúp, đem quân hỏi tội Phật-Mã. Bây giờ thình lình nhị ca xuất hiện, đem đại quân vây em. Em không hiểu gì cả.
Những lời nói của Vũ-Đức vương khiến Khai-Quốc vương nhớ lại một truyện: Hôm Tự-Mai vào hoàng-cung Tống trộm toàn bộ thư tịch về khoa Tử-vi trao cho vương. Vương cùng Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Cẩm-Thi xúm vào nghiên cứu. Chỉ hơn mười ngày, bốn người đã có căn bản về khoa này. Mỹ-Linh, Cẩm-Thi chấm số của Thuận-Thiên hoàng đế, cùng chư vương, đại thần. Vương chú ý đặc biệt đến lá số của Vũ-Đức vương. Hôm đó Thanh-Mai, Mỹ-Linh đều giải đoán rằng: Phá-quân thủ mệnh tại Dần, ngộ Văn-xương, Thái-tuế. Trong Tử-vi kinh nói :Phá-quân nhất diệu tính nan minh, nghĩa là mệnh chỉ có Phá-quân thủ thì tính tình không minh mẫn, nhẹ dạ, dễ tin người. Hơn nữa Phá-quân ngộ Thái-tuế thì thuộc loại coi người thân như cừu thù, coi kẻ ác như chân tay. Năm nay đại tiểu hạn ngô Kiếp, Hình, Kị e bị chết thảm dưới đao thương.
Bây giờ thấy em đứng cạnh sáu đại ma đầu Hồng-thiết giáo, vương suy nghĩ:
- Mình hãy cố cứu ông em này xem sao.
Vương nói nhỏ nhẹ:
- Chú tư ơi! Chú có tin anh không? Chú có nghĩ rằng anh em chúng ta như cây liền cành không? Làm gì có truyện Khai-Thiên vương cướp ngôi? Làm gì có truyện ta bị giết chết? Tin anh đi. Chú hãy cho

rút quân. Ta hứa tha hết tội lỗi cho chú, cho chư quân.
Vũ-Đức vương chỉ đám ma đầu Hồng-thiết giáo:
- Nhị ca có hứa ân xá cho mấy người chân tay của em không?
Khai-Quốc vương nghĩ rất nhanh:
- Thì ra ông em đặt vấn đề với mình chỉ với mục đích ân xá cho bọn sát nhân kinh tởm này. Trước đây phụ hoàng cùng võ lâm đã tha cho chúng một lần, rồi bây giờ chúng lại mưu phản, ta không thể tha cho chúng một lần nữa. Nhưng nếu ta không tha cho chúng, thì e có cuộc đổ máu mà số người chết đến hàng nghìn. Nhược bằng ta hứa, rồi tìm cách giết chúng sau thì mất tín với thiên hạ. Được ta có cách, ta hòa hoãn để cho quân của chúng lo sợ, rồi không đánh cũng tan.
Vương khoan thai nói:
- Việc ân xá cho chư quân thuộc thẩm quyền của anh, vì anh là Phụ-quốc thái-úy. Còn ân xá cho những người của Hồng-thiết giáo chỉ phụ-hoàng mới có quyền. Sau khi phụ-hoàng ân xá, họ còn phải được Lạc-long giáo tha cho nữa. Theo anh nghĩ thì họ có tội hay không thì sẽ do hội đồng giáo vụ xử họ. Anh không có quyền tha cho họ.
Vương vận nội lực hướng chư quân nói lớn:
- Chư quân tướng nghe đây! Các người có phải là Thiên-tử binh không? Có phải phụ-hoàng ta hằng tín nhiệm chư quân chăng? Có phải cơm chư quân ăn, áo chư quân mặc, nhà chư quân ở, vợ con chư quân cũng được ấm no vinh hạnh không? Tất cả những thứ đó có phải là ân điển của Thiên-tử không? Thiên-tử ưu đãi chư quân như thế, thì chư quân có phải là con Thiên-tử không?
Chư quân tướng đồng dạ một tiếng lớn. Vương tiếp:
- Chư quân đã là con của Thiên-tử. Ta là Phụ-quốc thái-úy, thống

lĩnh chư quân bấy lâu nay. Như vậy chư quân có phải là em ta không? Còn chư tướng. Ta hỏi chư tướng câu này nhé: Chư tướng đều do ta cất nhắc, dạy dỗ mà lên. Bấy lâu nay ta đối với chư tướng có gì bất công chăng?

Chư tướng đồng hô lớn : không.

- Như vậy chư tướng, chư quân đều là em ta. Hồi nãy ta đứng trên mặt thành, chư quân tướng không tin ta là Khai-Quốc vương phụ quốc thái úy, nên đã dùng tên bắn ta. Song ta biết chư quân tướng lầm lẫn, nên ta không chấp. Ta từ Trung-nguyên trở về, đã đem quân Bắc-biên cùng các trấn, giải tỏa cửa Diệu-đức, Đan-phượng, Đại-hưng, Quảng-đức mà không đổ máu. Ta lại cho Hạm-đội Động-đình chiếm Thanh-hóa, đánh phía sau đạo phản loạn của Đàm Toái-Trạng. Hiện chỉ còn có cửa Phi-long, Tường-phù này mà thôi. Đô đốc Vũ Minh tổng chỉ huy quân giải tỏa cử Phi-long, Tường-phù. Chư quân tướng bị vây vào giữa. Chư quân thấy không, thủy quân Hạm-đội Âu-Cơ vây phía Bắc. Phía Nam thì Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh chỉ huy hai đạo Bổng-nhật đánh lên. Phía trong thành thì Hổ-uy đại tướng quân thống lĩnh Cấm-quân cùng đạo binh Phong-châu từ trong đổ ra.

Vương thấy quân tướng im lặng, biết có hiệu quả, vương tiếp:

- Về gia quyến chư quân, tướng, ta đã cho Thị-vệ tới canh phòng cẩn thận, quyết không cho ai xâm phạm tới. Vậy chư quân, tướng còn đợi gì mà không rời nơi đây, đem vũ khí về đầu hàng. Ta Khai-Quốc vương, Phụ-quốc thái-úy thề sẽ ân xá mọi tội trạng cho chư quân tướng. Vậy ta nới vòng vây trong một ngày cho chư quân tướng suy nghĩ rồi hành động.

Thấy Vũ-Đức vương còn ngần ngừ, Khai-Quốc vương tiếp:

- Chú không tin anh ư? Vậy anh nới vòng vây, dành cho chú một ngày để suy nghĩ.

Vương nói với đô đốc Vũ Minh:

- Vũ đô đốc, xin đô đốc nới vòng vây trong vòng một ngày để Vũ-Đức vương cùng chư quân nghỉ ngơi, trong khi ta thỉnh mệnh ở Hoàng-thượng.

Khai-Thiên vương trở về điện Càn-nguyên. Vương gọi đô đốc Vũ Minh lại bên cạnh nói:

- Sư đệ thu quân, không vây Vũ-Đức vương nữa. Nếu như vương hối lỗi, ắt sẽ lệnh cho Nguyễn Khánh lui quân rồi vào thành gặp ta. Bằng vương còn tham quyền cố vị, ắt sẽ cùng chúng rút khỏi kinh thành về Trường-yên hội với Nhật-Hồ lão nhân. Tại cửa Đan-phượng, Đại-hưng, ta đã làm tương tự, tàn quân Hồng-thiết giáo do Đặng Trường chỉ huy đã rút về Thiên-trường. Ta muốn chúng tập trung tại Trường-yên rồi đánh một trận, diệt hết. Chứ đánh tại Thăng-long này, chúng sẽ tản vào dân chúng, khó mà quét sạch.

Khai-Quốc vương trở vào cung Long-thụy thăm bệnh tình Thuận-Thiên hoàng đế. Hoàng-đế thấy vương vào, mặt rồng tươi tỉnh hỏi:

- Ta biết con dẹp loạn xong rồi. Tình hình ra sao?

Vương thuật chi tiết các trận đánh. Hoàng-đế hỏi:

- Thế Dực-Thánh vương, Vũ-Uy vương, Đông-Chinh vương hiện ở đâu?

- Dực-Thánh vương rút theo Đặng Trường về Trường-yên. Vũ-Uy vương bị Đàm Toái-Trạng giam ở Thanh-hóa, đã được đệ tử phái Đông-a cứu thoát. Hoàng nhi tạm cử vương trấn Thanh-hóa thay Đàm Toái-Trạng. Đông-Chinh vương đang cùng Phạm Trạch, Lê Tấn vây cửa Nam. Khi thấy hoàng nhi về, vương muốn bãi quân thì bị

Phạm Trạch, Lê Tấn bắt giam vương cùng cung quyến quản thúc tại phủ đệ của vương. Chư đệ tử phái Tản-viên vừa cứu thoát vương xong.

- Thế công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa với phò mã Thân Thừa-Quý đâu?

- Đúng ra vua Bà cùng Thân phò mã đem các đạo quân về dẹp loạn. Đạo Thượng-oai, Phong-châu hoàng nhi dùng vào việc trấn Thăng-long. Hiện đang đuổi theo giặc về hướng Trường-yên. Đạo thứ ba do Nùng Tồn-Phúc chỉ huy, gồm quân của y tại châu Thảng-do, quân của em y là Tồn-Lộc tại châu Vạn-nhai; quân của em vợ y là Dương Đạo tại châu Vũ-lặc, tiến về trấn cửa Diệu-đức và các bến thủy quân. Còn chính quân của Bắc-biên định để giữ nhà, thần nhi khuyên vua Bà rằng: Bọn Hồng-thiết giáo ẩn thân ở Bắc-biên rất nhiều. Nay ta vờ điểm quân về cứu Thăng-long, tất ở nhà chúng nổi dậy. Ta đi giữa đường, thình lình trở về, diệt hết bọn chúng. Hiện dư đảng Hồng-thiết giáo ở Bắc-biên đã quét hết.

Thuận-Thiên hoàng-đế hài lòng. Ngài hỏi:

- Hoàng nhi định giải quyết phần còn lại ra sao?

- Hiện tất cả các trấn, phủ, huyện, châu quận đã dẹp hết dư đảng Hồng-thiết giáo. Tuy nhiên loạn vừa dứt, dân chúng chưa an. Vậy thần xin trao Thăng-long cho Khai-Thiên vương chỉ huy các đạo quân Ngự-long, Bổng-nhật, Quảng-thánh, Cấm-quân, Thị-vệ trấn thủ. Nội cung nhờ đệ tử Mê-linh. Hạm đội Âu-Cơ chuyển lên trấn vùng lãnh hải giáp Trung-nguyên. Hạm đội Bạch-đằng trấn Thăng-long. Đạo quân của Nùng Tồn-Phúc cho về trấn Bắc-biên. Thần xin đem hai đạo Thượng-oai, Phong-châu, cùng đoàn đệ tử Tản-viên, Tiêu-sơn đuổi theo giặc về Trường-yên.

Thuận-Thiên hoàng đế gọi Khai-Thiên vương lại bên dường:
- Ta nghe nói Triệu Liên-Phương bị Hồng-thiết giáo làm nhục. Nó âm thầm luyện Mê-linh kiếm pháp để tự tay giết tên Hoàng Văn hầu trả hận. Nó... nó... bị trúng độc của Hoàng-Văn, tuy Thiệu-Thái hút độc tố cứu nó. Nhưng nó đã dùng kiếm tự sát để tạ tội với con. Nay ta ban chỉ ân xá cho Liên-Phương. Vậy con hãy dùng lễ vương phi an táng, chẳng nên nghĩ đến tội lỗi cũ làm gì.
Khai-Thiên vương quỳ xuống khấu đầu:
- Thần nhi xin tuân chỉ phụ hoàng.
Đến đây Thuận-Thiên hoàng-đế quá mệt nhọc, ngài nắm tay Khai-Quốc vương:
- Ta xuất thân là Phật-tử. Trong suốt thời gian làm vua, ta đem đức từ bi, hỷ xả của đức Thế-tôn ra tạo hạnh phúc cho dân. Không ngờ cuối đời ta lại gặp cái nạn này. Vậy Hoàng-nhi đem quân dẹp giặc, cũng nên khoan thứ cho kẻ ác một lần nữa. Dùng hình pháp chỉ là bất đắc dĩ. Thôi con lên đường mau.
Khai-Quốc vương từ tạ Thuận-Thiên hoàng-đế rồi ra ngoài. Vương dẫn Khai-Thiên vương đến điện Càn-nguyên tuyên chỉ của Hoàng-đế đến các thân vương cùng văn võ bách quan. Vương dặn anh:
- Họp chư tướng, thống chư quân, tụ anh hùng... anh không bằng em. Nhưng an định, tổ chức cai trị, nắm giữ giềng mối em không bằng anh. Vậy anh giữ Thăng-long, để em đi dẹp giặc.
Vương phân chia các tướng: Dương Bình, Tạ Sơn, Quách Thịnh, Lý Huyền-Sư, ở lại trấn Thăng-long. Còn Thông-Mai, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Lý Nhân-Nghĩa đuổi theo giặc về Trường-yên.
Sáng hôm sau, đô đốc Vũ Minh khải với Khai-Quốc vương rằng đêm qua Vũ-Đức vương cùng bọn ma đầu Hồng-thiết giáo với quân sĩ

thuộc quyền đã rút về hướng Trường-yên hội quân với Nhật-Hồ lão nhân. Trong khi rút dọc đường, quân sĩ thuộc đạo Quảng-vũ dưới quyền chỉ huy của Nguyễn Khánh bỏ trốn hết. Từng toán lẻ tẻ đã về trình diện Thái-tử thiếu-phó Dương Bình. Họ đã được ân xá, đội ngũ lại giữ nguyên như cũ. Chỉ có rất ít đội trưởng theo Nguyễn Khánh mà thôi.

Khai-Quốc nói với Dương Bình:

- Phiền Dương sư huynh đích thân tổ chức, chỉ huy đạo Quảng-vũ. Hãy cho quân, tướng nghỉ về thăm nhà trong nửa tháng, để an ủi họ sau một thời gian lo lắng, kinh hãi.

Ưng binh vào trình Khai-Quốc vương một ống đựng thư. Vương mở ra coi, thì ra thư của vương phi Thanh-Mai. Thông-Mai vốn cực kỳ sủng ái cô em gái này, chàng quên cả lễ trung dung, hấp tấp hỏi:

- Quốc vương. Thanh-Mai ra sao?

Khai-Quốc vương cảm động về tình yêu của ông anh dành cho vợ mình. Vương cầm lấy tay chàng:

- Chắc là không sao, nên mới có thư dài thế này.

Vương đọc lướt qua, rồi nói với chư tướng:

- Nhật-Hồ lão nhân đích thân chỉ huy đánh trang Thiên-trường cùng Trường-yên. Lão thất bại tại Thiên-trường, nhưng Trường-yên thì bất phân thắng bại. Ta phải tiếp cứu Trường-yên ngay.

Vương hô mọi người lên đường. Khi ngựa cách xa Thăng-long khoảng bẩy chục dặm, thì gặp đạo quân Thượng-oai đang đi phía trước. Hà Thiện-Lãm, Trường-Ninh; Lưu Tường, Hồng-Phúc cứ mỗi cặp ngồi trên một bành voi. Lý Nhân-Nghĩa cỡi ngựa đi hậu quân. Lý Nhân-Nghĩa là học trò Bảo-Hòa, vì vậy khi y thấy Khai-Quốc vương với Bảo-Hòa, thì vội vã xuống ngựa đứng ven đường:

- Thần xin bái kiến vương gia.

Y cung kính hướng Bảo-Hòa:

- Đệ tử khấu đầu trước tiên cô.

Bảo-Hòa hỏi:

- Nhân nghĩa! Có tin gì lạ không?

- Tấu cô đúng như Khai-Quốc vương dự đoán, đạo quân của Đặng Trường không rút về Trường-yên, mà rút về Thiên-trường. Cho nên thiếu hiệp Tôn Đản cứ cho quân theo xa xa. Còn đạo quân của Vũ-Đức vương thì rút thẳng về Trường-yên, nên đệ tử đuổi theo đến đây.

Y hướng Khai-Quốc vương:

- Không rõ chủ ý của Nhật-Hồ lão nhân ra sao, mà y cứ nhất định chiếm bằng được Trường-yên. Y tung hầu hết đệ tử công thành Trường-yên, nhưng bên trong, vương phi với Ngô An-Ngữ phòng ngự rất chắc, nên đệ tử Hồng-thiết giáo với Hồng-hương thiếu niên chết khá nhiều.

Khai-Quốc vương giảng giải:

- Không phải y ngu đâu, mà có tính toán đàng hoàng. Sau khi xúi dục Dực-Thánh vương làm loạn thất bại, y dùng toàn lực chiếm lấy Trường-yên. Vì Trường-yên là thủ phủ tổng trấn Nam-thùy Đại-Việt. Y nghĩ rằng Đàm Toái-Trạng trấn Thanh-hóa sẵn rồi. Nếu y chiếm Trường-yên nữa, thì y có một giải đất phía Nam. Bấy giờ y cố thủ, nếu triều đình đem quân đánh, e phải tổn thất rất nhiều. Nhân đó y xin cho Dực-Thánh vương trấn thủ Nam-thùy làm mộc vị. Y sẽ dùng giáo chúng tại Chiêm-thành, Chân-lạp nổi dậy, rồi y chiếm hai nước này, sát nhập với mảnh đất Nam Đại-Việt, nghiễm nhiên y có một nước lớn hơn Đại-Việt. Bấy giờ y mới cất quân chiếm Thăng-long.

Mọi người đều công nhận lý luận của Khai-Quốc vương đúng.
Vương tiếp:
- Cho nên ta nhanh tay, cho hạm đội Bạch-đằng âm thầm chiếm Thanh-hóa, Nghệ-an, trong khi ta đem quân từ Thăng-long về. Thế là y bị kẹt cứng ở giữa. Bây giờ y đang đắc thế vây Trường-yên. Mấy hôm nữa các đạo quân của ta tới, tất y phải lui về Thanh-hóa. Nhưng Thanh-hóa đã về ta rồi. Quân của y nghe tin, thì không đánh cũng tan.
Lý Nhân-Nghĩa hỏi:
- Khi thần nghe tin vương gia về, thấy vương gia tụ quân đông gấp mấy quân giặc, thần những tưởng vương gia sẽ tung quân thẳng tay dẹp loạn. Không ngờ vương lấy số đông ép cho giặc tan rã. Binh pháp đó gọi tên là gì vậy?
Khai-Quốc vương giảng giải:
- Trong Dụng binh yếu chỉ của công chúa Thánh-Thiên, thiên Phương lược. Cô-gia đánh vào nhân tâm các đạo binh bằng chính đạo, rồi dùng lực ép. Như vậy địch tự nhiên phải mất tinh thần, tự tan rã.
Một kị mã từ trước phi ngựa lại như bay. Y thấy tiền quân của đạo Thượng-oai thì gò ngựa lại nói:
- Tôi là đệ tử phái Đông-a, xin được gặp chúa tướng cao nhất ở đây.
Hà Thiện-Lãm vội dẫn y đến yết kiến Khai-Quốc vương. Khai-Quốc vương nhìn thấy trên ngực y đeo hai con chim ưng, thì biết y là đệ tử đời thứ nhì như Thanh-Mai. Vương hỏi:
- Sư đệ từ đâu tới. Sư đệ là đệ tử của vị nào trong Thiên-trường ngũ kiệt?
- Thưa vương gia, đệ tên là Đào Hiển, sư phụ của đệ tên Vũ Anh. Đệ

muốn khải với vương gia một vài tin tức.
- Ta đang mong tin tức của môn phái Đông-a đây. Ta là chồng của Thanh-Mai, vậy sư đệ cứ coi như ta ngang vai với sư đệ.
- Đa tạ sư huynh. Cách đây ít ngày, sư phụ được thư của sư huynh, thì người chuẩn bị đối phó với giặc ngay.
- Lực lượng của phái Đông-a tổ chức như thế nào?
Nghe vương hỏi, Đào Hiển nghĩ thầm:
- Vị vương gia này muốn hỏi mình xem những thay đổi về tổ chức của bản phái đây. Chứ vương từng điều khiển Khu-mật viện không lẽ vương không biết tổ chức của lực lượng Đông-a.
Vì vậy chàng cung tay đáp:
- Thưa sư huynh, từ trước đến giờ đệ tử bản phái có năm đoàn. Đoàn khăn trắng tức Thiết-kị, đoàn khăn đen tức Thủy-quân. Đoàn khăn xanh tức Thần-nỏ. Đoàn khăn đỏ, khăn vàng tức lực lượng bộ chiến. Mỗi đoàn một nghìn linh tám mươi mốt người, tất cả đều ở nhà làm ăn. Khi có sự, nhanh chóng tập trung tại những địa điểm ước định riêng để nhận lệnh.
Khai-Quốc vương tỏ vẻ tin tưởng:
- Thế cuộc nghinh chiến bọn Nhật-Hồ ra sao?
- Thư của sư huynh đến nơi thì chỉ nửa ngày sau, chư đệ tử đều tề tựu. Vì đại-sư bá vắng nhà, nên sư phụ của đệ cầm quyền. Người sai một đệ tử khẩn liên lạc với sư huynh Ngô An-Ngữ tổng trấn Trường-yên. Đúng lúc đó sư huynh An-Ngữ cũng nhận được chỉ dụ của vương gia. Nhưng lực lượng của Ngô sư-huynh tại Trường-yên chỉ có đạo Thiết-kị cùng đạo quân Thị-vệ vương phủ, mỗi đạo không quá nghìn người. Trong khi lực lượng phản loạn rất đông.
Đào Hiển ngừng lại thở, rồi tiếp:

- Sư huynh Ngô An-Ngữ cầu cứu với sư phụ. Sư phụ đang phác họa kế sách thì sư huynh Bảo-Dân cùng sư tỷ Thanh-Mai về. Sư tỷ Thanh-Mai đưa ra kế hoạch rằng: Nếu dùng lực đánh bọn Nhật-Hồ, thì chúng chết hết mình cũng chết mấy vạn người. Vậy ta dùng tâm chiến sao cho quân của chúng rã hết. Bấy giờ ta tung quân bắt hết bọn ma đầu là xong. Hịch do chính sư tỷ soạn. Nhưng hịch vừa soạn xong thì nhận được chiếu chỉ của Hoàng-thượng. Sư tỷ bèn sai sao làm nhiều bản, rồi cho chim ưng gửi đi khắp nơi. Sư phụ gửi hai nghìn đệ tử đến Trường-yên giúp sư tỷ Thanh-Mai. Với hai nghìn quân, ba nghìn đệ tử bản phái, không thể dẹp nổi bẩy vạn quân của Đàm Toái-Trạng. Vì vậy sư tỷ chỉ giữ thành, chờ quân Thăng-long tiếp cứu. Vì vậy trận chiến Trường-yên cực kỳ khốc liệt.

Khai-Quốc vương kinh hãi:

- Tại sao sư tỷ không gửi thư cầu cứu ta?

Mỹ-Linh đứng cạnh vương, nàng nói:

- Chú hai không hiểu thím tý nào cả. Thím vốn là người cực kỳ can đảm, lại hết tâm hết chí lo cho Đại-Việt, nên dù khổ sở, lo lắng đến đâu cũng cắn răng chịu đựng. Vụ cứu Đoàn Huy là một chứng cớ. Khi thím giữ Trường-yên thì thím biết rằng quân số của chú ở Thăng-long cũng không nhiều. Nên thím cố thủ, chờ chú giải vây Thăng-long, rồi cứu viện Trường-yên cũng không muộn. Bằng thím cầu cứu với chú, thì Thăng-long không đuổi được giặc, mà cứu Trường-yên cũng chẳng nổi.

Khai-Quốc vương rùng mình:

- Còn mặt trận Thiên-trường ra sao?

Đào Hiển đáp:

- Nhật-Hồ lão nhân đem lực lượng Hồng-thiết cùng Hồng-hương về

đánh úp Thiên-trường. Khi y vừa tới nơi, thấy môn phái Đông-a phòng thủ nghiêm mật, thì chột đạ. Nhưng y nghĩ rằng với hai vạn rưỡi người, y dư sức đàn áp hai nghìn đệ tử bản phái. Y dàn quân bao vây quanh trang Thiên-trường, rồi cho người vào mời đại sư bá ra thương lượng. Bấy giờ đã là giờ Thân. Sư phụ hành sự theo kế hoạch của sư huynh gửi về là chần chờ kéo dài thời gian ra. Người hẹn giờ Ngọ hôm sau người sẽ ra cổng chính gặp lão. Lão cho các đạo giáo chúng thuộc trung ương lùi ra xa mười dặm đóng trại, chỉ để bốn đạo Thanh-hóa, Cửu-chân, Trường-yên, Thiên-trường với đội Thiết-kị bao vây.

Bảo-Hòa cười:

- Lão già Nhật-Hồ một đời xảo trá, không ngờ bị sư thúc Vũ Anh lừa cho. Y thất bại là phải.

Đào Hiển gật đầu:

- Đúng như tiên cô nói. Nhật-Hồ tưởng vây được trang là xong. Y đâu ngờ khắp vùng Thiên-trường đều có đệ tử của bản phái. Hôm ấy đám giáo chúng vào làng xóm bắt trâu, bò, lợn, gà ăn. Đệ tử bản phái ẩn trong dân được lệnh từ trước, đem thuốc độc tẩm vào rau tặng cho chúng, lại sai tẩm thuốc độc vào cỏ dâng cho chúng nuôi ngựa. Chúng ăn vào, đêm người ngựa bị tháo dạ nằm la liệt.

Thiệu-Thái hỏi:

- Hồng-thiết giáo nổi danh về dùng độc. Chúng trị độc rất giỏi, tôi sợ đánh thuốc độc chúng e khó thành công.

Mặt Đào Hiển hiện ra vẻ tự đắc:

- Sư phụ biết rất rõ điều đó. Sư thúc Trần Kiệt được Hồng-Sơn đại phu cho biết, phàm đánh thuốc độc phải hơn giờ mới kết quả. Nhưng khi trúng độc rồi, muốn cứu chữa, phải sáu giờ sức khoẻ mới phục

hồi. Trong thời gian đó, ta ra tay được rồi. Sư thúc còn biết rằng, khi mặt trời lặn, bọn ma đầu Hồng-thiết giáo sẽ ở trong những mật thất hành dâm với gái tơ, tuyệt đối không cho ai vào. Vì vậy dù giáo chúng bị bệnh, dù bị tấn công, không ai được vào chỗ chúng ngủ.
Khai-Quốc vương gật đầu:
- Ngũ sư thúc thực mưu trí không thua công chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa thời Lĩnh-Nam. Sư đệ tiếp cho.
- Đến giờ Sửu, biết rằng người ngựa đội quân Hồng-thiết giáo cùng đám đệ tử Nguyên-Hạnh đều bệnh nghiêng ngửa. Sư thúc ra lệnh cho chư đệ tử thình lình xông ra tấn công vào hai đạo kị binh đóng trước cửa Nam và Bắc. Tại cửa Nam, nghìn đệ tử bản phái, bắt sống hơn hai nghìn kị binh. Tại cửa Bắc, đệ tử bản phái vừa mở cửa ra, thì năm đạo đệ tử Hồng-thiết giáo phất cờ theo. Thì ra họ đều là người của Khu-mật viện. Sau khi đánh chớp nhoáng, anh em rút vào trang. Bây giờ trong trang thêm bẩy nghìn đệ tử Lạc- long giáo của Khu-mật viện. Bốn thiếu niên chỉ huy bốn đạo Lạc-long giáo trình thẻ bài của vương gia ra. Họ tên là Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Tôn Qúy. Tiểu sư muội Thanh-Nguyên thấy bốn thiếu niên thì mừng lắm.
Mỹ-Linh reo lên:
- Thì ra mấy ông mãnh đó.
Thông-Mai hỏi:
- Công chúa. Họ là ai vậy?
- Chúng là bạn của Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm. Trước kia chúng có biệt danh là Tân-quy thất quỷ bởi chúng phá phách khiếp lắm. Từ khi Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm vãо kinh, chúng ở lại, và được một cao nhân phái Mê-linh thu làm đệ tử. Chú hai mật lệnh cho chúng nhập vào Lạc-long giáo để mai này có dịp giúp nước.

- Đúng như công chúa nói. Bốn thiếu niên từ tư cách, đến võ công đều khác thường. Chúng tôi vội đem thuốc cứu chữa cho anh em Lạc-long giáo Khu-mật viện. Đến sáng họ khỏi hẳn. Trong khi đó đám Hồng-thiết giáo còn nằm nghêng ngả, bởi các đại ma đầu chưa ra khỏi nơi hành dâm. Sư thúc Trần Kiệt tung bẩy đội Hồng-hương thiếu niên với hai nghìn đệ tử bản phải đánh ra. Ba nghìn Lạc-long giáo còn lại theo chúng tôi, trở giáo đánh bọn Hồng-thiết. Tuy đám đệ tử Hồng-thiết giáo người ngựa bị bệnh, nhưng chúng cũng cố gắng chống trả. Phải hơn giờ chúng tôi mới thu phục được chúng. Về ngựa, chúng tôi bắt trọn. Về giáo chúng thì hơn bốn nghìn đầu hàng, họ tự nhận là Lạc-long giáo, chứ không phải là Hồng-thiết giáo. Gần nghìn bị giết.

Thông-Mai nhăn mặt, tỏ vẻ không vui. Đào Hiển hỏi:

- Dường như sư huynh có điều gì không vui?

- Đúng thế. Các vị sư thúc cứ dem lòng dạ mình mà đo lòng bọn Nhật-Hồ. Nếu như sau khi giải vây Thiên-trường, lợi dụng bọn chúng đang bệnh, mà ma đầu không hiện diện. Nếu sư thúc xua toàn bộ đệ tử vượt mươi dặm tới chỗ đóng quân của chúng, tiêu diệt hết đám bộ chiến, thì có phải êm rồi không?

- Sư thúc Phạm Hào cũng bàn thế. Các sư thúc cho rằng nếu mình thừa thắng xông lên ắt diệt được chúng. Nhưng đệ tử mình cũng hao mấy trăm. Chi bằng mình rút, chúng không chính nghĩa, đánh đã không nổi, thì phải rút. Rút thì quân sẽ tan.

Khai-Quốc vương gật đầu:

- Tam sư thúc nghị đúng. Rồi tình hình ra sao?

- Hôm sau quả nhiên Nhật-Hồ ra lệnh cho rút quân về tấn công Trường-yên. Sư phụ sai đệ đến báo cho sư huynh biết, người đã

đem một vạn người tiếp viện cho sư tỷ Thanh-Mai.
Lý Nhân-Nghĩa hỏi:
- Lúc sư huynh tới đây có gặp đạo quân của Đặng Trường rút về không?
- Hoàn toàn không.
Mỹ-Linh kinh ngạc:
- Vậy chúng đi đâu?
Khai-Quốc vương truyền Lý Nhân-Nghĩa lên tiền quân, lệnh cho Hà Thiện-Lãm dừng quân lại chờ lệnh. Lát sau voi chở Hà Thiện-Lãm, Lưu Tường, Trường-Ninh, Hồng-Phúc trở lại.
Vương gọi Hà Thiện-Lãm lại gần:
- Trong khi thiết kế giải phóng Thăng-long, ta được tin Nhật-Hồ lão nhân truyền rằng: Nếu như bọn phản loạn ở Thăng-long thất bại, thì Đặng Trường rút về Thiên-trường, rồi tiến lên đóng ở núi Cánh-diều. Còn Vũ-Đức vương thì rút về đóng ở bờ sông đánh cửa Bắc thành Trường-yên. Vì biết thế, nên ta ra lệnh cho Thuận-Tông với em nới vòng vây cho chúng chạy, rồi đuổi theo xa xa, khiến quân của chúng tự tan vỡ.
Vương ngừng lại suy nghĩ rồi tiếp:
- Bởi vậy ta lệnh cho em với Tôn Đản, Cẩm-Thi, Lê Phụng-Hiểu đuổi theo Đặng Trường. Thuận-Tông với Lê Văn đuổi theo Vũ-Đức vương. Để gây hoang mang cho giặc, ta dặn em với Thuận-Tông rằng: Khi tới ngã ba đi Trường-yên, Thiên-trường thì đổi lại Lê Văn, Lý Nhân-Nghĩa đi với em hướng Thiên-trường theo Đặng Trường. Còn Thuận-Tông với Tôn Đản, Cẩm-Thi, Lê Phụng-Hiểu hướng Trường-yên theo Vũ-Đức vương.
Thiện-Lãm đáp:

- Thì chúng em làm đúng như lệnh anh ban ra.
- Em theo đạo binh Đặng Trường, thế sao nay chúng lại biến mất. Nếu chúng đi Thiên-trường, thì Đào sư đệ từ Thiên-trường tới đây phải gặp chúng chứ. Hà, chúng đi đâu mất?

Hà Thiện-Lãm nói:

- Tuy em theo chúng xa xa, không nhìn thấy binh mã chúng, nhưng dọc đường vẫn theo dõi dấu vết chúng để lại. Kìa đại ca xem, con đường trước chúng ta vẫn đầy phân ngựa, cùng dấu chân người, đâu có sai. Em lại cho đến sáu cặp chim ưng theo chúng. Một cặp theo tiền quân, một cặp theo trung quân và một cặp theo hậu quân, làm sao chúng chạy thoát được.

Đào Hiển nhìn xa xa thấy ba cặp chim ưng bay lượn, chàng tỉnh ngộ:

- Đúng rồi, thì ra bọn Đặng Trường ẩn vào thôn Yến-vĩ sương-sen, thành ra trên đường đi đệ không gặp.

Khai-Quốc vương quyết định:

- Bây giờ thế này, Lê Văn, Lý Nhân-Nghĩa, Mỹ-Linh đem theo đạo binh Thượng-oai của Hà Thiện-Lãm đánh Yến-vĩ sương-sen. Ta sẽ viết thư xin phái Đông-a viện cho một số đệ tử. Còn lại chúng ta tiếp cứu Trường-yên khẩn cấp.

Hà Thiện-Lãm Hỏi:

- Trong bọn em, ai làm chúa tướng?
- Lý Nhân-Nghĩa làm quân sư, Hà Thiện-Lãm làm chúa tướng. Còn võ công thì nhờ Mỹ-Linh, Lê Văn. Thôi lên đường mau.

Đào Hiển lên ngựa phi trước dẫn đường. Đoàn quân rầm rập di chuyển. Khoảng hai giờ sau thì tới Yến-vĩ sương-sen. Xa xa Mỹ-Linh đã thấy một đoàn tráng sĩ cỡi ngựa đi đi, lại lại xung quanh những lũy tre bao bọc. Một người trưởng toán cầm ngang thanh đao, ngăn đạo

quân Thượng-oai lại hỏi:
- Các vị thuộc đạo quân nào? Cho tôi gặp người chỉ huy.
Thiện-Lãm từ bành voi tung mình nhảy xuống, chàng đánh dứ vào mặt người trưởng toán một cái. Người trưởng toán lạng mình tránh khỏi. Thiện-Lãm lại tấn công liền hai chiêu, rồi nói:
- Thằng em không nhớ anh mày sao?
Người trưởng toán nghe tiếng Thiện-Lãm thì liệng đao, rồi nhảy đến ôm lấy chàng. Hai người bật lên tiếng khóc, khóc nức nở, rồi lại buông nhau ra cười. Thiện-Lãm vội nói:
- Để ta giới thiệu mi với chị Trường-Ninh, và các bạn.
Chàng cầm mũi người đó tới trước Trường-Ninh:
- Hiền muội! Anh vẫn thường nói với hiền muội rằng hồi xưa bọn anh có bẩy đứa sống trong thôn Tân-quy. Vì phá phách quá, người ta gọi bọn anh là Tân-quy thất quỷ. Lớn nhất là anh Đản, lớn nhì là Thuận-Tông, anh đứng hạng ba, thứ tư là Trần Anh. Nó là em, mà tên lại là Anh. Đây nó đây.
Trần Anh chắp tay:
- Trần em xin ra mắt bà chị.
Trường-Ninh đáp lễ:
- Thì ra những bậc anh hùng hào kiệt đều có phong tư khác nhau. Chị nghe nói về cậu hoài, nay mới được gặp. Cậu đang lĩnh nhiệm vụ gì ở đây?
Trần Anh cung kính:
- Sau khi anh Đản, Tông, Lãm về kinh, bốn đứa em được một vị sư thái thuộc phái Mê-linh nhận làm đệ tử. Từ đấy chúng em luyện võ. Khi Hồng-thiết giáo thành Lạc-long giáo, bọn em gia nhập giáo này, và mau chóng trở thành bốn đạo trưởng. Mỗi đứa chúng em coi một

đạo. Em coi đạo Cửu-chân. Tôn Trọng coi đạo Nghệ-an. Tôn Mạnh coi đạo Trường-yên. Tôn Quý coi đạo Thiên-trường. Lúc bọn Nhật-Hồ tạo phản, chúng em định chống đối, nhưng nhận được mật lệnh của Khu-mật viện bảo phải giả thuận theo chúng, rồi chờ thời cơ làm lợi cho Đại-Việt. Khi tiến quân đánh tổng đàn phái Đông-a, thình lình chúng em trở giáo, làm cho chúng chạy bán mạng.

Mỹ-Linh đã tới, nàng quên cả câu nam nữ thụ thụ bất thân, quên cả thân phận cô công chúa cao quý. Nàng nắm tay Trần Anh:

- Em của chị to lớn kềnh càng thế này ư? Lúc xa em, chị với Đản nhắc đến em luôn.

Thình lình Trần Anh cung tay:

- Đệ Trần Anh xin tham kiến sư tỷ chưởng môn.

Mỹ-Linh hỏi:

- Em là đệ tử của cao nhân nào trong bản phái vậy?

- Em là đệ tử của sư thái Tịnh-Huyền. Còn ba đứa này thì một vị khác của bản phái thu làm đệ tử. Khi truyền võ cho ba đứa em, người dặn rằng tuyệt đối không được tiết lộ danh tính người, bằng không người sẽ cắt chân.

Mỹ- Linh nhìn Thiện-Lãm, rồi mỉm cười. Thiện-Lãm cũng cười theo.

Trần Anh cúi xuống:

- Sư tỷ đoán ra sư phụ của ba đứa rồi ư?

Mỹ-Linh gật đầu.

Trần Anh trình bầy:

- Sáng nay, trên đường tiếp viện Trường-yên, thì có tin báo một đoàn quân của Hồng-thiết giáo rút về đóng ở Yến-vĩ sương-sen. Đại hiệp Trần Kiệt truyền cho chúng em bao vây làng liền. Nhưng vì quân số giặc đông ngang với bọn em, nên bọn em chỉ bao vây tuần phòng,

mà không tấn công. Hồi nãy có chim ưng báo rằng một đạo quân triều đình đuổi theo giặc sắp tới, bọn em phải tiếp đón, và nghe lệnh tướng chỉ huy.

Mỹ-Linh chỉ Thiện-Lãm:

- Nguyên soái đạo quân này là Hà Thiện-Lãm. Quân sư là Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa đây. Còn chị là... Thiên-lôi chỉ đâu đánh đó.

Chợt nhớ ra một truyện, Lê Văn hỏi Đào Hiển:

- Đào đại ca này, tôi muốm hỏi thăm đại ca tin tức một người?

- Ai thế?

- Phu nhân của sư thúc Hoàng Hùng.

Đào Hiển chợt nhớ ra, sư thúc Hoàng Hùng của chàng kết hôn với một đệ tử phái Sài-sơn tên Quỳnh-Dao. Võ công của bà rất bình thường, nhưng y thuật cực cao minh. Trước kia bà là một trong những hoa khôi trong đám đệ tử Sài-sơn. Từ ngày về Thiên-trường, gần như bà chỉ biết chữa bệnh suốt ngày, nên ai ai cũng quý mến, kính trọng bà.

Đào Hiển đáp:

- Sư thẩm hiện theo sư thúc tiếp cứu Trường-yên. Người vẫn thường nhắc đến Văn đệ luôn. Đợi xong việc Yến-vĩ, Văn đệ tới giải vây Trường-yên sẽ gặp bà.

Mỹ-Linh đi một vòng giới thiệu Lê Văn, Lưu Tường, Hồng-Phúc với đám Trần Anh. Hà Thiện-Lãm hỏi Lý Nhân-Nghĩa:

- Hổ uy đại tướng quân, bây giờ chúng ta đánh Yến-vĩ sương-sen như thế nào đây?

Đào Hiển móc trong túi ra một cuộn giấy trải xuống... lưng ngựa:

- Đây là bản đồ làng Yến-vĩ. Cũng như tất cả các làng khác, làng có

hai cổng chính. Cổng tiền hướng về Bắc. Cổng hậu hướng về Nam. Phía Đông, Tây đều có cổng xép mở cho trâu cùng lực điền đi làm. Làng được bao bọc bởi hai lớp. Lớp ngoài cùng là hào sâu gần hai trượng, dưới hào chông gai chằng chịt. Sau hào sâu tới những lũy tre đồng gộc rất dầy. Bề dầy lũy có chỗ tới bốn trượng, gai góc tua tủa. Bề cao lũy từ hai tới năm trượng. Ta không thể phá nổi.

Chàng chỉ vào bốn cái cổng:

- Đường tiến công duy nhất là mấy cái cổng. Nhưng trong cổng chúng đã làm những con bùi nhùi rơm ngăn mất lối đi, tên bắn không thể nào xuyên vào trong được. Rồi chúng thủ sau bùi nhùi, dùng cung tên chống. Không biết Lý tướng quân định sao?

Lý Nhân-Nghiã hỏi:

- Trong làng có bao nhiêu dân ở?

- Khoảng ba nghìn hơn là dân lương thiện, còn lại hơn hai nghìn là phường trốn chúa lộn chồng. Tổng cộng tráng đinh hơn hai nghìn. Hương trưởng là con điếm già Anh-Tần, đệ tử của Đặng Trường.

Lý Nhân-Nghiã thở dài:

- Khó đấy, Đặng Trường đem từ Thăng-long về nghìn thiết kị, hai nghìn giáo chúng, cộng thêm hai nghìn tráng đinh, như vậy chúng có tới năm nghìn người. Trong khi lực lượng của thiếu hiệp Trần Anh năm nghìn, cộng với một nghìn của châu Thượng-oai. Về quân số hai bên tương đương nhau. Tuy nhiên ta có trăm hổ, trăm báo, mười voi, trăm chim ưng thì sức mạnh bằng mấy vạn người. Nếu ta thẳng tay thì dễ quá. Đằng này tên Đặng Trường muốn dựa vào dân chúng để ẩn thân. Ném chuột sợ vỡ đồ, ta không thể dùng sức mạnh được.

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Lý tướng quân đánh thế nào thì đánh, miễn đừng để dân chúng chết oan là được rồi.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 23

Ưng Sơn song hiệp

Tôn Mạnh bàn:
- Hay ta dùng lối bao vây, lâu ngày chúng hết lương, ắt phải đầu hàng.
Lê Văn lắc đầu:
- Không ổn rồi. Khi ta bao vây, lương hết, e chúng lấy lương của dân ăn, như vậy dân chết đói trước. Khi chúng thực sự hết lương đầu hàng thì không còn người dân nào nữa.
Hà Thiện-Lãm hỏi Đào Hiển:
- Đào huynh! Huynh có biết nhà nào của dân, nhà nào của bọn Hồng-thiết giáo không?
Đào Hiển chỉ lên bản đồ:
- Biết chứ, đây huynh đệ xem này: Căn nhà nào có dấu khoanh tròn là nhà của Hồng-thiết. Còn căn nhà nào có gạch chéo là nhà của dân.
Thiện-Lãm hỏi Lý-nhân-Nghĩa:
- Ta có thể dùng lối phóng mã-não, hoàng-thạch đốt nhà chúng được

không?
- Kể đốt thì đốt được, nhưng khi nhà của chúng cháy, chúng sẽ đuổi dân ra rồi vào nhà dân mà ẩn thân, rút cuộc dân chúng lại khổ.
Lê Văn nói:
- Trước khi tìm được kế đánh vào, ta hãy cho bao vây làng đã, để chậm thì chúng trốn mất. Sau khi bao vây, chúng ta chia người thành năm toán, cứ một toán tấn công, bốn toán nghỉ. Như vậy ta đặt chúng vào thế bị động. Chỉ ba bốn ngày, chúng mệt nhừ, ta nhân đó tấn công, ắt thành công.
Hà Thiện-Lãm ra lệnh:
- Lê Văn, Trần Anh đánh cửa Bắc. Đào Hiển, Tôn Mạnh đánh cửa Nam. Lý Nhân-Nghĩa, Tôn Trọng, quận chúa Trường-Ninh đánh cửa Đông. Tôi với Tôn Quý, Lưu Tường, quận chúa Hồng-Phúc đánh cửa cửa Tây. Công chúa Bình-Dương tiếp ứng các mặt. Mỗi mặt ta chia người làm năm đội, mỗi đội tấn công một ngày.
Chàng nói với các tướng chỉ huy thú :
- Về hổ, báo, voi các em phân chia đều cho bốn cửa. Riêng chim ưng thì dùng để tuần phòng. Thôi, xin các em lên đường cho.
Các thiếu niên dẫn quân bao vây làng Yến-vĩ. Tại cửa Tây, Hà Thiện-Lãm cho đốt ba pháo lệnh rồi tung lên trời. Sau khi ba tiếng pháo nổ, các cửa cùng cho voi đi trước xông vào. Lập tức sau những ụ bằng rơm giáo chúng Hồng-thiết dùng tên bắn ra như mưa. Các quản tượng vội cho voi lui lại, vì sợ chúng bị thương.
Cứ như thế, sau hai giờ quân bên ngoài lại tấn công một lần, khi thì xua voi đi trước, khi thì xua hổ, xua báo đi trước, khi thì dùng pháo thăng thiên, dùng tên bắn hoàng-thạch vào trong. Cuộc công hãm được ba ngày, thì có chim ưng đưa thư của Khai-Quốc vương,

truyền:

Cuộc giao chiến giữa quân triều với phản loạn tại Trường-yên rất gay go. Nếu hạ được Yến-vĩ ngay thì hạ, bằng không phải bỏ về tiếp viện Trường-yên.

Thiện-Lãm nhờ Lê Văn đi các cửa mật ra lệnh cho chư tướng chuẩn bị rút quân. Lê Văn đang đi qua hông phía Đông của làng, thì gặp đúng lúc các cửa bắn pháo thăng thiên tấn công. Khi pháo nổ đồng loạt, tiếp theo là tiếng chó tru bên trong. Chàng chú ý thấy dưới chân một lũy tre có bốn năm con chó đang cụp đuôi nằm bên nhau rên rỉ. Một tia sáng loé trong đầu. Chàng trở về cửa Đông gặp Lý Nhân-Nghĩa:

- Lý tướng quân, tôi có cách đánh vào trang Yến-vĩ rồi.

- Thiếu hiệp có cách gì?

- Tôi đi tuần thấy một chỗ có năm, sáu con chó chui ra ngoài lũy tre ẩn núp. Như vậy ắt có lỗ xuyên qua lũy vào trong. Chỉ cần sao ta âm thầm dùng thuốc độc trộn với cơm, ném cho mấy con chó. Chúng ăn vào, chỉ lát sau là lăn ra chết. Bấy giờ ta theo lỗ chó chui dùng dao cắt tre cho thành lỗ lớn, rồi thình lình lùa đoàn hổ, báo vào trong, ta đánh quặt ra chiếm các cổng, mở cửa cho quân vào.

Lý Nhân-Nghiã mừng lắm:

- Trước hết ta thám thính xem đã. Người thám thính võ công phải thực cao mới được.

Lê Văn nói nhỏ với Mỹ-Linh:

- Chị với em hành sự đủ rồi.

Chàng với Mỹ-Linh tới chỗ mấy con chó núp. Lê Văn vận sức ném mươi nắm cơn qua hào vào bụi tre. Quả nhiên mấy con chó xúm vào tranh nhau ăn. Khoảng nhai dập miếng trầu, chúng đều gục xuống

không động đậy nữa. Mỹ-Linh, Lê Văn tung mình vượt qua hào. Lê Văn lần theo lỗ chó chui vào. Nhưng chỉ được nửa trượng thì lỗ nhỏ quá, không đi nổi. Chàng rút dao ngắn vận sức cắt tre. Không khó nhọc, chàng chỉ cắt có ba cây, thì chui lọt vào trong. Mỹ-Linh cũng chui theo. Vào trong rồi, hai người thấy đây là một khu vườn trồng toàn cam. Sau khi ghi nhận mọi chi tiết, hai người lại chui ra.
Hai chị em trở về cửa Bắc hội họp cùng chư tướng, trình bầy chi tiết cuộc thám thính.
Lý Nhân-Nghiã nói với Thiện-Lãm:
- Xin châu trưởng cho tiểu tướng mượn kiếm lệnh.
Thiện-Lãm rút kiếm trao cho Lý Nhân-Nghĩa. Lý Nhân-Nghiã cầm kiếm lệnh rồi nói:
- Lê thiếu hiệp đã tìm ra phương pháp đánh làng đêm nay. Bây giờ là giờ Dậu. Chư tướng cho tấn công vào các cửa ráo riết, để địch không có thời giờ tuần tra. Trong khi đó Lưu Tường mang thực nhiều rơm tẩm bùn, cho voi chở đến hông phía Đông, rồi ném xuống lấp hào. Khi hào lấp xong thì cho voi trở về vị trí cũ. Sau đó rút tất cả hổ, báo về cửa Đông. Đến đây thì tôi cho phát năm tiếng pháo, các cửa lại tấn công như vũ bão. Các vị thiếu hiệp Đào Hiển, Lê Văn, cùng công chúa Bình-Dương mỗi vị dẫn theo một trăm võ sĩ đột nhập theo đường đặc biệt vào nhập làng trước, rồi bảo vệ cho châu trưởng Thiện-Lãm, châu phó Lưu Tường xua hổ, báo vào trong. Khi tất cả lọt vào rồi, thì chia lực lượng làm ba. Thiếu hiệp Đào Hiển cùng các võ sĩ đi đốt nhà bọn Hồng-thiết giáo. Trong khi công chúa cùng châu trưởng dẫn đoàn hổ đánh vào phía sau quân giữ cửa Đông. Thiếu hiệp Lê Văn cùng châu phó Lưu Tường xua đoàn báo đánh vào sau lưng đám quân giữ cửa Bắc.

Chàng ngừng lại cho chư tướng theo kịp, rồi tiếp:
- Khi phá vỡ cửa Bắc, thì thiếu hiệp Trần Anh cùng một đội quân giữ cửa chắc, để không cho tàn quân chạy trở ra. Còn toàn quân tiến vào quặt sang cửa Tây. Tại cửa Đông thiếu hiệp Tôn Trọng giữ cửa, để quân chúa Trường-Ninh với tôi đánh quặt sang cửa Nam.
- Còn chư tướng trấn cửa Nam, cửa Tây, hãy dùng tre, gai lấp cửa ra vào, rồi dùng voi, với hổ, báo trấn bên ngoài, cần giữ thực chắc, không cho chúng thoát khỏi làng.
Chàng hỏi Mỹ-Linh:
- Xin công chúa ban chỉ dụ.
- Theo như tin tức, thì đạo rút theo Đặng Trường có Vũ Hào, Thạch Nan-Biện võ công chúng rất cao. Trong khi đó hiện diện tại đây chỉ một tôi với Văn đệ đủ khả năng loại trừ chúng. Vậy nếu cánh quân nào gặp chúng, ta dùng hổ, báo vây lấy, rồi đốt pháo thăng thiên báo cho tôi với Văn đệ biết.
Nàng hỏi Thiện-Lãm:
- Em có ý kiến gì không?
- Chúng ta phải bàn cho rõ, khi bốn cửa bị tràn ngập, phản ứng của chúng sẽ ra sao? Tôi nghĩ, một là chúng bỏ hàng ngũ chạy lẫn vào với dân chúng. Trường hợp này ta phải mất công thanh lọc, e thời gian không quá một ngày. Hai là chúng tập trung lại, phá vòng vây ra ngoài. Trường hợp đó, ta không nên dồn chúng vào đường cùng, cứ để cho chúng chạy, ta sẽ dùng voi đuổi theo. Vả hiện khắp hương đảng đều thù hận chúng, chúng chạy đâu cho thoát?
Trần Anh hỏi Thiện-Lãm:
- Anh Lãm này, anh học binh pháp bao giờ, mà dùng binh hay quá vậy?

Thiện-Lãm ghé miệng vào tai Trần Anh:
- Trên đường đi sứ, Khai-Quốc vương tìm được bộ Dụng binh yếu chỉ, Thuận-Thiên thập hùng thi nhau nghiên cứu, nên ta có kiến thức như đại tướng. Ta sẽ dạy cho em sau. Thôi lên đường.
Chỉ lát sau, các tướng đâu về đó, Lý Nhân-Nghĩa đốt pháo lệnh. Cả bốn cửa cùng xua quân tiến đánh. Lần trước mỗi lần, họ chỉ xung phong lấy lệ, rồi lui ra. Nhưng lần này họ dùng hỏa pháo, tên lửa bắn vào mấy ụ rơm phía trong. Ụ rơm bốc cháy. Đám quân thủ phải liều chết lăn xả vào cứu hỏa.
Trong khi đó, Mỹ-Linh, Lê Văn, Đào Hiển cùng điểm ba đội võ sĩ phái Đông-a, mỗi đội hơn trăm người. Nàng dặn dò họ chi tiết cuộc tấn công, cùng ứng phó khi có biến cố, nhất là mật khẩu trong đêm, vì sợ ngộ nhận với các cánh quân khác. Sau khi ôn, tập rồi, tất cả hướng phiá Đông. Lưu Tường đã lấp xong hào. Hổ, báo để trong cũi, do xe chở tới đang chờ.
Đào Hiển quen đường, chui qua lũy vào trước. Thấy không có gì trở ngại, chàng huýt sáo, Lê Văn chui vào theo. Vừa lúc đó có tiếng quát lớn:
- Ai? Đứng lại!
Một ánh kiếm sáng loáng hướng cổ Đào Hiển. Chàng kinh hãi nhảy lui lại, thì ánh kiếm đuổi theo hướng ngực chàng. Chàng lộn liền hai vòng tránh kiếm, thì kiếm lại lia dưới chân. Chàng vội tung mình lên cao tránh, thì kiếm quang bao trùm hạ bàn. Chàng tự than:
- Mạng ta cùng rồi.
Nhưng chàng đáp xuống an toàn, chưa hết kinh ngạc thì nghe bên cạnh có tiếng vũ khí chạm nhau, chàng nhìn sang: Lê Văn đang đấu kiếm với kẻ tấn công. Trong bóng tối, không biết kẻ đó là ai, nhưng

chàng biết kiếm pháp y cao minh khôn lường.
Mỹ-Linh cùng một đội võ sĩ phái Đông-a đã vào trong. Nàng đang đứng lược trận. Biết Mỹ-Linh lòng dạ nhân từ, Lý Nhân-Nghĩa nhắc:
- Công chúa. Xin công chúa kiềm chế tên này, vì kiếm pháp y rất cao minh, e Lê công tử khó hạ y trong vòng vài trăm chiêu. Ta phải thắng gấp, bằng không tụi nó kéo đến thì đội võ sĩ không vào trong nổi. Không thể nhân nhượng, dùng võ đạo với ma đầu Hồng-thiết giáo được.
Mỹ-Linh tỉnh ngộ, nàng rút kiếm ra nói:
- Văn đệ lui lại.
Lê Văn vừa lui, thì kiếm Mỹ-Linh đưa vào ngực người kia. Trong bóng tối y không biết Mỹ-Linh là ai, nhưng y cũng nhận ra nàng là một thiếu nữ. Y khinh thường dùng hai tay kẹp sống kiếm của nàng. Mỹ-Linh không thu, cũng chẳng đổi chiêu, nàng dùng Vô-ngã tướng thiền công. Kẻ kia kẹp được kiếm Mỹ-Linh, y mừng thầm, vận khí bẻ gẫy. Nhưng khí ra đến đâu, bị Vô-ngã tướng thiền công chuyển vào người Mỹ-Linh mất. Thấy sự lạ, y dồn hết chân khí ra, nhưng y dồn ra bao nhiêu, chân khí mất bấy nhiêu. Kinh hãi y định thu chân khí về, mà không được.
Đào Hiển sợ Mỹ-Linh tha cho tên ma đầu này, chàng vung tay túm ngực y liệng xuống đất. Lê Văn điểm vào huyệt Á-môn khiến y không nói được nữa. Chàng lại điểm thêm huyệt Dương-lăng-tuyền, thế là y ngã lăn ra. Bấy giờ nàng mới nhận ra y là Đinh Hiền, đệ nhất kiếm khách của Hồng-thiết giáo. Trước đây trong lần đột nhập vào tổng đàn Hồng-thiết giáo, nàng đã đấu với y, rồi bắt sống y. Sau đại hội Lộc-hà, y được ân xá, và giữ một chức rất cao trong Lạc-long giáo.
Thình lình có tiếng quát, rồi đuốc đốt lên sáng rực. Một giọng nói

khàn khàn, trầm trầm:
- Buông vũ khí, bằng không ta ra lệnh nhả tên.
Mỹ-Linh, Lê Văn, Đào Hiển kinh hãi nhìn quanh: Trên nóc nhà, trên cây, hàng ngàn tiễn thủ cung dương, mũi tên chĩa. Một người đứng trên nóc nhà chỉ huy bọn tiễn thủ. Y chính là gã Thạch Nan-Biện. Y nói vọng xuống:
- Đứng sát lại với nhau, buông vũ khí xuống.
Mỹ-Linh, Lê Văn, Đào Hiển đưa mắt nhìn nhau chưa kịp có quyết định gì, thì có tiếng quát lớn:
- Buông tên.
Sau tiếng quát, mọi người nằm rạp sát mặt đất tránh tên. Nhưng không có mũi nào bắn tới, mà đám tiễn thủ trên nóc nhà, trên cây ngã lộn xuống đất. Người nào cũng bị trúng tên ở lưng, ở trán. Lê Văn tinh mắt, chàng nhận ra có một đội tiễn thủ khác, cổ quàng khăn trắng, đã bắn đám tiễn thủ Hồng-thiết giáo. Biết là người nhà, chàng hô lớn:
- Xông vào.
Đào Hiển vọt mình lên trước, Mỹ-Linh, Lê Văn cùng đám đệ tử Đông-a tả xung hữu đột, chỉ trong khoảng nhai dập miếng trầu, đám tiễn thủ Hồng-thiết giáo bị giết hết.
Đào Hiển cùng đội võ sĩ tiến vào giữa làng. Đám này nhanh chóng đánh lửa, châm vào đuốc, đốt những dẫy nhà của đám giáo chúng Hồng-thiết giáo. Mỹ-Linh, Thiện-Lãm xua đội hổ quật sang cửa Đông. Lê Văn, Lưu Tường xua đội báo xung sang cửa Bắc. Mỹ-Linh nhìn lên nóc nhà, xem ai đã cứu mình, nàng chỉ thấy Thạch Nan-Biện đang đối chưởng với một người, mà từ đầu đến chân trùm kín bằng chiếc áo đen thui. Người này dùng võ công Hoa-sơn.

Tại cửa Đông, Lý Nhân-Nghĩa đang cùng Tôn Trọng, Trường-Ninh tấn công ráo riết, nhưng không lọt vào trong cửa được bởi người trấn tại đây là hai nhà sư trẻ Trí-Nhật, Trí-Nguyệt, con trai của Nguyên-Hạnh, võ công chúng rất cao thâm.

Hai bên đang giao chiến ác liệt, thì phía sau có nhiều tiếng gầm gừ, rồi hàng trăm con cọp xông vào trận. Đám giáo chúng đang chống trả với các đợt tấn công, người người mệt đứt hơi, thì phía sau bị cọp ào đến vồ. Kinh hoảng, họ bỏ hàng ngũ chạy về phía Nam. Tôn Trọng, Trường-Ninh thúc voi tràn vào trước, rồi đánh quặt sang cửa Nam.

Hai nhà sư Trí-Nhật, Trí-Nguyệt quát lên một tiếng xông vào tấn công Mỹ-Linh. Mỹ-Linh nghĩ đến Đỗ Lệ-Thanh, không muốn thẳng tay với hai đứa con của bà, nàng phẩy tay một cái, chưởng cửa Trí-Nhật hướng người Trí-Nguyệt. Trí-Nguyệt kinh lãi thu chiêu về đỡ chưởng của anh. Binh một tiếng, cả hai anh em lui lại đưa mắt nhìn nhau. Trí-Nguyệt hỏi:

- Sư huynh, tại sao sư huynh lại đánh đệ.

Trí-Nhật chỉ Mỹ-Linh:

- Tự... tự con kia dùng tà thuật.

Cả hai anh em cùng nhảy lại xuất chiêu tấn công Mỹ-Linh. Mỹ-Linh cười nhạt, nhảy lùi ra ngoài vòng vây của đội hổ. Anh em Trí-Nhật, Trí-Nguyệt đứng giữa đoàn thú, nhe nanh gầm gừ, miệng đỏ lòm.

Trường-Ninh hô lớn:

- Buông vũ khí đầu hàng, bằng không ta cho hổ ăn thịt liền.

Anh em Trí-Nhật, Trí-Nguyệt đưa mắt nhìn: Làng Yến-vĩ biến thành biển lửa. Đám giáo chúng Hồng-thiết đã biến đâu mất. Xa xa tiếng vũ khí chạm nhau chan chát đưa lại. Hai anh em chưa có quyết định gì, thì Mỹ-Linh tung mình vào điểm lên huyệt Kiên-ngung hai người. Hai

anh em Trí-Nhật, Trí-Nguyệt ngã lăn xuống đất. Võ sĩ trói lại.
Tại cửa Bắc, Lê Văn, Lưu Tường xua hổ nhanh chóng đánh lui đám đệ tử Hồng-thiết tại đây. Tên tướng chỉ huy tỏ ra có bản lĩnh. Y hô giáo chúng rút lui vào giữa làng. Còn y đi đoạn hậu. Trần Anh thúc voi dẫn đầu đoàn quân đuổi theo, rồi đánh quặt sang cửa Tây.
Lê Văn ngạc nhiên vô cùng, vì tại cửa Tây không thấy một giáo chúng Hồng-thiết nào, cũng không thấy một giáo chúng Lạc-long thuộc quyền của Tôn Quý đâu. Chàng để lại một toán giáo chúng Lạc-long giáo cho Trần Anh trấn tại đây, rồi dẫn số còn lại đánh vào trung ương. Tại trung ương, đuốc đốt sáng rực. Đám giáo chúng Lạc-long cùng đệ tử Đông-a đang vây tròn một đám giáo chúng Hồng-thiết ước hơn nghìn người.
Trong vòng vây, người trùm khăn đen vẫn đấu với tên Thạch Nan-Biện. Lê Văn lại bên Mỹ-Linh. Chàng hỏi:
- Chị thấy trận đấu thế nào?
- Võ công của người trùm khăn dường như là võ công Hoa-sơn bên Trung-nguyên lại pha lẫn với võ công Đông-a, nội công thì cực kỳ phực tạp. Còn tên Thạch Nan-Biện y hoàn toàn xử dụng võ công Hồng-thiết giáo. Bản lĩnh y hơi thấp hơn Đỗ Xích-Thập một chút, nhưng cao hơn Phạm Trạch. Từ nãy đến giờ họ đấu với nhau đã trên một trăm chiêu, mà chưa phân thắng bại. Vậy Văn đệ vào giải quyết chiến trường đi thôi, để lâu e việc cứu Trường-yên gặp khó khăn.
Lê Văn nhún mình tung lên cao rồi nhảy xuống cạnh người trùm khăn đen với Thạch Nan-Biện. Chàng quát lên một tiếng:
- Ngừng đấu !
Rồi chắp hai tay xỉa vào giữa hai người. Ầm một tiếng, hai người bật lui lại. Lê Văn cười ha hả:

- Hai vị tạm ngừng đấu. Tại hạ xin có đôi lời phân giải với hai vị.
Thạch Nan-Biện chỉ người trùm khăn đen:
- Mi phân giải với ta thì cứ việc phân. Còn cái tên kia đã lĩnh của ta trước sau mười chiêu Nhật-Hồ độc chưởng, thì chỉ lát nữa đây y sẽ phải kêu cha gọi mẹ, rồi chết, thì cần gì phân biện !
Người trùm khăn cười khúc khích, rồi xòe hai bàn tay ra. Hai bàn tay y trắng mà nhỏ, thon mà hồng mịn vô cùng, chứng tỏ y không bị trúng độc. Thình lình Thạch Nan-Biện kêu lên tiếng ai rồi nhăn mặt tỏ vẻ đau đớn. Y quát lớn lên:
- Mi là ai? Phải chăng mi là người phái của phái Đông-a, mi đã dùng phản Nhật-Hồ độc chưởng? Tại sao mi không dám chiềng mặt ra?
Y nói đến đây, lại bật lên tiếng ái rồi thét lên lanh lảnh. Y đến trước một người mặt vàng như nghệ run run:
- Sư huynh cứu đệ với.
Mỹ-Linh nói nhỏ với Lê Văn:
- Người trùm khăn kia xử dụng thần công phản Nhật-Hồ độc chưởng bằng nội lực Đông-a, thì tên mặt vàng kia làm sao biết nội công Đông-a mà thu lại để cứu y.
Không ngờ người mặt vàng để tay lên đầu Thạch xoa một cái, Thạch rùng mình, bao nhiêu cái đau đớn biến mất. Lê Văn nhanh mắt, nhận ra y xử dụng võ công Đông-a, đó là chiêu Phong đáo sơn đầu. Y dùng bàn tay hút nội lực trên người Thạch, cứu Thạch.
Thạch Nan-Biện hất hàm cho người trùm khăn đen:
- Chúng ta tái đấu, nên chăng?
Người trùm khăn đen mỉm cười, không trả lời, tay ra chiêu Phong ba hợp bích. Thạch Nan-Biện dường như đã ê càng. Y bước lùi hai bước, rồi rút kiếm đưa vào cổ người kia. Người kia vọt lên không,

trong khi lơ lửng trên không y lộn liền ba vòng, tay rút kiếm. Khi y rơi xuống thì đưa kiếm vào ngực Nan-Biện. Nan-Biện kêu lên tiếng ủa đầy vẻ kinh ngạc, vì y nhận ra chiêu kiếm của đối thủ thuộc Hoa-sơn kiếm pháp .

Lê Văn hỏi nhỏ Mỹ-Linh:

- Chị thấy thế nào, liệu người kia có thắng được Nan-Biện không?

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Khó quá. Người này dường như còn trẻ, công lực tuy cao, nhưng y đấu với Nan-Biện đã mấy trăm chiêu, thì nguyên khí hao tổn rồi. Nay y dùng kiếm pháp Hoa-sơn là loại kiếm pháp lấy kiếm chiêu khắc địch, lấy mau thắng chậm, khi xử dụng rất hao nội lực; trong khi đó Nan-Biện xử dụng kiếm khí nhiều hơn. Đáng lẽ người kia phải biết lợi dụng điều đó, đánh như mưa sa, như sóng vỗ thắng đối thủ ngay trong năm mươi chiêu đầu mới phải. Đằng này y không biết lợi dụng điều đó. Kìa em nhìn xem...

Quả nhiên kiếm của người kia bắt đầu chậm lại, Nan-Biện lợi dụng tấn công tới tấp. Mỹ-Linh nói nhỏ vào tai Lê Văn:

- Chị muốn giúp người kia một tay. Em có mang tiêu theo không?

Lê Văn hiểu ý bà chị, chàng gật đầu:

- Chị muốn em thổi tiêu, rồi chị dùng Lăng-không truyền ngữ xử dụng Mê-linh kiếm pháp tấn công Nan-Biện chăng?

- Ừ, em thổi tiêu mau.

Giữa lúc hai cao thủ đang đấu kiếm, một chết một sống thì Lê Văn rút ống tiêu ra tấu bản nhạc bình dân Chăn trâu lúc bình minh. Tiếng tiêu của chàng vang đi rất xa, mọi người đều khoan khoái. Riêng Nan-Biện, y nghĩ thầm:

- Tên ôn con này ban nãy xử dụng một chiêu Thiên-vương chưởng,

nội lực cực hùng hậu. Không biết tại sao y lại tấu nhạc để làm gì?
Mỹ-Linh chờ cho Lê Văn tấu hết một đoạn, rồi nàng dùng Lăng-không truyền ngữ xử dụng chiêu Hoa lạc phong suy hướng tai Nan-Biện. Bị chiêu kiếm khí trúng tai, Nan-Biện choáng váng rùng mình một cái, đom đóm mắt toé lên. Y bật lui liền ba bước, thì Mỹ-Linh lại xuất chiêu Hoa khai kiến nhật, lần này Nan-Biện suýt ngã, y nhảy liền ba bước. Người kia dường như hiểu Lê Văn tấu nhạc giúp mình, y đánh liền ba chiêu. Đến chiêu thứ tư thì Nan-Biện đang lảo đảo, kiếm trúng ngực y đến xoẹt một tiếng, máu phun ra như vòi nước.
Tên mặt vàng như nghệ xuất chiêu đánh vào ngực người trùm khăn. Người trùm khăn xuất một chiêu trong Hoa-sơn chưởng đỡ. Bùng một tiếng, người trùm khăn đen bật lui liền ba bước, chân lảo đảo.
Mỹ-Linh kinh hãi tự hỏi:
- Tên mặt vàng là ai, mà công lực dường như ngang với Đỗ Xích-Thập, Lê Ba vậy kìa?
Nàng chưa kịp can thiệp thì có tiếng quát lớn:
- Ngừng tay!
Tiếng quát làm mọi người ù tai, chóng mặt. Rồi một người quần áo nâu từ trên cây gần đó nhảy xuống ngăn giữa tên mặt vàng và người trùm khăn đen, tay phát chiêu chưởng Đông-a. Ai cũng tự hỏi:
- Chưởng phát từ xa như vậy, sao có kết quả mà cũng phát.
Y nghĩ chưa dứt, thì người kia đã phát chiêu Thiên-vương chưởng Thiên-vương trấn thiên. Chiêu sau dồn chiêu trước mạnh đến long trời lở đất. Tên mặt vàng còn đang ngỡ ngàng, thì chưởng đã bao trùm người. Y biết rằng nếu y đỡ chưởng đó thì sẽ nát thây ra mà chết. Y vội lăn tròn người xuống đất bốn vòng liền. Chưởng trúng đất đến ầm một tiếng, lủng thành hố sâu. Người ấy ôm lấy người bịt mặt

nhảy lui lại, dầy vẻ thân thiết.
Qua một chiêu, dù phe Hồng-thiết, phe Lạc-long hay đệ tử Đông-a đều tự hỏi:
- Trông dáng người này dường như còn trẻ, mà sao công lực mạnh đến thế này?
Lê Văn nói nhỏ vào tai Mỹ-Linh:
- Người này xử dụng võ công Đông-a, Sài-sơn bằng nội lực Đông-a. Công lực y không thua sư bá Tự-An làm bao, có lẽ ngang với ông kẹ Thông-Mai.
- Có phải Thông-Mai không?
- Không, vì anh Thông-Mai cao hơn người này một chút.
Tên mặt vàng cười khành khạch, hỏi người áo nâu:
- Tên ôn con kia, mi...mi đánh trộm ta mà đắc thế một chiêu. Nào chúng ta hãy đấu với nhau ngàn chiêu.
Người áo nâu cười nhạt, y xuất chiêu Phong đáo sơn đầu của phái Đông-a tấn công tên mặt vàng. Tên mặt vàng cũng xuất chiêu Phong ba hợp bích của phái Đông-a rồi chuyển qua chiêu Thiên-vương kị mã đánh lại. Hai người dùng võ công Đông-a đấu với nhau. Mỹ-Linh hỏi Lê Văn:
- Văn đệ! Văn đệ nghe nhiều, biết rộng, Văn đệ thử đoán xem hai người này là ai? Họ thuộc phái Đông-a hay Sài-sơn?
Lê Văn lắc đầu:
- Chị coi kià, tên mặt vàng xử dụng võ công Đông-a có những chỗ không hoàn toàn đúng. Y lại dùng nội công Hồng-thiết. Còn người áo nâu chuyên dùng nội lực Đông-a rất tinh vi. Nhưng cứ một chiêu Đông-a, một chiêu Sài-sơn.
Đấu được trên trăm hiệp, Lê Văn bảo Lý Nhân-Nghiã:

- Tên mặt vàng sắp chết rồi. Đợi y lạc bại, tướng quân cho bắt hết đám thủ hạ y còn sót, đừng để chúng chạy thoát.
Lý Nhân-Nghĩa lui lại truyền lệnh. Y để ý thấy người trùm khăn đen cũng đang ra lệnh cho đám tiễn thủ của y chuẩn bị tác chiến. Lê Văn tinh mắt, chàng thấy đám người này khoảng hơn nghìn, nhưng dường như họ thuộc nhiều môn phái khác nhau, mỗi môn phái trang phục một loại quần áo riêng, nhưng họ đều trùm khăn đen che kín mặt. Chàng đến bên y người thủ lĩnh chắp tay xá:
- Thiếu hiệp đã trợ giúp anh em tại hạ. Xin thiếu hiệp cho biết đại danh, để anh em tại hạ ghi nhớ công đức.
Người đó lắc đầu tỏ ý không muốn trả lời. Một mùi u hương từ người y bốc ra thơm ngát, Lê Văn cười thầm:
- Thì ra y là thiếu nữ.
Người áo nâu với tên mặt vàng vẫn quay tròn đấu với nhau. Thình lình người áo nâu quát lên một tiếng, y phát chiêu Sài-sơn, rồi chuyển sang Đông-a mạnh kinh người. Tên mặt vàng nghiến răng đỡ. Ầm một tiếng y choáng váng lùi lại. Người áo nâu phát tiếp chiêu Thiên-vương chưởng, rồi chuyển sang chiêu Trùng-dương nộ lãng của phái Đông-a. Tên mặt vàng biết rằng mình đỡ chiêu đó ắt nát thây ra mà chết. Y tung mình nhảy lên cao tránh. Người áo nâu hướng hai tay lên không, một tay phát chỉ, một tay phát chưởng. Chỉ trúng trán tên mặt vàng, bốp một tiếng, óc lẫn máu vọt ra khỏi đầu y. Y đang quay trên không thì chiêu chưởng đã tới, bịch một tiếng, người y gẫy làm đôi, văng đi mỗi nơi một mảnh. Mặt nạ y rơi ra, mọi người bật lên tiếng ái chà vì y chính là Đặng Trường.
Mọi người đang há hốc miệng ra kinh hãi, thì nhóm người bịt mặt đã xông vào đám đệ tử Hồng-thiết giáo, họ ra tay nhanh không thể

tưởng tượng được. Cứ mỗi chiêu một tên mất mạng. Lạ một điều họ chỉ giết đám đội trưởng toán trưởng. Còn đám giáo chúng kia thì bình yên.

Người áo nâu nhấp nhô mấy cái, y đã cắt đầu Đặng Trường với Thạch Nan-Biện bỏ vào cái túi đeo trên lưng. Y vẫy tay cùng người trùm khăn đen với đồng bọn phóng mình ra phía cửa Tây, phút chốc biến mất vào đêm tối.

Mỹ-Linh hỏi Đào Hiển:

- Đào sư huynh! Người mặc áo nâu có thể là một trong Thiên-trường ngũ kiệt không? Võ công người này thực tinh diệu, nội công lại cao thâm khôn lường.

Đào Hiển lắc đầu:

- Thưa công chúa người này nhất định không thể là một trong Thiên-trường ngũ kiệt, vì y ta dùng võ công Sài-sơn, Đông-a hỗn hợp.

Mỹ-Linh chợt nhớ lại, có lần Thanh-Mai đã nói với nàng rằng: Phụ thân nàng cùng các sư thúc rất cao ngạo, nên không bao giờ xử dụng võ công phái khác. Mà người này xử dụng đến bốn thứ võ công: Đông-a, Sài-sơn, Cửu-chân, Hoa-sơn, thì không thể là Thiên-trường ngũ kiệt. Nàng hỏi Đào Hiển:

- Trong phái Đông-a còn vị nào võ công cao ngang với Thiên-trường ngũ kiệt không?

Đào Hiển lắc đầu:

- Không. Ngoài Thiên-trường ngũ kiệt ra, chỉ có bẩy đệ tử của đại sư bá. Trong bẩy vị thì đại sư huynh Trần Phụ-Quốc tức Vương Văn, tam sư huynh Trần Trung-Đạo đều đang ở Trung-quốc. Nhị sư huynh Trần Bảo-Dân hiện trấn ở Trường-yên. Tứ sư huynh là đô đốc Đoàn Thông; ngũ sư huynh là Chiêu-thảo sứ Ngô An-Ngữ; lục sư huynh là

Trần Thông-Mai, thất sư tỷ là Khai-Quốc vương phi. Xét kỹ ra người này võ công cao muốn hơn đại, nhị, tam sư huynh.

Lê Văn tiếp lời Đào Hiển:

- Cả người áo nâu với người trùm khăn đen đều còn rất trẻ. Người áo nâu là đàn ông vì cơ thể y tiết ra mùi khét khét. Còn người trùm khăn đen là phụ nữ, người bà ta tiết ra u hương thoang thoảng. Có lẽ họ là hai vợ chồng.

Mỹ-Linh bật cười hỏi:

- Tại sao họ không thể là anh em. Tại sao em lại quyết đoán họ là vợ chồng?

Lê Văn chù mỏ ra trêu Mỹ-Linh:

- À, em biết vì em là thầy thuốc. Bất cứ người đàn bà đẹp nào cũng tiết ra hương thơm đặc biệt. Nhưng giữa hương thơm của thiếu nữ với thiếu phụ có chỗ hơi khác.

Lý Nhân-Nghiã cầm mũi tên chìa ra:

- Tên của đội tiễn thủ này có khắc phù hiệu, tiểu tướng chưa hề thấy phù hiệu này bao giờ.

Mỹ-Linh cầm lên xem, thấy chuôi mũi tên khắc hình con chim ưng bay trên đỉnh ngọn núi. Nàng hỏi Lê Văn:

- Văn đệ kiến thức vô biên, Văn đệ có biết phù hiệu này của môn phái, bang hội nào không?

Lê Văn đáp:

- Trong các môn phái, thì phù hiệu phái Đông-a vẽ hình chim ưng. Ngày xưa phái Thiên-sơn cũng lấy hiệu chim ưng đang bay. Còn phù hiệu núi thì có phái Nga-mi, Trường-bạch, Hoa-sơn bên Trung-nguyên. Phù hiệu chim ưng bay trên núi em chưa từng nghe nói bao giờ.

Lý Nhân-Nghĩa ra lệnh thu quân, chàng cùng Thiện-Lãm kiểm điểm lại tù binh, cùng tổn thất bên mình, chàng ngạc nhiên vô cùng, vì số giặc chết chưa tới nghìn. Số bị bắt, cùng đầu hàng khoảng nghìn nữa. Vậy số còn lại ba nghìn nữa chúng đi đâu?

Về phía đệ tử Đông-a, Lạc-long giáo, chỉ có hơn trăm người bị thương. Nhưng về phiá châu Thượng-oai, mười người chết, cùng năm chục bị thương.

Thiện-Lãm nói với Đào Hiển:

- Đây thuộc phạm vi phái Đông-a, xin sư huynh cùng chư huynh đệ kiểm soát lại, bắt hết dư đảng Hồng-thiết giáo. Còn đám tù binh này đệ giải về kinh định đoạt.

Bỗng có tiếng kêu la ầm ĩ ở phiá cửa Tây. Mỹ-Linh, Lê Văn, Nhân-Nghiã cùng chạy ra xem: Trần Anh đang ôm Tôn Quý, Lưu Tường ôm người quản tượng của Quý. Cả hai người thân thể bê bết những máu.

Lê Văn nhấp nhô mấy cái lại bên Trần Anh, chàng đỡ Tôn Qúy để nằm dài xuống bãi cỏ, rồi xem xét. Máu chảy ra ở phiá lưng, rõ ràng y bị kiếm đâm từ phía sau ra phía trước. Chàng vội điểm vào mấy huyệt cầm máu, rồi lấy cao trị thương dán lên. Chàng bắt mạch. Mạch nhảy rất yếu, vì máu ra nhiều quá. Mỹ-Linh hỏi:

- Còn hy vọng gì không?

- Vết thương không trúng tạng phủ, duy mất máu nhiều quá, nếu có nhân sâm, kỷ tử với phục linh thì trị được.

Chàng xem vết thương quản tượng, rồi nói:

- Kiếm đâm trúng dưới nách, xuyên vào tim, y chết lâu rồi.

Mỹ-Linh móc trong bọc ra một hộp thuốc trao cho Lê Văn:

- Hôm ở Biện-kinh, lúc sư tổ của em rời vườn thượng uyển ra đi, có

trao cho chị hộp thuốc này. Người bảo rằng để trị bệnh cho những người kiệt sức. Em xem có dùng cho Quý được không?
Lê Văn bóp vỡ viên thuốc ra rồi bỏ vào miệng nếm thử. Chàng gật đầu:
- Thuốc bổ khí đây. Y kinh nói : Khí vi huyết chi sư. Nghiã rằng: Khí là thầy của huyết. Muốn bổ huyết, cần bổ khí đã.
Chàng cậy miệng Tôn Quý ra, rồi bỏ vào ba viên thuốc. Chàng bảo Mỹ-Linh:
- Nội công của chị là Thiền-công. Chị hãy để tay vào huyệt Trung-uyển của Quý rồi dồn chân khí sang cho thuốc chạy khắp các kinh mạch.
Mỹ-Linh xoè tay để vào huyệt Trung-uyển Tôn Quý rồi vận Vô-ngã tướng công truyền vào. Khoảng nhai dập miếng trầu, Tôn Quý rùng mình mở mắt ra. Lê Văn cùng các y sĩ băng bó cho những người bị thương. Chàng nói với Đào Hiển:
- Trong trận chiến vừa qua chúng ta có nhiều người bị thương. Thương tích không nặng cho lắm, vậy đệ để họ với mấy y sĩ ở lại đây, nhờ đại ca lo liệu dùm. Bọn đệ phải tiếp cứu Trường-yên.
Lê Văn, Hà Thiện-Lãm, Lý Nhân-Nghiã kéo Mỹ-Linh ra chỗ vắng. Mỹ-Linh kinh ngạc hỏi:
- Có truyện gì không?
Thiện-Lãm hỏi:
- Chị không thắc mắc gì tại cửa Tây ư?
- Không.
- Khi thiết kế, Lý tướng quân đã định rằng: Chúng ta tấn công vào cửa Bắc, Đông. Còn cửa Nam thì Tôn Mạnh dùng voi cùng đội Lạc-long giáo trấn không cho giặc chạy ra. Tại cửa Tây, thì Tôn Quý với

quận chúa Hồng-Phúc dùng tre rào kín, rồi xử dụng đội thiếu niên Lạc-long trấn phía ngoài. Thế mà khi Lê Văn, Trần Anh đuổi giặc tới đây chẳng thấy một bóng người bên ta, mà cửa lại mở rộng. Ban nãy em quan sát, thì thấy rõ ràng giặc thoát ra bằng cửa này. Em có hỏi đội Lạc-long giáo của Quý tại đây, họ nói rằng quận chúa Hồng-Phúc lệnh cho họ mở cửa tấn công về phía Nam. Em hỏi quận chúa thì quận chúa mắng em là tên mọi rợ ở rừng không có tư cách gì hỏi người.

Mỹ-Linh nắm tay Thiện-Lãm;

- Chị xin lỗi em về vụ Hồng-phúc.

Mỹ-Linh hỏi Lê Văn:

- Văn đệ nghĩ sao?

Lê Văn cười nhạt:

- Chúng ta thiết kế chui qua lũy tre, trời không biết, thần không hy, tại sao bọn Hồng-thiết giáo biết trước mà phục cung nỏ tại đây?

Mỹ-Linh gọi Hồng-Phúc lại, nàng hỏi:

- Em với Tôn Quý trấn tại cửa Tây. Lệnh ban ra rằng phải dùng tre lấp cửa, rồi cho voi, hổ, cùng đội Lạc-long giáo giữ chắc đừng để giặc thoát ra. Tại sao nay cửa lại mở, để giặc rút về phía này? Em với Quý ngồi cùng voi, thế Quý bị kiếm đâm sau lưng lúc nào, em có biết không? Ai đâm Quý? Tại sao quản tượng lại bị đâm vào nách?

Mặt Hồng-Phúc lạnh như tiền:

- Tên mọi Tôn Quý ra lệnh mở cửa, rồi xua quân tấn công vào. Trong khi xung sát, quản tượng với nó bị đâm lúc nào em không rõ.

Lý Nhân-Nghiã lắc đầu:

- Thưa quận chúa...quận chúa ngồi sau Tôn thiếu hiệp với quản tượng, mà Tôn thiếu hiệp với quản tượng bị trọng thương, không lẽ

quận chúa không thấy?
Hồng-Phúc quát lên:
- Mi chỉ là một viên tướng hiệu nhỏ, mà cũng muốn tra vấn ta ư? Bộ mi không muốn sống nữa rồi.
Mỹ-Linh thấy cô em nổi chứng, nàng đành nín nhịn không thắc mắc nữa. Hà Thiện-Lãm mời chư tướng lại hội. Chàng truyền lệnh:
- Chúng ta khẩn cấp tiếp cứu Trường-yên ngay. Đạo quân Thượng-oai đi tiền đội. Chị Mỹ-Linh, anh Lê Văn, Lưu Tường, quận chúa Trường-Ninh với tôi theo đạo này. Đạo thứ hai gồm giáo chúng Lạc-long giáo. Vì Tôn Quý bị thương nặng, đội Lạc-long giáo của y trao cho Lý tướng-quân chỉ huy. Quận chúa Hồng-Phúc theo đạo này.
Hồng-Phúc quát lên:
- Ta đường đường là quận chúa phủ Khai-Thiên vương. Ta không nghe lệnh tên mọi. Ta đi tiên phong.
Hà Thiện-Lãm đưa mắt nhìn Mỹ-Linh hỏi ý kiến. Mỹ-Linh an ủi:
- Thôi Hà đệ cho chị chịu lỗi về vụ này, để cho Hồng-Phúc đi đầu.
Hai đạo quân rầm rộ lên đường. Thiện-Lãm cho chim ưng bay trước tuần phòng. Chàng viết thư báo cáo tình hình, rồi sai chim ưng mang đi cho Khai-Quốc vương.
Đi được khoảng hai chục dặm, tiền quân quay lại báo:
- Dường như phía trước vừa có trận đánh, xác người chết nằm la liệt, máu chưa đông hết.
Mỹ-Linh, Lê Văn vội lên trước xem xét. Lê Văn quan sát qua, rồi nói:
- Đám người chết đều là giáo chúng Hồng-thiết vừa rút lui từ Yến-vĩ sương sen. Hầu hết chúng chết vì tên.
Lê Văn cầm mũi tên soi vào đuốc, chuôi mũi tên có khắc hình chim ưng bay trên núi. Lý Nhân-Nghĩa kinh hãi nói:

- Thì ra vẫn cặp vợ chồng ban nãy ra tay. Thưa công chúa, thần đoán như thế này: Cặp vợ chồng Ưng-sơn dường như là người Việt. Không biết bằng cách nào họ ẩn vào trong làng Yến-vĩ sương sen trước. Rồi không biết cơ duyên từ đâu đến, họ biết rõ việc chúng ta bị nội phản, bị phục kích, họ phối trí tiễn thủ cứu chúng ta. Sau khi giết chết Đặng Trường, Thạch Nan-Biện họ đuổi theo đám tàn quân Hồng-thiết giáo, rồi giết chết chúng tại đây.

Hồng-Phúc cau mặt:

- Ngu dốt mà lại ra mặt dạy khôn mọi người. Ta hỏi mi: Nếu bảo cặp vợ chồng khả ố kia đuổi theo giết giáo chúng Hồng-thiết, thế sao không giết chết cả năm nghìn người, mà chỉ giết có hơn nghìn?

Lý Nhân-Nghĩa đáp:

- Thưa quận chúa, Hồng-thiết giáo chia ra từng toán mười người. Mười toán thành đội trăm người. Mười đội thành đạo nghìn người. Có lẽ khi rút, họ chia ba đạo chạy ba ngả. Chẳng may đạo này gặp cặp vơ chồng Ưng-sơn, nên bị giết hết.

Lưu Tường nói với Thiện-Lãm:

- Anh Lãm, hổ, báo, ưng của mình từ chiều đến giờ chưa cho ăn...

Thiện-Lãm hiểu liền:

- Tường mở cũi cho chúng đánh chén một bữa no nê đi.

Mỹ-Linh nghe Thiện-Lãm đối đáp với Lưu-Tường, nàng ớn da gà, phát rùng mình. Nhưng nàng nghĩ lại:

- Những người này chết thì cũng chết rồi. Để cho thú ăn thịt họ vẫn hơn giết lợn, trâu, bò cho thú ăn, sát nghiệp còn nặng hơn.

Nàng lẩm nhẩm đọc kinh vãng sinh cho đám người chết.

Khi đi qua khu rừng thông ven sông, Mỹ-Linh chỉ vào phía trong nói:

- Kia là đất thiêng của phái Đông-a. Kể từ đời tổ Tự-Viễn về khai

sáng ra vùng này, bao nhiêu người thuộc con cháu Trần gia đều chôn tại đây. Hồi chị với chị Bảo-Hòa, anh Thiệu-Thái đến Thiên-trường, thím Thanh-Mai dắt vào đây lễ tổ. Đất có thần, nhà có chủ. Chúng ta qua đây cũng nên vào lễ tổ phái Đông-a cho phải đạo.
Thiện-Lãm cho quân cứ tiếp tục lên đường, chàng với Mỹ-Linh, Lê Văn, Trường-Ninh rẽ vào rừng thông. Không biết nghĩ sao, Hồng-Phúc cũng theo vào. Dưới ánh đuốc chập chờn, hàng nghìn ngôi mộ đủ loại lớn nhỏ nằm im lìm. Tiếng thông reo vi vu, như tiếng vọng của biết bao âm hồn thì thào. Tại giữa nghĩa địa có ngôi từ đường rất lớn. Mỹ-Linh vẫy hai em xuống ngựa rồi thắp hương. Nàng kinh ngạc biết bao, khi thấy trong nhà từ khói hương nghi ngút, nến thắp sáng trưng như ban ngày.
Nàng để ý thấy trên bàn thờ có đến hai con trâu, bốn con lợn và mười con gà đặt trên bàn cùng xôi, hoa quả. Lê-Văn kinh ngạc:
- Rõ ràng trước chúng ta đã có người vào đây lễ, dường như họ mới ra đi. Nhưng không biết là ai?
Mỹ-Linh vẫy các em quỳ gối lễ tám lễ. Thấy Hồng-Phúc đứng nhìn, mặt cau có, nàng hỏi:
- Đất có chủ, khi em qua đây, cũng nên kính lễ người xưa cho phải đạo lý.
Hồng-Phúc xì một tiếng:
- Có ai vô duyên như chị em nhà cô không. Mình đường đường là công chúa, quận chúa lại đi thì thụp lạy trước bài vị bọn quê mùa ăn cướp này. Nếu quả chúng linh thiêng, thì cứ gọt đầu ta đi. Ta không lạy chúng.
Mỹ-Linh không muốn nói truyện với cô em hung dữ; nhớ đến Thanh-Mai, Tự-Mai, Mỹ-Linh kéo Thiện-Lãm, Lê Văn, Trường-Ninh tìm mộ

bà Cao Huyền-Nga (vợ Trần Tự-An) để thắp hương cho phải đạo. Vừa tới mộ bà, bất giác Mỹ-Linh đứng dừng lại, vì ngay trước mộ có cái bệ xây bằng đá, trên bệ đặt một bát hương, hương khói nghi nghút. Trên bàn còn bầy ngay ngắn mấy cái đầu lâu. Lê Văn vốn can đảm, chàng soi đuốc lại nhìn cho rõ, bất giác chàng bật lên tiếng kêu:

- Ối! Này đầu tên Đặng Trường, Hoàng Văn, Phạm Trạch, Thạch Nan-Biện, Ngô Bách-Vân.

Mỹ-Linh bớt sợ, nàng cùng các em chắp tay lễ bốn lễ. Nàng khấn:

- Bá mẫu sống đã không lấy làm sướng, thì chết cũng siêu sinh về thế giới Cực-lạc cho yên ổn.

Nàng ngồi xuống tụng bài kinh A-di-đà, trong khi Trường-Ninh, Thiện-Lãm, Lê Văn tụng theo. Lê Văn nói:

- Nhất định cặp vợ chồng Ưng-sơn có liên hệ với phái Đông-a, nên mới đem đầu bọn ma về tế mộ bà Cao Huyền-Nga, vì hồi sinh tiền, chính chúng làm nhục bà đủ điều, đến phải tự tử.

Mỹ-Linh trầm tư:

- Không biết họ là ai? Nhất định không phải ông Thông-Mai với bà Bảo-Hòa, vì hai ông bà ấy cao hơn cặp vợ chồng này nhiều. Lại càng không thể là Tự-Mai, vì võ công người này cao hơn Tự-Mai một bậc.

Ba chị em trở lại từ đường. Không thấy Hồng-Phúc đâu, Mỹ-Linh lên tiếng gọi:

- Hồng-Phúc! Hồng-Phúc!

Không có tiếng đáp lại. Bỗng Thiện-Lãm bật lên tiếng úi chà, rồi chỉ lên ngọn cây phía trước từ đường: Hồng-Phúc bị trói hai chân, treo ngược trên cành cây. Mỹ-Linh tung người lên, đưa một nhát kiếm, dây đứt, nàng đỡ lấy Hồng-Phúc. Hồng-Phúc bị trói chân, trói tay, dẻ nhét đầy miệng, đầu bị gọt nhẵn bóng.

Mỹ-Linh vội cắt dây trói cho em. Nàng hỏi:
- Hồng-Phúc! Cái gì đã xẩy ra?
Mặt Hồng-Phúc lạnh như tiền, ả không nói, không rằng tung mình lên ngựa, rồi ra roi phi khỏi rừng thông. Mỹ-Linh, Lê Văn, Thiện-Lãm, Trường-Ninh cũng lên ngựa trở lại với đoàn quân. Thiện-Lãm bàn:
- Nhất định là cặp vợ chồng Ưng-sơn đã mang thủ cấp bọn ma đầu về tế mộ bà Cao Huyền-Nga, rồi cũng chính cặp vợ chồng này ra tay trừng phạt Hồng-Phúc. Có lẽ vì nể chúng ta, nên họ không h.... (*bản gốc thiếu*.)
Đang đi thì có chim ưng mang lệnh của Khai-Quốc vương tới. Thiện-Lãm, Lý Nhân-Nghiã cùng mở thư ra coi. Hai người đọc xong rồi, Thiện-Lãm nói với Mỹ-Linh:
- Lệnh Khai-Quốc vương cho biết, vương đuổi theo Vũ-Đức vương tới gần Trường-yên thì ngừng lại, không tiến quân nữa. Vì tiến lên ắt có giao tranh khủng khiếp, mà số người chết lên tới hàng vạn. Vương tạm đóng quân ở bờ sông, chờ đô đốc Phạm Tuy về đánh chiếm Thanh-hóa, khiến quân Đàm Toái-Trạng hỗn loạn thì vòng vây Trường-yên tự mở ra. Bấy giờ ta đuổi theo đánh chúng cũng vừa. Vậy đêm nay ta đóng quân tại đây nghỉ dưỡng sức đã.
Tôn Trọng đề nghị:
- Chúng ta đóng quân ngay dốc núi này, dựa lưng vào sườn, lại có suối lấy nước uống nữa, như vậy tiện lắm.
Trần Anh đang cắt cử quân tuần tiễu, canh gác, thì Lưu Tường lắc đầu:
- Không cần. Xung quanh trại, tôi bố trí mười toán cánh gác. Mỗi toán có ba đệ tử Thượng-oai ngủ dưới gốc cây với cặp hổ. Trên cây có một đội ưng đậu. Trên vùng trời lại có mấy cặp ưng bay tuần phòng.

Bất cứ người, vật đột nhập, chúng sẽ báo liền.
Mỹ-Linh, Trường-Ninh, Hồng-Phúc có mấy nữ binh theo hầu, lo mắc võng cho ba chị em ngủ. Thiện-Lãm, Lê Văn ngủ chung một lều.
Bấy giờ đã sang canh ba. Sau một ngày chiến đấu, mọi người đặt mình xuống là ngủ say liền. Chỉ riêng Lê Văn, những biến cố xung quanh vụ Tôn Quý bị ám hại làm chàng không ngủ được. Chàng nghĩ thầm:
- Trong đội quân này, thì chị Mỹ-Linh với Mình là người thông minh nhất. Nhưng chị Mỹ-Linh bản tính chân thật, không thể nhìn ra sự thực. Còn mình, mình phải tìm cho ra lẽ. Nhất định Hồng-Phúc có liên quan đến việc Tôn Quý bị ám hại.
Chàng nằm im hướng mắt về phía mấy chị em Mỹ-Linh nằm ngủ. Dù mắt buồn ngủ rí lại, nhưng chàng nhất định không ngủ. Không phải chờ lâu, trong bóng đêm, chàng thấy rõ Hồng-Phúc xuống khỏi võng hướng về phía suối. Nhìn trước, nhìn sau không có ai, Hồng-Phúc lấy châm vạch lên cây, ý chừng như viết chữ. Sau đó nàng bới đất ở gốc cây rối xuất trong túi ra cái hộp chôn xuống. Việc xong xuôi, nàng âm thầm trở về chỗ ngủ.
Nhanh nhẹn Lê Văn chạy lại bới gốc cây, lấy cái hộp bỏ vào túi, rồi về chỗ. Chàng nằm xuống, rồi ngủ thiếp đi.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 24

Thượng bất chính, hạ tắc loạn

Tiếng chim rừng hót líu lo làm Lê Văn tỉnh giấc trước. Chàng ngồi ngắm muôn hoa Xuân nở rực rỡ, hương đưa ngào ngạt, trong lòng dạt dào nguồn vui. Nhìn sang phía Mỹ-Linh ngủ, thì ba chị em nàng đã tắm rửa, thay y phục từ lâu. Chàng gọi Thiện-Lãm, Lý Nhân-Nghĩa ra chỗ khuất thuật lại hành động đêm qua của Hồng-Phúc. Lý Nhân-Nghĩa thở dài:

- Việc của quận chúa Hồng-Phúc, tiểu tướng với Hà châu trưởng muôn nghìn lần không dám xen vào. Duy thiếu hiệp là người có thể bàn với công chúa xem phải đối phó ra sao. Tiểu tướng nghĩ: Có lẽ công chúa Bình-Dương cũng không dám động đến quận chúa Hồng-Phúc đâu. Vậy lát nữa Hà châu trưởng cho đánh trống họp chư tướng ở chỗ xa nơi quận chúa chôn hộp, rồi thiếu hiệp nhìn xem quận chúa viết gì trên thân cây. Sau đó thiếu hiệp nên khẩn khải với Khai-Quốc vương thì hơn.

Trong khi Thiện-Lãm đánh trống họp chư tướng, thì Lê Văn ra chỗ cây mà Hồng-Phúc viết đêm qua. Trên thân cây, chàng thấy vẽ hình con ngựa phi, giống như biểu hiệu của Khai-Thiên vương. Chàng trở về lều, lấy cái hộp ra xem, thì trong hộp có một tờ giấy kể rõ kế

hoạch của Khai-Quốc vương chờ Phạm Tuy đánh Thanh-hóa rồi mới tấn công giải cứu Trường-yên.

Kinh hoàng, chàng trở về lều họp nói với Mỹ-Linh:

- Chị với anh Lãm lo sự ở đây. Em về Yến-vĩ trị bệnh cho thương binh một lát rồi trở lại ngay. Từ đây về Yến-vĩ chắc phải nửa giờ sức ngựa.

Mỹ-Linh không nghi ngờ, nàng dặn em:

- Văn đệ mau trở lại, đừng để chị mong.

Lê Văn lấy ngựa lên đường, không khó khăn, nửa giờ sau đến chỗ đóng quân của Khai-Quốc vương. Vương kinh ngạc hỏi:

- Tại đạo quân Thượng-oai ta hoàn toàn trông vào võ công cùng sự linh mẫn của em. Sao em lại bỏ về đây. Em đi mà không cho ta biết trước, vậy hẳn có điều gì cơ mật chăng?

Lê Văn đưa mắt nhìn các tướng một lượt, rồi nói:

- Em muốn nói truyện riêng với đại ca.

Các tướng lùi ra ngoài trướng. Tuy ngồi đối diện với Khai-Quốc vương mà Lê Văn vẫn dùng Lăng-không truyền ngữ thuật chi tiết những bí mật xung quanh Hồng-Phúc, rồi chàng trình cái hộp ra cho Khai-Quốc vương.

Khai-Quốc vương lặng đi giờ lâu, rồi nói:

- Như vậy thì Hồng-Phúc bí mật theo Hồng-thiết giáo rồi. Chính nó báo kế hoạch đánh úp Yến-vĩ cho bọn Đặng Trường, cho nên Mỹ-Linh với Văn đệ mới bị phục kích. Cũng may có vợ chồng Ưng-sơn cứu kịp, bằng không thì e Mỹ-Linh, Đào Hiển với Văn đệ đều bị hại, mà cánh quân Thượng-oai e bị tan nát. Cũng chính Hồng-Phúc ngồi phía sau rút kiếm đâm Tôn Quý. Khi Tôn Quý ngã xuống, quản tượng quay lại, thì bị nó đâm, cho nên kiếm trúng nách. Bây giờ nó lại báo

tin cho bọn Hồng-thiết giáo biết kế hoạch của ta.
Vương trầm tư thở dài:
- Từ trước đến nay, ta thấy Hồng-Phúc đành hanh, bang bạnh với chị em, với kẻ hầu người hạ. Ta tưởng nó chỉ nhân mẹ được sủng ái mà lên mặt. Không ngờ nó phản nước, phản cả ông cha. Mà nó phản để được gì? Công danh ư? Chắc chắn là không. Vàng bạc ư? Muôn ngàn lần Hồng-thiết giáo không có mà cho nó. Vậy tại sao nó phản? Văn đệ là thầy thuốc, Văn đệ thử giải đoán xem, may ra tìm được chút ánh sáng nào không?
Lê Văn nói ngay:
- Người xưa nói rằng : Con giết cha không phải một ngày mà đến, vợ phản chồng không phải một lúc mà thành. Từ trước đến giờ Hồng-Phúc cùng Đinh phi vẫn có những hành vi khác lạ. Anh có nhớ vụ tết Trung-thu năm nào không? Trước mặt Khai-Thiên vương, trước mặt anh, mà bà còn đanh đá, nói năng như phường vô học, bất thuật. Em nghĩ, nguyên do có ba. Một là bà ta ỷ được Khai-Thiên vương sủng ái, hai là phụ thân bà lĩnh ấn tổng trấn Thanh-hóa. Ba là bà ta biết rõ Hoàng Văn làm trưởng lão Hồng-thiết giáo, nhưng vẫn tin dùng y. Bằng ấy điều, có thể qui tụ vào một mối: Bà hy vọng dùng lực lượng Hồng-thiết giáo để sát hại những phi tần nào Khai-Thiên vương sủng ái, để lên làm vương phi. Nhưng bà không ngờ, càng gần bọn Nhật-Hồ, bà càng vương mắc với chúng nhiều hơn, riết rồi thành người phản quốc. Em nghĩ việc đây xong, anh có thể thẩm vấn Hồng-Phúc để biết rõ tình tiết.
- Em biết rằng việc ngoài thì dễ, việc nhà thì khó vô cùng. Như trước kia ta biết rõ thân mẫu Mỹ-Linh cùng vương phi Đông-Chinh ô danh thất tiết với bọn Hồng-thiết giáo, mà ta không thể dùng hình pháp. Ta

đành dùng lối khác, là che chở, khuyến dụ, để họ biết tội mà tự xử. Song chỉ có Chu Vân-Nga biết tự xỉ. Còn thân mẫu Mỹ-Linh thì không. Phải đợi đến khi bị bọn Hoàng Văn, Lưu hậu bắt sang Biện-kinh, được Thônng-Mai, Bảo-Hòa giải cứu đem về Đại-Việt, bấy giờ anh ta không nhịn được nữa, nhiếc móc bà ta, bà ta mới âm thầm lấy kiếm phổ của Mỹ-Linh luyện, rồi định giết Hoàng Văn trả thù, nhưng không thành. Việc đó chư quân tướng biết hết, bấy giờ bà ta mới tự xử. Hà... khó quá.

Vương đưa mắt nhìn núi rừng xa xa:

- Ta thiếu bản lĩnh thẳng tay của quốc trượng Tự-An, lại càng không bằng Thông-Mai, hay Tự-Mai. Trong Thuận-Thiên thập hùng, thì Văn đệ có tài, võ công cao, trí lực tuyệt luân. Nhưng dù sao Văn đệ cũng là thầy thuốc, có nhiều việc mà thầy thuốc không thể làm được.

Lê Văn nổi cáu:

- Không biết giờ này Tự-Mai ở đâu? Chắc đang ruổi ngựa ở biên thùy Hoa-Việt. Anh yên tâm, khi cần thì thầy thuốc cũng có thể mạnh tay. Có những việc với địa vị của anh, anh không thể làm đựợc thì không lẽ trong thiên hạ không ai làm được chăng? Trên đời này không lẽ cứ để cho thiên hạ kề đao vào cổ, rồi vì lẽ này hay lẽ kia mà không phản ứng được ư?

Khai-Quốc vương nắm tay Lê Văn:

- Đa tạ Văn đệ.

Vương rùng mình:

- Cũng may Văn đệ khám phá ra vụ này, bằng không Vũ Nhất-Trụ biết được kế của ta, ắt y cho một đạo quân trở về giữ Thanh-hóa thì nguy thay. Được, ta phải tương kế tựu kế.

Vương sai thư lại nhại theo nét chữ của Hồng-Phúc viết một lá thư,

trình bầy rõ kế hoạch như sau: "Khai-Quốc vương không muốn tiến quân, vì các hạm đội đang trên đường đi chiếm lại các trấn, các huyện ngoài Bắc. Rút cuộc vương chỉ có hai đạo binh Thượng-oai với Phong-châu mà thôi".

Vương bỏ thư vào chiếc hộp của Hồng-Phúc rồi dặn Lê Văn:

- Bây giờ Văn đệ trở về chôn cái hộp này vào chỗ cũ. Sau đó hết sức theo dõi Hồng-Phúc cho ta.

Lê Văn lên đường trở về núi Cánh-diều, thì trời đã xế trưa. Ba chị em Mỹ-Linh đang hội họp, ăn cơm chung với các tướng. Chàng lẻn ra chỗ gốc cây, chôn cái hộp vào chỗ cũ, mật thuật cho Hà Thiện-Lãm, Lý Nhân-Nghĩa chi tiết cuộc hội kiến với Khai-Quốc vương. Chàng vờ cáo mệt về lều nằm nghỉ.

Lát sau, chàng thấy một giáo chúng Lạc-long giáo lần mò theo các cây quan sát. Khi tới cây Hồng-Phúc khắc con ngựa, thì y xụp xuống bới đất lấy cái hộp lên, rồi nhanh nhẹn bỏ vào túi.

Suốt hai ngày, Lê Văn luôn theo dõi Hồng-Phúc. Sang ngày thứ ba, thì có chim ưng đem thư lại. Hà Thiện-Lãm mở thư ra đọc, rồi đốt đi. Chàng thăng trướng ra lệnh:

- Khai-Quốc vương truyền cho chúng ta tiến quân về Trường-yên. Trên đường tiến quân có thể gặp đạo binh Cửu-chân của Đàm Toái-Trạng. Vậy công chúa, quận chúa Trường-Ninh, Lý tướng quân, Lưu Tường với tôi đi tiền quân. Trung quân là Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng. Văn đệ cùng quận chúa Hồng-Phúc theo hậu quân.

Đợi cho tiền, trung quân lên đường rồi, Lê Văn nhảy lên bành voi ngồi trước. Hồng-Phúc ngồi sau. Quản tượng thúc voi lên đường. Lê Văn giả bộ gợi truyện với Hồng-Phúc:

- Này quận chúa. Dường như mai này Khai-Quốc vương ra lệnh tấn

công Trường-yên, quận chúa tha hồ mà trổ thần oai. Tôi nghe võ công quận chúa cao thâm không biết đâu mà lường. Thế quận chúa học võ với ai vậy?
- Tôi học khai tâm với phụ vương. Nhưng bản lĩnh chân thực của tôi lại do một cao nhân truyền thụ.
- Không biết tôn sư đại danh là gì? Quận chúa có thể cho tôi biết được không?
- Tôi không thể nói ra được. Một ngày kia công tử sẽ biết.
Lê Văn nghĩ thầm:
- Ta có nên cho voi xung trận, để mượn tay giáo chúng Hồng-thiết giáo giết con rắn độc này, mà không ai nói vào đâu được không? Mưu này hơi giống vụ ông nội ta định giết Đinh Toàn. Nhưng ta muốn tra vấn nó để biết ai là người chủ mưu với nó đã.
Có tiếng trống thúc nhịp nhàng ở tiền quân. Biết tiền quân đang chuẩn bị giao chiến với địch. Lê Văn nói:
- Quận chúa! Đây còn cách cửa Bắc thành Trường-yên đến năm dặm. Giặc đang vây thành. Cửa Bắc do Vũ-Đức vương hãm. Ta phải lên tiếp viện cho Thiện-Lãm.
Theo binh pháp của Khai-Quốc vương, chàng lệnh cho hậu quân tiến lên dàn ra bên phải cánh quân của Thiện-Lãm, trong khi cánh trung quân của Trần Anh dàn ra bên trái. Ba đạo quân gươm đao sáng ngời, trống thúc nhịp nhàng. Mỹ-Linh đứng giữa, bên trái có Hà Thiện-Lãm, bên phải có Lý Nhân-Nghiã. Phía sau là Lưu Tường, Trường-Ninh, mỗi người đứng đầu một cánh quân.
Đạo quân phản loạn nổ ba tiếng pháo, cửa trận mở rộng, một võ sĩ cầm cây cờ cực lớn tiến ra. Trên cờ có hàng chữ: Diệt loạn cứu giá một lá cờ khác có hàng chữ : Vũ-Đức đại vương. Tiếp theo Vũ-Đức

vương cùng Nguyễn Khánh, Nguyên-Hạnh phi ngựa ra trước trận.
Vương quan sát trận tuyến một lượt rồi nói với Nguyễn Khánh:
- Đức-Chính với Long-Bồ đâu mà chỉ thấy tụi ôn con này.
Nguyên-Hạnh nói lớn:
- Ta muốn nói truyện với Đức-Chính hay Long-Bồ.
Hà Thiện-Lãm cho voi tiến ra, chàng nghiêng mình hành lễ với Vũ-Đức vương:
- Hà Thiện-Lãm, châu trưởng Thượng-oai xin tham kiến vương gia. Khai-Thiên vương, với Khai-Quốc vương hiện ở Thăng-long, chứ không ở đây.
Mục đích của Vũ-Đức vương là muốn biết hành trạng của Khai-Quốc vương. Nay vương nghe Thiện-Lãm trả lời như vậy, thì yên tâm.
Vương hất hàm cho Thiện-Lãm:
- Này châu trưởng. Tuổi người còn trẻ, tương lai còn dài, người phải biết rõ thế nào là chính đạo, thế nào là đạo tặc. Nay Đức-Chính đem quân làm loạn, chiếm kinh thành, soán ngôi vua, thế mà châu trưởng đem quân về giúp y, là đạo lý đấy ư? Cô gia khuyên châu trưởng nên cùng với cô-gia đem quân trở về Thăng-long bắt Đức-Chính, cứu giá. Việc hoàn tất, không những danh châu trưởng được chép trong sử xanh, mà cái tước hầu, tước bá e không xa làm mấy.
Thiện-Lãm cười nhạt, chàng phất tay ra hiệu, các tướng chỉ huy voi, báo, hổ, ưng đồng cầm tù và thổi lên một hồi. Đội quân voi, hổ, báo cùng rống lên muốn rung động trời đất. Lưu Tường châm ngòi đốt cây pháo lệnh rồi tung lên không. Sau tiếng nổ đùng, đội binh thú vật cùng im lặng.
Hà Thiện-Lãm vận nội lực nói lớn:
- Chư quân nghe đây.

Chàng phất tay, Lê Văn tiến ra, tay cầm tờ hịch của Thuận-Thiên hoàng đế hướng sang đạo quân Vũ-Đức vương rồi đọc. Đợi Lê Văn đọc xong, Thiện-Lãm nói:

- Chư quân đã nghe hịch của Thiên-tử. Vậy chư quân còn đợi gì mà không buông vũ khí để được ân xá.

Đám quân sĩ nhìn nhau, hàng ngũ hơi dao động. Vũ-Đức vương kinh hãi, ông định cho quân đánh tràn ra, thì có tiếng tù và, tiếng trống thúc, rồi một đội quân hùng tráng từ phía Bắc tiến tới. Cây cờ đi tiên phong có chữ lớn :Phụng chỉ thảo nghịch tặc. Một cây nữa có chữ : Phong-châu Lê Thuận-Tông. Lê Thuận-Tông, Kim-Thành ngồi trên một bành voi hùng dũng tiến tới. Bên phải là Tôn Đản, Ngô Cẩm-Thi cỡi ngựa. Bên trái là Hoàng Tích, Lê Phụng-Hiểu.

Vũ-Đức vương hơi chột dạ. Vương hỏi Lê Phụng-Hiểu:

- Lê tướng quân, ta muốn gặp Khai-Quốc vương.

Lê Phụng-Hiểu chắp tay xá dài:

- Khải vương gia, Khai-Quốc vương hiện chầu hầu Hoàng-thượng chứ người không có mặt ở đây.

Vũ-Đức vương hất hàm hỏi quận chúa Kim-Thành:

- Người có phải là con gái Phật-Mã chăng?

Tuy là chị em cùng cha, cùng mẹ, nhưng Kim-Thành khác hẳn Mỹ-Linh. Mỹ-Linh vừa học Nho vừa học Phật, nhưng nàng thâm nhiễm đạo Phật hơn. Còn Kin-Thành nàng chỉ được học Nho, mà hiểu rất lờ mờ về Phật, vì vậy tính tình nàng rất cương quyết. Nghe chú nhục mạ phụ vương, mắt phượng quắc lên, nàng cầm roi ngựa chỉ vào vương:

- Người ngồi trên ngựa kia là tên phản tặc nào vậy?

Tôn Đản biết ý Kim-Thành, chàng đáp:

- Người đó ư? Trước đây y là Vũ-Đức vương, được Hoàng-thượng phong làm Thái-tử. Nhưng nay Hoàng-thượng mới khó ở, mà y đã bán tổ tiên, bán cha mẹ, bán anh em, đi theo Hồng-thiết giáo. Y có tên là Bất-vũ, Bất-đức.

Chư quân cười ầm lên. Vũ-Đức vương nổi cộc chỉ mặt Kim-Thành:

- Cha nào con ấy, cha mi làm phản, còn mi thấy thúc phụ không hành lễ, lại còn buông lời vô phép vô tắc. Mi... mi thực là đồ mất dạy.

- Khi có người con Vũ-Đức vương phản Thuận-Thiên hoàng-đế, có người em Vũ-Đức vương phản Khai-Quốc vương, tất có đứa cháu Kim-Thành buông lời nhục mạ ông chú. Sự đời là thế, có gì lạ đâu. Người Việt có câu: Bụt ngồi trên toà, gà nào mổ mắt được. Sách có chữ : Thượng bất chính, hạ tắc loạn. Nay có người chú phản ông, tất có đứa cháu không nhận chú.

Nàng cầm roi chỉ vào Vũ-Đức vương:

- Ai bắt được tên phản thần Vũ-Đức kia, ta sẽ tâu lên Thiên-tử phong cho tước Vạn-hộ hầu.

Thuận-Tông cầm tù và rúc lên một hồi, đội báo, đội hổ của Phong-châu, Thượng-oai gầm gừ rung chuyển trời đất rồi xông vào trận. Vũ-Đức vương lui vào trong trận. Còn Nguyên-Hạnh, Nguyễn Khánh, Lê Tấn, Linh Vũ-Nguyện, Vũ Hào vội rút vũ khí đứng cản hậu.

Song Thuận-Tông, Thiện-Lãm chỉ được lệnh dọa già Vũ-Đức vương, chứ không được lệnh giao chiến. Cho nên đội hổ, báo chỉ đuổi theo một quãng ngắn, rồi lùi lại đóng trại.

Hai đạo quân Thuận-Tông, Thiện-Lãm gặp nhau, các chúa tướng mừng mừng, tủi tủi kể cho nhau nghe về những biến chuyển vừa qua. Nhất là đám Trần Anh gặp lại Tôn Đản, Thuận-Tông. Đám Trần Anh với anh em Tôn Mạnh, Tôn Trọng thấy Ngô Cẩm-Thi xinh đẹp,

thông minh, võ công cao, chúng cứ hỏi nàng hết câu nọ đến câu kia.
Ngô Cẩm-Thi chỉ Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh nói:
- Như vậy trong Tân-quy thất quỷ còn bốn cậu em ở trong tình trạng thuyền không bến. Chúng ta là chị, phải có bổn phận lo cho các em. Sau trận này, các em đều có công, nhất định Hoàng-thượng sẽ hỏi cho mỗi cậu một tiểu thư con đại thần trong triều.
Thuận-Tông thuật về cuộc đuổi theo Vũ-Đức vương:
- Kể từ lúc rời Thăng-long, đạo Phong-châu cứ theo xa xa đạo quân Vũ-Đức vương. Dọc đường vương bàn luận với bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo những gì, người của Khu-mật viện ẩn thân trong đạo quân của vương báo cho mình biết hết. Có hai vấn đề họ thắc mắc là hiện Khai-Quốc vương ở đâu? Tại sao với quân số đông đảo, mà vương không cho tấn công chúng? Tại sao lại cho đuổi xa xa, mà không đuổi cùng kỳ mạt.
Thuận-Tông nói với Mỹ-Linh:
- Chị Bình-Dương này, trong đạo quân mình đây kể về vai vế thì chị lớn nhất, kể về chức tước chị cũng lớn nhất. Vậy chị viết thư báo cho anh Bảo-Dân với chị Thanh-Mai biết tình hình đi.
Mỹ-Linh bẹo tai Thuận-Tông:
- Làm tướng, làm châu trưởng mà dở thế thì có đáng đánh đòn không? Trước khi chúng ta rời Thăng-long chú hai đã báo cho thím Thanh-Mai biết rồi. Sau trận đánh Yến-vĩ chị cũng viết thư thuật tỉ mỉ mọi chi tiết. Ban nãy, lúc cậu tiá lia cái miệng, chị cũng viết thư gửi vào thành rồi.
Tôn Đản tỏ ra trầm tư, chàng hỏi Lê Văn:
- Văn đệ! Anh có thắc mắc, sau trận đánh Yến-vĩ, trong đám tù binh sao không thấy có con điếm già Anh-Tần, với bọn trốn chúa lộn

chồng của nó. Vậy chúng đi đâu?
- Có, cả bọn đều bị bắt, em trao chúng cho anh Đào Hiển giam lại, chờ xử tội một thể.
Tôn Đản cật vấn về cặp vợ chồng Ưng-sơn, rồi thừ người ra suy nghĩ. Ngô Cẩm-Thi đoán:
- Hay họ là các sư huynh Phụ-Quốc, Trung-Đạo chăng?
Tôn Đản lắc đầu:
- Chị Phụ-Quốc là người không biết võ. Chị Trung-Đạo là thi nhân liễu yếu đào tơ. Đây người đàn bà này võ công cao muốn ngang bằng Văn đệ. Vậy chắc chắn không thể là hai bà chị kia rồi.
- Hay là anh Bảo-Dân với chị Kim-An?
- Không thể nào như thế được. Chị Kim-An cao hơn người đàn bà này nhiều. Vả hai ông bà đang trấn thủ Trường-yên, đâu có thời giờ ra ngoài làm trò ú tim?
Mỹ-Linh gạt vấn đề đi:
- Đợi vào thành Trường-yên, mình hỏi thím Thanh-Mai may ra biết được tông tích cặp vợ chồng Ưng-sơn.
nhàng như chiếc lá bên ngoài lều. Nội công Mỹ-Linh, Tôn Đản, Cẩm-Thi, Lê Văn rất cao, cả bốn người đều nghe rõ. Tôn Đản ra hiệu, bốn người tung mình ra bốn cửa, vây bốn cái bóng vào giữa. Cẩm-Thi lên tiếng:
- Quý khách giá lâm, xin mời vào tương...
Tiếng kiến chưa kịp nói ra khỏi miệng, nàng vội ngừng lại, vì mùi trầm hương từ một bóng đen đưa ra, nàng biết chắc một trong bốn bóng là Bảo-Hòa.
Bốn bóng khoan thai bước vào lều. Mỹ-Linh bật cười, vì bốn người là Khai-Quốc vương, Thông-Mai, Thiệu-Thái, Bảo-Hòa. Khai-Quốc

vương ra hiệu cho mọi người im lặng, rồi bảo Thuận-Tông:
- Ta nghe nói em có mang theo mười cặp chó sói. Vậy em hãy dùng chó sói gác quanh lều. Trên trời cho mười cặp ưng canh bay tuần phòng. Chúng ta bàn kế sách giải vây Trường-yên.
Thuận-Tông ra khỏi lều bố trí một lúc rồi trở vào. Khai-Quốc vương kiểm điểm tướng sĩ: Đạo Thượng-oai gồm Hà Thiện-Lãm, Mỹ-Linh, Lê Văn, Trường-Ninh, Lưu Tường, Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Lý Nhân-Nghĩa. Vắng mặt Hồng-Phúc vì bị bệnh. Đạo Phong-châu gồm Lê Thuận-Tông, Kim-Thành, Tôn Đản, Ngô Cẩm-Thi, Hoàng Tích, Lê Phụng-Hiểu.
Khai-Quốc vương nhìn qua đám tướng trẻ một lượt, rồi nói:
- Trận Yến-vĩ kết thúc thực tốt đẹp, ít đổ máu, đánh mau. Nhưng có hai điều đáng tiếc là vụ Tôn Quý bị ám hại và mưu kế bị kẻ phản bội thông báo cho giặc. Một chi tiết đáng lưu ý nhất là vụ vợ chồng Ưng-sơn. Bây giờ chúng ta bàn việc giải vây Trường-yên.
Vương đưa ra một bức thư:
- Thư của đô đốc Phạm Tuy báo cho biết đã chiếm xong Thanh-hóa. Cô gia ban chỉ cho Phạm Tuy lựa lấy một số người trẻ trong đám con cái bọn phản loạn ở Thanh-hóa, phóng thích để chúng chạy ra Trường-yên báo cho binh tướng của Đàm Toái-Trạng. Như thế đám quân này không đánh cũng tan. Tin Khu-mật viện cho biết, đám đệ tử Hồng-thiết giáo vẫn trung kiên với Nhật-Hồ, như vậy ta sẽ phải chịu một trận đánh hết sức dữ dội. Cho đến giờ này, Nhật-Hồ vẫn tưởng ta chỉ có hai đạo Phong-châu, Thượng-oai, quân số chưa quá một vạn, trong khi lão có tới gần mười vạn, ta lại không có mặt đây nên chúng coi thường.
Thông-Mai đưa mắt nhìn cử tọa một lượt rồi nói:

- Hiện bên địch có Nhật-Hồ võ công cực cao. Ở đây Thiệu-Thái, Mỹ-Linh đủ khả năng giết y. Còn Vũ Nhất-Trụ thì Khai-Quốc vương, Bảo-Hòa, Lê Văn với tôi đủ sức kiềm chế. Ngoài ra chúng còn Nguyên-Hạnh, Lê Tấn, Vũ Hào, Vũ Linh-Nguyện, Nguyễn Khánh. Khi xuất trận, ta bất chấp lề luật võ lâm, nếu phải dùng hổ, dùng báo, dùng cung nỏ giết chúng, ta cũng không từ. Đối với bọn ma đầu, chúng đâu có còn nhân tính mà áp dụng lề luật võ lâm với chúng. Hôm tru diệt bọn Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ ở Biện-kinh, phụ thân tôi đã nói: Không lẽ giết con chó điên mà cũng phải hỏi xem chúng có phục hay không sao? Khi ta đã giết bọn ma đầu, tự nhiên đám giáo chúng tan vỡ.

Khai-Quốc vương biết ông anh vợ của mình tính khí cương quyết, thẳng tay với bọn ma đầu. Lời đề nghị tuy khắt khe, nhưng có lẽ đó là lối hành động tốt nhất.

Vương chỉ lên tấm lụa vẽ bản đồ Trường-yên:

- Lời của anh Thông-Mai, Thiện-Lãm, Thuận-Thông nên ghi nhớ, để sai hổ, báo lúc lâm trận. Trong thành quân của ta quá ít, sở dĩ ta giữ được là nhờ đám đệ tử Đông-a trợ giúp. Việc diệt giặc hoàn toàn nhờ vào quân bên ngoài, ta không thể dùng trong đánh ra, ngoài đánh vào được. Ta cứ đóng hai đạo quân ở đây, cứ cách ngày lại giả xua quân làm như giải vây, dùng hổ, báo giết ít tên giáo chúng. Như thế giỏi lắm hơn nửa tháng nữa quân tan, lương hết, đám giáo chúng cũng trốn đi...bấy giờ ta mới đánh một trận, giết sạch đám ma đầu. Nhưng phải cẩn thận, có thể chúng cướp trại của ta.

Bỗng có tiếng sói tru lên ngoài lều. Nhanh như chớp, Thông-Mai, Thiệu-Thái tung mình ra, thì thấy một bóng người đầu trùm khăn đen đang chạy về phía bờ suối. Thông-Mai nhô lên thụp xuống mấy cái,

chàng đã đuổi kịp bóng đen. Chàng điểm vào huyệt Đại-trùy của y, lập tức y ngã lăn xống đất. Thuận-Tông cũng đã đuổi đến nơi, chàng túm cổ áo y nhắc bổng lên đem vào lều. Bảo-Hòa giật khăn trùm đầu của y ra, mọi người đều ồ lên một tiếng kinh ngạc, thì ra y là Hồng-Phúc.

Mỹ-Linh cúi xuống giải huyệt cho em. Hồng-Phúc chỉ tay vào mặt Thông-Mai:

- Tên mọi quê mùa kia, đây thuộc doanh trại Thiên-tử binh, ta là quận chúa phủ Khai-Thiên vương, ta muốn đi đâu thì đi, hà cớ gì mi cho chó đuổi ta, rồi điểm huyệt ta. Mi có quỳ xuống lạy tạ ta hay không? Bộ mi tưởng ta không thể tru di tam tộc cái gọi là phái Đông-a nhà mi sao?

Từ trước đến nay, đối với các cháu, dù gọi bằng chú, bằng cậu, bằng bác, Khai-Quốc vương lúc nào cũng ôn nhu ngọt ngào. Chưa từng một lần vương khắt khe về lễ giáo với các cháu. Cho nên các cháu coi vương như hiện thân của ông Phúc, của Phật A-di-đà. Từ hôm nghe Lê Văn trình bầy việc phản ông cha, phản xã tắc của Hồng-Phúc, vương định im lặng để lợi dụng ả làm phương tiện cung cấp tin giả cho Hồng-thiết giáo. Bây giờ, tội trạng nghe trộm quân quốc trọng sự bị bắt tại trận, mà ả còn già mồm, khiến vương không giữ được bình tĩnh. Vương tát cho Hồng-Phúc một cái. Ả ngã lộn cổ xuống đất. Tuy bị tát đau, mà ả vẫn già mồm:

- Ông chú cầm đại quyền, mà để cho tên nhà quê làm nhục quận chúa trước mặt... Đã không giết nó rửa nhục cho cháu, lại còn bênh nó...hu... hu.

Vương gọi mấy nữ võ sĩ theo hầu Mỹ-Linh:

- Gô cổ nó lại, đem chặt đầu làm hiệu lệnh.

Đám võ sĩ vốn ghét cay ghét đắng Hồng-Phúc, họ nghe vương truyền lệnh, thì dạ ran, rồi túm lấy ả trói lại. Ả vẫn già mồm:
- Cháu tội gì mà chú đánh cháu, rồi đem chém. Cháu không phục.
Vương chỉ mặt ả :
- Mi bị bắt tại trận đang dò thám quân tình, đó là một tội đáng chém. Khi bị bắt, được giải huyệt, thấy thúc phụ không hành lễ, rồi còn nỏ mồm nhục mạ đại tướng, đó là mi tự chối bỏ nghĩa của đứa cháu, nên ta cho mi cái tát.
Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh đồng quỳ gối xuống chắp tay, nước mắt đầm đìa:
- Xin thúc phụ mở lượng từ bi khoan hồng cho Hồng-Phúc. Bởi hôm trước Hồng-Phúc bị kẻ lạ gọt đầu, quá phẫn uất, nên có lời lẽ vô phép với Trần đại hiệp.
Mắt phượng Bảo-Hòa quắc lên:
- Ba em đứng dậy. Họ Lý nhà ta sở dĩ thu được nhân tâm thiên hạ là nhờ đức từ bi, yêu thương dân của ông ngoại. Sĩ dân thiên hạ quy phục cô An-Quốc, mạ mạ với chú hai là biết kính yêu anh tài, nhân sĩ, võ lâm. Phái Đông-a không nhận một đồng, không lĩnh một đấu gạo của triều đình, mà trên cao nhất là Thiên-trường ngũ kiệt, thấp nhất là đệ tử mới nhập môn... nhất nhất xả thân cứu nước. Bây giờ con quái này bị bắt về tội dò thám binh tình cho giặc, thế mà ả còn nỏ mồm mắng chửi người bắt thị. Cậu hai truyền đem chém còn là tội nhẹ. Theo chị thì phải băm vằm ra từng mảnh mới cũng chưa đền hết tội.
Hồng-Phúc vừa khóc vừa nói:
- Hu hu... người là chị ta, mà dám lên mặt kết tội ta ư? Người chỉ là con thằng mọi Thân Thừa-Quý ở động Giáp, mà người gọi ta là con

quái à?
Khai-Quốc vương vẫy tay ra lệnh cho Bảo-Hòa:
- Cháu thay cậu lấy khẩu cung nó, để gửi về cho ông xử.
Bảo-Hòa túm cổ áo Hồng-Phúc, rồi vẫy tay cho Lưu Tường theo nàng sang lều bên cạnh. Nàng đưa mắt cho Lưu Tường. Chàng chạy ra ngoài một lúc rồi dẫn vào đôi cọp mun, lông đen như nhung. Bảo-Hòa chỉ giấy bút bảo Hồng-Phúc:
- Hồng-Phúc, ta với em là chị em con cô con cậu, cùng lo quốc sự, đáng lẽ thân với nhau như Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh. Nhưng em phản lại xã tắc, tổ tiên, vì vậy bây giờ ta ngồi chấp cung em. Khi ta chấp cung, ta là đại diện ông ngoại. Nếu em có một cử chỉ, lời nói vô lễ, ta dư biện pháp đối phó liền.
Nàng ngừng lại rồi tiếp:
- Em phải khai chi tiết rằng tại sao em lại báo cho Đặng Trường biết kế hoạch đánh làng Yến-vĩ.
- Ta không khai, thử xem con mọi làm gì được ta.
Bảo-Hòa gầm gừ mấy tiếng, đôi hổ há miệng đỏ lòm, nhe răng, dơ vuốt vờn vờn vào mặt Hồng-Phúc. Hồng-Phúc định lùi, thì Bảo-Hòa vung roi ngựa một cái, đầu roi trúng huyệt Thừa-sơn của ả. Huyệt Thừa-sơn nằm phía sau bắp chân, vì vậy chân ả bị tê liệt, không cử động được. Ả hét lên kinh hoàng, nhưng mọi người thản nhiên ngồi xem Bảo-Hòa đối phó với ả đành hanh.
Sợ quá, ả té đái vãi phân ra, thối um cả lều. Trần Anh hận Hồng-Phúc ám toán Tôn Quý, chàng hỏi Bảo-Hòa:
- Tiên cô, có cách nào sai hai ông kễnh này chỉ cào mặt ả thành những vệt dài như con dun. Sau đó chị bán ả cho em, em sẽ đóng cũi mang đi khắp nơi quảng cáo rằng: Ai muốn xem dun cô nương

phải nộp một đồng. Người người xúm vào xem trầm trồ: Kìa dun cô nương, coi đẹp gớm.

Bảo-Hòa gật đầu:

- Được chứ.

Nàng gầm gừ mấy tiếng. Con hùm xám hộc lên rồi chân trước vờn vờn sát mặt Hồng-Phúc. Cô ả kinh hãi quá nói:

- Tôi xin khai.

Bảo-Hòa chỉ giấy bút:

- Người ngồi đó viết đi. Hễ người dấu diếm chỗ nào, lập tức ta cho hai con hùm cào nát mặt người ra liền.

Từ trước đến nay, Khu-mật viện cứ cho rằng chính Hoàng Văn đã khống chế Đinh phi cùng Hồng-Phúc, mà chính Đinh phi đã trực tiếp tìm đến Lê Ba. Không biết cơ duyên nào đó, Đinh phi biết Lê Ba là người cầm thực quyền của Hồng-thiết giáo, khi Nhật-Hồ lão nhân bị y giam ở Cổ-loa. Hai người hẹn ước với nhau rằng:

Đinh phi sẽ cung cấp tất cả những tin tức của triều đình cho Lê Ba. Ngược lại Lê Ba phải ám sát những người mà Đinh phi yêu cầu. Đinh phi muốn con gái của mình có võ công cao, bà yêu cầu Lê Ba thu làm đệ tử. Cho nên từ hồi Hồng-Phúc sáu tuổi đêm đêm Lê Ba thường đột nhập phủ Khai-Thiên dạy võ cho nàng. Sau này Lê Ba khám phá ra rằng Hoàng Văn tiềm ẩn trong phủ Khai-Thiên vương, chiếm được lòng tin của vương, thì sẽ có ngày y mượn thế vương, giết hắn. Hắn biết Hồng-Phúc với các chị thường luyện võ với nhau. Hắn muốn mượn tay Hồng-Phúc hạ Hoàng Văn. Dịp may đến khi hắn thấy Hồng-Phúc đeo chiếc nhẫn do Hoàng Văn tặng. Hắn giả mượn nhẫn xem, rồi tẩm thuốc độc vào để khi Hồng-Phúc đấu với chị, ắt chị bị trúng độc chết. Khi một quận chúa bị trúng độc chết do vết thương

chiếc nhẫn của Hồng-Phúc gây ra, ắt rúng động vương phủ, hoàng thành. Đương nhiên sẽ có cuộc điều tra rộng rãi. Kết quả điều tra, nảy ra cái chết do chiếc nhẫn của Hoàng Văn tặng, thì y không bị giết ắt cũng phải rời vương phủ.

Sau khi Lê Ba chết, đệ tử thân tín của y là Linh Vũ-Nguyện thay thế. Y lại tiếp nối việc của sư phụ dạy Hồng-Phúc luyện võ, rồi y sai nàng làm tế tác cho Hồng-thiết giáo. Hôm hội ở Long-hoa đường, Khai-Quốc vương đã nhận Nhật-Tông em Mỹ-Linh làm con nuôi. Đinh phi yêu cầu Linh Vũ-Nguyện tìm cách ám sát vì mụ biết rằng chắc chắn Khai-Quốc vương sẽ lên làm vua. Tuổi vương đã hơn ba mươi, mà vương phi Thanh-Mai chưa có thế tử, ngôi vua sau này hẳn về Nhật-Tông. Nếu Nhật-Tông chết, thì con mụ sẽ được lên làm vua.

Đúng ra, Hồng-Phúc với Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh là con cùng cha, học văn cùng thầy, dẫu có khác nhau về tính tình thì cũng chỉ khác đôi chút, chứ có đâu không có điểm nào giống nhau như vậy. Nguyên do, thân mẫu Mỹ-Linh là học trò của sư thái Tịnh-Tuệ, đạo cao, đức trọng, từ bi hỷ xả nức tiếng, nên bà cũng thừa hưởng nền giáo dục của sư phụ. Bởi vậy khi sinh con, con bà có đủ đức tính của một Phật-tử.

Còn Hồng-Phúc, mẫu thân là con một võ tướng, bà được giáo dục của một ông bố chỉ biết chém giết, nến tính tình khác khác xa với mẫu thân Mỹ-Linh. Khi Hồng-Phúc sinh ra, cơ thể có tố tính của mẹ, khác Mỹ-Linh rồi. Sau này Mỹ-Linh học võ với Huệ-Sinh, một Bồ-tát, nên nàng được hưởng tất cả cái kho vô tận về đức từ bi, hỷ xả. Ngược lại Hồng-Phúc luyện võ công Hồng-thiết giáo, một thứ võ công ma quái từ Tây-vực truyền qua, võ đạo lấy thù hận, chém giết, đầu độc làm gốc. Sư phụ Hồng-Phúc là Lê Ba, một ma đầu cộc cằn,

thô lỗ, suốt cuộc đời chỉ thích lấy việc hiếp dâm gái có chồng làm thú vui. Vì vậy nàng trở thành một nữ ma đầu ương ngạnh không thể chữa trị.

Vô tình Khai-Quốc vương không biết Hồng-Phúc làm tế tác cho Hồng-thiết giáo, vương nghĩ rằng sở dĩ Hồng-Phúc hẹp hòi, ích kỷ là do chưa được ra đời, ít thông thế tục, lại ghanh tị với Mỹ-Linh. Cho nên vương cho cháu theo quân đi dẹp loạn, hầu có dịp học hỏi. Nào ngờ Hồng-Phúc đi đến đâu là để dấu hiệu, rồi thông báo mọi tin tức cho Hồng-thiết giáo. Trong khi đánh trận Yến-vĩ, ả thông báo kế hoạch của Hà Thiện-Lãm cho Đặng Trường. Trường nhân đó cho Đinh Hiền, Thạch Nan-Biện phục kích, định giết chết Mỹ-Linh, Lê Văn, Đào Hiển cùng đội cảm tử phái Đông-a. Sau khi trận phục kích thất bại, y lại ra lệnh cho Hồng-Phúc mở cửa Tây để giáo chúng rút chạy. Hồng-Phúc phải bịa ra rằng được mật lệnh Mỹ-Linh, khi trong trang có lửa cháy, thì mở cổng đánh quặt về hướng Nam. Tôn Quý tưởng thực, thúc voi, dẫn quân xung vào trong làng, đánh xuống Nam, thế là mấy đạo giáo chúng Hồng-thiết thoát thân.

Giữa trận đánh, Hồng-Phúc sợ rằng việc ả bịa lệnh Mỹ-Linh thế nào cũng bị lộ, vì vậy thình lình ả rút kiếm đâm sau lưng Tôn Quý, rồi đẩy y ngã xuống đất. Người quản tượng thấy chúa tướng ngã, y quay lại quan sát, cũng bị ả đâm chết luôn.

Bảo-Hòa đọc xong bản cung khai của Hồng-Phúc, rồi trình cho Khai-Quốc vương. Vương nghĩ thầm:

- Đến nước này thì sự thể xấu xa của phủ Khai-Thiên không thể, và không nên dấu diếm chư tướng, vì họ là chân tay, tâm phúc của ta. Chi bằng ta công bố cho họ biết, như vậy tốt hơn là che đậy vô lý.

Vương trao bản cung khai cho Bảo-Hòa. Bảo-Hòa đọc cho chư

tướng nghe. Khai-Quốc vương hỏi:
- Cháu nên hỏi cho ra lẽ vụ Hồng-Phúc bị treo lên cây trong khu nghiã địa của phái Đông-a, cùng tên tuổi những người của Hồng-thiết giáo cử ra liên lạc với Đinh phi cũng như với nó.
Bảo-Hòa lại sang lều bên cạnh cật vấn. Lát sau nàng trở sang trình:
- Hồng-Phúc khai rằng, chính vợ chồng Ưng-sơn đã treo nó lên cây. Còn danh tính bọn Hồng-thiết ẩn thân trong phủ Khai-Thiên vương thì chỉ có mười người.
Khai-Quốc vương đọc qua, thấy Đinh Ngô-Thương không dính dáng gì đến vụ này, thì thở phào một cái như trút được gánh nặng. Vương sai giải Hồng-Phúc qua, rồi ôn tồn nói:
- Tội lỗi người nặng quá, dù ta có che chở, ít ra người với mẫu thân cũng bị xử giảo. Ông ngoại người cũng bị cách hết chức tước đuổi về dân dã. Phụ vương người sẽ bị phế thành thứ dân. Duy Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh cùng Nhật-Tông đã làm con nuôi ta thì được ân xá. Hà... anh ta... sinh con ai có sinh lòng. Ta không thể che lấp vụ này được rồi.
Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh cùng quỳ gối khóc:
- Chú hai, ba chúng con tình nguyện đem hết công lao đã làm, cùng chịu chết để chuộc tội cho phụ vương.
Khai-Quốc vương phẩy tay cho các cháu đứng dậy. Vương ôn tồn:
- Vụ này lớn quá, để ông nội xử. Ta vô thẩm quyền.
Bảo-Hòa nói với chị em Mỹ-Linh:
- Các em đã ra ngoài làm việc lớn, các em đã cầm quân đánh giặc. Các em dư biết rằng có những sự xử theo tình được, nhưng cũng có những sự phải xử theo lý. Thời Âu-Lạc, đáng lẽ vua An-Dương không thể cho Trọng-Thủy ở rể để bảo mật, thì ngài lại xử theo tình,

tin rằng y là con rể không thể hại ngài. Cuối cùng sự nghiệp của ngài tan vỡ, Mỵ-Châu chết cũng không đáng kể. Cái đáng kể đau đớn cho đến nay cũng chưa dứt là nước Âu-lạc bị mất.

Nàng gằn từng tiếng:

- Đến thời Lĩnh-Nam, võ lâm đã tha tội cho Lê Đạo-Sinh, Phong-Châu song quái bao phen, mà chúng vẫn đi theo giặc. Thế mà trong trận Luy-lâu, quần hào chỉ vì võ đạo phái Tản-viên không để người ngoài giết đồng môn trước mặt mình, rồi Tăng-giả Nan-Đà lý luận theo thuyết quả báo, theo thuyết kinh Phật rằng khi Lê xám hối là hết tội, tha cho chúng lần nữa, nên mới xẩy ra cái hận Cẩm-khê, kết quả tộc Việt bị trầm vào đêm tối mất nước.

Nàng chỉ mặt Hồng-Phúc:

- Luân lý tộc Việt dạy ta làm dân phải tuyệt đối trung thành, tận tâm với nước; làm con phải hiếu thảo với cha mẹ. Ai trái đạo lý đó nhẹ thì phải tội sát thây, nặng thì giết cả nhà. Nay ông ngoại cùng nhân sĩ võ lâm đang dùng hết tâm chí sao diệt được cái họa do bóng ma quái Mã-Mặc, Lệ-Anh bị lão ma đầu điên khùng Nhật-Hồ mang vào. Thế mà Đinh phi, rồi Hồng-Phúc quỳ gối cúc cung theo chúng, định phá sự nghiệp của tộc Việt, định làm tan công đức của họ Lý, sẵn sàng giết chị em ruột, thử hỏi trời nào dung, đất nào tha được?

Nàng nghiến răng:

- Ông ngoại làm vua cũng được. Ông ngoại có băng hà, cậu cả, cậu hai, ai ngồi lên ngai thì cũng phải ngày đêm mưu tạo hạnh phúc cho dân, phải nghĩ đất nước này là xương máu của toàn tộc Việt bao đời đổ mồ hôi, nước mắt ra mới còn đến nay. Hoàng-đế là người sinh ra để làm tôi tớ Bách-Việt chứ không phải Hoàng-đế là người ngồi cao, ban phúc, giáng họa cho dân. Nếu Hoàng-đế theo nghĩa thứ nhì thì

không khác loài cú diều, trước sau tộc Việt cũng nổi lên tru diệt.
Nàng trở lại ôn tồn chỉ vào Hồng-Phúc:
- Con quái này là chồn hôi, là ma-quỷ đầu thai vào phủ Khai-Thiên vương để hại nước, hại họ Lý, tội nó đã rành rành. Nếu như không có vợ chồng Ưng-sơn, thì liệu giờ này Mỹ-Linh, Lê Văn, Thiện-Lãm, Lưu Tường, Trường-Ninh có còn ngồi đây chăng? Đạo binh Thượng-oai tan vỡ, các đạo Lạc-long giáo Nghệ-an, Cửu-chân, Trường-yên, Thiên-trường ắt chết hết mà Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Lý Nhân-Nghĩa đã phơi xác ở Yến-vĩ. Trường-yên bị Đặng Trường tiến công uy hiếp... Chắc chắn nước Việt bị xẻ đôi, rồi sau đó Đinh phi cùng con quái này tiếp tục phản ở trong, không chừng đất nước ta sẽ do bọn ma đầu Hồng-thiết cai trị.
Nàng hỏi Khai-Quốc vương:
- Thưa cậu, giết một con quái, để những con quái khác kinh hồn, như vậy có đúng đạo lý không?
- Dĩ nhiên là đúng, nhưng trước đây, anh cả với ta có chỗ không thuận trong vụ ta bị vu hãm làm phản. Nên ta...
Bảo-Hoà cười rất tươi:
- Cậu sợ thiên hạ dị nghị rằng cậu giết con quái này để trả thù cậu cả phải không? Cháu xin thưa với cậu: Muôn ngàn lần không ai nghĩ thế đâu, mà họ còn khoan khoái trong lòng. Họ sẽ khen cậu đặt quốc sự lên trên: Đến cháu ruột phản nước, Khai-Quốc vương còn xử tử nừa là.
Bảo-Hòa lơ đãng nhìn trời:
- Hồi trước cậu khám phá ra vụ Dực-Thánh vương đi đêm với Tống, mưu hại nước. Giá như hồi đó ông ngoại giết vương đi, thì nay đâu có cảnh chém giết này. Giết đi hơn trăm người trong vương phủ, có

phải đỡ tốn mấy vạn người ngày nay không? Cháu xin chịu tội với ông ngoại, chịu tội với cậu cả, với cậu...

Thình lình nàng xuất chiêu Ác-ngưu nan độ, vận tam dương, thất âm hướng Hồng-Phúc. Binh một tiếng người Hồng-Phúc bay tung lên cao, xương thị vỡ thành từng mảnh nhỏ bằng quả ổi một, rơi tung toé xuống đất. Nàng hú ba tiếng, mấy con hùm từ lều bên cạnh chạy ra ghé mõm ăn đống thịt Hồng-Phúc.

Diễn tiến xẩy ra quá đột ngột, Bảo-Hòa đang nói, thình lình phát chiêu như sét nổ, không ai kịp phản ứng đỡ chưởng của nàng. Mỹ-Linh ôm lấy mặt, rồi thét lên:

- A-di Đà-Phật.

Còn Khai-Quốc vương rùng mình cúi mặt xuống.

Bảo-Hòa quỳ gối:

- Vừa rồi cháu nhân danh võ lâm, nhân danh chưởng môn phái Tản-viện xử tôi một con quái. Bây giờ cháu là Thân Bảo-Hòa, là con nuôi của cậu, xin nhận cái tội giết người mà cậu không cho phép.

Khai-Quốc vương vẫy tay cho Bảo-Hòa đứng dậy:

- Việc này để ông xử, cậu không lòng nào xử được.

Vương bảo Lưu Tường, Mỹ-Linh:

- Lưu phó châu ra lệnh cho cọp ngừng ăn thịt Hồng-Phúc. Mỹ-Linh thu nhặt mấy nắm thịt của Hồng-Phúc khâm liệm, rồi đem về Thăng-long cho phụ vương cháu với Đinh phi.

Hôm sau, Khai-Quốc vương đang ngồi nghị sự với các tướng, thì quân dẫn vào mười bô lão. Các bô lão dâng lên vương mấy chậu hoa, cùng mấy mâm quả. Vương nói lời ủy lạo, rồi ghi nhận những thỉnh nguyện của bô lão: Hồng-thiết giáo cướp nhà, cướp ruộng của dân. Nay quan quân lấy lại xin hoàn cho dân. Vương đồng ý, an ủi:

- Giữ nước không yên, để cho giặc hại dân là tội của cô gia, cô-gia cầu xin với tổ tiên rằng, nếu dân, nước có tội, cô gia xin thay dân chịu tội, đừng để dân khổ.

Vương tiễn các bô lão ra khỏi dinh. Suốt ngày hôm đó, các toán bô lão vào thỉnh nguyện đủ mọi truyện, cùng dâng lễ vật. Vương nhất nhất thu nhận. Đến chiều thì quân vào dâng lên một thùng lớn, và khải rằng:

- Khải vương gia, có một cô rất đẹp, mang đến hộp này, nói rằng do lòng hiếu thảo dâng lên vương gia, làm quà cho chư tướng.

Mỹ-Linh là con nuôi của vương. Mỗi khi ai dâng vật gì nàng đều tiếp lấy rồi mở ra. Nàng tiếp hộp, mở bọc nhiễu điều, bên trong có chiếc hộp gỗ sơn son thiếp vàng, đậy nắp rất đẹp. Trên nắp có phong thư. Nàng để hộp trước mặt vương rồi mở nắp ra, mọi người đều chú ý xem trong hộp có gì. Bất giác Mỹ-Linh thét lên lùi lại, thì ra trong hộp có hai cái đầu lâu ướp muối. Đỉnh đầu bị một mũi tên bằng bạc xuyên ngập tới chuôi.

Lưu Tường bình tĩnh cầm tóc đầu lâu thứ nhất nhắc khỏi hộp, đó là đầu một người đàn ông. Các tướng cùng nhìn, gương mặt của đầu lâu có vẻ đần độn. Chợt Tôn Đản la lên:

- Thủ cấp tên Nguyễn Quý-Toàn.

Nhiều người không biết tên Quý-Toàn là ai, Tôn Đản phải nhắc lại những gì chàng với Tự-Mai gặp ở Yến-vĩ sương-sen hồi trước.

Lưu Tường cầm cái đầu thứ nhì nhắc ra khỏi hộp, Kim-Thành tinh mắt, nàng la lên:

- Đinh phi.

Khai-Quốc vương nhìn lại, quả nhiên là thủ cấp của mẹ Hồng-Phúc, máu còn tươi, chứng tỏ bà bị giết không lâu. Vương bỏ đầu bà vào

hộp rồi nhổ mũi tên ra. Mọi người cùng bật lên tiếng ái chà, vì mũi tên có khắc hình con chim ưng bay trên ngọn núi.

Mỹ-Linh than:

- Thì ra cặp vợ chồng ấy.

Nàng kinh hãi nói với Khai-Quốc vương:

- Chú ơi! Hiện Thăng-long mới dẹp xong loạn, trong Hoàng-thành có tới mấy trăm cao thủ phái Mê-linh canh gác, làm sao cặp vợ chồng này lọt vào trong mà giết Đinh phi?

Khai-Quốc vương công nhận lý luận của Mỹ-Linh đúng. Vương bảo cháu:

- Cháu mở thư ra, đem trong có gì?

Mỹ-Linh mở bao thư, trong có một tập giấy. Trên tờ giấy có vẽ hình chim ưng bay trên núi, dưới viết đầy chữ. Nàng đọc cho mọi người nghe:

Đinh Kim-Linh, thân là tiểu thư, con quan tiết độ sứ, mới đẻ ra đã được hưởng Hoàng-ân, sắc phong Khâm-linh tiểu thư. Mười sáu tuổi được tuyển làm thứ thiếp cho Khai-Thiên vương. Vương sủng ái hơn các phi tần khác.

Đạo lý tộc Việt, luật pháp Đại-Việt định rằng: Làm dân phải tận tâm với nước. Làm tôi phải trung với vua. Làm vợ phải hết sức gánh vác giang sơn nhà chồng.

Nay Kim-Linh âm thầm theo Hồng-thiết giáo, mưu hại con chồng, mưu hại chồng, mưu hại nhà chồng; lại phản xã tắc, phải xử tử để cho đàn bà Việt lấy đó làm gương.

Hai tập giấy còn lại là thủ bút của Đinh phi cùng tên Quý-Toàn cung khai. Mỹ-Linh đọc một lượt rồi nói:

- Thì ra Đinh phi âm thầm xuất thành mật báo tin tức cho Hồng-thiết

giáo. Nhờ vào khuôn mặt đần độn, cùng tính điên điên khùng khùng, tên Quý-Toàn lẫn trong dân không ai chú ý; nên bọn Hồng-thiết giáo sai y đi nhận thư của Đinh phi. Không may cho Đinh phi cùng y gặp phải vợ chồng Ưng-sơn. Cặp vợ chồng này tra khảo bắt Đinh phi cùng tên Quý-Toàn phải cung khai hết.
Nàng trình tập thủ bút nhận tội của Đinh phi cho Khai-Quốc vương. Vương đọc xong thì phát rùng mình. Vương nói với chư tướng:
- Nếu thư báo cáo này của Đinh phi tới tay bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo thì e Trường-yên nguy mất. Bây giờ ta tiến quân.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 25

Nam Thiên đệ nhất mỹ nam tử

Khai-Quốc vương nói với chư tướng:
- Hôm trước cô gia được tin Đinh phi, Hồng-Phúc tạo phản, cô gia nghĩ rằng trong quân không chỉ có một mình Hồng-Phúc, nên cô gia họp chư tướng, rồi trình bầy một kế sách diệt giặc rất tỷ mỉ. Kế hoạch đó giờ này đã nằm trong tay Vũ Nhất-Trụ. Trụ tin rằng cô gia chưa dám giải vây Trường-yên, nên y chuẩn bị đêm nay ra tay đánh ta trước. Y định rằng, một đạo quân hai vạn người, thình lình cướp trại ta. Y hy vọng diệt hai nghìn quân Thượng-oai, Phong-châu cùng bốn đạo Lạc-long giáo Nghệ-an, Cửu-chân, Trường-yên, Thiên-trường

chớp nhoáng. Trong khi đó, chủ lực chính y tấn công vào thành. Hôm rồi nghe Khai-Quốc vương chuẩn bị giải vây Trường-yên, nơi mà lực lượng giặc gần mười vạn; trong khi vương chỉ có mấy nghìn người, đóng chơ vơ giữa đồng. Chư tướng tuy tin tài vương, nhưng ai cũng phập phồng lo lắng. Bây nghe vương kiến giải, họ mới hiểu rằng vương định kế sách đó chỉ với mục đích mượn bọn tế tác giặc, thông báo tin tức giả cho giặc mà thôi. Họ thở phào nhẹ nhõm.

Vương tiếp:

- Bây giờ ta ra tay trước. Ta nhập thành, rồi thủ ở trong.

Lê Phụng-Hiểu cung tay:

- Khải vương gia, kể cả quân trong thành, quân ngoài thành ta chỉ bằng một phần mười giặc, không hiểu vương gia định nghênh chiến ra sao?

Khai-Quốc vương khen ngợi:

- Giỏi như Lê tướng quân mà còn tin rằng cô-gia phản công, thì ắt Nhất-Trụ sẽ mắc mưu ta. Trấn tại cửa Bắc là Vũ-Đức vương với Nguyễn Khánh, Nguyên-Hạnh, Vũ Hào. Quân của chúng là giáo chúng Hồng-thiết. Chúng dàn quân như sau: Ngoài cùng là đội cung thủ để chống với thú rừng. Phòng tuyến thứ nhì là đội thiết kị. Phòng tuyến thứ ba là đội bộ chiến. Ta cần đánh dạt chúng ra cho các đạo quân vào thành. Muốn đánh dạt chúng phải có tướng hét ra lửa với đội quân thú rừng.

Vương nhìn Thông-Mai, Bảo-Hòa:

- Vậy như thế này: Đại huynh Thông-Mai, cùng với Hà Thiện-Lãm, Lưu-Tường, Trường-Ninh chỉ huy đoàn đệ tử Đông-a với đạo Thượng-oai. Bảo-Hòa, Thuận-Tông, Hoàng Tích, Kim-Thành chỉ huy đoàn đệ tử Tản-viên, Phong-châu. Hai đoàn xua hổ, báo, voi đi

trước, xông thẳng vào phòng tuyến đạo quân Vũ-Đức vương, cắt đôi đạo quân của vương ra. Đạo Thượng-oai đánh quặt sang trái, đạo Phong-châu đánh quặt sang phải. Khi thấy quân địch rẽ ra thì ngừng lại, không đuổi theo, vì đuổi theo đạo Phong-châu sẽ gặp quân của Vũ Nhất-Trụ đông gấp hai mươi lần tại cửa Đông; còn đạo Thượng-oai sẽ gặp đạo quân của Đàm Toái-Trạng, Lê Tấn, Vũ Linh-Nguyện đông gấp ba mươi lần ở cửa Tây.

Lưu Tường hỏi:

- Thưa vương gia, nếu như xua hổ báo đi trước, e làm mồi cho đám cung thủ. Bởi chúng có tới ngàn người, mà ta có tất cả bốn trăm vừa hổ, vừa báo. Như vậy hai cung thủ của họ thừa sức giết một thú của ta.

Vương cười:

- Cô gia có kế hoạch đối phó rồi, phó châu đừng sợ.

Vương ghé tai Thông-Mai, Bảo-Hòa dặn dò một lúc. Hai người gật đầu tỏ ý hiểu.

Vương gọi Tôn Đản, Cẩm-Thi, Trần Anh:

- Ba em dẫn bản bộ giáo chúng Lạc-long đi sau Thông-Mai, Bảo-Hòa. Khi Thông-Mai, Bảo-Hòa đánh dạt quân giặc ra, thì các em vào thành đầu tiên. Các em quặt sang cửa Đông, hiện sư thúc Hoàng Hùng đang trấn tại đây. Các em được đặt dưới quyền sư thúc trấn cửa Đông.

Vương gọi Lê Văn, Tôn Mạnh, Lý Nhân-Nghĩa:

- Lê Văn làm chúa tướng, cùng Tôn Mạnh, Lý Nhân-Nghĩa đem giáo chúng trực thuộc, đi kế đạo của Tôn Đản. Khi vào thành thì tiến sang cửa Tây, đặt dưới quyền điều khiển của sư tỷ Khấu Kim-An trấn tại đây.

Vương gọi Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Lê Phụng-Hiểu, Tôn Trọng:
- Thiệu-Thái dẫn Mỹ-Linh, Lê Phụng-Hiểu, Tôn Trọng đem giáo chúng Lạc-long thuộc quyền cùng đoàn đệ tử Tiêu-sơn đi sau cùng, vào thành rồi thì đến cửa Bắc đặt trực thuộc sư thúc Trần Kiệt trấn tại đây.
- Sau khi các đạo quân vào trong rồi, thì Bảo-Hòa cho đạo Phong-châu vào thành trước, rồi đến đạo Thượng-oai của Thông-Mai. Bảo-Hòa, Thông-Mai cùng đội hổ vào sau cùng. Sau khi vào hết, thì đóng cửa thành lại.
- Khi chúng ta đã vào trấn trong thành, thì Nhật-Hồ lão nhân có mười vạn người chứ lão có trăm vạn người cũng không đánh nổi.
Đợi cho chư tướng chỉnh bị binh mã xong, Khai-Quốc vương truyền đốt ba cây pháo lệnh. Hà Thiện-Lãm cầm tù và rúc lên ba hồi. Xe chở hổ, báo đồng mở cũi ra một lượt. Các tướng hổ, tướng báo cầm cờ phất. Đoàn hổ đi trước, đoàn báo theo sau, chúng gầm gừ rảo bước tiến về cửa Bắc thành Trường-yên.
Thông-Mai, Lưu Tường cỡi trên một bành voi. Hà Thiện-Lãm, Trường-Ninh cỡi trên một bành voi khác đi bên trái. Phía sau là đội võ sĩ phái Đông-a, người nào cũng cầm đoản đao. Bên phải Bảo-Hòa, Hoàng Tích ngồi chung một voi; Thuận-Tông, Kim-Thành ngồi chung một voi. Phía sau là đội võ sĩ Tiêu-sơn, tay cầm thiền trượng. Trống thúc nhịp nhàng.
Tới gần cửa Bắc, thì xa xa trận của Vũ-Đức vương đã dàn ra. Vương ngồi trên ngựa. Bên phải là Vũ Hào, bên trái là Nguyễn Khánh, phía sau là Nguyên-Hạnh. Một đội cung thủ ngàn người chuẩn bị đối phó với thú rừng.
Liếc mắt nhìn qua, Bảo-Hòa đã nhận ra quân của bên địch gồm một

đội thiết kị Hồng-thiết giáo với mười đạo giáo chúng. Như vậy giặc đông tời hơn hai vạn người.

Vũ Hào đã đọc binh thư của Khai-Quốc vương. Y biết rằng phàm chư tướng dẫn quân đối địch, khi cách quân địch hơn trăm trượng sẽ dừng lại, để chư tướng có điều cuối cùng muốn nói với nhau. Cho nên y cầm cờ phất phất ra hiệu cho đạo quân Thông-Mai, Bảo-Hòa dừng lại.

Vũ-Đức vương cùng Nguyễn Khánh, Vũ Hào thủng thỉnh cho ngựa tiến ra. Voi của Thông-Mai, Bảo-Hòa cũng rẽ đoàn thú tiến tới. Vũ-Đức vương cất giọng kẻ cả hỏi:

- Bảo-Hòa, người thân là con gái...

Ông chưa nói hết câu, thì phía sau các hổ, báo tướng cầm cờ phất, đoàn thú gầm lên rồi phóng sang trận Vũ-Đức. Đám cung thủ cũng như Vũ-Đức vương tưởng Thông-Mai, với Bảo-Hòa cũng như các tướng khác, ít nhất đối thoại dăm ba câu. Nào ngờ họ xua thú tấn công liền. Một đời Vũ-Đức vương cùng đám ma đầu xảo quyệt, chuyên lừa thiên hạ, mà không biết rõ Thông-Mai với Bảo-Hòa là hai người có một quyết định với Hồng-thiết giáo: Nói vô ích, gặp là giết thẳng tay.

Vì vậy đội thú xung vào trận rồi mà đám cung thủ còn ngỡ ngàng, không trở tay kịp. Đội ngũ đám cung thủ tan rã ngay. Thông-Mai không nói không rằng, chàng phóng chưởng tấn công Vũ Hào liền. Vũ-Hào thấy Thông-Mai ở xa phóng chưởng, y khinh thường không thèm đỡ. Nào ngờ Thông-Mai tung người khỏi bành voi, phát chiêu thứ nhì. Chiêu sau chồng lên chiêu trước mạnh đến kinh người. Vũ Hào kinh hãi vội tung mình khỏi cật ngựa. Thông-Mai lại đánh một chưởng từ trái qua, đẩy kình phong hai chiêu trước vào người Vũ-

Đức vương. Trong khi người chàng đáp trên ngựa Vũ Hào. Vũ Hào bỏ chạy sang phía trái.

Vũ-Đức vương kinh hãi, vội lăn người xuống đất tránh chưởng của Thông-Mai. Chưởng trúng ngựa của vương đến bùng một tiếng, con ngựa bay tung lên cao, cùng với tiếng hí đau đớn, rồi rơi xuống đất, máu me chan hòa. Nó chỉ dẫy được ba cái rồi nằm im. Vương hoảng sợ đến đờ người ra, vội chạy vào trong trận cung thủ trốn, thì trận này đã bị hổ, báo chọc thủng.

Phía sau, voi của Thiện-Lãm, Trường-Ninh đuổi theo Vũ-Đức vương như bóng với hình. Thiện-Lãm cầm cờ xanh chỉ chỗ ông trốn cho đội hổ nhảy vào. Kinh hãi, ông chạy bất kể sống chết, nhưng voi Thiện-Lãm, Kim-Thành theo sát nút. Thấy chúa tướng bỏ chạy, đám giáo chúng cung thủ cũng chạy theo.

Thông-Mai biết rằng quân mình ít, cần phải thừa thắng, đánh chớp nhoáng cướp tinh thần địch. Nếu chàng ngừng một chút, là chúng lấy lại tinh thần thì nguy tai. Vì vậy chàng lệnh cho Lưu Tường cứ xua hổ, báo lao vào đội thiết kị. Ngựa thấy hổ, báo thì sợ quá lồng lên rồi chạy trốn. Mấy đội trưởng làm gan hô quân lấy cung tên bắn. Thông-Mai nhắm các tướng thiết kị, mỗi chưởng chàng đánh tan thây một người. Chàng đánh đến người thứ mười thì phòng tuyến thứ nhì của Hồng-thiết giáo bị vỡ.

Thông-Mai thoáng thấy Vũ-Đức vương đã kiếm được ngựa, đang đứng ở phòng tuyến thứ ba là đám giáo chúng bộ chiến đốc thúc. Chàng chỉ cho Lưu Tường. Tường phất cờ, đám hổ, báo bỏ phòng tuyến thứ nhất, thứ nhì lao vào phòng tuyến thứ ba. Hổ, báo tiến quá nhanh, voi của Thông-Mai tiến theo sát phía sau. Bất kể nguy hiểm, chàng rút kiếm, tung mình khỏi bành voi. Ở trên không, chàng chĩa

kiếm hướng Vũ-Đức vương. Mười võ sĩ cận vệ cùng hướng vũ khí lên trời đâm chàng. Thông-Mai lia kiếm một cái, sáu trong mười võ sĩ bị đứt tay, gãy cổ. Chàng đã đáp ngay cạnh Vũ-Đức vương.
Vũ-Đức vương lùi lại phía sau, Thông-Mai quát lên một tiếng như sét nổ, chưởng tung ra, bốn võ sĩ cận vệ của vương bay tung lên cao, xương thịt nát hết. Chàng định đánh chiêu nữa kết thúc tính mạng vương, thì một kình phong ập vào phía phải của chàng. Chàng vội chuyển chưởng ra đỡ, binh một tiếng, cánh tay chàng ê ẩm. Kinh ngạc, chàng quay lại nhìn xem ai mà có chưởng mạnh đến như vậy. Thì ra y là Nguyên-Hạnh. Chàng phản công liền hai chưởng. Y đỡ được một chưởng. Đến chưởng thứ nhì, y ọe một tiếng, miệng phun máu có vòi, người lảo đảo ngã ngồi xuống. Một thiếu niên Hồng-hương chạy lại đỡ y lên.
Thông-Mai đã tu ở chùa Sơn-tĩnh, sống dưới quyền Nguyên-Hạnh một thời gian. Chàng la lớn:
- Phương trượng, nghĩ tình xưa nghiã cũ ta tha cho phương trượng ngày hôm nay.
Nói rồi chàng thúc võ sĩ Đông-a đuổi theo đội quân Hồng-thiết giáo. Nguyên-Hạnh chạy theo Vũ-Đức vương. Nhưng y vừa đi được mươi bước thì đụng phải voi của Hà Thiện-Lãm, Trường-Ninh. Hà Thiện-Lãm thấy mồm y phun ra máu, thì biết y bị thương. Chàng tung theo sợi dây, cuốn tròn lấy người y rồi giật mạnh. Nguyên-Hạnh bay bổng lên cao, rơi xuống ngay trước voi Cẩm-Thi. Nàng điểm huyệt y, rồi quẳng xuống đất cho quân trói lại.
Bên phải, Bảo-Hòa cũng phóng chưởng tấn công Nguyễn Khánh. Nàng vận âm kình. Nguyễn Khánh thấy nàng trẻ tuổi, vốn đã khinh thường. Bây giờ nàng lại phát chưởng âm nhu, không kình lực, y

càng khinh thường. Y dơ tay định bắt sống nàng. Bảo-Hòa chỉ chờ có thế, nàng chĩa ngón tay phát chiêu Lĩnh-nam chỉ trúng huyệt Đản-trung của y. Y bị tuyệt chân khí ngã lăn xuống ngựa. Nhấp nhô một cái, Bảo-Hòa đã xuống ngựa chụp Nguyễn Khánh tung lại sau cho đội võ sĩ Tản-viên trói lại.

Đến đây, ba phòng tuyến của Vũ-Đức vương bị tan. Thông-Mai, Bảo-Hòa xua hổ báo đuổi chúng lui ra xa, rồi ngừng lại quan sát quân mình, thì thấy đạo binh của Tôn Đản, Cẩm-Thi vào trong thành trót lọt. Đạo của Lê Văn đã vào được một nửa.

Trống trận hai bên thúc nhịp rung động trời đất.

Thông-Mai, Bảo-Hòa đứng trên bành voi quan sát quân mình vào thành. Bỗng Lưu Tường la hoảng. Thông-Mai hỏi:

- Gì vậy em.

Lưu Tường dơ tay chỉ vào hậu quân, nơi có đạo quân của Thiệu-Thái. Bởi phía sau đạo quân Thiệu-Thái xa xa, một đội kị binh kéo cờ Hồng-thiết giáo đang phi đến như bay. Đạo quân ước khoảng năm nghìn người. Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Lê Phụng-Hiểu vội đứng trấn phía sau cho quân mình vào thành. Đạo binh của chàng vừa vào tới cửa thì đạo kị binh đã đuổi tới.

Bảo-Hòa than:

- Làm sao bây giờ. Đội của anh với em cộng lại chưa quá hai nghìn mà phải nghênh chiến với hai vạn quân Vũ-Đức vương với năm nghìn kị binh kia, thì giỏi lắm chịu được ba giờ là chết hết.

Thông-Mai quan sát trận giặc, đám tướng binh của Vũ-Đức vương đã tập hợp lại được, chúng đang chuẩn bị bao vây chàng với Bảo-Hòa. Vương đứng ở cánh trái, còn cánh phải là Vũ Hào. Vốn can đảm, Thông-Mai nói:

- Dù gì chúng ta cũng quyết bảo vệ cho quân vào trong thành. Nếu có chết, thì chết hết đội hổ báo mà thôi.

Chàng với Bảo-Hòa dàn quân, chia làm ba. Đội hổ, báo bảo vệ hai sườn chống với quân Vũ-Đức vương. Đạo Phong-châu, Thượng-oai chuẩn bị đánh với đám kị binh. Đưa mắt nhìn lên địch lâu, chàng ngạc nhiên khi thấy đạo quân của mình với Bảo-Hòa nguy đến nơi, mà Khai-Quốc vương vẫn cầm cờ phất ra lệnh bắt hai người chuẩn bị tác chiến, không cho rút vào thành.

Đạo kị binh mới tới dàn phía phải, hợp với Vũ Hào.

Thông-Mai đang định xua quân tử chiến, thì từ phía bên trái, lại một đội kị binh nữa phi tới. Chàng hô lên:

- Tử chiến.

Vũ Hào vẫy quân chuẩn bị dùng cung tên bắn vào đội hổ, báo. Bảo-Hòa cầm kiếm đứng trước trận sẵn sàng tử chiến. Bên này Vũ-Đức vương vẫy tay gọi Thông-Mai:

- Mau đầu hàng, bằng không ta buông tên.

Vương vừa nói đến đây thì đội kị mã đã tới. Hai tướng cỡi ngựa đi tiên phong, đầu trùm khăn đen kín mít. Phía trước, một cây cờ, trên vẽ hình con chim ưng bay trên núi. Hai tướng vừa tới, lập tức xua tay, đội kị mã hướng bộ binh của Vũ-Đức vương buông tên. Vũ-Đức vương hô đội thiết kị của mình tiếp chiến, thì đội kị mã Ưng-sơn đã lẫn vào với quân của vương, chém giết hung hãn hơn hổ đói. Người đàn ông trùm khăn đen cầm cờ chỉ vào vương. Đám thiết kị xông vào định bắt vương. Vương vội bỏ chạy.

Phía bên này Vũ Hào thấy đội kị binh Hồng-thiết giáo, y nhìn cờ thì biết đội đó thuộc quyền Vũ-Đức vương đánh Thăng-long. Sau khi có lệnh bỏ Thăng-long, thì tuyệt tin tức. Nay thấy chúng trở lại y mừng

lắm, y cầm cờ chỉ vào đội quân Bảo-Hòa:

- Tiến lên diệt chúng.

Viên tướng chỉ huy cười ha hả, tay cầm cờ xanh phất, lập tức đội thiết kị đã bỏ khăn đỏ, đeo khăn vàng, thay cờ Hồng-thiết giáo bằng cờ Lạc-long giáo, rồi xung vào tấn công quân của Vũ Hào.

Bị bất ngờ, quân của Vũ Hào, Vũ-Đức vương vừa tập trung được, vội bỏ chạy tán loạn. Trên thành Khai-Quốc vương đánh trống thu quân. Đạo Phong-châu vào trước, rồi tới đạo Thượng-oai. Thông-Mai, Bảo-Hòa vào sau cùng. Tiếp theo là đạo kị binh Hồng-thiết giáo cũng vào theo. Còn đội kị binh Ưng-sơn thì phi về hướng Côi-sơn.

Bấy giờ Thông-Mai, Bảo-Hòa mới biết đội kị binh Hồng-thiết giáo kia vẫn trung thành với Lạc-long giáo. Trước họ đã dự chiến ở Thăng-long trong cánh quân Dực-Thánh vương. Khi cánh quân Dực-Thánh thất bại, Khai-Quốc vương dặn họ cứ ẩn nhẫn chờ khi nào đối trận sẽ trở giáo, khiến chúng bị bất ngờ. Bây giờ gặp dịp họ mới ra tay. Cổng thành đóng lại. Khai-Quốc vương truyền kiểm điểm binh mã, cho quân tướng nghỉ mệt, để chuẩn bị đại chiến.

Vì vương phi Thanh-Mai, với Ngô An-Ngữ làm tổng trấn Trường-yên, nên hai người phải ngồi trong trung quân hầu điều khiển Ưng-binh thư tín liên lạc khắp nơi, cùng ban lệnh cho bốn cửa thành. Do vậy tuy biết Khai-Quốc vương đang đem quân vào thành cứu viện, mà hai người vẫn không thể ra ngoài đón. Đến khi quân viện đã vào hết trong thành, vương về vương phủ, bấy giờ vương phi Thanh-Mai, Ngô An-Ngữ, Hàn Diệu-Chi, Ngô Thường-Kiệt, Ngô Thường-Hiến mới ra chào.

Tuy cách nhau có ba tháng, nhưng biến cố xẩy ra dồn dập, mà vương với vương phi cảm thấy như xa nhau đến mấy năm.

Sau khi nghe vương phi Thanh-Mai cùng An-Ngữ, Bảo-Dân tường trình mọi sự. Vương cũng kể cho họ nghe biết tất cả biến cố bên ngoài. Bảo-Dân rất quan tâm đến cặp vợ chồng Ưng-sơn. Dù minh mẫn như Khai-Quốc vương, thông minh như vương phi Thanh-Mai, nghe nhiều biết rộng như Bảo-Dân, kinh nghiệm như Ngô An-Ngữ, mà cũng không đoán ra vợ chồng Ưng-sơn là ai.

Thuận-Tông đưa mắt cho Thiện-Lãm rồi nói:

- Sau trận Yến-vĩ bọn em cho chim ưng theo dõi cặp vợ chồng này mà vô hiệu, vì chính họ cũng biết sai chim ưng. Em cho bao nhiêu chim ưng theo họ, họ giữ làm của riêng luôn, không trả về.

Thiện-Lãm hỏi:

- Hay là anh Thiệu-Cực với chị Thanh-Trúc. Không lẽ ngoài bọn Bắc-biên chúng em, còn có người biết điều khiển chim ưng?

Ngô Cẩm-Thi bẹo tai chàng:

- Chú này nói tào lao rồi.

- Em tào lao ở chỗ nào?

Mỹ-Linh đỡ lời Cẩm-Thi:

- Em nên biết, ai cũng có thể trùm chăn, trùm khăn, giả làm người này, người kia. Nhưng có hai điều không thể giả được là võ công, công lực. Anh Thiệu-Cực võ công bình thường. Chị Thanh-Trúc chỉ mới tập đây. Làm thế nào bản lĩnh hai người đó cao đến như vậy? Chị e bản lĩnh người đàn ông hơn Lê Ba, kém sư bá Tự-An một chút. Còn người đàn bà thì thua chị Bảo-Hòa, ngang với chị Cẩm-Thi. Cho nên em ngờ họ là Thiệu-Cực với Thanh-Trúc, mới bị chị Cẩm-Thi bảo em tào lao.

Tôn Mạnh vốn ít nói, bây giờ cóc mới mở miệng:

- Từ đầu đến cuối không thấy cặp này lên tiếng. Có thể họ sợ lên

tiếng thì ta nhận được căn cước họ. Hoặc giả họ là người Thái, người Chiêm, người Lào, người Khờ-me, hay người Đại-lý, Đại-Tống chăng, họ không biết tiếng Việt chăng?
Thanh-Mai đồng ý với Tôn Mạnh:
- Đúng rồi, họ là người Đại-Tống, bởi chị thấy đám tuỳ tùng theo họ đều xử dụng võ công Thiếu-lâm, Nga-mi, Không-động, Hoa-sơn cả. Chị đoán họ thuộc bang Hoàng-Đế hoặc bang Trường-giang. Biết đâu họ chẳng được Tự-Mai sai sang trợ chiến cho chúng ta. Vì vậy họ mới tới tế tổ phái Đông-a cùng thân mẫu chị.
Nhưng chợt Thanh-Mai đờ người ra suy nghĩ. Bảo-Dân hỏi:
- Sư muội nghĩ gì vậy?
- Muội lại thấy lời giải đoán ban nãy có ba chỗ không ổn. Một là nếu họ do Tự-Mai sai sang, không biết tiếng Việt, làm sao họ có thể hiểu lời vô lễ của Hồng-Phúc với phái Đông-a, rồi ra tay trừng trị? Nhất định họ biết tiếng Việt, nhưng không muốn lên tiếng, sợ lộ hình tích đấy thôi. Hai là cặp vợ chồng này với đội kị mã tới ba nghìn người. Nếu họ từ các nước thuộc tộc Việt tới thì sao có thể vào Đại-Việt được. Bởi nước ta đang có nội chiến, các đội biên phòng canh gác cực kỳ nghiêm mật, họ tới mấy nghìn người, thì làm sao vượt biên mà không bị ngăn chặn? Không bị bại lộ? Mà dù có nhập cảnh rồi, với hành tung bí mật như vậy vô tình họ bị cả quân triều lẫn quân phiến loạn nghi ngờ, chặn đánh. Thế mà sao họ di chuyển dễ dàng quá đi. Ba là dù họ có vào được trong nước mình rồi nhưng với quân số đông đảo người ngựa, mỗi ngày phải nuôi ăn, đêm đêm đồn trú. Tất họ đến vùng nào quan quân phải biết, đây không thấy các phủ huyện báo về tình trạng của họ. Vậy họ phải là người Việt, thuộc một bang hội nào đó.

Tất cả nghe Thanh-Mai phân tích đều phục vương phi cực kỳ thông minh. Vương truyền chư tướng về nghỉ, vì sau một ngày chiến đấu, các tướng đều mệt bở hơi tai. Vương phi Thanh-Mai lưu Khấu Kim-An, Cẩm-Thi, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh lại vương phủ để đàm đạo. Lần đầu tiên Kim-Thành, Trường-Ninh được gặp Ngô Cẩm-Thi. Truyện như pháo nổ.

Khấu Kim-An đùa Thiệu-Thái:

- Tôi nghe trước đây Thiệu-Thái mập ú, bộ tịch giống con lợn, nên Khai-Thiên vương không chịu gả Mỹ-Linh cho, dù đã lập biết bao nhiêu công trạng, kể cả cứu danh dự cho vương. Bây giờ trong tất cả các thân vương, cùng chư tướng không ai đẹp bằng Thiệu-Thái cả, chắc hẳn vương gia vui lòng lắm.

Bảo-Hòa nói:

- Bàn cho thực phải, trước đây phò mã Đào Cam-Mộc được tôn là Nam-thiên đệ nhất mỹ nam tử. Hầu lại văn hay chữ tốt, nói năng ngọt ngào. Nhưng...

Kim-An đùa:

- Bây giờ hầu là Nam thiên đệ nhất mỹ bô lão rồi phải không? Tôi nghe năm nay công chúa An-Quốc đã bốn mươi hơn, còn hầu thì trên sáu mươi tuổi thì phải.

Bảo-Hòa nắm tay Kim-An:

- Khấu sư thúc hay thực, đoán trước được ý nghĩ của cháu. Sau này trong các thiếu niên, thì Tự-Mai với Lê Văn đẹp nhất. Cả hai khéo nói nhất, cứ mỗi lần gần hai cậu em đó, cháu cảm thấy vui vẻ âm ấm trong lòng. Bây giờ hai cậu đều thành phò mã. Tục lệ tộc Thái là khi lấy vợ, con trai phải ở với nhà vợ. Hôm gặp sư bá Hồng-Sơn tại Biện-kinh, em có đem truyện này ra nói với sư bá. Sư bá đáp: Tộc

Thái cũng là giống Việt. Vậy Văn nó sang bên đó mở trường dạy thuốc giúp nhà vợ thực đúng ý ta. Hà! Trước sau chúng mình cũng phải xa Văn đệ.

Kim-An quay lại hỏi Lê Văn:

- Thiệu-Thái đang ụt ịt như lợn, bỗng thành đệ nhất mỹ nam tử, chị cũng không ngạc nhiên. Chị ngạc nhiên nhất là Lê Văn thay đổi tính tình. Trước kia Lê Văn, Tự-Mai hùa nhau phá phách suốt ngày. Bây giờ Lê Văn thành trầm tư lạ lùng. Chị nghe nói hồi trước Lê Văn giết một con cào cào, một con châu chấu cũng không nỡ, thế mà hôm lâm trận ở Thăng-long, bỗng trở thành cương nghị vô cùng, giết chết Phạm Trạch, Hoàng Văn, Đàm An-Hòa. Trong trận Yến-vĩ, cậu xung sát hơn ai hết. Rồi từ nãy đến giờ, ngồi như bù nhìn, không hé môi. Hà... thực lạ.

Thanh-Mai nắm tay sư đệ:

- Không phải Văn đệ thay đổi tính tình đâu, mà vì tuổi lớn rồi, không dám đùa nữa. Còn Văn đệ thẳng tay với đám ma đầu, vì đó là võ đạo của phái Sài-sơn.

Sự thực Thanh-Mai biết rõ sở dĩ Lê Văn trở thành đa sát, vì sau đại hội Lộc-hà chàng được chứng kiến tận mắt cái chết nhục nhã của mẫu thân mà ra.

Bỗng Lê Văn ngồi thẳng dậy bật cười:

- Nếu nói về đẹp trai, tất cả bọn đàn ông xung quanh anh cả, không ai đẹp bằng đại sư Huệ-Sinh.

Mọi người đều gật đầu công nhận lời Lê Văn nói đúng. Đại sư Huệ-Sinh có đủ hết các tướng đẹp, mà chỉ đức Thích-ca mâu-ni xưa mới hơn được. Nước da ông hồng hào, đôi môi lúc nào trông cũng như cười, đôi mắt lộ ra ánh từ bi, thương xót mọi chúng sinh. Nhưng cái

đẹp của ông là cái đẹp trang trọng, ai trông thấy cũng muốn chắp tay, quỳ gối. Ông lại ít nói. Ông là thầy, là cố vấn cho Khai-Quốc vương. Có thể nói cuộc dẹp nội loạn này, ông đưa ra đường lối, rồi mưu trí thì chính vương hoạch định.

Kim-An hỏi Thanh-Mai:

- Liệu sau này Khai-Thiên vương có phản đối việc gả Kim-Thành cho Thuận-Tông; Trường-Ninh cho Thiện-Lãm không?

- Em nghĩ là không. Bởi về đạo đức, một chú là đệ tử của cô mẫu Tịnh-Huyền, một chú là đệ tử của Nùng-sơn tử. Về công danh, thì cả hai đều thành đại tướng, có nhiều công với xã tắc. Về gia thế, cả hai đều là con nuôi của vua Bà Bắc-biên. Vương không thể viện lý gì mà chối nổi. Nếu vương từ chối, em là thím của Kim-Thành, Trường-Ninh, em có quyền đặt vấn đề: Xin vương tìm cho em hai thiếu niên mà tài, đức cùng công lao với xã tắc bằng Tông, Lãm. Sau đó em bệ kiến phụ hoàng, xin người đứng ra gả ba cháu gái ắt vương bó tay.

Bảo-Hòa nói:

- Trong tất cả các con dâu, con gái của ông ngoại, thì mợ Thanh-Mai được cả ông lẫn ba hoàng hậu thương yêu, tin tưởng vô tận. Bất cứ mợ nói gì, làm gì, ông bà cũng vừa lòng xứng ý cả. Thứ nhì đến cô An-Quốc rồi mới đến mạ mạ cháu. Chính mạ mạ cháu đã nói: Thực là lạ lùng. Ông xuất thân trong chùa Tiêu-sơn, bất cứ nghĩ, làm điều gì cũng phải có nguyên tắc, luật lệ. Mợ là con quốc trượng Tự-An, nức tiếng thiên hạ về ngang tàng, mỗi hành sự đều tự quyết. Ấy vậy, mà lại hợp với ông.

Ngô Cẩm-Thi phân giải:

- Theo em nghĩ thì như thế này: Hoàng thượng xuất thân từ một võ tướng, bên cạnh có sư thái Tịnh-Huyền theo giúp ngài khi chinh

chiến bấy lâu. Anh em hợp tình, hợp ý. Cho nên ngài thích con dâu mình cũng có những điểm giống em gái mình.

Lê Văn tiếp:

- Vả, hình ảnh đầu tiên bao giờ cũng có uy lực nhiều. Ngày Hoàng-thượng gặp chị Thanh-Mai buổi sơ kiến đã có những gì xẩy ra? Chị Thanh-Mai xinh đẹp, ôn nhu, văn nhã... rồi bỗng nhiên đứng ra trị bệnh cho đám người Đại-lý, chinh phục tình cảm của họ. Cuối cùng xả thân cứu Đoàn vương gia, đúng theo đạo lý nhà Phật: Nhảy vào miệng hổ đói, xẻo thịt cho chim ưng ăn. Hình ảnh đó đã in sâu vào trong tâm ngài. Nên ngài sủng ái chị là phải.

Lê Văn chỉ bọn Trần Anh:

- Chúng ta còn đến bốn đứa em. Không biết các chị định hỏi cô nào cho chúng đây? Em nghĩ mình đã có sẵn hai cô rồi, chỉ còn thiếu hai cô nữa thôi.

Thanh-Mai kinh ngạc:

- Hai cô nào vậy?

Lê Văn chỉ Mỹ-Linh:

- Một người là em gái nuôi của công chúa Bình-Dương. Cô này nên gả cho Trần Anh.

Cả bọn quay lại nhìn Tĩnh-Ninh. Bởi Tĩnh-Ninh là con gái vú Hậu, ngang tuổi với Mỹ-Linh. Được Mỹ-Linh nhận làm em nuôi. So với Mỹ-Linh, Thanh-Mai thì Tĩnh-Ninh không đẹp bằng, nhưng so với những người khác, nàng cũng thuộc loại xinh đẹp hiếm có.

Bị Lê Văn ghép với Trần Anh, Tĩnh-Ninh vội chui đầu vào sau lưng Mỹ-Linh. Thanh-Mai kéo Tĩnh-Ninh ra:

- Nào cho thím nhìn mặt xem nào? Ừ đẹp đáo để đây. Tĩnh-Ninh có hai điều, mà trong chúng ta không ai bằng. Một là cô bé làm bếp giỏi

hơn cả ngự trù trong Hoàng-cung. Hai là cô nàng có cái lưng ong với hai bàn tay cực kỳ xinh đẹp.

Nói dứt, Thanh-Mai kéo vai bắt Tĩnh-Ninh đứng dậy, rồi xoay lưng, chiềng tay nàng cho mọi người nhìn. Ai cũng phải công nhận Thanh-Mai tinh tế, nhận ra hai nét đẹp của Tĩnh-Ninh.

Thanh-Mai nghiêm trang trở lại:

- Mỹ-Linh vào mời vú Hậu cho thím.

Một lát vú Hậu ra, ngơ ngơ ngác không hiểu gì cả. Thanh-Mai mời vú ngồi rồi nói:

- Có phải vú cho Tĩnh-Ninh làm em nuôi Mỹ-Linh không?

- Khải vương phi, từ bé đến giờ công chúa với nó chơi cùng nhau thân như sam, tự nhiên cả hai thành chị em rồi. Tĩnh-Ninh còn được công chúa dạy văn, luyện võ nữa.

Thanh-Mai chỉ Trần Anh:

- Tôi có cậu em nuôi, đang làm đại tướng, vậy tôi xin đứng hỏi Tĩnh-Ninh cho cậu ta, vú có thuận không?

- Tiểu tỳ xin tuân chỉ của vương phi.

Thời Lý, nô bộc, tỳ nữ trong nhà coi như thân thể họ đều do chủ quyết định gả, bán cả. Nay Thanh-Mai nói một lời, tự nó đã thành quyết định. Tuy Thanh-Mai quyết định, nhưng vú Hậu thấy con gái mình có chồng là một tướng cầm quân thì bà mừng chi siết kể.

Tôn Đản bảo Trần Anh:

- Mau mau ra làm lễ bái kiến nhạc mẫu đi.

Nói rồi chàng phẩy tay vào lưng Trần Anh một cái. Trần Anh rơi ngay trước mặt vú Hậu. Chàng lạy liền bốn lạy, miệng hô:

- Mẹ.

Vú Hậu bảo Trần Anh, Tĩnh-Ninh:

- Hai con mau tạ ơn vương phi đi.

Hai trẻ chắp tay vái Thanh-Mai. Lê Văn nói đổng:

- Chàng rể tạ ơn nhạc mẫu, cặp vợ chồng trẻ tạ ơn vương phi tác thành. Chàng nhìn nàng, nàng liếc chàng, nhưng quên mất ông mai rồi.

Tuy là lời đùa bỡn, nhưng đó là lễ nghi thực sự của Đại-Việt. Trần Anh, Tĩnh-Ninh vội hướng Lê Văn:

- Đa tạ Lê đại ca đã đóng vai ông tơ bà nguyệt.

Lê Văn nghiêm mặt:

- Ta có lời muốn nói với chú Trần Em. Sau này thành vợ chồng rồi chú phải tuân theo ta ba việc.

- Em xin tuân lời đại ca.

- Hừ ! Bây giờ được vợ đẹp, tề gia nội trợ giỏi thì ba điều chứ trăm điều chú cũng tuân. Này lắng tai nghe cho rõ ba điều. Một là lúc tối lửa tắt đèn, vợ chồng có cắn cấu nhau thì đừng đem ông mai ra mà nhiếc móc.

Mọi người cười ồ lên.

- Hai là không được coi Tĩnh-Ninh như người thường, mà phải nhớ nàng là em của công chúa Bình-Dương đấy, vì vậy cả đời chỉ được một Tĩnh-Ninh thôi, cấm không cho tuyển thêm thứ thiếp. Bằng không, có chuyện với ta đa! Ta chỉ điểm hai huyệt Thận-du là chú mày thành thái giám liền.

Mội người cười ồ lần nữa.

- Thứ ba là sau này dù ở phương trời nào, mỗi năm phải mời ta đến nhà ăn một bữa cơm, do cô vợ nấu nướng giỏi nhất thiên hạ đích thân làm.

- Em xin tuân lời đại ca.

Thanh-Mai hỏi:
- Ông mai Lê Văn nói có hai cô, vậy còn cô thứ hai đâu?
Lê Văn chưa kịp trả lời thì quân đem vào trình một mũi tên có mang theo bức thư gửi cho Khai-Quốc vương.
Khai-Quốc vương mở phong bì, vương nhận ngay ra nét chữ của Vũ-Đức vương. Vương trao cho Mỹ-Linh:
- Cháu đọc cho mọi người nghe.
Mỹ-Linh cất cao giọng đọc:
Em là Vũ-Đức vương, thư cho anh là Khai-Quốc vương
Nhị ca.
Chúng ta là anh em cùng cha, sống bên nhau từ nhỏ, nhị ca dư biết tính em chứ. Em vốn là người nhiệt thành, dễ cảm xúc, dễ tin người. Vì vậy khi nghe phụ hoàng lâm bệnh trầm trọng, người ban chiếu tuyên triệu Dực-Thánh vương vào ủy thác việc lớn. Nhưng khi vương vào cung thì Phật-Mã đóng kín cửa thành, rồi đem quân phong toả các cung. Dực-Thánh vương không vào được, khẩn báo cho bọn em biết, để cùng giải quyết. Em điểm vệ sĩ theo hầu, rồi vào cung xin yết kiến phụ hoàng, thì vệ sĩ bị ngăn lại, chỉ cho mình em đi thôi.
Nhị ca thử đặt mình vào trường hợp em mà xem, liệu nhị ca có dám vào một mình không? Thế rồi Dực-Thánh vương tuyên cáo với quốc dân, rồi cho lệnh bọn em công thành. Giữa lúc phần thắng nghiêng về phần Dực-Thánh vương thì nhị ca về. Đương nhiên với tài nhị ca, thì Dực-Thánh vương bại .
Bây giờ quân thuộc quyền em đông gấp mười nhị ca. Nhị ca bị hãm trong thành, em lo lắng không nguôi. Nghe lời chiếu của phụ hoàng do nhị ca gửi tới. Em tin nhị ca rằng phụ hoàng còn tại thế. Vậy nhị ca hãy mở cửa thành ra, để anh em mình trực tiếp nói truyện với

nhau, không biết nhị ca nghĩ sao?
Ba ngày nữa, giờ Thìn, em với mấy vệ sĩ đón nhị ca ở cổng thành phía Đông. Cả hai bên cùng không mang theo quân. Mong nhị ca nghĩ đến đại cuộc, nghĩ đến tình máu mủ mà ra gặp em.
Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn Tôn Đản, Lê Văn, Cẩm-Thi:
- Các em nghĩ sao?
Cả ba ôm gối ngồi im lặng. Vương ngạc nhiên:
- Sao các em lại im lặng như vậy?
Tôn Đản nói:
- Đại ca ơi! Đại ca với bọn em thân nhau còn hơn ruột thịt, nếu bảo bọn em chết thay đại ca, bọn em sẵn sàng. Huống hồ bọn em theo đại ca không phải vì công danh, cũng chẳng vì vàng bạc, mà vì anh em chúng ta cùng lập chí xây lại những gì thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, nay đã bị mất. Đối với quốc gia đại sự, đại ca hỏi, chúng em sẵn sàng góp ý. Nhưng đây là việc nhà, việc của họ Lý, muôn ngàn lần chúng em không dám xen vào. Cổ nhân có nói : Sơ bất gián thân là thế. Em nghĩ đại ca nên hỏi chị Thanh-Mai, anh Thiệu-Thái, chị Bảo-Hòa, chị Mỹ-Linh thì hơn.
Khai-Quốc vương thở dài. Vương hỏi Bảo-Hòa:
- Trong chúng ta đây, thì cháu được trời ban ơn cho thần minh sáng suốt nhất. Cháu cho cậu ý kiến.
- Cháu không tin cậu tư lại thay đổi mau thế. Hôm đầu tiên, cậu xuất hiện, cậu tư còn để Nguyên-Hạnh, Nguyễn Khánh bắn tên lên thành kia mà. Hôm sau, cậu đã diệt được hai cánh quân Đông-Chinh vương, Dực-Thánh vương, một lần nữa cậu lên tiếng kêu gọi cậu tư. Cậu tư ậm ừ, rồi cùng bọn chúng kéo về đây, với hy vọng dựa vào Hồng-thiết giáo chiếm nửa nước. Nay không lẽ chỉ một trận hôm qua,

cậu tư đã đổi thái độ? Vả khi người ta yếu thế mới chịu nói chuyện với quân địch. Còn khi người ta mạnh thì đời nào người ta hạ thể. Nay quân của cậu tư đông gấp bốn, gấp năm cậu, mà cậu tư viết thư với lời lẽ nhún nhường thì phải nghi ngờ.

Thiệu-Thái bàn:

- Cậu nên thận trọng. Có ba vấn đề xẩy ra. Một là có thể cậu tư bị bọn Hồng-thiết giáo khống chế, nên phải mật viết thư cho cậu, rồi tìm cách thoát thân. Hai là biết đâu giờ này tin từ Thanh-hóa cho biết, đô đốc Phạm Tuy đã đổ bộ lên, làm chủ tình hình rồi, nên cậu tư mới tìm kế hòa giải. Ba là bọn Hồng-thiết giáo bầy ra kế này, để điệu hổ ly sơn. Khi cậu ra ngoài thành họp, họ cho cao thủ vây cậu, trong khi đó họ đánh thành.

Vương phi Thanh-Mai trầm tư một lúc rồi tiếp lời Thiệu-Thái:

- Thiệu-Thái có lý. Bất cứ trường hợp nào, ta cũng phải đề phòng gian mưu của bọn ma đầu vẫn hơn.

Sáng hôm sau, trong phủ Khai-Thiên vương, các tướng hội họp đầy đủ. Khai-Quốc vương với vương phi thấy Hoàng Hùng, Trần Kiệt vào, vội vàng đứng lên chào, rồi rước lên trướng. Vương mời hai vị sư thúc ngồi ngang với mình. Vương cung tay nói:

- Hai sư thúc vì quốc sự, mà phải lao tâm khổ tứ, khiến bọn chúng cháu áy náy vô cùng.

Trần Kiệt phất tay:

- Thiên-trường ngũ kiệt buông tay vui với cỏ cây, nhưng không phải vì thế mà để cho ma quái hại dân hại nước. Chú đến đây tiếp cứu cho Thanh-Mai chỉ là cái cớ nhỏ rằng sư phụ cứu đệ tử, chứ thực sự ra là vì sự nghiệp mấy nghìn năm của tổ tiên. Vương khỏi cần khách sáo.

Vợ của Hoàng Hùng là Quỳnh-Giao, xuất thân từ phái Sài-sơn. Bà ngang vai với Hồng-Sơn đại phu. Võ công bà rất bình thường, gần như là chỉ đủ để tự vệ. Nhưng y thuật bà rất cao minh. Hồi Lê Văn còn thơ ấu, bà thường bế bồng chàng, dẫn chàng đi chơi. Cho nên trước trận đánh Yến-vĩ, nghe Đào Hiển nói bà theo chồng tiếp cứu Trường-yên, đề phòng khi hữu sự còn trị bệnh cho thương binh, cho dân chúng... Lê Văn cứ mong vào thành để gặp lại bà. Bây giờ thấy Hoàng Hùng mà không thấy bà, chàng hỏi:

- Hoàng sư thúc...

Hoàng Hùng đoán trước được ý Lê Văn, ông cười:

- Cô cháu nhà bay thực thân nhau quá sam. Suốt mấy ngày cô cứ nhắc cháu, bây giờ cháu lại tìm cô phải không? Cô đang trị bệnh cho thương binh ở y viện.

Lê Văn đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương. Vương hiểu ý cậu em giầu tình cảm:

- Việc ở đây cũng tạm yên. Văn đệ có thể đến y viện tiếp cứu sư thúc trị bệnh cho thương binh được rồi.

Lê Văn vui vẻ lui ra ngoài liền.

Mở đầu buổi họp, Ngô An-Ngữ đứng dậy trình bày chi tiết tất cả diễn biến từ khi cuộc khởi loạn của chư vương, tới lúc Khai-Quốc vương về giải phóng Thăng-long, rồi trận Yến-vĩ, trận tấn công chớp nhoáng nhập thành hôm qua. Ông kết luận:

- Quân ngoài thành hiện tới mười vạn, hầu hết là quân của Thanh-hóa, Đằng-hải, với Hồng-thiết giáo, họ phối hợp nhịp nhàng đã quen. Trong thành chúng ta không có một đạo binh nào chính thức cả. Quân số ta chỉ bằng một phần mười của chúng, mà lại rất phức tạp. Nếu phòng vệ thì chúng ta dư sức giữ thành. Còn mở cửa ra nghinh

chiến với giặc, e không đủ sức.
Tôn Đản thấy chư tướng có nhiều người không hiểu hết lời của Ngô An-Ngữ. Chàng nhắc:
- Nhị ca! Nhị ca trình bày chi tiết lực lượng của mình cho mọi người hiểu.
- Đầu tiên lực lượng kị binh của Trường-yên có hơn nghìn, với nghìn thị vệ. Khi cuộc nổi loạn nổ ra, phái Đông-a có năm nghìn đệ tử, viện cho hai đoàn đệ tử, gồm ngàn tay cung nỏ, ngàn bộ chiến. Khai-Thiên vương phi trở về, thu dụng đám giáo chúng Lạc-long giáo trong thành được nghìn nữa. Tổng cộng thành năm nghìn người. Tôi chia cho mỗi cửa một nghìn người trấn thủ. Còn nghìn thị vệ thì lưu động tiếp cứu. Nhờ đội cung thủ nghìn người của phái Đông-a, nên quân phản loạn tấn công bao nhiêu lần đều thất bại.
Ông chỉ vào Thuận-Tông, Thiện-Lãm:
- Lực lượng nghĩa đệ Thiện-Lãm đánh Yến-vĩ, chỉ có hai nghìn người, với đội thú rừng. Sư thúc Vũ Anh lại viện cho năm trăm đệ tử phái Đông-a. Trong trận này bốn trong Quy-trang thất kiệt mang về bốn nghìn giáo chúng Lạc-long giáo nữa. Nên sau trận đánh, cánh Thượng-oai tới năm nghìn, năm trăm. Lực lượng Phong-châu của nghĩa đệ Thuận-Tông cũng chỉ có nghìn người với đội thú, sau được tiên cô Bảo-Hòa viện cho năm trăm đệ tử Tản-viên, đại sư Huệ-Sinh viện cho năm trăm đệ tử phái Tiêu-sơn. Trong trận tấn công phá vòng vây, giáo chủ Lạc-long giáo thu hồi hơn nghìn thiết kị nữa. Như vây tổng cộng ta có một vạn ba nghìn năm trăm người thiếu thống nhất, phải chống với mười vạn người thống nhất.
Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn các tướng một lượt, rồi nói rất chậm:
- Tuy lực lượng chênh lệch như vậy, nhưng hầu hết quân của chúng

ta đều là đệ tử võ phái, một người thừa sức đánh hai mươi người. Hai trăm hổ, hai trăm báo, hai mươi voi có sức mạnh bằng mấy vạn địch. Từ trước đến giờ ta chưa có phối hợp, nên cửa Đông, Nam do đệ tử Đông-a. Còn cửa Bắc, Nam do quân Trường-yên với đệ tử Lạc-long giáo. Bây giờ ta cho phối hợp lại. Kế hoạch phòng thủ của ta như thế này: Chia đều các lực lượng cho mỗi cửa thành.

Vương cung tay hướng Hoàng Hùng, Trần Kiệt:

- Đội cung thủ của Đông-a chia làm bốn toán, mỗi toán trấn một cửa thành. Còn lực lượng bộ chiến Đông-a thì chia đôi, trấn cửa Đông và Nam.

Vương hướng Thuận-Tông, Thiện-Lãm:

- Hai em chia chim ưng làm bốn, trấn bốn cửa thành. Hai đội hổ trấn cửa Đông, Nam. Hai đội báo trấn cửa Tây, Bắc.

- Ta có bốn đạo thiết kị. Thiết kị của Lạc-long giáo trấn cửa Đông. Thiết kị Đông-a trấn cửa Nam. Thiết kị Trường-yên trấn cửa Tây. Còn cửa Bắc, ta đã có thiết kị của Ưng-sơn đánh từ ngoài vào.

Nghe nói đến Ưng-sơn song hiệp, kể cả Hoàng Hùng, Trần Kiệt đều đều lắc đầu không hiểu họ là ai. Đã không hiểu họ là ai, mà sao Khai-Quốc vương nghĩ rằng có thể điều động họ?

Mỹ-Linh hỏi:

- Hiện không biết Ưng-sơn song hiệp ở đâu, làm sao chú có thể điều động họ khi cần?

Khai-Quốc mỉm cười nhìn mọi người:

- Các vị thử đoán xem, tại sao cô gia có thể liên lạc, nhờ vả họ?

Chư tướng nhìn nhau, cao nhất là Hoàng Hùng, Trần Kiệt; thấp nhất là Tôn Mạnh, Tôn Quý đều tỏ vẻ không hiểu. Chợt mắt Thiệu-Thái sáng lên:

- Cháu hiểu rồi.

Mọi người cười thầm:

- Ông đần này hiểu được thì có mà mặt trời mọc đằng Tây.

Thanh-Mai vẫy tay cho Thiệu-Thái:

- Thiệu-Thái khoan nói đã, để mợ viết ra, rồi cháu nói, xem có giống nhau không.

Thanh-Mai cầm bút viết một lúc đến hơn tờ giấy, rồi gấp lại:

- Cháu nói đi.

- Ưng-sơn song hiệp đã trợ giúp ta trong nhiều trường hợp, lại tế tổ phái Đông-a, nhất định họ là người nhà. Khi họ là người nhà, thì cậu hai có thể dùng đại nghĩa nhờ họ trợ giúp mình được.

Mọi người đều gật đầu, công nhận lời Thiệu-Thái là đúng. Chàng tiếp:

- Thuận-Tông, Thiện-Lãm cho chim ưng theo dõi Ưng-sơn song hiệp, nhưng đâu ngờ họ cũng biết chỉ huy chim ưng, nên bị họ giữ lại không trả về. Vậy bây giờ cậu viết thư, rồi sai chim ưng đi tìm họ. Họ thấy thư ắt sẽ giúp mình. Như vậy mình có thêm đạo quân tinh nhuệ nữa.

Thanh-Mai trao tờ giấy của mình cho Mỹ-Linh, nàng đọc lên cho chư tướng nghe: Thanh-Mai cũng kiến giải giống hệt Thiệu-Thái.

Việc Thanh-Mai kiến giải ra, không ai ngạc nhiên, vì nàng nức tiếng thông minh từ lâu. Còn Thiệu-Thái ? Trừ Khai-Quốc vương với Mỹ-Linh không ai có thể tưởng tượng Thiệu-Thái xưa nay vốn chậm chạp, hết bị gọi là lợn lại bị gọi là đần, mà nay lại phân tích nổi một sự kiện đặc biệt như vậy. Người người đều đưa mắt nhìn nhau như tự hỏi: Cái gì đã xẩy ra làm thay đổi Thiệu-Thái.

Mỹ-Linh giải thích:

- Các vị ngạc nhiên về anh Thiệu-Thái ư? Rất giản dị. Anh ấy được thụ lĩnh trăm năm thiền công của Bồ-tát Sùng-Phạm. Suốt cuộc đời, ngài Sùng-Phạm luyện khô-thiền với thiền tuệ. Khi anh Thiệu-Thái tiếp nhận, thì chưa hiểu gì về thiền cả, giống như người ngồi trên đống gạo, mà không biết làm sao nấu cơm mà ăn. Phải chờ đến khi thăm Thiên-trường, được đại hiệp Tự-An giảng giải, anh ấy mới biết phát lực mà thôi. Rồi khi thím Thanh-Mai bị nạn, bản sư dạy anh ấy cách vận thiền công Tiêu-sơn, nên anh ấy phát lực gần bằng ngài Sùng-Phạm. Lại đến lúc gặp Bố-Đại Bồ tát, ngài giảng cho anh về thiền cùng Mục-ngưu thiền chưởng. Từ đấy anh biết luyện thiền công.

Tôn Đản ngắt lời:

- Những việc đó em biết hết rồi. Nhưng sao ông ỉn lại biến thành đệ nhất mỹ nam tử, rồi thông minh quán thế?

- Chị đã giảng hết đâu. Khi anh ấy biết vận khí theo Tiêu-sơn, thì bao nhiêu chân khí ngài Sùng-Phạm ban cho luân chuyển trong người. Khô-thiền làm cho anh ấy gầy đi. Thiền tuệ làm cho trí tuệ sáng suốt. Do đó, anh ấy mới thay đổi như vậy.

Khai-Quốc vương kéo chư tướng trở về:

- Bây giờ tới các đội võ sĩ. Cửa Đông, Nam do hai đội phái Đông-a đảm nhiệm. Cửa Bắc do đội phái Tản-viên trấn. Cửa Tây do đội phái Tiêu-sơn giữ. Về giáo chúng Lạc-long giáo thì chia đều bốn đạo cho bốn cửa.

Vương ngừng lại, rồi gọi Lê Phụng-Hiểu:

- Về chư tướng ta chia làm sáu. Bàn về mưu kế, luận bàn lý lẽ, bản lĩnh công lực e Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu thua cả Lê Văn, Tôn Đản đã đành, mà không hơn Tôn Mạnh, Tôn Trọng. Nhưng chỉ

huy quân xung phong hãm trận, phối hợp khi tiến, khi thoái, bỏ mặt này, cứu mặt kia, cùng ứng phó với nguy nan, ta nghĩ khắp Đại-việt không ai bằng tướng quân đã đành, mà ngay cả Tống cùng Xiêm, Lào, Lý, Chân, đều khó kiếm được ai ngang với tướng quân. Vậy ta trao cho tướng quân ngồi ở trung ương điều binh. Ta cho Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ, Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa trợ giúp tướng quân.

Một tướng nhỏ, được người chỉ huy tối cao khen ngợi, khiến Lê Phụng-Hiểu đỏ mặt lên. Ông nói:

- Khải vương gia, đẳng trật của tiểu tướng thấp quá, e chư tướng không phục.

Khai-Quốc vương rút thanh Thượng-phương bảo kiếm của Thuận-Thiên hoàng đế trao cho Lê Phụng-Hiểu:

- Tướng quân đeo kiếm này, thì mỗi lệnh của tướng quân ban ra là chỉ dụ của phụ hoàng. Các tướng không ai dám cãi. Còn chư vị đại hiệp, thì ai nấy đầy người võ đạo, chẳng ai rắc rối với tướng quân đâu.

Lê Phụng-Hiểu cung kính tiếp kiếm đeo vào ngang lưng.

Khai-Quốc vương tiếp:

- Phần tướng trấn trung ương xong rồi. Bây giờ tới những tướng làm trừ bị cùng theo cô gia ra hội kiến với Vũ-Đức vương, đó là đại huynh Thông-Mai, cùng ba cháu Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái. Xin nhắc lại khi ra ngoài thành, mười chết mới có một sống. Gặp giặc phải cương quyết như Thông-Mai, Bảo-Hòa, Lê Văn, giết thẳng tay, chứ không nhân nhượng. Cô gia nhắc lại, khi cô gia giao cho ai đánh tướng nào của giặc, thì phải giết bằng được tướng đó.

Vương đứng dậy cung tay:

- Trấn cửa Đông là sư thúc Hoàng Hùng với Thuận-Tông, Trần Anh và Tĩnh-Ninh. Trấn cửa Nam là thúc phụ Trần Kiệt với Thiện-Lãm, Tôn Mạnh. Trấn cửa Tây là sư huynh Bảo-Dân, sư tỷ Kim-An với Lưu Tường, Tôn Trọng. Trấn cửa Bắc là Tôn Đản, Cẩm-Thi, Hoàng Tích.

Vương hỏi:

- Có ai thắc mắc gì không?

Lê Văn hỏi:

- Thế còn sư tỷ Thanh-Mai, hai bà chị Kim-Thành, Trường-Ninh với em thì làm gì?

- Bốn vị sẽ có nhiệm vụ riêng.

Ngô Thường-Kiệt, Thường-Hiến hỏi:

- Hai con làm gì?

- Hai con đặt trực thuộc Lê tướng quân để thông tin bốn cửa. Nào, bây giờ ta xin để Lê tướng quân điều động.

Tuy Lê Phụng-Hiểu có Thượng-phương bảo kiếm trong tay, nhưng ông là đệ tử của Bảo-Hòa. Ông không dám hạ lệnh cho sư phụ. Ông kính cẩn chắp tay:

- Đệ tử xin tiên cô xá tội.

Rồi ông nói:

- Đến giờ Thìn thì Khai-Quốc vương đem sư phụ cùng các vị đại hiệp Bảo-Dân, Kim-An, Thông-Mai, với công chúa Bình-Dương, thế-tử Thiệu-Thái ra ngoài thành hội kiến với Vũ-Đức vương. Vậy giờ Mão, các cửa thành cho chuẩn bị đoàn cảm tử xung phong. Mỗi đội theo thứ tự như sau: Trước tiên đội hổ, hay báo, rồi tới tướng chỉ huy cỡi voi. Tiếp theo đội thiết kị, rồi đội võ sĩ, cuối cùng là đội giáo chúng Lạc-long giáo.

Ông ngừng lại cho các tướng theo kịp rồi tiếp:

- Dù cuộc hội có kết quả hay không, khi vương cùng phái đoàn vào thành, ta cũng đánh chớp nhoáng một trận trước cổng thành cho chúng kinh hồn vỡ mật.

Vậy...

... Khi có tiếng pháo lệnh tỏa ra hình bông sen, lập tức các cửa mở rộng. Đội tiễn thủ trên địch lâu bắn vào đám quân vây bên ngoài. Sau khi giặc lui, lập tức mở cửa thành, xua đội thú ra xông thẳng vào phòng tuyến thứ nhất của địch, cướp tinh thần chúng. Tất nhiên chúng bị cắt làm đôi. Bấy giờ đội thú rẽ làm hai đánh quẹo sang phải, trái. Đội kị mã tiến lên trước chọc vào lớp phòng thủ thứ nhì. Phòng tuyến thứ nhì đứt đôi, thì đội võ sĩ chỉ huy đám giáo chúng Lạc-long giáo chọc vào phòng tuyến thứ ba.

... Tới lúc có pháo thăng thiên nở ra hình chim ưng, thì lập tức đội võ sĩ với đội kị binh cản hậu. Đội thú rút trước, đội giáo chúng rút sau. Nếu trường hợp giặc đuổi gấp thì cung thủ trên thành bắn cán cho đội võ sĩ với kị binh vào.

... Có ai thắc mắc gì không?

Bảo-Hòa hỏi:

- Tướng quân không dự trù trường hợp có biến cố lợi cho mình, ta đuổi giặc tới cùng ư?

- Tiên cô thực anh minh, đệ tử xin tuân ý chỉ. Xin chư tướng lưu tâm, bằng như trong khi xung sát, mà không có lệnh thu quân, thì có nghĩa là vẫn đánh đến cùng.

Vừa lúc đó ưng binh vào trình Khai-Quốc vương một ống đựng thư mới tới. Vương mở ra xem, rồi nói với chư tướng:

- Đúng như cô gia ước tính. Sáng nay cô-gia sai chim ưng đưa thư cho Ưng-sơn song hiệp. Họ cũng biết điều, không giữ chim ưng lại

như mọi khi, mà còn cho nó mang thư trả lời cô gia. Họ hẹn rằng, đúng giờ Thìn họ sẽ đến cách thành mươi dặm. Khi có pháo thăng thiên, quân trong thành ra thì họ đến đánh phía sau đám quân vây cửa Bắc.

Đợi các tướng đi rồi, vương vẫy tay gọi Lê Phụng-Hiểu lại bên cạnh, hai người sóng đôi ra sân. Vương nói rất nhỏ:

- Vì nghi trong quân chúng ta có gian tế, nên cô gia cho họp chư tướng, truyền lệnh như vậy để chúng thông báo tin ma cho Vũ Nhất-Trụ. Bây giờ chúng ta thiết kế thực sự. Chúng ta đứng giữa sân nói truyện thế này, tuy hở mà kín, không sợ ai nghe trộm.

Phụng-Hiểu tỏ vẻ kính phục:

- Hèn gì! Từ trước đến nay tiểu tướng thấy vương gia luôn hành sự cẩn trọng, thế mà chỉ mấy nghìn quân trong thành, mà vương gia dám quyết xuất thành là một điều không tưởng nổi. Thì ra vương gia dùng hư kế để lừa giặc.

- Đúng vậy! Kế hoạch ban nãy là hư kế bây giờ ta lập thực kế. Khi hư kế tới tay giặc, Vũ Nhất-Trụ sẽ thiết kế chống ta. Ta thi hành thực kế thì Vũ Nhất-Trụ biết rằng y bị lừa, y thiết kế khác phòng thủ, bấy giờ ta lại dùng hư kế. Giặc sẽ điên đầu, lâm vào thế bị động.

Vương nói nhỏ hơn:

- Về lực lượng của ta, cô-gia đã liên lạc được với các lữ trưởng, sư trưởng thuộc hai đạo Đằng-hải. Họ biết rằng bị Đàm Toái-Trạng đánh lừa, nhưng chưa biết cách nào trở về với triều đình. Đêm nay vương phi Thanh-Mai với công chúa Bình-Dương âm thầm vượt thành ra gặp họ truyền lệnh của cô gia. Cô gia hứa rằng sau khi dẹp xong giặc không những đẳng trật họ được giữ nguyên, mà còn thăng lên cao hơn. Rút cuộc giặc chỉ còn mấy đạo binh Hồng-thiết giáo.

- Tiểu tướng chắc vương gia không muốn giết hết đám này.
- Đúng thế. Về ba hạm đội, cô-gia cũng ban lệnh giả cho hạm đội Âu-Cơ rằng lên tuần phòng lãnh hải Bắc-biên, nhưng kỳ thực hiện họ đã ở ngoài khơi. Ngày mai quân của hạm đội Bạch-đằng từ Thanh-hóa vượt đèo, đánh vào mặt Nam quân giặc. Trong khi hạm đội Âu-Cơ đổ bộ lên biển Thiên-trường, đánh ép mặt Đông. Giữa lúc chúng bị ép hai mặt, thì hai đạo Đằng-hải đánh quặt từ phía Tây lại. Còn tướng quân thì cho bốn đội quân bên trong đánh ra, dồn chúng vào giữa vòng vây.
- Như vậy, dù muốn dù không đám giáo chúng cũng phải đầu hàng.
- Chưa chắc đâu. Lão già Nhật-Hồ lã linh hồn của Hồng-thiết giáo. Nếu lão còn, thì khó mà diệt hết mầm móng bọn chúng. Cho nên cô-gia đã có kế hoạch giết y cùng các trưởng lão trước trận. Bấy giờ tự nhiên giáo chúng phải đầu hàng.
- Vương gia nghĩ thế nào về Vũ-Đức vương?
- Cô gia không tin vương hối lỗi. Chắc đây là mưu của Nhật-Hồ định nhử cho cô gia ra ngoài thành, rồi phục kích ám hại. Tuy nhiên cô gia cũng cứ ra. Ta tương kế tựu kế. Cô gia sẽ xuất cửa Đông tương kiến với vương. Mọi việc điều quân do tướng quân định liệu.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 26

Anh em như thể chân tay

Trời chập choạng tối, cửa thành phía Tây hé mở, ba bóng người xẹt ra ngoài nhanh như tia chớp, nên dù đội quân Hồng-thiết giáo vây phía ngoài cách đó không xa, mà không ai thấy. Ba bóng đó núp vào một bụi cây quan sát địa thế, nghe ngóng. Chợt họ nhìn về góc phải có ánh lửa bùi nhùi đỏ chuyển qua, chuyển lại. Họ lao về phía đó. Tới nơi, đã có mười người chờ họ.

Mười ba người không nói, không rằng cùng tiến về một căn lều. Vào trong lều rồi, họ đóng cửa lại. Dưới ánh sáng lờ mờ của mấy ngọn bạch lạp, chín người cúi gập xuống hành lễ với ba bóng đen:

- Bọn tiểu nhân kính cẩn tham kiến công chúa điện hạ, vương phi và Ngô tướng quân.

Nguyên ba người đó là công chúa Mỹ-Linh, vương phi Thanh-Mai và tướng Ngô An-Ngữ. Còn chín người kia là hai tướng chỉ huy hai đạo Đằng-hải tả, hữu, và bẩy viên đô thống. Trong bẩy viên đô thống thì một chỉ huy kị binh, sáu sư trưởng thuộc hai đạo binh Đằng-hải.

Mỹ-Linh lên tiếng trước:

- Khai-Quốc vương nhận được tin các vị trở về với triều đình thì mừng lắm. Cho nên vương gia nhờ vương phi dẫn chúng tôi ra gặp

các vị. Vương gia nói: Tất cả các vị đều do vương gia đào tạo ra, nên vương gia hiểu thấu lòng các vị.

Thanh-Mai tiếp:

- Các vị đừng lo nghĩ gì cả, bọn Hồng-thiết giáo cực kỳ sảo quyệt, các vị thân vương như Dực-Thánh, Vũ-Đức, Đông-Chinh đều bị lừa cả. Bây giờ các vị với chúng tôi bàn định kế sách. Thế Hữu-kiêu vệ đại tướng quân đâu rồi?

Nguyên trước kia tổng chỉ huy hai đạo Đằng-hải là Hữu-lãnh vệ thượng tướng quân Trần Tự-Quang. Chỉ huy đạo hữu Đằng-hải là Thiên-tướng Lý Duy, tả Đằng-hải là Thiên-tướng Lê Mai. Nay không thấy Trần Tự-Quang đâu, Mỹ-Linh mới hỏi thăm.

Lê Mai cung tay:

- Khải công chúa, từ lúc quân trẩy đến đây, Trần tướng quân được thăng chức tước như sau: Thái-tử thiếu phó, Hữu kiêu vệ thượng tướng quân, Nghệ-an tiết-độ sứ, An-sơn hầu. Người phải ở chung với Đô nguyên-soái Đàm Can, hầu bàn truyện quân quốc. Bọn tiểu nhân không biết tướng quân ở đâu nữa.

Mỹ-Linh tính nhẩm:

- Không biết tên ngụy nào mà dám lộng hành, thăng cho Trần Tự-Quang nhảy một lúc tám bậc. Rồi lại ban cho cả chức văn nữa. Còn đám tướng này chắc y cũng thăng chức tước lớn chứ không nhỏ đâu. Ta phải hỏi cho biết mới được.

Nàng hỏi:

- Ai thăng chức tước cho chư tướng vậy? Các tướng tá được phong chức tước như thế nào?

Lê Mai đáp:

- Lúc khởi binh, Dực-Thánh vương lấy cớ có chiếu chỉ của Hoàng-

thượng trao quốc sự, nên người thăng chức, tước đồng loạt cho tướng sĩ. Kẻ lên năm bậc, người lên bẩy bậc. Như Đàm nguyên soái được phong làm Kiểm-hiệu thái-sư, Bình-hải tiết độ sứ, Thị-trung, Thượng-trụ quốc, Cửu-chân vương. Tuyên-vũ sứ Đàm Toái-Trạng được thăng lên làm Thái-tử thái phó, Tả kim-ngô đại tướng quân, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Đồng-tri khu mật viện sự, tước Trung-Thành vương. Nguyễn Khánh được thăng lên cao nhất. Trước kia y dưới bọn tiểu nhân mấy bậc, nay được thăng Thái-tử thiếu bảo, Tả-kiêu vệ đại tướng quân, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Khu-mật viện sứ. Tước Nhật-Nam hầu. Tức là nhảy một lúc 27 bậc. Riêng bọn tiểu nhân thì không tham dự lúc đầu, nên người hứa sau khi hạ được thành Trường-yên, sẽ thăng cho tiểu nhân lên làm Hữu lâm-môn vệ đại tướng quân, Lý Duy được thăng lên làm Hữu lãnh huy vệ đại tướng quân.

Thanh-Mai hỏi:

- Từ lúc đến đây, các vị không được gặp Trần Tự-Quang, thế ai là người đem lệnh cho các vị?

- Thông thường một giáo chúng Hồng-thiết giáo.

Ngô An-Ngữ hỏi:

- Hai đạo Đằng-hải được Hoàng-thượng đặt trực thuộc Vũ-Uy vương. Tại sao lại trao cho Đàm Toái-Trạng?

- Hồi ở Thanh-hóa, Đàm Toái-Trạng mời Vũ-Uy vương cùng ba tướng tới dinh Tuyên-vũ sứ họp, rồi y cho người xưng là sứ giả tuyên chỉ của Hoàng-thượng cho vương rằng giao đạo Đằng-hải cho y để lên đường về kinh khẩn cấp.

Thanh-Mai chau mày lại nói:

- Vũ-Uy vương là anh của phụ hoàng, không lẽ vương không biết

phân biệt chiếu chỉ thực hay giả?
- Khi được chiếu chỉ, vương cũng ngạc nhiên không ít. Bởi vậy vương mới xem kỹ lại thì là chiếu chỉ thực, không có chút nào giả mạo. Tiểu nhân còn giữ tờ chiếu đây.
Y cung cung kính kính xuất trên lưng ra trục giấy trao cho Thanh-Mai. Nàng mở trục ra, bên trong có cuộn giấy in hình hai con rồng đang bay trên thành Thăng-long, dưới là bản văn tờ chiếu. Nàng nhìn kỹ chỗ ấn đóng, thì thấy đó là ấn thực, không có chi giả mạo. Nhưng khi nhìn xuống chỗ thự danh của Thuận-Thiên hoàng đế, thì thấy hơi khác. Như vậy rõ ràng ấn thì có bàn tay gian nhân lấy kiềm thự vào, rồi chúng nhái theo thự danh của Hoàng-đế, nên Vũ-Uy vương mới bị lầm. Nàng nghĩ thầm:
- Hôm trước phụ hoàng tuyên chỉ trao việc cho Dực-Thánh vương, mới định ban hành, thì sư phụ ta về kịp, người ngăn cản, nên mới đổi lại tuyên triệu Khai-Thiên vương vào. Thế rồi không hiểu sao chiếu để ở tẩm cung mà biến mất, rồi vào tay Dực-Thánh vương, nên vương mới có cớ làm loạn. Tạ chỉ huy sứ nghi có cung nữ nào ở tẩm cung làm gian tế, ăn cắp tờ chiếu cho giặc.
Mỹ-Linh nói với Thanh-Mai:
- Như vậy vì có tờ chiếu giả mà thực này ban cho Vũ-Uy vương, nên mới ra nông nỗi. Từ trước đến giờ ông nội vẫn có hai ấn. Một ấn để ở điện Càn-nguyên, do quan Tả bộc-xạ, Trung thư thị lang, Thái-tử thái bảo, Cần-chính điện đại học sĩ Lý Đạo-Nghĩa giữ. Một để ở cung Long-thụy do hoàng hậu Tá-quốc giữ. Khi ban chiếu liên quan đến hậu cung, hoàng tộc thì dùng ấn ở điện Càn-nguyên. Còn khi ban chiếu liên quan đến triều đình thì dùng ấn ở cung Long-thụy. Cháu xem ấn này đúng ở điện Càn-nguyên, vậy thì ắt có gian tế tại đây.

Việc này xong, cháu phải thưa với chú hai, tìm ra kẻ phản bội để tru diệt cho mát lòng những người chết vì chúng.
Lý Duy cung tay:
- Bây giờ anh em tiểu nhân cùng đem bản bộ binh mã đánh úp bọn giáo chúng Hồng-thiết giáo, giết cho sạch bọn hôi hám, thế là gọn hơn cả.
Mỹ-Linh lắc đầu:
- Hành động như vậy thì giản dị quá. Chư vị tướng quân nên biết rằng từ mấy chục năm nay, bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo bầy ra đủ trò, đủ loại bịp bợm. Chúng nói rằng Nhật-Hồ lão nhân phép tắc như thiên tướng. Vì vậy có nhiều người tin theo. Họ là nạn nhân của chúng. Ta phải thương xót họ, mở cho họ con đường trở về.
- Khải công chúa, thế ý chỉ của vương gia ra sao?
- Chú tôi đã luận bàn rất kỹ với chư tướng rồi. Ta đem thực nhiều quân bao vây, hầu làm nát tinh thần bọn giáo chúng. Như vậy quân giặc không đánh cũng tan. Nhưng tan rồi mà lão Nhật-Hồ còn đó, thì chúng lại tụ tập nữa. Nhổ cỏ phải nhổ tận rễ. Muốn diệt Hồng-thiết giáo, ta phải dùng võ công giết lão trước mặt đám giáo chúng. Lão chết rồi, gốc rễ ma giáo không còn nữa.
Các tướng đều bái phục:
- Vậy vương gia định đánh chúng ra sao?
- Chúng tôi âm thầm giả làm đội trưởng của các vị. Ngày mai khi đối trận, thình lình ta trở cờ, rồi giáo chủ Lạc-long giáo Thân Thiệu-Thái dùng võ công giết lão Nhật-Hồ.
Lê Mai bàn:
- Khải vương phi, hồi chiều tiểu tướng được lệnh đêm nay Trần tướng quân sẽ hội với anh em tiểu tướng cùng với các sư trưởng để

ban lệnh tiến đánh thành ngày mai. Không biết ý chỉ vương phi ra sao?

- Tôi cũng đang muốn gặp mặt Trần tướng quân đây. Vậy chúng tôi sẽ giả làm tùy tùng của các tướng quân, đợi khi giáp mặt, chúng tôi sẽ tùy nghi ứng phó.

Lý Duy lấy quần áo của đạo binh Đằng-hải cho Thanh-Mai, Mỹ-Linh, và Ngô An-Ngữ thay. Thế là ba người hiên ngang di chuyển trong chỗ đóng quân của đạo Đằng-hải.

Có tiếng vó ngựa lộp cộp, rồi một giáo chúng Hồng-thiết bước vào. Y cung tay nói với Lê-Mai:

- Hữu-kiêu vệ thượng tướng quân mời nhị vị tướng quân cùng bẩy vị đô thống tới bàn chuyện hành quân.

Lê Mai hỏi:

- Trần tướng quân hiện ở đâu?

- Người ở chung lều với Đàm nguyên soái tại bờ suối cách đây không xa. Tôi xin dẫn đường.

Thanh-Mai đưa mắt cho Lê Mai, ý nói cứ đi họp xem sự thể ra sao.

Lê Mai đưa mắt cho Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Ngô An-Ngữ, rồi nói với tên giáo chúng:

- Chúng tôi cần mấy người tuỳ tùng này đi theo, không biết có được không?

- Được chứ.

Bẩy viên sư trưởng, hai tướng cùng bọn Thanh-Mai ba người, cộng mười hai người lấy ngựa, theo tên giáo chúng lên đường. Trái với ý nghĩ của Mỹ-Linh rằng lều của Trần Tự-Quang ở trong khu vực đóng quân, không ngờ khi cả bọn rời xa chỗ đóng quân hơn ba dặm mà tên giáo chúng vẫn chưa dừng vó ngựa. Ngô An-Ngữ hỏi:

- Này người anh em. Sao Trần tướng quân ở xa quá vậy?
- Người ở cùng Đàm nguyên soái mãi trong khu vực núi Cánh-diều kia.
Thanh-Mai dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Ngô An-Ngữ:
- Sư huynh thấy thế nào. Muội nghĩ dường như chúng có âm mưu gì thì phải, chứ không sao chúng đưa ta vào núi thế này.
- Theo sư huynh nghĩ, chúng không thể biết mình hiện diện. Chắc Trần Tự-Quang bị bắt giam hay bị giết rồi. Nay chúng mới ra tay giết nốt các tướng chỉ huy hai đạo binh cùng các sư trưởng, để mai này chúng giả chiếu chỉ bổ nhiệm bọn ma đầu thay thế thì đúng hơn.
- Muội sẽ dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Mỹ-Linh. Sư huynh nói cho chư tướng biết mà đề phòng.
- Được.
Lại đi thêm quãng nữa, tới sườn núi. Bên sườn có khoảng hơn mười cái lều đóng quân. Tên giáo chúng chỉ vào bọn Thanh-Mai:
- Hữu kiêu-vệ thượng tướng quân chỉ ra lệnh triệu hồi các tướng mà thôi. Còn ba vị huynh đệ đây phải ở ngoài.
Ngô An-Ngữ nói:
- Dĩ nhiên. Tôi xin ở ngoài này giữ ngựa.
Mọi người xuống ngựa, Ngô An-Ngữ nhanh tay tiếp cương ngựa mọi người, rồi cột vào gốc cây. Viên giáo chúng chỉ lều trước mặt, trong có ánh đèn rọi ra:
- Mời chư vị vào đi thôi.
Bọn Lê Mai vừa bước đi, thì tên giáo chúng dẫn đường lên ngựa biến vào đêm tối. Thanh-Mai vẫy tay cho Ngô An-Ngữ, Mỹ-Linh cùng núp ngoài liều nghe ngóng.
Lê Mai đứng ngoài lều nói vọng vào:

- Thiên-tướng Lê Mai, Lý Duy xin tham kiến Trần tướng quân.
Cửa lều mở, một người thò đầu ra ngoài nói:
- Mời các vị vào.
Thanh-Mai nhận ra y chính là một đạo trưởng Hồng-thiết giáo tên Trần Trọng-Cựu, hồi đại hội Lộc-hà đã được Thiệu-Thái trị bệnh cho.
Chín người vào trong lều, họ thấy Đàm Can, thì đều hành lễ quân cách. Bởi đẳng cấp Đàm Can hiện cao nhất triều Lý, tới Đô nguyên soái, trong khi Lê Mai, Lý Duy mới làm tới cấp Thiên-tướng, so với Đàm Can thì còn cách quá xa. Đàm Can chỉ ghế nói:
- Mời các tướng an tọa.
Lê Mai nhìn quanh lều, bên trong đã có gần hai chục người ngồi đó từ bao giờ: Đàm Toái-Trạng, Vũ Linh-Nguyện, Lê Tấn, Vũ Hào.
Lê Mai hỏi ngay:
- Thưa nguyên soái. Tiểu tướng muốn được diện kiến với Trần tướng quân.
Đàm Can sẽ đập tay lên bàn:
- Hữu kiêu vệ thượng tướng quân, vì có công cứu giá, nên đã được cử đi trấn thủ Nghệ-an rồi. Bản soái mời các tướng đến họp, để chuẩn bị ngày mai công thành.
Ngô An-Ngữ dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Lê Mai, Lý Duy:
- Cứ giả nhận lệnh chúng, rồi tính sau.
Đàm Can hô:
- Chư vị chuẩn bị tiếp giá Nhật-Hồ giáo chủ cùng Vũ-Đức vương.
Vũ-Đức vương với Nhật-Hồ vào trong lều. Đàm Can cung cung, kính kính mời hai người ngồi lên bàn chủ tọa. Vũ-Đức vương lên tiếng:
- Chư vị trưởng lão, chư vị tướng quân. Cô gia được ủy nhiệm thúc phụ là Dực-Thánh vương đến đây hội chư vị để chuẩn bị ngày mai

tiến đánh thành Trường-yên. Bây giờ cô-gia để Nhật-Hồ giáo chủ điều động chư vị.

Nhật-Hồ lão nhân khoan thai nói:

- Chư tướng cùng các trưởng lão. Như chư vị biết, từ khi đức Thuận-Thiên hoàng-đế vâng mệnh trời, ứng lòng người lên ngôi báu đến giờ, ngài dùng đức từ bi, hỷ xả của đức Thích-ca Mâu-Ni cai trị thiên hạ. Trong ban ân huệ cho dân, ngoài mở mang bờ cõi, khiến cho tám nước thuộc tộc Việt cùng quay đầu qui phục. Trong thâm tâm ngài định khi về già sẽ trao ngôi trời cho hoàng-đệ là Dực-Thánh vương. Nhưng hỡi ơi! Nào ngờ, người sinh ra đứa nghịch tử Lý Đức-Chính. Không biết bằng cách nào y biết được việc đó. Y đánh thuốc độc ngài. Lúc biết rõ mọi sự, tuy sức cùng, lực kiệt, nhưng ngài còn đủ minh mẫn ban chiếu chỉ tạm trao việc lớn cho Dực-Thánh vương. Tên nghịch tử Đức-Chính nghe tin, đem quân vào phong toả Hoàng-thành, rồi bức hại ngài...

Đến đây y ôm mặt khóc hu hu, khóc nức nở, nước mắt, nước mũi chảy đầm đìa. Đám trưởng lão cũng khóc theo. Có tên đập đầu xuống bàn kêu gào thảm thiết.

Thanh-Mai lợm giọng:

- Nếu chính mình không được nhìn cảnh này, mà nghe ai thuật lại thì mình sao có thể tin được trò hề kia!

Khóc một lúc Nhật-Hồ tiếp:

- Đức-Chính thí được ngài, nhưng chiếu chỉ vẫn tới tay Dực-Thánh vương. Vương bèn triệu tập anh hùng cùng chư vương đem quân hỏi tội y. Lão phu tuy tuổi cao, đang thanh tu với sư phụ là Di-lặc Tôn-Phật. Ngài ban giáo chỉ cho lão phu phải trở lại trần thế tru diệt Đức-Chính hầu báo đáp khi xưa Hoàng-thượng đã ân xá cho lão phu

cùng giáo chúng.
Lão lau khô nước mắt:
- Nhưng khi chư vương vây Thăng-long, chính lão phu khuyên chư vương tránh không cho đổ máu. Đức-Chính lợi dụng đức từ bi của lão phu, y giết mất trưởng lão Hoàng Văn, Phạm Trạch, Ngô Bách-Vân cùng Hữu-kiêu vệ đại tướng quân Đàm An-Hoà. Rồi trận đánh Yến-vĩ, y hại mất trưởng lão Đặng Trường, Đinh Hiền, Thạch Nan-Biện. Mới đây y hại thêm trưởng lão Nguyên-Hạnh, cùng Trấn-quốc đại tướng quân Nguyễn Khánh. Con dun đạp mãi cái đầu phải quằn, lão phu không thể tuân lời sư phụ, dùng đức từ bi với Đức-Chính.
Lão chỉ Đàm Can:
- Đại đệ tử của lão phu là Đàm nguyên-soái hãy điều động tướng sĩ, giáo chúng tiến chiếm Trường-yên rồi chỉ ngọn cờ về Thăng-long, trước tru diệt nghịch tử, sau khuông phò Dực-Thánh vương lên ngôi bảo tộ.
Đàm Can cúi đầu, kính cẩn vái Nhật-Hồ lão nhân, rồi ngửa mặt lên nói:
- Hai ngày nữa, giờ Thìn, thế nào Lý Long-Bồ cùng với tùy tùng cũng xuất ra cửa Đông để hội với Vũ-Đức vương. Đó là kế diệu hổ ly sơn. Tuy chỉ với chưa tới hai vạn người, nhưng y thủ Trường-yên thì ta khó mà đánh được. Bây giờ ta phải đánh thực nhanh, sao chiếm được Trường-yên trong một ngày. Chiếm được Trường-yên rồi, ta mới có thể tiến ra Thăng-long tru diệt bọn nghịch tử Đức-Chính. Nếu ta chậm trễ, Thăng-long yên rồi, y đem quân các nơi khác về, ta khó mà thắng nổi y.
Lý Duy hỏi:
- Thưa nguyên soái, tiểu tướng có thắc mắc rằng hôm trước chúng ta

vây Thăng-long, Trường-yên, sao ta không đem đại lực lượng về chiếm Thăng-long, để đến nay các đạo vây kinh kỳ tan vỡ mất rồi, ta khó mà thành công.

Đàm Can thở dài:

- Lỗi chính về Dực-Thánh vương. Ngay ngày đầu, nếu ta chịu hy sinh một số quân, tiến công Thăng-long, thì mọi truyện đã ngã ngũ. Đây vương sợ đánh như vậy sẽ đổ máu nhiều, cho nên Phật-Mã với Thân Thừa-Quý mới có thời giờ gọi quân các nơi về.

Y ngồi thẳng người dậy nói:

- Ngày mai đạo tả Đằng-hải vây cửa Nam, đạo hữu Đằng-hải vây cửa Bắc. Cửa Đông do quân của trấn Thanh-hóa. Còn cửa Tây do giáo chúng. Khi Lý Long-Bồ ra cửa Đông rồi, chúng ta cùng công thành một lượt. Sau khi công thành hơn giờ, ta chuyển hai đạo tả, hữu đánh quặt sang Đông. Bọn thủ thành ắt tung quân ra hai cửa Bắc, Nam để đánh vào hậu quân ta hầu cứu chúa. Bấy giờ các vị quay lại giao tranh với chúng. Tất cả các cửa Bắc, Đông, Nam đều là hư. Thực sự ta dồn quân chiếm cho được cửa Tây. Vì tại cửa này ta có người ẩn ở trong giết quân canh cửa cho chúng ta vào. Khi ta chiếm được thành rồi bấy giờ các cửa Đông, Bắc, Nam chỉ còn cách đầu hàng.

Sau đó Đàm Can cho lệnh chi tiết, cùng những ứng phó khi có biến cố xẩy ra. Cuối cùng y nói:

- Ta cho trưởng lão Vũ Hào dẫn ba đội giáo chúng cảm tử giúp Lê tướng quân. Tại cửa Bắc, ta cho trưởng lão Trần Trọng-Cựu cùng đội cảm tử giáo chúng giúp Lý tướng quân.

Y quay lại hỏi lớn:

- Có ai thắc mắc gì không?

Mọi người im lặng. Đàm Can nói:
- Thôi chư tướng lui về nghỉ.
Các tướng đứng dậy lục tục ra về. Bên ngoài Thanh-Mai đưa mắt ra hiệu cho Mỹ-Linh, Ngô An-Ngữ. Hai người vội rời chỗ núp đến cạnh cột buộc ngựa. Còn nàng, vẫn nằm im nghe ngóng.
Nhật-Hồ lão nhân nói với Vũ-Đức vương:
- Xin vương gia về an nghỉ, để lấy sức, ngày mai công thành.
Vũ-Đức vương muốn nói gì, nhưng lại thôi, vương cùng đoàn tùy tùng ra về. Đợi cho bọn Vũ-Đức vương đi xa rồi, Nhật-Hồ lão nhân đưa mắt nhìn chư đệ tử. Lão thở dài:
- Các con! Tuổi ta nay đã trên một trăm, không biết ngày một ngày hai ta về với thế giới người hiền Mã-Mặc, Lệ-Anh bao giờ. Tuy vậy, dù còn một hơi thở, ta cũng phải cố gắng sao chiếm được đất nước này đã. Trận đánh ngày mai là trận then chốt. Ta đã khiến Vũ-Đức vương viết thư cho tên Lý Long-Bồ dụ y ra ngoài. Với bản tính y, chắc chắn y sẽ ra, nhưng thế nào y cũng mang theo những cao thủ bậc nhất. Cao thủ gì, chúng ta cũng không sợ. Ta chỉ sợ duy nhất có con lợn Thân Thiệu-Thái. Tuy nhiên ta đã có cách giết y rồi. Sau khi giết Thân Thiệu-Thái, những bọn còn lại ta dùng độc chưởng khống chế, chẳng mấy lúc ta lại có thêm nhiều cao thủ.
Lão nhìn Đàm Can:
- Đêm mai người cùng mấy cao thủ nhập thành làm việc đó, liệu có thành công chăng?
- Tấu sư phụ nhất định là thành công rồi.
Sợ bị lộ hình tích thì e nguy hiểm, Thanh-Mai lạng mình biến vào đêm tối, lát sau nàng thấy dưới gốc cây bên đường có con ngựa. Nhìn kỹ lại thì ra con ngựa của nàng cỡi ban nãy. Nàng nghĩ thầm:

- Chu đáo thế này, hẳn là Ngô sư huynh của ta đây.
Nàng tung mình lên ngựa, lát sau về tới lều của Lê Mai. Ngô An-Ngữ hỏi:
- Sư muội! Có gì lạ không.
Vì muốn bảo mật, Thanh-Mai nói lảng ra:
- Không có gì lạ cả. Bây giờ chúng ta định kế sách ngày mai. Xin sư huynh ban lệnh.
Ngô An-Ngữ ngồi nghiêm chỉnh lại hỏi Mỹ-Linh:
- Công chúa. Trước khi xuất thành, dường như vương gia ủy cho công chúa toàn quyền quyết định mọi việc thì phải.
Tuy Ngô An-Ngữ chỉ nói mấy câu, nhưng Mỹ-Linh cũng hiểu ý viên tướng này: Dực-Thánh vương hứa thăng chức tước cho bọn tướng phản loạn, để chúng hết lòng. Bây giờ mấy viên tướng này tuy trở về với triều đình, nàng cũng phải hứa thăng chức cho họ, để họ cố gắng lập công. Nàng nói:
- Thay mặt Khai-Quốc vương, tôi hứa với các vị: Sau khi diệt xong bọn phản loạn, bất kể quân tướng, đều được thăng một cấp. Ngoài ra ai có công trạng đặc biệt có thể được thăng lên từ ba tới mười cấp.
Quả nhiên trên mặt chư tướng hiện ra vẻ hân hoan không bút nào tả xiết. Vương phi Thanh-Mai nói:
- Lát nữa tôi với công chúa Bình-Dương sẽ trở về thành. Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ sẽ ở lại thay tướng Trần Tự-Quang để chỉ huy đạo Đằng-hải. Chư vị phải nhất nhất tuân theo mệnh lệnh của người. Từ nay chư vị cứ giả tuân lệnh của Nhật-Hồ lão nhân. Đợi khi quân trong thành đổ ra, thay vì các vị đánh quật lại, thì tiến thẳng về phía Đông diệt bọn Hồng-thiết giáo. Tuy nhiên, bấy giờ các vị cứ nhìn

lên địch lâu, theo lệnh của cờ phất chỉ huy mà hành động.
Sau khi căn dặn chi tiết cùng ban chỉ dụ cho chư tướng, Thanh-Mai, Mỹ-Linh, âm thầm vào trong thành. Bấy giờ trời đã gần hết canh hai. Ba người trở về dinh tổng trấn Trường-yên. Khai-Quốc vương cùng mọi người đang ngồi chờ. Thanh-Mai tường trình mọi chi tiết với vương.
Vương trầm ngâm một lúc rồi nói:
- Có một việc rất khó là đêm mai tên Đàm Can sẽ nhập thành cùng với các cao thủ, chúng âm mưu gì, khó mà ta biết được. Vì còn hai ngày nữa trận đánh diễn ra rồi, ta không thể theo dõi y rồi tương kế tựu kế, bởi thời giờ quá cấp bách. Đúng ra với tội của Đàm Can, thì ta có tru di tam tộc nhà y cũng đáng. Nhưng phụ hoàng ta...
Lê Văn là thầy thuốc, tuy chưa lớn tuổi, nhưng chàng đã có nhiều kinh nghiệm về tâm lý. Chỉ nghe Khai-Quốc vương nói mấy câu chàng đã nắm ngay được vấn đề: Đàm Can là khai quốc công thần của triều Lý. Y lại là bạn cố tri của Hoàng-đế. Hơn nữa con gái y hiện là quý phi, mới sinh ra một hoàng nam. Cho nên vai vế y cao hơn Khai-Quốc vương đến hai bậc. Vì thế nên từ Khai-Quốc vương, vương phi, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái đều không thể giết y. Vì giết y, thì sau này e có rạn nứt trong hoàng tộc. Còn đám cao thủ phái Đông-a cũng như chư tướng, lại không có đủ bản lĩnh giết y.
Vương nêu vấn đề ra, với ý định gián tiếp tìm phương cách giết y.
Chàng đã nghĩ ra kế giết Đàm Can, nên đưa mắt nhìn vương rồi nói:
- Đại ca để em dùng vệ sĩ vây bắt y, sau đó giải về kinh để Hoàng-thượng phát lạc, như vậy là êm truyện.
Khai-Quốc vương thấy Lê Văn nháy mắt, vương hiểu ý em, vui vẻ:
- Được! Ngô sư huynh hiện vắng mặt, vậy Văn đệ thay người chỉ huy

đội Thị-vệ. Văn đệ toàn quyền điều động Thị-vệ bảo vệ chư tướng trong khi Ngô sư huynh vắng mặt.

Trước đây Tạ Diệu-Chi được vương phi Thanh-Mai trao cho thống lĩnh đội Thị-vệ phủ Khai-Quốc. Bây giờ nàng dẫn Lê Văn ra ngoài để trao quân cho chàng. Sau khi nhận nhiệm vụ, Lê Văn tìm đến khu trú ngụ của các cao thủ phái Đông-a.

Nguyên thành Trường-yên là cố đô thời Đinh, thời Lê, nên trong thành có đủ cung điện như Thăng-long. Dinh Khai-Quốc vương chính là điện Càn-nguyên trước đây. Còn chỗ các cao thủ phái Đông-a là cung Tuyên-hòa của các công chúa. Lê Văn vừa bước vào, thì gặp Thông-Mai. Thông-Mai nắm tay Lê Văn:

- Chú mày đến đây để vấn kế ta phương cách giết người hả?

Lê Văn vốn ớn Thông-Mai như Tự-Mai:

- Sao đại ca biết?

- Ta biết, vì ta biết. Việc đó chú mày cũng làm được, lọ là phải hỏi ta?

- Nhưng công lực em không đủ, phải nhờ đến đại ca.

- Khi Thuận-Thiên hoàng-đế lên ngôi, ngài đưa ra chủ trương trong hoàng tộc tuyệt đối tránh tỵ hiềm. Vì vậy luật lệ về nội cung hoàng triều định rằng: Khi một ngoại nhân có tỵ hiềm với bất cứ người nào trong hoàng tộc, thì không thể được làm dâu, làm rể triều Lý. Cho nên ta vô dụng mất rồi. Chú biết truyện ta với Bảo-Hòa chứ? Bảo-Hòa ở dưới cái gã hoàng-tử do Đàm quý phi đẻ ra một bậc. Ta mà giết Đàm Can, đương nhiên sẽ có mối tỵ hiềm lớn với gã hoàng tử đó. Vì vậy không hy vọng gì vua Bà Bắc-biên thuận cho ta với Bảo-Hòa thành vợ chồng.

- Bộ đại ca không làm hòa-thượng nữa sao mà định lấy vợ?

Thông-Mai cốc lên đầu Lê Văn:

- Ta đi tu có hạn kỳ. Ta tu chỉ với lời nguyện được thấy mẫu thân. Khi thấy mẫu thân rồi, thì ta hoàn tục. Sau vụ này, ta sẽ nhờ sư thái Tịnh-Huyền hỏi Bảo-Hòa cho ta. Vì vậy ta không giúp chú mày được gì cả.
- Không, em không nhờ đại ca xuất lực, mà nhờ đại ca chỉ điểm cho một vài chi tiết về võ công bản môn.
- Võ công nào của bản môn, chú mày cũng thông hơn ta, ta có hơn chú mày cái gì đâu mà chỉ cho chú mày. À, ta biết rồi, chú mày muốn học Thiên-vương mật dụ phải không?
- Gần như thế.
Thông-Mai xoa đầu em:
- Thiên-vương mật dụ là yếu quyết tối cao của Phù-Đổng Thiên-vương, rất khó luyện tập. Khi luyện, thì con trai phải còn đồng tử, con gái phải còn đồng trinh, trong lòng lại chưa vướng vít yêu đương...
- Em vẫn còn đồng tử mà, em đã lấy vợ đâu!
- Nhưng chú mày đã có công chúa Thái trong tâm rồi, khi luyện Thiên-vương mật dụ, vô tình chỉ nghĩ đến nàng thôi, cũng đủ rung động tâm mạch mà chết.
- Thế sao anh có chị Bảo-Hòa mà vẫn luyện được? Tại sao thái sư phụ với bố em, vợ con cả đàn mà vẫn luyện thành?
Thông-Mai cốc lên đầu Lê Văn:
- Sư phụ luyện thành Thiên-vương mật dụ rồi mới cưới vợ. Còn ta, khi ta luyện Thiên-vương mật dụ, ta chưa gặp chị Bảo-Hòa.
- Có phải khi luyện Thiên-vương mật dụ, tâm tính con người thay đổi đi không?
- Đúng thế. Tổ sư chúng ta là thánh Gióng. Vì hồi niên thiếu ngài luyện công phải tịnh khẩu, nên người ta bảo ngài câm. Khi luyện thành rồi thì tự nhiên ít nói, mỗi lời nói phát ra uy nghiêm, khiến ai

nghe thấy cũng phải lạnh gáy, răm rắp tuân theo.
Lê Văn như tìm được điều gì mới lạ : hồi trước chính chàng là người hay nói, nên bị bố, mẹ, chị gái gọi là cà chớn, rồi dần dần mỗi ngày võ công một cao, thì trở thành nghiêm nghị, mà thân với chàng như Thanh-Mai cũng không biết. Chàng thở phào:
- Thì ra thế. Trên đường đi sứ, bọn em thấy đại ca lạnh lùng, mỗi lời nói đều uy nghiêm, khiến bọn em líu ríu tuân theo. Thì ra đó là cái uy của thánh còn để lại. Nhưng em muốn đại ca dạy em một thuật mới của bản phái.
Thông-Mai đưa mắt nhìn sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt:
- Hai sư thúc trí tuệ vô biên, may ra có cách giúp Văn đệ. Cháu nghĩ hai vị đón giết tên Vũ Nhất-Trụ đi cho rồi.
Trần Kiệt là bạn thân của Hồng-Sơn đại phu từ nhỏ, nên ông rất thương Lê Văn. Ông bảo Hoàng Hùng:
- Tứ ca, chúng ta giúp thằng cháu ngoan ngoãn này một tay. Mình Thông-Mai chưa chắc đã làm nổi, vì võ công tên Nhất-Trụ rất cao thâm, không dễ gì cháu thắng được y.
Ông hỏi Lê Văn:
- Cháu có mang theo những vị thuốc cần thiết đó không?
Lê Văn rùng mình hỏi:
- Sư thúc, sao sư thúc biết...
Trần Kiệt vỗ vai Lê Văn:
- Sư thúc đoán ra mà thôi. Cháu muốn giết tên Đàm Can dùm Khai-Quốc vương, nhưng công lực cháu không đủ. Công lực không đủ thì phải dùng một thuật nào đó của phái Sài-sơn thay thế. Trong các thuật, chỉ có thuật đẩy thuốc vào người đối phương mà Thái-sư phụ cháu mới sáng chế ra gần đây hữu hiệu nhất. Cho nên cháu muốn

xin Thông-Mai dạy cháu thuật đó, rồi dùng để giết Đàm Can như Thái sư-phụ với bố cháu làm ở Biện-kinh. Có đúng không?
Lê Văn bẽn lẽn gật đầu. Trần Kiệt tiếp:
- Thuật đó những người công lực tới mức tối cao như bố cháu, như Thông-Mai mới luyện được, vả phải luyện cả tháng mới thành. Nay cháu muốn luyện khẩn cấp thì e vô ích. Nhưng ta có cách.
Ông nhìn Lê Văn tủm tỉm cười:
- Những ngày đi cùng Tôn Đản, Tự-Mai sang Tống, cháu đã dạy tất cả sở học của mình cho chúng, ngược lại chúng cũng dạy cháu tất cả những gì chúng biết. Có phải thế không?
- Sao sư thúc biết?
- Trời ơi, cứ nhìn tướng đi của bọn cháu là thấy ngay chứ có gì lạ đâu. Bây giờ ta giúp cháu sao cho công lực cao hơn tên Đàm Can, rồi cháu giết hắn có phải hay biết bao không? Nhưng cháu ơi! Công lực tên Đàm Can không tầm thường. Trong phái Đông-a hiện chỉ có đại sư huynh ta với Thông-Mai, Thanh-Mai là thắng được y. Còn bọn ta may lắm thì ngang với y. Nhưng muốn cho công lực cháu hơn y cũng không khó.
Ông bảo Lê Văn:
- Bây giờ cháu ngồi vận khí ôn lại thuật Âm dương hỗ căn của Bắc-bình vương Đào Kỳ để lại, mà Tôn Đản dạy cháu. Sau đó ta với sư thúc Hoàng Hùng, sư huynh Thông-Mai truyền cho cháu ít chân khí, thì công lực cháu ngang với tên Đàm Can ngay.
- Nghĩa là...
- Cháu vận khí hút, còn bọn ta đẩy, chỉ mấy khắc, công lực cháu sẽ cao hơn Đàm-Can.
Lê Văn rùng mình:

- Như vậy chẳng hóa ra hai sư thúc bị tổn hại nguyên khí, phải luyện mấy tháng mới phục hồi. Muôn ngàn lần cháu không dám.
- Vì việc nước, thì phải hy sinh. Có hy sinh thì sự thành mới đáng quý. Thôi, cháu vận công đi.
Không đừng được, Lê Văn ngồi xuống vận công, trong lòng nhẩm ôn lại những gì Tôn Đản giảng cho nó về thuyết Âm-dương hỗ căn. Vốn là thầy thuốc giỏi, trong học thuyết kinh lạc, không chỗ nào mà chàng không biết. Hơn nữa chàng lại thông minh, nên thoáng một cái, kinh khí luân lưu đều trong cơ thể.
Thình lình Hoàng Hùng nắm tay trái, Trần Kiệt nắm tay phải Lê Văn rồi vận khí đẩy vào người chàng. Lê Văn rùng mình một cái, chàng qui liễm chân khí của hai sư thúc vào đơn điền. Người chàng căng như chiếc bong bóng, muốn nổ tung ra. Khoảng hơn khắc sau chàng thấy chân khí thu được với chân khí cơ hữu không hòa hợp được với nhau, nên trong người cực kỳ khó chịu.
Vì mãi suy nghĩ, chậm qui liễm một chút, chân khí ngoại nhập tràn ra khắp cơ thể. Kinh hoảng chàng vận khí chuyển vào vòng Tiểu-chu-thiên, thế là hai luồng chân khí hỗ tương đấu tranh. Nhưng chỉ được một lát, chàng thấy chân khí mình với chân khí thu thái không hoà lẫn vào được với nhau ngay bên ngoài kinh mạch.
Chàng định lên tiếng cho hai sư thúc dừng lại, nhưng chân khí hai ông mạnh quá, nếu chàng ngừng, e sẽ bị vỡ lồng ngực mà chết.
Chàng đành vận công chống, nhưng công lực chàng may chỉ có thể chống được một vị, chứ sao đấu nổi với hai?
Thông-Mai đứng ngoài, nhìn hoàn cảnh đó, chàng chợt hiểu, vội lên tiếng:
- Hai vị sư thúc mau thu chân khí lại, bằng không nguy lắm.

Nhưng Hoàng Hùng, Trần Kiệt đã nhập tĩnh thực sâu, rồi đẩy chân khí ra, đâu có nghe thấy Thông-Mai nói gì. Trong khi đó Lê Văn nghiến răng định giật hai tay ra, nhưng không nổi. Chàng đành buông lỏng, tự than:

- Hôm nay là ngày mình phải chết đây.

Thình lình cửa sổ bị đánh tung ra, rồi hai người từ ngoài lách mình vào trong. Cả hai cùng chắp tay để lên vai Lê Văn. Hai lực đạo hơi giống chân khí của chàng mạnh như nghiêng trời lệch đất dồn vào người, đẩy tung Trần Kiệt, Hoàng Hùng bắn ra xa. Hai người đó tiếp tục dồn vào người chàng. Hai luồng chân khí này, chàng qui liễm thực dễ dàng.

Cứ như vậy khoảng một khắc, hai người đó thu tay lại, Lê Văn rùng mình mở mắt nhìn. Thì ra Thái sư-phụ Phan Nam với Ngô Quảng-Thiên. Chàng vội vàng quỳ gối hành đại lễ:

- Đệ tử xin tham kiến Thái sư-phụ cùng Ngô thái sư-bá. Đa tạ Thái sư-phụ cùng Thái sư-bá cứu nạn.

Phan Nam bảo Lê Văn:

- Bé con! Ngồi ngay ngắn lại, hấp khí, rồi dẫn theo vòng tiểu Chu-thiên. Được rồi. Phát một chưởng Thông-Mai xem nào.

Không nghĩ ngợi, Lê Văn hít một hơi rồi phát chiêu Lôi đả Ân-tặc hướng Thông-Mai. Chưởng chưa ra hết, mà Thông-Mai đã cảm thấy lực đạo mạnh kinh người. Chàng vội tránh sang bên trái. Chưởng của Lê Văn trúng vào con lân bằng đá đến bộp một tiếng. Con lân to bằng người ôm bị đẩy bắn tung ra xa đến hơn thước.

Ngô Quảng-Thiên reo:

- Thành công rồi. Bây giờ thì công lực cháu muốn hơn bố cháu rồi. Cháu nhớ nhé, trên thế gian này chỉ có hai loại công lực khắc chế lại

Hồng-thiết công mà thôi. Mà cháu may mắn có một loại.
Lê Văn gật đầu:
- Thưa cháu hiểu.
- Cháu thử nói ta nghe xem có hợp lý không?
Lê Văn chắp tay vái Thái sư-phụ với Ngô Quảng-Thiên:
- Thưa, võ công Hồng-thiết giáo là võ công tà ma. Muốn thắng ma công, quỷ chiêu phải dùng võ công của chư thánh, hoặc dùng thiền công nhà Phật hóa giải. Xét võ học Đại-Việt ta, thì chỉ có võ công bản môn vốn xuất từ Thiên-vương, cùng võ công phái Tản-viên xuất từ thánh Tản có thể tru diệt được chúng. Nếu muốn thắng chúng, ta dùng thiền công hóa giải Hồng-thiết công, rồi dùng chiêu số của chư thánh thì chúng phải thua.
Phan Nam lắc đầu:
- Không phải thua, mà phải chết. Đối với bọn ma quỷ không thể nhân nhượng, nhớ đấy.
- Dạ, cháu nhớ.
Phan Nam tiếp:
- Bây giờ ta giải thích cho cháu nghe về những thắc mắc của cháu. Trong đại hội Lộc-hà, công lực Bảo-Hòa thấp hơn Đặng Đại-Khê, mà thắng Xích-Thập, Phạm Hổ, Phạm Trạch. Tại sao? Vì khi Đại-Khê với Xích-Thập đấu với nhau bằng võ công Tản-viên. Hai người cùng một môn hộ, công lực ai cao người ấy thắng. Còn khi Bảo-Hòa đấu với Xích-Thập, Phạm Trạch, Phạm Hổ, thì Bảo-Hòa dùng võ công thánh Tản, còn chúng chuyên dùng võ công Hồng-thiết.
Ông xoa đầu Lê Văn:
- Công lực bố cháu không cao hơn Tự-An, mà Tự-An không thắng nổi Nhật-Hồ. Trong khi bố cháu đánh bốn chưởng, khiến y bay trở lại

đài là tại sao? Vì bố cháu dùng nội công trong Thiên-vương mật dụ là võ công thánh, đương nhiên thắng võ công tà ma của Nhật-Hồ. Đến cặp vợ chồng Ưng-sơn...

Lê Văn gật đầu liên tiếp, Phan Nam bẹo tai chàng:

- Cháu thử nói xem có đúng không nào?

- Thưa thái sư phụ, công lực Ưng-sơn không cao hơn Đặng Trường làm bao, nhưng y dùng nội công Đông-a là nội công nhà Phật hóa giải ma công của Đặng Trường, rồi phát chiêu Thiên-vương chưởng, là chưởng của thánh Gióng có khả năng tru diệt ma quỷ, vì vậy Đặng Trường chết nát thây.

- Đúng thế. Thành ra công chúa Bình-Dương với cháu đứng lược trận, cứ tưởng võ công Ưng-sơn cao lắm, kỳ thực y biết cách hòa hợp võ công mà thôi. Thông-Mai giết Lê Ba cũng bằng phương pháp này. Bây giờ cháu có thể đấu ngang tay với Nhật-Hồ rồi, cháu phải giết cho được tên Vũ Nhất-Trụ để trừ hại cho dân.

Hoàng Hùng, Trần Kiệt hành lễ, rồi hỏi Phan Nam:

- Thưa tiền bối, xin tiền bối giảng cho bọn hậu sinh được biết, tại sao với phương pháp qui liễm Âm-dương, xưa Bắc-bình vương Đào Kỳ thu được chân khí Phong-châu song quái, rồi Khất đại phu thu được của Lê Đạo-Sinh, mới đây Tôn Đản thu một lúc chân khí của hai cao thủ phái Hoa-sơn đều vô sự. Thế mà Lê Văn thu của hai tiểu bối, hút nữa cả ba bị mất mạng?

- Hai vị đại hiệp hết lòng với đất nước, tưởng giúp cháu giết tên hại nước. Nhưng hai vị quên mất một điều : Công lực Song-quái, Lê Đạo-Sinh cũng như hai cao thủ Hoa-sơn đều là công lực của tục gia. Giữa chân khí tục-gia, hòa hợp với nhau dễ dàng. Công lực của Lê Văn gốc ở thánh Gióng, cũng là công lực tục gia. Trong khi công lực

hai vị là công lực Đông-a, xuất từ thiền công. Nên hai thứ không hòa hợp được. Dĩ chí công lực của già này với Ngô lão sư, cũng đều là công lực tục gia, nên cháu nhỏ thu thái không khó khăn.
Hai đại hiệp Hoàng Hùng, Trần Kiệt vái tạ Phan Nam. Phan Nam bảo Thông-Mai, Lê Văn :
- Sau khi việc đây xong, các con phải về Vạn-thảo sơn trang ngay. Hồng-Sơn đi vắng, nên con phải tập trung đệ tử chiếm lại sơn trang. Bọn Hồng-thiết chiếm sơn trang, song chúng không hại ai, mà trái lại còn cầu khẩn các y sĩ chữa chạy cho người của chúng bị thương trong trận Thăng-long.
Nói rồi hai ông nhảy qua cửa sổ, thoáng một cái, đã biến mất.
Lê Văn rời cung Tuyên-hòa ra ngoài. Chàng tung mình lên mặt thành để đi tuần tiễu. Người chàng vọt lên cao như con én nhẹ nhàng rồi rơi xuống nhẹ nhàng. Chàng kinh ngạc:
- Trời ơi! Công lực ta đến dường này ư? Không lẽ hai ông cụ dồn chân khí cho ta hết rồi chăng? Nếu vậy ta thử ra ngoài thành thám thính xem sao?
Nghĩ là làm. Chàng vọt mình khỏi mặt thành, đáp xuống đất nhẹ nhàng, rồi dùng khinh công hướng nơi có ánh đèn phi tới. Thì ra đó là khu chuồng ngựa. Cứ thế chàng thám thính hết một vòng bốn khu vực đóng quân của đám phiến loạn. Chàng nghĩ thầm:
- Ta phải về trình anh cả biết, để người cho quân xuất thành đánh phá chúng trong đêm cho bõ ghét.
Chàng hướng thành Trường-yên trở về. Đang vọt người như gió, chàng cảm thấy như có ai vỗ vào vai mình rồi cười hì một tiếng. Kinh hãi, chàng nhìn lại, thì một bóng người đã chạy khá xa. Vốn can đảm, lại tự thị vào võ công, chàng đuổi theo người kia. Người kia

chạy về hướng Đông, thân pháp y hơi giống thân pháp Đông-a. Khi tới chân một ngọn núi, người kia quay lại dơ tay vẫy chàng bằng cử chỉ khá thân ái.

Chạy tới khi trời tảng sáng, thì người kia dừng lại trước một trại quân. Y cung tay hành lễ với chàng. Chàng nhận ra y là Ưng-sơn nam hiệp. Nam hiệp hú lên hai tiếng dài, một số người trong trại chạy ra, Lê Văn ngẩn người không nói lên lời: Nào là Trường-giang thất hiệp; nào là Hoa-Sơn tứ lão; nào là tả hữu hộ pháp, ngũ sứ cùng mười trưởng lão bang Hoàng-Đế; nào là vợ chồng Phạm Văn, Hàn Ngọc-Quế, Chu Minh phái Thiên-tượng nước Đại-lý. Thêm mấy người nữa xuất hiện, chàng nhận ra lão sư Rát-ta-Na cùng An-Nan Tam-gia-la-sun phái Tha-nôm; kìa là Chế Ma Thanh với đám cao thủ phái Phật-thệ, cạnh đó còn có hoàng thân Phủ-Vạn với cao thủ phái Vạn-tượng; rồi các cao thủ phái Cửu-long, bang Đông-hải, bang Động-đình, bang Hồng-hà... Tất cả các phái, các bang thuộc tộc Việt, nhưng ở ngoài lãnh thổ Đại-Việt.

Lê Văn vội cung tay hành lễ với mọi người, cùng hỏi thăm hành trạng. Chàng đến bên Tây-Sơn đạo sư cung tay muốn hỏi thăm tin tức Thiếu-Mai:

- Thưa đạo sư, tiểu bối muốn hỏi thăm tin tức của Yên-vương cùng...

Có tiếng nói trong trẻo:

- Cà chớn, chị đây.

Nghe tiếng nói, Lê Văn chạy lại ôm chầm lấy chị, cả hai chị em cùng không cầm được nước mắt. Luân lý thời bấy giờ định rằng: Con trai với mẹ, anh với em gái, chị với em trai; khi đến tuổi mười ba là không được chạm vào người nhau. Nhưng chị em Thiếu-Mai đều là thầy thuốc, nên không mấy tuân thủ lễ nghi này. Lại nữa, mẹ mất sớm,

Thiếu-Mai đóng vai bà mẹ dạy dỗ Lê Văn bấy lâu, bây giờ chị em xa cách, nay gặp lại thình lình, vì vậy cả hai cùng không giữ được súc động.

Thiếu-Mai buông em ra, rồi kéo chàng vào căn lều lớn. Lê Văn tường trình mọi tin tức liên quan đến tình hình quân phản loạn cùng quân triều. Chàng đưa mắt nhìn Ưng-sơn nam hiệp, ngụ ý hỏi Thiếu-Mai.

Thiếu-Mai lắc đầu:

- Chị không thể tiết lộ danh tính người này, chẳng phải không tin em, nhưng để giữ tình giao hảo Tống-Lý mà thôi. Khi được thư của Khai-Quốc vương báo bọn Nhật-Hồ làm phản, anh hùng các nơi kịp thời đề phòng. Bên Trung-nguyên chỉ có khoảng hơn nghìn tên nổi lên, bị giết sạch. Bên Xiêm, Lào, Chiêm, Chân-lạp, Đại-lý cũng có nhiều bọn làm loạn, song bị võ lâm giết ngay trong ngày đầu. Anh hùng tám vùng tộc Việt đại hội tại Đại-lý, bầu vợ chồng Ưng-sơn làm thủ lĩnh viện binh cho Khai-Quốc vương. Chúng ta được vua Bà Bắc-biên mở cửa biên giới, cùng cung cấp lương thực.

Lê Văn đưa mắt nhìn thái tử An-Nan Tam-gia-la-sun muốn hỏi tin tức Nong-Nụt. An-Nan mỉm cười vẫy chàng đi theo. Tới một lều nhỏ, ông chỉ vào trong:

- Hiền đệ vào đó trước, ta đi tìm Nong-Nụt cho.

Lê Văn bước vào, chàng bật lên tiếng kêu:

- Nong-Nụt.

Hai người lặng đi một lúc rồi mới nói truyện. Truyện của đôi trai gái yêu nhau thường chẳng có đầu, có cuối gì cả. Lát sau Thiếu-Mai vào, nàng xoa đầu em:

- Thôi em trở về Trường-yên, báo kế hoạch cho Khai-Quốc vương biết để người còn liệu. Chuyện em với Nong-Nụt, bố giao cho chị.

Còn đức vua Xiêm cũng giao cho An-Nan. Chị với An-Nan sẽ làm lễ thành hôn cho em với Nong-Nụt khi hết tang mẹ.

Lê Văn nhìn Nong-Nụt lòng bịn rịn không ngôi, nhưng vì quốc sự, đôi thiếu niên đành buông nhau ra. Lê Văn hú lên một tiếng hướng thành Trường-yên dùng khinh công phóng tới. Khoảng giờ Thìn thì đến gần nơi đóng quân của đám Hồng-hương thiếu niên. Tên canh gác thoáng thấy chàng, y chưa kịp lên tiếng hỏi, thì chàng đã vượt qua đến chân thành, rồi tung mình lên cao. Chàng đáp xuống mặt thành nhẹ nhàng. Có tiếng quát:

- Ai?

Rồi một kình phong ụp lên đầu. Kinh hãi, chàng vội phát chiêu Thiên-vương chưởng đỡ. Bình một tiếng, người kia lảo đảo lui lại. Bấy giờ chàng mới nhận được y là sư huynh Bảo-Dân. Bảo-Dân mở to mắt kinh hãi hỏi:

- Chú mày... chú mày... công lực đến dường này ư?

Khai-Quốc vương đã tới. Vương nhìn em mỉm cười:

- Thế nào, gặp nàng rồi hả?

Chỉ một câu nói của vương, Lê Văn biết ông anh này đã hiểu mọi sự bên ngoài. Chàng theo vương vào trướng, rồi trình bầy chi tiết cuộc vượt thành ra, cùng mưu kế của đạo Ưng-sơn do Phạm Văn thiết lập.

Khai-Quốc vương vỗ vai Lê Văn:

- Mừng cho em.

Vì thức suốt đêm, Lê Văn ngủ một giấc tới tối, chàng vừa thức dậy ăn cơm xong thì một thị vệ vào chắp tay nói:

- Thưa thiếu hiệp, có ba người vượt thành vào, hiện ẩn ở miếu thờ bà Triệu. Trình để thiếu hiệp định liệu.

Lê Văn vội tung mình theo thị vệ đến miếu thờ bà Triệu. Thị vệ ẩn thân trong các lùm cây trong tư thế bao vây. Lê Văn vẫy tay, đám thị vệ đồng xuất hiện. Lê Văn đến gần cửa miếu nói vọng vào:
- Cao nhân nào, xin xuất hiện.
Cánh cửa miếu mở, ba người xuất hiện. Lê Văn nhận một trong ba người là Vũ-Đức vương. Chàng chắp tay hành lễ:
- Thì ra vương gia. Vương gia giá lâm thành Trường-yên, cứ đường đường chính, tại sao phải ẩn thân vào chỗ tối tăm này. Tiểu bối lớn mật xin mời vương gia đến tương kiến với Khai-Quốc vương.
Vũ-Đức vương đưa mắt nhìn hai người đi cùng, rồi nói:
- Đành vậy. Hai vị theo ta.
Nhìn kỹ hai tùy tùng của Vũ-Đức vương, Lê Văn thấy bàn tay chúng đỏ lòm, thì biết chúng luyện Hồng-thiết công rất cao. Nhớ lời Thái sư-phụ dặn : Đối với bọn ma quỷ phải thẳng tay. Vì vậy chàng hướng hai tên này phóng liền bốn chỉ vào huyệt Khúc-trì của chúng. Sau bốn tiếng véo, cánh tay chúng hoàn toàn bị tê liệt.
Lê Văn ra hiệu cho thị vệ dẫn đường. Còn chàng theo sau. Tới trước điện Càn-nguyên. Khai-Quốc vương được báo trước. Vương vừa ra cửa đã thấy Vũ-Đức vương đi vào. Hai anh em cùng ngừng lại nhìn nhau. Biết bao nhiêu kỷ niệm hồi thơ ấu hiện về, nào chơi đùa, nào học văn, nào luyện võ, nào bàn quốc sự với nhau. Bây giờ hóa ra thù nghịch. Bỗng Vũ-Đức vương òa lên khóc, rồi tiến đến ôm lấy Khai-Quốc vương.
Hai anh em dắt tay nhau vào nhà.
Chư tướng thấy vậy, đều lảng ra xa, bên trong chỉ còn Thanh-Mai với đám Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh.
Vương phi Thanh-Mai chỉ ghế:

- Chú tư ngồi đây đi. Anh hai với chú là anh em cùng cha như cây cùng gốc. Anh em như thể chân tay. Thà chú phụ chúng ta, chứ chúng ta không phụ chú đâu.

Nàng chỉ hai tùy tùng của vương nói với Thiệu-Thái, Bảo-Hòa:

- Hai vị này chắc là chân tay của chú hẳn. Vậy Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh thù tiếp dùm thím.

Gì mà Bảo-Hòa không hiểu ý Thanh-Mai. Nàng biết cậu hai không thể thẳng tay với Vũ-Đức vương, nên Thanh-Mai bảo nàng đem hai tên này ra ngoài thẩm vấn xem mục đích cuộc nhập thành của vương để làm gì. Bảo-Hòa vẫy tay:

- Mời hai vị theo tôi.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa dẫn hai tên tùy tùng của Vũ-Đức vương ra ngoài. Khai-Quốc vương hỏi em:

- Chú tư. Anh nhận được thư chú, ngày mai anh định xuất thành tương kiến với chú để bàn định sao cho khỏi lâm cảnh nồi da xáo thịt. Mọi việc chỉnh bị xong. Nhưng nay sao chú lại nhập thành trước?

Thoáng nhìn thấy đôi mắt của Vũ-Đức vương láo liên thoát trông lên rồi khép nhỏ lại, chứng tỏ vương định hoa ngôn xảo ngữ nói láo, Kim-Thành nghĩ thầm:

- Mình phải chặn trước, bằng không ông nói láo, rồi khi bị lật mặt nạ, ông còn nói láo mãi.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 27

Phúc Hoạ khó lường

Quận chúa Kim-Thành chắp tay hướng Vũ-Đức vương:
- Có phải chú tư định mời chú hai ra ngoài thành tương kiến là hư kế của Nhật-Hồ lão nhân, với mục đích điệu hổ ly sơn không? Hồi chiều chú tư mới họp với Nhật-Hồ cùng chư tướng đã chuẩn bị kế hoạch rằng khi chú hai ra ngoài thành, thì trong thành chú với bọn Nhất-Trụ điều khiển bọn cao thủ Hồng-thiết giáo thình lình đốt phá, rồi mở cửa Tây cho giặc vào. Thế là chú hai tiến ra thì bị vây, lui về không có chỗ. Bấy giờ lão mới dùng tiễn thủ giết chú hai...
Vũ-Đức vương nổi cáu, ông văng tục:
- Con nỡm con này! Bố mày đối với tao cũng phải nói bằng giọng ôn tồn, cái mã mày lấy quyền gì mà đòi hạch hỏi tao ?
Kim-Thành chắp tay:
- Dĩ nhiên cháu không thể hạch hỏi chú. Nhưng những lời cháu nói có đúng không? Cháu còn lớn gan, muốn biết hiện giờ Dực-Thánh vương ở đâu nữa kia.
Vũ-Đức vương kinh hãi vô cùng. Vì mới ban nãy đây, Nhật-Hồ với vương bàn kế đánh thành tuyệt mật như vậy, mà sao đến con cháu bé con này cũng biết, thì còn hy vọng gì nữa?

Trường-Ninh tiếp lời chị:
- Chú bị tên Nhật-Hồ đánh lừa chú rồi. Chú tưởng rằng với quân số của đạo Đằng-hải, quân địa phương Cửu-chân, cộng với giáo chúng... Y có tới gần mười vạn, nên chú theo y. Chú thực ngây thơ quá đi. Lão Nhật-Hồ đã hại Dực-Thánh vương rồi, thì khi sự thành đời nào y tôn chú lên làm vua ?
Nàng ôn tồn hơn:
- Chú ơi! Tất cả kế hoạch mà chú hai vận trù về cuộc tương kiến với chú, cùng trao Thượng-phương bảo kiếm cho Lê Phụng-Hiểu là hư kế của chú hai, để gian tế Nhật-Hồ thông báo tin ma cho lão đấy. Thực sự giờ này chư tướng đạo Đằng-hải đã nhận lệnh đánh úp bọn Hồng-thiết giáo khi hai bên dàn trận. Hạm đội Bạch-Đằng đã chiếm Thanh-hóa, rồi tiến quân ra. Hiện quân đã chiếm lại Vạn-hoa sơn trang, Vạn-thảo sơn trang. Chỉ nội đêm nay sẽ bịt phía Nam Trường-yên. Hạm đội Âu-Cơ đổ lên Thiên-trường, sáng mai tiến về vây phía Đông Trường-yên. Hai đạo Ngự-long, Bổng-nhật khởi hành từ Thăng-long, giờ Mão ngày mai sẽ vây phía Bắc Trường-yên.
Thấy mặt Vũ-Đức vương tái đi, Trường-Ninh tiếp:
- Sáng mai, chú hai vờ xuất thành tương kiến với chú, rồi chỉ cần một tiếng pháo lệnh, hai đạo Đằng-hải đánh úp đám giáo chúng Hồng-thiết giáo. Rồi đạo quân Âu-Cơ, Bạch-đằng, Ngự-long, Bổng-nhật vây kín ba phía. Trong khi đạo Phong-châu, Thượng-oai tung thú dữ đánh từ trong ra.
Vương phi Thanh-Mai vẫy tay cho Trường-Ninh im lặng, nàng nói:
- Chú tư à! Sự việc đã ra thế này, chú tư còn hy vọng gì cái ngôi vua nữa? Dù Nhật-Hồ có chiếm được đất nước, thì lão cũng sẽ giết chú đi để lên làm vua, chứ có đâu y tôn chú lên ngôi.

Biết sự không thể đừng được Vũ-Đức vương thở dài, nói với Khai-Quốc vương:

- Đúng như hai con Kim-Thành, Trường-Ninh nói. Nhật-Hồ lão nhân cho em với Vũ Nhất-Trụ, đem một số cao thủ vào ẩn trong thành. Đợi ngày mai anh xuất thành, thì Nhất-Trụ với em xuất lĩnh đội cảm tử đốt nhà, cùng đánh ra cửa Tây cho quân ngoài vào.

Thanh-Mai hỏi:

- Thế lát nữa Nhất-Trụ sẽ vào thành bằng cách nào? Những ai ở trong thành tiếp tay cho y?

- Em không biết tên bọn nội phản. Nhưng tại cửa Tây, khi ngoài thành có ánh bùi nhùi phất qua, phất lại, thì trong thành có người tung dây ra, rồi Nhất-Trụ với mấy tên cảm tử bám dây leo vào.

Thanh-Mai đưa mắt cho Kim-Thành. Kim-Thành hiểu ý bà thím liền:

- Ta phải ra ngoài báo cho Lê-Văn biết tin tức này, để bắt tên Nhất-Trụ.

Nàng cúi đầu lùi ra ngoài.

Trong này Vũ-Đức vương nói tiếp:

- Lão Nhật-Hồ thực xảo quyệt. Y không cho em biết gì về các đạo quân Âu-Cơ, Bạch-đằng, Ngự-long, Bổng-nhật đang xiết chặt vòng vây. Bây giờ em tùy lượng nhị ca. Còn hai tùy tùng của em, chúng tuy xuất thân Hồng-thiết giáo, nhưng lại rất trung thành với em. Vậy nhị ca hãy để chúng thư thả theo hầu em.

- Được. Trường-Ninh gọi Bảo-Hòa đem hai người tùy tùng của chú tư vào đây.

Vương phi Thanh-Mai truyền bầy tiệc, anh em, chú cháu cùng ăn uống. Lát sau Bảo-Hòa dẫn hai tùy tùng vào. Khai-Quốc vương cầm bản cung khai xem, quả nhiên chúng đều khai giống Vũ-Đức vương.

Trong hai người, một tên Vũ Ngọc-Phụng và một tên Chu Tấn. Cả hai đều là đạo trưởng Hồng-thiết giáo. Phụng là đạo trưởng vùng Thiên-trường. Tấn là đạo trưởng vùng Quảng-Đông. Hồi Thiệu-Thái theo sứ đoàn sang Tống, chàng đã trị bệnh cho Chu Tấn ở Khúc-giang.

Khai-Quốc vương bưng chung rượu lên nói:

- Nào chú tư, hãy uống với anh chung rượu này, mừng anh em ta thoát khỏi cảnh cốt nhục tương tàn.

Vũ-Đức vương vừa cầm chung rượu lên, thì bên ngoài có tiếng trống, tiếng thanh la báo động. Mọi người vội chạy ra xem.

Nguyên khi giải giao Vũ-Đức vương cho Khai-Quốc vương, Lê Văn nghĩ:

- Dù sao mình cũng là người ngoài, không thể xen vào việc nhà họ Lý. Ta nên tránh mặt để cho anh cả xử vụ này.

Chàng dẫn thị vệ ra ngoài, rồi leo lên mặt thành đi tuần tiễu. Bỗng có tiếng Kim-Thành gọi chàng. Chàng quay lại hỏi:

- Bà chị dâu xinh đẹp, dữ hơn chằng tinh. Có tin gì đấy?

Kim-Thành nói nhỏ vào tai Lê Văn, rồi cười:

- Chúc chú em thành công.

Lê-Văn núp vào địch lâu, nhìn ra góc Tây thành. Hơn bốn khắc sau, bỗng chàng để ý thấy có ánh bùi nhìn đỏ đưa qua đưa lại. Nhanh nhẹn, chàng nằm sát xuống mặt thành quan sát, thì thấy có người tung sợi dây ra ngoài thành, rồi một người trong bóng tối nhảy ra nắm lấy. Người trên thành giật thực mạnh. Người dưới thành bay tung lên cao. Cứ như thế đến người thứ mười một thì dưới chân thành không còn người nữa. Tên thứ mười một còn đang lơ lửng trên không, thì Lê Văn đã phóng đến, tay xuất hổ trảo bắt sống y.

Không ngờ phía sau, một ánh đao chém vào ngang lưng chàng. Lê Văn kinh hãi, vội biến trảo thành chưởng đẩy thanh đao ra ngoài. Thanh đao vuột khỏi tay người kia bay bổng lên cao. Còn người kia bị vỡ làm năm sáu mảnh tung ra xa.

Lê Văn thấy công lực mình mạnh đến không tưởng tượng nổi, chàng ngẩn người ra.

Còn người từ ngoài thành đầu trùm khăn kín mít. Y vừa rơi xuống đất đã bị một người khác đưa tay chụp. Lê Văn tinh ý, nhận ra người trong thành tấn công tên bịt mặt, chính là Thanh-Mai. Thoáng một cái hai người đã chiết với nhau hơn mười chiêu. Lê Văn kinh hãi tự hỏi:

- Võ công sư tỷ Thanh-Mai hiện không thua bố mình làm bao, kẻ kia là ai, mà coi bộ ngang với sư tỷ.

Yên tâm về kẻ đột nhập đã có người kiềm chế, chàng nhìn lại người bị mình đánh vỡ làm năm sáu mảnh. Cái đầu y còn nguyên vẹn, chàng nhận ra y là tên Trần Trọng-Cựu. Kinh ngạc, chàng tự hỏi:

- Trần Trọng-Cựu là sư đệ của Phạm-Hổ, công lực y còn có phần trội hơn sư huynh, mà tại sao mình chỉ phát có ba thành công lực đã khiến y tan xương nát thịt?

Thị vệ đã đốt đuốc lên sáng rực. Khai-Quốc vương, Vũ-Đức vương cùng chư tướng đã tới. Khai-Quốc vương hỏi Thông-Mai:

- Đại ca, người thử đoán xem tên thích khách kia là ai, mà công lực đến dường ấy?

Thông-Mai lắc đầu:

- Thực khó hiểu, vì y dùng võ công Tiêu-sơn, còn nội lực thì pha lẫn Tiêu-sơn với Hồng-thiết giáo. Nhưng không hiểu sao y chưa dùng Nhật-hồ độc chưởng? Có lẽ y úy kị phản độc chưởng của nhị muội chăng? Tôi chưa từng nghe trong Hồng-thiết giáo có cao thủ nào võ

công cao đến thế này. Kìa, nhị muội muốn thắng y mà không được. Có lẽ ta nên bắt y ngừng tay đi thì vừa.
Đến đó, tên bịt mặt đánh liền ba chiêu như vũ bão, bình, bình, bình, rồi y tung mình lên chạy về phía Nam thành. Lê Văn nhô lên thụp xuống mấy cái, chàng đã đứng trước mặt y. Y tung vào người chàng một chưởng với tất cả bình sinh công lực. Lê Văn không dám coi thường, thuận tay chàng phát ra chiêu Thiên-vương chưởng. Ầm một tiếng. Trên không có hàng trăm mảnh vải bay như bươm bướm. Thì ra chưởng của Lê Văn với tên bịt mặt chạm nhau, sức ép làm khăn trùm cùng quần áo rách làm nhiều mảnh bay tứ tung, y rơi xuống trước mặt Thanh-Mai. Trên người y chỉ còn cái quần lót.
Bấy giờ mọi người mới nhận ra y chính là Vũ Nhất-Trụ. Vũ Nhất-Trụ ọe một tiếng, miệng phun ra một búng máu. Y hỏi Lê Văn:
- Tên nhãi con kia, phải chăng mi là con của Hồng-Sơn đại phu. Nhưng sao... sao công lực mi lại cao đến dường này. Trong nội lực của mi dường như pha lẫn Mê-linh với Sài-sơn?
Thấy thân thể Nhất-Trụ thảm thiết, mối từ tâm của người thầy thuốc khiến lòng Lê Văn nhũn ra. Nhưng lời dạy của Phan Nam sống dậy, chàng hít một hơi chân khí rồi nói lớn:
- Ma đầu Vũ Nhất-Trụ, hãy đỡ chưởng của ta.
Miệng nói, tay chàng phát chiêu Thiên-vương trấn thiên, chưởng phong của chàng chưa ra hết, mà mọi người đều cảm thấy nghẹt thở. Những người công lực thấp như Kim-Thành, Trường-Ninh, Tĩnh-Ninh, Trần Anh đều nhảy lui liền ba bốn bước để tránh áp lực, thế mà vẫn còn thấy choáng váng. Khai-Quốc vương túm áo Kim-Thành, Trường-Ninh. Bảo-Dân túm áo Trần Anh, Tôn Trọng. Tôn Đản túm áo Tôn Mạnh, Lưu Tường...cùng nhảy lùi về sau ba bốn bước, tay

phất chưởng hoá giải kình phong.
Vũ Nhất-Trụ đã đánh quen trăm trận, thấy chưởng phong Lê Văn quá mạnh, y vội nằm ép mình xuống đất, hai tay phát chiêu đỡ vào mấy nhánh chưởng tỏa ra trước ngực y. Ầm một tiếng chưởng trúng vào hòn giả sơn gần đó, làm hòn giả sơn vỡ tan tành, đá, gạch, nước bay tứ tung.
Vũ Nhất-Trụ kinh hãi, y lăn liền mấy vòng, nhảy về phía Thanh-Mai, tay y phát chưởng tấn công nàng để mở đường. Y nghĩ rằng với thân thể không áo quần của y, ắt Thanh-Mai phải bỏ chạy. Quả đúng như y nghĩ, Thanh-Mai xuất chiêu Phong-ba hợp bích đỡ, rồi nhảy lui lại. Vũ Nhất-Trụ chỉ chờ có thế, y tấn công liền ba chiêu nữa, rồi tung mình chạy. Y vừa bước đi, thì Lê Văn đã chặn trước mặt y, chàng phát chiêu Lôi-đả ân-tặc. Nhất-Trụ kinh hãi vội phát chiêu trong Hồng-thiết độc công đỡ. Bình một tiếng, y cảm thấy như trời long đất lở, chân tay tê liệt, thì Lê Văn đã phát chiêu thứ nhì. Y nghiến răng đỡ, bình một tiếng, người y bay lên cao rồi rơi lên đầu Thanh-Mai. Thanh-Mai kinh hãi nàng phát chiêu Phong đáo sơn đầu đẩy y tung đi, y rơi xuống đất, miệng phun máu có vòi.
Lê Văn không nhân nhượng, chàng phát chiêu Thiên-vương trấn thiên, rầm một tiếng, người Nhất-Trụ bẹp dí như con tép bị dẫm lên. Y chỉ còn là miếng thịt bầy nhầy.
Trong khi đó thị vệ đã bắt hết bọn cảm-tử theo Nhất-Trụ vào thành, cùng với bọn gian tế tung dây.
Khai-Quốc vương nắm tay Lê Văn:
- Mừng cho em, với công lực của em, hiện thời có lẽ không thua gì Thiệu-Thái. Hai vị lão sư Phan Nam, Ngô Quảng-Thiên thực là bất tử khi người đem chân khí gửi vào người em.

Lê Văn nói:
- Khi thái sư phụ truyền công lực cho em, người dạy anh Thông-Mai với em phải về Vạn-thảo sơn trang ngay, vì bố em đi vắng, trong khi đại sư huynh Dương Bình đang trấn Thăng-long.
Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn, thấy Thông-Mai đang đứng bên Bảo-Hòa. Động tâm tư, vương nói:
- Bây giờ trí dũng của em có thừa, mình em về được rồi. Sau khi dẹp loạn xong thì anh Thông-Mai với Bảo-Hòa sẽ về sau cũng được.
Chợt nhớ ra điều gì, vương hỏi sẽ Lê Văn:
- Em đã đoán ra Ưng-sơn song hiệp là ai chưa?
- Em vẫn không đoán nổi. Thực lạ, họ còn trẻ thế, mà từ Trường-giang thất hiệp cho tới Hoa-sơn tứ lão đều tuân lệnh họ răm rắp.
Khai-Quốc vương nắm tay Lê Văn:
- Đúng ra thì với minh kiến của em, em đã đoán ra y là ai rồi. Vì y biết vậy, nên y cho em gặp công chúa Thái, thế là tam hồn thất phách em thăng thiên, nên em đoán không ra. À, anh muốn cho quân mình khoẻ để đánh ban đêm. Vậy em có thứ thuốc nào, mà uống vào buổi sáng cho ngủ suốt ngày, rồi đêm có sức đánh giặc không?
- Có thì có đấy, nhưng kiếm đâu ra đủ dược vị cung cấp cho mười vạn người? Em nghĩ ta dùng châm cứu giản dị hơn, mà lại mau chóng.
- Nhưng ta không đủ thầy thuốc, cũng không đủ kim.
Lê Văn cười lớn:
- Trí tuệ như anh mà nghĩ không ra à?
- Không.
- Bây giờ anh cho gọi đám quân khéo tay lại, rồi em sẽ dạy họ làm kim. Không đủ kim bằng vàng, bằng bạc, thì ta dùng kim bằng tre.

Như vậy trong nửa ngày mình sẽ có hàng triệu kim. Sau đó ta phát cho chư quân mỗi người sáu cái. Ta chia họ thành từng cặp, rồi dùng thầy thuốc trong quân dạy họ tự châm cho nhau.

- Chỉ có sáu huyệt mà ngủ ngon sao?

- Đúng vậy, đối với bệnh mất ngủ thì cần nhiều kim, cùng luận trị. Còn đối với người khoẻ mạnh như chư quân, thì chỉ cần châm vào huyệt Thần-môn, Đại-lăng, và Phong-trì là đủ.

- Vậy Văn đệ với Hoàng phu nhân điều khiển làm kim khẩn cấp, sao cho chiều mai xong. Văn đệ viết thư dặn cách thức làm, rồi ta sai chim ưng mang tới đạo Ngự-long, Bổng-nhật, Đằng-hải, cùng hạm đội Âu-cơ, Bạch-đằng, để các nơi cùng thi hành.

Lê Văn vội lấy bút viết thư. Rồi trao cho Lê Thuận-Tông sai chim ưng mang đi.

Khai-Quốc vương nói với Vũ-Đức vương:

- Sáng mai, sau khi cửa thành Bắc mở ra, thì chú với chị Thanh-Mai, đem theo hai cháu Kim-Thành, Trường-Ninh về kinh để gặp phụ hoàng cho người yên tâm.

Vương gọi Lê Phụng-Hiểu:

- Tướng quân đem theo đội thị vệ trăm người theo hầu Vũ-Đức vương. Mọi việc nhất nhất theo lệnh của vương phi.

Câu nói của Khai-Quốc vương, chỉ có Thanh-Mai, Kim-Thành, Trường-Ninh hiểu rằng: Vương phi Thanh-Mai với Lê Phụng-Hiểu áp giải Vũ-Đức vương về triều. Chứ nếu bảo Phụng-Hiểu theo hầu Vũ-Đức vương thì sao không truyền cho ông tuân lệnh vương, mà tuân lệnh vương phi? Chẳng qua vương nói vậy để gỡ thẹn cho em mà thôi.

Chư tướng hội họp đông đủ. Bên ngoài Lê Thuận-Tông dùng đội sói

canh phòng cực nghiêm mật. Trên trời đội ưng bay tuần phòng. Khai-Quốc vương ngồi trước chiếc đỉnh hương khói lên nghi ngút, cạnh vương là sư phụ Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử, hai vị sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt. Chư tướng không hiểu bằng cách nào, ngoài thành quân giặc vây kín, mà hai vị tôn sư Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử lọt vào trong được, và lọt vào lúc nào?

Họ đưa mắt nhìn, thấy vắng mặt vương phi Thanh-Mai, quận chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Lê Văn cùng Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu, Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ. Trong lòng họ thắc mắc, nhưng vì việc quân họ không dám hỏi.

Khai-Quốc vương đứng dậy cung tay hành lễ với sư phụ Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử cùng hai sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt rồi nói:

- Hôm nay cô-gia mới quyết định giải quyết bọn phiến loạn. Hôm trước cô-gia đã ra lệnh cho các vị chuẩn bị sẵn, còn cô-gia sẽ mở cửa thành tương kiến với Vũ-Đức vương; nhất là giao cho Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu thay cô-gia điều quân. Mục đích của lệnh hôm đó là hư, để gian tế báo cho giặc, hầu chúng không bỏ chạy. Chứ thực sự, cô gia điều quân các nơi về. Hai hạm đội Bạch-đằng, Âu-Cơ vây phía Nam, Đông. Trong khi hai đạo Ngự-long, Bổng-nhật từ Thăng-long kéo tới. Cho đến giờ này ba nơi chỉ đợi pháo lệnh là tiến đến phía sau giặc.

Chư tướng xoa tay, gật đầu tỏ vẻ khâm phục.

- Còn đạo Đằng-hải, Hữu vũ-vệ thượng tướng quân Trần Tự-Quang bị hại, song chư tướng đã qui phục triều đình. Cô-gia cử Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ thay thế tướng Trần Tự-Quang. Rút cuộc giặc chỉ có đám Hồng-thiết giáo. Cô-gia muốn thẳng tay, nhưng sư phụ của cô-gia lòng dạ từ bi, người cho rằng giáo chúng đều là kẻ

yêu nước. Chẳng may bị bọn Nhật-Hồ lừa dối mà ra. Cho nên người muốn dùng quân bao vây, rồi chúng ta giết hết đám trưởng lão, như vậy tự nhiên chúng đầu hàng. Cả hai bên cùng không đổ máu.
Vương đưa mắt nhìn hai vị sư thúc Hoàng Hùng với Trần Kiệt:
- Nhưng nhị vị sư thúc lại cho rằng trước đây triều đình đã ân xá cho bọn giáo chúng một lần, biến chúng thành Lạc-long giáo, mà chúng còn theo Nhật-Hồ thì ta phải tru diệt, không có vấn đề khoan thứ.
Vương mỉm cười:
- Cô-gia có kế hoạch vừa lòng cả sư phụ lẫn nhị vị sư thúc. Nghĩa là ta ép, bao vây, rồi kêu gọi chúng hàng. Nếu chúng hàng thì ân xá. Còn chúng không hàng, ta mở đường cho chúng chạy. Trên đường chạy, ta phục quân giết hết.
Huệ-Sinh cúi đầu xuống, mắt ông nhắm lại, miệng niệm khẽ:
- A-Di Đà-Phật.
Khai-Quốc vương tiếp:
- Vậy ngày mai, bị các đạo Âu-Cơ, Bạch-đằng, Ngự-long, Bổng-nhật ép ba phiá, thế nào tàn binh Hồng-thiết giáo cũng chạy về phía Tây, rồi vượt rừng sao nước Lào. Các đội đệ tử Tiêu-sơn, Tản-viên, Đông-a, hai đạo binh Phong-châu, Thượng-oai sẽ do hai sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt điều động, xuất thành truy sát chúng. Các tướng Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Hoàng Tích, Lưu Tường đi theo quân mình.
Vương ngừng lại cho các tướng theo kịp:
- Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa làm chánh tướng trấn giữ thành. Các tướng Trần Anh, Tôn Trọng, Tôn Mạnh, nữ tướng Tĩnh-Ninh cùng quân trực thuộc hợp với đạo quân Lạc-long giáo đặt dưới quyền chỉ huy của hai

tướng An-Ngữ, Nhân-Nghĩa.
... Còn lại sư huynh Thông-Mai, cùng với Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, theo cô-gia ra đối đầu để giết cho hết bọn ma đầu trưởng lão.
... Đây là thực kế. Nhưng chư tướng cứ sẵn sàng để biến hư kế hôm trước thành thực kế, hôm nay có thể thành hư kế. Nhưng hư kế có đôi chút thay đổi. Vì Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu phải lĩnh nhiệm vụ mới đặc biệt, nên cô-gia để nghĩa đệ Tôn Đản cùng Ngô Cẩm-Thi thay Lê tướng quân.
Lý Nhân-Nghĩa hỏi:
- Khải vương gia, từ sáng nay, chư quân, đều chia cặp rồi châm cứu cho nhau, nên bây giờ họ ngủ say li bì. Trường hợp này lỡ giặc công thành thì sao?
Khai-Quốc vương cười:
- Không những quân phải ngủ cho có sức, mà tướng cũng phải ngủ nữa. Vậy chư tướng thuộc phái Tiêu-sơn, Đông-a hãy lên mặt thành mà xem giặc bị đánh. Còn các tướng thuộc phái khác hãy chia cặp châm cứu cho nhau, để đêm nay còn có sức mà làm việc.
Trần Anh hỏi:
- Thưa vương gia, tại sao các tướng thuộc phái Đông-a, Tiêu-sơn lại không được ngủ?
- Giản dị! Vì nội công Đông-a, Tiêu-sơn là thiền công. Những người thuộc phái này chỉ cần bỏ ra ngoài nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý một lúc thì cũng như ngủ một ngày rồi.
Trời dần dần sáng, trong trại giáo chùng Hồng-thiết quân phía Đông thành Trường-yên, ba tiếng pháo lệnh nổ, tiếp theo một hồi trống. Đội Thiết-kị hàng ngũ ngay thẳng khoan thai gõ bước, tiến đến dưới chân thành thì dàn ra thành trận thế. Tiếp theo đội võ sĩ cảm-tử, lưng đeo

bảo đao dàn ra bên trái đội Thiết-kị. Theo sau đội võ sĩ cảm-tử, tới đội cung-thủ, dàn bên phải. Cuối cùng là các đoàn giáo-chúng Hồng-thiết, cứ nghìn người thành một đoàn. Sau khi trận dàn xong, tất cả đều hô lên một tiếng lớn, rồi im lặng. Trước trận, các trưởng lão Linh-Nguyện, Vũ Hào, Lê Tấn đi đi lại lại.

Khai-Quốc vương cùng chư tướng lên mặt thành quan sát: Bên ngoài bọn phản loạn dàn trận xong. Bảo-Hòa nói nhỏ:

- Có lẽ chúng chờ tới giờ Thìn, cửa thành sẽ mở, rồi cậu sẽ ra hội họp với Vũ-Đức vương. Kìa! Hai đạo Đằng-hải vây cửa Bắc, Nam. Còn cửa Tây, cửa Đông thì do giáo chúng Hồng-thiết giáo với đội Hồng-hương thiếu niên. Riêng đạo binh trấn Thanh-hóa thì đóng ở cửa Đông.

Quan sát quân tình giặc một vòng, rồi Khai-Quốc vương nói nhỏ vào tai Tôn Đản. Tôn Đản mỉm cười, chàng lấy ra ba cây pháo lệnh buộc vào đầu một mũi tên. Sau khi châm lửa, chàng lắp tên vào cung, tay kéo dây, cánh cung uốn như trăng mùng ba, tên xé gió bay lên nền trời trong xanh mùa Xuân. Ba tiếng nổ đùng, đùng, đùng vang dội. Đám quân phiến loạn tưởng cửa thành sẽ mở, rồi Khai-Quốc vương cùng chư tướng ra; nên chúng lùi lại, tay cầm vũ khí trong tư thế chuẩn bị. Nhưng chúng chờ mãi, chờ mãi cũng không thấy cổng thành mở.

Rồi đâu đó, xa xa có tiếng trống thúc nhịp nhàng đưa lại, mỗi lúc một gần. Vũ Linh-Nguyện hỏi một đạo trưởng tế tác:

- Người cho thám mã đi tìm xem trống của đội quân nào vậy?

Nhưng viên đạo trưởng chưa kịp đi, thì đã có thám mã đến cung tay:

- Thưa trưởng lão, đạo quân hạm-đội Âu-cơ khoảng hai vạn người đã vượt đèo, đang vây ép phía Nam mình. Trong khi từ phía Đông,

đạo quân hạm-đội Bạch-đằng đổ bộ, đang tiến về vây phía sau ta. Còn phía Bắc thì hai đạo Ngự-long, Bổng-nhật đang tiến tới.
Nhưng cả ba mặt, quân triều chỉ đánh trống ra oai mà không tiến lên.
Bây giờ Nhật-Hồ lão nhân mới thấy kinh hãi. Lão chỉ có bản lĩnh xảo trá, chứ về quân sự thì lão mù tịt. Trong đám trưởng lão, chỉ có Vũ Nhất-Trụ với Hoàng Văn là có tài dùng binh bậc nhất, bậc nhì Đại-Việt. Nhưng Hoàng Văn bị Tôn Đản giết ở Thăng-long. Còn Vũ Nhất-Trụ lại nhập thành mất rồi.
Thình lình từ xa, một đội kị mã phi tới như bay. Đi đầu một lá cờ trên có hình chim ưng bay qua núi. Đám này khoảng ba nghìn người, nên Nhật-Hồ không coi vào đâu, lão truyền tiền đội đổi ra hậu đội, chuẩn bị tác chiến.
Đội kị mã Ưng-sơn tới gần, lập tức phân ra làm đôi, xung thẳng vào trận. Khi hai bên giáp nhau, mỗi cánh lại phân làm hai, rồi phân thành tám. Mỗi kị mã vung tay, một giáo chúng ngã xuống. Khi đội Ưng-sơn chọc thủng phòng tuyến Hồng-thiết giáo, lập tức cánh trái vòng sang phải, cánh phải vòng sang trái, phút chốc cả hai biến vào phương trời xa xa.
Nhật-Hồ lão nhân nhân nhìn đội Ưng-sơn, lão kinh hãi, tự hỏi:
- Tại sao lại có đội Thiết-kị nhiều cao thủ đến như thế kia?
Lão ra lệnh cho chỉnh đốn lại hàng ngũ lùi ra cách xa thành hai dặm dàn trận. Trận chưa dàn xong, bỗng trên thành phát ba tiếng pháo, hai cửa Tây, Đông mở rộng. Một đàn hổ, báo xông ra trước, theo sau là đội Thiết-kị xung thẳng vào trận phản loạn.
Nhưng đội cửa Đông lao vào vòng chiến chớp nhoáng, rồi rút vào thành thực mau. Còn đội cửa Tây thì tách làm hai. Đám giáo chúng vây cửa Tây lên đến hai vạn người, chúng thấy đội hổ báo chưa quá

trăm con, thì tỏ ra không sợ, đội cung thủ được đưa lên đầu giáp chiến.

Giữa lúc đó, từ phía Tây, đội Ưng-sơn lại xuất hiện. Đội này như hổ đói, xung vào hàng ngũ giáo chúng Hồng-thiết giáo. Họ đi đến đâu, người ngã đến đó, không một giáo chúng nào đương nổi lấy một hiệp. Sau khi xung vào, chém giết chớp nhoáng, họ lại tập trung, rồi biến vào khu rừng núi mênh mông. Đám giáo chúng bị đánh hai mặt, hàng ngũ rối loạn, bỏ chạy vào rừng.

Nhật-Hồ lão nhân được tin báo về mặt trận cửa Tây tan vỡ. Lão truyền cho hai đạo Đằng-hải đánh sang mặt Tây tiếp viện. Đạo Đằng-hải vừa chuyển động, thì trong thành lại phát pháo, cửa thành Bắc, Nam mở rộng, kị-mã trong thành tuôn ra. Hai đạo Đằng-hải vội dàn trận. Khi trận dàn xong, thì kị mã rút vào trong thành, cửa thành đóng lại mau chóng. Trong khi đó mặt trận phía Tây đám giáo chúng tản vào khu rừng núi trùng điệp.

Từ hôm ra ngoài thành Ngô An-Ngữ mặc giả làm một Đô-thống của đạo Đằng-hải. Nhưng ông cầm cờ ra lệnh, khiến Nhật-Hồ lão nhân chú ý theo dõi. Bây giờ rõ ràng lão ra lệnh cho hai đạo đánh quặt sang phía Tây để cứu đám giáo chúng tại đây, mà An-Ngữ lại hành động ngược lại, án binh bất động. Rồi bây giờ An-Ngữ còn ra lệnh cho hai đạo Đằng-hải quay về hướng Đông dàn trận ra trong tư thế chuẩn bị tác chiến. Nhật-Hồ lão nhân kinh hãi, lão thấy khuôn mặt An-Ngữ rất quen, dường như đã gặp ở đâu rồi. Bỗng lão tỉnh ngộ:

- Mình đáng chết thực, thì ra tên Ngô An-Ngữ đã xuất thành nắm hai đạo này bao giờ.

Bất giác lão rùng mình kinh sợ:

- Làm sao bây giờ? Lực lượng cơ động của ta chỉ có hai đạo Đằng-

hải, mà tên Lý Long-Bồ cho người âm thầm thuyết phục chư tướng, gửi tên An-Ngữ ra chỉ huy. Thôi rồi, như vậy là hết hy vọng. Được, ta đánh ván bài chót xem sao.

Lão lui vào trận, nói nhỏ với Vũ Linh-Nguyện, Vũ Hào, Lê Tấn về tình trạng trên, rồi ra lệnh:

- Ta giả vờ nói truyện với tên Lê Mai, thình lình ba người phóng đến cùng xuất chiêu tấn công, cùng phun thuốc độc giết tên Ngô An-Ngữ như sét nổ. Y chết rồi, thì đạo Đằng-hải rối loạn, chúng ta mới có thể thoát thân hôm nay.

Lão lững thững lại phía trận của đạo Đằng-hải, tay vuốt râu mỉm cười:

- Lê tướng quân, tướng quân nghĩ sao? Chúng ta phải hành động như thế nào bây giờ?

Lê Mai hỏi ngược lại:

- Tiểu bối cũng...

Thình lình Nhật-Hồ quát lên một tiếng, lão tung mình tới, tay phóng một chiêu chưởng như sét nổ. Chưởng mang theo một đám phấn độc, chụp xuống đầu Ngô An-Ngữ. Ngô An-Ngữ ẩn sau Lê Mai, ông tuyệt không ngờ Nhật-Hồ lão nhân nhận ra mình. Dù bị tấn công bất ưng, không hổ là đệ tử thứ tư của Trần Tự-An, An-Ngữ tung mình lên cao tránh thế chưởng quái ác. Nhưng Nhật-Hồ đổi chiều, hướng chưởng lên trên, trong khi đó Vũ Linh-Nguyện, Lê Tấn, Vũ Hào mỗi người cùng phóng vào người ông hai thanh nga mi kiếm.

An-Ngữ chơi vơi trên không, tay rút kiếm gạt nga mi kiếm. Ông chỉ gạt được bốn thanh, còn hai thanh một trúng ngực, một trúng vai ông. Ông quát lên một tiếng đá gió một cái, người bật ra xa Nhật-Hồ lão nhân để thoát khỏi kình phong ác chưởng. Nhưng lão di chuyển

theo đánh một chưởng nữa, trong khi Linh-Nguyện, Vũ-Hào, Lê Tấn cùng rút kiếm đâm ông. An-Ngữ chơi vơi trên không, bị trúng chưởng mạnh quái ác cùng ba thanh kiếm, người ông bắn lên cao, rồi rơi xuống đất.

Nói thì chậm, chứ trên thực tế diễn biến xẩy ra quá đột ngột, khiến đội cung thủ đạo Đằng-hải phản ứng không kịp. Bấy giờ đội cung thủ mới ra tay. Thấy trò Nhật-Hồ vung tay gạt, rồi trở về trận mình. Lão ra lệnh cho giáo chúng tấn công vào đạo Đằng-hải. Đám giáo chúng đứng nhìn Nhật-hồ tấn công một Đô-thống của cánh quân bạn thì cho rằng lão muốn trừng phạt viên tướng này, nên họ không chuẩn bị. Bây giờ thấy chúng thấy lão ra lệnh tấn công, thì ngơ ngơ ngác ngác. Trong khi đó Lê Mai đã ra lệnh cho quân lùi lại, chĩa cung tên chờ sẵn.

Thế là sau cái chết của Ngô An-Ngữ, hai đạo Đằng-hải không còn vờ theo quân phản loạn nữa, mà dàn ra trong tư thế đối nghịch. Quân phản loạn chỉ còn cửa Đông, dàn trận trong thế tuyệt vọng.

Trời đã về chiều, quân phản loạn vừa sợ, vừa đói, vừa khát, vì lúc nào cũng phải chuẩn bị ứng phó với quân trong thành, cùng các đội quân Bạch-đằng, Âu-Cơ, Ngự-long, Bổng-nhật.

Vũ Hào nói với Nhật-Hồ:

- Sư phụ, theo đệ tử nghĩ, chúng ta đợi trời tối, rồi rút lui vào trong rừng ẩn cư chờ thời. Chứ nay các sư huynh, sư đệ tuẫn giáo gần hết rồi...

- Con ơi! Con phải biết rằng chỉ cần lát nữa đây tên Lý Long-Bồ xuất thành, ta dùng võ công giết con lợn Thiệu-Thái, giữa lúc đó Nhất-Trụ với Vũ-Đức vương đốt thành. Bấy giờ chúng ta vào thành.

Lão ngửa mặt nhìn trời:

- Còn đám trưởng lão già ư? Từ lâu rồi, ta muốn cho bọn nó chết hết đi, để bọn trẻ các người thay thế, nhưng không có cớ giết chúng. Nay chúng tuẫn giáo thì còn gì bằng nữa? Hôm nay sau khi giết tên Thiệu-Thái, ta sẽ dùng độc chưởng khống chế các cao thủ, thì mười chứ một nghìn trưởng lão ta cũng có, cần gì!

Mặt trời đã ngả bóng về Tây.

Sau ba tiếng pháo nổ lớn, cửa Đông thành Trường-yên mở rộng. Khai-Quốc vương ngồi trên chiếc xe song mã do Bảo-Hòa điều khiển. Ghế sau của xe là Kim-An, Mỹ-Linh, Cẩm-Thi. Bảo-Dân, Thông-Mai, Thiệu-Thái, Tôn Đản cỡi ngựa đi hai bên. Phía sau hơn ngàn dũng sĩ phái Tản-viên, tay mang đoản đao. Xe rời khỏi cửa thành, khi còn cách quân phản loạn mươi trượng thì dừng lại.

Bảo-Dân hô lớn:

- Khai-Quốc vương mời Vũ-Đức vương ra nói truyện.

Cửa trận bên phiến loạn vẫn đóng chặt, quân sĩ cầm cung tên trong thế chuẩn bị tác chiến.

Bảo-Dân nhắc lại:

- Mời Vũ-Đức vương ra nói truyện.

Cửa trận vẫn đóng. Đám cung thủ vẫn trong tư thế chuẩn bị buông tên.

Bỗng có ba tiếng trống, rồi cửa trận mở, một tráng sĩ cầm cây cờ, trên có hàng chữ Trung-thành vương Đàm. Một cây cờ khác có chữ Thái-tử thái phó, Tả kim ngô đại tướng quân, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Đồng-tri khu mật viện. Tiếp theo Đàm Toái-Trạng, Vũ Linh-Nguyện từ trong trận cỡi ngựa thung dung tiến ra. Đàm Toái-Trạng nghiêng mình hướng Khai-Quốc vương:

- Tiểu vương Đàm Toái-Trạng, lĩnh Thái-tử thiếu sư, Đồng-trung thư

môn hạ bình chương sự, Tả kim ngô đại tướng quân, Thanh-hóa Tiết-độ-sứ xin bái yết Khai-Quốc vương. Không biết vương gia đi đâu đây?

- Ta có ước hẹn gặp Vũ-Đức vương tại đây vào giờ này. Người mời vương ra nói truyện với ta.

Đàm Toái-Trạng trở mặt:

- Vũ-Đức vương không có mặt ở đây. Vương gia muốn nói gì, tiểu vương xin đại diện người được rồi.

Khai-Quốc vương cười thầm:

- Vũ-Đức vương trốn vào thành với ta, giờ này Thanh-Mai với Lê Phụng-Hiểu đã áp tải vương đang trên đường về Thăng-long, thế mà bọn này còn giả bộ để cáo mượn oai hùm đây. Đã vậy ta cứ giả như không biết, xem y làm trò gì.

Khai-Quốc vương vận nội lực nói thực lớn:

- Đàm tướng quân! Phụ hoàng ta đãi cha con người hậu hĩ nhất triều đình. Về văn, cha người được phong tới Đồng-bình chương sự, Thái-tử thái-phó, võ tới Đô-nguyên-soái, tước tới quốc công. Chị gái người được tuyển làm quý phi. Người mới hai mươi bẩy tuổi, công lao không có, nhờ cha, chị mà được giữ chức Tuyên-vũ sứ Thanh-hóa. Em người văn không thông, võ không lực, mà đang từ một chức Hiệu-úy nhỏ bé, bỗng chốc được thăng lên giữ chức Đại-tướng quân. Thực là một nhà vinh hoa phú quý. Thế mà...cha con người vẫn theo tên ma đầu Nhật-Hồ phản lại triều đình. Trong đại hội Lộc-hà, thể theo lời của võ lâm, phụ hoàng ta đã ân xá cho cha con người. Thế mà nay người lại kéo binh làm phản, hỏi anh hùng thiên hạ, ai theo người.

Trong khi Khai-Quốc vương nói, Thông-Mai nói nhỏ với Thiệu-Thái:

- Trong chúng ta ở đây, Thiệu-Thái với ta võ công cao nhất. Vậy lát nữa tên Đàm Toái-Trạng sẽ trả lời Khai-Quốc vương. Trong khi y mải nói, thình lình Thiệu-Thái kiềm chế y. Còn ta kiềm chế tên Vũ Linh-Nguyện.

Thiệu-Thái gật đầu, vận khí chuẩn bị sẵn.

Quả nhiên Đàm Toái-Trạng ngửa mặt lên trời cười ha hả:

- Chư quân nghe đây. Cha ta vốn là bạn, là cha vợ của Hoàng-thượng, cho nên khi Hoàng-thượng bị hai đứa nghịch tử là Đức-Chính, Long-Bồ hành thích, rồi đem quân làm phản, nên cha con ta phải suất lĩnh anh hùng để tiễu trừ bọn tặc thần tặc...

Y định nói tặc tử. Nhưng tiếng tử chưa phát ra hết, thì hai bóng người vọt tới như ánh sao xẹt. Đó là Bảo-Hòa với Kim-An. Kiếm Kim-An đưa vào ngực y, chưởng của Bảo-Hòa chụp xuống đỉnh đầu y. Võ công Đàm Toái-Trạng vốn bình thường, không hơn bọn Tung-sơn tam kiệt làm bao, lại bị tấn công thình lình bởi hai chiêu hiểm ác thần tốc, nên y chỉ còn biết nhắm mắt chờ chết.

Vũ Linh-Nguyện thấy vậy vội rút kiếm đâm vào vai Bảo-Hòa. Y hy vọng Bảo-Hòa phải thu chiêu về đỡ kiếm của y, thì Toái-Trạng có thể thoát hiểm. Nhưng Bảo-Hòa vẫn không thu chiêu về, mà tay trái phóng về sau một chỉ. Chỉ trúng kiếm của Linh-Nguyện đến choang một tiếng, kiếm gẫy làm đôi, trong khi chưởng vẫn tiếp tục đánh vào đỉnh đầu Toái-Trạng.

Không hổ là trưởng lão Hồng-thiết, kiếm bị gẫy, Linh-Nguyện vội ném chuôi kiếm vào người Bảo-Hòa. Thoáng một cái hai người đã đấu với nhau ba chiêu liền. Trong khi đó thì kiếm Kim-An chặt cụt đầu ngựa của Toái-Trạng, thuận tay nàng điểm vào huyệt Kiên-ngung của y, rồi túm cổ áo y, vọt người lên cao, tà tà đáp xuống sau xe Khai-Quốc

vương.
Thấy Toái-Trạng bị kiềm chế, Bảo-Hòa chuyển chưởng hướng người Linh-Nguyện. Linh-Nguyện cười nhạt một tiếng rồi trầm người xuống tránh chưởng của đối thủ. Nhưng Bảo-Hòa biến chưởng thành chỉ, điểm vào vai Linh-Nguyện đến bốp một tiếng, cánh tay y bị tiện đứt. Nàng phát thêm một chưởng nữa, định đánh y nát thây ra, thì từ trong trận phản loạn, một người vọt ra nhanh như ánh chớp. Người này phóng tay chụp Bảo-Hòa.
Thấy kình phong của đối thủ mạnh kinh khiếp, trọn đời chưa hề thấy qua, nàng vội đổi chỉ thành thế gạt, gạt tay người kia. Bộp một tiếng, Bảo-Hòa bị bật tung lên cao, toàn thân nàng gần như bị tê liệt. Người kia đánh một chưởng như sét nổ định kết thúc tính mệnh Bảo-Hòa. Bảo-Hòa vận khí ba âm, bẩy dương đánh thẳng vào người kia, giống như lối đánh cả hai cùng chết. Người kia vội thu chiêu về đỡ chưởng của Bảo-Hòa. Ầm một tiếng, người Bảo-Hòa lảo đảo muốn ngã. Người kia không nhân nhượng, đánh liền một chưởng vào đỉnh đầu nàng.
Thấy em gặp nguy hiểm, Thiệu-Thái phát chiêu Nhân ngưu câu vong trong Mục-ngưu thiền chưởng đánh thẳng vào người kia. Sức ép chưởng của chàng làm mọi người phải bật lui. Thế mà người kia coi như không, y cũng phát một chiêu chưởng đánh thẳng vào hạ bàn Thiệu-Thái. Hai chưởng gặp nhau phát ra tiếng bùng lớn. Râu tóc người kia dựng ngược, còn Thiệu-Thái cũng rung động toàn thân. Bấy giờ chàng mới nhận ra y là Nhật-Hồ lão nhân.
Trong khi Thiệu-Thái đối chưởng với Nhật-Hồ lão nhân thì Bảo-Hòa đã chụp tên Linh-Nguyện tung về trận mình. Bảo-Dân bắt lấy y, điểm huyệt vứt sau xe Khai-Quốc vương.

Hai đối thủ Nhật-Hồ, Thiệu-Thái mấy năm về trước, bây giờ lại gặp. Cả hai gườm gườm nhìn nhau. Nhật-Hồ không nhận ra Thiệu-Thái, y hất hàm hỏi:

- Tên ôn con kia, mi là ai?

Thiệu-Thái khoan thai trả lời:

- Lão tiên sinh, người không nhận ra ta ư?

Nhật-Hồ vẫn chưa nhận ra Thiệu-Thái, y cười nhạt:

- Ta thấy võ công mi hơi giống võ công con lợn Thân Thiệu-Thái, nhưng tướng tá mi coi được hơn.

Thiệu-Thái nảy ra ý đùa cợt, chàng trêu y:

- Ta là em của Thiệu-Thái, ta tên là Thân Thiệu-Cực.

Nhật-Hồ lão nhân xua tay:

- Ta không muốn đấu với bọn hậu bối. Năm trước ta sơ ý bị bại dưới tay anh mi. Nay ta đã luyện được pho chưởng mới tên là Mã-Mặc chưởng, để phá Mục-ngưu thiền chưởng của anh mi. Mi mau gọi anh mi ra đây cho ta báo thù.

Thiệu-Thái vẫn đùa:

- Anh ta bảo lão đã bại dưới tay người rồi, nên người không muốn đấu với lão. Vậy lão hãy đấu với ta.

Nói rồi chàng cung tay như ôm vòng Thái-cực xuất một chiêu trong Thái-cực quyền. Nhật-Hồ lão nhân thấy võ công kỳ lạ, y tung ra một chưởng, chưởng phong mang theo mùi hôi tanh khủng khiếp. Thiệu-Thái đẩy chưởng phong tỏa chưởng của lão, kình lực của lão biến mất. Lão kinh hãi:

- Chiêu vừa rồi đâu phải Mục-ngưu thiền chưởng, mà là thứ chưởng vô danh.

Tuy miệng nói, nhưng lão lại phát chiêu khác. Thiệu-Thái không dám

đùa nữa, chàng phát chiêu Kị-ngưu qui gia, chưởng phong xoáy cực mạnh. Nhật-Hồ thấy chưởng phong quái ác, lão tung người lên cao. Ở trên cao lão phóng chướng trở xuống định cắt đôi chưởng của Thiệu-Thái, rồi mượn đà vọt mình lên cao nữa. Thiệu-Thái đoán được ý lão, chàng buông lỏng kình lực tay phải, mà dồn chân khí ra tay trái, đánh một chiêu như vòng cung vào ngang sườn lão. Nhật-Hồ tưởng kình lực của mình gặp kình lưc đối thủ, không ngờ lão đánh vào chỗ trống không, người lão đang chơi vơi trên không, thì bị kình lực chiêu vòng cung đánh vào hông. Lão thét lên một tiếng kinh hoàng, phản ứng tự nhiên lão khoanh hai tay vào ngực vận công chịu đòn miệng kêu be be như lợn bị chọc tiết.

Nhìn lão ma đầu sắp chết, Khai-Quốc vương chép miệng:

- Thế là tộc Việt hết đại họa.

Thình lình đám cung thủ Hồng-thiết giáo đồng quát lên, rồi hơn trăm người hướng Thiệu-Thái buông tên. Thiệu-Thái vội hạ chưởng xuống rồi đẩy về phía trước, hơn trăm mũi tên bay ngược trở lại, tiếp theo là những tiếng rú khủng khiếp. Đám cung thủ bị chính tên của mình quay ngược trở về xuyên qua ngực, bụng, cổ. Người chúng tung lên, ngã lăn ra.

Nhờ đám cung thủ, Nhật-Hồ thoát chết, lão chuyển thân mình đáp xuống đất, hai tay như hổ vồ mồi, lão chụp Thiệu-Thái. Thiệu-Thái khoanh hai tay, rồi một tay co lại, một tay đánh từ phải qua, tạo thành chiêu Đắc-ngưu hội thủ. Nhật-Hồ lão nhân bị chiêu chưởng huyền diệu đẩy lui về sau. Nhưng lão là một đại tôn sư võ học, lão biến trảo thành quyền đánh vào ngực Thiệu-Thái. Thiệu-Thái xử dụng chiêu Lam-tước vĩ trong Thái-cực quyền chụp tay lão kéo mạnh. Kình lực trên tay lão bị mất, nhưng lão hét lên một tiếng, miệng phun vào mặt

Thiệu-Thái một đám cát hôi tanh cực kỳ. Biết bị phun độc tố, nhưng nhờ có thiền công hộ thể, Thiệu-Thái vô sự. Chàng nhảy lùi lại sau, để mắt có dịp phục hồi. Lão chuyển tay thành quyền đập vào ngực chàng. Miệng la lớn:

- Thì ra mi là con lợn Thân-thiệu-Thái. Xưa kia tướng mi ụt ịt coi mà phát gớm. Nay sao mi lại đẹp thế này?

Thiệu-Thái bị thuốc độc trúng mặt, mắt chàng hoa lên. Nhưng không việc gì nên chỉ trong chốc lát, chàng phát liền bốn chiêu Kiến-tích dã ngưu, Nhân-ngưu câu vong, Phản-bản hoàn nguyên, Nhập-triền hội thủ. Mỗi chiêu của chàng gặp chưởng của Nhật-Hồ đều phát thành tiếng kêu lớn.

Thiệu-Thái thấy trong bốn chiêu chưởng vừa rồi của Nhật-Hồ phảng phất phân nửa là Thiền-công Tiêu-sơn, chàng hiểu ngay:

- Tên ma đầu này giả bái Bố-Đại hoà thượng làm sư phụ, nên y đã học được Thiền-công của người.

Chàng cười lớn, để kéo dài thời giờ cho mắt phục hồi:

- Sư huynh! Người với ta cùng là đệ tử của Di-Lặc Tôn-Phật. Vậy ta cũng không dấu người làm gì. Thân hình ta thay đổi, vì sư phụ dạy ta Thiền-công. Ta cứ luyện mãi, không chừng một ngày kia ta có tới ba mươi sáu tướng đẹp như Phật-tổ, lại trường sinh bất lão. Này lão sư huynh, nếu người nhất tâm, nhất chí tu hành, cũng sẽ trẻ lại bằng ta, rồi thành Phật, sống lâu vạn vạn năm chẳng thú lắm ư?

Nhật-Hồ bị lời của Thiệu-Thái làm cho cuồng vọng sống dậy, tâm linh lão mất đi, đến nỗi không phân biệt được tiểu thuyết với thực tế. Lão nghĩ thầm:

- Ừ nhỉ, tại sao ta không thể thành Phật, rồi bay đến Tây-phương Cực-lạc, cướp chùa Lôi-âm của Thích-ca, ta sẽ thành giáo chủ của

thế giới Ta-bà chẳng thú hơn làm vua Đại-Việt ư?
Đầu óc lão trở thành mơ mơ, hồ hồ, lão đứng ngây ra suy nghĩ, rồi thử vận Thiền-công cho người bay lên. Thiền-công trong người lão trở thành mạnh, đẩy ma công Hồng-thiết ra ngoài, lão cảm thấy nhẹ nhõm, khoan khoái vô cùng. Trong những người lược trận, chỉ Thông-Mai là hiểu được: Bố-Đại hòa thượng biết lão không thực tâm quy y cùng sám hối. Nhưng người vẫn dạy Thiền-công cho lão, để dùng Thiền hóa giải ma công. Như vậy sau này lão dùng Hồng-thiết công hại người, thì chính Thiền-công sẽ cản trở. Chàng hô lớn:
- Thiệu-Thái, Nhân ngưu câu vong gấp.
Nghe Thông-Mai hô, Thiệu-Thái không suy nghĩ, chàng xuất chiêu Nhân-ngưu câu vong đánh vào người Nhật-Hồ. Chiêu này nhẹ như gió, nhưng có khả năng hóa giải sắc tướng rất mạnh. Nhật-Hồ vội phát chiêu Hồng-thiết chưởng đỡ. Vèo một tiếng, người lão rung động mãnh liệt, lão lảo đảo suýt ngã. Bấy giờ lão mới trở về thực tại, xuất chiêu đánh trả.
Hai người đấu với nhau được trên trăm chiêu, vẫn bất phân thắng bại. Khai-Quốc vương hỏi Bảo-Dân, Thông-Mai:
- Sư huynh, đại ca. Hai vị thử đoán xem kết quả trận này sẽ đi về đâu?
- Khó có thể biết trước được. Trong thời gian hơn năm qua, Thiệu-Thái luyện thêm được Thái-cực quyền, phép điểm huyệt. Còn lão ma đầu, lão sáng chế ra được gì, không ai biết. Còn như công lực, thì chỉ trăm chiêu nữa Nhật-Hồ bị bại, vì tuổi lão đã lớn.
Thông-Mai cười nhạt:
- Bố-Đại hoà thượng thực là một Bồ-tát đắc đạo. Ngài biết trước sau gì Nhật-Hồ cũng tái xuất giang hồ làm loạn, cho nên người dạy thiền

công cho lão. Thiền là võ công nhà Phật, có sức hóa giải ma công Hồng-thiết giáo rất mạnh. Nên khi lão vận dụng Hồng-thiết công đến chỗ tối đa, thì chính thiền công trong người lão giảm hẳn uy lực Hồng-thiết công. Chỉ mấy chục chiêu nữa, lão ắt lâm nguy.

Quả đúng như Thông-Mai nói, sau năm chục chiêu nữa, Nhật-Hồ cứ lui dần, lui dần về phía trận lão. Đến chiêu thứ bẩy mươi hơn, thì hai người đã vào giữa trận bên địch.

Thông-Mai, Bảo-Hòa đã kinh lịch nhiều, khi thấy Nhật-Hồ lui về trận bên lão, ắt có mưu kế gì đây, nên hai người theo sát Thiệu-Thái để đề phòng.

Bỗng Thiệu-Thái đẩy ra chiêu Lâm-trung kiến ngưu, Nhật-Hồ lộn người về sau liền hai vòng để tránh áp lực. Thiệu-Thái theo bén gót, tay đẩy ra chiêu Kị-ngưu qui gia, Đắc-ngưu hội thủ. Nhật-Hồ vẫn lộn ra sau tránh. Đến vòng thứ bẩy, lão không tránh nữa mà vọt người lên cao đánh xuống một chiêu rất thô kệch. Thiệu-Thái chuyển chưởng lên cao đỡ. Hai chưởng gặp nhau, ùm một tiếng, người Nhật-Hồ bật tung lên cao, trong khi Thiệu-Thái thấy dưới chân chuyển động, đất sụt xuống. Kinh hãi chàng nhún chân tung người lên, thì chân chàng đạp vào quãng không, người rơi xuống cái hố sâu.

Nhật-Hồ lão nhân lại tung người lên đánh từ trên cao tỏa ra như cái nơm. Thiệu-Thái bị rơi xuống một hố sâu bùn tới ngực. Bình tĩnh, chàng nhảy lên, nhưng bị chiêu chưởng của Nhật-Hồ đánh tới, chàng phải đưa tay đỡ. Người chàng lại lún sâu xuống bùn hơn nữa, rồi dưới bùn như có nhiều sợi dây quấn lấy người chàng. Chàng không nhảy lên được nữa, trong khi chưởng của Nhật-Hồ đánh tới. Chàng hít một hơi phát chiêu đỡ, nhưng vì chân thiếu chỗ tựa, nên chưởng

không ra.

Nhật-Hồ lão nhân nghiến răng dáng xuống đầu Thiệu-Thái hai chiêu, định kết liễu tính mạng chàng. Nhưng lão cảm thấy một kình lực mạnh như sét nổ đánh vào lưng lão. Lão kinh hãi vội đổi chiêu ra sau đỡ lực đạo này. Ầm một tiếng, người lão bị bật tung về sau. Lão tà tà đáp xuống đưa mắt nhìn xem ai đã đánh mình, thì ra Thông-Mai. Lão cười nhạt:

- Thiếu hiệp! Thiếu hiệp là ai, mà xử dụng chiêu Thiên-vương chưởng thực kinh nhân. Dường như lão phu đã thấy thiếu hiệp ở đâu rồi thì phải. Trọn đời lão chưa từng thấy một thiếu niên nào có chưởng lực như thiếu hiệp.

Lão ngắm nhìn chàng rồi tặc lưỡi:

- Này thiếu hiệp. Thiếu hiệp hãy gia nhập bản giáo đi, lão phu sẽ truyền Hồng-thiết tâm pháp cho thiếu hiệp. Chúng ta liên thủ diệt bọn Lý Công-Uẩn, lão phu lên làm vua, thiếu hiệp làm Tể-tướng. Thiếu hiệp nghĩ sao?

Thông-Mai thấy lão điên khùng quá, chàng chỉ cười nhạt. Lão thấy chàng cười, lại tưởng rằng chàng bằng lòng, lão hỏi:

- Cao danh quý tính thiếu hiệp là gì vậy?

- Tiểu bối họ Trần tên Thông-Mai.

- Chẳng hay thiếu hiệp là đệ tử của cao nhân nào vậy?

- Sư phụ của tiểu bối họ Phan.

Nhật-Hồ lão nhân cau mặt lại:

- Lão nghe Phan Nam đã thu nhận con trai Trần Tự-An làm đệ tử, và truyền hết bản lĩnh cho. Thì ra là thiếu hiệp đấy. Lão phu cũng nghe thiếu hiệp vừa đi Trung-nguyên về, không biết có đúng không?

- Đúng vậy.

- Lão phu muốn lĩnh mấy cao chiêu của thiếu hiệp.

Trong khi Nhật-Hồ với Thông-Mai đối đáp, Bảo-Hòa đã tung dây xuống kéo Thiệu-Thái lên. Chàng bị mười con trăn quấn lấy chân, không hiểu sao chúng đều chết cả rồi. Kim-An đưa nhát kiếm, đám trăn đứt rời ra. Quỳnh-Dao sợ Thiệu-Thái bị rắn cắn trúng độc, bà chạy lại xem xét một lát, rồi bật cười:

- Người ta bảo độc như nọc rắn, nhưng trong người ông ỉn chứa nhiều độc tố quá, đến nỗi rắn cắn ổng, mà rắn phải chết, trong khi ổng vô sự. Khiếp.

Thiệu-Thái cùng mọi người đứng xem Nhật-Hồ đấu với Thông-Mai. Thì ra Nhật-Hồ lão nhân vẫn ớn Thiệu-Thái. Lão biết rằng mình tuổi đã cao, khó có thể thắng chàng. Lão mới cho đào một hố rất sâu, rồi đóng cọc nhọn bên dưới, sau đó đổ bùn lên trên, rồi thả vào hơn chục con trăn lớn. Cuối cùng lão làm một cái phên tre đậy lên, rồi trải ít cát phủ phên. Lão nghĩ rằng nếu đấu với Thiệu-Thái bị kém thế, lão sẽ lùi dần vào trận. Đợi khi chàng bước chân lên phên tre, lão sẽ nhảy lên cao, rồi đánh xuống. Tất nhiên Thiệu-Thải ngửa tay đỡ. Sức nặng của chàng, hợp với sức ép của chưởng lão đè xuống, chàng sẽ sụt hố. Khi rơi xuống hố, chân chàng vướng vào bùn, khó mà nhảy nổi, trong khi ấy đám trăn quấn lấy chàng. Bấy giờ lão giết chàng dễ dàng.

Không may cho lão, khi thấy lão lùi, Bảo-Hòa, Thông-Mai theo bén gót, và Thông-Mai cứu Thiệu-Thái kịp thời.

Nhật-Hồ với Thông-Mai đã đấu được đến chiêu thứ hơn trăm. Xét về công lực, Thông-Mai tuy thấp hơn lão một chút, song chưởng của chàng là Thiên-vương chưởng, có tính chất khắc chế ma vương, quỷ dữ. Trong khi đó Nhật-Hồ đấu với Thiệu-Thái công lực yếu đi một

chút, mà chưởng của lão rút trong Hồng-thiết kinh, một thứ ma quái. Ma gặp Thiên-vương, lão bị khắc chế mạnh nên không thắng được chàng.

Thấy mỗi lúc công lực mình lại yếu đi,lão nghĩ ngay:

- Công lực tên này tiến mau thực, hiện đã ngang với bố nó, với tên Hồng-Sơn. Ta mà dềnh dàng, e chết về tay nó như chơi. Chi bằng tìm cách đấu nội lực, rồi dùng độc tố giết tên ôn con này mới được.

Nghĩ là làm, thình lình lúc đó Thông-Mai đánh ra chiêu Lôi-đả ân-tặc. Lão chỉ chờ có thế, lão đẩy ra một chiêu rất thô kệch đánh vào lòng bàn tay chàng. Bộp một tiếng, hai chưởng dính vào nhau. Thế là cuộc chiến trở thành cuộc đấu nội lực.

Nhật-Hồ lão nhân dồn Hồng-thiết công lực với độc tố ra, mong giết Thông-Mai. Trong khi chàng xử dụng phản Nhật-Hồ độc chưởng của cha: Ba kinh âm thủ, ba kinh dương tấn công.

Đúng ra, chỉ cần công lực hai người ngang nhau, thì Thông-Mai đã đẩy chất độc của đối thủ trở lại người y. Nhưng vì công lực Nhật-Hồ quá cao, hơn nữa y lại giả bái Bố-Đại hòa thượng làm sư phụ, nên được ngài truyền thiền công cho. Vì vậy công lực ba kinh dương của chàng không đủ phá tan vệ khí của lão.

Đấu thêm được một lúc nữa, Thông-Mai bắt đầu yếu thế, chàng phải lui một bước. Bảo-Hòa đứng lược trận, nàng nói với Bảo-Dân:

- Hôm trước Nhật-Hồ đấu với anh Thiệu-Thái, Mỹ-Linh tụng bài chú kinh Thủ-lăng-nghiêm làm cho ma tính của y yếu đi, mà anh Thiệu-Thái thắng y. Vậy bây giờ muội cũng tụng kinh lên, rồi đại ca tìm cách đưa âm thanh vào tai lão, ắt công lực lão giảm.

Bảo-Dân lắc đầu:

- Kinh Thủ-lăng-nghiêm chủ về khắc chế ma quỷ. Hôm trước công

chúa Bình-Dương tụng kinh này lên, khiến ma công Nhật-Hồ giảm. Nhưng nay lão cũng học Thiền-công, thì e tụng lên vô ích.
Giữa lúc Bảo-Dân, Bảo-Hòa đang bàn tán thì Quỳnh-Dao đến bên cạnh. Bảo-Hòa hỏi bà:
- Sư thúc đã luyện Thiên-vương công, vậy sư thúc có cách nào giúp anh Thông-Mai không?
Quỳnh-Dao cau mày suy nghĩ, rồi lắc đầu:
- Không.
Bảo-Hòa chợt nghĩ ra một điều:
- Các khó của anh Thông-Mai là không biết cách nào phá được ba vệ khí của ba kinh dương lão. Hôm trước nghe sư bá Tự-An bàn với Hồng-Sơn đại phu rằng: Khi luyện Hồng-thiết kinh đệ tử Hồng-thiết giáo phải bế các lỗ chân lông lại. Nếu không thì chân khí thoát ra hết. Vậy bây giờ sư thúc có cách gì tung cho anh Thông-Mai viên thuốc gì đó, đẩy vào người lão Nhật-Hồ, khiến mồ hôi lão vã ra, thì chân khí theo đó thất thoát, anh Thông-Mai có thể phá vệ khí của y.
Quỳnh-Dao gật đầu:
- Quận chúa đúng là tiên nữ, kiến thức khôn lường. Cô có thứ thuốc đó. Thuốc mang tên là Phát hãn hoàn nếu thuốc này vào da người thường thì chỉ hơi ra mồ hôi mà thôi. Còn vào người bệnh, hoặc lão Nhật-Hồ thì mồ hôi ra như tắm.
Kim-An hỏi:
- Thuốc đó chữa cảm mạo mà.
- Đúng thế. Thuốc gồm có Quế-chi, Sinh-khương, Ma-hoàng, Bạc-hà, Cam-thảo. Để cô tung cho lão mấy viên.
Quỳnh-Dao móc túi lấy ra ba viên thuốc, bà vận khí sẽ bắn lên cao, thuốc biến thành đám bụi rơi xuống người Nhật-Hồ. Giữa lúc đó lão

hít hơi vào. Thuốc nhập phế, da, người lão trở thành cực kỳ khoan khoái, lão hướng bà:

- Đa tạ phu nhân.

Người lão nóng bừng lên, rồi mồ hôi từ từ xuất ra. Lúc đầu lão thấy khoan khoái, nhưng sau một lúc mồ hôi ra nhiều quá, lão cảm thấy chân khí yếu đi dần dần. Lão muốn cố cơ cho lỗ chân lông đóng lại mà không được. Nếu lão cố cơ, thì chân khí Thông-Mai sẽ phá vệ khí vào người lão.

Cứ thế Thông-Mai đẩy chân khí tấn công lão, lão vẫn phải dồn chân khí chống với chàng, vệ khí theo da căng phồng lên, rồi thoát ra với mồ hôi. Lão kinh hãi, nhưng không thể thu công lại, mồ hôi với vệ khí cứ thế tuôn ra. Biết không tránh được cái chết, lão buông lỏng chân khí cho Thông-Mai thúc vào tạng phủ lão, lão vận khí vào tay trái đấm ngực một cái, chiếc túi da trước ngực lão phun thành vòi nước bắn vào người Thông-Mai. Thông-Mai nhắm mắt chịu đựng, vì chàng tự hiểu rằng chất độc của lão bị vệ khí trên người chàng ngăn lại.

Nhật-Hồ lão nhân biết thế, lão nghĩ:

- Đằng nào ta cũng chết, thì cùng chết với tên này.

Lão thu tay về, rồi ôm lấy Thông-Mai, miệng lão cắn vào má chàng, đứt một miếng. Trong khi Thông-Mai vẫn dùng phản độc chưởng tấn công, quyết giết lão. Người lão bị chân khí của Đông-a, Sài-sơn tấn công khiến lão hóa điên, hai tay lão ôm cứng lấy chàng, miệng ngoặm đứt từng miếng thịt trên mặt chàng. Những vết thương trên mặt Thông-Mai không nặng, nhưng thuốc thấm vào thịt, chàng đau quá thét lên một tiếng khiến mọi người điếc tai. Mặt chàng bị mất năm sáu miếng thịt. Chàng phóng vào người lão chiêu Thiên-vương trấn thiên. Thân hình lão bay bổng lên cao. Chàng phóng theo chiêu

Thiên-vương hồi thể. Mọi người đều khoan khoái:
- Rồi đời đại ma đầu.
Nhưng thình lình từ phía sau trận, một người thét như sấm nổ, y phóng liền hai chiêu vào người Thông-Mai.
Mặt Thông-Mai mất mấy miếng thịt, máu me trông thực khủng khiếp, nhưng trí minh mẫn vẫn còn. Chàng đã đấu hàng trăm trận, kinh nghiệm có thừa, chàng thấy phía sau bị tấn công, bèn đổi chiều chiêu đó xuống thấp đỡ chưởng của người kia. Người kia bay bổng lên cao, thân hình vỡ làm năm, sáu mảnh, thịt với máu me bay tứ tung. Thoáng nhìn mặt kẻ đánh trộm, Thông-Mai thấy rõ y là trưởng lão Vũ Hào.
Trong khi Thông-Mai giết Vũ Hào thì Nhật-Hồ đã rơi xuống ngay trước mặt chàng, người lão lắc lư không vững. Cơn giận của Thông-Mai vẫn chưa dứt, chà phát chiêu Thiên-vương kị mã hướng vào ngực lão, người lão lại bay tung lên cao, rồi rơi xuống đất, lão dãy dụa mấy cái, sau đó nằm im. Sợ lão giả chết, chàng bồi thêm chiêu Lôi-đả Ân-tặc, thân hình của lão dập nát như miếng thịt bằm chả.
Sau khi giết Nhật-Hồ, Thông-Mai mới cảm thấy đau đớn, chàng rú lên khủng khiếp, mặt chàng lồi lõm, máu me trông thực khủng khiếp. Bảo-Hòa vội điểm vào huyệt Hạ-quan, Cư-liêu của chàng để trấn tĩnh cơn đau. Thiệu-Thái lạng người đến bồng Thông-Mai đem vào thành cứu chữa.
Khai-Quốc vương ôm đầu ngồi nhìn thi thể Ngô An-Ngữ. Cạnh An-Ngữ là Hàn Diệu-Chi, Bảo-Dân, Kim-An. Chư tướng đứng xung quanh nhìn An-Ngữ, người người đều nhỏ lệ. Vương ôm hai trẻ Thường-Kiệt, Thường-Hiến trong lòng, không biết nói sao. Từ hôm xẩy ra trận đánh, bên giặc lớn nhất là Nhật-Hồ lão nhân với mười

tám trưởng lão đều bị giết. Phía vương chỉ có mình An-Ngữ tuẫn quốc. Tuy rằng thắng, nhưng vương đau đớn vô cùng, vì An-Ngữ ngoài tình chúa tướng với thuộc hạ, ông còn là sư huynh của vương phi. Một sư huynh thân tín nhất của vương. Vương nói:
- Sư huynh, người tuy vì nước tuẫn quốc, nhưng anh linh sẽ còn mãi với Đại-Việt. Bây giờ sư huynh vắng mặt, đệ sẽ thay sư huynh nuôi dạy các cháu, sao cho sau này chúng làm lên sự nghiệp vẻ vang. Đệ đã thượng biểu tâu lên phụ hoàng để truy phong cho tứ sư huynh.
Hàn Diệu-Chi chắp tay:
- Đa tạ vương gia chiếu cố.
Chợt có chim ưng mang thư từ kinh về, Lê Thuận-Tông vội lấy thư trình Khai-Quốc vương. Vương hô lớn:
- Tất cả quỳ gối nghe chiếu chỉ.
Mọi người đều quỳ gối. Vương cầm chiếu đọc:
Thừa thiên hưng vận, Đại-Việt hoàng-đế chiếu viết:
Từ khi vua Hùng dựng nước đến nay, trải ba nghìn năm, đời nào đất Đại-Việt ta cũng có anh hùng, liệt nữ, nghĩa sĩ hy sinh bảo vệ đất tổ, che chở cho muôn dân. Đến nay, khắp giang sơn, không nơi nào mà không có đền thờ, quanh năm hương khói.
Trẫm ứng lòng người, thuận lòng trời, cai trị muôn dân trải mười tám năm thanh bình. Vừa rồi bọn Nhật-Hồ lừa dối, xúi dục chư vương làm phản. Nhưng may nhờ liệt tổ anh linh phù hộ, cùng chư quân tướng hết lòng vì xã tắc, giặc đã tan.
Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ, trước đã thay Khai-Quốc vương trấn Trường-yên, chống lại phản tặc suốt mấy tháng nay. Tài trí cùng lòng trung-nghĩa thấu tới trời xanh. Chẳng may trong trận đánh, vị quốc vong thân, trẫm thương xót vô cùng. Nay trẫm ban cho đôi câu

đối:

Đã đem xương máu đền non nước,

Còn mãi tinh thần với gió trăng.

Chiếu công lao, truy phong chức tước như sau:

Thái-tử thái phó,

Tả kim ngô thượng tướng quân,

Đồng trung thư môn hạ bình chương sự,

Trường-yên tiết độ sứ,

Côi-sơn quốc công.

Vợ là Hàn Diệu-Chi, đeo kiếm cùng chồng, vào sinh ra tử có thừa, nay trẫm phong cho làm: Công chúa Bảo-Trung.

Hai con Ngô Tuấn tự Thường-Kiệt, Ngô Hiến tự Thường-Hiến trao cho Khai-Quốc vương nuôi dạy, ban cho mang họ Lý.

Khâm thử.

Hàn Diệu-Chi cùng hai con lạy tạ. Thường-Kiệt, Thường-Hiến hướng Khai-Quốc vương lạy tám lạy, gọi vương:

- Phụ vương.

Vương đỡ hai cháu dậy, nói trong nước mắt:

- Bố không thích con gọi bố là phụ-vương, mà gọi là bố nghe thuận tai hơn.

Vương chỉ Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh:

- Trước bố đã nuôi các anh các chị rồi. Còn Nhật-Tông đang ở Thăng-long nữa, bây giờ thêm hai con là sáu. Trong các anh, các chị đây, con muốn ai sẽ dạy con?

Thường-Kiệt chạy lại ôm lấy Bảo-Hòa, còn Thường-Hiến ôm lấy Thiệu-Thái. Khai-Quốc vương ôn tồn nói với các con nuôi:

- Thiệu-Thái, Bảo-Hòa phải hết sức chiếu cố cho hai em, thay bố dạy

các em. Nếu các em không nên người là các con có tội với xã tắc đó. Vương truyền khâm liệm Ngô An-Ngữ, đợi đưa về quê an táng. Mọi người đến y viện thăm bệnh tình Thông-Mai.

Thông-Mai đã tỉnh lại, tuy chàng đau đớn đến gần như mê man, nhưng vì nội công cao cường, chàng vẫn nhận biết mọi sự. Bên cạnh chàng, Bảo-Hòa ngồi ủ rũ, đầy vẻ lo lắng. Thấy chàng tỉnh dậy, Bảo-Hòa mừng qúa:

- Đại ca! Đại ca có nhận ra em không?

Thông-Mai nói trong hơi thở thều thào:

- Bảo-Hòa, anh chưa chết sao? Trong cơn mê anh cứ nghĩ là mình chết rồi.

Chàng nắm tay Bảo-Hòa:

- Bảo-Hòa ạ! Anh sinh ra là con một đại-tôn sư võ học, nhưng bất hạnh giáng xuống nhà anh, mẫu thân anh bị bọn Hồng-thiết giáo làm nhục đến chết. Anh phẫn chí bỏ đi tu, cơ duyên đưa đẩy, anh học được trọn vẹn bộ Lĩnh-Nam vũ kinh, rồi anh gặp sư phụ. Người cũng như anh, thầy trò cùng căm hận bọn Hồng-thiết giáo, ngày đêm mưu tru diệt chúng. Trong đại hội Lộc-hà, anh đã giết chết tên ma đầu dâm đãng cùng cực nhất thiên hạ là Lê Ba. Sau đó anh với Bảo-Hòa âm thầm sang Trung-nguyên giúp sứ đoàn. Một lần nữa chúng ta lại thành công trong việc diệt bọn ma đầu ở Khúc-giang, biến cải Trường-giang thất quỷ, bang Nhật-hồ thành Thiện-nhân. Cuối cùng là trận đánh trong thành Biện-kinh, tưởng đâu sau trận đó, chúng bị tuyệt diệt...Anh em mình sẽ như đôi chim, ngao du khắp thắng cảnh của đất nước, cùng nhau hưởng thanh phúc.

Chàng ngừng lại, vì khi nói, các vết thương trên mặt bị động, miệng nứt ra, đau đớn cùng cực. Chàng thở dài:

- Chúng ta cứ tưởng rằng khi đại thể tan nát, thì tất cả đều tan nát. Bọn Hồng-thiết ở Trung-nguyên bị diệt, ắt bọn sâu bọ con con ở Đại-Việt sẽ tỉnh. Nhưng... chúng ta chỉ lượng được kẻ trí, mà không lượng được bọn điên điên khùng khùng như Nhật-Hồ, như Nhất-Trụ, chẳng ai ngờ chúng dám nổi loạn. Bây giờ chúng bị tận diệt, đất nước trải qua một thời gian yên ổn. Nhưng...

... Nhưng tuy anh giết được ma đầu Nhật-Hồ, thì anh không còn là anh nữa. Thân thể anh ra thế này thì còn sống làm gì. Bảo-Hòa ạ, em còn trẻ quá, em đẹp quá, tương lai em còn nhiều, em...

Đến đây chàng riu riu rồi ngủ đi, vì thuốc an thần đã ngấm.

Khai-Quốc vương hỏi Quỳnh-Dao:

- Hoàng phu nhân! Cháu Thiệu-Thái đã hút hết chất độc trong người Thông-Mai ra rồi, mà sao Thông-Mai vẫn còn mê man như vậy?

- Vương gia ơi! Cháu Thông-Mai bị trúng hai thứ độc một lúc. Một là độc trong bầu trước ngực Nhật-Hồ vào da, vào người. Sau đó chính độc do răng lão cắn mà truyền vào. Hai thứ độc đó hỗ tương công phá tạng phủ. Khi Thân thế tử hút hết ra, thì độc tố đã làm hại não, tâm, thận, bây giờ họa chăng sư phụ hay Hồng-Sơn sư huynh hiện diện thì mới hy vọng.

- Thế nhưng lão tiên Phan Nam với sư bá Hồng-Sơn không biết vân du nơi nào mới khổ.

- Hiện cơ thể cháu Thông-Mai đang kịch chiến với độc chất. Nếu cháu thắng, thì tự nhiên bệnh khỏi. Còn cháu bại thì...

Bà thở dài não nuột, rồi cầm kim châm vào mấy huyệt Nội-quan, Túc-tam-lý, Thái-khê, Thái-xung. Sau cùng bà châm vào huyệt Tố-liêu, rồi bà nói bâng quơ:

- Đành vậy, cố gắng, biết đâu.

Bảo-Hòa gọi Thiện-Lãm:
- Em cho chim ưng đem thư về Vạn-thảo sơn trang, kể rõ tình hình bệnh trạng đại ca Thông-Mai, nhờ Văn đệ cho chim ưng mang thi đi khắp bẩy trăm y viện của đệ tử Sài-sơn, nhờ họ tìm sư phụ của cô hoặc Hồng-Sơn đại phu dùm.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 28

Thế giới Phật A-Di-Đà

Chim ưng mang thư đi một lát thì trở về với thư của Lê Văn tường trình việc chiếm lại Vạn-hoa sơn trang. Hà Thiện-Lãm đưa cho Khai-Quốc vương. Vương cầm thư đọc cho mọi người nghe:
Kính trình anh cả là Khai-Quốc vương.
Em cùng với đoàn võ sĩ phái Tiêu-sơn lên đường buổi sáng, thì xế trưa tới Vạn-thảo sơn trang. Trong khi đi đường, bọn em cứ tưởng sẽ có trận đánh nhau khủng khiếp với bọn Hồng-thiết giáo. Không ngờ khi tới nơi thì đoàn Ưng-sơn đã đánh chiếm lại từ bao giờ. Họ để nhóm người của phái Tha-nôm giữ trang. Còn lại họ lên đường chiếm Vạn-hoa sơn trang.
Khi đánh chiếm Vạn-thảo sơn trang, Nhật-Hồ lão nhân sai tên Vũ Hào chỉ huy giáo chúng. Chiếm được trang rồi, y đuổi tất cả bệnh nhân ra, những bệnh nhân này đói khát, lê lết ăn mày, chết dần, chết

mòn ở dọc đường. Chúng dành sơn trang để chữa đám giáo chúng bị thương. Tuy vậy chúng không giết một y sĩ nào cả.
Thái-tử An-Nan thuật lại rằng trước khi khởi sự trận đánh, Ưng-sơn nam hiệp hứa: Nếu giáo chúng nào đầu hàng thì được tha, còn kẻ nào chống đối, sẽ giết chết. Vì chúng chống đối, nên sau khi chiếm trang, Ưng-sơn nam hiệp sai giết sạch, tổng cộng hơn năm trăm đứa, mà gốc gác toàn xuất thân từ trộm cướp, đầu trâu mặt ngựa.
Tuy nhiên Ưng-sơn nữ hiệp khuyên không nên giết bọn bị thương. Vì vậy lúc em về, vẫn để các y sĩ trị thương cho họ. Trang hiện đã trở lại bình thường. Đội võ sĩ Tiêu-sơn nhận được thư của Minh-Không Bồ-tát bảo phải về chùa ngay. Em đã kính cẩn tiễn đưa họ lên đường sáng nay.
Được thư tiên cô nói anh Thông-Mai bị thương nặng, em đã cho chim ưng mang thư đi 711 y viện, để họ cùng tìm Thái sư-phụ với bố em. Nếu tin này đến tai Thái sư-phụ hay bố em, hẳn người sẽ trở về trị bệnh cho anh ấy ngay. Em vẫn trấn tại đây, không dám đi đâu xa cả. Còn anh, em nghĩ anh nên về Thăng-long ngay để ổn định mọi việc.
Khai-Quốc vương họp chư tướng để ban lệnh. Vương thấy thiếu hai sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt với đội võ sĩ phái Đông-a. Vương hỏi Thuận-Tông:
- Hai vị sư thúc đâu rồi?
Thuận-Tông đáp:
- Hai sư thúc cùng đội võ sĩ Đông-a giúp bọn em đuổi theo bọn Hồng-thiết giáo cửa Tây. Khi đuổi đến khu rừng Nhạn-sầu thì tiêu diệt hết không còn tên nào. Hai sư thúc lệnh cho em với Lãm đem quân về thành. Người nhờ em thưa với anh rằng người phải về chỉnh đốn lại các trang ấp vùng Thiên-trường. Sau khi chỉnh đốn xong, người sẽ

về Thăng-long gặp anh hầu bàn kế sách sao cho dân giầu nước mạnh.

Khai-Quốc vương truyền xét công thăng thưởng cho chư quân. Vương truyền đạo Đằng-hải vào trấn Nghệ-an. Đạo Ngự-long, Bổng-nhật đóng lại Trường-yên đặt trực thuộc Lý Nhân-Nghĩa, để lùng bắt hết dư đảng Hồng-thiết giáo vùng Trường-yên, Cửu-chân. Vương với chư tướng khẩn lên đường về Thăng-long.

Vương truyền:

- Đạo Phong-châu, Thượng-oai do hạm đội Bạch-đằng chở thẳng lên vùng Thăng-long, rồi từ Thăng-long theo đường bộ về Bắc-biên. Vương cùng với đám Bảo-Hòa, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh lên đường về Thăng-long bằng đường bộ.

Bỗng y sĩ điều trị cho Thông-Mai mặt tái nhợt chạy vào cung tay hành lễ với Khai-Quốc vương:

- Khải tấu vương gia.

Khai-Quốc vương giật mình:

- Việc gì đã xẩy ra?

- Thưa, thần xuống bếp sắc thuốc cho đại hiệp Thông-Mai uống. Khi thần bưng thuốc lên thì không thấy đại hiệp đâu cả.

Khai-Quốc vương cùng chư tướng chạy vào, thì thấy giường Thông-Mai nằm trống trơn. Cả bọc quần áo của chàng cũng biến mất.

Vương hỏi Bảo-Hòa:

- Cháu thử đoán xem, việc gì đã xẩy ra?

- Theo cháu nghĩ, có lẽ anh Thông-Mai tỉnh dậy, vì phẫn chí bởi những vết thương trên mặt, nên đã bỏ đi rồi.

Tôn Đản lắc đầu:

- Không thể như thế được. Nếu anh Thông-Mai tỉnh dậy, ắt sẽ gọi

chúng ta, chứ có đâu bỏ đi?
Mỹ-Linh chỉ đôi guốc, cùng dầy của Thông-Mai:
- Nếu anh ấy đi đâu, thì phải đi dày dép, chứ đâu có đi chân không? Theo cháu nghĩ, một nhân vật nào đó mang anh ấy đi, nên mang cả hành lý của anh ấy theo. Có thể là lão tiên Phan Nam hay Hồng-Sơn đại phu đã đem anh ấy đi để trị bệnh.
Cẩm-Thi bàn:
- Không lẽ? Nếu hai đại-tôn sư đó đến đây, thì với thân phận lớn lao, hai vị đã xuất hiện gặp chúng ta, chứ có đâu âm thầm mang anh ấy đi như vậy? Còn người mang anh ấy là kẻ thù, thì chúng mang theo làm gì? Trong cũng như ngoài thành hiện quân sĩ đóng chật ních, kẻ nào mà có bản lĩnh vác anh ấy đi khiến cho không ai biết?
Chợt Lý Thường-Kiệt hít hít hơi rồi nói:
- Con nghĩ là Di-Lặc tôn Phật đã mang sư thúc Thông-Mai đi thì đúng hơn. Vì lúc mới vào đây con ngửi thấy mùi trầm hương. Mùi này khác với mùi của tiên cô Bảo-Hòa.
Lời của Thường-Kiệt làm mọi người tỉnh ngộ, vì khi mới vào ai cũng thấy mùi trầm cả, nhưng mọi người cứ tưởng mùi ấy từ người Bảo-Hòa xông ra. Nay Thường-Kiệt nói họ mới chú ý phân biệt. Mọi người đưa mắt nhìn đại sư Huệ-Sinh như cùng thỉnh ý kiến. Đại sư khoan thai đáp:
- Có thể là Thái sư-thúc thực. Hành trạng của ngài thực khó mà lường được. Chúng sinh hàng ngày niệm kinh A-Di-Đà với hy vọng được gặp ngài. Đại-hiệp Thông-Mai đã gặp may. Có thể hành trạng tru diệt ma vương quỷ dữ của đại-hiệp Thông-Mai đã thấu đến tâm ngài, nên ngài đón đi cứu chữa cho chăng?
Ngài thấy Bảo-Hòa sụt sùi khóc, thì an ủi:

- Tiên cô chẳng nên buồn mà chi. Trên thế gian hàng ngày, có đến ức ức, triệu triệu người niệm kinh A-Di-Đà với hy vọng khi lâm chung được ngài mang về thế giới Tịnh-độ. Xét hành trạng của Thông-Mai, khi mẹ chết bỏ đi tu trong chùa Sơn-tĩnh, nơi ngài chịu giam để trả quả. Hiếu tâm của thiếu hiệp đã động đến ngài. Rồi trong đại hội Thăng-long, khi sang Trung-quốc, thiếu hiệp tru diệt biết bao nhiêu ma vương quỷ dữ, mới đây diệt đại ma đầu Nhật-Hồ vì vậy ngài đến độ cho. Hoặc ngài đem đi chữa bệnh cũng nên. Hà, trong chúng thế gian biết bao nhiêu người đi tu, chỉ mong đắc pháp hoặc thoát được lẽ sinh, lão, bệnh, tử về thế giới Tịnh-độ. Mà nay Thông-Mai bỗng chốc thành chính quả, thì thực đại phúc hiếm có.

Bảo-Hòa vẫn khóc:

- Đại sư an ủi cháu đấy thôi, chứ cháu nghĩ anh ấy mười phần chết may mới có một phần sống. Nhất định anh ấy phẫn chí vì những vết thương trên mặt. Nay anh ấy tỉnh dậy, bỏ đi cho mọi người khỏi thấy... Hoặc anh ấy bị kẻ gian bắt đi mất rồi. Cháu, cháu phải tìm cho ra vụ bí mật này.

Nói rồi nàng tung mình chạy ra ngoài, tới chân thành, nàng nhấp nhô mấy cái, đã vượt ra ngoài. Thiệu-Thái, Mỹ-Linh cùng đuổi theo:

- Bảo-Hòa! Bảo-Hòa nghe anh nói đã.

- Chị Bảo-Hòa! Đừng! Chờ em!

Nhưng khi hai người lên mặt thành, thì không thấy bóng dáng Bảo-Hòa đâu nữa.

Đoàn người ngựa của Khai-Quốc vương kéo cờ đại thắng lên đường về Thăng-long. Đi đầu là một viên Đô- thống, với mười ngựa, bên phải là lá cờ Phụ quốc thái úy, tả tướng quốc bên trái là lá cờ Khai-Quốc vương. Vương ngồi trên cỗ xe song mã đo Lý Thường-Kiệt

điều khiển. Phía sau vương còn có Mỹ-Linh, Thường-Hiến. Rồi tới xe của công chúa Bảo-Trung trên có Kim-An, Cẩm-Thi, Tĩnh-Ninh.
Đoàn người ngựa còn cách Thăng-long mười dặm, thì đã thấy Vũ-Uy vương, Khai-Thiên vương ra đón. Khai-Quốc vương thấy bác với anh đi đón, vương vội hô chư tướng xuống xe hành lễ. Vương cung tay:
- Thực nhọc thúc phụ cùng huynh trưởng.
Bác, cháu, anh em cầm tay nhau, nghĩ lại việc vừa qua, cùng chảy nước mắt. Chợt một bàn tay nhỏ bé nắm lấy tay vương. Vương nhìn lại thì ra Nhật-Tông. Vương bế bổng cháu lên mà hôn. Nghĩ đến Liên-Phương gặp biết bao gian truân, khiến cho Nhật-Tông phải mồ côi. Vương trao Nhật-Tông cho Mỹ-Linh. Mỹ-Linh ôm chặt lấy em, rồi đặt nó lên ngồi cùng xe.
Ba vương cùng ngồi trên xe vào thành. Dân chúng kéo nhau ra đầy đường thắp hương đón Khai-Quốc vương bình giặc trở về. Khai-Quốc vương nói với Khai-Thiên vương:
- Khuất thân cầu hiền, dự mưu, ước kế, cùng xung phong hãm trận anh không bằng em. Nhưng an ủi trăm họ, tổ chức cai trị, muôn ngàn lần em không bằng anh. Trận giặc Thăng-long vừa qua như vậy, mà chỉ hơn hai tháng, anh đã làm cho trăm họ trở lại thanh bình như thủa nào, thực chỉ vua Trưng mới hơn được.
Vương tiếp:
- Thời Lĩnh-Nam, công chúa Thánh-Thiên chia tướng làm ba loại. Một là đại-tướng, ngồi trên yên ngựa mà an thiên hạ. Hai là đại-tướng vỗ an trăm họ, tổ chức cai trị khiến cho dân ấm no, hạnh phúc. Ba là tướng xung phong hãm trận. Cứ xét việc đem đạo Ngự-long vào trấn Hoàng-thành của anh thực vụng về quá đáng. Nếu việc đó ở tay em thì không đến nỗi. Nhưng sau cơn binh lửa, lòng người ly tán,

trăm họ sợ hãi, thế mà chỉ hai tháng qua, anh thay phụ-hoàng cầm quyền, khiến cho đời sống phồn thịnh hơn xưa, quả thực anh có tài của vua Trưng của tể tướng Phương-Dung. Anh là tướng của thời bình.

Thiệu-Thái nói:

- Con nghĩ cậu cả có tài cai trị, vỗ an bách tính, mà không có đức cầu hiền tài, uy trấn an bờ cõi cùng đối phó với phương Bắc của cậu hai thực nguy vô cùng. Ngược lại uy, đức của cậu hai mà thiếu tài cai trị của cậu cả thì dân không hạnh phúc. Do đó, trời mới sinh ra hai cậu để an định trăm họ Đại-Việt. Con nghĩ cậu cả, cậu hai, cậu nào làm vua cũng thế. Vấn đề quan trọng là hai cậu cùng hợp lại, thì nước mới yên, mà dân mới hạnh phúc.

Từ khi nghe người ta thuật chuyện Thiệu-Thái, Mỹ-Linh đi sứ Tống làm những truyên ngoài sức tưởng tượng của vương. Khai-Thiên vương đã gạt bỏ hoàn toàn ác cảm đối với chàng. Vương đưa tay vỗ vai cháu:

- Nhưng cả ta với cậu hai chập lại cũng không bằng mạ mạ cháu. Làm vua Bắc-biên khó vô cùng.

Không thấy Thanh-Mai đâu, Thiệu-Thái hỏi:

- Thưa cậu, mợ hai...

- À, mợ về tới nơi, thì vội vào chầu ông ngoại. Con biết đó, trong tất cả con gái, con dâu, thì mợ hai hợp với ông nhất, nên trong lúc trận Trường-yên còn diễn ra, ông cứ hỏi thăm tin tức mợ hai hoài. Nghe tin mợ hai về, ông gọi vào chầu, để nghe mợ hai tâu trình về trận đánh. Ta... ta nhờ mợ hai trong khi tấu với ông, xin ông ân xá cho Dực-Thánh vương, Vũ-Đức vương và Đông-Chinh vương. Không biết kết quả ra sao.

Vương hỏi Mỹ-Linh:

- Con có biết rằng tội con nặng lắm không?

Mỹ-Linh kinh hãi:

- Thưa phụ vương, thực con không biết.

- Hừ! Con đã từng theo chú hai làm việc ở trấn Thanh-hóa, rồi dự trận Lộc-hà, đi sứ Trung-nguyên. Như vậy hẳn con biết rõ quân luật chứ?

Mỹ-Linh lạnh gáy:

- Dạ con biết.

- Khi trận đánh Yến-vĩ diễn ra, trong các tướng, thì con có chức tước lớn hơn hết. Thế mà Hồng-Phúc phạm các trọng tội không thể được ân xá là: Vi phạm lệnh, bảo trấn cửa Tây, lại mở cửa, đánh vào trong, khiến giặc có đường rút lui. Làm gian tế, cung cấp tin cho giặc. Giết tướng bên mình. Cả ba tội đều đáng giết cả nhà. Đáng lẽ con phải sai võ sĩ chặt đầu nó ngay để an lòng tướng sĩ, thì con lại vẫn cho nó cầm quân, đến nỗi hút nữa mặt trận Trường-yên tan.

Mỹ-Linh tự biết tội, nàng cúi đầu:

- Con xin chịu tội.

- Mai phi bị Ưng-sơn giết chết, ta thực thâm cảm vô cùng, bằng không chính ta phải chặt đầu thị. Bảo-Hòa xử tội Hồng-Phúc như vậy là nhẹ đấy. Ta đem thi thể mẹ con Đinh phi về quê an táng, chứ không cho táng ở khu lăng tẩm họ Lý. Còn mẹ con, đã có chỉ ân xá của ông thì vẫn được chôn cất theo lễ vương-phi như thường.

Nghe anh xử lý việc nhà, Khai-Quốc vương mới nhận thấy rằng mình quá hiền, câu nệ tiểu tiết, luôn xử sự bằng tình cảm. Xử sự bằng tình cảm, thì tuy dễ thu phục lòng người, nhưng việc gìn giữ luật lệ cùng điển chế, kỷ cương quốc gia thiếu nghiêm minh. Hình ảnh cũ hiện về:

Việc giết mụ Ngô Bách-Vân, cùng bọn Phạm Trạch, Đàm An-Hòa, Hoàng Văn là do đám trẻ không chịu nổi lối xử sự ôn hòa của vương, chúng phải lấn quyền vương mà làm. Cho đến Đàm Can cũng do Lê Văn giết.

Vương tự nhủ:

- Vào thời mạt pháp này, mình khó có thể áp dụng đức từ-bi của nhà Phật vào việc trị nước. Phải dùng Nho mới được. Về phương diện thẳng tay với kẻ ác, mình thua Thông-Mai, Bảo-Hòa đã đành, mà thua cả Lê Văn nữa. Có lẽ mình phải hành sự theo Tự-Mai mới được.

Nghĩ vậy, trong tâm vương nảy ra ý không muốn làm vua.

Bỗng có ba kị mã chạy ngược chiều từ xa lại, phía sau một đội Thị-vệ đuổi theo. Ba kị mã cúi gập người xuống, tay ra roi. Dường như ba người đã nhìn thấy đội binh Khai-Quốc vương, nên họ phóng đại ngựa xuống một khu đồng. Mỹ-Linh tinh mắt, nàng kêu lên:

- Ba người chạy trước là Vũ-Đức vương, cùng hai tùy tòng là Vũ Ngọc-Phụng, Chu Tấn. Còn người đuổi theo là Lê Phụng-Hiểu với đội Thị-vệ.

Bảo-Dân, Tôn Đản, Kim-An, Cẩm-Thi vội phi ngựa lên chặn đầu ba người.

Hai ngựa của Chu Tấn, Vũ Ngọc-Phụng phi thẳng vào khu làng xóm, còn ngựa của Vũ-Đức vương thì bị khụyu gối, hất vương ngã lăn xuống đường. Lê Phụng-Hiểu đuổi tới, ông đưa một đao chặt Vũ-Đức vương làm hai khúc, rồi cắt lấy đầu.

Diễn biến xẩy ra đột ngột, vả từ chỗ Vũ-Đức vương đến xe của Khai-Quốc vương còn cách xa đến hơn ba dặm, dù vương có muốn can thiệp cũng không được.

Bảo-Dân chỉ đánh có ba chưởng, ông đã điểm huyệt bắt được Chu Tấn. Còn Vũ Ngọc-Phụng bị Tôn Đản dùng Lĩnh-Nam chỉ điểm ngã.
Tôn Đản hỏi Lê Phụng-Hiểu:
- Lê tướng quân, cái gì đã xẩy ra?
Lê Phụng-Hiểu chưa kịp trả lời, thì xe Khai-Quốc vương đã tới nơi.
Lê quỳ gối phủ phục đầu xuống đất khóc:
- Tiểu tướng vô tài, xin vương gia chặt đầu cho đáng tội.
Khai-Quốc vương nhảy xuống xe đỡ Lê dậy:
- Vũ-vệ đại tướng quân, việc gì vậy?
Trong khi Lê Phụng-Hiểu xụp lạy Khai-Quốc vương thì Mỹ-Linh đã đem thi thế, cùng đầu Vũ-Đức vương để lên một chiếc xe.
Lê Phụng-Hiểu khóc:
- Tiểu tướng theo hầu vương phi đưa Vũ-Đức vương về. Đúng luật thì vương bị bỏ vào trong tù xa giải đi. Nhưng vương phi tha cho vương cái nhục nhã đó, cho vương cỡi ngựa đi như thường. Chỉ hai tùy tùng của vương bị bỏ vào cũi mà thôi. Về tới Thăng-long, thần giao vương với hai tùy tùng cho Khu-mật viện giữ cùng với Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương. Còn vương phi vào tẩm cung triều kiến Hoàng-thượng. Hoàng-thượng nổi lôi đình truyền đem ba vương ra xử trảm, vợ con thì bị cách làm thứ dân, đuổi khỏi kinh thành.
Khai-Thiên vương gật đầu:
- Phụ hoàng thực minh kiến. Có như vậy mới làm gương cho bọn gian thần, tặc tử.
- Vương phi khóc lóc, khẩn thiết xin Hoàng-thượng ban chỉ ân xá hoàn toàn cho Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương, vì trót nghe lời xui dại của Nhật-Hồ. Còn Vũ-Đức vương tội quá nặng, chỉ xin

được tha tội chết, rồi cách làm thứ dân. Hoàng-thượng còn lưỡng lự, thì vương phi đem chuyện phái Đông-a cùng chư vị đại hiệp tiếp cứu như thế nào tâu lên, làm cho long-tâm vui vẻ. Nhưng hoàng thượng vẫn chưa quyết định.

Lê khóc:

- Giữa lúc đó có biểu tâu về việc giết Nhật-Hồ lão nhân, quốc công An-Ngữ tuẫn quốc, đại hiệp Thông-Mai bị thương nặng chưa biết sống chết ra sao. Hoàng thượng xót xa không ít. Nhân đó vương phi lại phủ phục xuống tâu xin tha tội chết cho Vũ-Đức vương. Hoàng thượng mủi lòng, tuyên chỉ ân xá cho vương, nhưng vương phải đem vợ con rời khỏi vương phủ trong ngày.

Lê Phụng-Hiểu òa lên khóc lớn:

- Vương phi đem chỉ ân xá đến Khu-mật viện tuyên đọc. Hai vị Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương vội vào cung Long-thụy tạ ơn Hoàng-thượng. Trong chỉ Hoàng-thượng chỉ ân xá cho Vũ-Đức vương cùng gia quyến, chứ không nói ân xá cho hai tên Chu Tấn cùng Vũ Ngọc-Phụng. Nhưng Vũ-Đức vương khẩn thiết xin vương phi lấy lý hai tên này cũng là gia nhân của vương, mà ân xá cho chúng. Vương phi đồng ý.

Khai-Thiên vương chỉ vào thây Vũ-Đức vương:

- Rồi sau ra sao mà đến nông nỗi này?

- Trong lúc quan Đình-úy đem thị vệ đến để trục xuất những người trong vương phủ Vũ-Đức vương, thì vương với hai tên này đến phủ Khai-Quốc vương cảm tạ vương phi. Vương xuất một bình rượu, thân rót ra chung mời vương phi, với lời lẽ thống thiết : Đứa em trăm lần chết được chị cứu sống, thực là chị đẻ ra em một lần nữa. Từ nay quan sơn cách trở khó mà gặp nhau, xin chị uống với em một

chung rượu từ biệt. Vương phi bùi ngùi uống liền ba chung. Không ngờ khi uống xong, thì vương phi lảo đảo ngã xuống.
Mọi người đều bật lên tiếng kêu kinh ngạc:
- Ủa!
- Ái chà!
_Trời ơi!
Lê Phụng-Hiểu tiếp:
- Thần chờ ở ngoài, nghe tiếng vú Hậu kêu thét lên, vội chạy vào, thì chỉ vừa kịp thấy hai tên này dáng xuống người vương phi hai chưởng. Thần hô Thị-vệ xông vào bắt, ba người đánh lui thần, rồi lấy ngựa bỏ chạy. Thần vội đem Thị-vệ đuổi theo.
Khai-Quốc vương lòng như lửa đốt. Vương vội thúc ngựa thực gấp. Vương vừa vào thành thì thái giám đã đón trước ngựa:
- Hoàng thượng tuyên triệu vương gia gấp.
- Có gì lạ không?
- Bệnh tình hoàng-thượng có mòi thuyên giảm, nhưng khi nghe tâu việc Vũ-Đức vương hại vương phi Khai-Quốc vương chưa biết sống chết thế nào, còn Vũ-Đức vương thì bị giết. Ngài ngất đi một lúc, Hoàng-Giang cư sĩ cứu chữa mãi ngài mới tỉnh.
Ba vương vào đến nơi, thì các hoàng hậu, quý phi, chư vương cùng mười hai công chúa, phò mã đều ngồi trước long sàng. Thuận-Thiên hoàng đế ngồi tựa mình vào vai Bảo-Hòa. Ngài vẫy tay ra hiệu miễn lễ cho ba vương. Ngài nói trong hơi thở yếu ớt:
- Bồ nhi đấy à! Con hay lắm, con về vừa kịp. Mọi việc tốt đẹp trước khi ta đi như vậy thì ta yên tâm.
Ngài hít một hơi chân khí, rồi tiếp:
- Tộc Việt ta từ khi lập quốc, trải hai nghìn năm yên ổn. Đến đời

Thủy-Hoàng, y mới có dã tâm chiếm nước Âu-lạc, ta mất ba vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Vua An-Dương dựa vào dân, ỷ vào địa lợi mà giết Đồ Thư cùng năm mươi vạn quân Tần. Rồi sau đó lại mất hết về tay Triệu Đà, chỉ vì nhẹ dạ tin người. Đó là một thời. Đến vua Trưng, trăm vạn người như một, chúng ta kiến tạo lên một nước giầu mạnh, nhưng chẳng được bao lâu. Hán dùng số đông mà thắng ta. Đó là một thời. Chúng ta bị cai trị hơn nghìn năm, tưởng bị đồng hóa. Sau này vua Lý Nam-Đế, rồi vua Ngô, vua Đinh, vua Lê không đời nào được lấy hai ba đời vua. Với hai đời, không đủ để đặt nền móng vững vàng cho một nước hùng mạnh. Đó là một thời.

Ngài ngừng lại nghỉ một lát rồi tiếp:

- Vua Trưng dựng triều Lĩnh-Nam bằng chiến công. Vua Ngô lên ngôi vua sau trận Bạch-đằng, vua Đinh có công dẹp sứ quân. Vua Lê lên ngôi vua sau chiến thắng Chi-lăng, Bạch-đằng. Còn ta, ta lên ngôi vua là nhờ ân đức của sư phụ Vạn-Hạnh. Cho nên khi ta lên nối ngôi trời, lấy vỗ về dân chúng, cùng tạo hạnh phúc cho họ, mà được lòng người. Gần đây Bồ nhi qui phục được nhân tâm tộc Việt. Trong lòng ta tự nhủ, sao kiến tạo lại một nước có cơ chế lâu dài, bằng không mất nước nữa thì e khó mà lấy lại được. Trong các con, thì Đức-Chính, Long-Bồ là có hùng tài, hùng tâm. Tiếc rằng Đức-Chính thì hay kiểu cách, không biết khuất thân cầu hiền. Nhưng có tài an bang tế thế. Long-Bồ thì có đủ, nhưng chí lại lớn quá, ta e gây thành vạ binh đao khó thoát khỏi. Vậy hai con nghĩ sao?

Khai-Quốc vương tâu:

- Con nghĩ nếu đòi lại cố thổ không được thì cũng thống nhất sáu vùng Đại-Việt, Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la, như vậy ta mạnh, Bắc mới để ta yên. Nhưng sau cơn chính biến vừa rồi,

hài nhi mới thấy rằng nếu hài nhi rời đất nước đi kết hợp anh hùng tám vùng tộc Việt, thì ngôi vua lại bị chính người trong nhà cướp lấy, rồi cốt nhục tương tàn. Còn như ngồi trên ngai cai trị, thì giỏi lắm thống nhất được Lão-qua, Chiêm-thành là may.

- Bồ nhi biết nghĩ như vậy là hay lắm. Nếu như hài nhi lên làm vua, thì trao việc trị dân cho anh con. Có như vậy con mới có thời giờ kết hợp anh hùng. Có điều cho đến bây giờ trong lòng ta vẫn không yên là: Bồ nhi tuổi đã đi vào ba mươi hơn, mà chưa có con, như vậy sau này khi Bồ nhi chết đi, lại lâm vào cảnh ấu quân trị vì, giống như vua Đinh, thì e sự nghiệp này lại không bền.

Khai-Quốc vương rập đầu xuống đất:

- Tâu phụ hoàng, hài nhi quả không có ý muốn làm vua, mà chí chỉ mong sao thỏa được ba điều. Một là tạo cho dân được sung sướng như thời vua Hùng, vua Trưng. Hai là bảo vệ được giang sơn của tổ tiên để lại. Ba là đòi cố thổ cùng thống nhất tộc Việt. Còn hài nhi làm vua hay bất cứ ai cũng được. Như xưa kia vua Trưng phán :Vua là một người ngồi trên cao nhất của những người phục thị trăm họ. Ai có tài, có đức đều có thể làm vua. Vì vậy nếu như anh hùng đồng ý tôn một người khác lên thay thế hài nhi, hài nhi sẽ có thời giờ qui tụ nhân tâm tộc Việt.

Vương chỉ vào các cháu:

- Hài nhi đã nuôi Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Nhật-Tông, Thường-Kiệt, Thường-Hiến làm con nuôi, vì vậy hài nhi có con hay không cũng vậy thôi. Con nuôi, con đẻ, hay người nào đó làm vua cũng được, miễn sao có lòng dạ từ bi, thương dân như phụ hoàng là được rồi. Trong tâm hài nhi, hài nhi muốn cho Mỹ-Linh hay Bảo-Hòa lên kế vị. Nhưng Bảo-Hòa là tiên nữ, không thích lăn mình trong cõi hồng

trần, vậy chỉ còn Mỹ-Linh. Ngay bây giờ phụ hoàng có thể nhường ngôi cho Mỹ-Linh được rồi.

Thuận-Thiên hoàng đế nắm tay Mỹ-Linh:

- Ta cũng đã nghĩ đến điều này rồi. Nói về lòng dạ nhân từ, ta e chính ta cũng không bằng Mỹ-Linh. Nhưng hài nhi phải biết rằng hiện Nho-giáo đã có uy ngang với Phật-giáo. Nho giáo chủ trọng nam, khinh nữ, nên không thể nhường ngôi cho Mỹ-Linh...

Ngài nắm tay vua bà Bắc-biên:

- Mỹ-Linh cũng như ta, như con, không ai muốn làm vua cả. Làm vua chẳng qua là sao mưu hạnh phúc cho dân. Làm vua Đại-Việt tuy lớn hơn Chiêm, Lào, Xiêm, Chân, Bắc-biên, nhưng tương đối không khó. Khó là Bắc-biên, ngoài phải đối phó với Tống. Trong thì hòa giải, chỉnh đốn 207 khê động. Làm vua Bắc-biên phải có đức, có nhân, để thương yêu những sắc dân phức tạp như nhau. Làm vua Bắc-biên cần lòng kiên nhẫn để hòa giải xung đột giữa các khê động. Lại phải có uy, có tính cương nghị để đối phó với Tống. Ngoài con ra, thì chỉ Mỹ-Linh, Thiệu-Thái mới hội lĩnh đủ bằng ấy điều kiện... Sau này con phải trao Bắc-biên cho Thiệu-Thái, Mỹ-Linh.

Phò-mã Thân Thừa-Quý và vua bà Bắc-biên cung kính:

- Thần nhi xin tuân di chỉ của phụ hoàng.

Ngài vẫy tay gọi Nhật-Tông, Thường-Kiệt:

- Hai cháu lại đây.

Hai trẻ lại bên long sàng quỳ gối. Ngài xoa đầu hai cháu:

- Nhật-Tông sinh ra không may mắn, mẹ gặp bất hạnh. Nhưng cũng nhờ đó Nhật-Tông hiểu rõ những cái khổ của kẻ mồ côi. Thường-Kiệt theo cha mẹ chinh chiến, chí khí như người lớn, thực hợp ý ta. Cách đây mấy năm, trong buổi sơ giao tại Long-hoa đường, hai cháu đã

nắm tay nhau như anh em. Bây giờ cả hai đều là con nuôi Khai-Quốc vương, tình như anh em ruột. Sau này việc lớn không thể nào không trao cho hai trẻ này. Nếu sau có vì người khác xen vào chia rẽ, hai cháu cứ nhớ đến buổi trăn trối hôm nay mà đừng xa nhau.

Nhật-Tông, Thường-Kiệt cùng cúi đầu:

- Các cháu nguyện ghi nhớ di chỉ.

Ngài chỉ Kim-Thành:

- Hai cháu ra gọi Tôn Đản, Cẩm-Thi, Thuận-Tông, Thiện-Lãm, Trần Anh, Tĩnh-Ninh, Lê Văn vào cho ta.

Lát sau, tất cả cùng vào quỳ trước long-sàng. Thuận-Thiên hoàng đế ra hiệu cho miễn lễ, ngài xoa đầu từng người một:

- Đám trẻ quanh Bồ nhi sau này tài trí e hơn ta với Đức-Chính, Long-Bồ, An-Quốc, Lĩnh-Nam Bảo-Hòa nhiều. Hôm nay ta truyền gả Bình-Dương cho Thiệu-Thái ; lại gả Kim-Thành cho Thuận-Tông, Trường-Ninh cho Thiện-Lãm; Tĩnh-Ninh cho Trần Anh; Cẩm-Thi cho Tôn Đản; sau này Bồ nhi phải sai sứ sang Xiêm cầu hôn công chúa An-Nan Tam-gia-la-sun Nong-Nụt cho Lê Văn. Trong tâm, ta thương yêu nhất Tự-Mai, nhưng tiếc rằng lúc này không biết Tự-Mai ở đâu?

Bỗng có tiếng nói vọng vào:

- Tên nhà quê Trần Tự-Mai ở Thiên-trường cùng Triệu Huệ-Nhu ở Hoa-sơn xin yết kiến Thuận-Thiên hoàng-đế.

Tiếng nói ở rất ra, nhưng khi đến tiếng cuối cùng thì hai người đã ở ngay trước cửa cung.

Thời bấy giờ tuy Thuận-Thiên hoàng đế làm vua, nhưng đối với Tống ngài chỉ là Thái sư, Nam-bình vương của một quận xa xôi. Trong khi Tự-Mai là Thái-tử thiếu bảo, Tả-kiêu vệ đại tướng quân, Ngô quốc quận vương, tổng trấn Nam thùy tuy có nhỏ hơn Thuận-Thiên hoàng-

đế một bậc, nhưng lãnh thổ của Tự-Mai lớn gấp bốn lần Đại-Việt. Hơn nữa Tự-Mai còn là phò mã. Đúng lệ bang giao thời đó, khi Tự-Mai tới biên giới thì chính ngài phải thân lên đón. Nay vì ngài trọng bệnh, Khai-Thiên vương hiện có vai vế lớn nhất trong đám Thái-tử, công chúa hiện diện, vì vậy vương vội ra ngoài cung tay đón:

- Kính thỉnh công chúa Điện-hạ cùng Ngô-quốc quận vương.

Thuận-Thiên hoàng-đế vẫy tay gọi Tự-Mai, Huệ-Nhu cho ngồi bên long sàng. Long-tâm mở ra, mặt hớn hở:

- Công chúa cùng vương gia...

Huệ-Nhu nói tiếng Việt:

- Thưa sư bá, lấy lễ xưa kia Vạn-tín hầu Lý Thân, tuy thân làm nguyên soái, tước phong hầu của Tần Thủy-Hoàng , nhưng khi về Âu-lạc vẫn dùng lễ của một thần dân yết kiến vua An-Dương. Nay tuy trượng phu cháu tước phong Thái-tử thiếu bảo, Ngô-quốc quận vương, ngang với tước Kiểm-hiệu thái sư Nam-bình vương của sư bá, nhưng vẫn là thần dân Đại-Việt.

Tự-Mai thấy hồi đại hội Lộc-hà, Thuận-Thiên hoàng-đế là một người hùng vĩ, oai phong, từ ái, bây giờ ngài xanh xao, vàng vọt trông thực thảm thiết, bất giác vương rơi nước mắt, hai tay nắm lấy bàn tay ngài:

- Cháu xa Đại-Việt bấy lâu, thân tuy làm vua Ngô quốc, quyền khuynh thiên hạ, nhưng lòng vẫn tưởng cố quốc, tưởng từ con sông, từng bến đò, cả đến tiếng nói bình dân. Thưa bác, chị cháu là con dâu bác, cháu lại là em kết nghiõa của anh Long-Bồ, chị Mỹ-Linh. Dù cháu có làm gì chăng nữa, đối với dân Việt, cháu vẫn là thằng bé đùa nghịch phá phách năm xưa. Cháu về đây để thăm bác lần cuối.

Thuận-Thiên hoàng đế chỉ Tự-Mai nói với Khai-Thiên vương:

- Cháu Tự-Mai cho con một bài học. Nếu con có lối suy nghĩ của Tự-Mai thì con có thể làm vua Đại-Việt.

Khai-Thiên vương cung tay hướng Tự-Mai:

- Kể từ ngày Thanh-Mai hiện diện ở Long-hoa đường, thần nhi đã theo dõi, học được rất nhiều về phương cách hành sự của chư đệ tử phái Đông-a.

Đến đó thái-giám vào định tâu gì, nhưng bị chư vương đẩy lùi ra.

Thuận-Thiên hoàng đế hỏi:

- Cho y vào, chắc có truyện gì khẩn hẳn.

Thái-giám quỳ gối:

- Đạo quân chiếm lại Vạn-hoa sơn trang đã tìm ra thi thể phò mã Đào Cam-Mộc cùng công chúa An-Quốc.

Thuận-Thiên hoàng đế nghe tâu dứt, ngài giật mạnh tay Khai-Quốc vương rồi niệm :

- Nam mô A-Di Đà-Phật.

Rồi miệng xùi bọt, mắt trợn ngược.

Hoàng-Giang cư sĩ bắt mạch, lắc đầu:

- Hoàng thượng băng hà rồi.

Khai-Quốc vương được thị vệ cùng Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Tôn Đản, Bảo-Dân hộ vệ trở về vương phủ. Thấy vú Hậu, vương hỏi:

- Bệnh tình vương phi ra sao?

Vú Hậu khóc:

- Xin vương gia về ngay, bằng không e khó gặp lại vương phi.

Khai-Quốc vương cùng mọi người vào trong sảnh đường. Tự-Mai, Huệ-Nhu lách mình vào trước: Vương phi Thanh-Mai đặt nằm dài trên giường, người đắp một chiếc chăn lụa mầu vàng. Vương tiến đến cầm mạch vương phi, mạch nhảy rất yếu. Quan Thái-tử thái phó

Dương Bình tay cầm kim đang châm lên người vương phi.
Đúng luật ra, thì phải đợi Khai-Quốc vương về, Dương Bình mới có quyền lật y phục vương phi ra trị bệnh. Nhưng Dương Bình tùng quyền làm trước, bởi ông là đại đệ tử của Hồng-Sơn đại phu, trong khi vương phi chỉ là đệ tử thứ mười. Vì vậy ông dùng quyền anh em một nhà mà chữa trị cho vương phi Thanh-Mai.
Tự-Mai nắm lấy tay chị, nước mắt chảy dài:
- Chị Thanh! Tự đây, chị có nhận ra em không?
Vương phi Thanh-Mai hơi rung động chân tay, miệng mấp máy như định nói gì, nhưng nói không được.
Tự-Mai khóc:
- Chị Thanh! Chị đừng bỏ bọn em mà đi nghe. Em nhớ chị Thanh quá, em phải trốn làm vua về thăm chị Thanh. Chị Thanh tỉnh dậy đi.
Thanh-Mai từ từ mở mắt ra, vương phi nắm tay Tự-Mai:
- Tự đừng lo, đừng trách ai hết. Tự ơi, những gì chị bị ngày hôm nay là kết tinh của nghiệp quả muôn vàn kiếp trước mà thành. Thù, hận, oán, hờn, buồn, khóc cũng vô ích.
Nói rồi vương phi lại nhắm mắt thiêm thiếp.
Khai-Quốc vương liếc nhìn Tự-Mai, thấy trên mặt người em vợ đằng đằng sát khí, vương rùng mình:
- Không xong rồi! Cậu này thọ lĩnh tính cương quyết, thẳng tay với bọn ác của thân phụ, bây giờ võ công y cực cao, lại tổng lĩnh hàng triệu quân Tống ở Nam-thùy. Nếu mình không làm một cái gì, thì e toàn gia mấy trăm người của Vũ-Đức vương khó mà tránh khỏi tai ách.
Một người từ ngoài lách mình vào như trận gió thoảng, mọi người nhìn ra, thì là sư thái Tịnh-Huyền. Khai-Quốc vương cung tay:

- Thần nhi tham kiến cô mẫu.

Tự-Mai cũng cung tay:

- Đệ tử vấn an sư phụ.

Tịnh-Huyền nắm tay Tự-Mai:

- Mừng cho con. Bây giờ con làm vua một nước, không biết có còn nghe lời ta không?

Tự-Mai kính cẩn:

- Đệ tử lúc nào cũng tuân chỉ của sư phụ.

- Một mình con, mà con quy tụ được hết các môn, các phái, các bang hội thuộc tám vùng tộc Việt trong khoảng thời gian có hơn tháng, thực vua Trưng sống dậy cũng không hơn; con lại họp được cả bang Trường-giang, Hoàng-Đế, các cao thủ Hoa-sơn, Thiếu-lâm, thành lập đội Ưng-sơn cứu nước... Thực Bắc-bình vương Đào Kỳ có sống lại cũng phải khen. Tuy nhiên, hành động đa sát của con ta không vui lòng.

Tự-Mai quỳ gối sám hối:

- Đệ tử xin nhận lời trách phạt của sư phụ.

Lời nói của sư thái Tịnh-Huyền, rồi Tự-Mai tạ tội, làm mọi người bàng hoàng, bởi muôn ngàn lần họ không ngờ Ưng-sơn song hiệp lại là Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu. Mỹ-Linh nắm tay Tự-Mai:

- Tự-Mai quá lắm, hành động tàn nhẫn... thực vô...

Nàng định nói tiếp vô pháp vô thiên, nhưng nàng chợt nhớ rằng Tự-Mai không còn là cậu em nhỏ bé, mà là Ngô-quốc quận vương; một ông vua của vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Hồ-Nam, rộng lớn gấp ba Đại-Việt. Những hành động giết Đinh-phi, treo Hồng-Phúc, tàn sát bọn Hồng-thiết giáo khi chiếm lại Vạn-thảo, Vạn-hoa đều hợp với quốc pháp, đúng với phong cách của một ông vua trị dân.

Lê Văn với Tự-Mai như tay phải với tay trái. Lê Văn bẹo tai Tự-Mai:
- Hôm ở ngoài thành Tự-Mai vỗ vai, rồi hì em một tiếng, bỏ chạy, em hơi nghi. Nhưng sau Tự-Mai cho em gặp Nong-Nụt, thì ba hồn bẩy vía em lên mây hết. Nhưng, sao võ công Tự-Mai lại tiến mau chóng chư vậy?
Tự-Mai thở dài:
- Như Văn đệ biết, gốc võ công của anh là Đông-a, rất gần với Thiền. Hồi ở trong động Xuân-đài anh với anh cả, anh Đản học Vô-ngã tướng công của công chúa Yên-lãng, khiến công lực anh cao một bậc. Lại trên Tản-lĩnh, anh thu nội lực của đám Hoa-sơn, khi đến Biện-kinh lại thu của cha con Tào Lợi-Dụng, Sử-vạn Na-vương, Khiếu Tam Bản. Nhưng anh chưa hòa lẫn được với nhau. Trên đường đi trấn nhậm Nam-thùy, anh gặp bố với sư bá Hồng-Sơn. Hai ông cụ nghĩ ra được phương pháp hoà lẫn mọi luồng chân khí, rồi dạy anh. Vì vậy chỉ trong hai tháng luyện tập, anh thành công, nên nội lực mạnh gấp mấy lần. Anh lại dạy công chúa Huệ-Nhu võ công Đông-a. Nàng hợp được nội lực Đông-a với Hoa-sơn, nên công lực tiến đến chỗ tối cao. Nhờ võ công cao, hai chúng ta vào Hoàng-thành Thăng-long chỉ mình sư phụ biết; vào Cấm-thành Trường-yên chỉ mình anh cả với hai lão tiên Phan Nam, Quảng-Thiên là biết mà thôi.
Tạ Sơn từ ngoài vào, tay ông cầm một tờ giấy trình Khai-Quốc vương:
- Thưa vương gia.
- Có gì lạ không?
- Toàn bộ gia quyến Vũ-Đức vương gồm ba trăm mười tám người, trên đường rời Thăng-long về Thiên-đức, bị một người trùm vải nâu từ đầu đến chân xuất hiện giết sạch. Sát nhân giết luôn cả trâu bò,

lừa ngựa, chó mèo, gà vịt.
Nghe Tạ Sơn thuật, tự nhiên da mặt Bảo-Hòa rung động mạnh, rồi thấp thoáng một cái nàng đã rời khỏi phủ Khai-Quốc.
Thấy Tạ Sơn trình bày chi tiết việc gia quyến Vũ-Đức bị giết, mọi người đưa mắt nhìn Ngô-quốc quận vương Tự-Mai. Vương lắc đầu tỏ ý phủ nhận rồi hỏi:
- Nhị ca! Thế có tung tích gì của sát nhân để lại phạm trường không?
- Thưa vương gia không! Sát nhân chỉ có một người, nhưng y ra tay cực kỳ tàn bạo. Dường như y muốn dấu tung tích, nên y dùng một thanh giới đao, chứ không dùng quyền chưởng. Mỗi chiêu y đưa ra, đám vệ sĩ phủ Vũ-Đức đều bị chém cả người lẫn vũ khí gãy làm đôi.
Thanh-Mai tỉnh lại, nàng bảo Tạ Sơn:
- Nhị ca, xin nhị ca hãy sai người thu nhặt thi thể gia quyến Vũ-Đức vương an táng cho ấm thân thể người đã chết. Việc em bị hại, thì sự đã rồi, dù có giết bao nhiêu người nữa cũng không làm cho em khỏi hết đau đớn này.
Khai-Quốc vương nắm chặt tay vương phi:
- Thanh muội! Bất cứ giá nào Thanh muội cũng không thể chết được.
- Nhưng em lại thấy cái chết gần kề rồi. Lần này e không thoát khỏi. Thôi thì sống chết là nghiệp quả. Em mong sẽ được thác sinh về thế giới Tịnh-độ.
- Đừng, Thanh muội đừng nghĩ thế.
- Khi mà tạng phủ nát ra, thì sống cũng thành người tàn tật mà thôi.
Khai-Quốc vương hỏi Dương-Bình::
- Đại sư huynh, bệnh tình Thanh-Mai ra sao?
- Thần chưa thể đáp sự thực được. Vương phi uống phải ba chung rượu độc, rồi bị đánh hai chưởng. Nội lực vương phi rất cao thâm,

đúng ra hai chưởng này không thể làm vương phi bị thương nặng. Nhưng vương phi không vận công chống được, thành ra chỉ có chân khí tự động hộ thể. Bây giờ tạng phủ đều bị thương nặng.
Giữa lúc đó, thái giám vào khải:
- Thưa vương gia, triều thần, cùng anh hùng các nơi tụ tập ở điện Càn-nguyên để chờ vương gia ra cáo tang, cùng mời vương gia lên ngôi Cửu-ngũ.
Khai-Quốc vương vội đứng lên, nắm chặt bàn tay vương phi, rồi buông ra, hướng điện Càn-nguyên. Phía sau vương là Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Bảo-Dân, Kim-An, Tôn Đản, Cẩm-Thi. Vương kinh ngạc vô cùng, vì không thấy Tự-Mai với Huệ-Nhu đâu.
Điện Càn-nguyên đầy người. Vương đưa mắt nhìn, hiện diện đủ ba hoàng hậu, Đàm quý phi, chư vương, mười hai công chúa, mười hai phò mã. Hai vị tể tướng, lục bộ thượng thư. Về phía anh hùng võ lâm có đủ chưởng môn nhân các phái. Sáu phái nội địa: Tiêu-sơn, Đông-a, Tản-viên, Sài-sơn, Mê-linh, Tây-vu. Năm phái tộc Việt: Thiên-tượng, Trường-sa, Cửu-long, Vạn-tượng, Phật-thệ. Bốn bang: Hồng-hà, Đông-hải, Quảng-nguyên, Trường-giang. Vắng mặt chưởng môn phái Sài-sơn là Hồng-Sơn đại phu; chưởng môn phái Đông-a là Trần Tự-An; chưởng môn phái Tản-viên là Thân Bảo-Hòa.
Mọi người thấy vương vào, vội đứng dậy chào. Vương thăm hỏi từng vị một, mời tất cả an tọa. Vương cung kính hướng chư vị thân vương, đại thần cùng anh hùng võ lâm hành lễ rồi về chỗ ngồi.
Chưởng môn phái Tiêu-sơn là Minh-Không bồ tát chắp tay hướng ba hoàng hậu cùng chư vương:
- Bần tăng nghe tin Hoàng-thượng băng hà, vì vậy vội mời các vị anh hùng về để cùng triều thần trước là chịu tang, sau là bái yết tân-

quân. Vậy xin chư vị Hoàng-hậu cho biết, Hoàng-thượng di chiếu cho vị Thái-tử nào lên kế vị.

Hoàng-hậu Tá-quốc đưa chiếu chỉ ra, truyền cho quan Hàn-lâm đại học sĩ đọc. Quan Hàn-lâm đại học sĩ cầm chiếu chỉ cung kính đọc:

Thừa thiên hưng vận, Thuận-Thiên hoàng đế chiếu rằng:

Đại-Việt ta gồm có trăm tộc, cùng giang sơn hoa gấm từ ba nghìn năm để lại. Đất nước này là công lao gìn giữ của anh hùng biết bao đời. Đất nước này không phải của một Lý Công-Uẩn, của một họ Lý. Vì vậy việc tôn một tự quân phải do anh hùng các nơi đồng tâm. Nay trẫm vắn số, không thể tiếp tục việc mưu cầu hạnh phúc cho dân, nên đành phải về Tây-phương cực lạc chầu Phật-tổ. Vậy trẫm viết di chiếu sẵn, chép làm ba bản, trao cho ba Hoàng-hậu giữ. Sau khi trẫm băng hà, phải triệu hồi đủ mặt ba hoàng hậu, các thân vương, công chúa, phò mã, chưởng môn nhân các môn phái cùng bang trưởng võ lâm thuộc tộc Việt, để đọc di chiếu chỉ định người kế nghiệp. Bất cứ hoàng tử, thân vương nào chống đối, xin chư vị anh hùng xúm vào tru diệt cho.

Khâm thử.

Ba bà Hoàng-hậu cùng xuất ra ba cuốn trục, quan Hàn-lâm đại học sĩ cung kính tiếp lấy mở ra, so sánh, rồi nói:

- Ba bản cùng giống hệt nhau.

Rồi ông đặt ba tờ chiếu chỉ lên chiếc mâm vàng đưa qua cho các thân vương, đại thần, cùng chư vị võ lâm xem. Cuối cùng ông cầm lên đọc:

Thừa thiên hưng vận, Thuận-Thiên hoàng-đế chiếu rằng:

Trẫm có một anh, một em và bốn con, đều phong tước vương. Xét ra việc lớn chỉ có thể trao cho con thứ tên Lý Long-Bồ tước phong Khai-

Quốc vương. Vậy chư vị hãy vì trẫm, mà giúp Long-Bồ.
Khâm thử.
Quần hào tung hô vạn tuế, rồi thỉnh Khai-Quốc vương lên ngôi vua.
Vương cung kính chắp tay nói:
- Cô-gia xin thâm cảm lòng yêu mến của quý vị. Nhưng cô-gia xin quý vị nghe cô-gia nói ít lời đã.
Mọi người đều im lặng.
- Qua cuộc binh biến vừa rồi, cô-gia rút ra được một kinh nghiệm: Phàm khi làm vua, không thể rời xa kinh thành, lúc bị bệnh phải ủy thác cho tự-quân giữ việc nước. Đức như phụ-hoàng, thế mà chỉ vì khi người bị bệnh, cô-gia vắng nhà, thì lập tức bóng ma, bóng quỷ trong lòng chư vương nổi lên. Cũng may nhờ sư phụ của cô-gia, khéo léo xếp đặt cuộc dẹp loạn, để nguyên khí Đại-Việt không vì thế mà hao tổn.
Vương thở dài:
- Vừa rồi cô-gia đi sứ. Đối với Tống triều, ta giải được dã tâm xâm lăng Nam-thùy, hơn nữa kết thân được với Thiên-tử, thân vương, đại thần. Do đó Tống không dồn trọng binh ở Nam phương nữa. Ta giải được chi phí cho những đạo quân đông đảo ở Bắc-biên, mà dùng sức quân, tài vật nuôi quân làm cho nước giầu dân mạnh. Nhưng giữa những kết quả tốt đẹp đó, trong nước xẩy ra nội loạn, suýt nữa tinh lực quốc gia kiệt quệ.
Vương đưa mắt nhìn Trấn-Nam vương Đoàn Huy nước Đại-lý, Thái-tử An-Nan Tam-gia la-sun:
- Xong việc Tống, bây giờ phải thống nhất võ lâm Đại-lý, Xiêm-la, Chiêm-thành, Lão-qua, Chân-lạp. Việc này cần phải chính cô-gia đi. Nhưng nếu bây giờ cô-gia lên làm vua thì không thể xa Thăng-long,

thành ra đại nghiã thống nhất không làm được.
Lão sư Rát-ta-Na nói:
- Theo lão phu khi vương-gia lên làm vua, rồi giao cho Thái-tử làm giám-quốc, khi vương-gia vắng nhà, thì không sợ nội loạn nữa.
Khai-Quốc vương lắc đầu:
- Căn bản của chúng ta là sao cho nước giầu dân mạnh. Muốn vậy phải có ông vua giỏi trị dân, chứ trao cho một thiếu niên thì không ổn. Bằng như cứ để thiếu niên giám-quốc, rồi mọi việc do tể tướng đảm nhiệm, e lại xẩy ra cái vụ dèm pha như vừa rồi đại tướng quân Dương Bình đã trải qua.
Vương chỉ Nhật-Tôn:
- Cô-gia chưa có con, nên đã tâu với phụ hoàng. Người thuận cho nghiã tử của cô-gia là Nhật-Tông ngồi vào ngôi trừ quân. Nếu như để cho Nhật-Tông làm giám quốc, trong khi đó quyền tể tướng trao vào tay Khai-Thiên vương, thì sao bằng để vương làm vua có hơn không?
Mọi người im lặng theo dõi lời Khai-Quốc vương. Vương suy nghĩ một lát rồi tiếp:
- Vua là gì? Vua là người ngồi trên, nhưng để lo cho dân. Ai biết lo cho dân thì làm vua được. Vậy thế này, cô-gia vẫn làm minh chủ tám vùng tộc Việt. Khi xưa, thời vua Trưng, sáu vùng có sáu vị vương. Trên cao có hoàng-đế. Sau này thống nhất tám vùng tộc Việt, anh hùng sẽ suy cử một vị hoàng-đế. Còn vùng Đại-Việt cũng nên có một vị vương, thì sao bằng nay ta cử một người ngồi vào, có phải tiện không?
Có tiếng nói từ xa vọng lại:
- Đúng thế. Bạn trẻ Long-Bồ bàn đúng. Nay Đại-Việt không giặc dã,

ta cần một vị vua có tài cai trị. Vậy bạn trẻ hãy đề cử đi.
Đến đó hai người dắt tay nhau vào điện Càn-nguyên là Hồng-Sơn, với Đặng Đại-Khê. Hai vị đi một vòng hành lễ. Hồng-Sơn đại phu nói với Khai-Quốc vương:
- Trong di chiếu, Thuận-Thiên hoàng đế chỉ nói trao việc lớn cho Khai-Quốc vương, chứ không hề nói vương phải làm vua. Vậy vương hãy đề cử một người làm vua Đại-Việt đi.
Nguyên Khai-Quốc vương thấy anh mình là Khai-Thiên vương có tài cai trị dân, vương muốn đưa anh lên làm vua, còn mình thì nắm quyền quân sự, võ lâm, để thống nhất tám vùng tộc Việt. Nhưng vương chưa dám nói ra, vì trước đây Hồng-Sơn đại phu rút lại không tranh ngôi vua với triều Lý, với điều kiện sau này Thuận-Thiên hoàng-đế phải nhường ngôi cho Khai-Quốc vương. Bây giờ thấy Hồng-Sơn đại phu nói vậy, vương mừng vô cùng. Vương cung tay nói lớn:
- Khuất thân cầu hiền, thu phục nhân tâm thiên hạ, thì Bồ này hơn hẳn các anh em trong nhà. Nhưng gìn giữ phép nước, un ủi người già, vỗ về trăm họ, dạy dỗ trẻ nhỏ, cùng làm cho dân an, nước giầu, Bồ này muôn ngàn lần không bằng Khai-Thiên vương. Nếu như chư vị đây cùng đồng ý, thì chúng ta tôn Khai-Thiên vương lên làm vua Đại-Việt.
Quần hào reo mừng. Ba hoàng hậu, các công chúa, phò mã, hai tể tướng, lục vị thượng thư cùng hoan hô. Duy Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương thì cúi đầu im lặng. Chư vị võ lâm đều hoan hô. Khai-Quốc vương nắm tay anh, dẫn lại, để ngồi trên ngai vàng. Bách quan cùng bái kiến. Quan Thái-phó Văn-minh điện đại học sĩ trình sổ vàng để tân Hoàng-đế chọn niên hiệu. Tân hoàng-đế lấy niên hiệu là

Thiên-Thành. Quan thái-sư, tả-bộc-xạ, đồng trung thư môn hạ bình chương sự nói với bách quan:

- Theo điển lệ, thì hôm nay là ngày ba, tháng ba, năm Mậu-thìn (31-03-1028), năm nay là năm Thuận-Thiên thứ mười chín, năm tới mới là năm Thiên-Thành thứ nhất. Xin các vị nhớ đừng quên.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

- Đúng theo điển lệ Đại-Việt thì như thế. Nhưng phụ hoàng đã viết chiếu trao đại quyền cho Khai-Thiên vương từ ngày 23 tháng chạp năm Đinh-Mão. Như vậy kể từ ngày hôm ấy là ngày Khai-Thiên vương tiếp nhận ngôi vua, thời đại Thuận-Thiên đã hết. Vậy bắt đầu từ ngày mồng một tết năm nay là niên hiệu Thiên-Thành thứ nhất. (Sau này được tôn miếu hiệu là Thái-Tông).

Quần hùng cùng bách quan đều đồng ý lý luận của Khai-Quốc vương. Nhưng Thiên-Thành hoàng-đế liếc nhìn ông em trí dũng đầy người, long tâm tự nhủ:

- Trí lự mình muôn ngàn lần không bằng chú hai. Sở dĩ chú hai nêu lên việc cho ta dùng niên hiệu Thiên-Thành ngay chẳng qua chú hai muốn làm sáng tỏ việc chư vương vu cáo ta đem quân bức tử phụ hoàng, việc chư vương khởi loạn một lần nữa bị đem ra kết tội.

Sau khi tôn Khai-Thiên vương lên làm vua Đại-Việt. Triều đình đãi tiệc chư vị anh hùng. Thiên-Thành hoàng đế cùng chư thân vương, công chúa, phò mã đến làm lễ cử ai trước tẩm quan của Đại-Hành hoàng-đế. Lễ vừa tất, thì Lê Phụng-Hiểu mặt hớt hải chạy vào cung tay trước Khai-Quốc vương:

- Khải vương gia, không biết vương phi đâu, thần sai cung nữ , thị vệ tìm khắp nơi mà vẫn biệt tăm.

Khai-Quốc vương kinh hãi, vội tung người về vương phủ. Thị vệ,

cung nữ cùng vú Hậu dang nhớn nhác, nước mắt đầm đìa. Vú Hậu nói:

- Tiểu tỳ thấy vương phi tỉnh dậy, nên xuống bếp nấu cháo dâng vương phi. Khi tiểu tỳ lên thì không thấy vương phi đâu. Tiểu tỳ cho rằng vương phi đi tiểu tiện, nên chạy tìm quanh, cũng không thấy. Tiểu tỳ sai cung nữ tìm khắp vương phủ cũng vô tăm tích, vì vậy tiểu tỳ phải báo cho Lê tướng quân.

Khai-Quốc vương hỏi Lê Văn:

- Văn đệ thử đoán xem, sự thể ra sao? Thanh-Mai biến mất giống hệt trường hợp anh Thông-Mai. Có thể nào Tự-Mai làm việc này không?

Lê Văn lắc đầu:

- Tự-Mai tuy đa sát, nhưng hành động bao giờ cũng quang minh chính đại. Giả tỷ Tự-Mai đem Thanh sư tỷ đi, thì đem đi đâu, đem làm gì, trong khi thân thể sư tỷ chưa khỏi, mỗi di chuyển có thể làm cho sư tỷ đau đớn?

Thình lình Mỹ-Linh chỉ vào mảnh giấy để trên bàn:

- Dường như ai viết gì kìa?

Khai-Quốc vương cầm tờ giấy đưa lên: Rõ ràng nét chữ vương phi. Trên tờ giấy chỉ có mấy giòng xiêu vẹo:

Nhất thiết chư nghiệp quả,

Do ư vạn kiếp lai.

Thống khổ giai tiền định,

Khấp, khốc tận bi ai,

Bất nghi giải chư ách,

Kim khứ tâm đại khai.

Thập lục niên chi hậu,

Tái ngộ tại Chương-đài.

Suốt thời gian đi sứ, cũng như thời gian ở Trường-yên; Thanh-Mai, Kim-An thân thiết với nhau như bóng với hình. Nàng quên cả lễ nghi, tay tiếp tờ giấy, nước mắt đầm đìa:

- Hừ! Sư muội bỏ đi thực rồi.

Vương hỏi Khấu Kim-An:

- Sư tỷ! Sư tỷ thử đoán xem ý nghĩa trong tờ thư này ra sao? Như vậy rõ ràng Thanh-Mai bỏ đi. Tại sao Thanh-Mai lại bỏ đi?

Khấu Kim-An đọc xong, nàng nói:

- Dễ hiểu. Nếu tôi là Thanh muội tôi cũng bỏ đi.

- Tại sao?

- Vương gia ơi, xin vương gia tự đặt mình vào địa vị Thanh sư muội thì vương gia mới hiểu thấu lòng sư muội được. Thanh muội học y khoa, chắc tự biết tính mệnh mình khó qua khỏi, nên bỏ đi, tìm chỗ nào vắng vẻ hầu chết trong yên lặng. Nhưng có điều... tôi ngồi đây mà lo cho tính mệnh của mấy nghìn người trong phủ Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương.

- Ái chà! Nguy thực. Vậy người giết cả nhà Vũ-Đức vương chỉ với mục đích trả thù cho Thanh muội. Nguy quá. Nhưng ai đã làm việc đó? Không lẽ là Tự-Mai?

- Chưa hết đâu.

Khai-Quốc vương lắc đầu tỏ ý không hiểu. Kim-An nói:

- Ở đây không phải mình tôi hiểu rõ lòng Thanh-Muội, mà tôi e Cẩm-Thi cũng hiểu nữa. Chỉ có vương gia là không hiểu mà thôi. Được, tôi vì vương gia mà nói rõ lòng Thanh muội ra. Trước hết Cẩm-Thi giải mấy câu kệ của Thanh muội để lại đã.

Ngô Cẩm-Thi vừa khóc vừa giảng:

Nhất thiết chư nghiệp quả

Do ư vạn kiếp lai

Nghĩa là tất cả nghiệp quả, nào là bị Đoàn Huy dồn độc tố vào người, nào là bị Vũ-Đức vương hại, đều bắt nguồn từ vạn kiếp trước. Với hai câu này, Thanh sư tỷ gần như đắc pháp, thành chính quả rồi.

Thống khổ giai tiền định,

Khấp, khốc tận bi ai,

Bất nghi giải chư ách,

Kim khứ tâm đại khai.

Cái đau khổ của chúng ta vì việc sư tỷ bị nạn, đều do tiền định. Ta có khóc lóc buồn khổ đến đâu cũng không giải được cái ách cho sư tỷ. Nay sư tỷ ra đi, lòng mở rộng, vì nghiệp quả như vậy rồi.

Thập lục niên chi hậu,

Tái ngộ tại Chương-đài.

Cẩm-Thi định giải thực ra rằng:

Nay Thanh sư tỷ chết rồi, sẽ đầu thai làm kiếp khác, thì mười sáu năm sau, vẫn có thể tái ngộ với Khai-Quốc vương. Nhưng bỗng có tiếng đại sư Huệ-Sinh dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Cẩm-Thi:

- Ngô tiểu thư. Đừng nói sự thực, nói sự thực e Khai-Quốc vương thương tâm đến chết mất. Hãy nói theo bần tăng.

Ngô Cẩm-Thi vội nói theo lời Huệ-Sinh:

- Vì những nghiệp quả quá nặng, cho nên nay Thanh sư tỷ phải ra đi, tìm lấy nơi nào yên tĩnh để thanh tu hầu giải nghiệp. Sư tỷ hẹn với vương gia mười sáu năm sau, khi tu hành giải nghiệp xong, người sẽ trở về tương hội với vương gia.

Thuận-Tông hỏi:

- Thế Chương-đài ở đâu?

Biết cậu em ít đọc sách Trung-quốc, Kim-An giải:
- Làm gì có Chương-đài? Chương đài là điển cố dùng trong văn chương. Nguyên thi sĩ Liễu Tông-Nguyên có người tình. Vì phải xa nhau, ông để nàng ở Chương-đài, nhớ nàng, ông viết thư như sau: Cành liễu ở Chương-đài có còn xanh xanh như xưa hay đã bị người ta hái đi rồi. Vì vậy chữ Chương-đài để chỉ nam nữ hẹn hò nhau.
Thấy lời giải của Cẩm-Thi tuy có hơi gượng gạo, song Khai-Quốc vương vẫn bán tín, bán nghi:
- Tại sao Thanh muội không chờ... chờ mọi người, nói mấy lời dã biệt đã.
Kim-An thở dài:
- Vương gia là chồng của sư muội mà không hiểu sư muội chút nào cả, vì vậy sư muội bỏ đi là phải.
Lời kết tội của Kim-An làm Khai-Quốc vương như bị gáo nước lạnh dội vào đầu. Vương lặng đi, rồi hỏi:
- Sư tỷ giải rõ hơn chút nữa được chăng.
- Giản dị thôi! Vương gia biết rằng sư muội mồ côi mẹ từ nhỏ, được cha thương yêu rất mực, các em kính trọng. Trong khi phái Đông-a thù hận với triều Lý. Thế nhưng vào ngày sơ giao, sư muội yêu thương vương gia, tức là phản lại môn hộ, phản lại cha. Từ đấy trong lòng sư muội đã có chỗ ân hận. Trên đời này, không có gì đau đớn bằng ân hận. Vương gia nghĩ xem có đúng không?
- Quả không sai.
- Thế rồi sư muội phải hết sức lôi kéo, thuyết phục sư phụ, mọi người theo giúp triều Lý. Khi ở trong Long-hoa đường, sư muội hy sinh cả mạng sống để giải cái nguy Đoàn Huy cho triều Lý, mà phải chịu cái đau đớn cùng cực, đến chết đi sống lại. Tiếp theo, trong đại hội Lộc-

hà, sư muội lại phản cả sư phụ là Hồng-Sơn đại phu, lôi kéo, thiết kế, để giữ vững ngôi vua cho Thuận-Thiên hoàng-đế.
- Thanh muội đã hy sinh quá nhiều cho bản triều.
- Rồi sư muội thuyết phục, lôi kéo sư đệ Thông-Mai, Tự-Mai giúp triều Lý trên đường đi sứ, trải biết bao gian nan. Đã hết đâu, sư muội kéo luôn ba sư huynh Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo giúp cho triều Lý. Đến khi chư vương tạo phản, chính sư muội cùng sư huynh Bảo-Dân với tôi lặn lội gian nan, trấn thủ Trường-yên. Trong việc dẹp loạn, các sư thúc cùng chư đệ tử Đông-a xung tên đụt pháo nhiều nhất. Ngũ sư đệ An-Ngữ chết thảm, sư đệ Thông-Mai chết sống ra sao chưa rõ. Cuối cùng Thanh muội vẫn kiên nhẫn hoà giải trong hoàng tộc nhà Lý, để rồi lĩnh lấy hậu quả thân thể trọng thương, e khó qua khỏi. Nhưng vương gia không biết đến chỗ đó...
- ???
- Đáng lẽ ngay trong trận đánh vương gia phải nhận biết ngay mới phải chứ? Khi sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt cùng chư đệ tử phái Đông-a diệt xong cánh quân cửa Tây, phải về hội với vương gia chứ có đâu lại bỏ đi? Bỏ đi tức là phẫn chí rồi vậy. Đấy là mở đầu cho việc Thông-Mai bỏ đi về sau. Đến đây thì trong lòng Thanh muội bị ân hận cấu xé vô cùng đau đớn. Nhưng Thanh muội vẫn cố gắng, hàn gắn lại trong hoàng tộc, cứu Dực-Thánh vương, Vũ-Đức vương, Đông-Chinh vương, mà mua lấy cái đau đớn cùng cực này.
- ???
Ngô Cẩm-Thi biết Khai-Quốc vương bị những biến cố xảy ra dồn dập, làm mất linh mẫn, nàng giải thêm:
- Nếu em là Thanh sư tỷ em đã bỏ đi từ lâu rồi, chứ không đợi đến ngày hôm nay. Này nhé, mình hy sinh tình yêu thương của bố, của

anh em, của sư phụ, của sư thúc, của hai đại môn phái Sài-sơn, Đông-a cho triều Lý, để rồi chính những người trong họ Lý lại không biết tự giữ vững những gì mình xây dựng cho. Triều Lý có khác gì triều Lê trước đây không? Em nghĩ có khác hơn là khi vua Lê vừa băng hà, thì các vương chém giết nhau chí mạng. Cuối cùng chỉ còn một người sống sót lên làm vua. Nay triều Lý khác đôi chút là Thuận-Thiên hoàng-đế còn đó, mà chư vương đã chém giết nhau rồi. Khác nhau nữa là chư vương đời Lê giết nhau vì tham vọng của mình. Còn chư vương đời Lý giết nhau vì nghe lời bọn dơ bẩn Hồng-thiết giáo. Mình hy sinh tất cả cho họ trong chủ đạo tộc Việt, mà họ lại không lý gì đến. Hỡi ôi, thực là bán bò tậu ễnh ương, thực là gánh vàng đi đổ sông Ngô. Vậy mình có nên ở lại trong họ Lý, tiếp tục hy sinh để họ phá phách không ? Nhưng Thanh sư tỷ tâm mở lớn, không trách ai, mà tự trách cái nghiệp quả của mình mà thôi. Chính tiên cô Bảo-Hòa là giọt máu của vua bà Bắc-biên mà cũng bỏ đi nữa là Thanh sư tỷ. Khai-Quốc vương như người đi trong đêm, chợt có ánh đuốc đốt lên, mà hiểu hết. Vương thở dài:

- Mình ngu quá! Mình ngu quá.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 29

Trên bến Bắc Ngạn

Gió heo may rít lên từng cơn trong bầu trời u ám, mây phủ đen kịt, mưa phùn dài lê thê. Trên bến đò Bắc ngạn sông Hồng, suốt khoảng phố dài trăm trượng, dựng đứng lên mười khách điếm hai tầng ngạo nghễ giữa những quán nhỏ bán quà trải dài ven sông. Bên kia sông là đế-đô Thăng-long. Thăng-long đang giữa thời thịnh trị. Trong nước không sự, biên cương yên ổn, mấy năm được mùa liên tiếp, khiến đế-đô càng thêm phồn thịnh. Người người từ miền Bắc, miền Nam, từ thôn quê tải hàng hoá ra kinh kỳ bán. Trong thành chia làm Phường. Phường lại chia thành Phố. Tiếng rằng Thăng-long có ba mươi sáu phố phường. Nhưng đấy chỉ nói nội thành. Thành chật quá, dân chúng phải làm nhà ngoài thành mà ở, cùng buôn bán. Có đến mười khu thịnh vượng. Nhưng khu thịnh vượng nhất là khu Bắc-ngạn sông Hồng. Người đương thời coi như đó là kinh kỳ thứ nhì. Bấy giờ là năm Đinh-Sửu nhằm niên hiệu Thông-thụy thứ tư đời vua Thái-Tông nhà Lý (1037), bên Trung-nguyên là năm Cảnh-hựu thứ tư đời vua Nhân-Tông. Trời tháng chạp lất phất mấy hạt mưa phùn, gió lạnh căm căm. Một đoàn ba kị mã đến bến đò Bắc-ngạn sông Hồng thì gò cương lại. Họ gồm một người già, nhưng mặt hồng hào khó biết bao nhiêu tuổi; một trung niên nam tử tuổi khoảng bốn chục và một thiếu niên tuổi khoảng mười ba mười bốn.

Người già nhìn bến sông vắng lặng, không một con đò, thì than:

- Trời lạnh quá mà không còn nhà đò nào nữa. Làm sao bây giờ?

Thiếu niên nói:

- Thôi đành vào khách điếm kia ngồi trú ngụ qua đêm vậy, vả mình có sang sông thì cổng thành cũng đóng rồi, vào thành không được nữa.

Ba người vào một căn khách điếm còn mở cửa. Người già nói:
- Xin chủ nhân cho chúng tôi ba phòng trọ.
Chủ nhà cung tay:
- Xin quý khách thông cảm, tất cả phòng của tệ điếm đều có người thuê cả rồi. Nếu quý khách muốn, xin vào ngồi đỡ ở phòng ăn sưởi ấm, uống trà, nói truyện qua đêm vậy.
Thiếu niên nhảy xuống đất, rồi cầm cương cả ba con ngựa cột vào gốc cây. Chủ quán sai tiểu đồng rót ra ba chung trà:
- Kính mời quý khách dùng trà cho ấm bụng.
Ba người khách ngồi xuống ghế. Họ đưa mắt quan sát: Trong quán dễ thường có đến mười bàn. Bàn nào cũng đầy khách. Bốn góc phòng, bốn lò sưởi, than cháy đỏ lừ, tiếng củi nổ lách bách, bắn tung những tia sáng tóe ra xung quanh.
Trung niên nam tử nói với chủ quán:
- Trong quán còn gì ăn không ông chủ?
- Thưa trong dịp cử hiền này, chúng tôi tích trữ đủ thức ngon vật lạ. Quý khách thích xơi gì ạ?
- Vậy thì tốt quá, cho tôi hai cút rượu tăm, mấy con mực khô hoặc cua bể nướng. Cho một đĩa mướp hương xào thịt nai và một con gà hấp.
Chủ quán đưa mắt nhìn thiếu niên:
- Phải chăng công tử đây về kinh ứng thí?
Thiếu niên đáp:
- Vâng.
Rồi y chỉ vào trung niên nam tử:
- Vị này là bố tôi.
Y cung cung, kính kính chỉ vào lão nhân:

- Vị này là sư phụ tôi.

Chủ quán đưa mắt tò mò nhìn ba người, rồi hỏi:

- Nghe tiếng công tử, tôi đoán dường như công tử từ Bắc-biên về đây. Không biết công tử có thể cho tôi biết cao danh quý tính chăng?

Thiếu niên nhanh nhẩu:

- Sư phụ tôi họ Hoàng, chúng tôi thuộc phái Sài-sơn. Tôi họ Nùng, tên Trí-Cao.

Trên mặt chủ quán hiện ra sắc kính cẩn, hướng vào người họ Hoàng:

- Phải chăng tiên sinh là Hoàng-Giang cư-sĩ lừng danh thiên hạ là thần y đó chăng ?

Người họ Hoàng gật đầu:

- Chủ quán kiến thức rộng lắm nhỉ!

Chủ quán được khen, y vui mừng ra mặt, hướng trung niên nam tử:

- Còn vị này hẳn là Trường-sinh hầu, tổng lĩnh ba mươi sáu châu động sức Nùng, có đại danh Nùng Tồn-Phúc. Chúng tôi ở miền xuôi này cũng từng nghe đại danh quân hầu theo vua Bà Bắc-biên đánh phá bọn phỉ tặc Tống mấy năm trước.

Nùng Tồn-Phúc cảm động:

- Mình là con cháu vua Hùng, thì khi giặc tới phải giết chúng để bảo vệ đất tổ mà. Ông khen chi cho tôi thêm thẹn.

Chủ quán cung kính:

- Đối với quân hầu thì quân hầu không coi công lao ấy ra gì. Nhưng chúng tôi ở miền xuôi này sở dĩ được yên ổn là nhờ những việc làm của quân hầu đấy.

Chủ quán bảo tiểu nhị:

- Con mau lấy hũ rượu tăm thời Thuận-thiên ta để dành đem ra để

thiết quân hầu.

Chủ quán cũng như khách phải ngừng câu truyện, vì những tiếng cãi cọ từ mấy người đang tụm lại bên ngọn bạch lạp. Trí-Cao hỏi tiểu nhị:

- Này anh, họ cãi nhau cái gì vậy?

- Không phải họ cãi nhau đâu, mà họ chỉ trích thầy đồ kể truyện đấy. Nguyên thầy đồ này có tài xem bói, nhưng ai đặt quẻ, ông ta cũng chỉ cho hỏi ba câu thôi. Nay có thiếu niên trả thêm tiền để hỏi nữa, ông ta không chịu nói. Vì vậy có tiếng cãi cọ.

Trí-Cao kinh ngạc:

- Vậy hẳn ông ta là một dị nhân rồi. Để tôi lại xin xem một quẻ cho biết tài.

Chủ quán nói nhỏ:

- Không những ông ta là dị nhân, mà là quái nhân, bởi ông mang mặt nạ da người, nên không ai biết ông ta bao nhiêu tuổi. Mỗi ngày ông ta chỉ xem cho mười người, rồi kể truyện. Ông ta kể rất hay.

Thầy đồ nhấp chung trà rồi hỏi:

- Hôm nay các vị muốn nghe truyện gì nào?

- Truyện công chúa Gia-Hưng chém Đoàn Chí trên biển Đông.

- Truyện đó kể hôm qua rồi mà.

- Truyện bà Triệu chém Lục Dận ở núi Chung-chinh.

- Truyện đó kể hôm kia rồi.

- Truyện đức Thái-tổ bản triều hồi thơ ấu phải đi ở chùa.

- Truyện này kể tháng trước rồi.

- Vậy tùy thầy muốn kể gì thì kể.

- Được, hôm nay tôi sẽ kể sự tích chùa Diên-hựu.

Một người hỏi:

- Chùa Diên-hựu là chùa gì vậy?
- Tức là chùa Một-cột ở giữa thành Thăng-long đó.
Một người tỏ vẻ hiểu biết:
- Chùa Một-cột có sự tích gì lạ đâu mà kể. Nghe nói năm trước, đức Hoàng-đế nằm mơ thấy Phật bà Quan-thế-âm dắt ngài lên một ngôi chùa giống hình hoa sen. Ngài mới sai làm chùa một cột để tạ ơn.
Một người khác nói:
- Đâu phải. Nguyên đức vua dạo chơi đến chỗ làm chùa bây giờ thì gặp một nàng tiên áo trắng đẹp tuyệt trần. Ngài truyền đem kiệu chở về làm phi. Nhưng khi đến cung thì chỉ thấy kiệu không. Đức vua nhân đó làm ngôi chùa để tưởng nhớ.
Thầy đồ cười:
- Hai truyện các ông nói đều đúng cả. Nhưng cũng sai hết.
- Vậy thì truyện ra sao? Thầy kể đi.
- Tôi sẽ kể, khi nào các vị im lặng đã. Chứ các vị nói lao xao như vậy làm sao tôi kể được.
Mọi người ngồi im lặng, mắt hướng thầy đồ chờ đợi.
Thầy đồ hắng giọng rồi nói:
- Câu truyện bắt đầu vào niên hiệu Thiên-Thành nguyên niên (1028). Bấy giờ đức Thái-tổ bản triều lâm bệnh nặng, Khai-Quốc vương đang đi sứ bên Tống, các vị Dực-Thánh, Vũ-Đức, Đông-Chinh vương làm loạn. Khai-Quốc vương trở về, nhờ lực lượng phái Đông-a trợ giúp, dẹp xong chư vương. Trong các vương làm loạn thì Vũ-Đức vương tội nặng nhất. Vương-phi Thanh-Mai nhất tâm nhất trí cứu vương. Không ngờ vương đánh thuốc độc vương-phi Thanh-Mai, rồi ám toán. Vương bị bị thương nặng. Trong lúc Khai-Quốc vương mải tiếp bách quan, cùng chư vị anh hùng, thì Vương-phi bỏ đi mất.

Một người nói:
- Việc đó quốc dân đều biết. Nhưng từ ngày ấy đến giờ không có tin tức gì của Vương-phi. Cho nên người ta nghĩ rằng Vương-phi được đại hiệp Tự-An mang đi một nơi vắng, để Khai-Quốc vương khỏi nhìn thấy Vương-phi qua đời mà đau lòng.
Một người khác xen vào:
- Lại có tin nói, Hồng-Sơn đại phu đem Vương-phi đi xa chữa trị khỏi bệnh. Nhưng Vương-phi hận triều đình, thành ra không muốn trở về.
Thầy đồ nói:
- Hỡi ơi, muôn nghìn năm mới có một người vừa xinh đẹp, vừa tài trí như Vương-phi. Vương-phi chịu làm vợ Khai-Quốc vương chỉ vì hai vị cùng có chí lớn kiến thiết Đại-Việt thành một nước hùng mạnh, rồi chỉ ngọn cờ lên Bắc đòi lại cố thổ thời Lĩnh-Nam. Nhưng than ôi, trời không chiều người, khi Vương vắng mặt thì các vị vương khác nổi loạn. Vương-phi thấy khó mà thành ước nguyện, nên bỏ đi mà thôi.
Thầy nhìn Hoàng-Giang cư sĩ, nháy mắt một cái, rồi tiếp:
- Khai-Quốc vương thực là nòi tình. Trước khi gặp Vương-phi, đức Thái-tổ đã kén cho Vương không biết bao nhiêu giai nhân tuyệt thế, Vương đều không nhận. Hoặc có nhận rồi cũng đem cho người ta. Hai người nổi tiếng là Lâm Huệ-Phương vương gả cho Hồng-Sơn đại phu, danh kỹ Hà Thanh, vương gả cho đại hiệp Trần Tự-An. Thế mà khi Vương gặp Vương-phi là say mê liền. Các vị vương khác đều có hàng chục bà phi, rồi mỹ nữ, rồi nàng hầu. Còn Vương, Vương chỉ nhất tâm có Vương-phi. Than ôi, chỉ anh hùng mới đa tình. Khai-Quốc vương mới đích thực là người biết thế nào là tình yêu. Còn chúng nhân thì chỉ hiếu sắc mà thôi!
Thầy ngước mắt nhìn vào cõi xa xôi:

- Từ ngày Vương-phi ra đi, Hoàng-thượng kén cho Vương không biết bao nhiêu giai nhân tuyệt thế con các đại thần. Vương nhận hết, kết làm anh em rồi đối xử thực tử tế, chiều chuộng nào khác gì đối với Vương-phi, nhưng không bao giờ chung chăn gối. Lúc nhàn rỗi, Vương dạy chủ đạo tộc Việt, dạy võ công, dạy văn học. Sau đó Vương kiếm những võ tướng, văn thần có tài, rồi đem gả cho. Gần đây nhất phò-mã Xiêm là Lê Văn, nghĩa đệ của Vương, gửi tặng Vương hai thiếu nữ Thái, sắc nước, hương trời, đàn ngọt hát hay. Một cô tên Vong-si-vít Si-pi-phôn. Một cô tên Bou-Khet Bun-tha-vy. Vương thu nạp hết, dạy tiếng Việt cho. Nhân tướng quân Lê Phụng-Hiểu góa vợ, vương gả cô Vong-si-vít làm kế thất. Còn Bun-tha-vy, nhân Vương-phi Đông-Chinh qua đời, vương xin Khai-Quốc vương gả cho. Khai-Quốc vương dặn rằng : lấy cô Bun-tha-vy là em nuôi Khai-Quốc vương thì Đông-Chinh vương chỉ được sủng ái mình nàng, cấm em không được thu một cung tần, mỹ nữ nào khác bằng không sẽ bị đánh đòn.

Mọi người đều gật gù tỏ vẻ thích thú. Thầy đồ tiếp:

- Nhưng sau bẩy tháng, Đông-Chinh vương thu nạp một con hát làm thiếp. Tin này tới tai Khai-Quốc vương. Vương tới phủ Đông-Chinh, nọc ngay ông em ra đánh mười roi về tội thiếu chung thủy. Đông-Chinh vương kinh sợ, vội cho con hát về.

Một người đàn bà hỏi:

- Thưa thầy, tôi nghe Tống-đế cũng gả cho Vương hai thiếu nữ sắc nước hương trời. Vậy việc này ra sao?

- Không phải Tống-đế mà là phò mã Trần Tự-Mai. Nguyên hồi phò mã theo Khai-Quốc vương đi sứ Trung-quốc. Một đêm phò mã cùng Thiên-Thánh hoàng đế đến tửu lầu Cô-tô dự tuyển phu của ba giai

nhân tuyệt sắc, con đại thần Tống. Nhà vua trúng Khấu Kim-Hồng, con của Khấu Chuẩn, đem về phong làm Tây-cung quý phi. Nay là Hoàng-hậu. Còn phò-mã trúng hai tiểu thư. Một là Phùng Kim-Thanh con của đại thần Phùng Thừa. Một là Đinh Hương-Tử con của đại thần Đinh Vị. Nhưng bấy giờ phò-mã đã gặp công chúa Huệ-Nhu rồi, nên kết làm anh em với hai nàng. Sau này dù phò mã thành hôn với công chúa, mà hai nàng nhất định không lấy ai.

Đến đó thầy đồ ngừng lại hỏi Trí-Cao:

- Đúng không cậu?

Trí-Cao giật mình chỉ Tồn-Phúc:

- Theo bố cháu kể: khi vương phi Thanh-Mai bỏ đi, phò-mã đem hai nàng tặng cho nghĩa huynh Khai-Quốc vương. Vương gửi sang hai cụm phong lan tạ ơn phò mã, lại kèm theo một cái roi mây ngụ ý đánh đòn.

Mọi người kinh ngạc đến đờ ra hỏi:

- Tại sao lại kỳ lạ vậy?

Thầy đồ cười:

- Có gì lạ đâu. Hai cụm phong lan ngụ ý tạ ơn rằng phò mã đã cho hai người đẹp, vương nâng niu như phong lan. Phong lan để xa thì thơm, chứ ghé mũi vào ngửi thì không có hương gì hết. Ý vương muốn nói, vương sẽ nâng niu hai nàng, nhưng chỉ để xa mà ngắm thôi. Còn cái roi mây ngụ ý rằng: Chính phò mã mai mối chị gái cho vương, hiểu rõ rằng vương chỉ sủng ái vương phi, mà sao còn gửi mỹ nữ tặng vương. Như vậy tội đáng đánh đòn.

Mọi người đều bật lên tiếng à tỏ vẻ hiểu mọi sự. Một người hỏi:

- Thế hai nàng đó bây giờ ở đâu?

- Hồi ấy, phu nhân của Tả-kim ngô đại tướng quân, tổng quản Khu-

mật viện, Cổ-loa hầu Tạ Sơn mới qua đời. Nhân hầu là sư đệ của vương, nên vương gả tiểu thư Đinh Hương-Tử cho. Còn nàng Phùng Kim-Thanh, vương gả cho Trấn-võ đại tướng quân, Vũ-dương hầu Tôn Quý.

Một người hỏi:

- Có phải hầu làm em kết nghĩa của đại hiệp Tôn Đản không?

- Đúng đó. Hồi thơ ấu Tôn đại hiệp cùng phò mã Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, với Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Tôn Quý phá phách quá, người Tân-quy gọi là Tân-quy thất quỷ. Sau cả bẩy vị theo Khai-Quốc vương, được vương dạy dỗ, nay đều là rường cột quốc gia. Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm thành phò-mã. Trần Anh được vương gả nghĩa muội của vua bà Bình-Dương là Tĩnh-Ninh cho. Tôn Mạnh được vương phi Thanh-Mai xin đại hiệp Tự-An gả em gái vương phi tên Thanh-Nguyên cho. Tôn Trọng được vương hỏi quận chúa Đào Phương-Hồng, ái nữ của công chúa An-Quốc với phò mã Đào Cam-Mộc. Trong trận đánh Yến-vĩ, Tôn Quý bị quận chúa Hồng-Phúc ám hại suýt mất mạng, nên vương thương Tôn Quý lắm, nay gả nàng Thanh cho để lao tưởng.

Một thiếu nữ hỏi:

- Thưa thầy cháu nghe cách nay mấy tháng, có một tiên nữ đẹp tuyệt trần, xuất hiện ở vùng Cổ-loa chữa bệnh cho biết bao người. Dân chúng tả hình dáng cùng cử chỉ, thì ai cũng biết đó là vương phi. Khai-Quốc vương nghe báo tìm đến, thì tiên nữ đó biến đâu mất. Vương tới chỗ tiên nữ ngồi, nghe thoang thoảng hương thơm, thì là đúng hương thơm của vương phi.

Thầy đồ nói:

- Đúng thế, hồi ấy, vú Hậu là nhũ mẫu của Khai-Quốc vương bị bệnh

nặng, ngự y chữa không khỏi. Sau quan thái phó Dương Bình, đại đệ tử của Hồng-Sơn đại phu cầm mạch thì biết rằng vú thương nhớ vương phi Thanh-Mai mà thành bệnh, nên không thuốc nào trị khỏi. Tin ấy đồn ra ngoài. Một hôm có sư cô khất thực trước vương phủ Khai-Quốc vương. Sư cô thấy vú Hậu liền nói rằng: Vú hãy lập đàn cầu Phật Quan-thế-Âm thì trăm bệnh đều khỏi. Vú lập đàn lễ đêm thứ nhất, không thấy gì lạ. Qua đêm thứ nhì thì thấy Phật-bà hiện trên nóc nhà. Ngài tung dây cuốn lấy vú Hậu đem đi mất. Ba hôm sau vú Hậu trở về, bệnh khỏi hẳn. Khai-Quốc vương không tin Phật-bà xuất hiện, cật vấn vú Hậu chi tiết về việc Phật-bà đem đi, bấy giờ vú Hậu mới nói thực rằng bóng trắng chính là vương phi Thanh-Mai.

Thầy đồ ngừng lại uống chung trà rồi tiếp:

- Khai-Quốc vương nhất quyết tìm cho ra Vương-phi. Một hôm tế tác báo rằng đã tìm thấy tung tích sư cô khất thực ở phủ Khai-Quốc hôm trước. Hiện sư cô ấy thường hay quanh quẩn ở hồ Tây trị bệnh cho người. Khai-Quốc vương cho rằng sư cô ấy nhất định là chân tay của Vương-phi. Vương sai tùy tùng đem kiệu bắt sư cô đưa về vương phủ để hỏi tin tức. Nhưng khi kiệu về đến nơi, thì sư cô biến đâu mất. Khai-Quốc vương tới kiệu khám xét, thì thấy hương thơm của Vương-phi còn thoang thoảng. Thì ra sư cô đó chính là Vương-phi giả dạng.

Thầy đồ mỉm cười nhìn mọi người:

- Đức vua nghe truyện, truyền cất chùa Diên-hựu, để ghi công đức Vương-phi với triều Lý.

Thầy đồ kết luận:

- Chính vì vậy mà người ta đồn đại ra ngoài nào đức vua được Phật-bà dẫn lên mây, rồi đức vua đón sư cô vào cung. Sự thực là như thế.

Thầy đồ quay lại nói:
- Kể truyện xong rồi, bây giờ tôi coi bói. Ai muốn coi?
Hoàng-Giang bảo Trí-Cao:
- Con đến cầu thầy một quẻ đi.
Trí-Cao tiến lại, nó để ý thấy hai người ngồi trước mặt thầy đồ là đôi thiếu niên nam nữ. Nam tuổi khoảng hai mươi, nữ tuổi khoảng mười sáu, mười bẩy, nhan sắc tuyệt thế. Cả hai trang phục rất sang trọng, lưng đeo bảo kiếm, rõ ràng thuộc giới võ lâm. Nam nói:
- Này ông đồ. Ban nãy ông coi cho em tôi, nó muốn hỏi thêm ít câu mà ông không chịu trả lời. Bây giờ tôi hứa, nếu ông trả lời cho anh em tôi thêm mỗi câu, tôi thưởng cho ông một trăm đồng tiền, mà tại sao ông không chịu trả lời.
Thầy đồ lạnh lùng:
- Dương công tử. Thể lệ của tôi đã ra như vậy. Dù Vua, dù Tể-tướng, tôi cũng chỉ trả lời ba câu hỏi mà thôi. Dương tiểu thư đã hỏi đủ ba câu, như vậy là hết, tôi không trả lời nữa.
Thiếu nữ cau mày:
- Bây giờ coi như tôi đặt quẻ khác, ông có chịu nói không?
- Không, mỗi người, trọn đời tôi chỉ coi cho một lần thôi.
Có hai thanh niên từ ngoài bước vào. Một người tuổi khoảng mười chín hai mươi mặc quần áo nâu, một người tuổi khoảng mười bẩy, mười tám mặc quần áo xanh. Hai người trang phục theo lối dân quê. Họ vái thầy đồ, rồi thõng tay lui lại sau.
Thầy đồ đưa mắt nhìn Trí-Cao:
- Hình như cậu cũng muốn coi?
Trí-Cao cung tay:
- Thưa thầy vâng.

Rồi nó chỉ vào hai thah niên mới tới:
- Thưa thầy, xin thầy coi cho hai vị nhân huynh đây trước, dường như họ có truyện khẩn.
Thấy đồ hài lòng:
- Vậy cậu ngồi chờ một tẹo.
Thầy đồ chỉ thanh niên áo xanh:
- Hồi nãy tôi đã coi cho cậu rồi mà, bây giờ tôi không coi cho cậu nữa đâu.
Giọng nói của ông rất đầm ấm, ôn nhu như cha đối với con, như thầy đối với trò, khác hẳn giọng lạnh lùng đối với cặp nam nữ thiếu niên vừa rồi. Thanh niên áo xanh chỉ thanh niên áo nâu:
- Thưa thầy tôi đâu dám phiền thầy nữa. Chẳng dấu gì thầy, hồi nãy được thầy coi cho, trở về tôi thuật lại với đứa cháu tôi đây. Cháu tôi không tin. Vì vậy tôi với nó đánh cuộc.
Thầy đồ cười, tay vỗ lên vai thiếu niên, cử chỉ thân mật như cha với con:
- Chắc cậu muốn đánh cuộc rằng nếu tôi đoán trúng thì cháu cậu phải biếu cậu cái gì. Ngược lại, nếu tôi đoán sai, cậu phải cho cháu cậu món quà tương tự. Có phải vậy không?
- Thưa thầy đúng thế.
- Được, cậu đặt quẻ đi.
Thanh niên áo xanh móc trong bọc ra nén vàng, để lên đĩa:
- Xin thầy đoán cho.
Thiếu nữ họ Dương thấy thanh niên áo xanh trang phục theo lối thôn quê, mà đặt quẻ những một nén vàng, thì tức không chịu được, nói đổng:
- Thằng quê mùa này làm sao mà có vàng? Chắc là vàng giả, hoặc

vàng ăn cắp cũng nên.

Thanh niên áo nâu nghe thiếu nữ họ Dương nói lời khinh bạc, mắt y mở lớn, tia hàn quang chiếu ra cực mạnh, ý định trả lời. Nhưng thanh niên áo xanh vẫy tay ra hiệu tỏ ý bỏ qua.

Thanh niên họ Dương nói với em:

- Em cứ để nguyên, xem gã đồ này có tham vàng mà cho hỏi quá ba câu không? Nếu y để cho tên nhà quê hỏi từ bốn câu trở đi, ta hãy đập vào xác hắn, rồi lột cái mặt nạ hắn ra xem hắn là ai.

Thầy đồ không thèm để ý đến lời đe dọa của anh em họ Dương. Ông liếc nhìn thanh niên áo nâu, rồi mỉm cười:

- Với cậu, tôi xin coi tướng. Hà! Tướng cậu tốt thì cực tốt, mà xấu thì cũng cực xấu.

Thiếu nữ họ Dương nói đổng:

- Đoán mò rồi. Để tôi đoán tướng cho gã nhà quê:

Số cậu có mẹ, có cha,

Mẹ cậu đàn bà, cha cậu đàn ông.

Số cậu có vợ, có chồng,

Sinh con đầu lòng không gái thì trai.

Đọc hết mấy câu thơ, thiếu nữ họ Dương để ý nhìn thanh niên áo nâu, thị phải sửng sốt, vì đó là một thanh niên tướng mạo hùng vĩ, nhưng cử chỉ lại ôn nhu văn nhã. Tự nhiên trong lòng thị bừng lên một dục vọng: Phải chi mình có một ông chồng như tên này thì cũng không uổng đời nhan sắc.

Thầy đồ lờ đi, tiếp:

- Mắt cậu là mắt hổ, mũi là mũi sư tử, răng trắng đẹp, tướng đi như rồng. Như vậy cậu không phải là con nhà nông dân đâu. Cậu sinh ra trong một gia đình quyền quý, cha mẹ đều là những đấng tài hoa. Mí

mắt cậu có ba tia, như vậy cậu chỉ có hai anh em trai. Cậu là con cả.
Thanh niên áo xanh suýt xoa:
- Thần thực.
- Dưới mí mắt phải, cậu có mụn nốt ruồi đen nhỏ, như vậy cậu mồ côi cha từ năm mười tuổi. Đôi mắt cậu hiện quầng thâm, chứng tỏ cậu mới trải qua một đau đớn ghê ghớm, đó là thân mẫu cậu mới qua đời được mấy tháng.
Đến lượt thanh niên áo nâu cung tay:
- Phục thầy.
Thầy đồ phóng mắt như nhìn vào cõi xa xôi nào, rồi tiếp:
- Cậu tuy trang phục theo lối quê, nhưng tôi biết cậu là đệ tử của một đại tôn sư võ học có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất. Bàn tay cậu đẹp thế kia, như vậy sư phụ cậu là nữ chứ không phải nam. Hà, tôi đoán ra sư phụ cậu là ai rồi.
Thanh niên áo nâu cung tay:
- Xin thầy đừng nói tên sư phụ tôi ra đây, e làm ô danh người.
- Cậu lo xa đấy thôi. Sư phụ cậu yêu cậu hơn yêu con nữa.
Cô gái họ Dương xen vào:
- Lão này đoán mò chứ đâu phải xem tướng.
Thầy đồ vẫn nhìn vào cõi xa xôi:
- Cậu mới đính hôn năm trước đây. Vợ cậu thuộc loại thân thượng thành thân, tức là người dưới cậu, hoặc anh em xa, nhưng thấp vai hơn cậu.
- Phục thầy.
- Năm nay cậu đi thi nhưng không được thi. Tuy không được thi nhưng đường công danh cực tốt. Cuộc đời oanh liệt của cậu bắt đầu từ cuối năm nay. Sau này sự nghiệp của cậu sẽ lên đến tuyệt đỉnh.

Trong lịch sử, chỉ Bắc-bình vương Đào Kỳ là có thể so sánh với cậu.
- Đa tạ thầy.
Thầy đồ chợt nhìn ra xa, rồi nắm lấy tay thanh niên áo nâu bằng cử chỉ thân ái như cha với con, hoặc như thầy với trò, ông nói bằng giọng thương cảm:
- Tiếc quá, cậu sắp gặp một tai biến kinh khủng nhất đời cậu. Tai biến đó khiến muôn ngàn năm sau, hậu thế còn nuối tiếc cho cậu. Tuy vậy, chính tai biến này lại đem lại cho cậu một cái may: Cậu luôn được kề cận Thiên-tử, sớm tối, ăn cùng mâm, ngủ cùng dường... Rồi cậu trở thành đại anh-hùng.
Cô gái họ Dương xì một tiếng:
- Anh coi, gã thầy đồ này thấy vàng, tối mắt lại, nịnh bợ hai thằng ôn con nhà quê coi chán không kìa.
Thầy đồ buông tay thanh niên ra:
- Cậu có hỏi gì nữa không?
Thanh niên áo nâu chắp tay:
- Thưa thầy bây giờ tiểu sinh không có sự chi để hỏi, ba câu hỏi đó, tiểu sinh sẽ xin thỉnh thầy mai sau.
- Được.
Thanh niên áo xanh cười với thanh niên áo nâu:
- Người tuy lớn hơn ta bốn tuổi, nhưng người hứa rằng: Nếu như thầy đồ đoán đúng hết ba câu, thì người phải bái ta làm bố nuôi. Vậy bây giờ người tính sao?
Thanh niên áo nâu nghĩ ngợi một lúc, rồi quỳ gối:
- Xin hoàng thiên chứng giám cho, tôi là Lý Thường-Kiệt, hai mươi tuổi. Tôi hứa rằng nếu thầy đồ đoán đúng vận mệnh của tôi, tôi sẽ bái chú tôi làm nghĩa phụ, và trọn đời phải trung thành với người. Nay tôi

thua, xin giữ lời hứa.
Nói rồi Thường-Kiệt lậy thanh niên áo xanh tám lậy:
- Nghĩa phụ.
Thanh niên áo xanh đỡ Thường-Kiệt dậy:
- Người giữ lời hứa, thực xứng đáng là anh hùng.
Cô gái họ Dương nói với anh:
- Thực là trò hề, một tên ôn con, mà bắt người lớn tuổi hơn gọi bằng bố.
Thường-Kiệt lờ đi như không nghe thấy.
Nguyên thanh niên áo nâu là Lý Thường-Kiệt, còn thanh niên áo xanh là Nhật-Tông. Sau vụ binh biến do chư vương gây ra, Khai-Thiên vương lên ngôi vua, lấy hiệu là Thiên-Thành. Khai-Quốc vương giữ chức Thái-sư tại triều. Vì có lời ước hẹn với Khai-Quốc vương, cùng di chiếu của Thuận-Thiên hoàng-đế, Thiên-Thành hoàng-đế truyền lập con trai là Nhật-Tông làm Thái-tử, giao cho nghĩa phụ là Khai-Quốc vương nuôi nấng dậy dỗ.
Thiên-Thành hoàng-đế khác với em là Khai-Quốc vương. Hoàng-đế không có tài đối phó với những biến cố khẩn cấp, lại càng không có tài qui tụ võ lâm, thao luyện binh mã. Nhưng nhà vua rất giỏi cai trị. Tự biết vậy, nên vấn đề đối ngoại với Tống, Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la, cùng giải quyết những xung đột võ lâm, nhà vua giao cho Khai-Quốc vương hết. Mỗi đề nghị của vương, nhà vua đều nghe theo. Hoá cho nên trong không có xung đột, ngoài biên cương yên ổn. Chỉ mấy năm, mà Đại-Việt trở thành giầu có súc tích. Các nước xung quanh cùng hướng mắt nhìn về.
Sau cuộc nội chiến, tinh lực quốc gia còn nguyên, nhưng tinh lực võ lâm hao tổn không ít. Bởi võ lâm sỡ dĩ thống nhất, cùng phò trợ triều

Lý chỉ vì muốn cùng Khai-Quốc vương chỉnh bị binh mã đòi lại cố thổ. Nhưng sau vụ chư vương nổi loạn, võ lâm mới bật ngửa ra rằng, tất cả bao nhiêu công trình mình làm cho đất nước, phút chốc bị phá tan bởi chư vương tham quyền cố vị. Khai-Quốc vương tuy dẹp được loạn, nhưng võ lâm có cảm tưởng như mình làm đầy tớ không công cho bọn tham danh, tham quyền. Hai phái Sài-sơn, Đông-a không ra mặt chống triều đình, nhưng rửng rưng trước mọi sự. Hai đại tôn sư Hồng-Sơn và Tự-An cùng tuyệt tích. Các đại tướng quân thuộc hai phái này lấy cớ đất nước yên ổn, cùng treo ấn từ quan về thôn dã ngao du thắng cảnh.

Khai-Quốc vương cảm thấy mối nguy, nếu Tống biết rõ nội tình, e dã tâm xâm lăng Đại-Việt của đám đại thần lại nổi dậy. Vương vội ôm Nhật-Tông, Thường-Kiệt qua lại giang hồ thăm các môn phái, nhờ vậy nhân tâm tương đối không đến nỗi ly tán.

Về phía triều đình, vừa lên ngôi vua, Thiên-Thành hoàng-đế ban chỉ kính sư phụ là Minh-Không bồ-tát làm Quốc-sư. Lại truyền gả công chúa Bình-Dương cho thế-tử Thân Thiệu-Thái; lại gả công chúa Kim-Thành cho lạc hầu Lê Thuận-Tông, công chúa Trường-Ninh cho lạc hầu Hà Thiện-Lãm. Sắc phong quận chúa Thân Bảo-Hòa làm Đại-Việt trưởng công chúa, tức là ngôi vị cao nhất trong các phụ nữ hoàng tộc.

Năm sau vua bà Bắc-biên thấy con mình đã trưởng thành về mọi phương diện. Bà nhường ngôi cho công chúa Bình-Dương. Thân Thiệu-Anh nhường chức chưởng môn phái Tây-vu cho Thân Thừa-Quý rồi ngao du thiên hạ, cuối cùng cũng tuyệt tích. Phái Tiêu-sơn, Bồ-tát Minh-Không thấy thân thể sắp mục, ngài gọi chư đệ tử đến để thuyết pháp lần cuối, cùng truyền chức cho sư đệ Huệ-Sinh, sau đó

viên tịch. Trước khi viên tịch ngài dặn chư đệ tử rằng ngài sẽ tái sinh làm người Việt, cũng lấy pháp danh Minh-Không.

Từ khi công chúa Bình-Dương lên ngôi vua Bà Bắc-biên, hàng tháng vua Bà hội các động chủ, châu chủ một lần. Những lần như thế triều đình Bắc-biên đều đạt thư mời Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai tham dự, để giải quyết những vấn đề đụng chạm giữa hai bên. Những biên thần Tống cũng như các động chủ, châu chủ bên Việt không ít thì nhiều đều nghe danh Thái-tử thiếu-bảo, Đồng-bình chương sự, Tả-kiêu vệ đại tướng quân, Ngô-quốc quận vương là người trị quân cực nghiêm, lại hết sức bảo vệ tinh thần tộc Việt, nên dù họ có muốn gây sự hay khi có đụng chạm, cũng vội tự giảng hòa. Các nho-thần Tống, Việt đều luôn thượng biểu về triều ca tụng công đức của vua bà Bắc-biên với Ngô-quốc quận vương.

Niên hiệu Thiên-Thánh thứ tám (Tân-Mùi, 1031) bên Đại-Việt là niên hiệu Thiên-Thành thứ tư, vua Tống sai sứ phong cho Ngô-quốc quận vương chức tước như sau :Thái-tử thiếu-sư, Đồng-bình chương sự, Tả-kim ngô đại tướng quân, Ngô-quốc vương. Công chúa Huệ-Nhu được phong Ngô-quốc trưởng công chúa.

Niên hiệu Thiên-Thánh tứ chín (Nhâm-Thân, 1032), vì Hạ-vương băng, con tên Nguyên-Hạo lên nối ngôi. Tân quân là một người trẻ, văn mô vũ lược, lại có chí lớn nên chỉnh bị binh mã, khuyến khích chăn nôi, tự tách ra làm một nước, không phụ thuộc Tống nữa. Triều đình Tống lo sợ, nhưng cử các tướng cũng như danh sĩ đem quân trấn Tây-thùy, ai nấy đều từ chối. Bởi khi trấn Tây-thùy, khó mà đương nổi binh hùng tướng mạnh Tây-hạ, thắng không hy vọng gì, mà bại thì ắt gia quyến bất toàn. Cho nên không ai dám đi. Lại nữa tại triều, các quan hay chia phe phái dèm xiểm, hại lẫn nhau. Cương

trực như Phạm Trọng-Yêm, tài như Yến Thù mà cũng không không dám nhận.

Triều đình cử Địch Thanh, Tôn Tiết, Trương Ngọc ra trấn, nhưng đánh năm trận thì bại bốn, vì các quan địa phương ăn cánh với đại thần, khinh thường ba tướng, cung ứng lương thực không đủ. Cuối cùng các quan cùng tâu xin cử Ngô-quốc vương Trần Tự-Mai vào chức tổng trấn Tây-thùy. Nhà vua ban chiếu triệu hồi Ngô vương cùng công chúa Huệ-Nhu về triều. Chính nhà vua cùng Lý thái-hậu đãi yến phò-mã, công chúa tại cung, rồi khẩn khoản trao việc lớn.

Vương tâu:

- Mẫu hậu với hoàng huynh ban chỉ, thì thần nhi đâu dám từ. Tuy nhiên trấn thủ Tây-thùy, thắng coi như khó đạt, nhưng bại thì cầm chắc. Trong khi thần gốc là người Việt, vậy xin ban cho thần ba điều.
- Phò-mã cứ đưa ra.
- Một là xin hoàng-thượng ban cho đệ thanh Thượng-phương bảo kiếm, được tiền trảm hậu tấu tất cả các quan dù là Tể-tướng, nếu họ không tuân lệnh, hoặc nói ra nói vào, dèm xiểm.

Thái-hậu gật đầu:

- Con xin như vậy là phải.
- Điều thứ nhì, thần được toàn quyền rút quân vào nội địa để nhử địch, hoặc đánh thẳng sang Linh-châu khi thấy cần.

Nhà vua gật đầu:

- Trẫm thuận.
- Điều thứ ba, tất cả những gì thần đã xây dựng hoà hiếu của biên dân Tống-Việt xin giữ nguyên.
- Trẫm hứa.

Hôm sau, thiết đại triều, trước mặt bá quan văn-võ nhà vua nêu ra

mối nguy: Bắc-thùy hiện chính Thái-sư Yên-vương với vương-phi Thiếu-Mai phải trấn Hung-Nô (Liêu). Phía Tây thì Địch Thanh, Tôn Tiết, Trương Ngọc mới bại, trong triều không ai dám lĩnh mệnh trấn Tây-thùy, vì vậy nhà vua phải triệu phò-mã Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu lĩnh trọng trách. Sau đó Sùng-chính điện đại-học sĩ Yến Thù đọc chiếu chỉ phong phò mã Trần Tự-Mai chức tước như sau:

Kiểm hiệu thái phó

Tả kim ngô đại tướng quân,

Thượng-thư lệnh kiêm Trung-thư lệnh,

Tây-thùy chinh thảo sứ.

Tước Tần-vương.

Như vậy quan cao cực phẩm, chỉ thua có Yên-vương Nguyên-Nghiễm mà thôi.

Phò-mã cùng công chúa lạy tạ lĩnh mệnh. Triều thần thở dài, như trút được mối lo. Ngay lúc đó, một văn quan, ngồi cao cực phẩm bước ra quỳ tâu:

- Thần Lã Di-Giản, lĩnh Thượng-thư tả thừa, Chiêu-văn quan đại-học sĩ, Ngụy quốc-công xin có lời tâu: Phò-mã Trần Tự-Mai, tuổi bất quá mới hai mươi bốn, gốc người Nam-man, đời ông là Trần Trí-Đức đã giúp Lê Hoàn chống thiên triều ở Bạch-đằng. Đời cha là Trần Tự-An, ngang ngược cùng với Lê Long-Mang nhập Hoàng-thành giết người trước bệ hạ và đại thần. Nhưng vì Tự-Mai có công cứu giá mà được phong tước tới vương, lại được làm phò mã. Tưởng như vậy là quá rồi. Nay bệ hạ phong chức tước quá lớn, còn trao trọng binh cho y, lỡ ra khi Nam-biên ta có sự với Giao-chỉ, thì Nam đánh lên, Tự-Mai từ Tây đánh về, bấy giờ ai đương nổi?

Công chúa Huệ-Nhu cầm Thượng-phương bảo kiếm chỉ vào mặt Lã

Di-Giản:
- Người thân là lão thần, trước đây vào đảng với Lưu hậu, hại mẫu hậu, dối hoàng-thượng mười tám năm trời, đáng lẽ bị tru di tam tộc. Nay nước nhà đang nguy như trứng chồng, quân triều bại liên tiếp ở Tây-thùy, người không có kế gì vẹn toàn, lại còn dèm pha phò-mã với ta ư? Trước kia hoàng-thượng ban chỉ cấm không được dùng những tiếng Nam-man, Tây-nhung, Bắc-địch, Đông-di, nay người lại đem những tiếng đó ra nhục mạ phò mã ư ? Xét về quan đẳng, phò mã cao hơn người gấp bội, mà người dám gọi tên phò-mã ra như vậy ư?
Công chúa quát:
- Võ sĩ đâu, bắt Lã Di-Giản chặt đầu để răn chúng.
Lã Di-Giản hơi run:
- Thần có nhục mạ phò mã tội cũng chưa đến phải sát thây.
Công chúa quát:
- Chiếu chỉ vừa ban ra, trong có khoản: Phò-mã với ta được trảm thủ những tên nào dèm xiểm, người không nghe sao?
Công chúa rút Thượng-phương bảo kiếm định trảm thủ Lã. Lã run run:
- Công chúa điện hạ. Hạ thần đã thờ tới ba đời vua, xin công chúa dung tình.
Các đại thần xúm vào lột mũ, tâu xin tha cho Giản. Nhà vua truyền tạm tha, chờ đình thần nghị tội. Công chúa thấy vậy cũng đủ dằn mặt bọn văn quan lắm chuyện, nên bỏ qua.
Tối hôm đó, toàn gia Lã Di-Giản hơn nghìn người gồm vợ con, tỳ nữ, bộc phụ, mã phu, võ sĩ, binh lính đều bị kẻ vô danh giết chết. Quan phủ Khai-phong đến điều tra, thấy cả lừa ngựa, chó mèo, chim

muông đều bị giết một lượt. Gian nhân còn để để lại mấy chữ viết bằng máu:

Gian nhân hiệp đảng,

Khi quân, tham nhũng,

Ác tâm gây chiến,

Sát bất khả dung

Nghĩa là: *Kẻ gian hợp đảng với nhau, dối chúa, lại ăn hối lộ; trong lòng ác tâm muốn gây chiến, phải giết không tha.*

Trên tường vẽ hình con chim ưng bay qua núi. Vụ án làm trấn động kinh thành. Khắp triều đình đều cho rằng phò mã Tự-Mai với công chúa đã ra tay. Nhưng trong đêm xẩy ra án mạng, phò-mã với công chúa họp với Khu-mật viện để bàn định phương lược, chi tiết việc Tây-phòng. Phủ Khai-Phong tâu lên rằng: Kẻ sát nhân chắc gồm nhiều người, từ bốn phía nhập phủ Tể-tướng, rồi ra tay. Dù trâu, bò, dù lừa ngựa, kẻ sát nhân chỉ đánh có một chiêu, là chết ngay. Người cũng như thú chết không có một chút thương tích, nhưng tạng phủ thì nát nhừ ra. Các võ quan đều lắc đầu, vì trên đời chưa từng nghe thứ võ công nào kinh khiếp như vậy. Hung thủ chắc chắn không phải Phò-mã với Công-chúa. Vì Phò-mã xử dụng võ công Đông-a. Công-chúa xử dụng võ công Hoa-sơn. Võ công hai phái này đường đường, chính chính, chứ không bá đạo như vậy.

Sau khi phò-mã Tự-Mai lên trấn Tây-thùy, thì tại Nam-thùy bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính thay thế. Giữa hai người với Bắc-biên không có sự gì.

Khai-Quốc vương rủ Tôn Đản, Cẩm-Thi dẫn hai trẻ Nhật-Tông, Thường-Kiệt, Thường-Hiến, Tạ Thuần-Khanh ngao du Chiêm, Chân, Xiêm, Lào, rồi về Bắc-biên. Mục đích chuyến đi của Vương để kết

hợp võ lâm các vùng tộc Việt, nhân thể dò la tin tức những người tuyệt tích: Hồng-Sơn, Tự-An, Thông-Mai, Thanh-Mai. Nhưng sau hơn năm, đi khắp nơi, vẫn tuyệt âm tín. Nhân về qua Bắc-biên, Vương để Thường-Kiệt, Nhật-Tông lại núi Tản cho chưởng môn Bảo-Hòa huấn luyện; để Thường-Hiến lại cho Thiệu-Thái, Thuần-Khanh lại cho Mỹ-Linh dạy dỗ. Còn Vương đi khắp nơi tìm Vương-phi.

Thường-Kiệt, Thường-Hiến, Thuần-Khanh phải ở thường trực với sư phụ. Duy Nhật-Tông thì chỉ ở trên núi Tản sáu tháng, còn lại sáu tháng phải về Thăng-long cho quan thái-phó Dương Bình giảng dạy Nho-học, cùng làm việc cạnh Khai-Quốc vương, hầu quen với chính sự.

Niên hiệu Thiên-Thành thứ sáu (Quý-Dậu, 1033), Thái-sư Khai-Quốc vương nhận thấy ngôi Hoàng-hậu vẫn chưa định, mà Hoàng-đế có tới 13 bà phi, 18 ngự nữ, cha, anh của họ đều làm quan tại triều, mầm mống tranh dành ngôi Hoàng-hậu, Thái-tử bắt đầu manh nha. Vương thúc anh khẩn cho Nhật-Tông mở phủ đệ riêng, dù mới mười một tuổi. Nhà vua ban sắc phong cho Nhật-Tông làm Khai-Hoàng vương, cử Dương Bình làm Thái-phó dạy Thái-tử học văn.

Trong khi đó Tả-kim ngô đại tướng quân, tổng quản Khu-mật viện kiêm tổng trấn Thăng-long, Cổ-loa hầu là Tạ Đức-Sơn, được thư của vua Bà Bắc-biên cho biết trong những lần luyện võ, ngao du chung, Thường-Kiệt với Tạ Thuần-Khanh tình ý rất thâm trọng, vì vậy vua Bà muốn cho hai trẻ làm lễ đính hôn. Vì Thường-Kiệt với Thuần-Khanh là anh em con cô, con cậu, y lại là con nuôi quan Thái-sư Lý Long-Bồ... cho nên đích thân Hoàng-đế đứng ra chủ hôn cho hai trẻ. Tuy đính hôn, nhưng Thường-Kiệt vẫn phải ở trên Tản-lĩnh, Thuần-Khanh ở động Giáp. Tháng đôi lần gặp nhau mà thôi.

Sau bốn năm tìm kiếm Vương-phi mà không thấy, Khai-Quốc vương tuyệt vọng trở về Thăng-long để chỉnh bị nhân mã. Vương bàn với Hoàng-đế mở khoa thi võ, để tuyển nhân tài. Chiếu chỉ ban ra định rằng: Chọn một trạng nguyên, ba bảng nhãn, năm thám hoa, và tám mươi mốt tiến sĩ. Đặc biệt còn tuyển mười nữ tiến-sĩ để lĩnh những chức vụ trong Hoàng-cung.

Tin này đưa ra, chưởng-môn phái Tản-viên Thân Bảo-Hòa vội xuống động Giáp, thủ đô của triều đình Bắc-biên bàn luận với vua bà Bình-Dương, chưởng môn phái Mê-linh. Sau một ngày bàn định cả hai quyết định cho Thường-Kiệt, Thường-Hiến, Thuần-Khanh về kinh ứng thí.

Ngày thi, ấn định là ngày lễ Thượng-nguyên, tức rằm tháng giêng. Vua bà Bắc-biên cùng Phò-mã cũng sẽ về kinh trong dịp tết Nguyên-Đán để chầu hầu Hoàng-đế, nên dẫn Thường-Hiến, Thuần-Khanh lên đường trước. Còn Nhật-Tông với Thường-Kiệt về sau.

Chưởng môn Thân Bảo-Hòa muốn hai trẻ đi một mình, giả dạng làm nông dân cho biết sự tình, nên cho Nhật-Tông, Thường-Kiệt đi trước. Trước khi lên đường, công chúa gọi hai trẻ lên điện thờ thánh Tản, dạy rằng:

- Hai người đều là đệ tử của ta. Nhật-Tông tuy ít tuổi hơn, nhưng là vai em ta. Thường-Kiệt tuy lớn tuổi hơn, nhưng là vai cháu ta. Vậy Thường-Kiệt phải gọi Nhật-Tông bằng sư thúc. Khi đi đường, Thường-Kiệt vẫn giữ nguyên tên cũ là Ngô Tuấn, còn Nhật-Tông thì đổi là Lý Tông, như vậy tránh tai mắt của mọi người dòm ngó.

Đợi cho hai trẻ lĩnh hội ý mình, công chúa nói với Nhật-Tông:

- Em ở trên núi với chị, muốn làm gì thì làm. Em làm lỗi gì chị cũng tha thứ, bởi ngoài tình chị em, còn tình sư phụ đệ tử. Nhưng về kinh,

em là Thái-tử, là trừ quân, là Khai-Hoàng vương, mỗi cử chỉ sao cho đường bệ. Trên đường đi, nhất nhất phải dấu thân phận. Em nhớ nhé, hiện giờ mỗi tháng, ngày 1- 10- 20 Hoàng-thượng thiết triều. Bây giờ Thái-sư đề nghị ngày 5- 15- 25 thì các quan tới phủ của em thiết tiểu-triều, bàn chính sự. Em sẽ thay phụ-hoàng quyết định những việc nhỏ, nhất là xử kiện. Vì vậy chị cũng sẽ về để cùng em dự cuộc thiết triều đầu tiên.

Thường-Kiệt hỏi:

- Thưa tiên cô, trong các quan, những ai dự thiết tiểu triều?

- Tả, hữu Tể-tướng. Nhưng bản triều không dùng danh xưng Tể-tướng, mà dùng danh xưng Bộc-xạ, lục bộ thượng thư, Tham-tri, quản Khu-mật viện, Tổng-trấn Thăng-long.

Công chúa tiếp:

- Bất cứ làm gì, nghĩ gì, em cũng phải tâm niệm: Trăm họ như ruột thịt của em, luôn lo lắng cho họ. Chị nói ít, em hiểu nhiều. Hiện trong triều Tể-tướng Dương Đức-Thành là văn quan, có tài trị nước. Nhưng ông ta quá thâm Nho, nên coi việc cúi đầu phục tùng Tống triều làm lẽ an dân. Việc này Thái-sư bực bội vô cùng.

Nhân dịp đó công chúa kể lại tích xưa: Công-chúa Hồng-Châu, Bình-Dương thân phận cao quí biết mấy, võ công đại sư Huệ-Sinh cao như thế nào, mà bị cầm tù, bị vu vạ, vẫn kiên nhẫn, bình tĩnh đối phó. Nhờ vậy mà khám phá ra tất cả gian mưu của cha con Đàm Can.

Công chúa nhấn mạnh:

- Chị xem tướng, thấy em với Thường-Kiệt về kinh thế nào cũng gặp biến cố. Nhớ rằng phải nhẫn để nghiệp quả qua đi.

Nhật-Tông hỏi:

- Thưa chị, thế có nên cho Thường-Kiệt ứng thí không? Em nghĩ, đợi

một mai em lên làm vua, sẽ phong y làm Đại tướng quân. Tỷ như Ngô-quốc vương Tự-Mai là em kết nghĩa với vua Tống, có thi ngày nào đâu mà cũng làm Tả-kiêu vệ đại tướng quân?

- Em nói vậy không được. Đây là ý chị. Thân phụ Kiệt vị quốc vong thân, Kiệt có thể được tập ấm làm quan. Nhưng tập ấm xuất thân thì không ai phục. Ta muốn cho Kiệt làm quan, thì ta thượng biểu lên, ắt Hoàng-thượng phong y làm Đại tướng quân ngay. Nhưng ta muốn Kiệt do khoa cử xuất thân, rồi từ từ lập công mà lên, mới xứng mặt anh tài.

Hai trẻ về tới Bắc-ngạn thì trời tối. Cả hai thuê phòng ngủ qua đêm. Trong khi Thường-Kiệt ngồi luyện công, thì Nhật-Tông tò mò ra ngoài sảnh đường gọi chung trà uống. Thấy mọi người xúm vào coi bói, Tông cũng coi. Nghe thầy bói nói câu nào cũng đúng, Tông về phòng kể cho Thường-Kiệt nghe. Thường-Kiệt báng nhạo không tin. Nhật-Tông mới đánh cuộc: Nếu thầy bói nói đúng hết thì Thường-Kiệt phải bái Nhật-Tông làm nghĩa phụ. Ngược lại thầy nói sai hết, thì Nhật-Tông phải gọi Thường-Kiệt bằng anh.

Bây giờ thầy gọi ra được cuộc đời Thường-Kiệt, vì vậy chàng phải hành lễ, gọi Nhật-Tông bằng nghĩa phụ. Khi bái, trong lòng Thường-Kiệt nghĩ:

- Người là chú của ta. Chú cũng như cha, nay ta bái người làm cha cũng không có gì là quá.

Thầy đồ thấy hai trẻ mượn mình để đánh cuộc, cũng thấy vui vui, ông đưa mắt nhìn Nhật-Tông, Thường-Kiệt với đôi mắt đầy thương cảm. Thường-Kiệt thấy đôi mắt ông rất uy nghiêm, rất quen, rất thân ái, mà chàng không nhớ đã gặp ông ở đâu. Chàng đồ chừng ông là bạn của phụ thân cũng nên. Vì vậy chàng cúi đầu hành liền bốn lễ. Thầy đồ

như không giữ được bình tĩnh, tay ông hơi run run, rồi nói với chàng:
- Cháu ngoan lắm.
Ông mình quay sang phía Trí-Cao, ngụ ý muốn hỏi y cầu gì. Trí-Cao chắp tay:
- Thưa thầy, tiểu sinh muốn cầu thầy coi cho một quẻ.
Thầy đồ ngước mặt nhìn Trí-Cao, rồi chỉ ghế:
- Cậu ngồi đây. Cậu cho tôi giờ, ngày, tháng, năm sinh.
- Tiểu sinh tuổi Giáp-Tý, sinh vào tháng 6, ngày 6, giờ Tỵ.
- Cậu đặt quẻ đi.
- Xin thầy cho biết tiền quẻ bao nhiêu?
- Ít nhất là trăm đồng. Còn nhiều hơn thì tùy hỉ.
Trí-Cao tính nhẩm:
- Một đồng một đấu gạo (gần bằng 1kg ngày nay), giá này đắt thực. Nhưng không sao.
Nó móc túi lấy một nén vàng cung kính đặt lên đĩa, rồi đưa ngang mày. Thầy đồ thản nhiên tiếp đĩa. Thời bấy giờ một nén vàng ăn mười lượng bạc. Mỗi lượng ăn ba quan, mỗi quan là 600 đồng. Như vậy Trí-Cao đặt tới 180 lần hơn giá thầy đồ ra. Thầy tính đốt ngón tay một lúc, rồi đưa mắt nhìn Trí-Cao:
- Để ta nói đại cương số của cậu, sau khi ta nói, cậu được hỏi ba câu, và phải trả lời ta ba câu. Cứ như số của cậu, mệnh lập tại Dần. Tử-vi, Thiên-phủ thủ mệnh, đó là cách Tử, Phủ, Vũ, Tướng. Cậu tuổi Giáp, được cách Lộc-tồn thủ mệnh nữa. Tử, Phủ là đế tinh, tức là vua. Vua mà không Lộc thì là vua nghèo. Cậu được cách Tử, Phủ, Lộc thì là cách cực phú, cực quý. Đã vậy còn được Hóa-lộc cư quan, Hóa-khoa cư tài. Mệnh cậu được Tang-môn, Thiên-hình thủ. Cái cách đó gọi là : Hình, Hổ cư dần, hổ đới kiếm hùng. Tương phùng đế

cách, uy vũ trấn động.
Nghĩa là Thiên-hình, Bạch-hổ thủ mệnh ở Dần, là cách hổ đeo kiếm, nếu gặp bộ Tử, Phủ thì uy vũ trấn động.
Trí-Cao thấy thầy đồ ngừng lại nó nói:
- Thưa thày như vậy tiểu sinh đắc quý cách phải không?
- Đúng thế ! Nhưng tiếc rằng cung quan Thiên-không ngộ Hóa-lộc. Hóa-lộc đóng đâu cũng tốt cả, duy ngộ Thiên-không thì hình ngục nan đào. Để ta nói toàn bộ cuộc đời cho cậu nghe.
- Tiểu sinh xin kính cẩn nghe thầy dạy.
- Cậu sinh ra là đấng anh hùng. Tư cách, hành sử, sự nghiệp đều là trân anh hùng. Nhưng vì cung quan có Thiên-không, thành ra người đời sẽ gọi cậu là giặc cướp. Cậu có buồn không?
- Thưa thầy cháu nghĩ sinh làm con cháu vua Hùng, vua Trưng thì chỉ cần làm một việc ích quốc lợi dân, rồi có chết, có bị tù, hay có bị người ta gọi là chó, là mèo cũng cứ được đi.
- Câu nói của cậu chính là câu nói của anh hùng vậy.
- Năm nay là năm Mậu-Dần. Đại hạn tại Mão có Thái-âm ngộ Kình, tiểu hạn tại Hợi có Thái-dương hãm ngộ Kị. Như vậy phụ-mẫu e bất toàn.
Sang năm tiểu hạn tại Tý. Tử-vinh kinh nói: Người tuổi Tý sợ nhất hạn nhập cung Tý, Ngọ, Dần, Thân. Nhưng cung Tý của cậu có Hoá-khoa, vì vậy sau biến cố tán gia, bại sản, nhưng công danh cậu lên cao. Cho đến năm Thìn, tiểu vận đi vào cung Dần, công danh cậu lên tột đỉnh, danh trấn thiên hạ. Rồi, tôi nói hết rồi. Bây giờ cậu đặt câu hỏi đi.
- Thưa thầy kỳ này tiểu sinh về kinh ứng thi có đậu không?
- Không! Trọn đời cậu, thi không bao giờ đậu. Trong chuyến đi này,

cậu sẽ gặp nhiều bạn tốt, nhưng cũng chính vì vậy, mà gây ra tai họa cho cha mẹ. Cậu có thể hỏi câu thứ nhì.

Trí-Cao cung tay:

- Thưa thầy, thầy thông thiên mệnh như vậy, thầy dạy cho tiểu sinh biết, liệu thời gian này, người Việt ta có thể đòi lại vùng Lưỡng-Quảng hay không?

Thầy đồ đưa con mắt sắc như dao nhìn Trí-Cao một lượt, tia hàn quang chiếu ra, làm nó rùng mình. Thấy đồ thở dài:

- Chẳng cần phải xem thiên mệnh, mà cứ lý suy ra cũng thấy.

- Tiểu sinh cũng đã từng suy nghĩ, thấy rằng việc đòi lại cố thổ lúc này thực thuận lợi vô cùng, nhưng người ta mắng tiểu sinh là đồ con nít nói càn.

- Con nít! Con nít nhưng chí lại lớn, còn người ta tự cho là người lớn, thì chí lại không hơn con chuột nhắt. Cậu thử lý giải cho ta xem nào?

- Từ thời vua Chân-Tông, nhà Tống quá yếu, phía Bắc bị bại bởi Liêu, phải cắt đất cầu hòa, rồi hàng năm tiến cống. Trong lịch sử Trung-quốc chưa bao giờ người Hoa bị nhục như vậy. Tiểu sinh nghĩ: Liêu đánh Tống, bắt Tống xưng thần. Tại sao ta không đánh Tống, để đòi cố thổ. Võ lâm nước ta hơn hẳn Liêu, văn hiến ta càng bỏ xa họ. Quốc dụng ta giầu hơn Tống gấp bội mà.

- Được lắm. Cậu tiếp đi.

- Mới đây, niên hiệu Thiên-Thành thứ tư (Tân-Mùi, 1031), vua Hưng-Tông nước Liêu lên nối ngôi. Hưng-Tông là một vua trẻ, lại có chí lớn. Ông ta trọng dụng nhân tài, khuyến khích chăn nuôi, canh nông, võ bị hưng thịnh, dường như để đánh xuống Nam, chiếm Tống. Năm Thiên-Thành thứ năm (Nhâm-Thân, 1032) Hạ-vương Triệu Đức-Minh băng, con là Nguyên-Hạo lên nối ngôi. Sau hai năm cầm quyền, Hạ-

vương đã làm cho nước cường thịnh hẳn lên, rồi xưng Đế, không thần phục Tống nữa. Tống phải điều Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu đem quân từ Nam-thùy về phía Tây để trấn Tây-hạ. Năm sau, Thông-Thụy thứ nhì, ở Cao-ly vua Tĩnh-tông Khang-Hiến lên ngôi, ông vua này còn tài ba hơn các vua Liêu, Hạ, vì vậy ông ấy đem quân chiếm lại ba vùng đất bị mất thời Đường. Tống triều phải cử Yên-vương Nguyên-Nghiễm đem quân trấn Cao-ly. Còn phía Nam ta, thì Đại-lý, Đại-Việt đang hồi cường thịnh. Trong khi đó, Tống triều được cầm đầu bởi những Nho-thần hủ lậu, chuyên bàn nhân nghĩa hão. Cột trụ của triều đình là Âu-dương Tu với Phạm Trọng-Yêm bàn nên chỉnh bị binh mã, trước đánh Cao-ly, sau khi Cao-ly bại, thì Tây-hạ ắt nhụt, rồi tập trung quân đánh Liêu. Vua không nghe, lại giáng chức hai người này, rồi đầy đi xa.

- Giỏi. Tiếp.

- Trước kia, biên giới Tống-Việt do Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai trấn thủ, nay vương mang hết quân về phía Tây, Nam-thùy Tống trống rỗng. Tại sao Đại-Việt mình không nhân đó, ước hẹn với Đại-lý, Cao-ly, Tây-hạ, Liêu cùng đem quân đánh Tống. Ta nhân đó chiếm lại vùng đất tới hồ Động-đình. Ta khởi binh bất thần, đánh như vũ bão, thì chỉ một trận là chiếm được đất cũ. Bấy giờ Tống có chỉnh bị quân mã xuống đánh, e cũng phải mấy năm. Mấy năm đó, ta thao luyện sĩ tốt, binh ta hùng, tướng ta mạnh, ta há sợ họ sao?

- Cậu biết một mà không biết hai. Trước đây, thời Thuận-Thiên, chí lớn ai bằng Khai-Quốc vương. Vương được võ lâm tám vùng tộc Việt tôn làm minh chủ, Vương lại cầm trọng quyền, vua Bà Bắc-biên với Vương đồng một lòng. Mà Vương làm không nổi. Sau vì chư vương nội loạn, Vương-phi bỏ đi, Vương lưu lạc giang hồ tìm Vương-phi đã

mười năm, mà không thấy. Cho nên võ lâm anh hùng không người cầm đầu.

- Thì nay Vương vẫn còn đó, nếu vương khởi binh, thì không dịp nào bằng dịp này. Tiểu sinh nghe nói hiện trong triều, quan Tả-bộc-xạ, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, sinh ra Thiên-Cảm hoàng-hậu là một cường thần, thường chủ xướng ta phải cúi đầu triều cống Tống cho thực hậu, thì giang sơn này vững như bàn thạch. Dường như Hoàng-thượng nghiêng theo Dương quốc-trượng thì phải.

Anh em họ Dương nghe thầy bói với Nùng Trí-Cao phê bình quốc trượng họ Dương thì im lặng đưa mắt nhìn nhau.

Trước khi khởi hành, Bảo-Hòa ân cần dặn Nhật-Tông rằng : Chị cho em đi một mình, để biết rõ dân tình, thì sau này mới đủ kinh nghiệm làm cho nước giầu dân mạnh. Vì vậy khi đi đường, tuyệt đối dấu thân phận. Nếu có ai bàn tán, phê bình triều đình, phải lắng tai nghe.

Nay Nhật-Tông với Thường-Kiệt thấy Nùng Trí-Cao với thầy đồ bàn đến những điều cơ mật trong triều, cả hai im lặng, nhìn đi chỗ khác, nhưng chú ý theo dõi.

Thầy đồ gật đầu:

- Cái gã Dương này nhờ con gái làm Hoàng-hậu, mà được đắc dụng, chứ thực sự thì văn dốt, vũ rát, có biết gì đâu. Hắn ta không tự biết thế, mà đôi khi còn xung chàng với Thái-sư.

Cô gái họ Dương chửi xéo:

- Thầy bói không mù, cũng như mù, dám phê phán Dương quốc-trượng ư?

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 30

Luyện tập đức nhẫn

Trí-Cao nhăn mặt không thèm để ý đến lời của anh em họ Dương:
- Thái-sư tuy không làm vua, nhưng uy trùm hoàn vũ, là em hoàng thượng, là thầy dạy của Thái- tử Nhật-Tông, mà y dám hỗn sao ?
- Y cũng dư biết thế. Nhưng vì y muốn cho cháu ngoại lên làm vua, thay thái tử Nhật-Tông. Muốn hạ Thái-tử thì phải hạ Thái-sư. Giản dị như vậy đó.
- Cháu nghĩ không dễ đâu! Đúng ra Thái-sư lên làm vua, nhưng vì người chưa có con, nên để cho anh ngồi vào ngôi báu, rồi sau này nhường cho con nuôi mình, cũng là con đẻ của anh. Hỏi ai có thế thay Thái-tử Nhật-Tông.
- Khổ một điều Dương hậu được hoàng-thượng cực kỳ sủng ái, bà luôn ở cạnh ngài, rồi tìm cách bôi bác Thái-tử.
- Cháu nghĩ vô ích. Vì Thái-tử là đệ tử yêu của tiên cô Bảo-Hòa. Nếu hoàng-thượng muốn truất ngôi Thái-tử của người, phải có ý kiến của tiên cô. Cháu nghe tiên cô yêu Thái-tử hơn yêu con, uốn nắn, dạy dỗ đủ điều. Người bắt Thái-tử nấu cơm, bổ củi, làm vườn, giặt quần áo, cầy ruộng, cuốc đất... lại còn bắt sống với dân cho biết dân tình. Thực từ khi lập quốc đến giờ, chưa một Thái-tử nào được huấn

luyện chu đáo như vậy, hỏi Dương hậu tìm đâu ra lỗi của người mà dèm xiểm.

- Nhưng gã Dương điên khùng, nên mới cưỡng làm. Tuy nhiên y cũng có đôi chút kết quả.

Trí-Cao ngửa mặt lên trời than:

- Tiếc quá, phải chi những tiền nhân thế thiên hành đạo như đại hiệp Tự-An, Thông-Mai còn tại thế thì y đã mất mạng lâu rồi. Tần-vương Tự-Mai, đại y sư Lê Văn hiện đều ở xa. Chứ bốn vị ấy mà hiện diện thì tể tướng họ Dương đâu dám lôi thôi. Cháu thấy còn một nhân vật, có thể khiến chúng sợ, mà sao nhân vật này lại tiềm ẩn cuộc đời với cỏ cây như vậy?

- Ai?

-- Thưa thầy là đại hiệp Tôn Đản. Trong thời Thuận-Thiên có ba thiếu niên mà đức Thái-tổ nhà ta cực kỳ sủng ái là Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn. Ba vị đều trở thành nhân vật có tài kinh thiên động địa. Tự-Mai thành phò mã Tống, tước tới Tần-vương. Lê-Văn thành phò mã Thái, tước tới quận vương. Giá như đại hiệp Tôn Đản muốn làm quan, e đức Thái-tổ đã phong vương cho. Chẳng hiểu lý do nào, người lại làm căn nhà tranh bên hồ Tây, làm nghề trồng hoa, nuôi tằm, câu cá không lý gì đến cuộc đời. Ví như người mà ra tay, thì đâu kém hai vị Tự-Mai, Lê Văn?

- Cháu không biết đấy thôi. Sở dĩ đại hiệp Tôn-Đản bỏ về với cỏ cây, vì chiều theo ý của công chúa Ngô Cẩm-Thi. Xét lại, một nhà Tôn đại hiệp đều ra gánh vác giang sơn. Ông Tôn Trung-Luận hiện làm tổng trấn Nam-thùy giữ chức Tiết-độ sứ, tước Quốc- công đâu có nhỏ? Ba em của Tôn đại hiệp là Mạnh, Trọng, Quý đều làm đại tướng quân, tước phong hầu. Đúng ra đức Thái-tổ phong cho Tôn đại hiệp tước

vương, thay Khai-Quốc vương trấn Trường-yên, nhưng công chúa Ngô Cẩm-Thi sinh ở đất Tống, nay mới được về đất Việt, nên thích ngao du tự tại. Vì vậy mà đại hiệp mới xin từ quan, cùng công chúa trồng hoa, nuôi tằm, câu cá.

- Cháu phải đi tìm Tôn đại hiệp, để người ra tay tính tội lão tể tướng họ Dương mới được.

Nghe Trí-Cao nói, thầy đồ rùng mình:

- Cậu yên tâm, ta bói thấy ông ấy vẫn còn đâu đó, chắc chưa ra tay đấy thôi.

Trí-Cao tỏ vẻ cương quyết:

- Cháu nghĩ đến chuyện thời Thuận-Thiên mà khoan khoái. Như tiên cô Bảo-Hòa ra tay xử tử quận chúa Hồng-Phúc. Ưng-sơn xử tử Đinh phi, toàn gia Vũ-Đức vương. Đại hiệp Thông-Mai xử tử toàn gia tên Đặng Đức-Kềnh. Giả như bây giờ đại hiệp Thông-Mai xuất hiện xử tử lão họ Dương.

Cô gái họ Dương chỉ tay vào mặt thầy đồ với Trí-Cao:

- Bọn mi là một tên thầy bói chết đói, một tên mọi, thì biết gì về chuyện thiên hạ, quốc gia đại sự mà bàn. Người phải biết rằng bên Thiên-triều, trên có thánh Thiên-tử trị vì, lại có các nho-thần uyên bác phò tá. Chúng ta là phiên thần, phải nhìn về đó mà cúi đầu thần phục. Như vậy trước được hưởng ân mưa móc phong tặng, sau là giữ được nước yên như bàn thạch. Nay các người bàn chuyện bạo thiên nghịch địa, đem quân phạm thiên cảnh. Việc này mà đến tai biên thần Thiên-triều, ắt thánh thiên tử nổi giận, đem quân xuống, thì Đại-Việt ta có còn không? Vì vậy Dương tể tướng ngồi cầm vận mệnh triều đình biết thức thời, sai sứ phủ phục trước Thiên-triều, để nước ta yên. Các người ngu si, không biết gì, mà nói xấu người.

Trí-Cao cũng không vừa:

- Cô nương nói lạ, cái gì là Thiên-triều ? Cái gì là thánh Thiên-tử. Từ xưa đến giờ đất Việt của người Việt. Đất Trung-nguyên của người Hoa, mấy nghìn năm đều như vậy cả. Sở dĩ ta phải nhận sắc phong là vì đất họ rộng, dân họ đông mà thôi. Nay từ Đại-liêu, Cao-ly, Tây-hạ đều hưng thịnh, tự đứng một góc trời. Tống phải thần phục Khất-đan, thì có còn tư cách để ta phải thần phục không ? Ta không nhân lúc này đòi lại cố thổ thì đợi lúc nào đây ? Cô nương cho rằng ta bàn chuyện nghịch thiên bạo địa, vậy có khác gì cô nương bảo vua An-Dương, vua Trưng, vua Ngô, vua Lê cùng chư vị anh hùng võ lâm thời Thuận-Thiên là nghịch tặc không? Cô nương liệu mà giữ mồm, kẻo...

- Mi nói gì?

- Kẻo toi mạng lúc nào không hay.

Thình lình cô gái họ Dương vung tay tát Trí-Cao một cái. Trí-Cao trầm người tránh khỏi. Cái tránh của y làm thấy bói lẫn cô gái đều bật lên tiếng Ủa kinh ngạc. Cô gái tát hụt tức qúa, tay rút kiếm đưa một chiêu vào giữa ngực Trí-Cao. Trí-Cao thấy chiêu kiếm hung hiểm, vội tung người lên cao tránh. Cô gái không tha, chĩa kiếm lên định chặt cụt chân đối thủ. Trí-Cao chơi vơi ở không gian, thấy sắp mất mạng, y kêu thét lên hãi hùng.

Lý-thường-Kiệt thấy vậy vội đẩy lên cao chiêu Ngưu tẩu như phi vào người Trí-Cao. Kình phong đưa Trí-Cao bật ra xa khỏi mũi kiếm. Cô gái buông kiếm, dùng hai tay chụp lấy hai xương quai xanh Thường-Kiệt, định bẻ gẫy. Vì hai người đứng gần nhau quá, nên Thường-Kiệt không tránh kịp, chàng dùng ngón tay điểm vào huyệt Khúc-Trì cô gái, lập tức cô ngã chúi người vào vai chàng. Tỵ hiềm nam nữ,

Thường-Kiệt nhảy lui lại, nhưng không kịp, cô gái đã ngã vào ngực chàng. Chàng định đưa tay đỡ vào hai vai cô, rồi thuận tay giải huyệt cho cô, nhưng cô ngã xuống, nên tay chàng chụp đúng nhũ hoa của cô.

Kinh hãi chàng vội khai huyệt đạo cho cô, định nói lời xin lỗi, thì gã thanh niên họ Dương thấy em bị bại, y phóng tới, tay rút kiếm chĩa vào ngực Thường-Kiệt. Miệng mắng:

- Đồ vô lại! Ta phải giết mi.

Thường-Kiệt định phân trần, thì cô gái đã nhặt kiếm thúc vào hông chàng. Chàng vội trầm người tránh khỏi mũi kiếm anh em họ Dương.

Trí-Cao đứng ngoài quát lớn:

- Ngừng tay. Tại hạ muốn nói mấy lời.

Nhưng cô gái lên tiếng gọi:

- Đinh, Phùng hai vị ở đâu?

Từ ngoài, hai võ quan lạng mình chạy vào, hỏi:

- Tiểu thư, công tử, cái gì đã xẩy ra.

Cô gái khóc nức nở tay chỉ Trí-Cao, Thường-Kiệt:

-- Hãy bắt hai tên này cho ta.

Thoáng nhìn hai võ quan, Nhật-Tông đã nhận ra một người tên Phùng Lộc, một tên Đinh Luật hiện làm chức Đô-thống, trong đạo Thị-vệ Hoàng-cung. Sáu tháng trước, trong lần theo phụ hoàng xem đạo Thị-vệ thao luyện, chàng đã thấy mặt chúng. Nay một là vì chàng lớn lên, khuôn mặt thay đổi đi, hai là chàng trang phục như dân quê, nên hai người không nhận ra chàng.

Đinh Luật hất hàm hỏi Trí-Cao:

- Người vô lễ với tiểu thư, công tử đây, thì đến mười cái đầu người cũng không còn. Người có mau quỳ gối tạ lỗi không? Người tên gì?

Trí-Cao đáp:
- Tôi họ Nùng tên Trí-Cao. Tôi đàm luận với thầy đồ, rồi cô này hùng hổ đánh tôi, bất đắc dĩ tôi phải tránh. Tôi chẳng có tội gì, nên tôi không thể xin lỗi.
Phùng Lộc thấy Trí-Cao xử dụng võ công Sài-sơn đến trình độ tinh vi, còn Lý Thường-Kiệt xử dụng võ công Tản-viên vào hàng thượng thừa; y biết đây là danh môn đệ tử, y không muốn gây sự với chúng.
Y chỉ Lý Thường-Kiệt:
- Người mau xin lỗi tiểu thư, bằng không ta phải bắt người đem về trị tội.
Nhật-Tông xen vào giữa Thường-Kiệt với viên võ quan:
- Đinh, Phùng, nhị vị là đô thống trong đội thị-vệ. Thị-vệ có nhiệm vụ canh phòng Hoàng-cung, tại sao lại đi tuân lệnh một cô gái điêu ngoa, đanh ác, rồi bắt người ? Nếu quan Tổng-lĩnh thị vệ biết được, thì liệu các vị có còn chỗ đội mũ không?
Giọng nói Nhật-Tông hết sức uy nghiêm, lại hơi quen, khiến hai võ quan khựng lại. Phùng Lộc chỉ Thường-Kiệt:
- Nhưng tên này phạm vào thân thể tiểu thư, ta phải bắt y.
Y chỉ vào Trí-Cao:
- Tên này nói lời phản nghịch cần phải bắt y trị tội.
Nhật-Tông không lùi bước, tay chỉ vào Thường-Kiệt:
- Được! Gã này là sư điệt của ta, là nghĩa tử của ta. Nếu y phạm tội là do gia pháp ta bất nghiêm, ta xin thay y đến cửa quan phủ Thăng-long đối chất chịu tội.
Rồi lại chỉ tay vào Trí-Cao:
- Y, y không hề nói lời nào phản nghịch cả. Các vị không thể bắt y.
Nhưng Phùng Lộc không coi lời Nhật-Tông vào đâu, y vung tay chụp

Trí-Cao. Thấp thoáng một cái, Nhật-Tông đã xen giữa Phùng Lộc với Trí-Cao, miệng hô:
-- Ngừng tay.
Gã họ Dương rút kiếm chĩa thẳng vào ngực Nhật-Tông đưa một chiêu cực hiểm độc. Nhật-Tông chĩa tay điểm một Lĩnh-Nam chỉ, choang một tiếng, kiếm của gã họ Dương bị gẫy đôi.
Thình lình một bóng người chuyển động nhanh như điện chớp, tay y phẩy một cái, khiến Nhật-Tông bật lui liền hai bước. Người đó quát:
- Lĩnh-Nam chỉ! Người xử dụng Lĩnh-Nam chỉ bằng nội lực Đông-a. Ban nãy người xử dụng chiêu chưởng Hoa-sơn. Phải chăng người là đệ tử của Ưng-sơn song hiệp ?
Ưng-sơn song hiệp là biệt hiệu của Trần Tự-Mai cùng công chúa Huệ-Nhu. Trong suốt thời gian mười năm, lĩnh chức Ngô-quốc quận vương, tổng-trấn Nam-thùy, cặp vợ chồng này trị quân cực nghiêm. Bất cứ trộm- cắp, tham-quan, dù Hoa, dù Việt nếu phạm tội, trốn đâu cũng đều bị truy lùng đến cùng rồi trừng trị thẳng tay. Cho nên hắc, dù bạch, phe nào nghe đến Ưng-sơn song hiệp cũng ớn da gà.
Dù Bảo-Hòa đã dặn dấu căn cước. Nhưng Nhật-Tông được huấn luyên để trở thành ông vua. Vì vậy cử chỉ của chàng đường bệ, giọng nói uy nghiêm. Chàng đưa mắt nhìn lão già. Đó là một người gầy còm, da dăn deo, tóc trắng như cước, đôi mắt cực kỳ sáng. Chàng trả lời bằng giọng uy nghiêm:
- Ta rất thân với Ưng-sơn song hiệp, nhưng không phải là đệ tử của người. Chị gái ta là sư tỷ của Nam-hiệp.
Ý chàng muốn nói sự liên hệ giữa vua bà Bắc-biên Bình-Dương với Tần-vương Tự-Mai. Chàng chỉ vào Lý Thường-Kiệt:
- Nam-hiệp là sư thúc của gã con nuôi ta.

-- Vậy thì tốt quá! Ta đang muốn tìm tên ôn con Tự-Mai để đòi món nợ năm xưa, bây giờ y không có mặt ở đây, thì người thay thế cũng được.

Nói rồi y vung tay chụp Nhật-Tông, cái chụp kình lực mạnh không thể tưởng tượng được. Nhật-Tông lùi lại, tay ra chiêu Tứ ngưu phân thi đánh thẳng vào ngực người kia, chưởng phong ào ào tuôn ra. Người kia vội biến trảo thành quyền. Bộp một tiếng, Nhật-Tông bật lui lại sau hai bước. Chàng cảm thấy ngực đau nhức không thể tưởng tượng nổi. Hai gã Phùng, Đinh lạng người tới bắt lấy chàng trói lại.

Lý Thường-Kiệt quát lên một tiếng phát chưởng tấn công lão già, mong cứu Nhật-Tông. Lão già thấy chưởng phong hung dữ, vội lùi một bước, rồi vung tay đỡ. Bình một tiếng, lão già bật lên tiếng ái chà, tỏ vẻ đau đớn. Nhưng cũng như Nhật-Tông, hai lão Đinh, Phùng đã nhảy vào xuất chiêu bắt Lý Thường-Kiệt.

Bỗng có tiếng nói rất uy nghiêm:

- Xin ngừng tay.

Hoàng-Giang cư-sĩ chắp tay hướng lão già:

- Tại hạ mắt kém, nhận không ra, phải chăng lão tiên sinh đây cao danh quý tính là Đinh Kiếm-Thương, nức danh thiên hạ vào thời Thuận-thiên?

Lão già gật đầu:

- Lão phu ẩn tích hơn hai mươi năm, không màng đến việc thiên hạ, vì vậy không được biết cao danh của tiên sinh.

Tuy bị bắt trói, nhưng Lý Thường-Kiệt cười nhạt:

- Đinh Kiếm-Thương! Thì ra lão là sư phụ của trưởng lão Đinh Hiền trong Hồng-thiết giáo trước đây có đúng thế không?

- Không sai.

Hoàng-Giang cư sĩ hướng Đinh Kiếm-Thương xá một xá, rồi chỉ vào Nhật-Tông, Thường-Kiệt:

-- Không biết lão sư áp dụng võ đạo thế nào, mà ba người đánh một đứa trẻ như thế này.

Lão già hất hàm hỏi:

- Người là ai, mà dám chất vấn lão phu.

Gã họ Dương chắp tay:

- Sư phụ ! Người này là Hoàng-Giang cư sĩ, nhị đệ tử của Hồng-Sơn đại phu. Y được Hồng-Sơn sai lên vùng Bắc-biên mở trường dạy thuốc.

Lão già gật gù cái đầu:

- Thì ra thế. Hoàng-Giang đại y sư là nhân vật trọng kính của triều đình, cớ sao để đệ tử nói lời phản nghịch, phạm thượng?

Nùng Tồn-Phúc đến bên lão già, y cung tay:

- Lão tiên sinh, chẳng hay đứa con của bản chức đã nói những điều gì là phản nghịch? Khi y nói, thì lão tiên sinh không hiện diện. Không hiện diện thì sao lão tiên sinh có thể biết y nói gì mà kết tội y?

Lão Đinh- Kiếm-Thương thản nhiên:

- Không cần biết y nói gì, dù y nói lời trung nghiã, nhưng tiểu thư đây bảo là lời đại nghịch thì nó trở thành lời đại nghịch.

Chủ quán đã tới nơi, y chắp tay nói với lão Đinh Kiếm-Thương:

- Thưa tiên sinh, tôi dám quyết không bao giờ tiểu công tử đây nói lời phản nghịch.

Y chỉ Nùng Tồn-Phúc:

- Vị này hiện là một biên cương trọng thần, họ Nùng tên Tồn-Phúc, lĩnh hàm Thái-bảo, tước tới hầu, chức tới đại tướng quân, đang làm vua nước Trường-sinh bao gpm ba mươi sáu khê động sắc dân

Nùng, danh người trấn thiên hạ trong những trận đánh với bọn quân Tống sang cướp biên giới trước đây.

Trước kia Nùng Dân-Phú được vua Bà là công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa cho thống lĩnh chín châu thuộc sắc dân Nùng. Nhưng trong đó năm châu thì các động chủ, trâu chủ theo Tống. Từ khi Nùng Dân-Phú qua đời, Nùng Tồn-Phúc lợi dụng Ngô-quốc quận vương tổng trấn Nam-thùy của Tống che chở, y bắt các châu động Nùng phải thống nhất lại, đặt dưới quyền Lý triều. Y lại được phò mã Thân Thiệu-Thái, công chúa Bình-Dương; phò mã Lê Thuận-Tông, công chúa Kim-Thành; phò mã Hà Thiện-Lãm, công chúa Trường-Ninh giúp đỡ tiến lên vùng Tây Tả-giang gom góp hơn ba mươi khê cộng Nùng. Vì vậy y nghiễm nhiên có địa vị ngang với vua bà Bình-Dương. Đất của y đặt tên là động Trường-sinh.

Dân số, tài nguyên động Trường-sinh lớn muốn hơn động Giáp, vì vậy triều đình coi như Trường-sinh là một nước riêng, tách hẳn với Bắc-biên của vua Bà Bình-Dương. Tồn-Phúc lại được đệ nhị đệ tử của Hồng-Sơn đại phu là Hoàng-Giang cư sĩ khuyến khích giúp đỡ, huấn luyện binh sĩ, tổ chức vũ bị, cho nên tiếng tăm của y vang dội.

Nghe chủ quán nói, lão già có hơi chột dạ, lão hỏi cô gái họ Dương:

- Tiểu thư! Tiểu thư chẳng nên chấp nhặt với một thiếu niên làm gì. Ta đi thôi.

Trí-Cao chỉ vào Thường-Kiệt, Nhật-Tông:

- Hai nhân huynh đây vì cứu mạng cho tiểu sinh mà phải dùng võ công. Xin lão tiên sinh tha cho.

Nhật-Tông nói với Trí-Cao:

- Nùng tiểu hữu. Người cứ để chúng bắt ta, chúng không dám làm hại ta đâu.

Thình lình thầy đồ đứng bật dậy, tay chỉ vào mặt Đinh Kiếm-Thương:
- Hồi nãy người nói rằng người muốn tìm Ưng-sơn song hiệp để trả hận phải không ? Ta là viên võ sĩ hầu cận của hai vị đó. Người có dám theo ta đi gặp Ưng-sơn song hiệp không?
Lão già cười nhạt:
- Dĩ nhiên ta muốn.
Thầy đồ khoan thai rời khỏi căn đại sảnh ra sân. Lão già theo bén gót. Mọi người đồng đi theo. Vừa tới sân, thầy đồ quát lên một tiếng rồi xuất chiêu chưởng. Chưởng phong làm mọi người nghẹt thở. Hoàng-Giang cư sĩ phải xuất một chiêu đánh tạt ngang để hoá giải kình lực, đẩy mọi người lui lại. Lão già vội xuống tấn, xuất chiêu đỡ. Ầm một tiếng, lão già choáng váng bật lui lại. Thầy đồ đánh tiếp một chiêu nữa, lão già kinh hãi vội nằm rạp xuống lăn đi mấy vòng để tránh áp lực. Ầm một tiếng, sân lủng một hố lớn sâu đến hơn gang tay.
Trong lúc mọi người đang kinh hoảng, thì thầy đồ nhấp nhô một cái, tay vỗ lên đầu gã họ Dương, rồi biến mất.
Gã họ Dương trợn trừng mắt, chân tay cứng đơ. Cô gái chạy lại gọi:
- Anh ba, anh ba có sao không ?
Gã họ Dương từ từ ngã xuống đất. Hoàng-Giang cư sĩ chạy lại cầm mạch y, rồi lắc đầu:
- Thế là xong!
Bấy giờ mọi người mới để ý, thấy trên đỉnh đầu gã họ Dương bị một mũi phi tiễn bằng sắt cắm ngập vào não. Gã chết vì vết thương này. Lão già nhổ phi tiễn ra, bỗng mặt lão tái nhợt, chân tay run lật bật.
Cô gái hỏi:
- Sư phụ, cái gì vậy?

Lão già đưa mũi tên ra, trên mũi tên có khắc hình con chim ưng bay qua ngọn núi. Lão nói:

- Ưng sơn song hiệp.

Chủ quán chạy ra nói với lão già Đinh Kiếm-Thương:

- Xin tiên sinh tha cho hai tiểu công tử, vì họ vô tội.

- Vô tội! Thế người có biết công tử đây là ai không? Người chính là cháu đích tôn Dương tể tướng, và gọi Hoàng-hậu bằng cô ruột. Vụ này thực không nhỏ đâu. Ta phải đưa hai tên này về cho quan Tể-tướng để điều tra ra tung tích tên thầy đồ gian tế kia mới được.

Chủ quán nghe lão già nói mà phát run.

Lão già Đinh Kiếm-Thương cùng hai Đô-thống truyền bỏ Nhật-Tông, Thường-Kiệt lên xe, rồi ôm xác gã thanh niên, ra roi cho ngựa chạy đến bến thủy quân. Một chiến thuyền chờ ở đó bao giờ, xe chạy thẳng xuống.

Thủy quân bơi thuyền qua sông. Gió thổi, sóng vỗ ào ào, nhưng cô gái vẫn ôm xác anh khóc nức nở. Cô chỉ Thường-Kiệt nói với lão già:

-- Sư phụ. Xin sư phụ ném thằng ôn vật này xuống sông. Nó... nó vô phép với đệ tử.

Lão già dường như ớn Ưng-sơn song hiệp, nên nói lảng:

- Tiểu thư đừng nóng nảy, hai thằng nhỏ này rất quan trọng. Chúng là nhân chứng để chúng ta trình với Tể-tướng, hầu tìm ra tung tích thầy đồ.

Sự thực lão nghe Nhật-Tông nói Thường-Kiệt là sư điệt của Ưng-sơn Nam-hiệp tức Trần Tự-Mai. Mà Tự-Mai hiện tước phong tới Tần vương, cầm quân nghiêng nước bên Tống. Lão biết trước đây Ưng-sơn song hiệp giết cả nhà Vũ-Đức vương mấy trăm người, cả trâu bò, gà vịt, thế mà Thiên-Thành hoàng đế cũng im lặng không nói gì.

Bằng như thầy đồ ban nãy là Tự-Mai, thì dù Tự-Mai giết gã giữa triều đình, e cũng không ai bắt lỗi cả. Lão đã tính trước: Giải Nhật-Tông, Thường-Kiệt trao cho Tể-tướng, như vậy lão sẽ phủi tay.

Cô gái họ Dương đưa mắt nhìn Thường-Kiệt, nghĩ đến lúc hai tay Thường-Kiệt chụp vào nhũ hoa mình, tự nhiên một cảm giác kỳ lạ chạy khắp người cô. Cô nghĩ:

- Gã này là cháu của Tần-vương Trần-tự-Mai thì thân phận đâu nhỏ. Không biết cha mẹ gã là ai, trông mặt mũi gã khôi ngô, tướng mạo hùng vĩ, giá mình có người chồng như vậy cũng không uổng đời người.

Trong khi cô gái họ Dương nghĩ ngợi, thì giọng nói rót vào tai Thường-Kiệt:

- Thường-Kiệt. Ta là thầy đồ đây. Cháu là học trò tiên cô Bảo-Hòa, vậy cháu có biết ta là ai không? Cháu dùng lăng không truyền ngữ trả lời ta đi.

Thường-Kiệt đưa mắt nhìn về hướng có tiếng nói, thì chỉ thấy một tên lính thủy quân ngồi ủ rủ ở góc chiến thuyền. Biết là thầy đồ ẩn đã giả làm lính thủy. Chàng dùng lăng không truyền ngữ trả lời:

- Đệ tử không biết cao nhân là ai cả.

- Ta là bạn của phụ thân cháu là sư thúc của cháu đây. Trước kia sư phụ cháu với ta là chỗ thâm tình vô cùng. Sư phụ cháu kết anh em với ta, ta là em.

- Cháu xin ra mắt sư thúc. Từ sau trận Trường-yên, phụ thân tuẫn quốc, rồi cháu về phủ Khai-Quốc ở, nên không biết tin tức của bạn hữu phụ thân nhiều. Thế cao danh sư thúc là gì?

- Người cứ gọi ta là thầy đồ được rồi.

- Không biết sư thúc có gì dạy bảo cháu không?

- Có chứ. Ta sẽ dạy cháu rất nhiều. Từ nay ta theo sát bên cạnh cháu. Nhất định ta sẽ dạy cháu một bản lĩnh nghiêng trời lệch đất. Cháu yên tâm, không sợ gì cả. Ai đụng đến cháu, ta sẽ giết cả nhà nó, kể cả con chó, con mèo.

Thường-Kiệt nghe thầy đồ nói, mà chân tay run lên vì cảm động. Hình ảnh thời thơ ấu hiện về: Chàng được các sư thúc Thông-Mai, Tự-Mai, Lê Văn yêu thương vô bờ bến. Không lẽ thầy đồ là một trong các sư thúc ấy? Trong tâm chàng, hai sư thúc Tự-Mai, Lê Văn để lại nhiều tình cảm nhất. Nhưng hai vị đó hiện là phò mã, nghìn trùng cách biệt. Sư thúc Thông-Mai có lẽ qua đời rồi. Vậy vị này là ai?

Thuyền đã đến bến, lão Kiếm-Thương đánh xe, hai đô thống Phùng, Đinh cỡi ngựa đi hai bên. Xe chạy vào trong thành.

Bấy giờ là thời cực thịnh trị, nên thành Thăng-long mở cửa suốt đêm. Xe hướng phủ Tể-tướng chạy tới.

Khi Thiên-Thành hoàng đế còn là Khai-Thiên vương, đã có chính phi Triệu Liên-Phương cùng các bà Đinh, Mai, Vương phi. Chính phi Liên-Phương tự sát, nhưng được Thuận-Thiên hoàng đế ân xá, nên ngôi vị không mất, Nhật-Tông vẫn được giữ ngôi Thái-tử. Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh vẫn còn là công chúa. Trong trận Trường-yên, Đinh phi bị Ưng-hiệp Tự-Mai xử tử. Khi Khai-Thiên vương lên ngôi vua thì ngôi chính cung Hoàng-hậu vẫn bỏ trống. Mãi năm Ất-Hợi (1035) niên hiệu Thông-Thụy thứ nhì mới cưới con gái của Lại-bộ thượng thư Dương Đức-Thành là Dương Hồng-Hà và phong làm Hoàng-hậu. Nhờ con làm Hoàng-hậu, Đức-Thành được phong làm Tả bộc xạ, đồng trung thư môn hạ bình chương sự, chiêu văn quan đại học sĩ, Kinh-nam hầu. Tức là Tể-tướng.

Điều tréo cẳng ngỗng là Dương Bình, đại đệ tử của Hồng-Sơn đại

phu, do võ nghiệp xuất thân, vào sinh ra tử bao phen, được phong làm Thái-tử thái phó, hữu bộc xạ, đồng trung thư môn hạ bình chương sự, trấn-quốc đại tướng quân, Thăng-long tiết độ sứ, Vạn-sơn công. Nếu bàn về tước thì Dương Bình tước Công cao hơn tước Hầu của Dương Đức-Thành. Nếu bàn về hàm, thì Thành là quốc trượng, cao hơn Thái-tử thái phó một bậc. Thành ra viên quan xếp chỗ thiết triều không biết để ai đứng trước, ai đứng sau. Cuối cùng phải hỏi Thái-sư Khai-Quốc vương. Thái-sư giải quyết bằng cách cho Dương Đức-Thành đứng đầu văn quan. Dương Bình đứng đầu võ quan.

Đức-Thành là văn quan, công danh của y lên đến tột đỉnh. Điều y sợ nhất là hoàng đế nghe theo Thái-sư Khai-Quốc vương đem quân Bắc chinh, thì quyền sẽ vào tay võ quan, nên y tìm đủ mọi cách làm nản lòng nhà vua cùng bách quan trong vấn đề đòi lại cố thổ Lĩnh-Nam. Con trai của y tên Dương Đức-Uy hiện lĩnh Lại-bộ tham tri (thứ trưởng nội vụ ngày nay). Nhân cuối năm, Đức-Uy cho con trai là Dương Đức-Khai với con gái là Dương Hồng-Hạc do viên gia tướng Đinh Kiếm-Thương dẫn về thăm quê ngoại.

Bây giờ thình lình giữa đêm, thấy Kiếm-Thương chở xác Đức-Khai về, thuật rõ bị người ta giết chết. Hung thủ để lại dấu hiệu là người của Ưng-sơn song hiệp. Tuy đau đớn cùng cực, nhưng Đức-Thành chết lặng giờ lâu. Từ trước đến giờ trong lòng y ngay ngáy lo sợ võ lâm sẽ giết y vì y chủ hoà. Nên y ra sức chiêu mộ võ sĩ phòng thân. Từ khi y chiêu mộ được Kiếm-Thương làm gia tướng, y nghĩ rằng bản lĩnh hắn vô địch, không ngờ chỉ một chiêu đã bại dưới chân tay Ưng-hiệp thì còn hy vọng gì. Y đâu biết rằng bản lĩnh như thầy đồ, thời ấy e khó có hai.

Y cho con trai đem xác cháu về nhà lo khâm liệm, rồi ngồi suy nghĩ:
- Ta hãy truyền giam hai thiếu niên này lại, để hôm sau giải vào triều cho Hoàng-đế tra xét, như thế dù Hoàng-đế xử thế nào, ta cũng không sợ Ưng-sơn trừng phạt.
Nghĩ vậy y cho hai gã đô thống Phùng, Đinh trở về, rồi gọi Hồng-Hạc vào hỏi chi tiết những việc xẩy ra ở bến đò Bắc-ngạn.
Y hỏi thư lại:
- Ngày mai hoàng thượng không thiết triều, bách quan phải sang phủ Thái-tử Khai-hoàng vương giải quyết mọi sự. Người đã thấy Khai-Hoàng vương về chưa?
- Hồi chiều tiểu nhân cho người sang dò la động tĩnh, thì chỉ nghe công chúa Bảo-Hòa nói đã cho Thái-tử với Lý Thường-Kiệt về trước rồi, mà sao chưa thấy tới.
Mỗi lần nghe đến tên Bảo-Hòa, Bình-Dương, Thiệu-Thái, trong lòng Đức-Thành lại muốn phát run, vì khi y tâu trình, đề nghị việc gì lên Hoàng-đế, mà trái với ý ba người này, thì y như trên từ Thái-sư cho tới các quan đều thuận theo ý họ. Y đã nghe Bảo-Hòa xử tử Hồng-Phúc, Thuận-Thiên hoàng đế không những không trách phạt, mà còn khen ngợi. Phò mã Thân Thiệu-Thái không giữ một chức tước gì của triều đình. Công chúa Bình-Dương làm vua Bắc-biên. Thế nhưng gần như mọi truyện trong nước đều do ba người này quyết định. Trong ba người, y ngán sợ nhất là vua bà Bình-Dương. Bà là tượng trưng cho một Quan-thế-âm, ôn nhu, từ tốn, khoan dung, từ bi, hỷ xả. Vì vậy vua bà được Hoàng-đế cực kỳ sủng ái, bất cứ bà tâu trình việc gì, Hoàng-đế đều nghe theo hết. Mà vua Bà chủ trương đòi lại đất tổ thời Lĩnh-Nam, điều mà y chống.
Ngày mai đây, y phải khải việc cháu nội bị giết với Khai-Hoàng

vương, kẻ giết dường như liên quan tới Tần-vương Trần Tự-Mai. Mà Tần vương được Thái-sư, Bảo-Hòa, Bình-Dương, Thiệu-Thái cực kỳ yêu quý. Ban nãy y thấy hai tội phạm hơi quen mặt, nhưng không nhớ đã gặp ở đâu. Y muốn thẩm vấn hai thiếu niên bị bắt để biết rõ nội vụ hơn.

Y vẫy một gia tướng đi theo xuống phòng giam. Trong phòng giam Nhật-Tông ngủ ngon lành, dường như không coi việc bị bắt giam ra gì cả. Y sang phòng Thường-Kiệt, thì chàng ta đang ngồi vận công. Thường-Kiệt đã vận công xong, đưa mắt nhìn Đức-Thành. Đức-Thành hỏi:

- Thiếu niên kia, người tên gì?

- Tôi họ Ngô tên Tuấn.

- Người có biết kẻ giết cháu ta tông tích ra sao không?

- Tôi không biết. Tôi đoán rằng đó là một anh em kết nghĩa với Nam-hiệp

- Người là tòng phạm giết người, người không khai ra sát nhân, người sẽ bị tử hình.

- Tôi xin hỏi Tể-tướng, thế nào là tòng phạm? Tể-tướng có biết những gì xẩy ra trước khi Dương công tử bị giết không?

- Ta muốn người khai cho rõ.

Thường-Kiệt thuật tỷ mỉ mọi việc xẩy ra trong khách điếm một lượt. Đức-Thành suy nghĩ:

- Nếu ta không giết được hung thủ trả thù cho cháu ta, ít nhất ta cũng phải làm sao khiến Khai-Hoàng vương giết hai đứa này với cha con Nùng Tồn-Phúc, như vậy cho phe chủ chiến ê càng. Bằng không ta khó có thể ngồi ở ghế Tể-tướng được.

Nghĩ vậy, Đức-Thành ngồi viết một bức thư, rồi sai thị nữ nhập cung

trao cho con gái là Thiên-Cảm hoàng hậu, để Hoàng-hậu tâu nhỏ với nhà vua rằng cha con Tồn-Phúc bàn truyện mưu phản, hai thiếu niên Ngô Tuấn với Lý Tông là đồng phạm.
Y lại giả một tờ hịch ký tên Nùng Tồn-Phúc kể tội triều Lý cướp ngôi vua của Lê Ngọa-Triều. Nay Tồn-Phúc cùng Hoàng-Giang cư sĩ quyết khởi binh để lập chính thống. Y mật gọi thư lại lên sao làm mười bản. Một bản gửi cho Hoàng-hậu, hầu mật tấu lên nhà vua. Còn chín bản, y gọi gia tướng, dặn đem dán ở khắp các cửa thành. Hành sự xong xuôi, trở vào, thì tờ giấy nháp biến mất. Cho rằng tờ giấy đó lẫn vào với đám hịch gửi đi dán. Y yên tâm.
Sáng hôm sau, trời vừa bình minh, hai đô thống Phùng, Đinh tới trói Nhật-Tông với Thường-Kiệt bỏ sau xe Dương Đức-Thành, rồi họ cỡi ngựa theo sau xe y đến phủ Khai-Hoàng vương. Đây là lần đầu tiên Khai-Hoàng vương thiết tiểu triều, nên văn võ bách quan tề tựu rất sớm.
Cái tin cháu của quan Tả bộc xạ bị người của Ưng-sơn song hiệp giết đêm qua lan thực nhanh, khiến các quan bàn tán xôn xao. Những người làm bậy cảm thấy lo sợ không ít khi bóng dáng Ưng-sơn xuất hiện ngay ở kinh thành.
Giờ thiết triều đã điểm. Ba hồi trống, tiếp theo đội nhạc phủ Thái-tử đồng tấu nhạc. Các quan đứng vào chỗ. Vừa vào trong phủ, mặt Đức-Thành cau lại cực khó coi: Vì y là Tả-bộc xạ, mà phải đứng. Trong khi Dương Bình là hữu-bộc xạ lại được ngồi bên phải Thái-tử. Nguyên do, Dương Bình là quan Thái-phó, tức thầy dạy của Thái-tử. Chủ đạo tộc Việt cực kỳ trọng sư đạo nên có sự sắp xếp như thế.
Dương Bình cung tay nói:
_- Thưa chư vị đồng liêu, hôm nay là ngày Thái-tử thiết tiểu triều đầu

tiên. Ty chức là Thái-phó, trách nhiệm ở đây, xin kính chào quý đồng liêu. Hy vọng quý đồng liêu ban cho những lời dạy dỗ.
Rồi ông truyền cung nữ dâng trà mời bách quan cùng uống.
Công chúa Bảo-Hòa từ trong bước ra. Quần thần cùng cúi đầu hành lễ. Bởi công chúa được phong là trưởng công chúa, tức là tước vị cao quý nhất, chỉ thua có Thái-hậu với Hoàng-hậu mà thôi. Công-chúa lại lập quá nhiều công với Đại-Việt, đương kim chưởng môn phái Tản-viên, sư phụ truyền võ cho Khai-Hoàng vương. Dương Bình cung kính thỉnh công chúa ngồi vào ghế bên phải của Thái-tử.
Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa, Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu tiến đến trước công chúa quỳ gối khấu đầu:
- Đệ tử kính cẩn bái kiến sư mẫu. Vì đường xá xa xôi lâu ngày bọn đệ tử không lên Tản-lĩnh ra mắt được, nhưng trong lòng luôn tướng nhớ đến sư mẫu.
Bảo-Hòa vẫy tay:
- Miễn lễ. Cô ở trên Tản-lĩnh, lúc nào cũng mong nhị vị an khang hầu báo quốc, hộ dân. Nay cô có món quà này, ban cho nhị vị tướng quân, gọi là lao tưởng.
Công chúa xuất trong bọc ra hai chuỗi ngọc trai, ban cho hai đệ tử.
Lê Phụng-Hiểu hiện được phong Thái-tử thiếu-sư, đồng tri khu mật viện, Thiên-trường tiết độ sứ, vũ-vệ đại tướng quân, Vạn-thảo hầu, kiêm thống lĩnh cấm quân. Lý-nhân-Nghĩa được phong Thái-tử thiếu bảo, khu mật viện sứ, Sơn-nam tiết độ sứ, hổ-uy đại tướng quân, Dục-thúy hầu, kiêm tổng quản thị vệ. Hồi hai người gặp công chúa ở Vạn-hoa sơn trang, được thu làm đệ tử, được truyền võ công Tản-viên. Nhờ võ công cao, lại là đệ tử của trưởng công chúa, hai người lập được không biết bao nhiêu công lao, hiện giữ chức cực tín cẩn

của triều đình. Ai cũng khen : Tốt phước, được làm học trò tiên.
Hai người cung cung, kính kính lĩnh thưởng rồi lui về võ ban.
Dương Bình nói với quần thần:
_- Tiên cô Bảo-Hòa dạy rằng: Thái tử cùng sư điệt là Lý Thường-Kiệt đã lên đường lai kinh từ năm ngày rồi, không hiểu sao nay chưa thấy tới?
Ông nhìn Dương Đức-Thành:
- Đệ nghe tiểu công tử qua đời đêm qua ở Bắc-ngạn. Vậy sự thể ra sao, xin Quốc-trượng cho biết để quý đồng liêu cùng chia sẻ thương tâm. Đệ là Long-thành tiết độ sứ, đệ xin thụ lý vụ này.
Đức-Thành nghĩ thầm:
- Trong khi Khai-Hoàng vương chưa tới, ta cứ giao phạm nhân cho tên này, để y với bọn Ưng-sơn chém giết nhau cho vui.
Y trao cho Dương Bình tờ biểu:
- Đứa cháu nội của tôi đang trên đường từ Kinh-Nam tới Bắc-ngạn, thì gặp thầy đồ vô danh, hai cha con Nùng Tồn-Phúc, hiệp đảng bàn truyện phản nghịch. Cháu lấy chính đạo ra thống trách bọn chúng, rồi đi đến động thủ. Chúng cậy số đông, đánh bại gia tướng Đinh Kiếm-Thương với hai đô thống Phùng Lộc, Đinh Luật, sau ám toán cháu, rồi bỏ chạy. Tuy vậy tệ gia tướng cũng bắt sống được hai tên vô lại. Hiện tôi có giải chúng theo. Nay có quan Thái-phó là Long-thành tiết độ sứ đây, xin ngài xử cho.
Bảo-Hòa hỏi Phùng Lộc:
- Phùng đô thống. Võ công của người giết Dương công tử ra sao?
Phùng Lộc nghe Bảo-Hòa hỏi, y phát run:
- Khải công chúa, Nùng Tồn-Phúc dùng võ công Tây-vu, còn Nùng Trí-Cao dùng võ công gì tiểu nhân thực không hiểu. Còn hai đồ đảng

đi theo, chúng dùng võ công... võ công Tản-viên.
Bảo-Hòa cười lạnh như tiền:
- Ta muốn hỏi cái người chỉ đánh một chiêu khiến Đinh Kiếm-Thương hút mất mạng kia? Y dùng võ công gì?
Phùng Lộc run run:
- Y dùng võ công hơi giống võ công Sài-sơn, dường như chiêu Thiên-vương trấn thiên.
Bảo-Hòa hỏi Dương Bình:
_Dương Thái-phó, Đinh Kiếm-Thương là sư phụ của ma đầu Đinh Hiền, võ công y cao thâm không biết đâu mà lường, vậy thì cái người xử dụng chiêu Thiên-vương trấn thiên hẳn công lực vô song. Không biết trong quý phái những ai có công lực như vậy?
Dương Bình đã đoán được phần nào những gì xẩy ra ở Bắc-ngạn, ông nói:
- Hiện trong bản phái, công lực cao như vậy chỉ có Thái sư-phụ, sư phụ, sư đệ Thông-Mai, Lê Văn mới đạt tới mức đó. Thái sư-phụ đã quy tiên. Sư phụ như chim hạc, nay đây, mai đó ắt không phải người. Sư đệ Thông-Mai thì tuyệt tích sau trận Trường-yên. Còn sư đệ Lê Văn, hiện là phò mã Xiêm, lâu lắm không về Đại-Việt.
Ông hướng hai viên đô thống Đinh Luật, Phùng Lộc:
- Như hai người nói, trong khi thảm kịch xẩy ra còn có cả sư phụ của Nùng Trí-Cao tức Hoàng-Giang cư sĩ. Ta giám quyết có sự hiện diện của sư đệ Hoàng-Giang, muôn ngàn lần Nùng Trí-Cao cũng không thể nói lời phản nghịch.
Dương Đức-Thành nói dỗi:
- Không lẽ cháu tôi tự nhiên lăn đùng ra chết chăng?
Y vẫy tay, Phùng Lộc mở cửa xe, giải Nhật-Tông cùng Lý Thường-

Kiệt vào. Khi ba người bước qua ngưỡng cửa, các quan đồng la hoảng, vì họ nhận ra Nhật-Tông là Khai-Hoàng vương.
Nhật-Tông khoan thai bước vào giữa điện. Vương đưa mắt nhìn bách quan một lượt. Lễ quan phủ Khai-Hoàng tuy kinh hãi, nhưng vẫn hô lớn:
- Thái-tử giá lâm, hành lễ.
Các quan ngơ ngác nhìn nhau, họ không hiểu những gì đã xẩy ra.
Nhật-Tông hỏi Dương Bình:
- Thưa thầy, Bắc-ngạn có phải thuộc phạm vi Thăng-long không? Thầy có phải là Thăng-long tiết độ sứ không? Tôi không biết mình bị tội gì, mà bị ma đầu Đinh Kiếm-Thương trói bỏ lên xe như con chó ghẻ? Không biết quan Tả-bộc-xạ lấy quyền gì mà trói tôi bỏ vào nhà tù suốt đêm qua đến giờ? Không lẽ đây là lễ nghi để Thái-tử thiết triều lần đầu chăng?
Bảo-Hòa gằn từng tiếng, nội công bà cao thâm khôn lường, nên âm phát ra lạnh như tiền:
- Dù Thái-tử không phải là trừ quân, thì đệ tử của tôi cũng không thể để cho người ta gọi là vô lại, gọi là gian nhân, gọi là nói lời phản nghịch rồi trói, rồi làm nhục như thế kia.
Dương Bình dường như đã biết trước những gì xẩy ra, ông hỏi Dương Đức-Thành:
- Xin Quốc-trượng dạy cho một lời.
Trong khi Đức-Thành lặng người đi thì Phùng Lộc kinh hãi, y quỳ mọp xuống đất hướng Nhật-Tông rập đầu binh binh:
- Khải vương gia, tiểu nhân chỉ biết tuân lệnh của Dương công tử, Dương tiểu thư mà thôi. Đây, mũi tên cắm lên đầu khiến Dương công tử bị thiệt mạng đây.

Bảo-Hòa cầm mũi tên, tâm tư bà rúng động, vì trên chuôi có khắc hình chim ưng bay qua núi. Bà nói:

- Cứ như mũi tên này, thì người ra tay không thể là Tần-vương Trần Tự-Mai. Ta nghĩ có lẽ một người nào đó thuộc quyền của vương, chứ không phải vương. Ta ở cạnh vương một thời gian lâu, ta biết. Nếu vương mà ra tay thì từ Dương gia huynh đệ, Đinh Kiếm-Thương, hai Đô-thống, cho đến toàn gia, kể cả trâu bò, chó mèo, gà vịt cũng mất mạng rồi, chứ có đâu an toàn đến nay? Ta nghĩ chuyện này chưa hết đâu, nếu triều đình xử tội Dương gia đúng luật thì thôi, bằng thiên vị thì ta e tính mệnh toàn thể Dương gia khó toàn. Hỡi ơi! Dù vương hay người của vương đã ra tay, thì trên thế gian này chỉ có đại hiệp Tự-An, vương phi Thanh-Mai hay vua bà Bình-Dương cản được mà thôi.

Vừa lúc đó, lễ quan hô:

- Thái-sư giá lâm.

Mọi người kinh hoảng vội quỳ xuống hành lễ, kể cả Thái-tử. Chỉ có hai người được miễn mọi lễ nghi không phải quỳ gối là trưởng công chúa Bảo-Hòa với quan Thái-phó Dương Bình. Khai-Quốc vương vẫy tay miễn lễ cho mọi người.

Dương Đức-Thành quỳ gối khấu đầu:

- Thái sư. Mong Thái-sư nghĩ tới Thiên-Cảm hoàng hậu mà xử nhẹ cho lão thần đã thờ hai triều vua.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn Thái-tử, rồi chĩa ngón tay điểm véo véo hai tiếng, dây trói Nhật-Tông với Thường-Kiệt bị đứt rời. Vương nói với quần thần:

- Việc này liên quan tới Ưng-sơn song hiệp. Nếu không khéo xử thì e mấy nghìn người trong Dương phủ, toàn gia Đinh, Phùng khó toàn

mạng. Vì phò mã Tự-Mai là nghĩa đệ của cô gia, cũng là nghĩa đệ của vua bà Bắc-biên thực. Nhưng y còn là nghĩa đệ của Tống đế, địa vị phò mã quá lớn, cô gia muốn can thiệp cũng phải có lý chứ không thể vượt qua luật nước. Cứ coi gương toàn thể nhân mạng trên ba trăm người của phủ Vũ-Đức vương, rồi Đinh phi, rồi hơn nghìn người của Tể-tướng Lã Di-Giản thì rõ. Đến Tống đế, đến hoàng huynh ta, mà cũng không qua cái lý được với y.

Vương thở dài:

- Y hành xử đúng luật lệ, đạo lý tộc Việt. Cái khó khăn, tế nhị là tước của Tự-Mai tới Tần-vương, ngang với Thái-sư Yên-vương Triệu Nguyên-Nghiễm, cao hơn tước Giao-chỉ quận vương của hoàng huynh ta nhiều. Phải chi vương phi Thanh-Mai hiện diện ở đây, thì chỉ một bức thư viết cho Tự-Mai là xong.

Nhật-Tông ngồi vào ghế Thái-tử. Thái-sư Khai-Quốc vương vẫy tay:

- Nhật-Tông, ta mang Dương tể tướng, cùng Đinh, Phùng triều yết hoàng huynh để cứu mạng cho Dương gia. Cháu cứ thiết tiểu triều đi thì vừa.

Vừa lúc đó, thái giám hô lớn:

- Hoàng thượng giá lâm.

Các quan vội quỳ gối hành lễ, trừ Thái-sư được miễn. Thông-Thụy hoàng đế vẫy tay:

- Miễn lễ.

Mọi người đứng dậy. Nhà vua ngồi vào ghế của Thái-tử. Thái-sư Khai-Quốc vương cùng trưởng công chúa Bảo-Hòa ngồi hai bên. Nhà vua tuyên:

- Chú hai. Có chuyện lớn xẩy ra rồi, chú hai biết không?

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 31

Đi sứ Trường Sinh

Nhật-Tông móc trong bọc ra tờ giấy trình cho Khai-Quốc vương:
- Khải nghĩa phụ, đây là tờ giấy nháp của quan tả-bộc-xạ khi soạn bài hịch. Xin nghĩa phụ kiểm lại xem có phải là bút tích của người không?
Khai-Quốc vương cầm lấy tờ giấy, vương kinh hãi đưa mắt nhìn cháu, trong lòng tự hỏi:
- Rõ ràng Tông nhi cùng Kiệt nhi bị tù, mà sao chúng có tờ nháp này trong tay?
Vương hỏi Dương Đức-Thành:
- Dương tể tướng, phải chăng đây là bút tích của tể tướng?
Tiếp tờ giấy nháp từ tay Khai-Quốc vương, nhà vua nhìn sơ qua cũng biết rõ ràng bút tích của Dương Đức-Thanh không sai. Ngài vội bỏ vào túi, rồi đưa mắt nhìn Dương Đức-Thành. Đức-Thành rập đầu xuống đất:
- Thần thờ trải hai đời vua, con gái thần đã dâng cho bệ hạ một hoàng tử. Nay đứng trước cái chết của toàn gia có thể xẩy ra dưới tay Ưng-sơn, thần hành sự có đôi phần hồ đồ, xin bệ hạ cho thần hưởng khoan dung của bát nghị.

Khai-Quốc vương tâu:
- Quốc trượng ơi! Hoàng thượng là đệ tử của bồ-tát Minh-Không, cô gia là đệ tử của Quốc-sư; tất cả đều có lòng từ bi hỷ xả. Khi quốc-trượng đã sám hối, thì tội trạng cũng theo đó mà tiêu trừ. Trước đây chỉ vì hoàng thượng rộng lượng với Đinh phi, mà Đinh phi bị Ưng-sơn song hiệp chặt đầu. Chỉ vì đức Thái-tổ ân xá cho Vũ-Đức vương, mà toàn thể Vũ-Đức phủ trên ba trăm người bị Ưng-sơn giết với mấy trăm ngựa, hơn trăm trâu bò, mấy chục chó mèo, hàng vạn gà vịt. Nay tội trạng quốc-trượng như vậy, mà hoàng thượng ân xá, thì Ưng-sơn sẽ ra tay ngay.
Dương Đức-Thành quỳ mọp trước Khai-Quốc vương:
- Xin Thái-sư nể tình hoàng hậu mà cứu thần một phen, nguyện xin kiếp sau làm thân trâu ngựa báo đền.
Khai-Quốc vương bảo Nhật-Tông:
- Nếu như quốc trượng Tự-An hay vương phi Thanh-Mai hiện diện thì có thể xin Ưng-sơn tha cho Dương quốc trượng được. Thôi bây giờ ta đành phải nhờ Bình-Dương về đây, may ra cứu được toàn thể Dương phủ. Vậy con hãy nghĩ đến hoàng hậu, mà cùng Kiệt nhi, lấy ngựa phi khẩn cấp lên Bắc-biên gặp chị Bình-Dương trình bầy mọi việc, rồi mời chị con về ngay mới kịp.
Tạ Sơn tâu:
- Trong đêm qua, hoàng thượng phát lệnh cho hai đạo Ngự-long, Bổng-nhật với đạo thiết kỵ Phù-Đổng đuổi theo cha con họ Nùng. Binh pháp của thái-sư rất bén nhậy, nên khi chỉ dụ ban ra, trong hơn giờ, các đạo binh đã lên đường liền. Thần sợ giờ này họ đã tới Trường-sinh và có cuộc giao tranh rồi.
Nhà vua nhìn Khai-Quốc vương có ý xấu hổ về vụ thiếu đức minh

mẫn của mình:
- Không sao, nếu họ đuổi kịp, bắt cha con họ Nùng về đây, thì trẫm sẽ phong chức tước lớn cho họ để đền bù. Trẫm sẽ bắt quốc-trượng tạ lỗi với họ. Vả lại lỗi của Dương gia không đến nạn nào, mà đến hai người bỏ mạng như vậy cũng đủ rồi.
Nhật-Tông lắc đầu:
- Thần nhi sợ sẽ có cuộc giao tranh lớn giữa ba đạo binh triều với đạo binh của Trường-sinh.
Nhà vua hỏi:
- Trẫm nghĩ rằng khó có cuộc giao tranh. Vì cha con họ Nùng về tới nơi, ít ra phải một hai ngày mới chỉnh bị binh mã kịp để ứng chiến.
Lý Thường-Kiết quỳ gối:
- Tâu hoàng thượng, thần nghĩ là có. Bởi lệnh của thái-sư, các tướng lĩnh Bắc-biên đi đâu cũng phải mang chim ưng theo. Khi cha con họ Nùng bị vây bắt, bị vu oan, chắc chắn họ phải tự vệ bằng cách làm phản. Họ sẽ sai chim ưng đem thư về Trường-sinh ngay. Quân của Trường-sinh là quân biên phòng, lúc nào cũng sẵn sàng ứng trực. Chỉ cần ba hồi tù và là lâm chiến được liền. Bị hàm oan, có thể đưa đến cái chết cả nhà. Vật cùng tắc phản, uốn quá hóa cong. Đêm qua cha con họ Nùng trở về, họ phải dấy binh chống lại binh triều.
Cả triều đình đều đưa mắt nhìn Thường-Kiệt với sự khâm phục:
- Thiếu niên này quả có tài binh bị. Tương lai sẽ sáng đẹp vô cùng.
Khai-Quốc vương nói:
- Bây giờ thế này, ta cho quan thái-phó Dương-Bình đi cùng hai con. Quan thái phó là sư huynh của Hoàng-Giang cư sĩ. Mà Hoàng-Giang cư sĩ là sư phụ của Nùng Trí-Cao ắt cuộc giảng hoà dễ thành công hơn. Nhật-Tông đuổi kịp ba đạo binh của mình, dù hai bên đang giao

chiến thì ra lệnh cho Trịnh Quang-Thạch khẩn cấp lui binh. Thôi đi ngay mới kịp.

Nhà vua cùng Khai-Quốc vương đứng dậy. Lễ quan hô:

- Hành lễ.

Nhà vua vẫy tay:

- Bãi triều.

Nhật-Tông thay y phục thái tử. Thường-Kiệt là con nuôi Khai-Quốc vương, nên chàng mặc y phục thế tử. Hai người lấy thêm mười quân kị, rồi theo thái phó Dương Bình lên đường. Tới bến đò Bắc-ngạn, tất cả xuống thuyền thủy quân qua sông. Dương Bình hỏi Thường-Kiệt:

- Cháu thử đoán xem người giết Dương Đức-Khai là ai?

- Thưa sư bá, cháu nghĩ nếu không là sư thúc Thông-Mai thì là sư thúc Tự-Mai.

Dương-Bình chắp tay lạy lên thinh không:

- Tạ ơn trời Phật, nếu quả Thông-Mai còn sống trên thế gian này, thì ta có thể xin ân xá cho Dương gia. Chứ Tự-Mai thì y xử theo luật Ưng-sơn mất.

Dương hỏi Nhật-Tông:

- Ai đưa bản nháp của Dương quốc trượng cho thái tử?

Nhật-Tông chỉ Thường-Kiệt:

- Thưa thầy, nghĩa tử của con trao cho con đêm qua. Y thực tài, lúc nào y cũng ở bên cạnh con, mà không biết tại sao y lấy được tờ mật thư đó.

Dương Bình cười ha hả:

- Thái tử ơi, có gì lạ đâu. Đêm qua, thầy đồ giết chết tên Dương Đức-Khai, rồi y theo sát bên Thường-Kiệt, cho nên những việc làm của quốc-trượng y biết hết. Cũng chính y báo mọi tin tức, âm mưu của

Quốc-trượng cho Tạ Sơn, nên Tạ Sơn mới kịp thời thộp cổ bọn gia nhân họ Dương đi dán hịch.

Nhật-Tông tỉnh ngộ:

- Đa tạ thầy dạy khôn cho.

Chàng hỏi Dương Bình:

- Thưa thầy, ai tổng chỉ huy cuộc hành binh lên Trường-sinh?

- Nội-điện chỉ huy sứ Trịnh Quang-Thạch, y mới được thăng thêm chức Bắc-ban chỉ hậu.

- Ái chà, y là hoạn quan mới mà.

- Đúng vậy, nhưng y là nô bộc của Thiên-Cảm hoàng hậu. Khi hoàng hậu tiến cung, y tự nguyện thiến để làm thái giám.

Nhật-Tông cau mặt lại:

- Con thấy có điều hơi lạ, xưa nay những cuộc hành binh nhỏ, khẩn cấp như vậy không do Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh, thì cũng Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa, chứ có đâu đến y. Y chưa từng cầm quân sao có thể khắc địch? Hoặc giả nếu bảo rằng đây là cuộc nội loạn Bắc-biên thì phụ hoàng chỉ cần ban chỉ cho một trong ba chị Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh cũng được.

Dương Bình hỏi Thường-Kiệt:

- Thường-Kiệt thử giải đoán xem.

- Thưa sư bá, cháu nghĩ thế này, đúng ra mọi việc binh bị do phủ Thái-sư điều động hết. Nhưng khi Hoàng-thượng được mật tấu khẩn cấp của Dương phủ trong đêm, thì không kịp báo cho Thái-sư, vì sợ không kịp, nên người phải sai Dương Đức-Uy đi bắt giặc. Khi Dương Đức-Uy chết, Hoàng-thượng cho rằng thế giặc có thể lớn, vì trong đó có cả Hoàng-Giang cư sĩ, nên phải cử một người cực thân tín, cực trung thành. Mà ngay trước mắt chỉ có tên thái giám Trịnh Quang-

Thạch, nên sai y đi. Vả từ trước đến nay y được Hoàng-thượng tin dùng, nhưng vì y là thái giám, chưa công trạng, nên không thể cho cầm quyền. Nay Hoàng-thượng sai y hành binh, để sau đó sẽ có cớ phong chức tước lớn cho y.

Chiều hôm đó, ba người đang phi ngựa thì trên đầu có đoàn chim ưng bay lượn, ré lên. Thường-Kiệt nói:

- Chim ưng tuần hành của cô Kim-Thành đấy. Chắc cô sắp tới.

Quả nhiên lát sau, phía trước có đội quân khoảng hơn mười người, một thớt voi với đàn chó sói. Viên đội trưởng vẫy tay hỏi:

- Ba vị là ai, xin dừng ngựa.

Ba người dừng ngựa. Viên đội trưởng nhận ra Nhật-Tông:

- Tiểu nhân tham kiến Thái-tử cùng ngài Thái- phó. Tiểu nhân được lệnh đón Thái-tử với Thái-phó. Công chúa cùng phò mã đang chờ Thái-tử ở gần đây.

Nói rồi y dẫn đường. Nhật-Tông cảm thấy ấm áp trong lòng. Khi chàng mới được bốn tuổi thì mất mẹ, nên các chị Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh thay mẹ an ủi chàng. Vì vậy tuy chàng nhỏ hơn các chị mười tuổi, mà chàng cảm thấy như các chị là mẹ đẻ vậy.

Ngựa phi một quãng nữa, trước mặt, một đạo quân cờ xí, gươm đao sáng choang với đội hổ, báo, voi, chó sói dàn ra. Đi đầu hai cây cờ lớn. Cây thứ nhất có hàng chữ Công chúa Kim-Thành, một lá khác có chữ Thái-tử thiếu phó, Phong-châu tiết độ sứ, long nhương đại tướng quân, Trung-dũng đình hầu Lê. Phía sau, công chúa Kim-Thành với phò mã Lê Thuận-Tông đang đứng đón. Trong tâm Nhật-Tông, chàng muốn chạy đến ôm lấy chị gái. Nhưng bây giờ chàng là Khai-Hoàng vương, vâng chỉ dụ, nên phải đóng vai uy nghiêm. Chàng phi ngựa lên trước nghiêng mình đáp lễ văn quan võ tướng

vùng Phong-châu, rồi mới cùng Kim-Thành, Thuận-Tông vào sảnh đường.

Trà nước xong xuôi, Kim-Thành hỏi Dương Bình:

- Dương Thái-phó. Sáng nay Trịnh thái giám cùng ba đạo quân đem chiếu chỉ qua đây, nói rằng đi tiễu trừ họ Nùng làm phản. Trong đội quân có cả anh trai hoàng hậu là Dương Đức-Minh với cháu gái y là Dương Hồng-Hạc. Trước kia Bắc-biên hoàn toàn do cô Lĩnh-Nam Bảo-Hòa tổng trấn. Sau này mới chia làm bốn, ở giữa thì chị Bình-Dương, phía Tây do Trường-Ninh, phía Đông do tôi, phía Bắc do Nùng Tồn-Phúc. Từ khi vợ chồng tôi, vợ chồng Trường-Ninh với Nùng Tồn-Phúc đem quân vượt biên đòi lại được ba mươi động nhỏ thuộc họ Nùng trong tay Tống. Triều đình trao cho Nùng Tồn-Phúc quản lĩnh, thành vùng Trường-sinh. Cha con họ Nùng khéo tổ chức khai mỏ vàng, mỏ bạc, chăn nuôi, mà Trường-sinh trở thành vùng giầu có thịnh trị nhất. Tôi chưa từng thấy y có ý tạo phản.

Phò mã Lê Thuận-Tông tiếp lời công chúa:

- Vả lại y có phản thì phải chuẩn bị binh mã chu đáo. Trên thực tế, trước kia y có ba vạn bộ, một vạn kị, năm trăm thớt voi. Mới đây muốn dân giầu, y cho hai vạn bộ, năm nghìn kị trở về làm ăn. Lại nữa, nếu y làm phản thì phải khởi binh ở trên này, chứ có đâu kéo về Thăng-long?

Dương Bình thuật lại chi tiết vụ án Bắc-ngạn. Mắt phượng mở lớn, công chúa Kim-Thành quát lên:

- Từ mấy năm nay, nghe gã Dương Đức-Thành có ý xung chàng với chú hai, tôi đã lộn ruột rồi. Bây giờ y muốn truất phế Nhật-Tông để cháu ngoại y lên thay sao? Có ba điều không thể thay thế Nhật-Tông. Một là Nhật-Tông đã được đức Thái-tổ di chiếu chỉ định ngồi vào ngôi

trừ quân. Hai là đáng lẽ ra ngôi vua về chú hai. Chú hai không muốn làm vua, nhường ngôi cho con nuôi là em tôi. Vậy ai có thể thay em tôi? Ba là Nhật-Tông văn võ toàn tài, nhân đức khó ai bì, lại được chú hai tôi dạy phép cai trị, hành binh, được chị Bảo-Hòa dạy võ, quan Thái-phó dạy văn. Nếu muốn truất phế ít ra cũng phải được ba sư phụ đồng ý chứ?

Phò mã Lê Thuận-Tông vốn mập mạp, bệ vệ, nổi tiếng là một người ôn nhu. Phò mã nói:

- Có phải phụ hoàng tôi hối hận về việc hành binh, nên nhờ quan Thái-phó đem em tôi đi giảng hoà không? Khổ thực. Sáng nay tên họ Trịnh đem quân qua vùng này, tôi hỏi chi tiết vụ hành quân, y khệnh khạng không chịu nói, bảo rằng thi hành mật chỉ.

Về chức tước, Dương Bình lớn hơn Thuận-Tông nhiều. Nhưng Thuận-Tông là phò mã, lại là biên cương trọng thần, nên Dương Bình cung tay:

- Chúng tôi chỉ có ba người, sợ rằng khi gặp đạo binh của gã họ Trịnh, y có thể vô lễ. Xin phò mã cho tôi mượn vài đội binh.

Công chúa Kim-Thành vốn cương quyết, bà đứng dậy nói với Nhật-Tông:

- Em là trừ quân, lại nhận chỉ dụ của phụ hoàng cùng chú hai, nếu gã họ Trịnh bất tuân lệnh, em chặt đầu y cho bọn gian thần kinh hãi. Được, để chị đi với em.

Phò-mã Lê Thuận-Tông nắm tay công chúa:

- Công chúa tính quá cương quyết, e vụ này không có lợi. Vậy một là công chúa ở nhà để tôi đi. Hai là tôi đi với công chúa.

Cùng một cha mẹ sinh ra, nhưng công chúa Bình-Dương thâm nhiễn Phật-giáo, nên mỗi hành sự lại đem đức từ bi, hỉ xả ra dung thứ

chúng sinh. Cho nên trên toàn Đại-Việt, người ta coi công chúa như Quan-thế-âm giáng sinh. Còn công chúa Kim-Thanh lại chỉ học nho, thâm nhiễm triết lý trung quân ái quốc, cùng hành xử của người quân tử. Ngày mới mười bẩy, mười tám tuổi, khi phải đối trận với chú ruột là Vũ-Đức vương, công chúa đã đem chính đạo ra thống trách vương, khiến vương không nói được câu nào. Huống hồ nay việc này.

Từ ngày thành hôn với phò mã Lê Thuận-Tông, trấn nhậm Phong-châu. Trong, công chúa cùng phò mã mở mang học hành, tổ chức luyện võ, thao dượt sĩ tốt, khuyến khích nông tang. Ngoài, công chúa liên kết với Ngô-quốc quận vương, thẳng tay với bọn quan Tống muốn Nam xâm. Những khê động trước kia thuộc Đại-Việt, bị Tống dùng áp lực bắt động chủ theo họ hoặc chiếm mất; công chúa hành quân chiếm lại. Những khê, động chủ tham lợi theo Tống, trong bóng tối công chúa cho giang hồ võ lâm giết chết, rồi cử người khác lên thay, vì vậy công chúa đòi lại được ba mươi sáu động, sát nhập vào Phong-châu. Công chúa rủ vua bà Bắc-biên Bình-Dương cùng công chúa Trường-Ninh giúp Nùng Tồn-Phúc chiếm ba mươi động họ Nùng, rồi trao cho Tồn-Phúc thống lĩnh. Bây giờ nghe Dương quốc trượng lạm quyền vu oan cho biên cương trọng thần, khiến công chúa nổi lôi đình.

Trời đã tối, công chúa mời Dương Bình cùng Nhật-Tông, Thường-Kiệt ở lại Phong-châu, sáng hôm sau sẽ lên đường sớm. Văn, võ quan thuộc Phong-châu rời phòng họp. Bấy giờ Nhật-Tông không còn phải đóng vai ông vua con nữa, chàng mới có dịp thuật chi tiết vụ án Bắc-ngạn. Chàng chỉ Thường-Kiệt:

- Kể về lỗi, thằng nghĩa tử của em cũng có đôi chút, bởi nó chụp

trúng cái đó của con quỷ cái Dương Hồng-Hạc, nên mới thành cơ sự.
Kim-Thành phì cười:
- Tiếc rằng Thường-Kiệt có Thuần-Khanh rồi, bằng không, hỏi con quỷ cái đó cho nó thì coi như mọi chuyện êm ngay.
Dương Bình đồng ý:
- Thưa công chúa, tục ngữ nói: trai năm thê bẩy thiếp, gái chính chuyên một chồng. Như vậy thế tử Thường-Kiệt cưới thêm Dương tiểu thư làm thứ thiếp có sao đâu?
Nói đến đó ông chợt nhớ lại:
- À, không ổn rồi, Thường-Kiệt là học trò tiên cô Bảo-Hòa, thành ra chỉ có thể cưới một vợ thôi.
Kim-Thành nắm tay Thường-Kiệt:
- Dù con không phải là đệ tử cô Bảo-Hòa mà năm thê bẩy thiếp, khi lên đây chú Thuận-Tông cũng đánh què. Chú cực kỳ ghét người nhiều vợ. Năm trước triều đình cử lên một văn quan phụ trách giáo-thụ cho Phong-châu, vì y có ba vợ nên chú đuổi về.
Phò mã Thuận-Tông cười:
- Hay là chúng ta tuyển thị cho Nhật-Tông? Dù sao cô thị cũng là hoàng hậu, môn đăng hộ đối đấy chứ. Thế nhan sắc ả coi được không?
Thường-Kiệt gật đầu:
- Không bằng cô Thanh-Mai, cô Bình-Dương, nhưng không thua sư bá Khấu Kim-An. Hiện thị có theo trong quân, mai này thị phải ra mắt cô, cô sẽ biết liền.
Sáng hôm sau, đạo binh Phong-châu phát pháo lên đường.
Đạo binh Phong-châu chia làm ba cánh. Cánh thứ nhất do phó thống lĩnh Phong-châu Hoàng Tích dẫn năm mươi thớt voi, năm mươi con

hổ, năm mươi con báo, nghìn quân kị đi tiên phong. Kế tiếp trung quân, chính công chúa cùng với Nhật-Tông, Dương Bình đem theo ba nghìn kị binh, trăm thớt voi. Hậu quân do phò mã Lê Thuận-Tông vận tải lương thảo tiếp ứng.

Đi đến trưa thì xa xa thấy khói bốc lên, tiếng voi rống, tiếng cọp gầm, trên trời chim ưng từng loạt lao xuống tấn công, khói bốc lên mịt mù.

Hoàng Tích kinh hãi:

- Có lẽ quân sĩ hai bên đang giao chiến. Nguy quá.

Hầu vội phi ngựa lên trước, thì thấy đạo Ngự-long đang rút lui trở lại. Đối diện, đoàn hổ, báo của Trường-sinh cũng ngừng đuổi theo. Đạo Ngự-long thấy phía sau có quân của Hoàng Tích với voi, hổ, báo, thì cho rằng mình bị đánh tập hậu. Họ chia lực lượng làm đôi, một phần lo chống với quân Trường-sinh, một phần lo chống với quân Hoàng Tích.

Hoàng Tích cho dàn quân ra thực mau chóng, rồi phi ngựa lên trước, tay cầm loa gọi:

- Ta là Tiên-yên hầu Hoàng Tích, muốn nói chuyện với tướng chỉ huy đạo Ngự-long.

Một thiếu niên phi ngựa tiến ra, y hất hàm hỏi:

- Tiên-yên hầu Hoàng Tích là ai? Phải chăng là vây cánh của phản tặc Nùng Tồn-Phúc?

Hoàng Tích đáp:

- Ta vâng chỉ của Thái-tử cùng công chúa Kim-Thành đem quân lên đây. Tướng kia, xin cho biết danh tính?

Thiếu niên đáp:

- Ta là Dương Đức-Hợp, đang tuân chỉ mang quân tiễu trừ phản tặc Nùng Tồn-Phúc.

Hoàng Tích nói lớn:
- Thái-tử có chỉ dụ, quân triều phải lui lại ngay, không được giao chiến, chờ Thái-tử tới đã.
Đức-Hợp cười nhạt:
- Chúng ta tuân chỉ dụ đi dẹp giặc, mà phải nghe lệnh tên ôn con Nhật-Tông ư?
Hoàng Tích hú một tiếng, mười con cọp gầm lên xung vào vây tròn Đức-Hợp. Ông vung tay, một sợi dây cuốn lấy Đức-Hợp, ông giật mạnh, người y bay khỏi lưng ngựa rơi xuống đất cạnh ông. Đạo Ngự-long reo hò, nhưng chỉ đứng nhìn.
Lát sau, một võ tướng tới, y thấy Hoàng Tích thì nghiêng mình thi lễ:
- Đô thống Triệu Hòa, chỉ huy đạo Ngự-long xin tham kiến Hoàng quân hầu. Không biết quân hầu điều binh mã đi đâu đây?
Hoàng Tích đáp:
- Tôi thuộc đạo tiền quân của Thái-tử. Thái tử sai tôi lên báo cho các vị chỉ huy đạo Ngự-long, Bổng-nhật, Phù-Đổng biết: phải lui quân lại, tránh giao tranh.
Triệu Hòa sai một kị mã ra đi, rồi y nói:
- Tiểu tướng được chỉ dụ điều đạo Ngự-long tuân chỉ Trịnh công công dẹp giặc. Trịnh công công cho lệnh tiểu tướng đánh vào phía Đông động Trường-sinh. Nhưng từ sáng đến giờ đã ba lần đạo Ngự-long xung vào đều bị Ưng-binh, Hổ-binh đẩy lui. Xin quân hầu chờ, tiểu tướng cho mời Trịnh công công tới.
Lát sau Trịnh Quang-Thạch cỡi ngựa tới, cạnh y còn có, Dương Hồng-Hạc. Thấy Dương Đức-Hợp bị trói tròn, để cạnh mấy con hổ, Quang-Thạch đưa mắt nhìn lá cờ soái của Hoàng Tích rồi thi lễ:
- Tiểu nhân được chỉ dụ đem quân vây bắt, tiễu trừ phỉ tặc Nùng Tồn-

Phúc, cùng với Dương công tử. Không hiểu sao quân hầu lại bắt sống Dương công tử, rồi làm nhục thế kia?

Vừa lúc đó đạo trung quân Phong-châu tới. Trịnh Quang-Thạch nhìn lá cờ soái thì biết công chúa Kim-Thành hiện diện. Làm tổng thái giám mấy năm qua, y đã nghe nói nhiều về các công chúa. Cung nga đều nói: Công chúa Bình-Dương là phật Quan-Âm, dù lỗi gì chăng nữa, cứ van xin là được ân xá. Còn công chúa Kim-Thành là một tể tướng Phương-Dung thời Lĩnh-Nam, chớ có coi thường mà mất chỗ đội nón. Biết rằng khó có thể lần khân với vị công chúa cương quyết này, Quang-Thạch nghiêng mình:

- Tiểu nhân giáp trụ trên người, không hành đại lễ được, mong công chúa ân xá. Không biết công chúa có chỉ dụ chi cho tiểu nhân.

Công chúa Kim-Thành chỉ Nhật-Tông:

- Thái-tử tuân chỉ dụ của Hoàng-thượng cùng Thái-phó lên giải quyết vụ Trường-sinh. Vậy công công mau gọi năm tướng tới tiếp kiến Thái-tử.

Dương Hồng-Hạc chưa biết những gì đã xẩy ra, y thị chỉ Nhật-Tông, Thường-Kiệt nói với Trịnh Quang-Thạch:

- Trịnh công công, mau bắt hai tên vô lại phản nghịch đem giết đi. Chính cái thằng mặt đẹp kia đã làm nhục tôi.

Quang-Thạch đã biết mặt Nhật-Tông, y nói với Hồng-Hạc:

- Tiểu thư! Tiểu thư có lầm không? Đây là Thái- tử, còn kia là thế tử của quan Thái-sư. Tiểu thư không thể vô lễ .

Năm tướng chỉ huy năm đạo binh đã tới. Họ nghiêng mình thi lễ với Nhật-Tông. Nhật-Tông nói:

- Ta được lệnh lên giải quyết vụ Trường-sinh. Vậy tình hình hai bên thế nào?

Đô thống Chu Sơn chỉ huy đạo Bổng-nhật đáp:
- Sáng nay, năm anh em thần tuân lệnh Trịnh công công bao vây Trường-sinh, rồi gọi loa cho cha con Nùng Tồn-Phúc ra hàng. Chúng không đáp lại. Bọn thần tấn công vào ba lần đều bị binh voi, hổ đẩy lui. Tuy chưa ai thiệt mạng, nhưng ít ra có chục anh em bị thương.
Nhật-Tông truyền lệnh:
- Năm vị đem quân lui về phương Nam hạ trại. Tuyệt đối không cho quân rời doanh trại. Mọi mệnh lệnh tiến công, rút lui, giao chiến đều do cô gia ban ra. Còn Trịnh thái giám phải ở lại doanh trại với cô gia để bàn định.
Chàng nói với Hoàng Tích:
- Xét tội vô lễ của Dương Đức-Hợp đáng xử trảm. Nhưng nghĩ lại cha là Dương Đức-Uy cùng anh là Dương Đức-Khai bị giết, trong lòng có hơi nóng nảy. Tội mạ lị cô gia cũng đáng khoan dung. Xin Hoàng quân hầu cởi trói cho Dương công tử.
Hoàng Tích vẫy tay, Dương Đức-Hợp được cởi trói, y đứng dậy hướng Nhật-Tông hành đại lễ, miệng lí nhí mấy câu:
- Đa tạ Thái-tử tha mạng.
Từ nãy đến giờ Dương Hồng-Hạc tuy nhìn Thường-Kiệt bằng con mắt hận thù, nhưng trong lòng ả nổi lên một cơn bão táp:
- Trước kia ta từng nghe đồn về Thái-tử Nhật-Tông với thế tử Thường-Kiệt. Cô ta đã nói nhỏ rằng người sẽ vận động để tuyển ta làm vương phi cho Thái-tử. Sau này ta nghe con nuôi của Khai-Quốc vương tên Thường-Kiệt là một đệ nhất mỹ nam tử, văn võ kiêm toàn. Trong lòng ta hằng ước mơ làm vợ một trong hai người đó. Nào ngờ, trên bến Bắc-ngạn ta gặp người mình mơ mà không hay. Chỉ vì ta nóng nảy mà anh với cha đều bị giết chết. Bây giờ thêm vụ ông ta

làm liều, đến tính mệnh toàn gia cũng khó bảo toàn chứ đừng nói làm vợ hai gã này. Thôi bây giờ một liều, ba bẩy cũng liều, ta thử kêu van xem may ra có đường sống.

Nghĩ vậy ả từ trên mình ngựa nhảy xuống, tới trước Nhật-Tông rồi phủ phục xuống hành đại lễ:

- Tiểu nữ Dương Hồng-Hạc, xin tham kiến thái tử. Người xưa nói: Không biết là không có tội. Xin thái tử mở lượng trời biển mà tha mạng cho tiểu nữ.

Sợ em dễ tính, lỡ miệng tha cho thị, e sau này khó khăn. Công chúa Kim-Thành chặn trước:

- Người hãy bình thân. Tội của người, để cho quan Hình-bộ thượng thư xét, chứ Thái-tử không thể làm trái luật.

Công chúa truyền nữ binh trói thị, bỏ sau xe.

Doanh trại được thiết lập mau chóng. Nhật-Tông mời chư tướng vào họp. Chàng tóm lược tất cả mọi biến chuyển xẩy ra cho chư tướng nghe, rồi chỉ vào Dương Bình, Thường-Kiệt nói:

- Cô gia nhất định không để quân ta đánh quân ta. Vậy bây giờ cô gia cần một người có cảm tình với cha con họ Nùng đi sứ, nói rõ chủ ý của cô gia. Trong chúng ta đây thì thầy cô gia với nghiã tử cô gia là có thể đi được. Vậy Thường-Kiệt hãy theo quan Thái-phó lên đường, trình bầy hảo ý với Nùng quân hầu.

Lý Thường-Kiệt lĩnh mệnh theo Dương Bình. Chàng lên ngựa hướng cổng chính động Trường-sinh. Còn cách động hơn năm dặm, có một đội quân ngăn lại. Đội trưởng hỏi:

- Người là ai, đến đây có việc gì?

- Phiền nhân huynh vào thưa với Hoàng-Giang cư sĩ hay Nùng tiểu công tử rằng có cố tri, cháu của Ưng-sơn Nam-hiệp tới thăm.

Lát sau Hoàng-Giang cư sĩ cùng Nùng Trí-Cao phi ngựa ra. Hai người thấy Thường-Kiệt thì kinh ngạc vô cùng:

- Nhân huynh bị bọn họ Dương bắt đi, sao lại ở đây? Kìa, đại sư ca đi đâu đây?

Thường-Kiệt hành lễ với Hoàng-Giang cư sĩ:

- Thưa sư bá, khi còn sinh tiền, bố cháu với sư bá là chỗ thâm tình. Nhưng vì hôm ở Bắc-ngạn, cháu phải giữ kín thân phận nên không thể hành lễ với sư bá.

- Cháu là con của?

- Thưa sư bá bố cháu là Ngô An-Ngữ.

Hai giọt lệ từ chảy xuống gò má Hoàng-Giang cư sĩ. Ông nắm tay Thường-Kiệt:

- Thì ra cháu. Hèn gì tư cách khác thường. Còn thiếu niên xưng là chú của cháu, rồi nhận cháu là con nuôi.

- Thưa đó là Thái-tử Nhật-Tông tước phong Khai-Hoàng vương. Vì bố cháu ngang vai với cô Bảo-Hòa, Bình-Dương, Thông-Mai, Tự-Mai, nên cháu gọi Nhật-Tông là chú. Chú hay cha thì cũng thế.

Trong khi Dương Bình với Hoàng Giang cư sĩ nói chuyện với nhau, thì Nùng Trí-Cao nắm tay Lý Thường-Kiệt:

- Thì ra đại huynh là đệ tử của tiên-cô, hèn chi tư cách khác thường. Trước đây đệ đã được bái kiến tiên cô một lần. Việc đây xong, thế nào đệ cũng xin lên Tản-lĩnh bái kiến tiên cô một lần nữa.

Nùng Tồn-Phúc ân cần tiếp đón Dương Bình với Thường-Kiệt. Dương Bình tường thuật chi tiết cùng uẩn khúc trong vụ Dương Đức-Thành cho Tồn-Phúc nghe. Tồn-Phúc cười nhạt:

_- Xưa nay, bọn ngoại thích thường nảy sinh ra gian hùng. Cái gương thời Tây-Hán, Lã hậu còn đó. Thời Đông-Hán nảy sinh ra vụ

Mã hậu. Rồi cuối đời Đông-Hán cũng vì ngoại thích mà xẩy ra chiến tranh. Gần đây nhất bên Trung-nguyên xẩy ra vụ Võ hậu. Không hiểu sao Thái-sư không nhân vụ này, chặt đầu bọn họ Dương cho rồi.
Trí-Cao nói với bố:
- Theo con nghĩ, Thái-sư là người thâm tư viễn lự, ắt có cao kiến hơn. Đối với Ưng-sơn song hiệp, hẳn tiếng nói của người mạnh ngang với vương phi, hơn vua bà Bình-Dương nhiều. Tại sao người không nói, mà lại gửi thái tử với Thường-Kiệt huynh lên Bắc-biên triệu vua bà về? Điều này có nghĩa người dằn mặt tên gian thần, cũng nhắn nhủ Ưng-sơn: hãy tha cho Đức-Thành, từ nay nếu y lạng quạng thì giết cũng chưa muộn.
Dương Bình hỏi Hoàng-Giang cư sĩ:
- Khi Dương Đức-Uy đem quân đến vây bắt Nùng quân hầu, thì ai giết chết y? Sư đệ hay Trí-Cao?
Hoàng-Giang cư sĩ trình bày:
- Sự thực như thế này. Đệ với Nùng hầu, Trí-Cao ở trong khách điếm thì thái giám đến tuyên chỉ rằng có chiếu chỉ bắt cha con Nùng hầu. Rồi thị vệ xúm vào trói cả hai lại. Vừa lúc đó Đức-Uy tới. Y rút kiếm chém Trí-Cao. Đệ bắt kiếm, yêu cầu đưa cha con Nùng-hầu đến quan hình bộ xét xử. Nhưng y bảo có chiếu chỉ truyền giết cha con Nùng hầu. Giữa lúc hai bên cãi cọ, thì một người ăn mày đi qua; y khẽ vỗ tay một cái vào lưng Đức-Uy, lập tức y trợn mắt lên, rồi mặt tím đen mà chết.
Dương Bình lắc đầu:
- Chiêu số của y ra sao?
- Y ra tay bất thần, nhanh như điện chớp, đệ không nhìn rõ. Thoáng một cái y đã biến mất. Đệ nhìn lưng thấy dáng người y rất quen. Khi

đệ xem lại, thì trên người Đức-Uy không có một vết thương nào, nhưng tâm, phế tạng nát nhừ ra, cho nên y chết tại chỗ. Đám thị vệ đi theo thấy Đức-Uy chết thì bỏ chạy. Đệ cởi trói cho cha con Nùng hầu, rồi bỏ chạy về Bắc-biên ngay.

Trí-Cao nói với Thường-Kiệt:

- Thường-Kiệt huynh! Huynh thử đoán xem tên ăn mày là ai?

- Theo đệ nghĩ y với thầy đồ là một.

- Đúng thế. Đệ nghĩ thầy đồ không thể là Tần-vương Tự-Mai, cũng không phải là sư thúc Lê Văn. Nhưng dường như thầy là người phái Sài-sơn. Đệ nghĩ sư bá đã đoán ra là ai, mà người không nói ra đấy thôi.

Dương Bình vỗ tay lên lưng Trí-Cao:

- Sư bá có lời khen con. Thôi lát nữa Thái-tử sẽ truyền lệnh bãi binh. Ngày mai con cũng nên theo phụ thân về triều để đối chất với gian thần.

Trí-Cao cung tay:

- Thưa sư bá, không phải con không tin sư bá, nhưng ở đời phải cẩn thận vẫn hơn. Tuy Thái-tử bãi binh, nhưng con xin ở lại giữ nhà, để phụ thân với anh Trí-Thông đi được rồi.

Một phụ nữ rất xinh đẹp hỏi Dương-Bình:

- Dương thái phó. Tỷ như khi phu quân tôi với Trí-Thông về Thăng-long, rồi bị đem chặt đầu, thì ở đây chúng tôi sẽ nổi loạn đấy nhé. Trường hợp này, thái phó tính sao?

Trí-Cao giới thiệu với Dương Bình:

- Thưa sư bá đây là mẫu thân cháu. Mẫu thân cháu nguyên là con của quan Lễ-bộ tham tri đời đức Thái-tổ, bạn rất thân của vua bà Lĩnh-Nam Bảo-Hòa. Đức Thái-tổ gả mẫu thân cháu cho bố cháu.

Dương Bình chắp tay:
- Tôi thực sơ tâm. Trước đây tôi nghe nói rằng Nùng phu nhân là đại đệ tử của sư thái Tịnh-Tuệ, chưởng môn phái Mê-linh, nhũ danh là Thuần-Anh. Hôm nay mới được tương kiến.
Ông nói với Thuần-Anh:
- Phu nhân yên tâm, việc phu nhân lo nghĩ khó có thể xẩy ra. Phe họ Dương đâu có nhiều? Trong khi đó ta còn Thái-sư, còn văn võ bách quan nữa mà. Nhưng nếu trường hợp đó xẩy ra, tôi sẽ xin từ quan, và phái Sài-sơn vĩnh viễn không hợp tác với triều đình nữa.
Thường-Kiệt hướng Thuần-Anh quỳ gối:
- Đệ tử Lý-thường-Kiệt xin bái kiến đại sư bá.
Thuần-Anh nâng Thường-Kiệt dậy:
- Năm trước được tin mẫu thân cháu qua đời, ta thương xót vô cùng. Nhưng khi được tin, thì trễ một tháng. Hồi chúng ta còn con gái, theo học phái Mê-linh, mẹ cháu, Diệu-Chi với ta rất thân. Không ngờ Diệu-Chi, Thuần-Trúc đều qua đời sớm.
Bà vuốt tóc Thường-Kiệt như trẻ con:
- Hôm trước nghe Trí-Cao nói, gặp hai thiếu niên ở Bắc-ngạn ra tay nghĩa hiệp cứu nó, ta cứ tưởng người nào đó, không ngờ là cháu. Hôm nay gặp cháu đây, ta tặng cháu món quà.
Bà dắt Thường-Kiệt ra ngoài, đến tầu ngựa, rồi chỉ vào con ngựa trắng như tuyết, cao lớn dị thường:
- Đây là con bạch mã long câu. Hồi cách nay năm năm, ta cùng Trí-Thông đi săn, thình lình chim ưng ré lên báo hiệu cho ta biết có sự gì lạ. Ta theo chim ưng dẫn đường vào trong thung lũng xa hàng chục dặm thì thấy nó. Ta tung dây bắt, nó hí lên rồi tránh khỏi. Ta phải quăng đến mười lần mới bắt được. Bắt rồi, ta nhảy lên lưng nó. Nó

không chịu định vật ngã ta. Ta trổ khinh công, cùng võ công mà hơn giờ mà nó không phục. Hay đâu Hoàng-Giang cư sĩ tới. Người chỉ dẫn phép phục ngựa của Phù-Đổng Thiên-vương cho ta, mới thu phục được nó. Nay ta cho cháu.

Thường-Kiệt bái tạ. Thuần-Anh vỗ lưng ngựa:

- Bạch-mã, ngươi phải theo cháu ta, phục thị cháu ta như phục thị ta nghe.

Con bạch mã hí lên một tiếng rồi liếm tay Thường-Kiệt tỏ vẻ thân ái.

Nùng Tồn-Phúc nói với Dương Bình:

- Tôi tin thái phó. Vậy bây giờ tôi sẽ đi với thái phó đến yết kiến Khai-Hoàng vương.

Dương Bình, Thường-Kiệt dẫn Nùng Tồn-Phúc, Nùng Trí-Thông lấy ngựa đến doanh trại Khai-Hoàng vương. Bốn người vừa tới nơi, Nhật-Tông cùng công chúa Kim-Thành, phò mã Thuận-Tông đã ra trước trại đón. Tồn-Phúc chắp tay:

- Vương gia, công chúa, phò mã. Cha con thần mình mặc giáp trụ không hành lễ được. Mong vương gia, công chúa, phò mã dung thứ.

Nhật-Tông nắm lấy tay Tồn-Phúc:

- Nùng hầu! Giữa Nùng hầu với cô gia cùng ở trong một hoàn cảnh tại Bắc-ngạn. Nùng hầu khỏi cần giảng giải, cô gia khỏi cần biện minh. Việc phụ hoàng và thúc phụ sai cô gia lên đây, đủ tỏ cho mọi người biết những điều sai trái về phía Dương gia.

Công chúa Kim-Thành truyền đặt tiệc.

Tồn-Phúc hỏi Thường-Kiệt:

- Dường như trên đường từ Bắc-ngạn về Thăng-long, thầy đồ còn theo thế tử để giúp đỡ thì phải.

- Thưa quân hầu vâng.

Rồi chàng thuật chi tiết những gì thầy đồ đã âm thầm giúp đỡ chàng. Nhất là lúc chàng ở trong tù thầy trao bản nháp của Dương Đức-Thành cho chàng.

Tiệc tàn, Nhật-Tông nói với Nùng Tồn-Phúc:

- Nùng hầu, ngay thời vua Trưng, còn có gian thần Lê Đạo-Sinh, Phong-châu song quái. Thời Thuận-Thiên còn có Đàm Can. Trong triều hiện nhưng trung thần văn mô vũ lược không thiếu, nhưng cũng có gian thần họ Dương. Vậy cô gia cùng Thường-Kiệt theo thầy về Thăng-long trước. Nùng hầu thu xếp mọi việc rồi mau mau lai kinh. Cô gia sẽ sai quét ngõ, lau cổng, tiếp đón Nùng hầu, sau đó chúng ta bàn truyện Bắc-chinh.

Chàng gỡ viên ngọc trên mũ trịnh trọng trao cho Nùng Tồn-Phúc:

- Gửi Nùng hầu tín vật này tặng Trí-Cao. Xin Nùng hầu nhắn với Trí-Cao rằng: ở Thăng-long có Nhật-Tông, Thường-Kiệt đang mong người bạn trẻ Trí-Cao đấy.

Nùng Tồn-Phúc lĩnh ngọc.

Dương Bình cùng Nhật-Tông từ biệt công chúa Kim-Thành rồi nhắm động Giáp phi ngựa. Còn cách mấy chục dặm, đã thấy một đoàn người ngựa dàn ra uy nghi. Đi đầu là một thớt voi, trên có một thiếu phụ áo trắng cực kỳ xin đẹp. Nhật-Tông nhìn kỹ, thì ra người mà chàng nhớ nhung ngày đêm: vua bà Bắc-biên Bình-Dương. Nhật-Tông ruổi ngựa thực mau, tới trước voi Bình-Dương thì tung mình nhảy lên ngồi ngay trước bà:

- Chị! Em nhớ chị chết đi được.

Vua bà Binh-Dương rơm rớm nước mắt vuốt tóc Nhật-Tông:

- Chị cũng nhớ em lắm. Chuyện Bắc-ngạn chị hiểu hết rồi. Biết em lên Trường-sinh sau đó tìm chị, nên chị đón đường chờ em. Em hay

thực. Có ai ngờ ông vua con bị người ta quẳng vào ngục như con chó tiền rưỡi mà vẫn không giận. Chị Bảo-Hòa nghe tin này chắc vui lắm. Ngày trước chị cũng bị Đàm An-Hoà liệng vào ngục. Nhưng nhờ có thái cô với sư phụ, mới đủ đức nhẫn. Nay mình em mà có đức nhẫn này thực xứng đáng làm ông vua nhân từ. Thôi chúng ta về Thăng-long.

Vua Bà nói chuyện với Dương Bình. Hồi vua bà còn là công chúa Bình-Dương cùng Thanh-Mai, Bảo-Hòa đến Vạn-thảo sơn trang. Bấy giờ Dương Bình là đại đệ tử của Hồng-sơn đại phu. Hai bên đã quen biết nhau. Nhưng nay cả hai đều ở địa vị tối cao của đất nước, nhưng vẫn giữ được thân mật như thủa nào.

Vua bà Bình-Dương nói với Nhật-Tông:

- Em thực là sướng. Sư phụ dạy võ là chị Bảo-Hòa, thầy dạy văn là Dương thái phó. Cả hai cùng yêu thương em như yêu thương chính thân mình. Đức Thái-tổ nhà ta xuất thân từ cửa chùa, suốt đời chỉ mưu cầu cho dân giầu, nước mạnh. Phụ hoàng thì lo gìn giữ những gì đức Thái-tổ đã tạo được. Chị nghĩ đến em lại khác, em cần yêu thương dân như yêu chân tay mình.

Nhật-Tông ngồi ngay ngắn trên mình ngựa, chắp tay:

- Em xin ghi nhớ lời chị dạy.

Thế rồi suốt dọc đường, vua bà Bình-Dương, cùng Dương Bình thảo luận về phương thức làm cho dân giầu, thì nước mạnh, ngược với Tống, chủ trương nước mạnh trước dân giầu khác nhau thế nào. Hai trẻ Nhật-Tông, Thường-Kiệt im lặng ghi nhớ. Cả hai đều biết rằng, thời gian phải thay cha, anh cầm vận mệnh dân chúng không xa. Cả hai cùng cảm thấy cái họa ngoại thích đã làm triều Hán, triều Đường bên Trung-nguyên khốn đốn. Gần đây Đại-Việt có minh quân như

vua Thái-tổ mà còn bị nạn Đàm quý-phi. Nay đang bị nạn Dương hoàng hậu.

Thình lình Thường-Kiệt hỏi:

- Tấu vua Bà, hoàng thượng truyền vua Bà về kinh để xin với Ưng-sơn song hiệp tha mệnh cho Dương tể tướng. Nhưng Ưng-sơn song hiệp là sư thúc Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu đều không ra tay, vậy???

Từ đầu đến cuối, phò mã Thân Thiệu-Thái không nói một câu, bây giờ ông mới lên tiếng:

- Để chú dạy khôn cho con. Những người lãnh đạo quốc gia như Thái-sư, thường hành sự rất cao xa. Con phải tập hiểu lối làm việc ấy cho quen. Đã đành người treo án tử hình Dương gia là thầy đồ, không phải sư thúc Tự-Mai. Thầy đồ là ai? Trong trong thế gian này, hỏi người nào có gan bằng trời mà dám xưng là Ưng-sơn ? Nếu không phải là người cực thân tín của sư thúc Tự-Mai.

Nhật-Tông, Thường-Kiệt cùng gật đầu. Nhật-Tông hỏi:

- Em nghĩ chỉ có bằng này người xưng là Ưng-sơn, mà sư huynh Tự-Mai cũng cười xòa, không nói gì. Một là Thuận-Thiên thập hùng, hai là Thiên-trường ngũ kiệt, ba là sư huynh Thông-Mai.

Thường-Kiệt nói với Nhật-Tông:

- Nghĩa phụ, con nghĩ ra rồi. Chắc Thái-sư biết rõ ai đã ra tay. Nếu như Thái-sư chỉ tuyên bố một câu rằng: thôi tha cho Dương tể tướng, thì người ấy tha liền. Nhưng Thái-sư muốn triệu hồi vua Bà, như vậy để cho Dương gia biết tội, từ nay không dám đụng đến nghĩa phụ nữa.

Phò mã Thân Thiệu-Thái vỗ vai Thường-Kiệt:

- Giỏi. Khi con kể rằng: thầy đồ nhìn con với Thái-tử bằng đôi mắt

thương cảm như cha với con, như thầy với trò, chú đã đoán ra ông ta là ai rồi. Chắc Thái-sư cũng đoán ra. Bây giờ thì con cứ im lặng, thầy đồ lúc nào cũng ở gần Thái-tử với con.

Đức của công chúa Bình-Dương đối với Đại-Việt rất lớn. Từ ngày bà cùng phò mã Thiệu-Thái tiếp nối ngôi vua bà Bắc-biên, ngoài đòi lại tất cả 102 khê động bị Tống chiếm mất, thành ra con số 207 khê động trở về với Đại-Việt. Công chúa lại khéo hòa giải, nên hơn mười năm, mà không một động chủ, trang chủ nào xung đột nhau. Trong thì dùng đức từ bi của nhà Phật cai trị dân. Dân chúng ấm no sung sướng, nên chưa từng có một án tử hình đã đành, mà đến án tù một hai năm cũng không có. Thảng hoặc chỉ có những án trẻ con phá phách, bị đem ra giữa làng, giữa đình đánh đòn mà thôi.

Thời bấy giờ đạo Phật cực thịnh, nên dân Đại-Việt tin rằng công chúa Bảo-Hòa là tiên cô trên thượng giới giáng trần. Bố-Đại hòa thượng là Phật Di-Lặc giáng thế. Còn vua Bà Bình-Dương là Quan-Âm phân thân giáng sinh. Mấy ngày qua, dân Thăng-long đồn rằng Dương gia phạm tội, đức vua với Thái-sư triệu hồi vua Bà về xử tội Dương tể tướng, nên họ chuẩn bị sẵn. Khi xa xa, thấy voi vua Bà tới, già trẻ dẫn nhau ra đường thắp hương mà đón. Vua Bà xuống voi, ân cần thăm hỏi từng người.

Vì thăm hỏi dân chúng, nên mãi tới giờ Thân, Bà mới dẫn phò mã với Nhật-Tông, Thường-Kiệt vào hoàng thành yết kiến hoàng đế. Hoàng đế để các con hành lễ xong rồi chỉ ghế bên cạnh, ra hiệu cho vua Bà, phò-mã an tọa. Nhật-Tông, Thường-Kiệt lui ra sau khoanh tay đứng hầu.

Nhà vua hỏi phò-mã:

- Thế nào, dân chúng an vui cả chứ? Trẻ vẫn chăm học cả chứ? Già

yên ổn cả chứ? Các động chủ, châu chủ vẫn bình thường chứ? Vụ mùa vừa qua Bắc-biên trúng nhất. Gió thuận, mưa hòa, thú vật không bệnh. Các con có tha thuế cho dân không?
- Tâu phụ hoàng chúng con xin các châu, động tha thuế một năm. Riêng Phong-châu thì Kim-Thành tha hai năm.
- Được. Con bé đó là một tiểu Khổng-tử.
Nhà vua thở dài:
- Không phải là ta bất minh. Thời đức Thái-tổ có Đàm Can. Bây giờ có quốc trượng Dương Đức-Thành. Con thử nghĩ xem, nếu con là Thiên-Cảm hoàng hậu, ắt con cũng làm những gì để cứu phụ thân. Chúng ta theo đạo đức Thế-tôn, lấy chữ hiếu làm đầu. Vì vậy hoàng hậu khẩn khoản xin ta cứu mệnh cho Dương-gia. Chú con cho rằng người ra tay trừng phạt Dương-gia không phải là Tần-vương Tự-Mai. Người ước tính rằng con có thể cứu được Dương quốc trượng.
Nhà vua nhìn Nhật-Tông:
- Thực là oan gia! Hôm trước ta với Hoàng-hậu đã ngỏ lời tuyển Dương Hồng-Hạc làm vương phi cho em con. Do hai mối dây liên hệ, nên ta muốn con khoan dung cho họ Dương lần này, gọi là cái nghĩa của thông gia. Con định phạt Dương gia ra sao?
Nghe nhà vua phán, Nhật-Tông đưa mắt nhìn Thường-Kiệt, bốn mắt gặp nhau, như cùng ngụ ý : con nhỏ đành hanh Dương-hồng-Hạc mà làm vương phi của Nhật-Tông, thì cuộc đời Nhật-Tông sẽ đen tối vô cùng.
Vua Bà cung kính:
- Con xin tuân chỉ phụ hoàng. Con xin đề nghị một hình phạt cho Dương gia: tất cả người trong Dương phủ, bất kể già, trẻ, lớn, bé đều phải đến đền thờ vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, đền thờ

Bắc-bình vương Đào-Kỳ cùng vương phi để quét dọn, làm cỏ. Như vậy tỏ ra rằng phép nước rất nghiêm, đến quốc trượng cũng phải thọ hình, lại tỏ ra rằng phụ hoàng lấy từ bi khoan dung cho kẻ xám hối.
Nhà vua hài lòng, lên tiếng:
- Mời Hoàng-hậu ra.
Thiên-Cảm hoàng hậu từ trong màn bước ra. Luật thời Lý định rằng: Hoàng-hậu là mẫu nghi Đại-Việt. Vì vậy vua Bà hô phò mã cùng hai trẻ Nhật-Tông, Thường-Kiệt quỳ gối hành đại lễ. Hoàng-hậu đỡ vua Bà dậy:
- Miễn lễ.
Bà nhìn Nhật-Tông:
- Vụ án Bắc-ngạn, cũng may không đến nỗi như vụ án Thanh-hóa năm xưa. Con ạ, mẫu hậu được chỉ dụ của phụ hoàng, định tháng sau tuyển Hồng-Hạc làm chính phi cho con. Ta nghĩ Hạc là cháu ta. Con là con ta. Như vậy Hạc sẽ giúp con nhiều trong việc trị dân sau này. Ta nghe Kim-Thành bắt trói Hồng-Hạc, bây giờ con giam Hạc ở đâu?
Nhật-Tông cung kính:
- Thưa mẫu hậu, chị Kim-Thành chỉ nói Dương tiểu thư sẽ được giải giao cho quan Hình-bộ để xét xử. Thần nhi không biết hiện tiểu thư ở đâu.
Nhà vua gọi thái giám:
- Nhà ngươi trình với quan Cần-chính điện đại học sĩ ban chỉ khẩn cấp gửi lên Phong-châu, truyền ân xá cho Dương Hồng-Hạc ngay.
Nhà vua hỏi Nhật-Tông:
- Công việc bình Nùng Tồn-Phúc ra sao rồi?
Nhật-Tông tâu tỷ mỷ từng chi tiết một. Nhà vua sa sầm nét mặt lại:

- Như vậy họ Nùng vẫn còn hận triều đình, nên mới để Trí-Cao với Thuần-Anh ở lại, thế là ra dạ bất trung. Ý hắn muốn mặc cả với ta rằng: phải phong thưởng cho hắn, tạ lỗi với hắn hẳn? Bằng không con hắn với tộc Nùng sẽ nổi lên chống triều đình? Ta mà tỏ ra khiếp nhược, thì tương lai khó có thể trị đám khê động. Được, thử xem ta có trị được hắn không?

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 32

Gió chẳng muốn đừng

Cái tin Trường-sinh hầu, trấn viễn đại tướng quân, lĩnh hàm Thái-tử thiếu bảo Nùng Tồn-Phúc cùng con trai là Nùng Trí-Thông bị giết chết ở tửu lầu Động-đình trên bãi Ngọc-thụy làm trấn động kinh thành Thăng-long. Vì Tồn-Phúc là một đại thần, hơn nữa một đại cao thủ lừng danh suốt hai mươi năm qua. Hầu đang trên đường từ Bắc-biên về triều kiến Thông-Thụy hoàng đế, cho nên phủ Thăng-long tiết độ sứ phải đích thân đứng ra thụ lý điều tra.

Tửu lầu Động-đình là một con thuyền rất lớn, có đến ba tầng, được đóng vào thời Thuận-Thiên. Thông thường tửu lầu di chuyển trên sông, khi xuôi giòng thì thuận theo nước chảy. Khi ngược giòng thì phải cần đến gần trăm tay chèo. Chủ nhân đầu tiên là Trịnh-Hồ, một người nhã lượng, cao trí, kết giao với hầu hết danh sĩ, võ lâm. Từ

sau khi đại hội Lộc-hà, Hội-phụ giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ, Trịnh Hồ lộ chân tướng là trưởng lão Hồng-thiết giáo tên Phạm Hổ, rồi bị tiên cô Bảo-Hòa giết chết. Hồng-thiết giáo đổi thành Lạc-long giáo, tửu lầu được bán cho khách phú thương Sử Anh, bang trưởng bang Hồng-hà.

Mấy năm trước đây, Sử Anh qua đời, con là Sử Hùng tiếp nối sự nghiệp cha. Tửu lầu là nơi lui tới của khách phong lưu nhất đế đô Thăng-long, trên cao là thân vương, rồi tới đại thần đều lấy tửu lầu làm nơi hội họp, ngâm vịnh, bàn luận võ công. Từ hồi ra đời đến giờ, chưa bao giờ tửu lầu có án mạng xẩy ra. Mà nay có cái chết của một võ lâm cao thủ, hơn nữa là một biên cương đại thần.

Quan Thăng-long tiết độ sứ lại chính là Thái-phó Dương Bình với quan Tổng-trấn Thăng-long là Tạ Đức-Sơn thân tới nơi đều tra. Việc đầu tiên, người cho câu lưu toàn thể đầu bếp, ca nhi, cùng tiểu nhị trên tửu lầu để thẩm vấn. Chỉ trong nửa ngày, quan Thái-phó Dương Bình cùng Khu-mật viện đã tìm ra manh mối, rõ ràng, nhưng không biết hung thủ là ai.

Thông-Thụy hoàng đế vội cho thiết đại triều, để nghe Khu-mật viện tâu trình về án mạng trên. Cổ-loa hầu, Tả-kim ngô lãnh vệ đại tướng quân, tổng-quản Khu-mật-viện kiêm tổng trấn Thăng-long Tạ Đức-Sơn tâu rằng:

" Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc, cùng con là Nùng Trí-Thông từ Bắc-biên về tới Thăng-long với năm người tùy tùng. Hầu mang theo một cặp ngà voi, mười cân hương liệu, cùng một khối vàng nặng 112 lượng (4,321 kg), một con ngựa bằng bạc nặng 1000 lượng (37 kg) là những sản phẩm của Trường-sinh để dâng lên hoàng đế. Hầu cùng đoàn tùy tùng đến tửu lầu Động-đình vào giờ Thân ngày 20

tháng hai. Tồn-Phúc và Trí-Thông trọ ở hai phòng thượng-hạng hạng nhất trên lầu hai. Còn cận vệ thì trọ ở năm phòng hạng nhì tại lầu một. Tối hôm đó, họn ăn uống xong rồi cùng lên đại sảnh đường nghe hát. Nhân chứng là bọn tiểu nhị không thấy họ nói chuyện hay tiếp xúc với ai. Đến khuya, tất cả đều đi ngủ.

Sáng hôm sau, năm người hầu ăn điểm tâm xong, chờ mãi không thấy cha con Tồn-Phúc thức giấc, thì lên gõ cửa phòng, nhưng không có tiếng đáp lại. Chờ đến trưa cũng không thấy cha con Tồn-Phúc thức giấc. Đám tùy tùng đẩy cửa vào, thì thấy rõ ràng cửa không cài then. Tồn-Phúc nằm trong chăn, máu chan hòa khắp giường, đầu bị đứt lìa với thân bởi vết chém trên cổ. Còn Trí-Thông thì nằm giữa phòng, người bị chém làm hai khúc.

Bộ khoái phủ Thăng-long tới nơi giảo nghiệm, thấy Tồn-Phúc bị chém bằng kiếm trong lúc ngủ say. Sát nhân võ công rất cao, nên vết chém rất ngọt, chỉ đứt cổ, mà không làm hại đến chăn nệm. Còn Trí-Thông bị chặt làm hai khúc, hung thủ đứng phía sau chém xéo từ trên xuống, nên không có cuộc giao chiến.

Khám nghiệm lại hành lý, thì vàng, bạc, châu báu còn nguyên, chứng tỏ cha con Tồn-Phúc không phải do trộm cướp ra tay, mà hung thủ ám sát vì một lý do khác. Bộ khoái giải đoán rằng: hung thủ lén nhập phòng cha con Tồn-Phúc, khi hai người nghe hát, đợi sau khi hai người về phòng, Tồn-Phúc ngủ say, rồi ra tay. Còn hung thủ giết Trí-Thông thì ẩn ở cánh cửa, chém từ phía sau".

Thái-sư Khai-Quốc vương ban dụ cho Khu-mật viện:

- Phải điều tra tiếp, tìm ra manh mối, ai giết? Giết để làm gì? Giết cha con Nùng hầu thì ai có lợi, ai bị thiệt hại. Bởi giữa Trường-sinh với triều đình đang có sự nghi ngờ. Cha con Nùng hầu về kinh yết kiến

Thiên-tử để được ủy lạo về việc Dương gia phạm quốc pháp. Nếu không ra manh mối, e các khê động Bắc-biên sẽ nghi ngờ rằng triều đình ra tay.

Triều đình vội sai chim ưng lên Bắc-biên báo cho phu nhân của Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc biết hung tín; gọi phu nhân với thứ tử là Nùng Trí-Cao về nhìn mặt người quá cố rồi cho khâm liệm. Nhưng chim ưng đi đã ba lần, mà không có tin tức phúc đáp. Phò-mã Thân Thiệu-Thái phải dùng chim ưng báo cho công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh để nhờ liên lạc với Trường-sinh xem việc gì đã xẩy ra. Sau nửa ngày, chim ưng báo cho biết, Trường-sinh đóng cửa, quan quân, dân chúng đều để tang. Trên lá cờ của Trường-sinh có chữ viết bằng máu Thế thiên hành đạo, báo cừu tuyết hận. Ngoài ra, tất cả nam, nữ trong động Trường-sinh đều được kêu gọi, xung vào đội ngũ, dường như để chuẩn bị chinh chiến.

Phò-mã Thân Thiệu-Thái than:

- Như vậy là động Trường-sinh cho rằng triều đình giết Tồn-Phúc, Trí-Thông, nên họ chuẩn bị làm phản, chống triều đình. Trong lúc phẫn hận vì người thân chết, ta có cử sứ giả lên, khó mà họ tiếp. Dù có tiếp, họ cũng không tin lời của ta. Việc này phải tế nhị lắm mới được, bằng không chiến tranh sẽ diễn ra. Khi toàn thể sắc dân Nùng làm phản, thì khó mà dẹp được. Phải triệu hồi Thiệu-Cực về để hỏi xem, nên đối phó ra sao.

Phò mã cho chim ưng lên Lạng-châu ngay, thì chiều hôm đó, Phụ-quốc đại tướng quân Thân Thiệu-Cực về tới Thăng-long. Hôm sau Hoàng-đế thiết đại triều, để đối phó với tình hình.

Từ hôm xẩy xa vụ án Bắc-ngạn, thì Tả-bộc-xạ chiêu-văn-quan đại học sĩ Dương Đức-Thành vốn ác cảm với thái tử Nhật-Tông, nay

được dịp trả thù, lão nói:
- Thái-tử là trừ quân, hôm rồi tuân chỉ lên Bắc-biên hòa giải với họ Nùng chắc biết rõ tình hình Bắc-cương, xin Thái-tử ban chỉ dụ rõ hơn về biên cương.
Triều đình thấy ngay ác ý của họ Dương. Bởi nếu muốn hỏi về tình hình Bắc-cương thì phải hỏi Thái-sư hiện lĩnh phụ quốc Thái-úy hay quản Khu-mật-viện, chứ có đâu hỏi Thái-tử. Hơn nữa, tổng trấn Bắc-cương là công chúa Bình-Dương với phò mã Thân Thiệu-Thái, hiện diện tại triều, mà lão lờ đi để hỏi Thái-tử, thì ác ý đã rõ ràng.
Không ngờ sư phụ của Thái-tử là trưởng công chúa Bảo-Hòa ra lệnh:
- Nhật-Tông, em trình bày về tình hình Bắc-cương cho Dương Tể-tướng hiểu đôi chút vấn đề.
Câu này, công chúa móc lại họ Dương: người là Tể-tướng, thì trong thống bách quan, ngoài bình thứ chính, nhất nhất phải biết rõ tình hình, sao lại hỏi thái-tử?
Thái-tử Nhật-Tông bước ra tiếp lời Thái-sư:
_- Lực lượng Trường-sinh rất lớn, bao gồm tới ba mươi sáu châu, động thuộc sắc dân Nùng. Thời Nam-Hán, sắc dân Nùng đã thống nhất lại được, nên hùng cứ một phương. Thủ lĩnh là Nùng Dân-Phú quy phục Nam-Hán, được phong đại tướng quân, tiết độ sứ, ban cho cai quản thêm mười châu Quảng-nguyên. Đến thời thời Đinh, sắc dân Nùng chia ra làm hai. Một nửa theo Tống, một nửa theo Việt. Nửa theo Tống đông hơn, bao gồm hai mươi lăm khê-động. Nửa theo Việt chỉ có mười một khê động. Các biên thần Tống ra sức chiêu dụ, đe dọa những khê động theo Việt. Vì vậy có đến năm khê động theo Tống. Nùng Dân-Phú theo Tống được phong làm Kiểm-hiệu tư-không. Khi cô mẫu Lĩnh-Nam Bảo-Quốc hòa dân làm vua bà

Bắc-biên, Dân-Phú theo về với Việt. Dân-Phú là người yêu nước, tự hào là giòng dõi An-Dương vương, được cử giữ chức Thái-úy Bắc-biên. Đến hồi Khai-Quốc vương cầm binh quyền, đưa ra chính sách cứng rắn với biên thần Tống, mà mềm với Tống triều thì năm khê động theo Tống lại trở về Đại-Việt. Như thế Việt vẫn chỉ có mười một, mà Tống có hai mươi lăm khê động.

Triều đình đều gật đầu phục Nhật-Tông, họ nghĩ thầm:

- Ông vua con này, tài cai trị không biết có bằng Thông-thụy hoàng đế không thì chưa biết, chứ về vấn đề thông hiểu dân tình, cùng thu phục nhân tâm có phần hơn phụ hoàng, đâu kém Khai-Quốc vương?

Nhật-Tông tiếp:

- Sau này nhờ lần đi sứ Trung-nguyên, thái sư với Yên-vương Nguyên-Nghiễm có một chính sách rõ ràng về cương thổ hai nước: khê động là người Việt, trả cho Việt. Triều Tống cử Ngô-quốc quận vương cùng công chúa Huệ-Nhu làm tổng trấn Nam-thùy, để hai vị phân định rõ biên giới Hoa-Việt, thì cái nạn hôm nay động này theo Tống, ngày mai động kia bỏ Tống về với Việt chấm dứt.

Nhật-Tông vỗ tay, hai thái giám đem ra một cái khung lớn, trên có bản đồ khu Bắc-biên vẽ bằng lụa, rồi chỉ lên nói tiếp:

- Trước kia thì Bắc-biên hoàn toàn do cô mẫu Lĩnh-Nam Bảo-Hòa thống lĩnh. Sau này công chúa Bình-Dương cùng phò mã Thân Thiệu-Thái làm thống lĩnh Bắc-cương, thấy rằng trực tiếp thống lĩnh một lúc mấy trăm khê động, e không hiểu hết dân tình. Công chúa cùng triều đình Bắc-cương họp các khê động, phân chia làm bốn khu khác nhau. Khu trung ương trực thuộc động Giáp có mấy chục khê động; Phụ-quốc đại tướng quân, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực thống lĩnh. Khu phía Đông, do công chúa Kim-Thành cùng phò mã Lê

Thuận-Tông thống lĩnh. Khu phía Tây, do công chúa Trường-Ninh cùng phò mã Hà Thiện-Lãm thống lĩnh. Khu phía Bắc gồm khu vực Tả-giang về phía Tây do Nùng Tồn-Phúc thống lĩnh. Nhưng ta vẫn chỉ làm chủ được khu Bắc-biên. Còn khu rừng núi phía Tây thuộc Quảng-Tây lộ, tuy Tống triều nhận là của Việt, dù có Ngô-quốc quận vương bên cạnh, mà các quan Tống cho rằng dân tại đây theo Tống lâu rồi, lại nói tiếng Quảng, nên để cho Tống cai quản.

Nhật-Tông kết luận:

- Do đề nghị của Trấn-viễn đại tướng quân Nùng Tồn-Phúc; công chúa Bình-Dương cùng phò mã Thân Thiệu-Thái tổ chức một cuộc Bắc-tiến ôn hòa, đem quân của Động-giáp, Phong-châu, Thượng-oai cùng quân của các động thuộc sắc Nùng là Thất-nguyên, Quảng-nguyên, Tư-lãng, Bảo-lạc. Quân Nùng đi tiên phong. Quân Bắc-cương tiến lên dọc phía Tây vùng Tả-giang, Hữu-giang. Các khê động Nùng tại đây vui vẻ trở về với Đại-Việt. Không những hơn hai mươi động thuộc Nùng về với ta, mà những động thuộc họ khác như Ôn-nhuận, Qui-hóa, Tây-bình, Lộc-châu, Tư-minh, Như-tích đều trở về với Đại-Việt. Trong trận tấn công này lạc-hầu Vạn-nhai là Tồn-Lộc em của Tồn-Phúc; lạc hầu Vũ-lặc là em vợ của Tồn-Phúc tử trận. Cho đến nay, trọn vẹn 207 khê động, hoàn toàn nằm trong cương thổ Đại-Việt.

Thái tử đưa mắt nhìn thẳng vào mặt Dương Tể tướng:

- Trước khi tiến quân, sứ giả của Bắc-cương đã tới thuyết phục các quan trấn Nam-thùy Tống cùng các động chủ. Đa số họ đều đồng ý trở về với Đại-Việt. Chỉ có số ít tỏ ý sẽ đem quân chống lại. Nhưng trước ngày quân Việt tiến lên, thì những biên quan Tống cùng động chủ chống đối đều bị giết chết. Riêng quan Tống còn bị giết cả nhà

gồm bố mẹ, vợ con, trâu bò, chó mèo, gà vịt; mồ mả tại quê quán còn bị đào bới lên, xương cốt bị đập nát hết. Tại phạm trường đều thấy để lại một mũi tên, trên khắc hình chim ưng bay qua núi.
Cả triều đình cùng bật lên tiếng:
- Ưng sơn song hiệp.
Rồi đưa mắt nhìn Dương Tể tướng. Mặt Dương Đức-Thành tái xanh, nhưng lão nói gượng:
- Tàn ác quá, không phải đức nhân của người quân tử.
Nhật-Tông tiếp:
- Sau khi thống nhất, tất cả các động Nùng được gọi là nước Trường-sinh. Như vậy nước Trường sinh bao gồm hoàn toàn phía Tây lộ Quảng-Tây. Nếu sau này Trung-nguyên có truyện với Đại-Việt, thì ta có thể dùng Trường-sinh làm cứ địa tràn lên phía Bắc chiếm lại vùng núi Ngũ-lĩnh, tiến về phía Đông chiếm lại vùng Lưỡng-quảng.
Bây giờ 207 khê động được chia làm bốn nước do bốn vị vua cai trị. Lạng-châu do Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực; Phong-châu do Phong-châu hầu Lê Thuận-Tông; Trường-sinh do Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc; Thượng-oai do Thượng-oai hầu Hà Thiện-Lãm; bốn vị trực thuộc vua bà Bình-Dương.
Vua bà Bình-Dương đưa mắt cho Nhật-Tông:
- Thái-tử trình bày tiếp về tài nguyên của Trường-sinh đi.
- Dân số Trường-sinh cho đến đầu năm nay là năm mươi ba vạn, tám nghìn, chín trăm ba mươi sáu nhân khẩu (538.936), dân số nam nữ bằng nhau. Theo chính sách binh bị của vua bà Bình-Dương, thì nam, nữ từ sáu tuổi đều được học ngang nhau, học cả văn lẫn võ. Đến năm mười tám tuổi, dù nam, dù nữ đều phải xung quân hai năm. Sau hai năm thì về làm ăn như thường, nhưng vẫn

được tổ chức thành đội ngũ, mỗi tháng họ phải trở lại đội ngũ luyện tập hai ngày. Tính chung, lớp tuổi từ mười tám tới bốn mươi lăm của Trường-sinh tới nay là hai trăm mười một nghìn, một trăm hai mươi ba người (211.123) có thể cầm vũ khí. Còn quân thường trực có một quân bộ, một sư kị, một sư thủy, tổng số bẩy nghìn năm trăm mười hai người (7.512). Về tài nguyên, nước Trường-sinh giầu nhất trong bốn nước Bắc-cương, vì có mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ sắt. Thú rừng thì nhiều nhất là hổ, báo, voi. Nông sản súc tích nhờ vùng lưu vực sông Tả-giang, ngũ cốc dư thừa, thường bán sang vùng Quảng-Tây, Quảng-Đông.

Nhà vua hỏi:

- Sự việc Trường-sinh như vậy, làm sao bây giờ.

Dương- Đức-Thành tâu:

- Theo như ngu ý thần, thì họ Nùng tỏ rõ ý làm phản rồi. Triều đình phải đem quân chinh phạt. Xét hình thể nước Trường-sinh giống như một quả chuối nằm dài theo Nam-Bắc. Phía Tây giáp Đại-lý, phía Đông giáp Quảng-Tây của Tống. Phía Nam giáp Lạng-châu. Nếu ta tiến quân từ Nam lên Bắc, thì phải đánh chiếm từng khê động một, quân phải qua vùng rừng núi cheo leo cực kỳ vất cả. Ta nên thư cho An-vũ sứ Quảng-Tây, để họ mang quân Tống ép phía Đông; lại nhờ Đại-lý mang quân ép phía Tây, trong khi ta đem quân của Lạng-châu, Phong-châu, Thượng-oai tiến lên chinh phạt.

Thái-tử thiếu sư, phụ quốc đại tướng quân, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực xua tay, tỏ ý phản đối:

- Từ mấy trăm năm nay, các khê động thường ở trạng thái nay theo Trung-quốc, mai theo Đại-Việt, nhưng họ rất thương yêu, đoàn kết với nhau. Nay tộc Nùng mới theo về Đại-Việt, vì Đại-Việt ta có nền

chính sự đặt trên đức từ bi của nhà Phật, đức nhân nghĩa của nhà Khổng. Tuy vậy trong dân chúng không phải ai cũng hướng về Đại-Việt. Tính chung cứ mười người, thì ba bốn người muốn theo Tống. Ta cần phải làm sao cho họ thấy giữa giống Việt với các giống Thái, Nùng, Mèo, Tày, Mán, Mường đều như nhau. Nay thủ lĩnh tộc Nùng bị vu oan, rồi bị quân triều tiến lên định uy hiếp; đó là một điều lòng họ phẫn uất. Cho đến khi Thái-tử mang chỉ dụ lên ủy lạo, nhận lỗi về triều đình, thủ lĩnh của họ tuy không tội, nhưng cũng mang bảo vật cùng đặc sản về dâng triều đình, lại bị giết oan khuất; đó là hai điều họ phẫn uất. Bây giờ họ kéo cờ thế thiên hành đạo, báo hận huyết cừu, có nghĩa họ cho rằng triều đình giết thủ lĩnh của họ thực, triều đình lại đem quân lên đánh, thì có khác gì lửa cháy lại đổ dầu thêm? Đó là ba điều họ phẫn hận.

Từ trước đến giờ triều đình Đại-Việt thường nghĩ như nhau: Thông-Thụy hoàng đế có tài cai trị, nên ngồi vào ngôi vua, chứ thực quyền do Thái-sư Khai-Quốc vương. Bắc-biên cũng vậy, vua bà Bình-Dương nhờ đức nên được làm vua, mà thực quyền ở Lạng-châu công Thân- Thiệu-Cực. Quốc công là người tinh minh mẫn cán số hai thời Thuận-Thiên, chỉ thua có Khai-Quốc vương mà thôi. Cho nên khi quốc công nói gì, trên từ Thiên-tử cho đến các quan cấp nhỏ ai cũng lắng tai nghe.

Quốc công ngưng lại suy nghĩ, rồi tiếp:

- Khi họ phẫn hận, ta đem quân đánh họ, với lực lượng gần mười vạn nam nữ liều mạng, lại dựa vào núi rừng, ta đánh đến bao giờ? Không lẽ ta giết hết sắc dân Nùng? Hơn nữa vật cùng tắc phản, uốn quá hóa cong, ta mà đánh họ, họ theo Tống, ta sẽ mất phần đất lớn giầu có, với mấy chục vạn dân trung thành. Vô tình ta đẩy họ về với

Tống. Vả khi tộc Nùng theo Tống, sẽ kéo theo các tộc khác, chẳng mấy chốc ta mất hết các khê động Bắc-biên, thì cái phên trấn Bắc của ta mất đi; Tống chỉ cần đem mấy đội kị mã, đánh một tiếng trống, thì Thăng-long này không còn nữa.

Hầu đưa mắt nhìn thẳng vào mặt Dương Tể tướng:

- Nay quốc trượng làm Tể-tướng, nhiệm phụ tá Thiên-tử, thống bách quan, bình thứ chính. Đáng lẽ phải có kế hoạch vẹn toàn, thì lại muốn dùng binh lực. Như thế là ý gì? Thần thấy rõ ràng việc này gốc từ Dương gia giáo bất nghiêm, con cháu hống hách, định giết Trí-Cao mà ra. Rồi lại lạm quyền bắt trói trừ quân cùng thế tử phủ Khai-Quốc vương, giả hịch vu vạ cho họ Nùng. Thần nghĩ rằng vụ ám sát cha con Nùng hầu hẳn do Dương gia chủ mưu. Việc này đến tai Ưng-sơn song hiệp, thì e hơn nghìn nhân mạng Dương phủ khó toàn. Để trấn an biên dân, để làm mát lòng sắc dân Nùng, để cứu sinh mệnh Dương gia, thần dám xin bệ hạ cho chặt đầu Dương Tể-tướng đem tế vong hồn cha con Nùng hầu.

Sử tả dáng người Thân Thiệu-Cực hơi gầy, da đen, mắt sáng như kim cương, tiếng nói sang sảng, mỗi khi dự triều, bất cứ đại thần lớn nhỏ phạm lỗi, ông đều thẳng thắn kết tội.

Quan Lại-bộ thượng thư Hoàng Tá, cùng phe cánh với Dương Đức-Thành tâu:

_- Thân quốc công sao lại có giọng đe dọa đại thần như vậy ? Sát nhân hiện chưa biết là ai, mà quốc công đã đổ hết cho Dương gia, chẳng hóa ra áp đảo, vu oan cho đại thần ư?

Đến đây, nhà vua thấy tình hình căng thẳng quá, tuyên chỉ:

- Thôi, ta hãy nghỉ, ăn trưa đã. Có thực mới vực được đạo.

Triều Lý khác hẳn với tất cả các triều Đại-Việt, là khi thiết đại triều, thì

buổi trưa nhà vua ban yến cho quần thần, để chúa tôi cùng ăn với nhau. Vua thiết đại triều tại điện Càn-nguyên, khi nghỉ ăn trưa, thì vua với quần thần di chuyển sang điện Long-an ăn yến.
Viên tổng thái giám Trịnh Quang-Thạch có nhiệm vụ sắp xếp chỗ ngồi. Ngoài những mâm, những cỗ cố định cho hoàng đế, thân vương, tể tướng, thượng thư, tham-tri, văn võ chư quan; lần này còn có chỗ cho vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực. Cỗ của thái sư Khai-Quốc vương là cỗ chay, bởi từ khi vương phi ra đi, vương nguyện ăn chay trường, đọc kinh sám hối, xin chuộc tội do các em gây ra. Vương chỉ ăn mặn khi gặp lại vương phi. Cỗ của vương rất đạm bạc: một đĩa rau cải bẹ xanh luộc, mấy quả cà muối với đĩa tương, một bát canh rau ngót.
Sau khi nhà vua cùng bách quan an tọa, Tể-tướng Dương Đức-Thành đứng dậy hướng nhà vua, thay bách quan tạ ơn được ban yến. Lúc Tể-tướng ngồi xuống, vừa lật cái bát ăn cơm lên, chân tay lão rụng rời, vì dưới cái bát có con chuột chết, đầu, chân, đuôi bị cắt mất. Lão hỏi gã họ Trịnh:
- Trịnh công công, thế này là thế nào?
Gã thái giám Trịnh Quang-Thạch vốn là tôi tớ cũ nhà họ Dương, nghe chủ cũ kêu, vội chạy lại. Gã nhìn con chuột chết, thì kinh hãi vô cùng. Vì những ngự trù, cung nữ phụ trách dọn yến xong, báo cho gã, đích thân gã đi kiểm điểm từng cỗ một. Riêng cỗ của nhà vua, thân vương, Tể-tướng chính gã dọn ra, mà không hiểu ai đã nhanh tay bỏ con chuột chết vào dưới cái bát ăn cơm như vậy?
Bách quan ngừng ăn, cùng nhìn Tể-tướng họ Dương. Gã họ Trịnh vội thay bát, đũa khác cho lão. Lão cầm muỗm múc mấy muỗm yến vi cá húp thử. Thấy có mùi vị lạ, lão cầm muỗm đảo mấy cái, thì hỡi

ôi, dưới đáy bát canh yến vi cá có ba con dán, và mấy chục viên cứt chuột. Lão buông muỗm lắc đầu. Một lần nữa các quan không nhịn được, đều bật cười.

Nhà vua đứng dậy, thân đến quan sát, lấy đũa lật con cá chép rán lên, thì trong bụng cá đầy mảnh sành chai đập nát ra. Nếu không biết mà ăn vào e rách lưỡi. Rồi dưới đĩa rau xào, có con cóc chết.

Tên Tổng thái giam run lật bật quì gối rập đầu:

- Thần đắc tội sơ xuất. Thần xin điều tra xem ai đã hại Quốc-trượng.

Nhưng nhà vua vẫy tay, tỏ ý miễn tội cho gã, vì khi ngài cầm đũa lật mấy miếng bánh gai lên, thì bên dưới hiện ra đồng tiền bằng bạc, trên có khắc hình con chim ưng bay qua ngọn núi.

Vua bà Bình-Dương bảo gã họ Trịnh:

- Người vô tội. Khi Ưng-sơn song hiệp ra tay, thì người có trăm mắt, nghìn tai cũng không phòng được. Hôm nay ta ăn chay, vậy người dọn cỗ của ta cho quốc trượng xơi. Ta chỉ ăn mấy miếng bánh bên cỗ của phò mã được rồi.

Bà thấy Dương Đức-Thành run lật bật thì an ủi:

- Quốc trượng cứ bình tĩnh mà xơi yến. Tôi đã sống gần Tần-vương Tự-Mai rất lâu, tình nghĩa còn hơn chị em ruột. Bất cứ vương nghĩ gì, làm gì, tôi chỉ nói nhẹ là vương đổi ý nghe theo tôi ngay. Người xử tử Dương tham tri với Dương công tử dù không phải Tần-vương Tự-Mai, thì cũng là thuộc hạ của vương. Đến vương hiện diện, mà không nỡ làm tôi buồn huống hồ người của vương. Tôi xử án toàn gia quốc trượng phải quét dọn đền thờ Quốc-tổ với vua Trưng, như vậy đủ rồi. Sở dĩ quốc trượng bị trêu chọc thế này, vì ban nãy quốc trượng mạ lị Thái-sư và cô mẫu của tôi mà ra.

Đức-Thành vẫn còn run:

- Khải vua Bà, thần dù có trăm cái đầu cũng không dám xung chàng với Thái-sư và công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa, sao... sao vua Bà lại phán rằng thần mạ lị.

Vua Bà vẫn nhỏ nhẹ:

- Quốc trượng nói trước, quên sau rồi. Ban nãy Thái-tử thuật lại việc Bắc tiến của chúng tôi, có nói đến người của Ưng-sơn giết cả nhà, cùng đào mồ cuốc mả bọn biên quan Tống; quốc trượng chẳng nói : Tàn ác quá, không phải đức nhân của người quân tử đó sao.

- Nhưng câu đó thần đâu có ám chỉ vào Thái-sư cùng vua bà?

- Quốc-trượng ơi, Quốc-trượng nên biết rằng Ưng-sơn hành hiệp, nhưng xử tội người nào cũng theo đúng luật Đại-Việt cả. Hơn chục năm trước, cô mẫu cùng Thái-sư bàn định chính sách Bắc-cương, đã quyết rằng : đối với bọn vong quốc Việt đem đất dâng cho Tống, đối với bọn biên quan Tống chủ xâm Đại-Việt thì nên thẳng tay giết cả nhà, nếu cần thì về quê chúng đào mồ cuốc mả lên. Nay Ưng-sơn thi hành chính sách của cô mẫu với Thái-sư, mà quốc trượng phê phán là tàn ác, không phải đức nhân của người quân tử; thì có khác gì mạ lị Thái-sư với cô mẫu, nên Ưng-sơn cảnh cáo Quốc-trượng mà thôi.

Dương Đức-Thành vẫn chống đối:

- Hồi ấy thần chưa dự triều chính nên không biết việc đó.

Thân Thiệu-Cực lắc đầu:

- Quốc trượng nói vậy là không được. Quốc trượng có phải tả-bộc-xạ, chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử không? Phàm làm Tể-tướng, thì quốc sách Bắc-cương phải theo dõi, ghi nhớ chứ? Ví dù quốc sách đó có lỗi thời chăng nữa, người là giám tu quốc sử, thì không điển nào, lệ nào từ khai quốc đến giờ mà không biết, huống hồ việc mới đây?

Sau khi ăn yến triều đình lại bàn tiếp về việc cha con họ Nùng bị sát hại. Vua bà Bình-Dương tâu:

- Theo thần nhi, một mặt Khu-mật-viện tiếp tục điều tra tìm hung phạm, triều đình truy phong cho cha con Nùng hầu, rồi cử người hộ tống thi thể về Trường-sinh. Mặt khác, triều đình ban sắc phong cho Trí-Cao được nối nghiệp cha làm chúa Trường-sinh. Như vậy dù giận dỗi, dù nổi loạn, thì khi linh cữu cha, anh được đưa về, Trí-Cao cũng phải ra đón, mà khi ra đón phải nhận sắc phong. Khi nhận sắc phong rồi thì e khó làm phản được.

Triều đình đều công nhận lý luận của vua Bà. Bà tiếp:

- Nhưng ai đi sứ được bây giờ? Trước kia giữa Dương thái phó với Nùng hầu có tình giao hảo, thì thái phó đi sứ được. Bây giờ Nùng hầu qua đời rồi ắt Nùng phu nhân Thuần-Anh cầm quyền. Đối với phụ nữ ta không thể dùng sức, dùng quan chức, mà phải dùng tình. Khắp triều đình đây, không ai có mối thâm tình với Thuần-Anh, Trí-Cao bằng Thường-Kiệt, vậy nên sai Thường-Kiệt đi sứ. Ngặt vì Thường-Kiệt chưa có chức tước gì, lại đang dự thi võ.

Quan hiệp-biện đại học sĩ Phan Công-Minh góp ý:

- Tâu bệ hạ, điều này không khó. Thế tử Thường-Kiệt chưa có chức tước thì triều đình phong cho thế tử. Còn việc thi võ, nếu thế tử thành công trong sứ mạng chiêu an sắc dân Nùng, thì có thể cho thế tử đỗ trạng cũng xứng đáng.

Nhà vua sai thái giám sang phủ Thái-sư tuyên triệu Lý Thường-Kiệt. Lát sau Thường-Kiệt tới rập đầu tung hô vạn tuế. Nhà vua truyền cho Thường-Kiệt bình thân rồi tóm lược những biến cố cùng luận bàn của triều đình rồi tuyên chỉ:

- Người tuy còn nhỏ tuổi, nhưng thừa hưởng công lao của phụ thân

để lại không nhỏ, vừa rồi người theo Thái-tử lên Trường-sinh đã lập được công trạng. Bây giờ nước nhà đang có chuyện rắc rối với Trường-sinh. Lạng-châu công tiến cử người đi sứ Trường-sinh. Vậy người hãy lĩnh chỉ lên đường ngay. Người có cần tâu gì không?
Thường-Kiệt khảng khái:
- Bệ hạ đã tuyên chỉ, thần đâu dám quản ngại. Nhưng thần xin bệ hạ chuẩn cho ba điều, để việc vỗ an Trường-sinh thành công.
- Người cứ tâu.
- Một là xin bệ hạ cho phép thần được mời sư thúc Tôn Đản cùng đi. Tôn sư thúc nói tiếng Nùng, tiếng Quảng rất giỏi. Hơn nữa trên mười năm qua, người hành hiệp ở vùng Bắc-cương sắc dân Nùng coi sư thúc như thần. Nay có sự hiện diện của sư thúc thì sứ đoàn tăng uy tín.
Nhà vua gật đầu:
- Tôn đại hiệp cùng phu nhân hiện đang ở trong căn nhà lá bên hồ Tây. Trẫm sẽ nhờ công chúa Bình-Dương mời Tôn đại hiệp.
- Thứ nhì, Trí-Cao cực kỳ kính trọng sư phụ của thần. Thần sẽ xin thỉnh sư phụ đi theo. Có sự hiện diện của sư phụ, nhất định Trí-Cao sẽ nguôi cơn sầu.
Được, trẫm chuẩn tấu.
- Thứ ba, xin bệ hạ giáng chỉ truyền Dương tiểu thư theo sứ đoàn. Dương tiểu thư sẽ tạ lỗi Trí-Cao về việc người định giết y ở Bắc-ngạn.
Dương Đức-Thành bước ra tâu:
- Bệ hạ minh xét, đang lúc Trí-Cao hờn giận, mà cho Dương Hồng-Hạc lên gặp y, tất y sẽ giết Hồng-Hạc mất.
Quan Thái-phó Dương Bình tâu:

- Xin bệ hạ chuẩn lời Thường-Kiệt, thần hiện là chưởng môn phái Sài-sơn thần biết rất rõ các sư huynh sư đệ cũng như chư đệ tử. Thần dám quyết Trí-Cao không thể vượt võ đạo của thánh Gióng mà giết Dương tiểu thư.

Lý Thường-Kiệt chỉ huy sứ đoàn, gồm một vị văn quan ở tòa Trung-thư-lệnh mang sắc chỉ của Hoàng-đế. Hai xe chở linh cữu Nùng Tồn-Phúc, Nùng Trí-Thông, và một đội thị-vệ trăm người. Chàng cỡi con bạch-mã của Thuần-Anh cho. Cạnh chàng là sư thúc Tôn Đản cùng sư thẩm Ngô Cẩm-Thi. Dương Hồng-Hạc cỡi ngựa theo sau. Cả sứ đoàn trực chỉ Bắc-biên.

Dù là chánh sứ, nhưng ở thân phận con cháu, nên Thường-Kiệt gò cho ngựa đi sau ngựa Tôn-Đản, Cẩm-Thi một bước. Chàng lắng tai nghe sư thúc kể truyện về Thuận-Thiên thập hùng. Chàng thích nghe nhất những giai thoại về sư thúc Tự-Mai, Lê Văn. Thời thơ ấu, ngoài cha mẹ ra, chàng được sư thúc Thông-Mai, Thanh-Mai, Tự-Mai yêu thương cực kỳ. Nay cha mẹ đều qua đời, sư thúc Thông-Mai, Thanh-Mai ở đâu chàng nào có biết? Sư thúc Tự-Mai thì viễn trấn Tây-biên cho Tống. Dọc đường, chàng cùng sư thúc Tôn Đản, Cẩm-Thi bàn mãi về tông tích thầy đồ ở Bắc-ngạn, mà không nghĩ ra.

Cẩm-Thi nói với Tôn Đản:

- Anh thử nhìn Thường-Kiệt mà xem. Hồi đánh trận Trường-yên chúng mình bàn tán, rồi cho rằng Tự-Mai, Lê Văn là hai mỹ nam tử. Sau nhờ tập thiền công, mà Thiệu-Thái đang từ một người ụt ịt như lợn, trở thành cây ngọc trước gió, đẹp hơn Tự-Mai, Lê Văn. Bấy giờ chị Thanh-Mai nói: tất cả sau này đều thua Thường-Kiệt. Bây giờ quả đúng. Thường-Kiệt đẹp thực.

Được sư thẩm khen, Thường-Kiệt than:

- Hồi trước cháu gặp bà Huệ-Phương, bà xem tướng cho cháu rồi nói rằng sau này nếu cháu gặp tai nạn mà trở thành xấu thì sự nghiệp vẹn toàn. Còn cứ với bộ mặt mỹ nam tử thì e bị đàn bà lừa cho mà tan nát sự nghiệp.

Tôn Đản đùa:

- Để ta cho cháu đấu với người nào đó, nó cắn cháu mấy miếng trên mặt như sư thúc Thông-Mai, thì sau khỏi tai nạn.

Từ lúc rời Thăng-long, Dương Hồng-Hạc không nói một câu, bây giờ thêm vào:

- Tôn đại hiệp làm như vậy cháu e không thành, vì võ công của học trò tiên cô Bảo-Hòa, dễ gì ai tới gần được? Cháu nghĩ có hai cách, vẫn giữ được nét mỹ nam tử của anh Thường-Kiệt, mà không sợ đàn bà lừa dối.

Cẩm-Thi hỏi:

- Cách nào vậy?

- Một là cho anh ấy làm hòa thượng. Khi làm hoà thượng ắt phải giữ giới, sao đàn bà lừa được?

Tôn Đản lắc đầu:

- Cháu tôi mà tu thì không ổn rồi. Đi tu cần giới sát, giới sát sao làm đại tướng quân ? Còn cách thứ nhì?

- Cách thứ nhì dễ thôi, là anh ấy tĩnh thân làm thái giám. Như vậy hỏi con gái nào dụ dỗ được nữa.

Tôn Đản, Cẩm-Thi đều bật cười. Tôn Đản hỏi cháu:

- Sao, cháu nghĩ sao về lời của Dương tiểu thư?

- Cháu nghĩ nếu phải thiến, phải mất một chân, một mắt hay một tay, mà làm lên sự nghiệp anh hùng đâu đấy tỏ, cháu cũng chịu. Cái thân còn chẳng tiếc, huống hồ một phần cái thân.

Dương Hồng-Hạc mỉm cười:
-- Thực anh hùng! Thực hào kiệt. Này anh Thường-Kiệt, em xin lỗi anh về chuyện láo lếu ở Bắc-ngạn nghe.
Thấy Hồng-Hạc đổi cách xưng hô đột ngột, Tôn Đản nghĩ thầm:
- Cô này cảm thằng cháu mình rồi đây. Như vậy may ra có thể xóa bỏ dấu vết không đẹp giữa Dương gia với nó.
Ông đưa mắt cho Thường-Kiệt:
- Trời chiều rồi, chúng ta kiếm chỗ nào qua đêm, chứ đừng vào vào quận huyện, bắt quan nha phục thị, chú không thích.
Thường-Kiệt gọi viên đội trưởng thị-vệ:
- Trước mặt kia có khu rừng ven suối. Vậy chúng ta hãy vào đó ăn uống qua đêm, rồi mai lên đường tiếp.
Sau khi cắm trại xong, Tôn Đản đến trước linh cữu cha con họ Nùng thắp hương, rồi khấn:
"Nùng hầu sống làm anh hùng Bắc-cương, chết ắt linh thiêng, xin phù hộ cho tiểu bối, để tiểu bối tìm ra kẻ đã sát hại Nùng hầu".
Dương Hồng-Hạc quỳ gối khóc:
- Nếu Nùng hầu linh thiêng, xin giúp Tôn đại hiệp tìm ra kẻ sát hại Nùng hầu, bằng không gia đình cháu sẽ phải chịu oan khuất, hơn nữa còn làm cho tộc Nùng phẫn hận. Nùng hầu ơi ! Xin tha thứ cho cháu cái tội đành hanh đỏ mỏ hôm ở Bắc-ngạn.
Sau khi cắt đặt canh gác cẩn thận linh cữu cha con họ Nùng, Thường-Kiệt không thấy Hồng-Hạc đâu, chàng hỏi viên đội trưởng, thì y chỉ ra phía bờ suối:
- Thưa thế tử, tiểu thư đi ra lối kia từ nãy rồi.
Lo sợ có biến cố xẩy ra, Thường-Kiệt lần tới bờ suối. Bấy giờ đang tiết cuối tháng hai, trăm hoa đua nở rực rỡ, chim hót véo von trên

cành. Nhìn hoa nở, Thường-Kiệt lại nhớ năm trước cùng Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh đi từ Thanh-hóa ra Trường-yên ghé thăm Vạn-hoa sơn trang, bạt ngàn hàng vạn loài hoa, nhưng chàng không thích thú bằng nhìn hoa trong cảnh thiên nhiên này.

Đảo mắt một vòng, chàng thấy Hồng-Hạc đang ngồi ủ rũ bên phiến đá, quay lưng về phía chàng, vai rung rung. Nàng mặc chiếc quần đen, áo cánh lụa mầu hoàng yến, trên cổ quàng chiếc khăn hồng. Ngạc nhiên, Thường-Kiệt tự hỏi:

- Dương tiểu thư thuộc loại cứng đầu số một, mà sao lại ra đây ngồi khóc? Trời lạnh thế này mà mặc quần áo lụa thì sao chịu cho nổi?

Chàng lần tới phía sau, mà Hồng-Hạc không hay. Từ hồi thơ ấu Thường-Kiệt được cha mẹ, rồi thái sư phụ, sư thúc trong phái Đông-a yêu thương, huấn luyện cực kỳ chu đáo về chủ đạo tộc Việt, về đạo lý, về võ công về văn học. Chàng chưa từng có chút thời giờ mộng mơ. Từ năm bẩy tuổi chàng chỉ có người em họ, cũng là người bạn gái duy nhất là Tạ Thuần-Khanh bên cạnh. Rồi năm trước đây, Khai-Quốc vương với Tạ Đức-Sơn đã làm lễ đính hôn cho chàng với Thuần-Khanh, sau đó thỉnh thoảng chàng theo sư mẫu Bảo-Hòa xuống động Giáp, hai người lại gặp nhau. Trong tâm, chàng nghĩ rằng Thuần-Khanh là vợ mình, nhưng tình cảm thì vẫn như anh đối với một cô em.

Từ sau hôm gặp Hồng-Hạc ở Bắc-ngạn, sự va chạm cơ thể ngoài ý muốn, nhưng mỗi lần nghĩ đến, máu trong người lại chạy rần rật, rồi một cảm giác kỳ lạ chạy khắp người. Bây giờ thấy nàng khóc, Thường-Kiệt không biết làm sao. Chàng lên tiếng hỏi:

- Dương cô nương. Tại sao cô nương lại khóc? Cô nương có điều gì khổ tâm chăng?

Hồng-Hạc chỉ viên đá đối diện:
- Đại ca ngồi đó đi. Tiểu muội muốn nói chuyện nhiều với đại ca.
Thường-Kiệt lưỡng lự, rồi ngồi xuống. Đây là lần đầu tiên chàng có dịp quan sát Hồng-Hạc. Chàng nhủ thầm:
- Cô nàng này đẹp thực.
Chàng so sánh Hồng-Hạc với những người đẹp chàng đã gặp. Vua bà Bình-Dương có vẻ đẹp trong sáng dịu dàng, giống như tượng Nam-hải Quan-Âm. Vẻ đẹp của sư mẫu Bảo-Hòa là vẻ đẹp thanh cao, nhẹ nhàng như vẻ đẹp của tiên nữ. Vẻ đẹp của sư thúc Thanh-Mai là vẻ đẹp tươi hồng, trong sáng của người tập võ, của người đầy nghị lực. Vẻ đẹp của Huệ-Phương là vẻ đẹp của bông ngọc lan trong buổi sương mai, như có gì huyền bí, muốn thu người nhìn vào trong con mắt. Vẻ đẹp của Đào Hà-Thanh là vẻ đẹp ủy mị, u sầu, yếu đuối. Hồng-Hạc vừa có vẻ đẹp của Huệ-Phương pha lẫn với Hà-Thanh. Nhất là bây giờ nàng đang khóc, giống như bông hoa nhài đẫm sương đêm.
Hồng-Hạc nói:
- Tiểu muội sinh ra trong gia đình quyền quý. Ông làm tới Tể-tướng. Cha làm tới Tham-tri. Cô là Hoàng-hậu. Như vậy chỉ còn ước mơ duy nhất là gặp được người chồng có khí tiết, có chí lớn như Bắc-bình vương Đào Kỳ, như vua Ngô Quyền, như vua Đinh Tiên-Hoàng.
Thường-Kiệt rùng mình:
- Người có chí lớn trong thiên hạ đâu thiếu. Không-Tử chẳng nói : Trong một ấp mười nhà, ắt có người trung tín đó sao ?
- Dĩ nhiên tiểu muội biết, nhưng hỡi ơi, anh hùng chí lớn lại như hoa trong gương, như bóng chim dưới nước.
Thình lình nàng ngước mắt nhìn lên:

- Chỉ tại trên Bắc-ngạn, vì kiêu căng, vì hống hách, mà anh tiểu muội bị giết chết; tiếp theo ông tiểu muội muốn cứu cháu, mà sa lầy thành quốc phạm, đưa đến cha tiểu muội bị giết. Rồi bây giờ, tuy được hoàng thượng ân xá, nhưng Ưng-sơn luôn kề lưỡi gươm vào cổ toàn gia tiểu muội. Đại ca có cách nào cứu gia đình tiểu muội không?

Lòng Thường-Kiệt nhũn ra:

- Dương tiểu thư ơi, việc vua bà Bình-Dương về Thăng-long chính là để cứu toàn thể Dương gia rồi đó. Nay tôi được chỉ đem tiểu thư lên Trường-sinh, thì cũng vẫn mục đích trên mà thôi. Tiểu thư khỏi cần lo nghĩ làm chi cho tổn hại vóc ngọc.

- Nhưng, nhưng vĩnh viễn em là đứa con gái điêu ngoa, dữ tợn đối với anh rồi. Chỉ riêng điều này nhiều lúc em muốn chết đi cho rảnh.

Nhìn khuôn mặt thanh tú, nghe tiếng nói ngọt ngào của Hồng-Hạc, Thường-Kiệt như người bay bổng trên vòm trời đầy hoa, chàng luống cuống:

- Không, muôn ngàn lần tôi không thù oán, không ghét bỏ tiểu thư. Tôi mà thù oán tiểu thư thì trời tru, đất diệt tôi.

Hồng-Hạc ngồi ngay ngắn lại:

- Đa tạ đại ca. À quên, cảm ơn anh.

Hồng-Hạc đứng dậy, sang ngồi cạnh Thường-Kiệt. Hương thơm trinh nữ thoang thoảng làm Thường-Kiệt ngây ngất. Nàng nói nhỏ vào tai chàng:

- Anh à, có lẽ là duyên số trời định, cho nên anh mới chạm vào em. Kể từ hôm đó, em nguyện rằng sẽ dâng cả cuộc đời cho anh. Anh nghĩ sao?

Thường-Kiệt rùng mình:

- Dương cô nương! Tôi thực có lỗi trong vụ này. Đúng ra với gia thế,

với nhan sắc của cô nương thì làm Hoàng-hậu cũng xứng đáng. Nhưng cô nương ơi, sư mẫu đã làm lễ đính hôn cho tôi với Tạ Thuần-Khanh rồi. Khanh là em con cô của tôi, chúng tôi chơi với nhau từ nhỏ. Nên dù tôi có yêu cô nương đến đâu, cũng không thể...
Thình lình Hồng-Hạc vung tay tát Thường-Kiệt hai cái. Nếu muốn tránh, hay đỡ, với võ công của Thường-Kiệt đâu có khó? Nhưng chàng nảy ra ý muốn được Hồng-Hạc tát. Bốp, bốp, Thường-Kiệt vẫn ngồi ngồi bất động.
- Em hận anh ! Em thù anh. Một ngày kia em sẽ giết anh, nếu anh không cưới em làm vợ.
Rồi nàng ôm mặt khóc nức nở, ngồi xuống bên Thường-Kiệt.
Thường-Kiệt cầm lòng không được, chàng quàng tay ra ôm lấy Hồng-Hạc, rồi hôn lên môi nàng.
Rừng núi về đêm, tiếng dế kêu, tiếng chim đánh ống vẫn kéo dài lê thê trong bầu trời Xuân.
Chợt có tiếng chân người đâu đó, Thường-Kiệt buông Hồng-Hạc ra, để tay lên môi:
- Sụyt! Dường như có người lại gần phía chúng ta.
Chàng đưa mắt nhìn sang bên kia suối. Tuy trời đã tối, không gian, núi rừng biến thành mầu tím, nhưng chàng cũng nhìn rõ ba người đang lần ra bờ suối, định lội suối sang phía chàng. Chàng ra hiệu cho Hồng-Hạc cùng núp vào bụi cỏ. Hai người nằm sát bên nhau.
Bên kia bờ suối hiện ra ba người, họ đều mặc quần áo đen. Một người béo, một người gầy, và một người cao lớn. Cả ba quan sát nghe ngóng một lúc, rồi lần mò lội qua. Vô tình ba người lên đúng chỗ Thường-Kiệt núp. Người béo nói tiếng Quảng:
- Phải cẩn thận lắm mới được, võ công thằng nhỏ Thường-Kiệt

không đáng kể, nhưng võ công của vợ chồng Tôn Đản thực không tầm thường. Chúng ta núp chờ ở đây, đợi khuya rồi sẽ xông thuốc mê bắt con lỏi họ Dương.

Thường-Kiệt thấy Hồng-Hạc run bần bật, chàng dùng lăng không truyền ngữ hỏi:

- Em, em có biết tiếng Quảng không?

- Biết chứ. Hai tên này bàn nhau bắt cóc em.

- Em đừng sợ.

Tên gầy nào biết có hai người đang ở bên cạnh, y nói:

- Mưu kế Vương đại nhân như thần, chúng ta chỉ một lần ra tay, mà làm cho bọn Lý, bọn Nùng sắp đâm chém nhau túi bụi. Đêm nay chúng ta thành công nữa thì coi như kế hoạch hoàn tất.

Thường-Kiệt rùng mình, sẽ thúc cùi chỏ vào hông Hồng-Hạc, ngụ ý muốn nói : Có lẽ bọn này liên quan đến việc cha con Nùng Tồn-Phúc bị giết cũng nên.

Tiếng chim đánh ống dài dặc, pha lẫn tiếng cú kêu, tiếng côn trùng rên rỉ. Đêm mỗi lúc một sâu. Thường-Kiệt mặc quần áo ngự hàn, mà còn cảm thấy cái lạnh rừng thấm vào da thịt, chàng phải vận công chống lại, trong lòng nghĩ thầm: Người xưa nói tháng ba bà già chết rét thực không sai. Có ai ngờ cuối tháng hai, ban ngày nắng như vậy, mà đêm xuống lại lạnh thấu xương. Trong khi cạnh chàng, Hồng-Hạc chỉ mặc bộ quần áo lụa mong manh. Nàng cũng vận công chống lạnh. Nhưng nội công nàng không thâm hậu, nên người vẫn run rẩy. Rồi như không chịu nổi cái lạnh, nàng ép sát người hào Thường-Kiệt. Người Thường-Kiệt nóng bừng lên, chàng quàng tay ra ôm lấy Hồng-Hạc. Chàng nghiến răng cố xua đuổi cái cảm giác ma quái, nhưng chỉ được một lúc, người chàng lại run lên. Khi thì chàng mong

cho ba tên gian tế rời đi chỗ khác, để chàng thoát khỏi cái tai nạn này, khi thì chàng lại muốn tình trạng kéo dài mãi mãi.
Thấy Hồng-Hạc run quá, chàng nắm lấy bàn tay trái nàng, rồi vận khí truyền sang. Nội công phái Tản-viên vốn là loại nội công thuần dương, nên chân khí Thường-Kiệt tràn vào người Hồng-Hạc, người nàng nóng bừng lên như bị ném vào thùng nước nóng, cảm giác kỳ lạ làm người nàng lảo đảo như say rượu, nàng cọ má mình vào vai Thường-Kiệt.
Cứ như vậy, hai người mê mê tỉnh tỉnh trong khoảng thời gian bao lâu họ cũng không biết nữa. Cho đến lúc ba tên gian tế biến mình về phía doanh trại, hai người mới vội đứng lên theo bén gót. Chúng qua trạm canh của thị-vệ, một thị vệ hô mật khẩu. Thường-Kiệt kinh ngạc vô cùng, vì chúng trả lời không sai.
Ba người đến trước lều của Hồng-Hạc thì ngừng lại lắng tai nghe ngóng, một tên móc từ bọc ra bình thuốc bột, đổ bột lên bàn tay, rồi vạch cửa lều, dùng nội công phóng vào. Sau khi đám bụi thuốc tan hết, y mở cửa lều lách mình vào trong.
Nhanh nhẹn Thường-Kiệt điểm vào huyệt Đại-trùy hai tên núp bên ngoài, chúng tê liệt toàn thân, ngã xuống. Chàng phất hai chiêu chưởng hất chúng ra xa, rơi xuống bãi cỏ êm đềm như chúng nằm xuống vậy.
Chàng định vào lều thanh toán tên thứ ba, thì một luồng kình phong từ trong lều chụp xuống đầu chàng. Kinh hoảng, Thường-Kiệt nhảy lui liền hai bước để giải bớt áp lực. Nhưng một, rồi hai luồng khác tập kích theo. Chàng vội lăn mình xuống đất, đẩy ngược lên một chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Bình một tiếng, chàng cảm thấy lồng ngực muốn nổ tung ra. Uốn cong người một cái, Thường-Kiệt vọt mình lên

cao, thì người kia lại tung vào người chàng chưởng khác. Lấy lại được bình tĩnh, chàng phát chiêu trả đòn.

Thị vệ đã đốt đuốc sáng chưng, bao vây tên thích khách vào giữa. Thấy y có cánh cũng không chạy nổi, Thường-Kiệt nhảy lui lại hô:

- Ngừng tay.

Nhưng người kia vẫn phát chiêu. Thường-Kiệt nhận thấy võ công của y là võ công Hoa-sơn thuộc Trung-quốc, chàng chưa biết cách nào thắng y thì có tiếng Tôn Đản hô:

- Đông hải lưu phong, Phong-ba hợp bích.

Nghe sư thúc nhắc, Thường-Kiệt đổi từ võ công Tản-viên sang võ công Đông-a, tay phát chiêu Đông-hải lưu phong. Bình một tiếng, tên béo mập lảo đảo lui lại. Thường-Kiệt lại phát chiêu Phong-ba hợp bích, binh một tiếng, người kia lại lảo đảo nữa. Thường-Kiệt điểm một chủ vào huyệt Đản-trung trước ngực y. Y ngãn lăn xuống đất.

Cẩm-Thi nhìn Hồng-Hạc như mẹ nhìn con, như thầy nhìn trò:

- Cháu vào lấy quần áo mặc thêm đi, trời lạnh thế này mà chỉ mang áo lụa mong manh thế kia, thì chịu sao nổi.

Thường-Kiệt đồ chừng sư thúc đã biết hết mọi chuyện, chàng cảm thấy xấu hổ, cúi mặt xuống. Cẩm-Thi nhắc:

- Con cho thị vệ đem ba tên này về lều thẩm vấn chúng, để biết rõ chi tiết hơn.

Thị-vệ thắp đèn sáng rực, Thường-Kiệt mời Tôn Đản, Cẩm-Thi ngồi lên ghế trên. Hồng-Hạc đã mặc quần áo tiểu thư ngồi bên cạnh. Chàng cúi xuống lột khăn bịt mặt tên to béo ra. Đó là một người đàn ông tuổi khoảng ba mươi lăm, ba mươi sáu. Chàng lục trên người y, thấy một thẻ bài, chứng nhận y coi cơ quan tế-tác thuộc Quảng-Tây lộ tên Trần Thự. Chàng nhắc y để ngồi đựa vào cột lều.

Chàng lột mặt lạ tên thứ hai ra, bất giác Hồng-Hạc kêu lên:
- Phùng Lộc! Người chẳng là đô thống trong đội thị vệ ư?
Nàng lột khăn bị mặt tên còn lại, bất gác nàng kinh hoảng:
- Đinh Luật! Đinh đô thống, sao người lại hại ta?
Thường-Kiệt điểm vào huyệt Phong-thị cả ba người, để chúng không chạy được, rồi giải khai huyệt đạo cho chúng. Chưa có kinh nghiệm giang hồ nhiều, chàng đưa mắt như hỏi ý kiến Tôn Đản. Tôn Đản vỗ vai chàng:
- Cháu trao cho thị vệ thẩm vấn chúng.
Hồng-Hạc nói với Thường-Kiệt:
- Anh à ! Theo em nghĩ, trước khi thẩm vấn, mình hãy chặt mỗi đứa một chân, một tay đã, như vậy chúng sẽ khai thực hơn.
Trần Thự có lẽ không hiểu tiếng Việt nên y nín thinh. Còn Đinh, Phùng thì kinh hãi, chúng chắp tay hướng Hồng-Hạc:
- Trăm lạy tiểu thư, nghìn lạy tiểu thư, tiểu nhân xin khai hết, xin tiểu thư đừng chặt chân, chặt tay tiểu nhân.
Hồng-Hạc rút kiếm của Thường-Kiệt nhắm cánh tay gã họ Phùng chém xuống. Cả hai tên lẫn Thường-Kiệt đều la lớn:
- Không nên.
Tôn Đản, Cẩm-Thi biết Hồng-Hạc dọa hai tên Phùng, Đinh nên im lặng. Ánh kiếm tới sát cánh tay gã họ Phùng, gã kêu thét lên hãi hùng, thì kiếm dừng lại. Hồng-Hạc hỏi:
- Người rõ ràng là đô thống trong đội thị vệ, được ông nội ta rất tin tưởng sai đi hộ vệ ta mấy lần. Tại sao người lại xông thuốc mê định bắt ta?
- Tiểu nhân tuân lệnh Đinh đại nhân.
- Láo, người đừng nói láo. Người đâu có làm dưới quyền Đinh lão sư

mà bảo phải tuân lệnh người?
Thường-Kiệt biết thị vệ là bọn chuyên đò thám, thẩm cung vì vậy bản lĩnh gian trá của chúng có thừa, chàng với Hồng-Hạc khó mà bắt chúng nói thực sự. Chàng trao ba tên cho ba toán thị vệ khác nhau, và dặn:
- Các vị nhân huynh hỏi cung chúng, xong trình cho tôi. Hễ ba tên đều khai giống nhau, thì thôi. Bằng ba tên khai khác nhau một câu, tôi sẽ chặt mỗi đứa một tay. Chúng khai khác nhau hai câu, tôi sẽ chặt hai tay. Chúng khai khác nhau ba câu, tôi sẽ chặt một chân.
Tôn Đản đưa mắt nhìn Thường-Kiệt:
- Cháu có biết tông tích tên Trần Thự ra sao không?
- Thưa sư thúc không.
- Y hiện lĩnh chức trưởng ty Tế-tác ở Quảng-Tây lộ, trực tiếp dưới quyền tên Vương Duy-Chính Tuyên-vũ sứ ; Dương Điền Chuyển vận sứ; An-vũ sứ Tôn Miễn. Ngoài ra còn tên Tiêu Chú, tổng trấn biên thùy Hoa-Việt. Việc tên Trần Thự sang đây ám sát cha con họ Nùng rồi định bắt cóc Hồng-Hạc, không biết là tự ý hay tuân lệnh quan trên; cũng có thể y nhận chỉ dụ từ triều đình.
Hồng-Hạc run run hỏi:
- Sao sư thúc biết y ra tay giết cha con họ Nùng?
- Dễ hiểu. Người của Ưng-sơn theo sát Dương phủ, nếu như Dương phủ giết cha con họ Nùng, thì liệu toàn thể Dương gia có còn sống đến nay không? Vì vậy ngay khi vụ án họ Nùng nổ ra, ta biết rằng có một thế lực nào đó đã ra tay, để chia rẽ giữa triều đình với Trường-sinh. Hồi đầu ta tưởng là Chiêm-thành, không ngờ nay là bọn biên thần Tống.
Thường-Kiệt rùng mình:

- Theo sư thúc, liệu bây giờ Ưng-sơn đã biết vụ Tống ra tay hại cha con họ Nùng chưa?

Cẩm-Thi mỉm cười:

- Trong túi cháu có tờ giấy nhỏ, cháu lấy ra xem sẽ biết.

Thường-Kiệt kinh hãi, vội thọc tay vào túi, thì quả có tờ giấy hoa tiên góc hình chim ưng bay qua núi. Trên tờ giấy vẽ hình Thường-Kiệt nằm dài, trên mông có cây roi. Chàng ngẩn người ra suy nghĩ:

- Như vậy thầy đồ biết chuyện ta với Hồng-Hạc nằm bên cạnh nhau. Người là sư thúc, nên trách phạt ta đây.

Bất giác chàng cúi mặt xuống xấu hổ. Cẩm-Thi an ủi cháu:

- Xưa nay anh hùng thường đa tình. Chính Tần-vương khi trước say mê công chúa Huệ-Nhu đến điên đảo thần hồn, hồi ấy chúng ta trêu chọc khổ sở vô cùng. Với nội công của cháu, dễ gì ai tới gần được trong ba trượng mà không bị khám phá? Chẳng qua lúc cháu với Dương tiểu thư tam hồn thất phách thăng thiên nên bị thầy đồ bỏ giấy vào túi mà không biết.

Tôn Đản nhìn Thường-Kiệt mỉm cười tha thứ:

- Triều đình ban sắc chỉ treo thưởng cho ai bắt được kẻ sát Nùng hầu sẽ được tam ân. Nay cháu đã bắt được chính phạm, thì cháu sẽ được hưởng tam-ân. Thế cháu có biết tam-ân là gì không?

- Thưa sư thúc, một là ân-xá. Nếu cháu muốn xin ân xá cho bất cứ ai, dù người đó bị tội nặng đến đâu cũng được tha. Hai là ân-vinh, cháu đi thi thì được chấm đậu trạng nguyên. Ba là ân-huệ, nếu cháu muốn cưới bất cứ cô gái nào, triều đình cũng gả cho.

Cẩm-Thi nhìn Thường-Kiệt bằng con mắt tinh quái:

- Cháu hãy nghĩ kỹ, rồi tâu lên nhà vua để xin tam-ân. Dịp may này không đến hai lần trong đời đâu.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 33

Trấn Bắc, bình Nam

Trưa hôm đó sứ đoàn tới động Giáp. Động Giáp là thủ đô của Bắc-biên. Từ thời Thuận-Thiên (1010-1028) Bắc-biên được coi như một nước nhỏ thuộc Đại-Việt, thống lĩnh các khê động Bắc-cương. Sang thời Thiên-Thành (1028) thì bốn động Phong-châu, Thượng-oai, Trường-sinh, Lạng-châu tiến quân lên phía Bắc, thu được một số khê động đã mất, trở về với bản đồ Đại-Việt, mà dần thành rộng lớn; cũng được coi như những tiểu quốc. Thành ra Bắc-biên vừa trực tiếp thống lĩnh một số châu, trang, động, lại vừa thống trị bốn tiểu quốc. Thường-Kiệt tuy chưa có chức tước gì, lại còn trẻ tuổi, nhưng chàng hiện là sứ thần; nên khi chàng tới động Giáp, thì một đoàn người ngựa uy nghiêm dàn ra đón chàng. Đi đầu là vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái; Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực cùng phu nhân là Ôn-Thuận công chúa Thanh-Trúc; Phong-châu hầu Lê Thuận-Tông, công chúa Kim-Thành; Thượng-oai hầu Hà Thiện-Lãm, công chúa Trường-Ninh. Lại có cả trưởng công chúa Thân Bảo-Hòa cùng hầu hết các động chủ, châu chủ 207 khê động hiện diện. Tất cả đều im lặng, viên quan tại toà Trung-thư lệnh đi trước tay bưng chiếu chỉ, Thường-Kiệt đi sau, rồi tới sứ đoàn với hai xe chở linh cữu cha

con Nùng hầu.
Chiêng trống, cùng đội nhạc cử lên.
Hai xe chở linh cữu cha con Nùng hầu đưa vào Tây-vu đường, đặt ở giữa. Viên quan văn ở tòa Trung-thư lệnh hỏi:
- Tấu vua bà, không biết thế tử Nùng Trí-Cao đã tới chưa?
Vua Bà phán:
- Xin các vị chờ, Trí-Cao sắp tới bây giờ đấy.
Mặc dầu cha con Nùng hầu chết đã hai ngày, nhưng chưa làm lễ phát tang. Theo luật thời Lý, phải đợi tang chủ là Nùng Trí-Cao hiện diện, làm lễ cử ai trước linh cữu, thọ lĩnh chiếu triều đình thay cha, rồi mới phát tang.
Lâu ngày, bây giờ Tôn Đản mới gặp vua bà Bình-Dương, cùng Thuận-Tông, Thiện-Lãm. Chuyện cũ lại được nhắc lại. Tất cả xoay quanh việc giải đoán tung tích thầy đồ, nhưng không ai đoán ra. Vì theo Thường-Kiệt thuật lại, thì thầy xử dụng võ công Sài-sơn thực, nhưng rõ ràng nội lực khi thì Mê-linh, khi thì Đông-a. Vậy thầy thuộc phái nào?
Trong khi mọi người bàn tán, phân vân, thì Thiệu-Cực ôm gối ngồi cười một mình. Phò mã Thiệu-Thái hỏi:
- Cú rừng, dường như cú rừng đoán ra tung tích thầy đồ rồi thì phải?
- Đúng thế. Ngay từ ngày đầu, nghe thuật chuyện em đã đoán ra. Lợn dở quá, có thế mà chịu thua.
- Ai?
- Lợn thông minh thế mà cũng không đoán ra ư? Em biết rõ thầy đồ là ai, tại sao lại che dấu thân phận như vậy. Nhưng em không dám tiết lộ.
- Cú nói lạ. Trên đời này oai nhất là phụ hoàng, cậu hai, cú còn

chẳng sợ, không lẽ cú sợ thầy đồ đó?
- Hoàng thượng, cậu hai thì dễ biện luận. Nhưng thầy đồ hành sự ẩn hiện chắc có ý riêng. Võ công ông ấy cao như vậy, mà em nói toẹt ra ông ấy là ai, thì ông ấy dí một ngón tay, ắt em ngỏm củ tỏi, vì vậy em không nói. Nhưng nếu lợn chắp tay ạ em mười lần, em sẽ có cách bắt ông ấy xuất hiện ngay. Dễ mà.
Công-chúa Bảo-Hòa đưa đôi mắt sắc như dao cau nhìn anh:
- Cú định bao giờ bắt thầy đồ xuất hiện?
- Trong vòng một tháng.
- Điều kiện?
- Dễ! Điều tiên quyết là vua Bà phải nhường để mỗ hỏi vợ cho Thường-Kiệt. Mỗ không đặt điều kiện với Bảo-Hòa. Vì nếu thầy đồ mà xuất hiện thì người sướng nhất là cậu hai, người sướng thứ nhì là Tiên cô nhà mình. Tiên cô phải chịu một món ân tình nặng hơn là đứng ra khuyên ông Tạ Sơn với Thuần-Khanh chịu cho Thường-Kiệt lấy người mà nó yêu.
Bảo-Hòa cau mặt:
- Thường-Kiệt đã có Thuần-Khanh rồi.
- Vì vậy anh mới đặt điều kiện. Chứ bình thường thì anh đâu cần đến tiên cô? Tiên cô nhớ chứ, hồi trước chúng mình nhờ cậu hai mà được yêu, rồi lấy người yêu. Tại sao nay chúng mình lại bắt trẻ con nó lấy người mà nó không yêu?
Vua Bà Bình-Dương nghĩ thầm:
"Ngày trước Thiệu-Thái cũng được song thân hỏi Vi Huệ-Chân cho, rồi sau khi tới trấn Thanh-hóa gặp mình mà thành vợ chồng. Không lẽ nay Thường-Kiệt cũng gặp người khác, và tình yêu nảy nở rồi chăng? Cậu em chồng này mưu kế thần sầu quỷ khốc, chắc cậu biết

rõ rồi đây".
Công-chúa Bảo-Hòa gật đầu:
- Em chịu điều kiện của anh hai. Nhưng nếu trong một tháng mà thầy đồ không xuất hiện?
- Bấy giờ tiên cô đừng gọi anh là cú rừng mà gọi là con chồn hôi.
Mọi người cười ầm lên.
Có tiếng tù và thổi ba hồi dài. Một lễ quan cung tay:
- Tấu vua Bà, đội quân của Trường-sinh đến đón linh cữu Nùng hầu.
Trái với ước đoán của mọi người rằng thế nào Nùng Trí-Cao cũng mang đại quân theo, để biểu dương lực lượng. Không ngờ Trí-Cao chỉ đem đội quân chưa quá trăm người, mười thớt voi, mười cặp ngựa.
Nguyên khi Nùng Tồn-Phúc cùng Nùng Trí-Thông chuẩn bị lên đường về kinh, thì các quan triều đình Trường-sinh kẻ thì bàn không nên về, người thì bàn cứ về. Cuối cùng Tồn-Phúc tổ chức buổi họp tất cả các động chủ, châu trưởng thuộc Trường-sinh để xin quyết định. Các động chủ đều cho rằng thế lực Trường-sinh rất lớn, mà Tồn-Phúc không phạm tội gì, thì không thể có việc nguy hiểm. Bằng gian thần lộng hành, Trường-sinh sẽ kéo cờ độc lập thành một nước riêng. Chắc chắn triều đình không thể đánh nổi. Bởi đánh thì phải dùng lực lượng của Lạng-châu, Phong-châu, Thượng-oai. Mà lực lượng này không bao giờ trở giáo tàn sát huynh đệ. Mà dù họ có trở giáo, thì với địa thế hiểm trở, ngoài ta kết thân với Tống, thì triều Lý cũng bó tay.
Cuối cùng triều đình Trường-sinh quyết định để cha con Nùng Tồn-Phúc về Thăng-long, trong khi toàn thể lãnh thổ Trường-sinh đặt trong tình trạng báo động. Cha con Tồn-Phúc đi được hai ngày, thì

năm viên tùy thuộc phi ngựa về Trường-sinh báo cho Nùng Trí-Cao biết hung tin. Lập tức triều đình Trường-sinh cho kéo cờ Báo cừu tuyết hận, thế thiên hành đạo rồi huy động quân mã để chuẩn bị đối phó.

Riêng Hoàng-Giang cư sĩ, ông không tin, yêu cầu các động chủ hãy khoan khởi binh báo thù, đợi ông cho người về liên lạc với sư huynh là thái phó Dương Bình đã. Uy tín Hoàng-Giang cư sĩ cực lớn, nên các châu, động trưởng đều phải nín nhịn.

Hôm sau có tin báo cho biết triều đình Đại-Việt truyền cả nước để tang Tồn-Phúc, lại treo thưởng tam-ân cho ai tìm ra thủ phạm. Hơn nữa còn cử Thường-Kiệt, một người bạn mới, có ơn với Trí-Cao làm chánh sứ theo linh cữu Tồn-Phúc về Trường-sinh. Cũng tin tức cho biết Thường-Kiệt còn xin đem theo hai người có đại ơn với Trường-sinh là tiên cô Bảo-Hòa với vợ chồng đại hiệp Tôn Đản. Triều đình bắt Dương Hồng-Hạc lên tạ lỗi với Trí-Cao. Do vậy chủ trương tách Trường-sinh khỏi Đại-Việt bị rút lại.

Nhưng xưa nay, sứ Đại-Việt phong chức tước cho bất cứ quan chức nào của Trường-sinh, thì quan chức đó phải đến động Giáp, thủ đô Bắc-biên bái nhận. Bây giờ triều đình cử sứ đem linh cữu Tồn-Phúc, Trí-Thông về, còn phong chức tước cho Trí-Cao kế nhiệm làm thủ lĩnh Trường-sinh. Triều đình Trường-sinh lại bàn nên đi hay ở? Nếu đi, có mang trọng binh theo hay không? Giữa lúc đó, quân hầu mang vào một hộp nhỏ nói rằng do chim ưng mang tới; tặng cho công tử Nùng Trí-Cao. Trí-Cao mở ra, thì bên trong có mũi tên bằng vàng trên khắc hình chim ưng bay qua núi, với hàng chữ nhỏ : Cứ đi với mấy quân hầu. Ta ở cạnh cháu. Không ai có thể đụng tới sợi tóc của cháu .

Uy tín của Tần-vương Tự-Mai cùng công chúa Huệ-Nhu trong những ngày vương cùng công chúa tổng trấn Nam-thùy Tống cực kỳ lớn. Khắp biên giới Hoa-Việt, Hoa-Lý, Việt-Lý các quan, tướng sĩ đều biết rằng chỉ cần để cho thuộc quyền, binh sĩ gây hấn với lân bang, hoặc ức chế dân; thì tính mệnh bản thân cùng gia đình có trốn đâu cũng không thoát khỏi vạ sát thân. Bọn đạo tặc, gian thương càng kinh sợ hơn nữa. Trong gần mười năm trấn Nam-thùy Tống, vương tạo cho dân chúng ba nước sống những ngày thanh bình chưa từng có. Thanh bình đến độ những gian hàng bán tại chợ, khi đêm về, không phải dọn đi, chỉ việc đậy sơ sài, mà không sợ trộm cắp. Cho nên nay thấy chim ưng mang mũi tên vàng của vương gửi cho, Trí-Cao yên tâm, cùng thân mẫu đi đón linh cữu phụ, huynh.

Triều đình Bắc-biên nào có biết những gì đã xẩy ra ở Trường-sinh. Họ thấy Trí-Cao thay đổi thái độ quá mau chóng, thì đều kinh ngạc vô cùng.

Mọi người hướng mắt quan sát. Khi sắp tới nơi, Thuần-Anh, Trí-Cao trong tang phục đã xuống voi đi bộ. Lễ quan của triều đình Bắc-biên là một lão bà tiến ra chắp tay:

- Kính thỉnh Nùng phu nhân cùng công tử vào triều yết vua bà, rồi rước linh cữu Nùng hầu.

Bà đi trước, Thuần-Anh, Trí-Cao theo sau. Quan Điện-tiền lễ nghi học sĩ hô:

- Phu nhân Nùng hầu cùng công tử Nùng Trí-Cao bái yết vua Bà.

Vua Bà bước xuống ngai, tiến ra nâng Thuần-Anh dậy:

- Sư bá không nên đa lễ.

Bà để cho Trí-Cao hành lễ, rồi nói:

- Chúng ta chuẩn bị tiếp giá.

Lễ quan hô:

- Tất cả quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Mọi người quỳ gối. Viên quan toà Trung-thư lệnh bước ra trước long án, đối diện với linh cữu cha con họ Nùng rồi mở cuộn giấy đọc:

Thừa thiên hưng vận, Đại-Việt hoàng đế chiếu viết.

Kể từ khi vua Kinh-Dương truyền trăm hoàng tử đi khắp nơi qui dân, lập ấp, thành lập trăm họ, tộc Việt ta trở thành Bách-việt. Cho đến nay dấu tích Bách-Việt chỉ tại 207 lạc ấp vùng Bắc-cương là còn giữ được như xưa.

Khi đức Thái-tổ khải-vận, lập cực, thần văn, thánh võ, duệ mdu, minh triết, nguyên hiếu hoàng đế tiếp nhận ngôi trời, thì các lạc ấp, động chủ, châu trưởng hoặc phiêu bạt, hoặc bị Bắc-xâm mà xa vời với cố quốc...trước sau trở về với chính thống. Riêng tộc Nùng, từ trước đến nay vốn cần mẫn, vũ dũng, lại nhất thiết sống hợp quần, nên suốt nghìn năm Bắc-thuộc vẫn giữ được Việt tính. Lạc hầu Nùng Dân-Phú qui tụ được năm động chủ, đem về bản triều, đức Thái-tổ lao tưởng, đã phong tước tới hầu, hàm tới Thái-bảo.

Kế tiếp Nùng Tồn-Phúc, văn võ song toàn, đức trải rộng khiến toàn thể sắc dân Nùng bị Bắc xâm đều hướng đầu qui phục, nên trẫm đã thành lập nước Trường-sinh và trao cho cha truyền con nối. Mấy năm qua, khắp Trường-sinh, mưa thuận gió hòa, mùa màng trúng liên tiếp. Trường sinh hầu cùng các quan triều đình Trường-sinh lại biết khuyến khích chăn nuôi, dạy trẻ giúp già, đức vang thiên hạ. Trẫm ở Thăng-long, cùng triều thần bao phen ban chiếu khen ngợi. Nhưng hỡi ơi, vừa rồi hầu từ Trường-sinh về Thăng-long đem phương vật dâng cho trẫm, chẳng may bị kẻ gian ám hại, trẫm đau đớn trong lòng, truyền cả nước để tang. Trẫm đã hứa ai tìm ra hoặc

bắt được hung thủ sẽ được thưởng tam-ân của triều đình. Nay trẫm ban chỉ truy phong cho hầu:

Kiểm hiệu thái phó

Đồng trung thư môn hạ bình chương sự

Quảng nguyên tiết độ sứ

Tả kim ngô lãnh vệ thượng tướng quân

Trường-sinh công

Phong cho phu nhân là Thuần-Anh làm Đoan-trang, ôn-thục, minh-văn, công chúa.

Phong cho Nùng Trí-Thông

Uy-viễn thượng tướng quân

Quảng nguyên bá

Phong cho Nùng Trí-Cao

Thái-tử thiếu bảo

Binh bộ tham tri

Trấn-viễn đại tướng quân

Trường-sinh hầu

Khâm thử.

Thuần-Anh cùng Trí-Cao quỳ gối tạ ơn.

Bấy giờ mới chính thức làm lễ cáo ai. Trên từ vua Bà Bình-Dương cho tới các động chủ, châu trưởng đều đến trước linh cữu cha con Nùng công phúng điếu.

Trí-Cao cực kỳ kính trọng tiên-cô Bảo-Hòa, vì vậy y tiến tới trước công chúa, rồi quỳ gối rập đầu binh binh ba lần:

- Tiên-cô, đệ tử Nùng Trí-Cao ra mắt tiên cô.

Nói rồi chàng móc trong bọc ra một hộp bằng ngà voi cung cung kính kính dâng lên Bảo-Hòa:

- Đệ tử ao ước diện kiến tiên cô từ lâu để dâng lễ vật, nay được thỏa nguyện xin dâng tiên cô.

Bảo-Hòa đỡ Trí-Cao dậy, bà truyền Thường-Kiệt lấy ghế cho Trí-Cao ngồi bên cạnh, tay vuốt tóc chàng:

- Cô cũng mong có dịp gặp con. Hôm trước Thường-Kiệt thuật lại cái chí của con khi nói với thầy đồ ở Bắc-ngạn. Cô mừng lắm, ý định đón con lên Tản-viên chơi ít ngày. Bây giờ gặp con đây thực may.

Bà hỏi Hoàng-Giang cư sĩ:

- Sư huynh. Muội muốn sư huynh cho phép muội tặng cháu Trí-Cao món quà không biết sư huynh có cho phép không?

Nguyên cổ lệ Đại-Việt định rằng, khi một đứa trẻ đã có sư phụ, mà người khác muốn dạy dỗ y điều gì thì phải đó sự đồng ý của sư phụ đứa trẻ đó. Vì vậy công chúa Bảo-Hòa mới hỏi Hoàng-Giang cư sĩ.

Hoàng-Giang cư sĩ cung tay xá công chúa, rồi bảo đệ tử:

- Trí-Cao, con tạ ơn tiên cô đi.

Trí-Cao quỳ gối lạy đủ tám lạy:

- Sư phụ.

Rồi chắp tay bái Thường-Kiệt:

- Sư huynh.

Tiên cô mở hộp ngà của Trí-Cao dâng cho ra xem, bất giác mặt bà tươi lên, vì trong đó có gần trăm tượng quốc huy: con rồng uốn khúc, con chim âu tung cánh trong ánh bình minh. Bà trao cho nữ đệ tử cất, rồi bảo Thường-Kiệt:

- Con là sư huynh của Trí-Cao. Vậy hôm nay con tặng cho Trí-Cao món gì nào?

Thường-Kiệt nắm tay Trí-Cao:

- Sư đệ, huynh không mang theo món gì tặng sư đệ. Nhưng huynh

có món quà tặng cho cả nước Trường-sinh.
Vua bà Bình-Dương cười:
- Chà, cháu tôi tặng cả nước kia đấy. Món quà hẳn lớn lắm.
- Dạ, quý vô giá.
Nói rồi chàng vẫy tay bảo thị vệ:
- Đem quà tặng vào đây.
Thị vệ giải ba người, đầu trùm khăn kín mít vào trong. Thường-Kiệt nắm tay Trí-Cao:
- Cái phẫn hận của Trường-sinh cũng như sư đệ là không biết ai đã sát hại Nùng-huynh, Nùng-bá. Trên đường rước linh cữu Nùng-bá lên đây, huynh khấn người phù hộ cho huynh bắt được thủ phạm sát hại người; thì ngay đêm qua, thủ phạm đột nhập doanh trại, chính huynh bắt được chúng, nay xin tặng cho toàn thể tộc Nùng.
Trí-Cao tiến lại mở khăn trùm đầu ba tên sát nhân. Mọi người cùng bật lên những tiếng kinh ngạc, không ngờ sát nhân lại là hai viên đô thống đội thị vệ thường theo hầu Dương tể tướng.
Riêng các động chủ, châu trưởng còn kinh ngạc hơn nữa, khi thấy viên trưởng ty Tế-tác Quảng-Tây lộ Trần Thự là người cầm đầu.
Thường-Kiệt bắt Trần Thự đọc tờ cung khai. Theo Thự thì năm người chủ trương sát hại cha con họ Nùng là Vương Duy-Chính, Dương Điền, Tôn Miễn, Tiêu Chú, Ky Mân. Nguyên do rất sâu sa: năm người này cho rằng Tống triều chịu nhục ở Nam-thùy quá đáng. (1)
Nghe Trần Thự khai, các động chủ, châu trưởng cùng nghiến răng căm hận bọn Vương Duy-Chính. Họ muốn đem quân vượt biên đánh thẳng sang Quảng-Tây lộ. Vua bà Bình-Dương vẫy tay:
- Các vị bầy một lòng thương xót Nùng-công, Nùng-bá như vậy đủ tỏ

rằng chúng ta người người nhất trí . Tuy nhiên, việc trước mắt là chúng ta hãy làm lễ an táng cho người quá cố đã. Về ba tên gian tế, chúng ta phải đợi chỉ dụ từ Thăng-long. Khi Kiệt nhi thẩm vấn y xong, đã có bản tấu chương gửi về triều rồi.

Linh cữu Tồn-Phúc, Trí-Thông được rước về Trường-sinh. Dân chúng ba mươi sáu động Nùng cùng để tang Tồn-Phúc. Các động chủ họp lại bái yết tân thủ lĩnh. Trí-Cao tuy còn nhỏ tuổi, nhưng chí khí lại lớn vô cùng. Y im lặng tổ chức lễ an táng cho cha, anh, không nói gì đến việc báo thù cả.

Tang lễ vừa xong, thì có tin báo vua bà Bình-Dương cùng ba vị thủ lĩnh Bắc-biên là Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Thân Thiệu-Cực cùng trưởng công chúa Bảo-Hòa giá lâm. Y vội mời thân mẫu ra cổng động đón. Lễ tất, Thuần-Anh chắp tay hỏi:

- Không biết vua Bà cùng chư vị giá lâm có điều chi dạy bảo?

Vua Bà nắm tay Thuần-Anh:

- Đại sư bá! Xin đại sư bá chờ một lát , vì sẽ có nhiều quý khách tới đây bàn chuyện quốc sự.

- Thưa có những ai?

- Các chưởng môn nhân sáu đại môn phái. Quốc-sư Huệ-Sinh phái Tiêu-sơn; quan thái phó Dương Bình phái Sài-Sơn; đại hiệp Trần Phụ-Quốc (Vương-Văn) phái Đông-a, song thân tôi phái Tây-vu.

Bà vừa dứt lời thì quân canh cung tay trước Trí-Cao:

- Trình quân hầu có một nho sinh dẫn theo mấy người xin vào yết kiến.

Mọi người ngơ ngác, không hiểu nho sinh là ai. Vua Bà bật cười:

- Là chưởng môn phái Đông-a Trần Phụ-Quốc đấy. Hồi lưu lạc sang Tống làm quan, anh ấy là thi nhân nổi tiếng với tên hiệu Vương-Văn.

Sau làm tới Tiết-độ sứ, Tả-vệ thượng tướng quân tước phong hầu. Năm trước đây anh xin về hưu để giữ chức chưởng môn phái Đông-a. Muốn giữ kỷ niệm cũ, anh ấy thường mặc như nho sinh.

Trí-Cao vội ra ngoài đón. Lát sau y trở vào với ba người đàn ông và một phụ nữ sắc nước hương trời. Vua bà Bình-Dương đứng dậy chào:

- Không ngờ Côi-sơn tam anh đều giá lâm. Kìa Khấu sư tỷ, từ sau trận Trường-yên đến nay mới gặp lại sư tỷ. Khiếp, thời gian qua mau thực, đã hơn mười năm rồi.

Bà giới thiệu Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo và Khấu- Kim-An với mọi người. Bảo-Dân nhìn Thiệu-Thái, rồi cười lớn:

- Ôi, có ai ngờ ông ỉn ụt ịt như con lợn, mà nay lại đẹp như cây ngọc trước gió thế kia? Tôi đang cùng cô vợ xấu xí ngao du sơn thủy thì có thư đại sư huynh gọi về khẩn cấp. Chắc lại muốn đánh nhau với Tống hả? Đánh nhau làm quái gì cho dân khổ. Để tôi sang Biện-kinh, đột nhập cấm thành chặt đầu hết bọn vua quan Tống là êm chuyện.

Ghi chú

(1)Các sự kiện dưới đây chép trong Tống sử, Tục Tư-trị thông giám trường biên, Ung-châu kỷ sự:

Trước đây trong 207 khê-động, thì đến trên trăm khê động theo về Trung-quốc từ lâu. Đến triều Tống, dù Hầu Nhân-Bảo, Tôn Toàn-Hưng bị bại ở Chi-lăng, Bạch-đằng, mà Tống vẫn không mất một khê động. Ngược lại thỉnh thoảng vẫn có một khê động bỏ Việt theo Tống. Nhưng từ khi triều Lý phong cho công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa làm vua bà Bắc-biên, thì không có khê động nào bỏ Việt theo Tống nữa. Nhục nhã nhất là niên hiệu Thiên-Thánh thứ sáu (Tống

Nhân-Tông, Mậu-Thìn 1028) bên Đại-Việt là Thiên-Thành nguyên niên, Tống cử Lý Tự trấn châu Thất-nguyên. Phò-mã Thân Thừa-Quý mang quân vượt biên bắt Lý Tự chặt đầu, rồi chiếm châu này luôn. Khi sứ Tống sang hỏi lý do hành động như vậy, thì phò-mã Thân Thừa-Quý nói rằng hồi mấy năm trước Lý Tự đến trấn Thanh-hóa mưu sát công chúa Bình-Dương trong ngày tế Lệ-hải bà vương. Nay công chúa thấy Lý Tự thì nổi giận, bắt giết, đó là chuyện thù oán cá nhân. Thế mà triều Tống truyền lệnh xuống bắt giảng hòa.

Niên hiệu Cảnh-hựu nguyên niên (Tống Nhân-Tông, Giáp-Tuất 1034) bên Đại-Việt là niên hiệu Thông-Thụy nguyên niên (Lý Thái-Tông), vua Bà Bình-Dương cùng phò mã Thân Thiệu-Thái đem quân vượt biên bắt một động chủ tên Trần Công-Vĩnh với hơn sáu trăm người, rồi chiếm trại luôn, không trả về. Thế mà triều đình Tống vẫn bàn hòa.

Trầm trọng nhất là biến cố Cảnh-hựu năm thứ ba, tức bên Đại-Việt là niên hiệu Thông-Thụy thứ 3 (Bính-Tý, 1036) vua Bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái tổng chỉ huy, đem đại binh đánh sang chiếm tất cả các khê động vùng Tả-giang, Hữu-giang. Quân chia làm bốn cánh. Cánh Trường-sinh do Nùng Tồn-Phúc chỉ huy chiếm hết ba mươi động Nùng. Cánh phía Tây do phò mã Hà Thiện-Lãm, công chúa Trường-Ninh đánh chiếm các vùng Tư-lăng, Bằng-tường, giết chết tướng trấn thủ là Đặng-Uyển. Cánh phía Đông do phò mã Lê Thuận-Tông, công chúa Kim-Thành; chiếm các vùng Lạng-châu, Môn-châu, Tô-mậu, Quảng-nguyên. Cánh giữa do phò mã Thân Thiệu-Cực, cùng công chúa Ôn-Thuận (Thanh-Trúc) chiếm các động Đại-phát, Đô-kim, Thường-tân, Bình-nguyên. Từ đấy tất cả 207 khê động thuộc Đại-Việt. Thành ra Tống mất hẳn cái thế dùng khê

động làm hàng rào che cho Lưỡng-Quảng. Nếu như Đại-Việt dùng các khê động Nùng từ Tây tràn sang Đông, rồi đem quân từ Nam vượt biên, thì Lưỡng-Quảng không giữ nổi.

Vì vậy năm đại thần Nam-thùy, nhân thấy phò mã Tự-Mai đang bận đánh nhau với Tây-hạ, bèn tìm cách chiếm lại các khê động. Nhưng họ sợ binh lực Lý hùng mạnh. Họ bầy mưu sao chia rẽ giữa khê động với triều đình. Mặt khác, họ đem vàng bạc đút lót cho các đại thần Chiêm, để chúng xui vua Chiêm đánh Đại-Việt ở mặt Nam. Về việc chia rẽ, trong bốn nước nhỏ Lạng-châu, Phong-châu, Thượng-oai, Trường-sinh, thì ba châu đều do phò mã, công chúa trấn nhậm, nên khó xen vào. Họ bỏ ra thực nhiều vàng bạc mua chuộc những người thân tín của Trường-sinh, của Đại-Việt, nhưng chưa có dịp nào thực hành. May đâu vụ án Bắc-ngạn xẩy ra, chính Vương Duy-Chính sai Trần Thự sang cùng với Phùng Lộc, Đinh Luật ám sát cha con họ Nùng, mặt khác truyền lệnh cho những người bị mua chuộc quanh Trí-Cao, xui Trí-Cao bỏ Đại-Việt theo về Tống. Bọn Dư Tĩnh nhân đó tấu về triều phong chức tước cho Trí-Cao, như vậy Đại-Việt không dám đem quân đánh Trí-Cao. Ví dù Đại-Việt có đánh Trí-Cao, thì binh lực hao tổn, hơn nữa trọn sắc dân Nùng sẽ nghiêng về Tống, thì trước sau gì ba mươi sáu động Nùng cũng bỏ Đại-Việt.

Thường-Kiệt vội đến trước ba sư bá hành lễ. Bảo-Dân đỡ Thường-Kiệt dậy:

- Ngũ sư đệ ta hay thực. Y đẻ được đứa con đẹp thế này đây. Này cháu, đừng làm quan nữa, chán lắm, hãy theo sư bá sang Trung-quốc, bác cháu ta vào hoàng cung bắt ra mấy cô công chúa cho cháu làm vợ.

Thình lình ông kéo tai Thường-Kiệt:

- Nghe nói trên bến Bắc-ngạn, cháu điểm huyệt con gái họ Dương rồi đụng phải cái đó của nó, khiến người nhà nó trói lại phải không? Con mẹ nó, nó tưởng là cháu tể tướng thì l. bằng vàng, đít bằng ngọc hẳn. Mẹ kiếp, họ Dương đã là cái đéo gì. Con gái họ Dương được cháu sờ tí beo là phúc bẩy mươi đời rồi mà con làm bộ. Để sư bá bắt hết con gái họ Dương làm tỳ thiếp cho cháu.

Bảo-Dân còn định nói nữa, thì Trí-Cao đã đón Dương Bình, cùng Thân Thừa-Quý vào. Chào hỏi, cười đùa giữa những đại cao thủ với nhau làm sảnh đường thực vui vẻ, không khí tang tóc biến đi đâu mất.

Lát sau có tin báo đại sư Huệ-Sinh tới. Ngài là sư phụ, cũng là bản sư của vua Bà, hiện là Quốc-sư, vì vậy mọi người đều ra đón. Đại sư Huệ-Sinh đi với hai đệ tử tuổi còn trẻ, nhưng râu quai nón trông thực khó coi. Vua Bà cung tay:

- Đệ tử vấn an sư phụ. Đệ tử thấy dường như sư phụ có gì vui lắm thì phải, nên sắc tướng lão nhân gia thực tươi hơn bao giờ hết.

Đại sư Huệ-Sinh chắp tay chào mọi người:

- Bần tăng vui mừng vì thấy anh linh tộc Việt thực thịnh không thể tưởng tượng được, nên xui khiến Thường-Kiệt bắt được ba gian nhân, bằng không thì e sẽ có cuộc tương tàn.

Trà nước, an vị xong, Trí-Cao cung tay nói:

- Thực hân hạnh cho sắc dân Nùng hôm nay được đón tất cả các vị thần võ tộc Việt tại đây. Không biết...

Một thân binh từ ngoài chạy bổ vào, y thở hồng hộc, nói với Trí-Cao:

- Thưa quân hầu... tên... tên.

Trí-Cao hỏi:

- Người cứ chậm chậm mà nói. Tên nào?

- Thưa tên tù Trần Thự được người nào đó phá gông cứu y mang đi mất rồi. Hai tên Đinh, Phùng thì còn nguyên.

Mọi người đều theo Trí-Cao đến nhà tù xem xét: cánh cửa nhà tù bị phá tung ra, bên trong, gông cũng bị phá vỡ. Trần Phụ-Quốc với Huệ-Sinh quan sát rồi lắc đầu không nói gì. Phụ-Quốc hỏi Trung-Đạo:

- Chú ba, chú nghĩ sao?

Trung-Đạo cầm miếng gông vỡ quan sát rồi lắc đầu:

- Người cứu Trần Thự đã dùng chưởng âm nhu phá vỡ cánh cửa. Cánh cửa nhà tù bằng gỗ lim chắc thế này, mà y chỉ dùng có một chiêu khiến then gẫy, thì công lực thực hiếm có. Còn gông quá lớn, bằng gỗ trắc, thế mà y cũng chỉ phát có một chiêu thôi, gông gẫy ngay như vết chém đứt ngọt vậy.

Phụ-Quốc nói với Bảo-Hòa:

- Tiên cô đã luyện Phục-ngưu thần chưởng âm nhu, tiên cô thử phát một chưởng xem nào?

Bảo-Hòa hít hơi vận âm kình phát chiêu Ác-ngưu nan độ hướng cái gông. Bộp một tiếng, cái gông đứt đôi như dùng dao chém đứt ngọt vậy. Huệ-Sinh lắc đầu:

- Chưởng của người này ngang với tiên cô. Bần tăng nghĩ trên thế gian hiện chỉ có ba người nữa làm được mà thôi.

Kim-An hỏi chồng:

- Những ai vậy anh?

Bảo-Dân đáp:

- Người thứ nhất là sư phụ, người thứ nhì là Hồng-Sơn đại phu. Người thứ ba là sư đệ Thông-Mai. Sư phụ, Hồng-Sơn đại phu tuyệt tích đã lâu. Còn sư đệ thì có lẽ y chết rồi. Nhưng, cả ba người ấy

không giết tên Trần Thự thì thôi chứ đâu có cứu y?
Thường-Kiệt bàn:
- Hay sư thúc Tự-Mai?
Bảo-Dân cười:
- Nếu tiểu sư đệ ở đây, thì cả nhà năm tên Vương Duy-Chính, Dương Điền, Tôn Miễn, Tiê Chú, Ky Mân từ bố mẹ cho đến vợ con, tôi tớ, chó mèo, trâu bò, gà vịt e không còn một mống sống sót, chứ đừng nói y cứu tên Trần Thự.
Thường-Kiệt nói với Trí-Cao:
- Này sư đệ, kẻ cứu Trần Thự võ công cao không biết đâu mà lường, vậy sư đệ đừng bắt tội bọn giữ ngục e oan uổng.
Trí-Cao cung tay:
- Đa tạ sư huynh chỉ dạy.
Mọi người trở về sảnh đường. Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực hỏi Trí-Cao:
- Nùng hầu! Các đại tôn sư cùng các vị thủ lĩnh Bắc-cương họp nhau tại đây để bàn về việc Tống sai Trần Thự sang sát hại người bên ta. Vậy xin Nùng hầu cho giữ an ninh cẩn thận để tránh tai mắt giặc.
Trí-Cao nói với giọng tự tin:
- Xin sư bá yên tâm, cháu sẽ cho bầy sói một trăm con, đàn chim ưng ba trăm con canh phòng. Dù con kiến cũng không lọt vào được.
Trí-Cao chạy ra ngoài bố trí một lúc rồi trở vào. Y đưa mắt nhìn hai tùy tùng của đại sư Huệ-Sinh rồi ngập ngừng hỏi:
- Bạch đại sư, đây là cuộc họp tối mật, vậy hai vị nhân huynh đây...
Ý Trí-Cao muốn nói: hai vị nhân huynh đây nên lui ra. Thiệu-Cực bảo Trí-Cao:
- Cháu thử nhìn kỹ hai vị đây xem có gì lạ không?

Trí-Cao quan sát một lát rồi nói:
- Dường như hai vị này hóa trang, vì mầu da không đều nhau. Râu lớn hơn tóc.
Hai người bật cười, rồi lột râu, xoa mặt. Cử tọa đều bật lên tiếng ái chà vì một người là Khai-Quốc vương; một người là Tạ Đức-Sơn, quản Khu-mật viện. Khai-Quốc vương xoa hai tay vào nhau:
- Xin các vị miễn lễ nghi. Chúng ta vào việc ngay. Mục đích của chúng ta là kiểm điểm tình hình, rồi hãy hành động. Trước hết sư huynh Trung-Đạo. Xin sư huynh cho biết tình hình bên Tống.
Trần Trung-Đạo đứng lên nói:
- Tình hình bên Tống đang trải qua thời kỳ rối loạn. Lý thái hậu mới băng hà. Còn Yên-vương Triệu Nguyên-Nghiễm cùng với vương phi Thiếu-Mai cáo quan, ngao du sơn thủy. Triều thần xúm vào bài xích Tần-vương Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu. Nhưng niên hiệu Khang-Định nguyên niên (Canh-Thìn, 1040) Hạ đem ba mươi vạn binh vào Tống. Tần-vương Tự-Mai chỉ đánh có một trận, phá tan quân Hạ. Thừa thắng, vương cho quân đuổi theo, đến kinh đô Linh-châu, bao vây cực kỳ nghiêm mật. Hạ xin giảng hòa, triều cống. Vương không cho, nhất định diệt Hạ. Hạ vương sai người đem vàng bạc đút lót cho quần thần nhà Tống. Vì thế bọn này xúm vào can vua rằng: binh đao là hung khí, thánh nhân bất đắc dĩ mới phải dùng. Hạ phạm cảnh, nay đem quân trừng phạt, nó xin tiến cống, thì nên tha cho nó theo gương Nghiêu, Thuấn. Nhà vua nghe theo phong cho Hạ vương là Nguyên-Hạo làm Hạ quốc vương, rồi ban chỉ cho Tần-vương lui binh. Bọn văn thần còn nói: nay Hạ qui thuận, thì nên rút quân về, bãi bỏ Chinh Tây tổng hành doanh. Tần-vương Tự-Mai không chịu lui binh, lấy lý là nhổ cỏ nên nhổ cả rễ.

Khai-Quốc vương lắc đầu:
- Chú em tôi còn trẻ, nên hiếu thắng mà hóa ra dại. Y làm quan với Tống là giả, là tạm thời, thì y phải tỏ ra ngoan ngoãn lui binh. Vì khi y lui binh, thì Hạ mới ngóc đầu dậy được. Hạ ngóc đầu dậy, thì là mối lo cho Tống ở Tây-thùy. Như vậy Nam-thùy ta mới có lợi.
Trung-Đạo tiếp:
- Trong quân Tần-vương có một nữ quân sư. Không ai biết mặt, tên nữ quân sư ra sao. Nhưng nữ quân sư khuyên vương lui binh. Không những vương lui ngay, mà còn trả tất cả tù binh, lừa ngựa bắt được của Hạ. Hiện Hạ đang chỉnh đốn lại binh mã.
Trí-Cao hỏi:
- Nữ quân sư đó là người nước nào vậy?
- Tôi không rõ nữa. Tần-vương với công chúa về tới kinh, thì sứ thần nước Liêu lại sang đòi Tống cắt đất. Tống triều sai Phú Bật sang giảng giải, nhưng họ không chịu. Liêu mang ba mươi vạn binh đánh Tống. Triều đình xin cử Tần-vương Bắc chinh. Tần-vương với Liêu đánh nhau năm trận, khi thắng, khi bại. Triều Tống phải đem quân từ Nam-thùy về trợ chiến. Vì vậy hiện Nam-thùy, từ Trường-sa trở xuống, Tống không còn một đạo quân nào cả.
Công chúa Kim-Thành phát biểu:
- Thưa thúc phụ, cháu nghĩ ta nên cho mật sứ nói với Tần-vương cứ dùng dằng khi thắng, khi bại, để Tống hao binh tổn tướng. Trong khi đó ta âm thầm chỉnh bị binh mã, tiến lên đòi lại vùng đất phía Nam Ngũ-lĩnh.
Khai-Quốc vương gật đầu:
- Đúng vậy, việc này phi nhị sư huynh Bảo-Dân không ai làm được. Tuyệt đối không nên dùng chim ưng, vì dùng chim ưng có thể bị lộ.

Nhị sư huynh nghĩ sao?

Bảo-Dân chỉ vào Khấu Kim-An:

- Được, tôi xin đi cùng với cô vợ xấu xí này.

Ai cũng phì cười vì Bảo-Dân gọi Kim-An là cô vợ xấu xí, trong khi nàng đẹp sắc nước hương trời. Đúng là gái Hoa, chồng đùa vậy mà vẫn cười.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn công chúa Bảo-Hòa:

- Cháu nghĩ sao?

- Việc ám sát Nùng hầu không do triều Tống, mà do bọn biên thần hung hăng đa sự. Nếu bây giờ ta cho người giết bọn chúng, Tống sẽ cử bọn khác thay thế. Bọn này thấy gương bọn trước bị giết, ắt không dám gây sự nữa. Ta cũng chẳng nên cho quân vượt biên trả thù. Khi quân ta vượt biên thì Tống sẽ giảng hòa với Liêu, mà mang quân về Nam, vô tình ta bị lĩnh mũi dùi lớn. Trong khi đó Chiêm đang dí dao vào lưng ta ở phía Nam. Bây giờ cháu đề nghị thế này: quân tử trả thù mười năm chưa muộn. Một mặt bốn nước thuộc Bắc-biên cứ chuẩn bị, thao luyện sĩ tốt. Một mặt ta sai sứ sang hậu lễ cống Tống, và tố cáo bọn biên thần gây sự. Như vậy Tống cho rằng ta sợ họ, họ yên tâm mà không đụng đến bọn quan Nam-thùy. Trong khi đó, thình lình ta đem quân đánh Chiêm. Chiêm bại rồi, ta mới quay lên Bắc.

Tôn Đản đứng lên bàn:

- Kế của trưởng công chúa khá vẹn toàn. Về việc đánh Tống, tôi có ý kiến là Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu không ra mặt, chỉ để mình Trường-sinh kéo cờ báo phụ cừu. Quân Trường-sinh tiến lên phía Bắc, đánh chiếm Ngũ-lĩnh. Tống cho rằng cuộc tiến quân là do biên thần hai bên đụng chạm nhau mà không can thiệp ngay. Trong

khi đó ta tiến quân thực thần tốc. Vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây vốn không có trọng binh, nay Ngũ-lĩnh bị chiếm, họ bị cô lập, các quan Tống kinh sợ. Bấy giờ bất thần quân Thượng-oai, Phong-châu, Lạng-châu vượt biên đánh từ Nam lên. Như thế chỉ một trận ta đòi được cố thổ thời Văn-lang.

Công chúa Bảo-Hòa xoa tay vào nhau:

- Được rồi, ta tạm thời lưu mạng cho bọn Vương Duy-Chính, Trần-Thự sống thêm một thời gian nữa. Trí-Cao, con có thể vì việc nước, mà chịu nhẫn nhục không?

- Thưa sư phụ con xin tuân lệnh sư phụ.

Khai-Quốc vương hài lòng. Vương ban chỉ dụ:

- Mặt trận phía Bắc ta giao cho Bảo-Hòa. Mặt trận phía Nam ta giao cho Tôn Đản. Trước hết Đản cho sư huynh biết rõ kế hoạch.

Tôn Đản đứng lên nói:

- Hồi sinh tiền, đức Thái-tổ đã nhắc nhở nhiều lần rằng: thời vua Hùng, lĩnh địa tộc Việt gồm Đại-Việt ta với Đại-lý, Quảng-Đông, Quảng-Tây, Lão-qua, Chiêm-thành, Chân-lạp, Xiêm-la. Nay Đại-lý thành một nước hùng mạnh. Lưỡng-Quảng thì gần như bị Hán hóa. Xiêm-la ở hẳn về miền Tây. Ta tạm chấp nhận sự mất mát đó. Nhưng Lão-qua, Chiêm-thành, Chân-lạp ta chỉ có thể chấp nhận họ thành nước nhỏ như Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu, nếu họ cùng ta mưu cầu hạnh phúc cho dân. Còn nếu như họ cứ chân trong chân ngoài, nay đem quân quấy nhiễu, mai theo Trung-quốc đánh sau lưng ta, thì ta không thể để nguyên, mà dùng sức mạnh đem họ về với tộc Việt.

Ông ngừng một lúc rồi tiếp:

- Trước kia vùng Nam Bố-chánh ta vẫn để cho Chiêm tự trị. Thời

Thập-nhị sứ quân, Ngô Nhật-Khánh sang mượn quân Chiêm về đánh Đại-Việt, hạm đội bị diệt ở của Đại-an. Thời Lê, vua Lê sai hai vị sứ giả Từ Mục, Ngô Tử-Canh sang phủ dụ, Chiêm nghe Tống xúi dục, giữ sứ lại (982). Vua Lê mang quân vào đánh kinh đô Chiêm, phá tông miếu. Từ đấy họ chịu thần phục. Đến đời đức Thái-tổ nhà ta, niên hiệu Thuận-Thiên thứ nhì (Tân-Hợi, 1011) họ sai sứ sang cống sư tử. Đức Thái-tổ thấy dân Chiêm đang bị đói, ngài ban chiếu chở sang cho hai vạn thùng gạo (1 thùng=10kg), mấy vạn cân cá khô cùng vạn đấu thóc giống. Niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười một (Canh-Thân, 1020) họ lại mang quân vào cướp của, bắt gia súc mang về. Đức Thái-tổ gửi sứ vào thống trách, họ còn bắt giam sứ. Vì vậy ngài sai Khai-Thiên vương cùng Đào Thạc-Phụ vào đánh Bố-chánh. Từ ngày ấy họ chịu tiến cống.

Ông đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương:

- Hồi đại hội Thăng-long, chính Khai-Quốc vương đã phá tan âm mưu cướp ngôi, nội loạn trong nước Chiêm. Vua Chiêm thâm cảm, luôn sai sứ sang tu cống. Nhưng khi vua Chiêm băng hà, các hoàng tử tranh nhau, cuối cùng Xạ-Đẩu thắng anh em lên làm vua. Y không tiến cống thì chớ, lại sai mật sứ sang Tống xin Tống đánh phía trước, y sẽ đánh phía sau. Chính vì lẽ đó đám Vương Duy-Chính mới dám sai người gây rối chia rẽ giữa triều đình với Trường-sinh.

Ông hỏi Khai-Quốc vương:

- Xin sư huynh cho chỉ dụ tổng quát, để đệ còn thiết kế.
- Ta đánh Chiêm là tự vệ. Vì vậy không nên diệt nước họ. Cần tránh giết hại dân, vì dân Chiêm cũng thuộc tộc Việt. Ta tiến quân để bắt quốc vương Xạ-Đẩu, rồi trả ngôi vua cho người trong hoàng tộc nào có nhân đức.

Tôn Đản cung tay:

- Xin tuân chỉ đại ca.

Ông nói với Trần Phụ-Quốc:

- Phái Đông-a có nhiều liên hệ với phải Phật-thệ. Hiện các tôn sư phái Phật-thệ đang bị Xạ-Đẩu truy lùng. Xin đại ca gửi sang Chiêm mấy đoàn cao thủ, hợp với các tôn sư Phật-thệ chờ đợi. Khi quân Đại-Việt tới, thì cùng dân chúng nổi dậy, mở cửa thành đón vào. Không biết ý đại ca thế nào?

Phụ-Quốc gật đầu:

- Chúng tôi sẵn sàng.

Ông nói với Huệ-Sinh:

- Thưa Quốc-sư, Phật-giáo là quốc giáo ở Chiêm. Nhưng Xạ-Đẩu lại tàn ác hơn quỷ dữ. Y bắt giết tăng lữ, đốt chùa, khiến toàn dân nổi dậy. Có hàng nghìn tăng ni chạy sang Đại-Việt ta lánh nạn. Con nghĩ Quốc-sư nên gửi mấy ngàn cao thủ Tiêu-sơn hộ tống tăng ni Chiêm về nước. Nhờ các vị ấy giải thích cho Phật-tử hiểu rằng Chiêm-Việt vốn cùng một tổ. Tại sao Chiêm lại đi nghe lời Tống mà gây chiến với Đại-Việt? Đại-Việt mang quân sang chỉ với mục đích bắt hôn quân Xạ-Đẩu mà thôi.

Huệ-Sinh cung tay:

- Bần tăng xin tuân lệnh thiếu hiệp.

Tôn Đản tiếp:

- Về đường tiến quân. Ta tiến làm hai. Lực lượng chính tiến theo đường bộ gồm đạo Ngự-long, Bổng-nhật, Đằng-hải và đạo kị binh Phù-đổng làm chính binh. Ta mang rất ít thủy quân để họ không đề phòng. Chiêm tất đem đại quân nghinh chiến ở Bố-chánh. Trong khi hai bên giao chiến tại Bố-chánh, thì hạm đội Âu-cơ, Động-đình chở

theo đạo Quảng-thánh, Quảng-vũ, Vũ-thắng, Long-dực, Thần-điện bất thần đổ lên cửa Thi-nại. Chiếm Thi-nại, ta cho đạo Thần-điện trấn đường lui binh của tiền quân Chiêm tại Bố-chánh. Còn lại ta tiến thực nhanh chiếm kinh thành Chà-bàn.

Tạ Đức-Sơn hỏi:

- Chiến lược là như vậy, còn chi tiết ra sao, xin sư đệ ban lệnh cho rõ hơn.

- Kinh nghiệm vụ Khai-Quốc vương vắng nhà khiến chư vương nổi loạn chưa xa. Đệ đề nghị trước đây hoàng thượng đã đánh Chiêm một lần, người có nhiều kinh nghiêm, nay thỉnh người thân chinh chỉ huy đạo bộ binh đánh Bố-chánh với Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu, Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa. Khai-Quốc vương với Thái-tử Nhật-Tông trấn tại Thăng-long tổng chỉ huy mặt trận nóng bên Chiêm và mặt trận lạnh phía Bắc.

Khai-Quốc vương hài lòng:

- Về tướng lĩnh, đệ mang theo những ai?

- Đô đốc hạm đội Động-đình là đại ca Đoàn Thông, đô-đốc hạm đội Âu-cơ là đại ca Vũ Minh đương nhiên theo quân rồi. Về tướng bộ, xin cho Trấn Bắc đại tướng quân Tôn Mạnh cùng phu nhân là Côi-sơn công chúa Thanh-Nguyên; Bình Nam đại tướng quân Tôn Trọng, Trấn-võ đại tướng quân Tôn Quý, Bình Tây đại tướng quân Trần Anh cùng phu nhân là quận chúa Tĩnh-Ninh.

Khai-Quốc vương đứng dậy bảo Thường-Kiệt:

- Lý Thường-Kiệt quỳ xuống tiếp chỉ.

Thường-Kiệt vội quỳ gối. Khai-Quốc vương mở trục giấy ra đọc:

Thừa thiên hưng vận, Đại-Việt hoàng đế chiếu viết:

Lý Thường-Kiệt vốn là con của đại thần Ngô-an-Ngữ, nổi tiếng trung

lương thời tiên đế . An-Ngữ suốt bao năm tổng trấn Trường-yên, công lao không nhỏ. Khi chư vương làm loạn, lại lập công đầu dẹp loan, chẳng may tuẫn quốc, vì vậy triều đình ban cho Thường-Kiệt mang quốc tính.

Nay tuổi tuy còn nhỏ, mà đã lập công lớn, đi sứ Trường-sinh làm tròn sứ mạng quân phụ trao phó. Đi sứ lần thứ nhì, bắt được gian nhân, khiến mưu gian của giặc không vô hiệu. Nay sắc phong cho làm: Thái-tử mật -thư tỉnh-sự.

Khâm thử.

Thường-Kiệt bái lạy.

Ghi chú

Chức Mật-thư tỉnh-sự phủ Thái-tử là chức quan nửa võ nửa văn, ngang với Tham-tri (thứ trưởng), tuy không lớn, nhưng là chức vụ tín cẩn, luôn ở cạnh Thái- tử (tương đương với ngày nay là đổng lý văn phòng).

Mọi người đều mừng cho Thường-Kiệt. Khai-Quốc vương nói:

- Từ hồi thơ ấu Thái-tử với con thân nhau như bóng với hình. Thái-tử ở vai chú của con. Vì thua cuộc con phải gọi Thái-tử là bố nuôi, như vậy thực đại phúc cho xã-tắc. Ta để con cạnh Thái-tử, hầu làm việc với nhau. Con đã giảng hòa được giữa Dương gia với Nùng gia như vậy thực tốt đẹp vô cùng.

Vương nói với Bảo-Hòa:

- Bây giờ tới mặt trận phía Bắc. Mặt trận phía Bắc quan trọng vô cùng. Ngoài cháu ra, không đi đảm nhiệm nổi. Một là dân chúng lưỡng Quảng, Đại-lý, Bắc-biên đều biết rằng cháu là tiên cô giáng trần. Cháu lại làm chưởng môn phái Tản-viên, mà đệ tử Tản-viên hiện đa số ở trong quân Tống lưỡng Quảng và Bắc-biên. Cái uy của

cháu ở vùng này thực không ai sánh nổi.
Mọi người đều gật đầu công nhận vương phân tích không sai.
Vương tiếp:
- Hai là phụ thân cháu hiện làm chưởng môn phái Tây-vu. Ảnh hưởng phái Tây-vu bao trùm 207 trang, động. Vì vậy cháu có thêm uy để điều động đệ tử Tây-vu tham chiến, cùng dàn xếp những xung đột giữa các trang, động.
Từ đầu đến cuối, phò mã Thân Thừa-Qúy và công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa ngồi im không nói. Bây giờ ông mới lên tiếng:
- Cậu hai à, vợ chồng anh bây giờ già rồi, hạc nội mây ngàn. Hôm qua anh đã trao chức chưởng môn cho Thiệu-Thái, nên chưa kịp báo với cậu.
Khai-Quốc vương nói với Bảo-Hòa:
- Càng tốt. Ba là, Bắc-biên do Bình-Dương làm vua. Bình-Dương, Thiệu-Thái thì đức nhân có thừa, trí lự khó ai bì kịp, nhưng thiếu mưu và dũng. Đánh giặc cần trị quân cho nghiêm. Trong bốn vùng Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu, Trường-sinh, chỉ cháu mới đó đủ uy trị quân, quản tướng. Vì vậy cậu để cháu điều khiển mặt trận phía Bắc. Cháu hãy cho cậu biết qua kế hoạch đôi chút.
Không suy nghĩ, công chúa Bảo-Hòa nói ngay:
- Triều Tống muốn Tần-vương Tự-Mai cầm cự với Liêu. Nhưng vương lại tung hết quân quyết tử, đánh những trận lớn. Đánh nhau nhiều phải có tổn thất. Từ mấy chục năm nay Tống bị cái nhục phải cắt đất cầu hòa, tiến cống rất nặng cho Liêu, sĩ dân đều căm hận. Nay Tần-vương cầm quân, khi thắng, khi bại, như vậy cũng làm hả lòng dân Tống. Triều Tống phải dồn hết quân tinh nhuệ, cùng tài lực lên tiếp viện cho vương. Còn mặt Nam, ta hậu lễ, dùng lời nhũn nhặn

tiến cống, khiến họ không để ý, cùng trễ nải.
Công chúa ngừng lại nhìn vua bà Bình-Dương:
- Các vùng Trường-sinh, Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu chỉnh bị binh mã, biên thần Tống đâu có ngu gì mà không biết? Chúng biết tất tâu về triều Tống; vậy ta cũng nên gửi một ít lương thực giúp Tần-vương Tự-Mai, và xin sẵn sàng mang quân sang cùng họ đánh Liêu. Tống triều tất họp bàn vụ này. Ta dùng vàng bạc đút lót cho mấy lão hủ nho, để mấy lão bàn rằng: nếu để Nam man đem quân giúp thì nhục quốc thể. Thế là ta cứ việc thao luyện quân sĩ, mà Tống yên tâm. Tất cả phần kế hoạch này do vua Bà đảm trách.
Vua Bà gật đầu tỏ ý hiểu.
- Về thời gian. Thời gian tiến quân, phải đợi hoàn tất việc bình Chiêm. Sau khi bình Chiêm, ta cũng bị tổn thất, cùng hao tổn lương thực. Nhưng đó là lương thực của Đại-Việt, chứ tài nguyên Bắc-biên đâu có đụng đến. Đợi khi bình Chiêm khải hoàn, bấy giờ ta mới kiếm cớ gây sự. Cớ thì có rồi: Trí-Cao cho sứ sang đòi Vương Duy-Chính nộp đầu Trần Thự. Tất nhiên Chính không chịu. Triều đình nhân đó sai sứ sang Tống cáo việc Trần Thự ám sát Nùng hầu. Đúng lúc đó Trí-Cao đem quân Trường-sinh kéo cờ báo cừu tuyết hận, từ Tây sang Đông chiếm núi Ngũ-lĩnh, cắt lưỡng Quảng với Trường-sa. Một mặt ba đạo Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu cùng vượt biên đánh lên. Các biên thần Tống có cáo về triều, tất vua Tống cho rằng đó là chuyện xích mích nhỏ, rồi ban chỉ bắt phải tìm cách giảng hòa.
Thượng-oai hầu, phò mã Hà Thiện-Lãm hỏi:
- Tôi sợ khi quân Trí-Cao tiến tới Ngũ-lĩnh, thì Trung-nguyên rúng động, Tống triều ắt phản ứng ngay, chứ đâu có chịu cho ta tung hoành?

- Sư đệ đã đi sứ Tống mà quên mất tổ chức Tống triều rồi ư? Tống có hệ thống thông tin bằng lưu-tinh tức ngựa chạy trạm. Nhưng hệ thống này chỉ đặt ra khi có chiến tranh. Còn vùng không có chiến tranh thì chuyển thư bằng ngựa. Khi có chuyện biên sự, việc đầu tiên các châu gửi tờ cáo về Kinh-lược an-vũ sứ Quế-châu là Vương Duy-Chính. Nếu đi bằng ngựa, thì mất hai hay ba ngày. Nếu đi bộ, mất từ tám đến mười ngày. Khi ta khởi sự tấn công, thì đoàn cao thủ Tây-vu, Tản-viên dàn ra khắp các nẻo đường biên giới tới Quế-châu, bất cứ ai đi ngựa cũng bị bắt hay khám hết. Thế thì chỉ có người chuyển thư đường bộ mà thôi. Do đó ta tiến quân mười ngày, Chính mới biết. Trong mười ngày đó, ta đã tiến tới nửa đường đi Đại-dữu, và có thể uy hiếp Quế-châu rồi.

Cử tọa vỗ tay hoan hô.

- Duy-Chính nhận được cấp báo, viết biểu tâu về triều. Từ Quế-châu đến Biện-kinh phải mất từ ba mươi đến bốn mươi lăm ngày. Triều đình họp, bàn định mất hai hay ba ngày, rồi sau đó mới có chỉ dụ gửi xuống. Chỉ dụ đến Quế-châu mất thêm ba chục ngày nữa. Tổng cộng ta có hai tháng rưỡi để hành động. Trong hai tháng rưỡi, ta tấn công vào toàn cõi lưỡng Quảng, họ chỉ có thổ binh, làm sao giữ nổi? Khi mà Tống triều biết rõ thực sự, thì ta đã tiến đến Trường-sa, làm chủ phần đất cũ thời Văn-lang!

Trần Trung-Đạo tiếp:

- Tống hiện không còn quân trừ bị. Bấy giờ họ mộ thêm quân, huấn luyện để tái chiếm, thì thời gian phải hơn năm. Ta cũng nên dự trù khi họ chịu nhường đất cho Liêu, để đem quân từ Bắc xuống Nam. Trường hợp này ta không sợ, quân đi như vậy phải mất từ bốn đến sáu tháng. Bấy giờ ta ta đã chỉnh bị quân mã xong rồi.

Bảo-Hòa tiếp:
- Trong việc Bắc tiến, ta chỉ dùng quân của Bắc-cương. Nếu lỡ Tống mạnh quá, ta đổ cho biên thần, rồi giảng hòa. Nhưng điều đó khó xẩy ra. Ví dù có xẩy ra, ta cũng không sợ, bởi hiện phò mã Lê Văn giữ chúc Thái-úy thống lĩnh binh mã Xiêm-la, trong tay nắm hơn mười vạn quân. Tại Đại-lý, Trấn-Nam vương Đoàn Trí-Minh hiện lĩnh chức Phụ-quốc thái-úy lúc nào cũng có thể mang quân viện trợ cho ta. Tôi chỉ sợ một điều, khi ta tiến lên Bắc thì có nhiều điều không may cho Tần-vương Tự-Mai mà thôi.
Khai-Quốc vương cười:
- Tôi nghĩ rằng không. Tự-Mai là phò mã, là nghĩa đệ của nhà vua Tống, lại lập được nhiều công lao, bọn mặt dơi tai chuột có nói ra nói vào thì bất quá họ thu binh quyền của y là cùng.
- Xin hồng huynh nói rõ hơn.
- Trấn-viễn đại tướng quân, Thái-tử thiếu bảo, Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc làm phản rồi. Y cho truyền hịch khắp nơi trong kinh thành. Ta đã sai Lại-bộ tham tri Dương Đức-Uy đem thị vệ đi bắt. Y chống lại, giết chết Đức-Uy cùng đội thị vệ, rồi trốn về Bắc-biên. Ta đã sai thiết kị đuổi theo bắt lại, khơng biết có kịp không?
Nhà vua nói xong đưa mắt nhìn Nhật-Tông cùng quần thần, mặt người nào cũng ngơ ngác ngác. Nhà vua hỏi Khai-Quốc vương:
- Nhị đệ, cái gì đã xẩy ra?
Vương chỉ Bảo-Hòa:
- Cháu tâu hết mọi sự lên hoàng thượng.
Bảo-Hòa tâu trình chi tiết từ đầu đến cuối những gì đã xẩy ra ở Bắc-ngạn, và diễn biến từ sáng đến giờ. Nhà vua kinh hãi:
- Như vậy thì ra trái hẳn với những điều Hồng- hậu tâu lên trẫm sao?

Khuya hôm qua, Hồng-hậu tâu rằng: Nùng Tồn-Phúc, con là Nùng Trí-Cao, cĩ Hồng-Giang cư sĩ theo giúp, đến Bắc-ngạn họp cùng với bọn du thủ du thực bàn chuyện tạo phản. Rất may giữa lúc đĩ gia sư Dương phủ là Đinh Kiếm-Thương cùng Dương Hồng-Hạc, Dương Đức-Khai với hai đơ thống Phùng Luật, Đinh Lộc khám phá ra. Đức-Khai lập tức ra lệnh bao vây bắt bọn phản tặc. Sau một hồi giao đấu kịch liệt, đã bắt được hai thiếu niên võ công rất cao cường, còn lại chúng bỏ chạy mất. Đức-Khai tuẫn quốc.

Nhà vua đưa ra một bản văn. Khai-Quốc vương trao cho Thái-tử thị độc học sĩ Lý Đạo-Thành:

- Phiền đại học sĩ đọc lên cho bách quan cùng nghe.

Lý Đạo-Thành tiếp tờ giấy đọc lớn lên:

Quan thái-úy, lĩnh Thượng-thư lệnh kiêm Trung-thư lệnh nhà Đại-Lê là Nùng Tồn-Phúc, truyền hịch đến trăm họ Đại-Việt rằng:

Kể từ khi đức Thái-tổ lập cực, thần văn, thánh võ, duệ mưu, nguyên hiếu nhà Lê thuận thiên tiếp ngơi trời, giữa lúc đĩ phía Bắc, Tống mang 30 vạn quân cùng năm mươi vạn dân phu sang đánh Đại-Việt. Nhờ thần võ, anh linh Nam-thiên, chỉ một trận Chi-lăng, xác giặc phơi khắp đồng nội, núi rừng. Sơng Bạch-đằng xác lấp tới biển. Oai trời trợ giúp, ngài lại phá Chiêm. Huy hồng biết bao, hùng tráng biết bao! Từ đấy bản triều gây dựng giềng mối, dĩ đức trị dân, trăm họ trải qua những ngày Nghiêu, tháng Thuấn.

Hay đâu khi Cảnh-Thụy hồng đế băng hà, bọn cường thần Lý Cơng-Uẩn, Đàm Can, Thân Thiệu-Anh, Đào Cam-Mộc cướp ngơi, thí ấu quân. Nhưng anh linh tiên vương phù hộ, Thái-hậu cùng ấu quân chạy lên Bắc-biên. Phụ thân ta nằm gai nếm mật gìn giữ ấu chúa từ ngày ấy đến đến giờ. Nay ấu quân đã trưởng thành, văn võ tồn tài,

truyền cho bản chức lĩnh mệnh khởi binh trung hưng đại nghiệp. Bản soái biết mình tài thô, trí thiển, một mình khó có thể làm nổi đại sự, nên đã kết hợp được với các đại thần, cùng anh hùng võ lâm, khởi binh tru diệt bọn phản tặc Lý Đức-Chính, Lý Long-Bồ lập lại nền chính thống. Vậy hịch này đến đâu, bách quan, chư tướng, chư quân nhất nhất phải quay giáo chống Lý, thì khi bản triều trung hưng, chức tước cũ không những giữ nguyên, mà còn được thăng lên cao. Kẻ nào chống cự lại, sẽ bị tru diệt toàn gia.

Nhà vua hỏi Tạ Sơn:

- Tạ sư đệ, Khu-mật viện có biết việc này không?

Tạ Sơn tâu:

- Tâu bệ hạ, không những Khu-mật viện biết, mà còn rõ hết mọi chi tiết. Nhưng những chính phạm, tòng phạm trong vụ này đa số thuộc loại bát nghị, vì vậy thần chưa thể câu lưu. Tuy nhiên thần đã khải hết với Thái-sư rồi.

Khai-Quốc vương thở dài:

- Sáng nay, Tạ sư đệ đến phủ Khai-Quốc khải hết mọi sự. Vì vậy đệ phải đến đây ngay để cứu hơn nghìn người trong Dương phủ, tồn gia Đinh, Phùng đô thống, bằng chậm trễ e Ưng-sơn sẽ giết sạch như vụ Vũ-Đức vương ngày trước.

Vương quay lại Nhật-Tông:

- Cháu là Thái-tử, là trừ quân, cháu thử giải đoán, rồi tâu trình phụ hoàng vụ này.

Nhật-Tông tâu:

- Khởi đầu chỉ vì anh em họ Dương bang bạnh, cậy thế cô là Hồng-hậu, ông là Tả-bộc-xạ, cha là Tham-tri lên mặt hách dịch với Nùng Trí-Cao, rồi định giết y. Thần nhi với Thường-Kiệt với tinh thần võ

đạo, nhảy vào can thiệp cứu Trí-Cao, vì y vô tội. Anh em họ Dương đấu không lại, gọi Đinh Kiếm-Thương, Phùng, Đinh đô thống bắt trói thần nhi với Thường-Kiệt. Đúng ra đến đây, nếu họ giải thần nhi tới quan phủ Long-thành thì thần nhi cũng phát tâm Bồ-đề ân xá cho anh em chúng. Nhưng Đinh Kiếm-Thương thấy thần xử dụng võ công giống võ công Đông-a, nên y muốn giết thần nhi trả thù, vì vậy thầy đồ mới ra tay trừng trị.

Bảo-Hòa gật đầu:

- Em ngoan lắm, đức nhẫn của em không thua gì thái cô Tịnh-Huyền, quốc sư Huệ-Sinh với chị Bình-Dương. Thân là vương, là Thái-tử, mà chịu để cho tên ma đầu Đinh Kiếm-Thương bắt trói. Khi bị giải đến Dương phủ, chịu ngồi tù một đêm... cho tới lúc đến đây. Rồi, em tiếp đi.

- Thần nhi biết rằng người của Ưng-sơn để dấu hiệu lại, khiến cho Dương tả-bộc-xạ sợ hãi. Nhưng nếu không trả thù cho cháu, thì Dương gia còn chi uy tín? Vì vậy người phải di hoa tiếp mộc, muốn trao thần với Kiệt cho Thái-tử xử tử. Muốn kết án tử hình thần với Kiệt, người phải làm sao cho hai cháu có chính nghĩa. Người bịa ra, vu oan việc họ Nùng, thầy đồ, họp với thần nhi, cùng Thường-Kiệt mưu phản. Mà tất cả đang ở Thăng-long. Như vậy cũng chưa đủ, người bịa ra bài hịch trên, rồi ngầm viết thư cho Hồng-hậu. Truyện tạo phản là truyện như lửa cháy, đang đêm ắt Hồng-hậu phải tâu lên phụ hồng. Thông thường việc xử dụng binh, Phụ-hồng để Thái-sư hay ít nhất Long-thành tiết độ sứ, hoặc giản dị thì cũng do Khu-mật viện sứ điều động thị vệ. Nhưng Phụ-hồng đã cầm quân lâu ngày, khi Phụ-hồng tiếp bản hịch này, cùng với lời tấu của Hồng-hậu, Phụ-hồng vội vã trực tiếp điều binh. Hồng-hậu ở cạnh Phụ-hồng, người

sẽ xin cho Dương Đức-Uy đem thị vệ đi bắt cha con họ Nùng cùng bọn phản tặc. Mặt khác, quan Tả-bộc-xạ nghĩ rằng nếu để cha con Tồn-Phúc bị bắt vào triều, ắt mưu cơ bại lộ, người sai kẻ thân tín báo cho cha con họ Nùng biết rằng triều đình bắt chúng giết, vì chúng tạo phản. Cho nên khi Dương Đức-Uy cùng thị vệ tới, cha con họ Nùng chống lại, đưa đến Đức-Uy bị giết.

Dương Đức-Thành quỳ gối tâu:

- Tâu bệ hạ, Thái-tử dự đoán về thần hoàn toàn sai. Thần công nhận Đinh Kiếm-Thương có phạm lỗi bắt trói Thái-tử với Thường-Kiệt, nhưng cha con họ Nùng quả tình có làm phản. Hịch này chính cha con y dán khắp kinh thành Thăng-long.

Tạ Sơn tâu:

- Tâu bệ hạ, đêm qua Khu-mật viện có bắt được sáu người đi dán hịch này ở kinh thành. Thần thẩm vấn sơ sài, họ đều thú nhận là nhận lệnh của Tể- tướng sai đi.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 34

Hận tình chưa trả cho ai
Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan
(Đoạn-trường tân thanh)

Sau buổi hội tại Trường-sinh, Khai-Quốc vương dặn Thường-Kiệt:

- Ta để con ở lại với sư phụ Bảo-Hòa một thời gian. Con sẽ có dịp giúp sư phụ dạy sư đệ Trí-Cao thêm ít bản sự. Con là Mật-thư tỉnh-

sự của Thái-tử, thì phải thông hết mọi vấn đề, không điều gì trong nước được bỏ qua. Thời gian ở đây, con có dịp tìm hiểu các trang động Bắc-cương. Chỉ ít lâu sau sẽ có cuộc Bắc-chinh của Bắc-biên, bấy giờ con khỏi bỡ ngỡ. Ta nói ít, con hiểu nhiều.

Thường-Kiệt vâng dạ.

Ngay ngày đầu tiên đến Trường-sinh, Thường-Kiệt đã dẫn Hồng-Hạc tới xin lỗi Trí-Cao. Trí-Cao là một loại anh hùng sơn lâm, giận đấy, rồi lại quên luôn. Vì vậy y vui vẻ bỏ qua. Y chỉ nhìn sơ cũng biết những gì đã xẩy ra giữa Thường-Kiệt với Hồng-Hạc.

Sau ba ngày hội họp, Trí-Cao rủ Thường-Kiệt, Hồng-Hạc đi săn đêm. Rừng Bắc-biên là nơi nhiều thú hoang nhất Đại-Việt. Trí-Cao dẫn hai người dùng ngựa đi men theo bờ suối. Trí-Cao nói:

- Mùa này là mùa hươu chồi lộc ra. Ban ngày chúng ăn cỏ non, đêm đêm chúng tìm đến suối uống nước. Vì vậy chúng mình cứ phục ở bờ suối là bắn được nai ngay.

Đến một ngọn thác, nước từ cao đổ xuống, ánh trăng chiếu vào như những cột vàng lóng lánh. Trí-Cao nói sẽ vào tai Thường-Kiệt:

- Sư huynh! Đệ giả bầy ra cuộc đi săn để sư huynh với Dương tiểu thư có dịp tận hưởng xuân tình tuổi hoa giữa cảnh trời đất mênh mông. Chứ đi săn thực, đệ phải mang cả đàn chim ưng, mấy bầy sói, chứ có đâu chỉ cung tên.

Thôi sư huynh cứ tự tiện, đệ trốn đây.

Y nói lớn cho Hồng-Hạc nghe:

- Sư huynh với sư tỷ ngồi đây chờ nai nghe. Đệ sang bên kia suối rình hoẵng. Chúc sư huynh, sư tỷ hạnh phúc.

Nói rồi y phi ngựa biến vào rừng. Thường-Kiệt, Hồng-Hạc vừa mới nếm hương vị tình yêu, thì phải xa nhau. Bây giờ hai người đối diện

nhau trong cảnh rừng núi u tịch của mùa Xuân. Hồng-Hạc lên tiếng trước:

- Đại ca... Anh, xa nhau ba ngày mà em tưởng như chúng mình xa nhau hằng trăm năm. Em nhớ kinh Thi nói rằng Nhất nhật bất kiến như tam thù hề, nghĩa là một ngày không gặp nhau tưởng như dài bằng ba năm , thực không sai.

Thường-Kiệt nhảy xuống cầm cương ngựa của chàng, của Hồng-Hạc cột vào gốc cây, rồi dìu nàng ngồi lên tảng đá bên suối. Hồng-Hạc dựa đầu vào vai Thường-Kiệt, rồi ngửa mặt nhìn trăng:

- Anh này, anh liệu Thái-tử Nhật-Tông có còn ghét em không?

- Anh nghĩ là không. Sư thúc anh là người quảng đại, đức nhân thực sâu sa vô cùng, lúc nào người cũng nghĩ rằng sau này lên làm vua phải tìm cách giáo hóa dân chúng; để trong nước không còn nhà tù nữa. Việc em nóng nảy ở Bắc-ngạn, người than với anh: Cái tội nóng nảy chỉ đáng đánh đòn, mà Ưng-sơn giết anh của Hồng-Hạc, như vậy là đủ rồi. Xét câu nói này, thì đủ thấy người không còn ghét em nữa đâu.

- Em nghe phò mã Thiệu-Cực nói rằng người đã biết rõ thầy đồ là ai, nội trong một tháng người sẽ bắt thầy đồ xuất hiện. Người đặt điều kiện rằng nếu người bắt thầy đồ xuất hiện thì tiên cô với vua Bà phải đồng ý cho anh được lấy em làm vợ, mà không phải cưới cô em họ Thuần-Khanh, có đúng không?

- Lúc phò mã nói chuyện với sư phụ, với vua Bà, anh đứng cạnh. Không hiểu sao chuyện chúng mình người biết được?

Hồng-Hạc dựa vào vai Thường-Kiệt:

- Thì có khó gì đâu. Em thử giải đoán xem nghe. Khi anh với em gần nhau đêm ấy, thầy đồ ở cạnh, nên thầy bỏ thư vào túi áo cảnh cáo

anh. Phò mã Thiệu-Cực nói biết thầy đồ là ai, hẳn hai người thân với nhau lắm. Vậy có thể chính thầy đồ kể chuyện chúng mình cho phò mã nghe, rồi nhờ phò mã giúp anh em mình.

Thường-Kiệt quàng tay ôm sát Hồng-Hạc vào người:

- Anh em mình thành vợ chồng thì coi như oán thù giữa Dương gia với Trường-sinh sẽ xoá hẳn, mà Ưng-sơn sư thúc cũng không còn hằm Dương gia nữa.

- Em nghe nói thời thơ ấu ba sư thúc Tôn Đản, Tự Mai, Lê Văn là ba mỹ nam tử, văn học, võ công cao minh không biết đâu mà lường. Tại sao sư thúc Tôn Đản lại không thích làm quan?

- Em dư biết anh hùng thì đa tình. Ba sư thúc của anh đều thuộc loại đa tình số một số hai thời Thuận-Thiên. Đa tình nhất là sư thúc Tôn Đản, mà sư thẩm Cẩm-Thi lại cực kỳ ôn-nhu, văn-nhã, tài sắc tuyệt vời. Vì vậy sư thẩm Cẩm-Thi bàn gì sư thúc cũng nghe theo. Sư thẩm muốn hai vợ chồng trồng dâu, nuôi tằm, cấy hoa. Sư thúc hưởng ứng ngay.

- Anh thực may mắn là được tới bốn người đàn bà nhân phẩm nhất thế gian yêu thương. Một là sư thúc Thanh-Mai, hai là sư phụ Bảo-Hòa, ba là vua bà Bình-Dương, bốn là sư thẩm Cẩm-Thi. Vậy trong bốn người, anh yêu bà nào nhất?

- Anh kính yêu mỗi vị một cách khác. Mẫu thân anh thì thực là bà mẹ hiền. Mẹ hiền như hoa mẫu đơn, không hương, nhưng cùng máu thịt, tình sâu như biển. Sư phụ Bảo-Hòa thì anh kính như thiên tiên. Vua bà anh thờ như thờ Quan-thế-âm. Còn sư thúc Thanh-Mai, anh yêu người vừa như yêu bố lẫn yêu cô. Riêng sư thẩm Cẩm-Thi thì mỗi lần gặp bà, anh như ấm áp trong lòng vậy.

- Còn em, anh yêu em như thế nào?

Thường-Kiệt đặt lên môi Hồng-Hạc cái hôn.

Một đám mây trắng trôi qua bầu trời che mất mặt trăng, rừng núi bị bóng đen mịt mờ bao phủ. Chim quốc kêu khắc khoải não nuột.

Thường-Kiệt rùng mình tỉnh trước. Hồng-Hạc hỏi:

- Anh này.

- Gì vậy?

- Em nghe luật của tiên cô ban cho đệ tử chỉ được một vợ một chồng thôi phải không? Nếu như thế sau này cưới em rồi anh không thể có thêm thứ thiếp, tỳ nữ nữa à?

- Đúng thế.

- Chả cần tiên cô ra luật, em đã nguyện rồi: anh là người con trai đầu tiên chạm vào cơ thể em, thì vĩnh viễn cuộc đời này em là của anh, anh là của em. Dù hoàn cảnh nào, em cũng không để anh về tay người khác. Anh mà bỏ em, thì em giết anh trước. Không ăn được thì đạp đổ, thế thôi.

Thường-Kiệt rùng mình, nói gượng:

- Việc đó lọ là em phải đe, nếu anh vợ nọ con kia, thì chính tiên cô rút gân, chặt đầu anh trước.

Có tiếng chân người lại gần. Thường-Kiệt nói nhỏ:

- Chắc là Trí-Cao.

Quả nhiên Trí-Cao tới thực, y cười:

- Sư huynh với Dương cô nương bắn được mấy con nai rồi?.

Thường-Kiệt xấu hổ:

- Chả được con nào cả.

Trí-Cao cười, tay chỉ sang bên kia bờ suối:

- Không phải sư huynh bắn, thế ba con nai kia tự nhiên lăn đùng ra chết đấy?

Thường-Kiệt kinh ngạc, vì quả bên kia bờ suối có ba con nai nằm chết. Một con nửa người ngâm dưới nước, một con nằm vắt bên tảng đá, một con còn đang dẫy dụa. Chàng xấu hổ nghĩ thầm:
- Mình với Hồng-Hạc mải tình tứ, không ngờ ba con thú đến gần cũng không biết, Trí-Cao nhanh tay bắn chúng, mà mình không hay.
Chàng xấu hổ:
- Phải chăng sư đệ đã bắn?
- Không. Đệ có ở đây đâu mà bắn.
Nói rồi y lội qua suối. Thường-Kiệt cũng lội theo sau. Chàng kinh ngạc, khi không thấy tên ghim trên thân thú. Mỗi con đều có lỗ thủng trên đầu bằng quả chanh. Trong lỗ thủng là một viên đá.
Trí-Cao móc ba viên đá trong đầu ba con nai ra xem, kinh nghiệm săn bắn nhiều y nói:
- Ba con thú này đi uống nước, bị một người bắn đá từ phía trái, xuyên thủng từ tai vào đầu. Vậy người này nấp ở phía phải sư huynh.
Hồng-Hạc cầm viên đán xem rồi than:
- Lối dùng kình lực bắn đá là thủ pháp của phái Tản-viên. Người này vận âm kình, nên không có tiếng kêu vi vu. Xét kỹ trong phái Tản-viên chỉ tiên cô mới có công lực này mà thôi. Không lẽ tiên cô ra tay?
Thường-Kiệt lắc đầu:
- Tiên cô hành động đường đường, chính chính, chứ có đâu lại dấu thân phận? Ngu huynh nghĩ là thầy đồ. Chắc thầy ở quanh đây chứ không xa.
Chàng lên tiếng:
- Sư thúc, xin sư thúc cho cháu được tương kiến.
Có tiếng cười khành khạch ngay trên đầu. Ba người kinh hãi nhìn

lên: thầy đồ ngồi vắt vẻo trên cành cây. Ông đáp xuống như chiếc lá rụng. Thường-Kiệt vội quỳ gối:

- Đệ tử tham kiến sư thúc.

Hồng-Hạc vốn úy kị thầy đố, nên nàng núp vào sau thân cây. Trí-Cao cung tay:

- Tiểu bối tham kiến tiên sinh. Từ đây về Trường-sinh không xa, tiểu bối lớn mật dám mời tiên sinh ghé tệ xá, để được nghe lời dạy dỗ.

Thầy đồ vỗ vai Trí-Cao:

- Lời nói của đấng anh hùng. Cháu hơn cha, anh cháu nhiều. Hôm nay gặp cháu đây, ta chỉ dặn cháu một điều: Cháu lập chí đòi lại đất tổ, thực hùng tráng bao la vô cùng. Cứ bình tĩnh mà làm, lúc nào ta cũng ở cạnh cháu.

Ông nói nhỏ:

- Khi ngọn cờ Trường-sinh chỉ lên Bắc, hôm nay cháu đánh châu này, thì đêm trước ta đã giết viên tướng trấn châu ấy dùm cháu rồi. Cháu phá thành không nổi ư? Ta sẽ cùng đoàn đệ tử nhập thành phá cửa cho cháu vào. Nhớ đấy.

Ông nhìn Hồng-Hạc:

- Ta vì hai đứa Thường-Kiệt, Trí-Cao mà tạm tha cho ông nội ngươi cùng toàn thể Dương gia.

Thấp thoáng một cái thầy đồ đã biến mất.

Thường-Kiệt, Trí-Cao hướng theo thầy đồ hành lễ. Thường-Kiệt than:

- Sư thúc thực chu đáo, hôm ở Bắc-ngạn người hứa rằng lúc nào cũng theo sát bên huynh. Quả nhiên người giữ đúng lời hứa. Chính người giúp huynh bắt tên Trần Thự. Không biết người là ai? Hồi sinh tiền, thân phụ huynh kết giao quá rộng, mà huynh còn nhỏ nên không

biết hết. Vì vậy đoán không ra.
Thường-Kiệt, Trí-Cao ngơ ngẩn cả người. Trí-Cao nói:
- Không cần biết thầy là ai, anh em ta chỉ cần biết thầy cùng chí hướng với chúng ta như vậy là được rồi.
Sau đêm đi săn, thì Hồng-Hạc tiếp thư của Dương tể tướng gọi về Thăng-long khẩn cấp. Nàng với Thường-Kiệt đành tạm chia tay. Thường-Kiệt với Trí-Cao được tiên cô Bảo-Hòa hết sức truyền bản lĩnh cho. Ngoài thời giờ luyện võ, hai người lo huấn luyện binh sĩ, nghiên cứu tình hình các châu, huyện Tống. Thời gian trôi thực mau, hôm ấy có thư của thái-sư Khai-Quốc vương gửi lên nói với Bảo-Hòa cho Thường-Kiệt về kinh giúp việc Thái-tử, vì Hoàng-đế phải thân chinh Chiêm-thành.
Tiên cô Bảo-Hòa có bốn nữ đệ tử còn rất trẻ. Bà đặt tên là Mai, Lan, Cúc, Trúc, cho mang họ Thân. Khi truyền lệnh cho đệ tử, bà thường sai một trong bốn cô đem đi. Hôm nay Thân-Lan mang thư đến cho Thường-Kiệt. Kiệt vội lấy ngựa lên đường ngay trưa hôm đó. Buổi chiều, thì đến Thăng-long. Chàng về tới phủ Thái-sư, vừa bước xuống ngựa, thì gặp vú Hậu. Vú Hậu mừng lắm:
- Thế tử về mau, vương gia đang chờ thế tử đấy.
Thường-Kiệt vào thư phòng, Khai-Quốc vương vẫy tay ra lệnh miễn lễ rồi chỉ cho chàng ngồi xuống bên cạnh:
- Bố chờ con về để biết rõ tình hình Tống hơn.
Thường-Kiệt thưa:
- Tây-hạ lại đem quân đánh vào Tống, Ngũ-hổ cùng Tam-anh Tống bị bại trận liên tiếp, nên triều Tống lệnh cho Phạm Trọng-Yêm giảng hòa với Liêu, rồi cử Ngũ-hổ cùng Tam-anh thay vương trấn Bắc. Còn Tần-vương thì về trấn phía Tây. Công chúa Huệ-Nhu không chịu cho

vương đi, lấy lý do: trước kia vương thắng Tây-hạ, vây kinh đô Linh-châu cực khẩn, chỉ dơ tay là lấy được nước, trị dứt mầm mống nguy khốn Tây thùy. Triều đình bắt vương phải lui quân, tha cho Tây-hạ với lý luận của bọn hủ nho đem Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang ra bàn.
- Công chúa Huệ-Nhu thực là người cương nghị, bên mình chỉ có Bảo-Hòa với Kim-Thành là sánh được. Thế ngũ hổ, tam anh là ai?
- Thưa bố Ngũ-hổ tướng là năm anh em kết nghĩa của Địch Thanh gồm Địch Thanh, Trương Trung, Lý Nghĩa, Lưu Khánh, Thạch Ngọc. Tam-anh là Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết.
Khai-Quốc vương gật đầu:
- Tam-anh Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết ta đã biết qua hồi đi sứ. Địch Thanh là sư đệ của Dư Tĩnh, là đệ tử Đông-Sơn lão nhân, hồi thi võ Biện-Kinh y đỗ trạng nguyên. Còn Trương Ngọc y thuộc phái Không-động; Tôn Tiết thuộc phái Côn-luân. Hồi tuyển phò mã, Trương Ngọc được triều Tống gả quận chúa con gái Sở-vương Nguyên-Tá tức cháu gọi Yên-vương Nguyên-Nghiễm bằng chú. Tôn Tiết được gả quận chúa con gái Thương-vương Nguyên-Phận. Hai người này về võ công ngang với Tự-Mai, Lê Văn. Về văn học, chúng có tài không thua bọn tiến sĩ. Thế còn bọn ngũ hổ tướng?
- Bốn tên Trương Trung, Lý Nghĩa, Lưu Khánh, Thạch Ngọc đều là đệ tử của Đông-Sơn lão nhân, võ công, tài trí, tuổi tác ngang với Địch Thanh. Triều đình lại sai Phạm Trọng-Yêm đánh Tây-Hạ. Trong bốn trận thì bại ba, một hòa. Quân Tây-Hạ đuổi theo quân Tống, chiếm mất một vùng đất khá rộng. Triều đình rúng động. Nhà vua thỉnh Yên-vương về đánh Tây-Hạ. Yên-vương từ chối. Nhà vua phải thuyết phục mãi Tần-vương với công chúa mới đồng ý trấn Tây biên, nhưng đòi ba điều kiện.

- Điều kiện gì vậy?
- Một là phải cho phò mã toàn quyền điều động binh tướng phía Tây Trung-nguyên. Hai là chặt đầu những nho thần đã ăn hối lộ của Tây-hạ, xin lui binh hồi trước. Ba là kể từ nay, tất của việc Tây thùy hoàn toàn do vương quyết định, chứ nhị phủ cùng Khu-mật viện không được bàn đến. Triều đình chỉ đồng ý điều một và ba. Còn điều hai, không thể thực hiện được, bởi quần thần chỉ bàn thôi, còn quyết định thì chính là nhà vua kia mà. Công chúa với phò mã vui vẻ lên đường.
- À, cái ông vua Tống kết bạn với Tự-Mai mà không biết y. Khi y còn lý luận, còn cương quyết thì có thể chỉ chém mấy tên tội nặng, rồi xin y tha cho bọn hủ nho còn lại. Nay ông ta cứ khăng khăng không chịu, tất y tự xử bọn hủ nho. Lúc y vui vẻ lên đường tức là y đã có chủ tâm tự mình hành sự, bố e bọn hủ nho không có đất mà chôn.
- Vâng, đúng như bố đoán, phò mã tới Tây-biên đánh một trận lớn, quân Tống, Hạ chết không biết bao nhiêu mà kể. Nhưng, Tống đuổi binh Hạ ra khỏi đất Trung-nguyên. Triều đình nhận được biểu thắng trận, mở tiệc ăn mừng, thì ngay đêm đó toàn gia ba đại thần ở tòa Thượng-thư lệnh, năm người ở tòa Trung-thư lệnh, chín người ở Khu-mật-viện bị giết sạch, cả trâu bò, lừa ngựa, chó mèo, gà vịt, chim muông. Tổng số người chết lên đến hai nghìn. Cũng trong đêm đó, khắp Biện-kinh có tờ hịch kể tội năm đại thần đó nhận vàng của Hạ hầu xin triều đình ép phò mã rút quân. Trên hịch vẽ hình chim ưng bay qua núi. Triều đình đều biết Tần-vương ra tay, mà không có chứng cớ. Sĩ dân thì khoan khoái trong lòng.
- Như vậy được rồi. Hà ! Giết tàn nhẫn như thế, bố nghĩ không thể là Tự-Mai, có khi là quốc trượng Tự-An hay Thiên-trường ngũ kiệt. Bây giờ bàn việc của ta. Hoàng thượng hiện đang xuất chinh Chiêm-

thành. Bố giúp Thái-tử nhiếp chính. Hôm nay con nghỉ, ngày mai vào điện Tập-hiền làm việc với Thái-tử.

Sau đó vương giảng giải tất cả những vấn đề đang diễn ra trên Đại-Việt cho Thường-Kiệt nắm vững. Cuối cùng vương dặn:

- Hoàng hậu mới tuyển vương phi cùng sáu thứ phi cho Thái-tử. Theo đúng điển lệ của bản triều, Thái- tử có một tiểu triều đình riêng. Các quan của phủ Thái- tử gọi là Đông-cung quan. Thường thì các quan của triều đình kiêm luôn quan của phủ Thái-tử. Phủ Thái-tử có các chức quan Thái-sư, Thái-phó, Thái-bảo, Thiếu-sư, Thiếu-phó, Thiếu-bảo như triều đình, nhưng thêm chữ Thái-tử ở đầu. Như Dương Bình là Thái-tử thái phó. Trong khi Dương Đức-Thành là Thái-phó của triều đình. Dưới nữa có Thái-tử thiềm sự, Tả thứ tử, Hữu thứ tử, Tả dụ đức, Hữu dụ đức, Thị độc,Thị giảng. Chức của con là Thái-tử mật-thư tỉnh-sự tức là đọc, trình tất cả mọi tấu chương cho Thái-tử. Thái tử ban lệnh gì, thì chính con truyền lại, cũng chính con theo dõi lệnh đó có thi hành không. Đúng ra một tháng nhà vua thiết đại triều ba lần, Thái-tử thiết tiểu triều ba lần. Đại triều để quyết định việc lớn. Tiểu triều để quyết định việc nhỏ, cùng thi hành quyết định của đại triều. Nhưng nay hoàng huynh ta viễn chinh, thì Thái-tử nhiếp chính, kiêm luôn đại, tiểu triều. Con chỉ dự tiểu triều thôi. Tất cả các chức quan khác, thì không liên hệ gì đến vương phủ Thái-tử, chỉ mình con là phải kiêm quản trị cung nga, thái giám, gia tướng, vệ sĩ cùng chi tiêu của phủ Thái-tử. Nên ngày mai, sau khi bãi triều con phải vào bái kiến vương phi của Thái-tử.

Vương trầm tư một lúc rồi tiếp:

- Những gì liên quan đến học hành của Nhật-Tông, bố với Bảo-Hòa có thể xen vào được. Duy có một điều, bố muốn cản mà không thể.

Nhưng với chức vụ Thái-tử mật-thư tỉnh-sự, con tìm cách thay đổi được.

- Thưa là ?

- Kể từ thời Đinh, thời Lê, thì thái giám có hai loại, một là bẩm sinh, nam không ra nam, nữ không ra nữ, được tuyển ưu tiên. Trường hợp không đủ loại này, thì lấy người tình nguyện đem thiến, gọi là tĩnh-thân. Những người tình nguyện, một là họ không đủ tài năng làm quan, mà muốn có chút danh với cha mẹ họ hàng. Hai là họ nghèo, muốn có bổng lộc. Vì vậy họ cam phận làm tôi tớ cho nhà ta rồi phải bỏ một phần thân thể, mất cái hùng khí, cái lạc thú cuộc đời, mất luôn sự truyền tử lưu tôn. Tuy họ tình nguyện, nhưng tĩnh thân như vậy thì phạm đến đức hiếu sinh của thượng đế.

Thường-Kiệt rùng mình:

- Kể từ đời đức Thái-Tổ dường như chỉ có loại bẩm sinh. Không lẽ nay loại này không đủ sao?

- Đúng thế. Khi đức Thái-tổ lên ngôi vua, người cực kỳ ưu đãi thầy thuốc. Lại thêm phái Sài-sơn mỗi năm tung ra cả trăm y sư. Vì vậy dân gian ít bệnh tật, đàn bà không đẻ ra loại ái nam, ái nữ nhiều. Hoá cho nên thái giám bẩm sinh coi như không còn. Lại nữa, hồi nổi loạn của chư vương, trong lúc Ưng-sơn song hiệp đánh chiếm phủ Vũ-Đức, Đông-Chinh, Dực-Thành, đã thẳng tay tàn sát hết gia thuộc, đám thái giám ba phủ này chết sạch. Loạn hết, các phủ lại tuyển thái giám, nhưng không đủ người bẩm sinh, thành ra phải tuyển người lành để tĩnh thân. Bố can thiệp bằng cách đem đám thái giám trong bản phủ tặng các phủ kia. Cho nên con thấy trong phủ ta không có thái giám.

Thường-Kiệt vốn cực kỳ thông minh, chàng đoán ra những gì vương

sắp nói:
- Thưa bố, chắc bây giờ phủ Khai-Hoàng thành lập, lại tuyển thêm thái giám, vì không đủ loại bẩm sinh, nên phải lấy người lành mà tĩnh thân. Bố muốn con khuyên Thái-tử không nên tuyển loại tĩnh thân, để đỡ thất đức. Có phải vậy không?
- Con đoán đúng. Phủ Đông-cung cần tới ba mươi thái giám, thế mà chỉ tuyển được có mười lăm người bẩm sinh. Còn mười lăm người tình nguyện sẽ phải tĩnh thân. Với chức vụ của con, con làm thế nào để loại tình nguyện chịu rút lui. Bằng chúng không rút lui, con dùng tiền bạc của ta ban thưởng cho chúng rồi bảo chúng bỏ cuộc.
Vương vò đầu:
- Việc tuyển thái giám là quyền của Hoàng-hậu. Hậu chỉ làm theo luật bản triều. Nhưng ta.Ta bất nhẫn quá. Đám tình nguyện phải uống một thang thuốc ngủ mê đi, rồi ngự y sẽ thiến. Họ phải chịu đau đớn trong mười đến hai mươi ngày cho vết thiến thành thẹo. Sau đó tự nhiên râu họ không mọc ra, tiếng nói eo éo như đàn bà, người xanh xao, bìu cổ từ từ lặn.
Thường-Kiệt định hỏi vương phi cùng thứ phi của thái tử là những ai, nhưng thấy vương nghiêm quá, nên không dám hỏi.
Hôm sau Thường-Kiệt mặc y phục đại triều, rồi tới điện Cao-minh thực sớm. Mấy thái-giám, cung nga có bổn phận lau chùi đã có mặt. Chúng thấy Thường-Kiệt vội hành lễ, rồi trình bày nhiệm vụ. Một cung nga trình cho Thường-Kiệt cái tráp khóa kín. Thường-Kiệt mở ra, lấy những tấu chương cùng chế, biểu ra đọc. Đa số đó là những vấn đề tiếp ứng lương thảo, bổ xung quân số cho cuộc Nam chinh. Ngoài ra Thường-Kiệt còn phải đọc cả những văn kiện về chi tiêu, mua bán, thăng thưởng, trách phạt trong phủ Thái-tử. Thường-Kiệt

chú ý thấy chữ của vương phi Khai-Hoàng vương rất đẹp, những phê chuẩn, lời văn trang trọng, như vậy vương phi ắt là loại bút mặc văn chương. Chàng cũng chưa biết vương phi là ai.
Lát sau các Đông-cung quan đến đầy đủ. Người lớn nhất là quan Thái-phó Dương Bình. Thường-Kiệt đi một vòng chào các đồng liêu. Hôm nay quan Tả bộc xạ Dương Đức-Thành bị bệnh nên vắng mặt. Ba hồi chuông trống, đội nhạc tấu lên, Thái-tử Nhật-Tông xuất triều. Các quan với Thường-Kiệt đều hành lễ, duy Dương Bình là thầy Thái-tử được miễn mọi lễ nghi.
Quan Cần-chính điện thuyết thư Lý Đạo-Thành đem từng bản tấu chương ra đọc, rồi các quan phần hành lĩnh thi hành. Mỗi sự khó khăn, Nhật-Tông lại hỏi ý kiến thầy là Thái-phó Dương Bình.
Thường-Kiệt nghĩ thầm:
- Vậy thì ra Dương sư bá quyền lớn thực.
Thường-Kiệt biết chức vụ mình nhỏ, nên chàng cứ âm thầm ngồi ghi chép vào sổ lâm triều (giống như ngày nay là biên bản). Sau buổi triều chàng trình sổ cho Nhật-Tông với Dương Bình kiểm thự, rồi chàng cất vào trong tráp.
Tiếng Dương-Bình hô :
- Bãi triều.
Các quan cùng chắp tay vái. Thái tử nhập cung, Thường-Kiệt ôm sổ theo sau. Vào trong cung rồi, Nhật-Tông dặn Thường-Kiệt:
- Sư điệt. Việc người là con nuôi ta, tạm cất đi. Vì nếu người gọi ta là nghĩa phụ thì phải gọi vương phi là nghĩa mẫu, e có sự khuất tất quá. Ta cho phép người gọi ta là sư thúc, hay chú, mà khỏi gọi là vương gia hay Thái-tử. Người với ta cách nhau có một thời gian, mà ta cảm thấy như lâu lắm. Trong khi người chưa về, ta không có một bạn

ngang tuổi bàn chính sự. Bây giờ người phải luôn ở cạnh ta. Ta cho người biết một tin vui, Hoàng-hậu đã đổi thái độ, không kiếm chuyện với ta nữa.

Nhật-Tông nói nhỏ:

- Hoàng-hậu tuyển cho ta tới sáu mỹ nữ, đều là con nhà trung lương. Ta chẳng có quyền quyết định gì cả. Người còn tuyển con quỷ cái Hồng-Hạc cho ta rồi phong làm vương phi mới khổ.

Tai Thường-Kiệt như ù đi, chàng hỏi:

- Thưa sư thúc, vương phi là Dương Hồng-Hạc ư?

Nhật-Tông thấy mặt Thường-Kiệt tái xanh, chân tay run run, thì vương tưởng y lo sợ rằng với cô gái đành hanh mà làm vương phi, thì khó cho y. Vương đâu biết mối tình giữa Thường-Kiệt với Hồng-Hạc.

Hôm trước đây, tại động Giáp, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực đã điều đình với sư phụ Bảo-Hòa, vua bà Bình-Dương thuận cho Thường-Kiệt với Hồng-Hạc thành hôn. Cho nên suốt thời gian ở Trường-sinh, Thường-Kiệt với Hồng-Hạc đối xử với nhau không còn e thẹn. Sau những đêm đi săn, những buổi dạo chơi núi rừng, tình ý thực sâu đậm. Chàng định kỳ này về Thăng-long, nhờ sư phụ đứng hỏi Hồng-Hạc làm vợ. Bây giờ thình lình nghe Hồng-Hạc lấy chồng, hơn nữa lại lấy sư thúc, nghĩa phụ của mình, hỏi sao chàng không kinh hãi?

Nhật-Tông không hiểu ý Thường-Kiệt, vương nói:

- Người đừng sợ, không bao giờ ta nghe lời con quỷ cái mà hại người đâu. Khi người ra mắt y thị, người cứ gọi y thị là vương phi, khỏi cần gọi là sư thúc chi cho mệt.

Nhật-Tông nói nhỏ:

- Hôm rồi thầy đồ nhập cung gặp ta. Thầy tố cáo âm mưu của họ Dương. Đức-Thành tưởng con mình là Hoàng-hậu, đem cháu vào làm vương phi cho ta, nếu sau này con ta lên làm vua họ Dương sẽ gây thế lực ở triều đình. Bấy giờ Dương Đức-Thành khuynh đảo ngôi vua giống như Vương Mãng đời Hán đấy. Ta tin thầy đồ, nên đề phòng, không bao giờ có con với Hồng-Hạc. Vì vậy từ hôm y thị nhập cung, ta chưa từng gần y thị. Ta thề vĩnh viễn không bao giờ triệu y thị thì sao có con được. Thôi người vào ra mắt y thị đi.

Thường-Kiệt được một cung nga dẫn đến Ôn-đức phòng là phòng tiếp khách của vương phi Đông-cung. Theo luật triều Lý thì vợ của chúa và bầy tôi muốn gặp nhau phải có hai cung nga, hai thái giám hầu hạ. Hai người cách nhau bằng một màn lụa dầy.

Thường-Kiệt ngồi trên ghế chờ đợi. Cung nữ bưng ra cho chàng chung trà. Chàng nhấp một hớp rồi ngồi nghĩ vơ vẩn. Lát sau có tiếng dép lẹp kẹp, tim Thường-Kiệt đập thình thịch, rồi tiếng thái giám hô:

- Vương phi giá lâm.

Bất đắc dĩ Thường-Kiệt phải quỳ gối rập đầu ba lần:

- Thần Lý Thường-Kiệt xin bái kiến vương phi.

Tiếng Hồng-Hạc nói nhỏ như tơ:

- Bình thân.

Hai người im lặng, một lát Hồng-Hạc nói:

- Chiếu chỉ phong người làm Mật-thư tỉnh sự đã hơn năm, sao nay người mới về nhận chức? Ta... ta được phong làm vương phi Khai-Hoàng vương cũng mấy tháng, sao nay người mới bái kiến ta?

Giọng nói cực kỳ ôn nhu tha thiết. Thường-Kiệt đáp:

- Thưa vương phi, thần tuy nhận chức, nhưng Thái-sư dạy thần phải

ở lại Bắc-cương giúp đỡ Trường-sinh hầu. Mãi hai ngày trước đây, mới có lệnh triệu hồi về phục thị Thái-tử.

Giọng Hồng-Hạc gần như khóc:

- Người, người chỉ phục thị Thái-tử chứ không phục thị ta ư? Người thực là đứa nô tài không có chút lương tâm nào.

Thường-Kiệt vội đáp:

- Dĩ nhiên nô tài sẽ phải phục thị vương phi.

Hồng-Hạc nói lớn:

- Kể từ nay, mọi việc trong phủ do người trông coi. Vì người không phải thái giám, nên không thể được vào trong phủ. Tuy nhiên người là nghĩa tử của vương gia, thì coi như con cháu trong nhà, ta cho người được tự do vào trong phủ. Thôi, người lui, để kiểm điểm cung nga, thái giám, bộc phụ, mã phu cùng tài vật.

Hồng-Hạc im lặng một lúc rồi nói:

- Đông-cung hiện chưa có thái giám. Mẫu hậu ban cho ta năm thái giám của người, lại ban chỉ tuyển ba mươi thái giám. Đã tuyển được tới mười lăm người bẩm sinh. Còn mười lăm người nữa do người tuyển, rồi giao cho quan Tổng thái giám với ngự y tĩnh thân chúng. Người nhớ tuyển những đứa khoẻ mạnh, mặt mũi khôi ngô. Nếu không được như vậy, ta... ta... sẽ tĩnh thân người để lấy cho đủ số. Người hiểu không?

- Nô tài hiểu.

- Thôi, người lui.

Tiếng viên thái giám hô:

- Vương phi hồi cung.

Thường-Kiệt lại phải quỳ gối rập đầu rồi đứng dậy ra ngoài. Mỗi bước đi chàng cảm thấy như bước trên mây. Chàng lết tới thư

phòng.
Thường-Kiệt đến thư phòng dành riêng cho chức vụ Mật thư tỉnh sự. Bọn thư lại, ký lục theo thứ tự trình bày công việc cho chàng. Bọn này không ít thì nhiều đã nghe tiếng Thường-Kiệt từ lâu. Chúng cùng đưa mắt như bảo nhau: cậu thế tử này mặt mũi khôi ngô thực. Trước đây người ta đồn phò mã Đào Cam-Mộc là một mỹ nam tử, nhưng sau còn thua phò mã Thân Thiệu-Thái. Bây giờ họ thấy cái đẹp của Thường-Kiệt là cái đẹp hùng dũng, uy phong. Họ yên tâm rằng cấp trên của họ không khó tính.
Không cần hỏi han bọn ký lục, Thường-Kiệt cũng biết rằng: phủ Đông-cung Thái-tử cũng là phủ Khai-Hoàng vương. Tuy Nhật-Tông được phong vương đã năm sáu năm nay, nhưng vương phủ chưa chính thức hoạt động, vì mỗi năm vương phải ở trên Tản-lĩnh sáu tháng. Còn sáu tháng về Thăng-long thì ngày chẵn làm việc cạnh phụ hoàng, ngày lẻ làm việc tại phủ Thái-sư. Một lý do nữa khiến vương phủ chưa hoạt động là vì vương chưa lập vương phi.
Thường-Kiệt lục lọi những văn kiện thì biết rõ rằng: Nhật-Tông mới cưới Hồng-Hạc ba tháng. Ngay hôm cưới, nàng được phong làm Khai-Hoàng vương phi. Vương phủ chỉ mới hoạt động trước khi tuyển vương phi có một tháng. Cũng may vương phủ chính là phủ đệ Khai-Thiên vương tức của Hoàng-đế khi còn là Thái-tử, cho nên vật dụng không thiếu một thức gì. Quan công-bộ thượng thư chỉ việc cho tu bổ lại mà thôi.
Từ khi Hồng-Hạc vào cung đến nay mới ba tháng, mà Hoàng-đế đã tuyển cho vương tới sáu thứ phi khác. Tất cả các thứ phi tuổi chưa ai quá mười tám, đa số là con các đại thần trong triều hoặc ngoài trấn. Tò mò Thường-Kiệt mở tới những cuốn sổ của viên Trưởng-sử coi

rất kỹ.

Nguyên thời Lý rất coi trọng sử. Triều đình có Chiêu-van-quan đại học sĩ, Tả-bộc xạ kiêm giám tu quốc sử tức Tể-tướng. Dưới Tể-tướng có một cơ quan chép sử gọi là Sử-đài. Trong Sử-đài có rất nhiều nho thần giữ nhiệm vụ chép sử. Tại mỗi trấn lớn, các vương phủ, mỗi vị vương đều có một viên Trưởng-sử để ghi chép mọi biến cố. Viên Trưởng-sử của Thái-tử đặt dưới quyền Mật-thư tỉnh sự.

Chàng mở ra trang đầu đọc:

" Niên hiệu Thiên-Thành thứ sáu (Quý-Dậu, 1033) tháng 8, ngày 12, phong con trưởng là Nhật-Tông làm Đông-cung thái tử, tước Khai-Hoàng vương, truyền cho mở phủ đệ riêng. Phủ đệ Khai-Hoàng chính là phủ đệ của Khai-Thiên vương.

Thường-Kiệt lướt qua các sự việc, tới đoạn chép về Bắc-ngạn:

"Niên hiệu Thông-Thụy thứ năm (Mậu-Dần, 1038) tháng chạp, vương nhận sư điệt Ngô Tuấn tức Lý Thường-Kiệt làm nghĩa tử. Dương-gia làm lộng, sai hai đô-thống Phùng Lộc, Đinh Luật phạm giá, bắt vương cùng thế tử Thường-Kiệt giam một đêm. Hoàng-đế ân xá cho Dương gia.

Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc và con là Trí-Cao bị Dương gia vu hãm làm phản, trở về Bắc-biên. Hoàng thượng sai vương gia cùng thế tử Thường-Kiệt chiêu dụ. Tồn-Phúc lại trở về với triều đình".

Sau đó ghi chép chi tiết việc Dương gia ám hại Tồn-Phúc, cùng việc Nhật-Tông, Thường-Kiệt chiêu dụ .

Thường-Kiệt đọc xuống dưới:

" Niên hiệu Thông-Thụy thứ sáu (Kỷ-Mão, 1039), tháng giêng, Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc cùng công tử Trí-Thông về kinh dâng quý vật, bị gian tế Tống là Trần Thự cùng với đô thống Phùng

Lộc, Đinh Luật ám sát. Thứ tử Tồn-Phúc là Trí-Cao cho rằng triều đình ám hại, kéo cờ làm phản. (Nhà vua) sai thế tử Thường-Kiệt chiêu dụ, dọc đường bắt gian tế Trần Thự cùng Phùng Lộc, Đinh Luật".

Còn đoạn tuyển Hồng-Hạc làm vương phi thì chưa chép.

Cạnh cuốn ghi sự kiện lịch sử, còn cuốn sổ mang tên Trường-xuân.

Thường-Kiệt hỏi viên Trưởng-sử:

- Sổ này là sổ gì vậy?

Viên Trưởng-sử đáp:

- Thưa Thế-tử, cuốn này ghi chép truyện phòng the trong vương phủ. Nguyên vương gia có vương phi cùng sáu thứ thiếp. Mỗi khi vương gia cần triệu hồi ai lên hầu hạ thì cầm một cái thẻ, viết tên phi tần được tuyên triệu cho thái giám hầu cận biết từ buổi sáng. Thái giám đem thẻ đó báo cho phi tần được hồng ân biết trước để còn tắm rửa, trang điểm, đúng giờ lên tẩm thất hầu. Sau đó thẻ được đưa về đây để ghi chép rõ ngày giờ, sau này có thể kiểm lại những thế tử quận chúa sinh ra có đúng thuộc giòng dõi vương gia hay không?

Thường-Kiệt cười thầm:

- Vua chúa có nhiều bà quá, phải làm thẻ để kiểm soát, vì sợ các bà ăn vụng, sinh con hoang. Mình ở phủ Khai-Quốc vương không thấy việc này, vì vương chỉ có mình sư thúc Thanh-Mai, mà nay không biết sư thúc đâu, nên không có việc lẩm cẩm này.

Chàng kiểm lại các thẻ, thì thấy cả sáu bà phi đều được triệu hồi đều đặn, duy Hồng-Hạc thì chưa được triệu lần nào. Chàng nghĩ thầm:

- Thế là mối tình Hồng-Hạc với mình trở thành thiên thu hận. Mình đau khổ vì mất Hồng-Hạc, còn sư thúc thì ghét nàng, nên không hề triệu hồi nàng lần nào. Cái tước vương phi trở thành nhà tù giam

Hồng-Hạc đây. Nghĩ cũng tội.
Mọi việc tạm xong, đúng ra Thường-Kiệt về phủ Khai-Quốc vương ngay. Nhưng sau một ngày làm việc, đầu óc mệt mỏi, chàng ruổi ngựa ra bờ hồ Tây để tìm chút khuây khỏa. Gió hồ thổi làm chàng tỉnh táo hơn. Những kỷ niệm cùng Hồng-Hạc dạo chơi suối rừng lại hiện lên trong đầu óc chàng. Bây giờ hai người gần nhau trong gang tấc, mà như nghìn trùng cách biệt. Chàng tự hỏi:
- Hồng-Hạc được tuyển làm vương phi, không biết nàng có vui vẻ không? Liệu nàng có còn nghĩ đến mình không?
Bất giác nước mắt rơi xuống hai gò má. Rồi không tự chủ được, chàng bưng mặt khóc. Khóc một lúc, thấy đã vơi được niềm đau khổ, chàng trở về phủ Khai-Quốc vương. Vừa bước vào phủ chàng giật mình vì thấy bốn tiểu sư muội Mai, Lan, Cúc, Trúc đang đứng xem hoa. Thân-Mai nói:
- Sư huynh làm quan lớn rồi, có gì thưởng cho bốn con nhỏ cứng đầu không?
Hơn mười năm sống trên Tản-lĩnh với bốn cô tiểu sư muội hay đùa, hay phá, Thường-Kiệt cực kỳ sủng ái các cô. Vì phải về kinh, xa các cô lâu, nay gặp lại, lòng chàng rộn lên niềm vui:
- Sư huynh đang muốn gặp bốn cô để tặng quà đây.
Chàng móc trong túi ra bốn cái hộp bằng bạc, trên mỗi hộp lại khắc một hình khác nhau: mai, lan, cúc, trúc. Chàng đưa ra nói:
- Anh mang từ Trường-sinh về, để trong túi, chờ tặng các em đấy. Đố biết trong này có gì nào?
- Anh làm quan lớn, ắt quà phải quý lắm. Nhưng thôi, anh em mình như chân tay, anh nhớ đến bốn đứa em này là quý rồi.
Thường-Kiệt đưa ra cái hộp có khắc bông mai:

- Của Mai muội đấy.

Thân-Mai mở hộp ra, bất giác bốn chị em đều bật lên tiếng reo:

- Trời. Quý quá.

Thì ra bên trong có đôi vòng ngọc mầu xanh. Thân Mai đeo vòng vào tay rồi nghiêng đầu cười:

- Đa tạ sư huynh.

Thường-Kiệt đưa hộp khắc bông Lan cho Thân-Lan. Nàng mở ra, thì trong có đôi vòng hồng ngọc. Tiếp theo hộp có bông cúc, trong có đôi vòng bạch ngọc. Hộp khắc cây trúc trong có đôi vòng mầu huyền.

Bốn nàng Mai, Lan, Cúc, Trúc ríu rít tạ ơn, rồi nói nhỏ:

- Sư phụ chờ sư huynh ở trong thư phòng Thái- sư.

Thường-Kiệt bước chân vào, thấy vua bà Bình-Dương, sư phụ Bảo-Hòa cùng Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực đang ngồi đàm đạo với Khai-Quốc vương. Cả bốn người đều có dáng bộ nghiêm trọng. Chàng hành lễ, rồi chắp tay đứng hầu sau sư phụ.

Thiệu-Cực chỉ ghế bảo Thường-Kiệt:

- Cháu ngồi đó.

Thường-Kiệt kéo ghế lui lại phía sau, rồi khép nép ngồi xuống. Thiệu-Cực thở dài:

- Cháu khóc như vậy đã hết chưa?

- Thưa sư thúc...

- Trong thế gian, cái tình là cái chi chi, chưa ai giảng nổi. Sư thúc Thông-Mai ra đi, sư phụ của con nhất định không lấy ai. Sư thúc Thanh-Mai tuyệt tích, Thái-sư nhất định ăn chay, mỏi mắt trông chờ. Hôm con lên Bắc-cương, thoáng một cái ta biết rõ mối ẩn tình của con với Hồng-Hạc. Ta đã xin sư phụ con, xin vua Bà chuẩn cho con từ hôn với Thuần-Khanh. Ta lại định đem Thuần-Khanh gả cho Trí-

Cao. Mọi truyện êm đẹp, ta định rủ sư phụ con cùng vua Bà về kinh để xin hỏi Hồng-Hạc cho con. Nhưng hỡi ơi, Hồng-Hạc đã được tiến cung, được phong làm vương phi cho Thái-tử.

Khai-Quốc vương móc trong bọc ra cái hộp bằng bạc, rồi trao cho Thường-Kiệt:

- Ta cho con món này để tặng Thuần-Khanh. Hôm nay Thuần-Khanh từ Bắc-biên về chơi, hiện ở bên nhà sư thúc Tạ Đức-Sơn, vậy sáng mai con sang đó gặp em đi. Nó đang chờ con đấy.

Thường-Kiệt cảm động vô cùng, chàng mở hộp ra, trong hộp có chiếc nhẫn vàng, nạm viên kim cương rất lớn. Lễ giáo thời bấy giờ rất nghiêm. Trai, gái dù đã có đám hỏi, cũng không được tự do gặp nhau. Thế mà cuộc tình giữa chàng với Hồng-Hạc là cuộc tình trái phép, trái luân lý, vụng trộm. Vương biết, không những vương không ngăn cản, mà còn lờ đi cho hoa nở lớn. Bây giờ Hồng-Hạc với chàng tan vỡ, vương thương hại chàng, muốn chàng dùng bóng dáng cô em Thuần-Khanh để xóa bỏ hình ảnh Hồng-Hạc đây.

Chàng cúi đầu hành lễ rồi ra khỏi thư phòng của vương. Bước ra khỏi phòng, chàng nghe sư phụ Bảo-Hòa hỏi Khai-Quốc vương:

- Truyện Thường-Kiệt với Hồng-Hạc; Trí-Cao thuật cho cháu biết hết. Cháu không hiểu nổi Hoàng- hậu. Khi tuyển vương phi cho Nhật-Tông thì Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh là chị không được thông báo đã đành, mà ngay cháu là sư phụ cũng không được biết là tại sao?

Khai-Quốc vương thở dài:

- Ta tuyệt không ngờ giữa Thường-Kiệt với Hồng-Hạc lại có tình ý với nhau. Còn vụ Hồng-Hạc, hoàng huynh ta chỉ lệnh tuyển bẩy phi tần cho y, đợi xem người nào có đức sẽ được phong làm chính phi.

Nhưng, khi hoàng huynh ta viễn chinh, việc nội cung trao cho Thiên-Cảm Hoàng-hậu hết. Hậu ký sắc chỉ phong Hồng-Hạc làm Khai-Hoàng vương phi, ta cũng không hề được tham khảo ý kiến, chứ đừng nói các cháu.

Thiệu-Cực vò đầu suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Cái nguy khốn vô cùng là chuyện tình Thường-Kiệt, Hồng-Hạc khắp Bắc-cương đều biết. Miệng thế ai có thể bịt được. Chỉ nay mai chuyện này lan về Thăng-long, cháu e Thường-Kiệt khó giữ nổi tính mạng. Hơn nữa y hiện đang lĩnh Mật-thư tỉnh-sự, hằng ngày phải tiếp xúc với Hồng-Hạc. Nếu như Hồng-Hạc tuyệt tình với Thường-Kiệt, ắt thị phải tìm cách giết nó để bịt miệng. Nếu y thị còn tình ý với nó, ắt sẽ ép nó chuyện nọ kia. Nó từ chối, thì thị phải giết nó để tuyệt hậu hoạn. Còn như nó đồng ý, thì sóng gió không biết đâu mà lường. Vậy chỉ có cách đẩy nó ra trấn biên thùy hơn là để ở gần Nhật-Tông.

Vua bà Bình-Dương lắc đầu:

- Không nên. Thường-Kiệt vừa là cháu của Tần-vương Tự-Mai, vương phi Thanh-Mai và đại hiệp Thông-Mai, vừa là con của đại công thần. Hơn nữa tài của nó thực khó có thiếu niên nào hơn. Không lẽ nó vô tội mà biếm ra biên cương. Triều đình đã phụ phái Đông-a, nên khiến cho đại hiệp Thông-Mai, vương phi Thanh-Mai ra đi rồi. Nay lỗi cũ chưa chuộc, mà gây ra lỗi mới coi sao được?

Thiệu-Cực đưa mắt cho Thái-sư:

- Hay thôi, cậu để cho Thường-Kiệt cưới Thuần-Khanh. Cậu cho làm đám cưới khẩn cấp, hầu giảm bớt dư luận ác ý đi.

Khai-Quốc vương thở dài:

- Chỉ có cách đó.

Tạ Sơn được phong là Cổ-loa hầu, vì vậy dinh thự của ông ở mãi

Cổ-loa. Thường-Kiệt lấy ngựa lên đường. Thói quen, chàng cho ngựa ra cửa Đan-phượng rồi mới đổi hướng đi Cổ-loa. Đường Cổ-loa thăng long mất khoảng nửa giờ sức ngựa.

Hồi còn trẻ, Tạ Đức-Sơn với Ngô An-Ngữ là hai người bạn thân, dù họ không cùng môn phái. Trong khi An-Ngữ theo học đại hiệp Trần Tự-An phái Đông-a thì Tạ Đức-Sơn lại theo học đại sư Huệ-Sinh phái Tiêu-Sơn. Tạ Đức-Sơn cưới Ngô Thuần-Trúc em gái Ngô An-Ngữ. Ngô An-Ngữ kết hôn với Hàn Diệu-Chi. Ngô Thuần-Trúc với Hàn Diệu-Chi là cặp bạn thân, cùng theo học với sư thái Tịnh-Tuệ phái Mê-linh. Hai người nổi danh hiệp nghĩa, nhan sắc đế đô thời Thuận-Thiên, nên được võ lâm tặng cho mỹ danh Long-thành song phụng. Mấy năm trước đây Hàn Diệu-Chi qua đời, Thường-Kiệt thương xót mẫu thân, nên chính tay lo tẩm liệm cho mẹ. Năm sau thì Thuần-Trúc lại bị bạo bệnh mất. Khai-Quốc vương được Tự-Mai gửi tặng hai nàng Thanh và Tử. Vương gả nàng Phùng- Kim-Thanh cho Tôn Quý. Còn nàng Đinh Hương-Tử, vương gả cho Tạ Sơn. Tuy Thuần-Trúc chỉ thua nàng Tử bẩy tuổi, nhưng Hương-Tử là người có văn học, lại khéo đối xử, nên giữa mẹ kế với con chồng rất thân thiết.

Tới Cổ-loa, Thường-Kiệt ra chợ mua một ít hoa quả thời trân, rồi tìm đến dinh Cổ-loa hầu. Chàng vừa xuống ngựa, thì người tỳ nữ của Thuần-Trúc đã đon đả ra đón:

- Thế tử về đấy à? Ông đang chờ thế tử đấy.

Nó nói nhỏ:

- Tiểu thư mới từ Bắc-cương về hôm qua.

Thường-Kiệt móc túi cho người tỳ nữ ít tiền, rồi mỉm cười:

- Tôi biết tiểu thư về, nên đến tìm đây.

Thường-Kiệt bước vào phủ, lễ nghi tất. Tạ Sơn nắm tay Thường-

Kiệt:
- Con đã về đấy à? Sao hôm qua bắt đầu làm việc, có gì khó khăn không?
Thường-Kiệt kể qua vụ tuyển thái giám, rồi nói:
- Bố bảo con khuyên bọn tình nguyện rút lui, con đã khuyên, mà chúng vẫn xin như thường.
- Con đã làm hết sức mình như vậy cũng đủ rồi. Ở đời cứ mười điều, thì sự không như ý đến tám chín mà. Thôi con vào chào cô đi. Thuần-Khanh mong con lắm đó.
Thường-Kiệt gặp lại Thuần-Khanh, hai người sống với nhau như anh em từ nhỏ, nên tình cảm không sôi nổi, cũng chẳng e thẹn. Trong lòng Thường-Kiệt nảy ra ý so sánh Thuần-Khanh với Hồng-Hạc. Hồng-Hạc thì linh lợi, thông minh, vẻ đẹp sắc sảo, nhưng tính khí kiêu sa, nóng nảy. Còn Thuần-Khanh thì có vẻ đẹp ôn nhu văn nhã, nói năng cẩn trọng, hơi giống vua bà Bình-Dương.
Hai người rủ nhau dạo chơi cố đô Cổ-loa, tới bờ sông, gió chiều thổi làm tà áo Thuần-Khanh bay tung trước gió. Thuần-Khanh hỏi:
- Anh à, em nghe người ta đồn rằng hôm ở Bắc-ngạn, anh táy máy vào người Dương tiểu thư, nên bị họ giam một đêm. Sư phụ Bình-Dương nhất định không tin anh lại hành động khinh bạc như vậy. Thực sự ra sao?
Thường-Kiệt thuật chi tiết cho Thuần-Khanh nghe. Thuần-Khanh cười:
- Em hỏi thực, từ sau hôm đó, anh có tương tư Dương cô nương không?
Thường-Kiệt thấy cô em ngây thơ quá, chàng không nỡ nói dối:
- Mỗi khi nghĩ đến, là anh lại thẹn muốn chui xuống đất cho rồi.

- Anh đừng nói dối em, nhất định sau vụ này anh sẽ cảm nàng, rồi say mê nàng. Bằng chứng khi đi sứ Trường-sinh, anh đã đem nàng theo. Dọc đường làm sao anh giữ được lòng phải không? Nói thực đi, em không ghen đâu. Dù gì em cũng là vợ anh, còn cô nàng bây giờ thành chủ mẫu anh rồi mà.

Thường-Kiệt đỏ mặt lên, xấu hổ với cô em. Chàng nói lảng:

- Thôi, mình nói chuyện khác đi.

- Anh không muốn nói chuyện đó thì thôi. Ta bàn chuyện nhà vậy. Bố nói tháng sau làm lễ cưới cho chúng mình. Sư phụ em bảo phải bàn với bố Long-Bồ đã.

- Ừ, các cụ bàn phải đấy, ai đời trai mười sáu, gái mười ba là thành gia thất, chỉ có chúng mình được sư phụ, bố mẹ nuông chiều, lớn quá rồi mới bị vào lồng, mới bị mắc câu.

Có tiếng nói trầm trầm, giọng phụ nữ:

- Con gái hai mươi, tồng ngồng ra, rõ ràng chống ề, nay được người ta đắt cho là phúc rồi, mà còn làm cao ra cái điều chim vào lồng biết thủa nào ra, cá cắn câu biết đâu mà gỡ. Hừ!

Hai người giật mình ngó theo bức tường bên trái thì thấy một phụ nữ tuổi khá già, da dăn deo, ngồi như pho tượng, mắt chiếu ra tia hàn quang nhìn thẳng vào phương trời xa xăm, tay cầm cái roi trúc nhỏ.

Thường-Kiệt, Thuần-Khanh lờ đi như không nghe lời trêu chọc của bà già. Bà già tiếp:

- Trai sắp có vợ, lại là đệ tử danh gia, con nhà nòi, giữa chỗ đông người, đi sờ tí beo lương gia phụ nữ, bị người ta bỏ vào tù. Bây giờ bị cật vấn lại đánh trống lảng.

Thường-Kiệt biết đây là dị nhân, chàng chắp tay:

- Tiểu bối có mắt như mù, xin tiền bối cho biết cao danh quý tính?

Bà lão không nói không rằng, tay rung động, cái roi duỗi ra cuốn lấy chân Thuần-Khanh rồi giật mạnh. Thuần-Khanh bay bổng lên cao. Bà già nhảy vọt tới kẹp nàng vào nách.

Diễn biến xẩy ra quá đột ngột, Thường-Kiệt chưa kinh nghiệm, nên không phản ứng kịp.

Bà lão tung mình chạy. Thường-Kiệt đuổi theo, tới bức tường, bà vọt lên cao, Thường-Kiệt phóng theo một chiêu chưởng. Bà lão đẩy trở lại một chiêu. Chưởng lực gặp nhau, bình một tiếng, Thường-Kiệt bật lui liền hai bước, khí huyết chạy nhộn nhạo cực kỳ khó chịu. Chàng nhận ra đó là chiêu Phong-ba hợp bích trong Đông-a chưởng pháp.

Thường-Kiệt hô:

- Thuần-Khanh, mau điểm huyệt.

Tuy Thuần-Khanh bị bà già kẹp ở nách, nhưng chân tay con cử động được. Nàng vung tay điểm huyệt Đại-trùy của bà. Trong khi Thường-Kiệt xuất chiêu Ác-ngưu nan độ tấn công. Bà già cười khì rồi tung mình chạy, thành ra chưởng của Thường-Kiệt đánh vào chỗ không. Còn tay Thuần-Khanh điểm trúng huyệt của bà đến bộp một cái. Nàng cảm thấy như mình điểm vào phiến đá, tay đau nhức không chịu được.

Bà già vỗ tay vào vai Thuần-Khanh, huyệt Kiên-ngung của nàng bị điểm, toàn thân trở thành tê liệt.

Bà già kẹp Thuần-Khanh chạy trước, Thường-Kiệt đuổi theo sau. Đến bãi cỏ rộng, ở đó đã có hai người dường như ngồi chờ. Thường-Kiệt nhận ra một trong hai người là thầy đồ. Bà già vỗ nhẹ vào vai Thuần-Khanh rồi tung nàng lên cao. Huyệt đạo được giải, nàng lộn đi một vòng, từ từ đáp xuống. Thường-Kiệt đã tới nơi. Bà già vẫy tay ra hiệu cho Thuần-Khanh lui ra, rồi phát chưởng tấn công

Thường-Kiệt. Thường-Kiệt vội vận Phục-ngưu thần chưởng chống lại.

Đấu được khoảng trăm hiệp, Thường-Kiệt nhận thấy nội công của bà già là nội công Đông-a, nhưng cực kỳ thâm hậu, có lẽ ngang với sư phụ Bảo-Hòa. Dường như bà già muốn khảo nghiệm võ công của chàng, nên bà chỉ đánh cầm chừng. Đấu thêm mười hiệp nữa, bà già đẩy một chưởng, người chàng bay bổng lên cao, rồi rơi xuống cạnh Thuần-Khanh.

Thầy đồ bảo Thường-Kiệt:

- Con mau quỳ gối ra mắt tiền bối đi.

Thấy sư thúc ra lệnh, Thường-Kiệt vội quỳ gối lạy:

- Đệ tử tham kiến tiền bối.

Bà già để cho Thường-Kiệt lạy, bà không đáp lễ. Khi hết ba lễ, thầy đồ bảo:

- Thôi đủ rồi.

Thường-Kiệt kinh hãi vô cùng, vì theo lễ nghi hồi ấy, khi ra mắt sư thúc, sư bá chàng phải lạy tám lạy, chỉ khi ra mắt bố mẹ, chú thím mới lạy ba lạy. Nhưng thày đồ bảo thôi chàng cũng thôi.

Bà già vẫy Thường-Kiệt, Thuần-Khanh lại bên cạnh. Bà ôm lấy Thuần-Khanh, tay vuốt tóc Thường-Kiệt, nước mắt nhỏ dài trên má. Chàng thấy hương thơm từ bà già bốc ra quen thuộc vô cùng, song chàng không nhớ là hương thơm của ai. Chàng điểm lại, hương thơm của sư phụ Bảo-Hòa ngát như trầm, hơi thoang thoảng hoa dạ lý. Hương thơm của vua bà Bình-Dương nhẹ nhàng như hương sen. Hương thơm của thân mẫu thì giống mùi hoa nhài. Còn hương thơm bà già?

Thường-Kiệt cung kính:

- Xin tiền bối cho biết cao danh quý tính.
Bà già vẫn khóc, nhưng không trả lời.
Một lão già ngồi cạnh thầy đồ từ đầu đến cuối không lên tiếng, bây giờ lão mới nói:
- Bé con, người có mấy cái lưỡi?
- Thưa tiền bối cháu chỉ có một cái.
- Vậy ta sẽ cho người biết chúng ta là ai. Nhưng cuộc tao ngộ hôm nay người không được tiết lộ, bằng không ta cắt lưỡi. Nghe không?
Bà lão ôm lấy đầu Thường-Kiệt rồi tự lột mặt nạ ra. Thường-Kiệt bật lên tiếng kêu đầy kinh ngạc. Tiếp theo lão già với thầy đồ lại lột mặt nạ ra. Chàng lại la úi chà rồi vội đứng dậy sửa quần áo ngay ngắn hướng lão già lạy tám lạy. Lão cười:
- Hay thực.
Tay lão vời một cái, người Thường-Kiệt bay bổng đến bên lão. Lão nói nhỏ:
- Trong suốt mấy năm qua, ta lặn lội khắp Trung-nguyên sưu tầm võ công của các gia các phái, rồi tìm ra yếu quyết phá võ công họ. Nay ta truyền cho cháu. Lúc nhàn rỗi, cháu hãy luyện tập, để sau này Bắc-chinh còn có chỗ xử dụng.
Nói rồi lão đọc vào tai Thường-Kiệt. Vốn thông minh tuyệt đỉnh, Thường-Kiệt chỉ nhẩm có một lần là thuộc làu.
Bỗng thầy đồ chỉ lên trời:
- Ta đi thôi, kẻo chim ưng dẫn tên Tạ Sơn đến thì phiền lắm.
Ba người chuyển động một cái, đã mất hút vào thôn xóm. Thường-Kiệt nhìn lên trời, quả có năm con chim ưng của Khu-mật viện đang bay lượn. Chàng nói nhỏ:
- Chim này của bố em hả?

Thuần-Khanh lắc đầu, chưa kịp trả lời thì thấy Khai-Quốc vương với Tôn Mạnh, và Thanh-Nguyên tới. Hai người vội hành lễ. Thanh-Nguyên hỏi:

- Thường-Kiệt, phải chăng người vừa tương kiến với phụ thân ta, cùng anh Thông-Mai, chị Thanh-Mai?

Thanh-Nguyên tuy ngang tuổi với Thường-Kiệt, nhưng nàng là con út của Trần Tự-An, tức ngang vai với thân phụ chàng. Chàng chắp tay cung kính:

- Thưa sư thúc...

Thanh-Nguyên bật cười:

- Phải chăng phụ thân ta cấm ngươời không được tiết lộ, bằng không sẽ bị cắt lưỡi?

- Đệ tử...

Tôn Mạnh hú lên một tiếng, rồi chỉ vào Thường-Kiệt, Thuần-Khanh, bốn con chó từ xa chạy lại chúi mũi áo hai người mà ngửi, ngửi chán chúng vẫy đuôi. Thanh-Nguyên nhìn Khai-Quốc vương:

- Anh ơi, bố, anh hai, chị ba thực. Nhưng họ còn giận anh, nên chưa muốn xuất hiện, thì đành chịu.

Nàng nói với Thường-Kiệt:

- Ta biết thân phụ mới từ Xiêm về, thế nào cũng cùng với anh cả ta, chị Thanh-Mai tương hội. Anh cả ta tất khen mi hết lời, như vậy ba người sẽ tìm mi để thử võ công. Vì thế ta báo cho bố Long-Bồ của người biết. Bố Long-Bồ vờ sai người đi Cổ-loa, rồi cho chim ưng theo dõi. Quả nhiên suýt nữa bắt được ba người.

- Thưa sư thúc...

- Người sợ bị cắt lưỡi ư? Đừng lo, bố ta chỉ dữ với người ngoài, còn đối với con cháu thì người là ông Phật. Ông đe cắt lưỡi người cũng

như đe đánh bọn ta què, nhưng có bao giờ ông đánh đâu? Người chối thế nào được, khi ta cho chó ngửi y phục của chị hai để biết hơi chị. Ban nãy chị hai ôm hai đứa mi, hơi còn đó, chó đã nhận được. Hà, hà...
Sự thực Thường-Kiệt định chối rằng những điều Thanh-Nguyên ước tính sai hết. Nhưng bà không cho chàng nói, nên đành im lặng.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 35

Trường Hận Thiên Thu

Cái tin phủ thái-sư Khai-Quốc vương loan báo sẽ làm lễ cưới cho dưỡng tử là Lý Thường-Kiệt kết hôn với trưởng nữ của Cổ-loa hầu là Tạ Thuần-Khanh lan truyền thực mau chóng trong kinh thành Thăng-long. Tuy còn ba tháng nữa mới làm lễ cưới, nhưng trong triều, ngoài dân dã bàn tán xôn xao. Nào chú rể là con trai của một khai quốc công thần, bỏ mình vì nước, học trò yêu của tiên cô Bảo-Hoà, chưởng môn phái Tản-viên. Nào tuổi còn nhỏ mà đã lĩnh chức Thái-tử mật-thư tỉnh-sự. Trong một năm được thăng lên Thái-tử cần chính thư (như ngày nay là đổng lý văn phòng), rồi bây giờ tới Đông-cung đại học sĩ, tước tới Trung-thành bá, thì tương lai tước hầu, tước công nào có xa gì? Cô dâu là ái nữ của Tạ Sơn, tước Cổ-loa hầu, quản lĩnh Khu-mật viện, học trò của vua bà Bắc-cương, thực là môn

đăng hộ đối. Nhiều tiểu thư con các quan trong triều từng nghe tiếng Thường-Kiệt là đệ nhất mỹ nam tử, các cô đều mơ ước được làm vợ con người vừa có tài lại vừa có tướng. Nhưng nay thì đều tuyệt vọng. Hôm ấy như thường lệ, Thường-Kiệt đến Đông-cung làm việc. Cung nữ hầu cận vương phi chuyển lệnh cho chàng phải tới Ôn-đức đường nghe chỉ dụ. Thường-Kiệt than:

- Chắc Hồng-Hạc hỏi mình về chiến cuộc Chiêm-Việt đây. Chứ mới hôm rồi hội kiến, nay còn gì cần thiết đâu mà hỏi?

Lễ nghi tất.

Tiếng Hồng-Hạc bên kia màn hỏi:

- Thường-Kiệt, ta nghe đồn người sắp cưới vợ phải không? Nàng tên gì vậy ?

Thường-Kiệt chưng hửng, nhưng cũng phải đáp:

- Khải vương phi nàng tên Thuần-Khanh, con gái của Cổ-loa hầu.

- Thuần-Khanh là em họ người à ? Người có yêu thương nàng không mà cưới nàng?

- Khải vương phi, việc dựng vợ gả chồng là do cha mẹ, phận con cái chỉ biết tuân theo mà thôi.

- Tuân theo ! Tuân theo ! Người tuân theo, rồi không yêu nàng, người bỏ phế nàng để sủng ái thứ thiếp, như vậy thì tội không nhỏ.

Thường-Kiệt biết Hồng-Hạc đang ức uất việc Nhật-Tông bỏ rơi nàng. Nàng nói câu đó để bắt buộc chàng phải kết tội Nhật-Tông. Chàng nói lảng:

- Phận làm con không được bắt lỗi cha mẹ. Phận làm thần tử không thể tìm lỗi chúa, đó là đạo lý vậy.

- Trước đây người có yêu thương một tiểu cô nương rất xinh đẹp phải không? Người với nàng đã từng âu yếm nhau, từng du ngoạn

với nhau khắp núi rừng Trường-sinh. Nay người có còn nhớ đến nàng không?
- Khải vương phi, nay nàng đã có chồng, chồng nàng địa vị, tư cách không nhỏ, muôn ngàn lần thần không thể sánh bằng. Nàng phụ thần, chứ thần đâu có phụ nàng? Nàng đi lấy chồng đã lâu lắm rồi.
- Thế... thế người có còn nhớ đến nàng không?
- Nhớ đến hay không cũng thế thôi. Nàng là gái có chồng, đạo lý tộc Việt không cho thần nhớ hay không nhớ đến nàng được.
Hồng-Hạc hừ một tiếng:
- Ta hỏi người câu này nhé: Ví thử như người có một quả chuối, người không ăn, đem vứt đi, kẻ nào đó đói khát, thèm thuồng vô hạn, nó nhặt lên mà ăn, như vậy người có bắt lỗi nó không?
Thường-Kiệt không nghĩ ngợi, trả lời:
- Thưa muôn ngàn lần không. Chẳng những thần vui vẻ mà còn nghĩ thầm : Tạ ơn trời phật, quả chuối ngon như vậy, ta không ăn, đem bỏ đi thực uổng, nhưng có người nhặt lên ăn, ta khỏi ân hận.
Nói xong câu đó, Thường-Kiệt rùng mình, chửi thầm:
- Mình đáng chết thực, mình ngu thực. Hồng-Hạc đang bị bỏ rơi, nay mình trả lời như thế có nghĩa là...
Tiếng Hồng-Hạc như khóc:
- Này, ví thử như tiểu cô nương năm xưa còn nhớ nhung người, nàng bị chồng bỏ rơi, muốn trở lại với người, thì người có nhận không? Hay người nói một đằng, mà làm một nẻo.
Thường-Kiệt run run:
- Không thể, không nên. Không bao giờ thần làm thế.
- Người thực là tên bạc tình, một tên vô lương lương tâm, thoáng một cái đã quên người cũ. Người coi chừng ta, sẽ có ngày ta chặt cái

đầu củ chuối rẻ tiền của người rồi quẳng ra đồng cho quạ ăn thịt, người có hiểu không?

Thường-Kiệt run lên, không trả lời. Hồng-Hạc nói:

- Ta phải điều tra, nếu người phụ tình cũ thì đứng trách ta. Thôi người lui đi. Mẫu hậu ta có chỉ triệu hồi người. Người mau vào chầu hầu mẫu hậu đi.

Thường-Kiệt rập đầu, rồi lui. Từ ngày làm Đông-cung quan, mỗi lần phải triều kiến Thiên-Cảm hoàng hậu là một khổ hình đối với chàng. Chàng vội vào Khôn-cung. Viên thái giám trông thấy chàng thì cung tay:

- Hoàng hậu đang chờ đại nhân.

Thường-Kiệt bước vào rập đầu:

- Lý Thường-Kiệt bái kiến Hoàng-hậu.

Thiên-Cảm hoàng hậu đưa mắt cho cung nữ, thái giám, chúng lục tục lui hết. Hoàng-hậu nói nhỏ:

- Người bình thân. Ta có vài điều cần nói riêng với người. Người đã từng sống với Thái-tử ở trên núi Tản, tiếng thì là sư thúc, sư điệt, nhưng tình thì là sư huynh, sư đệ. Hiện Thái-tử tin tưởng người, người nói gì Thái-tử cũng nghe. Ta muốn nhờ người một việc, khi người làm xong, ta sẽ có chỗ ân thưởng cho người.

- Thần xin lắng nghe chỉ dụ.

- Từ ngày cháu ta tiến cung, tuy được phong là vương phi, nhưng hữu danh vô thực, Thái-tử không hề ngó tới nó. Nó phải thui thủi sống cô quạnh trong Đông-cung, thực đau khổ khôn cùng. Ta biết thái tử căm hận nó vì chuyện Bắc-ngạn, vì chuyện phụ thân ta giam Thái-tử với người. Vậy ta nhờ người khuyên Thái -tử sao... sao... chung chăn gối với nó. Được như vậy nhất định ta sẽ thưởng cho

người.

Thường-Kiệt rập đầu:

-- Tâu Hoàng-hậu, khi còn học với nhau trên núi Tản, thì tiên cô đã phân rõ thân phận sư thúc, sư điệt của Thái-tử với thần. Lại sau biến cố Bắc-ngạn, thần phải gọi Thái-tử bằng nghĩa phụ. Rồi bây giờ thần là Đông-cung quan. Cả ba thế, thần đều ở vai dưới, thần có nói, chắc Thái-tử cũng không nghe.

Hoàng hậu nổi giận:

- Tên nô tài vô lương tâm này. Người không tuân chỉ của ta hả? Bộ người tưởng ta không chặt đầu người được sao? Chuyện người với Hồng-Hạc tại Trường-sinh, nó đã thuật hết với ta rồi. Người mà không làm tròn vụ này, ta sẽ cáo hết cho Thái-tử nghe. Dù Thái-tử không chặt đầu người, thì ta cũng thiến người cho thành thái giám, rồi bắt người hầu hạ Hồng-Hạc, hầu nó bớt cô quạnh. Thôi, người lui.

Ra khỏi hoàng-thành, Thường-Kiệt than thầm:

- Trên đường danh lợi đầu dễ bạc. Ta nhớ xưa Đào Tiềm treo ấn, lui về điền viên. Nay ta có nên làm như vậy không? Ừ tại sao ta không làm như sư thúc Tôn Đản nhỉ? Nhưng... nhưng... ta phải thực hiện di chúc của phụ thân,

thực hiện cái chí của Khai-Quốc vương, đòi lại cố thổ thời Lĩnh-Nam.

Chàng rẽ sang cung Uy-viễn, nơi đặt Khu-mật viện. Mấy tháng trước, khi chiến cuộc Chiêm-Việt đang ác liệt, thì ngày nào chàng cũng phải tới đây nghe thuyết trình tin tức. Bây giờ thì Hoàng-đế ca khúc khải hoàn rồi, cung Uy-viễn vắng tanh.

Ruổi ngựa ra khỏi thành, chàng trở về ngôi nhà của của song thân, bây giờ ngôi nhà này chỉ có bà vú họ Dư với đứa em sữa ở. Đứa em

sữa tên Phi. Phi là bạn học chữ đồng thời là bạn hồi thơ ấu của chàng. Về võ công chính chàng truyền thụ võ công cho nó. Về sau nó được Tôn Đản thu làm đệ tử. Nó không thích làm quan, mà chỉ thích đọc sách cùng trồng hoa, trồng rau làm kế sinh nhai.

Có tiếng tiêu véo von vọng lại, Thường-Kiệt đưa mắt nhìn: Phi đang ngồi trên cái bàn đá, tấu một khúc nhạc. Trước mặt y là bốn con hạc quay cuồng múa theo điệu nhạc. Dường như không biết có khách đến, Phi đắm mình trong giấc mơ âm thanh. Khúc nhạc dứt, mấy con hạc gật đầu chào chủ rồi bay bổng lên cao, đậu trên cành cây chay. Bấy giờ Phi mới nhìn lên, mỉm cười:

- Anh Tuấn, tại sao dung nhan lại kém tươi, nét hoa ủ rũ thế kia?

Nghe Phi trêu mình, chàng bật cười:

- Chú làm như ta là con gái không bằng. Vú đâu?

- Mẹ sang nhà sư phụ rồi. À, em chờ anh về nghe thuật vụ bình Chiêm của triều đình đây.

Thường-Kiệt tóm lược cuộc Nam chinh cho Phi nghe:

- Hoàng-đế đem quân đi đường bộ vào đánh Chiêm. Vua Chiêm là Xạ-Đẩu đích thân chỉ huy, lập phòng tuyến trên ở bờ sông Ngũ-bồ rất kiên cố. Quân Việt do nhà vua cùng Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu, Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa đích thân chỉ huy. Sau mười lăm ngày giao tranh, quân hai bên đều chết nhiều vô kể, nhưng vẫn không phân thắng bại. Giữa lúc đó thủy quân Việt từ biển đổ vào cửa bể Thi-nại trong đêm, rồi một đạo đánh lên Bắc, chặn đường rút của quân Chiêm, hai đạo tiến thẳng đến kinh thành Chà-bàn. Trời vừa tảng sáng, quân Chiêm gác thành mới mở mắt ra, thì quân Việt đã đột ngột bao vây kinh thành. Tuy vậy quân Chiêm cũng giữ được đội ngũ, lên mặt thành chống trả.

Hai bên giao chiến đến giời Ngọ, thì trong hoàng cung có lửa cháy, rồi một đội võ sĩ chiếm hoàng-thành. Một đội khác đánh vào cửa Đông. Quân Chiêm kinh hoàng, bị tan vỡ, quân Việt chiếm thành ngay trong nửa giờ. Quân Việt tràn vào thành, quân Chiêm đầu hàng. Tướng chỉ huy trận này là sư thúc Tôn Đản gửi hịch đi khắp nơi chiêu an dân chúng, và ra lệnh:

" Quân, tướng Việt, ai lấy của dân dù con gà, dù một trái cây sẽ bị chặt một tay. Cấp chị huy trực tiếp bị cách chức. Ai giết người, thì sát nhân sẽ bị xử tử hình. Cấp chỉ huy bị chặt chân ".

Nhờ vậy các thành còn lại đầu hàng mau chóng. Vua Chiêm là Xạ-Đẩu đang cùng quân tướng chống giữ ở Ngũ-bồ, thì được tin quân Việt chặn mất đường tiếp tế lương thảo, rồi tin kinh thành thất thủ. Binh tướng náo loạn, phòng tuyến bị vỡ. Đang đêm Xạ-Đẩu cùng một số tùy tùng rút chạy. Trên đường rút chạy, bị truy binh theo kịp, Xạ-Đẩu chết trong loạn quân. Hoàng-hậu Mỵ-Ê cùng cung tần mỹ nữ đều bị bắt.

…Tháng bẩy, Hoàng-đế khải hoàn hồi loan, đem theo năm nghìn tù binh và ba trăm thớt voi thu được của quân Chiêm. Quân tướng đều được thăng thưởng tùy theo chiến công, lại ban lệnh xá một nửa tiền thuế trong năm trên toàn quốc. Sư thúc Tôn Đản tuyệt đối không nhận chức tước cùng thăng thưởng của triều đình. Ông trở về Tây-hồ cùng phu nhân trồng dâu, nuôi tằm làm kế sinh nhai.

... Khi hồi loan, Hoàng-đế thiết đại triều, đổi niên hiệu là Thiên-cảm Thánh-vũ. Nhân đó nhà vua cho những thái giám, cung nữ già được về hưu, sai tuyển tân thái giám.

Chàng kết luận:

- Năm trước đây anh đã tuyển cho Đông-cung mười lăm thái giám

bẩm sinh. Còn thái giám khoẻ mạnh, thì anh cứ trì hoãn. Được cái Thái-tử Nhật-Tông với anh có tình sư thúc, sư điệt rất tương đắc, nên anh nói gì Thái-tử cũng tin. Nhưng nay có chiếu chỉ nhà vua ra lệnh tuyển tân thái giám. Hoàng-hậu gửi cho Đông-cung mười lăm ứng viên. Bất đắc dĩ anh phải tuân chỉ nhận đám người khốn nạn đó. Viên thái giám phụ trách vụ tĩnh thân này là hoàng-môn cung phụng sứ Trần Văn-Thành, chức vụ khá cao, tuy nhiên so với anh thì thấp hơn nhiều.

- Cao với thấp mà làm gì? Em hỏi anh nhé, tài chí như anh, lao tâm khổ tứ, rút cuộc ngày cũng ba bữa cơm, cái thân lôm lốp bị đàn bà sai khiến hạch hỏi. Em nghĩ, anh nên treo ấn từ quan, trở về thôn dã như sư phụ em sướng hơn. Hằng ngày em chơi với chim chán, lại chơi với cá, với chó với mèo. Nào, em sai cá, sai chim, sai chó nó múa cho anh coi để giải khuây.

Không đợi Thường-Kiệt trả lời, Phi lấy dùi đánh ba tiếng trống. Một đàn mười con chó từ trong vườn chạy ra, đứng xếp hàng ngay ngắn trước mặt Thường-Kiệt. Phi đánh ba tiếng chiêng, mười con hạc từ trên cây bay xuống đậu trên lưng mười con chó. Y lại cầm cái chũm chọe dập một hồi, thì dưới ao sen, một đàn cá chép vảy vàng óng ánh từ từ nổi lên.

Phi cầm sáo để liên miệng thổi, đàn cá dưới ao bơi lượn tung tăng thành vòng tròn. Đàn hạc bay lên trời lượn cánh múa. Còn đàn chó đi diễu xung quanh, đuôi múa, chân nhún. Mỗi khi tiếng sáo lên cao, thì đàn cá lại vọt khỏi mặt nước, đàn hạc tung cánh lên trời cao, hồi hót hòa nhịp.

Bản nhạc hết, Phi cầm dùi đánh ba tiếng trống, cá từ từ lặn xuống, chó lui vào nhà. Còn đàn hạc vỗ cánh bay lên tuyệt mù mây thẳm.

Phi cười:
- Anh thấy được không? Kẻ sĩ lui về vui với cỏ hoa, lúc đất nước hữu sự, ta lại cầm gươm giết giặc, phải không anh.
Thình lình Phi hỏi nhỏ:
- Dường như Thái-sư định rằng sư phụ, sư mẫu chỉ huy cuộc Nam chinh. Nay mai đến cuộc Bắc phạt thì do tiên cô Bảo-Hòa phải không?
- Đúng vậy.
- Em không muốn làm quan, chỉ vì cái xương sống nó cứng quá, với lại bản tính lười biếng, bước vào quan trường, ra luồn vào cúi, áo xiêm ràng buộc, em không chịu nổi. Nhưng nếu như khi quốc gia hữu sự, em đâu có ngồi yên.
Tuy làm quan, có chức vụ lớn, bổng lộc hậu, nhưng Thường-Kiệt vẫn ở trong phủ Khai-Quốc vương. Chiều hôm đó, Thường-Kiệt từ giã Phi về phủ, thì gặp Tôn Đản với Ngô Cẩm-Thi đang thảo luận với vương. Chàng hành lễ. Cẩm-Thi chỉ ghế cạnh:
- Con ngồi đây. Thím theo chú Nam chinh, có mang về ít quà biếu bố Long-Bồ của con, thím cũng mang quà cho con nữa đây.
Nói rồi bà moi từ trong chiếc túi vải ra mấy xấp lụa, trao cho chàng:
- Lụa Chiêm đấy, đẹp đáo để. Thím làm quà cưới cho con với Thuần-Khanh.
Tôn Đản nhìn qua Thường-Kiệt, ông cau mày:
- Con có sự gì không vừa ý chăng? Tại sao mặt kém tươi.
Thường-Kiệt thuật vụ đêm nay, chàng phải dự kiến việc tĩnh thân mười lăm thanh niên đầy sinh lực, mặt mũi khôi ngô, mà lòng bất nhẫn. Khai-Quốc vương vò đầu:
- Tục lệ, luật pháp quái gở từ xưa để lại. Bố dù quyền nghiêng nước,

cũng không thể thay đổi được. Con đã làm hết sức mình coi như đủ rồi. Chú Đản muốn chiều nay con ra hồ Tây ăn cơm với chú thím. Bố ăn với vú Hậu được rồi. Thôi, con đi với chú thím. Nhớ về cho kịp để dự kiến cuộc tĩnh thân ở Đông-cung.

Thường-Kiệt từ tạ Khai-Quốc vương, rồi lên ngựa theo Tôn Đản, Cẩm-Thi ra ngoài thành.

Nhà của Tôn Đản ngay bên bờ hồ Tây. Nguyên sau hồi dẹp loạn chư vương thời Thuận-Thiên, cuối cùng đưa đến việc biến mất kỳ lạ của Thông-Mai, Thanh-Mai. Tôn Đản có đôi chút ngờ vực, nên ông không muốn làm quan, dù nhà vua, dù Khai-Quốc vương muốn phong ông tước tới Quốc-công, văn tới Thái bảo, võ tới Phiêu-kị đại tướng quân, trao cho trấn vùng Thanh-hóa. Ông nhất định cùng Cẩm-Thi về quê tiêu dao mây nước.

Khai-Quốc vương biết, trong Thuận-Thiên thập hùng, thì bộ ba Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn là thân với nhau hơn hết. Nay Tự-Mai, Lê Văn đều thành phò mã, mà phải xa nhau khiến Tôn Đản buồn. Hơn nữa Tôn Đản cực kỳ sủng ái Cẩm-Thi, mỗi mỗi đều nghe lời nàng. Mà Cẩm-Thi thì cho rằng ba em Mạnh, Trọng, Quý của chồng đều cầm binh quyền trong tay, trong khi bà là con cháu di thần nhà Ngô, bây giờ thêm Tôn Đản giữ trọng quyền, thì e sẽ bị nghi ngờ. Cho nên Cẩm-Thi khuyên chồng không nên nhận chức tước của triều đình. Phần Tôn Đản, ông cũng muốn được tiêu dao, để có thời giờ điều tra hai vụ án Thông-Mai, Thanh-Mai tường tận hơn.

Nhà vua tặng vàng bạc, châu báu, ông bà đều từ chối. Hồi rời Khúc-giang, Cẩm-Thi có mang theo khá nhiều tư trang. Bà bán bớt đi, rồi mua một thửa đất đến năm mẫu bên bờ hồ Tây. Hai ông bà mượn thêm mấy nông dân cùng họ cuốc đất, trồng ba mẫu dâu, một mẫu

hoa, dành một mẫu để nuôi gà. Bà làm một căn nhà mười gian, nuôi tằm. Ông mở võ đường, thu đệ tử. Khách võ lâm lui tới trại của ông bà tấp nập. Họ gọi trại của ông bà là trại Long-thành ẩn sĩ. Tiếng Long-thành ẩn-sĩ dài quá bình dân thu ngắn lại chỉ còn hai tiếng Ẩn-sĩ.

Chỉ mấy năm sau, khắp đế đô đều khen ngợi hoa của trại Ẩn-sĩ vừa thơm vừa đẹp. Gà của trại Ẩn-sĩ vừa mập vừa to. Lúc đầu hai vợ chồng nuôi tằm rồi bán kén. Sau Cẩm-Thi sang Khúc-giang chơi, có dẫn về mấy thiếu nữ bị cường hào ác bá hiếp chế, họ biết dệt lụa, dệt gấm. Thế là kén của trại Ẩn-sĩ được kéo tơ, rồi dệt gấm, dệt lụa. Gấm, lụa trại Ẩn-sĩ tinh xảo, mịn hơn gấm Thục, lụa Tô-châu của Trung-quốc. Nhà vua mời Cẩm-Thi vào cung dạy cung nữ dệt gấm, dệt lụa.(1)

Lại nói Thường-Kiệt theo Tôn Đản, Cẩm-Thi tới trại Ẩn-sĩ. Không hiểu sao, cứ mỗi lần tiếp xúc với ông chú bà thím này, là Thường-Kiệt lại cảm thấy ấm áp trong lòng. Ông bà đãi cơm Thường-Kiệt trong căn nhà thủy tạ làm bằng gỗ trên bờ ao nuôi cá.

Thường-Kiệt im lặng nghe Tôn Đản, Cẩm-Thi tường thuật cuộc Nam-chinh để rút kinh nghiệm. Tôn Đản kết luận:

- Cuộc Nam chinh có chính nghĩa ở chỗ tuyệt đối cấm giết người Chiêm, cấm cướp của. Nhưng khi về đến Đại-Việt, hoàng thượng truyền gọi hoàng hậu của Xạ-Đẩu là Mỵ-Ê ra múa hát cùng "hầu". Mỵ-Ê nhảy xuống sông tự tử. Hà! Hồi niên hiệu Thông-Thụy thứ nhì (ất-Hợi, 1035) Hoàng thượng đã phong Thiên-Cảm hoàng hậu, cùng mười ba thứ phi, với mười tám ngự nữ, một trăm ca nữ. Như vậy cũng đủ rồi. Thế mà còn bắt bà Mỵ-Ê hầu làm gì? Xạ-Đẩu vô đạo, đánh chiếm nước nó, giết nó, như vậy cũng là nặng, còn hưởng thụ

trên thân xác vợ con nó làm gì?
Ông trầm tư một lúc, rồi thình lình hỏi:
- Chú thấy quầng mắt cháu thâm, như vậy ắt sắp có một tai nạn khủng khiếp. Cháu nên đề phòng.
Thường-Kiệt thuật cuộc hội kiến với Thiên-Cảm hoàng hậu, với Hồng-Hạc cho Tôn Đản nghe. Cẩm-Thi nổi cáu:
- Được rồi, với võ công của cháu, khi nhà vua, Hoàng-hậu, Thái-tử ra lệnh bắt cháu làm tội hay giết, thím cho cháu quyền chống trả, rồi trốn ra đây, xem ai có gan, có tài cứ đến mà bắt.
Thường-Kiệt nhìn bà thím: người đẹp như tiên nga, thông thường bà rất ôn nhu, văn nhã. Hôm nay tự nhiên bà nổi cáu, nhưng nét hoa vẫn tươi như ban mai.
Cơm xong bà âu yếm tiễn Thường-Kiệt về thành. Thường-Kiệt đến thẳng Đông-cung để dự cuộc thiến cho mười lăm thanh niên thành thái giám. Trời đã tối hẳn. Thường-Kiệt đã được chứng kiến tĩnh thân như vậy đến hai lần. Cuộc tĩnh thân được đặt trong một căn phòng lớn, có kê mười lăm chiếc dường bằng gỗ, trên dường trải chiếu hoa. Những thanh niên dâng hiến sẽ được cho uống mỗi người một bát thuốc nóng. Sau khi uống, thì mê man không biết gì. Bấy giờ quan Thái-y mới dùng dao thực sắc cắt dương vật đi, rồi lấy thuốc bột cầm máu rắc lên, đem kim chỉ may vết thương lại.
Tên thái giám Trần Văn-Thành dáng người xanh xao, mắt hơi lé, chân thọt, thấy Thường-Kiệt đến, thì đon đả đứng dậy chào. Y nói:
- Thưa học sĩ, hôm nay thiến tại Đông-phòng. Xin mời đại hoc sĩ qua đó.
Thường-Kiệt theo Thành tới Đông-phòng. Trong phòng, viên Thái-y tuổi còn trẻ, ba cung nữ, hai thái giám cùng mười lăm thiếu niên

dáng dấp thanh nhã, khỏe mạnh, y phục tươm tất ngồi trên hai hàng ghế. Họ cùng đứng lên chào Thường-Kiệt. Viên Thái-y ngồi đối diện với đám thiếu niên, giảng giải về những gì cần kiêng cữ sau khi thiến. Một cung nữ bưng đến để trước mặt Thường-Kiệt chiếc khay, trên khay để cái bát đậy bởi cái đĩa nhỏ:

- Thưa đại nhân, hoàng-hậu khen đại nhân cần lao chính sự, nên thưởng cho đại nhân bát sâm thang này.

Thường-Kiệt tiếp sâm thang, hướng về Khôn-cung vái tạ rồi uống. Sâm thang thơm ngát, nhưng hơi có vị the the.

Hai cung nữ đang quạt lò than đỏ rực. Trên lò, để một cái nồi nấu thuốc. Cạnh lò là cái bàn, bầy những cuộn vải trắng, những chai thuốc rịt vết thương. Thường-Kiệt hỏi viên thái-y:

- Đại phu làm việc tại cung nào, ty nào, mà tiểu đệ chưa từng gặp bao giờ?

Viên Thái-y cung tay:

- Tiểu nhân tên Lê Bạt, mới được tuyển vào làm việc tại ty Cung-phụng hơn tháng nay.

Thường-Kiệt nói với Lê Bạt:

- Xin đại phu cứ tiếp tục.

Trong khi Lê Bạt dặn đám thiếu niên, Thường-Kiệt thấy chúng đều có vẻ vui tươi, không tỏ ra buồn rầu, sợ hãi cả. Chợt chàng để ý, thấy có một thiếu niên dáng người hùng vĩ, cúi gầm mặt xuống như nuối tiếc.

Thình lình thiếu niên đó đứng lên cúi đầu, cung tay nói với viên thái y:

- Xin đại phu cho phép cháu đi ngoài.

- Được, người cứ đi. Mau trở lại, sắp tới giờ uống thuốc rồi.

Thiếu niên lui khỏi phòng. Thường-Kiệt nghĩ thầm:

- Thiếu niên này dường như đi trốn thì phải. Ta phải theo y mới được.

Thường-Kiệt vờ hỏi han thái giám Thành vài câu rồi ra ngoài theo thiếu niên. Quả nhiên y đang ngơ ngác tìm đường trốn khỏi Đông-cung. Thường-Kiệt nhấp nhô một cái đã đến bên y. Mặt thiếu niên tái xanh, y run run. Thường-Kiệt nói nhỏ:

- Em đừng sợ, ta giúp em.

Chàng điểm vào huyệt Đại-trùy của y. Người y cứng đơ. Chàng cắp y, nhấp nhô mấy cái đã ra khỏi hoàng thành. Đáp xuống cạnh một bụi cây, chàng hỏi y:

- Em tên gì? Tại sao tình nguyện làm thái giám rồi lại trốn?

- Cháu tên Trần Vĩnh. Năm nay cháu mười bẩy tuổi. Vì bố mẹ cháu nghèo, nên bán cháu. Người ta đem cháu bán cho quan phủ, để đưa về kinh làm thái giám.

- Họ bán em bao nhiêu?

- Năm lạng vàng.

Thường-Kiệt móc trong túi ra một tượng thánh Tản, phía sau khắc tên chàng, đó là tín hiệu dành cho đệ tử Tản-viên. Chàng trao tượng cho Vĩnh:

- Em trốn đi như thế này, ta e cha mẹ sẽ bị liên lụy. Vậy em ra bờ hồ Tây, tìm đến trang Long-thành ẩn-sĩ, đưa tượng này cho trang chủ, em và gia đình sẽ được che chở.

Chàng lại móc túi đưa cho nó mươi đồng tiền, rồi chỉ đường cho nó đến hồ Tây.

Xong việc, Thường-Kiệt trở về Đông-phòng. Viên thái giám Trần Văn-Thành thấy chàng thì mừng lắm:

- Thưa đại nhân, có một người bỏ trốn, y tên Trần Vĩnh. Xin đại nhân

định liệu.
Thường-Kiệt phất tay:
- Những thiếu niên này đến đây là do lòng hiếu kính đối với Đông-cung, là do dâng hiến. Nay Trần Vĩnh bỏ trốn, thì thôi. Ta cứ tiếp tục.
Các thiếu niên được uống mỗi người một bát thuốc. Sau khi uống khoảng nửa khắc (7 phút ngày nay) họ bắt đầu buồn ngủ. Vốn được dặn trước, họ nằm dài ra dường, lát sau tất cả đều nhập giấc ngủ mê man. Thường-Kiệt tuy đã theo cha mẹ chinh chiến, tuy đã làm tướng đánh giặc, chém giết bao phen, nhưng chàng không can đảm nhìn cảnh này. Chàng nói với Thái-y:
- Xin đại phu cứ tự tiện, tôi sang thư phòng một chút.
Vào thư phòng, Thường-Kiệt cảm thấy nóng nảy bứt rứt, chàng gọi thái giám chầu hầu:
- Người lấy cho ta bình trà.
Tên thái giám nói:
- Thưa đại nhân, vương phi ban thưởng cho đại nhân bình trà Lạng-châu, mời đại nhân xơi.
Rồi y bưng ra bình trà nóng, với chiếc chung bằng bạc. Thường-Kiệt rót trà, uống một chung. Chàng thấy dường như trà có pha bạc hà, nên hương vị bốc lên ngát hơn. Chàng vừa đọc văn thư, vừa uống, phút chốc, bình trà hết. Chàng cảm thấy mắt dí lại, rồi không tự chủ được, chàng gục xuống án thư.
Bỗng Thường-Kiệt cảm thấy như có ai vỗ vào vai mình. Chàng nhìn lại, thì thấy hai con rắn to lớn. Một con quấn quanh mình chàng, rồi cắn vào bụng dưới, một con cắn vào dương vật. Đau đớn quá, chàng nhảy dựng lên, mà chân vô lực. Chàng nghiến răng phát chưởng đánh rắn, thì chưởng không ra. Chàng lăn lộn, vùng vẫy mãi, mà

không thoát. Chàng thấy thầy đồ đang đứng cạnh sư phụ Bảo-Hòa, chàng kêu lớn:

- Sư thúc cứu cháu với.

Thầy đồ lắc đầu tỏ vẻ chán ngán. Sư phụ Bảo-Hòa vỗ vào vai chàng, chàng giật mình, mở mắt, thấy mình nằm trên chiếc dường gỗ. Cạnh dường, nào Khai-Quốc vương, nào sư phụ Bảo-Hòa, nào Tôn Đản, Cẩm-Thi, nào Tạ Đức-Sơn, lại có có cả Thuần-Khanh nữa, mặt người nào cũng có vẻ nghiêm trọng. Thì ra chàng trải qua cơn ác mộng.

Nước mắt Cẩm-Thi chảy dài. Thường-Kiệt kinh hãi hỏi:

- Thưa thím, cái gì đã xẩy ra? Cháu bị bệnh mê man ư?

Thuần-Khanh khóc:

- Anh, anh bị cắt mất, bị cắt mất...

Rồi nàng nấc lên không nói được nữa.

Khai-Quốc vương đáp:

- Hồi nãy, một thái giám trong Đông-cung tới tìm bố, báo cho bố biết sau khi con tình nguyện tĩnh thân, thì nổi cơn điên, vung chưởng đập phá lung tung. Bố vội đến nơi, thì cũng đúng lúc Bảo-Hòa tới. Bảo-Hòa điểm huyệt cho con ngủ mê, rồi chúng ta đem con về đây.

Thường-Kiệt ngơ ngác:

- Con... con có tình nguyện tĩnh thân bao giờ đâu?

Bảo-Hòa gay gắt:

- Khi được báo con tình nguyện tĩnh thân, ta nhất định không tin. Nay quả nhiên đúng. Nhưng... nhưng con đã bị tĩnh thân rồi.

Thường-Kiệt kinh hãi hét lên: quả nhiên dưới háng chàng đầy vải trắng băng bó, chàng cảm thấy vừa đau vừa rát. Chàng la lớn:

- Làm gì có chuyện đó?

Cẩm-Thi ôn tồn:
- Con hãy từ từ thuật lại chi tiết vụ này cho chúng ta nghe.
Tuy sau cơn mê, nhưng nhờ nội công thâm hậu, tâm trí Thường-Kiệt vẫn tỉnh táo như thường. Chàng thuật lại chi tiết những việc đã xẩy ra. Trưởng công chúa Bảo-Hòa nói:
- Như vậy là con bị người ta đánh thuốc mê, rồi đem tĩnh thân, sau đó bịa ra việc con tình nguyện.
Bà lách mình ra cửa, rồi nói vọng vào:
- Đản đệ với Cẩm-Thi ở đây, chị có việc ra ngoài một lát sẽ trở lại.
Bảo-Hòa đi một lúc, thì trở lại, tay cầm bình trà, chung trà, bát đĩa đựng sâm thang để xuống bàn, rồi nói với Khai-Quốc vương:
- Cháu phải giữ hai tang vật này để làm bằng.
Lát sau quan Thái-phó Dương Bình với Thái-tử Nhật-Tông tới. Nhật-Tông nắm tay Thường-Kiệt:
- Kiệt, ta nhất định phải điều tra ra vụ ám hại người, xử tử tất cả chính lẫn tòng phạm. Bằng không thì kinh thành Thăng-long sẽ ngập máu.
Hai thiếu niên nắm lấy tay nhau, nước mắt chan hòa. Thường-Kiệt đau qúa bật lên tiếng rên nho nhỏ. Dương Bình điểm vào huyệt Tam-âm-giao, Quan-nguyên khiến khu hạ bộ chàng tê liệt. Vì thuốc mê chưa rã hết, Thường-Kiệt lại nhập vào giấc ngủ.
Bảo-Hòa hỏi Nhật-Tông:
- Vừa rồi em nói Thăng-long ngập máu. Cái gì đã xẩy ra vậy?
Nhật-Tông cực kỳ kính trọng Bảo-Hòa, vương chắp tay:
- Thưa chị, Ưng-sơn thực khủng khiếp. Sự việc mới xẩy ra chưa đầy hai giờ mà người đã dán hịch tại sáu cửa hoàng thành.
Nhật-Tông móc ra tờ giấy trao cho Cẩm-Thi. Cẩm-Thi cầm lên đọc:

"Thôn-phu Trần Tự-Mai, đất Thiên-trường nước Đại-Việt.
Lĩnh kiểm hiệu Thái-phó, Thượng-thư lệnh, kiêm Trung-thư lệnh
Tả-kim-ngô lãnh vệ đại tướng quân
Tổng-đốc quân mã, chinh Tây đại nguyên soái
Tước phong Tần-vương nhà Đại-Tống
Cùng trưởng đại công chúa Huệ-Nhu.
Cáo tri cùng võ lâm Đại-Việt, Đại-Tống rằng:
Phát huy sĩ khí, đem võ công cứu nước, bênh kẻ yếu, trị kẻ ác là nhiệm vụ của người tập võ. Thời Thuận-Thiên, sư huynh ta là Ngô An-Ngữ, nhân vì sự nghiệp muôn đời của tộc Việt mà làm tướng cầm quân trấn Trường-yên, lập biết bao công trạng. Khi chư vương khởi loạn, tuẫn quốc, để lại hai con thơ là Thường-Hiến, Thường-Kiệt. Thường-Kiệt được Thái-sư Khai-Quốc vương nhận làm nghĩa tử, tiên cô Bảo-Hòa chưởng môn phái Tản-viên thu làm đệ tử. Khi tuổi mới hai mươi đã nổi danh văn mô, vũ lược, rồi lập biết bao công lao cho triều đình Đại-Việt.
Thế mà bọn gian dám mưu hại, đánh thuốc mê, đem hủy hoại thân thể, rồi cáo rằng tự nguyện làm hoạn quan. Điển chế của triều Lý khi tuyển thái giám có hai loại. Một là bẩm sinh, hai là tự nguyện thiến. Dù loại nào chăng nữa cũng phải qua cuộc sơ tuyển ở các trấn, các huyện. Những người trúng cách thì phụ huynh, được mời đến ký vào tờ biểu dâng hiến. Quan địa phương phát cho mỗi nhà một sắc chỉ khen tặng, bố mẹ được hưởng hàm ngũ phẩm.
Đến khi các ứng sinh về triều được thái y khám bệnh, rồi ty Cung-phụng hỏi lại ba lần, xem có đồng ý không, bấy giờ mới tĩnh thân. Nếu như Thường-Kiệt tự nguyện thì những văn kiện chứng minh đâu? Có ai làm chứng? Không người làm chứng, không có văn kiện

thì Thường-Kiệt bị đầu độc cho mê man, bị đem tĩnh thân, rõ ràng bị ám hại.

Trời sầu, đất thảm, núi rên, sông khóc. Dù Thường-Kiệt không phải sư điệt của ta, thì cũng là hòn máu của cố đại thần vị quốc vong thân. Dù có không là con của đại thần, là dân dã chăng nữa, cũng không thể bị ám hại như vậy. Nay ta nhất quyết phải diệt kẻ ác tâm, nêu chính nghĩa võ đạo.

Vậy, nội trong ba tháng, chính phạm, tòng phạm không bị trừng trị theo luật Đại-Việt, ta sẽ xử theo luật Ưng-sơn, nhất định giết hết từ bố mẹ, anh em, vợ con, chó mèo, gà vịt, lừa ngựa, trâu bò, không tha một mạng. Kẻ nào tri tình mà che chở cho chính phạm, tòng phạm, cũng bị xử như vậy ".

Thái-phó Dương Bình cầm bình trà cùng bát đựng sâm thang lên ngửi, nếm, rồi nói:

- Tôi tưởng rằng từ khi Nhật-Hồ lão nhân cùng bọn Hồng-thiết giáo bị diệt rồi, thì những loại thuốc độc này tuyệt chủng. Không ngờ vẫn có người xử dụng được. Người đầu độc Thường-Kiệt có trình độ dùng độc chất rất cao minh. Đầu tiên bỏ một chất độc vào sâm thang. Sau nửa giờ chất độc ngấm, thì gân cốt trở thành vô lực. Cuối cùng họ bỏ một loại thuốc khác vào bình trà. Loại này làm cho Thường-Kiệt mê man. Muốn thiến Thường-Kiệt, họ chỉ cần cho cháu mê man cũng đủ, cớ sao họ lại bỏ thêm thuốc nhuyễn cân? Như vậy khi đầu độc họ vẫn sợ võ công Thường-Kiệt cao thâm, nên mới tính trước.

Khai-Quốc vương hất hàm hỏi Nhật-Tông:

- Thường-Kiệt là Đông-cung quan, phạm trường cũng là Đông-cung, vậy cháu định sao?

Mặt Nhật-Tông đỏ lên:

- Cứ như những lời tường thuật của Thường-Kiệt, thì chính phạm là Thiên-Cảm hoàng hậu và Dương Hồng-Hạc. Cả hai đều thuộc loại bát nghị, nhưng nằm trong thập ác, cháu sợ phụ-hoàng xử dụng quyền ân xá. Như vậy nhất định Ưng-sơn không bỏ qua, máu ngập Thăng-long mất.

Tạ Đức-Sơn lắc đầu:

- Thưa vương gia, thần không nghĩ như thế. Vương gia hẳn còn nhớ vụ ám hại cha con Nùng Tồn-Phúc không? Xin vương gia đặt câu hỏi: Ai gây ra vụ này? Gây để làm gì? Ai được lợi ? Tại sao họ lại làm như thế ? Đúng như lời Thường-Kiệt thuật thì chỉ cần câu lưu Thái-y Lê Bạt, thái giám Trần Văn-Thành, ba cung nữ của Khôn-cung, cùng thái giám Trịnh Ngọc thuộc Đông-cung làm nhân chứng. Nhưng thẩm quyền của thần không thể đến hoàng thành.

Cẩm-Thi hỏi Tạ Đức-Sơn:

- Bát nghị em đã biết rồi, còn thập ác là gì vậy?

- Bộ Hình-thư bản triều định rằng những người trên bẩy mươi, dưới mười lăm tuổi hoặc nằm trong Bát-nghị được miễn tố. Tuy vậy, nếu phạm một trong thập ác, thì không được hưởng Bát-nghị. Mười tội ác là: Phản quốc, đại nghịch (giết vua), giết cha, âm mưu bội phản, hung ác, vô đạo đức, bất kính bất hiếu với cha mẹ, bất mục (không hòa thuận với anh em), bất nghĩa, loạn luân. Nếu như Hoàng-hậu, Vương-phi thái-tử phạm tội gì thì được hưởng quyền nghị thân, tức thân thuộc của vua.

Nhật-Tông nói với Tạ Đức-Sơn:

- Được, cô gia ủy cho Tạ hầu được quyền điều tra trong Đông-cung. Nhưng... trong Khôn-cung, phải tâu lên phụ hoàng.

Mắt phượng quắc lên, đại trưởng công chúa Bảo-Hòa đứng dậy:

- Thưa cậu, cháu không chịu nổi nữa rồi. Đây là vụ công khai khiêu khích phái Đông-a với Tản-viên. Một cách nhục mạ phủ Thái-sư với Đông-cung. Không cần Tự-Mai ra tay, mà chính cháu ra tay. Cháu phải vào cung yết kiến cậu cả.

Bà nhìn Thường-Kiệt nằm trên dường, nét hoa cau lại, bà nói:

- Cậu cả cai trị nước thì hay, nhưng tề gia thì dở. Hết vụ Đinh phi, Hồng-Phúc, nay lại đến Dương gia. Thôi cháu đi.

Khai-Quốc vương hỏi Dương Bình:

- Thưa thái-phó, vết thương của Kiệt nhi bao giờ sẽ lành?

- Khải vương gia, nếu người thường thì mười tới mười lăm ngày. Còn thế-tử, nội công cao thâm, chỉ cần năm, sáu ngày cũng đủ. Nhưng trong năm sáu ngày đó, đau đớn vô cùng. Thần xin gửi vương-gia hộp thuốc trấn thống để thế-tử uống. Thuốc này vừa giảm đau, vừa an thần nên ngủ suốt ngày.

Trời về khuya, Khai-Quốc vương đứng lên ngụ ý tiễn khách. Từ đầu đến cuối, Thuần-Khanh không nói một lời, bây giờ nàng mới lên tiếng hỏi Khai-Quốc vương:

- Thưa bá phụ, cháu... cháu muốn ở lại săn sóc cho anh Kiệt. Xin bá phụ cho phép.

- Được, cháu cứ ở lại. Ta phải vào yết kiến hoàng huynh, e không Bảo-Hòa sẽ giết nhiều người lắm.

Công chúa Bảo-Hòa dùng kiệu vào hoàng thành. Đến lầu Thúy-hoa, đám thị-vệ, cung nga, thái giám đồng loạt hành lễ:

- Bọn đệ tử kính cẩn tham kiến tiên cô.

Nguyên từ khi Bảo-Hòa lập được không biết bao nhiêu công lao với Đại-Việt; lại nữa, công chúa tuy đã quá ba mươi tuổi, mà dung nhan cứ như thiếu nữ mười bẩy mười tám. Tuổi càng lớn, hương thơm từ

người công chúa xông ra càng rộng. Người ở cách công chúa mười trượng đã thấy hương rồi. Từ đấy, trong cung, ngoài dân, cho đến võ lâm đều truyền tụng rằng bà là tiên cô con Ngọc-hoàng thượng đế giáng sinh để giúp Đại-Việt, nên ai cũng cầu mong được thấy kim nhan công chúa. Đám cung nga, thái giám, thị vệ thình lình được gặp công chúa trong đêm, người công chúa tỏa ra hương trầm thơm ngát, làm họ sung sướng vô hạn. Họ mừng đến quên cả hỏi công-chúa giá lâm có việc gì.

Công chúa đáp lễ rồi phán:

- Các vị bình thân. Xin các vị tâu với hoàng-thượng rằng có cô cầu kiến.

Một thái giám chạy lên lầu, lát sau y chạy xuống chắp tay:

- Hoàng-thượng thỉnh tiên cô.

Bảo-Hòa thoăn thoắt lên lầu. Công chúa không dùng lễ vua tôi, mà dùng gia lễ:

- Thưa cậu cháu xin tham kiến cậu mợ.

- Cháu ngồi đây đi. Có việc gì khẩn không mà cháu đến đây khuya thế này?

- Cháu biết mợ cùng toàn thể Dương gia sắp chết, nên đến chia buồn với cậu trước.

Tuy là cậu của công chúa Bảo-Hòa, là Hoàng-đế uy quyền vạn năng đối với tộc Việt, nhưng từ khi xẩy ra những lôi thôi trong nhà mình, khiến Bảo-Hòa phải xử tử Hồng-Phúc, rồi mới đây Dương gia làm bậy. Mỗi lần Hoàng-đế thấy Bảo-Hòa là ngài phát ớn xương sống. Nay nghe Bảo-Hòa nói câu đó, bất giác ngài lạnh người:

- Cái gì đã xẩy ra?

Công chúa thuật lại chi tiết vụ án. Thiên-Cảm hoàng hậu rùng mình,

núp sau hoàng đế:
- Bệ hạ, oan uổng, oan uổng. Xin bệ hạ cứu mệnh thiếp cùng Dương gia.
Nhà vua nói cứng:
- Hậu đừng sợ, Tần-vương Tự-Mai không phải là người hồ đồ. Võ lâm theo vương rất đông. Vương đa sát thực, nhưng từ xưa đến giờ hàng ngàn hàng vạn vụ án xẩy ra, có bao giờ vương xử oan đâu? Còn tiên cô cũng vậy. Tiên cô là người cực kỳ minh mẫn. Nếu vụ này hậu và Dương gia không dính vào thì việc gì phải sợ.
Đến đó Khai-Quốc vương với Nhật-Tông vào. Nhà vua nắm tay vương:
- Vụ này nhỏ mà to, nó chạm đến danh dự họ Lý nhà ta không ít, nếu không điều tra ra manh mối thì loạn lớn chứ không nhỏ đâu. Ba phái Đông-a, Tản-viên, Sài-sơn đều liên quan đến vụ án, thêm phủ Thái-sư, Đông-cung, Dương phủ.
Nhật-Tông tâu:
- Để giải quyết vụ này, thần nhi xin phụ-hoàng ba điều.
- Con cứ nói.
- Một là giao cho Khu-mật viện toàn quyền điều tra. Hai là sau khi có kết quả thì tội nhân bị xử thẳng tay không thể cho hưởng Bát-nghị. Ba là cần chỉnh đốn lại hoàng-cung, không giảm thái giám cung nga được thì cũng không nên tăng. Tiền dư đó dùng khuyến khích học-phong, an ủi cô nhi. Từ đời Thuận-Thiên đến giờ, chỉ vì ta tuyển người dễ dàng quá, mà gian tế lọt vào trong quân như hai tên Phùng Lộc, Đinh Luật, rồi bây giờ đến cung nga, thái giám.
Nhà vua lưỡng lự một lúc rồi cau mày:
- Hoàng nhi luận đúng, nhưng không lẽ để hoàng-hậu, vương-phi

phải đến Khu-mật viên cung khai? Ta đồng ý: cho Khu mật viện toàn quyền, nhưng không được hỏi cung Hoàng-hậu, thứ phi, thân-vương, vương-phi.

Nhật-Tông thấy Hoàng-hậu run rẩy ngồi sau phụ-hoàng, thì đoán chừng bà có dính dáng vào vụ này, vương tâu:

- Như vậy trong thời gian ba tháng vụ án e không thể điều tra xong. Khi triều đình không điều tra xong thì Ưng-sơn sẽ hành sự. Con nghĩ vậy mình chẳng cần điều tra, để Ưng-sơn làm là tiện nhất.

Quả nhiên cái oai của Ưng-sơn làm nhà vua ớn lạnh:

- Thôi được, để chính trẫm điều tra.

Khai-Quốc vương, Bảo-Hòa, Nhật-Tông về đến phủ Thái-sư thì đã quá nửa đêm. Vú Hậu đón vương ở cửa phủ:

- Khải vương gia, Tạ tiểu thư đem thế tử lên xe, nói rằng đưa về Cổ-loa dưỡng bệnh. Tiểu thư nhờ thần khải với vương gia.

- Không sao. Vết thương thiến từ xưa đến giờ có ai bị chết đâu mà sợ.

Vương lên dường chợp mắt một lúc thì trời sáng. Vương ngồi dậy nhập thiền xong, đang ăn cháo rồi vào triều, thì một thái giám từ Đông-cung phi ngựa đến. Y hành lễ rồi nói:

- Khải vương gia.

- Có gì lạ không?

- Năm cung nga, năm thái giám, cùng Thái-y phụ trách vụ hoạn ở Đông-cung đều dùng thuốc độc tự tử. Khi biết họ tự tử, vương-phi cho mời Dương thái-phó vào. Dương thái-phó tới nơi thì họ đều chết cả rồi.

Vương lấy ngựa đến Đông-cung, quan Thái-phó Dương Bình cung tay:

- Khải vương huynh, năm thái giám, năm cung nga đều dùng thứ mê thang làm mê để thiến tự tử. Thông thường muốn làm mê một người thì chỉ cần uống một bát là đủ. Đây họ uống tới ba bát, nên chết luôn. Thần chẩn mạch, thì biết họ chết từ đêm qua.

Nhật-Tông cau mặt lại:

- Thế là thế nào? Đám cung nga thái giám này vốn của Khôn-cung. Sau khi xong việc tĩnh thân tân thái giám thì phải trở về Khôn-cung chứ sao lại ở đây rồi tự tử. Đúng ra việc này do Thường-Kiệt phụ trách điều tra. Nhưng nay y bị bệnh. Con nhờ thầy xem xét dùm.

Khai-Quốc vương đưa mắt cho Dương Bình, rồi kéo Nhật-Tông vào thư phòng, vương hỏi:

- Dương huynh nghĩ sao?

- Thưa Thái-sư, họ không hề tự tử mà bị bức tử. Rõ ràng trên cổ họ đều có vết tay, chứng tỏ họ bị bóp cổ đổ thuốc vào. Như vậy là thủ phạm vụ hại Thường-Kiệt muốn giết người để diệt khẩu đây. Họ tưởng lấy vải thưa mà che mắt thánh được sao?

Nhật-Tông thở dài:

- Thưa thầy, thưa chú, con nghĩ cứ để việc này cho Ưng-sơn làm, dễ dàng hơn là mình làm. Họ có thể sát nhân diệt khẩu để phi tang. Nhưng đối với Ưng-sơn thì khó mà biện luận. Có điều tại Đông-cung, mà họ ra tay giết người như vậy thì còn trời đất nào nữa. Con muốn từ nay dù thu nhận cung nga, bộc phụ, mã phu cũng do thầy kiểm soát rồi nhận. Chứ đám cung nga, thái giám cũ này toàn là người của Dương hậu đưa vào. Có ngày họ hại cả con nữa không chừng.

Khai-Quốc vương an ủi cháu:

- Được rồi, ta nghĩ vụ này không khó. Con đem trả hết đám mã phu, bộc phụ về bên Khôn-cung. Ta sẽ lấy người từ phủ Thái-sư cho con,

rồi ta tuyển cho con một số người mới. Ta đề nghị: con mời bà Ngô Cẩm-Thi làm lễ nghi học sĩ dạy dỗ tân cung nga, thái giám. Như vậy trong Đông-cung có một nữ cao thủ, ghé mắt vào mọi chuyện. Dù sao Thường-Kiệt cũng thành thái giám rồi. Đợi cho vết thương của y lành, ta cho y vào Đông-cung ở, bấy giờ đố gian tế nào qua mắt y được.

Vương trở về phủ, thì thấy Tạ Sơn đang chờ. Vương hỏi:

- Sư đệ. Có gì không?

- Thưa sư huynh, đệ đến thăm bệnh cháu Kiệt thì được biết Thuần-Khanh đã mang Kiệt về Cổ-loa từ hôm qua. Thực lạ, nếu chúng về Cổ-loa thì chiều hôm qua phải tới rồi mới phải chứ? Chắc có biến cố gì rồi.

Ông gọi viên đô thống đi theo:

- Đô-thống cho chim ưng đi tìm Thường-Kiệt với Thuần-Khanh xem sao.

Kinh nghiệm về vụ Thông-Mai, Thanh-Mai, Khai-Quốc vương nói:

- Ta sợ lại có nhân vật nào đó đón chúng đi chăng? Chứ với võ công của Thuần-Khanh, không dễ gì ai bắt cóc chúng được.

Hai sư huynh, sư đệ ngồi chờ đến chiều thì viên đô thống trở lại báo cáo:

- Khải vương gia chim ưng không tìm ra vết tích thế tử với tiểu thư. Thần sai tám cặp đi tìm, thì chỉ có bẩy cặp trở về. Vậy có thể một cặp gặp tai nạn.

Tạ Sơn nói với Khai-Quốc vương:

- Đệ sợ cái người đem hai đứa đi đó cũng biết xử dụng chim ưng, nên giữ chim lại để khỏi lộ hình tích. Chắc sư huynh nhớ hồi diễn ra trận đánh Trường-Yên, sư đệ Tự-Mai đã làm chuyện đó.

- Vậy thì có thể Ưng-sơn đã mang chúng đi chăng. Dù ai mang đi, chúng cũng sẽ tìm cách báo tin cho ta.

Ghi chú

(1)Trong các bộ Đại-Việt sử ký toàn thư, Việt-sử lược, Khâm-định Việt sử thông giám cương mục, sử gia Việt đều chép rằng:

" Niên hiệu Càn-phù hữu đạo thứ nhì vua Lý Thái-Tông sai cung nữ dệt gấm vóc để dùng trong nước. Lại sai đem gấm vóc của Tống trong kho ban phát cho các quan ".

Sự kiện này có nghĩa gấm vóc Đại-Việt tinh xảo hơn, nên gấm vóc Tống đem đi cho rồi. Người sau đọc sử không rõ ai đã dạy cung nữ dệt gấm, chỉ độc giả Anh-linh thần võ tộc Việt biết rõ ngọn ngành việc này mà thôi.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 36

Thần Võ Tộc Việt

Khắp bốn tiểu quốc Trường-sinh, Lạng-châu, Phong-châu, Thượng-oai dân chúng treo đèn kết hoa để chuẩn bị lễ sinh nhật của vua bà Bình-Dương. Tuy vua bà còn trẻ, nhưng dân chúng coi như một vị mẫu nghi chung. Quan Lễ-bộ thượng thư của Bắc-biên đệ thư mời toàn thể võ-lâm đồng đạo, cùng bách quan triều đình bốn tiểu quốc. Vua bà lại mời thêm quan Thái-úy phụ quốc nước Đại-lý là Trấn Nam

vương Đoàn Trí-Minh, phò mã Hoa-sen (đúng danh tự Xiêm là U-bon. U-bon nghĩa là hoa sen, nên chúng tôi chuyển sang tiếng Việt) quận vương lĩnh Trấn Bắc đại tướng quân Xiêm-quốc Lê Văn cùng công chúa Nong-Nụt. Vua Bà còn sai sứ đệ thư mời Kinh-lược An-vũ sứ Quảng Tây là Vương Duy-Chính, Kinh-lược An-vũ sứ Quảng-Đông là Dư-Tĩnh, cùng các biên thần Nam thùy lưỡng Quảng, như Ky Mân, Dương Điền, Tôn Miễn, Tô Giám, Tiêu Chú.
Các biên thần Tống đều gửi thư cảm tạ, lấy lý do rằng không có phép của triều đình, nên không dám đi dự. Vua Bà sai sứ đem quà sang tặng cho tất cả các biên thần, lễ nhiều, ít có thứ bậc khác nhau.
Triều đình Đại-Việt cử Thái-tử đại-diện duy nhất đi dự. Tuy nhiên Khai-Quốc vương Lý Long-Bồ; Cổ-loa hầu Tạ Đức-Sơn cùng đi dự với tư cách Thuận-Thiên thập hùng. Quan thái phó Dương Bình đi với tư cách chưởng môn phái Sài-sơn. Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản và phu nhân Cẩm-Thi cầm đầu Tân-quy ngũ hùng gồm Bình Tây đại tướng quân Trần Anh, Trấn Bắc đại tướng quân Tôn Mạnh, Bình Nam đại tướng quân Tôn Trọng, trấn võ đại tướng quân Tôn Quý.
Về võ phái, chưởng môn phái Đông-a Trần Phụ-Quốc dẫn một phái đoàn cực kỳ hùng hậu tham dự, gồm Côi-sơn tam anh, thêm hai đô đốc Đoàn Thông, Phạm Tuy. Phái Tiêu-sơn thì chính chưởng môn Huệ-Sinh cùng các cao tăng trong Tỳ-Ni Đa-lưu-chi đường, Vạn-Hạnh đường, Tự-Viễn đường đi dự. Phái Mê-linh thì thái-thượng chưởng môn Tịnh-Tuệ, Tịnh-Huyền dẫn cả nghìn đệ tử theo. Phái Tản-viên thì chính tiên cô Bảo-Hòa cùng cửu đại cao thủ hạ sơn dự.
Vua Bà truyền mở cửa biên giới Hoa-Việt, cho người Hoa được tự do sang Đại-Việt chơi trong vòng một tháng. Mọi thứ hàng Tống bán sang Đại-Việt được miễn thuế ba tháng.

Thực là một lễ thời thanh bình. Trang nào, động nào cũng đốt pháo. Vua Bà ban chỉ ân xá cho tất cả những người đã bị kết án hay trong vòng điều tra. Ngược lại suốt thời gian lễ, quân sĩ không được nghỉ, vì phải tuần tiễu giữ an ninh phòng cướp lợi dụng.

Sau ngày lễ chính thức, quan khách lục tục ra về, có phái đoàn về trước, có phái đoàn về sau.

Trong khi đó...

Tại đại sảnh đường Phong-châu, trần thiết hết sức trang nhã, với gần ba trăm ghế ngồi. Tuy sảnh đường rộng, nhưng chỉ có mấy ngọn nến leo lét, thành ra những người ngồi cạnh nhau, cũng không nhìn rõ khuôn mặt nhau ra sao. Bên ngoài hơn trăm chó sói canh phòng. Trên trời ba trăm chim ưng bay lượn. Khi đã vào đêm, mốt số người từ khắp nơi âm thầm vào sảnh đường. Tất cả đều im lặng. Đúng giờ Tuất đèn đuốc thắp sáng chưng. Bấy giờ người ta mới nhìn rõ cử tọa.

Ngồi trên cao nhất là Khai-Quốc vương. Cạnh vương là đại sư Huệ-Sinh cùng với Nùng-Sơn tử. Điểm qua thành phần, thì thấy phái Đông-a có Côi-sơn tam-anh, Đô-đốc Đoàn Thông, Phạm Tuy. Thuận-Thiên thập hùng vắng mặt Thanh-Mai, Tự-Mai. Tân-quy ngũ hùng đủ mặt, các chưởng môn nhân, cùng bang trưởng các bang phái.

Khai-Quốc vương đứng lên hành lễ với quần hùng, rồi chắp tay:

- Thưa chư vị anh hùng, sở dĩ Quốc-công Thân-thiệu-Cực phải bầy ra lễ sinh nhật của công chúa Bình-Dương để khi chúng ta tề tựu về đây, tế tác Tống không ngờ tới buổi họp hôm nay.

... Thưa các vị, hồi đại hội Thăng-long, các vị ủy cho Bồ này làm minh chủ, hầu thống nhất tộc Việt, đòi lại đất tổ vùng lưỡng Quảng. Lại cách nay mấy năm, chúng ta hội nhau tại Trường-sinh, định rõ phải

bình Chiêm, sau đó mới Bắc phạt. Việc bình Chiêm vừa xong. Hôm nay chúng ta họp nhau đây để bàn về Bắc phạt.

Quần hùng vỗ tay vang dội.

- Hồi đi sứ Tống, Bồ này với Yên-vương đã kết huynh đệ, phân định rõ ranh giới Tống-Việt: tất cả 207 khê động giữa hai nước thuộc Đại-Việt. Ngược lại tộc Việt không đem quân đòi lại lưỡng Quảng. Hơn nữa Đại-Việt với các nước thuộc tộc Việt gồm Đại-lý, Lão-qua, Xiêm-quốc, Chiêm-quốc, Chân-lạp, rút trọng binh khỏi biên giới Tống, cam kết không xâm phạm lãnh thổ Tống. Chính vì vậy mà Tống rảnh tay, rút quân về Bắc thắng Tây-hạ, ngăn được Liêu. Thế nhưng các biên thần Tống nhất định không buông các khê động. Mãi mấy năm gần đây, công chúa Bình-Dương thống lĩnh bốn tiểu quốc vượt biên, mới đòi được hết.

Vương tiếp:

- Nhưng bốn năm trước đây, Yên-vương hoăng, lại nhân Tần-vương Trần Tự-Mai thắng Tây-hạ, ngăn được Liêu. Nhờ vậy mà binh lực Tống phấn chấn lên, đám đại thần hiếu chiến nảy manh tâm Nam xâm. Vì chúng e ngại tai mắt của Ưng-sơn, nên hành sự rất kín đáo. Chúng mật lệnh cho An-vũ sứ lưỡng Quảng gửi nhiều toán tế tác sang Chiêm-thành, xúi Chiêm đánh vào phía Nam Đại-Việt. Một mặt chúng gây chia rẽ bốn tiểu quốc với triều đình. Mũi tên quan trọng, chúng nhắm vào Trường-sinh. Chúng nghĩ như vậy ắt ta phải đem quân đánh Chiêm, bình Trường-sinh. Bấy giờ chúng kéo Trường-sinh quy phục Tống. Ta khó ăn nói với Tống.

Vương nói lớn:

- Trời không chịu đất, thì đất phải chịu trời. Người Tống không để ta yên thì ta đánh lại. Tiên hạ thủ vi cường. Ta đánh trước.

Quần hào vỗ tay vang dội hết tràng này đến tràng khác.
Khai-Quốc vương tiếp:
- Tuy họ âm mưu như vậy, nhưng may mắn ta biết trước, ta hóa giải một phần, thành ra Trường-sinh vẫn thuộc Đại-Việt. Ta cũng vờ không biết ý đồ chúng, cứ đem quân bình Chiêm. Chúng tưởng ta bình Chiêm xong ắt mệt mỏi. Nhưng chúng đâu ngờ ta không những không mệt mỏi, mà yên tâm đem quân Nam thùy phòng thủ Đại-Việt, để quân Bắc-biên đánh Tống.
Vương ngừng lại chỉ Trần Bảo-Dân:
- Nhị sư huynh vừa từ bên Tống về, có thể cho chư vị anh hùng biết rõ tình hình hơn.
Trần Bảo-Dân đứng dậy cung tay chào quần hùng rồi nói:
- Sau khi Tần-vương tung toàn bộ quân Tống đánh những trận long trời lở đất với Tây-Hạ. Cả hai bên đều tổn thất không biết bao nhiêu mà kể. Nhưng Tống coi như thắng lớn vì chiếm lại phần đất bị Tây-Hạ lấy trước đây. Những đạo quân tinh nhuệ nhất của Tống gần như phải tổ chức lại. Vì vậy vương không thể xua quân diệt Tây-hạ. Tây-hạ sai sứ sang cầu hòa, xin tiến cống.
Phò-mã Hà Thiện-Lãm lắc đầu:
- Chắc anh Tự-Mai không chịu!
- Sao phò mã biết tiểu sư đệ không chịu?
- Vì hồi trước Tự-Mai vây Linh-châu, bọn hủ nho ăn tiền của Tây-hạ xin nhà vua bãi binh. Tự-Mai đành lui binh. Sau Tây-hạ vi ước, đem quân đánh Tống. Nhà vua sai Tự-Mai đánh Tây-hạ. Tự-Mai đòi chém hết đám nho thần xin tha cho Tây-hạ hồi trước rồi mới chịu ra binh. Nhà vua không chịu, Tự-Mai sai lực lượng Ưng-sơn giết hết đám nho thần đó với vợ con, bố mẹ. Vì vậy nay Tây-hạ thua, xin giảng hòa tất

không ai dám tán thành.
- Phò mã chỉ đoán đúng một nửa. Nay chính tiểu sư đệ tâu xin hòa, lấy lý do sau mấy trận, binh mã hao tổn quá nhiều. Nhà vua đồng ý phong cho vua Tây-hạ làm Hạ-quốc vương, rồi cho bọn Tam-anh, Ngũ-hổ ra trấn Tây-biên, còn phò mã với công chúa về triều.
Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực lắc đầu:
- Như vậy tôi e có bọn gian thần nào đó nói ra, nói vào, nhà vua mới làm như vậy. Bởi lẽ Hạ xin quy thuận là do dư uy các trận đánh của Tự-Mai, thì dù sau khi nó hàng, cũng phải để Tự-Mai ở Tây-biên hầu trấn áp chúng chứ? Có đâu lại đưa về triều ? Tự-Mai là một đại tướng, mà cho về triều thì là tướng không quân, ngồi chơi xơi nước.
- Đúng thế. Tiểu-sư đệ về triều, ngày ngày cùng công chúa ngao du thắng cảnh. Nhưng bọn hủ nho vẫn sợ uy, vì họ nghĩ rằng Ưng-sơn song hiệp là tiểu sư đệ với công chúa.
Bảo-Dân ngừng lại cho mọi người theo kịp, rồi tiếp:
- Nhưng tại biên giới Liêu-Tống, quân Tống thừa cơ đêm đến tràn sang đất Liêu cướp của, giết quan lại. Sứ Liêu sang Tống thống trách. Nhà vua sai sứ điều tra, thì Phạm Trọng-Yêm chối rằng những nơi xẩy ra cướp phá, hoàn toàn không có quân Tống. Yêm đổ vấy cho Liêu bầy ra để có cớ gây sự. Sứ giả hai bên vừa chia tay, thì trên đường về nước, sứ Liêu bị quân Tống giết chết cướp tài vật. Nam viện đại vương của Liêu xua quân đánh tràn qua. Tống mất ba thành. Triều đình Tống phải cải phong Tần-vương Tự-Mai làm Kinh-Nam vương, rồi để vương với công chúa trấn Bắc.
Ngồi dưới này, Tôn Đản hỏi sẽ Thuận-Tông:
- Em nghĩ sao?
- Còn sao nữa, chính ông nội Bảo-Dân cùng với một số cao thủ tuân

lệnh Tự-Mai giả làm quân Tống giết quan Liêu, gây chiến tranh Liêu-Tống, hầu hút lực lượng Tống để chúng ta đánh lên cho dễ.
Thiệu-Cực hỏi:
- Hiện ai làm tể tướng Tống?
- Hoàng-hựu nguyên niên (Kỷ-Sửu, 1049) Trần Chấp-Trung lĩnh Chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử (tả tể tướng) cùng các tể thần giữ chức Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Tập-hiền viện đại học sĩ (hữu tể tướng), Khu mật viện sứ; Tham tri chính sự, khu mật viện phó sứ... trước đây tâu xin tha cho Tây-Hạ, bắt Tự-Mai rút quân, đều bị Ưng-sơn giết cả nhà. Tháng tám ngày Nhâm-Tuất lấy một số nho thần khác thay thế. Đó là Văn Ngạn-Bác làm Chiêu văn quan đại học sĩ. Tống Tường làm Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Tập-hiền-viện đại học sĩ, Bàng Tịch làm Khu mật viện sứ, Cao Nhược-Nột làm Tham-tri chính sự, Lương Thương làm Khu mật viện phó sứ. (TS. Nhân-tông kỷ)
- Tư cách năm người này ra sao?
- Văn-mô, vũ lược. Cả năm đều chủ trương buông phía Bắc, mà mở rộng biên cương về phía Nam. Nhà vua nghiêng về phía mấy tên này. Cho nên cả năm người đều âm thầm xui bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Tiêu Chú, Ky Mân, Trần Thự, Dương Điền, Tôn Miễn tung tế tác sang bên ta xui dục sao cho có nội loạn, nếu cần thì gây ra sự đã rồi. Bấy giờ Tống có cớ đem quân Nam-chinh.
Khai-Quốc vương hỏi Thiệu-Cực:
- Tình hình Lưỡng-Quảng ra sao?
- Lưỡng-Quảng hiện có rất ít quân triều. Tại Ung-châu có bốn đạo quân 441, 442, 443, 444. Tại-Quảng-châu có các đạo quân 331, 332, 333, 334. Còn ngoài ra chỉ chỉ có quân của các trấn, các châu mà

thôi. Lương thảo họ thu được bao nhiêu đều cất vào những thành chính để tải lên cho mặt trận phía Bắc, phía Tây. Tuy nhiên vượt ra ngoài Ngũ-lĩnh họ có đạo kỵ binh với một hạm đội đóng ở hồ Động-đình. Tại Kinh-châu họ có hai hạm đội với 20 vạn quân.

Khai-Quốc vương xoa hai tay vào nhau:

" Chúng muốn gây chiến thì được chiến tranh. Ta nhân cớ chúng gây chiến, đánh chiếm lại Lưỡng- Quảng"

Mọi người vỗ tay.

Khai-Quốc vương hỏi Thiệu-Cực:

- Cháu trấn Bắc-biên, vậy cháu tìm lấy một cớ nào lớn nhất để ta gây sự. Gây sự sao cho có lợi.

Thiệu-Cực chỉ Nùng Trí-Cao:

- Cớ lớn đã có từ lâu, đó là tế tác Tống ám hại cha con Nùng hầu. Đúng thủ tục ra, khi có xích mích giữa hai biên thần, thì Trí-Cao tâu về triều, rồi hai triều Tống-Lý nói với nhau. Bây giờ Trí-Cao làm như nóng nảy, gửi thư cho Vương Duy-Chính, yêu cầu nộp Trần Thự cho Cao báo phụ cừu. Tất nhiên Chính không chịu. Bấy giờ Trí-Cao lấy tờ giấy cung khai của Trần Thự tấu về triều Tống. Phải tính sao đúng lúc sứ tới Biện-kinh, thì ta cho quân vượt biên. Trong khi triều đình đang bàn tính về tờ biểu của Trí-Cao, thì biểu của Chính tới kinh tâu vụ ta vượt biên. Như vậy ắt Tống triều cho rằng đây là vụ xung đột nhỏ, sẽ cử sứ xuống hòa giải. Tổng số thời gian từ khi ta vượt biên, tới lúc sứ đến Quế-châu mất hai tháng. Trong hai tháng, ta đã chiếm xong phân nửa Lưỡng-Quảng rồi. Nào Trí-Cao sư điệt, cháu định cử ai đi sứ Tống đây? Ai đi sứ Quế-châu đây?

Trí-Cao còn trầm ngâm thì Thiệu-Cực tiếp:

- Người đi sứ Tống cần phải có bằng này điều kiện. Một là thuộc giới

bút mặc văn chương, đủ để đấu khẩu với bọn nho thần chuyên nhai văn nhấm chữ. Hai là phải có võ công cao, để lỡ có sự còn tự thoát thân được. Ba là phải thấu hiểu tình hình Trường-sinh. Khi đi sứ, lời lẽ cần tỏ ra ty tiện, hết sức phô trương lòng trung thành với Tống, lễ cực kỳ hậu. Sứ thần sẽ mang theo thực nhiều vàng bạc hầu hối lộ bọn tham quan, bọn cung nga thái giám, nhờ chúng kết tội bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Ky Mân, Trần Thự.

Trí-Cao suy nghĩ rồi hướng Hoàng-Giang cư sĩ:

- Thưa thầy, xét kỹ ba điều kiện sư bá đưa ra, thì chỉ thầy mới có. Vậy con xin thầy đừng quản ngại giúp con việc này. Con xin xuất ra một nghìn lượng vàng để thầy hối lộ cho bọn tham nhũng. Còn như cần hối lộ ai, cung nào, điện nào, thì sư bá Phụ-Quốc sẽ cho biết.

Hoàng-Giang cư sĩ khẳng khái:

- Được, thầy đi.

Ông nói với vua Bà:

- Nội chúng ta đây, vua Bà nổi tiếng cử bút thành văn, xin vua Bà soạn cho bài biểu.

Vua bà Bình-Dương cầm bút viết liền một hơi, rồi trao bản nháp cho Phụ-Quốc:

- Xin sư huynh đọc xem có được không.

Phụ-Quốc cầm biểu đọc thực lớn:

Man-di biên thần là Nùng Trí-Cao xin rập đầu chảy máu trước thánh Thiên-tử để đèn trời xét cho mối oan khuất.

Tộc Nùng của thần từ mấy đời trấn ở Nam-thiên, tuy vạn dặm xa xôi, nhưng lúc nào cũng ngửa cổ trông về Thiên-triều như con đỏ mỏi mắt chờ mẹ. Hằng năm, ông, cha thần đều có lễ, nhờ các bậc tể thần Lưỡng-Quảng chuyển về dâng lên bệ hạ, cũng có hậu lễ đến các vị

trấn thủ Nam-thùy.

Mấy năm trước, phụ thân thần là Nùng Tồn-Phúc, cùng huynh trưởng là Nùng Trí-Thông được biết rằng tất cả lễ cống gồm châu báu, phương vật đều bị các biên thần dấu đi. Phụ thân thần đành cử sứ về Biện-kinh cáo với triều đình. Nhưng khi sứ đi qua Quế-châu thì bị bắt giết, biểu bị xé vứt đi. Như vậy các tể thần Nam-thùy chưa cho là đủ, lại sai Chinh-di đại tướng quân Trần Thự đem một đoàn cao thủ sang ám hại phụ thân cùng huynh trưởng của thần. Các vệ sĩ của thần đâu biết các vị là quan của Thiên-triều, tưởng là gian tế, nên bắt giam và lấy khẩu cung. Bấy giờ thần mới hay là ý của An-vũ sứ Lưỡng-Quảng. Vì vậy thần phải dâng lễ tạ Trần tướng quân rồi đưa về.

Nghĩ phụ thân, huynh trưởng chưa từng phạm lỗi mà bị giết, thần lớn mật gửi sứ tới cửa nhà trời khiếu oan, cùng dâng lễ vật, cúi mong Thánh-hoàng xét cho để hai vong hồn của phụ thân, huynh trưởng thần được siêu thoát.

Thần khép nép dâng biểu, lòng xiết bao kính sợ.

Lễ dâng gồm:

1. Vàng khối năm trăm lượng.
2. Bạc khối một vạn lượng.
3. Ngà voi mười cặp.
4. Hương liệu mười cân.
5. Quế chi mười cân.
6. Voi lớn hai cặp.
7. Đính kèm bút tích cung khai của Chinh-di đại tướng quân Trần Thự.

Tôn Đản khen:

- Bài biểu này có tác dụng đổ cho bọn quan Nam-thùy ăn chận cống phẩm, được dâng vàng bạc... Chắc chắn bọn tể thần Tống tin thực, ghen ăn, sẽ xúm vào kết hàng vạn thứ tội lên đầu, rồi còn đòi chia chác nữa.

Thiệu-Cực nói:

- Bây giờ tới sứ thần đi Quế-châu. Người này không cần văn hay, phải tỏ ra hống hách, để bọn Vương Duy-Chính nổi giận, có như vậy, sau này sứ Tống tới dàn hòa, y mới bật ngửa ra, nổi khùng lên. Ở đây chúng ta đều đã xuất hiện, bọn Tống biết mặt cả rồi. Chỉ có một người khả dĩ đảm nhận được, đó là Thường-Hiến, em Thường-Kiệt. Vậy Thường-Hiến đảm nhận vụ này. Còn thư cho chúng, để Trí-Cao viết.

Công chúa Kim-Thành nói:

- Anh Thiệu-Cực này. Em nghĩ rằng đi sứ Quế-châu không cần người ôn nhu văn nhã, mà cần người gàn bát sách, ngang như cua như ghẹ mới xong. Em xin tiến cử một người có khả năng đó.

Tất cả phòng họp đều đờ người ra suy nghĩ, không ai biết người mà Kim-Thành tiến cử. Cuối cùng Dương Bình bật cười:

- Tôi đoán ra rồi. Người đó là em sữa của Đông-cung đại học sĩ Thường-Kiệt tên Dư Phi, ái đồ của Long-thành ẩn-sĩ.

Dư Phi tuy ít xuất hiện, nhưng chàng thường ôm đàn cùng bầy hạc, bầy chó ngao du khắp nơi tấu cho dân xem, nên cả nước, ai cũng biết tiếng. Hôm nay chàng theo hầu sư phụ, sư mẫu lên họp, vì không thích làm quan, nên gục xuống bàn mà ngủ. Bây giờ bị sư mẫu lôi cổ ra, chàng bật cười:

- Thưa các vị, thầy còn hơn bố, cô còn hơn mẹ. Nay thầy cô bảo gì Phi này thành hữu thì Phi cũng phải tuân. Việc nói ngang, nói gàn, thì

là võ công mà Phi này giỏi nhất. Nhược bằng chúng chặt đầu, thì Phi sẵn sàng đục nhau với chúng.

Trí-Cao nói với Dư Phi:

- Em không có tài viết văn gây sự. Nhờ anh viết dùm.

Không đắn đo, Dư Phi cầm bút viết liền:

Chưởng-quản anh hùng tộc Nùng là Thái-tử thiếu bảo, Trường-sinh hầu, lĩnh Trấn-viễn đại tướng quân nước Đại-Việt, thư cho bẩy tên cẩu tặc Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Ky Mân, Dương Điền, Tôn Miễn, Tô Giám, Tiêu Chú biết rằng:

Năm trước đây chúng mày gửi tên Trần Thự sang sát hại phụ thân cùng huynh trưởng tao. Nay tao thư cho bọn cẩu tặc chúng bay hay: Kể từ khi nhận được thư này, chúng mày phải thân tới trướng của tao rập đầu tạ tội, lại trói tên Trần Thự đem nộp. Hẹn trong mười lăm ngày, mà chúng mày không tuân lệnh, thì ông cố nội mẹ mày sẽ đem binh giết hết chúng mày cùng bố mẹ, vợ con, tôi tớ, trâu bò, lừa ngựa, chó mèo, gà vịt, chim muông.

Ông tổ nội mẹ chúng mày.

Cả hội trường cùng bật cười, cười lăn cười lộn.

Dư Phi nói:

- Cao này. Khi đi Quế-châu, anh sẽ mang theo một đàn chó, với một đàn hạc. Anh không cỡi ngựa, mà cỡi bò. Như vậy anh mới có cớ cà khịa với bọn chúng. Nhân đó anh dò la quân tình chúng một thể.

Thiệu-Cực khen:

- Giỏi, thư gây sự như vậy mới khiến cho chúng tức, mà không nộp Trần Thự. Lại thêm lối nói như cua của Dư Phi thì tuyệt.

Khai-Quốc vương nói gằn từng tiếng:

- Xin các vị nghe.

Hội trường có tới mấy trăm người, mà không một tiếng động.

- Ta chia lực lượng làm bốn: hăm dọa, phòng thủ nước, Bắc-tiến và ngoài biển.

- Thứ nhất, lực lượng hăm dọa gồm toàn bộ quân Đại-lý dồn lên phía Bắc làm như chuẩn bị vượt Độ-khẩu đánh vào Thục. Thục tất gửi biểu tâu về triều Tống. Tống sẽ điều quân Tây-xuyên, Đông-xuyên trợ Thục. Như vậy ta cầm chân được quân Lưỡng-Xuyên không tiếp cứu mặt trận Tây-Hạ. Thành ra Tống không dám đưa quân từ Tây-Hạ về Nam.

Trấn-Nam vương Đại-lý Đoàn Trí-Minh đứng dậy nhận lệnh.

- Thứ nhì, lực lượng trừ bị, gồm mười đạo Thiên-tử binh. Lực lượng này quan Thái-phó Dương Bình tổng chỉ huy để phòng thủ và tiếp ứng nếu cần.

Dương Bình đứng lên nhận lệnh.

- Thứ ba, lực lượng ngoài biển, gồm ba hạm đội Âu-Cơ, Bạch-đằng, Động-đình do đô đốc Đoàn Thông tổng chỉ huy, nhiệm vụ phòng duyên hải. Sẵn sàng chở quân trừ bị đổ lên Khâm-châu, nếu quân Bắc-tiến thất thế.

Đoàn Thông đứng lên lĩnh mệnh.

Khai-Quốc vương trao thanh Thượng-phương bảo kiếm cho công chúa Bảo-Hòa:

- Thứ tư, lực lượng Bắc tiến do Trưởng đại-công- chúa Bảo-Hòa tổng chỉ huy.

Công chúa Bảo-Hòa đứng dậy nhận kiếm, rồi bước lên trướng:

- Chủ lực chính Bắc-tiến là quân Trường-sinh. Vậy Trường-sinh hầu cho biết lực lượng có bao nhiêu?

Nùng Trí-Cao cung tay:

- Thưa sư phụ, về bộ binh có năm vạn chia ra ba vạn nam, hai vạn nữ. Kị có một vạn với bẩy nghìn ngựa. Thú có ba trăm voi, ba trăm báo, ba trăm hổ, ba trăm sói, với một vạn người. Lực lượng pháo có hai trăm xe bắn đá, một vạn người và năm vạn người vận tải.
- Vậy quân Trường-sinh phát xuất thình lình từ Tả-giang lên phía Bắc, dùng voi, xe bắn đá, nhanh chóng chiếm các phủ huyện, sao cho tới Quế-châu trong vòng một tháng. Tất cả đệ tử Tản-viên đều theo giúp trong đạo Trường-sinh.

Công chúa đứng dậy cung tay hướng đại sư Huệ-Sinh, sư thái Tịnh-Tuệ, Tịnh-Huyền:

- Đệ tử đã cho chuẩn bị hơn nghìn bằng sắc tăng ni Tống. Xin các vị trao cho các đệ tử Tiêu-sơn, Mê-linh ẩn thân vào dân chúng, vào các chùa dọc biên giới tới Quế-châu. Mỗi khi quân Trường-sinh đánh tới đâu, thì đoàn cao thủ của ta từ trong thành làm nội ứng. Như vậy quân Trường-sinh tiến mau hơn.

Huệ-Sinh, Tịnh-Tuệ, Tịnh-Huyền mỉm cười nhận lệnh.

Công-chúa hướng Trần Phụ-Quốc:

- Nhiệm vụ phái Đông-a rất nặng. Vì Côi-sơn tam anh ở trên đất Tống lâu, thông thạo đường lối, xin đem đệ tử phục dọc đường ngoài các thành từ biên giới tới Biện-kinh, hễ thấy ngựa trạm báo tin là giết chết. Như vậy tin tức giữa các châu, các thành với triều đình bị gián đoạn. Họ sẽ không nắm được tình hình.

Phụ-Quốc cung tay nhận lệnh.

Trí-Cao hỏi:

- Kính sư phụ, nếu đệ tử tiến thẳng lên Bắc như vậy, e hở hai hông, chúng đánh ép thì mất đường tiếp tế lương thảo .
- Con hỏi vậy thực phải. Sư phụ đã tính trước rồi.

Công chúa hướng phò mã Lê Văn:
- Lực lượng em có bao nhiêu?
- Vì đường xá xa xôi, em mang theo hai vạn bộ và năm trăm thớt voi.
- Võ công em cực cao, hiện chỉ có đại cao tăng Thiếu-lâm, với Hoa-sơn tứ lão mới đương nổi em. Vậy em đi kế đạo quân Trường-sinh. Khi đạo Trường-sinh chiếm được Quế-châu rồi dừng lại, thì em tiến lên chiếm núi Ngũ-lĩnh và trấn tại đây, không cho viện quân từ Đàm-châu tiến xuống.
Công chúa hỏi phò mã Lê Thuận-Tông và công chúa Kim-Thành:
- Hai vị cho biết lực lượng Phong-châu.
Công chúa Kim-Thành cung tay:
- Lực lượng Phong-châu gồm có bộ binh ba vạn, kị binh một vạn; voi một trăm thớt, hổ hai trăm con, báo hai trăm con, sói năm trăm con.
- Công chúa với phò mã đem quân vượt biên chiếm Khâm-châu, tẻ sang Đông, tiến chiếm vùng Liêm-giang, rồi Quảng-châu, Khúc-giang, bảo vệ sườn phải cho Trường-sinh.
Công chúa hướng phò mã Hà Thiện-Lãm, với công chúa Trường-Ninh:
- Xin hai vị cho biết lực lượng Thượng-oai.
Công chúa Trường-Ninh cung tay:
- Lực lượng Thượng-oai không có hổ, báo, sói binh. Bộ binh có ba vạn, kị binh hai vạn, tượng binh ba trăm thớt.
- Công chúa với phò mã đem quân vượt biên, tiến sau quân Trường-sinh, trấn nhậm thành trì cho quân Trường-sinh tiến lên Bắc, sẵn sàng tiếp cứu quân Trường-sinh.
Công chúa hướng Lạng-quốc công Thân Thiệu-Cực:
- Anh hai ! Quân của Lạng-châu ra sao?

- Bộ ba vạn, kị hai vạn, voi, hổ, báo, sói mỗi loại ba trăm.
- Anh tiến quân theo Thuận-Tông, Kim-Thành; trấn giữ thành trì do quân Phong-châu chiếm được, sẵn sàng tiếp ứng cho đạo này. Anh là tổng chỉ huy hai đạo Phong-châu, Lạng-châu.

Phò-mã Thân Thiệu-Thái hỏi:

- Còn anh, anh ngồi chơi ở nhà sao?

Công chúa phì cười:

- Nhiệm vụ của anh với Bình-Dương cực kỳ quan trọng là tổng chỉ huy ba đạo Trường-sinh, Thượng-oai, và Hoa-sen.

Công chúa tiếp:

- Bây giờ tới các đại tướng. Trần Anh, Tôn Trọng theo giúp đạo Trường-sinh. Tôn Mạnh theo giúp đạo Phong-châu, Tôn Quý theo giúp đạo Thượng-oai.

Công chúa tính toán một lúc rồi tiếp:

- Về cao thủ, như trên đã phân phối. Côi-sơn tam anh giúp đạo Trường-sinh. Anh Thiệu-Thái với Bình-Dương giúp đạo Phong-châu. Đại sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-sơn-tử giúp đạo Thượng-oai.

Công chúa nhìn Thiệu-Cực:

- Anh hai có cần cao thủ không?

Thiệu-Cực cười tủm tỉm:

- Anh chỉ xin sư thái Tịnh-Tuệ, Tịnh-Huyền với ông bà Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản là đủ rồi. Trong khi ta đánh nhau, thế nào Thiên-trường ngũ kiệt, với Đại-Việt ngũ long nghe tin ắt ngứa chân, ngứa tay không chịu được, cũng phải xuất hiện trợ chiến.

Trí-Cao bàn:

- Không biết thầy đồ Bắc-ngạn nay ở đâu, nên mời ông ấy theo giúp thì bố tướng Tống cũng chết dí hết.

Thiệu-Cực gõ tay lên đầu Trí-Cao:
- Con nói thế có ngày thầy đồ đánh con què dò con có biết không? Hôm ấy, con bàn về việc đòi cố thổ Lĩnh-Nam với thầy, rồi đưa đến cuộc thảm sát. Như vậy rõ ràng thầy với con cùng một chí hướng. Thầy ở trong bóng tối, nhất cử nhất động của ta với Tống thầy biết hết. Thầy chẳng từng hứa với con rằng: ngày mai con đánh tới đâu, thì đêm trước thầy giết tướng giữ thành cho con là gì đấy? Không chừng thầy có mặt trong phòng họp này cũng nên.
Trí-Cao mỉm cười:
- Đa tạ sư thúc dạy khôn cho.
Khai-Quốc vương đứng lên nói:
- Về thời gian hành sự, Bồ này đã tính trước. Chúng ta tiến quân vào tháng chín. Như vậy tin tới triều là tháng mười. Họ sai sứ xuống giảng hòa vào tháng mười một. Nghị hoà thất bại, sứ về tới là tháng chạp. Nếu Tống triều khẩn cấp phản ứng thì quân từ Tây, Bắc khởi hành phải vào đầu tháng hai. Nhanh ra, họ tới nơi vào tháng ba, tư là tháng nóng bức, thấp nhiệt bao phủ không gian Ngũ-lĩnh. Quân Tống từ Bắc xuống khí hậu nóng nực, bệnh thời khí tràn lan, binh sĩ, lừa ngựa phía Bắc không chịu nổi. Nếu họ chấp nhận giao chiến ắt bị thua. Còn như họ án binh chờ cuối Thu, thì ta có thêm sáu tháng củng cố cai trị, như vậy là một năm. Bấy giờ họ có phản công cũng vô ích. Nào, bây giờ quý vị về chuẩn bị ngay thì vừa. Khi có lệnh, tất cả cùng hành động.
Vương hỏi Bảo-Hòa:
- Tổng hành doanh Bắc tiến của cháu theo đạo binh nào?
- Cháu tùy cơ ứng tiến.
Hoa-sen quận vương Lê Văn hỏi:

- Có một vấn đề tế nhị đặt ra là hiện bốn tiểu quốc Trường-sinh, Phong-châu, Thượng-oai, Lạng-châu đều thuộc Bắc-biên. Nếu như chiếm lại lưỡng Quảng, thì đất đó do ai cai trị, cơ chế tổ chức ra sao?
Khai-Quốc vương hỏi đại sư Huệ-Sinh:
- Sư phụ trí tuệ bao la, xin sư phụ dạy cho đệ tử.
Huệ-Sinh đứng lên nói:
- Trước khi lên đây họp, hoàng thượng với thái sư ủy cho bần tăng nghiên cứu vụ này. Nay bần tăng quyết định như sau: trong hơn ba mươi trang động thuộc Trường-sinh thì hầu hết thuộc sắc dân Nùng. Người Nùng nói tiếng Việt lẫn tiếng Quảng. Trong hai lộ Quảng, thì phân nửa dân phía Nam biết nói tiếng Việt. Riêng nửa vùng phía Tây của Quảng-Tây nói tiếng Thái.
Đại sư hỏi Trấn-Nam vương Đoàn Trí-Minh:
- Vậy ta chia Quảng-Tây làm ba phần. Một phần ba phía Tây, dân nói tiếng Thái ta tổ chức thành nước nhỏ, đặt trực thuộc hoàng đế Đại-lý. Không biết ý kiến Đoàn vương gia nghĩ sao?
Đoàn Trí-Minh là em ruột hoàng đế Đại-lý. Ông đi dự đại hội chỉ với mục đích sao cho Việt mạnh, Tống yếu, để Tống không xâm lăng Đại-lý. Nay tự nhiên được chia một phần ba Quảng-Tây, ông mừng lắm:
- Thưa đại sư, hiện Đại-lý chia làm sáu Chiếu (ghi chú: chiếu có nghĩa như một vùng). Mỗi Chiếu có một vị vương. Nếu nay sắc dân Thái thuộc Quảng-Tây được thống nhất với Đại-lý, thì chúng tôi chia vùng này thành ba Chiếu nữa là chín. Về tên ba chiếu này, chúng tôi xin lấy lại những tên thời Lĩnh-Nam. Ba tên đó là Tượng-quận, Bồ-lăng, Thiên-sơn.
Quần hào vỗ tay vang dội.

Huệ-Sinh tiếp:
- Một phần ba phía Nam của Quảng-Tây đặt trực thuộc Thượng-oai, chập hai vùng làm một, mà vẫn giữ tên Thượng-oai. Còn một phần ba phía Bắc đặt trực thuộc Trường-sinh. Vùng này xin lấy tên thời Lĩnh-Nam là Quế-lâm. Về Quảng-Đông, một phần ba phía Bắc cũng được đặt trực thuộc Trường-sinh, phần này giữ nguyên tên thời Lĩnh-Nam là Nam-hải. Một phần ba phía Đông-Nam đặt trực thuộc Phong-châu, chập hai vùng làm một mà vẫn giữ tên Phong-châu. Một phần ba phía Tây-Nam đặt trực thuộc Lạng-châu, vẫn giữ nguyên tên Lạng-châu. Đến bấy giờ thì Trường-sinh gồm ba vùng lớn: Trường-sinh, Quế-lâm, Nam-hải, nên đặt tên nước là Đại-Nam. Nước Đại-Nam được kể như một nước lớn bằng Xiêm-quốc, Đại-lý, Bắc-biên.
Ông nói với Trí-Cao:
- Khi quân hầu chiếm xong các vùng Nam-hải, Quế-lâm, tổ chức cai trị hoàn hảo rồi hãy đăng quang. Bây giờ thì vẫn giữ nguyên thân phận hầu tước.
Trí-Cao cúi đầu:
- Đa tạ Quốc-sư dạy dỗ.
Hoa-sen quận vương hỏi:
- Trường hợp quân Tống ở vùng Trường-sa, hồ Động-đình yếu quá, em có nên xua quân tiến chiếm nốt vùng Nam Trường-giang không? Sau khi chiếm rồi, em trao vùng này cho ai?
Khai-Quốc vương đáp:
- Về mặt trận từ Ngũ-lĩnh lên Bắc, em toàn quyền quyết định. Nhưng em ơi, vuốt mặt phải nể mũi một chút, vì vùng này Tống gọi là Kinh-Nam. Dường như Tự-Mai mới được cải phong làm Kinh-Nam vương. Không lẽ em chiếm nước của Tự-Mai? Không lẽ em với Tự-Mai đánh

nhau, coi sao được?
Vương cười tủm:
- Ừ, nếu em có gan thì cứ đánh Kinh-Nam, nói thực, anh không muốn đụng tay vào cái tổ ong bầu này. Ngại lắm.
Lê Văn vỗ ngực:
- Của Tự-Mai, chứ của anh cả em cũng chiếm. Em biết rõ: tiếng rằng Tự-Mai được phong Kinh-Nam vương, mà có bao giờ đến Kinh-Nam đâu? Em cứ chiếm, chiếm xong em trả cho Tự-Mai, để Tự-Mai trấn khu hồ Động-đình, Trường-giang, thì tổ bảo tụi tướng Tống cũng không dám vượt sông chiếm lại. Nếu chúng cả gan đem quân đánh Tự-Mai thì chúng sẽ thành ma không đầu hết.
Quần hào vỗ tay vang dội hoan hô. Khai-Quốc vương mỉm cười tỏ vẻ tán thành ý của Lê Văn. Vương ghé tai sư đệ nói nhỏ mấy câu, rồi hai anh em cùng cười.
Bảo-Dân đứng lên nói:
- Trước khi chấm dứt buổi họp, tôi xin lưu ý các vị về các nhân vật bên Tống có thể được cử làm tướng đối phó với chúng ta. Về tài dùng binh, hiện cả Tống, Việt, không ai địch lại tiểu sư đệ Tự-Mai, vì y thấu hiểu phương pháp dùng binh của công chúa Thánh-Thiên lẫn Tôn-Ngô binh pháp. Nhưng ta không sợ y, vì không bao giờ y đánh ta. Trường hợp bị Tống ép quá, y sẽ bỏ quan cùng vợ ngao du thắng cảnh.
Ông tiếp:
- Người có tài dùng binh bậc nhì là Phạm Trọng-Yêm, Văn Ngạn-Bác, Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết. Nhưng Yêm với Bác đều là tể thần, chắc họ không xuất chinh. Rút cục chỉ còn Tam-anh. Tài dùng binh bậc ba là bọn tướng trẻ Quách Quỳ, Triệu Tiết, Diêu Tự,

Yên Đạt, Tu Kỷ, Khúc Chẩn, Đào Bật. Bốn tướng trong Ngũ-hổ cũng có tài dùng binh, kém Địch Thanh một chút. Về khả năng dùng binh bên ta, xin để Khai-Quốc vương phán quyết.

Khai-Quốc vương đứng dậy nói:

- Trận Bắc-chinh, ta ra quân có bằng này yếu tố thuận lợi. Một là bất ngờ, ngay bọn quan lại địa phương cũng không biết. Hai là yếu tố lợi dụng thời gian; Tống ở xa, ta ở gần. Khi họ phản ứng thì đã trễ. Ba là yếu tố địa thế, khí hậu. Quân mã ta là quân mã sống ở Lĩnh-Nam, chịu khí hậu đã quen, cùng tiếng nói với dân, lại thông thạo địa thế. Tống đem quân từ Bắc xuống, tiếng nói với dân không cùng, khó chịu nổi khí hậu, không thông thạo địa thế. Nhưng ta phải công nhận Tống cũng có nhiều ưu điểm hơn ta. Thứ nhất quân, tướng ta bây giờ mới xuất trận lần đầu, không thể kinh nghiệm bằng quân, tướng Tống đã đánh hàng trăm trận với Liêu, Hạ. Ta tiến lên Bắc là tấn công, trong khi họ ở thế thủ trong các thành. Công dễ bị thất bại hơn thủ.

... Về tài dùng binh, thì hiện Phụ-Quốc, Trung-Đạo, Bảo-Hòa, Tôn Đản, Dương Bình, Lê Văn đứng hạng đầu. Thứ đến, Lê Phụng-Hiểu, Lý Nhân-Nghĩa, Đoàn Thông, Phạm Tuy, Nùng Trí-Cao, Lý Thường-Kiệt, Thân Thiệu-Cực. Loại thứ ba là Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Tôn Quý. Nhưng bàn về mưu trí, kể cả Tống lẫn Việt không ai bằng Thiệu-Cực, Thanh-Nguyên.

... Về võ công, khi chiến trận xẩy ra, thì e các phái Thiếu-lâm, Võ-đang, Nga-mi, Không-động, Côn-luân, Hoa-sơn đều nhập cuộc. Ngoài ra bang Hoàng-Đế cũng khó đứng ngoài. Bên ta thì khỏi bàn, các đại môn phái, các bang đều đã tham dự.

Buổi họp chấm dứt.

Hai sứ đoàn Trường-sinh cùng khởi hành một ngày. Sứ đoàn của Hoàng-Giang cư sĩ gồm mười người, thì mất hai người làm quản tượng. Một người điều khiển chim ưng. Hoàng-Giang cư sĩ làm chánh sứ. Còn lại sáu người đều lĩnh nhiệm vụ chăm sóc voi, mang cống vật. Nhưng thực sự mười người thì năm là đệ tử Sài-sơn võ công cực cao. Năm là đệ tử của Trần Phụ-Quốc đều đã ở Biện-kinh lâu năm, biết hết tình hình triều Tống.

Sứ đoàn đi theo đường liên Liễu-châu, Quế-châu, vượt Ngũ-lĩnh đến Trường-sa, sau đó dùng thuyền sang Kinh-châu rồi đi Biện-kinh.

Còn sứ đoàn của Dư Phi thì chỉ có mình chàng, với con bò tót kéo xe. Trong xe chở nào trống, nào đàn, nào chiêng, nào thức ăn cho hạc, cho chó. Trên trời hai mươi con hạc bay theo. Dưới đất bầy chó năm mươi con. Vì đi bằng xe bò, nên Phi tiến rất chậm, hai ngày sau tới Ninh-châu (hay Ung-châu, nay là Nam-ninh thuộc Quảng-Tây). Ninh-châu hồi ấy là lỵ sở của Tổng-trấn Nam-thùy ngà Tống, dân cư đông đúc.

Lúc đoàn chó cùng Phi đến cửa Nam Ninh-châu, viên quan coi thành thấy báo có sứ đoàn, thì y vội ra ngoài đón tiếp. Khi nhìn lá cờ, bất giác y nổi giận cành hông. Đúng theo thủ tục hồi đó, cờ phải là mầu xanh với hàng chữ : Sứ đoàn Trường-sinh thượng tiến kinh lược an-vũ sứ Quảng-Tây lộ . Nhưng nay không phải là cờ xanh, mà cờ trắng, lại là một chiếc quần lót, treo trên một cành củi mục mốc meo. Trên cờ viết nguệch ngoạc mấy chữ : Sứ đoàn Trường-sinh giá lâm Quế-châu. Chữ giá lâm nguyên chỉ dùng cho vua chúa đến nơi nào. Nhưng y cho rằng Dư-Phi là phường man mọi, không hiểu văn tự Trung-nguyên, nên kiên nhẫn hỏi bằng tiếng Quảng:

- Người đến yết kiến An-vũ sứ có việc gì?

Dư Phi chỉ ngón tay vào tai, rồi lắc đầu, trả lời bằng tiếng Việt:
- Cái lày, cái lày ngộ muốn gặp tên Vương Duy-Chính lể lưa thư của Trường-sinh hầu. Lỵ mau cho ngộ vào thành, pằng không ngộ lói lắm dồi.
Viên quan giữ thành biết tiếng Việt. Y vội báo cho viên phủ lại là Vĩnh Cơ. Vĩnh Cơ là quan văn, y kiên nhẫn truyền lệnh:
- Man dân không lễ nghĩa, là chuyện thường. Cho nó vào nghỉ trong thành.
Cổng thành mở lớn, Dư Phi nghênh ngang đánh xe đến một tửu lâu thực lớn mang tên Ninh-châu đại tửu lầu. Chủ tửu lầu ra đón. Dư Phi thấy trên nút áo y có sợi chỉ đỏ, tím tréo nhau, thì biết là người của phái Đông-a làm việc cho Khu-mật viện Đại-Việt. Chàng vờ hất hàm hỏi:
- Này chủ tửu lầu, ông là Tầu hay Việt?
- Hoa hay Việt thì cũng là con cháu vua Thần-Nông.
- Ông nói nghe được quá. Tôi tấu tặng ông một bản nhạc.
Không đợi chủ tửu lầu trả lời, Dư Phi lấy dùi đánh trống. Khi tiếng trống nổi lên, lập tức đàn chó dàn hàng cùng nhảy múa, tru tréo, gầm gừ. Trên trời đàn hạc vỗ cánh bay lượn hót véo von. Tiếng chó, tiếng hạc hòa thành điệu nhạc rất êm tai, khiến thực khách trong tửu lầu bỏ cả ăn ra ngoài xem. Dân chúng tụ lại đông nghẹt, người người vỗ tay theo điệu nhạc. Tấu xong bản nhạc Dư Phi đứng lên trên xe nói lớn bằng tiếng Việt:
- Hay không bà con.
- Hay thực. Cho nghe bản khác đi.
Dư Phi lấy đàn bầu ra đánh, đàn chó xếp hàng ngay ngắn thè lưỡi im lặng. Nhưng đàn hạc thì khoan thai vỗ cánh bay tít trên trời cao. Bản

nhạc dứt, Dư-Phi nói:
- Này ông chủ tửu lầu. Tôi có năm mươi con chó, hai mươi con hạc. Xin ông cho tôi năm mươi đĩa mì xào dòn với thịt bò. Lại cho hai mươi lăm con gà hấp ngũ vị hương, mỗi con chặt làm hai. Đấy là phần chó. Còn hạc thì cho tôi hai mươi cân tôm hấp nấm hương.
Y chỉ con bò tót:
- Cho tôi mười cân rau tươi cho con bò này.
Y tiếp:
- Còn tôi ư? Xin cho tôi một phần chả cá Thăng-long với một bát rượu tăm. Tôi ăn trên xe này.
Ăn xong Phi nói với tửu bảo:
- Người cho ta mười phòng ngủ cho chó. Mỗi phòng năm con. Nếu chó làm dơ bẩn phòng, dường chiếu, người cứ tính tiền. Còn hạc của ta, chúng ngủ trên cây được rồi.
Thế là cái tin sứ thần Trường-sinh tiêu tiền như nước, chó được ăn mì xào dòn, gà hấp ngũ vị hương. Hạc được ăn tôm hấp nấm hương. Bò được ăn rau tươi, đồn khắp huyện. Họ còn nói: sứ thần là người văn nhã, tấu nhạc hay vô cùng. Người người đến trước tửu lầu. Dư Phi lên lầu cao ngồi tấu đủ thứ nhạc, nào trống, nào đàn, nào tiêu cho chó nhảy, hạc múa hót, đến khuya mới đi ngủ.
Hôm sau Dư Phi lên đường sớm, chiều tới Khâu-dương. Y lại diễn ra những gì ở Ninh-châu. Ba ngày sau y mới tới Liễu-châu. Liễu-châu là châu trị của Quảng-Tây lộ.(1)
Thực tế, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực đã nhân đó phá hết tai mắt của y. Nhưng y dấu diếm không dám nói vụ mình bị bắt nhục nhã ra. Hàng ngày y chỉ thu nhận tin tức lặt vặt của đám thương gia trình cho Vương Duy-Chính. Duy-Chính đâu biết rằng đám thương

gia đó đều là người của Khu-mật viện Đại-Việt. Họ tuân lệnh Thiệu-Cực loan báo tin bịa đặt. Cho đến nay, Vương vẫn tin rằng 207 khê động hoàn toàn hoạt động biệt lập, mỗi nơi có mấy người dùng gậy gộc canh phòng trộm cướp, rồi lại hay gây sự đánh nhau. Còn Đại-Việt, sau khi trúng kế của Tống triều, đánh Chiêm, binh lực hao tổn chín phần mười. Y yên tâm ôm gối mà ngủ. Hoá cho nên đến nay Tống triều cũng như Vương Duy-Chính không biết những chuẩn bị vĩ đại của tộc Việt.

Khi nghe báo có sứ của Trường-sinh tới, Vương Duy-Chính cho rằng Nùng Trí-Cao xin phụ thuộc Tống. Y bỏ Quế-châu xuống Liễu-châu. Hằng ngày y tiếp tin tức báo cáo về việc làm của Dư Phi, thì y cho rằng đó là tên man dân ngu dốt, làm chuyện lẩm cẩm. Y vội sai Cao Nhất, nguyên là viên Tiến-sĩ xuất thân, nổi tiếng về thi phú thời đó, trước làm quan ở triều bị biếm; tổ chức tiếp đón thực nồng hậu.

Cao Nhất ra ngoài thành Liễu-châu cùng một đội kị binh đón sứ. Nhưng khi nhìn lá cờ, thì y muốn điên lên được. Dư Phi hất hàm, không hành lễ:

- Ông có phải là Cao Nhất đó chăng?

- Phải. Ta được lệnh ra đón huynh đệ đây.

- Ông có biết chữ không?

- Ta xuất thân tiến sĩ thì kinh, sử, tử, tập, cùng Bách-gia, Cửu-lưu, Tam-giáo đều thông, lọ là chữ? Huynh đệ có chỗ nào không thông thì cứ hỏi, ta chỉ cho.

- Vậy thì được rồi. Tôi nhớ không lầm, thì Khổng-tử ngao du khắp các chư hầu, không ai biết dùng đạo của ngài. Đi đến đâu ngài cũng mang đàn theo. Chính ngài nói: ba ngày không nghe nhạc Thiều thì ăn không biết mùi vị có đúng không?

- Đúng thế. Huynh đệ cũng đọc sánh của nho gia đấy ư?
- Ông tự xưng là tiến sĩ, vậy có biết tấu nhạc Thiều không?
Cao Nhất luống cuống:
- Ta không học cái nghề mọn đó.
- Mọn thế chó nào được. Nghề đó là của Khổng-tử. Chính Khổng-tử có sang nước tôi học nhạc. Khi về nước ngài viết kinh Nhạc. Nhưng sau kinh này thất truyền. Nếu ông muốn học nhạc, tôi dạy cho ông. Cam đoan giỏi hơn Khổng-tử.
Vì khinh thường, Cao Nhất bị thua Dư Phi một keo. Y nói:
- Khổng-tử tấu nhạc, soạn nhạc kinh là có. Nhưng ngài sang Nam-man học nhạc là bịa đặt, không có chứng cớ.
- Nhất định có. Bên nước Việt tôi có bộ Văn-lang cảo lục, phần nghệ văn chí chép rõ ràng. Tôi xin đọc cho ông nghe.
Nói rồi y xuất trong bọc ra quyển sách, đọc lớn lên:
" Thời vua Hùng thứ bốn mươi ba, năm thứ tám, một học trò nước Lỗ sang Phong-châu xin thọ giáo với ngài Dư Minh. Y tên là Khổng Khâu. Dư tiên sinh dạy y về lễ nghĩa, cùng nhạc. Mười năm sau y về nước Lỗ, làm quan tới Đại-tư-khấu. Y soạn ra các bộ Kinh-thư, Kinh-xuân-thu, Kinh-lễ, Kinh-nhạc".
Đọc xong Dư Phi đưa sách cho Cao Nhất. Nhất tiếp lấy xem, thì ra sách chép bằng văn tự Khoa-Đẩu. Y nổi cáu:
- Sách này bịa đặt.
- Bịa thế nào. Bây giờ cứ việc này mà suy là trong nước tôi, con nít cũng biết tấu nhạc. Kể cả chim muông, chó mèo. Ông không tin ư, để tôi chứng nghiệm cho ông coi.
Nói rồi Dư Phi cầm dùi đánh trống. Đàn chó của y nhảy múa, xủa theo nhịp điệu. Trong khi trên trời, đàn hạc tung cánh nhào lộn, cùng

hót véo von. Hết bản nhạc, y hỏi Cao Nhất:
- Ông có biết bản nhạc vừa rồi tên là gì không?
Cao Nhất nổi điên:
- Nhạc này là thứ chó múa, chim kêu có gì hay đâu?
- Hừ ! Ông dốt bỏ mẹ đi í. Tác giả của nó là Khổng-tử đấy. Bản nhạc này là bản nhạc tấu khi vua Lỗ thiết triều. Ông nói thế thì ra vua Lỗ, quan Lỗ kể cả Khổng-Tử là chó, là mèo ư?
Bây giờ Cao Nhất mới biết rõ rằng Dư Phi không phải là man dân, mà là người bác học. Y đến đây để khiêu khích. Biết có đấu khẩu cũng không lại, y dẫn Dư Phi vào thành.
Vương Duy-Chính ra công đường, cùng các quan của Quảng-Nam lộ xếp hàng chờ khách. Dư Phi hiên ngang đi vào, không hành lễ. Duy-Chính hỏi:
- Sứ đoàn có bao nhiêu người?
- Năm mươi con chó, hai mươi con hạc, một con bò tót.
- Tại sao không đem người theo mà lại đem chó theo?
- Đi gặp bọn chó má thì phải mang chó theo để cho chó chơi với nhau.
Duy-Chính gận cành hông, nhưng y vẫn cố nhịn:
- Trường sinh nghèo quá, không có vải làm cờ ư, mà phải lấy quần lót?
- Khổng-Tử đứng nhìn giòng nước chảy mà đưa ra thuyết tùy thời. Nùng hầu sai tôi đến đây nói chuyện với mấy con rận, thì phải dùng quần lót chứ có gì lạ đâu.
Duy-Chính nạt:
- Này gã họ Dư kia, đến tên Lý Đức-Chính (tên vua Lý Thái-tông) có đến đây cũng phải biết điều, còn mi chỉ là tay sai của gã mọi Nùng

Trí-Cao, mà dám vô lễ ư? Bộ mi chê gươm ta không sắc sao? Ta muốn biết tên ôn con Nùng Trí-Cao muốn gì?
Dư Phi cười sằng sặc:
- Này ! Đừng có đe dọa. Phi này đéo có sợ mi đâu. Mi chỉ là cái thây ma mà đòi dọa ta ư?
Y chỉ vào mặt Duy-Chính:
- Bọn bay mặt người mà dạ thú. Bay âm mưu chiếm nước tao bằng cách gây chia rẽ Trường-sinh với Đại-Việt. Bay tưởng chúa tao không biết ư? Được tao nói cho bay nghe hết.
Rồi y thuật lại những gì Trần Thự sang sát hại cha con họ Nùng, cùng âm mưu của Vương Duy-Chính một lượt. Vương Duy-Chính và đám biên thần càng nghe càng kinh hãi đến đờ người ra.
Phi nghiến răng:
- Bây giờ ta đọc thơ của chúa ta cho bọn mi nghe.
Nói rồi y móc thư trong bọc ra đọc lớn lên. Y đọc xong rồi mà bọn Duy-Chính còn điếng người ra. Dư Phi quát:
- Một là mi trao tên Trần Thự cho ta. Hai là chúa ta sẽ đem quân giết hết bọn mi. Tống triều sẽ tru di tam tộc bọn mi. Đồ bẩn thỉu.
Nói rồi y tụt quần cầm cò đái. Vì y vận nội lực, nên nước đái vọt trúng giữa trán Vương Duy-Chính đến bộp một cái. Thuận tay, y kéo cò cho nước đái trúng vào các quan. Vương Duy-Chính giận quá, y phóng tay chụp Dư Phi. Phi vờ như không biết võ để y chụp. Duy-Chính gọi võ sĩ:
- Đem tên mọi này ra chặt đầu.
Cao Nhất can:
- Tuyên-vũ sứ bớt nóng. Dù tên Nam man này có vô lễ, ta cũng không thể giết y, mà chỉ nên giam lại mà thôi.

Vương Duy-Chính truyền giam Dư Phi vào ngục, rồi họp các quan thuộc quyền. Cao Nhất nói:

- Triều đình bắt ta hành sự thực mật. Hoàng thượng dặn rằng hiện nay ta chưa thể chỉnh bị binh mã Nam chinh. Mỗi hành sự của ta mà bị lộ, người sẽ coi như ta tự ý làm. Nay Trần Thự bị lộ hình tích, mà y dấu diếm, khiến bấy lâu nay ta không biết gì cả. Sự này mà triều đình hay được thì chúng ta bị giáng là chắc. Vậy tôi nghĩ ta nên thả tên này ra, rồi cho người tới Trường-sinh tạ lỗi với Trí-Cao rằng: Thự tự ý làm lếu, đã tấu về triều để trị tội.

Vương Duy-Chính đành nghe theo. Hôm sau y sai Cao Nhất đãi tiệc Dư Phi, rồi sai tiễn y về. Cao nói:

- Huynh đệ về thưa với Nùng hầu rằng chúng tôi tuyệt không ngờ Trần Thự lại tự ý hành sự như vậy. Vương đại nhân đã khẩn cáo về triều. Nay mai người sẽ sai sứ sang Trường-sinh tạ lỗi với Nùng hầu cùng điếu tang người quá cố. Mai này tôi sẽ thân tiễn huynh đệ về.

Hôm sau Dư Phi thủng thẳng đánh xe bò trở về Trường-sinh. Y về đến nơi, đúng lúc sứ đoàn Hoàng-Giang đến Biện-kinh.

Ghi chú

(1) Theo tổ chức hành chánh thời Bắc-Tống vùng Nam Ngũ-lĩnh được gọi là Quảng-Nam lộ, lớn như một nước. Nhưng vì lớn quá, nên chia ra làm Quảng-Nam Tây-lộ và Quảng-Nam Đông-lộ, thường gọi tắt là Quảng-Đông, Quảng-Tây. Phần Bắc Ngũ-lĩnh lên tới hồ Động-đình gọi là Kinh-Nam, tiếng bình dân là Giang-Nam. Cả hai vùng được coi như một nước nhỏ. Riêng khu hồ Động-đình, Trường-sa gọi là Đàm-châu.

Về quan lại, thì Quảng-Đông, Quảng-Tây mỗi nơi có một Kinh-lược An-vũ sứ lớn nhất coi về quân sự . Về hành chánh thì có một viên

Chuyển-vận sứ. Hai người ngang quyền nhau, không ai trên ai. An-vũ-sứ Quảng-Tây bấy giờ là Vương Duy-Chính. Trong khi An-vũ sứ Quảng-Đông là Dư Tĩnh. Nhưng Vương kiêm nhiệm chức Tuyên-vũ sứ là chức quan lớn nhất về quân sự coi toàn bộ Quảng-Nam. Vì phải kiêm nhiệm, nên Vương trao quyền quân sự Quảng-Tây cho Trần Thự, trong khi thực tế Thự coi về tế tác (so với ngày nay gồm công-an, cảnh sát, phòng nhì, tình báo quốc ngoại). Quảng-Đông, cũng như Quảng-Tây chia ra làm nhiều châu. Mỗi châu lại có nhiều phủ, huyện.

Trị sở của lưỡng Quảng đặt tại Quế-châu, trị sự của Quảng-Tây đặt tại Liễu-châu. Khi Dư Phi tới biên cảnh, thì quan lại ở đây đã cho phi ngựa về loan báo với Vương Duy-Chính. Hàng ngày, Phi đi tới đâu, làm gì, phủ, huyện phải nhất nhất báo về.

Bấy giờ Trần Thự coi về tế tác. Khi y ám sát cha con Nùng Tồn-Phúc bị bắt, dù được cứu ra. Nhưng trong khi bị thẩm vấn, y phải cung khai hết tổ chức, cùng người của y cài vào các cơ sở Đại-Việt. Thế nhưng trở về y tâu láo với triều rằng chính y giết cha con Tồn-Phúc, làm cho triều đình Đại-Việt và Trường-sinh nghi kị nhau, bất cứ lúc nào cũng có thể đánh nhau. Bấy giờ Tống sẽ sai người sang dụ Trí-Cao đem Trường-sinh phụ thuộc Tống. (Ung-châu kỷ sự, Hy-Ninh hận sự)

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 37

Anh Linh tộc Việt

Niên hiệu Thiên-cảm Thánh-vũ thứ 5 (Mậu-Tý, 1048), đời vua Lý Thái-tông, mùa Thu tháng tám, ngày Giáp-Thân bên Tống nhằm niên hiệu Khánh-lịch thứ tám đời vua Nhân-tông. Suốt mấy đêm công chúa Bảo-Hòa, chưởng môn phái Tản-viên cùng các trưởng lão nghiên cứu thiên văn. Nào quan sát thiên tượng, nào so sánh chư tinh, rồi quyết định: Thiên tượng cực tốt cho việc Bắc-tiến, vì các tinh ứng với vua, cùng đại thần Tống đều lu mờ. Trong khi chư tinh ứng với bản mệnh vua, đại thần, tướng soái tộc Việt sáng chói.
Đúng lúc đó chim ưng của tế tác Đại-Việt báo: sứ đoàn Hoàng-Giang cư sĩ sẽ triều kiến vua Tống vào ngày Đinh-Hợi. Sứ đoàn Dư Phi đã trở về an toàn. Lại có tin của tế tác do Trần Phụ-Quốc gửi về:
"... Triều Tống chia làm hai phe tranh cãi nhau kịch liệt. Phe chủ hoà đổ hết lỗi lên đầu phe chủ chiến. Phe chủ chiến cho rằng bọn Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Ky Mân, Dương Điền, Tôn Miễn hành sự vụng về để bị lộ âm mưu Nam tiến, trong khi Tống chưa chuẩn bị xong. Triều đình sai sứ xuống lưỡng Quảng để lo giảng hòa... "
Công chúa khẩn triệu tập Bắc-tiến đạo, hành doanh mã-bộ-quân tổng lĩnh (sử thường gọi tắt là Bắc-tiến tổng hành doanh), để cùng các

quan tham mưu duyệt xét lại tình hình cuối cùng: nào tin tức Tống triều, nào tin tức các phủ huyện, châu quận Lưỡng-Quảng, nào tình hình binh tướng Đại-Việt, nào việc tồn trữ vận chuyển lương thảo. Sau cùng công chúa sai thư lại viết lệnh, truyền Hoàng Tích bỏ vào ống dưới chân chim ưng. Đến giờ Dần, công chúa đích thân ra sân tung lên trời hai mươi chim ưng. Mỗi con bay về một phương, dưới chân chúng đều mang bức thư. Một trong những bức thư đó tới động Trường-sinh vào giờ Mão. Khu-mật viện Trường-sinh tiếp thư, vội đánh thức Trường-sinh hầu Nùng Trí-Cao dậy. Trí-Cao cung kính mở thư ra, trong vỏn vẹn có mấy chữ:

Ngày Quý-Tỵ, giờ Dần.

Trí-Cao vội ăn sáng, rồi đến Khu-mật viện, đích thân thảo lệnh, triệu hồi khẩn cấp các tướng tá, động chủ, châu trưởng về họp. Giờ Ngọ, tất cả đều có mặt, vừa lúc đó vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái, Hoa-sen quận vương Lê Văn, phò mã Hà Thiện-Lãm, công chúa Trường-Ninh đều tề tựu. Trí-Cao sai kiểm điểm lại việc canh phòng, rồi trịnh trọng đứng lên nói:

- Thưa các vị, ngày mà chúng ta chờ đợi đã tới. Sư phụ ban lệnh giờ Dần ngày Quý-Tỵ thì xuất quân. Tổng chỉ huy ba đạo quân là vua Bà. Quân sư là sư huynh Lý Thường-Kiệt của tôi.

Lý Thường-Kiệt cùng Thuần-Anh, Thuần-Khanh từ trong đi ra. Ba người đến trước vua Bà hành lễ. Vua Bà thấy Thường-Kiệt, Thuần-Khanh thì giật mình hỏi:

- Hai con từ đâu tới đây? Đến từ hồi nào?

Thuần-Khanh cúi đầu:

- Thưa sư phụ, chúng con từ núi Tản mang lệnh của tiên cô qua từ đêm trước.

Đã lâu rồi, nghĩa là từ ngày xẩy ra vụ án Bắc-ngạn, triều đình Trường-sinh đều nghe nói nhiều về Thường-Kiệt. Nào Thường-Kiệt đầy lòng hiệp nghĩa, dùng võ công đánh anh em họ Dương cứu Nùng Trí-Cao. Nào thân mẫu Thường-Kiệt là sư muội của phu nhân Nùng Tồn-Phúc. Nào Thường-Kiệt dạy võ công cho Trí-Cao. Nào cũng chính vì Thường-Kiệt cứu Trí-Cao mà Dương hoàng-hậu, cùng Vương phi thái-tử ám hại bằng cách bỏ thuốc mê, rồi đem thiến. Nay họ thấy Thường-Kiệt ở hẳn trong động Trường-sinh, thì mọi người đều vui mừng rằng mình thêm một nhân tài trợ giúp.

Nguyên từ sau thảm cảnh Thường-Kiệt bị tĩnh thân, Thuần-Khanh với chàng bị mất tích đến nay mấy năm, mặc dù triều đình ra công tìm kiếm, nhưng vẫn không thấy hai người đâu. Bây giờ vua bà Bình-Dương nghe nói hai người đến từ núi Tản thì nghĩ rằng chúng được Bảo-Hòa đưa về đó ẩn thân.

Thuần-Anh hướng vua Bà:

- Công chúa điện hạ. Vì bảo đảm an ninh cho tính mệnh Thường-Kiệt với Thuần-Khanh, chính mụ già này tuân lệnh tiên cô đón chúng về núi Tản dưỡng bệnh. Sau lại tuân lệnh tiên cô làm lễ cưới cho Thuần-Khanh với Trí-Cao. Nghĩ Thuần-Khanh là đệ tử của công chúa, mà lão không cáo với công chúa thực có lỗi lớn, nhưng tiên cô cấm, nên lão già này đành chịu.

Vua Bà cầm tay Thuần-Khanh:

- Việc trăm năm của con do tiên cô lo cho thì thực ta cầu mà không được.

Khai-Hoàng vương tiến đến nắm tay Thường-Kiệt:

- Thằng con nuôi thối tha này. Từ hôm người bị nạn đến giờ người biệt tăm. Ta ăn không ngon, ngủ không yên. Nhiều lần ta khóc vì

tưởng người chết rồi, hóa ra người ẩn ở trên Tản-lĩnh. Sau trận này, người mà không về ở với ta, ta quyết... ta quyết không nhìn mặt người nữa.

Thường-Kiệt thấy tình cảm của sư thúc, chàng cũng rơi nước mắt:

- Sư thúc tha tội. Vì cháu ở cạnh sư phụ. Mà sư phụ cấm không cho cháu xuất hiện, nên nào dám về gặp sư thúc.

Thường-Kiệt bước lên trướng, rồi cung tay hành lễ với vua Bà:

- Thưa sư thúc, con xin nghe chỉ dụ của sư thúc.

Vua Bà nói:

- Trước đây tiên cô ban lệnh cho đạo quân Trường-sinh đánh ngược lên Liễu-châu, Quế-lâm, sau đó chiếm Ngũ-lĩnh, rồi án binh tại đây, không cho Tống đem quân cứu Lưỡng-Quảng. Nhưng đó là hư kế, vì sợ tế tác Tống biết được. Thực sự kế hoạch khác hẳn. Hôm nay Thường-Kiệt sẽ trình bầy với các vị.

Thường-Kiệt vẫy tay ra hiệu, hai đệ tử Tản-viên mang ra một trục lụa lớn bằng cái chiếu, trên ghi chú đầy đủ đường xá, sông ngòi, cùng thành trì, nơi đồn trú quân cùng chỗ chứa lương thảo của Tống. Bản đồ này Trí-Cao đã tốn không biết bao nhiêu công sai tế tác đi sưu tầm mấy năm liền.

Thường-Kiệt chỉ lên bản đồ:

- Kế hoạch hành quân này do chính sư phụ tôi soạn thảo rất chi tiết. Nay tôi xin truyền lại. Cánh quân của sư thúc Lê Văn sẽ xuất phát từ Điền-đông, thình lình tiến lên vượt sông Giang-thủy đánh Liễu-châu. Liễu-châu là châu trị của toàn vùng Quảng-Tây. Tại Liễu-châu, Tống có khoảng năm nghìn quân. Nhưng ta đổ quân vào như sét nổ, ắt chúng không chuẩn bị kịp. Sau khi chiếm Liễu-châu, thì tiến lên chiếm Quế-châu sau đó chiếm Linh-lăng. Sư thúc chỉ đánh ba thành

lớn thôi. Còn những thành, đồn nhỏ thì bỏ qua. Khi tới Ngũ-lĩnh thì sư thúc toàn quyền quyết định vượt lĩnh đánh Trường-sa hay án binh bất động.

Lê Văn cau mày:

- Lệnh của sư phụ con bắt ta thi hành hơi mạo hiểm. Ta tiến nhanh như vậy, dọc đường có tới chín thành nhỏ. Chúng chặn đường tiếp tế lương thảo thì ta ắt gặp hung hiểm.

Thường-Kiệt cung tay:

- Sư thúc cẩn thận như vậy thực phải. Nhưng giờ này các đội đệ tử Đông-a đang ẩn thân ngoài những kho chứa lương thảo của Tống. Khi sư thúc chiếm thành lớn rồi bỏ lại thành nhỏ thì công chúa Trường-Ninh với phò mã Hà Thiện-Lãm tiến theo sau, thanh toán các đồn này. Đệ tử Đông-a sẽ làm nội ứng giúp công-chúa với phò-mã chiếm các kho lương thảo. Đại sư bá Trần Phụ-Quốc thân chỉ huy tế tác giúp sư thúc.

Lê Văn hỏi:

- Tất cả những đồn nhỏ dọc đường từ đây đến Ngũ-lĩnh ta không sợ cho lắm. Duy hai châu Điền-đông, Liên-thủy, mỗi nơi Tống có ba nghìn quân trấn đóng, với viên huyện lệnh và viên chỉ huy sứ, là ta ngại nhất.

- Thưa sư thúc, sư phụ cháu định sẵn:

Trấn-võ đại tướng quân, Vũ-dương hầu Tôn Quý cùng phu nhân Phùng Kim-Thanh đồng xuất phát với sư thúc. Ngay buổi sáng sớm, hầu đánh úp Điền-đông, rồi để cho phu nhân tổ chức cai trị. Còn hầu tiến cùng sư thúc. Đến Liên-thủy, trong khi hầu đánh huyện này, sư thúc vẫn cứ tiến quân.

Dư Phi thêm vào:

- Khi đi sứ, cháu chú ý, thấy quân sĩ của Liễu-châu đóng làm ba khu vực ở trong thành. Thường ngày một phần ba về làm ruộng. Hai phần ba canh gác. Nhưng thực tế họ ở lẫn với dân, rất khó tập hợp.
Thường-Kiệt nói với công chúa Trường-Ninh:
- Công chúa cùng Hà phò mã đem quân đi sau đạo của Lê sư thúc, tiếp quản, trấn nhậm Liễu-châu, Quế-châu, Linh-lăng, cùng đánh chiếm những đồn ải nhỏ, mà sư thúc Lê Văn bỏ qua.
Chàng đưa mắt cho Trí-Cao:
- Nhiệm vụ của đạo Hoa-sen, Thượng-oai coi như phên dậu che cho các đạo quân đánh Lưỡng-Quảng. Bây giờ tới đạo chính binh của Trường-sinh. Sư đệ Trí-Cao dùng quân Trường-sinh tỏa về phía Đông, dọc Tả-giang, Hữu-giang đánh thành Hoành-châu, Quý-châu, Ung-châu, Củng-châu, Tầm-châu, Đằng-châu, Thương-ngô, Phong-châu, Đoan-châu, Khang-châu. Tới đây sẽ gặp đạo binh của công chúa Kim-Thành đánh từ Đông về Tây.
Trí-Cao hỏi:
- Đệ đánh như vậy, thì hông phải còn hàng chục đồn, chúng cắt ngang đường về thì sao?
- Sư phụ đã ước tính rồi. Khi sư đệ tiến như vậy thì phía Nam, quân của Lạng-châu, Phong-châu sẽ đánh chiếm tất cả các đồn hông phải, hông trái cho sư đệ. Hai đạo này vượt biên chiếm Khâm-châu, Liêm-châu, Khúc-giang, Quảng-châu.
Thường-Kiệt nói với Thiệu-Cực:
- Bây giờ tới đạo binh đánh Quảng-Đông. Sư phụ định rằng sư bá tổng chỉ huy quân Phong-châu, Lạng-châu vượt biên đánh Khâm-châu, Liêm-châu lên Quảng-châu, rồi chiếm Khúc-giang, Triều-dương, Đông-sơn. Sư phụ dạy: sư bá là túi khôn thiên hạ thêm tài

dùng binh của sư thúc Tôn Đản, sư thẩm Cẩm-Thi, sư bá thiết kế lấy.
Vua Bà tiếp lời Thường-Kiệt:
- Tóm lại chúng ta có năm đạo binh khác nhau. Một là đạo Hoa-sen đánh chiếm Ngũ-lĩnh. Hai là đạo Thượng-oai đi sau đạo Hoa-sen để chiếm các châu quận mà đạo Hoa-sen vượt qua, cùng trấn nhậm, tổ chức cai trị vùng Liễu-châu, Quế-châu, Linh-lăng. Đạo thứ ba là Trường-sinh hành động độc lập, đánh từ Tây sang Đông. Đạo này hai sư huynh Bảo-Dân, Trung-Đạo cùng Trí-Cao chỉ huy. Tôi với triều đình Bắc-cương sẽ lĩnh nhiệm vụ an dân. Thường-Kiệt đi theo tôi.
Vua Bà ngừng lại đưa mắt cho Thân Thiệu-Cực; Tôn Đản, Cẩm-Thi; Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên; Lưu Tường. Thiệu-Cực nói:
- Tôi phụ trách, đánh Quảng-Đông gồm đạo thứ năm là Lạng-châu vượt biển, đánh úp Khâm-châu, Liêm-châu. Tôn Đản, Cẩm-Thi tổng chỉ huy. Trấn Bắc đại tướng quân Tản-viên hầu Tôn Mạnh và phu nhân Trần Thanh-Nguyên đánh úp Liêm-châu. Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Lưu Tường đánh úp Khâm-châu.
Quốc-công đưa mắt nhìn Kim-Thành, Thuận-Tông:
- Đạo thứ năm là Phong-châu, do Kim-Thành, Trường-Ninh chỉ huy vượt biên bằng đường bộ, đánh tất cả những đồn bên hông phải cho đạo Trường-sinh, rồi chi viện cho đạo Lạng-châu. Sau khi chiếm Khâm-châu, Liêm-châu thì đạo Phong-châu khoẻ mạnh tiến lên chiếm Quảng-châu, đạo Lạng-châu ngược lại đi sau tiếp ứng. Tôn Đản, Cẩm-Thi đánh Khúc-giang, Triều-dương, Đông-sơn, rồi trấn Chương-giang, không cho quân Tống từ Ngô-Việt đánh xuống.
Vua Bà tiếp lời Quốc-công Thiệu-Cực:
- Mỗi đạo đều có đội ưng binh. Sau một biến cố thì chuyển thư về Bắc-tiến tổng hành doanh mã-bộ-quân cho công-chúa Bảo-Hòa,

nhưng cũng báo cho các đạo khác biết để phối hợp hành động. Công-chúa Bảo-Hòa cũng sẽ dùng chim ưng ban những chỉ dụ, cùng báo về Khu-mật viện.

... Vì tầm mức quan trọng, nên tất cả lục bộ thượng thư của Bắc-biên cùng thư lại, ký lục đều đặt tại Bắc-tiến tổng hành doanh hầu giúp công chúa Bảo-Hòa. Riêng triều đình Đại-Việt, Đại-lý, Xiêm-quốc, mỗi nơi đều cử đến tổng hành doanh một số quan lại để giúp đỡ.

... Thôi, Thường-Kiệt tiếp đi.

Thường-Kiệt nói với Trí-Cao:

- Sư phụ phụ dạy, tất cả các đạo binh đều là phụ. Đạo Trường-sinh là chính. Sau này sư đệ là Đại-Nam hoàng đế kia mà. Vậy sư đệ hãy điều quân đi, để có các vị cao minh hiện diện góp ý giúp sư đệ.

Trí-Cao suy nghĩ một lúc rồi đứng lên nói:

- Tấu vua bà. Thưa các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ. Cùng các sư đệ. Cao này vốn tài thô trí thiển. May được sư phụ thương yêu dạy dỗ, rồi lại được tiên cô nhân cảnh côi cút mà ban ơn thu làm đệ tử. Hôm nay được các vị trưởng thượng ưu ái tin tưởng trao cho nhiệm vụ lớn, thực lấy làm hổ thẹn. Nhưng nghĩ lại: Nghĩa lớn của tộc Việt là đòi lại đất tổ, vì vậy dù tài hèn trí thiển, nhưng Cao cũng xin cố gắng hết sức mình. Sư phụ trao cho Cao này nhiệm vụ đánh cắt dọc Quảng-Tây, Quảng-Đông làm hai. Nay xin đưa ra phương án như sau.

Quần hào tuyệt không ngờ một thiếu niên sơn cước, mà có lời nhún nhường nhưng lại đầy chính khí như thế. Nhưng thoáng một cái, họ đều hiểu ngay rằng Trí-Cao được Hoàng-Giang cư-sĩ vừa dạy văn, vừa dạy võ. Gần đây được tiên cô dạy thêm nữa.

Trí-Cao chỉ lên bản đồ:

- Các đạo Trường-sinh, Phong-châu, Thượng-oai, Lạng-châu phát xuất một lúc, cùng đánh thực mạnh như sét nổ, tất toàn thể Lưỡng-Quảng rúng động, đám quan quân Tống kinh hồn táng đởm. Toàn Lưỡng Quảng thì trị sở là Quế-châu, Liễu-châu bị sư thúc Lê Văn đánh. Còn trị-sở các thành dọc Nam-biên là Ung-châu thì do Trường-sinh đảm trách. Trị sở các thành phía Quảng-Đông thì đặt ở Quảng-châu, mặt này do Lạng-châu, Phong-châu đảm trách. Vậy cần tiến công Ung-châu trước. Có như thế lệnh từ Quế, Ung không tới các thành khác. Ngược lại cấp báo các thành khác không tới được Quế, Ung. Chính Cao sẽ đảm trách công Ung. Nhưng Ung là hư, chỉ đánh cầm chừng. Còn thực là các thành khác. Khi chiếm xong các thành khác thì Ung biến thành thực.

Y hướng Thiệu-Cực:

- Phía Đông, đạo Phong-châu, Lạng-châu đánh Khâm-châu, Quảng-châu, trấn mặt Đông cho Trường-sinh. Nay Trường-sinh xin ra quân như sau.

Trí-Cao hướng Thuần-Anh:

- Hoành-châu ở gần nhất, ta cần ra quân chớp nhoáng. Trong thành đã có anh em đệ tử Đông-a chờ đợi. Vậy chính mẫu thân, âm thầm xuất quân trong đêm, sao cho đúng giờ Dần thấy trong thành có tiếng reo hò, có khói bốc lên là lúc anh em đệ tử võ phái đánh phá dinh trấn-thủ, kho lương, mở cổng thành. Ta ập vào chiếm lấy. Sau khi chiếm Hoành-châu, mẫu thân bắt dân binh Tống theo phục dịch binh mình, rồi tiến lên đánh Quý-châu (Ninh-châu). Xin mẫu thân cho biết cần bao nhiêu quân?

Thuần-Anh nói:

- Trong thành Hoành-châu có ba nghìn quân, gồm một nghìn kỵ, hai

nghìn bộ, cùng năm nghìn dân phu. Nếu ta đánh sớm, chúng còn ngủ. Dù chúng có thức dậy cũng mất một giờ tập hợp cùng phản ứng. Vì vậy không cần nhiều quân. Ta chỉ xin cho ba nghìn nữ binh, một trăm hổ, một trăm báo, một trăm sói. Không cần voi. Về thành Quý trong thành có ba nghìn quân toàn bộ binh. Sau khi Hoành-châu mất Quý-châu rung động, chỉ cần dùng hư binh cũng khiến cho chúng kinh hồn bỏ chạy. Có điều tướng trấn thủ là Đức Quang, hữu dũng vô mưu, nhưng võ công y cực kỳ cao thâm, mụ già này không thể là đối thủ của y.

Thuần-Anh chỉ vào tuổi năm mươi, nhưng bà xưng là gìa, làm mọi người đều mỉm cười. Tuy tiếng nói ôn nhu, nhưng với một thành ba nghìn quân, năm nghìn dân phu, mà bà chỉ xin có ba nghìn nữ binh, thì ai cũng phục bà can trường.

Trí-Cao hỏi Bảo-Dân:

- Sư thúc, võ công sư thúc so với Đức Quang thế nào?

- Ta chưa đấu với y. Nghe đâu y đấu ngang tay với Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh thì phải.

Nghe Bảo-Dân với Trí-Cao đối thoại, Lê Văn ôm gối ngửa mặt lên trời mà cười. Thường-Kiệt thấy vậy, y hỏi:

- Sư thúc ! Xin sư thúc cho phương thuốc trừ tên Đức Quang.

Lê Văn đưa ra bình thuốc nhỏ trao cho Bảo-Dân:

- Sư huynh phải dự cuộc đánh chiếm Ung-châu, Tân-châu, e không thể hiện diện dùng võ công giết tên Đức Quang, thì bình thuốc này sẽ trị được y.

Trí-Cao hỏi:

- Nghĩa là???

Lê Văn cười tủm tỉm:

- Trong thành hiện có người của phái Đông-a, y là chủ quán ăn. Quán của y nổi tiếng về món chả cá Thăng-long phải không?

Trí-Cao tỉnh ngộ:

- Phải rồi, Đức Quang là tên thích rượu ngon, thích gái đẹp, thì đêm Nhâm-Thìn sang ngày Quý-Tỵ chủ quán chỉ việc làm chả cá mời y, rồi bỏ thuốc nhuyễn-cân vào rượu thì hôm sau mẫu thân bắt y như bắt rùa.

Trí-Cao đưa mắt nhìn vợ:

- Kế tiếp là Củng-châu. Trong thành Củng có năm nghìn binh, gồm ba nghìn bộ, hai nghìn kỵ. Thành Củng ta cũng ra binh như thành Hoành, trong thành anh em đệ tử Mê-linh đã tiềm ẩn, đúng giờ Dần họ chiếm đinh trấn thủ, kho lương, chuồng ngựa, rồi mở cổng thành cho quân ngoài vào. Vậy Thuần-Anh hãy lĩnh năm nghìn nữ binh, cùng một trăm hổ, một trăm báo, một trăm sói tiến đánh. Thuần-Khanh có ý kiến gì không?

Thuần-Khanh hỏi:

- Tướng trấn thủ Củng-châu là ai? Tài trí y ra sao?

- Y tên Toàn Huy, nguyên y có tên là Phạm Đình-Huy, khi ứng thí tiến sĩ mới đổi ra là Toàn-Huy. Y xuất thân là người đọc sách, thi đậu tiến sĩ năm mười chín tuổi. Tuy y đỗ cao, nhưng không được triều đình trọng dụng. Mãi sau nhờ Yến Thù, y mới được làm tham quân trong đạo binh của Tần-vương Tự-Mai. Khi vương rời Bắc-biên về triều, có đề bạt cho y làm huyện lệnh Củng-châu. Võ công y bình thường, tài dụng binh bình thường, nhưng y là người có tài cai trị. Sau này toàn vùng Lưỡng-Quảng phải trao cho y.

Thuần-Khanh hỏi:

- Sau khi chiếm Củng-châu rồi, thì tiểu muội làm gì?

- Dân Củng nửa nói tiếng Quảng, nửa nói tiếng Việt. Sau khi chiếm xong, Thuần-Khanh cho tổ chức cai trị, an dân, cùng trấn đóng tại đây. Khanh đắp lại thành, bố trí cung nỏ thực nhiều, bởi tuy ta ra quân lần này cầm chắc cái thắng trong tay, nhưng cũng cần bảo vệ con đường rút lui . Nếu như các đạo quân khác thất thố, ta lấy thành Củng làm địa đầu.

Trí-Cao quay lại nhìn thấy Tĩnh-Ninh ngồi cạnh Trần Anh; Đào Phương-Hồng ngồi cạnh Tôn Trọng, thì cung kính chắp tay:

- Nhị vị sư thúc lên tham chiến giúp cháu đã là đại phúc rồi, không ngờ gót ngọc của nhị vị sư thẩm cũng quang lâm hỗ trợ nữa, với tài Thánh-Thiên, Vĩnh-Hoa của hai sư thẩm, nhất định cháu sẽ thành công.

Ai cũng ngạc nhiên khi Trí-Cao nói năng cực kỳ văn hoa. Y tiếp:

- Bây giờ tới cái củ trối thành Ung, xin sư bá Bảo-Dân cho biết tình hình trong thành.

Bảo-Dân đáp:

- Thành Ung xây bằng đá ong dầy tới một trượng, trên mặt thành xe cộ, lừa ngựa đi lại được. Thành cao tới bốn trượng (8 mét). Bên ngoài có lớp hào rộng tới ba trượng, sâu hai trượng. Dưới hào đầy chông. Bốn cửa thành bằng gỗ lim dầy, bọc thép. Nếu tất cả các thành khác đều chỉ có quân của địa phương, thì thành Ung là thành duy nhất có ba đạo quân 441, 442, 443 của Tống đóng tại đây. Tổng số lên tới ba vạn bộ, một vạn rưỡi kị. Thành Ung là thành mẹ của các thành Nam biên Tống. Tướng trấn thủ là Ky Mân, văn võ kiêm toàn. Y xuất thân tiến-sĩ, từng làm tham quân cho Kinh-Nam vương Tự-Mai. Vì y công kích chính sách nhu nhược của Tống với Liêu nên bị đầy. Chính y thống lĩnh đạo binh 443. Còn đạo 441 do Tống Kiều

thống lĩnh. Võ công Kiều rất cao thâm, y bất mãn với Ky Mân. Ta có thể chiêu hàng y. Còn tướng thống lĩnh đạo 442 là Hàm Công, tuổi y còn trẻ, võ công bình thường, nhưng có tài dùng binh, trước đây theo Kinh-Nam vương Tự-Mai chinh chiến, được tân thăng, đưa về đây.
Trí-Cao hỏi Bảo-Dân:
- Thưa sư bá, cháu cho tế tác dò la thì biết lương thảo ba thành Hoành, Quý, Củng để ở Hoành hết. Còn lương tháo của Ung, Tầm, Đằng châu để ở đâu, cháu dò không ra.
- Tất cả để ở Tầm-châu. Thành này do Tôn Miễn trấn thủ. Y là quan văn, có tài dùng binh, võ công cực cao. Y là đệ tử của Bắc-sơn lão nhân phái Hoa-sơn.
Trí-Cao cảm ơn Bảo-Dân rồi nói:
- Muốn đánh Ung châu, ta dùng hư binh đánh Tầm-châu, để Ky Mân phải đem quân cứu viện. Ta lại dùng phục binh đánh viện quân, rồi có kế chiếm Ung châu. Nhưng sợ khi đánh Tầm thì Dương Điền lại đem quân đánh phía sau. Vậy như thế này.
Trí-Cao cung tay nói với Trần Anh:
- Thành Đằng-châu do Dương Điền trấn thủ. Trong thành có ba nghìn thổ binh. Vậy sư thúc Trần Anh cùng sư thẩm Tĩnh-Ninh đem ba nghìn quân cùng trăm hổ phục ngoài thành, ban ngày dùng cờ ngũ hành di chuyển, đêm đánh trống, cho cọp gầm để làm kế hư binh, hầu cầm chân Dương Điền.
Y cung tay nói với Tôn Trọng:
- Sư thúc cùng với sư thẩm Đào Phương-Hồng đem ba nghìn quân bộ, một trăm xe bắn đá đánh Tầm-châu, cần đánh thật rát. Tôn Miễn kinh hãi, ắt đốt phong hỏa đài cầu cứu với Ky-Mân. Ky-Mân đem quân cứu viện, cháu sẽ có kế chiếm thành Ung.

Trí-Cao nói với Trung-Đạo:
- Việc đánh thành cháu không kinh nghiệm, vậy xin sư bá dạy cho việc phá Ung-châu.
Ai cũng biết Trung-Đạo từng làm Tư mã Kinh-châu, chức tới Phiêu-kị đại tướng quân của Tống, từng đánh dư trăm trận. Tất cả im lặng nghe ông nói.
Trung-Đạo đứng đậy:
- Ky-Mân trấn thủ Ung-châu. Y từng làm tham quân cho tiểu sư đệ Tự-Mai, nên rất giỏi việc binh. Về võ công, y là đệ tử của Nam-Sơn lão nhân phái Hoa-sơn, võ công không thua Địch Thanh. Đường từ biên giới tới Ung-châu mất ít nhất một ngày đường. Khi ta vượt biên, thì tế tác ắt báo tin về cho Ky-Mân. Y kịp thời tập trung quân nghênh chiến. Ta không thể đánh úp như các nơi khác. Tốt hơn hết ta dùng lối dương Đông kích Tây, công thành đả viện. Vậy sư bá sẽ lĩnh ba nghìn quân bộ, ba nghìn quân kị , một trăm hổ, một trăm báo, một trăm sói, hai trăm voi phục ở phía Nam thành Ung. Đợi khi Ky Mân đem quân cứu viện Tầm-châu, thì chặn đường về của y.
Ông nói với Bảo-Dân:
- Nhị sư huynh cùng đội tế tác nhập thành Ung chờ sẵn. Đợi khi Ky Mân đem quân cứu Tầm-châu, đang giao chiến với ta thì đánh phá cửa thành Tây. Bấy giờ Trí-Cao đem quân vào. Giặc bị đánh thình lình ắt rút chạy ra cửa Bắc, ta cho chúng chạy, chỉ một ngày không lương là quân tan hết.
Thường-Kiệt đứng lên nói:
- Sư mẫu ban lệnh: tất cả tin tức của các đạo đều báo về Bắc-tiến tổng hành doanh, cũng báo cho nhau theo hàng ngang để nắm tình hình. Sư mẫu phụ trách cáo về triều cùng Đại-lý. Về việc tổ chức cai

trị vùng chiếm được, hoàn toàn do sư bá Thiệu-Cực định đoạt.
Vua Bà đứng lên nói:
- Xin lưu ý quý vị ba điều. Một là tại Kinh-châu, Tống vẫn có trọng binh đóng, tổng số tới hai chục vạn, chia ra: Xuyên-khẩu năm vạn; Tương-dương năm vạn; Nam-quận năm vạn; Kinh-châu năm vạn. Ngoài ra họ còn có một hạm đội đóng tại Giang Bắc; một hạm đội đóng tại hồ Động-đình. Nếu như Tống mạo hiểm, họ có thể dùng hai hạm đội chở quân đổ bộ vào vùng Quảng-châu, vào cửa sông Bạch-đằng đánh phía sau ta. Việc này Thái-sư đã có kế hoạch dự phòng rồi. Hai là dọc bờ biển, Tống có lực lượng hải quân ở Tuyền-châu, Hổ-môn, Khâm-châu, Quảng-châu, tuy không nhiều nhưng nếu họ tập họp lại, cũng là lực lượng không nhỏ. Ta cần phải phòng. Ba là khi đánh chiếm các thành, các châu quận ta phải tế nhị với dân. Cần đi khắp khác thôn xóm nói cho họ biết rằng họ là người Việt, nay trở về với đất Việt. Họ được hưởng thuế nhẹ, họ được tự trị chứ không do quan Tống từ xa tới. Ta cần tìm những người có học thức trao cho họ đảm nhiệm cai trị. Những đạo quân không biết nói tiếng Quảng, chỉ đánh xong rồi rút. Còn những đạo biết nói tiếng Quảng thì trấn nhậm . Đối với quan lại gốc Tống, người nào đầu hàng, ta vẫn cho giữ nguyên phẩm trật. Người nào bị bắt thì chở thẳng về Trường-sinh giam, cho ăn uống tử tế. Một số tham quan bị bắt, cần đem chém cho dân thỏa lòng.
Vua Bà hỏi:
- Có ai thắc mắc gì không?
Mọi người im lặng. Thường-Kiệt nói:
- Tấu vua Bà, sư phụ muốn vua Bà cho một trong ba đại tướng Vi Chấn, Lưu Tường, Hoàng Tích ở cạnh sư phụ để phụ trách điều

khiển chim ưng.
- Vậy Tráng-tiết tướng quân, Tiên-yên hầu Hoàng Tích hãy theo hầu tiên cô. Nhớ mang theo trăm chim ưng để thông tin với các đạo quân.
Giờ Dần, ngày Quý-Tỵ.
Công chúa Bảo-Hòa đứng trên đỉnh ngọn núi cao nhất Trường-sinh. Cạnh công chúa có đại sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử, Lưu Tường cùng một số đệ tử Tản-Viên. Bốn nàng Mai, Lan, Cúc, Trúc theo hầu bên cạnh. Vừa đúng giờ Dần, công chúa truyền đánh lửa rồi châm vào phong hỏa đài. Phút chốc lửa bốc lên cao tận mây, ánh sáng đỏ tươi chiếu rực bầu trời.
Quốc-sư Huệ-Sinh hỏi:
- Tiên cô ! Kế hoạch tiến quân của đạo Trường-sinh, Hoa-sen, Thượng-oai bần tăng đã biết rồi. Không biết giờ cuối cùng, tiên cô có thay đổi gì không?
Bảo-Hòa đáp:
- Kính Quốc-sư không có gì thay đổi cả. Đúng kế hoạch, thì đội võ sĩ phái Đông-a đã ẩn trong thành Liễu-châu từ trước, do chính chưởng môn Phụ-Quốc chỉ huy. Khi họ thấy ánh lửa phong hỏa đài, lập tức nhanh chóng đốt dinh Kinh-lược an vũ sứ, chuồng ngựa, mở bốn cổng thành ra cho đạo kị mã Hoa-sen với đội thú xung vào làm nát lòng quân Tống. Sau đó đạo kị mã, bộ binh tiến vào sau. Đám năm nghìn quân bộ, ba nghìn kị Tống sẽ bị bắt hết. Lê Văn dùng đám quân đó là phu khuân vác lương thảo cùng dụng cụ cho đạo Hoa-sen, rồi tiến lên Quế-châu. Tôi độ chừng khi Văn đệ tới Quế-châu thì Vương Duy-Chính mới biết. Nếu y tập hợp được binh sĩ thì Văn đệ phải đánh thành. Còn trường hợp y không tập trung được quân thì sẽ

bỏ chạy về Linh-lăng. Văn đệ sẽ đuổi theo.
Nùng-Sơn tử là vai sư thúc chưởng môn Bảo-Hòa. Rất giỏi về khoa tướng mệnh, ông nói:
- Chưởng-môn trao nhiệm vụ chiếm núi Ngũ-lĩnh cho Lê vương gia thực đúng. Bần đạo coi tướng vương gia, là người trung hậu, bác học, đa năng, suốt cuộc đời tắm trong y đạo. Cứ việc sang Xiêm thì rõ. Nếu muốn, vương có thể đem công chúa về Đại-Việt ở. Nhưng vương nghĩ , tục lệ Xiêm định rằng con trai lấy vợ, phải giúp gia đình nhà vợ. Vì vậy vương đồng ý, đem ngay trăm y sinh sang Xiêm truyền y đạo. Rồi bây giờ ta đem quân đòi cố thổ, vương đi tiên phong.
Bảo-Hòa ghé vào tai đạo sư nói nhỏ:
- Tại đền thờ Quốc-tổ ở đỉnh Thiên-đài còn .... vì vậy đệ tử phải để Văn đệ lên đó. Vả đạo quân của Văn đệ có thể gặp đạo quân của Kinh-Nam vương Tự-Mai. Hai người này thân với nhau như tay phải với tay trái. Nên nếu binh tướng hai đạo lỡ đụng nhau, cũng dễ hóa giải.
Công chúa tiếp:
- Ưu điểm của ta là đánh thình lình, khiến chúng choáng váng không biết đâu mà phòng, mà chống. Các đạo khác thì đệ tử thiết kế. Còn đạo Phong-châu, Lạng-châu thì do nhị huynh Thiệu-Cực với Tôn Đản, Cẩm-Thi chỉ huy. Tài dùng binh của Tôn Đản e thế gian này chỉ Tự-Mai là bì kịp. Tài cai trị dân thì Kim-Thành, Cẩm-Thi e không thua công chúa Phùng Vĩnh-Hoa thời vua Trưng. Nhị huynh tài trí tuyệt vời, nên đệ tử để ảnh tự thiết kế. Hôm trước họp xong, lúc trở về chính ảnh vượt biên đến Liêm-châu, Khâm-châu nghiên cứu tình hình. Ảnh cho biết tại Khâm-châu Tống có một hạm đội, khoảng vạn

rưỡi người. Ban ngày họ chia làm bốn thủy đội đi tuần tiễu, một thủy đội giữ cảng. Ban đêm thì tất cả về bến đậu. Binh sĩ lên bờ hết. Mỗi chiến thuyền chỉ để lại một, hai người canh gác. Thường đêm, chúng ngủ hết. Trong Liêm-châu có đạo binh 331, 332. Thường binh lính ở lẫn với dân. Sáng điểm danh một lần rồi cho về. Đêm có bốn đội, mỗi đội mười người canh bốn cổng thành. Vì vậy anh ấy quyết định đánh úp Khâm-châu, Liêm-châu.

Huệ-Sinh hỏi:

- Tướng trấn thủ Khâm-châu, Liêm-châu là ai?

Bảo-Hòa hỏi Bảo-Dân:

- Xin sư huynh cho biết.

- Trấn Khâm-châu là viên Huyện-lệnh Tiêu Chú. Y xuất thân là nho sinh, đậu tiến sĩ, văn mô, vũ lược, tài trí khó ai bằng. Nhưng hiện y đang lên Tuyền-châu coi việc đóng thuyền, nên tại Khâm-châu chỉ có viên Đề-điểm hình ngục trông coi. Còn tướng trấn thủ Liêm-châu là Tô Giám. Tô Gíam là người đọc sách, xuất thân tiến-sĩ, tuổi y còn trẻ, nhưng tài trí tuyệt vời. Vì y là người Quảng nên triều Tống không trọng dụng, bổ y coi châu Liêm. Kế hoạch thì anh Thiệu-Cực với Tôn Đản định như sau: chia quân làm hai đạo. Đạo đi đường bộ và đạo đi đường biển. Đạo đường bộ do anh Thiệu-Cực chỉ huy. Đạo đường biển do Tôn Đản, Cẩm-Thi chỉ huy.

Huệ-Sinh bằng lòng:

- Cặp Tôn Đản, Cẩm-Thi thực ngàn năm mới có một. Hồi đi sứ, tuổi họ còn trẻ, mà hành sự như những người già. Huống hồ bây giờ tuổi họ đã trung niên. Năm trước, trong cuộc Nam chinh, tiếng rằng Hoàng- thượng thân chinh, chứ thực ra hoàn toàn do Tôn đại hiệp tổng chỉ huy cả.

- Đản đã định rằng: đêm qua y đem tất cả thú rừng của Phong-châu, Lạng-châu xuống chiến thuyền. Thuyền vượt biển suốt đêm, sao cho sớm hôm nay tới cửa biển Khâm-châu. Trong khi đó Kim-Thành, Thuận-Tông chuẩn bị sẵn. Khi thấy Phong-hỏa đài cháy thì đội Tế-tác Tây-vu bên trong thành Khâm, Liêm mở tung cửa thành ra, đạo binh Lưu Tường, Tôn Mạnh ào vào chiếm thành. Còn Tôn Đản, Cẩm-Thi đánh úp chiếm hạm đội đậu trên bến. Đạo Phong-châu vượt biên tiếp ứng. Đạo Lạng-châu thì tiến thẳng về thành Quảng-châu. Anh Thiệu-Cực ước tính, sau khi chiếm thành Khâm-châu, Liêm-châu thì đạo binh Tôn Đản chia quân làm hai. Một cánh tiến về Tây tao ngộ với cánh của Trường-sinh, một cánh tiến về đánh Quảng-châu.

Công chúa phải ngừng lại, vì tín hiệu pháo thăng thiên tại Hoành-sơn, Củng-châu vọt lên trời, rồi toả ra mầu tím. Đám đệ tử Tản-viên reo lớn:

- Thành công rồi. Đã chiếm được Hoành-sơn, Củng-châu.

Từ xa xa, ánh lửa Phong hỏa đài bốc lên ngút trời. Đám đệ tử Tản-viên lại reo:

- Phong hỏa đài Tầm-châu cháy rồi, chắc Bình Nam đại tướng quân và quận chúa Đào Phương-Hồng đang công thành, nên Tống đốt phong hỏa đài cầu cứu.

Trời dần sáng, ánh nắng chứa chan chiếu trên đỉnh núi, chim hót líu lo. Những con chim ưng từ khắp mặt trận liên tiếp đưa thư về. Công chúa Bảo-Hòa, Quốc-sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử đọc thư, rồi chỉ thị, lại phải thông báo tin của đạo này cho đạo khác cùng gửi tấu chương về triều. Hoàng Tích cùng đội ưng binh làm việc không ngừng.

Vào khoảng giờ Ngọ, có chim ưng đem thư đến. Hoàng Tích cầm tù

và thổi. Cặp chim ưng từ từ hạ cánh. Ông lấy thư trong ống dưới chân chim cung kính trình Bảo-Hòa:

- Thưa tiên cô, thư của chị Cẩm-Thi.

Bảo-Hòa mở thư ra đọc:

" Giờ Dần, trong thành Khâm-châu có ba tiếng pháo nổ, bốn cửa thành mở rộng. Lưu Tường chiếm thành trong vòng nửa giờ. Tất cả binh, tướng, các quan văn võ đều đầu hàng. Tại Liêm-châu, Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên chiếm thành dễ dàng. Tô Giàm trốn mất trong loạn quân. Đản với muội chiếm các chiến hạm không người thực dễ dàng. Trao việc cai trị cho các quan gốc người Quảng hay Việt. Quan, quân nhất nhất mỗi người đều được thăng một trật. Dân chúng được xá thuế trong nửa năm, ai thiếu thuế năm trước đều được tha hết. Thả hết tù. Yết bảng cho sĩ dân, ai đã đậu đạt, mà Tống triều không dùng, thì đến trình diện, sẽ được cử vào những chức vụ tùy khả năng. Bẩy nghìn dân binh cùng năm nghìn chính binh đầu hàng. Trộn lẫn dân binh, chính binh với binh Lạng-châu, thành đạo binh lớn".

Đến chiều lại có thư của Thiệu-Cực:

"...Anh hai với Kim-Thành, Thuận-Tông xuất quân đúng giờ Dần, đánh chiếm các đồn phía phải đạo Trường-sinh dễ dàng. Giờ Mùi thì tới Khâm-châu bắt tay với đạo của Tôn Đản. Bỏ kế hoạch tách làm đôi. Không tiến về Tây bắt tay với đạo Trường-sinh. Để Lưu Tường trấn Khâm-châu, Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên trấn Liêm-châu. Kim-Thành tiến về Khai-bình, Giang-môn rồi đánh Phật-sơn. Ta với Tôn Đản, Cẩm-Thi dùng chiến thuyền của ta với chiến thuyền thu được của Tống, vượt biển đánh úp Quảng-châu chứ không đi đường bộ như dự liệu".

Bảo-Hòa đưa mắt nhìn Nùng-Sơn tử:

- Sư thúc. Từ trước đến giờ anh Thiệu-Cực với cháu thường xung đột nhau về việc dùng quân. Cháu thì cho rằng quân mình là quân mình. Không nên trộn lẫn với quân người. Nhưng anh Thiệu-Cực lại cho rằng quân Lưỡng-Quảng không tự coi là binh Tống, cũng chẳng tự coi là binh Việt, khi bắt được binh Quảng, cứ trộn lẫn hai người họ với một người mình, có thể tạo thành đội binh lớn. Bây giờ thêm Tôn Đản, Cẩm-Thi cũng đồng ý với anh hai. Cháu sợ đạo binh đó khó trung thành...

Nùng-Sơn tử đáp:

- Công chúa hơi lo xa. Tôn Đản, Cẩm-Thi hiểu rất sâu về tâm tình người Quảng. Hơn nữa quốc công Thiệu-Cực cầm quân lâu, người hiểu rõ tình hình hơn ta. Nếu như đội quân hỗn hợp dùng để trấn Đại-Việt thì không nên. Còn như dùng trấn hay đánh Lưỡng-Quảng thì lại cần thiết. Vì khi quân, tướng người Quảng trấn đất Quảng họ hiểu dân tình hơn, lại nữa dân có cảm tưởng là người Quảng cai trị người Quảng chứ không phải người Việt cai trị họ.

- Đa tạ sư thúc minh thị.

Mãi đến tối mới có thư của đạo Hoa-sen. Bức thư hơi dài, Bảo-Hòa mở ra đọc:

"... Trên đường đi, dùng cờ Tống, vì vậy đội kị binh tới Liễu-châu thực dễ dàng. Vì không thông thuộc đường lối, nên tới nơi vào giờ Mão, thành đã mở cửa. Quân giữ thành thấy kị binh, chưa kịp phản ứng, thì thành đã bị chiếm. Tuyệt không thấy tế tác của sư huynh Phụ-Quốc hành động. Có cuộc giao tranh nhỏ giữa đội vệ sĩ của Cao Nhất với kị binh. Cao Nhất bị giết chết. Đã yết bảng an dân. Trao thành cho Trường-Ninh, Thiện-Lãm rồi tiến lên Quế-châu..."

Đính kèm có bản kê khai các thành mà hai đạo Hoa-sen, Thượng-oai chiếm được, cùng quân số Tống đầu hàng, danh sách các quan lại bị bắt. Một bản của công chúa Trường-Ninh kê khai chức vụ các quan Tống được giữ nguyên cùng danh tính những nhân tài mới ra trình diện, được bổ nhiệm.

Quốc-sư Huệ-Sinh khen:

- Lê Văn từng cai trị, trấn nhậm, đánh dẹp, nên bản báo cáo thực chi tiết. Còn các đạo kia họ chỉ báo binh tình thôi.

Bảo-Hòa truyền cho Hoàng Tích:

- Viết thư gửi cho Phụ-Quốc hỏi tin tức xem sao? Có biến cố gì không?

Hoàng Tích vội sai viết thư.

Đến đêm thì có một kị mã tới trình diện tổng hành dinh, xin yết kiến Trưởng đại-công-chúa. Quân canh dẫn vào. Bảo-Hòa nhìn ra thì là Vi Chấn. Vi Chân nói ngay:

- Thưa chị em về báo tin mừng của đạo Trường-sinh.

Rồi y thuật.

Đạo của Thuần-Anh, người ngậm tăm, ngựa buộc hàm. Đội kị mã đi trước, kế tiếp là đội thú. Thú đặt trong những cũi để trên xe. Từ chỗ xuất phát đến Hoành-sơn phải qua một khu rừng thưa. Khi qua hết khu rừng thưa thì đã thấy thành trước mặt. Thuần-Anh cho quân ẩn vào phía xa xa cách thành một quãng, vừa đủ để tránh con mắt binh canh.

Vừa nhìn thấy ánh lửa Phong hỏa đài, bà hô lên một tiếng, thú binh mở cũi, cầm tù và rúc lên. Đoàn thú gầm gừ đến chân thành. Khi còn cách thành hơn dặm, thì trong thành có tiếng reo hò, rồi lửa cháy đỏ rực. Bốn cánh cổng thành mở rộng. Thuần-Anh phi ngựa vào thành

đầu tiên. Một đội võ sĩ hơn mười người hô lớn:
- Phu nhân đánh vào trung ương đi. Chỗ kia là dinh trấn thủ.
Thuần-Anh lao ngựa đi trước. Đoàn thú ào vào, tiếp theo đoàn kị mã, rồi tới bộ binh. Quân Trường-sinh đã đóng giữ bốn cửa thành. Quân canh đang ngủ, thình lình bị bắt trói. Họ ngơ ngơ ngác ngác không hiểu những gì đã xẩy ra. Toàn quân trong thành bị bất ngờ, vì đang ngủ lẫn ở nhà dân.
Thuần-Anh cho đội thú vây kín phủ tổng trấn. Dường như bên trong không có quân canh gác. Đội cảm tử phái Tản-viên tiến vào lục soát, bắt được vợ con, gia bộc, nhưng không thấy Đức Quang đâu.
Thuần-Anh ra lệnh cho thư lại kiểm kê tài vật, thình lình bà cảm thấy khó thở, như có ai đánh trộm, rồi một kình phong chụp xuống đầu. Kinh hãi bà phát chiêu đỡ. Bộp một tiếng, cánh tay bà tê dại, tai kêu vo vo. Biết gặp cường địch, bà nhảy lui lại, thì người kia di chuyển thân hình theo sát. Kinh hoảng bà tung người lên cao, người kia hướng chưởng lên trời. Đám đệ tử Tản-viên hò hét, nhưng không nhảy vào can thiệp được.
Từ trên cao, Thuần-Anh phóng xuống một chưởng. Hai chưởng gặp nhau, bùng một tiếng, người bà bay bổng lên cao, kình lực mất hết. Người kia lại phóng một chưởng vào bà. Bà kinh hãi hét lên, nhắm mắt chờ chết, thì có tiếng hừ, rồi một người nhảy bổ vào người kia. Người kia đổi chiều chưởng hướng người nhảy bổ vào. Bùng một tiếng, người đó kêu thét lên, thân hình bị vỡ làm năm sáu mảnh. Trong khi đó Thuần-Anh đã đáp xuống an toàn. Bấy giờ bà mới nhìn rõ đối thủ của mình là một đạo sĩ đã già. Còn người tan xương nát thịt thì là một tên gia bộc trong phủ tổng trấn.
Tuy gặp nguy nan, nhưng không hổ là đại đệ tử của chưởng môn

phái Mê-linh. Thuần-Anh bình tĩnh, tay rút kiếm cầm tay, rồi bái đạo sĩ:

- Thuần-Anh thuộc Trường-sinh, xin tham kiến đạo sư.

Đạo sĩ như không trả lời Thuần-Anh, mà hướng vào một nho sinh đứng xa xa:

- Vị nhân huynh kia, người là ai? Tại sao người cứ theo làm khó dễ bần đạo hoài như vậy? Ban nãy người túm một gia đồng ném vào bần đạo, cứu Nùng phu nhân bằng chiêu thức Sài-sơn, nhưng nội lực thì không phải.

Nho sinh lạnh lùng:

- Nam-Sơn đạo sư phái Hoa-Sơn quả có con mắt tinh đời. Vì lẽ riêng, tiểu sinh không thể nói tên ra được.

Nghe nho sinh nói, Thuần-Anh kinh hoảng:

- Lão này là một trong Hoa-sơn tứ lão, danh trấn Hoa-Việt cách đây hai mươi năm có khác, hèn gì võ công thực kinh nhân.

Nam-Sơn lão nhân cười nhạt:

- Dù tiên sinh không chịu xưng danh tính, nhưng võ lâm Đại-Việt bần đạo đã biết hết. Có lẽ võ công tiên sinh ngang với Đại-Việt ngũ long, người như vậy đâu có nhiều.

Quân hổ, báo đã vây kính lấy Nam-Sơn lão nhân. Lão hướng nho sinh:

- Tiểu đồ Đức Quang là đệ tử của đại sư huynh bần đạo. Y làm tổng trấn thành này. Đêm qua y bị trúng độc, nên sáng nay bị bắt. Bần đạo lớn mật xin tiên sinh tha cho y được không?

Nho sinh lắc đầu chỉ Thuần-Anh:

- Chỉ Nùng phu nhân mới có quyền, tiểu bối không thể chiều tiên sinh được. Tiểu bối không có chức tước gì mà ra lệnh cho Nùng phu

nhân.
Thuần-Anh chợt nhớ ra điều gì, bà nghĩ thầm: thì ra thầy đồ Bắc-ngạn Thăng-long đây. Bà chắp tay hướng nho sinh:
- Đa tạ tiên sinh cứu mạng. Nếu cô phụ này không lầm thì dường như phu quân tôi cùng cháu Trí-Cao đã có duyên được tiên sinh cứu ở Bắc-ngạn, rồi Thăng-long thì phải?
Nho sinh đáp lễ:
- Đúng thế. Phu nhân khỏi đa lễ. Ta đã hứa với Trí-Cao rằng lúc nào cũng ở bên cạnh y cùng đạo Trường-sinh để giúp đỡ. Đêm qua Nam-Sơn lão nhân Nam du ghé Hoành-châu thăm Đức Quang. Ta đoán ra, thế nào phu nhân cũng gặp hung hiểm, nên ta ẩn ở đây sẵn, may đâu vừa kịp ra tay cứu phu nhân.
Thuần-Anh cung tay nói với Nam-Sơn lão nhân:
- Kẻ cô quả này xin tuân lệnh đạo sư không giết Đức Quang, mà chỉ xin giữ y lại cho đến khi chiếm xong Lưỡng-Quảng, sẽ thả y về.
Nam-Sơn lão nhân thở dài, nói với nho sinh:
- Bây giờ bần đạo phải tranh thắng với Nùng phu nhân để cứu sư điệt. Không biết tiên sinh có còn làm khó dễ bần đạo không?
Nho sinh cười:
- Xin đạo sư tùy tiện.
Nam-Sơn đạo sư nói với Thuần-Anh:
- Bần đạo biết rằng xử dụng võ công với phu nhân là vô phép. Nhưng bất đắc dĩ.
Nói rồi lão rút kiếm ra chiêu Hoa-sơn, giống như hành lễ vậy. Thuần-Anh nghĩ thầm:
- Trước đây nghe vua bà Bình-Dương khó nhọc lắm mới thắng nổi Đông-Sơn lão nhân với mụ Tăng Tuyết-Minh. Không biết mình có

chịu nổi lão này không?
Bà cũng rút kiếm ra chiêu Hoa-khai kiến Phật của Long-biên kiếm pháp giống như hành lễ, rồi chuyển lên hướng vào cổ lão. Lão nhảy lui lại ba bước rồi phóng một chiêu như ánh chớp vào cổ bà. Thuần-Anh đảo kiếm đưa vào ngực lão. Lão lộn người đi hai vòng, rồi mới trả đòn.
Kiếm pháp Hoa-sơn vốn lấy mau thắng chậm, kiếm pháp Long-biên cũng cùng một nguyên tắc, nên chi người đứng ngoài không còn phân biệt được Thuần-Anh với Nam-Sơn nữa. Khi xử dụng cả hai loại kiếm pháp, đều tổn hao rất nhiều công lực. Cho nên được trên trăm hiệp, thì Thuần-Anh bắt đầu kém thế, vì công lực thấp hơn. Bà cứ phải lùi dần.
Cặp cọp mun là linh vật của rừng núi Trường-sinh, chúng thấy chủ mẫu gặp nguy khốn thì gầm lên rồi song song nhảy vào vồ Nam-Sơn lão nhân. Lão nhân kinh hãi vội nhảy lui lại tránh thế vồ, thì một con nằm rạp xuống nhảy vào chụp chân lão. Một con nhảy lên vồ vào ngực lão. Lão tung mình lên cao tránh, thì kiếm của Thuần-Anh lại đưa vào hạ bàn. Không hổ là Hoa-sơn tứ lão. Nam-Sơn lão nhân phóng một chưởng xuống đầu hai con hùm, còn tay kia vung kiếm đỡ chiêu của Thuần-Anh.
Nhưng cặp cọp mun được huấn luyện rất chu đáo về võ công Mê-linh, khắc chế võ công Hoa-sơn, vì vậy chúng né tránh dễ dàng, rồi nhảy vọt lên vồ lão. Lão kinh hoàng, mượn đà đỡ kiếm của Thuần-Anh vọt ra xa. Lão vừa đáp xuống thì đôi cọp lại chuyển mình đuổi theo. Lão vội tung mình ra sân, nhưng lão bị đàn beo vây kín như thành đồng vách sắt.
Lão đeo kiếm vào lưng rồi xuất chưởng. Chưởng của lão đẩy bay

tung bốn con beo một lúc, vòng vây có chỗ hở, lão lách mình chạy ra ngoài thành.

Thuần-Anh hú vía, bà cho đàn sói đi lùa hết đám tàn binh trong thành, phân loại rồi kiểm kê tài vật. Mọi việc xong xuôi, thì có thân binh báo:

- Vua Bà giá lâm.

Thuần-Anh cùng các tướng vội dàn quân, rồi ra ngoài thành đón vua bà Bình-Dương. Vua Bà vẫy tay miễn lễ rồi hỏi:

- Sao, sư bá đấu với Nam-Sơn lão nhân được mấy hiệp?

Thuần-Anh hỏi ngược lại:

- Thần chỉ chống với lão được hai trăm hiệp. Nếu không nhờ đôi cọp mun thì mất mạng rồi. Sao vua Bà biết?

Bình-Dương mỉm cười:

- Đêm tiểu bối với phò mã Thiệu-Thái đánh úp Ninh-châu (Quý-châu), bắt sống Vĩnh Cơ, rồi tiếp viện cho đại sư bá. Giữa đường gặp Nam-Sơn lão nhân, thì biết lão định cứu Đức Quang mà không thành.

Thuần-Anh kinh hãi nghĩ thầm:

- Rõ ràng trong kế hoạch thì mình đánh Hoành-châu, sau đó đánh Ninh-châu, mà nay lại chính vua Bà đánh. Từ trước mình cứ cho rằng điều binh giỏi nhất là tiên cô, mưu kế là Thiệu-Cực, võ công là Thiệu-Thái, đạo đức là Bình-Dương. Không ngờ bây giờ vua bà Bình-Dương cũng điều binh nữa.

Vua Bà như đoán được ý nghĩ của Thuần-Anh:

- Sư bá đừng ngạc nhiên. Khi công chúa Bảo-Hòa với tiểu bối thiết kế đã ước định như vậy. Tính công chúa Bảo-Hòa cực kỳ cẩn thận, có đâu để Thuần-Khanh đánh Củng-châu, trong khi phía sau lưng bị Ninh-châu đe đọa?

Phò-mã Thiệu-Thái truyền lệnh:
- Nùng phu nhân thế mà giỏi. Phu nhân khẩn đem quan tiếp ứng cho Thuần-Khanh, việc tổ chức cai trị Hoành-châu, Ninh-châu chúng tôi xin lo liệu. Dường như tế tác của ta trong thành Củng-châu bị tê liệt thì phải.
Đến đó có chim ưng đem thư lại. Phò mã mở ra coi thì ra tin của tế tác tại Biện-kinh.
"... Tin đại quân Bắc tiến đã về đến triều. Triều đình cho rằng đây là cuộc đụng chạm giữa các biên thần phía Nam. Tin Khâm-châu, Liêm-châu, Hoành-châu, Liễu-châu thất thủ làm cho nhà vua cực kỳ bối rồi. Triều đình khẩn triệu Tam-anh, Ngũ-hổ sai xuống trấn Kinh-châu. Một mặt mời Kinh-Nam vương về triều để giải quyết vụ xung đột Nam thùy".
Vừa lúc đó tế tác báo:
- Đạo quân đánh Củng-châu trúng phục binh, hiện đang bị vây trên ngọn đồi Nam-sơn.
Thiệu-Thái kinh hãi nói:
- Nùng phu nhân mau đem quân tiếp cứu Thuần-Khanh. Chúng tôi sẽ điều quân tới sau.
Thuần-Anh vội đem đội thú binh cùng kị mã đi trước, để bộ binh lại cho phó tướng.
Đường Ninh-châu đi Củng-châu không xa. Chỉ sau hai giờ sức ngựa thì đạo binh Thuần-Anh đã thấy xa xa khói bốc lên từ một ngọn đồi. Trên đồi, quân Trường-sinh núp vào các tảng đá, cùng với thú rừng dàn thành phòng tuyến. Dưới đồi, quân kị, quân bộ reo hò, nhưng không tiến lên được. Thuần-Anh than:
- Con bé Thuần-Khanh thực giỏi, với chỉ ba nghìn quân, mà chống

với ba nghìn bộ, hai nghìn kị của Tống được gần một ngày rồi mà phòng tuyến vẫn chưa loạn.

Bà cầm kiếm hô lên một tiếng, đạo quân của bà chia làm hai, đánh vào hai hông đồi. Quân thú đi trước, quân kị, bộ theo sau. Quân Tống thấy bên địch có viện binh, lập tức lùi lại bầy thành trận thế.

Thuần-Khanh đứng trên cao, cầm cờ đỏ phất, đội binh thú, với đám xe bắn đá đổ đồi, sức mạnh như thác cuốn. Quân Tống bị ba cánh quân đánh một lúc, lập tức đổi tiền đội ra hậu đội, rồi rút lui.

Thuần-Anh cầm cờ chỉ một cái, quân Trường-sinh đẩy xe bắn đá đi trước, có đội cọp hộ tống, đuổi theo. Đuổi được một quãng, thì Thuần-Khanh nói:

- Mẹ mau cho quân ngừng lại, vì e có phục binh.

Miệng nói, tay nàng chỉ lên trời: Xa xa, trong thành Củng-châu, mấy cặp chim ưng từ trên cao đâm bổ xuống, rồi lại bay lên. Tín hiệu đó, có nghĩa rằng trong thành có nhiều quân.

Thuần-Anh hỏi:

- Tình hình ra sao?

- Tế tác của mình bị lộ, cho nên đêm trước, Toàn Huy cho bắt hết, rồi y tương kế tu kế: cho phục quân trong thành. Lúc con đem quân tới, thấy trong thành có lửa cháy, có tiếng reo, rồi cửa thành mở rộng. Con cho quân đánh vào, thì bị trúng phục binh. Con vội vàng dùng thú cản đường, rồi rút về đồi Nam-sơn cố thủ. Toàn-Huy đem quân đuổi theo. Quân của y đông gấp đôi quân mình, nên con cố thủ rồi sai chim ưng báo về cho tiên-cô với sư phụ. Toàn Huy tuy là quan văn, nhưng y quả có tài dùng binh. Y đánh lên núi mấy lần, nhiều lúc con tưởng đã nguy rồi.

Hai mẹ con kiểm điểm lại binh mã, rồi tiến về phía thành Củng. Vừa

đi được một quãng, thì gặp đội quân Tống hàng ngũ rối loạn đang chạy ngược lại. Thuần-Khanh phất cờ cho quân dàn ra chuẩn bị nghinh chiến. Không ngờ đám quân Tống kinh hoảng bỏ chạy vào rừng. Thuần-Khanh cho quân đuổi theo, bao vây bắt đám tàn binh. Thuần-Anh bảo con:

- Như vậy quân Toàn Huy vỡ rồi. Vậy con tiếp tục bắt tàn binh, để mẹ đánh Củng-châu.

Bà đem đội kị binh phi khẩn cấp đến thành Củng. Tới nơi, cửa thành Củng đóng kín, trên cách địch lâu, không một bóng người. Thuần-Anh định ra lệnh cho xe bắn đá đánh thành, thì một chiếc pháo thăng thiên vút lên bầu trời rồi nổ đánh đoàng một cái. Lập tức trên thành gươm giáo sáng ngời, quân đồng xuất hiện. Một tướng cung tay hướng xuống thành:

- Nùng bá-mẫu, sao tới trễ quá vậy. Cháu tuân lệnh tiên cô chiếm thành này lâu rồi.

Thuần-Anh nhìn lại thì ra Vi Chấn, cạnh y có lá cờ bay phất phới với hàng chữ Hữu thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Na-dương hầu . Cổng thành Củng-châu mở rộng, Thuần-Anh cho quân tiến vào. Vi Chấn cung kính ra đón bà trước cửa dinh tổng trấn. Vào trong dinh, bà kinh ngạc vô cùng, khi thấy Toàn Huy đang ngồi làm việc cùng một số thư lại để ban bố lệnh miễn thuế cho dân. Toàn Huy đứng dậy thi lễ với Thuần-Anh:

- Tiểu sinh xin tham kiến phu nhân.

Thuần-Anh ngớ cả người ra.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 38

Thống nhất tộc Việt

Nguyên khi được tin cấp cứu của Thuần-Khanh, công chúa Bảo-Hòa liền dùng chim ưng báo cho Nùng Trí-Cao biết để kịp đem quân cứu viện. Trí-Cao thỉnh ý kiến Trần Trung-Đạo. Trung-Đạo lý luận:

- Không cần đem quân giải vây cho Thuần-Khanh. Thuần-Khanh lui giữ đèo Nam-sơn, với đội thú rừng thì không dễ gì Toàn Huy chiếm được. Cứ tình hình mà xét thì chậm lắm là trưa hôm nay thân mẫu cháu chiếm xong thành Hoành-châu, tất bà đem quân cứu Thuần-Khanh. Nay Toàn Huy dồn hết quân đuổi Thuần-Khanh, ắt thành bỏ trống. Ta nên đem quân đánh úp Củng-châu. Như vậy không cần giao chiến, quân Toàn Huy cũng tan.

Trí-Cao truyền lệnh cho Hữu-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Na-dương hầu Vi-Chấn đem một nghìn quân kị lên đường đánh Củng-châu. Quả nhiên ông chiếm Củng-châu dễ dàng. Chiếm thành xong, ông cho phục binh sẵn. Khi Toàn Huy bị thua chạy về, vừa vào thành thì bị phục binh bắt. Đám quân đi sau kinh hãi, bỏ chạy, bị Thuần-Khanh bắt hết.

Quân sĩ trói Toàn Huy giải vào trình diện Vi Chấn. Toàn Huy đứng sững, không chịu quỳ gối. Vi Chấn hỏi:

- Tên nho sinh mặt trắng kia, mi đã bị bắt mà còn chưa biết thân phận ư? Bộ mi chê gươm ta không sắc sao?

Toàn Huy cười nhạt:

- Ta chẳng may thua trí mi mà bị bắt. Đầu kẻ sĩ có thể trảm, mà không thể chịu nhục. Mi chém ta đi cho rồi.

Vi Chấn cười nhạt:

- Được, ta không giết mi, mà để cho hổ xơi thịt mi, xem mi có ngang ngược được không?

Ông hú lên một tiếng, hai con hổ từ ngoài chạy vào há miệng đỏ lòm, gầm gừ tiến tới cạnh Toàn Huy. Toàn-Huy cười ha hả:

- Người đời chết rồi bị chôn. Thịt, xương để cho dun dế ăn. Riêng ta, lại được hổ ăn, thực cũng khoái. Ha, ha.

Hai con hổ ghé răng cà vào đùi Toàn Huy, y tuyệt không sợ hãi, sắc mặt thản nhiên. Y ngửa mặt lên trời nói lớn bằng tiếng Việt:

- Người Việt chúng tao có câu hát để tỏ chí khí rằng:

Con cò mà đi ăn đêm,

Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.

Ông ơi ông vớt tôi vào,

Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.

Có xáo thì xáo nước trong,

Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Cho nên nay ta chết trong bụng cọp thì con gì hơn.

Vi Chấn kinh hãi hỏi:

- Toàn tiên sinh, tiên sinh là người Việt sao? Như vậy Chấn này thực có tội.

Vi Chấn vội cởi trói cho Toàn Huy:

- Nếu như lúc đầu tiên sinh cho ta biết rằng tiên sinh là người Việt thì

đâu đến nỗi có chuyện hiểu lầm. Chấn này thực đắc tội.
Toàn Huy chắp tay:
- Kể về tuổi, quân hầu ngang với phụ thân tôi. Kể về tài, về đức, quân hầu thực là người có đại công với tộc Việt, Huy này đâu dám bắt lỗi.
Thế rồi Toàn Huy trình bầy cho Vi Chấn biết: y đỗ tiến sĩ năm mười chín tuổi. Nhưng vì là người Việt, y không được bổ dụng vào những chức vụ quan trọng. Cuối cùng nhờ Yến Thù, y được đưa ra biên giới làm tham quân cho Tần-vương Tự-Mai trong cuộc phòng thủ Liêu. Khi Tần-vương Tự-Mai rời mặt trận phía Bắc, đề bạt y vào chức huyện lệnh. Triều đình cho y về trấn Củng-châu.
Toàn Huy cung cấp bố trí quân sự, dân số, tài nguyên, dân tình trong vùng lưỡng Quảng với Vi Chấn.
Thuần-Khanh đã giải tù binh về. Thuần-Anh truyền tha hết, rồi cứ hai binh Tống, một binh Việt, tổ chức thành đạo quân mới. Những quan lại cũ được giữ nguyên chức tước. Quan, quân đều vui mừng, vì lương bổng bên Đại-Việt cao gấp đôi bên Tống. Thuần-Anh sai đem gia đình quan, quân Củng-châu về Trường-sinh, cho đến khi hết chiến cuộc. Vì vậy đạo quân đánh Hoành-châu, Ninh-châu, Củng-châu chưa quá mười ngàn, nay thành ba chục ngàn. Thanh thế rất lớn.
Mấy hôm sau, vua Bà cùng phò mã Thân Thiệu-Thái tới. Thuần-Anh vội đem văn võ các quan ra tiếp đón. Gặp Toàn Huy, vua Bà mừng lắm, dắt tay y cho ngồi bên cạnh, rồi nói như mẹ nói với con :
- Có phải cháu tên thực là Phạm Đình-Huy không? Ta biết khi ra làm quan với Tống, cháu cải danh là Toàn Huy. Thực là trời đem cháu về với Đại-Việt. Trong tất cả các tướng sĩ trẻ của ta, duy Thường-Kiệt, Dư Phi là người đọc sách. Nhưng Dư Phi thì ham thanh, ham chơi.

Thường-Kiệt lại không có kinh nghiệm, hiểu về lưỡng Quảng bằng cháu. Nay ta để cháu cạnh Trí-Cao, hầu giúp Trí-Cao tổ chức Trường-sinh thành nước Đại-Nam có văn hiến. Tuổi cháu còn trẻ, ta hy vọng cháu sẽ có sự nghiệp như tể tướng Phương-Dung thời Lĩnh-Nam.

Vua Bà phong cho Toàn Huy chức Trung-nghĩa đại tướng quân. Huy lạy tạ. Bà hỏi:

- Ta nghe cháu kết bạn với bốn người nữa thành năm người xưng là Quảng-Đông ngũ cái, đều đỗ Tiến-sĩ, duy chỉ mình cháu xuất ra làm quan là tại sao? Họ hiện ở đâu?

- Tâu năm đứa chúng cháu đều là người Việt kết bạn với nhau theo thứ tự là Đinh Nho-Quan, Phạm Đình-Huy, Phạm Văn-Nhân, Hồ Liên-Biện, Đặng Vũ-Nùng. Chúng cháu đỗ Tiến-sĩ cùng khoa. Tống triều bổ nhiệm làm quan nhưng tất cả đều khinh thế, ngạo vật chối rằng: Thà đi ăn mày chứ không làm quan với Tống. Vì vậy nhân sĩ Nam phương gọi chúng cháu là Quảng-Đông ngũ cái, tức năm tên ăn mày vùng Quảng-Đông. Sau vì bị nghi ngờ, chúng cháu quyết định một người hy sinh ra làm quan. Anh em rút thăm, cháu bị thua phải xuất chính.

Vua Bà mỉm cười hỏi tiếp:

- Hành trạng bốn người bạn của cháu ra sao?

- Tâu, nhỏ nhất là Đặng Vũ-Nùng, có tài cai trị về thuế khóa, về học chính và nhất là tài an dân. Y có biệt hiệu là Thiên-chung tiên sinh, vì y uống rượu không bao giờ say. Ngược lại không cho y uống rượu thì y chết.

Vua Bà nghĩ thầm:

- Ta phải mời Đặng ra giúp Trí-Cao, tổ chức học chính cho nước Đại-

Nam.

Bà hỏi:

- Còn tài năng mấy người kia?

- Hồ Liên-Biện ngoài văn hay, chữ tốt ra y có tài biện thuyết. Bất cứ vấn đề gì, y cũng có thể nói ngược, nói xuôi mà vẫn có lý. Phạm Văn-Nhân, y có tài về điển chế, luật lệ, và nhất là tổ chức tế tác.

- Hay! Thế còn Đinh Nho-Quan? Tài Đinh so với cháu ra sao?

- Đinh đại ca có tài kinh thiên động địa, có thể so sánh với Gia-cát Lượng thời Tam-quốc, Ngụy Trưng thời Đường Thái-tông, Triệu Tấn thời Tống thái tổ.

- Cháu ạ! Cháu đã về với Đại-Việt thì nên giúp Trí-Cao, mời Quảng-Đông ngũ cái xuất chính, giúp y kiến thiết một nước Đại-Nam hùng mạnh.

Bà ban chỉ đại xá trên toàn ba châu Hoành, Ninh, Củng. Truyền tha tô thuế trong một năm. Tha thuế cho tất cả những người thiếu nợ mấy năm trước. Dân chúng hân hoan mừng rỡ vô cùng. Vua Bà ban chỉ dụ:

- Việc cai trị Hoành-châu, Ninh-châu, Củng-châu ta để cho Nùng phu nhân đảm nhiệm. Còn lại Vi Chấn, Thuần-Khanh, Toàn Huy với ta đi trợ chiến Trí-Cao đánh Ung-châu.

Vua Bà truyền Vi Chấn:

- Hữu-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, cùng trung-nghĩa đại tướng quân đem thú binh, kị binh đi tiên phong. Thuần-Khanh cùng sư phụ đem bộ binh đi sau. Nhớ dùng chim ưng liên lạc để tránh ngộ nhận.

Hai đoàn binh tướng lên đường. Trưa hôm đó còn cách Ung-châu hơn mười dặm, thì Vi Chấn thấy xa xa khói bốc lên ngùn ngụt. Ông hỏi Toàn Huy:

- Cháu thử đoán xem những gì đang xẩy ra tại Ung-châu?
- Khói lên thế kia, ắt trong thành nhiều chỗ cháy. Quân Tống không thể đốt nhà, vì nhà là nơi vợ con, anh em chúng ở. Quân Việt mình là quân nhân nghĩa, đi đòi lại dân, đòi lại đất, có đâu đốt nhà? Vậy cái gì đã xẩy ra? Trong kế hoạch thì tế tác sẽ đánh chiếm phủ tổng trấn, cho quân ở ngoài vào. Bất quá tế tác đốt phủ tổng trấn, với một phủ cháy, khói cũng không nhiều thế kia. Cháu đoán rằng...

Vi Chấn thấy Toàn-Huy phân tích chính xác, trong lòng ông khâm phục người trẻ, mà tài cao. Ông hỏi:

- Như vậy thì...?
- Quân mình đã chiếm được thành. Sau khi chiếm thành, mình dùng cỏ đốt nhiều nơi cho khói bốc lên, mục đích khiến cho đạo quân cứu Tầm-châu, quân trong thành Tầm-châu, Đằng-châu kinh tâm động phách mà bỏ chạy hoặc đầu hàng.
- Cháu đoán đúng.

Hai tướng cùng đội kị mã phi như bay, phút chốc đã tới gần Ung-châu. Xa xa, thấy cờ Đại-Việt tung bay trên kỳ đài. Nhưng khói trong thành vẫn bốc lên cuồn cuộn. Hai tướng mừng vô hạn, cho dừng quân ngoài thành, rồi sai người vào loan tin. Một lát sứ giả ra báo:

- Nùng hầu kính thỉnh nhị vị đóng quân bên ngoài, rồi vào thành tương kiến.

Hai người theo sứ giả. Nùng Trí-Cao ra trước dinh trấn thủ cung tay:

- Kính chào Vi sư thúc. Đa tạ sư thúc cứu Thuần-Khanh. Nếu sư thúc chậm trễ thì cháu đã mất vợ.

Y nói nhỏ:

- Nói dại, lỡ mà Thuần-Khanh chết, thì cháu đến theo gương Thái-sư, trọn đời không nhìn đến người con gái nào khác.

Vi-Chấn khen:
- Cháu thực là một thiếu niên nòi tình hiếm có. Trong thế gian, những kẻ tham dâm, hiếu sắc thì nhiều, còn những đấng đa tình thực không có mấy.
Vi Chấn hỏi Trí-Cao:
- Có phải cháu đốt cỏ để làm nát lòng quân Tống ở Đằng-châu, Tầm-châu không?
- Sư thúc đoán không sai. Chim ưng cho biết, đám quân Ung cứu viện Tầm-châu vẫn cầm cự với quân ta. Cho nên cháu đốt cỏ để làm loạn lòng chúng. Còn thành Đằng-châu thì đã chiếm xong rồi. Nội ngày mai, chúng ta có thể tiến về đánh Thương-ngô, Phong-sơn được rồi.
Vi Chấn vẫy Trí-Cao ra ngoài, nói nhỏ:
- Vua bà Bình Dương có lời dặn cháu: Nhân sĩ Quảng rất nhiều, phải khuất thân mà thỉnh họ ra giúp, để lập triều đình Đại-Nam. Thôi ta để Toàn Huy lại với cháu. Ta ra ngoài kiểm điểm binh mã.
Nói rồi ông đứng lên, rời khỏi trướng.
Trí-Cao hướng Toàn Huy kính cẩn hành lễ:
- Từ lâu, Cao này hằng nghe danh tiên sinh như sấm động bên tai, nên luôn ước ao có ngày được tương kiến. Hôm nay đây, Cao được thư của vua Bà báo rằng tiên-sinh về với Đại-Việt, thực lấy làm mừng vô cùng. Nào tiên sinh vào đây, chúng ta bàn chuyện an dân.
Trà nước xong xuôi, Trí-Cao hướng Toàn Huy:
- Cao này trẻ người non dạ, tâm trí tối tăm. Vì hoàn cảnh phải tuân lời sư phụ mà gánh vác trọng trách. Nay gặp tiên sinh là đấng học nhiều, biết rộng, xin rửa tai nghe lời vàng ngọc của tiên sinh.
Toàn Huy thấy Trí-Cao có cái tư cách của vua Ngô, vua Đinh, hơi

giống Cao-tổ nhà Hán, Hậu-chúa thời Tam-quốc, thì nghĩ thầm:
- Người này là một thứ anh hùng thảo dã, nhưng chí thực không nhỏ. Vậy ta cũng nên giúp y.
Nghĩ thế Toàn Huy đáp lễ:
- Huy này đọc được dăm ba quyển sách, đâu dám tự nhận là bậc trí tuệ. Nhưng quân hầu đã hỏi, đành phải trả lời. Trước hết xin quân hầu cho biết cái chí của quân hầu đã.
Trí-Cao đứng dậy vái liền ba vái, rồi cung cung, kính kính nói:
- Đời vua Hùng, nước Văn-lang ta tới hồ Động-đình. Khi vua An-dương dựng triều Thục thì Tần thống nhất các nước thuộc tộc Hán, rồi sai Đồ Thư vượt sông chiếm mất phần đất Bắc Ngũ-lĩnh và vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Vua An-Dương nhờ trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung diệt nửa triệu quân Tần, giết Đồ Thư ở Ma-Tần lĩnh. Nhưng ngài không thừa thắng chiếm lại vùng đất đã mất. Đó là một thời. Ngày nay, mỗi khi nghĩ lại, Cao thường ứa gan, nghiến răng thống hận, đôi khi phát khóc.
Tuy Trí-Cao chỉ nói mấy lời, nhưng Toàn-Huy cũng biết gã thiếu niên này hào khí không tầm thường.
Trí-Cao tiếp:
- Vua An-Dương cả tin người, mà mất nước vì cái vạ Mỵ-Châu, Trọng-Thủy. Tộc Việt từ đấy chia ra làm nhiều mảnh. Mảnh nói tiếng Thái gồm Tượng-quận, Lão-qua, Xiêm-quốc. Mảnh nói tiếng Chàm gồm vùng Chiêm-quốc. Mảnh nói tiếng Chân sau thành Chân-lạp. Mảnh nói tiếng Việt pha Hoa gồm vùng Nam-hải, Quế-lâm, nay là lưỡng Quảng. Mảnh nói tiếng Việt nay là Đại-Việt. Đến thời Lĩnh-Nam, vua Trưng cùng một trăm sáu mươi hai anh hùng dựng lại nước. Nhưng đúng lúc ta dựng nước, thì bên Trung-nguyên triều

Đông-Hán lại trung hưng. Quân, tướng non yếu, ít ỏi của ta, mà phải đối chọi với quân tướng có hơn hai mươi năm chinh chiến, lại rất đông đảo của Hán. Vì vậy, cuối cùng cũng mất nước. Đó là một thời.
Trí-Cao ngẫm nghĩ một lúc rồi tiếp:
- Từ khi đức Thái-tổ bản triều lĩnh mệnh trời, đem nhân nghĩa của nho, đem từ bi hỉ xả của Phật trị dân, khiến cho dân giầu, nước mạnh, người người đều ca tụng công đức. Nhưng chí của ngài thì e phía Bắc không lên quá Tả, Hữu giang. Phía Nam chẳng tới kinh đô Phật-thệ, phía Tây không quá Lão-qua. Người không nghĩ đến đòi lại lưỡng Quảng đã đành, mà còn coi Đại-lý, Xiêm-la, Lão-qua, Chân-lạp như những nước khác ngoài tộc Việt. Nhưng rất may...
Y nói gằn từng tiếng:
- Trong triều còn có Khai-Quốc vương, võ lâm còn phái Đông-a, Sài-sơn, Mê-linh, Tây-vu, Tản-viên, bang Nhật-hồ. Lại còn Thuận-Thiên thập hùng, Tân-quy thất kiệt. Các vị đó đâu phải là người không có tài trí? Thế nhưng sự trải đã hai mươi năm, bây giờ mới bắt đầu thực hành. Người Hán, ảnh hưởng của Kinh-thư, cho rằng Nam là Man. Tây là Nhung. Bắc là Địch. Đông là Di đã đành, thế mà các văn quan Đại-Việt cũng học thói ngu xuẩn, coi khê động như man mọi. Họ coi tộc Nùng như một thứ dân ngu dốt, không phải người Việt. Cũng may các đại tôn sư võ nghệ, Khai-Quốc vương, vua Bà có cái nhìn khác, các vị không chê Cao này ngu dốt, trao cho lưỡng Quảng. Vậy tiên sinh bảo Cao này phải làm gì?
Toàn Huy ngồi ngay ngắn lại, rồi cung tay:
- Huy này vốn gốc người Việt, thực sự họ Phạm, tên Đình-Huy, nhưng vì tiềm ẩn, mà lấy chữ Toàn thay họ; lưu lạc ở vùng lưỡng Quảng, cái sở học về Đại-Việt rất ít, mà cái học về văn hóa tộc Hán

lại nhiều. Trong buổi sơ giao, quân hầu tin tưởng mà mở lòng dạ tin nhau, nên tuy biết tài trí không đủ, cũng mạo muội trình bày.
Y lấy trong bọc ra một tấm lụa, trên vẽ sông ngòi tám vùng tộc Việt, rồi nói:
- Ý quân hầu với Thái-sư là muốn thống nhất tộc Việt như thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, hoặc không được thì ít ra tám vùng cũng liên hợp lại, để không bị Tống xâm chiếm. Có phải thế không?
- Đúng vậy.
- Trước hết Huy này xin lạm bàn về cái thế của tộc Việt với thiên hạ. Phía Bắc có Tống, nước văn hiến, người đông, lúc nào cũng nghĩ mình là thiên triều. Trên từ vua cho đến quần thần đều ảo tưởng thế. Họ coi tộc Việt là Nam-man. Trong khi đó nho ở Đại-Việt, Đại-lý đã mạnh. Các nho thần không ít thì nhiều bị ảnh hưởng thư tịch Trung-quốc, rồi cứ nghĩ Trung-quốc là con trời, mình là Nam-man, nên sẵn sàng quỳ gối tôn phục. Đây là một trở ngại lớn của Thái-sư, của quân hầu.
Phạm Đình-Huy ngừng lại, rồi nói rất chậm:
- Tại triều Đại-Việt, thì Hoàng-đế miễn cưỡng phải để cho Thái-sư Bắc-tiến, chứ thực sự ngài chỉ an phận từ Tả-giang, Hữu-giang trở xuống. Hóa cho nên trong triều bọn nho thần mới bắt gió mà cản trở. Cái gã tể tướng họ Dương là một tỷ dụ. Cũng chính vì vậy mới có vụ án Bắc-ngạn. Từ vụ án Bắc-ngạn, tiếng đồn ra ngoài nên bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính mới nghĩ đến Nam xâm mà xẩy ra vụ thảm sát Thăng-long. Nhưng võ lâm đã phản ứng, hai người họ Dương bị giết, và đưa đến cuộc Bắc tiến hôm nay. Cái khó của chúng ta không do binh ít thế cô, mà cần phải thắng được lòng Hoàng-đế Đại-Việt,

thắng được bọn hủ nho trong triều. Nay hai việc đó coi như xong.
Huy cầm chung trà uống một hớp rồi tiếp:
- Chiêm, Lào quá nhỏ, lại hay phản phúc theo Tống, vì vậy ta phải chinh phục. Chân-lạp ở xa nhưng chí lại không hợp với ta. Xiêm, Thái cùng một mối nguy Tống đe dọa. Cả hai có thể cùng ta đồng tâm. Đấy là bàn về ta với ta. Ta với Tống. Nhưng phần lớn các nho thần không biết rằng: Tống gọi Liêu là Khất-đan, là Bắc-địch, gọi Tây-hạ là Tây-nhung. Nhưng Hạ, Liêu lại giết chết những ngu phu ẩn trong lòng nho gia của họ rằng Tống là Thiên-triều. Họ đem quân đánh Tống. Họ giết chết cái ông con trời trong lòng vua quan Tống bằng chiến thắng, bằng cách bắt Tống triều cống, bằng cách nay bắt cắt đất, mai bắt cắt đất.
Trí-Cao đứng dậy chắp tay vái một vái:
- Đa tạ tiên sinh mở rộng con mắt cho.
- Nay Hoàng-thượng không muốn trực diện khai chiến đòi đất với tống. Khai-Quốc vương phải nhân danh minh-chủ võ lâm tộc Việt mà làm. Để sau này có thất bại thì người gánh chịu, chứ Hoàng-thượng không biết tới. Hóa cho nên quân hầu được hưởng hết.
- Cao này thực không hiểu.
- Quân hầu phải biết rằng phàm làm vua chúa thì thích quyền hành, thích nước mình rộng. Vậy mà cuộc Bắc-tiến này, một phầm ba Quảng-Tây về phía Tây trao cho Đại-lý. Một phần ba phía Bắc trao cho quân hầu. Một phần ba phía Nam trao cho Thượng-oai.
Trí-Cao hiểu ngay:
- Cao này quá ngu tối. Phần Quảng-Đông cũng cắt làm ba. Một phần phía nam trao cho Phong-châu, Lạng-châu. Hai phần phía Bắc trao cho Cao này. Vì thế lãnh thổ lưỡng Quảng tuy cắt đi khá nhiều,

nhưng cũng rộng gấp hai Đại-Việt.
- Quân hầu có biết tại sao Khai-Quốc vương không để lãnh thổ mới của quân hầu nguyên là Trường-sinh trực thuộc Bắc-cương của vua Bà, mà biệt thành nước Đại-Nam như Đại-lý, Đại-Việt?
- Đó chính là điều mà Cao này muốn tiên sinh dạy cho.
- Thời Thuận-Thiên, tộc Nùng bị chia làm hai. Ba động cực Nam là Thảng-do, Vạn-nhai, Vũ-lặc thuộc Bắc-cương của Đại-Việt. Ba mươi ba động thuộc Quảng-Tây của Tống. Dù Khai-Quốc vương với Yên-vương thỏa thuận rằng 207 khê động giữa Tống với Việt thuộc Đại-Việt. Nhưng các biên thần Tống lần lữa áp chế, dụ dỗ những động chủ, châu trưởng, khiến họ phải miễn cưỡng theo Tống. Sang thời Thông-Thụy, vua bà Bình-Dương cùng công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh vượt biên chiếm lại trọn vẹn 207 châu, động. Tộc Nùng thêm ba mươi ba động nữa, thành ba mươi sáu động. Vua Bà biến mấy khê động Nùng lẻ tẻ thành nước Trường-sinh thuộc Bắc-biên. Dân Nùng đa số nói cả tiếng Việt lẫn tiếng Quảng, văn tự, phong hóa cùng với dân Quảng. Vua Bà là người có lòng quảng đại, cho nên nay đòi đất Quảng người mới chia vùng nói tiếng Thái trở về Đại-lý; vùng nói tiếng Việt về với Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu; vùng nói tiếng Quảng thuộc Trường-sinh. Trường-sinh bây giờ lớn quá, không thể để thuộc Bắc-biên, cũng không thể để ngang bằng Bắc-biên, mà bằng Đại-lý, Xiêm-la, nên mới thành nước Đại-Nam. Đại-lý, Xiêm-la đều có vua, ắt Đại-Nam cũng phải có vua. Ai làm vua Đại-Nam xứng đáng bằng quân hầu? Tức là Thái-sư với vua bà cho quân hầu danh dự lớn hơn chính vua bà nữa.
Trí-Cao vò đầu:
- Cao này không hiểu sao Thái-sư không để Đại-Nam trực thuộc Đại-

Việt, mà đặt ngang với Đại-Việt, như vậy tộc Việt lại xé thành một mảnh khác.

- Trí của Thái-sư rất cao. Người sẽ từ từ bỏ Bắc-biên, rồi biến các nước Phong-châu, Thượng-oai, Lạng-châu thành một nước như Chiêm, Chân, Lão. Sau này bàn thống nhất tộc Việt, thì Đại-Việt cũng chỉ là một nước nhỏ như Đại-Nam, Đại-lý, Xiêm-la, thêm Chiêm, Chân, Lão, Phong, Lạng, Thượng. Ta có mười nước, hợp thành nước Văn-lang hay Lĩnh-Nam cũng được.

Trí-Cao như người ngủ mê mới tỉnh, y đứng dậy chắp tay:

- Cao này đã hiểu tất cả đại thế thiên hạ. Đa tạ tiên sinh dạy dỗ.

- Việc Bắc-tiến, Việt ra quân như sét nổ, khiến Tống choáng váng. Việc bình được vùng Lĩnh-Nam chỉ trong sớm tối, bấy giờ quân hầu sẽ lên ngôi vua nước Đại-Nam, lãnh thổ rộng hơn Đại-lý, Xiêm-quốc, Đại-Việt. Nhưng dân số rất phức tạp. Tất cả đều nói tiếng Quảng như người Nùng, cùng biết rằng mình gốc là người Việt. Nhưng họ học văn chương, lịch sử, kinh điển Trung-quốc, nên họ tự coi mình như một sắc dân văn minh, mà coi sắc dân Nùng như man di, mọi rợ; thế mà họ bị sắc dân Nùng cai trị, vì vậy tất họ không phục. Không phục thì họ nổi dậy chống đối. Khi chống đối mà không đủ sức, ắt họ phải kiếm chỗ dựa. Cái chỗ dựa tốt nhất cho họ là triều Tống. Thế là Tống lại mang quân xuống đánh, trong hào kiệt nổi lên. Quân hầu ở không yên.

Trí-Cao hỏi:

- Như vậy tiên sinh bảo Cao này phải làm gì?

- Không khó. Quân hầu có thấy cái gương Liêu chiếm đất của Tống, mà vẫn cai trị được đó sao? Trước thời Tống, Lưu Trí-Viễn là người Tây-di chẳng cai trị tộc Hoa đó ư? Nay dù cho lưỡng Quảng có thực

sự là người Hoa đi, quân hầu cứ bắt chước người Liêu, ta vẫn cai trị họ được như thường. Huống hồ họ là người Hoa gốc Việt. Người Hoa họ không có tinh thần quốc gia. Tất cả đều là Thiên-hạ. Xưa ai có đức thì cai trị họ được, do đó họ không tiếc lời ca tụng Tam-Hoàng, Ngũ-Đế; không tiếc suy tôn Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang. Nay thì không cần nữa, ai mạnh người ấy làm vua. Huy này xin tiến cử quân hầu năm điều.

Trí-Cao cung tay:

- Xin rửa tai nghe tiên sinh dạy dỗ.

- Một là khi lên ngôi vua, quân hầu đừng nghĩ mình là vua nước lớn hơn Đại-Việt, Đại-lý, Xiêm-la. Trong cung cách đối xử với các nước thuộc tộc Việt, quân hầu cứ tự coi mình như một tước hầu của Trường-sinh, lời lẽ nhún nhường, hậu lễ. Khi Thái-sư thống nhất tộc Việt, người có đưa ra bất cứ điều kiện gì, quân hầu cũng cứ tuân theo. Như vậy Tống không dám đụng đến Đại-Nam, vì đụng đến Đại-Nam là đụng đến tộc Việt.

Trí-Cao vái một vái.

- Hai là tuyệt đối hậu đãi những huynh đệ, chân tay cũ, cử họ vào những chức vụ tín cẩn. Có như vậy những người mới sẽ nhìn vào đó mà trung thành, hết tâm, hết dạ với quân hầu. Hạng Vũ chỉ có tám nghìn đệ tử thân tín, mà chiếm được Trung-quốc. Những hào kiệt ở Đại-Việt, Xiêm-la, Đại-lý muốn sang Đại-Nam kiếm chút công danh, quân hầu phải nhớ rằng họ là người Việt, nên trọng đãi họ.

Trí-Cao hỏi:

- Nay anh hùng từ Đại-Việt, Đại-lý, Xiêm-la sang giúp, Cao này có nên phong chức tước cho họ không?

- Nên. Một người có thể vừa lĩnh chức tước của Tống lại vừa lĩnh

chức tước của Đại-Việt được. Tại sao họ không thể vừa lĩnh chức tước của Đại-Nam với các nước khác.

- Xin tiên sinh dạy cho điều thứ ba.

- Ba là: nay danh sĩ, võ lâm lưỡng Quảng không ít. Quân hầu dùng hậu lễ mời họ ra làm quan với Đại-Nam, phong cho mỗi người một chức tước, họ sẽ cho rằng quân hầu là tri kỷ, ca tụng quân hầu, không còn lý do nào chống đối nữa.

- Cao này nghe nói, tại xứ Quảng này có Quảng-Đông ngũ cái tiên sinh là một. Vậy mai này tiên sinh có thể cùng Cao, hậu lễ tới cửa của bốn vị kia, mời ra giúp Cao thành lập nước Đại-Nam không?

- Huy này xin hết mình.

- Ngoài Quảng-Đông ngũ cái ra, còn rất nhiều anh tài. Bằng như có những người khinh thế, ngạo vật, nhất định không ra làm quan, thì phải đối phó như thế nào?

Đình-Huy cười:

- Quân hầu bịt miệng họ lại. Nay quân hầu dùng lễ đãi hiền tới nhà thăm họ, hỏi về cách trị nước. Mai gửi quà tặng. Rồi quân hầu ca tụng tài họ. Bấy giờ bên ngoài tế tác Tống nghi ngờ họ. Trong dân chúng sẽ nói với họ những điều dân ước. Họ sẽ nói với quân hầu, thế là họ không ra làm quan, mà còn giúp quân hầu nhiều hơn là ra làm quan nữa.

- Điều thứ tư là, đất lưỡng Quảng mới bình định, nước Đại-Nam mới thành lập, cơ chế chưa vững, không thể áp dụng luật từ bi hỉ xả như bên Đại-Việt, mà phải dùng hình pháp cho nghiêm như thời Đinh. Đợi năm bẩy năm, khi lòng người đã định, cai trị vững vàng, bọn du thủ du thực bỏ thói man rợ cũ, bấy giờ ta cải biến luật dần dần như bên Đại-Việt cũng vừa.

Trái-Cao hỏi:
- Khi đức Thái-Tổ bản triều vừa lên ngôi, đã truyền bỏ hết luật hà khắc thời Lê mà lòng người quy phục. Sao nay tiên sinh lại dạy Cao này phải ban nghiêm luật?
- Quân hầu nên biết rằng: khi vua Đinh dẹp mười hai sứ quân, lòng người ly tán, vì vậy người đặt ra hình pháp cực kỳ khắc nghiệt mà khiến dân yên. Thời đức Thái-Tổ lên ngôi là lúc lòng người căm phẫn luật hà khắc của Lê triều, người ban hành luật từ bi hỉ xả mà được lòng người. Nay tình hình lưỡng Quảng, chỗ thì Nùng, chỗ thì Hẹ, chỗ thì Trang, chỗ thì Mèo, chỗ thì Hán, mà quân hầu không nghiêm luật thì e khó mà trị được.
- Xin tiên sinh dạy cho điều thứ năm.
- Năm là việc tổ chức quân đội. Nước Đại-Nam, Tây giáp Thục, Đại-lý. Nam giáp Đại-Việt, Đông giáp biển, Bắc giáp Tống. Mặt Tây, Nam thì không sợ, mà chỉ phòng mặt Đông, mặt Bắc. Mặt Bắc, ta cố giữ núi Ngũ-lĩnh. Mặt Đông ta tổ chức thủy quân thực mạnh. Mô thức tổ chức quân đội, nên theo Đại-Việt.
Đến đó thân binh báo:
- Xa giá vua Bà tới Ung-châu.
Trí-Cao sai phát pháo, dàn giáp kinh ra ngoài thành đón. Dân chúng Ung-châu đã nghe vua Bà là Quan-thế-âm giáng thế, nên họ thắp hương mà đón. Trong tâm tư các quan lại, binh tướng, cùng dân chúng Ung-châu lo lắng không ít về cuộc đổi đời. Họ biết rằng Trí-Cao là tướng đánh thành, nhưng tính mệnh tù binh, quan lại Tống lại do vua Bà quyết định.
Vua Bà thân thăm hỏi các bô lão, rồi truyền cho tập trung quan lại, binh tướng dù đầu hàng hay bị bắt đứng ở trước dinh trấn thủ. Bà

đứng lên đài cao, vận nội lực nói lớn:
- Thưa các vị bô lão, kỳ hào, nhân sĩ cùng tất cả chư tướng binh. Quân Đại-Việt vào Ung-châu không phải để chiếm đất, cướp của, mà chỉ muốn đòi lại lĩnh địa của tổ tiên đã bị mất. Các vị đây, có vị nói tiếng Hoa, có vị nói tiếng Quảng, có vị nói tiếng Việt. Nhưng tất cả đều là người Việt.
Dân chúng vỗ tay hoan hô.
- Vậy việc đầu tiên, hoàng đế Đại-Việt ban chỉ: kể từ ngày hôm nay, xá mọi thứ thuế trong vòng một năm.
Dân chúng lại reo hò.
- Về quan lại, tướng, binh của lưỡng Quảng, ai muốn làm việc với Đại-Việt, thì cho giữ nguyên đẳng trật, cho hưởng lương bổng như quan lại Đại-Việt.
Dân chúng vỗ tay reo hò.
- Tha tất cả tù, dù thành án hay chưa. Binh, tướng lưỡng Quảng bị bắt hay dầu hàng đều được ân xá. Ai muốn ở lại, thì cho giữ nguyên đẳng trật. Ai không muốn, thì cho về nguyên quán.
Sau hơn hai tháng, thì tin tức cho biết đạo Hoa-sen đã tiến chiếm xong Linh-lăng, đổ lên núi Ngũ-lĩnh. Hoa-sen vương Lê Văn họp cùng công chúa Trường-Ninh, phò mã Thuận-Tông chỉnh bị binh mã để tiến xuống chiếm Đàm-châu, cùng hồ Động-đình.
Đạo binh Lạng-châu, Phong-châu đã chiếm xong Liêm-châu, Quảng-châu, Khúc-giang, Thường-sơn.
Công chúa Bảo-Hòa cho chim ưng mang thư mời tất cả các chúa tướng về họp tại Ung-châu để bàn định kế sách bình định những vùng mới chiếm, nhất là cho Trí-Cao làm lễ đăng quang. Buổi hội ấn định vào giờ Thìn ngày rằm.

Sau hơn một tuần, các chúa tướng đạo Hoa-sen, Thượng-oai, Trường-sinh đều tề tựu. Người người gặp nhau kể cho nhau về cuộc Bắc-chinh.

Công chúa Bảo-Hòa nói với chư tướng:

- Cái uất hận mất vùng Nam-hải, Quế-lâm, hồ Động-đình từ thời vua Trưng, đến nay chúng ta mới giải được. Ta đã chiếm lại trọn vẹn lĩnh thổ thời Văn-lang. Nhưng ta ra quân bất thần, Tống không phòng vệ. Bằng mọi giá, họ sẽ phải chiếm lại. Bây giờ ta bàn việc nghinh chiến. Trước hết các vị chúa tướng cho biết tình hình.

Hoa-sen quận vương Lê Văn phúc trình:

- Em đánh úp được Liễu-châu. Sở dĩ trong thành, tế tác của đại sư huynh Trần Phụ-Quốc không ra tay được, vì bị lộ tung tích. Nguyên anh Phụ-Quốc cùng đoàn võ sĩ giả làm thương gia từ hồ Động-đình đi Liễu-châu. Khi qua núi Đại-dữu thì gặp một đoàn tế tác Tống đi ngược chiều. Viên trưởng đoàn là Triệu Huy. Y nhận được mặt đại ca Phụ-Quốc. Y nhân danh người của Khu-mật viện chặn bắt anh Phụ-Quốc. Hai bên giao chiến. Đại ca Phụ-Quốc giết chết Triệu Huy. Không may bấy giờ một đoàn cao tăng Thiếu-lâm đi hành hương vừa tới. Trong đoàn còn có cả ba cao tăng chùa Thiếu-lâm là đại sư Minh-Đức, chưởng môn. Đại sư Minh-Thiên, thủ toạ Đạt-ma đường. Đại sư Minh-Hiển thủ toạ La-hán đường. Đại-sư Minh-Hiển với anh Phụ-Quốc giao chiến đến ba trăm hiệp bất phân thắng bại. Nhưng đoàn Thiếu-lâm định bắt đoàn võ sĩ Việt, nên anh Phụ-Quốc cùng cả đoàn phải bỏ chạy. Đoàn Thiếu-lâm đuổi theo rất gấp. Giữa lúc đó thì gặp đoàn tế tác của ta trong thành Quế-châu. Đoàn này do Trường-giang song hùng cầm đầu. Thế là hai bên giao chiến long trời lở đất. Phương-Hổ đấu với Minh-Thiên. Phương-Báo đấu với Minh-Hiển.

Phụ-Quốc đấu với Minh-Đức.
Mọi người đều như nín thở, vì ai cũng biết đây là cuộc đấu của những đại tôn sư võ học.
- Vừa lúc đó tiền quân của em tới. Minh-Thiên, Minh-Hiển đều bị anh em họ Phương dùng Chu-sa độc chưởng đẩy vào người. Đại ca Phụ-Quốc bị Minh-Đức bắt sống, anh em họ Phương cũng bị trọng thương. Em đấu với Minh-Đức trước sau trăm chiêu bất phân thắng bại. Sau anh Phụ-Quốc nhắc em dùng chân khí đẩy thuốc phát hãn vào người Minh-Đức, chân khí của ông bị thoát ra, cuối cùng ông chết vì chiêu Lôi-đả Ân-tặc của em. Em vội dùng thuốc cứu hai đại sư Minh-Thiên, Minh-Hiển, và để hai ông đi.
Lê Văn ngừng một lúc, rồi tiếp:
- Em tiến lên đánh úp Liễu-châu. Cao Nhất tử trận. Phía sau em, Trường-Ninh chia quân đánh chín đồn nhỏ. Em trao thành cho Thiện-Lãm rồi ngay ngày hôm đó em đem quân tiến lên chiếm Quế-châu. Vương Duy-Chính, Trần Thự đem quân ra chống cự. Em phá tan quân Trần Thự. Chính hoảng hốt bỏ chạy, khi y trở về thành thì thành đã bị anh Phụ-Quốc cùng trăm võ sĩ Đông-a chiếm mất rồi. Y đem tàn quân trốn về Linh-lăng. Nhưng Linh-lăng em đã cho đội cảm tử quân của Trường-giang song hùng đánh úp. Y chỉ còn một người một ngựa chạy về thành Trường-sa. Hiện dưới đồng bằng em để cho Trường-Ninh, Thiện-Lãm tổ chức an dân. Còn em trấn trên núi Ngũ-lĩnh
Công chúa hỏi Thường-Kiệt:
- Con là quân sư đạo Trường-sinh. Con trình bầy về cuộc tiến quân này cho mọi người biết.
Lý Thường-Kiệt trình bầy:

- Đạo Trường-sinh đánh từ Tây sang Đông, sư bá Thuần-Anh chiếm Hoành-châu, tướng trấn thủ Đức Quang bị bắt. Trong khi đó vua Bà đánh úp Quý-châu giết chết Vĩnh Cơ. Còn Thuần-Khanh đánh Củng-châu mưu cơ bị lộ, tướng trấn thủ Toàn Huy tương kế tựu kế, Thuần-Khanh phải lui về giữ Nam-sơn. Sư phụ sai sư thúc Vi Chấn đánh úp Củng-châu, quân Toàn Huy tan, Huy bị bắt. Nhưng Toàn Huy chính là danh sĩ Phạm Đình-Huy của Đại-Việt, nên y trở về với Đại-Việt. Về việc đánh Ung, Đằng, Tầm thì diễn ra đúng như kế hoạch. Tướng Tống Kiều, Hàm Cường, Ky Mân đều bị bắt. Các đạo quân 441, 442, 443 tan rã. Sau đó sư bá Trần Trung-Đạo đem quân đánh Thương-ngô. Tướng trấn thủ Thương-ngô là đệ tử của sư bá. Y mở cửa thành ra đầu hàng. Vua Bà truyền Phạm Đình-Huy đánh Khang-châu, đệ tử đánh Phong-sơn. Vì hai châu này bị cô lập, lương thảo không có, nên Phạm Đình-Huy với đệ tử dùng nghi binh, cho quân ở ngoài thành ngày đêm đánh trống reo hò. Hơn tuần, quân trong thành mệt mỏi, họ mở cửa xin hàng. Đến đây đạo Trường-sinh bắt tay được với đạo Phong-châu.

Các tướng đều muốn biết tin tức về đạo Phong-châu, Lạng-châu.

Công chúa Bảo-Hòa tóm lược tình hình thuật lại một lượt, rồi tiếp:

- Từ khi hai đạo này chiếm được Quảng-châu, Khúc-giang, Thường-sơn, tôi không được tin gì nữa.

Sang ngày rằm, vẫn không có tin tức về đạo Lạng-châu, Phong-châu. Công chúa Bảo-Hòa sốt ruột vô cùng, bà truyền Hoàng Tích cho chim ưng đi hỏi lại quốc công Thân Thiệu-Cực. Mãi trưa hôm ấy chim ưng mới trở về, mang theo một bức thư ngắn:

"*Đại địch từ Thường-sơn đánh xuống. Tôn Đản, Cẩm-Thi bị vây, chưa liên lạc được. Đạo thứ nhì từ biển đổ lên đánh Quảng-châu, Hổ-*

môn. Đạo thứ ba đánh úp Liêm-châu, Khâm-châu, Kỳ-châu. Cả ba đều thất thủ. Không có tin tức của Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên và Lưu Tường".

Mọi người náo loạn lên.

Lại có tin của tế tác do Phụ-Quốc gửi về:

"*... Địch-Thanh cùng Tam-anh, Ngũ-hổ giả thao luyện quân sĩ, rồi dùng hạm đội Kinh-châu chở quân ra biển, ý định đổ bộ đánh úp Đại-Việt... Phải tối cẩn thận* ".

Liên tiếp có hàng chục chim ưng mang thư về.

Công chúa Bảo-Hòa đọc hết báo cáo rồi thăng trướng, tóm lược tình hình:

- Trong chúng ta, có một con rắn, đã tiết lộ tin tức với Tống. Vì vậy Tống đế không cho Tể-tướng, Khu-mật viện biết. Nhà vua ban mật chiếu sai Địch Thanh cùng Tam-anh, Ngũ-hổ toàn quyền điều động quân mã Kinh-châu, Đàm-châu đối phó với ta. Địch Thanh tới Kinh-châu, y không làm lễ nhậm chức. Y ẩn trong trướng, sai Tư-mã Kinh-châu giả tập trận, rồi sai hạm đội chở quân xôi giòng ra biển. Y cho Tôn Tiết đổ quân chiếm Khâm-châu; Lý Nghĩa đánh Liêm-châu, Lưu Khánh đánh Kỳ-châu. Dư Tĩnh đánh từ Thường-sơn xuống; Trương Ngọc đổ quân vào Quảng-châu. Mặt khác, y sai Trương Trung điều đại quân thủy bộ từ Trường-sa đánh chiếm lại núi Ngũ-lĩnh. Ta bị bất ngờ.

Công chúa hỏi Hoa-sen quận vương:

- Với quân số hai vạn bộ, hai vạn kị, em có thể giữ nổi Ngũ-lĩnh, không cho Trương Trung vượt xuống Nam không?

- Khi chiếm Liễu-châu, Quế-châu, Linh-lăng bắt được khoảng ba vạn binh cùng dân phu Tống, em cho tổ chức thành quân Việt. Tuy không

thể tin tưởng hoàn toàn, nhưng có thể dùng được, vì vợ con, cha mẹ họ đều ở địa phương. Họ khó có thể phản ta. Tổng cộng ta có bẩy vạn. Nhưng không biết quân Trương Trung có bao nhiêu?
Bảo-Dân đáp:
- Tại Trường-sa họ có khoảng năm vạn quân, cùng năm vạn dân binh. Thủy quân năm vạn nữa. Tổng cộng mười lăm vạn.
Lê Văn thản nhiên:
- Như vậy em thừa sức bảo vệ Ngũ-lĩnh. Bởi mình thủ, họ tấn công. Hơn nữa, phía sau em còn đạo binh Thượng-oai của Trường-Ninh, Thiện-lãm.
Công chúa Bảo-Hòa hài lòng:
- Ta an tâm mặt Bắc.
Công chúa tiếp:
- Quân số của Địch Thanh dùng để đánh ta là quân Ngô-Việt khoảng mười vạn, từ Thường-sơn đổ xuống. Mặt này Dư Tĩnh, Vương Hãn tổng chỉ huy. Quân từ Trường-sa đánh xuống do Trương Trung chỉ huy gồm mười lăm vạn. Quân từ Kinh-châu, kể cả thủy bộ khoảng mười lăm vạn, đích thân Địch Thanh cùng Tam-anh, Ngũ-hổ chỉ huy. Tổng cộng bốn mươi vạn. Cuộc tiếp cứu của Địch Thanh, Thái-sư đã biết trước, đã tiên đoán trước, và có kế hoạch trước. Ta không sợ.
Công chúa tiếp:
- Bây giờ chúng ta kiểm điểm quân số trước. Quân Trường-sinh ba vạn nam, hai vạn nữ, một vạn kị, một vạn thú. Cộng bẩy vạn. Quân Hoa-sen bốn vạn. Quân Thượng-oai năm vạn. Quân Phong-châu, Lạng-châu mười vạn. Tính chung ta có hai mươi lăm vạn. Bốn mươi vạn Tống, đấu với hai mươi lăm vạn, tuy có chênh lệch, nhưng ta thủ kia mà? Ta chiến đấu trên đất ta, tiếp tế dễ dàng. Tống thì chiến đấu

trên đất lạ, tiếp tế khó khăn. Ta cứ dềnh dàng kéo dài, khiến cho Tống mệt mỏi, rồi đánh một trận thì phá được. Mặt khác, Thái-sư đã sai sứ khẩn đi Tây-hạ, Liêu, để họ cùng đem quân ép Tống, chia bớt lực lượng với ta.

Công chúa nói với Lê Văn:

- Hiện em là người có tài dùng binh bậc nhất Đại-Việt. Em tổng chỉ huy đạo Hoa-sen, Thượng-oai chống mặt Bắc. Em nhớ: chỉ cần trấn giữ, chứ không cần tiến công. Nếu em để mặt trận phía Bắc bị vỡ, quân Tống tràn xuống đồng bằng Linh-lăng, Quế-châu, Liễu-châu, thì đạo Trường-sinh lâm nguy, Trí-Cao với Thiệu-Cực bị ép hai mặt. Như vậy ắt ta thua.

Lê-Văn khảng khái:

- Một người thủ, mười người đánh. Trương Trung có quân số đông đảo, nhưng chúng vượt qua núi Ngũ-lĩnh đã khó khăn rồi, huống hồ phải đánh với em.

- Ta tin em. Bây giờ tới mặt trận phía Đông và phía Bắc. Mặt trận phía Bắc tức khu Thường-sơn hiện do vợ chồng Tôn Đản cùng quân của Lạng-châu trấn đóng. Tài dùng binh của Dư Tĩnh, Vương Hãn không thể so sánh với Cẩm-Thi, Tôn Đản. Ta lệnh cho mặt này giữ vững, không giao chiến. Còn lại ta dùng binh Trường-sinh, Phong-châu đánh với Địch Thanh. Địch rất giỏi dụng binh, võ công cao cường. Y dùng thủy quân thình lình đánh úp Liêm-châu, Khâm-châu, Quảng-châu.

Ưng binh lại vào trình lên bức thư rất ngắn. Công chúa đầm lên đọc:

" *Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Đình-lập hầu Lưu Tường trấn Khâm-châu với ba nghìn quân, không ngăn nổi năm vạn quân của Tôn Tiết, nên thành bị thất thủ. Hầu tuẫn quốc* ".

Mọi người nghe tin đều cúi mặt xuống im lặng. Bởi trải qua nạn chư vương làm loạn, rồi Bắc-biên tiến lên chiếm lại 207 khê động, Lưu Tường đều tham dự, công lao không nhỏ. Hiện ông là phó thống lĩnh đạo binh Phong-châu. Chính ông đánh chiếm Khâm-châu, rồi trấn tại đây. Chỉ vì quân số quá chênh lệch, ông tử trận.

Công chúa đọc tiếp:

" *Trấn Bắc đại tướng quân, Tản-viên hầu Tôn Mạnh cùng Trần Thanh-Nguyên trấn Liêm-châu với ba nghìn quân, tuy được tin Lý Nghĩa đánh úp có một giờ, mà hầu cũng đủ sức dàn binh ngoài bờ biển đánh ba vạn quân của Lý Nghĩa nghiêng ngả rồi rút vào rừng. Lý Nghĩa chiếm được thành, y tuy là một trong Ngũ-hổ tướng của Tống, đánh dư trăm trận, mà bị trúng mưu hầu. Hầu để Thanh-Nguyên cùng đội đệ tử Đông-a ẩn trong dân, thình lình trong đêm hầu đánh chiếm hạm đội Tống, dùng hạm đội này chở quân rút ra biển. Bao nhiêu lương thực của Tống còn để trên chiến thuyền bị hầu cướp sạch. Hiện hầu cùng phu nhân với quân bộ thuộc đang trên biển Đông chờ lệnh công chúa*".

Công chúa tiếp:

" *Vì vua Tống cho rằng cuộc tiến binh này do Trường-sinh phục thù, nên Tôn Tiết tung quân tiến về phía Tây, định tái chiếm Thương-ngô, Phong-sơn, Khang-châu, Đoan-châu. Trong khi đó Trương Ngọc định chiếm Quảng-châu, rồi tiến lên tái chiếm Khúc-giang, diệt đạo Lạng-châu. Như vậy bắt buộc ta phải rút quân từ Liễu-châu, Quế-châu, Linh-lăng về giữ Trường-sinh. Thế là đạo quân Trường-sa của Trương Trung lọt qua Ngũ-lĩnh xuống đồng bằng. Hiện Quảng-châu do công chúa Kim-Thành trấn giữ. Trương Ngọc đổ quân rất bí mật, nhưng bị chim ưng khám phá, dù chỉ có hai giờ thôi, công chúa cũng*

tập trung đạo binh thú trấn đóng bốn cửa thành. Trong thành công chúa có một vạn bộ, năm nghìn kị, với trăm voi, trăm hổ, trăm báo, trăm sói, mà Trương Ngọc đánh liền ba ngày không phá được. Hiện y chia quân làm hai. Một nửa tiến lên Khúc-giang, một nửa vây Quảng-châu".

Công chúa hỏi Thường-Kiệt:

- Con là quân sư đạo Trường-sinh, bây giờ con tính phản công ra sao?

Thường-Kiệt thưa:

- Quân Tống quá đông, nếu ta dùng sức mà đánh, có diệt được bốn mươi sáu vạn của họ, ta cũng mất hai mươi vạn. Bấy giờ Tống đổ quân xuống nữa, ta lấy đâu mà chống cự ? Con nghĩ tốt hơn hết, ta chỉ nên phá đạo kỳ binh của Địch Thanh. Muốn vậy các đạo Lạng-châu, Phong-châu cứ cố thủ. Còn đạo Trường-sinh thì dồn ra phía Đông để chia bớt lực lượng Tống, cho hai đạo Phong, Lạng đỡ bị áp lực. Mặt khác ta chặn đánh đường tiếp tế lương thảo của y bằng đường thủy. Như vậy quân y phải tan.

Đến đó ưng binh vào trình cho công chúa mấy phong thư. Công chúa Bảo-Hòa cầm thư lên xem, thì ra thư của Tôn Đản, Cẩm-Thi và Thiệu-Cực.

Thư của Tôn Đản:

"... *Dư-Tĩnh, Hãn bị mất Quảng-châu, y chạy lên Khúc-giang. Đệ đem quân đuổi theo, bỏ lại các đồn nhỏ phía sau cho Thiệu-Cực. Đệ chiếm Khúc-giang dễ dàng. Đệ đem quân đánh về phía Đông, chiếm vùng Thường-sơn. Dư Tĩnh nhận được viện quân từ Ngô-Việt mười lăm vạn đánh xuống. Đệ phá y một trận ở Chương-giang. Trong trận này Cẩm-Thi đánh Dư Tĩnh bị thương nặng. Thình lình Bắc-sơn, Tây-*

sơn lão nhân xuất trận. Đệ với Cẩm-Thi bị thua, dẫn quân chạy dài, suýt mất mạng. May thay sư bá Hồng-Sơn, Tự-An xuất hiện cứu kịp. Sư bá Hồng-Sơn đấu với Bắc-Sơn lão nhân. Hai vị giao chiến đến ba trăm hiệp thì Bắc-Sơn lão nhân bị Hồng-Sơn sư bá dùng thuốc phát hãn tấn công. Chân khí lão nhân bị tản hết. Lão bị thua, đêm đó tắt thở. Còn sư bá Tự-An đấu với Tây-Sơn lão nhân. Sau trăm hiệp, Tây-Sơn lão nhân bị đánh nát hết tạng phủ chết tại trận. Có tin Hoa-Sơn tứ lão cùng xuất hiện, phải cẩn thận ".

Thư của Thiệu-Cực:

"... *Ta chiếm từ Quảng-châu đến Khúc-giang dễ dàng. Thình lình Trương Ngọc đem mười vạn quân đổ lên đánh Quảng-châu. Kim-Thành cố thủ không xuất chiến. Ngay đêm đó, ta đem quân trở về, dùng voi, cọp, hổ, báo, sói cướp trại Trương Ngọc. Trương Ngọc lùi về phía Nam. Trong trận, Nam-Sơn lão nhân xuất trận. Lão đấu với sư thái Tịnh-Tuệ trên ngàn chiêu bất phân thắng bại. Cuối cùng hai vị đều kiệt lực. Bắt được Nam-Sơn lão nhân đem vào thành Quảng-châu. Đêm đó sư thái Tịnh-Tuệ vãng sinh miền Cực-lạc. Nam-Sơn lão nhân cũng chết. Ta vào thành với Kim-Thành. Chờ quyết định chung".*

Mọi người nghe sư thái Tịnh-Tuệ, một trong Đại-Việt ngũ long vãng sinh Cực-lạc đều hết sức súc động. Sư thái là sư phụ của Thuần-Anh phu nhân của Nùng Tồn-Phúc; Triệu Liên-Hương, vương phi Khai-Thiên vương; Ngô Thuần-Trúc phu nhân của Tạ Đức-Sơn; Hàn Diệu-Chi phu nhân của Ngô-an-Ngữ".

Đại sư Huệ-Sinh than:

- Phái Hoa-sơn có bốn đại cao thủ, uy danh trấn Hoa-Việt, đạo cao đức trọng, nhưng chỉ vì sự nghiệp Tống triều, mà ba vị đã quá vãng.

Không biết Đông-Sơn lão nhân ở đâu? Thế là từ nay giữa Hoa-sơn với Đại-Việt thù oán chồng chất.

Công chúa Bảo-Hòa triệu tập chư tướng bàn định. Bà hỏi Trần- Bảo-Dân:

- Sư huynh, hiện lương thực quân Tống tại Khâm-châu để ở đâu? Tình hình tiến quân của Địch Thanh ra sao?

- Địch-Thanh để Trương Ngọc đánh Quảng-châu, Tôn Tiết trấn Khâm-châu. Lý Nghĩa trấn Liêm-châu, Lưu Khánh trấn Kỳ-châu. Còn y thì đóng quân ở cửa Hổ-môn tiếp viện cho hai mặt. Lương thảo y để ở Kỳ-châu.

Công chúa Bảo-Hòa hỏi Thường-Kiệt:

- Con nghĩ sao?

- Thưa sư phụ, đối thủ với ta là Tam-anh Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết. Còn Ngũ-hổ thì Trương Trung trấn Trường-sa. Còn lại Lý Nghiã, Thạch Ngọc, Lưu Khánh đều ở mặt trận phía Đông cả. Tam-anh võ công ngang với sư thúc Tự-Mai, Tôn-Đản, Lê-Văn. Họ lại là người có văn học. Địch Thanh có cô ruột làm vương phi cho Trấn-vương Nguyên-Ốc. Trương Ngọc có vợ là quận chúa con Sở-vương Nguyên-Tá. Tôn Tiết có vợ là quận chúa con Thương-vương Nguyên-Phận. Họ lại kinh nghiệm dụng binh trong những lần đánh Tây-Hạ, Liêu. Chính vì vậy họ quá cẩn thận. Giá như khi chiếm được Khâm, Liêm, thừa thắng họ tràn về Tây, thì ít ra họ cũng chiếm được năm sáu thành. Đây họ trì nghi . Vậy ta nên đánh táo bạo thì mới dễ thắng.

Mọi người đều đồng ý với Thường-Kiệt. Công chúa hỏi Phạm Đình-Huy:

- Trung-nghĩa đại tướng quân. Người kinh nghiệm địa thế lưỡng

Quảng. Xin cho cao kiến.

Đình-Huy cung tay:

- Khải tiên cô. Hôm trước hạm đội Động-đình chở đạo quân đánh úp Khâm-châu, Liêm-châu xong, vội rút về Đại-Việt, để Tống không ngờ Đại-Việt dự cuộc Bắc-chinh. Còn hạm đội bắt được của Tống ở Khâm, Liêm, Quảng châu sau đó cũng đem về neo ở Đồn-sơn. Hạm đội Kinh-châu chở quân tới đánh úp Khâm, Liêm, Quảng-châu thì phần ba ở Liêm-châu bị Tôn Mạnh cướp mất mang ra biển. Một phần ba đang trở về Kinh-châu vận lương xuống. Rút cuộc họ chỉ còn một phần ba đóng ở Quảng-châu. Như vậy thủy quân Tống rất yếu. Ta dùng thủy quân đánh thực táo bạo. Địch Thanh mất đường tiếp tế, thì lòng quân rồi loạn ngay.

Y ngừng lại một lúc rồi tiếp:

- Vì Địch Thanh nghĩ rằng cuộc Bắc-tiến là do Trường-sinh phát khởi, mà Trường-sinh là nước sơn cước, không có thủy quân, nên y không đề phòng mặt biển. Nay ta đánh mặt biển thì y thất bại.

Công chúa Bảo-Hòa đứng dậy nói:

- Bây giờ tôi xin nhắc lại bẩy điều:

... Một là Lê Văn tổng chỉ huy mặt trận phía Bắc gồm đạo binh Hoa-sen, Thượng-oai.

... Hai là mặt biển, tôi đã xin Thái-sư ra lệnh cho bang Đông-hải, bang Dường-lang, dùng thuyền chặn đánh đoàn tiếp tế lương thảo của Địch Thanh. Tôi đã cho bang Hồng-hà tiếp tế lương thảo cho Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, vì đạo quân hai người này đang ở trên đoàn chiến thuyền Tống ngoài khơi. Tôn Mạnh với bang Hồng-hà, Đường-lang, Đông-hải dùng chiến thuyền Tống, kéo cờ Tống đánh úp kho lương thảo của Dư-Tĩnh, rồi tấn công phía sau, trong khi đó

Tôn-Đản, Cẩm-Thi đánh phía trước. Đản-Thi sẽ đánh cầm chừng, để Dư không thể đánh xuống cứu Quảng-châu.

... Ba là hiện Địch Thanh đã biết Đại-Việt tổ chức Bắc-tiến chứ không phải Nùng Trí-Cao trả phụ thù, tất y tấu về triều việc đó. Vậy ta phải làm cách nào cho y đánh tràn sang biên giới Đại-Việt. Bấy giờ ta mới có cớ trách cứ Tống xâm lăng, ta chỉ phản công thôi. Việc này tôi với Đình-Huy sẽ có kế riêng .

... Bốn là tế tác của ta phải đánh cướp lương thảo ở Kỳ-châu của Địch Thanh. Trong khi đó ta chất chứa lương thảo ở dọc biên giới cho y cướp. Lương của y bị cướp, y chiếm được lương của ta, tất y mừng rỡ, dùng lương đó nuôi quân. Trong lương thảo của ta, đã trộn vào một ít thuốc, khiến người ngựa ăn vào cứ bị mề mệt. Bấy giờ ta tung quân đánh, tất phá y dễ dàng.

... Năm là dùng quân của Thiệu-Cực, Trường-sinh, Phong-châu đánh chiếm Quảng-châu, Khâm-châu, Liêm-châu. Mặt này tôi chia làm ba. Một là tôi với Hoàng Tích chặn tiền đạo lui quân của Địch Thanh, gây hư hư, thực thực để cho chúng mất tinh thần. Hai là sư huynh Trung-Đạo chỉ huy Thường-Kiệt, Đình-Huy, Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên đánh chiếm Liêm-châu, Khâm-châu. Ba là sư huynh Bảo-Dân tiến giải vây Quảng-châu.

... Sáu là có tin bang chúng Hoàng-Đế hiện diện trong đạo quân của Địch Thanh. Độc chưởng của chúng rất lợi hại. Vì vậy các đệ tử Đông-a phải phân tán đi khắp mặt trận để sẵn sàng diệt chúng.

... Bẩy là vua bà Bình-Dương, phò mã Thiệu-Thái tổng lĩnh vùng mới chiếm. Tế tác Tống dùng bang Hoàng-Đế khống chế quan lại, hào kiệt nổi lên đánh phía sau ta. Phò mã Thiệu-Thái gặp chúng là giết tươi, cùng cứu những người trúng độc.

... Nào, bây giờ mời chư vị lên đường. Hôm nay là ngày rằm. Tế tác cho biết đúng ngày 25 Địch Thanh khởi tấn công. Vậy cũng đồng khởi binh, tất cả các nơi đồng loạt tấn công.
Sau buổi họp tại Bắc-tiến tổng hành doanh, mã-bộ-quân đô tổng nguyên súy, công chúa Bảo-Hòa thăng trướng ngồi nghe Trần-Trung-Đạo điều quân. Ông nói:
-- Cánh quân thứ nhất tiến về giải vây Quảng-châu. Cánh này do Nùng Trí-Cao chỉ huy, với các tướng Trần Anh, Tĩnh-Ninh, Tôn Trọng, Tôn Quý, Thuần-Anh, Thuần-Khanh. Nhị sư huynh Bảo-Dân ẩn trong đạo này, dùng phản Chu-sa chưởng diệt bọn cao thủ bang Hoàng-Đế.
-- Cánh thứ nhì tiến về đánh Khâm-châu, Liêm-châu do chính tôi tổng chỉ huy. Thường-Kiệt đánh Khâm-Châu. Phạm Đình-Huy đánh Liêm-châu. Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, bang Đường-lang, Hồng-hà, Đông-hải đánh phá thủy quân cùng kho lương Kỳ-châu. Không biết Thanh-Nguyên có đương nổi không?
Côi-sơn công chúa là tướng trẻ ngang với Thường-Kiệt, Đình-Huy, Thuần-Khanh, Trí-Cao. Bà là đệ tử út của đại hiệp Tự-An, rất tự hào. Bà nói:
- Tam sư huynh coi thường em quá. Em chỉ có ba ngàn quân mà chống nổi với năm vạn quân Tống, lại còn cướp chiến thuyền ra biển. Sau đó em vượt biển phá kho lương của Dư Tĩnh, về phá thủy đội của Trương Ngọc ở Quảng-châu. Tam ca yên tâm.
Chư tướng vỗ tay liên tiếp.
- Tôi muốn nhân dịp giết tên Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết. Vì ba tên đều văn võ kiêm toàn, tài trí vô cùng, để chúng sống rất nguy hại cho ta sau này. Tôi sẽ theo cánh thứ nhì để dùng phản Chu-sa

chưởng giết bọn bang Hoàng-Đế.

Công chúa Bảo-Hòa gọi riêng Phạm Đình-Huy vào trướng hỏi:

- Trong đám văn nhân quan lại Tống ở lưỡng Quảng, còn ai gốc là người Việt, tin tưởng được không?

- Khải tiên cô còn nhiều lắm, không biết tiên cô định dùng họ làm việc gì, đệ tử xin tiến cử họ hầu tiên cô ?

- Cháu có biết tại sao, đối với cuộc điều quân lớn lao về phía Nam như thế này, mà Tống đế không bàn với Nhị-phủ, với Khu-mật viện, mà trực tiếp ban mật lệnh cho Tam-anh, Ngũ-hổ không?

- Thưa tiên cô cháu biết rất rõ. Nếu Tống đế bàn với Nhị-phủ, với Khu-mật viện thì ắt nhiều văn võ quan biết. Hiện trong triều, đám văn võ quan hầu hết là những người theo Kinh-Nam vương chinh chiến hai chục năm qua có công rồi được thăng thưởng mau mà giữ chức lớn. Bằng nay nhà vua đem vấn đề Nam-thùy ra bàn, thì sợ đám này thông báo cho vương. Vì vậy phải ra mật lệnh trực tiếp.

- Hồi đi sứ bên Tống, lúc giúp Lý thái phi lật Lưu thái hậu; Lý phi cho ta biết một chuyện: từ thời Tống Thái-tổ đã đặt ra một biệt lệ rằng các đại thần, các tướng cầm quân đều được nhà vua ân thưởng ban cho mấy bài thơ, mục đích để họ biết bút tự. Sau này muốn ban chỉ dụ cho họ, chỉ cần chính tay vua viết lệnh, họ biết đó là mật lệnh, phải thi hành, mà không cần xét lại.

- Thưa tiên cô đúng thế. Căn cứ vào việc nhà vua ban lệnh trực tiếp cho Tam-anh, Ngũ hổ, đệ tử biết nhà vua bắt đầu nghi ngờ Kinh-Nam vương rồi. Thần sợ Tống triều sẽ hại vương chăng?

- Tự-Mai trí dũng vô biên, huống hồ y khéo thu phục nhân tâm, thiết lập hệ thống Ưng-sơn khắp nơi, không dễ gì ai hại được y. Tuy vậy ta cũng nên báo động cho y biết.

Công chúa lấy trong tráp ra một tập giấy, rồi bảo Huy:
- Con hãy đọc những thứ này rồi thử đoán ý cô xem có đúng không?
Đình-Huy mở tráp ra, đầu tiên y thấy một tập giấy hoa tên, in lờ mờ con rồng bay lượn. Y biết ngay là thứ giấy của vua Tống thường dùng. Trên tập giấy có đến ba mươi sáu bài từ, chữ viết tuy không hoa mỹ cho lắm, nhưng cũng đẹp, lời từ chan chứa tình cảm. Kế tiếp gồm mười mấy tờ giấy, trong mỗi tờ đều viết lệnh chỉ. Có tờ viết trên hai mươi năm. Có tờ viết trên mười lăm năm, có tờ mới viết gần đây nhất mấy tháng. Một ánh sáng lóe lên trong đầu, Đình-Huy cung tay:
- Tiên cô quả thực tính xa. Đệ tử nghe Hoa-sen quận vương thuật rằng, hồi đi sứ Tống, tiên cô dùng lăng không truyền ngữ ban lệnh sai vương xem tướng cho vua Tống, rồi nhân đó xin vua ban cho ba mươi sáu bài từ. Thì ra tiên cô dự trù sau này mình nhái bút tích nhà vua, ban chỉ giả cho tướng sĩ Tống.
- Con đoán đúng. Sau này ta còn dùng tế tác ăn cắp lệnh chỉ mật của nhà vua ban cho các tướng sĩ khác, vì sợ bút tự nhà vua có thay đổi đi chăng? Ta lại trộm được một số giấy chưa viết của nhà vua nữa. Ta cũng cho khắc Ngọc-tỷ giả.
Công chúa lấy từ trong cái hộp nhỏ ra cái ấn bằng ngọc, dập vào hộp mực rồi in thử. Đình-Huy so sánh với Ngọc-tỷ thực in trên các lệnh chỉ, giống hệt. Y cung tay:
- Không biết bây giờ tiên cô định giả lệnh chỉ của nhà vua gửi cho ai? Sai họ làm gì?
- Nếu con là ta, con sẽ gửi cho ai? Với mục đích gì?
- Thưa tiên cô, con sẽ gửi cho Trương Trung cùng kinh lược An-vũ sứ Đàm-Châu, lệnh cho họ đem hết binh mã xuống hạm đội Giang-Nam tiếp viện cho Địch Thanh, hẹn rõ ngày giờ phải lên đường. Còn

Đàm-châu để thổ binh trấn. Trong khi đó báo cho Hoa-sen vương biết, để vương tiến chiếm Trường-sa.

- Trí con thực cao, nhưng như vậy cũng chưa toàn vẹn. Con nên biết rằng ta ra quân, nhưng vẫn dưới danh nghĩa Trí Cao báo phụ thù. Nay Địch Thanh đổ quân chiếm lại Khâm, Liêm thì ắt chúng biết rõ là do tộc Việt. Y tấu về triều những sự thực. Bấy giờ những đại thần Tống ăn vàng của ta, hằng bênh vực cho ta sẽ nói sao với bọn cú diều? Vậy bây giờ ta phải làm sao cho chính Địch Thanh xâm chiếm Đại-Việt, bấy giờ ta mới có cớ nói rằng ta phản công.

Đình-Huy chắp tay:

- Con hiểu ý tiên cô. Như vậy tiên cô cần một văn quan giả làm mật sứ của Tống đế, để trao chỉ dụ cho Địch-Thanh. Con xin tiến cử người bạn học thời thơ ấu tên Hồ-Liên. Y là người rất gan dạ.

Đến đó Bảo-Dân, Trung-Đạo vào. Bảo-Dân đưa ra bức thư:

- Có tin của tiểu sư đệ Tự-Mai gửi cho Khai-Quốc vương. Vương hỏi ý kiến tiên cô.

Bảo-Hòa cầm lấy thư đọc:

"... Tin Nùng Trí-Cao đánh chiếm lưỡng Quảng làm rung động triều đình Tống. Hoàng thượng gọi em với Huệ-Nhu về triều. Khu-mật viện trao mặt trận Tây-Hạ cho Văn Ngạn-Bác, trao mặt trận Liêu cho Phạm Trọng-Yêm. Trong khi đó cho sứ sang hai nước ấy giảng hòa.."

Một bức thư khác:

"... Em trở về triều. Bọn văn quan cãi nhau, người nọ đổ lỗi cho người kia. Mặc dù họ biết chính nhà vua nghe lời bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Ky Mân, Dương Điền, Tô-Miễn, Trần Thự gây chuyện ở Nam-thùy mà thành chiến tranh. Nhưng họ lờ đi, và chỉ hặc

tội bọn này. Nhà vua hỏi em phương pháp giảng hòa. Em đề nghị chặt đầu mười tám tên gây ra vụ thảm sát Nùng Tồn-Phúc, Nùng Trí-Thông. Trong đó có bẩy tên đầu não Nam-thùy. Nhà vua với triều đình nghị sự phân vân chưa định. Có lẽ nhà vua cho em về trấn Trường-sa để đối phó với Nùng Trí-Cao..."

Lại có thư của Lê Văn:

"... Địch-Thanh đem quân tới núi Ngũ-lĩnh. Y viết thư cho Trí-Cao, thống trách vụ khởi binh. Em sai người, giả xưng là sứ giả của Trí-Cao tới dinh Thanh kể tội bẩy đại thần Nam-biên Tống gây chiến, nên Cao khởi binh báo thù tuyết hận. Thanh sai chém đầu Trần Thự đưa đến dinh em, xin giảng hòa. Em đã sai người đem đầu Thự trao cho Trí-Cao. Xin sư tỷ cho biết cao kiến..."

Công chúa truyền gọi Trí-Cao, Thường-Kiệt, Đình-Huy thăm dò ý kiến. Trí-Cao nói:

- Trình sư phụ, việc này ngoài trí ước đoán của con. Xin sư phụ dạy sao, thì con nghe vậy. Theo sư thúc Lê Văn, thì Thanh mới có mặt ở Ngũ-lĩnh các đây mười lăm ngày, mà sao hôm qua y lại có mặt ở Khâm-châu, Kỳ-châu? Con thực không hiểu.

Đình-Huy nói:

- Khải tiên cô, đây là xảo kế dương Đông kích Tây của Địch Thanh. Y giả xuất hiện ở mặt trận Bắc, ra cái điều đó là chính binh. Một mặt y dồn lực lượng đánh úp ta ở phía Nam. Việc y chém Trần Thự chẳng qua là để chối tội cho vua Tống, hầu nêu cao chính nghĩa và ra uy mà thôi. Sau đó y âm thầm vượt bể đến Nam bên đánh úp ta. Vậy ta tương kế tựu kế, để Nùng hầu cứ coi như y còn ở Ngũ-lĩnh, viết thư cho y, đòi chém hết bẩy đại thần Nam-biên là Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Tôn Điền, Dương Miễn, Ky Mân, Trần Thự. Điều này

y không thể làm được. Mà dù y có làm được, thư đó đâu có tới tay y, vì y đã bỏ đi Hổ-môn lâu rồi. Như thế chính nghĩa của y vẫn không có. Mà ngược lại ta vẫn có chính nghĩa.
Công chúa y kế của Phạm Đình-Huy.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 39

Chi-lăng xương trắng còn chưa mục,
Tiên-yên máu đỏ lại chan hòa

Sáng sớm ngày 25, tại Bắc-tiến tổng hành doanh, công chúa Bảo-Hòa nhận được tin từ mặt trận phía Bắc Quảng-Đông lộ của Tôn Đản, Cẩm-Thi:
"... Giờ Tý đệ đem quân cướp trại của Dư Tĩnh, Vương Hãn để cầm chân chúng. Sáu trong mười trại bị đánh phá. Dư lui về Chương-giang. Cũng đúng giờ Tý, quân của Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên gồm bản bộ quân mã với bang Hồng-hà, Đường-lang, Đông-hải, đổ lên Chương-châu, Phúc-môn cướp toàn bộ lương thảo tại đây, rồi tiến xuống Nam, bắt tay được với đạo quân của đệ. Đệ ra lệnh cho Mạnh, Nguyên cùng toàn bộ thủy quân khẩn xuôi về Khâm, Liêm cho sư tỷ xử dụng. Mọi sự tốt đẹp".
Lát sau có tin của Hoa-sen quận vương:
"... Tự-Mai, công chúa Huệ-Nhu tới Kinh-châu cùng với một số tướng

sĩ theo từ mặt trận phía Bắc về như Quách Quỳ, Triệu Tiết, Tu Kỷ, Lý Hiến, Khúc Chẩn, tất cả đã vượt sông Trường-giang trấn ở trong thành Trường-sa. Chưa rõ ý định. Trương Trung đem quân trấn tại Hành-sơn, án binh bất động. Đã dùng chim ưng thông tin với Tự-Mai ".

Tin của Trần Trung-Đạo:

"... Đã dùng chiến thuyền bắt được của Tống, neo tại Đồn-sơn, Tiên-yên, kéo cờ Tống, đổ lên Kỳ-châu đúng giờ Tý, cướp trọn vẹn lương thảo, thu hết chiến thuyền của Tống, giết chết Lưu Khánh. Thủy quân rút ra khơi, tiến về đánh Khâm-châu..."

Thân Mai suýt xoa:

- Trận này các tướng Tống chết nhiều quá. Lưu Khánh là một trong Ngũ-hổ của Tống, y từng dương danh ba lần trong các trận đánh với Liêu, không ngờ lại chết ở Kỳ-sơn về tay sư bá Trần Trung-Đạo. Lưu là người trung nghĩa, xin sư phụ thư cho sư bá Trung-Đạo thu nhặt xác y, tẩm liệm, chôn cất tử tế, hầu nêu cao gương cho đời sau.

- Được. Con viết thư, sai chim ưng chuyển liền.

Lại có tin của thái-phó Dương Bình:

" Tấu tiên cô. Đúng giờ Tý, Địch Thanh tung quân đánh chiếm trại Như-hồng, Thiên-long, Cổ-vạn, Tô-mậu. Ta đánh cầm chừng rồi rút lui. Chúng được lương thảo mừng vô hạn".

Công chúa bảo thư lại:

- Gửi lệnh cho Trung-Đạo sai Thường-Kiệt tấn công Khâm-châu; Đình-Huy tấn công Liêm-châu. Thủy quân đổ lên tiếp viện cho Quảng-châu. Thả tù binh bắt được tại Kỳ-giang về cho Địch Thanh biết bị cướp mất lương, khiến lòng quân rối loạn, tất y rút binh từ biên giới về.

- Gửi lệnh cho thái phó Dương Bình theo dõi kỹ, hễ thấy Địch Thanh rút quân, thì dùng thủy quân đổ lên giữa biên giới, đánh cắt đôi quân của y. Bắt sống thực nhiều, để có cớ nói với triều Tống.
- Gửi lệnh cho Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên phục binh phía Nam Khâm-châu, chuẩn bị đánh tiền đội rút quân của Địch Thanh, và phải làm như thế... như thế...

Ba hôm sau có tin Đình-Huy đem quân đánh Liêm-châu. Lý Nghĩa xuất thành giao chiến. Huy giả thua rút chạy, rồi dùng đội hổ, báo, sói phản công. Nghĩa đuổi theo, thì trúng phục binh của Tôn Mạnh. Khi y quay về thì thành bị Thanh-Nguyên chiếm mất. Ly Nghĩa rút chạy về Khâm-châu, bị Đình-Huy, Thanh-Nguyên phục binh đánh ba nơi. Y chỉ còn trên nghìn kị với đám tàn quân binh. Thanh-Nguyên lệnh Thường-Kiệt mở vòng vây cho Nghĩa vào thành Khâm-châu. Trong đội tàn quân có võ sĩ phái Đông-a làm tế tác. Thanh-Nguyên để bang Hồng-hà trấn Liêm-châu, rồi phục binh dài dọc đường Khâm, Liêm về Bắc đợi Địch Thanh.

Công chúa nói với Nùng-Sơn tử, Minh-Thiên:

- Xin Quốc-sư với sư thúc cùng cháu chặn đường Địch Thanh. Địch Thanh nghe tin Kỳ-châu bị chiếm, Liêm-châu thất thủ lại bị thái phó Dương Bình đánh, ắt y rút về cứu Khâm-châu. Đường từ bên Đại-Việt sang Khâm-châu phải qua Như-hồng, ta đón y tại Như-hồng, dùng hư hư thực thực làm cho tiền quân y kinh hoàng, rồi tuyệt diệt, khi hậu quân về ta mới dễ phá tan.

Bắc-tiến tổng hành doanh di chuyển xuống phía Nam, dàn ra gần Như-hồng. Công chúa Bảo-Hòa cùng các tôn sư ngồi theo dõi tin tức do chim ưng mang về.

Hoàng Tích hết gọi chim xuống, đến sai chim đi. Trưa hôm đó một

chim ưng mang thư của công chúa Kim-Thành gửi về:
" Được tin quân của Nùng Trí-Cao tiến về Quảng-châu, Trương Ngọc không vây thành nữa, lui lại chuẩn bị đối phó. Nhưng Trí-Cao chỉ hư trương thanh thế mà thôi. Thực sự y sai Thuần-Anh, Vi Chấn đánh lên Khúc-giang. Thuận-Tông mở cửa thành ra hợp với Thuần-Anh, Vi Chấn phá tan đạo quân này. Hai cao thủ bang Nhật-hồ là tả hộ pháp Phong Hoa, Đông-phương sứ giả Lưu Đại cũng xuất hiện. Vi Chấn bị Phong Hoa sát hại. Thuần-Anh bị trúng Chu-sa chưởng của Lưu Đại. Đại ca Bảo-Dân giết chết Lưu Đại. Thầy đồ Bắc-ngạn xuất hiện giết chết Phong Hoa. Đạo quân Khúc-giang tiến về Quảng-châu. Em mở cửa thành, hợp với Trí-Cao đánh Trương Ngọc. Trận chiến thực kinh thiên động địa. Võ công Trương Ngọc ngang với sư huynh Bảo-Dân. Nhưng em phá tan quân của y. Y rút chạy, lui về đóng ở bờ biển ”.
Hoàng Tích với Vi Chấn là bạn hồi thơ ấu, nay nghe tin bạn tuẫn quốc, ông không cầm được nước mắt.
Một chim ưng khác mang thư lại. Thư của Dương Bình:
" Địch Thanh bị phản công, y bắt đầu rút quân trở về Trung-quốc, đã đánh cắt đôi quân của y. Lê Phụng-Hiểu, Lý Nhân-Nghĩa bị Đặng Đại-Bằng đánh trúng Chu-sa độc chưởng. Xin Thân phò mã cứu gấp".
Công chúa vừa định sai chim ưng đi mời Thiệu-Thái, thì có tin vua Bà tới. Vua Bà nói:
- Được tin bang Hoàng-Đế xuất hiện, nên anh Thiệu-Thái đã dùng thuyền về Tiên-yên cấp cứu hai đệ tử của tiên cô. Còn tôi đến đây tiếp ứng.
Đến đó chim ưng tuần hành báo tin có quân từ phía Nam tới. Đại sư Huệ-Sinh nói nhỏ vào tai công chúa Bảo-Hòa mấy câu. Công chúa

mỉm cười:
- Đa tạ đại sư chỉ dạy.
Công chúa gọi Hoàng Tích:
- Tráng-tiết tướng quân, từ hôm khai chiến đến giờ, em phải ngồi làm nhiệm vụ thông tin, chắc ngứa chân, ngứa tay. Bây giờ chị cho em xuất trận. Nhân Thạch Ngọc đi tiên phong trong đội rút quân, em làm sao không cần đánh nhau, cũng bắt được mấy vạn quân cho chị. Chị nhắc lại, đội quân này ăn phải gạo có thuốc độc, chân tay bải hoải hết rồi. Nào, em định làm gì, nói nhỏ cho chị biết nào.
Hoàng Tích lễ phép ngồi sát bên Bảo-Hòa, hương thơm như trầm của bà khiến ông nghĩ thầm:
- Mình ngồi bên bà tiên, được hưởng tiên khí, kể cũng là đại phúc.
Ông nói nhỏ vào tai công chúa:
- Em sẽ làm như vậy, như vậy...
Công chúa mỉm cười:
- Vậy em phải thư cho Tôn Mạnh với Thanh-Nguyên ngay đi. Còn ta với Mai, Lan, Cúc, Trúc di chuyển xuống Như-hồng liền.
Công chúa truyền lấy xe bốn ngựa, rồi cùng vua bà Bình-Dương, bốn nữ đệ tử Mai, Lan, Cúc, Trúc thủng thỉnh đi về hướng địch.
Đi khoảng vài dặm thì gặp một đội quân Tống đang tiến tới. Người đi đầu chính là Thạch Ngọc. Thạch Ngọc chưa từng gặp công chúa Bảo-Hòa, vua bà Bình-Dương, tuy y có nghe nói nhiều.
Nguyên bọn Tam-anh, Ngũ-hổ đang trấn thủ Bắc-cương, đối đầu với Liêu, thì nhận được mật chỉ khẩn cấp trao quyền lại cho Phạm Trọng-Yêm, rồi về kinh triều kiến. Khi bẩy người vừa về đến kinh, thì có thái giám tuyên chỉ nhập hoàng thành yết kiến nhà vua. Nhà vua ban cho bẩy người ăn yến. Trong tiệc, tuyệt không bàn gì, ngoài việc hỏi han

tình hình Liêu, Tống. Tiệc tan, nhà vua truyền cung nữ, thái giám lui hết, rồi mới nói:

- Cách đây mấy ngày có một đại y sư Đại-Việt là Hoàng-Giang cư-sĩ đem hậu lễ tiến cống, cùng biểu của Trường-sinh hầu Nùng Trí-Cao khiếu oan về việc cha là Nùng Tồn-Phúc, anh là Nùng Trí-Thông bị tế tác của ta sát hại với đầy đủ bằng chứng. Trẫm đã cùng các đại thần bàn định, nhưng không đi đến đâu. Trẫm thấy việc này dường như có gì khó hiểu bên trong, nên quyết định gọi các khanh về trao cho toàn quyền giải quyết vụ Nam thùy. Trẫm không trao việc này cho phò mã Tự-Mai, vì sợ y xuống đó sẽ giết nhiều người Hoa, người Việt dính dáng vào, lòng trẫm không nỡ. Vậy bẩy khanh cầm mật chỉ của trẫm âm thầm đi Kinh-châu, Đàm-châu tùy nghi giảng hoà được thì giảng. Còn không giảng hòa được thì phải đánh dẹp. Quân ở Kinh-châu có hai mươi vạn thủy bộ, cùng một hạm đội. Với lực lượng ấy, thêm quân địa phương, trẫm tin rằng dư sức dẹp một khê động gốc Nùng.

Nhà vua đưa mắt nhìn một lượt bẩy viên tướng trẻ, rồi tiếp:

- Hồi Lưu thái hậu cầm quyền, người cùng một số đại thần chủ trương đánh chiếm sáu nước nhỏ Đại-lý, Đại-Việt, Xiêm-la, Lão-qua, Chiêm-thành, Chân-lạp, mở rộng biên giới Nam-thùy. Trong sáu nước thì Đại-Việt, Đại-lý là hai nước lớn. Trước chiếm Đại-Việt. Chiếm được Đại-Việt thì Chiêm, Chân, Lão không cần đánh cũng phải quy phục. Khi được Việt, Chiêm, Chân, Lão rồi, dùng nhân lực bốn nước này đánh Đại-lý. Đại-lý bị chiếm thì chỉ đánh một tiếng trống là chiếm được Xiêm-la. Bấy giờ ta có cả một vùng trù phú, quốc dụng dồi dào, thanh thế nổi lên, ắt thừa sức chống Liêu, ta quay ra chiếm Tây-Hạ. Tây-Hạ mất rồi, thì ta dùng tinh lực tất cả các

nước mới quy phục đánh Liêu, giang sơn Đại-Tống sẽ rộng lớn vô cùng, mà không bị cái nhục tiến cống Liêu.

Nhà vua thở dài:

- Nhưng Lưu hậu lại không vì giang sơn Đại-Tống, mà muốn biến thành Thiên-hạ Hồng-thiết, thì thực là kinh tởm. Trong khi đó thì Yên-vương lại cho rằng sáu nước tộc Việt với Trung-quốc vốn cùng tổ tiên, cùng huyết tộc, phong tục văn hóa có đôi phần giống nhau, họ đã quy phục tiến cống, thì sao lại đánh họ? Trước hết hòa hoãn với họ, để có cả phương Nam yên tĩnh, ta rút trọng binh về Bắc đối phó với Liêu. Để thực hiện quốc kế, người kết bạn với một anh hùng Nam-phương là Khai-Quốc vương Lý Long-Bồ. Kết quả, Đại-Việt giúp trẫm diệt được bọn Hồng-thiết ẩn trong cung, cùng chiêu phục bang Nhật-hồ, bang Trường-giang. Nhờ rút trọng binh ở Nam-phương, mà ta giữ được phía Bắc, thắng phía Tây.

Nhà vua nhìn lên hình Yên-vương treo trên tường:

- Hoàng thúc là người ngay thẳng, khi hội hoà với Khai-Quốc vương, người hứa trả tất cả những khê động Nam-thùy mà ta chiếm của Đại-Việt. Nam-thùy được yên ổn trong hơn hai chục năm. Nhưng có một điều, cả hoàng thúc với ta cũng không ngờ tới, là trong các khê động đó, có nhiều khê động cấu kết với các đại thần Nam-biên. Cho nên nay họ trở về với Đại-Việt, các quan mất đi một nguồn lợi lớn. Hồi phò mã Tự-Mai trấn Nam-thùy thì họ sợ oai nên tạm yên. Khi phò mã trấn Tây, phòng Bắc, họ lại móc nối với các khê động, rồi dùng tiền bạc kết thân với đại thần trong triều, chuẩn bị kế sách, dùng tế tác, gây hấn, để sau này đem quân đánh Đại-Việt, Đại-lý. Những việc đó trẫm không hề biết gì. Khi đã biết thì sự thành lớn rồi. Trong các sự lớn, có việc họ gửi tế tác sang ám hại Nùng Tồn-Phúc, với con là

Nùng Trí-Thông, mục đích gây chia rẽ triều đình Đại-Việt với tộc Nùng. Không ngờ sự bị bại, nên nay Nùng Trí-Cao kéo cờ tuyết hận, đem quân đánh lưỡng Quảng. Vì vậy trẫm triệu các khanh về để bàn định sao cho Nam phương yên. Vậy các khanh nghĩ thế nào?
Tôn Tiết khấu đầu:
- Muôn tâu bệ hạ, thần nghĩ một mình Trí-Cao, với dân số Nùng không quá năm mươi vạn, y không thể, không dám khởi binh. Vụ này có lẽ do Khai-Quốc vương đứng trong bóng tối điều khiển. Trí-Cao chỉ là tên bù nhìn mà thôi. Như vậy mặt trận Nam-thùy phen này sẽ rất lớn, rất dữ dội.
- Trẫm cũng nghĩ thế, vì Đại-lý đem trọng binh trấn ngay Độ-khẩu, Kim-sơn. Dường như họ muốn theo đường Bắc-bình vương Đào-Kỳ xưa dùng để đánh Thục. Trẫm đã ban chỉ đem quân Đông-xuyên, Tây-xuyên vào Thành-đô để đề phòng rồi. Chỉ còn mặt lưỡng Quảng trẫm trao cho Tam-anh, Ngũ-hổ toàn quyền giải quyết. Nếu phải dùng binh lực, thì chỉ đối đầu với tộc Nùng, mà tránh đối đầu với Đại-Việt. Khi tấu về triều, các khanh tấu thẳng cho trẫm, không cần qua Nhị-phủ cùng Khu-mật viện. Trẫm ban chỉ cho các khanh, cũng ban mật chỉ trực tiếp. (TS, Nhân-tông kỷ)
Thế rồi Địch- Thanh thống lĩnh Tam-anh, Ngũ-hổ xuống miền Nam. Y được phái Thiếu-lâm cử một đoàn cao thủ hơn nghìn người, do ba đại cao tăng chưởng môn Minh-Hiển, thủ tọa La-hán đường Minh-Đức, thủ tọa Đạt-ma đường Minh-Thiên theo giúp. Nhà vua lại viết chiếu thỉnh Hoa-sơn tứ lão cùng Thất-hùng đem hai nghìn cao thủ trợ chiến.
Khi y tới Kinh-châu thì các đạo quân tộc Việt đã chiếm trọn lưỡng Quảng. Địch Thanh sai Trương Trung di chuyển quân ở Đàm-châu

(Trường-sa) tiến xuống trấn ở Bắc Ngũ-lĩnh, hư trương thanh thế, nhờ phái Thiếu-lâm trợ chiến mặt này. Một mặt y cho hạm đội Kinh-châu vận chuyển toàn bộ hai mươi vạn quân, cùng các cao thủ bang Hoàng-Đế, Hoa-sơn xuôi giòng ra biển, rồi thình lình đổ lên đánh úp Quảng-châu, Khâm-châu, Liêm-châu, Kỳ-châu.

Để lừa Đại-Việt, ra cái điều y đang có mặt ở Trường-sa, y cho Tôn Tiết thống lĩnh việc chuyển quân đường thủy. Còn y, y đến chân núi Ngũ-lĩnh họp chư tướng. Vương Duy-Chính, Trần Thự thấy Thanh còn trẻ, có ý khinh thường, tới trễ. Khi Thanh bàn bạc, chúng ngồi ngáp ngáp tỏ ra lơ đãng. Thanh biết rằng mình ra quân kỳ này rất khó thắng, mà quân tướng không nghiêm thì còn hy vọng gì? Y cần phải giết một tướng, để các tướng khác kinh sợ, nhưng chưa có cớ. Vừa lúc đó có sứ giả của Lê Văn, giả xưng là của Trí-Cao tới, đòi trị tội Trần Thự.

Trương Trung hiến kế:

- Đại ca, khi ban chỉ dụ, hoàng thượng ngỏ ý ta hòa được thì nên hòa. Vậy sẵn dịp này, ta chém đầu tên Trần Thự, giảng hoà với Trí-Cao. Nhược bằng chém Thự rồi, mà Trí-Cao còn tiến quân , bấy giờ y không còn chính nghĩa, mà ngược lại ta có chính nghĩa.

Thanh trì nghi:

- Chủ trương việc này là do hoàng thượng cùng các đại thần, Thự chỉ là Thiên-lôi mà thôi, chém y thì oan cho y quá.

- Đại ca ơi, ta chém Thự với mục đích chạy tội cho triều đình, hầu tạ lỗi với quốc dân là cái cớ. Mà ví dù không có cớ đó, ta vẫn phải chém một tướng để thị uy kia mà!

Thanh tỉnh ngộ, hôm sau trong cuộc hội quân, Thanh bèn đứng lên kể tội Trần Thự:

- Hoàng thượng cùng Yên-vương chủ trương hòa Nam, trấn Bắc, cho nên bấy lâu Nam-thùy yên ổn. Nay không có lệnh, ngươi tự tiện sai tế tác hành sự, giết đại thần của Đại-Việt đó là tội phải chém cả nhà. Hành sự bất cẩn, bị bắt, ngươi không dám nhận tội, lại cung khai với Khu-mật viện Đại-Việt rằng việc ngươi làm là do chỉ dụ của hoàng thượng cùng lệnh của Tuyên-vũ sứ Vương Duy-Chính đó là hai tội. Khi được tha về, ngươi im lặng, thành ra triều đình không biết trước mà đề phòng. Nay xẩy ra binh biến rung động thiên hạ, người chết có hàng vạn vạn đều do ngươi cả. Đó là ba tội. Với ba tội đó, đáng chu di tam tộc, nhưng nay ta chỉ chém đầu ngươi mà thôi.
Thanh sai võ sĩ đem Trần Thự ra chém đầu, rồi sai đóng thùng đưa đến dinh Lê Văn xin giảng hoà. Lê Văn vội sai viết thư báo cho công chúa Bảo-Hòa sự kiện. Công chúa triệu Trí-Cao, Thường-Kiệt, Đình-Huy thương nghị.
Đình-Huy hiến kế : Cao gửi thư cho Địch, đồng y rút quân, nhưng phải giết cả bẩy tên chủ xướng chứ không phải mình Trần-Thự.
Địch Thanh tuy được toàn quyền, nhưng y chỉ có quyền chém Trần Thự là cấp cao nhất, y không thể chém bọn Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Dương Điền, Tôn Miễn, Ky Mân, Tiêu Chú. Vì vậy y âm thầm dùng thuyền nhỏ, vượt Trường-giang, đuổi theo hạm đội Kinh-châu xuống đánh phía sau quân Đại-Việt. Y thành công ở Khâm, Liêm, Kỳ, thất bại tại Quảng-châu. Đáng lẽ y thừa lúc bên Đại-Việt chưa kịp phản ứng mà tiến về phía Tây, thì ít ra cũng tiến tới Ung-châu. Nhưng vì y sợ quân Đại-Việt từ Nam vượt biên đánh phía sau, nên y tiến rất chậm.
Khi y đang trì nghi, không biết nên đánh xuống Nam hay tiến về Tây, thì nhận được mật chỉ giả của công chúa Bảo-Hòa chuyển đến.

Trong mật chỉ truyền rằng: lương thảo của đạo quân đánh Quảng-Đông để cả ở Như-hồng, Cổ-vạn. Vậy Thanh nên tiến quân chiếm năm khê động phía giáp biển, rồi tiến vào Đại-Việt. Như vậy Đại-Việt phải rút quân ở Quế-châu, Linh-lăng về giữ nhà. Bấy giờ Trương Trung sẽ đem quân vượt Ngũ-lĩnh xuống Nam. Hai mũi dùi đánh ép lại.

Địch Thanh được mật chỉ thì mừng vô hạn, Y đem quân chiếm năm trại phía giáp biển dọc biên giới Đại-Việt dễ dàng, vì thổ binh chỉ chống cự qua loa rồi bỏ chạy. Khi y tiến vào vùng Tiên-yên, đang cho quân nghỉ, thì được tin kho lương Kỳ-châu thất thủ. Y không sợ cho lắm, bởi y mới chiếm được lương thảo ở Như-hồng, Cổ-vạn. Vì chủ quan, y cho rằng quân Đại-Việt kéo sang cướp phá lưỡng Quảng, trong nước không còn binh trừ bị. Bao nhiêu dân chúng người Việt trốn hết, chỉ còn lại mấy chục gia đình người Hoa. Họ nói rằng tổ tiên họ bị tội vào thời vua Thái-tông, bị đầy sang đây. Nay thấy quân Thiên-triều sang, họ can đảm ở lại để làm hướng đạo. Thanh sai chư tướng an ủi họ, cho họ ở lẫn trong quân giúp việc cơm nước. Họ đem dâng trâu, bò khao quân.

Thanh cho quân nghỉ một ngày, dự bị tiến về chiếm Thăng-long. Quân hạ trại, thì chư tướng đến báo cho Thanh biết một chuyện kinh hoàng : trong các khu vực đóng quân rải rác dưới gốc cây, trong bụi cỏ, quanh suối, chỗ nào cũng thấy đầu lâu, xương chân, xương tay người. Khi hỏi cư dân người Hoa xung quanh, thì họ cho biết nơi đây là chiến trường cũ giữa Tống, Việt vào thời vua Thái-Tông. Vua sai Hầu Nhân-Bảo, Tôn Toàn-Hưng, Trần Khâm-Tộ, Triệu Phụng-Huân, Quách Quân-Biện mang quân sang đánh. Tống bị bại ở chỗ này, nên xương cốt còn rải rác trong rừng. (TS, Thái-tông kỷ)

Thanh sai lượm xương cốt đó đem chôn. Đám Hoa-dân kể cho quân tướng rõ rằng chỗ này, đêm đêm oan hồn binh tướng Tống bị phiêu bạt không ai thờ cúng, thường kêu khóc thảm thiết. Binh tướng nghe thuật đều kinh hãi. Thanh dặn chư tướng phải dùng lời lẽ mà trấn an chư quân.

Chiều hôm sau Địch Thanh khám phá ra toàn thể binh tướng đều bải hoải như người đau mới khỏi, người nào chân tay cũng không cất lên nổi, mắt lại nặng chĩu cứ muốn nằm ngủ. Y cho rằng họ bị lam chướng. Nhưng những Hoa-dân cho biết không phải vậy, mà chắc do thánh Chèm tức Vạn-tín hầu Lý Thân; thánh Gióng tức Phù-Đổng thiên vương; cùng chư thần thời vua Trưng bắt hồn. Quân sĩ đều tin như vậy.

Qua một ngày yên tĩnh, nhưng trong quân, những lời đồn đại về ma quỷ tử sĩ lan tràn rất mau. Trời vừa về khuya, quân tắt đèn đi ngủ, doanh trại chìm vào bóng đêm. Địch Thanh đang ngon giấc, thình lình có hàng ngàn tiếng rú kinh hồn, rồi tiếp theo tiếng khóc âm ỉ từ xa vọng về:

Khuông-Nghĩa, Khuông-Nghĩa,

Tham địa, tham ngọc,

Lịnh ngã Nam xâm,

Bách niên u uẩn,

Cô hồn bất di,

Cơ ngạ tha hương,

Băng giá u minh,

Thống tai, thống tai.

(Bia Như-hồng ký)

Tạm dịch:

Hỡi Triệu Khuông-Nghiã,

Tham đất, tham ngọc,

Bắt ta Nam xâm,

Chết oan trăm năm,

Hồn chưa siêu thoát,

Đói khổ quê người,

Lạnh lẽo âm u,

Hỡi ơi! Hỡi ơi.

Rồi những tiếng khóc lóc thê lương của hàng ngàn âm hồn vọng lại. Quân tướng vì bị trúng độc, chân tay bải hoải không lực, thần chí mơ hồ, thấy cảnh này đều run sợ, mạnh ai người ấy quỳ gối hướng nơi có tiếng khóc của đội âm binh lạy lục, khấn khứa. Người theo đạo Phật thì tụng kinh cầu Quán-thế-âm che chở, kinh vãng sinh. Kẻ theo Lão thì cầu Thái-Thượng lão quân, chư tiên phò hộ. Cũng có người biết chút phù thủy, vung tay bắt ấn trừ ma. Nhưng đoàn âm binh cứ tiếp tục khóc lóc.

Địch Thanh vội mời Đặng Đại-Bằng, cùng Hoa-sơn thất hùng lại thương nghị. Chu Chiếu-Anh nói:

- Này Địch sư điệt, dường như chúng ta bị lam chướng hành thì phải, tất cả chư quân tướng đều mề mệt buồn ngủ, chân tay cất lên không nổi. Nhưng họ lại tin rằng họ bị thần Tản-viên, bị thánh Phù-Đổng thiên vương, bị Vạn-tín hầu sai âm binh ám. Nếu đại địch đến thì làm sao bây giờ?

Đại-Bằng nói:

- Từ chiều đến giờ tôi thấy toàn quân như bị trúng độc. Tôi chưa rõ độc chất gì. Nhưng chúng đầu độc bằng cách nào? Tôi dùng nội công Hồng-thiết trục độc trị thử, thấy có kết quả. Tôi ra lệnh cho đệ

tử bản bang trị bệnh cho chư quân, nhưng số thuốc mang theo không được làm bao, trị hơn nghìn người là hết. Khổ một điều, sáng trị khỏi, chiều lại bị lại.

Hoà-thượng Vạn-Quang nói:

- Tôi, thì tôi nghĩ rằng quân ta lâu ngày không luyện tập, nay trải qua hơn tháng hải hành say sóng chưa tỉnh, lại phải viễn hành, nên khi lam chướng nhập, thì không còn sức chống bệnh. Xin bang trưởng khẩn thư về cho chư huynh đệ quý bang tải thực nhiều thuốc xuống mới xong.

Trời về khuya, tiếng khóc mới tạm dứt. Địch cùng chư tướng cho đánh trống ra lệnh tắt đằn đi ngủ. Mọi người vừa riu riu thì khu chuồng ngựa trại kị binh có tiếng reo hò, lửa cháy, tiếng ngựa hí, doanh trại náo loạn. Địch Thanh không kịp mặc giáp trụ, nhảy lên ngựa đến nơi, thì thấy một đoàn báo đang tung hoành, vồ, chụp, cắn cấu ngựa, khiến ngựa chạy lung tung. Thoát một cái, đoàn báo đã biến mất vào đêm tối. Y kiểm điểm lại, hơn ba trăm ngựa bị chết, bị thương. Trong khi y được báo cáo rằng bên địch chưa quá năm mươi người, với hơn trăm báo, lợi dụng binh canh ngủ, đã đột nhập vào doanh trại khuấy phá.

Địch Thanh ra lệnh cho binh sĩ canh phòng cẩn thận, rồi cho tắt đèn đi ngủ. Mọi người vừa riu riu thì có tiếng pháo nổ, rồi tiếng quân reo, tiếng trống thúc. Xa xa, cách doanh trại vài dặm, một cảnh tượng làm y cũng như binh sĩ rởn tóc gáy: dưới ánh sáng chập chờn của hàng vạn bó đuốc, mờ mờ trong làn khói, một đoàn voi hơn trăm con đi trước. Ba toán đầu, mỗi toán mười con, trên có những tướng mặt đen như nhọ chảo, đỏ như máu, vàng như nghệ, xanh như lá, tay cầm đại đao, trường thương. Xung quanh, một đoàn báo lông đen

như nhung gầm gừ đi hộ vệ. Hai lá cờ, một lá phất phới với hàng chữ Anh linh thần Nam-nhạc hộ quốc, một lá có hàng chữ Tru Tống tặc Nam xâm.
Hai toán kế tiếp, mỗi toán mười thớt voi, trên toàn nữ tướng xinh đẹp, tay cầm cờ xanh, đỏ, trắng, tím vàng đủ mầu phất liên tiếp. Xung quanh, một đoàn hổ lông vằn vàng, đen, gầm gừ tiến theo. Một lá cờ có hàng chữ Thần-võ Trưng hoàng đế truy hồn Bắc quân. Lá thứ nhì trên đề Bình Ngô đại tướng quân, công chúa Thánh-Thiên, thảo Tống tặc .
Toán thứ ba gồm năm đội voi, mỗi đội mười thớt, trên có những binh quỷ đầu sừng dài, danh nhọn hoắt, mặt đen như nhọ chảo, hoặc trắng như vôi, miệng ú ớ những âm thanh quái dị. Xung quanh một đoàn chó sói hộ tống. Cứ mỗi hồi thanh la đánh lên, đoàn sói lại tru những hồi dài thê lương, não nùng. Một lá cờ có hàng chữ Âm binh Nam-thiên hộ quốc .
Đạo âm binh đi một vòng quanh doanh trại. Địch Thanh biết rõ đây là do Đại-Việt bầy ra để cướp tinh thần quân Tống. Y muốn sai kị binh ra đánh, nhưng người, ngựa đều vô lực, lại khiếp sợ không ai dám xuất trại. Khi đạo âm binh biến mất thì trời vừa sáng.
Qua một đêm không ngủ, người ngựa trúng độc, bị ma trêu, quỷ ám, không ai còn tính thần tiến binh.
Giữa lúc đó, thì đạo Thiên-tử binh Đằng-hải, Ngự-long, Bổng-nhật thiện chiến bậc nhất Đại-Việt, do Dương Bình tổng chỉ huy Lý Nhân-Nghĩa, Lê Phụng-Hiểu, Quách Thịnh, tiến lên phản công. Quân của Tống là quân thời bình không quen chiến trận, bệnh hoạn, sợ ma, sợ chết, ngồi trong trại run lật bật, không ai đủ tinh thần chiến đấu . Còn sáu đạo Ngự-long, Đằng-hải, Bổng-nhật từng đánh dẹp quanh năm,

rồi mới đây bình Chiêm về, kinh nghiệm có thừa.
Sau mấy giờ đụng nhau, quân Tống bị cắt làm đôi, Đông, Tây không cứu ứng được nhau. Tuy nhiên hai tướng Đại-Việt là Lý Nhân-Nghĩa, Lê Phụng-Hiểu bị trúng Chu-sa độc chưởng của Đặng Đại-Bằng và Hải-Thanh. Giữa lúc đó hạm đội Âu-Cơ do đô đốc Phạm Tuy đổ lên đánh từ biển dọc biên giới vào, cắt quân y làm bốn. Rồi tin tức cho biết Dư Tĩnh, Vương Hãn bị thua ở Chương-giang, lui về Bắc. Đại-Việt đổ quân đánh úp, chiếm lương thảo. Trong khi ấy Liêm, Kỳ châu thất thủ. Phía Quảng-châu, Trương Ngọc bị đánh ép hai mặt phải lui lại.
Địch Thanh kinh hãi, vội ra lệnh thu quân, rút khỏi Đại-Việt. Y sai Thạch Ngọc cùng Chu Chiếu-Anh, Du Minh đi tiên phong. Còn y thì bảo vệ mặt hậu.
Thạch Ngọc dẫn đạo quân mề mệt vì trúng độc, kinh hãi vì bị đánh tứ phía, vừa về tới gần địa phận Khâm-châu, thì quân báo phía trước có một cỗ xe bốn ngựa. Y vọt ngựa lên quan sát: trên xe, hai thiếu nữ trang phục quý phái . Một mầu vàng, một mầu trắng, cùng bốn tỳ nữ mặc một loại y phục, nhưng bốn mầu khác nhau: xanh, hồng, trắng, đen. Thiếu nữ áo đen đánh ngựa. Còn ba thiếu nữ kia ngồi tấu nhạc. Chiếc xe đi ngược chiều với y. Người đánh xe dường như không biết có đạo quân phía trước, bốn ngựa gõ móng lốc cốc trên đường.
Thạch Ngọc quát:
- Đứng lại.
Nhưng chiếc xe vẫn cứ từ từ tiến tới. Thạch Ngọc biết có sự lạ, y vẫy tay, sáu võ sĩ nhảy ra. Bốn người tung dây quấn cổ bốn con ngựa ghì lại. Hai người giữ cứng bánh xe. Thiếu nữ đánh xe vung roi véo, véo mấy cái, bốn sợi dây chụp cổ ngựa bị đứt. Bốn võ sĩ bị điểm trúng

huyệt Đại-trùy, tê liệt như tượng gỗ. Hai người ghì bánh xe bị điểm trúng huyệt Khúc-trì, khiến chân tay cứng đơ, trong vị thế hai tay dưa ra trước, người khum khum, chân xoạc đinh tấn.

Chiếc xe vẫn thủng thẳng lăn bánh, âm nhạc không bị rối loạn, để lại sáu người đứng trơ trơ.

Diễn biến xẩy ra, làm Thạch Ngọc ngơ ngác. Bây giờ y mới biết thiếu nữ đánh xe có bản lĩnh không tầm thường. Y quay lại sau hất hàm. Một người trang phục thường dân vọt ngựa ra. Y phi thân lên cao, rồi phóng xuống đầu thiếu nữ một chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà đã thấy mùi tanh hôi nồng nặc. Thiếu nữ đánh xe vung roi ngựa lên cao, véo một cái, roi ngựa trúng vào huyệt Khúc-trì người kia, kình lực chưởng bị mất. Tiếp theo nàng hất roi ngựa một cái, chiếc roi quấn lấy người kia. Nàng rung tay, người kia bay trở lại, rơi trên ngựa của y, như y nhảy lên cỡi vậy. Tay y vẫn dơ ra trước như trong tư thế phát chưởng, nhưng cứng đơ. Con ngựa của y cũng bị điểm trúng huyệt Túc-tam-lý, thành ra cả người, ngựa như một pho tượng bất động bên đường.

Bấy giờ thiếu nữ mới gò cương cho xe dừng lại, tiếng âm nhạc im bặt. Thạch Ngọc thấy thiếu nữ đánh xe, mà đã có bản lĩnh như vậy, thì chủ nhân của cô phải là nhân vật có bản lĩnh. Y hỏi gã mặc y phục dân dã:

- Tiền thiếu hiệp, cái gì vậy?

- Con bà nó, dường như ta bị trúng tà thuật, chân tay không cử động được.

Thạch Ngọc hỏi sáu võ sĩ:

- Các người có đau đớn gì không?

- Thưa tướng quân chân tay cứng đơ, chứ không đau đớn gì cả.

Một đạo sĩ từ sau phi ngựa ra trước. Y chỉ mặt thiếu nữ áo đen:
- Cô nương là phù thủy hẳn? Cái trò tà thuật này không qua mặt bần đạo được đâu.
Nói rồi y tiến lên hướng vào thiếu nữ áo đen, tay bắt quyết, miệng đọc thần chú, sau cùng quát lớn:
- Mau!
Nhưng bẩy người vẫn bất động. Đạo sĩ lấy trong túi ra đạo bùa đốt lên rồi đọc chú, miệng khấn:
- Kính thỉnh Thái-thượng lão quân, Cửu-thiền huyền nữ, chư vị thiên tiên... um ba la... ba la... biến.
Bốn thiếu nữ cười khúc khích.
Thạch Ngọc thấy pháp thuật đạo sĩ vô hiệu, y tiến lên cung tay:
- Hổ-uy đại tướng quân nhà Đại-Tống xin tham kiến cô nương. Tiểu tướng không dám thỉnh phương danh quý tính cô nương.
Cô gái đánh xe đáp lễ, rồi nói:
- Thì ra Thạch tướng quân, nổi tiếng là một trong ngũ hổ tướng đấy. Tiểu nữ Thân Trúc xin tham kiến tướng quân.
Rồi nàng chỉ ba thiếu nữ còn lại giới thiệu:
-- Đây là ba người bạn tôi tên Thân Mai, Thân Lan, Thân Cúc.
Nàng chỉ hai thiếu nữ ngồi giữa:
- Sư phụ , sư thúc của chúng tôi.
- Vừa rồi cô nương vung roi ra bốn chiêu hơi giống chiêu Hoa mãn thiên môn trong Tản-viên kiếm pháp. Còn chiêu hai chiêu đánh Tiền đại hiệp rõ ràng là lấy từ chiêu Tứ ngưu phân thi trong Phục-ngưu thần chưởng. Vậy cô nương thuộc phái Tản-viên chăng?
Đến đây y rùng mình tỉnh ngộ tự chửi thầm:
- Mình đáng chết thực, bọn này xưng là họ Thân, mà xử dụng võ

công Tản-viên, thì có lẽ con nhỏ sư phụ nó là Thân Bảo-Hòa rồi. Còn con nhỏ đẹp như Quán-thế-âm bồ tát kia chắc là vua bà Bình-Dương.

Y chắp tay:

- Thì ra Thân tiên cô, cùng vua Bà. Tiểu tướng hàng nghe đại danh tiên cô cùng vua Bà như sấm động bên tai, nay mới được tương kiến.

Bảo-Hòa đáp lễ:

- Thạch tướng quân đi đâu thế? Tôi muốn được tương kiến với Địch nguyên soái.

- Địch nguyên soái không hiện diện tại đây. Tiểu tướng xin tiên cô cho mượn đường, để trẩy quân. Tiểu tướng muôn vàn cảm tạ.

Nhìn đạo sĩ, Bảo-Hòa nhận ra y là Du Minh, một trong Hoa-sơn thất hùng, hồi theo sứ đoàn sang Tống, bà biết y, nhưng y không biết bà. Bà dùng lăng không truyền ngữ nói vào tai Thân Trúc. Thân Trúc hướng Du Minh:

- Du đạo trưởng. Hồi đạo trưởng cùng Hoa-sơn tứ lão, thất hùng viếng Tản-viên, sư phụ tiểu nữ vắng nhà, nên không tiếp đạo trưởng được. Không ngờ duyên may run rủi, hôm nay đạo sư lại có mặt nơi đây. Này đạo sư, võ công nước Đại-Việt có khoa điểm huyệt mới chế ra gần đây, chắc đạo sư có nghe nói. Nay tiểu nữ dùng nó, mà đạo sư lại cho rằng tà thuật, có thể dùng dùng phép tắc phá ư?

Nói rồi nàng vung roi, đầu roi hướng đỉnh đầu Du Minh. Du Minh vung tay bắt roi, thì viên chì ở đầu sợi dây trúng huyệt Dương-trì trên bàn tay y. Bàn tay y bị tê liệt tức thì.

Thạch Ngọc thấy Du Minh bị liệt cánh tay, thì biết sự không ổn. Y xuống nước:

- Xin tiên cô cho đệ tử mượn đường. Thực muôn vàn cảm tạ.
Thân Trúc mỉm cười, với Thạch Ngọc:
- Được. Tướng quân mau cho quân về Khâm-châu mà nghỉ đi thôi. Tôi độ chừng chư quân bị thần linh Đại-Việt phạt, khiến bệnh nặng sắp nguy hết đến nơi rồi, nếu đi trễ, e họ chết mòn ở dọc đường mất.
Tiếng nói của Thân Trúc rất thanh thoát, nhưng nàng dùng nội công âm nhu nên gần như toàn quân nghe rất rõ. Họ vốn bị trúng độc, chân tay vô lực, nay nghe Thân Trúc nói, họ càng thêm hoang mang, mắt như dí lại, người người đều muốn nằm dài ra ngủ một giấc.
Thân Trúc đánh xe lui vào bên đường. Thạch Ngọc chỉ vào sáu võ sĩ bị điểm huyệt cùng gã họ Tiền, đạo sĩ Du Minh, nói với Bảo-Hòa:
- Vừa rồi sáu anh em bên tiểu tướng cùng Tiền đại hiệp, Du đạo sư hơi có chỗ mạo phạm, bị Trúc cô nương trừng phạt, mong tiên cô đại xá cho.
- Đối với sáu vị đây thuộc quan quân, chỉ thừa hành lệnh trên thì ân xá được.
Thân Trúc đánh xe lui vào bên đường, tay nàng rung roi ngựa, sáu võ sĩ được giải huyệt. Chúng lí nhí trong miệng mấy câu rồi lên ngựa. Còn gã họ Tiền vẫn trơ trơ như gỗ, bàn tay đạo sĩ Du Minh vẫn tê liệt. Nàng Trúc nói:
- Gã xử dụng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, thì là kẻ thù của Tống, Việt, tôi không thể tha cho gã được. Còn Du đạo sư cho rằng tà thuật, thì ắt người có phép phá. Tôi khỏi giải huyệt.
Thạch Ngọc ra lệnh cho binh sĩ cứu thương, đỡ gã họ Tiền xuống ngựa, rồi vẫy tay cho quân lên đường. Đoàn quân rầm rập vượt qua xe của Thân Trúc tiến về Bắc. Nhưng hai binh sĩ đỡ gã họ Tiền bỗng kêu ối một tiếng, rồi nhảy lên choi choi, phút chốc ngã lăn ra, miệng

xùi bọt, mắt trợn ngược. Bốn đồng đội thấy vậy chạy lại đỡ chúng lên vai, vừa bước đi vài bước, thì đến lượt chúng hét lên, rồi ngã lăn ra.
Thạch Ngọc kinh hãi hướng Thân Trúc:
- Thân cô nương, phải chăng mấy người này bị cô nương phóng độc? Mong cô nương ban cho thuốc giải, tiểu tướng muôn vàn cảm tạ.
Thân Trúc mỉm cười lắc đầu:
- Thạch tướng quân đã nghĩ kỹ chưa, mà lại hỏi như vậy? Tướng quân nên biết rằng phái Tản-viên nhà tôi là phái võ ra đời đầu tiên của võ thuật Hoa-Việt, do một vị thánh sáng lập, đời đời lấy võ đạo thánh là tru diệt ma quỷ làm đầu, tuyệt đối cấm đùng chất độc, dù bôi lên ám khí, dù dùng tên. Có đâu tôi lại dùng độc tố hại người trước sư phụ tiên cô? Hai nữa tướng quân là người kinh lịch hẳn biết gã họ Tiền kia là cao thủ dư đảng bang Nhật-hồ, vừa rồi y dùng độc chưởng đánh tôi, tôi điểm huyệt y chứ đâu có đụng đến người y? Vì người y đầy chất độc, y lại bị tê liệt nên không kiềm chế được, để chất độc tràn ra ngoài da. Hai đồng đội vô tình đến đỡ y, mà bị độc tố truyền sang đến chết. Bốn người khác không biết, chạy lại đỡ đồng đội, lại cũng bị chất độc truyền sang đến bỏ mạng.
Đến đó nàng ngừng lại, vì sáu con ngựa của sáu người chết thấy chủ nằm dưới đất, chúng đến liến mồ hôi, cũng hí lên những tiếng thê thảm, rồi ngã vật ra, miệng xùi bọt.
Đám khinh kị tiền phong kinh hãi, người người đưa mắt nhìn nhau.
Thạch Ngọc biết còn chần chờ thì những biến cố quái đản sẽ diễn ra. Y cho quân vượt qua mấy xác chết để lên đường. Khi đoàn quân qua được ba phần tư, thì Thân Trúc cầm một chiếc pháo thăng thiên châm lửa, rồi tung lên cao. Chiếc pháo nổ đánh đùng một tiếng, toả

ra ánh sáng mầu đỏ. Phút chốc có hàng nghìn tiếng gầm gừ, rồi bên trái một đội hổ, bên phải một đội báo từ trong rừng phóng ra xung vào hàng ngũ quân Tống. Đội quân đang mệt mỏi, kinh sợ, nay thấy hổ thì bỏ chạy, thế là đạo quân Thạch Ngọc bị cắt làm đôi.

Thạch Ngọc thấy hậu quân náo loạn chạy ngược về trước, y hỏi nguyên do, chúng chỉ kêu lên hổ, báo rồi xô đẩy nhau. Y quát tháo thế nào cũng không được. Y cùng đội võ sĩ chạy ngược về sau, để biết rõ tình hình, thì phía trước trống thúc nhịp nhàng, một đội quân dàn ra theo hình thước thợ. Đi đầu là một nữ tướng, ngồi trên bành voi, cạnh có lá cờ:

Côi-sơn công chúa Thanh-Nguyên.

Cạnh đó là một tướng trẻ hùng vĩ, với lá cờ:

Trấn-Bắc đại tướng quân, Tản-viên hầu, Tôn.

Một tham tướng hướng đạo nói nhỏ cho Thạch Ngọc:

- Đứa con gái xinh đẹp kia là con gái út Trần Tự-An chưởng môn phái Đông-a, tức em gái Kinh-Nam vương Tự-Mai. Y thị cũng là em vợ của Khai-Quốc vương Lý Long-Bồ. Võ công y thị không cao như anh chị, nhưng mưu mẹo khó biết đâu mà lường. Còn gã con trai kia là chồng thị tên Tôn Mạnh, võ công bình thường, nhưng tài dụng binh thực không thua Tôn Ngô.

Thạch Ngọc tiến lên cung tay:

- Khải công chúa. Nhị huynh trưởng của công chúa hiện là phò mã Thiên-triều, tước tới Kinh-Nam vương, quan tới Thái-phó. Nay tiểu tướng thất lợi, mong công chúa cho mượn đường.

Thanh-Nguyên ngừng voi hỏi Thạch Ngọc:

- Thạch tướng quân đi đâu đây? Theo mật chỉ của Tống đế thì Ngũ-hổ tướng phái xuống lưỡng Quảng dẹp Nùng Trí-Cao, tại sao lại vào

Đại-Việt cướp phá? Nể tình ca ca Tự-Mai với tỷ tỷ Huệ-Nhu, ta không làm khó dễ tướng quân, nhưng tướng quân phải theo ta đến ra mắt người, để người dùng luật Ưng-sơn mà phân xử vụ này.

Thạch-Ngọc hỏi:

- Khải công chúa, vương gia hiện ở đâu?

Thanh-Nguyên chỉ vào thành Khâm-châu:

- Hiện ca ca ta đang ở trỏng.

Đến đó hậu quân bị hổ, báo rượt ùn lại phía sau, lòng Thạch Ngọc rối như tơ vò. Y nhìn đoàn quân của Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh, dàn ra uy nghiêm, hùng khí ngút trời. Y than thầm:

- Không ngờ Đại-Việt mà cũng có loại quân hùng tráng thế này, ta mà thoát chết hôm nay, thì cũng là may mắn lắm.

Y cung tay:

- Vậy tiểu tướng xin vào thành Khâm yết kiến vương gia.

- Được, mời tướng quân.

Nàng cầm cờ phất, đoàn quân Việt mở ra hai bên đường. Thạch Ngọc vẫy quân tiến lên. Nhưng quân y vừa qua được một nửa, thì đội hổ, báo phía sau đã đuổi kịp. Một hồi tù và vang lên, đoàn quân của Tôn Mạnh xung vào cắt đứt đôi quân của Thạch Ngọc. Y quay lại tìm Thanh-Nguyên, thì voi đã mang bà đi khá xa. Biết mình bị trúng kế, nhưng vẫn không chịu khuất phục, y hỏi Tôn Mạnh:

- Quân hầu ! Công chúa đã hứa cho chúng tôi đi, sao nay lại nuốt lời?

Tôn Mạnh quát lên:

- Côi-sơn công chúa hứa với người, chứ ta là trấn Bắc đại tướng quân, ta phải bắt giết bọn xâm phạm lãnh thổ Đại-Việt.

Ông đánh ba tiếng trống, quân Việt tràn vào bao vây, tiếng loa vang

vọng:
- Hàng thì sống. Chống thì hổ báo ăn thịt.
Từ lúc rời Tiên-yên, quân Tống mệt mỏi, đói khát, sợ ma, sợ quỷ, thì bị Bảo-Hòa dùng hư hư, thực thực làm cho tinh thần càng thêm căng thẳng. Rồi bị hổ báo cắt làm đôi. Bây giờ lại bị đánh ép hai mặt, chúng quẳng vũ khí hướng thành Khâm mà chạy.
Thạch Ngọc nhìn Tôn Mạnh chỉ huy quân tiến thoái, bao vây, chia cắt thì trong lòng nảy ra mối căm phẫn:
- Tên Giao-chỉ kia văn đã không bằng mình, võ lại càng thua xa, mà nay y làm khó dễ mình thế này, chẳng qua là binh của nó khỏe, lại luyện tập lâu ngày mà thành thiện chiến. Đã vậy ta giết nó, để cho bọn Giao-chỉ kinh hồn.
Y tung người lên cao, tay rút kiếm, tà tà đâm vào ngực Tôn Mạnh. Tôn-Mạnh đang chỉ huy quân, không phòng bị, khi thấy kiếm Thạch Ngọc tới sát người, ông mới giật mình, lộn xuống chân ngựa tránh. Thạch Ngọc đổi chiều kiếm hướng ngực ông. Ông lăn mình đi ba vòng tránh, tay rút kiếm chênh chếch đưa lên. Hai kiếm chạm nhau đến choảng một tiếng. Tôn Mạnh tung người dậy. Hai người quấn lấy nhau trong hai quả cầu bạc.
Trong khi đó quân Việt đã bắt gần hết quân Tống. Hai người đấu với nhau đến hơn trăm hiệp, thình lình một người thò tay ra bắt kiếm của Tôn Mạnh. Tôn Mạnh kinh hoảng nghĩ:
- Ai mà gan đến độ dám đưa tay bắt kiếm mình?
Ông lách kiếm định chặt tay người kia, thì tay người kia như con cá trạch đã đoạt mất kiếm của ông. Tay ông như bị tê dại, người ấy túm cổ áo tung ông lên cao, cho binh sĩ bắt. Bỗng bóng xanh thấp thoáng, ông cảm thấy một kình lực nhu hòa đẩy vào lưng, rồi người

ông rơi xuống lưng ngựa mình như phi thân lên cỡi vậy. Ông nhìn lại, kẻ bắt kiếm mình là một mụ già, nhưng mặt hồng hào, tóc trắng như cước. Còn người mặc áo nho sĩ mầu xanh cứu mình, mặt dăn deo, lạnh lùng, đang đứng tần ngần nhìn ra biển như suy nghĩ gì.
Sau khi đối chưởng với nho sinh, mụ già tỏ ra khách khí:
- Các hạ là ai, mà lại xen vào chuyện của quan quân ? Chu Chiếu-Anh phái Hoa-sơn muốn được biết cao danh quý tính của các hạ.
Vừa lúc đó cánh quân của Thường-Kiệt đánh từ trước tới, bắt tay được với cánh quân Tôn Mạnh. Thường-Kiệt cho quân vây đám tướng sĩ Tống lại. Chàng thấy nho sinh, vội cung tay:
- Đệ tử Thường-Kiệt, xin tham kiến sư thúc. Vì giáp trụ trên người, đệ tử không thể hành đại lễ, mong sư thúc đại xá.
Nho sinh chỉ mặt mụ Chu Chiếu-Anh cười nhạt:
- Hoa-sơn nổi danh hiệp nghĩa nhất Trung-nguyên, nhờ danh tiếng của Hoa-sơn tứ lão, Hoa-sơn thất hùng. Mụ là người cầm đầu thất hùng, mà lại đánh trộm bậc tiểu bối ư? Đẹp mặt nhỉ!
Đạo-sĩ Du Minh bị Thân Trúc điểm huyệt, tay bị tê, nhưng sau hai giờ, huyệt tự giải. Y nói với Chu Chiếu-Anh:
- Đại sư tỷ, gã này không biết tung tích ra sao, nhưng gã rất nổi tiếng. Gã đã giết cả anh trai hoàng hậu Giao-chỉ, cháu tể tướng Giao-chỉ ở bến đò Bắc-ngạn. Cũng chính gã đánh nhau với Nam-Sơn lão nhân cứu mụ Thuần-Anh. Gần đây gã mới sát hại Tả hộ pháp bang Hoàng-Đế tại Quảng-châu.
Bang Hoàng-Đế nguyên là bang Nhật-hồ mới cải danh. Suốt bao năm bang chúng dùng Chu-sa độc chưởng, võ lâm Trung-nguyên dù chính, dù tà, mỗi khi nghe tên đều táng đởm kinh hồn. Hiện trong bang, võ công cao nhất là bang trưởng Đặng Đại-Bằng, rồi đến Tả,

Hữu hộ pháp Phong Hoa, Hải-Thanh. Thế mà nho sinh này giết Phong Hoa, thì ắt võ công phải cao minh lắm.

Mụ Chu Chiếu-Anh nghe Du Minh nói, cũng muốn rút lui, nhưng sự thể không đừng, mụ nói cứng:

- Mụ già này mong tiên sinh hãy lui lại, chẳng nên can thiệp vào việc quan quân, e tai vạ khó tránh.

- Ta cũng muốn lui, nhưng mi đe dọa, thì ta lại không lui. Vậy nếu mi đối với ta được ba chưởng, thì ta lui ngay. Còn như...

Thình lình ông tung mình về sau, tay phát chưởng đánh lên đầu Du Minh. Du Minh kinh hãi vung tay lên đỡ, thì tay nho sinh như con cá trạch, đã điểm vào huyệt Đản-trung của y, rồi túm cổ áo y nhắc lên.

Chu Chiếu-Anh tuyệt không ngờ thầy đồ đang nói chuyện, rồi ra tay như sét nổ. Mụ vội phát chưởng tấn công vào ngực thầy đồ. Mụ hy vọng thầy phải thu tay về đỡ chưởng của mụ, Du Minh sẽ thoát nạn. Không ngờ thầy đồ chuyển tay một cái, đã đưa Du Minh ra đỡ thế tấn công của mụ, trong khi mụ đã nhả chưởng. Kinh hoàng mụ vội thu nội lực trở về. Thầy đồ phất tay một cái, kình lực của thầy, hợp với kình lực của mụ, thành ra mụ bị chính mình đánh mình. Mụ ọe một tiếng, miệng phun máu có vòi, rồi lùi lại, lảo đảo muốn ngã.

Thầy đồ cười nhạt, nói thực lớn:

- Ta tha cho mụ. Còn gã Du Minh này, gã mạ lỵ nước ta là Nam-man, ta phải giết gã.

Nói rồi ông tung Du Minh lên cao, tay phóng lên một chiêu chưởng. Bình một tiếng, Du Minh bị vỡ làm năm sáu mảnh, máu me, ruột gan tung toé trên mặt đất.

Xa xa, Thanh-Nguyên cùng đội voi đang trở lại. Thầy đồ nói với Thường-Kiệt:

- Ta không muốn gặp con nhỏ láu cá kia.

Thấp thoáng một cái, thầy đã phóng vào rừng mất.

Tôn Trọng cho thu nhặt vũ khí, bắt hơn vạn tù binh, hợp với hơn vạn tù binh do đạo quân của Hoàng Tích với bốn chị em Mai, Lan, Cúc, Trúc, thành hơn hai vạn.

Tất cả mặt trận: dùng xe Bảo-Hòa khủng bố tinh thần quân Tống, rồi cho Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh phục binh, cuối cùng lệnh cho Thường-Kiệt chặn đầu Thạch Ngọc hoàn toàn do Hoàng Tích chỉ huy. Ông luôn đi ẩn vào đội binh thú để điều khiển. Bây giờ ông mới xuất hiện, tiến ra tương kiến với các tướng.

Thanh-Nguyên cười khúc khích:

- Anh Hoàng Tích này, em tưởng anh chỉ là tướng chỉ huy chim ưng thôi, nào ngờ mưu kế thần diệu thực.

- Từ hôm Bắc-tiến, đây là lần đầu tiên cô cho anh xuất trận, nên phải đánh sao coi được chứ?

Công chúa Bảo-Hòa mời Trần Trung-Đạo cùng chư tướng về tổng hành doanh. Bà xoa hai tay vào nhau:

- Bây giờ rút lại ta có ba mặt trận. Mặt Bắc của Lê Văn đối phó với Trương Trung, ta yên tâm, vì Trương Trung chỉ là tay sai của Kinh-Nam vương Tự-Mai. Ví dù Tự-Mai có tiến quân xuống, cũng không mặt mũi nào đánh nhau với Lê Văn. Tôi đã có cách liên lạc với sư bá Tự-An, nhờ người lên trấn ở núi Đại-dữu cùng đại sư huynh Phụ-Quốc phòng Tự-Mai.

Công chúa chỉ lên vùng Thường-sơn:

- Khó khăn là mặt này. Dư Tĩnh, Vương Hãn trấn ở đây. Tuy y bị Tôn Đản, Cẩm-Thi đánh hai trận nghiêng ngả, bị Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên cướp lương, mà chủ lực vẫn chưa tan. Nhưng dù sao ta

cũng không đáng lo, vì cặp Cẩm-Thi, Tôn Đản võ công cao, dùng binh giỏi, lại cực kỳ cẩn trọng. Quá lắm thì hòa, chứ không thể thua.
Chư tướng đều đồng ý với công chúa. Công chúa tiếp:
- Bây giờ điểm lại mặt Nam chúng còn ba nơi. Một là Trương Ngọc, Tô Giàm, Tiêu Chú chỉ huy năm vạn quân đang đánh nhau với Thiệu-Cực, Kim-Thành, Thuận-Tông, Trí-Cao, Thuần-Anh, Thuần-Khanh ở Quảng-châu. Ta liệu với tài sư huynh Bảo-Dân, với anh Thiệu-Cực đủ sức đối phó với chúng. Ta không lo.
Bà chỉ tay vào thành Khâm-châu:
- Hai là thành Khâm-châu, trong có Tôn Tiết, Lý Nghĩa, Thạch Ngọc, quân số tới hai vạn bộ, một vạn kị. Tinh lực tuy còn, dù bị bao vây, lương thiếu, tinh thần tan rã, nhưng không phải dễ phá. Ba là đạo quân của Địch Thanh, với ba vạn quân nữa. Nhưng quân của Địch bị trúng độc, ta càng không lo.
Bà truyền lệnh cho Thường-Kiệt, Đình-Huy:
- Hai con mau trao quân cho Tôn-Mạnh, rút về bờ biển, xuống thuyền của bang Đông-hải, Hồng-hà, Đường-lang, rồi kéo buồm ra khơi. Như vậy đạo quân của Địch Thanh với Tôn Tiết mới bắt tay với nhau. Ta sẽ phá một lúc cho tiện.
Thân Mai hỏi:
- Sư phụ, con nghe dù binh pháp công chúa Thánh-Thiên, Tôn Võ, Ngô Khởi thì đại phàm giặc đông ta phải chia cắt ra mới dễ diệt. Nay sao sư phụ lại cho hai đạo binh hợp với nhau, như vậy chẳng hóa ra ta chắp cánh cho hổ ư?
- Con biết một mà không biết hai. Quân của Tiết đang thiếu lương. Quân của Thanh lại mang theo nhiều lương có thuốc độc. Nay cho quân Thanh với Tiết hợp nhau, ắt Thanh đem lương độc cho quân

Tiết. Quân Tiết đang bị vây mất tinh thần, lòng kinh hoảng. Quân Thanh trúng độc đang bải hoải cho rằng bị thần linh Đại-Việt phạt. Hai quân hợp nhau, cái kinh hoảng của quân Tiết lan sang quân Thanh. Ngược lại lương độc quân Thanh cho quân Tiết. Quân hoảng loạn, bệnh tật; càng đông, càng dễ phá.

Công chúa cầm bút viết lệnh cho thái phó Dương Bình:

" Cho quân nghỉ ban ngày, đêm nay Địch-Thanh về tới Như-hồng thì chia nhau làm cho chúng mệt mỏi. Tuyệt đối không vượt biên sang Quảng-Tây".

Lại trao binh phù cho Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh:

- Hai em rút tất cả binh sĩ thuộc quyền xuống chiến thuyền của bang Hồng-hà, Đông-hải, Đường-lang rồi dàn ra đóng ngoài khơi biển Khâm-châu, ngày đêm đánh trống reo hò, làm mất tinh thần quân Tống. Sẵn sàng đổ bộ khi có lệnh.

Thanh-Nguyên hỏi:

- Nếu như có thủy quân Tống đến thì em sẽ phản ứng ra sao?

- Rút chạy về Đồn-sơn. Nếu chúng đuổi theo, Đoàn Thông sẽ dùng hạm đội Động-đình phá chúng trên biển Đại-Việt. Ta sẽ có cớ nói chuyện với Tống.

Bà trao binh phù cho Trần Trung-Đạo:

- Sư huynh với Thân Mai đem bản bộ quân mã, cùng với đội hổ, báo, sói, voi phục tại biên giới Như-hồng. Khi thấy Địch Thanh rút quân ra một nửa, thì cho hai đội kỵ binh cầm cờ ngũ hành phi xa xa, đánh trống reo hò. Nếu chúng tấn công thì bỏ chạy ra xa như rẻ quạt. Nếu chúng bỏ chạy thì đánh cắt phía sau chúng.

Bà trao binh phù cho Phạm Đình-Huy:

- Con với Thân Lan mang ba nghìn quân với đội hổ, báo, sói, voi

phục ở Hoa-thạch. Địch Thanh bị sư bá Trần Trung-Đạo đánh, khi về tới Hoa-thạch, chúng sẽ ngừng lại nấu ăn. Con đợi cho chúng nấu ăn xong, thì đánh trống, dùng xe bắn đá với đội thú tấn công. Khi thấy chúng bỏ chạy, thì đừng đuổi theo.

Đình-Huy cung tay:

-- Khải tiên cô, võ công của con rất bình thường, xin tiên cô viện cho một cao thủ.

- Con yên tâm, ta nhờ vua bà Bình-Dương. Vua Bà sẽ ở cạnh con.

Bà đứng dậy cung tay nói với đại sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử:

- Xin Quốc-sư với sư thúc theo giúp Thường-Kiệt, Thân Cúc, Thân Trúc đem quân phục ở Tây thành Khâm-châu. Đợi khi Địch Thanh, Tôn Tiết bắt tay được với nhau một ngày, lúc Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh cùng ba bang Hồng-hà, Đường-lang, Đông-hải đổ bộ giao chiến với giặc, thì tung quân đánh phía sau.

Công chúa cầm bút viết thư cho Trí-Cao:

" Sư phụ có lệnh. Con đem tất cả xe bắn đá, thú rừng phục ở Võ-lợi. Đợi khi Địch Thanh rút về đó thì đổ ra đánh. Dù chúng bỏ chạy cũng phải đuổi đến cùng. Con cho một đội binh phục ở Côn-luân-phố. Địch Thanh chạy tới đây, phải đánh tan quân của chúng. Nhớ lúc nào cũng phải đem sư bá Bảo-Dân theo".

Bà bảo Hoàng Tích:

- Em với chị sẽ tham gia mọi mặt trận. Em đem theo ba đội hổ, báo, sói để chị dùng vào việc riêng.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Chương 40

Anh linh thần võ tộc Việt

Sáng hôm đó, trời âm u kỳ lạ. Sương trắng bao phủ toàn rừng núi Bắc-biên. Sau khi tiền quân của Trương Ngọc rút lui hoàn hảo, Địch Thanh cho họp chư tướng tại trướng. Y ra lệnh:

- Hiện lương thảo cho đạo quân Tôn Tiết gần như bị tuyệt, lương tiếp tế do Dư Tĩnh quản thủ bị đốt hết. Ta chỉ trông vào kho lương thảo cướp được của bọn chúng tại Như-hồng. Vậy ta cần bảo vệ lương thảo cho cẩn thận.

Y đứng dậy cung tay nói với Đặng Đại-Bằng:

- Xin đại sư bá cùng hữu hộ pháp Hải-Thanh, và sư thúc Vương Lệ-Ngọc rút theo các xe chở lương. Đường đi đã có sư đệ Thạch Ngọc khai thông rồi, nên ta có thể rút mau an toàn.

Đại Bằng cùng chư tướng lên đường.

Địch Thanh nói với Ngô Nam, Vạn Quang:

- Xin hai sư thúc đem năm nghìn cung nỏ phục trên đường rút quân ngoài trại Như-hồng, đề phòng chúng đuổi theo thì dùng cung nỏ cản lại.

Y nói với Bành Đức, Chu Sát:

- Nhị vị sứ giả cùng sư thúc Giáp Kim-Quy, Trí-Thành, dẫn bộ binh

rút đội thứ nhì. Chính tôi sẽ cùng với đoàn kị binh rút sau cùng.
Trưa hôm đó, các đạo quân đã rút về yên ổn. Địch Thanh cùng mười trưởng lão bang Hoàng-Đế dẫn kị binh đi sau cùng.
Y vừa lên ngựa, thì có tiếng trống thúc, rồi một đoàn kị binh xuất hiện. Địch Thanh bình tĩnh, cùng mười trưởng lão bang Hoàng-Đế dàn ngang ra chờ đợi. Nhưng đoàn kị binh tới gần hò hét, rồi lại phi ngựa về hướng khác. Kinh nghiệm chiến đấu giúp Thanh biết rằng: quân Đại-Việt hư trương thanh thế mà thôi. Y im lặng thủng thẳng giữ vững hậu quân. Ngược lại binh sĩ thì lo lắng không ít.
Nhưng bỗng có tiếng la hoảng ở tiền quân. Thanh vội phi ngựa lên xem, thì ra quân Đại-Việt tung hơn trăm con báo đánh cắt ngang vào giữa đoàn quân Tống. Sau khi cắn, vồ làm bị thương trên nghìn người, rồi lại rút vào rừng mất.
Địch Thanh truyền băng bó cho binh sĩ, thì phía hậu quân lại la hoảng, vì đội hơn trăm con hổ từ trong rừng nhảy ra tấn công. Hai viên sư trưởng chết, gần nghìn người nữa bị thương.
Địch Thanh tức quá chửi:
- Tổ cha bọn Nam man chỉ biết cắn trộm.
Y vừa dứt lời, thì quân báo: phía trước có lửa cháy mịt mờ. Y vội nhờ hai trưởng lão bang Hoàng-Đế thám thính, lát sau họ trở về báo cho biết: hai bên vệ đường, có hơn trăm cái gạc. Mỗi cái treo lủng lẳng một quân thiết kị Tống, bên dưới chất củi nướng khiến da vàng ngậy như gà nướng. Trên mỗi gạc có mảnh vải trắng đề: nướng thịt Bắc-quân cho hổ ăn. Quân sĩ sợ quá cất bước không nổi.
Địch Thanh chạy lên quan sát, y nhận ra đó là những kị binh theo đạo Thạch Ngọc. Y kinh hãi nói với Ngô Nam:
- Sư thúc, đệ tử sợ Thạch đệ gặp chuyện hung hiểm.

Vì giận quá chân tay y run lẩy bẩy, đám tướng sĩ còn kinh hoàng hơn. Nhưng Địch chợt nhớ lại một đoạn trong binh pháp Thánh-Thiên:

" *Năng nhặt, chặt bị,*

Góp gió thành bão,

Phàm khi muốn gây kinh hoàng cho địch, chủ yếu là đánh một trận lớn, như sóng vỗ, như bão tố, rồi sau cứ ẩn ẩn, hiện hiện tạo ra càng nhiều biến cố nho nhỏ càng tốt. Những biến cố này đi sau trận đánh lớn, sẽ làm cho quân giặc hoang mang. Khi hoang mang thì thần tổn. Thần tổn thì lực không còn".

Tuy biết thế, mà chính Địch cũng cảm thấy mề mệt.

Ngô Nam bình tĩnh:

- Thạch tiến trước, tiếp theo hai đạo nữa mới đến chúng ta. Ta nghĩ rằng chúng dùng nghi binh, làm quân ta mất tinh thần mà thôi. Rõ ràng cái cảnh này, chúng bầy ra, sau khi đạo của Đặng đại sư ca với Bành sứ rút qua. Chứ nếu sau khi Thạch bị hại, chúng nướng ngay, thì đạo của Đặng sư ca đã dọn dẹp rồi.

Địch Thanh sai chôn cất đám tử thi đó, rồi lên đường.

Về tới biên giới Quảng-Tây, mọi người đều cảm thấy yên ổn, ngựa buông cương cho đi thong thả. Ngô Nam nói với Địch Thanh:

- Này sư điệt, từ hôm Nam chinh đến giờ, tinh lực bản phái hao hụt không ít. Ba vị sư huynh Bắc, Tây, Nam-Sơn tuẫn quốc. Không hiểu sư phụ cháu đâu, mà không thấy xuất hiện?

- Chính đệ tử cũng không rõ hành tung của người nữa. Bắc-Sơn sư bá nói người sang Giao-chỉ có việc riêng từ mấy năm trước, đến nay cũng không biết hành trạng ra sao, không chừng lão nhân gia quy tiên rồi cũng nên.

Cho đến chiều hôm đó, tình hình hoàn toàn yên tĩnh. Địch Thanh lệnh quân đóng trại qua đêm. Người người thả ngựa cho ăn cỏ. Địch Thanh nói với đệ nhất trưởng lão bang Hoàng-Đế:
- Xin trưởng lão cho bốn vị tỏa ra bốn phía thám sát tình hình xem sao, trước khi ta an dinh, hạ trại.
Lão Nhất ra lệnh:
- Thất đệ, Bát đệ đi từ Đông sang Tây. Cửu đệ, Thập đệ đi từ Nam sang Bắc. Nhớ phải trở về trong vòng một giờ.
Trại chủ soái đã an xong. Địch Thanh mời sáu trưởng lão với hai sư thúc Ngô Nam, Vạn-Quang cùng ngồi uống trà đàm đạo. Lão Nhất kể chuyện hồi xưa, bọn y theo Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc đón sứ đoàn Đại-Việt đã bị Bảo-Hòa, Thông-Mai sai Tự-Mai, Tôn Đản, Lê Văn phục kích bắt sống trong những trường hợp không đề phòng, một chiêu võ cũng chưa được xử dụng. Y kết luận:
- Chúng tôi bị bất ngờ do việc Đại-Việt chế ra phương pháp điểm huyệt. Bây giờ chúng tôi đã có kinh nghiệm, không dễ gì bọn chúng ám toán được.
Bỗng quân sĩ vào báo:
- Có một nho sinh, mặt mũi coi gớm ghiếc như người chết, chở hai xe thịt đến dâng, nói rằng để khao quân. Xin nguyên soái định liệu.
Địch Thanh ra lệnh:
- Xấu hay đẹp, không quan hệ, miễn người ta có lòng tốt là được rồi. Mời ông ta vào đây.
Một lát nho sinh vào. Y cung tay hành lễ:
- Thôn phu này nghe nguyên soái Nam chinh, binh sĩ bị trúng độc rất nhiều, nên mạo muội mang thịt trâu rừng dâng nguyên soái. Nguyên loại trâu rừng này sống trong thung lũng Đại-Việt, ăn cỏ độc, tắm

nước độc, nên trong người có sức chống độc cực mạnh. Bất cứ ai trúng lam chướng Đại-Việt, chỉ cần ăn một miếng cũng khỏi ngay. Địch Thanh nhìn trên xe, có bốn đầu trâu, thì biết số thịt nho sinh dâng ít ra tới bốn con. Da trâu đã thui vàng, thịt đỏ tươi trông thực đẹp mắt. Trên xe còn có mấy bó rau răm lớn, lá vừa tươi vừa lớn, để làm gia vị ăn thịt trâu. Lão Nhất đã từng xử dụng chất độc, từng chữa bệnh cho người, y lý lão rất giỏi. Nghe nho sinh nói, lão biết đây là thầy thuốc địa phương. Lão hỏi:

- Thưa tiên sinh, làm cách nào tiên sinh săn được một lúc những bốn con trâu rừng thế này?

- Ngài nên biết vùng này trâu rừng nhiều vô kể, chúng sống thành từng đoàn. Ban ngày chúng đi ăn, đêm mới tìm ra suối uống nước. Tiểu sinh cứ việc lần theo vết chân, thì biết chúng uống nước ở bến nào. Sau đó phục bên kia suối, đợi chúng kéo đàn ra, tiểu sinh đem mươi thợ săn, bắn thực nhanh tay. Hai người bắn một con, thì phải hạ được chúng.

Địch Thanh đưa mắt cho lão Nhất. Tinh ý, lão hiểu Địch muốn nhờ lão thử xem thịt trâu có chất độc không. Lão cầm một miếng thịt lên ngửi, lão nhận ngay ra trong thịt không có độc dược, lão gật đầu. Nho sinh cũng biết ý Địch. Ông ta cắt một miếng thịt trâu đưa vào lò than nướng, thịt bốc mùi thơm nức. Ông bỏ vào miệng nhai rất ngon lành, rồi đưa cho Địch Thanh:

- Mời nguyên soái nếm thử.

Địch Thanh cầm miếng thịt đưa lên miệng ăn. Sau khi nuốt, y cảm thấy người khoan khoái lạ lùng. Mũi y đang nghẹt, thông ngay. Y cất tiếng khen:

- Đúng như tiên sinh nói. Thịt trâu này có tính chất chống độc.

Y truyền cho hỏa đầu quân:
- Đem thịt cắt nhỏ, rồi nấu lên chia đều cho chư quân.
Y hỏi nho sinh:
- Xin tiên sinh cho biết cao danh quý tính?
- Tiểu sinh họ Mai, tên Xú-Y. Nguyên trước kia tiểu sinh có tên là Phong-Lang. Nhưng sau bị người ta hành hạ, mặt mũi đầy thẹo, nên bị đời gọi là Xú-Y tức thầy thuốc xấu xí, vì vậy đi đâu cũng phải mang mặt nạ.
Địch Thanh cung tay:
- Đa tạ tiên sinh tặng thịt trâu trị bệnh. Nhưng số thịt này ít quá, chỉ đủ dùng cho số quân hiện diện. Bản soái còn hai đạo đi trước cũng bị trúng lam chướng, làm thế nào có thể bắt được mươi con trâu rừng nữa chăng?
Xú-Y đáp:
- Vậy nguyên soái phải cho tôi ít nhất trăm cung thủ, rồi tôi dẫn đi săn. Khu có nhiều trâu cách đây cũng không xa cho lắm.
Địch Thanh mời nho sinh ngồi uống rượu cùng các y quan. Bọn y quan đều xuất thân từ bang Hoàng-Đế, chúng rất giỏi y lý. Chúng đặt ra những vấn đề rất nan giải hỏi Xú-Y. Xú-Y ứng đối như nước chảy.
Lát sau, lão Nhất thắc mắc:
- Tại sao bốn lão đi đã hơn giờ mà chưa thấy trở về?
Địch Thanh cũng lo lắng không ít. Y nói:
- Hay ta cho người đi tìm chăng?
Lão Nhất lắc đầu:
- Hồi trước cũng chỉ vì vậy mà cả mười chúng tôi đều bị bắt.
Xú-Y hỏi:
- Thưa nguyên soái, cái gì vậy?

- Chúng tôi cử bốn người đi do thám, mà không thấy trở về.
Địch Thanh bàn:
- Bây giờ ta cho lão Ngũ, lão Lục theo Mai tiên sinh đem trăm kị binh cùng đi thám thính xem sao?
Lão Nhất gật đầu:
- Đành vậy.
Y gọi một trăm kị mã, truyền lão Ngũ, Lục theo Mai Xú-Y đi thám thính. Xú-Y ngửa tay nói với Địch Thanh:
- Xin nguyên soái ban thưởng.
Địch Thanh thấy Xú-Y cho không bốn con trâu thì có ý nghi ngờ. Bây giờ thấy y xin tiền, Địch thở dài nhẹ nhõm, nghĩ thầm: Thì ra thầy lang muốn có nhiều tiền, nên bầy ra tặng trâu. Y truyền lấy hai trăm lượng bạc thưởng cho Xú-Y. Xú-Y cung tay cảm tạ rối rít, rồi dẫn lão Ngũ, Lục cùng trăm thiết kị đi thám thính phương Đông. Xa hơn mười dặm không có gì. Cả bọn về báo cáo, rồi đi về phía Tây. Đoàn đi hơn ba dặm thì vào con đường độc đạo, chỉ một ngựa đi được. Thình lình có tiếng khóc thê thảm. Xú-Y nói:
- Coi chừng có ma rừng đấy. Khu này nhiều ma lắm.
Mấy kị binh hơi run run. Xú-Y vừa dứt lời, có hai con ma tóc dài, mặt đỏ như máu, từ trong rừng xông ra, một ma nam, một ma nữ. Hai ma chặn mất đường về.
Xú-Y thét lên:
- Ối, ối ma. Cha mẹ ơi, ma cô, ma cậu.
Y đứng sau lão Ngũ, chân tay run rẩy, túm lấy giây lưng lão. Lão Ngũ cười thầm:
- Thực là tên thầy lang vô dụng. Hai đứa này đâu phải ma, mà là binh lính Đại-Việt đây. Ta phải bắt hai đứa này về trại, giết cho quân sĩ

coi.
Nhưng chợt lão thấy ngón tay Xú-Y chụp vào huyệt Á-môn, rồi Đại-trùy. Lão cấm khẩu, chân tay không cử động được nữa. Lão Lục hỏi:
- Ngũ ca, cái gì vậy?
Lão Ngũ trợn trừng mắt, đứng như trời trồng. Xú-Y nhảy ra sau lão Lục, miệng hét:
- Trời ơi, lão Ngũ bị ma nhát chết rồi. Lão Lục cứu tôi với.
Lão Lục xua tay đẩy Xú-Y ra xa, chạy lại xem sư huynh ra sao, thì Xú-Y phóng một chỉ đến véo, trúng huyệt Kiên-ngung lão Lục, rồi lại điểm huyệt Hạ-quan, thế là lão không mở được miệng ra nữa, người cứng đơ.
Trong khi đó từ trong rừng, cung tên bắn ra ào ào, chỉ hai loạt, hơn trăm kị binh đều bị giết hết. Nhưng ngựa thì không sao.
Xú-Y gọi lớn:
- Thường-Kiệt, Thân Mai, mau thu dọn mấy xác chết này đi. Ta độ chừng bọn chúng sẽ cho người theo sau tới đây bây giờ.
Thân Mai hỏi:
- Thưa tiên sinh, cháu nghĩ tiên sinh vẫn có thể bắt thêm được hai trưởng lão nữa bằng lối này. Ban nãy tiên sinh đi thám thính về phương Đông, cháu thấy phía sau họ cho lão Tam lão Tứ theo đề phòng. Bây giờ tiên sinh giả bị thương nằm đây, cùng với mấy xác chết kị binh. Hai lão kia tới nơi, ắt vực tiên sinh dậy. Tiên sinh lại điểm huyệt bắt chúng nữa.
Xú-Y chính là thầy đồ Bắc-ngạn. Ông theo sát Thường-Kiệt. Ông cùng Thường-Kiệt bầy mưu đánh thuốc độc sao cho quân Tống mê man, rồi bắt sống. Ông bảo Thường-Kiệt: trong quân Tống có mười trưởng lão bang Hoàng-Đế, rất giỏi y lý, không khéo là bị lộ ngay.

Thứ thuốc độc mà Bảo-Hòa trộn vào cỏ, vào gạo cho ngựa, quân Tống ăn, chỉ làm người, ngựa bải hoải mà thôi. Tuy nhiên đối với người công lực cao thì vô hại. Vậy bây giờ ta giả làm Xú-Y rồi mang thịt trâu trộn với thứ thuốc độc khác. Thứ thuốc này, người thường ăn vào không sao, ngược lại còn thấy khoẻ mạnh. Nhưng nếu quân Tống trúng thứ độc của Bảo-Hòa, mà ăn phải thuốc này, sẽ ngủ mê man trong một ngày rưỡi. Bấy giờ ta tung quân ra bắt hết.

Kế hoạch vừa xong, thì có tin báo rằng Tống sai trưởng lão đi thám thính. Thầy sai Thường-Kiệt báo cho Trung-Đạo, mỗi người đi phục kích bắt hai trưởng lão. Trung-Đạo nói tiếng Hoa giỏi, giả làm nông dân, ngớ ngớ, ngẩn ngẩn, thình lình điểm huyệt lão Cửu, lão Thập. Còn thầy đồ phục kích giả làm Xú-Y, điểm huyệt bắt hai lão Thất, lão Bát. Chẳng may lão Bát khám phá ra, thầy đồ chỉ điểm được lão Thất. Lão Bát với thầy thi diễn cuộc đấu kinh thiên động địa, đến hiệp thứ một trăm, thì thầy đánh lão bị thương, rồi điểm huyệt, sai giam lại.

Bấy giờ thầy mới đến trại Tống giả dâng thịt. Quả nhiên Địch Thanh mắc mưu. Bây giờ thầy lại bắt được hai trưởng lão nữa.

Thường-Kiệt để lại năm xác kị binh nằm ngổn ngang. Thầy đồ giả nằm cạnh mấy xác chết đó. Không đầy một khắc sau, quả nhiên lão Tứ, lão Tam cùng trăm kị binh đi tới. Đám kị binh thấy xác đồng bọn thì la lớn lên. Hai lão Tam, Tứ vội xuống ngựa xem xét. Lão Tứ nói:

- Năm kị binh đều bị trúng tên chết. Nhưng ngựa đi đâu? Hai lão Ngũ, Lục cùng đám kị binh còn lại ra sao?

Kị binh tìm ra xác thầy đồ, chúng la lên:

- Xác thầy lang Xú-Y.

Lão Tứ chạy lại sờ lên người thầy, rồi la lớn:

- Thầy lang chưa chết.

Y đưa tay bắt mạch. Thầy đồ chỉ chờ có thế, ông phóng một Lĩnh-Nam chỉ đến véo một tiếng, trúng giữa huyệt Đản-trung của lão. Lão ngã lăn ra mê man. Lão Tam nhảy đến tấn công thầy, miệng quát:

- Thì ra mi là gian tế.

Thầy vùng dậy vung chưởng đỡ, binh một tiếng, lão Tam cảm thấy như trời long đất lở, tai phát ra những tiếng o o không ngừng. Lão chưa kịp hỏi, thì quân Việt đã bao vây kín trăm kị binh, cung tên chĩa ra tua tủa, Thường-Kiệt hô lớn:

- Mau đầu hàng, bằng không ta buông tên.

Đám kị binh vốn chân tay bị bải hoải, vội buông vũ khí đầu hàng.

Lão Tam hỏi thầy đồ:

- Ngươi là ai? Cứ như bản lĩnh của ngươi, thực hiếm có trên đời, tại sao ngươi lại giả ngây, giả dại để ám toán bọn ta?

- Ta vì đại sư quốc gia, thì bất cứ làm gì cũng không nề hà.

- Người trúng của ta một Chu-sa độc chưởng. Người mau quỳ xuống bái ta làm sư phụ, ta sẽ cho thuốc giải. Bằng không người sẽ đau đớn cùng cực rồi chết. Người không tin, cứ đưa tay lên mà coi.

Thầy đồ xòe bàn tay ra cười:

- Bàn tay ta chả có gì lạ. Nhưng chính bàn tay người mới trúng độc.

Lão Tam đưa tay lên nhìn, bàn tay lão tím xanh, giống như người bị trúng độc chưởng. Lão kinh hãi hỏi:

- Thì ra người thuộc bang Hồng-thiết Đại-Việt. Người cũng biết xử dụng Chu-sa độc chưởng.

Nói đến đây lão cảm thấy đau đớn vô tả. Lão vội móc túi, lấy một viên thuốc bỏ vào miệng nuốt trửng.

Nguyên từ khi được Thân Thiệu-Thái trị dứt độc tố Chu-sa, đám đệ

tử bang Nhật-hồ không phải dùng thuốc nữa, cũng không được dùng độc chưởng đánh người. Nhưng khi khởi hành Nam chính, bang trưởng Đại-Bằng lại cho phép bang chúng dùng để khống chế địch, mỗi người mang theo mấy hộp thuốc giải, để khi đánh trúng địch quân còn dùng thuốc ép địch đầu hàng. Nay y cho rằng mình bị trúng độc chưởng này, y vội nuốt thuốc. Nhưng thuốc tan rồi mà cơn đau càng kinh khiếp hơn. Thầy đồ nhảy ra điểm vào huyệt Đại-trùy, Nội-quan của lão, lão mê man tức thì.

Thầy đồ cùng với Trung-Đạo, Thường-Kiệt, Thân-Mai vội chỉnh bị binh mã, đợi khi quân Tống mê man, thì tấn công liền. Vừa lúc đó có chim ưng báo rằng công chúa Bảo-Hòa sắp tới. Thầy đồ trầm ngâm một lát rồi lắc lắc đầu, thình lình ông tung mình trốn vào rừng mất.

Trung-Đạo hỏi Thường-Kiệt:

- Con biết rõ thầy đồ là ai rồi. Vậy vì cớ gì thầy lại tránh mặt tiên cô?

- Con nghĩ cao nhân tính khí hay thất thường. Thầy đồ tránh sư phụ của con, chắc có tỵ hiềm riêng chăng?

Công chúa tới. Thường-Kiệt trình bày mọi chi tiết. Bà thở dài:

- Anh Thiệu-Cực của ta cũng biết rõ thầy đồ là ai, mà sao anh ấy cũng không chịu nói. Hay cũng bị cấm như con?

Công chúa nói với Trung-Đạo:

- Xin sư huynh cho tiến quân.

Trung-Đạo nói:

- Sư muội. Quân của Địch Thanh là quân Kinh-châu. Trước đây ta làm Tư mã Kinh-châu, họ đều là thuộc hạ của ta. Ta không thể xuất hiện chém giết họ. Xin sư muội thông cảm. Ta giả làm tên tiểu hiệu, ẩn vào trong quân vậy.

Công chúa ngồi trên xe bốn ngựa do hai nữ đệ tử đánh. Bên phải có

Hoàng Tích, bên trái có Thường-Kiệt, phía sau có Thân Mai, rồi cho đánh trống dẫn quân tiến ra.

Về phía Địch Thanh, sau khi cho tám trưởng lão bang Nhật-hồ cùng kị binh đi thám thính, không thấy ai trở về, lòng y rối như tơ vò. Trong lúc ấy quân sĩ chia nhau ăn thịt trâu. Ăn xong họ đều chập chờn mê mê, tỉnh tỉnh, lát sau họ ngủ mê man hết. Chỉ có các tướng, hai lão Nhất, Nhị, cùng nho sinh Ngô Nam, hòa thượng Vạn-Quang là còn tỉnh, nhưng người mề mệt như mốn ngủ, chân tay cử động khó khăn. Thình lình có tiếng trống thúc. Địch Thanh sai đánh thức chư quân dậy, nhưng họ ngủ mê man như chết. Y luống cuống chưa biết đối phó ra sao, thì quân Đại-Việt đã tới. Cùng bất đắc dĩ, y phải đem chư tướng ra ngoài trại nghênh chiến. Khi nhìn thấy lá cờ có hàng chữ: Đại-Việt trưởng đại công chúa Thân.

Lá khác:

Chưởng môn phái Tản-viên.

Y vội cung tay hành lễ:

- Địch Thanh, Nam-biên kinh lược sứ, Đô mã-bộ quân đô tổng quản nhà Đại-Tống xin tham kiến công chúa.

Công chúa nghiêm trang:

- Địch nguyên soái! Nghĩ thời gian qua mau thực, mới hôm nào cùng nguyên soái từ biệt tại hoàng thành Biện-kinh, đến nay trải qua mười mấy năm rồi. Tuy ở phương trời Nam xa xôi, ta vẫn hằng theo dõi vó ngựa Nguyên soái kháng Liêu, bình Tây-Hạ. Nay người lại được mật chỉ Nam chinh dẹp Nùng Trí-Cao. Thực là anh tài, thực là trung thần.

Địch Thanh vẫn chưa biết công chúa là người tổng chỉ huy cuộc Bắc tiến. Y đưa mắt nhìn công chúa rồi nghĩ thầm: người ta đồn Bảo-Hòa là tiên nữ, chẳc không sai. Tính ra năm nay thị hơn ba chục tuổi rồi

mà sao mặt vẫn trẻ như hồi mười bẩy, mười tám . Duy hương thơm trong người thị xông ra xa hơn trước nhiều. Y nói:
- Tiểu tướng nghĩ, công chúa là tiên, là thánh, hà cớ lại giúp tên mọi Nùng Trí-Cao làm phản giết người, cướp của. Đạo lý ở chỗ nào?
Lý Thường-Kiệt cung tay:
- Tiểu tướng Lý Thường-Kiệt, xin bái kiến Địch nguyên soái. Từ hồi thơ ấu, tiểu tướng đã được tương kiến nguyên soái tại trấn Thanh-hóa. Trộm nghe nguyên soái văn võ kiêm toàn, hành sự cẩn trọng, mà sao nguyên soái lại nói những lời vô trách nhiệm như vậy?
- Ta nói lời vô trách nhiệm bao giờ?
- Chính nguyên soái vừa nói rằng sư phụ tôi giúp sư đệ Trí-Cao giết người cướp của, chả là vô trách nhiệm ư? Từ hôm sư đệ tiến lên Bắc báo phụ thù, đem quân nhân nghĩa. Y nghiêm cấm quân sĩ, dù một con gà, dù một ngọn cỏ, dù một lá rau cũng chưa phạm đến. Đi đến đâu, y lại tha thuế cho dân, tổ chức cai trị theo nhân nghĩa của Khổng, từ bi hỷ xả của Phật. Đến Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang cũng không bằng, thế mà bảo rằng giết người, cướp của ư?
Thân-Mai cầm cờ phất:
- Tiến lên.
Đạo quân xung vào trại Tống. Địch Thanh biết rằng muốn sống sót hôm nay, chỉ có cách đánh bại Bảo-Hòa. Y tung mình lên cao phóng vào người công chúa một chưởng bằng tất cả bình sinh công lực. Bảo-Hòa vận khí phát chiêu Ác-ngưu nan độ. Bình một tiếng, Địch-Thanh lảo đảo lui lại. Y thấy trong chưởng của Bảo-Hòa có sức sát thủ kinh khiếp, cương không ra cương, nhu không ra nhu.
Thấy Địch Thanh thất lợi. Lão Nhất, Nhị cùng nhảy vào phát chưởng tấn công. Công chúa mỉm cười dùng Phục-ngưu thần chưởng vận

công theo ba âm, bẩy dương trả đòn.
Vạn-Quang thấy Thường-Kiệt nhỏ tuổi, y khinh thường, phát chưởng tấn công. Thường-Kiệt dùng Phục-ngưu thần chưởng chống lai. Ngô Nam đứng ngoài lược trận.
Trong khi đó Thân Mai, Hoàng Tích xua quân đánh vào trại. Có hơn trăm tướng không bị mê man, nhưng chân tay bải hoải, bị hổ, báo vây kín, khoảnh khắc, họ bị bắt hết.
Biết có thắng Bảo-Hòa cũng vô ích. Địch Thanh hô lên một tiếng, cả bọn phi ngựa bỏ chạy.
Công chúa bỏ xe, lên ngựa, vẫy Thường-Kiệt, Thân Mai, Hoàng Tích mang đội hổ đuổi theo, để Trung-Đạo ở lại bắt tù binh. Bà dặn ưng binh:
- Truyền lệnh cho Tôn Mạnh, công chúa Thanh-Nguyên cùng quốc sư Huệ-Sinh: đợi khi Địch Thanh vào thành Khâm-châu, thì lập tức đổ bộ, ngày đêm đánh chiêng trống reo hò.
Hổ tuy chạy chậm, nhưng vì ngựa của bọn Địch Thanh bị trúng độc, nên chạy không nhanh hơn. Năm người chạy trước, phía sau ba người với đội hổ đuổi sát. Đến trưa, thì gặp một cánh quân Tống đi phía trước.
Đám quân này thấy nguyên soái cùng các cao thủ chạy trước, phía sau, một đoàn hổ, cùng người ngựa đuổi theo. Phản ứng tự nhiên chúng cũng chạy. Đám sau xô đẩy đám trước. Đám trước cũng bỏ chạy luôn.
Nguyên đạo quân này do Bành Đức, Chu Sát, Giáp Kim-Quy, Trí-Thành chỉ huy. Sau khi rời Đại-Việt, họ nghỉ một đêm yên tĩnh. Nhưng quân sĩ ngày một mệt mỏi, chân tay như muốn cất lên không nổi. Sáng hôm nay họ vừa khởi hành, thì hậu quân thấy Địch Thanh

cùng chư tướng bị đuổi tới. Không tự chủ, họ cũng chạy theo. Bọn Bành Đức la hét thế nào cũng không được. Vừa lúc đó, trống thúc vang dội, rồi hai bên đường, nào hổ, nào báo, nào sói, nào voi đi trước. Phía sau quân sĩ gươm đao sáng choang tiến lên tấn công.
Chu Sát hỏi Địch Thanh:
- Nguyên soái, chuyên gì đã xẩy ra?
- Quân bị trúng độc mê man hết. Chúng tôi cũng bị trúng độc, chân tay vô lực.
Bành Đức làm gan:
- Nguyên soái cùng các vị chạy trước đi. Chúng tôi cản hậu cho.
Bành Đức, Chu Sát, Giáp Kim-Quy, Trí-Thành dàn ngang ra giữa đường cản hổ. Thường-Kiệt nói với Bảo-Hòa:
- Địch-Thanh là đấng anh hùng đời nay, trí dũng, võ công thực siêu phàm. Mình khổ công lắm mới làm cho y trúng độc, đầu óc hỗn loạn. Nay y mất tinh thần bỏ chạy, ta đuổi đến cùng, đừng cho y tỉnh lại. Như vậy quân y tự tan. Sư phụ, Mai với con đánh bốn người này. Sư thúc Hoàng Tích xua hổ đuổi theo y, không cho y thở.
Bảo-Hòa gật đầu. Bà tung mình lên cao phóng chưởng tấn công Bành Đức. Bành Đức đã gặp công chúa trong trận Tuyệt-phong hơn mười năm trước. Bấy giờ Bảo-Hòa tuy phát minh ra lối vận công âm dương hỗn tạp, mà Bố-Đại hòa thượng gọi là võ công cực kỳ bá đạo, hung ác. Nhưng công chúa chưa luyện thành, nên công lực thấp hơn Dương Đắc một chút, bị y dồn Chu-sa chưởng vào người, phải nhờ Thiệu-Thái cứu trị. Nay thấy công chúa phát chưởng, Bành Đức khinh thường, miệng cười nhạt, chửi thầm:
- Ta cho mi thưởng thức Chu-sa chưởng lần nữa để mi biết mùi.
Y vận độc chưởng đỡ. Bình một tiếng, Bành Đức cảm thấy trong

chưởng của Bảo-Hòa, có hai lực đạo, vừa âm, vừa dương thay nhau công phá truyền vào người y như muôn ngàn mũi kim đâm khắp cơ thể. Y đã giao đấu với hàng nghìn, hàng vạn người, chưa bao giờ y thấy một thứ võ công có sức sát thủ kinh thế hãi tục đến như vậy. Nhưng rõ ràng đó là thứ võ công, từ chiêu thức đến nội công đều quang minh chính đại. Người y choáng váng, tai phát ra tiếng kêu vo vo không ngừng. Y chưa kịp hóa giải, thì chiêu thứ nhì đã tới. Y nghiến răng vận độc công đỡ. Bình tiếng nữa, y cảm thấy đầu óc hoang mang, cơ thể khi nóng, khi lạnh. Kinh hoàng y vội hít một hơi, đánh trả liền chín chưởng. Công chúa khoan thai đỡ. Cứ mỗi chưởng bà lại lùi liền hai bước.

Trong khi vừa đỡ, công chúa nhìn bên cạnh. Chu-Sát đang đứng lược trận, còn Giáp Kim-Quy đàn áp Thân Mai đến không thở được. Trí-Thành dồn Thường-Kiệt đến mé sông. Giữa lúc đó, Bành Đức đánh chiêu thứ mười. Công chúa chập hai tay vào nhau, đẩy chưởng của y vào người Kim-Quy. Lực đạo của Bành hợp với lực đạo của công chúa, mạnh như trời long, đất lở, ụp lên đầu mụ. Mụ kinh hãi thét lên một tiếng, nhảy lùi liền ba bước, nhưng vẫn lảo đảo muốn ngã. Nhờ vậy Thân Mai lấy lại được thế công.

Đến đó Thường-Kiệt bị Trí-Thành đánh ba chưởng, người chàng choáng váng, chân khí gần muốn tuyệt. Trong lúc nguy nan, tính mệnh như treo sợi tóc, trong đầu chàng nghĩ đến thầy đồ, là người luôn cứu nạn cho chàng. Đầu óc chàng như mê loạn đi, thuận tay chàng đẩy ra một chiêu. Binh một tiếng, mụ Trí-Thành ngã ngồi xuống, mặt tái xanh.

Bấy giờ Thường-Kiệt mới chợt nhớ ra rằng chàng xử dụng tâm pháp của một cao nhân đã dạy chàng hôm ở Cổ-loa. Tâm pháp này, theo

cao nhân nói, ông đã khổ tâm tập họp yếu quyết võ công Trung-nguyên, rồi chế ra cách khắc chế. Ông dặn chàng: hãy luyện tập để sau này Bắc chinh có chỗ xử dụng đến. Chàng âm thầm luyện tập, tự gọi là Cổ-loa tâm pháp, nhưng chưa một lần xử dụng. Hôm nay trong lúc nguy nan, chàng nhắm mắt đẩy bừa ra một chiêu, không ngờ lại đắc thế.

Đúng ra, nếu chàng đánh liền hai chiêu nữa thì mụ Trí-Thành đã nát thây. Nhưng vì kinh ngạc, chàng ngẩn người ra, nên mụ lấy lại được thăng bằng. Đã có chút ý niệm, chàng tung liền hai chiêu trong Tản-viên chưởng pháp, bằng tâm pháp Cổ-loa. Bình, bình, mụ Trí-Thành bật lui lại, tỏ vẻ đau đớn vô cùng. Không bỏ lỡ, chàng đánh chiêu thứ ba. Bình một tiếng, người mụ lảo đảo, máu trong hai mắt, mũi, tai, miệng phun ra ngoài, coi thực khủng khiếp, rồi mụ từ từ ngã xuống.

Chu Sát phóng tới dáng xuống đầu Thường-Kiệt một chiêu như trời long đất lở. Thường-Kiệt vận tâm pháp Cổ-loa ra đỡ. Bình một tiếng, người chàng bật lui ba bước, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Nhưng Chu Sát cảm thấy bàn tay đau nhức vô cùng, máu ri rỉ chảy ra. Y ôm tay nhăn nhó, rồi hất hàm hỏi:

- Thiếu niên kia, mi là ai? Mi xử dụng thứ võ công tà môn gì vậy?

Miệng hỏi vậy, y quay lại nhìn Trí-Thành: mặt mụ tái xanh. Mụ chết rồi. Y định phát chiêu tấn công Thường-Kiệt nữa, nhưng y thấy Bành-Đắc với Bảo-Hòa đang đấu nội lực. Bành-Đắc yếu thế, như ngọn đèn chập chờn muốn tắt trước gió. Y nhìn lại, Thường-Kiệt đang đấu với Giáp Kim-Quy cứu Thân Mai. Y len lén tới sau Bảo-Hòa nghiến răng phóng một chưởng, hy vọng giết chết bà, cứu sư huynh.

Bỗng bóng trắng thấp thoáng, rồi có tiếng quát thanh thoát:

- Là đại tôn sư võ học, mà mi đánh trộm ư?

Nghe tiếng quát, Chu Sát quay lại nhìn, vừa kịp thấy người quát đó là vua bà Bình-Dương, mà y đã gặp năm xưa tại đỉnh Tuyệt-phong; thì hai tay y đã bị tiện đứt, máu me phun ra. Đau quá y nhảy lùi lại ba bước, rồi phóng vào rừng. Nhưng một đội hổ đón y lại, xúm vào vồ y, ăn thịt. Trong khi đó, công lực Bành Đức bị tuyệt, người y bay bổng lên cao. Công chúa chĩa lên phát Lĩnh-Nam chỉ, đầu y thủng một lỗ, y rơi xuống đất, dẫy mấy cái rồi nằm im.

Thường-Kiệt tuy được Bảo-Hòa huấn luyện cực kỳ chu đáo, nhưng vì tuổi trẻ, công lực không được làm bao, trong khi Kim-Quy đã đi vào tuổi năm mươi, công lực cao thâm khôn lường. Chàng đã vận Cổ-loa tâm pháp, nhưng vẫn chưa thắng được mụ.

Chợt tiếng Bảo-Hòa vang lên:

- Đánh một chiêu Sài-sơn, rồi Đông-a, sau đó biến sang Tản-viên.

Nghe sư phụ nhắc, Thường-Kiệt vẫn vận tâm pháp Cổ-loa, phát chiêu Lôi-đả Ân-tặc, bình một tiếng, Kim-Quy với chàng đều bật lui. Chàng chuyển sang chiêu Đông-hải lưu phong, vù một tiếng như gió thoảng, mặt Kim-Quy nhăn nhó tỏ vẻ đau đớn. Chàng phát chiêu Thanh-ngưu nhập điền. Bình, người Giáp Kim-Quy quay tròn như con quay, nghiêng bên phải, xiêu bên trái, rồi thất khiếu (hai lỗ mũi, hai mắt, hai tai, miệng) ứa máu ra. Mụ ngã ngồi xuống.

Mặt vua Bà tỏ vẻ lo lắng hỏi Thường-Kiệt:

- Sư thúc hỏi, con phải nói thực. Bằng dấu diếm, sư thúc chặt đầu ngay tức khắc. Con vừa xử dụng một thứ tâm pháp vô cùng ác độc. Ai đã dạy con tâm pháp đó?

Thường-Kiệt run run đáp:

- Tấu vua Bà, một người bề trên dạy con. Người cấm con không được nói tên người, bằng không người sẽ cắt lưỡi.

Công chúa Bảo-Hòa hỏi đệ tử:

- Con gặp cao nhân đó ở đâu, trong trường hợp nào?

Thường-Kiệt nhất nhất thuật lại chi tiết vụ hội ngộ ở Cổ-loa. Vua Bà thở dài:

- Khi trước, bồ tát Bố-Đại dạy thiền công cho sư phụ con. Sư phụ con nhân đó hợp âm, dương vào, mà không thành; nên mới có thứ nội công ba âm, bẩy dương. Bồ-tát nói rằng đó là thứ ác độc vô cùng, không nên xử dụng. Nhưng trong lần đi sứ Trung-nguyên, sư phụ con cùng sư thúc Thông-Mai tàn sát biết bao người trong hắc đạo Trung-quốc bằng thứ nội công ấy. Cũng chỉ vì sát nghiệp nặng quá, nên đã đưa đến sư thúc Thông-Mai bị tai ách. Bây giờ...

Bà thở dài:

- Cái vị cao nhân dạy con, đi cùng thầy đồ Bắc-ngạn, ắt là đại tôn sư võ lâm Đại-Việt. Người thương con, dạy con một thứ võ công người mới chế ra, tuy chỉ dùng khắc chế võ công Trung-nguyên, nhưng nó ác độc đến vô cùng tận. Vì khi đánh vào người nào, thì tất cả những mạch máu lớn, nhỏ, li ti đều vỡ ra, mà chết. Con thấy không, nội công con, so với Giáp Kim-Quy, Trí-Thành thua xa, nhưng con xử dụng tâm pháp này, mà khiến cho họ chết thê thảm. Hà!

Bảo-Hòa cũng kinh hãi:

- Tâm pháp này có một phần nội công âm nhu, dương cương của Tản-viên, pha một chút của Sài-sơn, Đông-a, rồi lại có cả tâm pháp Cửu-chân khắc chế võ công Trung-nguyên. Vì hai cao thủ Hoa-sơn xử dụng võ công Trung-nguyên nên bị chết thảm.

Vua Bà tiếp:

- Chính vì con học thứ tâm pháp này, mà lĩnh nghiệp quả trong vụ bị đánh thuốc mê, rồi bị tĩnh thân. Nhưng, nhưng... ta không thể cản

con, vì cao nhân này ắt lớn vai hơn ta. Đành vậy.
Vừa lúc đó, Đình-Huy, Thân Lan tới cung kính ra mắt công chúa Bảo-Hòa, rồi thưa:
- Khải tiên cô, thần với Thân nhị cô nương đánh cắt đứt nửa sau đạo binh của Bành Đức. Xin đợi chỉ dụ của tiên cô.
Công chúa dặn Đình-Huy:
- Con với Mai, Lan ở lại lo thẩm vấn tù binh. Còn vua Bà, Hoàng Tích, Thường-Kiệt với ta tiếp tục đuổi theo Địch Thanh.
Công chúa truyền thắng cho vua Bà, Hoàng Tích, Thường-Kiệt mỗi người hai con ngựa. Một con để cỡi, một con dắt theo, rồi ra roi đuổi theo Địch Thanh. Không đầy hai giờ thì xa xa thấy Địch Thanh cùng đám quân của Đại Bằng. Vua Bà nói:
- Ta đuổi chậm chậm cho chúng chạy, chứ đâu cần giết.
Hoàng Tích hô lớn:
- Địch Thanh, dừng vó nộp đầu mau.
Tuy miệng hô vậy, mà tay lại ghì cương cho phi chậm lại. Cứ như vậy, một bên đuổi, một bên chạy, sau khi vượt hơn ba chục dậm, thì từ bên trong rừng có tiếng trống thúc, rồi một đoàn quân xuất hiện, gươm giáo tua tủa, tên bắn ào ào. Địch Thanh nằm dài trên lưng ngựa chạy. Thường-Kiệt hô lớn:
- Địch-Thanh, ngừng lại nộp mạng.
Tới chiều, xa xa thấy thành Khâm-châu ẩn hiện trong đám mây chiều. Địch Thanh cố ra roi cho ngựa chạy vọt lên trước. Ngựa Thường-Kiệt là loại thần mã, nên chàng đuổi rà tới phía sau Địch, tay rút kiếm phóng vào lưng y. Lão Nhất kinh hãi, vội vung roi ngựa cuốn lấy kiếm Thường-Kiệt. Nhưng Thường-Kiệt phát một chỉ đánh đứt đôi roi ngựa của lão. Thanh kiếm đi lệch ra ngoài trúng mông ngựa Địch-

Thanh. Con ngựa hí lên inh tai, rồi leo qua cầu treo thành Khâm-châu. Trên thành, tên bắn xuống tua tủa. Thường-Kiệt gạt tên lui lại. Công chúa truyền chư tướng tới Bắc-tiến tổng hành doanh hội.
Công chúa hỏi đại sư Huệ-Sinh:
- Quốc-sư trí tuệ bao la, xin Quốc-sư dạy cho ít lời.
Huệ-Sinh đưa mắt cho Nùng-Sơn tử, miệng tủm tỉm cười. Nùng-Sơn tử nói:
- Thưa tiên cô chưởng môn. Bần đạo cùng Quốc-sư đã định xong kế hoạch rồi. Đạo binh Chương-giang coi như không thể đánh xuống vì gặp phải Tôn Đản, Cẩm-Thi. Vậy ngay đêm nay ta phá đạo của Trương Ngọc ở Quảng-châu, với đám tàn quân của Địch Thanh.
Rồi ông ghé tai công chúa nỏi nhỏ. Công chua chắp tay:
- Xin đa tạ Quốc-sư với sư thúc ban lời dạy dỗ.
Công chúa gọi Hoàng Tích:
- Quân trong thành Khâm-châu bị thương, bị trúng độc, không cần hổ báo nữa. Vậy Tráng-tiết tướng quân làm chánh tướng. Trung-nghĩa đại tướng quân Phạm Đình-Huy làm quân sư, đem lực lượng bang Đường-lang, Đông-hải, Hồng-hà, chở theo tất cả hổ, báo, voi, sói của các đạo quân vây Khâm-châu. Đêm nay di chuyển đến ngoài khơi Quảng-châu. Đợi khi trong thành có tiếng pháo nổ, tức là quân của quốc công Thiệu-Cực với công chúa Kim-Thành mở cửa thành tấn công Trương Ngọc. Giữa lúc hai bên đại chiến thì đổ các đội quân thú lên đánh phía sau địch. Trương Ngọc bị thua, ắt chạy về phía Võ-lợi, sẽ gặp Trí-Cao phục binh tại đây. Phải tiêu diệt chúng thực mau, rồi phục quân chờ Địch Thanh. Vua Bà cùng sư thúc Nùng-Sơn tử sẽ theo giúp trong quân, phòng cao thủ Tống.
Hoàng Tích và bang trưởng ba bang lĩnh mệnh đứng lên.

Công chúa tiếp:
- Sư huynh Trung-Đạo chỉ huy Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, Thường-Kiệt, bốn chị em Mai, Lan, Cúc, Trúc, chia quân làm hai đạo thay nhau vây Khâm-châu. Một đạo nghỉ, một đạo bao vây, đánh trống, reo hò, bắn hoàng thạch, tên lửa, vào thành. Sau hai ngày, quân của Tôn Tiết ăn phải gạo độc do quân Địch Thanh giúp cho, bấy giờ sẽ nổ pháo tấn công thực. Địch Thanh, Tôn Tiết ắt mở cửa thành phía Bắc, rồi phá vòng vây chạy. Ta dùng đạo kị mã đuổi tà tà phía sau. Khi chúng về tới Võ-lợi, sẽ gặp đội thú của Hoàng Tích cùng đạo quân Trí-Cao.
Công chúa nhấn mạnh:
- Trong thành hiện có các cao thủ sau: Đặng- Đại-Bằng, Hải-Thanh, Vương Lệ-Ngọc, Ngô Nam, Vạn-Quang, lão Nhất, lão Nhị, Địch Thanh, Tôn Tiết, Trương Ngọc, Lý Nghĩa. Cộng mười một người. Tuy nhiên chỉ Đại-Bằng, Hải-Thanh, lão Nhất, Lão-Nhị, Địch Thanh, Tôn Tiết là đáng ngại thôi. Ta có Quốc-sư, sư huynh Trung-Đạo, tôi và có thể thêm thầy đồ Bắc-ngạn. Ta không sợ chúng.
Trung-Đạo lệnh cho Thường-Kiệt trấn cửa Bắc; Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh trấn cửa Nam. Thân Mai, Thân Lan trấn cửa Đông; Thân Cúc, Thân Trúc trấn cửa Tây.
Suốt từ chập tối, quân Đại-Việt reo hò, đánh trống, bắn đá vào thành Khâm-châu. Tại tổng hành doanh, công chúa Bảo-Hòa đang ngồi bàn tính cùng quốc sư Huệ-Sinh những gì sẽ phải làm, sau khi đánh tan đạo quân của Địch Thanh; thì đội trưởng tuần thám vào báo:
- Tấu tiên cô, ngoài khơi có một hạm đội, không đèn đuốc đang tiến vào bãi biển Khâm-châu. Xin công chúa định liệu.
Công chúa hỏi Trung-Đạo:

- Sư huynh, thủy quân nào vậy?
- Tôi cũng không rõ nữa. Để tôi chạy ra xem.
Nói rồi ông đeo mặt nạ vào.
Ông vừa đứng lên ra ngoài quan sát, thì trong thành Khâm-châu có nhiều tiếng pháo nổ, rồi bốn cửa thành mở rộng. Thiết kị xông ra ào ào. Trung-Đạo ứng biến rất nhanh, ông bắn lên trời một mũi tên lửa mầu tím, ra lệnh cho đạo quân trừ bị tiến đến trợ chiến cho cánh quân cửa Tây, Nam. Lại truyền đạo quân vây cửa Đông rút về Nam. Đạo quân vây cửa Bắc rút về cửa Tây. Cuối cùng cả bốn đạo dàn thành trận thế. Phía trái Thường-Kiệt, Thân Mai, Thân Lan; phía phải Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, Thân Cúc, Thân Trúc. Ở giữa là công chúa, Huệ-Sinh, với Trung-Đạo.
Đạo quân Tống trong thành, cùng đạo dưới biển đổ lên, mau chóng dàn thành trận thế rất nghiêm chỉnh. Đuốc hai bên đốt sáng rực. Trung-Đạo từng là tư mã Kinh-châu, chỉ nhìn qua đạo quân từ biển đổ lên, ông biết ngay quân này là quân đang ở mặt trận Quảng-châu. Ông nói với Bảo-Hòa:
- Công chúa, tôi nghĩ rằng Tống biết rõ tình hình quân Dư Tĩnh, Trương Ngọc, Địch Thanh bị cắt làm ba đoạn, nên cho hạm đội bất thần ghé Quảng-châu chở quân Trương Ngọc xuống đây cứu quân Địch Thanh. Xin công chúa cho chim ưng hỏi Thiệu-Cực với Hoàng Tích xem sao?
Chim ưng đi liền.
Huệ-Sinh lo lắng:
- Kể về quân số, ta có bốn vạn, chỉ ngang với quân Trương Ngọc. Họ thêm quân của Tôn Tiết với Địch Thanh ba vạn nữa; tuy ba vạn này bệnh hoạn, nhưng cũng phải đề phòng.

Ông nói nhỏ:
- Công chúa ra đối thoại với Trương Ngọc, Tôn Tiết hầu kéo dài thời gian, để ta đợi tin Quảng-châu.
Công chúa cho ngựa thủng thỉnh ra trước trận. Bên phải có Thường-Kiệt, bên trái có Thanh-Nguyên đi kèm. Thường-Kiệt hô lớn:
- Mời chúa tướng Tống ra nói chuyện với công chúa.
Tuy mệt mỏi bơ phờ, nhưng Địch Thanh vẫn tiến ra, có Đại-Bằng, Hải-Thanh hộ vệ. Y thấy Bảo-Hòa thì mặt sa sầm lại:
- Công chúa. Trước đây công chúa đã có công diệt bọn Hồng-thiết giáo mưu loạn hoàng cung, Thiên-tử cùng triều đình vô cùng thâm cảm. Nay sao công chúa lại làm khó dễ chúng tôi, mà giúp Trí-Cao thế này?
Thường-Kiệt cung tay nói:
- Thưa nguyên soái, tiểu tướng xin nguyên soái trả lời cho mấy câu, trước khi nguyên soái hỏi sư phụ tiểu tướng. Không biết có được không?
- Tướng quân cứ hỏi!
- Thưa nguyên soái, cứ như Khai-Quốc vương với Yên-vương ước hẹn, suốt mấy chục năm qua, giữa Tống-Việt hoàn toàn thân thiện, có gì xẩy ra đâu? Từ khi Yên-vương hoăng, thì bọn mặt dơi tai chuột Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Tôn Điền, Dương Miễn, Trần Thự, Ky Mân, Tiêu Chú, Tô Giàm luôn gửi tế tác sang Đại-Việt để dò thám, chuẩn bị Nam xâm. Rồi chính Trần Thự ám toán thủ lĩnh nước Trường-sinh Nùng Tồn-Phúc cùng con là Nùng Trí-Thông. Sư đệ Trí-Cao sai sứ sang cáo với triều đình, thì họ giết chết, thu đồ tuế cống. Sư đệ phải cho sứ lén về triều cáo, mà triều đình không xử. Ức lòng, sư đệ mới khởi binh báo thù tuyết hận. Nguyên soái được hoàng

thượng ủy cho giải quyết, lại chỉ giết Trần Thự, là tên tay sai, trong khi chính phạm Vương, Dư, Dương, Tôn, Ky, Tiêu, vẫn cười thầm trên cái uất hận của sắc dân Nùng, thì sao họ chịu được?
Vừa đến đó, có chim ưng đem thư về. Công chúa Bảo-Hòa kinh ngạc, tự hỏi:
- Từ đây lên Quảng-châu ít ra một giờ vừa đi, vừa về, có đâu lại chỉ hơn một khắc?
Công chúa mở thư ra đọc, thì ra chữ vua bà Bình-Dương:
"Em theo hạm đội hướng về Quảng-châu, thì chim ưng báo hiệu có hạm đội Tống phía trước. Biết họ đánh úp sau lưng ta ở Khâm-châu. Em lệnh cho thuyền của ba bang ém vào bờ biển, đợi cho chúng đi qua. Đình-Huy tùng quyền, vi lệnh: thay vì đi Quảng-châu, đổi chiều xuôi theo sau hạm đội Tống. Hiện đang ở ngoài khơi, chờ lệnh tiên cô ".
Công chúa nghĩ thầm:
- Đình-Huy quả là một tể tướng Phương-Dung thời Lĩnh-Nam.
Công chúa truyền ưng binh:
- Lệnh Hoàng Tích, Đình-Huy đổ bộ lên phía Bắc Khâm-châu, đánh vào hông bọn Địch Thanh.
Công chúa quay lại, thì Địch Thanh với Thường-Kiệt vẫn đang lý luận. Công chúa nói với Địch Thanh:
- Này Địch nguyên soái. Bây giờ thế này. Hai bên chúng ta đánh nhau mãi, chỉ chết quân vô ích. Chi bằng ta cho lui quân lại, mỗi bên cử ra ba người đấu với nhau. Nếu như bên Nùng thắng, nguyên soái phải lui quân ra biển, rút về Bắc. Còn như bên Tống thắng, bên Nùng sẽ rút khỏi Quảng-châu. Không biết nguyên soái nghĩ sao?
Địch Thanh quay lại bàn với Đặng Đại-Bằng. Đại-Bằng nói:

- Hiện bên ta cao thủ nhiều hơn bên Nùng. Ta sợ là sợ tên Thiệu-Thái, cùng đám Đông-a biết xử dụng phản Chu-sa độc chưởng. Chứ bọn này bất quá chỉ có Bảo-Hòa, Huệ-Sinh là khá. Nếu như ta với Hải muội, lão Nhất ra tay, xử dụng Chu-sa độc chưởng thì bọn này sẽ nát thây ngay. Nguyên soái nhận lời đi.

Địch Thanh cung tay hướng Bảo-Hòa:

- Công chúa điện hạ đã ban chỉ dụ, thì họ Địch này cung kính không bằng tuân mệnh. Bên Tống xin cử Đặng bang trưởng, Hải hữu hộ pháp cùng lão Nhất. Không biết bên Nùng những ai tứ giáo?

Bảo-Hòa cười thầm:

- Ta không cần thắng hay bại, miễn là kéo dài trận đánh, để Hoàng Tích, Đình Huy đổ bộ lên phía Bắc, thì bọn bay vào bụng hổ hết.

Công chúa chỉ Trần Trung-Đạo. Vì ông sợ tướng sĩ Tống biết mặt, nên đã cải trang thành một tướng Trường-sinh, mặt vàng vọt, đần độn:

- Trận đầu vị nhân huynh đây sẽ xuất thủ, không biết bên Tống ai sẽ tứ giáo?

Địch Thanh chỉ lão Nhất:

- Xin lão xuất thủ, lĩnh giáo võ công bên Nùng.

Lão Nhất hỏi:

- Xin nhân huynh cho biết cao danh quý tính?

- Tôi họ Nùng tên Phi-Hùng.

Nguyên Côi-sơn tam anh được võ lâm Đại Việt tặng cho ba mĩ danh. Phụ-Quốc có tên Thanh-Sư, Bảo-Dân có tên Hắc-Hổ và Trung-Đạo có tên Phi-Hùng. Nhân đó ông xưng tên hiệu ra với Địch Thanh.

Lão Nhất với Trung-Đạo gờm gờm nhau trong thế thủ. Địch Thanh hô:

- Khởi chiến.

Lão Nhất phát chiêu Chu-sa độc chưởng cực kỳ trầm trọng. Mùi tanh hôi nồng nặc làm chư quân buồn nôn. Trung-Đạo vận phản chu-sa chưởng, phát chiêu, nhưng ông chỉ vận đủ bảo vệ cơ thể, chứ chưa muốn tấn công đối thủ. Bình một tiếng, cả hai lão đảo lùi lại. Địch Thanh la lên:

- Họ Nùng dùng võ công Thiếu-lâm của Trung-quốc. Phải cẩn thận.

Lão Nhất chuyển tay, vòng lên trên, đánh trở xuống. Trung-Đạo lại phát một chiêu võ công Tản-viên. Bình, cả hai đều choáng váng.

Bảo-Hòa hỏi Huệ-Sinh:

- Quốc sư thấy thế nào?

- Không ngờ lão Nhất võ công cao như vậy, có lẽ ngang với Vũ Nhất-Trụ chứ không thường đâu. Nếu không phải Trung-Đạo, e khó đỡ được quá ba chiêu.

Hai bên, một từng có hơn hai mươi năm làm tướng Tống, tới Tư-mã Kinh-châu, rồi đạt chức vụ Tổng lãnh thị vệ, Phiêu kị đại tướng quân. Một từng cầm đầu trưởng lão bang Nhật-hồ. Vì vậy cả hai đều kinh nghiệm già dặn, gờm nhau từng tý một.

Đấu được trên hai trăm hiệp, thình lình Trung-Đạo nghe có tiếng sư phụ Tự-An rót vào tai:

- Trung-Đạo, không được nhân nhượng, phải giết tên này trong ba chiêu.

Quả thực Trung-Đạo nhìn tướng sĩ dưới quyền cũ đang lâm đường cùng, ông có ý nhân nhượng. Nay nghe tiếng sư phụ, ông không dám chậm trễ. Ông vận toàn bộ phản Chu-sa độc chưởng, rồi quát lên một tiếng, phát chiêu Đông-hải lưu phong. Lão Nhất nào biết mình sắp bước chân vào quỷ môn quan, y thấy Trung-Đạo phát

chiêu giống như võ công Thiếu-lâm, thì dồn độc công rồi đỡ. Bình, lão cảm thấy trời long đất lở. Lão chưa kịp thở, thì chiêu Phong đáo sơn đầu tới. Bình, người lão Nhất bật lùi liền ba bước, ngực lão như có con dao đâm vào, chân khí bế tắc, lão lắc lư như kẻ say rượu, hai chân xiêu vẹo. Rồi không tự chủ được, khi thì lão hét lên những tiếng lanh lảnh, khi thì lão gừ như con chó điên. Rồi lão chạy biến vào trong quân. Một tên quân Tống chụp lão, nhấp nhô mấy cái, biến vào đêm tối. Đám cao thủ Tống định đuổi theo xem ai mà có võ công cùng khinh công cao như vậy, nhưng không kịp nữa.

Bảo-Hòa hỏi Địch Thanh:

- Địch nguyên soái, không biết trận thứ nhì, ai là người đại diện cho Tống?

Địch Thanh chưa kịp trả lời thì Đặng Đại-Bằng bước ra chỉ vào mặt Trung-Đạo:

- Mi là ai ? Mau lại đây chịu chết.

Bảo-Hòa vẫy tay cho Trung-Đạo lui lại:

- Xin Nùng tướng quân để cho tôi lĩnh giáo Đặng bang chủ.

Địch Thanh dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai Đại-Bằng:

- Đại sư bá cẩn thận. Con nhỏ này tuổi đã gần bốn mươi, người Việt tin rằng thị tu thành tiên nên trong cơ thể có mùi thơm bốc ra, và nét mặt trẻ như con gái mười bẩy mười tám. Hồi đi sứ Tống, y thị thường xuất hiện với người tình tên Thông-Mai. Hai đứa gây không biết bao nhiêu sóng gió cho võ lâm ta. Chính bọn Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản, Bun-Thành đều chết về tay thị. Sau khi Khai-Quốc vương dẹp loạn, vương phi Thanh-Mai với Thông-Mai bị trọng thương, dường như chết rồi. Bây giờ sư bá muốn thắng thị, thì phải chọc cho thị cáu giận mới hy vọng.

Nghe Địch nhắc, Đại-Bằng tỉnh ngộ. Y chỉ Thường-Kiệt hỏi Bảo-Hòa:
- Tiểu cô nương. Trông dáng dấp cô nương chưa quá mười tám, sao có thể là sư phụ gã mỹ nam tử kia với tên Nùng Trí-Cao ? Ta độ chừng, hai đứa là tình nhân của cô nương, nhưng vì sợ người đời đàm tiếu, cô nương mới bầy ra cái gọi là sư phụ, đệ tử phải không? Cái gã tình nhân Thông-Mai đâu? Nghe nói dường như gã bị Nhật-Hồ lão nhân ăn thịt rồi phải không?
Bảo-Hòa biết Đại-Bằng trêu chọc cho mình giận. Bà cười nhạt:
- Đặng bang chủ tuổi gần tám mươi mà nói năng như phường vô học bất thuật vậy sao? Lại đây, lại đây, chúng ta dùng võ công phân cao thấp.
Đại-Bằng quát lên, phát chiêu tấn công. Công chúa vận công âm dương hỗn tạp, phát Phục-ngưu thần chưởng đỡ. Rầm. Cả hai bật lui lại, mùi tanh hôi của Đại-Bằng lẫn với mùi trầm của công chúa lan ra rất rộng. Hai người đấu với nhau đến chiêu thứ hai trăm, vẫn bất phân thắng bại. Trung-Đạo hỏi Huệ-Sinh:
- Quốc-sư thử ước tính xem trận đậu này sẽ đi về đâu?
- Khó đoán quá. Đại-Bằng xuất thân đệ nhất cao thủ phái Hoa-Sơn, y luyện công đến chỗ tối cao. Trong khi tiên cô cũng luyện tới chỗ tối cao, khó biết ai thắng lắm.
Thình lình có tiếng quát, rồi một cỗ xe lớn, giữa xe có cái chảo đun dầu sôi sùng sục từ trận Việt đi ra. Trên xe treo đầy thịt quay, nào chim, nào gà, nào ngỗng, nào lợn, nào chó, nào hươu, nào nai. Phía sau xe còn một cái màn vải dường như che nhiều thú vật quay nữa. Những con thú treo ngoài màn, con nào cũng vàng ngậy, bốc hơi thơm nực. Người đánh xe chính là thầy đồ Bắc-ngạn. Cạnh thầy còn một người đàn bà, mặt mũi xấu xa kinh khiếp. Thầy đồ cất tiếng hỏi:

- Địch nguyên soái có muốn ăn thịt quay không?
Từ lâu rồi, trong quân Tống, Việt đều không ngớt bàn tán về hành trạng thầy đồ. Nhưng có điều khi thấy thầy, thì Tống lộ vẻ kinh hoàng. Còn Việt thì lại vui mừng.
Địch Thanh sa sầm nét mặt không trả lời. Thầy đồ vẫy Thường-Kiệt:
- Con đem thịt mời chư tướng ăn đi.
Thường-Kiệt tiến lại xe, thầy đồ cầm thanh đoản đao chặt thịt. Thầy chặt rất nhanh, rồi xếp vào cái mâm lớn. Thường-Kiệt bưng mâm thịt đi mời các tướng Việt, mỗi người cầm một tảng thịt ăn trước trận.
Sau khi phân chia hết đám thịt quay cho tướng Việt, thầy đồ hỏi Đặng Đại-Bằng:
- Bang chủ xơi thịt không?
Đại-Bằng đang đấu với công chúa Bảo-Hòa, y không còn biết gì đến mọi sự xung quanh. Y kinh ngạc vô cùng, vì đã vận Chu-sa độc công, mà Bảo-Hòa chưa hề hấn gì.
Thầy đồ hỏi Địch Thanh:
- Nguyên soái xơi thịt không?
- Nhưng thịt hết rồi.
- Còn nhiều mà.
Thầy đồ cầm cái màn sau xe giật mạnh. Cái màn mở ra, mọi người thoáng nhìn đều rởn tóc gáy: trên một cây gạc dài, treo lủng lẳng bẩy người. Cả bẩy người đều bị nướng vàng ngậy, mỡ chảy ra bóng loáng. Nhưng đầu, tóc thì còn tươi nguyên. Chứng tỏ họ chỉ bị nướng từ vai trở xuống.
Lão Nhị nhìn kỹ bẩy cái đầu, bỗng lão hét lên kinh khủng như heo bị chọc tiết, miệng gọi Đại-Bằng:
- Bang chủ, bẩy trưởng lão của ta bị thảm sát.

Đại-Bằng cũng đã nhìn thấy, và nhận ra bẩy sư đệ chết thảm, kể cả lão Nhất vừa bị mang đi. Lão gầm lên một tiếng lớn, rồi nhảy tới tấn công thầy đồ. Nhưng Bảo-Hòa chuyển chưởng theo sát y. Y vỗ tay vào ngực một cái, có tiếng nổ đến bốp, rồi khói bay ra mịt mờ. Bảo-Hòa không đề phòng, bà hít phải. Phút chốc chân tay bải hoải.
Thầy đồ biết Bảo-Hòa trúng hơi độc, ông phát chiêu tấn công Đại-Bằng, chưởng chưa ra hết, mà mọi người đã cảm thấy nghẹt thở.
Đại-Bằng cười nhạt, phát chiêu đỡ. Rầm một tiếng, cả hai lảo đảo lui lại.
Thân Lan lạng người ra đỡ sư phụ về trận.
Địch Thanh đưa mắt ra hiệu, lão Nhị vọt tới tấn công Thường-Kiệt.
Thường-Kiệt cười nhạt chuyển tay ra đỡ.
Trong khi bốn người giao đấu, đâu đó tiếng reo hò, tiếng hổ gầm, sói tru rung động trời đất. Từ bên hông phải đạo quân Tống, có hai ngựa đi đầu, bên cạnh lá cờ lớn có chữ :
Côi-sơn công chúa Trần Thanh-Nguyên.
Lá khác:
Trấn Bắc đại tướng quân Tôn Mạnh
Thanh-Nguyên cầm loa gọi:
- Địch Thanh, hôm nay ta sẽ bắt người đem quay cho cọp ăn.
Hải Thanh chỉ mặt Thanh-Nguyên quát lên:
- Uổng thay cho mi là con nhà danh gia, mà lại phải dùng voi, cọp, báo đánh với chúng ta. Nếu mi có còn là con người, thì hãy cho thú vật lui lại, đấu với ta.
Thanh-Nguyên cười nhạt:
- Ai chứ bản công chúa nào có coi bọn độc nhà mi ra gì? Bản công chúa sẽ bắt người quay cho thú ăn ngay tại trận.

Nói rồi bà tung mình lên cao, phát chiêu Đông-hải lưu phong tấn công Hải Thanh. Bình một tiếng, cả hai bật lui lại ba bước. Nhưng Thanh-Nguyên đã nhanh nhẹn chuyển sang chiêu Loa-thành nguyệt chiếu của phái Mê-linh. Bình, bà đứng nguyên, còn Hải-Thanh thì thấy chiêu số khắc chế với võ công của mình. Còn nội công thì hơi giống thiền công Thiếu-lâm.

Thanh-Nguyên là con gái út của đại hiệp Tự-An. Bà được cha, chú, cùng anh, chị cưng chiều rất mực, nên huấn luyện bà thành một kỳ tài võ học. Nhưng mụ Hải Thanh là cao thủ số một, số hai Trung-nguyên, bản lĩnh ngang với Đại-Việt ngũ long, công lực thâm hậu, trong khi bà mới vào tuổi ba mươi. Đấu được trên trăm hiệp, công lực Thanh-Nguyên bắt đầu cạn. Bà vừa đỡ vừa lùi. Thình lình có tiếng phụ thân rót vào tai:

- Gái yêu ! Gái xinh đẹp của bố. Đừng sợ. Hãy làm theo bố. Đánh liền ba chiêu Đông-a chưởng, rồi chuyển sang Mê-linh chưởng.

Nghe tiếng phụ thân, Thanh-Nguyên như thêm sức lực. Bà tấn công liền chiêu Phong-hoa diệp lạc, Phong-qúa sơn đầu, và Cuồng phong nộ lãng. Hải-Thanh thản nhiên đỡ. Thình lình, Thanh-Nguyên chuyển sang Mê-linh chưởng. Hải-Thanh vừa vận sức đỡ, thì cảm thấy huyệt Kiên-ngung trên vai bị trúng viên sỏi rất êm, khiến chưởng lực mất hết. Trong khi chiêu chưởng Thanh-Nguyên tới trước mặt. Mụ kinh hãi lùi một bước, Thanh-Nguyên đẩy ra chiêu thứ nhì. Mụ lại lùi bước nữa, tới sát chiếc xe thịt quay. Thanh-Nguyên đẩy chiêu thứ ba, người mụ bay bổng lên cao. Người đàn bà xấu xí trên xe chuyển tay chụp lấy mụ rất nhẹ nhàng, tay túm tóc mụ, phất một cái, quần áo mụ tan ra như muôn vàn cánh bướm, người mụ thành trần truồng. Người đàn bà đó nhúng mụ vào chảo dầu. Mụ hét lên hãi hùng, rồi

nằm im trên chảo. Phút chốc người mụ vàng ngậy như thui.
Dù Tống, dù Việt nhìn cảnh đó đều táng đởm kinh hồn. Quân Tống run run nhìn nhau, chỉ muốn bỏ chạy.
Còn Thanh-Nguyên tuy được đại hiệp Tự-An bắn sỏi trợ giúp thắng đại cao thủ bậc nhì bang Hoàng-Đế, nhưng vì công lực thấp quá, bà bị trúng Chu-sa độc chưởng. Bà cảm thấy đau đớn vô cùng.
Vừa lúc đó, thầy đồ đã đổi từ chưởng Sài-sơn sang Đông-a chưởng. Đại-Bằng đánh liền năm chiêu. Thầy đồ khoan thai đỡ. Cứ mỗi chiêu thầy lại lùi một bước. Đến chiêu thứ sáu, thầy hô:
- Ngừng tay. Mi chết rồi, ta không đấu với mi nữa.
Đại-Bằng chưa kịp hỏi tại sao, thì y cảm thấy như có con dao đâm vào ngực. Y hét lên be be, tỏ vẻ đau đớn cùng cực. Thầy đồ nói lớn:
- Chư quân Tống, Việt nghe đây. Tên này nguyên là đệ nhất cao thủ phái Hoa-sơn, nhưng phản môn hộ theo bọn ma đầu, sau được đại sư Minh-Thiên chỉ điểm cho mà thoát ách. Y cải bang Nhật-hồ thành bang Hoàng-Đế, rồi thề rằng nếu y còn dùng độc chưởng thì sẽ bị chết cháy trong vạc dầu. Bây giờ y nuốt lời. Y thề sao thì ta cho được như vậy.
Thầy vung tay, người Đại-Bằng bay bổng lên cao, rơi tõm xuống vạc dầu. Y hét lên một tiếng, rồi nằm im, toàn thân ngâm trong dầu, duy đầu thò ra ngoài, thành ra chốc lát người y vàng ngậy, trong khi đầu, cổ, tóc còn tươi nguyên.
Người đàn bà xấu xí đưa mắt cho thầy đồ. Thầy đồ lạng người tới chụp Bảo-Hòa. Còn bà ta chụp Thanh-Nguyên. Hai người hú lên một tiếng dài miên miên bất tuyệt. Quân tướng Tống, Việt đều choáng váng. Khi tiếng hú dứt, hai người đã đem Bảo-Hòa, Thanh-Nguyên đi mất.

Tôn Mạnh xua thú tấn công. Trung-Đạo phất cờ, quân Trường-sinh tiến lên. Quân Tống kinh hoàng bỏ chạy ra bờ biển. Bấy giờ Trung-Đạo mới nhận ra rằng: Địch Thanh cực kỳ khôn ngoan, y đã cho quân bệnh rút xuống thuyền từ bao giờ. Đám quân dàn trận phía trước là quân từ Quảng-châu tới cứu viện. Tôn Tiết, Trương Ngọc, Địch Thanh đi cản hậu.

Thấy Tôn Mạnh cầm cờ thúc thú tấn công quân mình, Tôn Tiết nổi điên lên, y phát chưởng đánh vào đỉnh đầu ông, những toan giết chết ông trong một vài chiêu. Tôn Mạnh thấy chưởng mạnh khủng kiếp, ông nhảy lùi vào trận thú. Tôn Tiết di chuyển theo, đánh chiêu thứ nhì. Bất đắc dĩ Tôn Mạnh phải vung tay đỡ. Bình, người ông bay tung lên. Tôn Tiết không tha, y đánh với theo một chưởng. Nhưng bóng trắng thấp thoáng, một thanh kiếm đưa ngang. Khi Tôn Tiết vừa nhận ra người cứu Tôn Mạnh là vua bà Bình-Dương thì đầu y đã lìa khỏi cổ.

Trương Ngọc đánh một chưởng vào lưng vua Bà, trả thù cho Tôn Tiết. Trung-Đạo quát lên:

- Ngừng tay.

Rồi ông tung một chiêu, đỡ chưởng của y. Hai chưởng chạm nhau rầm một tiếng, có mấy mảnh vải bay tung trước gió, thì ra hai chưởng có sức ép, làm khăn bịt mặt Trung-Đạo bị rách bươm.

Trương Ngọc nhận ra Trung-Đạo, y kêu lên:

- Thì ra Phiêu kị đại tướng quân. Người chẳng từng là Tổng quản thị vệ ư?

Quân sĩ nghe Trương Ngọc gọi, đều quay lại nhìn Trung-Đạo. Chúng đồng la lớn:

- Quan Đại tư mã Kinh-châu.

Đến đây bọn tướng Tống đã xuống thuyền. Thuyền vội chèo ra khơi, để lại mấy vạn quân trên bờ. Đám quân sĩ đồng buông vũ khí quỳ gối:

- Xin quan Tư-mã tha mạng.

Động lòng cố cựu, Trung-Đạo phất cờ cho quân Việt ngừng chiến, đội thú lui lại. Ông nói với vua Bà:

- Sư muội, trước đây ta là Tư-mã Kinh-châu, đám tướng sĩ này đều do ta đào tạo. Sư muội vì ta, tha cho họ.

Ông gọi đám binh Tống đứng gọn vào một chỗ, tổng cộng có hơn ba vạn người. Ông an ủi chúng, cấp lương thực cho ăn, sai y sĩ điều trị thương binh, còn sai thuyền chở về Kinh-châu nữa.

Q7- Anh Linh Thần Võ Tộc Việt

Thay cho hồi kết

Thiên-đài đại đại phân Nam-Bắc,

Lĩnh địa niên niên dữ Việt-thường.

(*câu đối tại Thiên-đài*)

Nghĩa là:

Núi Thiên-đài thời thời phân ra Nam, Bắc.

Núi Ngũ-lĩnh năm này qua năm khác với giòng giống Việt-thường.

Hôm ấy là ngày chín tháng ba, chỉ còn một ngày nữa là ngày giỗ Quốc-tổ của tộc Việt. Từ mấy nghìn năm trước, cứ đến mồng mười tháng ba, là võ lâm, nhân sĩ, quan lại các nơi đổ đồn về núi Thiên-đài để hành hương, viếng thăm di tích thời lập quốc. Bởi Thiên-đài là nơi vua Đế-Minh tế cáo trời đất, phong cho con trưởng làm vua phương Bắc tức vua Nghi.

Phong cho con thứ làm vua Lĩnh-Nam tức vua Kinh-Dương. Ngài chỉ trời đất thề rằng:

"Từ nay đến muôn đời sau, Bắc không xâm Nam; Nam chẳng lấn Bắc. Nếu ai trái lời thì tuyệt tử tuyệt tôn".

Từ đấy Thiên-đài trở thành di tích lập quốc của tộc Việt.

Hôm ấy tuy mới mồng chín, nhưng năm nay là năm đầu tiên kể từ thời vua Trưng bị Hán xâm; núi Thiên-đài được người Việt chiếm lại, và người Việt nô nức kéo nhau đi dự lễ.

Một cỗ xe lớn, do bốn ngựa kéo, đang ì ạch theo đường Nam-Bắc tiến đến chân núi Ngũ-lĩnh. Trên xe, thầy đồ Bắc ngạn cùng một người đàn bà xấu xí, ruổi ngựa theo hướng Bắc. Chỉ còn cách chân núi mười dặm, thì gặp một đạo quân Đại-Việt đóng dài bên đường. Viên đội trưởng bước ra vẫy tay cho xe ngừng lại, rồi anh ta hỏi:

- Phải chăng quý khách đi dự giỗ tổ ?

- Đúng thế.

Anh đội trưởng chỉ lên ngọn núi :

- Xin ông bà cứ theo đường có cờ kéo mà đi.

Thấy binh lính lễ phép thì thực lễ phép, nhưng họ nói tiếng Việt lơ lớ, nho sinh đánh xe hỏi:

- Anh em thuộc đội quân nào? Dưới quyền ai?

Người đội trưởng cung tay:

- Chúng cháu thuộc đạo quân U-bon do trấn Bắc thượng tướng quân U-bon quận vương, phò mã Lê Văn cùng trưởng công chúa An-nan Tam-gia La-sun tổng chỉ huy.
Người phụ nữ ngồi cạnh móc trong bọc ra một đĩnh vàng, trao cho viên đội trưởng:
- Nhân ngày giỗ Quốc-tổ, tôi tặng anh em chút tiền, để uống rượu.
Người đội trưởng cung kính nhận vàng:
- Kính chúc ông bà được thụ ân Quốc-tổ.
Chiếc xe lại lên đường cùng với những xe khác, kéo thành một đoàn dài. Nho sinh đánh xe cười với người đàn bà ngồi cạnh:
- Quân của Lê Văn có khác, ôn nhu, lễ độ vô cùng. Nhị muội cho họ một đĩnh vàng, thì e đến một vạn người uống rượu cũng đủ.
Người đàn bà nhìn ra sau xe, nơi có hai người nằm dài trùm chăn:
- Em lo quá. Lỡ ra hôm nay Thiệu-Thái không lên đây dự lễ, thì e Bảo-Hòa, Thanh-Nguyên nguy mất. Hai người mê man đã hơn một ngày rồi. Tuy em điểm huyệt để chúng bớt đau, nhưng độc chất mỗi lúc một phát tác rộng ra.
- Hôm qua, ta sai chim ưng đi tìm Thiệu-Thái, cùng sư bá Hồng-Sơn, mà không thấy. Từ hôm Thiệu-Thái về Tiên-yên dùng thần công trị độc cho Lý Nhân-Nghĩa, Lê Phụng-Hiểu tới giờ, y biến mất. Bình-Dương cũng không rõ y ở đâu.
Xe bắt đầu leo dốc. Con đường được sửa chữa, cắt cây, làm cỏ sạch sẽ. Tới đỉnh, thầy đồ đánh xe vào khu dành cho xe, ngựa đậu, rồi bước xuống cột ngựa vào gốc cây. Xung quanh đã có hàng trăm xe đậu từ bao giờ. Người người nô nức đi dự giỗ Tổ.
Có hai người lính Việt chạy ra hỏi:
- Ông bà có cần chúng tôi giúp đỡ gì không?

- Tôi muốn hai chú cho xin bát nước uống.

Hai người lính chạy vào trong, rồi bưng nước ra, hai tay trịnh trọng đưa cho khách:

- Xin mời ông bà xơi nước chè.

Thầy đồ và người đàn bà xấu xí đưa tay tiếp bát nước. Nhanh như chớp, một người lính bật tay lên điểm vào huyệt Khúc-trì thầy đồ. Trong khi người kia điểm vào huyệt Dương-khê người đàn bà. Hai tay bị tê liệt. Thầy đồ, người đàn bà kinh hãy, nhảy lùi liền hai bước, thì phía sau, ai đó vung roi. Roi trúng huyệt Phong-thị. Thế là thầy đồ với người đàn bà xấu xí bị tê liệt hoàn toàn. Hai người lính ôm ông bà để lên xe, rồi nhìn nhau cùng cười khúc khích.

Người đàn bà quát lớn:

- Bọn mi là ai?

Một người lính đến ôm lấy ngang lưng người đàn bà, rồi nới lớn:

- Ngộ là ông mai lớ. Cái lày ngộ tem pà gả chồồng lớ.

Nghe tiếng quen quen, người đàn bà quát:

- Người là ai?

Người lình càng ôm chặt hơn, rồi cười khành khạch.

Người lính kia mở cửa xe, đỡ Bảo-Hòa, Thanh-Nguyên dậy, bỏ vào miệng mỗi người một viên thuốc. Hai người rùng mình rồi bước xuống đất. Thanh-Nguyên hô lớn:

- Xuất hiện đi thôi.

Từ trong đền thờ Quốc-tổ, một đoàn người ào ra. Khai-Quốc vương đi đầu, rồi tới Tạ Sơn, Đinh Hương-Tử; Mỹ-Linh, Thiệu-Thái ; Tôn-Đản, Cẩm-Thi ; Kim-Thành, Thuận-Tông; Trường-Ninh, Thiện-Lãm; Thiệu-Cực, Thanh-Trúc; Tôn Mạnh; Trần Anh, Tĩnh-Ninh; Tôn Trọng, Đào Phương-Hồng; Tôn Quý, Phùng Kim-Thanh. Còn có cả Thường-

Kiệt, Dư Phi; Nùng Trí-Cao, Tạ Thuần-Khanh.
Thanh-Nguyên chạy ra trước xe, tay lột mặt nạ người đàn bà xấu xí. Mọi người cười ồ lên, vì chính là vương phi Thanh-Mai. Bà lại gỡ mặt nạ thầy đồ Bắc ngạn ra. Mọi người lại cười ồ lên, vì chính là Thông-Mai.
Hai người lính tự lột mặt nạ ra, chính là Kinh-Nam vương Tư-Mai, và Hoa-sen vương Lê Văn. Thanh-Nguyên giải huyệt cho anh chị, rồi nói:
- Anh cả, chị hai à. Anh chị có giận triều Lý là giận chư vương chỉ ham phú quý mà làm loạn. Nay chư vương quyền không ra khỏi căn nhà, uy không ra khỏi phòng ngủ. Còn cái chí của chúng ta, đã đạt được. Anh cả, chị hai cũng nên xuất hiện đi thôi.
Thanh-Mai chỉ Tự-Mai:
- Mưu này do mi bầy ra hẳn?
Tự-Mai lắc đầu:
- Không phải em.
Bà chỉ Thiệu-Cực:
- Chắc là y?
- Thưa mợ không phải cháu.
- Thế thì là ai?
Thanh-Nguyên chỉ xuống sườn núi, nơi có bẩy người, năm nam, hai nữ đang dạo chơi, đó là Quốc-sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử, Hồng-Sơn đại phu với Huệ-Phương; đại hiệp Tự-An với Đào Hà-Thanh và đại hiệp Đặng Đại-Khê:
_- Chính Quốc-sư đã chỉ cho em làm. Chị Bảo-Hòa với em giả trúng độc; anh Thiệu-Thái biệt tăm; anh Tự-Mai, Lê Văn phục ở đây đều do Quốc-sư ban từ dụ cả.

Chỉ có Thường-Kiệt ngơ ngơ ngác ngác hỏi Thông-Mai:
- Thưa sư thúc, cháu thấy sư thúc không phải là thầy đồ Bắc-ngạn, mà là...
Dù Thường-Kiệt đã thành đại tướng, Thanh-Mai vẫn yêu thương cháu như hồi xưa. Vương phi cầm chiếc roi vung ra, cuốn lấy y, rồi rung tay một cái, Thường-Kiệt bay lên ngồi bên cạnh bà:
- Để cô dạy khôn cho. Trong tất cả chúng ta đây, ai cũng là Ưng-sơn được cả, chúng ta giả trang giống nhau để lừa thiên hạ. Thầy đồ hôm ở Bắc-ngạn là sư thúc Thông-Mai. Thầy đồ trêu cháu với Thuần-Khanh ở Bắc-biên là Tôn Đản. Thầy đồ dán hịch hôm cháu bị tĩnh thân là ta. Thầy đồ cứu bà Thuần-Anh là bố ta. Thầy đồ giết chết Tây-Sơn đạo sư trong trận Khúc-giang là thái sư phụ Đặng- Đại-Khê. Thầy đồ phục kích bắt mấy trưởng lão bang Hoàng-Đế tại Như-hồng là ta. Còn thầy đồ nướng chả bọn chúng thì chính là sư thúc Thông-Mai.
Bảo-Hòa hỏi Tự-Mai:
- Tình hình quân Tống mặt Bắc ra sao?
- Khi nghe tin Nùng Trí-Cao lên ngôi, tự xưng là Nhân-Huệ hoàng đế, cải tên nước là Đại-Nam. Triều Tống cử em trấn từ Bắc Ngũ-lĩnh tới Trường-sa. Em án binh bất động, rồi dâng biểu về triều rằng em không thể đem quân Tống đánh quân Việt, lại càng không thể đem quân Việt đánh quân Tống. Em xin nhà vua cho treo ấn từ quan, về điền viên. Biểu gửi đi hơn mười ngày, thì một hôm em mời Lê Văn, Nong-Nụt tới hồ Động-đình chơi. Lúc thuyền về đến Trường-sa thì Quách Qùy, Triệu Tiết, Tu Kỷ, Yên Đạt, Khúc Chẩn đem quân làm phản, định vây bắt em. Nhưng khi em cùng công chúa đối diện với ba quân, thì quân tướng sợ uy, không dám ra tay. Em xung vào trận bắt

Quách Qùy; Văn bắt Triệu Tiết; công chúa bắt Tu Kỷ; Nong-Nụt bắt Yên Đạt. Khúc Chẩn trốn thoát. Em tra khảo, chúng xì ra đạo mật chỉ của nhà vua dặn rằng khi thấy em có hành vi phản bội Tống, thì lập tức đem binh bắt giết ngay. Vì vậy, chúng thấy em với Lê Văn chơi hồ Động-đình, thì ra tay. Em bỏ tất cả chúng xuống thuyền, rồi đe Quách Quỳ: từ nay trở đi, nếu để cho em thấy mặt thì em đập nát thây. Văn đệ đe Triệu Tiết: nếu để Văn đệ thấy mặt, thì Văn đệ sẽ thiến. Sau đó em cho thuyền về Bắc.

Nắng tháng ba chói chang trên đỉnh Thiên-đài. Khai-Quốc vương chỉ con sông Tương uốn khúc tới hồ Động-đình nói với vương phi:

- Em nhìn kìa, kia là Tương-Nam, Tương-Trung, Tương-Bắc, kia là cánh đồng Tương. Chỗ chúng ta ngồi ngày hôm nay, là nơi mà Quốc-tổ, Quốc-mẫu đã ngồi.

Vương quay lại, thì Bảo-Hòa, Thông-Mai đang khoan thai dạo bước dưới sườn núi; còn bọn Tự-Mai, thì đang ở trong đền thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu.

Một đám mấy trắng trôi qua, đâu đó tiếng tiêu dìu dặt vọng về, hòa với tiếng thông reo, như tiếng Quốc-tổ, Quốc-mẫu thì thầm dặn con cháu.

***

°Khởi thảo ngày 10 tháng 3 năm Mậu-Thân (1968)
°Hoàn thành ngày tết Nguyên-Đán năm Quý-Mão (1975)
°Sửa bản thảo lần thứ nhất sau chuyến Hoa du năm 1978
°Sửa bản thảo lần thứ nhì sau chuyến Hoa du năm 1982
°Sửa bản thảo lần thứ ba sau chuyến Hoa du năm 1986

°Sửa bản thảo lần thứ tư trong khi bị ma quỷ ám tháng 6-89 đến tháng tháng 11 năm 1990.
°Sửa bản thảo lần thứ năm từ 10 tháng 12 năm 1990 đến 13 tháng 12 năm 1992, sau khi nghe giáo sư Lương Kim-Định, văn hữu Hồ Trường-An và bào đệ Trần Huy-Quyền góp ý kiến.
°Kiểm lỗi chính tả xong tại Pontault-Combault, ngày 8 tháng năm năm 1993, kỷ niệm lễ chiến thắng của nước Pháp.
°Viện Pháp-á Paris xuất bản lần thứ nhất 1993. Xuân-thu, California Hoa-kỳ ấn thành.
°Tái bản lần thứ hai 2001, Thư-viện Việt-Nam (www.thuvienvietnam.com), California Hoa-kỳ ấn hành.

Yên-tử cư-sĩ TRẦN-ĐẠI-SỸ
Địa chỉ tác giả:
Docteur Trần Đại-Sỹ,
5, place Félix Eboué 75012 Paris, FRANCE,
Tél (33).1.43 07 51 46.
E-Mail1 : Trandaisy@Yahoo.fr
E-Mail : Institut.Franco-Asiatique@Wannadoo.fr

Đánh máy : CDDLT
Nguồn: CDDLT
Được bạn: NHDT đưa lên
vào ngày: 4 tháng 2 năm 2005